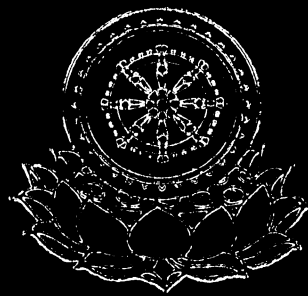


LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TANG KINH

Tập 34

BỘ PHÁP HOA

I



HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC  
LINH SƠN ĐẠI BẮC XUẤT BẢN







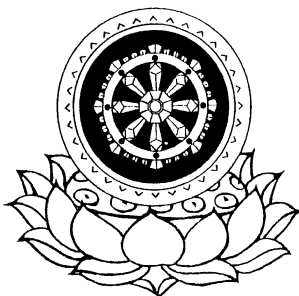
NAM - MÔ BỔN - SU THÍCH - CA MÂU - NI PHẬT



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

Tập 34

BỘ PHÁP HOA  
I



HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC  
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tập 34

Tổ chức và điều hành:

**Sa môn Thích Tịnh Hạnh**

Với sự cộng tác của:

- Hòa thượng Thích Phổ Tuệ;
- Hòa thượng Giáo sư Thích Quảng Độ;
- Thượng tọa Giáo Sư Thích Tuệ Sĩ;
- Giáo sư Tiến sĩ Lê Mạnh Thát (Trí Siêu);
- Giáo sư Tiến sĩ Lý Kim Hoa (Nguyễn Hồng).

v.v....

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH  
TẬP 34

# BỘ PHÁP HOA

I

SỐ 262→264

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC  
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN





## Lời Giới Thiệu

Ngày nay, có thể nói, đại đa số Tăng Ni và Phật tử Việt Nam đều nhận thấy, một bộ Đại Tạng Kinh bằng chữ Việt là nhu cầu hết sức bức thiết, vì hai lý do:

Thứ nhất, hầu hết các nước Phật giáo châu Á, kể cả Lào và Campuchia, đều đã có Đại Tạng Kinh riêng của họ, lẽ ra Phật giáo Việt Nam cũng đã phải có từ lâu rồi, nhưng cho đến nay vẫn chưa: điều này chứng tỏ Phật giáo Việt Nam đã thua kém Phật giáo các nước bạn rất xa. Đó là điều mà giới Phật giáo Việt Nam, đặc biệt giới xuất gia, cần quan tâm suy nghĩ.

Thứ hai, khả năng học tập, nghiên cứu Phật giáo trực tiếp qua Đại Tạng Kinh chữ Hán, có thể sẽ mỗi ngày một sút giảm dần; như vậy, nếu không có được bộ Đại Tạng Kinh chữ Việt hoàn chỉnh và gấp rút, thì e các thế hệ học Phật tương lai sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc nghiên cứu, học hỏi; và về lâu về dài, sự phát huy tinh thần Phật pháp ở Việt Nam cũng sẽ bị ảnh hưởng, nếu không nói bị hạn chế.

Tôi nhấn mạnh, “Đại Tạng Kinh chữ Việt hoàn chỉnh”, có nghĩa là trước nay ở Việt Nam tuy cũng đã có một số lớn kinh điển Hán văn được dịch sang chữ Việt rồi, nhưng số đó còn rời rạc, lẻ tẻ, chứ chưa được tổ chức thành hệ thống hẳn hoi cho đúng với danh nghĩa Đại Tạng Kinh như tạng chữ Hán, để truyền trì cho đời sau. Hơn nữa, “hoàn chỉnh” còn có nghĩa là Đại Tạng Kinh chữ Việt phải gồm đủ Kinh, Luật, Luận và những tác phẩm chú thích, sơ giải v.v... của các bậc Tổ sư tiền bối cũng như của các học giả cận đại.

Nay, tôi được biết, Hòa thượng Thích Tịnh Hạnh –Tiến sĩ Triết học– hiện đang ở bên Đài Loan, phát nguyện đứng ra tổ chức phiên dịch và ấn hành Đại Tạng Kinh chữ Việt. Hòa thượng đã hoạch định một chương trình phiên dịch và ấn loát quy mô, công việc đang được tiến hành một cách thuận lợi và đều đặn. Tôi vô cùng hân hoan và xin nhất tâm tùy hỷ.

Nhưng đây là sự nghiệp lớn lao, công đức cũng vô lượng, không phải sức của một người có thể chu toàn được, mà phải cần sự hỗ trợ

*của nhiều người. Cái khó trước kia là ở chỗ đã chưa có ai đề xướng và đứng ra gánh vác trách nhiệm, cho nên dù có người muốn hỗ trợ cũng không biết hướng về đâu. Thì nay đã có Hòa thượng Tịnh Hạnh, tương đối đủ năng lực và điều kiện, đứng ra cán đáng công việc to lớn này, nên tôi chỉ thành tha thiết thỉnh cầu chư tôn Hòa thượng, chư Đại đức Tăng Ni, Phật tử Việt Nam trong và ngoài nước, hãy phát đại tâm hộ trì Phật pháp, giúp đỡ Hòa thượng Tịnh Hạnh bằng hai cách:*

- Tích cực tham gia công trình phiên dịch, hiệu đính, chứng nghĩa, góp ý v.v...*
- Hỗ trợ tài chính, tùy theo khả năng, cho công trình ấn loát, xuất bản v.v...*

*Đây là việc chung, có ảnh hưởng rất lớn đối với tiền đồ Phật giáo Việt Nam, tôi ước mong quý vị sốt sắng tham gia, để phúc quả to tát này mau được viên mãn.*

*Sự nghiệp phiên dịch và xuất bản Đại Tạng Kinh chữ Việt, khi được hoàn thành, sẽ góp phần quan trọng trong việc phát triển nền văn học Phật giáo Việt Nam, đồng thời, giúp nâng cao địa vị của Phật giáo Việt Nam lên ngang tầm địa vị của các nước Phật giáo trên thế giới.*

*Nguyện cầu chư Phật, Bồ-tát, Thánh tăng, Hộ pháp thiện thân gia bị cho Hòa thượng Tịnh Hạnh và toàn thể quý vị Mạnh thường quân hộ trì Chánh pháp mau thành tựu đại nguyện.*

*Nam mô Hộ Pháp Chư Thiên Bồ-tát tác đại chứng minh.*

*Làm tại Sài Gòn ngày 16 - 12 - 1998*

**Sa môn THÍCH QUẢNG ĐỘ**

## Lời Nói Đầu

Ba tạng giáo điển là kho tàng của trí tuệ Bát-nhã, là chìa khóa của sự thành tựu đạo nghiệp. Hơn mười ba thế kỷ trước, thấu triệt lẽ này, Đại sư Huyền Tráng đã phát đại hùng tâm phiên dịch kiện toàn ba tạng giáo điển, giúp Trung Quốc hồng phước sở hữu Trung văn Đại Tạng Kinh.

Trải năm mươi năm ấp ủ một hoài bão tương tự, mãi đến ngày nay, chúng tôi, mới tạm hội đủ nhân duyên để thực hiện bộ Việt tạng; thành tựu ấy chẳng thể, chẳng phải do một cá nhân: nó là thành quả của một công đức cộng đồng, do nhiều trái tim, bộ óc hợp lại.

Xưa kia, sự hiện diện của Hán tạng đã góp phần to lớn vào sự nghiệp nâng cao đời sống văn hóa, tâm linh của Trung Hoa, giúp nước này đủ sức mạnh gốc rễ để đứng vững trước bao phong ba, thử thách. Nhận định về điều này, ông Phùng Hữu Lan, giáo sư Viện đại học Bắc kinh đã viết:

“Vào thời đại Nam Bắc triều, giới tư tưởng Trung Quốc lại có sự chuyển mình lớn lao. Bởi vì lúc đó tư tưởng Phật giáo truyền vào Trung Quốc có hệ thống, người Trung Quốc đối với Phật giáo cũng thâm nhập hiểu được những huyền diệu sâu xa. Từ đó cho đến thời sơ diệp nhà Tống, những người có tư tưởng lỗi lạc nhất của Trung Quốc đều là những người nghiên cứu tư tưởng đạo Phật (khoảng năm sáu trăm năm). Tư tưởng Phật giáo vốn là sản vật của Ấn Độ nhưng được người Trung Quốc giảng giải, phần nhiều đem tư tưởng đó thâm nhập vào khuynh hướng tư tưởng người Trung Quốc, biến thành tư tưởng Phật giáo của Trung Quốc.”\*

Sự hiện diện của Việt tạng đối với dân tộc ta đương nhiên cũng là như thế.

Về mặt nội dung, Việt tạng tiếp nạp cả Đại tạng Bắc truyền và Đại tạng Nam truyền. Về phần Đại tạng Bắc truyền, quan trọng nhất được chọn từ Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh, Tục Tạng Kinh...; thêm vào những

---

\* *Trung Quốc Triết Học Sử*, trang 661, xb. 1970 tại Đài loan:

“*Nam Bắc triều thời, Trung Quốc tư tưởng giới hựu hữu đại biến động. Cái u thị thời Phật giáo tư tưởng hữu hệ thống đích du nhập, nhi Trung Quốc nhơn đối chi diệp năng hữu thậm thâm liễu giải. Tự thử dĩ hậu, dĩ chí Tống sơ Trung Quốc chi đệ nhất lưu tư tưởng gia, giai vi Phật học gia. Phật học bốn vi Ấn Độ chi sản vật, đản Trung Quốc nhơn giảng chi, đa tương kỳ gia nhập Trung Quốc tư tưởng chi khuynh hướng, dĩ sử thành vi Trung Quốc chi Phật học.*”

sắc thái đặc biệt của Đại tạng Tây Tạng, Nhật Bản; những văn bản tư tưởng Phật giáo của các vị Cao tăng học giả Đông, Tây cận đại và hiện đại: tất cả vào khoảng một ngàn tập, mỗi tập dày một ngàn trang khổ 17 x 24 cm, như quý vị đang có trước mắt.

Chỉ nói sơ qua, đã mừng tượng được công việc thực hiện Việt tạng là khó khăn như thế nào. Thử liếc nhìn qua nước Nhật Bản chẳng hạn: chỉ mỗi phần việc biên tập tu đính dành cho bộ Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh (vì toàn bộ Đại Tạng Trung văn và Đại Tạng Nhật Bản đã hoàn thành từ lâu), do hai học giả Phật giáo lỗi lạc của Nhật Bản là Cao Nam Thuận Thứ Lang (Junjiro Takakusu) và Độ Biên Hải Húc (Watanabe) chủ trì, cùng với sự cộng tác của nhiều học giả Phật giáo và Đông phương học mà phải cống hiến ròng rã mười ba năm trí tuệ tâm huyết, mới tạm gọi là hoàn chỉnh.

Việc đã đành là khó, ngàn khó vạn khó, nhưng lẽ nào thấy khó mà không làm. Tự lượng sức mình có hạn, nhưng vì mỗi chút lòng thao thức cho sinh mệnh, tiền đồ của Phật giáo và dân tộc Việt Nam, chúng tôi đã mạo muội đứng lên khởi xướng, những mong một gọi nghìn thưa: mỗi Phật tử người Việt, xin ý thức trách nhiệm của mình, tự nguyện góp phần công đức vào sự nghiệp thực hiện bộ Việt tạng này, chẳng những là một phương tiện thù thắng để hoàng dương Chánh pháp, mà còn là đối với nền văn hóa dân tộc được cống hiến vô cùng sâu rộng, cũng xứng đáng là một tôn giáo đã có mặt trên đất nước Việt Nam ngót hai ngàn năm lịch sử.

Hôm nay Việt tạng bắt đầu xuất bản, vì là lần đầu, mặc dầu chúng tôi cố gắng đến mức tối đa, nhưng chắc cũng khó tránh khỏi những khuyết điểm về hình thức lẫn nội dung; hy vọng những vị cao kiến chỉ dạy để kịp thời sửa lại trong những tập sau cũng như lần tái bản. Ở đây chúng tôi xin ghi ơn những vị tiền bối đã âm thầm góp sức, cũng như nhiều vị phụng hiến trí tuệ và mồ hôi qua sáu năm và những ngày sắp tới vào công việc gian lao này. Sau hết, không quên cảm ơn Chính phủ Việt Nam trong thời gian qua, đã dành cho chúng tôi nhiều sự dễ dàng trong khi thực hiện Đại Tạng Kinh chữ Việt.

Kính chúc Quý vị vô lượng cát tường.

Viết tại chùa Pháp-bảo TP. Hồ Chí Minh

Ngày 06 tháng giêng năm Canh Thìn

P.L: 2544 (2000)

**Sa môn THÍCH TỊNH HẠNH**

# NHỮNG QUY ƯỚC THỐNG NHẤT TRONG LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

## **I- Viết hoa toàn bộ:**

1. **Tên người:** (Phật) Vô Lượng, (vua) Tự Đức, (Thiền sư) Vạn Hạnh, (Bồ-tát) Quán Thế Âm...
2. **Tên nước:** Việt Nam, Trung Hoa, Thái Lan, Đài Loan...
3. **Tôn xưng danh hiệu Phật:** Đức Như Lai, Bậc Chúng Hựu, Đấng Tối Chánh Giác...
4. **Tác phẩm, kinh sách:** luận Trung Quán, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh Trường A-hàm...

## **II- Viết hoa chữ đầu:**

1. **Địa danh:** thành Vương xá, chùa Ấn quang, rừng Thi lợi...
2. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh:** bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, Khổ xuất yếu thánh đế...
3. **Phẩm bậc, quả vị tôn kính:** Hòa thượng, Thanh văn, Duyên giác, Thái tử (nói về Phật, Bồ-tát thị hiện độ sinh; ví dụ: Thái tử Tỳ-bà-thi), Tôn giả...
4. **Chủng loại:** chư Thiên
5. **Phương hướng:** phương Đông nam, hướng Tây bắc, phía Đông thành Vương xá...

## **III- Viết hoa chữ đầu + gạch nối:** (những từ được phiên âm từ Pāli)

1. **Nhân danh:** Mãn-độ-ma, Xà-ni-sa, Xá-lợi-phất...
2. **Địa danh:** nước Bạt-kỳ, thành Xá-vệ, cõi Diêm-phù-đề...
3. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh:** A-lại-da, Tam-phật-đà, Ba-la-đề-mục-xoa...
4. **Phẩm bậc, quả vị:** Tỳ-kheo, Ưu-bà-di, A-la-hán...
5. **Chủng loại:** A-tu-la, La-sát, Càn-thát-bà...

## **IV- Gạch nối:** (danh từ chung được phiên âm từ Pāli)

ví dụ: đàn-việt, na-do-tha, do-tuần...

## VIII

### V- Số:

1. **Viết thành chữ:** (những số quá lớn nên chú thích thêm số)  
ví dụ: hai trăm năm mươi (giới), ba mươi hai (tướng tốt), mười lăm ức bảy ngàn sáu mươi vạn (1.570.600.000)...
2. **Viết thành số:** số hiệu kinh, số trang dẫn  
ví dụ: Đại I, trang 15, cht. 52 ...

### VI- Đặc biệt:

- ✓ Âm “y” và “i”: dù đứng một mình, đứng đầu từ hoặc ở giữa từ, hoặc sau các phụ âm: K, L, M, T, Q vẫn viết theo thói quen cũ.  
ví dụ: kỷ cương, lý luận, hoàn mỹ, quy định, li ti, hoan hỷ...
- ✓ 梵 viết là “**Phạm**” không viết là “**Phạn**” (phát âm theo chữ Brahma).
- ✓ 慧 viết là “**Tuệ**” không viết là “**Huệ**”.

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 9 năm 2000*

*Sa môn THÍCH TỊNH HẠNH*

## BỘ PHÁP HOA

Trong Đại Tạng Kinh, Pháp Hoa được xếp vào một Bộ gồm có Kinh Diệu Pháp Liên Hoa và các Kinh biệt xuất.

Theo Tổng mục lục trong Duyệt Tạng Tri Tân thì Thiên thai Trí Khải Đại sư là người đem một đời thuyết pháp của Đức Phật phân chia làm năm thời kỳ và gồm tám giáo môn gọi là “ngũ thời bát giáo”. Theo đó Bộ Pháp Hoa thuộc thời kỳ thứ năm và giáo môn đó thuộc Viên giáo.

Thời Pháp Hoa là thời “khai quyền hiển thật”, tức khai mở quyền phương tiện để làm rõ tướng chân thật, và “phát tích hiển bản” nghĩa là từ “tích môn” tức thế giới giác ngộ của Đức Phật hóa thân, làm rõ “bản môn” tức thể tánh Phật thường trú. Nếu phân tích Kinh Diệu Pháp Liên Hoa ta thấy có hai phần rất cân đối: mười bốn Phẩm đầu nói về “tích môn” và mười bốn Phẩm cuối nói về “bản môn”.

Trong Tạng kinh tiếng Việt, Bộ Pháp Hoa được chia làm hai: Pháp Hoa Bộ I gồm các Kinh từ số 262 đến Kinh số 264, có thể gọi là các “chánh kinh” và Pháp Hoa Bộ II gồm các Kinh từ số 265 đến Kinh số 277, có thể gọi là các Kinh biệt xuất.

Ở Bộ Pháp Hoa, thật tướng của các pháp được thuyết minh là ở ngay trong tự tướng thường trú. Đến Pháp Hoa, Như Lai tạng mới được thuyết rõ ràng theo nghĩa tự tướng thường trú. Do đó Như Lai tạng và Phiền não tạng là thể không hai. Thể Như như là thật tướng của tất cả các pháp, trong khi thế giới hiện tượng là tướng tạng của các pháp. Như vậy, các pháp được hiển lộ đều là các pháp ở ngay trong tự tướng của chính nó. Cho nên đến Pháp Hoa mới có thể nói một cách khẳng định rằng nữ nhân, ác nhân chính cơ, đệ nhất xiển đề đều thành Phật. Phật nói: “Ta vì nhân duyên việc lớn xuất hiện ở đời.” Câu nói này nói lên ý nghĩa của “bản địa thù tích”. Xưa nay với tri kiến hạ liệt ta thấy có Phật đản sinh, xuất gia, khổ hạnh, thành đạo, chuyển pháp luân, Bát-niết-bàn. Nhưng với tư tưởng Pháp Hoa

X

thì không có Phật diệt độ, không có Phật Bát-niết-bàn mà tướng Như như luôn thường trú, vẫn thuyết pháp độ sinh trong mọi thời xứ của không gian vô tận thời gian vô cùng. Do nhân duyên chúng sinh được gặp hay không gặp Phật mà thôi. Một điểm cốt lõi nữa trong Pháp Hoa là giác ngộ vào tri kiến Phật. Đây là giác ngộ chỉ một Phật thừa mà không có thừa nào khác.

Cho nên trong năm thời thuyết giáo chỉ đến thời Pháp Hoa mới thật là thuần Viên giáo mà không đan xen những kiến giải Thông hay Biệt.

*Ban Biên Tập*



**MỤC LỤC**  
**(PHÁP HOA – BỘ 1)**

<b>SỐ 262 – KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA.....</b>	<b>3</b>
<b>QUYỂN 1.....</b>	<b>3</b>
Phẩm 1: TỰA .....	3
Phẩm 2: PHƯƠNG TIỆN .....	22
<b>QUYỂN 2.....</b>	<b>46</b>
Phẩm 3: THÍ DỤ .....	46
Phẩm 4: TÍN GIẢI .....	79
<b>QUYỂN 3.....</b>	<b>95</b>
Phẩm 5: DƯỢC THẢO DỤ .....	95
Phẩm 6: THỌ KÝ .....	104
Phẩm 7: VÍ DỤ HÓA THÀNH .....	109
<b>QUYỂN 4.....</b>	<b>134</b>
Phẩm 8: THỌ KÝ NĂM TRĂM VỊ ĐỆ TỬ.....	134
Phẩm 9: THỌ KÝ CHO BẬC HỌC VÀ VÔ HỌC .....	143
Phẩm 10: PHÁP SƯ .....	148
Phẩm 11: HIỆN BẢO THÁP.....	156
Phẩm 12: ĐỀ-BÀ-ĐẠT-ĐA.....	166
Phẩm 13: TRÌ .....	173
<b>QUYỂN 5.....</b>	<b>178</b>
Phẩm 14: AN LẠC HẠNH.....	178
Phẩm 15: TÙNG ĐỊA DŨNG XUẤT.....	194
Phẩm 16: NHƯ LAI THỌ LƯỢNG .....	204
Phẩm 17: PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC .....	212
<b>QUYỂN 6.....</b>	<b>221</b>
Phẩm 18: TÙY HỖ CÔNG ĐỨC .....	221
Phẩm 19: PHÁP SƯ CÔNG ĐỨC.....	226
Phẩm 20: THƯỜNG BẤT KHINH BỒ-TÁT .....	239
Phẩm 21: NHƯ LAI THẦN LỰC.....	244
Phẩm 22: CHÚC LỤY .....	248
Phẩm 23: DƯỢC VƯƠNG BỒ-TÁT BẢN SỰ.....	250

<b>QUYỂN 7</b> .....	<b>258</b>
Phẩm 24: ĐIỀU ÂM BỒ-TÁT .....	258
Phẩm 25: QUÁN THẾ ÂM BỒ-TÁT PHỔ MÔN .....	263
Phẩm 26: ĐÀ-LA-NI .....	271
Phẩm 27: ĐIỀU TRANG NGHIÊM VƯƠNG BẢN SỰ .....	275
Phẩm 28: PHỔ HIỀN BỒ-TÁT KHUYẾN PHÁT .....	280
<b>SỐ 263 – KINH CHÁNH PHÁP HOA</b> .....	<b>285</b>
<b>QUYỂN 1</b> .....	<b>285</b>
Phẩm 1: ÁNH SÁNG ĐIỂM LÀNH .....	285
Phẩm 2: THIỆN QUYỀN .....	316
<b>QUYỂN 2</b> .....	<b>354</b>
Phẩm 3: ỨNG THỜI .....	354
<b>QUYỂN 3</b> .....	<b>399</b>
Phẩm 4: TIN ƯA .....	399
Phẩm 5: CÂY THUỐC .....	420
Phẩm 6: THỌ KÝ CHO HÀNG THANH VẤN .....	439
<b>QUYỂN 4</b> .....	<b>451</b>
Phẩm 7: VÃNG CỔ .....	451
<b>QUYỂN 5</b> .....	<b>486</b>
Phẩm 8: THỌ KÝ NĂM TRĂM ĐỆ TỬ .....	486
Phẩm 9: THỌ KÝ cho A-NAN VÀ LA-VÂN .....	506
<b>QUYỂN 6</b> .....	<b>513</b>
Phẩm 10: DƯỢC VƯƠNG NHƯ LAI .....	513
Phẩm 11: THÁP BẢY BẦU .....	529
Phẩm 12: KHUYẾN THUYẾT .....	546
<b>QUYỂN 7</b> .....	<b>552</b>
Phẩm 13: AN LẠC HẠNH .....	552
Phẩm 14: BỒ-TÁT TỪ ĐẤT VỌT LÊN .....	570
Phẩm 15: NHƯ LAI HIỆN THỌ .....	584
<b>QUYỂN 8</b> .....	<b>595</b>
Phẩm 16: NGỰ PHƯỚC SỰ .....	595
Phẩm 17: KHUYẾN TRỢ .....	608
Phẩm 18: KHEN PHÁP SỰ .....	615
<b>QUYỂN 9</b> .....	<b>637</b>

Phẩm 19: THƯỜNG BỊ KHINH MẠN .....	637
Phẩm 20: NHƯ LAI THẦN TỨC HẠNH .....	643
Phẩm 21: BỒ-TÁT DƯỢC VƯƠNG .....	649
Phẩm 22: BỒ-TÁT DIỆU HỒNG .....	657
<b>QUYỂN 10 .....</b>	<b>664</b>
Phẩm 23: QUANG THẾ ÂM PHỔ MÔN .....	664
Phẩm 24: TỔNG TRÌ .....	668
Phẩm 25: TỊNH PHỤC TỊNH VƯƠNG .....	672
Phẩm 26: PHỔ HIỀN .....	679
Phẩm 27: CHÚC LỤY .....	684
<b>SỐ 264 – KINH THIÊM PHẨM DIỆU PHÁP LIÊN HOA .....</b>	<b>687</b>
<b>QUYỂN 1 .....</b>	<b>687</b>
Phẩm 1: TỰA .....	687
Phẩm 2: PHƯƠNG TIỆN .....	705
<b>QUYỂN 2 .....</b>	<b>730</b>
Phẩm 3: THÍ DỤ .....	730
Phẩm 4: TÍN GIẢI .....	763
<b>QUYỂN 3 .....</b>	<b>778</b>
Phẩm 5: DƯỢC THẢO DỤ .....	778
Phẩm 6: THỌ KÝ .....	795
Phẩm 7: HÓA THÀNH DỤ .....	803
<b>QUYỂN 4 .....</b>	<b>827</b>
Phẩm 8: THỌ KÝ NĂM TRĂM ĐỆ TỬ .....	827
Phẩm 9: THỌ KÝ BẠC HỮU HỌC, VÔ HỌC .....	836
Phẩm 10: PHÁP SỬ .....	840
Phẩm 11: HIỆN BẢO THÁP .....	848
Phẩm 12: KHUYẾN TRÌ .....	864
<b>QUYỂN 5 .....</b>	<b>870</b>
Phẩm 13: HẠNH AN LẠC .....	870
Phẩm 14: TỪ ĐẤT VỌT LÊN .....	885
Phẩm 15: THỌ LƯỢNG CỦA ĐỨC PHẬT .....	896
Phẩm 16: PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC .....	903
<b>QUYỂN 6 .....</b>	<b>914</b>
Phẩm 17: TÙY HỖ CÔNG ĐỨC .....	914

Phẩm 18: CÔNG ĐỨC CỦA PHÁP SƯ .....	919
Phẩm 19: BỒ-TÁT THƯỜNG BẤT KHINH .....	932
Phẩm 20: THẦN LỰC CỦA NHƯ LAI .....	937
Phẩm 21: ĐÀ-LA-NI .....	941
Phẩm 22: BẢN SỰ CỦA BỒ-TÁT DƯỢC VƯƠNG .....	945
<b>QUYỂN 7</b> .....	<b>953</b>
Phẩm 23: BỒ-TÁT DIỆU ÂM .....	953
Phẩm 24: PHỔ MÔN, BỒ-TÁT QUÁN THẾ ÂM .....	958
Phẩm 25: BẢN SỰ CỦA VUA DIỆU TRANG NGHIÊM .....	966
Phẩm 26: BỒ-TÁT PHỔ HIỀN KHUYẾN PHÁT .....	970
Phẩm 27: CHÚC LỤY .....	974

\*\*

\*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH  
TẬP 34

BỘ PHÁP HOA

1

SỐ 262 → 264

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC  
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN



SỐ 262

# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

*Hán dịch: Đời Hậu Tần, Tam tạng Pháp sư Cửu-ma-la-thập,  
người nước Quy Tư.*

## QUYỂN 1

### Phẩm 1: TỰA

Tôi nghe như vậy:

Một thuở nọ Đức Phật ở núi Kỳ-xà-quật thành Vương xá cùng các đại Tỳ-kheo đủ một vạn hai ngàn người. Các vị đều là bậc A-la-hán, các lậu đã hết, không còn phiền não, việc lợi mình đã xong, dứt hết các ràng buộc trong các cõi, tâm được tự tại. Tên của các vị là A-nhã Kiều-trần-như, Ma-ha Ca-diếp, Đà-gia Ca-diếp, Na-đề Ca-diếp, Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, Ma-ha Ca-chiên-diên, A-nậu-lâu-đà, Kiếp-tân-na, Kiều-phạm-ba-đề, Ly-bà-đa, Tất-lăng-già-bà-ta, Bạc-câu-la, Ma-ha Câu-si-la, Nan-đà, Tôn-đà-la-nan-đà, Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử, Tu-bồ-đề, A-nan, La-hầu-la... là những đại A-la-hán được nhiều người biết đến.

Lại có hai ngàn bậc Hữu học và Vô học, Tỳ-kheo-ni Ma-ha Bà-xà-ba-đề cùng sáu ngàn quyển thuộc, thân mẫu của La-hầu-la là Tỳ-kheo-ni Gia-thâu-đà-la cùng các quyển thuộc.

Tám vạn Đại Bồ-tát đều là bậc không thoái chuyển nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chứng pháp Đà-la-ni, giỏi tài biện thuyết, chuyển pháp luân không thoái chuyển, từng cúng dường vô lượng trăm ngàn chư Phật, vun trồng cội gốc công đức nơi các

Đức Phật, thường được chư Phật ngợi khen, dùng đức từ tu thân, chứng nhập trí tuệ của Phật, thông đạt đại trí đến được bờ kia, tiếng khen khắp vô lượng thế giới, độ được vô số trăm ngàn chúng sinh.

Tên các vị đó là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Đắc Đại Thế, Bồ-tát Thường Tinh Tấn, Bồ-tát Bất Hưu Tức, Bồ-tát Bảo Chưởng, Bồ-tát Dược Vương, Bồ-tát Dũng Thí, Bồ-tát Bảo Nguyệt, Bồ-tát Nguyệt Quang, Bồ-tát Mãn Nguyệt, Bồ-tát Đại Lực, Bồ-tát Vô Lượng, Bồ-tát Việt Tam Giới, Bồ-tát Bạt-đà-bà-la, Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Bảo Tích, Bồ-tát Đạo Sư... đủ tám vạn Đại Bồ-tát như vậy.

Lúc bấy giờ có Thích Đề-hoàn Nhân cùng hai vạn Thiên tử quyến thuộc. Lại có Thiên tử Nguyệt Minh, Thiên tử Phổ Hương, Thiên tử Bảo Quang, bốn Đại thiên vương cùng một vạn Thiên tử quyến thuộc, chủ cõi Ta-bà là các Phạm thiên vương, Thi-khí Đại phạm, Quang Minh Đại phạm... cùng một vạn hai ngàn vị Thiên tử quyến thuộc.

Có tám Long vương là Nan-đà Long vương, Bạt-nan-đà Long vương, Ta-già-la Long vương, Hòa-tu-kiết Long vương, Đức-xoa-ca Long vương, A-na-bà-đạt-đa Long vương, Ma-na-tư Long vương, Ưu-bát-la Long vương cả bảy đều cùng một số trăm ngàn quyến thuộc.

Có bốn vị Khẩn-na-la vương là Pháp Khẩn-na-la vương, Diệu Pháp Khẩn-na-la vương, Đại Pháp Khẩn-na-la vương, Trì Pháp Khẩn-na-la vương đều cùng bao nhiêu trăm ngàn quyến thuộc.

Có bốn vị Càn-thát-bà vương là Nhạc Càn-thát-bà vương, Nhạc Âm Càn-thát-bà vương, Mỹ Càn-thát-bà vương, Mỹ Âm Càn-thát-bà vương đều cùng bao nhiêu trăm ngàn quyến thuộc.

Có bốn vị A-tu-la vương là Bà Trĩ A-tu-la vương, Khư-la-khiên-đà A-tu-la vương, Tỳ-ma-chất-đa-la A-tu-la vương, La-hầu A-tu-la vương đều cùng bao nhiêu trăm ngàn quyến thuộc.

Có bốn vị Ca-lâu-la vương là Đại Uy Đức Ca-lâu-la vương, Đại Thân Ca-lâu-la vương, Đại Mãn Ca-lâu-la vương đều cùng bao nhiêu quyến thuộc.

Vua A-xà-thế, con bà Vi-đề-hy cùng bao nhiêu trăm ngàn quyến thuộc, tất cả đều đánh lễ dưới chân Phật rồi lui ngồi một bên.



Lúc bấy giờ Thế Tôn, được bốn chúng vây quanh cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi, liền vì các Bồ-tát nói kinh Đại thừa tên là Vô Lượng Nghĩa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm.

Nói kinh xong, Phật ngồi kiết già nhập chánh định “Vô lượng nghĩa xứ”, thân tâm không lay động. Khi đó trời mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha mạn-thù-sa, rải khắp Phật cùng đại chúng. Khắp các cõi Phật vang lên sáu thứ chấn động. Lúc bấy giờ Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân và các Tiểu vương cùng Chuyển luân thánh vương, tất cả đại chúng trong chúng hội được trông thấy việc chưa từng có, chấp tay nhất tâm hoan hỷ chiêm ngưỡng Phật.

Bấy giờ, từ lông trắng giữa chân mày Phật phóng hào quang chiếu khắp một vạn tám ngàn cõi ở phương Đông, dưới chiếu đến địa ngục A-tỳ, trên thấu đến trời Sắc cứu cánh. Từ nơi cõi này thấy được hết cả sáu loài chúng sinh ở các cõi kia. Lại thấy các Đức Phật hiện ở các cõi kia và nghe được các Đức Phật ấy giảng nói kinh pháp. Cũng thấy được các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di ở các cõi kia tu hành đắc đạo. Lại thấy các Đại Bồ-tát dùng các nhân duyên, các tín giải, các tướng mạo mà tu hạnh Bồ-tát. Lại thấy các Đức Phật nhập Niết-bàn. Lại thấy sau khi chư Phật nhập Niết-bàn, xá-lợi của Phật được dựng tháp bằng bảy báu để phụng thờ.

Khi ấy Bồ-tát Di-lặc nghĩ rằng: “Hôm nay vì nhân duyên gì Đức Thế Tôn hiện thần biến tướng có điềm lành này? Việc Phật nhập chánh định thị hiện điều hy hữu không thể nghĩ bàn này nên đem hỏi ai, ai có thể đáp được?”

Lại nghĩ: “Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi là bậc đã từng gần gũi cúng dường vô lượng chư Phật thời quá khứ chắc đã trông thấy tướng hy hữu này, vậy ta nên hỏi.”

Lúc đó các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, Quỷ, Thần đều nghĩ rằng: “Tướng thần thông sáng chói của Phật thị hiện đây nên đem hỏi ai?”

Bấy giờ muốn tự giải quyết chỗ nghi của mình, Bồ-tát Di-lặc lại quán sát tâm niệm của bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-

tắc, Ưu-bà-di và cả Trời, Rồng, Quỷ, Thần trong chúng hội bèn hỏi Văn-thù-sư-lợi rằng:

– Vì nhân duyên gì mà Phật thị hiện tướng thân thông lành tốt, phóng ánh sáng lớn soi khắp một vạn tám ngàn cõi ở phương Đông, thấy được tất cả các cõi Phật trang nghiêm như vậy?

Rồi Bồ-tát Di-lặc muốn làm rõ lại ý nghĩa này, dùng kệ hỏi:

*Văn-thù-sư-lợi!  
Đạo sư cố chi  
Lông trắng giữa mây  
Chiếu sáng khắp soi?  
Mưa hoa Mạn-đà  
Cùng Mạn-thù-sa  
Gió thơm Chiên-đàn  
Đẹp lòng đại chúng.  
Vì nhân duyên ấy  
Đại địa nghiêm tịnh,  
Và thế giới này  
Sáu thứ vang lên.  
Bấy giờ bốn chúng  
Đều rất vui mừng,  
Thân tâm thư thái  
Thật chưa từng có.  
Ánh sáng giữa mây  
Soi thấu phương Đông,  
Vạn tám ngàn cõi  
Đều như sắc vàng.  
Từ ngục A-tỳ  
Đến trời Hữu đảnh,  
Trong các thế giới  
Lục đạo chúng sinh,  
Sống chết về đâu  
Nghiệp duyên lành dữ,  
Quả báo tốt xấu*

Đều thấy rõ ràng.  
Lại thấy chư Phật  
Thánh chúa sư tử,  
Diễn thuyết kinh điển  
Nhiệm mầu bậc nhất.  
Tiếng giảng thanh tịnh,  
Giọng nói dịu êm,  
Dạy bảo Bồ-tát  
Vô số ức vạn.  
Phạm âm thâm diệu,  
Khiến người ưa nghe  
Ở mỗi thế giới  
Giảng nói chánh pháp  
Dùng các nhân duyên  
Cùng nhiều thí dụ,  
Làm rõ Phật pháp  
Giác ngộ chúng sinh.  
Nếu người bệnh khổ  
Chán già, bệnh, chết,  
Phật nói Niết-bàn  
Dứt sạch các khổ.  
Nếu người có phúc  
Từng cúng dường Phật  
Chí cầu thắng pháp,  
Thì nói Duyên giác.  
Nếu có Phật tử  
Tu tập các hạnh  
Cầu Tuệ vô thượng  
Thì nói Tịnh đạo.  
Văn-thù-sư-lợi!  
Nay tôi tại đây  
Thấy nghe như vậy  
Và ngàn ức việc

Cũng nhiều như thế,  
 Xin nói sơ lược:  
 Tôi thấy cõi kia  
 Hằng sa Bồ-tát  
 Dùng các nhân duyên  
 Mà cầu Phật đạo.  
 Hoặc tu bố thí  
 Vàng, bạc, san hô  
 Ngọc trai, như ý  
 Xa cừ, mã não,  
 Kim cương báu vật  
 Tôi tở, xe cộ,  
 Kiệu, cán lộng lẫy,  
 Hoan hỷ bố thí  
 Hồi hướng Phật đạo  
 Nguyên chứng bậc ấy,  
 Bạc nhất ba cõi  
 Được chư Phật khen.  
 Hoặc có Bồ-tát  
 Xe báu bốn ngựa  
 Trang trí tàng lọng  
 Dem ra bố thí.  
 Lại thấy Bồ-tát  
 Bố thí thân mình  
 Kể cả vợ con  
 Cầu đạo Vô thượng  
 Lại thấy Bồ-tát  
 Đầu mất thân thể,  
 Vui vẻ bố thí  
 Cầu trí tuệ Phật.  
 Văn-thù-sư-lợi!  
 Tôi thấy các vua  
 Qua đến chỗ Phật

Hỏi đạo Vô thượng,  
Rời xa lạc thú  
Cung điện vương phi  
Cạo bỏ tóc râu  
Mà mặc pháp phục.  
Lại thấy Bồ-tát  
Hiện thân Tỳ-kheo  
Ở nơi thanh vắng  
Thường tụng kinh điển.  
Lại thấy Bồ-tát  
Dũng mãnh tinh tấn  
Vào sâu trong núi  
Tư duy Phật đạo.  
Thấy người ly dục  
Ở nơi vắng vẻ  
Chuyên tu thiền định  
Chứng năm thân thông.  
Lại thấy Bồ-tát  
Chấp tay thiền định,  
Dùng ngàn vạn kệ  
Khen các Pháp vương.  
Lại thấy Bồ-tát  
Trí sâu chí bền,  
Hay hỏi chư Phật  
Nghe pháp thọ trì.  
Lại thấy Phật tử  
Định tuệ đầy đủ,  
Dùng nhiều thí dụ  
Vì chúng giảng pháp,  
Vui thích nói pháp  
Giáo hóa Bồ-tát  
Phá dẹp ma binh  
Đánh rền trống pháp.

Lại thấy Bồ-tát  
 Lặng yên trầm mặc,  
 Trời, Rồng cung kính  
 Cũng chẳng vui mừng.  
 Lại thấy Bồ-tát  
 Nơi rừng phóng quang,  
 Cứu khổ địa ngục  
 Khiến vào Phật đạo.  
 Lại thấy Phật tử  
 Ít khi ngủ nghỉ,  
 Kinh hành trong rừng  
 Siêng cầu Phật đạo.  
 Có người giới đức  
 Uy nghi đầy đủ,  
 Sạch như ngọc báu  
 Để cầu Phật đạo.  
 Lại thấy Phật tử  
 Chịu sức nhẫn nhục,  
 Kẻ tăng thượng mạn  
 Mắng nhiếc đánh đập  
 Cũng chịu nhẫn nhịn  
 Để cầu Phật đạo.  
 Lại thấy Bồ-tát  
 Tránh chuyện vui chơi  
 Và hạng ngu si  
 Gần gũi người trí,  
 Tâm trừ loạn động  
 Nhiếp niệm ở rừng  
 Ưc ngàn vạn năm  
 Để cầu Phật đạo.  
 Lại thấy Bồ-tát  
 Ẩm thực thịnh soạn  
 Trăm thứ thuốc thang

Đem cúng Phật, Tăng,  
 Y phục cao sang  
 Đáng giá ngàn vạn,  
 Hoặc thứ vô giá  
 Đem cúng Phật, Tăng.  
 Ngàn vạn ức thứ  
 Nhà báu Chiên-đàn  
 Giường nằm hảo hạng  
 Đem cúng Phật, Tăng.  
 Cúng thí như vậy  
 Quý giá bao nhiêu  
 Cũng vui không tiếc  
 Cầu đạo Vô thượng.  
 Lại có Bồ-tát  
 Giảng pháp tịch diệt,  
 Dùng bao lời dạy  
 Vô số chúng sinh.  
 Lại thấy Bồ-tát  
 Quán tánh các pháp  
 Thấy tướng không hai  
 Giống như hư không.  
 Lại thấy Phật tử  
 Tâm không mê đắm,  
 Dùng diệu tuệ này  
 Cầu đạo Vô thượng.  
 Văn-thù-sư-lợi!  
 Lại có Bồ-tát  
 Phật diệt độ rồi  
 Cúng dường xá-lợi.  
 Lại thấy Phật tử  
 Xây dựng tháp miếu  
 Như cát sông Hằng  
 Tôn trí khắp nước.

Bảo tháp cao đẹp  
 Năm ngàn do-tuần,  
 Ngang rộng cân đối  
 Hai ngàn do-tuần,  
 Ở mỗi tháp miếu  
 Có ngàn tràng phan,  
 Màn ngọc treo rủ  
 Chuông khánh hòa reo.  
 Các Trời, Rồng, Thần  
 Người cùng Phi nhân,  
 Hương hoa kỹ nhạc  
 Hay đến cúng dường.  
 Văn-thù-sư-lợi!  
 Các Phật tử kia,  
 Vì cúng xá-lợi  
 Trang sức tháp miếu  
 Cõi nước tự nhiên  
 Đặc biệt đẹp đẽ,  
 Như cây Thiên thọ  
 Nở ra hoa lạ.  
 Khi Phật phóng quang,  
 Tôi cùng chúng hội  
 Thấy cõi nước này  
 Phi thường tốt đẹp.  
 Thần lực chư Phật  
 Trí tuệ hy hữu.  
 Phóng quang thanh tịnh  
 Chiếu vô lượng cõi.  
 Chúng tôi thấy được  
 Điều chưa từng có.  
 Phật tử Văn-thù  
 Xin giải chúng nghi.  
 Bốn chúng đều trông



Mong người và tôi  
 Vì sao Thế Tôn  
 Phóng quang như vậy?  
 Phật tử nên đáp  
 Giải nghi chúng mừng.  
 Được lợi ích gì  
 Phóng quang như vậy?  
 Phật tại đạo tràng,  
 Diệu pháp đã chứng,  
 Vì nói pháp đó,  
 Vì sẽ thọ ký,  
 Mà hiện cõi Phật  
 Thanh tịnh trang nghiêm  
 Và thấy chư Phật.  
 Duyên này không nhỏ.  
 Văn-thù nên biết  
 Bốn chúng Long, Thần  
 Đang chờ Tôn giả  
 Cho biết thế nào.

Lúc bấy giờ Văn-thù-sư-lợi nói với Đại Bồ-tát Di-lặc cùng các Đại sĩ rằng:

–Các thiện nam! Theo tôi suy xét thì nay Đức Phật Thế Tôn muốn nói thời pháp lớn, mưa cơn mưa pháp lớn, thổi pháp loa lớn, đánh trống pháp lớn và diễn pháp nghĩa lớn.

Các thiện nam! Tôi đã từng ở nơi các Đức Phật thời quá khứ đã thấy điềm lành này. Đức Phật phóng hào quang như vậy xong là nói pháp lớn. Cho nên biết chắc rằng hôm nay Phật hiện hào quang xong cũng sẽ như vậy. Phật vì muốn chúng sinh đều được nghe biết giáo pháp mà tất cả thế gian khó tin nên mới hiện điềm lành này.

Các thiện nam! Như vô lượng vô biên kiếp a-tăng-kỳ về trước, lúc ấy có Phật hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn

giảng nói chánh pháp, đầu, giữa, rốt sau ba chặng đều rất hoàn thiện, nghĩa lý sâu xa, ngôn ngữ xảo diệu, thuần nhất không hỗn tạp, đầy đủ tướng phạm hạnh trong sạch.

Phật, vì người cầu đạo Thanh văn, nói pháp Tứ đế độ thoát sinh, già, bệnh, chết cứu cánh Niết-bàn; vì người cầu quả Duyên giác, nói pháp Mười hai nhân duyên; vì các Bồ-tát nói sáu pháp Ba-la-mật khiến chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thành tựu Nhất thiết chủng trí.

Tiếp đến có vị Phật cũng hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, tiếp nữa lại có vị Phật cũng hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh. Cứ như vậy đến hai vạn vị Phật cùng một hiệu là Nhật Nguyệt Đăng Minh và cùng một họ là Phả-la-đọa.

Di-lặc nên biết, vị Phật trước vị Phật sau đều cùng một tên là Nhật Nguyệt Đăng Minh, đầy đủ mười hiệu và những pháp được nói ra, đầu, giữa, rốt sau đều hoàn thiện.

Vị Phật sau cùng khi chưa xuất gia có tám vương tử. Người thứ nhất tên Hữu Ý, thứ hai tên Thiện Ý, thứ ba tên Vô Lượng Ý, thứ tư tên Bảo Ý, thứ năm tên Tăng Ý, thứ sáu tên Trừ Nghi Ý, thứ bảy tên Hương Ý, thứ tám tên Pháp Ý.

Tám vương tử đó có oai đức tự tại đều thống lãnh bốn châu thiên hạ, nghe vua cha xuất gia chứng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều bỏ ngôi vua xuất gia theo, phát tâm Đại thừa thường tu hạnh thanh tịnh trở thành Pháp sư, vì thưở trước đã từng vun trồng cội gốc lành nơi ngàn vạn Đức Phật.

Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh lúc đó nói kinh Đại thừa tên Vô Lượng Nghĩa Xứ Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm. Nói kinh xong rồi, Phật liền ở ngay giữa đại chúng ngồi kiết già nhập chánh định vào cảnh Vô lượng nghĩa xứ, thân tâm không lay động.

Khi ấy trời mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha mạn-thù-sa rải lên Phật và đại chúng. Khắp các cõi Phật nổi lên sáu thứ chấn động. Lúc đó trong hội, các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân cùng các tiểu vương, Chuyển luân thánh vương... tất cả đại

chúng được điều chưa từng có, nhất tâm hoan hỷ chấp tay chiêm ngưỡng Phật.

Bấy giờ Đức Như Lai từ tướng lông trắng giữa chân mày phóng hào quang chiếu khắp một vạn tám ngàn cõi ở phương Đông như nay đang thấy các cõi Phật này vậy.

Di-lặc nên biết, khi đó trong hội có hai mươi ức Bồ-tát muốn nghe pháp. Các Bồ-tát ấy thấy ánh sáng chiếu khắp các cõi Phật, được điều chưa từng có, đều muốn biết vì nhân duyên gì phóng quang như vậy.

Khi ấy có Bồ-tát hiệu Diệu Quang có tám trăm đệ tử. Bấy giờ Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh từ trong chánh định, vì Diệu Quang Bồ-tát nói kinh Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm, suốt sáu mươi tiểu kiếp không rời pháp tọa.

Lúc ấy thính giả trong pháp hội cũng đều ngồi yên tại chỗ đến sáu mươi tiểu kiếp thân tâm không lay động, nghe Phật nói pháp, cho là như trong khoảng một bữa ăn. Bấy giờ trong chúng không có một ai hoặc thân hoặc tâm cảm thấy mỏi mệt.

Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh trong sáu mươi tiểu kiếp nói kinh xong rồi liền ở trong chúng Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn và Trời, Người, A-tu-la mà tuyên bố rằng:

–Hôm nay vào lúc nửa đêm, Như Lai sẽ nhập Vô dư Niết-bàn.

Khi đó có Bồ-tát tên Đức Tạng được Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh thọ ký. Phật bảo các Tỳ-kheo rằng:

–Đức Tạng Bồ-tát này tiếp đến sẽ thành Phật hiệu Tịnh Thân Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác.

Thọ ký xong, vào nửa đêm Phật nhập Vô dư Niết-bàn.

Sau khi Phật diệt độ, Bồ-tát Diệu Quang thọ trì kinh Diệu Pháp Liên Hoa trải tám mươi tiểu kiếp vì người giảng nói.

Tám người con của Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh đều theo học với ngài Diệu Quang, được ngài Diệu Quang dạy bảo khiến đều kiên cố nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các vương tử ấy cũng dưỡng vô lượng trăm ngàn vạn ức Phật xong đều thành Phật đạo. Vị thành Phật sau cùng hiệu là Nhiên Đăng.

Trong số tám trăm đệ tử có một người tên là Cầu Danh. Người này do tham lam danh lợi, tuy có đọc tụng kinh điển nhưng chẳng thông thuộc, phần nhiều quên mất, nên gọi là Cầu Danh. Người này cũng có trồng các nhân duyên căn lành nên được gặp vô lượng trăm ngàn vạn ức chư Phật mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Di-lặc nên biết, lúc đó Bồ-tát Diệu Quang không phải ai khác mà là tôi đây, còn Bồ-tát Cầu Danh chính là ngài vậy. Nay thấy điềm lành này không khác xưa kia nên tôi xét nghĩ hôm nay Như Lai sẽ nói kinh Đại thừa tên là Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm.

Bấy giờ Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát ở trong đại chúng muốn làm rõ nghĩa trên nói bài kệ rằng:

*Tôi nhớ thuở quá khứ  
 Vô lượng vô số kiếp,  
 Có Phật được tôn kính  
 Hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh  
 Thế Tôn điển nói pháp  
 Độ vô lượng chúng sinh,  
 Vô số ức Bồ-tát,  
 Khiến vào trí tuệ Phật.  
 Khi Phật chưa xuất gia  
 Có sinh tám vương tử,  
 Thấy Đại thánh xuất gia  
 Cũng theo tu phạm hạnh.  
 Phật nói kinh Đại thừa  
 Tên là Vô Lượng Nghĩa.  
 Ở trong các đại chúng  
 Chỉ dạy rộng phân biệt.  
 Phật nói kinh ấy rồi,  
 Liền ngay tại pháp tọa,  
 Kiết già nhập chánh định  
 Tên Vô Lượng Nghĩa Xứ.*

Trời mưa hoa Mạn-đà  
Trống trời tự nhiên vang.  
Các Trời, Rồng, Quỷ, Thần  
Cúng dường Nhân Trung Tôn  
Tất cả các cõi Phật  
Tức thời chấn động lớn.  
Phật phóng quang giữa mây  
Hiện các việc hy hữu.  
Ánh sáng chiếu phương Đông  
Vạn tám ngàn cõi Phật,  
Cho tất cả chúng sinh  
Thấy nghiệp báo sinh tử  
Lại thấy các cõi Phật  
Dùng bảo vật trang nghiêm,  
Mâu lưu ly, pha lê  
Ánh sáng Phật chiếu soi.  
Lại thấy những Trời, Người  
Rồng, Thần, chúng Dạ-xoa,  
Càn-thát, Khẩn-na-la  
Đều cúng dường Phật ấy.  
Lại thấy các Như Lai  
Tự nhiên thành Phật đạo,  
Sắc thân như núi vàng  
Đoan nghiêm rất đẹp đẽ,  
Như ngọc lưu ly sạch  
Trong hiện ra tượng vàng.  
Thế Tôn trong đại chúng  
Giảng dạy nghĩa thâm diệu.  
Mỗi mỗi các cõi Phật  
Chúng Thanh văn vô số,  
Nhờ Phật quang soi sáng  
Thấy hết đại chúng kia.  
Hoặc có các Tỳ-kheo

Ở tại trong núi rừng,  
 Tinh tấn giữ tịnh giới  
 Như giữ ngọc minh châu.  
 Lại thấy các Bồ-tát  
 Tu bố thí, nhẫn nhục,  
 Đông như cát sông Hằng  
 Nhờ ánh sáng Phật soi.  
 Lại thấy các Bồ-tát  
 Thâm nhập các thiên định,  
 Thân tâm lặng chẳng động  
 Để cầu đạo Vô thượng.  
 Lại thấy các Bồ-tát  
 Rõ tướng pháp tịch diệt,  
 Đều ở tại nước mình  
 Nói pháp cầu Phật đạo.  
 Bấy giờ bốn bộ chúng  
 Thấy Phật Nhật Nguyệt Đăng  
 Hiện sức thần thông lớn  
 Lòng ai nấy vui mừng,  
 Người người đều tự hỏi  
 Việc này nhân duyên gì?  
 Đấng trời người thờ phụng  
 Vừa từ chánh định xuất,  
 Khen Bồ-tát Diệu Quang  
 Là mắt của thế gian,  
 Mọi người đều tin tưởng  
 Vâng giữ được Pháp tạng.  
 Như pháp của ta nói  
 Chỉ ông chứng biết được.  
 Thế Tôn đã ngợi khen  
 Cho Diệu Quang vui mừng,  
 Liền nói kinh Pháp Hoa  
 Suốt sáu mươi tiểu kiếp,

*Không rời khỏi pháp tọa.  
Pháp nhiệm mầu giảng nói  
Ngài Diệu Quang Pháp sư  
Đều có thể thọ trì.  
Phật nói kinh Pháp Hoa  
Khiến đại chúng hoan hỷ.  
Rồi chính trong ngày ấy  
Bảo các trời người hay:  
Các pháp nghĩa thật tướng  
Đã vì các người nói.  
Ta ngay giữa đêm này  
Sẽ vào cõi Niết-bàn.  
Hãy một lòng tinh tấn  
Xa lánh tánh buông lung.  
Chư Phật rất khó gặp  
Ưc kiếp được một lần.  
Các con của chư Phật  
Nghe Phật sắp diệt độ,  
Ai nấy đều sầu não  
Sao nhập diệt sớm vậy?  
Đấng Thánh chúa Pháp vương  
An ủi vô lượng chúng:  
Cho dù ta diệt độ  
Các người chớ lo sợ!  
Bồ-tát Đức Tạng đây  
Tâm đã được thông thấu  
Nơi vô lậu thật tướng;  
Kế tiếp sẽ thành Phật  
Tên hiệu là Tịnh Thân  
Cũng độ vô lượng chúng.  
Đêm đó Phật diệt độ  
Như củi tàn lửa tắt.  
Xá-lợi được phân chia*

Xây dựng vô lượng tháp.  
 Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni  
 Số như cát sông Hằng.  
 Lại càng thêm tinh tấn  
 Để cầu đạo Vô thượng.  
 Pháp sư Diệu Quang ấy  
 Vâng giữ Phật pháp tạng  
 Trong tám mươi tiểu kiếp  
 Rộng giảng kinh Pháp Hoa.  
 Tám vị vương tử đó  
 Được Diệu Quang dạy bảo,  
 Kiên cố đạo Vô thượng  
 Sẽ thấy vô số Phật,  
 Cúng dường chư Phật xong  
 Tùy thuận tu đại đạo.  
 Nói tiếp nhau thành Phật  
 Lần lượt thọ ký nhau.  
 Vị sau cùng thành Phật  
 Hiệu là Phật Nhiên Đăng.  
 Đạo Sư của Thiên, Tiên  
 Độ thoát vô lượng chúng.  
 Pháp sư Diệu Quang ấy  
 Có một người đệ tử  
 Tâm thường ôm biếng trễ  
 Tham đắm vòng danh lợi  
 Cầu danh lợi không chán,  
 Thường đến chỗ giàu sang,  
 Phế bỏ việc học tập,  
 Quên mất không thông thuộc.  
 Do vì nhân duyên ấy  
 Nên gọi là Cầu Danh.  
 Cũng tu các nghiệp lành  
 Được thấy vô số Phật,



Cúng dường các Đức Phật  
Tùy thuận tu đại đạo,  
Đủ sáu Ba-la-mật.  
Nay gặp Phật Thích-ca,  
Sau này sẽ thành Phật  
Tên hiệu là Di-lặc,  
Rộng độ các chúng sinh  
Số đông không kể xiết.  
Sau Phật kia diệt độ  
Lời biếng đó là ngài.  
Còn Pháp sư Diệu Quang  
Nay chính là tôi đây.  
Tôi thấy Phật Đăng Minh  
Điềm sáng trước như thế.  
Cho nên biết rằng nay  
Phật muốn nói Pháp Hoa.  
Tướng này giống điềm xưa  
Là phương tiện của Phật.  
Nay Phật phóng hào quang  
Giúp bày nghĩa thật tướng.  
Các người nay nên biết  
Chấp tay một lòng chờ.  
Phật sẽ rưới mưa pháp  
Đủ khắp người cầu đạo.  
Những ai cầu ba thừa  
Có chỗ nghi không rõ,  
Phật sẽ dứt trừ cho  
Khiến hết không còn thừa.

\*\*  
\*

## Phẩm 2: PHƯƠNG TIỆN

Lúc bấy giờ Thế Tôn từ chánh định an lành xả định, bảo Xá-lợi-phất rằng:

–Trí tuệ của chư Phật sâu xa vô lượng. Môn trí tuệ đó khó hiểu khó vào, tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật đều không biết được. Vì sao vậy? Phật đã từng gần gũi trăm ngàn vạn ức vô số chư Phật, tu tập hết vô lượng đạo pháp của chư Phật, dũng mãnh tinh tấn, tiếng tăm đồn khắp, thành tựu pháp sâu xa chưa từng có, tùy thời nghi mà nói pháp ý thú khó hiểu.

Xá-lợi-phất! Từ khi ta thành Phật đến nay, các nhân duyên, các thí dụ, phô diễn ngôn giáo, dùng vô số phương tiện dẫn dắt chúng sinh khiến lìa xa các chấp trước. Vì sao vậy? Vì Như Lai đã đầy đủ phương tiện tri kiến Ba-la-mật.

Xá-lợi-phất! Tri kiến của Như Lai rộng lớn sâu xa, có sức vô lượng không trở ngại, không sợ hãi, thiên định, giải thoát Tam-muội sâu không bờ bến, thành tựu tất cả pháp chưa từng có.

Xá-lợi-phất! Như Lai có thể phân biệt khéo léo giảng nói các pháp bằng lời lẽ dịu dàng làm đẹp lòng người nghe.

Xá-lợi-phất! Nói tóm lại Phật thành tựu tất cả vô lượng vô biên pháp chưa từng có.

Xá-lợi-phất hãy thôi, không cần nói lại nữa! Vì sao? Vì pháp khó hiểu ít có mà Phật đã thành tựu thì chỉ có Phật với Phật mới có thể thấu triệt tướng chân thật của các pháp. Nghĩa là đã nói cái chân thật của các pháp thì tướng là như vậy, tánh là như vậy, thể là như vậy, sức lực là như vậy, hành động là như vậy, nhân là như vậy, duyên là như vậy, quả là như vậy, báo là như vậy, trước, sau rốt ráo đều như vậy.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này nói bài kệ rằng:

*Đấng Thế Hùng khó lường  
Chư Thiên cùng người đời,  
Tất cả loài chúng sinh  
Không ai hiểu được Phật.  
Phật lực không khiếp sợ*

Giải thoát các Tam-muội.  
Các pháp khác của Phật  
Không ai đo lường được.  
Vốn từ vô số Phật  
Tu đầy đủ các đạo.  
Pháp nhiệm mầu rất sâu,  
Khó thấy khó rõ được.  
Trong vô lượng ức kiếp  
Tu các đạo ấy rồi,  
Đạo tràng được chứng quả  
Ta đều đã thấy biết.  
Quả báo lớn như vậy,  
Các thứ tánh tướng nghĩa,  
Ta cùng mười phương Phật  
Mới biết được việc đó.  
Pháp không thể chỉ bày  
Vắng bật tướng nói năng.  
Các loài chúng sinh khác  
Không thể nào hiểu được.  
Trừ các chúng Bồ-tát  
Có sức tin kiên cố,  
Các hàng đệ tử Phật  
Từng cúng dường chư Phật,  
Tất cả lậu đã hết  
Ở thân sau cùng này,  
Các hạng người như vậy,  
Sức họ không kham nổi.  
Giả sử đầy thế gian  
Đều như Xá-lợi-phất  
Cùng chung nhau suy xét  
Không lường được trí Phật.  
Dẫu cho khắp mười phương  
Đều như Xá-lợi-phất,

Và các đệ tử khác  
 Cũng đầy cõi mười phương  
 Cùng chung nhau suy xét  
 Cũng không thể biết được.  
 Duyên giác trí nhạy bén,  
 Thân vô lậu sau cùng,  
 Cũng đầy cõi mười phương  
 Số đông như rừng tre,  
 Tất cả cùng một lòng  
 Trong vô lượng ức kiếp  
 Muốn xét Phật thật trí  
 Chẳng biết được chút nào.  
 Bồ-tát mới phát tâm  
 Cúng dường vô số Phật,  
 Thấu rõ các nghĩa thú  
 Lại có tài nói pháp,  
 Đông đầy cõi mười phương  
 Như lúa mè tre lau,  
 Nhất tâm dùng diệu trí  
 Trái số kiếp hằng sa  
 Cùng chung nhau suy xét  
 Không biết được trí Phật.  
 Hàng bất thoái Bồ-tát  
 Nhiều như cát sông Hằng,  
 Nhất tâm cùng suy xét  
 Cũng không thể hiểu được.  
 Lại bảo Xá-lợi-phất  
 Pháp nhiệm mầu rất sâu  
 Vô lậu khó nghĩ bàn  
 Nay ta đã đầy đủ.  
 Chỉ ta biết tướng đó  
 Mười phương Phật cũng vậy.  
 Xá-lợi-phất phải biết

*Chư Phật nói không khác.  
 Với pháp Phật nói ra  
 Nên sinh sức tin lớn.  
 Pháp Phật lâu về sau  
 Cần phải nói chân thật.  
 Bảo các chúng Thanh văn  
 Cùng người cầu Duyên giác,  
 Ta khiến cho thoát khổ  
 Đến chứng được Niết-bàn.  
 Phật dùng sức phương tiện  
 Dạy cho ba thừa giáo.  
 Chúng sinh nếu mê đắm  
 Dắt dẫn khiến ra khỏi.*

Lúc bấy giờ trong đại chúng có các Thanh văn lậu tận A-la-hán như A-nhã Kiều-trần-như... đến một ngàn hai trăm người và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di là những bậc phát tâm Thanh văn, Duyên giác, đều nghĩ: “Vì sao hôm nay Phật ân cần ngợi khen phương tiện mà nói thế này: ‘Pháp của Phật chứng rất sâu xa khó hiểu, tất cả Thanh văn, Duyên giác không thể đạt tới được.’ Phật nói một nghĩa giải thoát, chúng ta cũng chứng được pháp đó đạt được Niết-bàn, mà nay chẳng rõ nghĩa đó về đâu?”

Lúc đó Xá-lợi-phất biết bốn chúng sinh nghi mà chính tự mình cũng chưa rõ, liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Nhân gì duyên gì mà Phật ân cần ngợi khen pháp phương tiện thứ nhất nhiệm mầu sâu xa khó hiểu của chư Phật? Con từ trước đến nay chưa từng nghe Phật nói điều đó. Hôm nay cả bốn chúng đều có chỗ nghi. Cúi xin Thế Tôn giải rõ việc đó. Vì sao Thế Tôn ân cần ngợi khen pháp nhiệm mầu sâu xa khó hiểu?

Bấy giờ Xá-lợi-phất muốn làm rõ nghĩa trên nói bài kệ:

*Đấng Tuệ Nhật Đại Thánh  
 Lâu mới nói pháp này.  
 Tự nói pháp đã chứng  
 Lực, Vô úy, Tam-muội*

Và Thiên định, Giải thoát  
 Là không thể nghĩ bàn.  
 Pháp chứng nơi đạo tràng  
 Không ai có thể hỏi.  
 Ý con khó suy xét  
 Cũng không ai hỏi được.  
 Không hỏi mà tự nói  
 Khen ngợi đạo tu hành.  
 Chư Phật đã chứng đắc  
 Trí tuệ rất nhiệm mầu.  
 Hàng vô lậu La-hán  
 Cùng người cầu Niết-bàn  
 Nay đều sa lưới nghi:  
 Vì sao Phật nói thế?  
 Hạng người cầu Duyên giác,  
 Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni,  
 Các Trời, Rồng, Quỷ, Thần  
 Và chúng Càn-thát-bà  
 Nhìn nhau lòng hoài nghi  
 Chiêm ngưỡng Lương Túc Tôn,  
 Việc đó là thế nào?  
 Xin Phật vì chỉ dạy!  
 Trong các chúng Thanh văn  
 Phật bảo con hạng nhất,  
 Nay chính trong trí con  
 Nghi hoặc không rõ được.  
 Vì là pháp cứu cánh  
 Vì là chỗ hành đạo,  
 Con từ miệng Phật sinh  
 Chắp tay chiêm ngưỡng đợi  
 Xin ban tiếng nhiệm mầu  
 Dạy cho pháp như thật.  
 Tất cả các Trời, Rồng

*Số như cát sông Hằng,  
Bồ-tát cầu thành Phật  
Số nhiều đến tám vạn,  
Có vạn ức quốc gia  
Chuyển luân vương cũng đến  
Đều cung kính chấp tay  
Muốn nghe đạo đầy đủ.*

Bấy giờ Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thôi thôi không nên nói nữa, nếu nói ra, tất cả trời và người trong thế gian đều sẽ kinh sợ nghi ngờ.

Xá-lợi-phất lại bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin dạy bảo, cúi xin dạy bảo! Bởi vì sao? Vì trong hội nay có vô số trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ chúng sinh đã từng gặp các Đức Phật, các căn dững mãnh lanh lợi, trí tuệ sáng suốt, nếu được nghe Phật dạy chắc có thể kính tin.

Bấy giờ Xá-lợi-phất muốn làm rõ lại nghĩa này, nói bài kệ:

*Đấng Pháp Vương vô thượng  
Xin dạy cho, đừng ngại.  
Vô lượng chúng hội đây  
Có người kính tin được.*

Phật lại ngăn Xá-lợi-phất rằng:

–Nếu nói điều đó ra thì tất cả Trời, Người, A-tu-la trong thế gian đều sẽ kinh sợ nghi ngờ và Tỳ-kheo tăng thượng mạn sẽ phải sa đọa vào vực thẳm.

Khi ấy Thế Tôn lại nói bài kệ rằng:

*Thôi thôi không nên nói  
Pháp vi diệu khó nghĩ,  
Những kẻ tăng thượng mạn  
Nghe ắt không kính tin.*

Bấy giờ Xá-lợi-phất bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, cúi xin chỉ dạy, cúi xin chỉ dạy! Hiện nay trong hội chúng này hạng người như con có đến trăm ngàn vạn ức,

đã từng đời đời theo Phật thọ giáo. Những người như vậy chắc có thể kính tin, yên ổn lâu dài, được nhiều lợi ích.

Bấy giờ Xá-lợi-phất muốn làm rõ nghĩa trên, nói bài kệ:

*Vô thượng Lương Túc Tôn  
Xin nói pháp đệ nhất.  
Con là Trưởng tử Phật  
Xin phân biệt chỉ dạy.  
Vô lượng chúng hội đây  
Kính tin được pháp này.  
Đời đời Phật đã từng  
Giáo hóa chúng như vậy.  
Nay một lòng chấp tay  
Muốn thọ lãnh lời Phật.  
Chúng con ngàn hai trăm  
Cùng bao nhiêu người khác,  
Xin Phật vì chúng hội  
Rủ lòng phân biệt nói.  
Chúng hội nghe pháp này  
Sẽ sinh lòng hoan hỷ.*

Lúc bấy giờ Thế Tôn bảo Xá-lợi-phất:

–Ông đã ân cần ba phen thưa thỉnh thì lẽ đâu không nói. Vậy hãy lắng nghe suy nghĩ kỹ, ta sẽ vì ông phân biệt giảng nói.

Khi Phật nói như vậy thì trong hội có các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di cả thảy là năm ngàn người liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ Phật lui ra. Vì sao vậy? Vì những người này nguồn gốc tội lỗi sâu nặng, lại có lòng tăng thượng mạn, cái chưa đạt được nói đã đạt được, chỗ chưa chứng nói đã chứng, sai quấy như thế đó nên không ở lại. Thế Tôn lặng thinh không ngăn cản.

Bấy giờ Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Trong chúng ta đây không còn cành lá nữa, chỉ toàn có hạt chắc. Xá-lợi-phất! Những kẻ tăng thượng mạn thế kia lui về là tốt. Ông nay nghe cho rõ, ta sẽ vì ông mà giảng nói.”

Xá-lợi-phất bạch:



–Vâng thưa Thế Tôn con muốn được nghe!

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Pháp vi diệu như thế, chư Phật Như Lai đúng thời mới nói. Như hoa Ưu-đàm đúng thời tiết mới có một lần. Xá-lợi-phất, các ông hãy tin lời Phật nói không hư vọng.

Xá-lợi-phất! Chư Phật theo thời nghi mà nói pháp, ý thú khó hiểu. Bởi vì sao? Ta dùng vô số phương tiện, các thứ nhân duyên, ngôn từ, thí dụ để diễn nói các pháp.

Pháp đó không phải lấy suy tư phân biệt mà hiểu được. Chỉ có chư Phật mới biết. Bởi vì sao? Chư Phật Thế Tôn chỉ vì một nhân duyên trọng đại mà xuất hiện ra đời.

Xá-lợi-phất! Vì sao nói là chư Phật Thế Tôn chỉ vì một nhân duyên trọng đại mà xuất hiện ra đời? Là vì chư Phật Thế Tôn muốn khai mở tri kiến Phật cho chúng sinh được thanh tịnh mà xuất hiện ra đời, muốn chỉ bày tri kiến Phật cho chúng sinh mà xuất hiện ra đời, muốn chúng sinh giác ngộ tri kiến Phật mà xuất hiện ra đời, muốn chúng sinh chứng nhập vào tri kiến Phật mà xuất hiện ra đời.

Xá-lợi-phất! Chư Phật vì một nhân duyên trọng đại mà xuất hiện ra đời là như vậy đó!

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Chư Phật Như Lai chỉ giáo hóa Bồ-tát, những điều làm ra chỉ vì một việc, đó là đem tri kiến Phật chỉ bày cho chúng sinh được giác ngộ mà thôi.

Xá-lợi-phất! Như Lai chỉ dùng một Phật thừa mà vì chúng sinh thuyết pháp, không có thừa nào khác, nói chỉ đến hai hay ba.

Xá-lợi-phất! Pháp của tất cả mười phương chư Phật cũng như vậy. Xá-lợi-phất! Chư Phật quá khứ đã dùng vô lượng vô số phương tiện, các thứ nhân duyên, ngôn từ, thí dụ để vì chúng sinh diễn nói các pháp. Các pháp đó đều là một Phật thừa, nên các chúng sinh đó theo chư Phật nghe pháp, cứu cánh đều chứng được Nhất thiết chủng trí.

Xá-lợi-phất! Chư Phật ra đời vào thời vị lai cũng sẽ dùng vô lượng vô số phương tiện, các thứ nhân duyên, ngôn từ, thí dụ để vì

chúng sinh diễn nói các pháp. Các pháp đó đều là một Phật thừa, nên các chúng sinh đó theo Phật nghe pháp, cứu cánh đều sẽ chứng được Nhất thiết chủng trí.

Xá-lợi-phất! Chư Phật Thế Tôn hiện tại, trong vô lượng trăm ngàn vạn ức cõi Phật ở mười phương, đang làm nhiều điều lợi ích an vui cho chúng sinh. Chư Phật đó cũng dùng vô lượng, vô số phương tiện các thứ nhân duyên, ngôn từ, thí dụ để vì chúng sinh diễn nói các pháp. Các pháp đó đều là một Phật thừa, nên các chúng sinh đó theo Phật nghe pháp, cứu cánh đều chứng được Nhất thiết chủng trí.

Xá-lợi-phất! Các Đức Phật đó chỉ giáo hóa Bồ-tát là vì muốn chỉ bày tri kiến Phật cho chúng sinh, muốn làm cho chúng sinh giác ngộ tri kiến Phật, muốn làm cho chúng sinh chứng được tri kiến Phật.

Xá-lợi-phất! Ta nay cũng vậy. Biết rõ chúng sinh có nhiều dục vọng, mê chấp thân tâm, ta tùy theo bản tánh đó mà dùng các thứ nhân duyên, ngôn từ, thí dụ cùng sức phương tiện mà vì họ nói pháp.

Xá-lợi-phất! Làm như thế là vì để chứng được một Phật thừa Nhất thiết chủng trí. Xá-lợi-phất! Trong mười phương thế giới, hai thừa còn không có hướng chỉ là có ba.

Xá-lợi-phất! Chư Phật xuất hiện ra trong đời ác có năm thứ ô uế. Đó là kiếp sống ô uế, phiền não ô uế, chúng sinh ô uế, kiến chấp ô uế, thân mạng ô uế. Vì vậy, Xá-lợi-phất! Gặp kiếp loạn ô uế thì chúng sinh có nhiều ô uế như bồn sển, tham lam, ganh ghét, chỉ tạo những điều không lành, cho nên các Đức Phật dùng sức phương tiện từ một Phật thừa mà phân biệt nói thành ba.

Xá-lợi-phất! Nếu đệ tử ta tự cho mình là A-la-hán, là Duyên giác mà không nghe không biết việc của chư Phật Như Lai là chỉ giáo hóa Bồ-tát, thì những người này không phải đệ tử Phật, không phải A-la-hán, không phải Duyên giác.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni đó tự cho mình đã được quả A-la-hán, là thân sau cùng, là cứu cánh Niết-bàn, thế rồi không còn quyết chí cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nên biết rằng họ là những kẻ tăng thượng mạn. Bởi vì sao? Nếu có Tỳ-kheo thật sự chứng quả A-la-hán mà không tin pháp này thì

quyết chắc điều đó là không thể có, trừ khi Phật đã diệt độ rồi hoặc hiện tại không có Phật. Bởi vì sao? Sau khi Phật diệt độ đối với những kinh như thế rất khó có người có khả năng thọ trì đọc tụng hiểu rõ nghĩa lý. Còn nếu gặp chư Phật khác thì có thể hiểu rõ được ý nghĩa trong pháp này.

Xá-lợi Phật! Các ông nên một lòng tin hiểu thọ trì lời Phật nói. Lời của chư Phật Như Lai không là hư vọng, nói không có thừa nào khác, chỉ duy nhất có một Phật thừa mà thôi.

Lúc bấy giờ Thế Tôn muốn là rõ lại nghĩa này nói bài kệ rằng:

*Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni  
 Ôm lòng tăng thượng mạn,  
 Ưu-bà-tắc ngã mạn  
 Ưu-bà-di không tin.  
 Bốn chúng như thế đó  
 Số ấy đến năm ngàn.  
 Họ không thấy lỗi mình  
 Giới đức thì thiếu sót.  
 Tiếc giữ điều sai quấy  
 Dùng thủ đoạn trí xảo.  
 Hạng thấp hèn trong chúng  
 Sợ oai Phật phải lui.  
 Hạng này kém phước đức  
 Không kham nổi pháp này.  
 Chúng nay không cành lá  
 Chỉ toàn những hạt chắc.  
 Xá-lợi-phất nghe rõ,  
 Pháp nghĩa chư Phật chứng  
 Vô lượng sức phương tiện  
 Vì chúng sinh mà nói.  
 Tâm chúng sinh suy nghĩ  
 Cũng như các hành vi  
 Bao nhiêu là dục vọng  
 Nghiệp lành dữ đời trước,*

Phật đã biết rõ hết.  
 Dùng các duyên thí dụ,  
 Bằng ngôn từ phương tiện  
 Khiến tất cả hoan hỷ.  
 Hoặc giảng nói Khế kinh  
 Trùng tụng cùng Bản sự,  
 Bản sinh, Vị tăng hữu  
 Cũng nói trong Nhân duyên.  
 Thí dụ và Cô khởi  
 Luận nghị cộng chín kinh.  
 Độn căn ưa pháp nhỏ  
 Tham đắm nơi sinh tử,  
 Nơi vô lượng chư Phật  
 Không tu hành đạo mẫu,  
 Bị các khổ quấy rối  
 Vì thế nói Niết-bàn.  
 Ta lập phương tiện đó  
 Khiến vào trí tuệ Phật,  
 Chưa từng nói mọi người  
 Sẽ được thành Phật đạo.  
 Sở dĩ chưa từng nói  
 Là vì chưa đúng lúc.  
 Nay là thời đã đến  
 Quyết định nói Đại thừa.  
 Chín bộ pháp của ta  
 Thuận theo chúng sinh nói.  
 Vào Đại thừa là gốc  
 Nên mới nói kinh này.  
 Có Phật tử tâm tịnh  
 Dịu dàng mà lanh lợi,  
 Nơi vô lượng chư Phật  
 Tu tập đạo nhiệm mẫu.  
 Vì hàng Phật tử đó

Nói kinh Đại thừa đây.  
Ta thọ ký người đó  
Đời sau thành Phật đạo.  
Bởi thâm tâm niệm Phật  
Tu trì tịnh giới nên  
Hạng này nghe thành Phật  
Lòng tràn đầy hoan hỷ.  
Phật biết tâm như thế  
Nên vì nói Đại thừa.  
Nếu Thanh văn Bồ-tát  
Nghe pháp ta nói ra  
Dù chỉ một bài kệ  
Đều thành Phật không nghi.  
Trong mười phương cõi Phật  
Chỉ có pháp Nhất thừa.  
Không hai cũng không ba.  
Trừ Phật phương tiện nói  
Chỉ dùng danh tự giả  
Dắt dẫn cho chúng sinh,  
Để nói trí tuệ Phật.  
Chư Phật hiện ở đời,  
Chỉ một sự thật này,  
Các thứ khác không thật.  
Quyết không dùng Tiểu thừa  
Mà tế độ chúng sinh.  
Phật an trú Đại thừa  
Như pháp đã chứng đắc.  
Định, tuệ, lực trang nghiêm  
Lấy đó độ chúng sinh.  
Tự chứng đạo Vô thượng  
Pháp Đại thừa bình đẳng.  
Nếu đem Tiểu thừa dạy  
Cho dù với một người,

Ta sẽ đọa xan tham,  
 Điều này không thể được.  
 Nếu người tin theo Phật  
 Như Lai không dối gạt  
 Không tham lam ganh ghét  
 Dứt ác trong các pháp,  
 Nên Phật ở mười phương  
 Mà hoàn toàn chẳng sợ.  
 Ta dùng tướng trang nghiêm  
 Ánh sáng chiếu thế gian.  
 Vô lượng chúng tôn trọng  
 Vì nói thật tướng ẩn.  
 Xá-lợi-phất nên biết,  
 Ta vốn lập thế nguyện  
 Muốn cho tất cả chúng  
 Được như ta không khác.  
 Như xưa ta đã nguyện  
 Nay được đầy đủ rồi,  
 Độ tất cả chúng sinh  
 Đều khiến vào Phật đạo.  
 Nếu ta gặp chúng sinh,  
 Dạy hết bằng Phật đạo,  
 Kẻ vô trí rối loạn  
 Mê lầm không thọ giáo.  
 Ta biết chúng sinh này  
 Chưa từng tu nghiệp thiện,  
 Chấp chặt nơi năm dục  
 Vì si ái sinh khổ,  
 Bởi nhân duyên tham dục  
 Sa đọa ba đường dữ,  
 Luân hồi trong sáu nẻo  
 Chịu đủ các khổ độc,  
 Thụ thai mà thành thân

Cứ đời đời tăng trưởng.  
Người đức mỏng ít phúc  
Bị các khổ bức bách,  
Lạc vào rừng tà kiến  
Hoặc chấp có chấp phong,  
Dựa vào chấp kiến này  
Đủ cả sáu mươi hai.  
Mê chấp pháp hư vọng  
Ôm chặt không thể bỏ,  
Quá ngã mạn kiêu căng  
Dua nịnh không chân thật,  
Trong ngàn vạn ức kiếp  
Không nghe danh hiệu Phật,  
Và không nghe chánh pháp  
Người như vậy khó độ.  
Cho nên Xá-lợi-phất!  
Ta vì lập phương tiện  
Nói các đạo diệt khổ  
Cho đó là Niết-bàn.  
Tuy ta nói Niết-bàn  
Cũng không phải thật diệt.  
Các pháp từ xưa nay  
Tướng thường tự vắng lặng.  
Phật tử hành đạo rồi  
Đời sau được thành Phật.  
Ta có sức phương tiện  
Mở bày pháp ba thừa.  
Tất cả chư Thế Tôn  
Đều nói đạo Nhất thừa.  
Nay trong đại chúng này  
Đều phải diệt nghi ngờ.  
Lời Phật nói không khác  
Chỉ một, không hai thừa.

Vô số kiếp đã qua  
 Vô lượng Phật diệt độ  
 Trăm ngàn vạn ức Phật  
 Số nhiều không lường hết.  
 Như vậy chư Thế Tôn  
 Dùng các duyên thí dụ  
 Vô số sức phương tiện  
 Diễn nói các pháp tướng.  
 Các Đức Thế Tôn đó  
 Đều nói pháp Nhất thừa  
 Độ vô lượng chúng sinh  
 Khiến vào nơi Phật đạo.  
 Lại các Đại Thánh chúa  
 Biết tất cả thế gian  
 Trời người loài quần sinh  
 Thâm tâm chỗ ưa muốn  
 Bèn dùng phương tiện khác  
 Giúp rõ nghĩa đệ nhất.  
 Nếu có loài chúng sinh  
 Gặp chư Phật quá khứ  
 Hoặc nghe pháp bố thí  
 Hoặc trì giới, nhẫn nhục,  
 Tinh tấn, thiền, trí tuệ,  
 Tu các thứ phước tuệ,  
 Những người như thế đó  
 Đều đã thành Phật đạo.  
 Chư Phật diệt độ rồi  
 Nếu người lòng hiền dịu  
 Các chúng sinh như thế  
 Đều đã thành Phật đạo.  
 Chư Phật diệt độ rồi  
 Người cúng dường xá-lợi,  
 Xây vạn ức tháp miếu



Vàng bạc và pha lê,  
Xa cừ cùng mã não  
Ngọc mai khô, lưu ly,  
Thanh tịnh và trang nghiêm  
Trang hoàng nơi các tháp.  
Hoặc là dựng miếu đá  
Chiên-đàn và trầm hương  
Gỗ mật cùng thứ khác  
Gạch ngói hoặc đất sét,  
Hoặc ở nơi đồng trống  
Đắp đất làm miếu Phật,  
Dù trẻ con chơi đùa  
Vun cát làm tháp Phật,  
Những hạng người như vậy  
Đều đã thành Phật đạo.  
Nếu như người vì Phật  
Xây dựng các hình tượng  
Chạm khắc thành các tượng  
Đều đã thành Phật đạo.  
Hoặc dùng bảy thứ báu  
Thau, đồng bạch, đồng đỏ,  
Bạc lạp cùng chì thiếc,  
Sắt, gỗ cùng đất sét,  
Hoặc dùng keo, sơn, vãi  
Tô điểm làm tượng Phật,  
Những hạng người như vậy  
Đều đã thành Phật đạo.  
Hội họa vẽ tượng Phật  
Trăm tượng phước trang nghiêm  
Tự làm khuyên người làm  
Đều đã thành Phật đạo.  
Dù trẻ con chơi đùa  
Dùng cỏ cây hoặc bút

Hoặc dùng đầu móng tay  
 Mà vẽ làm tượng Phật.  
 Những hạng người như vậy  
 Lân lẩn chứa công đức  
 Đầy đủ tâm Đại bi  
 Đều đã thành Phật đạo.  
 Cần dạy các Bồ-tát  
 Độ thoát vô lượng chúng.  
 Nếu người nơi tháp miếu  
 Tượng báu và tượng vẽ,  
 Dùng hoa hương phướn lọng  
 Tâm cung kính cúng dường,  
 Hoặc khiến người tấu nhạc  
 Đánh trống thổi sừng ốc,  
 Tiêu địch cầm không hầu  
 Tỳ bà cùng phèn la  
 Âm nhạc hay như vậy  
 Dem dâng trọn cúng dường.  
 Hoặc dùng tâm hoan hỷ  
 Ca ngâm khen Đức Phật,  
 Cho dù một tiếng nhỏ  
 Đều đã thành Phật đạo.  
 Hoặc người tâm tán loạn  
 Dù dùng một bông hoa  
 Cúng dường nơi tượng vẽ  
 Sẽ thấy vô số Phật.  
 Hoặc có người lễ lạy  
 Hoặc chỉ có chấp tay,  
 Hay chỉ đưa một tay  
 Hoặc chỉ hơi cúi đầu  
 Như để cúng dường tượng  
 Sẽ thấy vô lượng Phật.  
 Từ thành đạo Vô thượng

Rộng độ vô số chúng  
 Vào Vô dư Niết-bàn  
 Như củi tàn lửa tắt.  
 Nếu người tâm tán loạn  
 Vào ở nơi tháp miếu,  
 Một tiếng Nam-mô Phật  
 Cũng đã thành Phật đạo.  
 Nơi chư Phật quá khứ  
 Tại thế hay diệt rồi  
 Có người nghe pháp này  
 Đều đã thành Phật đạo.  
 Chư Thế Tôn vị lai  
 Số nhiều không lường hết.  
 Các Đức Như Lai đó  
 Cùng phương tiện nói pháp.  
 Tất cả chư Như Lai  
 Dùng vô lượng phương tiện  
 Độ thoát các chúng sinh  
 Vào trí vô lậu Phật.  
 Những người được nghe pháp  
 Không ai không thành Phật.  
 Chư Phật vốn thế nguyện  
 Phật đạo ta tu hành  
 Muốn cho khắp chúng sinh  
 Cũng đều được đạo này.  
 Chư Phật đời vị lai  
 Dầu nói trăm ngàn ức  
 Vô số các pháp môn  
 Kỳ thật vì Nhất thừa.  
 Chư Phật Lương Túc Tôn  
 Biết pháp thường không tánh  
 Giống Phật tùy duyên khởi  
 Cho nên nói Nhất thừa.

Pháp ở vị trí pháp  
 Tướng thế gian thường trú.  
 Nơi đạo tràng đã biết  
 Đạo Sư phương tiện mới.  
 Hiện tại mười phương Phật  
 Được trời người cúng dường.  
 Số nhiều như hằng sa  
 Xuất hiện ra thế gian  
 Vì an ổn chúng sinh  
 Cũng nói pháp như vậy.  
 Tịch diệt là đệ nhất  
 Nhưng dùng sức phương tiện,  
 Giáo hóa bằng nhiều lối  
 Kỳ thật vì Phật thừa.  
 Biết các hạnh chúng sinh  
 Điều nghĩ nhớ trong tâm  
 Tạo nghiệp từ quá khứ  
 Lòng dục, sức tinh tấn  
 Và các căn nhanh chậm  
 Dùng các thứ nhân duyên  
 Thí dụ với ngôn từ  
 Tùy cơ phương tiện nói.  
 Ta nay cũng như vậy,  
 Vì yên ổn chúng sinh,  
 Dùng các thứ pháp môn  
 Để là rõ Phật đạo.  
 Ta dùng sức trí tuệ  
 Biết dục vọng chúng sinh.  
 Phương tiện nói các pháp  
 Khiến đều sinh hoan hỷ.  
 Xá-lợi-phất nên biết,  
 Ta dùng mắt Phật xem  
 Thấy sáu đường chúng sinh

Nghèo cùng không phước tuệ,  
Vào đường hiểm sinh tử,  
Khổ nối nhau không dứt.  
Đắm sâu năm dục vọng  
Như trâu thích cái đuôi.  
Do tham ái tự che  
Mù quáng không thấy được.  
Không cầu Phật thế lớn  
Và pháp dứt khổ đau  
Lún sâu vào tà kiến  
Lại lấy khổ diệt khổ.  
Phật vì chúng sinh này  
Mà sinh tâm đại Bi.  
Ta mới vào đạo tràng  
Cũng quán sát, kinh hành  
Trong hai mươi một ngày  
Tư duy việc như sau:  
Trí tuệ ta đạt được  
Là vi diệu đệ nhất.  
Chúng sinh các căn chậm  
Vui, si làm mù quáng.  
Những hạng người như thế  
Làm sao để độ được?  
Bấy giờ các Phạm vương  
Cùng các trời Đế Thích  
Bốn Thiên vương hộ đời  
Và trời Đại tự tại,  
Cùng các Thiên chúng khác  
Trăm ngàn ức quyến thuộc  
Chấp tay cung kính lễ,  
Thỉnh ta chuyển pháp luân.  
Ta liền tự suy nghĩ  
Nếu chỉ khen Phật thừa,

Chúng sinh chìm nơi khổ  
 Không tin được pháp đó.  
 Do phá pháp không tin  
 Đọa vào ba đường dữ.  
 Ta thà không nói pháp  
 Mau chóng nhập Niết-bàn.  
 Liền nhớ quá khứ Phật  
 Thực hành sức phương tiện.  
 Ta nay chứng được đạo  
 Cũng nên nói ba thừa.  
 Lúc ta nghĩ như vậy  
 Mời phương Phật đều hiện,  
 Tiếng Phạm an ủi ta:  
 Hay thay, Phật Thích-ca!  
 Bạc Đạo Sư đệ nhất,  
 Được pháp Vô thượng này,  
 Làm theo như chư Phật  
 Mà dùng sức phương tiện.  
 Chúng tôi cũng đều được  
 Pháp vi diệu đệ nhất.  
 Vì các loài chúng sinh  
 Phân biệt nói ba thừa.  
 Trí kém chuộng pháp nhỏ  
 Không tự tin thành Phật,  
 Cho nên dùng phương tiện  
 Phân biệt nói các quả.  
 Dầu cho nói ba thừa  
 Chỉ nhằm dạy Bồ-tát.  
 Xá-lợi-phất nên biết,  
 Ta nghe các Đức Phật  
 Tiếng nhiệm mầu thanh tịnh  
 Xưng Nam-mô chư Phật.  
 Ta lại nghĩ thế này

Ta ra đời trước ác,  
Như chư Phật đã nói,  
Ta cũng làm y theo.  
Suy nghĩ như vậy rồi  
Liên đến Ba-la-nại.  
Các pháp tướng tịch diệt  
Không dùng lời giảng được.  
Bèn dùng sức phương tiện  
Vì năm Tỳ-kheo nói.  
Gọi là chuyển pháp luân  
Mới có tiếng Niết-bàn.  
Cùng với A-la-hán  
Và Pháp, Tăng sai khác.  
Từ kiếp xưa đến nay  
Khen pháp Niết-bàn này,  
Dứt hẳn khổ sống chết,  
Ta thường nói như vậy.  
Xá-lợi-phất phải biết,  
Ta thấy các Phật tử  
Chí quyết cầu Phật đạo  
Vô lượng ngàn vạn ức  
Đều đem lòng cung kính  
Đồng đi đến chỗ Phật,  
Đã từng theo chư Phật  
Nghe thuyết pháp phương tiện.  
Ta liền nghĩ thế này:  
Sở dĩ Phật ra đời  
Vì để nói Phật tuệ.  
Nay chính là đúng lúc.  
Xá-lợi-phất phải biết.  
Người căn chậm trí nhỏ,  
Kẻ chấp tướng kiêu mạn  
Không thể tin pháp này.

Nay ta vui vô úy  
 Ở trong hàng Bồ-tát  
 Trút bỏ ngay phương tiện  
 Chỉ nói đạo Vô thượng.  
 Bồ-tát nghe pháp đó  
 Đều đã trừ lưới nghi.  
 Ngàn hai trăm La-hán  
 Cũng đều sẽ thành Phật,  
 Như cách thức nói pháp  
 Của chư Phật ba đời.  
 Ta nay cũng như vậy  
 Nói pháp không phân biệt.  
 Các Đức Phật ra đời  
 Lâu xa khó gặp gỡ.  
 Cho dấu hiện ra đời  
 Nói pháp này khó hơn,  
 Vô lượng, vô số kiếp  
 Nghe pháp này cũng khó,  
 Hay nghe được pháp này  
 Hạng người đó cũng khó.  
 Ví như hoa Ưu-đàm  
 Ai cũng đều ưa thích,  
 Trong trời, người ít có  
 Lâu mới nở một lần.  
 Nghe pháp vui mừng khen  
 Dù chỉ nói một lời  
 Tức là đã cúng dường  
 Ba đời tất cả Phật.  
 Người như vậy hiếm có  
 Hơn cả hoa Ưu-đàm.  
 Mọi người xin chớ nghi  
 Ta là vua các pháp  
 Dạy bảo khắp đại chúng



Chỉ dùng đạo Nhất thừa.  
Giáo hóa các Bồ-tát,  
Không đê tử Thanh văn.  
Xá-lợi-phất các người  
Thanh văn và Bồ-tát  
Phải biết pháp mẫu này:  
Bí quyết của chư Phật.  
Bởi đời ác năm trước  
Chỉ tham đắm dục lạc  
Những chúng sinh như vậy  
Đều không cầu Phật đạo.  
Người ác ở đời sau  
Nghe Phật nói Nhất thừa  
Mê lầm không tin nhận  
Phá pháp đọa đường dữ.  
Người trong sạch hổ thẹn,  
Quyết chí cầu Phật đạo.  
Nên vì những người ấy  
Rộng khen đạo Nhất thừa.  
Xá-lợi-phất nên biết  
Pháp chư Phật là vậy.  
Dùng vạn ức phương tiện  
Tùy nghi mà nói pháp.  
Ai không chịu tu học  
Không hiểu được pháp này.  
Các ông nay đã rõ  
Phật là Thầy ở đời.  
Tùy theo việc phương tiện  
Không còn nghi lầm nữa,  
Sinh lòng rất vui mừng  
Tự biết sẽ thành Phật.



# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

## QUYỂN 2

### Phẩm 3: THÍ DỤ

Lúc bấy giờ Xá-lợi-phất hớn hởi vui mừng, liền đứng dậy chắp tay chiêm ngưỡng dung nhan Phật mà bạch Phật rằng:

–Nay con theo Thế Tôn nghe tiếng pháp này, lòng hớn hởi được điều chưa từng có. Bởi vì sao? Con xưa theo Phật nghe pháp như thế này, thấy các Bồ-tát được thọ ký thành Phật mà chúng con không được dự vào việc ấy, tự cảm thương cho rằng mất vô lượng tri kiến của Như Lai. Bạch Đức Thế Tôn! Con thường một mình ở dưới cây trong núi rừng, khi ngồi khi đi kinh hành thường suy nghĩ như vậy: “Chúng ta đồng vào trong pháp tánh, tại sao Như Lai lại dùng pháp Tiểu thừa mà tế độ?” Đó là lỗi của chúng con, không phải do Thế Tôn. Bởi vì sao? Nếu chúng con chờ Phật nói pháp, nhân đó mà thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì chắc là do pháp Đại thừa mà được độ thoát. Song chúng con không hiểu rằng Phật vì phương tiện tùy theo cơ nghi mà nói pháp, nên vừa mới nghe Phật nói pháp đã vội tin nhận suy gẫm cho là chứng đắc.

Bạch Đức Thế Tôn! Con từ xưa đến nay trọn ngày trọn đêm thường tự trách mình, mà nay theo Phật nghe pháp chưa từng nghe, được pháp chưa từng có, dứt các nghi hoặc tối tăm, thân ý thư thái được rất yên ổn. Ngày nay mới biết mình là Phật tử thật sự, từ miệng Phật sinh, từ pháp hóa sinh, được phần pháp của Phật.

Khi ấy Xá-lợi-phất muốn làm rõ lại nghĩa trên, nói bài kệ rằng:

*Con nghe tiếng pháp này  
Được điều chưa từng có  
Lòng rất đổi vui mừng  
Lưới nghi đều đã dứt.*

Xưa nay nhờ Phật dạy  
Không mất nơi Đại thừa.  
Tiếng Phật rất ít có  
Trừ được khổ chúng sinh.  
Con đã được lậu tận  
Nghe cũng hết khổ não.  
Con ở nơi hang núi  
Hoặc dưới cụm cây rừng  
Khi ngồi, khi kinh hành  
Thường suy nghĩ việc ấy.  
Than ôi rất tự trách  
Sao lại tự khinh mình.  
Chúng ta cũng Phật tử  
Đồng vào pháp vô lậu  
Không được ở vị lai  
Nói pháp Vô thượng đạo,  
Sắc vàng ba hai tướng  
Mười Lục, các Giải thoát.  
Đồng chung trong một pháp  
Mà không được như vậy.  
Tám mươi tướng tốt đẹp  
Mười tám pháp Bất cộng  
Các công đức như thế  
Mà ta đã mất hết.  
Lúc kinh hành một mình  
Thấy Phật ở trong chúng  
Danh đồn khắp mười phương  
Rộng lợi ích chúng sinh,  
Tự nghĩ mất lợi này  
Chính con tự khinh dối.  
Con thường trong ngày đêm  
Hằng suy nghĩ việc đó.  
Muốn đem hỏi Thế Tôn

Xem mất hay không mất.  
 Con thường thấy Thế Tôn  
 Khen ngợi các Bồ-tát,  
 Vì thế nên ngày đêm  
 Suy lường việc như vậy.  
 Nay nghe tiếng Phật nói  
 Tùy cơ nghi thuyết pháp  
 Vô lậu khó nghĩ bàn  
 Khiến chúng đến đạo tràng.  
 Con xưa chấp tà kiến  
 Làm thầy các Phạm chí  
 Thế Tôn rõ tâm con  
 Trừ tà nói Niết-bàn.  
 Con trừ hết tà kiến  
 Được chứng quả pháp không.  
 Bấy giờ lòng tự bảo  
 Là đạt được diệt độ,  
 Nhưng nay mới tự biết  
 Không phải thật diệt độ.  
 Nếu khi được thành Phật  
 Đủ ba mươi hai tướng,  
 Trời, Người, chúng Dạ-xoa  
 Rồng, Thần đều cung kính,  
 Bấy giờ mới được nói  
 Là dứt hết Vô dư.  
 Phật ở trong đại chúng  
 Nói con sẽ thành Phật  
 Nghe tiếng pháp như vậy  
 Lòng nghi hối đã trừ.  
 Khi mới nghe Phật nói  
 Trong lòng rất kinh nghi  
 Phải chăng ma giả Phật  
 Quấy động lòng ta ư?

Phật dùng các thứ duyên  
Thí dụ khéo giảng giải,  
Lòng con yên như biển  
Nghe được dứt lưới nghi.  
Phật nói thỏ quá khứ  
Vô lượng Phật diệt độ  
An trú trong phương tiện  
Cũng đều nói pháp đó.  
Phật hiện tại, vị lai,  
Số nhiều cũng vô lượng,  
Cũng dùng các phương tiện  
Diễn nói pháp như thế.  
Như Thế Tôn ngày nay  
Từ sinh đến xuất gia  
Đắc đạo chuyển pháp luân  
Cũng dùng phương tiện nói.  
Thế Tôn nói thật đạo  
Ba-tuần không chuyện đó.  
Vì thế con định chắc  
Không phải ma giả Phật.  
Do con sa lưới nghi  
Cho là ma làm ra.  
Nghe tiếng Phật êm dịu  
Sâu xa rất mâu nhiệm  
Diễn giảng pháp thanh tịnh,  
Tâm con rất vui mừng.  
Nghi ngờ tối tăm hết  
An trú trong thật trí.  
Con quyết sẽ thành Phật  
Được trời, người cung kính  
Chuyển pháp luân Vô thượng  
Giáo hóa các Bồ-tát.

Lúc bấy giờ Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Ta nay ở trong hàng Trời, Người, Sa-môn, Bà-la-môn mà nói. Ta xưa từng ở nơi hai vạn ức Phật vì đạo Vô thượng nên giáo hóa ông, và ông cũng đã lâu theo ta thọ học, ta dùng phương tiện dẫn dắt ông sinh vào trong pháp ta.

Xá-lợi-phất! Ta xưa kia dạy ông chí nguyện Phật đạo mà nay quên hết lại tự cho là đã được diệt độ. Ta nay muốn khiến ông nhớ lại bản nguyện hành đạo mà vì các Thanh văn nói kinh Đại thừa tên là Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm.

Xá-lợi-phất! Ông đến đời vị lai, quá vô lượng, vô biên kiếp số chẳng thể nghĩ bàn, cúng dường bao nhiêu ngàn vạn ức Phật, phụng trì chánh pháp đầy đủ đạo tu hành của Bồ-tát, sẽ thành Phật hiệu Hoa Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Tên nước là Ly cấu. Cõi đó bằng phẳng, thanh tịnh đẹp đẽ an vui sung túc, trời, người đông đảo. Đất làm bằng lưu ly, có tám đường giao thông có dây vàng giăng hai bên đường. Mé đường có hàng cây bảy báu thường có hoa quả. Phật Hoa Quang Như Lai cũng dùng ba thừa giáo hóa chúng sinh.

Xá-lợi-phất! Khi Phật ra đời tuy không phải đời ác nhưng vì bản nguyện nên nói pháp ba thừa. Kiếp đó tên là Đại bảo trang nghiêm. Vì sao gọi là Đại bảo trang nghiêm?

Vì cõi đó xem Bồ-tát là rất quý báu. Các Bồ-tát đó số đông vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn, tính toán thí dụ cũng không xiết. Trừ trí tuệ của Phật không ai có thể biết được. Mỗi khi đi là có hoa nâng bước.

Các Bồ-tát này không phải là hàng mới phát tâm mà đều đã vun trồng cội đức từ lâu, tu phạm hạnh thanh tịnh nơi vô lượng trăm ngàn vạn ức Phật, hằng được chư Phật khen ngợi. Những bậc Bồ-tát thường tu trí tuệ của Phật, đủ sức thần thông lớn, biết rõ tất cả các pháp môn, ngay thật không dối, chí niệm vững bền như vậy đầy khắp cả nước.

Xá-lợi-phất! Phật Hoa Quang thọ mười hai tiểu kiếp, trừ lúc

còn làm vương tử chưa thành Phật. Nhân dân nước đó thọ tám tiểu kiếp. Qua mười hai tiểu kiếp, Hoa Quang Như Lai thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho Bồ-tát Kiên Mãn mà bảo các Tỳ-kheo rằng: “Bồ-tát Kiên Mãn này tiếp theo đây sẽ thành Phật hiệu là Hoa Túc An Hành Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, cõi nước của Phật ấy cũng giống như vậy.”

Xá-lợi-phất! Sau khi Phật Hoa Quang đó diệt độ, chánh pháp tồn tại ba mươi hai tiểu kiếp, tượng pháp cũng tồn tại ba mươi hai tiểu kiếp.

Lúc bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa trên, nói bài kệ rằng:

*Xá-lợi-phất đời sau  
Thành Phật trí cao rộng  
Tên hiệu là Hoa Quang  
Sẽ độ vô lượng chúng.  
Cúng dường vô số Phật  
Đầy đủ hạnh Bồ-tát,  
Quá vô lượng kiếp rồi  
Kiếp tên Đại bảo nghiêm.  
Cõi nước tên Ly cấu,  
Trong sạch không vết nhơ,  
Dùng lưu ly làm đất  
Dây vàng giăng bên đường.  
Cây bảy báu sắc đẹp  
Thường xuyên có hoa quả.  
Bồ-tát ở cõi đó  
Chí niệm thường vững bền  
Thần thông Ba-la-mật  
Tất cả đều đầy đủ.  
Nơi vô số chư Phật  
Học tốt đạo Bồ-tát.  
Những Đại sĩ như thế  
Phật Hoa Quang hóa độ.*

*Lúc Phật làm vương tử  
 Rời nước bỏ vinh hoa  
 Ở thân đời sau cùng  
 Xuất gia thành Phật đạo.  
 Phật Hoa Quang trụ thế  
 Thọ mười hai tiểu kiếp,  
 Chúng nhân dân nước đó  
 Sống lâu tám tiểu kiếp.  
 Sau khi Phật diệt độ,  
 Chính pháp trụ ở đời  
 Ba mươi hai tiểu kiếp  
 Rộng độ các chúng sinh.  
 Chánh pháp diệt hết rồi  
 Tượng pháp cũng ba hai.  
 Xá-lợi phân bố khắp  
 Trời người đều cúng dường.  
 Phật Hoa Quang hóa độ  
 Việc đó là như thế.  
 Đấng Lương Túc Tôn kia  
 Hơn cả không ai bằng  
 Phật ấy tức là ông  
 Nên phải tự vui mừng.*

Bấy giờ bốn bộ chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, cả đại chúng thấy Xá-lợi-phất ở trước Phật nhận được lời thọ ký sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lòng rất vui mừng vô cùng hơn hở. Mỗi người đều cõi y ngoài đang đắp trên mình mà cúng dường Phật.

Thích Đề-hoàn Nhân, các Phạm thiên vương và vô số Thiên tử cũng đem áo trời, hoa trời Mạn-đà-la, Ma-ha mạn-đà-la cúng dường Phật, những chiếc áo trời tung ra trụ lại giữa hư không và xoay tròn, trăm ngàn vạn khúc nhạc trời đồng trỗi lên giữa hư không, mưa các thứ hoa trời mà nói rằng: “Phật xưa ở thành Ba-la-nại lần đầu tiên



chuyển pháp luân, đến nay mới lại chuyển pháp luân rất lớn Vô thượng.”

Lúc đó các Thiên tử muốn làm rõ lại nghĩa trên, nói bài kệ rằng:

*Xưa ở Ba-la-nại  
Chuyển pháp luân bốn Đế  
Phân biệt nói các pháp  
Sinh diệt của năm nhóm.  
Nay lại chuyển pháp luân  
Rất vi diệu Vô thượng.  
Pháp đó rất sâu mầu  
Ít có người tin được.  
Chúng ta từ xưa nay  
Thường nghe Thế Tôn nói,  
Chưa từng nghe thượng pháp  
Thâm diệu như thế này.  
Thế Tôn nói pháp đó  
Chúng ta đều tùy hỷ.  
Đại trí Xá-lợi-phất  
Nay được Phật thọ ký.  
Chúng ta cũng như vậy  
Quyết sẽ được thành Phật,  
Trong tất cả thế gian  
Bậc tôn kính cao tột.  
Phật đạo không nghĩ bàn  
Phương tiện tùy nghi nói.  
Ta bao nhiêu nghiệp phước  
Đời nay hoặc quá khứ  
Và công đức thấy Phật  
Đều hồi hướng Phật đạo.*

Bấy giờ Xá-lợi-phất bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con nay không còn tối tăm nghi ngờ nữa, đích thân ở trước Phật được thọ ký thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh

giác. Một ngàn hai trăm vị tâm tự tại đây, lúc xưa ở bậc Hữu học Phật thường dạy rằng: “Pháp của ta có thể lìa sinh, già, bệnh, chết, cứu cánh Niết-bàn.” Các vị Hữu học, Vô học đây cũng đều đã tự lìa bỏ chấp ngã cùng chấp có chấp không, nói là được Niết-bàn nhưng nay ở trước Thế Tôn nghe điều chưa từng nghe đều sa vào nghi lầm. Hay thay Thế Tôn! Xin Phật vì bốn chúng nói nhân duyên đó khiến lìa nghi hối.

Bấy giờ Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Ta trước đâu không nói rằng chư Phật Thế Tôn dùng các nhân duyên, ngôn từ, thí dụ phương tiện mà nói pháp đều là đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ư? Những điều nói đó đều để dạy Bồ-tát. Nhưng Xá-lợi-phất! Nay ta sẽ dùng một thí dụ để chỉ rõ lại nghĩa đó. Những người có trí sẽ do thí dụ mà hiểu được.

Xá-lợi-phất! Như trong một làng nọ ở một nước kia có vị Đại trưởng giả tuổi đã già, có cửa cái ruộng vườn nhà cửa tới tở nhiều không kể xiết. Nhà người này rộng lớn nhưng chỉ có một cửa ra vào. Trong nhà người rất đông, có đến một trăm, hai trăm hay năm trăm người. Lâu gác đã mục, tường xiêu vách đổ, chân cột mục nát, trính xiêng xiêu vẹo, đột nhiên bốn phía cùng một lúc lửa bốc lên đốt cháy ngôi nhà.

Các con của trưởng giả đông đến mười người, hoặc hai mươi người, hoặc ba mươi người đang ở trong nhà đó.

Trưởng giả thấy lửa từ bốn phía nhà cháy lên, kinh sợ nghĩ rằng: “Ta tuy có thể từ nơi cửa nhà cháy này thoát ra ngoài rất yên ổn, nhưng các con đang ở trong nhà lửa ham vui chơi không hay, không biết sợ sệt, nếu lửa cháy đến thân thì đau khổ lắm, thế mà con ham chơi không chán, không biết tìm cách thoát ra.”

Xá-lợi-phất! Vị trưởng giả đó lại nghĩ: Thân và tay ta có sức mạnh, ta nên dùng vạt áo hoặc dùng bàn ghế để từ nhà mà thoát ra ngoài. Lại nghĩ: “Nhà này chỉ có một cửa, lại hẹp nhỏ, các con thì còn nhỏ chưa hiểu, mê đắm ham chơi, nếu vấp ngã sẽ bị lửa đốt cháy. Ta nên vì chúng nói cho biết những việc đáng sợ.”

Nhà này đang cháy phải mau ra liền chớ để lửa cháy hại thân. Nghĩ thế rồi theo suy nghĩ đó mà bảo các con:

–Các con ra mau!

Dù cha thương xót khéo nói dụ dỗ mà các con cứ mãi vui chơi không chịu tin, chẳng biết sợ, không có ý muốn ra, cũng chẳng hiểu lửa là gì, nhà là gì, hại là thế nào, cứ chạy Đông, chạy Tây chơi đùa nhìn cha mà thôi.

Bấy giờ trưởng giả liền nghĩ: “Nhà này bị lửa cháy to, ta cùng các con nếu không thoát ra kịp thời chắc sẽ chết cháy. Nay ta nên bày chước phương tiện cho các con thoát khỏi nạn này.”

Người cha biết các con từ trước vốn thích các đồ chơi quý báu hiếm lạ liền bảo các con rằng:

–Đây là những đồ chơi ít có khó kiếm được, nếu các con không ra lấy sau sẽ ăn năn đấy. Nay các thứ xe dê, xe nai, xe trâu đều đang ở trước cửa có thể dùng dạo chơi. Các con trong nhà lửa hãy mau ra đây. Tùy ý các con, cha sẽ cho hết!

Lúc bấy giờ những người con nghe cha nói có đồ chơi báu đẹp thích ý nên ai nấy mau lẹ xô đẩy tranh nhau ra khỏi nhà lửa. Khi đó trưởng giả thấy các con yên ổn thoát ra khỏi nhà lửa đang ở trên đường ngã tư ngồi nơi đất trống không còn trở ngại, lòng khoan khoái vui mừng.

Bấy giờ những người con đều thưa cha rằng:

–Trước đây cha hứa cho những đồ chơi tốt đẹp như xe dê, xe nai, xe trâu, vậy xin hãy cho chúng con.

Xá-lợi-phất! Khi đó trưởng giả cho các con đồng đều một thứ xe lớn. Xe đó cao rộng trang hoàng các vật quý báu, lan can bao quanh, chuông treo bốn phía, trên có giăng màn che lọng cũng trang trí các thứ quý hiếm, kết bằng dây báu thả tua rủ xuống, lót nệm êm kê gối đỏ, kéo xe bằng trâu trắng, sắc da khoẻ mạnh, hình dáng đẹp đẽ có sức mạnh, bước đi ngay thẳng và nhanh như gió, lại có nhiều tôi tớ đi theo hầu hạ.

Bởi vì sao? Vì trưởng giả đó giàu có của cải vô lượng, chứa đầy kho tàng nghĩ rằng: “Của cải của ta nhiều vô cùng cực, không nên dùng xe nhỏ xấu kém mà cho các con. Nay những trẻ thơ này đều là con của ta, ta yêu đồng đều không thiên lệch. Ta có xe báu như thế số nhiều vô lượng, nên đem lòng bình đẳng mà cho chúng đồng

đều không nên sai khác.” Bởi vì sao? Dù đem những thứ này cho khắp cả người trong một nước cũng không thiếu hống gì các con. Lúc ấy các người con đều đi xe lớn, được điều chưa từng có, không phải như mong muốn trước kia.

Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Trưởng giả đó đem xe châu báu lớn cho các con đồng đều là đối gạt chăng?

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn, không! Trưởng giả đó chỉ muốn làm cho các người con được toàn mạng khỏi bị lửa cháy, không phải là đối gạt. Bởi vì sao? Nếu được toàn mạng tức đã được đồ chơi tốt đẹp. Hống nữa đó lại là phương tiện dùng để cứu thoát ra khỏi nhà lửa.

Bạch Thế Tôn! Dầu trưởng giả đó không cho một thứ xe nhỏ nào đi nữa cũng chẳng phải đối gạt. Bởi vì sao? Vì trước đó, trưởng giả có nghĩ như thế này: “Ta dùng chước phương tiện cho các con được ra khỏi. Vì nhân duyên đó nên không phải là đối gạt.” Hống nữa trưởng giả tự biết mình giàu có của cải vô lượng, muốn lợi ích các con mà đều cho xe lớn.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hay thay, hay thay, như lời ông nói! Xá-lợi-phất! Như Lai cũng vậy. Phật là cha của tất cả thế gian, vĩnh viễn dứt sạch không còn các sợ hãi, sầu não, lo buồn, vô minh che tối, mà thành tựu trọn vẹn vô lượng tri kiến, trí lực, không sợ hãi, có sức thần thông lớn cùng sức trí tuệ, đầy đủ các phương tiện, Trí tuệ ba-la-mật, đại Từ, đại Bi thường không biếng trễ mệt mỏi. Chỉ vì cầu việc thiện lợi ích cho tất cả muôn loài mà sinh vào nhà lửa tam giới cũ mục này để độ chúng sinh khỏi nạn lửa sinh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não, ngu si tối tăm, ba độc, giáo hóa chúng sinh được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Ta thấy chúng sinh bị những sinh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não đốt cháy, lại vì năm thứ dục vọng tài lợi mà bị các khổ. Lại vì tham mê đeo đuổi tìm cầu nên hiện đời này chịu các điều khổ, đời sau chịu khổ nơi địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Nếu sinh lên trời và trong loài người thì nghèo cùng khổ, bị khổ vì nổi xa lạ người yêu thương, gặp gỡ kẻ oán ghét. Chúng sinh chìm trong các khổ

như thế, mà cứ vui vẻ rong chơi không hay không biết, không kinh sợ, cũng không sinh lòng nhàm chán, không cầu giải thoát, ở trong nhà lửa tam giới này chạy Đông, chạy Tây dầu khổ mấy cũng chẳng biết lo.

Xá-lợi-phất! Phật thấy vậy bèn nghĩ rằng: “Ta là cha của chúng sinh, nên cứu chúng ra khỏi nạn khổ đó, ban cho vô lượng, vô biên trí tuệ an lạc của Phật cho chúng được vui.”

Xá-lợi-phất! Như Lai lại nghĩ: “Nếu ta chỉ dùng sức thần thông cùng sức trí tuệ, bỏ không dùng phương tiện, mà vì chúng sinh khen ngợi các tri kiến, trí lực, vô sở úy của Như Lai, ắt chúng sinh sẽ không thể do đó mà được độ.”

Bởi vì sao? Vì các chúng sinh đó chưa thoát khỏi sự sinh, già, bệnh, chết, lo buồn đau khổ, đang chịu sự thiêu đốt trong nhà lửa tam giới, làm sao có thể hiểu được trí tuệ của Phật.

Xá-lợi-phất! Như vị trưởng giả kia dầu thân và tay có sức mạnh nhưng không sử dụng, chỉ ân cần dùng phương tiện gắng cứu các con thoát nạn nhà lửa, rồi sau đó đều cho xe châu báu lớn.

Như Lai cũng vậy, dầu có trí lực và sức vô úy nhưng không dùng đến, chỉ dùng trí tuệ phương tiện cứu thoát chúng sinh ra khỏi nhà lửa tam giới, vì chúng sinh nói ba thừa Thanh văn, Duyên giác cùng Phật thừa, mà bảo rằng:

–Các người không nên thích ở trong nhà lửa tam giới, chớ có ham mê các thứ sắc, thanh, hương, vị, xúc thô hèn. Nếu ham mê ắt sinh ái nhiễm rồi sẽ bị đốt cháy. Các người mau ra khỏi ba cõi sẽ được chứng ba thừa là Thanh văn, Duyên giác và Phật thừa. Nay ta vì các người mà bảo nhiệm việc đó quyết không dối gạt, các người chỉ nên siêng năng tinh tấn tu hành.

Như Lai dùng phương tiện ấy để dụ dẫn chúng sinh, lại bảo:

–Các người nên biết rằng pháp ba thừa đó đều là pháp các bậc Thánh khen ngợi, là pháp tự tại không bị ràng buộc, không còn phải nương cậy tìm cầu, ở trong ba thừa này dùng các Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo, Thiền định vô lậu cùng giải thoát Tam-muội để tự vui, được vô lượng yên ổn khoái lạc.

Xá-lợi-phất! Nếu có chúng sinh tự có trí tánh, theo Phật Thế

Tôn nghe pháp tin nhận, ân cần tinh tấn muốn mau ra khỏi ba cõi tự cầu chứng Niết-bàn thì đó là hạng Thanh văn thừa, như các người con kia vì muốn có xe dê mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sinh theo Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận rồi ân cần tinh tấn, cầu trí tuệ tự nhiên, ưa thích sự đơn độc vắng lặng, hiểu sâu nhân duyên các pháp, thì đó là hạng Duyên giác thừa, như các người con kia vì muốn được xe nai mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sinh theo Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận siêng tu tinh tấn cầu Nhất thiết trí, Phật trí, Tự nhiên trí, Vô sư trí, các sức tri kiến, vô úy của Như Lai, có lòng thương xót làm an vui cho vô lượng chúng sinh, lợi ích Trời, Người, độ thoát tất cả, hạng đó gọi là Đại thừa, Bồ-tát vì cầu thừa này nên gọi là Ma-ha-tát, như các người con kia vì cầu xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.

Xá-lợi-phất! Như vị trưởng giả kia thấy các con được yên ổn ra khỏi nhà lửa đến nơi không còn sự sợ hãi, tự nghĩ rằng ta của cải giàu vô lượng, nên bình đẳng đem xe lớn đồng đều cho các con. Như Lai cũng vậy, là cha mẹ của tất cả chúng sinh, nếu thấy có vô lượng ngàn ức chúng sinh do cửa Phật dạy mà thoát khỏi khổ đường hiểm đáng sợ của ba cõi được an vui Niết-bàn.

Bấy giờ Như Lai bèn nghĩ: “Ta có vô lượng, vô biên trí tuệ, lực, vô úy... tạng pháp của chư Phật, các chúng sinh đều là con của ta, đồng ban cho pháp Đại thừa, không chỉ riêng một người nào được diệt độ, đều đem pháp diệt độ của Như Lai mà diệt độ cho tất cả.”

Những chúng sinh đã thoát khỏi ba cõi đó, Phật đều cho những cái vui thiền định, giải thoát... của chư Phật, các thứ đó đều là một tướng, một loại mà các bậc Thánh khen ngợi, có khả năng phát sinh cái vui thanh tịnh nhiệm mầu bậc nhất.

Xá-lợi-phất! Như vị trưởng giả dùng ba thứ xe dẫn dụ các con, sau rồi chỉ ban cho xe lớn vật báu trang nghiêm, an ổn bậc nhất, song vị trưởng giả kia không có lỗi lừa dối. Như Lai cũng vậy, không lừa dối, nói ba thừa để dẫn dắt chúng sinh rồi sau chỉ dùng Đại thừa mà độ thoát.

Bởi vì sao? Như Lai có vô lượng tạng pháp trí tuệ, lực, vô sở

úy, có thể ban pháp Đại thừa cho tất cả chúng sinh, chỉ vì chúng sinh không thọ nhận được hết.

Xá-lợi-phất! Vì nhân duyên đó nên phải biết rằng chư Như Lai dùng sức phương tiện ở nơi một Phật thừa phân biệt nói thành ba.

Phật muốn làm rõ lại nghĩa trên nói bài kệ rằng:

*Thí như trưởng giả  
 Có một nhà lớn  
 Nhà đó cũ lâu  
 Mà lại hư nát  
 Phòng nhà cao lớn  
 Chân cột gãy mục  
 Trính xiêng xiêu vẹo  
 Nền móng nát rã  
 Vách tường sụp đổ  
 Vữa hồ rơi rớt  
 Tranh lợp vung vãi  
 Kèo đòn sai khớp  
 Bốn bề cong vạy  
 Đây những uestạp.  
 Có năm trăm người  
 Đang ở trong đó.  
 Xi, hiêu, điêu, thứu,  
 Ô, thước, cứu, cấp.  
 Rấn độc, bò cạp  
 Rết cùng trùng bọ.  
 Thủ cung, bá túc,  
 Chồn cáo cùng chuột,  
 Các giống độc trùng  
 Chạy ngang chạy dọc  
 Phóng uesthối  
 Bất tịnh tràn trề,  
 Bọ hung ruồi nhặng  
 Bu đầy trên đó.*

Cáo sói, dã can  
 Liếm ăn dày đập  
 Cắn xé thây chết  
 Thịt xương bừa bãi.  
 Bầy chó kéo đến  
 Giành xé ngoạm tấp.  
 Ốm đói sợ sệt  
 Chốn chốn kiếm ăn,  
 Giành giật cấu cắn  
 Gặm gừ gào sủa,  
 Nhà đó đáng sợ  
 Biến trạng dường ấy.  
 Khắp nơi đều có  
 Quỷ quái yêu tinh,  
 Dạ-xoa quỷ dữ  
 Ăn cả thịt người.  
 Các loài độc trùng  
 Cầm thú hung ác  
 Ấp trứng sinh con  
 Điều lo giấu giữ.  
 Dạ-xoa đua đến  
 Giành bắt mà ăn.  
 Ăn no nề rồi  
 Lòng dữ thêm hăng,  
 Tiếng gấu ó nhau  
 Thật là dễ sợ.  
 Quỷ Cừu-bàn-trà  
 Ngồi xồm trên đất,  
 Có lúc cách đất  
 Một hay hai thước,  
 Đạo qua đi lại  
 Vui đùa trửng giỡn,  
 Nắm hai chân chó



Đánh la thất thanh,  
Lấy chân đạp cổ  
Dọa chó làm vui.  
Lại có giống quý  
Thân rất cao lớn  
Trần truồng đen diu  
Thường luôn trong đó  
Tiếng gầm hung ác  
Kêu la kiếm ăn.  
Lại có giống quý  
Cổ nhỏ bằng kim.  
Lại có giống quý  
Đầu như đầu trâu.  
Hoặc ăn thịt người  
Hoặc ăn thịt chó.  
Đầu tóc rối tung  
Tàn ác hung hiểm,  
Đói khát bức bách  
Vừa la vừa chạy.  
Dạ-xoa quý đói  
Chim muông ác độc  
Đói gấp rảo chạy  
Rình nơi cửa sổ,  
Tai nạn dường ấy  
Ghê sợ vô cùng.  
Nhà cũ mục đổ  
Là của một người.  
Người ấy thoát khỏi  
Chưa được bao lâu  
Ngôi nhà sau đó  
Bỗng nhiên phát hỏa  
Bốn bề cùng lúc  
Lửa đều cháy rực.

Rường cột trính xiêng  
Tiếng nổ vang động,  
Nát gãy rơi xuống  
Vách tường sụp đổ.  
Các loại quý thần  
Cất tiếng kêu to.  
Các chim điêu, thúu  
Quý Cừ-bàn-trà  
Kinh sợ tán loạn  
Cũng không ra được.  
Thú dữ trùng độc  
Núp trong hang ổ  
Quý Tỳ-xá-xà  
Cũng ở trong đó.  
Vì kém phước đức  
Bị lửa đốt gấp,  
Tàn hại lẫn nhau  
Uống máu ăn thịt.  
Những loại dã can  
Đều đã chết trước.  
Các thú dữ lớn  
Giành nhau đến ăn  
Mùi hôi ngùn ngụt  
Tỏa khắp bốn bề.  
Ngô công, do diên  
Cùng loài rắn độc  
Bị lửa đốt cháy  
Tranh nhau chui ra.  
Bàn-trà rình chờ  
Bắt lấy ăn thịt.  
Lại có ngựa quý  
Trên đầu lửa cháy  
Đói khát nóng khổ

*Sảng sốt cần chạy.  
Nhà lửa dường ấy  
Rất đáng ghê sợ.  
Độc hại hỏa tai  
Không chỉ một nạn.  
Bấy giờ chủ nhà  
Đứng ở ngoài cửa  
Nghe có người mách:  
Các con của ông  
Trước nhân đạo chơi  
Mà vào nhà này.  
Trẻ con không biết  
Chỉ ưa ham vui.  
Trưởng giả nghe xong  
Sợ vào nhà lửa,  
Tìm phương cứu giúp  
Con khỏi chết cháy.  
Dụ bảo các con  
Nói rõ hoạn nạn:  
Ác quỷ độc trùng  
Hỏa tai lan cháy.  
Các khổ lần lượt  
Nối tiếp không dứt.  
Rắn độc, bò cạp  
Và quỷ Dạ-xoa  
Cùng Cưu-bàn-trà  
Dã can, chồn, chó,  
Điêu, thúu, xi, hiêu  
Cùng loài bá túc  
Đói khát khổ ngặt  
Thật đáng ghê sợ  
Những khổ nạn này  
Huống là lửa lớn.*

Các con không hiểu,  
Dẫu nghe cha dạy  
Cứ vẫn ham mê  
Vui chơi không nghĩ.  
Bấy giờ trưởng giả  
Bèn nghĩ thế này:  
“Các con như thế  
Ta thêm sầu não.  
Nay trong nhà này  
Không có chi vui  
Vậy mà các con  
Ham mê du hí,  
Chẳng nghe lời ta  
Sẽ bị lửa hại.”  
Bèn lại suy nghĩ:  
“Lập chước phương tiện”  
Bảo các con rằng:  
Cha có nhiều thứ  
Đồ chơi hiếm lạ  
Xe báu tốt đẹp  
Xe dê, xe nai  
Và xe trâu lớn  
Hiện ở ngoài cửa.  
Các con mau ra.  
Cha vì các con  
Sắm những xe ấy.  
Tùy theo ý thích  
Có thể dạo chơi.  
Các con nghe nói  
Các thứ xe này,  
Tức thời đua nhau  
Chạy ra khỏi nhà  
Đến nơi đất trống

*Thoát khỏi khổ nạn.  
Trưởng giả thấy con  
Ra khỏi nhà lửa  
Ở nơi ngã tư  
Ngồi tòa Sư tử.  
Bèn tự mừng rằng,  
Ta nay rất vui.  
Các con ta đây  
Để nuôi khó lắm.  
Nhỏ dại không hiểu  
Vào nhà hiểm nguy  
Có nhiều trùng độc  
Quý mị đáng sợ.  
Lửa lớn cháy dữ  
Bốn phía bốc lên  
Mà các con này  
Ham vui du hí.  
Nay ta đã cứu  
Khiến được thoát nạn.  
Vì thế các người,  
Ta nay rất vui.  
Khi ấy các con  
Biết cha an tọa,  
Liên đến bên cha  
Thưa cùng cha rằng:  
Xin cho chúng con  
Ba thứ xe báu  
Như cha đã hứa  
Các con ra mau  
Sẽ cho ba xe  
Tùy các con muốn.  
Bây giờ là lúc  
Xin cha hãy cho!*

Trưởng giả đại phú  
Kho lẫm rất nhiều  
Vàng, bạc, lưu ly,  
Xa cừ, mã nã,  
Dùng những vật báu  
Đóng thành xe lớn,  
Chứng dọn trang nghiêm.  
Lan can chung quanh,  
Treo chuông bốn mặt,  
Dây vàng đan thắt,  
Mành lưới ngọc trai  
Giăng phủ phía trên.  
Hoa vàng chuỗi ngọc  
Thả rủ đều khắp.  
Các thứ trang sức  
Khắp bốn chung quanh.  
Hàng nhiều mềm mại  
Dùng làm nệm lót.  
Vải quý mịn tốt  
Giá đến ngàn vạn,  
Trắng sạch bóng láng  
Dùng để trải nệm.  
Có trâu trắng lớn  
Mập mạp sức mạnh,  
Thân hình đẹp đẽ  
Kéo xe báu đó.  
Đông đảo tôi tớ  
Hậu hạ giữ gìn.  
Đem xe đẹp này  
Cho đều các con.  
Các con lúc ấy  
Vui mừng hớn hở  
Đi xe báu đó

*Dạo khắp bốn phương  
Vui chơi sung sướng  
Tự tại không ngại.  
Xá-lợi-phất này!  
Ta cũng như vậy.  
Chúng Thánh đều tôn,  
Cha lành thế gian.  
Tất cả chúng sinh  
Đều là con ta.  
Say mê thế lạc  
Không chút tuệ tâm.  
Ba cõi không an  
Như là nhà lửa.  
Khổ nạn đầy đầy  
Thật là đáng sợ.  
Thường có sinh, già,  
Bệnh, chết, âu lo.  
Các thứ lửa ấy  
Hừng hực không tắt.  
Như Lai đã là  
Nhà lửa ba cõi.  
Vắng lặng thong thả  
An ổn trong rừng.  
Nay ba cõi này  
Đều là của ta.  
Chúng sinh trong đó  
Cũng là con ta.  
Mà nay nơi đây  
Có nhiều hoạn nạn.  
Chỉ một mình ta  
Có thể cứu được.  
Cho dầu dạy bảo  
Mà vẫn không tin.*

Nơi các dục nhiễm  
Tham mê sâu đậm.  
Nên lập phương tiện  
Vì nói ba thừa,  
Khiến các chúng sinh  
Biết khổ ba cõi  
Mở bày diễn nói  
Pháp xuất thế gian.  
Các người con đó  
Nếu tâm quyết định,  
Đầy đủ tam minh  
Và sáu thần thông,  
Người được Duyên giác  
Bất thoái Bồ-tát.  
Xá-lợi-phất này!  
Ta vì chúng sinh,  
Dùng thí dụ này  
Nói một Phật thừa.  
Các ông có thể  
Tin nhận lời này.  
Tất cả đều sẽ  
Thành được Phật đạo.  
Phật thừa vi diệu  
Thanh tịnh đệ nhất.  
Trong các thế gian  
Không pháp nào hơn,  
Được Phật vui lòng,  
Tất cả chúng sinh,  
Đều nên khen ngợi,  
Cúng dường lễ bái,  
Vô lượng ngàn ức  
Các sức, giải thoát,  
Thiền định, trí tuệ



*Cùng Phật pháp khác.  
Được thừa như thế  
Khiến cho các con,  
Ngày đêm kiếp số  
Thường được vui chơi  
Cùng các Bồ-tát  
Với chúng Thanh văn  
Đi xe báu này  
Thẳng đến đạo tràng.  
Vì nhân duyên đó  
Tìm khắp mười phương,  
Không thừa nào khác,  
Trừ Phật phương tiện,  
Bảo Xá-lợi-phất  
Tất cả các ông  
Đều là con ta,  
Ta là cha lành.  
Các ông nhiều kiếp  
Bị khổ thiêu đốt,  
Ta đều cứu vớt  
Ra khỏi ba cõi.  
Trước tuy có nói  
Các người diệt độ.  
Chỉ hết sinh tử  
Nhưng thật chẳng diệt,  
Nay việc phải làm  
Chỉ trí tuệ Phật.  
Nếu có Bồ-tát  
Ở trong chúng này  
Nhất tâm lắng nghe  
Pháp thật chư Phật,  
Chư Phật Thế Tôn  
Tuy dùng phương tiện,*

Chúng sinh được độ  
Đều là Bồ-tát.  
Nếu người trí nhỏ  
Quá mê ái dục,  
Vì những hạng này  
Nói lý Khổ đế.  
Chúng sinh lòng mừng  
Được chưa từng có.  
Phật nói Khổ đế  
Chân thật không khác.  
Nếu có chúng sinh  
Không biết gốc khổ  
Đắm sâu Khổ nhân  
Không thể tạm bỏ,  
Vì hạng người này  
Dùng phương tiện nói  
Nguyên nhân các khổ  
Tham dục là gốc.  
Nếu dứt tham dục  
Khổ không chỗ bám.  
Dứt hết các khổ  
Là Đế thứ ba.  
Để chứng Diệt đế  
Tu hành Đạo đế,  
Lìa khổ trói buộc  
Đó là giải thoát.  
Người đó pháp gì  
Mà nói giải thoát?  
Chỉ lìa hư vọng  
Gọi là giải thoát,  
Kỳ thật chưa phải  
Giải thoát tất cả.  
Phật nói người đó

Chưa thật diệt độ.  
Là vì chưa được  
Đạo quả Vô thượng.  
Y ta không muốn  
Khiến đến diệt độ.  
Ta là Pháp vương  
Các pháp tự tại.  
An ổn chúng sinh  
Nên hiện ra đời.  
Này Xá-lợi-phất!  
Pháp ẩn ta đây,  
Vì muốn lợi ích  
Thế gian nên nói.  
Đi qua nơi đâu  
Chớ vọng tuyên truyền.  
Nếu có người nghe  
Tùy hỷ kính nhận,  
Phải biết người ấy  
Là không thoái chuyển.  
Nếu có người tin  
Nhận kinh pháp này,  
Người đó đã từng  
Thấy Phật quá khứ,  
Cung kính cúng dường  
Cũng nghe pháp ấy.  
Người nào có thể  
Tin lời ông nói  
Tức là thấy ta  
Cũng là thấy người  
Cùng chúng Tỳ-kheo  
Và các Bồ-tát.  
Nay kinh Pháp Hoa  
Vì người trí nói.

*Trí cạn nghe kinh  
Mê lầm không hiểu.  
Tất cả Thanh văn  
Cùng Bích-chi-phật  
Với kinh pháp này  
Sức không hiểu được.  
Xá-lợi-phất, người  
Đối với kinh này,  
Nhờ tin mà được  
Huống chi Thanh văn.  
Các Thanh văn khác  
Do tin lời Phật  
Tùy thuận kinh này  
Chẳng phải trí mình.  
Này Xá-lợi-phất!  
Kẻ kiêu, biếng lười,  
Vọng chấp ngã kiến  
Chớ nói kinh này.  
Phàm phu hiểu cạn  
Quá mê năm dục,  
Nghe sẽ không hiểu,  
Cũng chẳng nên nói.  
Nếu người không tin,  
Chê bai kinh này  
Là dứt tất cả  
Giống Phật ở đời.  
Có kẻ cau mày  
Lòng ôm nghi hoặc,  
Ông nên lắng nghe  
Tội báo người đó:  
Hoặc Phật tại thế,  
Hoặc sau diệt độ,  
Nếu có chê bai*

Kinh điển như vậy,  
Thấy người đọc tụng  
Thọ trì kinh ấy,  
Khinh bỉ ghét ganh  
Ôm lòng kết hận,  
Tội báo người đó  
Ông hãy lắng nghe:  
Người đó mạng chung  
Vào ngục A-tỳ.  
Đủ một kiếp rồi,  
Hết kiếp lại sinh.  
Xoay vần như thế  
Đến vô số kiếp.  
Từ địa ngục ra,  
Đọa vào súc sinh.  
Làm chó, dã can.  
Thân thể ốm gầy,  
Đen điu ghẻ lác,  
Bị người chọc phá,  
Lại còn bị người  
Nhờm gớm ghét bỏ.  
Thường ngày đói khát  
Xương thịt héo khô.  
Sống chịu khổ sở  
Chết bị gạch đá.  
Vì dứt giống Phật  
Chịu tội báo đó.  
Hoặc sinh lạc đà,  
Hoặc sinh giống lừa,  
Thân thường chở nặng  
Còn bị đánh đập,  
Chỉ biết nước cỏ  
Không biết gì khác.

Vì khinh kinh này  
Mắc tội như vậy.  
Khi làm dã can  
Vào trong làng xóm,  
Thân đầy ghẻ lác  
Lại chột một mắt.  
Bị trẻ bao vây  
Đánh đập liệng ném.  
Chịu nhiều khổ đau  
Có lúc đến chết.  
Vừa chết đây rồi  
Lại làm thân rắn.  
Thân hình dài lớn  
Năm trăm do-tuần.  
Ngậy điếc không chân  
Trườn đi bằng bụng.  
Bị loài trùng nhỏ  
Cắn rút thịt máu,  
Khổ sở ngày đêm  
Không chút ngừng nghỉ.  
Khinh chê kinh này  
Mắc tội như vậy.  
Nếu sinh làm người  
Các căn ám độn  
Lùn xấu què quặt,  
Đui điếc lưng gù.  
Nói ra lời gì,  
Người chẳng tin nghe.  
Hơi miệng thường hôi,  
Quý mị dựa nhập.  
Nghèo cùng hèn hạ  
Bị người sai khiến,  
Nhiều bệnh gây ốm

Không chỗ cậy nhờ.  
Dầu nương tựa người  
Chẳng ai để ý.  
Có được điều chi,  
Tức thì quên mất.  
Nếu học nghề thuốc  
Trị bệnh đúng phương,  
Bệnh lại nặng thêm  
Có khi chí tử.  
Nếu tự mình bệnh  
Không kẻ chữa lành.  
Dầu uống thuốc hay  
Bệnh càng thêm nặng.  
Có người phản nghịch,  
Trộm đạo, cướp giết,  
Những tội như vậy  
Lại bị vạ lây.  
Các tội nhân này  
Hằng không thấy Phật  
Là vua các Thánh  
Thuyết pháp dạy bày.  
Các tội nhân đây  
Thường sinh xứ nạn.  
Tai điếc, cuồng loạn,  
Không được nghe kinh.  
Trải vô số kiếp  
Như cát sông Hằng.  
Sinh liền điếc câm  
Các căn chẳng đủ.  
Thường ở địa ngục,  
Như dạo vườn nhà.  
Còn ác đạo khác  
Như nhà cửa mình.

Đà, lừa, heo, chó  
Là chốn vãng lai.  
Khinh chê kinh này  
Mắc tội thế đó.  
Nếu sinh làm người  
Điếc, dui, câm, ngọng.  
Nghèo cùng suy kém  
Lấy đó làm oai.  
Phù thưng, khô gầy  
Ung thư, ghẻ lác.  
Các bệnh trên đây  
Như là y phục.  
Người thường hôi hám,  
Nhờ nhớp bầy hầy.  
Chấp ngã sâu dày  
Lại thêm hờn giận.  
Dâm dục hừng hẫy  
Cầm thú chẳng chữa.  
Vì khinh kinh này  
Mắc tội dường ấy.  
Này Xá-lợi-phất!  
Khinh chê kinh này  
Nếu kể tội ra  
Mãn kiếp không hết.  
Vì nhân duyên đó  
Ta đã bảo người  
Với người vô trí  
Chớ nói kinh này.  
Nếu kể lợi căn  
Trí tuệ sáng suốt  
Học rộng nhớ lâu  
Mong cầu Phật đạo.  
Với hạng người này



Thì mới nên nói.  
Nếu người đã thấy  
Trăm ngàn ức Phật.  
Trông các cội lành.  
Thâm tâm bền vững.  
Với hạng người này  
Thì mới nên nói.  
Nếu người tinh tấn  
Thường tu lòng Từ  
Không tiếc thân mạng  
Thì mới nên nói.  
Nếu người cung kính  
Không sinh lòng khác,  
Xa lìa phàm phu  
Riêng ở núi đâm.  
Với hạng người này  
Thì mới nên nói.  
Xá-lợi-phất này!  
Nếu thấy có người,  
Bỏ ác tri thức  
Gần gũi bạn lành.  
Với hạng người này  
Thì mới nên nói.  
Nếu thấy Phật tử  
Giữ giới trong sạch  
Như ngọc minh châu  
Cầu kinh Đại thừa.  
Với hạng người này  
Thì mới nên nói.  
Nếu người không giận  
Chân chất dịu hòa.  
Thương yêu mọi loài  
Cung kính chư Phật.

Với hạng người này  
 Thì mới nên nói.  
 Lại có Phật tử  
 Ở trong đại chúng,  
 Dem tâm thanh tịnh  
 Các thứ nhân duyên,  
 Thí dụ, ngôn từ  
 Thuyết pháp không ngại.  
 Với hạng người này  
 Thì mới nên nói.  
 Nếu có Tỳ-kheo  
 Vì Nhất thiết trí,  
 Bốn phương cầu pháp  
 Chắp tay kính thọ,  
 Chỉ muốn thọ trì  
 Đại thừa kinh điển.  
 Cho đến không thọ  
 Kệ kinh nào khác.  
 Với hạng người này  
 Thì mới nên nói.  
 Có người chí tâm  
 Cầu Xá-lợi Phật,  
 Cầu kinh cũng vậy.  
 Được rồi lễ thọ.  
 Người đó chẳng còn  
 Cầu kinh nào khác.  
 Cũng chưa hề nghĩ  
 Đến sách ngoại đạo.  
 Với hạng người này  
 Thì mới nên nói.  
 Xá-lợi-phất này!  
 Ta nói các tướng  
 Của người cầu đạo

*Mãn kiếp không hết.  
 Những hạng người này  
 Mới tin hiểu được.  
 Ông nên vì họ  
 Nói kinh Pháp Hoa.*

\*\*  
 \*

#### Phẩm 4: TÍN GIẢI

Lúc bấy giờ Tuệ mạng Tu-bồ-đề, Đại Ca-chiên-diên, Đại Ca-diếp, Đại Mục-kiền-liên được nghe Phật nói pháp chưa từng có. Xá-lợi-phất, được Thế Tôn thọ ký sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lòng sinh hy hữu hơn hở vui mừng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy chỉnh đốn y phục, trích vai áo bên phải, quỳ gối bên phải chắp đất chắp tay nhất tâm cúi mình cung kính chiêm ngưỡng dung nhan Phật mà bạch rằng:

–Chúng con đứng đầu trong Tăng chúng, tuổi tác già nua, tự cho đã được Niết-bàn không còn gì kham nhiệm được nữa, cũng chẳng còn cầu tiến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thế Tôn thuở trước nói pháp đã lâu. Lúc đó chúng con ở nơi chỗ ngồi thân thể mỗi mệt, chỉ nhớ nghĩ đến không, vô tướng, vô tác. Còn đối với các pháp du hí thần thông, thanh tịnh cõi Phật, độ thoát chúng sinh của Bồ-tát thì lòng chúng con không ưa thích. Bởi vì sao? Thế Tôn khiến chúng con ra khỏi ba cõi được chứng Niết-bàn. Nay tuổi đã già nua, đối với đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác Phật dạy cho Bồ-tát, chúng con không hề sinh một ý nghĩ nào ham thích. Hôm nay ở trước Phật nghe thọ ký cho Thanh văn sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chúng con lòng rất vui mừng, được pháp chưa từng có. Không ngờ hôm nay bỗng nhiên được pháp hy hữu, tự thấy may mắn được lợi ích lớn quý báu vô lượng không cầu mà được.

Bạch Thế Tôn! Hôm nay chúng con muốn nói thí dụ để làm rõ nghĩa đó.

Ví như có người tuổi còn thơ bé bỏ cha trốn đi qua ở lâu nơi

nước khác hoặc mười, hai mươi đến năm mươi năm. Người đó lớn lên nghèo cùng khổ, rong ruổi bốn phương để cầu cơm áo, lần hồi không ngờ trở về bản quốc.

Người cha từ trước đến nay tìm con không được, dừng lại ở một thành nọ. Nhà người này giàu lớn, của báu vô lượng, kho lẫm đầy những vàng, bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, pha lê, châu ngọc, tôi tớ người hầu rất đông, voi, ngựa, xe cộ, bò, dê nhiều vô số, lợi tức xuất nhập đến các nước khác, khách thương buôn bán cũng rất đông đảo.

Bấy giờ gã nghèo cùng kia lang thang qua các xóm làng trong nước, lần hồi đến thành nơi người cha ở.

Người cha hằng nhớ con, cùng con ly biệt hơn năm mươi năm mà không hề nói cho ai biết chuyện đó, chỉ tự suy nghĩ ôm lòng hối hận. Ông tự nghĩ mình đã già cả, nhà có nhiều của cải vàng bạc trân báu tràn đầy kho lẫm, không con cái một mai chết đi, của cải thất thoát chẳng biết giao cho ai, cho nên lúc nào cũng nghĩ đến con. Ông lại nghĩ nếu gặp được con giao phó của cải sẽ thản nhiên khoái lạc không còn âu lo.

Thưa Thế Tôn! Bấy giờ gã cùng tử làm thuê làm mướn lần hồi không ngờ đến nhà người cha đứng bên cửa, xa trông thấy cha ngồi giường sư tử, ghế báu đỡ chân, Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Cư sĩ bao quanh cung kính. Trên người trang sức chuỗi ngọc trai giá trị ngàn vạn, người hầu hạ, kẻ tôi tớ cầm phất trần đứng hầu hai bên. Trên che màn báu, cờ phướn thả rủ, nước thơm rưới đất rải các danh hoa, vật báu chưng bày la liệt. Phát ra, thâu vào, lấy, cho đủ thứ, oai đức rất tôn nghiêm.

Gã cùng tử thấy cha có thế lực lớn liền sinh lòng lo sợ, hối hận sao đã đến đây. Gã thầm nghĩ: “Ông này chắc là vua, không thì cũng bằng vua. Đây chẳng phải là nơi ta làm thuê để kiếm được gì. Chi bằng ta qua xóm nghèo, có chỗ để ta ra sức làm kiếm cái ăn cái mặc. Nếu ở đây lâu ắt người ta sẽ cưỡng bức bắt ta làm việc.” Nghĩ vậy rồi, gã rảo bước bỏ đi.

Bấy giờ trưởng giả ngồi nơi tòa sư tử trông thấy con liền nhớ ra, lòng rất vui mừng tự nghĩ: “Của cải kho tàng của ta nay đã có người giao phó rồi. Ta thường nghĩ nhớ đứa con này nhưng không tìm

ra. Nay bỗng dưng nó tự đến, ta thật toại nguyện. Ta dầu tuổi già vẫn còn tham tiếc.” Rồi sai người đuổi theo bắt lại.

Lúc ấy sứ giả vội chạy đi bắt. Gã cùng tử kinh ngạc kêu oan:

–Tôi không xúc phạm gì, sao lại bắt tôi?

Sứ giả cứ cương bách bắt đem về. Khi đó gã cùng tử tự nghĩ không có tội chi mà bị bắt, chắc là phải chết, lại càng sợ hơn, ngắt xủ ngã xuống đất.

Người cha từ xa trông thấy bèn bảo sứ giả:

–Ta không cần người đó nữa, chớ cương ép đem lại đây, lấy nước lạnh rưới lên mặt cho nó tỉnh lại và đừng nói gì hết.

Vì sao vậy? Cha biết con mình ý chí thấp kém, sự giàu sang của mình làm con khiếp sợ. Biết chắc là con mình rồi bèn dùng phương tiện, không cho ai biết là con của mình. Sứ giả bảo gã cùng tử:

–Nay ta cho người đi đâu tùy ý.

Gã cùng tử vui mừng được điều chưa từng có, từ dưới đất đứng dậy, đi qua xóm nghèo để kiếm cơm áo.

Bấy giờ trưởng giả muốn dụ dẫn người con, bày chức phương tiện thăm sai hai người hình sắc tiêu tụy không có oai đức rằng:

–Hai người qua đó từ từ nói với gã cùng tử rằng ở đây có chỗ làm trả công gấp bội. Gã cùng tử chịu thì dắt về đây cho làm. Nếu hỏi làm gì thì nói thuê người hốt phân. Hai ta với người cùng làm.

Khi đó hai sứ giả liền tìm gã cùng tử rồi thuật lại đầu đuôi như trên.

Bấy giờ gã cùng tử trước hỏi giá tiền, rồi đến hốt phân. Người cha thấy con, thương xót mà lấy làm quái lạ. Rồi một ngày khác người cha ở trong cửa sổ xa trông thấy con ốm o tiêu tụy, phân đất bụi bặm dơ dáy bầy hầy, liền cởi bỏ chuỗi ngọc, áo tốt mịn màng cùng đồ trang sức, mặc áo vải thô, rách rưới bẩn thỉu, bụi đất lấm thân, tay mặt cầm đồ hốt phân, bộ dạng dễ sợ bảo các người làm rằng: “Các người phải siêng năng làm việc, không được biếng nhác nghỉ ngơi.” Dùng phương tiện đó để đến gần người con.

Lúc sau lại bảo người con:

–Chàng trai này, người thường làm ở đây đừng nên đi nơi khác, ta sẽ trả giá thêm cho người. Những thức cần dùng như bồn, chậu, gạo, bột, muối, dấm người chớ ngại. Ở đây cũng có người đầy tớ già, nếu cần ta cấp cho. Cứ yên tâm, ta như cha của người vậy, đừng lo gì hết. Vì sao vậy? Vì ta tuổi tác đã già mà người thì trai trẻ khỏe mạnh. Trong lúc làm việc, người thường không đối trá trễ nãi hay giận hờn oán than. Ta thấy người không có các điều xấu đó như những người làm công khác. Từ nay về sau ta coi như con đẻ của ta vậy. Trưởng giả liền đặt tên cho và gọi là con.

Khi đó gã cùng tử dầu mừng cho việc đó song vẫn còn tự coi mình là khách, là người làm công hèn hạ. Vì vậy mà trong hai mươi năm thường sai hốt phân, sau đó mới dần dần được tin cậy ra vào không ngại, nhưng chỗ ở của gã cũng vẫn chỗ cũ.

Bạch Thế Tôn! Bấy giờ trưởng giả có bệnh, tự biết mình sắp chết không lâu, mới bảo gã cùng tử rằng:

–Ta nay có nhiều vàng bạc trân báu đầy kho lẫm. Trong đó nhiều ít, nên giữ, nên cho, con đều phải biết. Lòng ta như vậy con hãy thể theo ý ta. Vì sao vậy, nay ta cùng con đã là không xa lạ. Hãy gắng dụng tâm, chớ để thất thoát.

Khi ấy gã cùng tử liền ghi lãnh lời dạy bảo, biết các của cải vàng bạc trân báu và các kho tàng mà hoàn toàn không có ý muốn lấy riêng cái gì dù đáng giá một bữa ăn. Còn chỗ ở của gã cũng vẫn ở chỗ cũ, do tâm chí hèn kém chưa bỏ được.

Qua ít lâu sau người cha biết ý chí con lần đã thông thái, thành tựu chí lớn, tự chê tâm địa ngày trước là thấp hèn. Đến khi gần lâm chung ông gọi người con đến và họp cả thân tộc, Quốc vương, Đại thần, Sát-đế-lợi, Cư sĩ. Khi tập họp đông đủ, ông liền tự tuyên bố rằng:

–Các vị nên biết, người này là con tôi, do tôi sinh ra, ngày trước ở thành nọ bỏ tôi trốn đi, trôi nổi khổ sở hơn năm mươi năm, vốn là tên ấy còn tôi tên ấy. Xưa ở thành ấy lo lắng tìm kiếm, bỗng nhiên gặp được nơi đây. Người này vốn thật con tôi, tôi là cha. Nay tất cả bao nhiêu của cải của tôi đều là của con tôi. Trước đây của cải xuất ra thâu vào con tôi đây đều biết.

Bạch Thế Tôn! Khi đó gã cùng tử nghe cha nói lời này liền rất vui mừng được điều chưa từng có mà nghĩ rằng: “Ta vốn không có lòng mong cầu, nay kho báu này tự nhiên mà đến.”

Bạch Thế Tôn! Vị đại phú trưởng giả đó là Như Lai, còn chúng con đều giống như con của Phật. Như Lai thường nói chúng con là con.

Bạch Thưa Thế Tôn! Chúng con vì ba thứ khổ nên ở trong sinh tử chịu các đau đớn mê lầm không hiểu biết, ưa thích các pháp Tiểu thừa. Ngày nay Thế Tôn khiến chúng con suy nghĩ dẹp trừ các pháp hý luận phân dơ. Chúng con ở trong đó siêng năng tinh tấn được đến Niết-bàn, cái giá của một ngày. Được như vậy rồi lòng rất vui mừng tự cho là đủ mà nói rằng: “Ở trong Phật pháp, do siêng năng tinh tấn nên đạt được rộng nhiều.”

Nhưng Thế Tôn biết trước chúng con lòng ưa muốn thấp hèn, ham pháp Tiểu thừa, chúng con bèn bị buông bỏ chẳng vì phân biệt: “Các người sẽ có phần Bảo tàng trí kiến của Như Lai.”

Thế Tôn dùng sức phương tiện nói trí tuệ của Như Lai. Chúng con theo Phật được cái giá Niết-bàn một ngày cho là được nhiều rồi, đối với pháp Đại thừa này không có chí mong cầu. Chúng con lại nhân trí tuệ của Phật, vì các Bồ-tát mà khai thị diễn nói, nhưng chính tự mình lại không có chí muốn đối với pháp đó.

Vì sao vậy? Phật biết chúng con ưa muốn pháp Tiểu thừa, nên dùng sức phương tiện thuận theo chúng con mà nói pháp. Chúng con không biết mình thật sự là con Phật. Ngày nay chúng con mới biết Thế Tôn không lẫn tiếc trí tuệ của Phật.

Vì sao vậy? Chúng con từ xưa đến nay thật sự là con Phật mà chỉ ưa muốn pháp Tiểu thừa. Nếu chúng con có tâm yêu thích Đại thừa thì Phật đã vì chúng con mà nói pháp Đại thừa. Ở trong kinh này chỉ nói pháp Nhất thừa. Lúc xưa Phật ở trước Bồ-tát chê trách Thanh văn là ưa pháp Tiểu thừa. Nhưng Phật thật sự dùng Đại thừa để giáo hóa. Vì vậy mà chúng con nói vốn không có lòng mong cầu mà nay kho báu của Pháp vương tự nhiên đến. Cái mà người con Phật đáng có, ngày nay đều đã có được.

Bấy giờ Ma-ha Ca-diếp muốn làm rõ lại nghĩa trên nói bài kệ:

Chúng con hôm nay  
Nghe tiếng Phật dạy,  
Hớn hờ vui mừng  
Được chưa từng có.  
Phật nói Thanh văn  
Sẽ thành Phật quả.  
Châu báu Vô thượng  
Không cầu mà được.  
Như đứa trẻ con  
Thơ dại không biết  
Bỏ cha trốn nhà  
Đi đến phương khác.  
Nổi trôi các nước  
Hơn năm mươi năm.  
Người cha buồn nhớ  
Tìm kiếm bốn phương.  
Kiếm tìm đã mỏi  
Dừng lại thành kia.  
Xây dựng cửa nhà  
Hưởng vui năm dục.  
Nhà này cự phú  
Có nhiều bạc vàng  
Xa cừ, mã nã  
Ngọc trai, lưu ly  
Voi, ngựa, bò, dê  
Kiệu cán, xe cộ  
Ruộng đất, tôi tớ  
Nhân dân đông nhiều  
Xuất nhập lợi tức  
Đến tận nước khác.  
Khách thương buôn bán  
Xứ nào cũng có.  
Ngàn vạn ức chúng



Cung kính vây quanh,  
Thường được vua chúa  
Đem lòng mến yêu.  
Hào tộc các quan  
Thảy đều tôn trọng.  
Vì các lễ đó  
Đông đúc tới lui.  
Giàu mạnh như vậy,  
Có thế lực lớn,  
Mà tuổi đã cao  
Mong con buồn nhớ.  
Ngày đêm suy nghĩ  
Chết sắp đến nơi.  
Con đại bỏ ta  
Hơn năm mươi năm,  
Kho tàng các thứ  
Biết làm sao đây?  
Trong khi cùng tử  
Đi tìm ăn mặc,  
Xóm nọ làng kia  
Nước này nước khác.  
Có khi kiếm được  
Có lúc thì không.  
Đói ăn gậy gò  
Đầy người ghẻ lác.  
Lần lữa đi qua  
Đến thành cha ở.  
Làm thuê làm mướn  
Đến trước nhà cha.  
Bấy giờ trưởng giả  
Đang ở trong nhà  
Màn giảng châu báu  
Sư tử tòa cao

Quyến thuộc vây quanh  
Đông người hầu hạ.  
Có người tính toán  
Báu vật bạc vàng,  
Cửa cải ra vào  
Giấy tờ ghi chép.  
Cùng tử thấy cha  
Giàu mạnh tôn nghiêm  
Nghĩ là quốc vương  
Hoặc đồng vua chúa.  
Kinh sợ tự hỏi  
Sao lại đến đây?  
Rồi thàm nghĩ rằng:  
“Nếu ở đây lâu,  
Ắt bị bức ép  
Sai khiến không công.”  
Suy nghĩ vậy rồi  
Rảo bước đi thẳng.  
Tìm hỏi xóm nghèo  
Muốn qua làm mướn.  
Trưởng giả lúc này  
Trên tòa Sư tử  
Xa trông thấy con,  
Trong lòng nhận biết.  
Liên sai sứ giả  
Đuổi theo bắt về.  
Cùng tử kêu oan  
Ngất xỉu xuống đất.  
Người này bắt ta  
Chắc giết chết mất.  
Cần chi ăn mặc  
Khiến phải thế này!  
Trưởng giả biết con

*Ngu hèn đại dột.  
Chẳng tin ta nói.  
Chẳng tin là cha.  
Liên dùng phương tiện  
Lại sai người khác  
Mất chột lùn xấu  
Oai đức cũng không:  
Các người bảo nó  
Rằng ta sẽ thuê  
Hốt dọn phân nơ  
Trả tiền gấp bội.  
Cùng tử nghe vậy  
Mừng vui theo về.  
Dọn dẹp phân nơ  
Làm sạch nhà cửa.  
Trưởng giả trong cửa  
Thường thấy con mình.  
Nghĩ con ngu dại  
Thích việc thấp hèn.  
Bấy giờ trưởng giả  
Mặc đồ rách bẩn  
Cầm đồ hốt phân  
Qua chỗ đừa con  
Phương tiện gần gũi  
Bảo ráng siêng năng  
Lại tặng tiền mượn,  
Cho dầu xoa chân,  
Ăn uống phủ phé  
Chiếu nằm êm ấm.  
Cặn kẽ dặn dò:  
Người siêng làm việc!  
Rồi dụ dằng bảo:  
Ta coi như con.*

Trưởng giả có trí  
Dẫn cho vào ra.  
Hai mươi năm qua  
Cửa nhà coi sóc.  
Cho biết vàng bạc  
Ngọc trai, pha lê  
Vật hàng xuất nhập  
Đều cho biết hết.  
Nhưng ở ngoài cửa  
Nương nấu lều tranh,  
Tự nghĩ phận nghèo  
Không có vật đó.  
Cha biết lòng con  
Dần đã rộng mở.  
Cửa cải muốn giao  
Liên hợp thân tộc,  
Quốc vương, đại thần,  
Sát-lợi, Cư sĩ.  
Rồi trong cuộc họp  
Nói là con mình  
Bỏ đi nước khác  
Hơn năm mươi năm.  
Gặp được đến nay  
Hai mươi năm chốn.  
Trước ở thành nọ  
Mất đứa con này.  
Đi tìm khắp xứ  
Mới đến nơi đây.  
Cửa cải của ta  
Nhân dân nhà cửa,  
Thấy đều giao phó  
Sử dụng mặc tình.  
Con nhớ xưa nghèo

Ý chí hèn kém.  
Nay ở với cha  
Được nhiều châu báu,  
Cùng với cửa nhà,  
Bao nhiêu của cải.  
Lòng rất vui mừng  
Được chưa từng có.  
Phật cũng như thế  
Con ưa Tiểu thừa  
Nên chưa từng nói  
Các con thành Phật.  
Chỉ nói chúng con  
Được các vô lậu,  
Thành tựu Tiểu thừa  
Thanh văn đệ tử.  
Phật bảo chúng con  
Nói pháp tối thượng.  
Tu tập pháp này  
Sẽ thành Phật quả.  
Con vâng lời Phật  
Vì Bồ-tát lớn,  
Dùng các nhân duyên  
Cùng các thí dụ  
Bao nhiêu ngôn từ  
Nói đạo Vô thượng.  
Các hàng Phật tử  
Theo con nghe pháp,  
Ngày đêm suy xét  
Tu tập siêng năng.  
Bấy giờ chư Phật  
Liên thọ ký cho:  
Các ông đời sau  
Sẽ được thành Phật.

Các pháp bí tàng  
Tất cả chư Phật  
Chỉ vì Bồ-tát  
Mà dạy sự thật,  
Chẳng vì chúng con  
Nói pháp chân yếu.  
Như cùng tử kia  
Được gần bên cha  
Dẫu biết các vật  
Lòng chẳng mong cầu.  
Chúng con dẫu nói  
Phật pháp bảo tàng,  
Mà chí nguyện không,  
Thì cũng như vậy.  
Chúng con nội diệt,  
Tự cho đã đủ.  
Xong việc này rồi  
Không còn gì khác.  
Chúng con dẫu nghe  
Thanh tịnh cõi Phật,  
Giáo hóa chúng sinh  
Đều không ham thích.  
Thế là vì sao?  
Vì tất cả pháp  
Là không, vắng lặng.  
Không diệt, không sinh,  
Không lớn, không nhỏ,  
Vô lậu, vô vi.  
Suy nghĩ vậy rồi  
Không sinh ham thích.  
Chúng con từ lâu  
Với trí tuệ Phật,  
Không thích, không tham

Lại không chí nguyện.  
Mà với pháp mình  
Cho là tốt ráo!  
Chúng con từ lâu  
Tu tập pháp không.  
Để thoát khỏi nạn  
Khổ não ba cõi,  
Trụ thân sau cùng  
Niết-bàn hữu dư.  
Điều Phật dạy bảo  
Chứng đạo không ngoa.  
Tức là có thể  
Báo ân Đức Phật.  
Chúng con lại vì  
Các hàng Phật tử  
Nói pháp Bồ-tát  
Để cầu Phật đạo.  
Nhưng với pháp đó  
Tự không mong muốn.  
Đạo sư thấy bỏ  
Xét biết lòng con,  
Ban đầu không khuyên  
Chỉ nói thật lợi.  
Như phú trưởng giả  
Biết con kém hèn,  
Bèn dùng phương tiện  
Thuyết phục lòng con.  
Rồi sau mới giao  
Tất cả của cải.  
Phật cũng như thế  
Hiện việc ít có.  
Biết ưa Tiểu thừa  
Dùng sức phương tiện,

Điều phục tâm con  
Rồi dạy trí lớn.  
Chúng con ngày nay  
Được chưa từng có,  
Trước chẳng phải mong  
Mà nay tự được.  
Như cùng tử kia  
Được báu vô lượng.  
Thế Tôn, con nay  
Đắc đạo chứng quả,  
Tuệ nhân thanh tịnh  
Nơi vô lậu pháp.  
Chúng con từ lâu  
Giữ Phật tịnh giới,  
Mới có ngày nay  
Được quả báo đó.  
Trong pháp Pháp vương  
Lâu tu phạm hạnh.  
Nay được vô lậu  
Vô thượng quả lớn.  
Chúng con ngày nay  
Mới thật Thanh văn,  
Đem tiếng Phật đạo  
Cho tất cả nghe.  
Chúng con ngày nay  
Thật là La-hán,  
Ở các thế gian  
Trời, Người, Ma, Phạm  
Khắp nơi trong đó  
Đáng thọ cúng dường.  
Ân lớn Thế Tôn  
Đem việc ít có  
Thương xót dạy bảo



Lợi ích chúng con.  
Vô lượng ước kiếp  
Không báo đền được.  
Tay chân mình mảy  
Đầu lễ cung kính,  
Tất cả cúng dường  
Không báo đền được.  
Hoặc dùng đầu đội  
Hai vai công vác  
Kiếp số hằng sa  
Tận tâm cung kính.  
Lại sắm thức ngon  
Áo báu vô lượng  
Các thứ ngọc cụ  
Cùng với thuốc men.  
Ngư đầu, Chiên-đàn  
Và các châu báu  
Xây dựng tháp miếu,  
Áo báu trải đất  
Các thứ trên đây  
Dùng để cúng dường  
Trải kiếp hằng sa  
Cũng không đáp được.  
Chư Phật ít có,  
Vô lượng, vô biên  
Không thể nghĩ bàn  
Sức thần thông lớn,  
Vô lậu vô vi  
Là vua các pháp.  
Vì kẻ hạ liệt  
Đến việc như thế,  
Hiện tướng phàm phu  
Tùy cơ giáo hóa.

*Chư Phật nơi pháp  
Hết sức tự tại.  
Biết các chúng sinh  
Có nhiều dục lạc,  
Cùng các chí lực  
Tùy mỗi khả năng,  
Dùng vô lượng dụ  
Để mà nói pháp.  
Tùy các chúng sinh,  
Căn lành đời trước,  
Biết đã thành thực  
Hay chưa thành thực,  
Mỗi mỗi suy lường  
Phân biệt đã rõ,  
Nơi đạo Nhất thừa  
Tùy cơ nói ba.*



# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

## QUYỂN 3

### Phẩm 5: DƯỢC THẢO DỤ

Bấy giờ Thế Tôn bảo Ma-ha Ca-diếp cùng các đại đệ tử:

–Hay thay, hay thay! Ca-diếp khéo nói công đức chân thật của Như Lai. Đúng như lời đã nói, Như Lai còn có vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ công đức, các ông dầu trải qua vô lượng ức kiếp cũng không nói hết được.

Ca-diếp nên biết! Như Lai là vua của các pháp nếu có nói ra lời gì đều không hư dối. Phật ở nơi tất cả pháp, dùng sức trí tuệ phương tiện mà diễn nói. Pháp của Phật nói ra đều đạt đến bậc Nhất thiết trí. Như Lai quan sát biết rõ chỗ quay về của tất cả pháp và rõ biết chỗ sinh tâm của tất cả chúng sinh, thông thấu không ngăn ngại. Phật lại rõ biết rõ ráo tất cả các pháp, chỉ bày tất cả trí tuệ cho chúng sinh.

Ca-diếp! Ví như trong cõi tam thiên đại thiên thế giới núi, sông, khe, hang, ruộng, đất sinh ra bao nhiêu cây cối rừng rú và các thứ cỏ thuốc, chủng loại màu sắc tên gọi đều khác nhau. Mây dày phủ kín khắp cõi tam thiên đại thiên đồng thời mưa xuống nhuần thấm khắp nơi. Cây cối rừng rú và các thứ cỏ thuốc có thứ gốc nhỏ, thân nhỏ, nhánh nhỏ, lá nhỏ; có thứ gốc vừa, thân vừa, nhánh vừa, lá vừa; có thứ gốc lớn, thân lớn, nhánh lớn, lá lớn.

Các loài cây cối tùy hạng lớn, vừa, hay nhỏ mà hấp thụ khác nhau. Một đám mây mưa xuống tương xứng với mỗi loại cây cối mà được sinh trưởng đơm hoa kết quả. Tuy cùng một chỗ đất sinh ra, cùng được một cơn mưa tưới mà các cỏ cây đều có sai khác.

Ca-diếp nên biết! Cũng vậy, Như Lai xuất hiện ở đời như vầng mây lớn, dùng âm thanh lớn vang khắp thế giới, Trời, Người, A-tu-la, như đám mây lớn kia bao phủ khắp cõi tam thiên đại thiên.

Ở trong đại chúng, Phật xướng lời này: “Ta là Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiệ̣n Thệ̣, Thệ̣ Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Với người chưa được độ khiến được độ, người chưa hiểu làm cho hiểu, người chưa an làm cho an, người chưa chứng Niết-bàn khiến chứng đắc, đời nay và đời sau Phật đều biết đúng như thật. Ta là bậc Nhất thiết trí, bậc Nhất thiết kiến, bậc Tri đạo, bậc Khai đạo, bậc Thuyết đạo. Các người Trời, Người, A-tu-la đều nên đến đây nghe pháp.”

Bấy giờ có vô số ngàn vạn ức chúng sinh đi đến chỗ Phật nghe pháp. Lúc đó Như Lai quán sát các căn lợi độn, tinh tấn hay giải đãi của chúng sinh đó, lượng vừa sức có thể tiếp thu mà nói pháp, chủng loại nhiều vô lượng đều khiến vui mừng được nhiều thiện lợi. Các chúng sinh này nghe pháp rồi, đời này được an ổn, đời sau sinh về xứ lành, do đạo được an vui và được nghe pháp, nghe pháp rồi lìa khỏi các chướng ngại, ở trong các pháp tùy sức tiếp nhận lần lần đều được vào đạo.

Như đám mây lớn kia mưa xuống khắp tất cả cỏ cây rừng rú và các thứ cỏ thuốc, tùy giống mỗi thứ đều được thấm nhuần đầy đủ, đều được sinh trưởng.

Như Lai nói pháp một tướng một vị. Đó là tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng tịch diệt, rốt ráo đạt đến Nhất thiết chủng trí. Có chúng sinh nào nghe pháp của Như Lai hoặc thọ trì đọc tụng, tu hành đúng như lời dạy sẽ được công đức mà tự mình không hay biết.

Vì sao vậy? Vì chỉ có Như Lai biết được thể tánh của các tướng của chúng sinh như là nhớ gì, nghĩ gì, tu gì, nhớ thế nào, nghĩ thế nào, tu thế nào, dùng pháp gì để nhớ, dùng pháp gì để nghĩ, dùng pháp gì để tu, dùng pháp gì để đạt được pháp gì.

Chỉ có Như Lai mới thấy chúng sinh trụ ở địa vị nào một cách như thật, rõ ràng không bị ngăn ngại. Như cây cối rừng rú các thứ cỏ thuốc tự nó không biết tánh lớn, vừa, hay nhỏ của chính nó.

Như Lai biết pháp một tướng một vị ấy. Đó là tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng tịch diệt, tướng rốt ráo Niết-bàn thường tịch diệt,

chung quy về nơi không. Phật biết như thế rồi quán sát tâm ưa muốn của chúng sinh mà dịu dặt, cho nên không vội nói ngay Nhất thiết chủng trí.

Ca-diếp! Các ông rất là hy hữu, biết được Như Lai tùy cơ nghi nói pháp, có thể tin, có thể nhận. Bởi vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn tùy nghi nói pháp khó hiểu khó biết.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói bài kệ rằng:

*Pháp vương phá hữu  
Hiện ra thế gian,  
Theo ý chúng sinh  
Nhiều cách nói pháp.  
Như Lai tôn trọng  
Trí tuệ sâu xa,  
Giữ lâu pháp yếu  
Không cần nói vội.  
Người trí nếu nghe  
Có thể tin hiểu,  
Không trí nghi ngờ  
Tức là mất hẳn.  
Vì vậy Ca-diếp!  
Tùy sức nói pháp  
Dùng các nhân duyên  
Khiến được chánh kiến.  
Ca-diếp nên biết!  
Như đám mây lớn  
Nổi trên thế gian  
Che trùm tất cả.  
Mây tuệ khắp nhuần  
Chớp giạt chói lòa,  
Sấm động vang xa  
Mọi loài vui vẻ.  
Nắng trời che khuất*

Mặt đất mát im.  
Mây mù bủa sa  
Như là vối tới.  
Mưa xuống khắp nơi  
Bốn phương đều tưới.  
Nước tuông vô lượng  
Khắp chốn dầm dề.  
Núi sông hang hóc  
Sâu, rậm sinh ra  
Cây cối cỏ thuốc  
Các thứ lớn nhỏ,  
Lúa thóc mộng mạ  
Cả mía cùng nho,  
Nhờ có nước mưa  
Thấy đều tươi tốt.  
Đất khô được tưới  
Cây thuốc xanh tươi.  
Mây kia mưa xuống  
Một loại nước mưa  
Cỏ cây rừng rú  
Tùy loại thấm nhuần.  
Tất cả các cây  
Thượng, trung, hoặc hạ,  
Tùy theo lớn nhỏ  
Đều được nảy sinh,  
Gốc, thân, nhánh, lá  
Hoa quả sỗn sỡ,  
Chỉ một trận mưa  
Thấy đều tươi tốt.  
Tùy theo thể tướng  
Tánh có thấp cao,  
Nước tưới một nguồn  
Mà đều tươi thắm.

Phật cũng như vậy  
Xuất hiện ở đời  
Như đám mây lớn  
Che trùm tất cả.  
Đã hiện ra đời  
Vì các chúng sinh  
Phân biệt diễn nói  
Sự thật các pháp.  
Đại Thánh Thế Tôn  
Ở trong trời người  
Tất cả chúng hội  
Mà nói thế này:  
Ta là Như Lai  
Bạc Lương Túc Tôn  
Hiện ra thế gian  
Như vàng mây lớn,  
Nhuần thấm tất cả  
Chúng sinh khát khao,  
Khiến cho lìa khổ  
An vui sung sướng.  
Hưởng vui thế gian  
Cùng vui Niết-bàn.  
Các chúng Trời, Người  
Một lòng lắng nghe  
Đều nên đến đây  
Kính Bạc Vô Thượng.  
Ta là Thế Tôn  
Không ai bằng được  
An ổn chúng sinh  
Nên hiện ra đời,  
Vì đại chúng nói  
Pháp cam lồ sạch.  
Pháp đó một vị:

*Giải thoát Niết-bàn.  
Một tiếng nhiệm mầu  
Diễn giải nghĩa ấy.  
Thường vì Đại thừa  
Mà làm nhân duyên.  
Ta xem tất cả  
Đều là bình đẳng  
Không có phân biệt  
Đem tâm yêu ghét.  
Ta không tham đắm  
Cũng không hạn ngại,  
Hằng vì tất cả  
Bình đẳng nói pháp,  
Như vì một người  
Hay đông cũng vậy.  
Thường diễn thuyết pháp  
Không làm việc khác.  
Ngồi, đứng, đến, đi  
Không hề mệt mỏi.  
Sung túc thế gian  
Như mưa thấm khắp.  
Sang hèn trên dưới  
Giữ giới phá giới  
Đầy đủ oai nghi  
Và không đầy đủ  
Chánh kiến, tà kiến  
Độn căn, lợi căn,  
Đều cho mưa pháp  
Mà không mệt mỏi.  
Tất cả chúng sinh  
Được nghe pháp ta  
Tùy sức lãnh thụ  
Ở nơi các bậc,*



Hoặc ở trời, người  
Chuyển luân thánh vương  
Thích, Phạm các vua  
Là cỏ thuốc nhỏ.  
Rõ pháp Vô lậu  
Chứng được Niết-bàn  
Khởi sáu Thần thông  
Và được Tam minh,  
Riêng ở núi rừng  
Thường tu thiên định  
Chứng được Duyên giác:  
Cỏ thuốc bậc vừa.  
Cầu Đấng Thế Tôn  
Ta sẽ thành Phật,  
Tu tinh tấn định:  
Cỏ thuốc bậc cao.  
Lại các Phật tử  
Chuyên tâm Phật đạo  
Thường hành Từ bi  
Tự biết làm Phật,  
Quyết định không nghi  
Gọi là cây nhỏ.  
Hoặc trụ thần thông  
Chuyển pháp không thoái  
Độ vô lượng ức  
Trăm ngàn chúng sinh,  
Bồ-tát như thế  
Gọi là cây lớn.  
Phật bình đẳng nói  
Như mưa một vị,  
Tùy căn chúng sinh  
Tiếp thụ không đồng.  
Như cây cỏ kia

Thấm nhuần đều khác.  
Phật dùng dụ này  
Phương tiện chỉ dạy.  
Mọi thứ ngôn từ  
Đều diễn một pháp.  
Nơi trí tuệ Phật  
Như giọt nước biển,  
Ta rưới mưa pháp  
Đầy đủ thế gian.  
Pháp thuần một vị  
Tùy sức tu hành,  
Như cây rừng kia,  
Cỏ thuốc, cây cối,  
Tùy giống lớn nhỏ  
Đều được tốt tươi.  
Pháp của chư Phật  
Thường dùng một vị.  
Khiến các thế gian  
Đều khắp đầy đủ.  
Thứ lớp tu hành  
Đều được đạo quả.  
Thanh văn, Duyên giác  
Ở trong núi rừng  
Nơi thân sau cùng  
Nghe pháp chứng quả,  
Đó là cỏ thuốc  
Đều được tốt tươi.  
Nếu các Bồ-tát  
Trí tuệ vững bền  
Rõ thấu ba cõi  
Cầu Tối thượng thừa,  
Đó là cây nhỏ  
Mà được tăng trưởng.

*Có kẻ tham thiên  
Được thân thông lớn,  
Nghe các pháp không  
Lòng sinh hoan hỷ,  
Phóng quang vô số  
Độ các chúng sinh,  
Đó là cây lớn  
Mà được tăng trưởng.  
Như thế, Ca-diếp!  
Phật nói pháp ra  
Như vầng mây lớn  
Một vị nước mưa  
Nhuần thấm hoa người  
Đều được kết quả.  
Ca-diếp phải biết  
Ta dùng nhân duyên  
Các thứ thí dụ  
Chỉ bày đạo Phật.  
Đó là phương tiện  
Chư Phật cũng thế.  
Nay vì các ông  
Nói điều chân thật:  
Các chúng Thanh văn  
Chẳng phải diệt độ.  
Các ông tu hành  
Là đạo Bồ-tát  
Dần dần tu học  
Đều sẽ thành Phật.*

*\*\*  
\**

### Phẩm 6: THỌ KÝ

Bấy giờ Thế Tôn nói bài kệ rồi bảo các đại chúng như thế này:

–Ma-ha Ca-diếp! Đệ tử của ta, ở đời vị lai sẽ phụng thờ ba trăm vạn ức chư Phật Thế Tôn, cúng dường cung kính, tôn trọng khen ngợi, rộng truyền vô lượng đại pháp của chư Phật, ở thân sau cùng được thành Phật hiệu là Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Nước tên là Quang đức, kiếp tên là Đại trang nghiêm. Phật thọ mười hai tiểu kiếp. chánh pháp tồn tại ở đời hai mươi tiểu kiếp. Tượng pháp cũng tồn tại hai mươi tiểu kiếp. Cõi nước tốt đẹp không có các thứ xấu dở, gạch đá gai góc cùng những thứ chẳng sạch. Cõi đó bằng phẳng không cao thấp hầm hố gò nong, đất bằng lưu ly, cây báu thẳng hàng, dây vàng giăng đường rải các hoa báu, khắp nơi sạch sẽ.

Bồ-tát trong nước đó đông vô lượng ngàn ức, chúng Thanh văn cũng nhiều vô số. Không có việc ma, dầu là có ma và dân ma, nhưng đều hộ trì Phật pháp.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa trên nói bài kệ:

*Các Tỳ-kheo này,  
Ta dùng mắt Phật  
Thấy Ca-diếp này  
Nơi đời vị lai  
Quá vô số kiếp  
Sẽ được thành Phật,  
Mà ở đời sau  
Cúng dường thờ kính  
Ba trăm vạn ức  
Chư Phật Thế Tôn.  
Vì trí tuệ Phật  
Tịnh tu phạm hạnh.*

Cúng dường Tối thượng  
 Lương Túc Tôn xong  
 Tu tập tất cả  
 Trí Tuệ vô thượng,  
 Ở thân sau cùng  
 Được chứng thành Phật.  
 Cõi đó thanh tịnh  
 Lưu ly làm đất,  
 Có nhiều cây báu  
 Thẳng hàng bên đường,  
 Dây vàng lộ giới  
 Người thấy đều vui,  
 Thường thoảng hương thơm  
 Rải rác hoa đẹp.  
 Các thứ kỳ diệu  
 Dùng để trang nghiêm.  
 Cõi đó bằng phẳng  
 Không có gò hãm.  
 Các chúng Bồ-tát  
 Đông không kể xiết,  
 Tâm đều nhu hòa  
 Được thần thông lớn,  
 Phụng trì kinh điển  
 Đại thừa chư Phật.  
 Các chúng Thanh văn  
 Thân sau vô lậu,  
 Con của Pháp vương  
 Cũng không kể hết  
 Dẫu dùng Thiên nhãn  
 Cũng không biết được.  
 Phật đó sống lâu  
 Mười hai tiểu kiếp.  
 Chính pháp tồn tại

*Hai mươi tiểu kiếp.  
Tượng pháp cũng trụ  
Hai mươi tiểu kiếp.  
Quang Minh Thế Tôn  
Sự việc như thế.*

Bấy giờ Thế Tôn lại bảo chúng Tỳ-kheo:

–Ta nay bảo các ông, Đại Ca-chiên-diên này ở đời sau sẽ dùng các thức cúng dường mà phụng thờ tám ngàn ức Phật cung kính tôn trọng. Sau khi các Đức Phật diệt độ, đều dựng tháp miếu cao một ngàn do-tuần, ngang rộng đều bằng năm trăm do-tuần, đều trang hoàng bảy thứ báu như vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, ngọc trai và mai khô làm thành và cúng dường bằng các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương xông, tàn lọng, cờ phướn...

Sau đó sẽ lại cúng dường hai mươi vạn ức Phật cũng như trước. Cúng dường các Đức Phật đó rồi, đủ đạo Bồ-tát sẽ được làm Phật hiệu Diêm-phù-na-đề Kim Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Cõi đó bằng phẳng, đất bằng pha lê, cây báu trang nghiêm, dây vàng giăng lộ giới, đất rải hoa khắp nơi sạch sẽ. Người trông thấy đều vui mừng. Không có bốn đường ác như địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và A-tu-la. Rất đông trời và người, vô lượng vạn ức chúng Thanh văn, Bồ-tát trang nghiêm nước đó. Phật thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp tồn tại ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng tồn tại hai mươi tiểu kiếp.

Khi đó Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này nói bài kệ rằng:

*Các chúng Tỳ-kheo  
Đều nhất tâm nghe  
Như lời ta nói  
Chân thật không khác.  
Ca-chiên-diên này  
Sẽ dùng các thứ  
Cúng dường tốt đẹp*

*Cúng dường chư Phật.  
 Chư Phật diệt rồi  
 Dựng tháp bảy báu.  
 Lại dùng hoa hương  
 Cúng dường xá-lợi.  
 Đến thân sau cùng  
 Được trí tuệ Phật.  
 Thành Đẳng chánh giác  
 Cõi nước thanh tịnh,  
 Độ thoát vô lượng  
 Vạn ức chúng sinh,  
 Đều được mười phương  
 Thường đến cúng dường.  
 Ánh sáng Phật đó  
 Không ai hơn được.  
 Phật đó hiệu là  
 Diêm-phù Kim Quang,  
 Bồ-tát, Thanh văn  
 Dứt hết hữu lậu,  
 Vô lượng, vô số  
 Trang nghiêm cõi ấy.*

Bấy giờ Thế Tôn lại bảo đại chúng:

–Ta nay bảo các ông, Đại Mục-kiền-liên đây sẽ dùng các thức cúng dường cúng dường tám ngàn các Đức Phật, cung kính tôn trọng. Sau khi các Đức Phật diệt độ rồi đều dựng tháp miếu cao một ngàn do-tuần, ngang rộng bằng năm trăm do-tuần, dùng bảy thứ báu như vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, ngọc trai và mai khô hợp thành, dùng các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương xông, tàn lọng, cờ phướn để cúng dường.

Sau đó lại cúng dường hai trăm vạn ức chư Phật như trước rồi được thành Phật hiệu Đa-ma-la-bạt Chiên-đàn Hương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế

Tôn. Kiếp tên Hỷ mãn, nước tên Ý lạc. Cõi đó bằng phẳng, pha lê làm đất, cây báu trang nghiêm, rải hoa ngọc trai khắp nơi sạch sẽ, người trông thấy hoan hỷ. Trời người rất đông. Bồ-tát, Thanh văn số nhiều vô lượng. Phật đó thọ hai mươi bốn tiểu kiếp. Chánh pháp tồn tại ở đời bốn mươi tiểu kiếp. Tượng pháp cũng tồn tại bốn mươi tiểu kiếp.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này nói bài kệ rằng:

*Đệ tử của ta  
 Đại Mục-kiền-liên  
 Bỏ thân này rồi  
 Được gặp tám ngàn  
 Hai trăm vạn ức  
 Chư Phật Thế Tôn.  
 Vì cầu Phật đạo  
 Cúng dường cung kính,  
 Ở nơi chư Phật  
 Thường tu phạm hạnh,  
 Trong vô lượng kiếp  
 Phụng trì Phật pháp.  
 Chư Phật diệt rồi  
 Xây tháp bảy báu  
 Tháp vàng cao rộng  
 Kỹ nhạc, hương hoa  
 Dùng để cúng dường  
 Tháp miếu chư Phật.  
 Dân được đầy đủ  
 Đạo Bồ-tát rồi  
 Nơi nước Ý lạc  
 Được thành Phật quả  
 Hiệu Đa-ma-la  
 Bạt Chiên-đàn Hương.  
 Phật đó thọ mạng  
 Hai bốn tiểu kiếp.*



Thường vì trời người  
 Diễn nói Phật đạo.  
 Thanh văn vô lượng  
 Như cát sông Hằng.  
 Ba minh, sáu thông  
 Đủ oai đức lớn.  
 Vô số Bồ-tát  
 Chí bền tinh tấn  
 Nơi trí tuệ Phật  
 Điều không thoái chuyển.  
 Phật diệt độ rồi  
 Chánh pháp tồn tại  
 Bốn mươi tiểu kiếp  
 Tượng pháp cũng vậy.  
 Các đệ tử ta  
 Oai đức đầy đủ.  
 Số đó năm trăm  
 Ta sẽ thọ ký  
 Vào đời vị lai  
 Điều được thành Phật.  
 Ta cùng các người  
 Nhân duyên đời trước  
 Ta nay sẽ thuật  
 Các ông lắng nghe.

\*\*  
 \*

### Phẩm 7: VÍ DỤ HÓA THÀNH

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Thuở quá khứ vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn số a-tăng-kỳ kiếp có Phật hiệu Đại Thông Trí Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Nước tên Hảo thành, kiếp tên Đại tướng. Này các Tỳ-kheo! Từ khi Đức Phật đó diệt độ đến nay rất lâu xa, ví như tất cả đất đai trong cõi tam thiên đại thiên này có người đem mài làm mực rồi đi qua một ngàn cõi nước ở phương Đông mới chấm một chấm lớn bằng hạt bụi, rồi qua một ngàn cõi nước nữa lại chấm một chấm, cứ như thế làm cho đến hết số mực mài bằng đất kia. Các ông nghĩ sao? Số các cõi nước đó thầy toán hoặc đệ tử của thầy toán có thể tính biết được là nhiều đến mức nào không?”

–Bạch Thế Tôn, không thể biết được!

–Các Tỳ-kheo! Những cõi nước mà người đó đi qua, hoặc có chấm mực, hoặc không chấm mực đều đem nghiền nát thành bụi, mỗi hạt bụi kể là một kiếp thì từ khi Đức Phật đó diệt độ đến nay thời gian lâu tính còn nhiều hơn số bụi đó vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ kiếp. Ta dùng sức tri kiến của Như Lai quán sát thuở lâu xa đó như ngày hôm nay vậy.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này nói bài kệ:

*Ta nhớ đời quá khứ  
 Vô lượng, vô biên kiếp,  
 Có Phật Lương Túc Tôn  
 Hiệu Đại Thông Trí Thắng.  
 Như có người ra sức  
 Dem tam thiên đại thiên  
 Hết tất cả đất đai  
 Đều mài ra làm mực,  
 Đi qua ngàn cõi nước  
 Mới chấm xuống một chấm.  
 Lăn lượt chấm như vậy  
 Cho đến hết mực đất.  
 Bao nhiêu cõi nước đó  
 Có chấm và không chấm  
 Lại đem nghiền thành bụi  
 Hạt bụi kể một kiếp,  
 Kiếp số lâu xa kia*

*Còn nhiều hơn số bụi.  
 Phật ấy diệt đến nay  
 Vô lượng kiếp như thế.  
 Trí vô ngại của Phật  
 Biết Phật ấy diệt độ  
 Và Thanh văn, Bồ-tát  
 Như hiện nay thấy diệt.  
 Các Tỳ-kheo nên biết  
 Trí Phật vi diệu tịnh  
 Vô lậu và vô ngại  
 Thấu suốt vô lượng kiếp.*

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Đức Phật Đại Thông Trí Thắng thọ năm trăm bốn mươi vạn ức na-do-tha kiếp, Đức Phật đó khi ngồi đạo tràng phá quân ma rồi, sắp được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà các pháp Phật chẳng hiện ra trước. Cứ như thế ngồi kiết già thân tâm không động từ một tiểu kiếp cho đến mười tiểu kiếp mà các pháp Phật cũng vẫn không hiện ra.

Bấy giờ các trời Dao-lợi trước tiên vì Đức Phật đó mà trải tòa Sư tử cao một do-tuần ở dưới cội Bồ-đề. Phật ở trên tòa này sẽ chứng đắc đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Khi Phật vừa ngồi trên tòa này thì các trời Phạm thiên vương rưới các hoa trời rộng trăm do-tuần, mỗi lần gió thơm thổi đến thì thổi sạch hết hoa héo lại rưới hoa mới, mãi như thế đến mười tiểu kiếp không ngớt để cúng dường Phật. Cho đến khi Phật diệt độ cũng thường rưới hoa này. Các trời Tứ Thiên vương thường đánh trống trời cúng dường Phật. Ngoài ra các trời khác trời kỹ nhạc trời mãi mười tiểu kiếp cho đến khi Phật diệt độ cũng vậy.

Các Tỳ-kheo, Phật Đại Thông Trí Thắng qua mười tiểu kiếp thì các pháp Phật hiện ra trước và thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi Phật này chưa xuất gia có mười sáu người con. Người con cả tên là Trí Tích. Các người con đó đều có các thứ đồ chơi tốt đẹp

quý lạ, nghe cha chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác liền bỏ các thứ quý báu hiếm lạ của mình mà đi đến chỗ Phật. Các người mẹ khóc lóc theo tiễn đưa.

Ông nội là vua Chuyển luân thánh vương cùng một trăm đại thần và trăm ngàn vạn ức nhân dân khác đều vây quanh nhau đi theo đến đạo tràng. Mọi người đều muốn đến gần đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Khi đã đến nơi tất cả đem đầu mặt lạy dưới chân Phật, đi vòng quanh Đức Phật xong đều chấp tay nhất tâm chiêm ngưỡng dung nhan của Phật rồi nói bài kệ:

*Thế Tôn oai đức lớn  
 Vì muốn độ chúng sinh,  
 Trong vô lượng ức năm  
 Rồi mới được thành Phật.  
 Các nguyện đã đầy đủ  
 Hay thay lành Vô thượng.  
 Thế Tôn rất ít có  
 Một phen ngồi mười kiếp,  
 Thân thể và tay chân  
 Yên tịnh không hề động.  
 Tâm Phật thường đạm bạc  
 An trụ pháp vô lậu.  
 Ngày nay thấy Thế Tôn  
 An ổn thành Phật đạo.  
 Chúng ta được lợi lành  
 Vui mừng rất hoan hỷ.  
 Chúng sinh thường khổ não  
 Mù lòa không người dắt  
 Chẳng biết đường dứt khổ  
 Chẳng biết cầu giải thoát.  
 Lâu ngày thêm nẻo ác  
 Tổn giảm hàng chư Thiên.  
 Từ tối vào nơi tối*

*Hằng chẳng nghe danh Phật.  
 Nay Phật được Vô thượng  
 Đạo an ổn vô lậu.  
 Chúng ta và người trời  
 Vì được lợi lớn nhất  
 Cho nên đều cúi đầu  
 Quy mạng Đấng Vô Thượng.*

Bấy giờ mười sáu người con vua nói bài kệ khen Phật rồi liền thỉnh cầu Thế Tôn chuyển pháp luân, thưa rằng:

–Thế Tôn nói pháp khiến nhiều người được an ổn, xin thương xót làm lợi ích cho các trời và nhân dân. Rồi lại nói bài kệ rằng:

*Thế Hùng không ai sánh  
 Trăm phước tự trang nghiêm  
 Được trí Tuệ vô thượng  
 Xin vì đời nói pháp.  
 Độ thoát cho chúng con  
 Và các loài chúng sinh  
 Xin phân biệt chỉ bày  
 Cho được trí tuệ ấy.  
 Nếu chúng con thành Phật  
 Chúng sinh cũng được vậy.  
 Thế Tôn biết chúng sinh  
 Thâm tâm nghĩ tưởng gì  
 Cũng biết việc chúng làm  
 Lại biết sức trí tuệ  
 Muốn ưa và tu phước  
 Nghiệp gây tạo đời trước  
 Thế Tôn đã biết hết  
 Xin chuyển pháp Vô thượng.*

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Lúc Phật Đại Thông Trí Thắng được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trong mười phương, mỗi phương có năm trăm vạn

ức cõi Phật đều khởi lên sáu thứ chấn động. Trong các cõi đó những nơi tối tăm không có ánh sáng mặt trời mặt trăng soi tới đều được sáng rõ, trong đó chúng sinh đều được thấy nhau đồng nói rằng: “Trong đây tại sao bỗng sinh ra chúng sinh?”

Lại trong các cõi đó cung điện của chư Thiên cho đến Phạm cung đều có sáu thứ chấn động, hào quang lớn chiếu khắp thế giới, sáng hơn ánh sáng của trời.

Bấy giờ ở phương Đông, trong năm trăm vạn ức các cõi nước, cung điện của trời Phạm thiên, ánh sáng chiếu sáng gấp bội hơn ánh sáng thường ngày. Các Phạm thiên vương đều tự nghĩ rằng: “Hôm nay cung điện sáng chói từ xưa chưa từng có. Vì nhân duyên gì mà xuất hiện điềm tốt này?”

Lúc đó các Phạm thiên vương liền đến với nhau cùng bàn bạc việc này. Khi ấy trong số đó có một Đại Phạm thiên vương tên Cửu Nhất Thiết, vì các Phạm chúng mà nói bài kệ:

*Các cung điện chúng ta  
Sáng chói chưa từng có.  
Đây là nhân duyên gì?  
Phải cùng nhau tìm hiểu.  
Là trời Đại đức sinh  
Hay là Phật xuất thế  
Mà ánh sáng lớn này  
Chiếu khắp cả mười phương?*

Bấy giờ ở năm trăm vạn ức cõi nước, các Phạm thiên vương đem cung điện và dùng dây đưng các thứ hoa trời cùng đi đến phương Tây tìm hiện tượng đó thì thấy Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa Sư tử nơi đạo tràng dưới cội Bồ-đề, có chư Thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... cung kính vây quanh. Các Phạm thiên vương liền đầu mặt lạy dưới chân Phật, đi quanh trăm ngàn vòng rồi lấy hoa trời rải trên Đức Phật.

Hoa rải xuống chất cao như núi Tu-di cùng để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Cây Bồ-đề này cao mười do-tuần. Cúng dường hoa

xong, tất cả đều đem cung điện dâng lên Đức Phật mà thưa:

– Xin Phật đoái thương làm lợi ích cho chúng con mà tiếp nhận cung điện dâng cúng này.

Rồi các Phạm thiên vương liền ở trước Đức Phật nhất tâm đồng thanh dùng bài kệ khen:

*Thế Tôn rất hy hữu  
 Khó có thể gặp được.  
 Đủ vô lượng công đức  
 Hay cứu hộ tất cả.  
 Đại Sư của trời người  
 Thương xót khắp thế gian  
 Mời phương các chúng sinh  
 Đều được nhờ lợi ích.  
 Từ chúng con đến đây  
 Năm trăm vạn ức nước.  
 Bỏ vui say thiền định  
 Vì để cúng dường Phật.  
 Chúng con phước đời trước  
 Được cung điện nguy nga  
 Nay đem dâng Thế Tôn  
 Xin xót thương tiếp nhận.*

Bấy giờ các Phạm thiên vương nói kệ khen Phật xong đều thưa:

– Cúi xin Thế Tôn chuyển pháp luân, độ thoát chúng sinh mở đường Niết-bàn.

Khi ấy các Phạm thiên vương nhất tâm đồng thanh nói bài kệ rằng:

*Thế Hùng Lương Túc Tôn  
 Cúi xin diễn nói pháp,  
 Dùng sức đại Từ bi  
 Độ chúng sinh khổ não.*

Khi ấy Đại Thông Trí Thắng Như Lai yên lặng nhận lời.

Lại nữa các Tỳ-kheo, ở phương Đông nam năm trăm vạn ức

cõi nước, các Phạm thiên vương tự thấy nơi cung điện mình ánh sáng chói lọi từ xưa chưa từng có, vui mừng hơn hở sinh tâm hy hữu, liền cùng đến nhau bàn bạc việc đó. Lúc ấy trong số đó có một Đại Phạm thiên vương, tên là Đại Bi, vì các Phạm chúng nói nói bài kệ:

*Việc đó nhân duyên gì  
Mà hiện tượng như vậy?  
Các cung điện chúng ta  
Sáng chói xưa chưa có.  
Là trời Đại đức sinh  
Hay là Phật ra đời?  
Chưa từng thấy tượng này  
Nên chung một lòng cầu  
Qua ngàn vạn ức cõi  
Theo ánh sáng mà suy:  
Phân nhiều Phật ra đời  
Độ thoát chúng sinh khổ.*

Bấy giờ năm trăm vạn ức các Phạm thiên vương đem theo cung điện, dùng dây dựng các hoa trời cùng đến phương Tây bắc tìm hiện tượng đó thì thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa Sư tử nơi đạo tràng dưới cội Bồ-đề có các chư Thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... cung kính vây quanh và thấy mười sáu người con vua thỉnh cầu Đức Phật chuyển pháp luân.

Khi ấy các Phạm thiên vương đầu mặt lạy dưới chân Phật đi quanh trăm ngàn vòng rồi dùng hoa trời mà rải trên Phật. Hoa rải xuống đất cao như núi Tu-di cùng để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Cúng dường hoa xong đều đem cung điện dâng lên Đức Phật mà thưa rằng:

– Xin Phật thương xót làm lợi ích cho chúng con, xin tiếp nhận cung điện dâng cúng này.

Rồi các Phạm thiên vương liền ở trước Phật nhất tâm đồng thanh nói kệ khen:



Thánh chúa vua trong trời  
 Tiếng Ca-lăng-tần-già  
 Thương xót hàng chúng sinh  
 Chúng con nay kính lễ.  
 Thế Tôn rất hy hữu  
 Lâu mới hiện một lần.  
 Một trăm tám mươi kiếp  
 Trôi qua không có Phật.  
 Ba đường dữ đầy đây  
 Chư Thiên chúng giảm ít.  
 Nay Phật hiện ra đời  
 Làm mắt cho chúng sinh,  
 Chỗ quay về của đời  
 Cứu hộ hết tất cả.  
 Là cha của chúng sinh  
 Xót thương làm lợi ích.  
 Chúng con nhờ phước trước  
 Nay được gặp Thế Tôn.

Khi ấy các Phạm thiên vương nói kệ khen Phật xong đều thưa rằng:

–Cúi xin Thế Tôn thương xót tất cả, chuyển pháp luân độ thoát chúng sinh.

Rồi các Phạm thiên vương nhất tâm đồng thanh nói bài kệ khen rằng:

Đại Thánh chuyển pháp luân  
 Chỉ bày tướng các pháp,  
 Độ chúng sinh khổ não  
 Khiến được rất hoan hỷ.  
 Chúng sinh nghe pháp này  
 Đắc đạo hoặc sinh Thiên,  
 Các đường dữ giảm ít  
 Bạc nhần thiện tăng nhiều.

Khi ấy Đại Thông Trí Thắng Như Lai yên lặng nhận lời.

Lại nữa các Tỳ-kheo, ở năm trăm vạn ức cõi nước phương Nam, các Đại phạm vương tự thấy nơi cung điện mình ánh sáng chói lọi xưa chưa từng có, vui mừng hơn hở sinh lòng hy hữu liền cùng đến nhau bàn bạc việc đó. Vì nhân duyên gì mà cung điện của chúng ta có ánh sáng chói lọi như vậy? Trong số đó có một Đại Phạm thiên vương tên là Diệu Pháp vì các Phạm chúng mà nói kệ:

*Các cung điện chúng ta  
Quang minh rất oai diệu.  
Đây không phải không nhân  
Tướng này phải tìm hiểu.  
Quá hơn trăm ngàn kiếp  
Chưa thấy hiện tượng này.  
Là trời Đại đức sinh  
Hay là Phật ra đời?*

Bấy giờ năm trăm vạn ức Phạm thiên vương đem theo cung điện, dùng đũa đựng các hoa trời cùng đến phương Bắc suy tìm hiện tượng đó thấy Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới cội Bồ-đề, có chư Thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... cung kính vây quanh và thấy mười sáu người con vua thỉnh Đức Phật chuyển pháp luân.

Khi ấy các Phạm thiên vương đầu mặt lễ Phật, đi quanh trăm ngàn vòng rồi dùng hoa trời mà rải trên Đức Phật. Hoa rải xuống chất cao như núi Tu-di cùng để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Cúng dường hoa xong tất cả đều đem cung điện dâng lên Đức Phật mà thưa rằng:

– Xin Phật xót thương làm lợi ích chúng con, xin tiếp nhận cung điện cúng dường này.

Rồi các Đại Phạm thiên vương liền ở trước Đức Phật nhất tâm đồng thanh nói kệ khen rằng:

*Thế Tôn rất khó thấy  
Bạc phá các phiến não.*

Hơn trăm ba mươi kiếp  
 Nay mới thấy một lần.  
 Hàng chúng sinh đói khát  
 Nhờ mưa pháp no đủ.  
 Xưa chưa từng được thấy  
 Đấng vô lượng trí tuệ.  
 Như hoa Ưu-đàm-bát  
 Ngày nay mới gặp gỡ.  
 Cung điện của chúng con  
 Nhờ hào quang được đẹp.  
 Thế Tôn rất từ mẫn  
 Xin xót thương thu nhận.

Khi ấy các Phạm thiên vương nói kệ khen Đức Phật xong đều bạch:

–Cúi mong Thế Tôn chuyển pháp luân làm cho tất cả thế gian, các Trời, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn đều được an ổn và được độ thoát.”

Rồi các Phạm thiên vương nhất tâm đồng thanh nói bài kệ:

Mong Đấng Thiên Nhân Tôn  
 Chuyển pháp luân Vô thượng,  
 Đánh vang trống pháp lớn  
 Và thổi pháp loa lớn  
 Khắp rưới mưa pháp lớn  
 Độ vô lượng chúng sinh.  
 Chúng con đều vô thỉnh  
 Xin nói tiếng sâu xa.

Khi ấy Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai yên lặng nhận lời.

Từ phương Tây nam cho đến phương dưới cũng đều như vậy.

Bấy giờ, ở năm trăm vạn ức cõi nước phương trên, các Đại Phạm thiên vương đều tự thấy cung điện của mình sáng chói rực rỡ xưa chưa từng có, vui mừng hơn hởi sinh lòng hy hữu, liền đi đến nhau cùng bàn bạc việc đó. Vì nhận duyên gì mà cung điện của

chúng ta có ánh sáng như vậy?

Lúc ấy trong số đó có một Đại Phạm thiên vương tên là Thi-khí vì hàng Phạm chúng nói bài kệ:

*Nay vì nhân duyên gì  
Cung điện của chúng ta  
Ánh sáng oai đức chiếu  
Đẹp đẽ chưa từng có?  
Tướng tốt như thế đó  
Xưa chưa từng nghe thấy.  
Là trời Đại đức sinh  
Hay là Phật ra đời?*

Bấy giờ năm trăm vạn ức các Phạm thiên vương đem theo cung điện và dùng đũa đựng các thứ hoa trời cùng đến phương dưới suy tìm hiện tượng đó thì thấy Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa Sư tử nơi đạo tràng dưới cội Bồ-đề có chư Thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... cung kính vây quanh và thấy mười sáu người con vua thỉnh Phật chuyển pháp luân.

Khi ấy các Phạm thiên vương đầu mặt lạy Phật đi quanh trăm ngàn vòng, rồi dùng hoa trời rải trên Đức Phật. Hoa rải xuống đất cao như núi Tu-di cũng cùng để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Cúng dường hoa xong, tất cả đem cung điện dâng lên Đức Phật mà bạch rằng:

– Xin đoái thương làm lợi ích chúng con mà tiếp nhận cung điện cúng dường này.

Rồi các Phạm thiên vương liền ở trước Phật nhất tâm đồng thanh dùng kệ khen:

*Hay thay thấy chư Phật  
Đấng Thánh Tôn cứu thế  
Hay ở ngục tam giới  
Cứu chúng sinh ra khỏi.  
Thiên Nhân Tôn trí khắp  
Thương xót loài quần manh.*

Hay mở cửa cam lồ  
Rộng độ khắp tất cả.  
Thuở xưa vô lượng kiếp  
Trôi qua không có Phật.  
Thế Tôn chưa ra đời  
Mười phương thường mờ tối.  
Ba đường dữ thêm nhiều  
A-tu-la cũng thịnh.  
Chư Thiên lại giảm dần  
Chết đọa ác đạo nhiều.  
Chẳng theo Phật nghe pháp  
Thường làm việc chẳng lành.  
Sắc, lực cùng trí tuệ  
Việc ấy đều giảm ít.  
Vì tội nghiệp nhân duyên  
Mất vui cùng tưởng vui,  
Bám theo pháp tà kiến  
Chẳng biết phép tắc lành.  
Chẳng nhờ Phật hóa độ  
Thường đọa trong đường ác.  
Phật là mắt của đời  
Lâu xa mới hiện ra,  
Vì thương các chúng sinh  
Nên xuất hiện ở đời.  
Siêu thoát thành chánh giác  
Chúng con rất mừng vui.  
Và tất cả chúng khác  
Mừng khen chưa từng có.  
Cung điện của chúng con  
Nhờ hào quang nên đẹp.  
Nay đem dâng Thế Tôn  
Xin xót thương tiếp nhận.  
Nguyện đem công đức này

*Hướng về khắp tất cả,  
Chúng con cùng chúng sinh  
Đều trọn thành Phật đạo.*

Khi ấy năm trăm vạn ức các Phạm thiên vương nói kệ khen Phật xong bạch Phật:

–Cúi mong Thế Tôn chuyển pháp luân cho nhiều nơi an ổn, cho nhiều nơi được độ thoát.

Rồi các Phạm thiên vương nói bài kệ rằng:

*Thế Tôn chuyển pháp luân  
Đánh trống pháp cam lồ  
Độ chúng sinh khổ não  
Mở bày đạo Niết-bàn.  
Cúi mong nhận lời con  
Dùng tiếng vi diệu lớn,  
Xót thương mà phô diễn  
Pháp tu vô lượng kiếp.*

Bấy giờ Đại Thông Trí Thắng Như Lai nhận lời thỉnh của các Phạm thiên vương và mười sáu người con vua tức thì ba lần chuyển pháp luân mười hai hành mà Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc Trời, Ma, Phạm và các thế gian khác đều không thể chuyển được, nói rằng: “Đây là Khổ, đây là Khổ tập, đây là Khổ diệt, đây là đạo Khổ diệt.”

Và giải thuyết pháp mười hai nhân duyên: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão, tử, ưu bi, khổ não.

Vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì lão, tử, ưu bi, khổ não diệt.

Khi Đức Phật nói pháp đó thì ở trong đại chúng trời và người có sáu trăm vạn ức na-do-tha người vì không thọ tất cả pháp mà các

lậu tâm được giải thoát, đều được thiên định sâu xa huyền diệu, được ba minh, sáu thông và đủ tám giải thoát.

Khi nói pháp lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư, có ngàn vạn ức hàng hà sa na-do-tha chúng sinh cũng bởi không thọ tất cả pháp mà các lậu tâm được giải thoát. Từ đấy về sau các chúng Thanh văn nhiều vô lượng, vô biên không thể kể xiết.

Bấy giờ mười sáu người con Phật tuổi còn nhỏ đều xuất gia làm Sa-di, các căn lanh lợi, trí tuệ sáng suốt, từng cúng dường trăm ngàn vạn ức chư Phật và tu hạnh thanh tịnh cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Các Đại đức Thanh văn vô lượng ngàn vạn ức đây đã thành tựu xong, Thế Tôn cũng nên vì chúng con nói pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chúng con nghe xong đều đồng tu học. Bạch Thế Tôn, chúng con có chí mong cầu được tri kiến của Như Lai, ý niệm trong thâm tâm chúng con, Phật đã tự chứng biết.

Lúc đó tám vạn ức người trong chúng của Chuyển luân Thánh vương dấy đến thấy mười sáu người con vua xuất gia cũng cầu xin xuất gia. Chuyển luân Thánh vương liền cho phép.

Bấy giờ Đức Phật nhận lời thỉnh cầu của Sa-di, qua hai vạn kiếp sau mới ở trong hàng bốn chúng nói kinh Đại thừa tên là Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm. Đức Phật nói kinh ấy xong, mười sáu vị Sa-di vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều đồng thọ trì đọc tụng thông thuộc. Khi nói kinh ấy, mười sáu vị Sa-di Bồ-tát đều tin thọ, trong chúng Thanh văn cũng có người tin hiểu. Ngoài ra ngàn vạn ức loại chúng sinh đều sinh lòng nghi hoặc. Phật nói kinh xong liền vào tịnh thất an trụ thiên định tám vạn bốn ngàn kiếp.

Bấy giờ mười sáu Sa-di Bồ-tát biết Phật nhập thất an trụ thiên định vắng lặng thì đều lên pháp tòa cũng vì bốn bộ chúng rộng nói phân biệt kinh Diệu Pháp Liên Hoa trong tám vạn bốn ngàn kiếp.

Mỗi vị đều độ sáu trăm vạn ức na-do-tha hàng hà sa chúng sinh, chỉ dạy khiến được lợi ích hoan hỷ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật Đại Thông Trí Thắng qua tám vạn bốn ngàn kiếp sau từ Tam-muội dậy, qua ngôi an nhiên trên pháp tòa mà bảo đại chúng rằng:

–Mười sáu Sa-di Bồ-tát này rất là ít có, các căn lanh lợi, trí tuệ sáng suốt, từng cúng dường vô lượng ngàn vạn ức chư Phật, ở chỗ chư Phật thường tu hạnh thanh tịnh, thọ trì trí của Phật để chỉ dạy chúng sinh vào trong Phật trí đó. Các ông phải luôn luôn gần gũi cúng dường.

Vì sao vậy? Nếu Thanh văn, Duyên giác cùng các Bồ-tát có thể tin kinh pháp của mười sáu Sa-di Bồ-tát đó nói mà thọ trì không hủy bỏ thì sẽ được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác trí tuệ của Như Lai.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Mười sáu Bồ-tát đó thường hay nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này. Sáu trăm vạn ức na-do-tha hằng hà sa chúng sinh của mỗi Bồ-tát hóa độ đó đời đời sinh ra đều cùng Bồ-tát ở chung, theo nghe pháp với Bồ-tát, tất cả đều tin hiểu. Nhờ duyên đó mà được gặp bốn vạn ức chư Phật Thế Tôn đến nay vẫn không hết.

Các Tỳ-kheo! Ta nói cho các ông biết, mười sáu Sa-di đệ tử của Đức Phật kia nay đều chúng được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hiện đang nói pháp trong các cõi nước mười phương, có vô lượng trăm ngàn vạn ức Bồ-tát Thanh văn làm quyến thuộc.

Hai vị Sa-di làm Phật ở phương Đông, vị thứ nhất tên là A-súc ở nước Hoan hỷ, vị thứ hai tên là Tu-di Đảnh.

Hai vị làm Phật ở phương Đông nam, vị thứ nhất tên là Sư Tử Âm, vị thứ hai tên là Sư Tử Tướng.

Hai vị làm Phật ở phương Nam, vị thứ nhất tên là Hư Không Trụ, vị thứ hai tên là Thường Diệt.

Hai vị làm Phật ở phương Tây, vị thứ nhất tên là Đế Tướng, vị thứ hai tên là Phạm Tướng.

Hai vị làm Phật ở phương Tây, vị thứ nhất tên là A-di-đà, vị thứ hai tên là Độ Nhất Thiết Thế Gian Khổ Nã.

Hai vị làm Phật ở phương Tây bắc, vị thứ nhất tên là Đa-ma-la-



bạt Chiên-đàn Hương Thần Thông, vị thứ hai tên là Tu-di Tướng.

Hai vị làm Phật ở phương Bắc, vị thứ nhất tên là Vân Tự Tại, vị thứ hai tên là Vân Tự Tại Vương.

Một vị làm Phật ở phương Đông bắc tên là Hoại Nhất Thiết Thế Gian Bồ Úy.

Vị thứ mười sáu là ta, Thích-ca Mâu-ni Phật thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ở cõi Ta-bà.

Này các Tỳ-kheo! Lúc chúng ta làm Sa-di, mỗi người giáo hóa vô lượng trăm ngàn vạn ức hằng hà sa chúng sinh, vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà theo nghe pháp. Những chúng sinh đó đến nay có người trụ ở bậc Thanh văn, ta thường giáo hóa pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Những người này đáng dùng pháp đó mà lần vào Phật đạo.

Vì sao vậy? Vì trí tuệ của Như Lai khó tin khó hiểu, vô lượng hằng hà sa chúng sinh được hóa độ trong thuở đó chính là Tỳ-kheo các ông, và sau khi ta diệt độ là các đệ tử Thanh văn trong đời vị lai. Sau khi ta diệt độ cũng có đệ tử không nghe kinh này, không biết không hay hạnh tu hành của Bồ-tát, tự cho các công đức của mình sở đắc là diệt độ sẽ nhập Niết-bàn.

Ta thành Phật ở nơi nước khác lại có tên khác. Những người này dầu tưởng là diệt độ nhập Niết-bàn nhưng ở cõi kia cầu trí tuệ của Phật, được nghe kinh này, duy chỉ có Phật thừa mà được diệt độ chứ không có thừa nào khác, trừ khi các Như Lai phương tiện nói pháp.

Này các Tỳ-kheo! Nếu Như Lai tự biết Niết-bàn sắp đến, chúng lại thanh tịnh, lòng tin hiểu bền chắc, rõ thấu pháp không, vào sâu thiền định, thì họp các Bồ-tát và chúng Thanh văn mà nói kinh này. Trên thế gian không có hai thừa mà được diệt độ, chỉ có một Phật thừa được diệt độ thôi.

Các Tỳ-kheo phải biết, Như Lai phương tiện đi sâu vào căn tánh của chúng sinh, biết ý chí của chúng sinh chỉ thích pháp nhỏ, đắm sâu năm thứ dục lạc nên vì hạng này mà nói Niết-bàn, hạng người đó nghe thì liền tin nhận.

Ví như con đường dài năm trăm do-tuần có nhiều nạn dữ là nơi

ghê sợ hoang vắng không người. Nếu có đông người muốn đi qua con đường ấy để đến nơi châu báu, có người dẫn đường thông minh sáng suốt, biết rõ nơi nào thông suốt nơi nào nghẽn lối của con đường hiểm mà đưa đoàn người muốn vượt qua khỏi nạn ấy. Trong số những người được dắt đi, có người giữa đường lười biếng mệt mỏi muốn trở lui thưa với người dẫn đường rằng:

–Chúng tôi mệt nhọc mà lại sợ nữa không thể đi tới được, đường trước còn xa nên nay muốn trở lui.

Người dẫn đường có nhiều phương tiện, tự nghĩ rằng: “Bọn người này thật đáng tội nghiệp, sao lại bỏ châu báu lớn mà muốn lui về?” Nghĩ thế rồi dùng sức phương tiện, quá ba trăm do-tuần giữa đoạn đường hiểm, hóa làm một thành trì và bảo mọi người rằng:

–Các người đừng sợ, đừng thoái lui, nay nơi thành lớn này có thể dừng lại ở đó muốn làm gì tùy thích. Vào thành này rồi sẽ được yên ổn, còn tiếp tục sẽ có thể đi đến chỗ châu báu.

Bấy giờ những người mệt mỏi hết sức vui mừng khen chưa từng có: “Chúng ta hôm nay thoát được đường dữ sung sướng được yên ổn.” Thế rồi mọi người vào hóa thành xong sinh ra ý tưởng rằng đã được độ thoát đến nơi yên ổn.

Khi ấy người dẫn đường biết mọi người đã được nghỉ ngơi, không còn mệt mỏi liền hủy diệt hóa thành mà bảo mọi người rằng:

–Các người hãy đi tới, chỗ châu báu ở gần đây. Thành lớn vừa rồi là do ta hóa ra để dừng chân nghỉ ngơi thôi.

Các Tỳ-kheo, Như Lai cũng vậy, nay vì các ông mà làm Đại Đạo Sư, biết các đường dữ sinh tử phiền não hiểm nạn dài xa nên bỏ nên vượt qua. Nếu như chúng sinh chỉ nghe một Phật thừa thì sẽ chẳng muốn thấy Phật, chẳng muốn gần gũi mà nghĩ rằng: “Đạo Phật xa vời phải lâu ngày chịu cần khổ mới thành được.” Phật biết cái tâm địa khiếm nhược thấp kém đó nên dùng sức phương tiện mà nói hai thứ Niết-bàn ở giữa chặn đường để nghỉ ngơi.

Khi chúng sinh đã trụ vào hai bậc đó, bấy giờ Như Lai mới nói:

–Việc tu hành của các ông chưa xong, trụ địa của các ông gần nơi Phật tuệ. Phải quan sát suy lường biết rằng Niết-bàn đã được đó

chẳng phải là chân thật. Đó chỉ là do sức phương tiện của Như Lai, từ nơi một Phật thừa phân biệt nói thành ba. Như vị Đạo sư kia vì để cho mọi người nghỉ ngơi mà hóa ra thành quách lớn, khi biết đã nghỉ ngơi rồi mới bảo: “Chỗ châu báu ở gần đây. Còn thành này do ta biến hóa làm ra đấy thôi không phải thật.”

Rồi Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa này, nói bài kệ rằng:

*Phật Đại Thông Trí Thắng  
Mười kiếp tọa đạo tràng  
Phật pháp không hiện tiền  
Chẳng được thành Phật đạo  
Các Trời, Thân, Long vương  
Và chúng A-tu-la  
Thường rưới các hoa trời  
Để cúng dường Đức Phật  
Chư Thiên đánh trống trời  
Và thổi các kỹ nhạc.  
Gió thơm thổi hoa héo  
Rồi mưa hoa mới tươi.  
Qua mười tiểu kiếp rồi  
Mới được thành Phật đạo  
Các trời cùng người đời  
Lòng đều sinh hớn hở.  
Mười sáu người con Phật  
Đều với quyến thuộc mình  
Ngàn vạn ức vây quanh  
Cùng đi đến chỗ Phật  
Đầu mặt lạy chân Phật  
Thỉnh cầu chuyển pháp luân:  
Thánh Sư Tử mạt pháp  
Cho con và tất cả.  
Thế Tôn rất khó gặp  
Lâu xa một lần hiện.  
Vì giác ngộ quân sinh*

Mà chấn động tất cả.  
 Các thế giới phương Đông  
 Năm trăm vạn ức cõi.  
 Cung điện Phạm sáng chói  
 Từ xưa chưa từng có  
 Phạm vương thấy tướng này  
 Liền tìm đến chỗ Phật,  
 Rải hoa để cúng dường  
 Và dâng lên cung điện.  
 Thỉnh Phật chuyển pháp luân  
 Nói bài kệ khen ngợi.  
 Phật biết thời chưa đến  
 Nhận thỉnh yên lặng ngồi.  
 Ba phương cùng bốn phía  
 Trên dưới cũng như thế,  
 Rưới hoa dâng cung điện  
 Thỉnh Phật chuyển pháp luân:  
 Thế Tôn rất khó gặp  
 Xin vì lòng Từ bi  
 Rộng mở cửa cam lồ  
 Chuyển pháp luân Vô thượng.  
 Thế Tôn Tuệ vô thượng  
 Nhận lời chúng cầu thỉnh,  
 Vì nói các pháp môn  
 Bốn đế, mười hai duyên  
 Vô minh đến lão tử  
 Đều từ sinh duyên hữu  
 Những lỗi lầm như thế  
 Các ông cần phải biết.  
 Nói rõ pháp ấy rồi  
 Sáu trăm vạn ức cai  
 Được hết sạch các khổ  
 Đều thành A-la-hán.

Thời thuyết pháp thứ hai  
 Ngàn vạn hằng sa chúng  
 Với các pháp chẳng thọ  
 Cũng được A-la-hán.  
 Về sau sẽ đắc đạo  
 Số đông đến vô lượng.  
 Vạn ức kiếp tính kể  
 Không thể tính hết được.  
 Rồi mười sáu con vua  
 Xuất gia làm Sa-di  
 Đều cùng thỉnh Phật ấy  
 Diễn thuyết pháp Đại thừa:  
 Chúng con cùng quyến thuộc  
 Đều sẽ thành Phật đạo.  
 Nguyên được như Thế Tôn  
 Tuệ nhân sạch bậc nhất.  
 Phật biết tâm các con  
 Việc đời trước đã làm,  
 Dùng vô lượng nhân duyên  
 Cùng với nhiều thí dụ,  
 Nói sáu Ba-la-mật  
 Và các việc thần thông,  
 Phân biệt pháp chân thật  
 Đạo của Bồ-tát làm.  
 Nói kinh Pháp Hoa này  
 Kế nhiều như hằng sa.  
 Phật ấy nói kinh xong  
 Vào tịnh thất nhập định,  
 Tám vạn bốn ngàn kiếp  
 Nhất tâm ngồi một chỗ.  
 Các vị Sa-di này  
 Biết Phật thiên chưa xuất,  
 Vì vô lượng ức chúng

Nói Phật Tuệ vô thượng.  
 Các vị ngồi pháp tòa  
 Nói kinh Đại thừa ấy.  
 Sau khi Phật yên lặng  
 Tuyên dương giúp giáo hóa.  
 Mỗi mỗi vị Sa-di  
 Số chúng sinh đã độ  
 Có sáu trăm vạn ức  
 Chúng như cát sông Hằng.  
 Sau khi Phật diệt độ,  
 Những người nghe pháp đó  
 Ở tại các cõi Phật  
 Thường sinh cùng chỗ thấy.  
 Mười sáu Sa-di đó  
 Tu đầy đủ Phật đạo.  
 Hiện nay ở mười phương  
 Đều được thành Chánh giác.  
 Người nghe pháp thuở ấy  
 Đều ở chỗ chư Phật.  
 Có người trụ Thanh văn  
 Lần dạy cho Phật đạo.  
 Ta trong số mười sáu  
 Từng vì các ông nói.  
 Cho nên dùng phương tiện  
 Dẫn dắt đến Phật tuệ.  
 Do vốn nhân duyên đó  
 Nay nói kinh Pháp Hoa,  
 Khiến ông vào Phật đạo  
 Cảnh thận chớ kinh sợ.  
 Ví như đường hiểm dữ  
 Xa xôi nhiều thú độc  
 Và lại không cỏ nước  
 Chốn mọi người ghê sợ.

Vô số ngàn vạn chúng  
Muốn qua đường hiểm này.  
Đường ấy rất xa xôi  
Qua năm trăm do-tuần.  
Bấy giờ có Đạo sư  
Hiểu biết có trí tuệ  
Sáng suốt lòng quyết định  
Đường hiểm cứu các nạn.  
Mọi người đều mệt mỏi  
Mà bạch Đạo sư rằng:  
Chúng con nay mỗi mệt  
Đến đây muốn trở về.  
Đạo sư nghĩ thế này  
Bọn này rất đáng thương  
Sao lại muốn quay về  
Chịu mất thân bảo lớn?  
Liên nghĩ chước phương tiện  
Nên dùng sức thần thông  
Hóa một thành quách lớn  
Có nhà cửa trang nghiêm  
Bốn bề là vườn rừng  
Có sông ngòi ao tắm.  
Cửa lớn lầu gác cao  
Trai gái đều đông đúc.  
Hóa xong thành đó rồi  
An ủi chúng chớ sợ.  
Các người vào thành này  
Đều được tùy ý thích.  
Mọi người vào thành rồi  
Tâm đều rất hoan hỷ.  
Đều nghĩ tưởng yên ổn  
Tự cho đã được độ.  
Đạo sư biết vậy rồi  
Họp chúng lại mà bảo:

Các người nên đi tiếp  
 Đây là hóa thành thôi.  
 Ta thấy người mệt mỏi  
 Nửa đường muốn quay về,  
 Nên dùng sức phương tiện  
 Tạm hóa ra thành này.  
 Các người hãy nỗ lực  
 Cùng nhau đến chỗ báu.  
 Ta cũng như vậy đó.  
 Đạo Sư của tất cả.  
 Thấy những người cầu đạo  
 Nửa đường mà lười bỏ  
 Không thể vượt đường hiểm  
 Sinh tử đầy phiền não,  
 Nên dùng sức phương tiện  
 Mà tạm nói Niết-bàn,  
 Rằng các người hết khổ  
 Việc làm đều đã xong.  
 Đã biết đến Niết-bàn  
 Đều chứng A-la-hán,  
 Giờ mới họp đại chúng  
 Vì nói pháp chân thật.  
 Sức phương tiện chư Phật  
 Phân biệt nói ba thừa.  
 Duy chỉ một Phật thừa  
 Vì tạm nên nói hai.  
 Nay vì người nói thật  
 Người chứng không phải diệt,  
 Phật là Nhất thiết trí  
 Nên phát tinh tấn mạnh.  
 Người chứng Nhất thiết trí  
 Mời lực các Phật pháp,  
 Đủ ba hai tướng tốt  
 Mới là chân thật diệt.



*Chư Phật là Đạo Sư  
Vì tạm nói Niết-bàn.  
Biết đã nghỉ tạm rồi  
Dẫn nhập vào Phật tuệ.*



## KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

### QUYỂN 4

#### Phẩm 8: THỌ KÝ NĂM TRĂM VỊ ĐỆ TỬ

Bấy giờ Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử nghe Phật dùng trí tuệ phương tiện tùy cơ nói pháp như thế, lại nghe thọ ký cho các vị đệ tử lớn sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lại nghe việc nhân duyên đời trước, lại nghe chư Phật có sức thần thông lớn tự tại, được điều chưa từng có, lòng hớn hở liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lễ chân Phật rồi đứng sang một bên chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mắt không tạm rời mà nghĩ rằng: “Thế Tôn rất kỳ diệu, việc làm ít có, tùy thuận bao nhiêu chủng tánh của thế gian, dùng sức phương tiện trí kiến mà nói pháp cứu chúng sinh ra khỏi chỗ tham đắm. Chúng con với công đức của Phật như thế không thể dùng lời nói mà nói rõ hết được. Chỉ có Phật Thế Tôn hay biết được bản nguyện trong thâm tâm chúng con.”

Bấy giờ Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông thấy Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử này không? Ta thường khen ông là bậc nhất trong những người nói pháp, cũng thường khen các công đức của ông là siêng năng hộ trì giúp làm rõ pháp của ta, lại có thể chỉ dạy làm lợi ích hoan hỷ cho bốn chúng, giải thích đầy đủ chánh pháp của Phật mà làm được nhiều lợi ích cho những người cùng tu hạnh thanh tịnh. Ngoài Như Lai không ai có thể có ngôn luận biện bác được cùng tận như ông ấy. Các ông chớ nói rằng Phú-lâu-na chỉ có thể hộ trì giúp làm rõ pháp của ta mà thôi. Người này đã ở nơi chín vạn ức chư Phật thời quá khứ mà hộ trì giúp là rõ chánh pháp của Phật và cũng là bậc nhất trong số những người nói pháp thuở ấy.

Ông lại thông suốt rành rẽ đối với pháp không của Phật nói, được bốn trí vô ngại, thường suy xét đúng đắn, nói pháp thanh tịnh

không nghi hoặc, đầy đủ sức thần thông của Bồ-tát, tùy theo thọ mạng thường tu hạnh thanh tịnh.

Vào thời Đức Phật ấy, người đời thường gọi ông đúng thật là Thanh văn. Nhưng Phú-lâu-na đã dùng phương tiện đó làm lợi ích cho vô lượng trăm ngàn chúng sinh, lại giáo hóa vô lượng, vô số người khiến an lập nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Người này vì muốn làm thanh tịnh cõi Phật mà thường làm các Phật sự giáo hóa chúng sinh.

Các Tỳ-kheo, Phú-lâu-na cũng là bậc nhất trong số người nói pháp ở thời có bảy Đức Phật. Nay ở chỗ ta cũng là bậc nhất trong số những người nói pháp. Và cũng là bậc nhất trong số những người nói pháp ở thời các Đức Phật trong Hiền kiếp về đương lai, hộ trì giúp làm rõ pháp của Phật. Ông ấy cũng sẽ hộ trì giúp làm rõ chánh pháp của vô lượng, vô biên chư Phật trong thời vị lai, giáo hóa làm lợi ích cho vô lượng chúng sinh khiến an lập nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì làm thanh tịnh cõi Phật mà thường siêng năng tinh tấn giáo hóa chúng sinh, dần dần đầy đủ đạo Bồ-tát.

Qua vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, nơi cõi này ông ấy sẽ thành bậc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hiệu là Pháp Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Đức Phật ấy lấy số tam thiên đại thiên thế giới nhiều như cát sông Hằng mà làm thành một cõi Phật. Đất bằng bảy thứ báu, bằng phẳng như bàn tay không núi gò, khe suối, ngòi rạch. Nhà cửa, lâu đài bằng bảy báu đầy dẫy trong nước. Cung điện của các trời ở gần trên hư không. Người và trời giao tiếp nhau, hai bên đều thấy được nhau. Không có đường dũ cũng không có người nữ.

Tất cả chúng sinh đều do hóa sinh, không có dâm dục, có thần thông lớn, thân phát ra ánh sáng, bay đi tự tại, chí niệm bền chắc tinh tấn có trí tuệ. Tất cả đều thân sắc vàng đủ ba mươi hai tướng tốt tự trang nghiêm.

Nhân dân nước ấy thường dùng hai cách ăn, một là Pháp hỷ thực và hai là Thiền duyệt thực. Có vô lượng, vô số ngàn vạn ức na-

do-tha các Bồ-tát được sức thần thông lớn, bốn trí vô ngại hay giáo hóa các loài chúng sinh. Chúng Thanh văn trong nước đó không thể dùng tính toán mà biết được số lượng, tất cả đều đầy đủ ba Minh, sáu Thần thông và tám Giải thoát.

Cõi nước Đức Phật đó có vô lượng công đức trang nghiêm thành tựu như vậy. Kiếp tên là Bảo minh, nước tên là Thiện tịnh. Phật đó thọ mạng vô lượng, vô số kiếp. Giáo pháp tồn tại ở đời rất lâu. Sau khi Phật diệt độ, tháp bằng bảy thứ báu được dựng khắp cả nước.

Bấy giờ, Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói bài kệ:

*Các Tỳ-kheo lắng nghe  
Đạo của Phật tử làm,  
Vì khéo học phương tiện  
Không thể nghĩ bàn được.  
Biết chúng ưa pháp nhỏ  
Mà e sợ trí lớn,  
Cho nên các Bồ-tát  
Làm Thanh văn, Duyên giác,  
Dùng vô số phương tiện  
Độ các loài chúng sinh.  
Tự nói là Thanh văn  
Cách rất xa Phật đạo,  
Độ thoát vô lượng chúng  
Tất cả đều thành tựu.  
Dầu ưa nhỏ biếng lười,  
Dần sẽ khiến thành Phật.  
Trong giấu hạnh Bồ-tát  
Ngoài hiện tướng Thanh văn,  
Ít dục, chán sinh tử  
Thật tự tịnh cõi Phật.  
Bày cho thấy ba độc  
Lại hiện tướng tà kiến.  
Đệ tử ta thế đó*

*Phương tiện độ chúng sinh.  
Nếu ta nói đầy đủ  
Các việc hóa hiện ra,  
Chúng sinh nghe đó rồi  
Lòng sinh ra nghi hoặc.  
Nay Phú-lâu-na đây,  
Xưa nơi ngàn ức Phật  
Siêng tu, năng hành đạo  
Giúp hộ giảng Phật pháp.  
Vì cầu Tuệ vô thượng  
Mà ở chỗ chư Phật,  
Hiện hơn các đệ tử  
Học rộng có trí tuệ,  
Nói pháp không sợ sệt  
Hay khiến chúng vui mừng,  
Chưa bao giờ mệt mỏi  
Để giúp đỡ việc Phật.  
Đã được thần thông lớn  
Đủ bốn trí vô ngại  
Biết các căn lợi độn  
Thường nói pháp thanh tịnh.  
Diễn rõ nghĩa như thế  
Dạy dỗ ngàn ức chúng  
Khiến trụ pháp Đại thừa  
Mà tự tịnh cõi Phật.  
Đời sau cũng cúng dường  
Vô lượng, vô số Phật  
Hỗ trợ tuyên chánh pháp  
Cũng tự tịnh cõi Phật.  
Thường dùng các phương tiện  
Nói pháp không e sợ,  
Độ chúng vô số kẻ  
Đều thành Nhất thiết trí.*

Cúng dường chư Như Lai  
 Hộ trì tạng Pháp bảo,  
 Sau đó được thành Phật  
 Tên hiệu là Pháp Minh.  
 Nước đó tên Thiện tịnh  
 Bảy thứ báu hợp thành.  
 Kiếp tên là Bảo minh  
 Chúng Bồ-tát rất đông,  
 Số nhiều vô lượng ức  
 Đều được thần thông lớn,  
 Sức oai đức đầy đủ  
 Khắp đầy cả nước đó.  
 Thanh văn cũng vô số,  
 Ba Minh, tám Giải thoát,  
 Được bốn trí vô ngại,  
 Dùng hạnh này làm Tăng.  
 Chúng sinh trong cõi đó  
 Đã dứt hết dâm dục,  
 Thuần một biến hóa sinh  
 Thân tướng đủ trang nghiêm,  
 Pháp hỷ, Thiền duyệt thực,  
 Không tưởng ăn gì khác.  
 Không có hàng nữ nhân  
 Cũng không các đường dũ.  
 Phú-lâu-na Tỳ-kheo  
 Trọn thành tựu công đức  
 Sẽ được cõi tịnh này,  
 Chúng Hiền thánh rất đông,  
 Vô lượng việc như thế,  
 Ta chỉ nói vắn tắt.

Bảy giờ một ngàn hai trăm A-la-hán tâm tự tại, nghĩ rằng:  
 “Chúng ta vui mừng được điều chưa từng có, nếu được Thế Tôn thọ  
 ký cho như các đệ tử lớn khác thì sung sướng biết bao.”

Phật biết tâm niệm các vị đó nên bảo Đại Ca-diếp:

–Một ngàn hai trăm A-la-hán đó, nay ta hiện tiền thứ tự mà thọ ký cho được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Trong chúng đó, đệ tử lớn của ta là Kiêu-trần-như Tỳ-kheo sẽ cúng dường sáu vạn hai ngàn ức chư Phật rồi sau thành Phật hiệu là Phổ Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Còn năm trăm A-la-hán như Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, Già-gia Ca-diếp, Na-đề Ca-diếp, Ca-lưu-đà-di, Ưu-đà-di, A-nâu-lâu-đà, Ly-bà-đa, Kiếp-tân-na, Bạc-câu-la, Châu-đà-tá, Già-đà... đều sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tất cả đều đồng một hiệu là Phổ Minh.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói bài kệ:

*Kiêu-trần-như Tỳ-kheo  
Sẽ gặp vô lượng Phật,  
Qua vô số kiếp sau  
Mới được thành Chánh giác.  
Thường phóng quang minh lớn  
Đầy đủ các thân thông.  
Tiếng tăm khắp mười phương  
Tất cả đều tôn kính.  
Thường nói pháp Vô thượng  
Nên hiệu là Phổ Minh  
Cõi nước đó thanh tịnh  
Bồ-tát đều dũng mãnh  
Đều ở lầu gác đẹp  
Đi khắp nước mười phương.  
Đem các thứ vô thượng  
Hiến cúng lên chư Phật.  
Làm việc cúng dường xong  
Sinh lòng rất hoan hỷ.  
Về nước trong giây lát*

Có sức thần như vậy.  
 Phật thọ sáu vạn kiếp  
 Chánh pháp trụ gấp bội,  
 Tượng pháp bội hơn chánh.  
 Pháp diệt trời, người lo.  
 Năm trăm Tỳ-kheo kia,  
 Lần lượt sẽ làm Phật,  
 Đồng hiệu là Phổ Minh  
 Thứ tự thọ ký nhau:  
 Sau khi ta diệt độ  
 Thì người sẽ thành Phật,  
 Hóa độ cõi đời ấy  
 Cũng như ta ngày nay.  
 Cõi nước đó nghiêm sạch  
 Và các sức thần thông,  
 Chúng Thanh văn, Bồ-tát  
 Chánh pháp cùng tượng pháp,  
 Thọ mạng kiếp nhiều ít  
 Đều như trên đã nói.  
 Ca-diếp, ông nên biết  
 Năm trăm vị tự tại,  
 Và các Thanh văn khác  
 Cũng sẽ làm như vậy.  
 Vị nào vắng hôm nay  
 Ông hãy vì nói rõ.

Bấy giờ năm trăm A-la-hán ở trước Phật được thọ ký xong, vui mừng hơn hở, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật đầu mặt lay dưới chân, hối lỗi tự trách:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con thường có ý nghĩ tự cho mình đã được rất ráo diệt độ, nay mới biết đó là vô trí. Bởi vì sao? Chúng con đáng được trí tuệ của Như Lai mà lại tự lấy trí nhỏ cho là đủ.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người đến nhà một người bạn thân say rượu mà nằm. Lúc bấy giờ người bạn thân có việc quan phải đi,



bền lấy châu báu vô giá cột trong áo cho người bạn rồi ra đi. Gã đó say nằm không hay biết. Khi tỉnh dậy bền đi đến nước khác, vì cơm áo phải gắng sức tìm việc làm ăn rất là khổ cực. Được chút ít gì đã tự cho là đủ.

Sau đó, người bạn thân gặp lại mới bảo:

–Lạ thay, sao anh lại vì cơm áo mà ra nông nổi này? Lúc trước ta muốn cho anh được an vui, tha hồ hưởng thụ năm thứ dục lạc nên vào ngày tháng năm đó đã đem châu báu vô giá buộc vào trong áo anh, nay vẫn còn đó mà anh không biết sao lại phải nhọc nhằn khổ cực kiếm sống thật là khờ lăm. Nay anh nên đem ngọc báu đó đổi lấy những gì cần dùng thì sẽ thường được vừa ý không thiếu.

Phật cũng như vậy, lúc làm Bồ-tát giáo hóa chúng con khiến phát tâm cầu Nhất thiết trí, mà chúng con liền bỏ quên không hay biết. Được đạo A-la-hán đã tự cho là diệt độ, khổ nhọc mưu sinh, được chút ít đã cho là đủ, sở nguyện Nhất thiết trí vẫn còn chẳng mất. Ngày nay Thế Tôn giác ngộ chúng con bảo rằng:

–Các Tỳ-kheo! Chỗ sở đắc của các ông không phải rất ráo diệt. Từ lâu ta đã khiến các người gieo trồng căn lành của Phật, dùng sức phương tiện chỉ bày tướng Niết-bàn, mà các ông cho là thật sự đã được diệt độ.

Bạch Thế Tôn! Chúng con nay mới biết mình thật là Bồ-tát được thọ ký sẽ thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì nhân duyên đó lòng rất vui mừng được điều chưa từng có.

Bấy giờ A-nhã Kiều-trần-như muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

*Chúng con yên ổn nghe  
Tiếng thọ ký Vô thượng,  
Vui mừng chưa từng có  
Lạy Phật trí Vô thượng.  
Nay ở trước Thế Tôn  
Tự hối các lỗi lầm.  
Nơi Phật báu vô lượng  
Được chút phần Niết-bàn,*

Như người ngu vô trí  
Tự cho là đã đủ.  
Ví như người nghèo cùng  
Qua nhà người bạn thân.  
Nhà đó rất giàu có  
Thết đãi đủ tiệc ngon,  
Đem châu báu vô giá  
Cho buộc vào trong áo.  
Rồi lẳng lặng ra đi.  
Gã say nằm chẳng biết.  
Sau khi thức dậy rồi  
Đi đến các nước khác,  
Kiếm cơm áo nuôi thân  
Mưu sinh rất khổ sở.  
Được chút cho là đủ  
Lại chẳng muốn tốt hơn.  
Không hay trong áo mình  
Có châu báu vô giá.  
Người bạn thân cho ngọc  
Sau gặp gã nghèo này,  
Thiết tha trách gã rồi  
Chỉ cho châu trong áo.  
Gã nghèo thấy ngọc rồi  
Lòng hết sức vui sướng.  
Giàu có nhiều của cải  
Tha hồ hưởng năm dục.  
Chúng con cũng như vậy,  
Thế Tôn từ lâu xa  
Thường thương yêu giáo hóa  
Khiến phát nguyện Vô thượng.  
Chúng con vì vô trí  
Chẳng biết cũng chẳng hay.  
Được chút phần Niết-bàn

*Tưởng đủ không cầu nữa.  
 Nay Phật giác ngộ con  
 Nói chẳng phải thật diệt.  
 Được Phật Tuệ vô thượng  
 Đó mới là thật diệt.  
 Con nay được nghe Phật  
 Thọ ký việc trang nghiêm,  
 Cùng tuần tự thọ ký  
 Thân tâm đều vui mừng.*

\*\*  
 \*

### Phẩm 9: THỌ KÝ CHO BẠC HỌC VÀ VÔ HỌC

Bấy giờ A-nan và La-hầu-la nghĩ rằng: “Chúng ta đều nghĩ: Nếu được thọ ký thì sung sướng biết bao.” Rồi từ nơi chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy dưới chân cùng bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Trong số này, chúng con cũng đáng có phần. Chỉ có Như Lai là chỗ nương về của chúng con. Lại nữa chúng con là người mà tất cả Trời, Người, A-tu-la trong đời đều biết. A-nan thường làm thị giả hộ trì Tạng pháp. La-hầu-la là con của Phật. Nếu được Phật thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì sở nguyện của con được thỏa mãn mà chỗ trông mong của chúng cũng được đầy đủ.

Lúc đó hàng đệ tử Thanh văn, bậc Hữu học cũng như bậc Vô học hai ngàn người đều từ chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo bên phải đến trước Phật nhất tâm chấp tay chiêm ngưỡng Thế Tôn cũng sở nguyện như A-nan và La-hầu-la rồi đứng qua một bên.

Bấy giờ Phật bảo A-nan:

–Ông ở đời sau sẽ được làm Phật hiệu Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Ông sẽ cúng dường sáu mươi hai ức chư Phật, hộ trì tạng pháp rồi, sau chứng được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, giáo hóa hai mươi ngàn vạn ức

hàng hà sa các chúng Bồ-tát khiến được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nước tên là Thường lập thắng phan, cõi đó thanh tịnh, đất bằng lưu ly. Kiếp tên là Diệu âm biến mãn. Phật ấy thọ mạng vô lượng ngàn vạn ức a-tăng-kỳ kiếp, nếu có người tính toán đếm kể đến ngàn vạn ức vô lượng a-tăng-kỳ kiếp cũng không thể biết được. Chánh pháp tồn tại ở đời lâu gấp bội thọ mạng, tượng pháp lại gấp bội chánh pháp. A-nan, Phật Sơn Hải Tự Tại Thông Vương đó được vô lượng ngàn vạn ức hàng hà sa chư Phật Như Lai ở mười phương đồng ngợi khen công đức.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói kệ:

*Nay ta trong Tăng chúng  
Nói A-nan trì pháp  
Sẽ cúng dường chư Phật  
Rồi sau thành Chánh giác,  
Hiệu là Sơn Hải Tuệ  
Tự Tại Thông Vương Phật.  
Cõi nước kia thanh tịnh,  
Tên Thường lập thắng phan.  
Giáo hóa các Bồ-tát  
Số đông như hàng sa.  
Phật có oai đức lớn  
Tiếng đồn khắp mười phương.  
Vì bởi thương chúng sinh  
Nên sống lâu vô lượng.  
Chánh pháp bội thọ mạng,  
Tượng pháp bội hơn chánh.  
Vô số các chúng sinh  
Nhiều như cát sông Hằng  
Ở trong pháp Phật đó  
Gieo nhân duyên Phật đạo.*

Bấy giờ tám ngàn người thuộc hạng Bồ-tát mới phát tâm trong chúng hội đều nghĩ: “Chúng ta còn chưa nghe các Bồ-tát lớn

được thọ ký như thế, các Thanh văn có nhân duyên gì mà được thọ ký như vậy?”

Lúc ấy Thế Tôn biết tâm niệm của các Bồ-tát nên bảo rằng:

–Các thiện nam! Ta cùng A-nan nơi Đức Phật Không Vương đồng thời phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. A-nan thường ưa học rộng, còn ta thường siêng năng tinh tấn cho nên nay ta đã thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. A-nan thì hộ trì pháp của ta và cũng sẽ hộ trì Pháp tạng của chư Phật trong tương lai, giáo hóa thành tựu các chúng Bồ-tát. Bản nguyện của ông ấy như thế nên được thọ ký là như vậy. A-nan trước mặt Phật nghe Phật thọ ký cùng với cõi nước trang nghiêm, sở nguyện đã đủ, lòng rất vui mừng được điều chưa từng có. Liền nhớ lại Tạng pháp của vô lượng ngàn vạn ức chư Phật thuở quá khứ thấu suốt không ngại như đang nghe hiện nay và cũng biết được bản nguyện của mình.

Khi đó A-nan nói bài kệ:

*Thế Tôn rất ít có  
 Khiến con nhớ quá khứ,  
 Vô lượng các Phật pháp  
 Như được nghe ngày nay.  
 Con nay không còn nghi,  
 An trụ trong Phật đạo,  
 Phương tiện làm thị giả  
 Hộ trì các Phật pháp.*

Bấy giờ Phật bảo La-hầu-la:

–Đời sau ông sẽ được làm Phật hiệu Đạo Thất Bảo Hoa Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Ông sẽ cúng dường chư Phật Như Lai, số như vi trần trong mười phương thế giới, thường vì chư Phật mà làm người con lớn cũng như hiện nay vậy.

Cõi nước của Phật Đạo Thất Bảo Hoa đó trang nghiêm, kiếp số, thọ mạng, đệ tử giáo hóa, chánh pháp và tượng pháp cũng đồng như Sơn Hải Tuệ Tụ Tại Thông Vương Như Lai không khác. Ông

cũng sẽ làm người con trưởng của vị Phật này, rồi sau đó sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc đó Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này nói bài kệ rằng:

*Lúc ta làm thái tử  
La-hầu làm con cả.  
Ta nay thành Phật đạo  
Thọ pháp làm đệ tử.  
Ở trong đời vị lai  
Gặp vô lượng ức Phật,  
Cũng lại làm con trưởng,  
Một lòng cầu Phật đạo.  
Hạnh kín đáo: La-hầu  
Chỉ có ta biết thôi.  
Hiện làm con cả ta  
Để chỉ bày chúng sinh,  
Vô lượng ức ngàn vạn  
Công đức không kể hết,  
An trụ trong Phật pháp  
Để cầu đạo Vô thượng.*

Bấy giờ Thế Tôn thấy bậc Hữu học cùng Vô học hai ngàn người ý chí hòa dịu vắng lặng trong sạch, nhất tâm ngắm nhìn Phật. Phật bảo A-nan:

– Ông có trông thấy hai ngàn bậc Hữu học, Vô học đây không?

– Vâng, con có thấy!

– A-nan! Các người này sẽ cúng dường chư Như Lai số như vi trần trong năm mươi thế giới, cung kính tôn trọng hộ trì Pháp tạng. Sau cùng ở các cõi nước trong mười phương tất cả đồng thời thành Phật, đều đồng một hiệu là Bảo Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, sống lâu một kiếp, cõi nước trang nghiêm, Thanh văn, Bồ-tát, chánh pháp, tượng pháp đều giống như nhau.

Lúc đó Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói bài kệ:

*Hai ngàn Thanh văn đây  
 Nay đứng trước mặt ta  
 Đều đã được thọ ký  
 Đời sau sẽ thành Phật.  
 Cúng dường các Đức Phật  
 Số nhiều như nói trên.  
 Hộ trì Tạng pháp Phật  
 Sau sẽ thành Chánh giác.  
 Đều ở trong mười phương  
 Cùng đồng một danh hiệu.  
 Đồng thời ngời đạo tràng.  
 Để chứng Tuệ vô thượng.  
 Đều hiệu là Bảo Tướng,  
 Cõi nước cùng đệ tử,  
 Chánh pháp và tượng pháp  
 Đều như nhau không khác.  
 Đều dùng các thần thông  
 Độ mười phương chúng sinh.  
 Tiếng tăm vang cùng khắp  
 Dẫn chứng nhập Niết-bàn.*

Lúc đó bậc Hữu học cùng Vô học hai ngàn người nghe Phật thọ ký vui mừng hớn hở mà nói kệ:

*Thế Tôn đèn tuệ sáng  
 Con nghe tiếng thọ ký,  
 Lòng vui mừng thỏa mãn  
 Như được tươi cam lồ.*

\*\*  
\*

### Phẩm 10: PHÁP SƯ

Bấy giờ Thế Tôn nhân bảo Bồ-tát Dược Vương mà nói với tám vạn Đại sĩ rằng:

–Dược Vương! Ông thấy trong đại chúng đây có vô lượng chư Thiên, Long vương, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, cùng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hạng cầu Thanh văn, hạng cầu Bích-chi-phật, hạng cầu Phật đạo. Những loại như thế đều ở trước Phật nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa, dù một bài kệ, một câu cho đến một niệm tùy hỷ, ta đều thọ ký cho sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phật bảo Dược Vương:

–Lại nữa sau khi Như Lai diệt độ, nếu có người nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa, cho đến một bài kệ, một câu, một niệm tùy hỷ ta cũng thọ ký cho được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu lại có người thọ trì đọc tụng, giảng giải, biên chép kinh Diệu Pháp Liên Hoa, cho đến một bài kệ, cung kính quyển kinh này như cung kính Phật dùng các thứ hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương xông, tàn lọng, cờ phướn, y phục, kỹ nhạc cúng dường, cho đến chấp tay cung kính.

Dược Vương nên biết! Những người như trên đã từng cúng dường mười vạn ức Phật, đã thành tựu chí nguyện lớn nơi chư Phật, nhưng vì thương xót chúng sinh mà sinh vào cõi nhân gian.

Dược Vương! Nếu có người hỏi những chúng sinh nào sẽ thành Phật ở đời vị lai thì nên chỉ những người như trên đời vị lai sẽ thành Phật. Vì sao vậy?

Nếu có thiện nam, thiện nữ nào thọ trì đọc tụng giải thích biên chép kinh Pháp Hoa, cho dù một câu, dùng hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương xông, tàn lọng, cờ phướn, y phục, kỹ nhạc cúng dường, chấp tay cung kính, người đó đáng được tất cả thế gian chiêm ngưỡng sùng phụng, đáng được đem các thứ cúng dường Như Lai mà cúng dường. Phải biết rằng người đó là bậc Đại Bồ-tát đã thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác,



nhưng vì thương chúng sinh mà nguyện sinh ra nơi đây để phân biệt quảng diễn kinh Diệu Pháp Liên Hoa huống nữa là tận lực thọ trì cúng dường các thứ.

Dược Vương nên biết! Người đó, sau khi ta diệt độ, tự bỏ nghiệp báo thanh tịnh mà sinh ra nơi đời ác để quảng diễn kinh này. Nếu những thiện nam, thiện nữ này sau khi ta diệt độ có thể vì một người mà nói kinh Pháp Hoa, cho dù một câu, phải biết người đó là sứ giả của Như Lai, được Như Lai sai làm việc của Như Lai, huống nữa là vì nhiều người mà rộng nói trong đại chúng.

Dược Vương! Nếu có người ác đem tâm không lành, trong một kiếp xuất hiện ra trước Phật mà thường chê mắng Phật, tội người đó còn nhẹ. Nếu có người dùng lời ác chê mắng người tại gia hay xuất gia đọc tụng kinh Pháp Hoa, tội đó rất nặng.

Dược Vương! Như có người đọc tụng kinh Pháp Hoa, phải biết rằng người đó dùng đức trang nghiêm của Phật mà tự trang nghiêm mình, tức sẽ được Như Lai nâng đỡ phò trì. Người đó đến đâu, mọi người nên hướng về người đó mà làm lễ, nhất tâm chấp tay cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, dùng hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương xông, tàn lọng, cờ phướn, y phục, các thứ mỹ vị, kỹ nhạc, các thức thượng hạng trong loài người mà cúng dường, nên đem những thức quý báu của trời mà tung rải cúng dường, đem những thức quý báu trên trời mà dâng cúng. Vì sao vậy? Vì người đó hoan hỷ nói pháp, nghe pháp trong giây lát sẽ được rất ráo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói bài kệ:

*Nếu muốn trụ Phật đạo  
Thành tựu trí tự nhiên,  
Thường phải siêng cúng dường  
Người thọ trì Pháp Hoa.  
Nếu ai muốn mau được  
Nhất thiết chủng trí tuệ,  
Nên thọ trì kinh này,  
Cúng dường người trì tụng.*

Nếu có người thọ trì  
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa,  
Nên biết là sứ giả  
Của Phật thương chúng sinh.  
Những người hay thọ trì  
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa,  
Là người rời cõi tịnh  
Thương chúng sinh đến đây.  
Phải biết người như thế  
Muốn sinh đâu cũng được.  
Có thể nơi đời ác  
Rộng nói pháp Vô thượng.  
Nên đem hoa, hương trời  
Cúng dường người nói pháp.  
Đời ác, sau ta diệt  
Ai thọ trì kinh này  
Phải chấp tay kính lễ  
Như cúng dường Thế Tôn.  
Sấm trăn cam mỹ vị  
Và các thứ y phục,  
Cúng dường Phật tử đó  
Mong được giây lát nghe.  
Nếu người ở đời sau  
Thọ trì được kinh này,  
Chính là ta sai khiến  
Làm việc của Như Lai.  
Nếu ai trong một kiếp  
Thường ôm lòng chẳng lành  
Làm sắc mặt mắng Phật  
Mắc vô lượng tội nặng.  
Như có người thọ trì  
Đọc tụng kinh Pháp Hoa,  
Ai đem lời ác mắng,

Tội này còn hơn kia.  
 Có người cầu Phật đạo  
 Mà ở trong một kiếp,  
 Chắp tay ở trước ta  
 Dùng vô số kệ khen.  
 Do vì khen Phật nên  
 Được vô lượng công đức.  
 Khen ngợi người trì kinh  
 Phước này còn hơn kia.  
 Trong tám mươi ức kiếp  
 Dùng sắc, thanh hay đẹp,  
 Cùng với hương, vị, xúc  
 Cúng dường người trì kinh.  
 Cúng dường như vậy xong  
 Rồi được nghe chốc lát,  
 Thì nên tự vui mừng:  
 Ta nay được lợi lớn.  
 Được Vương! Ta bảo ông:  
 Các kinh ta đã nói  
 Trong đó có Pháp Hoa  
 Là kinh thuộc bậc nhất.

Bấy giờ Phật lại bảo Dược Vương Bồ-tát Ma-ha-tát rằng:

–Những kinh điển ta nói nhiều vô lượng ngàn vạn ức, có kinh đã nói, hiện đang nói và sẽ nói, nhưng trong đó kinh Pháp Hoa là khó tin khó hiểu nhất. Dược Vương, kinh này là tạng bí yếu của chư Phật không thể dễ dãi phân chia trao cho người. Đây là kinh mà chư Phật giữ gìn từ xưa đến nay chưa từng tỏ bày nói ra. Chính kinh này khi Như Lai đương hiện tại mà còn có nhiều kẻ oán ghét hướng chi là sau khi Phật diệt độ.

Dược Vương nên biết! Sau khi Như Lai diệt độ, người nào có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường, vì người khác mà nói thì sẽ được Như Lai lấy y đấp cho, lại được chư Phật hiện tại ở các phương khác hộ niệm cho. Người đó có sức tin lớn và sức chí

nguyện, các sức thiện căn. Phải biết người đó cùng Như Lai ở chung, được Như Lai lấy tay xoa đầu.

Dược Vương! Bất cứ nơi đâu có người hoặc nói, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc chép, hoặc nơi nào có quyển kinh này đều nên dựng tháp bảy báu cực kỳ cao rộng đẹp đẽ mà không cần phải an trí xá-lợi.

Vì sao vậy? Vì trong đó đã có toàn thân của Như Lai rồi. Hãy nên dùng tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, tàn lọng, cờ phướn, kỹ nhạc, ca tụng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen tháp đó. Nếu có người trông thấy tháp này mà lễ lạy cúng dường, phải biết những người đó đều gần đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Dược Vương! Có nhiều người tại gia, xuất gia làm đạo Bồ-tát nhưng nếu không thể thấy nghe, đọc tụng, biên chép, thọ trì cúng dường kinh Pháp Hoa này thì phải biết rằng người đó chưa thực hành tốt đạo Bồ-tát. Nếu có người nào được nghe kinh điển này thì mới gọi là thực hành tốt đạo Bồ-tát. Còn như có chúng sinh nào cầu Phật đạo, nếu như được thấy hoặc nghe kinh Pháp Hoa này, nghe xong tin hiểu thọ trì thì nên biết rằng người đó được gần đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Dược Vương! Ví như có người khát tìm nước, đào xuống nơi gò cao kia thấy đất khô thì biết nước hãy còn xa, ra công đào mãi không thôi dần dần thấy đất ướt rồi đến bùn, tâm người ấy quyết định biết chắc rằng gần đến nước.

Bồ-tát cũng vậy, phải biết rằng nếu chưa nghe, chưa hiểu, chưa có thể tu tập kinh Pháp Hoa này thì người đó còn cách xa đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu được nghe hiểu tư duy tu tập kinh này thì biết chắc được gần đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Vì sao vậy? Vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của Bồ-tát đều thuộc về kinh này. Kinh này mở ra pháp môn phương tiện chỉ thị tướng chân thật. Tạng kinh Pháp Hoa này sâu xa bí nhiệm không ai có thể thấu đáo được. Nay Phật khai thị cho là vì giáo hóa để thành tựu Bồ-tát.

Dược Vương! Nếu có Bồ-tát nào nghe kinh Pháp Hoa này mà sinh kinh nghi sợ sệt thì biết rằng đó là hạng Bồ-tát mới phát tâm.

Nếu Thanh văn nào nghe kinh này mà kinh nghi sợ sệt thì biết đó là hạng tăng thượng mạn.

Dược Vương! Nếu có thiện nam, thiện nữ, sau khi Như Lai diệt độ, muốn vì bốn chúng mà nói kinh Pháp Hoa này thì phải nói như thế nào?

Thiện nam, thiện nữ đó phải vào nhà Như Lai, mặc y phục Như Lai, ngồi tòa Như Lai, rồi mới nên vì bốn chúng mà rộng nói kinh này.

Nhà Như Lai chính là tâm Từ bi lớn đối với tất cả chúng sinh. Y phục Như Lai chính là lòng nhu hòa, nhẫn nhục. Tòa Như Lai chính là tất cả pháp đều không. An trụ trong đây xong rồi dùng tâm không biếng trễ, vì các Bồ-tát và bốn chúng mà rộng nói kinh Pháp Hoa này.

Dược Vương! Bấy giờ ta sẽ sai các hóa nhân ở các nước khác tập hợp làm chúng nghe pháp của người đó. Ta cũng sai hóa Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nghe người đó nói pháp. Các hóa nhân này nghe pháp tin thọ tùy thuận không trái. Nếu người nói pháp nơi vắng vẻ, ta sẽ sai nhiều Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la nghe người đó nói pháp. Ta dầu ở nước khác nhưng luôn luôn khiến người nói pháp đó được thấy thân ta. Nếu trong kinh này có quên mất câu nào chỗ nào ta sẽ nói lại cho để được đầy đủ.”

Bấy giờ, Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói bài kệ:

*Muốn bỏ tánh biếng lười  
Thì phải nghe kinh này.  
Kinh này khó được nghe  
Tin thọ được cũng khó.  
Như người khát cần nước,  
Đào đất nơi gò cao.  
Thấy đất vẫn khô ráo  
Biết cách nước còn xa.  
Dần thấy đất bùn ướt  
Quyết chắc biết gần nước.*

*Dược Vương! Ông nên biết  
Những người như thế đó,  
Chẳng nghe kinh Pháp Hoa  
Cách rất xa trí Phật.  
Nghe kinh mầu nhiệm này  
Pháp Thanh văn ắt rõ.  
Đây là vua các kinh  
Nghe rồi tư duy kỹ.  
Phải biết rằng người đó  
Đã gần trí tuệ Phật.  
Nếu ai nói kinh này  
Nên vào nhà Như Lai,  
Mặc y phục Như Lai,  
Mà ngồi tòa Như Lai.  
Ở trong chúng không sợ,  
Rộng vì phân biệt nói.  
Đại Từ bi làm nhà,  
Y nhu hòa nhẫn nhục,  
Các pháp không làm tòa  
Ở đó vì nói pháp.  
Nếu khi nói kinh này  
Bị người ác mắng nhiếc  
Dao gậy gạch đá đánh,  
Nghĩ Phật nên nhẫn nhịn.  
Ta trong vạn ức cõi  
Hiện tịnh thân kiên cố  
Trải vô lượng ức kiếp  
Vì chúng sinh nói pháp.  
Sau khi ta diệt độ  
Nếu ai nói kinh này,  
Ta sai hóa bốn chúng  
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni  
Và nam nữ thanh tịnh*

Cúng dường lên Pháp sư,  
Hướng dẫn các chúng sinh  
Họp lại khiến nghe pháp.  
Nếu ai muốn làm hại,  
Bằng dao gậy gạch đá,  
Thì khiến các hóa nhân  
Bảo vệ cho người đó.  
Nếu người nói Pháp Hoa  
Riêng ở nơi vắng vẻ,  
Tĩnh mịch không tiếng người  
Đọc tụng kinh điển này,  
Bấy giờ ta sẽ hiện  
Thân sáng suốt thanh tịnh  
Nếu quên chỗ, mất câu  
Ta sẽ giúp thông thuộc.  
Nếu người đủ đức này  
Hoặc vì bốn chúng nói,  
Chỗ vắng đọc tụng kinh  
Đều được thấy thân ta.  
Nếu người ở chỗ vắng,  
Ta sai Trời, Long vương  
Cùng Dạ-xoa, Quỷ, Thần  
Vì làm chúng nghe pháp.  
Người đó ưa nói pháp  
Phân biệt không trở ngại.  
Nhờ chư Phật hộ niệm  
Khiến đại chúng hoan hỷ.  
Nếu ai gần Pháp sư  
Mau được đạo Bồ-tát.  
Thuận theo Thầy đó học  
Được thấy hằng sa Phật.

\*\*  
\*

## Phẩm 11: HIỆN BẢO THÁP

Lúc bấy giờ, ở trước Phật có tháp bảy báu, cao năm trăm do-tuần, ngang rộng hai trăm năm mươi do-tuần từ dưới đất nổi lên rồi trụ giữa hư không được trang sức nhiều thứ quý báu, có năm ngàn bao lớn, ngàn vạn phòng ốc trang trí vô số cờ phướn, thả chuỗi ngọc, và treo vạn ức chuông nhỏ. Bốn mặt đều có mùi hương Đa-ma-la-bạt Chiên-đàn toát ra khắp thế giới.

Các phướn lọng đều do bảy báu như vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, ngọc trai và mai khôi hợp thành, cao tận trời Tứ Thiên vương. Trời Tam thập tam mưa hoa Mạn-đà-la cúng dường bảo tháp.

Các cõi trời khác và Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... ngàn vạn ức chúng đều đem tất cả các thứ hoa, hương, chuỗi ngọc, phướn, lọng, kỹ nhạc mà cúng dường tháp báu, cung kính tôn trọng ngợi khen.

Bấy giờ trong tháp báu có tiếng lớn vang ra khen rằng:

–Hay thay, hay thay! Thích-ca Mâu-ni Thế Tôn có thể dùng tuệ lớn bình đẳng, vì đại chúng nói kinh Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm Diệu Pháp Liên Hoa. Đúng như vậy, đúng như vậy, Thích-ca Mâu-ni Thế Tôn! Những điều Thế Tôn nói đều là chân thật.

Bấy giờ bốn chúng thấy tháp báu lớn trụ giữa hư không, lại nghe từ trong tháp vang tiếng nói ra, tất cả đều được pháp hỷ, lấy làm lạ điều chưa từng có, liền từ chỗ ngồi đứng dậy cung kính chấp tay rồi lui ra đứng một bên.

Lúc đó có một Đại Bồ-tát tên là Đại Nhạo Thuyết, biết tất cả Trời, Người, A-tu-la... trong thế gian có chỗ nghi không rõ nên bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà có tháp này từ đất nổi lên và ở trong tháp lại có tiếng vang ra như thế?

Bấy giờ Phật bảo Bồ-tát Đại Nhạo Thuyết rằng:

–Trong tháp báu này có toàn thân Như Lai. Đó là vào thời quá



khứ, cách đây ngàn vạn ức vô số cõi nước ở phương Đông có một nước tên là Bảo tịnh, nơi đó có Phật Đa Bảo. Đức Phật đó tu hành đạo Bồ-tát, phát lời thệ nguyện lớn rằng: “Nếu ta được thành Phật, sau khi diệt độ trong các cõi nước mười phương nơi nào có nói kinh Pháp Hoa thì tháp miếu của ta sẽ vì nghe kinh đó mà xuất hiện ra ở trước để chứng minh và khen rằng: Hay thay!”

Đức Phật đó thành Phật rồi, lúc sắp diệt độ, ở trong đại chúng Trời, Người, bảo các Tỳ-kheo rằng: “Sau khi ta diệt độ, muốn cúng dường toàn thân ta thì nên dựng một tháp lớn.”

Đức Phật đó dùng nguyện lực thần thông khiến nơi nơi chốn chốn trong khắp mười phương cõi nước nơi nào có nói kinh Pháp Hoa thì tháp báu xuất hiện ra trước có toàn thân Phật ở trong tháp báu khen rằng: “Hay thay, hay thay!”

Đại Nhạo Thuyết, nay tháp của Đa Bảo Như Lai vì nghe giảng kinh Pháp Hoa nên từ dưới đất nổi lên khen: Hay thay, hay thay!

Bấy giờ Đại Nhạo Thuyết Bồ-tát do thần lực của Như Lai mà bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con xin được trông thấy thân của Đức Phật đó.

Bấy giờ Phật bảo Đại Nhạo Thuyết Bồ-tát Ma-ha-tát:

–Phật Đa Bảo đó có lời nguyện sâu nặng rằng: “Lúc tháp báu của ta vì nghe kinh Pháp Hoa mà hiện ra nơi trước chư Phật, nếu có vị Phật nào muốn chỉ bày thân ta cho bốn chúng thì các vị Phật do Phật đó phân thân thuyết pháp trong thế giới mười phương phải họp về một chỗ, sau đó thân ta mới hiện ra.”

Đại Nhạo Thuyết, các vị Phật do ta phân thân thuyết pháp trong thế giới mười phương nay sẽ phải họp lại.

Đại Nhạo Thuyết bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng muốn được thấy các vị Phật do Thế Tôn phân thân để lễ bái cúng dường.

Bấy giờ Phật phóng một luồng sáng nơi lông trắng giữa chân mày liền thấy năm trăm vạn ức na-do-tha hằng hà sa cõi nước chư Phật ở phương Đông. Các cõi nước đó đều dùng pha lê làm đất, cây

báu, y báu để trang nghiêm, vô số ngàn vạn ức Bồ-tát đầy đầy trong nước đó. Khắp nơi giăng màn báu, lưới báu phủ trùm bên trên, các Đức Phật trong nước đó đều dùng âm thanh vi diệu mà nói các pháp và thấy vô lượng ngàn vạn ức Bồ-tát khắp đầy trong nước vì bốn chúng mà nói pháp. Các phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía trên dưới, chỗ nào tướng lông trắng chiếu đến cũng đều như vậy.

Lúc đó chư Phật ở mười phương đều bảo các chúng Bồ-tát:

–Các thiện nam! Nay ta phải qua thế giới Ta-bà, chỗ của Phật Thích-ca Mâu-ni để cùng cúng dường tháp báu của Đa Bảo Như Lai.

Lúc bấy giờ cõi Ta-bà liền biến thành thanh tịnh, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, dây vàng giăng tám nẻo, không có xóm làng thành ấp, biển cả, sông ngòi, núi non, rừng rú. Đốt nhiều hương báu, khắp đất trải hoa Mạn-đà-la, màn lưới báu giăng trùm bên trên, treo nhiều chuông báu nhỏ. Chỉ chúng trong hội này được lưu lại còn các trời và người đều được dời đi cõi khác.

Lúc đó các Đức Phật đều đem theo một vị Đại Bồ-tát làm thị giả qua cõi Ta-bà đến dưới cây báu, mỗi cây báu cao năm trăm do-tuần, nhánh, lá, hoa, quả thứ nào thứ nấy trang nghiêm. Dưới các cây báu đều có tòa Sư tử cao năm do-tuần cũng được trang trí bằng các thứ rất quý báu.

Khi ấy các Đức Phật đều ngồi kiết già trên tòa Sư tử như thế lần lượt đến khắp đầy cả cõi tam thiên đại thiên mà số Phật do Phật Thích-ca Mâu-ni phân thân trong một phương cũng chưa hết.

Bấy giờ Phật Thích-ca Mâu-ni vì muốn dung nạp hết số Phật do mình phân thân, nên ở tám phương mỗi phương lại biến thành hai trăm vạn ức na-do-tha cõi nước đều làm cho thanh tịnh không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và A-tu-la và cũng dời các hàng trời, người sang cõi khác.

Các nước do Phật biến hóa ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm cao năm trăm do-tuần, nhánh, lá, hoa, quả thứ nào thứ nấy tốt đẹp. Dưới cây đều có tòa Sư tử báu cao năm do-tuần được trang sức bằng các thứ quý báu. Các nước đó cũng không có biển cả, sông ngòi và các núi chúa như Mục-chân-lân-đà, núi Thiết

vi, núi Đại Thiết vi, núi Tu-di... tất cả thông nhau làm thành một cõi Phật, đất báu bằng phẳng, các ngã đường quý báu đan xen, có màn phủ trùm khắp bên trên, có treo phướn lọng, đốt nhiều hương quý và hoa trời rải khắp trên mặt đất.

Phật Thích-ca Mâu-ni vì các Đức Phật sẽ đến ngồi nên ở tám phương mỗi phương đều biến thành hai trăm vạn ức na-do-tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và A-tu-la, lại dời các hàng Trời, Người sang cõi khác. Các nước được biến hóa ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm cao năm trăm do-tuần, nhánh, lá, hoa, quả thứ nào thứ nấy tốt đẹp, dưới cây đều có tòa Sư tử báu cao năm do-tuần cũng được trang sức bằng các thứ quý báu.

Ở các nước này cũng không có biển cả sông ngòi và các núi chúa như núi Mục-chân-lân-đà, núi Đại-mục-chân-lân-đà, núi Thiết vi, núi Đại Thiết vi, núi Tu-di... tất cả thông nhau làm thành một cõi Phật, đất báu bằng phẳng, các ngã đường báu đan xen trên có màn phủ che, có treo phướn lọng, đốt nhiều hương quý và hoa trời rải khắp trên mặt đất.

Bấy giờ ở phương Đông, các Đức Phật trong trăm ngàn vạn ức na-do-tha hằng hà sa cõi nước do Phật Thích-ca phân thân thuyết pháp đều đến họp ở cõi này. Cứ như vậy lần lượt các Đức Phật trong các cõi nước mười phương đều họp về ngồi ở tám phương. Bấy giờ ở mỗi phương các Đức Như Lai ngồi khắp đầy trong bốn trăm vạn ức na-do-tha cõi nước.

Lúc đó các Đức Phật đều ngồi tòa Sư tử dưới cây báu sai thị giả qua thăm viếng Phật Thích-ca Mâu-ni đều mang theo nhiều hoa quý mà bảo thị giả rằng:

–Thiện nam! Người qua núi Kỳ-xà-quật nơi Phật Thích-ca Mâu-ni thưa cùng Phật như thế này: “Như Lai có được ít bệnh ít khổ, sức khỏe an vui và chúng Bồ-tát Thanh văn đều an ổn chăng?” Rồi đem hoa báu này rải lên Phật để cúng dường mà thưa: “Đức Phật ấy cũng muốn mở tháp báu này.” Chư Phật khác sai sứ giả đến cũng đều làm như vậy.

Bấy giờ Phật Thích-ca Mâu-ni thấy các vị Phật do mình phân

thân đều ngồi trên tòa Sư tử, đều nghe chư Phật muốn mở tháp báu, liền từ tòa ngồi đứng dậy trụ trên hư không, tất cả bốn chúng đồng đứng dậy chấp tay nhất tâm quan sát Phật.

Khi ấy Phật Thích-ca Mâu-ni dùng ngón tay phải mở cửa tháp bảy báu. Có âm thanh lớn vang ra như tiếng tháo chốt mở cửa thành lớn.

Tức thời tất cả chúng hội đều thấy Đa Bảo Như Lai ở trong tháp báu ngồi tòa Sư tử, toàn thân không tan rã như đang nhập thiền định. Lại nghe Phật ấy nói:

–Hay thay, hay thay! Phật Thích-ca Mâu-ni thích nói kinh Pháp Hoa này. Ta vì nghe kinh này mà đến đây.

Bấy giờ bốn chúng thấy Đức Phật đã diệt độ vô lượng ngàn vạn ức kiếp về trước nói như vậy, đều khen là việc chưa từng có, đem hoa trời báu rải trên Phật Đa Bảo và Phật Thích-ca Mâu-ni.

Lúc đó, ở trong tháp báu Phật Đa Bảo chia nửa tòa cho Phật Thích-ca Mâu-ni, nói rằng:

–Phật Thích-ca Mâu-ni hãy ngồi trên tòa này.

Tức thì Phật Thích-ca Mâu-ni vào trong tháp báu ngồi kiết già trên nửa tòa đó.

Bấy giờ đại chúng thấy hai Đức Như Lai ngồi kiết già trên tòa Sư tử trong tháp bảy báu đều nghĩ rằng: “Phật ngồi trên chỗ cao xa. Cúi mong Như Lai dùng sức thần thông cho chúng con đều được ở trên hư không.”

Liền khi ấy Phật Thích-ca Mâu-ni dùng sức thần thông tiếp đại chúng lên hư không rồi dùng âm thanh lớn mà bảo khắp bốn chúng:

–Ở trong cõi Ta-bà này ai có thể diễn thuyết rộng rãi kinh Diệu Pháp Liên Hoa này thì nay chính là đúng lúc. Như Lai không bao lâu sẽ nhập Niết-bàn. Phật muốn đem kinh Pháp Hoa này phó chúc cho có người.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói kệ:

*Thánh chúa Thế Tôn  
Diệt độ đã lâu*

Trong tháp báu này  
Còn vì pháp đến.  
Các ông làm sao  
Không vì cầu pháp?  
Phật này diệt độ  
Đã vô số kiếp,  
Nơi nơi nghe pháp  
Vì pháp khó gặp.  
Bản nguyện Phật ấy  
Sau khi diệt độ,  
Thường vì nghe pháp  
Tháp hiện đến nơi.  
Chư Phật do ta  
Phân thân vô lượng  
Số như hằng sa  
Muốn đến nghe pháp  
Và thấy cõi nước  
Đa Bảo Như Lai,  
Đều rời cõi đẹp  
Cùng chúng đệ tử  
Trời, Người, Rồng, Thần  
Cúng dường phụng sự,  
Muốn pháp trụ lâu  
Nên đến cõi này.  
Để chư Phật ngồi,  
Dùng sức thần thông  
Dời vô lượng chúng,  
Khiến nước thanh tịnh.  
Mỗi mỗi chư Phật  
Đến dưới cây báu,  
Như ao trong sạch  
Rực rỡ hoa sen.  
Dưới mỗi cây báu

Có tòa Sư tử.  
 Phật kiết già trên  
 Sáng rực đẹp đẽ.  
 Như đêm tối tăm  
 Đốt lửa đuốc lớn.  
 Thân Phật thoảng hương  
 Mười phương tỏa khắp.  
 Chúng sinh nghe hương  
 Vui mừng khôn xiết.  
 Ví như gió lớn  
 Thổi nhánh cây nhỏ,  
 Dùng phương tiện đó  
 Khiến pháp trụ lâu.  
 Bảo đại chúng rằng  
 Ta diệt độ rồi  
 Ai hộ trì được  
 Đọc giảng kinh này,  
 Thì nay trước Phật  
 Hãy phát thệ nguyện.  
 Phật Đa Bảo kia  
 Diệt độ đã lâu,  
 Do thệ nguyện lớn  
 Rền tiếng sư tử.  
 Đa Bảo Như Lai  
 Cùng với thân ta  
 Họp các hóa Phật  
 Phải biết ý này.  
 Nay các Phật tử  
 Ai hộ pháp được  
 Hãy phát nguyện lớn  
 Khiến pháp trụ lâu.  
 Có ai hộ được  
 Kinh Pháp Hoa này,

Tức là cúng dường  
Ta cùng Đa Bảo.  
Phật Đa Bảo đây  
Ở trong tháp báu,  
Thường qua mười phương  
Vì nghe kinh này.  
Cũng để cúng dường  
Các hóa Phật đến,  
Trang nghiêm sáng đẹp  
Các thế giới kia.  
Ai nói kinh này  
Tức là thấy ta,  
Đa Bảo Như Lai  
Và các hóa Phật.  
Các thiện nam tử  
Nên suy nghĩ kỹ,  
Đây là việc khó,  
Phải phát nguyện lớn.  
Các kinh điển khác  
Nhiều như hằng sa.  
Dẫu nói hết kinh  
Cũng chưa là khó.  
Đem núi Tu-di  
Dời đi phương khác,  
Vô số cõi Phật  
Cũng chưa là khó.  
Hoặc dùng ngón chân  
Động cõi đại thiên,  
Ném qua cõi khác  
Cũng chưa là khó.  
Đứng trên Hữu đảnh  
Vì chúng diễn thuyết  
Vô lượng các kinh

Cũng chưa là khó.  
 Nếu Phật diệt rồi  
 Ở trong đời ác,  
 Giảng được kinh này  
 Thế mới là khó.  
 Giả sử có người  
 Tay nắm hư không  
 Mà đi du hành  
 Cũng chưa là khó.  
 Ta diệt độ rồi  
 Sao chép thọ trì  
 Hoặc bảo người làm  
 Thế mới là khó.  
 Đem cả cõi đất  
 Để trên móng chân,  
 Lên trời Phạm thiên  
 Cũng chưa là khó.  
 Phật diệt độ rồi  
 Ở trong đời ác,  
 Đọc qua kinh này  
 Thế mới là khó.  
 Ví gặp kiếp thiêu  
 Mang gánh cỏ khô  
 Vào lửa không cháy  
 Cũng chưa là khó.  
 Ta diệt độ rồi  
 Nếu trì kinh này,  
 Vì một người nói  
 Thì mới là khó.  
 Nào trì tám vạn  
 Bốn ngàn tạng pháp,  
 Mười hai bộ kinh,  
 Vì người diễn nói,



*Khiến các người nghe  
Được sáu thân thông,  
Dầu được như thế  
Cũng chưa là khó.  
Ta diệt độ rồi  
Nghe thọ kinh này,  
Học hỏi nghĩa lý  
Thì mới là khó.  
Có người nói pháp  
Khiến ngàn vạn ức  
Vô lượng, vô số  
Hàng sa chúng sinh  
Được quả La-hán  
Đủ sáu thân thông,  
Dầu có lợi ích  
Cũng chưa là khó.  
Ta diệt độ rồi  
Nếu phụng trì được  
Kinh điển như đây  
Thì mới là khó.  
Ta vì Phật đạo  
Trong vô lượng cõi  
Từ trước đến nay  
Rộng nói các kinh  
Mà trong số đó  
Kinh này bậc nhất.  
Nếu người trì được  
Là trì Phật thân.  
Các thiện nam tử  
Ta diệt độ rồi,  
Ai thọ trì được  
Đọc tụng kinh này,  
Thì nay trước Phật*

Nên phát thệ nguyện.  
 Kinh đây khó trì  
 Nếu ai trì được  
 Thì ta hoan hỷ.  
 Chư Phật cũng vậy.  
 Những người như thế  
 Được chư Phật khen  
 Đó là dũng mãnh  
 Đó là tinh tấn,  
 Gọi là trì giới  
 Tu hạnh Đầu-đà  
 Thì sẽ mau được  
 Vô thượng Phật đạo.  
 Đời sau có thể  
 Đọc trì kinh này  
 Là chân Phật tử  
 Trụ bậc thuần thiện.  
 Phật diệt độ rồi  
 Hiểu được nghĩa này  
 Mới thật là mất  
 Trong cõi Trời, Người  
 Trong đời đáng sợ  
 Giảng được chốc lát  
 Tất cả trời người  
 Đều nên cúng dường.

\*\*  
\*

### Phẩm 12: ĐỀ-BÀ-ĐẠT-ĐA

Bấy giờ Phật bảo các Bồ-tát và bốn chúng trời người:

–Ta trong vô lượng kiếp thời quá khứ cầu kinh Pháp Hoa không hề lười mỏi. Trong nhiều kiếp ta thường làm quốc vương, phát nguyện cầu đạo Vô thượng Bồ-đề lòng không thoái chuyển. Vì muốn

đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật nên siêng làm việc bố thí lòng không lẫn tiếc, nào voi, ngựa, bầy báu, đất đai, thành trì, vợ con, tôi tớ, kẻ hầu hạ, cho đến đầu, mắt, tủy, óc, thân thể, tay, chân, thân mạng chẳng tiếc.

Thuở đó nhân dân sống lâu vô lượng. Vua vì đạo pháp mà bỏ ngôi vua, giao việc trị nước cho thái tử, đánh trống rao lệnh cầu pháp bốn phương rằng:

–Ai có thể vì ta nói pháp Đại thừa thì ta sẽ suốt đời cung cấp hầu hạ.

Khi ấy có một vị Tiên đến thưa nhà vua rằng:

–Tôi có pháp Đại thừa tên là kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Nếu không trái ý tôi, tôi sẽ giảng nói.

Nghe vị Tiên nói, nhà vua vui mừng hơn hở, liền theo vị Tiên cung cấp các việc cần thiết nào hái quả, gánh nước, nhặt củi, sấm sửa cơm nước, cho đến dùng thân mình làm giường ghế, thân tâm không biết mệt mỏi. Thuở đó ta theo phụng thờ vị tiên trải qua một ngàn năm, vì trọng pháp nên siêng năng cung cấp hầu hạ vị Tiên không hề thiếu sót.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói kệ:

*Ta nhớ kiếp quá khứ  
 Vì cầu pháp Đại thừa,  
 Tuy làm vua trên đời  
 Chẳng ham vui năm dục.  
 Đánh chuông rao bốn phương  
 Ai có pháp Đại thừa,  
 Nếu vì ta giảng nói,  
 Ta sẽ làm tôi tớ.  
 Có vị tiên A-tư  
 Đến thưa cùng đại vương:  
 Tôi có pháp nhiệm mầu  
 Thế gian ít có được.  
 Nếu có thể tu hành  
 Tôi sẽ vì người nói.*

*Vua nghe vị Tiên nói  
 Lòng rất đổi vui mừng.  
 Liền đi theo Tiên nhân,  
 Cung phụng mọi cần thiết.  
 Hái củi và rau quả  
 Tùy lúc cung kính dâng.  
 Tinh chuyên vì Diệu pháp  
 Thân tâm không lười mỏi.  
 Khắp vì các chúng sinh  
 Siêng cầu đạo pháp lớn.  
 Cũng không vì bản thân  
 Cùng thú vui dục lạc,  
 Nên dầu là đại vương  
 Cần cầu được pháp này.  
 Do đó được thành Phật  
 Nay vì các ông nói.*

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Thuở ấy nhà vua chính là thân ta, còn vị tiên nay là Đề-bà-đạt-đa đó. Do nhờ Thiện tri thức Đề-bà-đạt-đa mà ta đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, Từ, Bi, Hỷ, Xả, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, sắc thân vàng tía, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Nhiếp pháp, mười tám pháp Bất cộng, thần thông đạo lực, thành bậc Chánh giác rộng độ chúng sinh. Tất cả công đức đó đều nhờ Thiện tri thức Đề-bà-đạt-đa mà ra cả.

Phật bảo bốn chúng:

–Qua vô lượng kiếp về sau, Đề-bà-đạt-đa sẽ được thành Phật hiệu là Thiên Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Cõi nước tên là Thiên đạo. Lúc đó Phật Thiên Vương ở đời hai mươi trung kiếp, khắp vì chúng sinh mà giảng dạy pháp mầu.

Hằng sa chúng sinh được quả A-la-hán. Vô lượng chúng sinh phát tâm Duyên giác. Hằng sa chúng sinh phát tâm Vô thượng đạo,

được Vô sinh pháp nhãn cho đến bậc không thoái chuyển.

Sau khi Phật Thiên Vương nhập Niết-bàn, chánh pháp tồn tại ở đời hai mươi trung kiếp, toàn thân xá-lợi dựng thành tháp bảy báu cao sáu mươi do-tuần, ngang dọc bốn mươi do-tuần. Nhân dân các cõi trời đều đem các thứ hoa, hương bột, hương xoa, hương đốt, y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, tàn lọng, kỹ nhạc ca tụng lễ bái cúng dường tháp báu đẹp đẽ đó. Vô lượng chúng sinh được quả A-la-hán. Vô lượng chúng sinh ngộ Bích-chi-phật. Số chúng sinh phát tâm Bồ-đề đến bậc không thoái chuyển chẳng thể nghĩ bàn.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Trong đời vị lai, nếu có thiện nam, thiện nữ nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa phẩm ĐỀ-bà-đạt-đa mà sinh lòng thanh tịnh tin kính không nghi hoặc thì sẽ không đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, được sinh ở trước các Đức Phật trong mười phương. Nơi người đó sinh ra thường được nghe kinh này. Nếu sinh vào cõi người, cõi trời thì được hưởng an vui đặc biệt. Nếu sinh ở trước Phật thì từ hoa sen hóa sinh.

Bấy giờ vị Bồ-tát theo hầu Đức Đa Bảo Như Lai ở phương dưới tên là Trí Tích bạch Phật Đa Bảo hãy trở về bản quốc thì Phật Thích-ca Mâu-ni bảo Trí Tích rằng:

–Thiện nam, hãy chờ giây lát! Cõi đây có Bồ-tát tên Văn-thù-sư-lợi có thể cùng nhau ra mắt mà luận nói pháp mâu rồi sau sẽ trở về bản quốc.

Lúc đó Văn-thù-sư-lợi ngồi trên hoa sen ngàn cánh, lớn như bánh xe, các Bồ-tát cùng đến cũng ngồi trên hoa sen báu, từ nơi cung rồng Ta-kiệt-la trong biển lớn tự nhiên vọt lên trụ giữa hư không, đến núi Linh thú, từ trên hoa sen bước xuống đến chỗ Phật, đầu mặt kính lạy dưới chân hai Đức Phật, làm lễ xong qua chỗ Trí Tích cùng hỏi thăm nhau rồi ngồi sang một bên.

Bồ-tát Trí Tích hỏi Văn-thù-sư-lợi rằng:

–Ngài qua cung rồng hóa độ chúng sinh số được bao nhiêu?

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Số đó vô lượng không thể tính kể, miệng không nói hết được, tâm không thể lường được, xin chờ giây lát sẽ tự chứng biết.

Văn-thù nói chưa dứt lời thì liền có vô số Bồ-tát ngồi hoa sen báu từ biển vọt lên đến núi Linh thú trụ giữa hư không. Các vị Bồ-tát này đều do Văn-thù-sư-lợi hóa độ, đủ hạnh Bồ-tát, đều cùng nhau luận nói sáu pháp Ba-la-mật. Những vị trước kia là Thanh văn ở giữa hư không nói hạnh Thanh văn, nay đều tu hành nghĩa không của Đại thừa.

Văn-thù-sư-lợi nói với Trí Tích rằng:

–Việc giáo hóa của tôi ở biển là như vậy đó.

Lúc ấy, Bồ-tát Trí Tích dùng bài kệ khen:

*Đại Trí đức mạnh mẽ  
Hóa độ vô lượng chúng.  
Nay trong đại hội này  
Và tôi đã chứng kiến.  
Diễn giảng nghĩa thật tướng  
Mở bày pháp Nhất thừa.  
Rộng độ các chúng sinh,  
Khiến mau thành Bồ-đề.*

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Tôi ở biển chỉ thường diễn giảng kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

Trí Tích hỏi Văn-thù-sư-lợi rằng:

–Kinh này rất sâu xa vi diệu, là báu trong các kinh, trên đời rất ít có. Vậy nếu chúng sinh nào siêng năng tinh tấn tu hành kinh này có mau được thành Phật chăng?

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Có con gái của Long vương Ta-kiệt-la mới tám tuổi mà căn tánh lanh lợi có trí tuệ, biết rõ các căn tánh hành nghiệp của chúng sinh, được pháp Đà-la-ni, có thể thọ trì các tạng pháp sâu kín của chư Phật nói, đi sâu vào thiền định rõ thấu các pháp. Chỉ trong khoảnh khắc sát-na phát tâm Bồ-đề, được quả không thoái chuyển, có tài biện thuyết không trở ngại, thương yêu chúng sinh như con đở, đầy đủ công đức, tâm nghĩ miệng nói pháp nhiệm mầu rộng lớn, từ bi, nhân đức, khiêm nhượng, ý chí hòa nhã. Người ấy có thể đến Bồ-đề.

Trí Tích Bồ-tát nói:

–Tôi thấy Thích-ca Như Lai trong vô lượng kiếp tu những khổ hạnh khó làm, chứa nhiều công đức để cầu đạo Bồ-đề chưa từng lúc nào thôi nghỉ. Tôi quan sát khắp trong cõi tam thiên đại thiên, cho đến không chỗ nào nhỏ như hạt cải mà không là nơi Bồ-tát xả thân mạng vì lợi ích chúng sinh, rồi sau mới được thành đạo Bồ-đề. Tôi không tin người con gái đó chỉ trong khoảnh khắc mà chứng được Chánh giác.

Lời biện luận chưa dứt tức thì người con gái của Long vương bỗng hiện ra trước, đầu mặt cung kính lễ Phật xong lui ra đứng một bên nói bài kệ khen rằng:

*Thấu rõ tướng tội phước  
Soi khắp cả mười phương.  
Pháp thân tịnh vi diệu  
Đủ ba mươi hai tướng,  
Dùng tám mươi vẻ đẹp  
Để trang nghiêm Pháp thân.  
Trời người đều ngưỡng mộ  
Và Long thần cung kính.  
Tất cả loài chúng sinh  
Không ai chẳng thờ phụng,  
Lại nghe thành Bồ-đề,  
Chỉ có Phật chứng biết.  
Tôi nói pháp Đại thừa  
Độ thoát chúng sinh khổ.*

Bấy giờ Xá-lợi-phất bảo Long nữ rằng:

–Người nói không bao lâu sẽ chứng được đạo Vô thượng, việc đó khó tin. Bởi vì sao? Vì nữ thân ô uế không phải là pháp khí, làm sao có thể thành Vô thượng Chánh giác được? Đạo Phật xa rộng, phải trải qua vô lượng kiếp cần khổ, chứa nhóm công hạnh, tu đủ các độ, rồi sau mới thành được.

Lại nữa nữ thân còn có năm điều trở ngại: Một là không được làm Phạm thiên; hai là không được làm Đế Thích; ba là không được

làm Ma vương; bốn là không được làm Chuyển luân Thánh vương; năm là không được làm thân Phật. Làm sao mà thân gái được thành Phật mau như vậy?

Lúc đó, Long nữ có một hạt châu báu, giá trị bằng cõi tam thiên đại thiên đem dâng lên Phật. Phật liền thu nhận. Long nữ nói với Bồ-tát Trí Tích và Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Tôi hiến châu báu. Thế Tôn thu nhận. Việc đó có mau không?

Đáp rằng:

–Rất mau!

Long nữ nói:

–Dùng sức thần của các vị mà xem tôi thành Phật có mau hơn việc đó không?

Bấy giờ cả chúng hội đều trông thấy Long nữ vụt biến thành thân nam, đủ hạnh Bồ-tát liền đó qua thế giới Vô cấu ở phương Nam, ngồi tòa sen báu thành Đẳng chánh giác, đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, khắp vì tất cả chúng sinh trong mười phương mà diễn thuyết pháp mầu.

Khi ấy trong cõi Ta-bà các Bồ-tát, Thanh văn, Trời, Rồng, Bát bộ, Nhân phi nhân đều xa thấy Long nữ kia thành Phật, khắp vì trời, người trong hội đó mà nói pháp, sinh lòng hoan hỷ đều từ xa kính lạy. Vô lượng chúng sinh nghe pháp hiểu ngộ được không thoái chuyển. Vô lượng chúng sinh được vâng lãnh thọ ký thành Phật. Nơi cõi Vô cấu sáu điệu vang động. Nơi cõi Ta-bà ba ngàn chúng sinh trụ bậc không thoái chuyển, ba ngàn chúng sinh phát tâm Bồ-đề mà được thọ ký.

Bồ-tát Trí Tích và Xá-lợi-phất tất cả chúng hội yên lặng tin nhận.

\*\*  
\*



## Phẩm 13: TRÌ

Lúc bấy giờ, Dược Vương Bồ-tát Ma-ha-tát và Đại Nhạo Thuyết Bồ-tát Ma-ha-tát cùng với quyến thuộc hai vạn Bồ-tát đều ở trước Phật phát lời thệ nguyện:

–Cúi mong Thế Tôn xin chớ lo ngại. Sau khi Phật diệt độ chúng con sẽ phụng trì đọc tụng giảng thuyết kinh này. Chúng sinh ở đời ác sau này căn lành dần ít, nhiều tăng thượng mạn, cúng dường vì tham lợi, căn chẳng lành tăng thêm, xa lìa đạo giải thoát, dầu khó giáo hóa được chúng con cũng sẽ phát khởi sức nhẫn nhục lớn, đọc tụng kinh này, thọ trì, giải thuyết, sao chép, dùng các hình thức cúng dường cho đến không tiếc thân mạng.

Lúc đó trong chúng có năm trăm vị A-la-hán đã được thọ ký bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng tự thệ nguyện ở nơi cõi khác rộng nói bá kinh này.

Lại nữa có tám ngàn bậc Hữu học và Vô học đã được thọ ký từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay hướng về phía Phật nói lời thệ nguyện:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng sẽ ở cõi khác rộng truyền kinh này. Vì sao vậy? Vì trong cõi Ta-bà có nhiều người tệ ác, ô mòng tăng thượng mạn, công đức cạn mỏng, giận hờn, dua nịnh, tâm tà vạy không chân thật.

Khi đó đi của Phật là Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề cùng sáu ngàn Tỳ-kheo-ni, bậc Hữu học và Vô học đều từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan không rời chớp mắt.

Bấy giờ Thế Tôn bảo Kiều-đàm-di:

–Vì sao mà nhìn Như Lai với sắc buồn như vậy? Trong tâm của người cho rằng ta chẳng nói đến tên người để thọ ký thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ư?

Kiều-đàm-di! Ta trước nói chung tất cả Thanh văn đều đã được thọ ký. Nay người muốn biết việc thọ ký đó? Trong đời tương lai, người sẽ ở trong pháp hội của sáu vạn tám ngàn ức Phật làm vị đại Pháp sư cùng sáu ngàn Tỳ-kheo-ni bậc Hữu học, Vô học đều là Pháp

sư. Như vậy dần dần người đầy đủ hạnh Bồ-tát sẽ được thành Phật hiệu Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Kiều-đàm-di! Phật Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến đó và sáu ngàn Bồ-tát tuần tự thọ ký thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ mẹ của La-hầu-la là Tỳ-kheo-ni Gia-du-đà-la nghĩ rằng: “Thế Tôn trong hội thọ ký chỉ riêng không nói đến tên ta.”

Phật bảo Gia-du-đà-la:

–Người ở đời sau trong pháp hội của trăm ngàn vạn ức chư Phật tu hạnh Bồ-tát, làm đại Pháp sư, dần dần đầy đủ Phật đạo sẽ thành Phật trong cõi Thiện quốc hiệu Cụ Túc Thiên Vạn Quang Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Phật sống lâu vô lượng, vô số kiếp.

Lúc đó, Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề và Tỳ-kheo-ni Gia-du-đà-la cùng cả quyến thuộc vui mừng được điều chưa từng có, liền ở trước Phật nói bài kệ:

*Thế Tôn Đạo Sư*

*An ổn trời người.*

*Được nghe thọ ký*

*Thỏa mãn an tâm.*

Các Tỳ-kheo-ni nói bài kệ rồi bạch Phật rằng:

–Chúng con cũng có thể ở các cõi nước phương khác rộng truyền kinh này.

Bấy giờ Thế Tôn nhìn tám mươi vạn ức na-do-tha các Bồ-tát Ma-ha-tát. Các Bồ-tát đó đều là bậc không thoái chuyển, chuyển pháp luân bất thoái, được các pháp Đà-la-ni, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật nhất tâm chấp tay mà nghĩ rằng: “Nếu Thế Tôn dạy bảo chúng ta nói kinh này thì chúng ta sẽ rộng rãi tuyên dương giáo pháp này như lời Phật dạy.” Các vị lại nghĩ: “Nay Phật lặng thinh chẳng thấy dạy bảo. Chúng ta phải làm sao?”

Lúc đó các Bồ-tát kính thuận ý Phật và muốn tự thỏa mãn bản nguyện, bèn ở trước Phật lớn tiếng phát thệ nguyện:

–Bạch Thế Tôn! Sau khi Như Lai diệt độ, chúng con sẽ đi qua lại khắp giáp mười phương thế giới có thể khiến chúng sinh sao chép kinh này, thọ trì, đọc tụng, giảng giải nghĩa lý, như pháp tu hành, nghĩ nhớ chân chánh được, được như vậy là nhờ sức oai thần của Phật. Cúi xin Đức Thế Tôn ở phương xa khác hãy hộ trì cho chúng con.

Tức thì các Bồ-tát đều đồng thanh nói bài kệ:

*Cúi xin chớ lo ngại  
Sau khi Phật diệt độ,  
Trong đời ác đáng sợ  
Chúng con sẽ rộng tuyên.  
Như có người vô trí  
Dùng lời ác mắng nhiếc,  
Hay dao gậy đánh đập,  
Chúng con đều nhẫn nhịn.  
Tỳ-kheo trong đời ác  
Tà tâm và dối trá,  
Chưa chứng nói đã chứng  
Lòng ngã mạn đầy đầy.  
Hoặc thân mặc áo nạp  
Ở những nơi vắng vẻ,  
Tự nói tu chân chánh  
Khinh rẻ người ở đời,  
Vì tham đắm danh lợi  
Nói pháp cho bạch y,  
Được người đời cung kính  
Như La-hán lục thông.  
Người đó ôm lòng ác  
Thường nghĩ việc thế tục,  
Giả danh A-luyện-nhã  
Hay nói dối chúng con*

Mà bảo như thế này:  
 Những bọn Tỳ-kheo này  
 Vì lòng tham lợi dưỡng  
 Luận nói nghĩa ngoại đạo,  
 Tự làm kinh điển này  
 Để mê hoặc người đời.  
 Vì muốn cầu danh tiếng  
 Mà giảng giải kinh này.  
 Thường ở trong đại chúng  
 Muốn phá hoại chúng con,  
 Đến quốc vương, đại thần  
 Bà-la-môn, Cư sĩ  
 Và chúng Tỳ-kheo khác  
 Chê bai nói xấu con  
 Cho là bọn tà kiến  
 Luận nói nghĩa ngoại đạo.  
 Chúng con vì kính Phật  
 Nhịn hết các ác đó.  
 Bị người đó khinh rằng  
 Các người đều là Phật.  
 Lời khinh mạn nhường ấy  
 Cũng sẽ nhẫn nhịn hết.  
 Trong đời ác kiếp trước  
 Có nhiều sự khủng bố,  
 Quỷ dữ nhập vào thân  
 Mắng nhiếc làm nhục con.  
 Chúng con kính tin Phật  
 Mặc áo giáp nhẫn nhục.  
 Vì để nói kinh này  
 Nên nhẫn các việc khó.  
 Con chẳng tiếc thân mạng  
 Chỉ tiếc đạo Vô thượng.  
 Chúng con ở đời sau

Hộ trì lời Phật dạy.  
Thế Tôn sẽ tự biết  
Tỳ-kheo đời ác trước,  
Chẳng biết Phật phương tiện  
Tùy cơ nghi nói pháp.  
Châu mà y nói lời ác  
Luôn luôn bị xua đuổi  
Xa rời nơi chùa tháp.  
Các điều ác như thế,  
Nhớ lời Phật dạy bảo  
Đều nhẫn nhịn việc đó.  
Các thành ấp, xóm làng  
Như có người cầu pháp,  
Con đều đến nơi đó  
Thuyết pháp như Phật dạy.  
Là sứ giả của Phật  
Ở trong chúng không sợ,  
Con sẽ khéo nói pháp  
Xin Phật hãy an lòng.  
Con ở trước Thế Tôn  
Mười phương Phật đến họp  
Phát thệ nguyện như thế  
Phật tự rõ lòng con.



## KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

### QUYỂN 5

#### Phẩm 14: AN LẠC HẠNH

Bấy giờ Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử Bồ-tát Ma-ha-tát bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Các vị Bồ-tát này thật là ít có, vì kính thuận Phật nên phát thệ nguyện lớn ở trong đời ác về sau sẽ hộ trì đọc giảng kinh Pháp Hoa này.

Bạch Thế Tôn! Các vị Bồ-tát ở đời ác về sau, làm thế nào có thể giảng thuyết được kinh này?

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ở đời ác về sau muốn giảng kinh này phải an trụ trong bốn pháp: Đó là an trụ trong Hành xứ và trong Thân cận xứ của Bồ-tát thì mới có thể vì chúng sinh mà diễn thuyết kinh này.

Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Hành xứ của Bồ-tát Ma-ha-tát? Nghĩa là Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ trong nhẫn nhục hòa dịu, khéo tùy thuận mà không nóng nảy cũng không kinh sợ. Lại nữa, đối với các pháp, không khởi ý niệm tạo tác mà quán sát tướng chân thật của các pháp, cũng không khởi ý niệm là không phân biệt. Như thế gọi là Hành xứ của Bồ-tát.

Thế nào gọi là Chỗ thân cận của Bồ-tát Ma-ha-tát? Nghĩa là Bồ-tát Ma-ha-tát không gần gũi quốc vương, vương tử, đại thần, quan trưởng, không gần gũi các ngoại đạo, Phạm chí, Ni-kiền tử... và cũng không gần gũi những kẻ sáng tác văn thơ viết sách ngoại đạo cho đến các phái Lộ-già-gia-đà, phái Nghịch lộ-già-gia-đà, cũng chẳng gần gũi những kẻ chơi bởi hung hiểm đâm chém đánh đấm và bọn Na-la bày trò biến hóa.

Cũng không găn gũ người làm hàng thịt, kẻ chăn nuôi heo, dê, gà, chó, săn bắn, chài lưới, những người sinh sống bằng các nghề ác. Nếu khi những hạng người ấy đến thì Bồ-tát nên vì họ nói pháp mà không mong cầu gì khác.

Cũng không găn gũ những Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di hạng người cầu quả Thanh văn cũng không chuyện trò hỏi han, không ở cùng phòng, không đi kinh hành cùng một nơi, không ngồi chung chỗ trong một giảng đường. Nếu khi những hạng người ấy đến thì Bồ-tát tùy cơ nghi nói pháp mà không mong cầu gì khác.

Văn-thù-sư-lợi! Lại nữa Bồ-tát Ma-ha-tát không nên nói pháp cũng không muốn trông thấy những người mà thân thể khêu gợi dục nhiễm. Khi vào nhà người, không cùng nhau chuyện trò với với các bé gái, thiếu nữ, góa phụ cũng không găn gũ năm hạng người ái nam để làm thân.

Không vào nhà người một mình. Nếu có sự duyên phải vào một mình thì chuyên tâm niệm Phật.

Nếu vì nói pháp cho người nữ thì không cười hở răng, không để lộ hông hở ngực. Cả đến vì pháp mà còn chẳng làm thân quen hưởng chi là việc khác.

Không nên ham nuôi đệ tử Sa-di ít tuổi và các trẻ nhỏ, cũng không muốn cùng một thầy với chúng. Thường hay ngồi thiền nơi vắng vẻ yên tĩnh tu nhiếp tâm mình.

Văn-thù-sư-lợi! Như trên là chỗ thân cận ban đầu.

Lại nữa, Bồ-tát Ma-ha-tát quán sát tất cả các pháp là không, là tướng chân thật, không điên đảo, không lay động, không thoái lui, không thay đổi, như hư không, không thật tánh, tuyệt dứt đường ngôn ngữ, không sinh, không xuất, không khởi, không tên gọi, không tướng mạo, không sở hữu, không lường được, không biên giới, không trở ngại, không ngăn che, chỉ do nhân duyên mà có, từ điên đảo mà sinh ra. Cho nên nói rằng thường hay quán sát tướng của các pháp là như thế đó, tức là chỗ thân cận thứ hai của Bồ-tát Ma-ha-tát.

Bấy giờ, Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa này mà nói bài kệ:

*Nếu có Bồ-tát*

Trong đời ác sau  
Lòng không sợ sệt  
Muốn nói kinh này,  
Nên trụ Hành xứ  
Và Thân cận xứ  
Thường xa quốc vương  
Và con quốc vương,  
Đại thần, quan trưởng,  
Dân chơi hung hãn,  
Cùng Chiên-đà-la,  
Ngoại đạo, Phạm chí.  
Cũng không gần gũi  
Người tặng thương mạn,  
Học giả tham đắm  
Giáo lý Tiểu thừa,  
Tỳ-kheo phá giới,  
Danh tự La-hán,  
Và Tỳ-kheo-ni  
Ưu thích vui đùa,  
Các Ưu-bà-di  
Tham mê năm dục  
Cầu hiện diệt độ  
Đều chớ gần gũi.  
Nếu những người đó  
Hảo tâm mà đến,  
Ở nơi Bồ-tát  
Để nghe Phật đạo,  
Bồ-tát nên đem  
Lòng không sợ sệt,  
Vì chúng nói pháp,  
Không mong gì khác.  
Đồng nữ, thiếu nữ,  
Những kẻ ái nam,



Chớ nên gàn gỏi  
Để mà làm thân.  
Cũng không gàn kẻ  
Đồ tể, hàng thịt,  
Săn bắn, chài lưới,  
Vì lợi sát sinh,  
Bán thịt nuôi sống  
Buôn phấn bán hương  
Những người như thế  
Chớ nên gàn gỏi.  
Các trò nguy hiểm  
Đánh đấm làm vui,  
Hạng gái lẳng lơ,  
Chớ nên gàn gỏi.  
Đừng ở chỗ vắng  
Giảng dạy đàn bà,  
Nếu vì nói pháp  
Không nên cười cợt.  
Vào xóm khát thực  
Tỳ-kheo đi cùng,  
Nếu không Tỳ-kheo,  
Nhất tâm niệm Phật.  
Như thế gọi là  
Hành xứ, Cận xứ  
Dùng hai xứ đây  
Mới nên thuyết pháp.  
Lại cũng chẳng theo  
Pháp thượng, trung, hạ,  
Hữu vi, vô vi  
Thật cùng chẳng thật,  
Cũng không phân biệt  
Là nam hay nữ,  
Các pháp: không được,

Không biết, không thấy.  
 Như thế gọi là  
 Bồ-tát Hành xứ  
 Tất cả các pháp  
 Là không, không có,  
 Là không thường trú,  
 Cũng không khởi, diệt.  
 Đó là Thân cận  
 Người trí hằng nương.  
 Diên đảo phân biệt  
 Các pháp có, không,  
 Là thật, chẳng thật,  
 Là sinh, chẳng sinh,  
 Ở nơi vắng vẻ  
 Tu nhiếp tâm mình,  
 An trụ không động  
 Như núi Tu-di,  
 Quán sát các pháp  
 Đều không thật có,  
 Cũng như hư không  
 Không chút bền chắc.  
 Không sinh, không xuất,  
 Không động, không thoái,  
 Thường trụ một tướng  
 Gọi là Cận xứ  
 Nếu có Tỳ-kheo  
 Ta diệt độ rồi,  
 Vào Hành xứ này  
 Và Thân cận xứ  
 Thì nói kinh này  
 Không chút e sợ.  
 Bồ-tát có lúc  
 Vào nơi tịnh thất,

*Chân chánh nhớ nghĩ  
 Theo nghĩa quán pháp.  
 Từ thiên định ra  
 Vì các quốc vương,  
 Vương tử, quan, dân  
 Hàng Bà-la-môn  
 Khai hóa diễn giải  
 Nói kinh điển này  
 Tâm được an ổn  
 Không chút khiếp nhược.  
 Văn-thù-sư-lợi!  
 Đó là Bồ-tát  
 An trụ sơ pháp  
 Đời sau có thể  
 Nói kinh Pháp Hoa.*

Lại nữa, Văn-thù-sư-lợi! Sau khi Như Lai diệt độ, trong đời mạt pháp muốn nói kinh này phải trụ nơi hạnh an lạc, hoặc miệng giảng nói, hoặc lúc đọc kinh đều không nên nói lỗi người và lỗi kinh điển. Không khinh mạn các Pháp sư khác, không nói việc hay dở tốt xấu của người khác. Với hàng Thanh văn cũng không kêu tên nói lỗi người nào, cũng không kêu tên khen ngợi điều tốt của ai.

Lại nữa cũng chẳng sinh lòng oán hận hiềm khích, vì khéo tu tâm an lạc như thế nên những người nghe pháp không làm trái ý. Nếu bị vặn hỏi, chớ nên đem pháp Tiểu thừa mà đáp. Chỉ dùng pháp Đại thừa ra giảng giải mà thôi để khiến cho được Nhất thiết chủng trí.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa trên nói bài kệ rằng:

*Bồ-tát thường ưa  
 Thuyết pháp an ổn.  
 Ở nơi thanh tịnh  
 Tổ chức sàng tòa.  
 Hương dầu xoa thân  
 Tắm gội bụi nhơ,*

*Y mới sạch sẽ  
Trong ngoài thơm tho,  
Ngồi yên pháp tòa  
Tùy hỏi mà nói.  
Nếu có Tỳ-kheo  
Và Tỳ-kheo-ni,  
Các Ưu-bà-tắc  
Và Ưu-bà-di,  
Quốc vương, vương tử,  
Quan cùng sĩ dân,  
Dùng nghĩa nhiệm mầu  
Dịu dàng giảng nói.  
Có ai gạn hỏi  
Tùy nghĩa mà đáp.  
Nhân duyên, thí dụ,  
Giải bày phân biệt.  
Dùng phương tiện này,  
Khiến đều phát tâm,  
Dần dần thêm đông  
Vào trong Phật đạo.  
Bỏ tánh lười biếng  
Cùng với trễ nãi.  
Lìa các ưu sầu  
Từ tâm thuyết pháp.  
Ngày đêm thường giảng  
Giáo pháp Vô thượng.  
Dùng các nhân duyên,  
Vô lượng thí dụ,  
Khai thị chúng sinh  
Đều sinh hoan hỷ.  
Y phục chẵn nệm  
Ăn uống thuốc thang,  
Trong việc làm đó*

Không cầu gì hết.  
 Chỉ một lòng nghĩ  
 Nhân duyên nói pháp  
 Nguyên ta thành Phật  
 Mọi người cũng vậy.  
 Đó là lợi lớn,  
 An vui cúng dường.  
 Ta diệt độ rồi,  
 Nếu có Tỳ-kheo  
 Diễn thuyết được vậy  
 Kinh Pháp Hoa này,  
 Lòng không ganh tị  
 Cho đến mắng nhiếc.  
 Cũng không sợ sệt  
 Dao gậy đánh đập.  
 Cũng không bị đuổi  
 Vì an trụ nhẫn.  
 Người trí tu tập  
 Tâm mình như thế  
 Thì trụ an lạc.  
 Như ta đã nói,  
 Công đức người đó  
 Ngàn vạn ức kiếp  
 Tính toán thí dụ  
 Không thể nói hết.

Lại nữa, Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát Ma-ha-tát ở đời sau cùng, khi pháp gần diệt mà có người thọ trì đọc tụng kinh điển này chớ nên ôm lòng ganh ghét đối trá, cũng chớ khinh mắng người học đạo Phật, vạch tìm chỗ hay dở của họ. Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hoặc cầu Thanh văn, hoặc cầu Duyên giác hoặc cầu Bồ-tát đạo thì không được quấy rối mà nói với họ rằng: “Các người còn cách đạo rất xa, rốt cuộc không thể đạt được Nhất thiết chủng trí đâu”, để khiến cho họ sinh lòng nghi hoặc.

Vì sao vậy? Vì nói như vậy tức các người là kẻ phóng dật, biếng trễ đối với đạo pháp. Lại nữa đối với các pháp có chỗ cạnh tranh thì không nên tranh luận cho vui. Đối với tất cả chúng sinh phải sinh lòng đại Bi. Đối với chư Như Lai phải có ý nghĩ như bậc cha lành. Đối với các Bồ-tát phải xem như bậc Đại sư. Đối với các Đại Bồ-tát trong mười phương phải thâm tâm cung kính lễ bái. Đối với tất cả chúng sinh thì bình đẳng thuyết pháp. Vì đúng thuận theo pháp mà nói nên không nói nhiều, cũng chẳng nói ít, cho đến đối với người quá ái mộ Phật pháp đi nữa cũng chẳng vì vậy mà nói nhiều.

Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát Ma-ha-tát ở đời sau cùng khi pháp gần diệt, nếu thành tựu được hạnh an lạc thứ ba đây thì lúc nói pháp này không ai có thể quấy rối, được các bạn tốt đồng học cùng chung đọc tụng kinh này, lại được đại chúng thường đến nghe và thọ pháp. Nghe rồi nhớ, nhớ rồi tụng, tụng rồi diễn thuyết, diễn thuyết rồi biên chép, hoặc khiến người chép, cúng dường kinh quyển, cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bấy giờ, Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói bài kệ:

*Nếu muốn giảng kinh này  
Phải bỏ ganh và kiêu,  
Lừa dối và tà vạy  
Thường tu hạnh ngay thẳng.  
Không khinh miệt người khác  
Cũng không ưa hý luận  
Không khiến người nghi hoặc  
Bảo rằng không thành Phật.  
Là Phật tử thuyết pháp  
Thường nhu hòa nhẫn nhục,  
Từ bi với tất cả  
Không sinh lòng biếng trễ.  
Đại Bồ-tát mười phương  
Thương chúng nên hành đạo.  
Phải sinh lòng cung kính*

*Như Đại sư của mình.  
 Với chư Phật Thế Tôn  
 Xem như cha cao tột.  
 Phá dẹp lòng kiêu mạn  
 Nói pháp không chướng ngại.  
 Pháp thứ ba như thế  
 Người trí phải giữ gìn,  
 Một lòng hạnh an lạc  
 Vô lượng chúng cung kính.*

Lại nữa, Văn-thù-sư-lợi! Các Bồ-tát Ma-ha-tát ở đời sau cùng khi pháp gần diệt, vị nào trì kinh Pháp Hoa thì đối với hàng tại gia, xuất gia phải sinh lòng đại Từ, đối với hàng không phải Bồ-tát phải sinh lòng đại Bi mà nghĩ rằng: “Những người này như vậy là mất lợi ích lớn. Như Lai phương tiện tùy nghi nói pháp mà không nghe, không biết, không hay, không hiểu, không tin, không hỏi. Những người đó dầu không hỏi, không tin, không hiểu kinh này, nhưng lúc ta được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì người đó dù ở đâu ta cũng sẽ dùng sức thần thông, sức trí tuệ dắt dẫn người đó khiến được vào trong pháp này.”

Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát Ma-ha-tát đó, sau khi Như Lai diệt độ nếu thành tựu được pháp thứ tư này thì lúc nói pháp này sẽ không lầm lỗi, thường được các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, quốc vương, vương tử, đại thần, nhân dân, Bà-la-môn, cư sĩ đều cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen và hàng chư Thiên trên không vì nghe pháp cũng thường theo hầu. Nếu ở trong làng xóm, thành thị hay rừng cây vắng vẻ có người đến vấn nạn điều chi thì chư Thiên ngày đêm thường vì pháp mà hộ vệ người đó khiến người nghe đều được hoan hỷ.

Vì sao vậy? Vì kinh này được thần lực của tất cả chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại hộ trì. Văn-thù-sư-lợi, kinh Pháp Hoa này ở trong vô lượng cõi nước, ngay cả tên gọi còn chưa được nghe hưởng chi là được trông thấy và đọc tụng thọ trì.

Văn-thù-sư-lợi! Ví như vua Chuyển luân Thánh vương uy thế mạnh mẽ, muốn dùng uy lực của mình hàng phục các nước khác,

nhưng các tiểu vương không thuận mệnh. Bấy giờ, Chuyển luân thánh vương đem các binh chủng qua đánh dẹp. Vua thấy binh sĩ chiến đấu có công liền rất vui mừng tùy công ban thưởng. Nào ban cho ruộng đất, nhà cửa, xóm làng, thành ấp, nào ban cho trang phục, nào các thứ châu báu, vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, voi, ngựa, xe cộ, nô tỳ, nhân dân. Chỉ có viên ngọc minh châu trong búi tóc là không cho mà thôi.

Vì sao vậy? Vì chỉ riêng trên đỉnh đầu nhà vua có một viên minh châu này. Nếu đem ban cho ắt các quyền thuộc của nhà vua sẽ rất lấy làm quái lạ.

Văn-thù-sư-lợi! Như Lai cũng vậy. Như Lai dùng sức thiền định trí tuệ được cõi đạo pháp đem giáo hóa khắp ba cõi mà Ma vương chẳng chịu thuận phục. Các Hiền thánh của Như Lai là các tướng, cùng nhau đánh dẹp ma quân. Thấy những người có công, Như Lai tâm cũng hoan hỷ vì bốn chúng giảng nói các kinh khiến tâm sinh ham thích, lại ban cho các pháp thiền định, giải thoát, vô lậu, căn lực. Lại còn ban cho thành Niết-bàn bảo rằng được diệt độ để dứt hẳn bốn chúng làm cho tâm sinh vui mừng, nhưng chưa vì vậy mà nói kinh Pháp Hoa này.

Văn-thù-sư-lợi! Cũng như vua Chuyển luân vương thấy các binh chúng có công lớn, lòng rất hoan hỷ mới đem viên ngọc minh châu khó tin, từ lâu ở trong búi tóc không cho ai cả mà nay ban cho.

Như Lai cũng vậy. Như Lai là vị Đại Pháp Vương trong ba cõi, đem pháp nhiệm mầu giáo hóa tất cả chúng sinh. Thấy quân tướng Hiền thánh đánh nhau với ma ngũ ấm, ma phiền não, ma chết chóc, có công lao lớn tiêu diệt ba độc, vượt ra khỏi ba cõi, phá đứt lưới ma. Lúc ấy Như Lai cũng rất hoan hỷ đem kinh Pháp Hoa này, có thể khiến chúng sinh đến Nhất thiết trí, là giáo pháp mà tất cả thế gian oán ghét nhiều, khó tin, từ trước chưa từng nói nay mới giảng nói.

Văn-thù-sư-lợi! Kinh Pháp Hoa này là giáo thuyết bậc nhất của Như Lai, là rất sâu xa trong các giáo thuyết, sau cùng mới ban cho. Như nhà vua có sức mạnh kia, từ lâu gìn giữ viên ngọc minh châu



nay mới đem ra ban cho vậy.

Văn-thù-sư-lợi! Kinh Pháp Hoa này là tạng giáo bí yếu của chư Phật, là trên hết trong các kinh được gìn giữ từ lâu không dễ dãi nói ra, ngày nay mới phô diễn cho các người đó.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa này mà nói bài kệ:

*Thường tu nhẫn nhục  
Thương xót tất cả  
Mới có thể nói  
Kinh được Phật khen.  
Đời mạt thế sau  
Người trì kinh này  
Tại gia, xuất gia,  
Chẳng phải Bồ-tát,  
Nên sinh Từ bi  
Với người không nghe,  
Không tin kinh này  
Là mất lợi lớn.  
Ta chứng Phật đạo  
Dùng các phương tiện,  
Để nói pháp này  
Khiến vào pháp đó.  
Như vua Chuyển luân  
Thánh vương sức mạnh.  
Binh tướng có công,  
Thưởng ban các thứ,  
Voi, ngựa, cộ xe  
Các thứ trang sức,  
Ruộng đất, nhà cửa  
Thành ấp, xóm làng,  
Hoặc cho y phục,  
Các thứ châu báu,  
Của cải, nô tỳ,  
Hoan hỷ ban cho.*

Có người khỏe mạnh  
Làm được việc khó,  
Vua mở búi tóc  
Lấy ngọc ban cho.  
Như Lai cũng vậy  
Là vua các pháp,  
Sức nhẫn nhục lớn  
Tặng báu trí tuệ,  
Dùng đại Từ bi  
Như pháp độ đời.  
Tất cả mọi người  
Chịu các khổ ão,  
Muốn cầu giải thoát,  
Đánh phá ma quân.  
Phật vì chúng sinh  
Nói các kinh pháp.  
Dùng phương tiện lớn  
Nói các kinh này.  
Khi biết chúng sinh  
Được sức kia rồi,  
Cuối cùng thì mới  
Nói kinh Pháp Hoa.  
Như vua mở tóc  
Lấy ngọc ban cho.  
Kinh này cao tột  
Trên hết các kinh,  
Ta thường gìn giữ  
Chưa dễ dạy bày.  
Nay chính là lúc  
Vì các người nói.  
Ta diệt độ rồi,  
Người cầu Phật đạo,  
Muốn được an ổn

Diễn thuyết kinh này,  
Phải thường gần gũi  
Bốn pháp nói trên.  
Người đọc kinh này  
Thường không ưu não.  
Lại không bệnh tật,  
Sắc mặt sáng tươi.  
Không sinh nhà nghèo,  
Xấu xa ti tiện.  
Chúng sinh ưa thấy  
Như yêu Thánh hiền.  
Đồng tử cõi trời  
Làm kẻ hầu hạ.  
Gậy đao chẳng động,  
Độc hại chẳng nhằm,  
Ai muốn mắng nhiếc,  
Miệng mở không ra.  
Du hành không sợ,  
Như vua Sư tử.  
Trí tuệ sáng suốt  
Như ánh mặt trời.  
Nếu gặp chiêm bao  
Chỉ thấy điều tốt.  
Thấy chư Như Lai  
Ngồi tòa Sư tử,  
Các chúng Tỳ-kheo  
Vây quanh nghe pháp.  
Lại thấy Long thần  
Cùng A-tu-la,  
Số như hằng sa  
Chấp tay cung kính.  
Tự thấy bản thân  
Vì chúng thuyết pháp.

Lại thấy chư Phật  
Thân tướng sắc vàng,  
Phóng vô lượng quang  
Khắp soi tất cả.  
Dùng tiếng Phạm âm  
Diễn thuyết các pháp.  
Phật vì bốn chúng  
Nói pháp Vô thượng.  
Thấy mình trong đó  
Chấp tay khen Phật.  
Nghe pháp vui mừng  
Mà vì cúng dường,  
Được Đà-la-ni  
Chứng trí không thoái.  
Phật biết người đó  
Thâm nhập Phật đạo,  
Liên thọ ký cho  
Vô thượng Chánh giác.  
Thiện nam tử này!  
Vào đời vị lai,  
Chứng vô lượng trí  
Đạo lớn của Phật,  
Cõi nước nghiêm tịnh  
Rộng lớn khôn sánh.  
Cũng có bốn chúng  
Chấp tay nghe pháp.  
Lại thấy thân mình  
Ở trong rừng vắng  
Tu tập pháp lành  
Chứng pháp thật tướng.  
Thâm nhập thiền định  
Thấy Phật mười phương.  
Chư Phật thân sắc vàng

*Trăm phước tướng trang nghiêm.  
Nghe pháp vì người nói  
Thường được gặp mộng lành.  
Lại mộng làm quốc vương  
Bỏ cung điện quyền thuộc,  
Và thú vui năm dục  
Đi đến nơi đạo tràng,  
Ở dưới cội Bồ-đề  
Ngồi trên tòa Sư tử.  
Cầu đạo qua bảy ngày  
Được trí của chư Phật.  
Thành đạo Vô thượng rồi,  
Dậy mà chuyển pháp luân.  
Vì bốn chúng nói pháp  
Trải ngàn vạn ức kiếp,  
Nói pháp mâu vô lậu  
Độ vô lượng chúng sinh,  
Rồi sau nhập Niết-bàn,  
Như khói tàn đèn tắt.  
Nếu sau trong đời ác,  
Nói pháp bậc nhất này,  
Người đó được lợi lớn  
Các công đức như trên.*

\*\*  
\*

### Phẩm 15: TÙNG ĐỊA DŨNG XUẤT

Bấy giờ các Bồ-tát Ma-ha-tát ở cõi nước phương khác đông hơn số cát của tám sông Hằng từ trong đại chúng đứng dậy chấp tay làm lễ mà bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Nếu cho phép chúng con sau khi Phật diệt độ ở tại cõi Ta-bà này siêng tu tinh tấn, hộ trì đọc tụng, sao chép, cúng dường kinh điển này thì chúng con sẽ ở trong cõi này mà diễn thuyết rộng rãi.

Khi đó Phật bảo các Bồ-tát Ma-ha-tát:

–Thiện nam, hãy thôi, các ông không phải hộ trì kinh này! Vì sao vậy? Vì cõi Ta-bà của ta đã có chúng Bồ-tát Ma-ha-tát số đông bằng số cát của sáu vạn sông Hằng. Mỗi Bồ-tát có sáu vạn hằng hà sa quyển thuộc. Những người đó sau khi ta diệt độ có thể hộ trì đọc tụng diễn thuyết rộng rãi kinh này.

Khi Phật nói lời đó thì tam thiên đại thiên cõi nước trong thế giới Ta-bà đất đều rạn nứt, trong đó có vô lượng ngàn vạn ức Bồ-tát Ma-ha-tát đồng thời vụt xuất hiện ra. Các Bồ-tát đó thân đều sắc vàng, có ba mươi hai tướng cùng vô lượng ánh sáng, trước đây đều ở dưới thế giới Ta-bà. Cõi đó trụ giữa hư không. Các Bồ-tát đó nghe tiếng diễn thuyết của Phật Thích-ca Mâu-ni nên từ dưới đến đây. Các Bồ-tát này đều là bậc dẫn đầu trong đại chúng mỗi vị đem theo sáu vạn hằng hà sa quyển thuộc. Huống chi là những vị đem theo năm vạn, bốn vạn, ba vạn, hai vạn, một vạn hằng hà sa quyển thuộc. Huống chi là cho đến những vị đem theo một hằng hà sa, nửa hằng hà sa, một phần hằng hà sa, cho đến một phần trong ngàn vạn ức na-do-tha phần hằng hà sa quyển thuộc. Huống chi là những vị đem theo ngàn vạn ức na-do-tha quyển thuộc, huống chi là đem ỨC VẠN QUYỂN THUỘC, huống chi là đem theo ngàn vạn trăm vạn cho đến một vạn, huống chi là đem theo một ngàn một trăm cho đến mười quyển thuộc, huống chi là đem năm, bốn, ba, hai, một người đệ tử. Huống chi là những vị thích hạnh viển ly. Số đông vô lượng, vô biên như thế không thể tính toán thí dụ mà biết được.

Các vị Bồ-tát đó từ dưới đất vọt hiện lên, tất cả đều đến tháp bảy báu ở giữa hư không, nơi có Đa Bảo Như Lai và Thích-ca Mâu-ni Phật. Đến nơi rồi tất cả hướng về hai Đức Thế Tôn đầu mặt làm lễ dưới chân xong đến chỗ các Đức Phật ở trên tòa Sư tử dưới cội cây báu làm lễ, đi nhiều quanh ba vòng bên phải, chấp tay cung kính dùng các phép ngợi khen của Bồ-tát mà ca ngợi Phật rồi đứng qua một bên chiêm ngưỡng hai Đấng Thế Tôn.

Từ lúc các Bồ-tát Ma-ha-tát từ dưới đất vọt xuất hiện lên cho đến khi dùng các phép ngợi khen của Bồ-tát mà ca ngợi Phật, thời gian đo trải qua năm mươi tiểu kiếp.

Bấy giờ Phật Thích-ca Mâu-ni im lặng tĩnh tọa và bốn chúng cũng đều im lặng năm mươi tiểu kiếp. Nhưng vì thần lực của Phật đã khiến đại chúng cảm thấy như bằng nửa ngày.

Bấy giờ bốn chúng cũng nhờ thần lực của Phật được thấy các Bồ-tát đầy khắp vô lượng ngàn vạn ức cõi nước hư không.

Trong chúng Bồ-tát có bốn vị Đạo sư, một tên là Thượng Hạnh, hai tên là Vô Biên Hạnh, ba tên là Tịnh Hạnh, bốn tên là An Lập Hạnh. Bốn Bồ-tát này là bốn vị hướng dẫn đứng đầu trong chúng đó. Ở trước đại chúng, bốn vị đồng chấp tay nhìn Phật Thích-ca Mâu-ni mà vấn an rằng:

– Thế Tôn có được ít bệnh, ít khổ, luôn an vui chẳng? Những người đáng được độ, dạy dỗ có dễ chẳng, không làm cho Thế Tôn vất vả chẳng?

Khi đó bốn vị Đại Bồ-tát nói bài kệ rằng:

*Thế Tôn an vui*

*Ít bệnh ít khổ*

*Giáo hóa chúng sinh*

*Không mệt mỏi chẳng?*

*Với các chúng sinh*

*Dạy dỗ dễ chẳng?*

*Không khiến Thế Tôn*

*Phải vất vả chẳng?*

Bấy giờ Thế Tôn bảo đại chúng Bồ-tát rằng:

–Đúng vậy, đúng vậy, thiện nam! Như Lai an vui, ít bệnh, ít khổ, dạy dỗ chúng sinh dễ dàng không chút vất vả. Vì sao vậy? Vì các chúng sinh đó từ nhiều đời nay thường được ta dạy bảo và cũng từng ở nơi chư Phật quá khứ cung kính tôn trọng, trông các căn lành. Các chúng sinh đó vừa trông thấy ta, nghe ta thuyết pháp liền tin thọ vào được trong trí tuệ của Như Lai, chỉ trừ những người trước đã tu tập học hạnh Tiểu thừa. Nhưng những người ấy ta cũng khiến được nghe kinh này để vào trong trí tuệ của Phật.

Lúc ấy, các Đại Bồ-tát nói bài kệ rằng:

*Hay thay, hay thay!  
Đại hùng Thế Tôn!  
Các chúng sinh ấy  
Hóa độ dễ dàng.  
Hay hỏi chư Phật  
Trí tuệ rất sâu,  
Tin thọ phụng hành  
Chúng con tùy hỷ.*

Khi đó Đức Thế Tôn khen ngợi các Đại Bồ-tát thượng thủ rằng:

–Hay thay, hay thay, thiện nam! Các ông có thể đối trước Như Lai phát tâm tùy hỷ.

Bấy giờ, Bồ-tát Di-lặc cùng tám ngàn hàng sa các chúng Bồ-tát đều nghĩ: “Chúng ta từ xưa nay không thấy, không nghe các chúng Đại Bồ-tát từ dưới đất vọt xuất hiện lên, đối trước Thế Tôn chấp tay cúng dường vấn an Như Lai như vậy.”

Lúc đó Bồ-tát Di-lặc Ma-ha-tát biết tâm niệm của tám ngàn hàng sa chúng Bồ-tát và cũng muốn giải quyết chỗ nghi của mình, bèn chấp tay hướng về phía Phật dùng kệ hỏi:

*Vô lượng ngàn vạn ức  
Các đại chúng Bồ-tát  
Từ xưa chưa từng thấy.  
Xin thưa Lương Túc Tôn  
Là ở từ phương nào,*



Nhân duyên gì đến hội?  
Thân lớn, thân thông lớn  
Trí tuệ chẳng nghĩ bàn,  
Chí niệm lại vững bền  
Có sức nhẫn nhục lớn.  
Chúng sinh đều muốn thấy  
Là từ phương nào đến?  
Mỗi mỗi các Bồ-tát  
Đều đem theo quyển thuộc  
Số đông không thể lường  
Như cát sông Hằng vậy.  
Hoặc có Đại Bồ-tát  
Đem sáu vạn hằng sa,  
Các đại chúng như thế  
Một lòng cầu Phật đạo.  
Các vị Đại sư đó  
Đem sáu vạn hằng sa  
Đều đến cúng dường Phật  
Và hộ trì kinh này.  
Đem năm vạn hằng sa,  
Số ấy còn hơn trên.  
Bốn vạn và ba vạn,  
Hai vạn đến một vạn,  
Một ngàn đến một trăm,  
Cho đến một hằng sa,  
Một nửa, ba, bốn phần,  
Một phần trong ức vạn,  
Ngàn vạn na-do-tha,  
Vạn ức các đệ tử,  
Cho đến một nửa ức,  
Còn đông hơn số trên.  
Trăm vạn đến một vạn,  
Một ngàn và một trăm,

Năm mươi, hoặc mười vị  
Cho đến ba, hai, một,  
Đơn độc không quyến thuộc,  
Ưu thích ở một mình,  
Đều đi đến chỗ Phật,  
Số này còn hơn trên.  
Các đại chúng như thế,  
Nếu dùng thẻ mà đếm,  
Quá hơn kiếp hằng sa  
Còn không thể đếm hết.  
Các vị oai đức lớn,  
Chúng Bồ-tát tinh tấn,  
Ai vì họ thuyết pháp,  
Giáo hóa cho thành tựu?  
Do ai mà phát tâm,  
Dạy cho Phật pháp nào?  
Thọ trì tu kinh gì?  
Tu tập Phật đạo nào?  
Các Bồ-tát như thế  
Thần thông trí tuệ lớn,  
Đất bốn phương rạn nứt  
Đều từ đó vụt lên.  
Thế Tôn, con xưa nay  
Chưa từng thấy việc đó.  
Xin Phật nói danh hiệu,  
Cõi nước, từ đâu đến.  
Con thường qua các nước,  
Chưa từng thấy chúng ấy.  
Con ở trong chúng này  
Mà chẳng biết một người  
Đột nhiên từ đất lên  
Xin nói nhân duyên đó.  
Nay trong đại hội này,

*Vô lượng trăm ngàn ức,  
 Các chúng Bồ-tát đây  
 Đều muốn biết việc ấy.  
 Hàng Bồ-tát chúng kia  
 Gốc ngọn các nhân duyên.  
 Thế Tôn đức vô lượng  
 Cúi xin giải các nghi.*

Khi ấy các vị Phật do Phật Thích-ca Mâu-ni phân thân, từ vô lượng ngàn vạn ức cõi nước ở phương khác đến ngồi kiết già trên tòa sư tử dưới các cội cây báu trong tám phương. Thị giả của các vị Phật đó đều thấy đại chúng Bồ-tát ở bốn phương cõi tam thiên đại thiên thế giới từ đất vụt lên trụ trên hư không, đều bạch với vị Phật của mình rằng:

–Bạch Thế Tôn! Các đại chúng vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ Bồ-tát đó từ đâu đến vậy?

Lúc ấy, các Đức Phật đều bảo thị giả:

–Các thiện nam, hãy chờ trong giây lát! Có vị Bồ-tát Ma-ha-tát tên là Di-lặc, là vị mà Phật Thích-ca Mâu-ni thọ ký kế tiếp sau sẽ thành Phật, đã hỏi việc đó và Phật sẽ trả lời. Nhờ đó các người sẽ được nghe.

Bấy giờ Phật Thích-ca Mâu-ni bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Hay thay, hay thay! A-dật-đa có thể hỏi Phật việc quan trọng như vậy. Các ông phải đồng một lòng mặc áo giáp tinh tấn, phát tâm kiên cố. Nay Như Lai muốn bày tỏ rõ ràng trí tuệ của chư Phật, sức thần thông tự tại của chư Phật, sức sư tử hùng dũng của chư Phật, uy thế lớn mạnh của chư Phật.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói kệ:

*Phải một lòng tinh tấn  
 Ta muốn nói việc này,  
 Chớ đem lòng nghi hoặc,  
 Trí Phật khó nghĩ bàn.  
 Ông nay gắng sức tin,  
 Trụ ở trong nhẫn thiện.*

*Giáo pháp xưa chưa nghe,  
 Nay đều sẽ được nghe.  
 Nay ta an ủi ông  
 Chớ ôm lòng nghi sợ.  
 Phật không lời không thật  
 Trí tuệ không thể lường.  
 Phật chứng pháp bậc nhất  
 Rất sâu khó phân biệt.  
 Nay ta nói pháp ấy,  
 Các ông nhất tâm nghe.*

Thế Tôn nói kệ xong bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Nay ta nói rõ cho các ông trong đại chúng này. A-dật-đa, các Bồ-tát Ma-ha-tát vô lượng, vô số a-tăng-kỳ, từ dưới đất vọt hiện lên mà các ông từ xưa chưa từng thấy đó chính là khi ta ở cõi Ta-bà chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đã giáo hóa chỉ dẫn các Bồ-tát đó điều phục tâm mình khiến phát đạo tâm.

Cõi đó ở phía dưới thế giới Ta-bà, trụ giữa hư không. Các vị Bồ-tát này đọc tụng thông rõ các kinh điển, tư duy phân biệt nghĩ nhớ chân chánh. A-dật-đa, các thiện nam đó không thích ở trong chúng đông, bàn luận nhiều, thường thích ở nơi yên tịnh, siêng tu tinh tấn, chưa từng thôi nghỉ, cũng không nương tựa người trời mà ở, thường thích trí tuệ sâu xa không chướng ngại, cũng thường ham thích giáo pháp của chư Phật, một lòng tinh tấn cầu trí Tuệ vô thượng.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa này mà nói kệ:

*A-dật-đa nên biết  
 Các Bồ-tát lớn này,  
 Từ vô số kiếp nay  
 Tu tập trí tuệ Phật,  
 Đều do ta hóa độ,  
 Khiến phát đại đạo tâm.  
 Họ đều là con ta,  
 Y chỉ thế giới này*

Thường tu hạnh Đầu-đà  
 Chỉ thích nơi yên tịnh.  
 Xa đám đông huyên náo  
 Không ưa bàn luận nhiều.  
 Các vị đó như thế  
 Học tập đạo pháp ta,  
 Ngày đêm thường tinh tấn,  
 Vì để cầu Phật đạo.  
 Ở phương dưới Ta-bà,  
 Trụ giữa khoảng hư không.  
 Sức chí niệm vững bền,  
 Thường siêng cầu trí tuệ.  
 Nói các pháp nhiệm mầu  
 Mà tâm không sợ sệt.  
 Ta ở thành Già-gia  
 Ngồi dưới cội Bồ-đề,  
 Thành Bạc Tới Chánh Giác  
 Chuyển Vô thượng pháp luân  
 Rồi mới giáo hóa họ  
 Khiến sơ phát đạo tâm.  
 Nay đều trụ bất thoái,  
 Đều sẽ được thành Phật.  
 Ta nói lời chân thật,  
 Các ông một lòng tin.  
 Ta từ xưa đến nay  
 Giáo hóa các chúng đó.

Bấy giờ Bồ-tát Di-lặc Ma-ha-tát cùng vô số chúng Bồ-tát sinh lòng nghi hoặc, lấy làm lạ việc chưa từng có mà nghĩ rằng: “Làm sao trong một thời gian ngắn mà Thế Tôn có thể giáo hóa vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ các Đại Bồ-tát và khiến cho trụ vào Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác như vậy?”

Rồi liền bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai lúc làm Thái tử rời khỏi cung điện

dòng họ Thích, ngồi ở đạo tràng cách thành Già-gia chẳng bao xa, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm. Làm sao trong một thời gian ngắn như vậy mà Thế Tôn có thể làm nên Phật sự vĩ đại và dùng thế lực của Phật, công đức của Phật giáo hóa vô lượng chúng Đại Bồ-tát sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác như vậy?

Bạch Thế Tôn! Chúng Đại Bồ-tát này cho đến có người trong ngàn vạn ức kiếp cũng không đếm hết, không giới hạn. Chúng Đại Bồ-tát đó từ lâu nay ở nơi vô lượng, vô biên chư Phật trồng các căn lành, thành tựu đạo Bồ-tát, thường tu phạm hạnh.

Bạch Thế Tôn! Việc đó người đời khó tin. Ví như có người trẻ đẹp tóc đen hai mươi lăm tuổi chỉ một người trăm tuổi mà nói rằng người đó là con mình. Người trăm tuổi họ cũng chỉ già thiếu niên kia mà nói là cha của mình đã sinh đẻ nuôi nấng. Đó là điều khó tin. Phật cũng vậy.

Từ lúc thành đạo đến nay kỳ thật chưa bao lâu, mà các đại chúng Bồ-tát đó đã ở nơi vô lượng ngàn vạn ức kiếp, vì Phật đạo siêng năng tu tinh tấn, khéo vào, ra, an trụ trong vô lượng ngàn vạn ức cảnh giới chánh định, được thần thông lớn, tu hạnh thanh tịnh đã lâu, thường hay tuần tự tu tập các pháp lành, có tài vấn đáp, là quý báu trong loài người, rất ít có trong tất cả thế gian.

Ngày nay Thế Tôn vừa mới nói lúc được Phật đạo khiến họ bắt đầu phát tâm, giáo hóa chỉ dạy dẫn dắt khiến họ hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thế Tôn thành Phật chưa bao lâu, sao có thể làm được việc công đức lớn như vậy?

Chúng con tuy tin Phật tùy nghi thuyết pháp, những lời Phật nói ra chưa bao giờ hư vọng, tri kiến của Phật là thông thấu, nhưng sau khi Phật diệt độ rồi, các Bồ-tát mới phát tâm nếu nghe những lời này có thể sẽ không tin, không tiếp nhận mà sinh ra nhân duyên tội nghiệp là phá chánh pháp.

Bạch Thế Tôn! Xin vì chúng giải thích trừ mối nghi cho chúng con và để các thiện nam đời vị lai nghe việc này cũng khởi sinh nghi.

Bấy giờ Bồ-tát Di-lặc muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói kệ:

*Phật xưa từ dòng Thích  
Xuất gia gần Già-gia,  
Ngồi dưới cây Bồ-đề  
Đến nay còn chưa xa.  
Các hàng Phật tử này  
Số đông không thể lượng,  
Đã lâu tu Phật đạo,  
Trụ ở sức thần thông.  
Khéo học đạo Bồ-tát  
Không nhiễm pháp thế gian.  
Như hoa sen trong nước  
Từ đất mà vọt lên.  
Đều sinh lòng cung kính  
Đứng ở trước Thế Tôn,  
Việc đó khó nghĩ bàn  
Làm sao mà tin được?  
Phật đắc đạo rất gần,  
Mà thành tựu nhiều quá.  
Xin vì chúng trừ nghi,  
Như thật phân biệt nói.  
Ví như người trẻ mạnh  
Tuổi mới hai mươi lăm.  
Chỉ người trăm tuổi già  
Mặt nhăn và tóc bạc  
Nói là mình sinh ra.  
Rồi con cũng gọi cha.  
Cha trẻ mà con già.  
Trên đời ai tin được?  
Thế Tôn cũng như vậy.  
Đắc đạo nay quá gần.  
Mà chúng Bồ-tát đây,  
Chí vững không khiếp nhược.  
Từ vô lượng kiếp nay*

Đã tu đạo Bồ-tát,  
 Có tài giỏi vấn đáp  
 Tâm không chút sợ sệt,  
 Nhẫn nhục tâm quyết định  
 Đoan chính có oai đức.  
 Mười phương Phật ngợi khen  
 Giỏi phân biệt thuyết pháp.  
 Không thích nơi đám đông  
 Thường ưa cảnh thiền định.  
 Vì cầu Phật đạo nên  
 Trụ hư không phương dưới.  
 Chúng con theo Phật nghe,  
 Đối việc này không nghi.  
 Xin Phật vì người sau,  
 Giảng nói khiến hiểu rõ.  
 Vì nếu với kinh này,  
 Sinh lòng nghi không tin,  
 Sẽ phải đọa đường dữ.  
 Vậy nay xin giải thích  
 Vô lượng Bồ-tát kia  
 Làm sao thời gian ngắn  
 Giáo hóa khiến phát tâm  
 Trụ được bậc Bất thoái?

\*\*  
 \*

### Phẩm 16: NHƯ LAI THỌ LƯỢNG

Bấy giờ Phật bảo các Bồ-tát và tất cả đại chúng:

–Các thiện nam! Các ông phải tin hiểu lời nói chân thật của Như Lai.

Lại bảo đại chúng:

–Các ông phải tin hiểu lời nói chân thật của Như Lai.

Rồi lại bảo đại chúng:



– Các ông phải tin hiểu lời nói chân thật của Như Lai.

Khi ấy đại chúng Bồ-tát do Di-lặc đứng đầu chấp tay bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn, cúi xin dạy cho! Chúng con sẽ tin nhận lời Phật.

Rồi tác bạch nói như vậy ba lần:

– Cúi xin dạy cho! Chúng con sẽ tin nhận lời Phật.

Bấy giờ Thế Tôn biết các Bồ-tát không ngớt ba lần thỉnh cầu, liền bảo:

– Các ông hãy lắng nghe sức thần thông bí mật của Như Lai. Tất cả trong đời như Trời, Người và A-tu-la đều cho rằng nay Phật Thích-ca Mâu-ni ra khỏi cung điện dòng họ Thích, ngồi nơi đạo tràng cách thành Già-gia không bao xa mà đặng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nhưng thiện nam, thật sự ta thành Phật đến nay đã vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp. Ví như năm trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi tam thiên đại thiên, giả sử có người đem nghiền nát ra bụi nhỏ rồi qua phương Đông, cách năm trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi nước thì bỏ xuống một hạt bụi, rồi cứ như vậy đi qua phía Đông cho đến khi bỏ xuống hết số hạt bụi đó. Các thiện nam, các ông nghĩ sao? Số thế giới đó có thể suy nghĩ tính toán mà biết được chăng?

Bồ-tát Di-lặc và tất cả đều bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Các thế giới đó vô lượng, vô biên không thể tính toán biết được và sức tâm trí cũng không nghĩ tới được. Tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật dùng trí vô lậu cũng không thể suy nghĩ được số hạng đó. Chúng con trụ bậc Bất thoái nhưng trong việc này cũng không đạt tới. Bạch Thế Tôn! Các thế giới như thế nhiều vô lượng, vô biên.

Bấy giờ Phật bảo các chúng Bồ-tát:

– Các thiện nam! Nay ta sẽ nói rõ cho các ông. Các thế giới đó kể cả số có bỏ hạt bụi và số không bỏ hạt bụi, tất cả đều đem nghiền nát ra thành bụi nhỏ và cứ một hạt bụi là một kiếp thì từ khi ta thành Phật đến nay còn lâu nhiều hơn số đó trăm ngàn vạn ức na-

do-tha a-tăng-kỳ kiếp. Từ đó đến nay ta thường ở cõi Ta-bà này thuyết pháp giáo hóa, và cũng ở trong trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi nước khác dắt dẫn làm lợi ích chúng sinh.

Các thiện nam! Trong khoảng giữa thời gian đó ta có nói đến Phật Nhiên Đăng... và có nói các Đức Phật ấy nhập Niết-bàn. Nói như thế đều là dùng phương tiện để phân biệt.

Các thiện nam! Nếu có chúng sinh nào đến ta, ta dùng mắt Phật quan sát các căn như tín... của chúng là lanh lợi hay chậm lụt, tùy theo chỗ đáng độ, mà mỗi nơi mỗi nơi tên gọi không giống nhau, tuổi thọ có lớn nhỏ, cũng thị hiện nói sẽ nhập Niết-bàn và dùng các trí tuệ phương tiện nói pháp nhiệm mầu để làm cho chúng sinh có thể phát tâm hoan hỷ.

Các thiện nam! Như Lai thấy các chúng sinh ưa thích pháp Tiểu thừa, đức mỏng tội nặng, Phật vì người đó nói: “Ta lúc trẻ xuất gia được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”. Nhưng thực sự ta đã thành Phật đến nay lâu xa dường ấy, chỉ vì dùng phương tiện giáo hóa chúng sinh, khiến vào Phật đạo nên nói như vậy.

Các thiện nam! Kinh điển của Như Lai nói ra đều vì độ thoát chúng sinh. Khi nói là thân mình, khi nói là thân người, hoặc chỉ thân mình hoặc chỉ thân người, hoặc chỉ việc mình hoặc chỉ việc người, nhưng các lời nói ra đều thật chứ không hư dối. Vì sao vậy? Vì Như Lai thấy biết đúng như thật là tướng của ba cõi không có sống chết, không thoái lui, không tiến tới, không ở đời không diệt độ, không thực không hư, không giống không khác, không thấy ba cõi như là ba cõi. Những việc như thế Như Lai thấy rõ không sai lầm.

Vì chúng sinh có nhiều căn tánh khác nhau, nhiều dục vọng khác nhau, nhiều hành nghiệp khác nhau, nhiều nghĩ tưởng phân biệt khác nhau nên để làm cho phát sinh các căn lành phải dùng bao nhiêu nhân duyên, thí dụ, ngôn từ, các cách nói pháp, cách ra làm Phật sự, chưa từng tạm bỏ một pháp nào. Như vậy từ khi ta thành Phật đến nay thật là lâu xa, thọ mạng vô lượng a-tăng-kỳ kiếp thường còn không mất.

Các thiện nam! Ta xưa tu hành đạo Bồ-tát thành tựu được thọ mạng số còn hơn trên, đến nay vẫn chưa hết. Nay không phải thật sự

diệt độ mà chỉ là phương tiện nói sẽ diệt độ. Như Lai dùng phương tiện đó giáo hóa chúng sinh. Vì sao vậy? Vì nếu Phật ở đời lâu thì người đức mỏng, không trồng căn lành, nghèo cùng hèn hạ, tham muốn năm thứ dục lạc, sa vào trong lưới tưởng nhớ vọng kiến, thấy Như Lai thường còn không diệt độ mà sinh lòng phóng túng trể nãi, không có ý tưởng khó gặp cũng như lòng cung kính. Cho nên Như Lai dùng phương tiện nói: “Tỳ-kheo phải biết rằng việc chư Phật ra đời là điều khó gặp.”

Vì sao vậy? Những người đức mỏng, trải qua trăm ngàn vạn ức kiếp có người thấy Phật, có người không thấy Phật. Vì sự việc này mà ta nói rằng: “Tỳ-kheo, khó có thể thấy được Như Lai.”

Các chúng sinh đó nghe nói vậy sẽ sinh ý tưởng khó gặp, ôm lòng luyến mộ, khát khao ngưỡng vọng Phật, mới trồng căn lành. Vì vậy cho nên Như Lai nói diệt độ, dầu chẳng thật sự có diệt độ.

Lại nữa thiện nam! Phương pháp của chư Phật Như Lai đều như vậy. Vì độ chúng sinh đều thật như vậy chứ không hư dối.

Ví như một lương y có trí tuệ sáng suốt, biết rõ cách luyện phương trị bệnh. Lương y này có nhiều con cái, hoặc mười, hai mươi, cho đến số trăm nhưng vì có việc phải đi nước khác. Sau đó các người con uống nhầm thuốc độc khác, thuốc làm cho mê loạn lẫn lộn trên đất. Khi đó người cha từ nước ngoài về nhà. Những người con uống nhầm thuốc độc, có người mất bản tánh, có người chưa mất xa trông thấy cha về rất vui mừng vái chào hỏi han:

– Mừng cha về bình an. Chúng con đại dột uống lầm thuốc độc, xin cha cứu chữa cho chúng con được sống.

Người cha trông thấy các con khổ não như vậy liền y theo các sách thuốc tìm đủ các loại cỏ thuốc màu sắc đẹp mùi vị thơm giã nhỏ hòa vào nhau đưa cho các con uống mà bảo:

– Đây là thứ thuốc hay có đầy đủ mùi vị thơm ngon, các con hãy uống cho mau hết khổ não không còn bệnh tật.

Trong các con, những người chưa mất bản tánh thấy thuốc hay có mùi vị thơm ngon liền nhận uống, hết bệnh được lành mạnh. Còn những người đã mất bản tánh, tuy thấy cha về vui mừng hỏi han và xin trị bệnh nhưng đến khi cho thuốc thì không chịu uống.

Vì sao vậy? Vì chất độc đã thấm sâu làm mất bản tánh nên thuốc tốt thơm ngon mà bảo là khó uống. Người cha bèn nghĩ: “Đáng thương cho những đứa con này, vì trúng độc mà tâm hồn rối loạn. Tuy thấy ta về mừng xin cứu chữa, nhưng thuốc tốt như thế này mà không chịu uống. Nay ta phải bày phương tiện này khiến chúng uống thuốc.” Rồi bảo:

–Các con phải biết, ta nay già yếu sắp chết đến nơi rồi. Có món thuốc hay này ta để ở đây, các con nên lấy mà uống. Không lo gì không lành bệnh.

Bảo các con xong đi qua nước khác, rồi sai người về báo tin cho các con: “Cha của các người đã chết.”

Bấy giờ các người con nghe tin cha chết, lòng rất sầu khổ mà nghĩ rằng: “Nếu cha ta còn sống, người ắt thương xót chúng ta, chúng ta sẽ được cứu hộ. Nay cha đã bỏ chúng ta xa chết ở nước khác.” Tự nghĩ từ nay cô cút không nơi nương tựa, lòng thường bi cảm bèn tỉnh ngộ mới biết thuốc ấy thơm ngon lấy uống và được lành bệnh. Người cha nghe tin các con đã lành mạnh liền trở về cho các con được trông thấy.

–Các thiện nam, các ông nghĩ sao? Ai có thể nói vị lương y kia mắc tội đối láo không?

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo:

–Ta cũng vậy. Từ khi thành Phật đến nay đã vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp, vì chúng sinh dùng sức phương tiện nói sẽ diệt độ. Việc đó đúng như pháp thì không ai có thể nói rằng ta có lỗi đối láo.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói kệ:

*Ta thành Phật đến nay  
Trải qua nhiều số kiếp  
Vô lượng trăm ngàn vạn  
A-tăng-kỳ ức năm,  
Thường nói pháp giáo hóa  
Vô số ức chúng sinh*

*Khiến vào nơi Phật đạo.  
Đến nay vô lượng kiếp  
Vì độ chúng sinh nên  
Phương tiện hiện Niết-bàn,  
Kỳ thật không diệt độ,  
Thường ở đây nói pháp.  
Ta thường ở nơi đây,  
Dùng các sức thần thông,  
Khiến chúng sinh điên đảo  
Tuy gần mà không thấy.  
Chúng thấy ta diệt độ,  
Khấp cúng dường xá-lợi.  
Tất cả đều luyến tiếc  
Mà sinh lòng khát ngưỡng.  
Chúng sinh đã tin phục  
Ngay thật ý hòa dịu,  
Một lòng muốn thấy Phật  
Tự chẳng tiếc thân mạng.  
Giờ ta cùng chúng Tăng  
Đều ra khỏi Linh thú,  
Bảo với chúng sinh rằng:  
Thường ở đây chẳng diệt.  
Vì dùng sức phương tiện  
Hiện có diệt, không diệt.  
Nước khác có chúng sinh  
Lòng cung kính tin mong  
Ta ở lại trong đó  
Vì nói pháp Vô thượng.  
Các người không nghe biết  
Cứ nói ta diệt độ.  
Ta thấy các chúng sinh  
Chìm trong các khổ não,  
Nên chẳng vì hiện thân*

Để cho sinh khát vọng.  
Nhân lòng người luyện mộ  
Mới hiện ra nói pháp.  
Sức thần thông như thế  
Ở trong vô số kiếp,  
Thường tại núi Linh thứu  
Và các trụ xứ khác.  
Chúng sinh thấy kiếp tận  
Khi đại hỏa thiêu đốt  
Cõi ta đây an ổn  
Trời người thường đông đúc.  
Vườn rừng và lầu gác  
Đủ thứ báu trang nghiêm.  
Cây báu đơm hoa quả  
Chỗ chúng sinh hưởng lạc.  
Các trời đánh trống trời  
Thường diễn tấu nhạc hay,  
Mưa hoa Mạn-đà-la  
Cúng Phật và đại chúng.  
Tịnh độ ta chẳng hoại  
Mà chúng thấy cháy tan.  
Lo sợ các khổ não  
Đều đầy đầy như vậy.  
Các chúng sinh tội đó,  
Vì nhân duyên nghiệp dữ,  
Quá a-tăng-kỳ kiếp  
Chẳng nghe tên Tam bảo.  
Người nhu hòa ngay thật  
Có tu các công đức,  
Đều được thấy thân ta  
Ở nơi đây nói pháp.  
Hoặc lúc vì chúng này  
Nói Phật thọ vô lượng.

Người lâu mới thấy Phật  
Thì nói Phật khó gặp.  
Trí lực ta như thế,  
Tuệ quang chiếu vô lượng,  
Thọ mạng vô số kiếp  
Tu hành lâu mà được.  
Các ông người có trí  
Chớ sinh lòng hoài nghi.  
Phải dứt, khiến hết hẳn,  
Lời Phật thật không dối.  
Như lương y chước khéo  
Vì để trị cuồng tử,  
Còn sống mà nói chết,  
Không thể bảo là dối.  
Ta là cha trong đời,  
Cứu các người đau khổ.  
Vì phạm phu điên đảo,  
Thật còn mà nói diệt.  
Vì cứ thường thấy ta  
Mà sinh lòng kiêu xa,  
Phóng túng theo năm dục  
Đọa vào các đường dữ.  
Ta thường biết chúng sinh  
Hành đạo, chẳng hành đạo,  
Tùy cơ duyên được độ  
Mà nói ra nhiều pháp.  
Thường tự nghĩ thế này:  
“Lấy gì khiến chúng sinh  
Được trí Tuệ vô thượng  
Mau thành tựu thân Phật?”

\*\*  
\*

### Phẩm 17: PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC

Sau khi tất cả chúng trong đại hội đã được nghe nói về thọ mạng kiếp số dài lâu của Phật và vô lượng, vô biên, vô số chúng sinh được lợi ích lớn như vậy, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Di-lặc Ma-ha-tát rằng:

–A-dật-đa! Ta nói Như Lai thọ mạng dài lâu như vậy và có sáu trăm tám vạn ức na-do-tha hằng hà sa chúng sinh được Vô sinh pháp nhẫn.

Lại có gấp ngàn lần Bồ-tát Ma-ha-tát được pháp môn Văn trì Đà-la-ni.

Lại có một thế giới có số Bồ-tát Ma-ha-tát nhiều như vi trần được pháp Nhạo thuyết biện tài.

Lại có một thế giới có số Bồ-tát Ma-ha-tát nhiều như vi trần được trăm ngàn vạn ức vô lượng pháp môn Triền Đà-la-ni.

Lại có tam thiên đại thiên thế giới có số Bồ-tát Ma-ha-tát nhiều như vi trần có thể chuyển được Pháp luân không thoái.

Lại có hai ngàn trung thiên quốc độ có số Bồ-tát Ma-ha-tát nhiều như vi trần chuyển được Pháp luân thanh tịnh.

Lại có tiểu thiên quốc độ có số Bồ-tát Ma-ha-tát nhiều như vi trần, tám đời sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có bốn tứ thiên hạ có số Bồ-tát Ma-ha-tát nhiều như vi trần, bốn đời sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có ba tứ thiên hạ có số Bồ-tát Ma-ha-tát nhiều như vi trần, ba đời sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có hai tứ thiên hạ có số Bồ-tát Ma-ha-tát nhiều như vi trần, hai đời sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có một tứ thiên hạ có số Bồ-tát Ma-ha-tát, một đời sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có tám thế giới có số chúng sinh nhiều như vi trần đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi Phật nói các Bồ-tát Ma-ha-tát đó được lợi ích vì nghe pháp thì trên không trung mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la rải



xuống vô lượng trăm ngàn vạn ức các Đức Phật đang ngồi trên tòa Sư tử dưới cội cây báu và rải lên Phật Thích-ca Mâu-ni và Phật Đa Bảo đang ngồi trên tòa Sư tử trong tháp bảy báu và cũng rải lên tất cả các Đại Bồ-tát cùng bốn bộ chúng.

Lại còn rưới xuống bột hương gỗ Chiên-đàn, hương trầm thủy, trong không trung vang xa âm thanh tiếng trống trời kỳ diệu.

Lại còn thả xuống ngàn thứ Thiên y, chuỗi ngọc như chuỗi ngọc trai, chuỗi ngọc ma-ni, chuỗi ngọc như ý đầy khắp chín phương và những lò hương báu xông đốt các thứ hương vô giá tự nhiên từ bốn phía đến cúng dường đại chúng.

Trên mỗi Đức Phật có các vị Bồ-tát cầm phướn lọng, lần lượt lên đến trời Phạm thiên. Các vị Bồ-tát đó dùng âm thanh vi diệu hát lên vô lượng bài tụng tán, ca ngợi chư Phật.

Bấy giờ Bồ-tát Di-lặc từ tòa ngồi đứng dậy, trích vai áo bên phải, chấp tay hướng Phật mà nói bài kệ:

*Thế Tôn có sức lớn  
Thọ mạng không thể lường.  
Vô số các Phật tử  
Nghe Thế Tôn phân biệt,  
Nói được pháp lợi ích  
Lòng hân hoan vui mừng.  
Nào trụ bậc Bất thoái  
Nào được Đà-la-ni,  
Nào Vô ngại nhạo thuyết  
Vạn ức Thiên tống trì.  
Hoặc có cõi đại thiên  
Bồ-tát như vi trần,  
Mỗi vị đều có thể  
Chuyển Pháp luân không thoái.  
Lại có cõi trung thiên  
Bồ-tát như vi trần,  
Mỗi vị đều có thể  
Chuyển Pháp luân thanh tịnh.*

Lại có cõi tiểu thiên  
 Bồ-tát như vi trần,  
 Còn dư lại tám đời  
 Sẽ được thành Phật đạo.  
 Lại có bốn, ba, hai  
 Tứ thiên hạ như thế,  
 Bồ-tát như vi trần,  
 Theo số đời thành Phật.  
 Hoặc một tứ thiên hạ  
 Bồ-tát như vi trần,  
 Còn dư lại một đời,  
 Sẽ thành Nhất thiết trí.  
 Hàng chúng sinh cũng vậy  
 Nghe Phật thọ dài lâu,  
 Được vô lượng quả báo  
 Vô lậu rất thanh tịnh.  
 Lại có tám thế giới  
 Chúng sinh như vi trần,  
 Nghe Phật nói thọ mạng  
 Điều phát tâm Vô thượng.  
 Thế Tôn nói vô lượng  
 Pháp không thể nghĩ bàn.  
 Được nhiều sự lợi ích  
 Như hư không vô biên  
 Mưa hoa trời Mạn-đà,  
 Ma-ha mạn-đà-la  
 Thích, Phạm như hàng sa  
 Vô số cõi Phật đến  
 Rưới Chiên-đàn, trầm thủy  
 Tán mạn xuống khắp nơi  
 Như chim trời bay lượn  
 Cúng dường các Đức Phật.  
 Trống trời từ không trung

*Tự nhiên vang tiếng lạ.  
 Thiên y ngàn muôn thứ  
 Uyển chuyển nhẹ rơi rơi.  
 Các lò hương đẹp quý  
 Vô giá khói hương xông.  
 Tự nhiên đều cùng khắp  
 Cúng dường chư Thế Tôn.  
 Có các Đại Bồ-tát  
 Tay cầm phướn lọng báu  
 Muôn vàn thứ quý lạ  
 Lân lượt đến Phạm thiên,  
 Trước mỗi mỗi Đức Phật  
 Treo tràng phan bảo cái.  
 Cũng dùng ngàn vạn kệ  
 Ca vịnh chư Như Lai.  
 Tất cả những việc ấy  
 Từ xưa chưa từng có.  
 Nghe Phật thọ vô lượng,  
 Tất cả đều vui mừng.  
 Phật tiếng đồn mười phương  
 Rộng lợi ích chúng sinh.  
 Đủ tất cả căn lành,  
 Để giúp tâm Vô thượng.*

Bấy giờ Phật bảo Bồ-tát Di-lặc Ma-ha-tát:

–A-dật-đa! Có chúng sinh nào nghe Phật thọ mạng dài lâu như thế, cho dù có thể sinh một niệm tin hiểu, sẽ được công đức không thể hạn lượng. Nếu có thiện nam, thiện nữ, vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trong tám mươi vạn ức na-do-tha kiếp tu năm pháp Ba-la-mật: Bố thí ba-la-mật, Trì giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền định ba-la-mật, trừ Trí tuệ ba-la-mật, đem công đức này sánh với công đức tin hiểu trước không được một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn ức, cho đến tính toán thí dụ cũng không thể biết được. Nếu thiện nam, thiện nữ đã có

được công đức như thế mà còn bị thoái chuyển nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là không thể có lẽ đó.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

*Nếu cầu trí tuệ Phật  
 Trong tám mươi vạn ức  
 Na-do-tha kiếp số  
 Tu năm Ba-la-mật.  
 Ở trong các kiếp đó  
 Bố thí cúng dường Phật  
 Và đệ tử Duyên giác  
 Cùng các chúng Bồ-tát,  
 Thức ăn cam mỹ vị,  
 Trang phục, giường nệm quý,  
 Chiên-đàn dựng tinh xá,  
 Tào vườn rừng trang nghiêm.*

Lại nữa, này A-dật-đa! Nếu có người nghe nói thọ mạng của Phật dài lâu, hiểu ý nghĩa của lời nói đó, người ấy sẽ được công đức không có hạn lượng, có thể phát khởi trí Tuệ vô thượng của Như Lai. Huống chi là người rộng nghe kinh này, hoặc khuyên người nghe, hoặc tự thọ trì, hoặc khuyên người thọ trì, hoặc tự chép, hoặc khuyên người chép, hoặc đem hương hoa, chuỗi ngọc, phướn lọng, dầu thơm, đèn nến cúng dường quyển kinh, công đức của người này vô lượng, vô biên, có thể phát sinh Nhất thiết chủng trí.

A-dật-đa! Nếu thiện nam, thiện nữ nghe ta nói thọ mạng dài lâu sinh lòng tin hiểu, tức là thấy Phật thường tại núi Kỳ-xà-quật thuyết pháp có chúng Đại Bồ-tát và hàng Thanh văn vây quanh. Lại thấy cõi Ta-bà này đất bằng lưu ly ngay ngắn bằng phẳng, vàng Diêm-phù-đàn ngăn tám nẻo, cây báu thẳng hàng, nhà cửa lầu đài đều bằng bảy báu có chúng Bồ-tát ở. Nếu có người quán tưởng được như vậy thì phải biết rằng đó là quán tưởng tin hiểu sâu sắc.

Và lại sau khi Như Lai diệt độ, nếu có người nghe kinh này mà không chê bai, sinh lòng tùy hỷ thì phải biết rằng người đó đã có tướng tin hiểu sâu sắc, huống chi là người đọc tụng thọ trì kinh này.

Người này sẽ là người đầu đội Như Lai.

A-dật-đa! Thiện nam, thiện nữ đó không cần phải vì ta mà xây dựng chùa tháp, cất nhà Tăng, dùng bốn việc cúng dường để cúng chúng Tăng. Vì sao vậy? Vì thiện nam, thiện nữ đó thọ trì đọc tụng kinh điển này tức đã là xây tháp, dựng nhà Tăng, cúng dường Tăng chúng rồi, tức là đã đem xá-lợi của Phật dựng tháp bảy báu cao rộng nhỏ dần lên đến tận trời Phạm thiên, treo phướn lọng khuông báu, hương hoa, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, các thứ trống, các thứ âm nhạc, ống tiêu, ống sáo, không hầu, các thứ vũ kỹ, dùng âm thanh vi diệu ca ngâm khen ngợi, như là đã làm việc cúng dường như vậy trong vô lượng ngàn vạn ức kiếp rồi.

A-dật-đa! Nếu sau khi ta diệt độ, nghe kinh điển này có người thọ trì, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, tức là đã xây dựng nhà Tăng, dùng gỗ Chiên-đàn đổ cát cung điện nhà cửa ba mươi hai tòa sở, cao bằng tám cây đa-la cao rộng đẹp đẽ cho trăm ngàn Tỳ-kheo ở. Nơi đó có lập vườn rừng, ao tắm, chỗ đi kinh hành, hang động ngồi thiền, y phục, lương thực thực phẩm, giường nệm, thuốc thang, tất cả thú vui đều đủ. Những nhà Tăng có trăm ngàn vạn ức lầu gác như thế, số đó nhiều vô lượng để hiện tiền cúng dường ta và các vị Tỳ-kheo Tăng. Cho nên ta nói sau khi diệt độ nếu có người thọ trì đọc tụng, vì người khác nói, hoặc bảo người chép, cúng dường quyển kinh thì không cần phải dựng chùa tháp, tạo lập nhà Tăng, cúng dường Tăng chúng. Huống chi lại có người hay thọ trì kinh này mà cả đến tu hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ, công đức người này rất đặc biệt vượt trội vô lượng, vô biên.

Ví như hư không, Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên, dưới, vô lượng, vô biên. Công đức của người đó cũng vô lượng, vô biên như vậy mau đến bậc Nhất thiết chủng trí. Nếu có người đọc tụng thọ trì kinh này, giảng giải cho người khác, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, lại có thể dựng tháp, tạo lập nhà Tăng, cúng dường khen ngợi chúng Thanh văn tăng, cùng dùng trăm ngàn vạn cách tán dương mà khen ngợi công đức của Bồ-tát. Lại vì người khác mà dùng nhiều nhân duyên tùy nghĩa giải thích kinh Pháp Hoa này và còn có thể giữ giới thanh tịnh, ở chung cùng người nhu hòa, nhẫn

nhục không nóng giận, chí niệm kiên cố, thường coi trọng việc ngồi thiền, đặt các cảnh thiền định sâu xa, tinh tấn mạnh mẽ, nhiếp các căn lành, căn lành lợi, trí tuệ sáng suốt khéo léo giải đáp các vấn nạn.

A-dật-đa! Nếu sau khi ta diệt độ, các thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng kinh điển này, lại có các công đức lành như thế, phải biết rằng người đó đã đến đạo tràng ngồi dưới cây đạo thọ tiếp cận đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

A-dật-đa! Những nơi nào các thiện nam, thiện nữ đó hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đi hãy nên xây tháp, tất cả trời người đều phải cúng dường như tháp của Phật vậy.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói bài kệ:

*Sau khi ta diệt độ  
Ai phụng trì kinh này,  
Người đó phước vô lượng  
Như trên đã nói rõ.  
Như vậy là đầy đủ  
Tất cả các cúng dường.  
Dùng xá-lợi xây tháp,  
Dùng báu báu trang nghiêm,  
Chùa tháp rất cao rộng  
Nhỏ dần đến Phạm thiên.  
Chuông báu ngàn vạn ức  
Gió động vang tiếng mâu.  
Lại trong vô lượng kiếp  
Mà cúng dường tháp đó.  
Hoa, hương các chuỗi ngọc  
Thiên y cùng kỹ nhạc,  
Đèn thắp bằng dầu thơm  
Chung quanh thường chiếu sáng.  
Vào đời ác mạt pháp  
Người nào trì kinh này,  
Tức là đã đầy đủ*

Các cúng dường như trên.  
Nếu hay trì kinh này  
Thì như Phật hiện tại,  
Dùng Chiên-đàn ngư đầu  
Cất nhà Tăng cúng dường.  
Nhà ba mươi hai sở  
Cao tám cây Đa-la,  
Thịnh soạn, y phục tốt,  
Giường nằm đều đầy đủ,  
Cho trăm ngàn chúng Tăng.  
Vườn rừng các ao tắm,  
Chỗ kinh hành, ngồi thiền  
Đều trang nghiêm đẹp đẽ.  
Nếu có lòng tin hiểu,  
Trì tụng và sao chép,  
Nếu lại bảo người làm  
Và cúng dường kinh quyển.  
Rải hương hoa, hương bột,  
Dùng Tu-mạn, Chiêm-bặc,  
A-đề, Mục-đà-la,  
Thường thấp bằng dầu thơm.  
Người cúng dường như thế  
Được công đức vô lượng.  
Như hư không vô biên,  
Phước đó cũng như vậy.  
Huống chi trì kinh này,  
Lại bố thí, trì giới,  
Nhẫn nhục, vui thiên định,  
Không giận, không ác khẩu,  
Cung kính nơi tháp miếu,  
Khiêm tốn với Tỳ-kheo,  
Xa lìa lòng tự cao  
Thường tư duy trí tuệ.

*Bị vấn nạn không giận,  
Tùy thuận mà giải thích.  
Nếu làm được hạnh đó,  
Công đức lường không hết.  
Nếu thấy Pháp sư này  
Thành tựu công đức ấy,  
Thì dùng hoa trời rải,  
Lấy áo trời che thân,  
Đầu mặt tiếp chân lạy,  
Sinh lòng tưởng như Phật.  
Và nên nghĩ thế này:  
Không lâu đến đạo thọ,  
Được vô lậu vô vi,  
Làm lợi ích trời người.  
Nơi trú xứ người ấy,  
Kính hành hoặc ngồi nằm,  
Cho đến nói một kệ,  
Ở đó nên xây tháp,  
Trang nghiêm cho đẹp đẽ,  
Dâng các thức cúng dường.  
Phật tử ở chỗ này,  
Tức là Phật thụ dụng,  
Thường ở tại nơi đó,  
Kính hành và ngồi nằm.*





# KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

## QUYỂN 6

### Phẩm 18: TÙY HỦ CÔNG ĐỨC

Bấy giờ Bồ-tát Di-lặc Ma-ha-tát bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nghe kinh Pháp Hoa này mà phát tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước đức? Rồi nói bài kệ:

*Sau khi Phật diệt độ  
Có người nghe kinh này,  
Nếu phát tâm tùy hỷ,  
Sẽ được phước nhiều ít?*

Phật bảo Bồ-tát Di-lặc Ma-ha-tát:

– A-dật-đa! Sau khi Như Lai diệt độ, nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và các người trí thức hoặc lớn hoặc nhỏ nghe kinh này mà phát tâm tùy hỷ, rồi từ trong pháp hội ra đến nơi nào khác hoặc ở nhà Tăng, hoặc nơi yên tĩnh, hoặc thành ấp, phố xá xóm làng, đồng ruộng mà đem giáo pháp đúng như đã nghe vì cha mẹ bà con, bạn bè quen biết tùy sức mình giảng nói, các người đó nghe rồi tùy hỷ lại đi dạy người khác, người khác nghe rồi cũng tùy hỷ lại đem dạy người khác nữa, lần lần như thế cho đến người thứ năm mươi.

A-dật-đa! Nay ta sẽ nói công đức tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ thứ năm mươi đó. Vậy các ông hãy lắng nghe!

Nếu bốn trăm vạn ức a-tăng-kỳ thế giới có sáu đường chúng sinh trong bốn loài: sinh trứng, sinh thai, sinh nơi ẩm ướt, biến hóa sinh, hoặc hữu hình, hoặc vô hình, có ý thức, không ý thức, không phải có ý thức, không phải không có ý thức, không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân... tất cả trong số chúng sinh như thế, có người

cầu phước tùy theo chỗ ưa thích của chúng mà cung cấp đầy đủ. Mỗi mỗi chúng sinh đều đem cho các thứ châu báu như vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách đầy cả cõi Diêm-phù-đề và cả đến voi ngựa xe cộ cùng cung điện lầu gác đều làm bằng bảy báu.

Vị đại thí chủ đó bố thí như vậy đủ tám mươi năm rồi mà suy nghĩ: “Ta đã ban cho chúng sinh những thứ sở thích theo ý muốn, nhưng những chúng sinh này đều đã già suy, tuổi quá tám mươi, mặt nhăn tóc bạc gần chết đến nơi, ta phải đem Phật pháp mà dạy bảo dìu dắt chúng.” Rồi họp các chúng sinh đó tuyên bố dùng giáo pháp giáo hóa khiến vui mừng được lợi ích. Tất cả đồng thời được đạo quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, dứt hết hữu lậu, trong cảnh giới thiền định sâu, đều được tự tại, đủ tám giải thoát.

Ý người nghĩ sao, công đức mà vị thí chủ đó đạt được có nhiều không?

Di-lặc bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Công đức người đó nhiều vô lượng, vô biên. Nếu vị thí chủ đó chỉ thí cho chúng sinh những thứ ưa thích thôi thì công đức cũng đã vô lượng rồi, huống chi còn khiến cho đều được quả A-la-hán.

Phật bảo Di-lặc:

–Ta nay nói rõ ràng cho ông hiểu rằng người đó đem tất cả những thứ ưa thích bố thí cho sáu đường chúng sinh trong bốn trăm ức vô số thế giới và khiến được quả A-la-hán, công đức người đó đạt được không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn ức công đức của người thứ năm mươi kia khi nghe một bài kệ kinh Pháp Hoa mà phát tâm tùy hỷ.

A-dật-đa! Người thứ năm mươi này lần hồi nghe kinh Pháp Hoa rồi dần dần phát tâm tùy hỷ mà công đức đó còn vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ, huống chi là người mới lần đầu nghe kinh trong hội mà phát tâm tùy hỷ thì phước đức đó còn hơn vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ không thể sánh ví được.

A-dật-đa! Nếu có người vì kinh này mà qua nhà Tăng, hoặc ngồi hoặc đứng, trong giây lát nghe nhận, nhờ công đức đó sau khi

chuyển thân sinh ra sẽ được nào voi, ngựa, xe cộ, kiệu, cang bằng châu báu hảo hạng và được ở Thiên cung.

Nếu có người đang ngồi trong hội giảng pháp, sau đó có người đến thì khuyên mời ngồi nghe, hoặc chia chỗ cho ngồi, công đức của người này khi chuyển thân, sinh ra sẽ được chỗ ngồi của Đế Thích hoặc chỗ ngồi của Phạm vương, hoặc chỗ ngồi của Chuyển luân thánh vương.

A-dật-đa! Nếu lại có người nói cho người khác biết rằng: “Có kinh tên là Pháp Hoa, nên cùng nhau đi qua nghe.” Người kia liền nhận lời, cho dù chỉ đến nghe trong chốc lát, công đức của người đó, khi chuyển thân, được sinh cùng nơi với Bồ-tát Đà-la-ni, căn tánh lanh lợi, có trí tuệ, trăm ngàn vạn đời không bao giờ bị ngọng câm, không bị hôi miệng, không bị đau lưỡi, không bị đau miệng, răng không đen bẩn, không răng vàng, răng thưa, răng thiếu, răng so le khúc khuỷu, không trề môi, nứt môi, môi dày, lở môi, méo môi, môi thâm cùng các tướng xấu xí. Mũi không tẹt, không quắp, không gãy, mặt không đen nám, không dài, không móm lẹm cũng không có các tướng khó ưa. Môi, lưỡi răng tất cả đều đoan chính, mũi cao thẳng, đầy đủ diện mạo, chân mày cao mà dài, trán rộng bằng phẳng, người đủ tướng tốt, đời đời sinh ra thấy Phật, nghe pháp tin nhận sự dạy bảo.

A-dật-đa, ông hãy xem đó! Khuyên một người đi nghe pháp mà được công đức như vậy, hướng chi là nhất tâm nghe, nói, đọc, tụng, lại còn ở trong đại chúng vì người phân biệt, đúng như dạy bảo mà tu hành.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói bài kệ rằng:

*Nếu người trong pháp hội  
Được nghe kinh điển này,  
Cho dù một bài kệ  
Tùy hỷ vì người nói.  
Lần lượt dạy như thế  
Đến người thứ năm mươi.  
Nay ta phân biệt nói  
Người được phước sau cùng.*

Như có đại thí chủ  
 Cung cấp vô lượng chúng,  
 Đầy đủ tám mươi năm  
 Tùy ý chúng ưa muốn.  
 Thấy tướng chúng già suy,  
 Mặt nhăn và tóc bạc,  
 Răng rụng thân khô héo.  
 Nghĩ người đó sắp chết,  
 Nên ta nay phải dạy  
 Cho chúng được đạo quả.  
 Liên vì phương tiện nói  
 Pháp Niết-bàn chân thật.  
 Đời có chi bền chắc,  
 Như bọt nước, bóng nắng.  
 Các người đều nên phải  
 Mau sinh lòng nhàm chán.  
 Các người nghe pháp đó  
 Đều được A-la-hán,  
 Đầy đủ sáu Thần thông,  
 Ba Minh, tám Giải thoát.  
 Người năm mươi sau rốt  
 Nghe một kệ tùy hỷ,  
 Người này phúc hơn kia,  
 Không thể thí dụ được.  
 Nghe nhiều lần được thế,  
 Phúc ấy còn vô lượng,  
 Huống chi trong pháp hội,  
 Mới nghe liền tùy hỷ.  
 Nếu khuyên được một người,  
 Đưa đến nghe Pháp Hoa.  
 Rằng: Kinh này mầu nhiệm,  
 Ngàn vạn kiếp khó gặp.  
 Liên nhận lời đi nghe,

Dù chỉ nghe giây lát,  
Phước báo của người đó,  
Nay ta phân biệt nói:  
Đời đời không đau miệng  
Răng không thưa, vàng, đen.  
Không môi dày, môi sứt  
Không có tướng khó coi.  
Lưỡi không ngắn, khô, đen.  
Mũi cao mà lại thẳng.  
Trán rộng và bằng phẳng  
Mặt mắt đều đoan trang,  
Người trông thấy yêu mến.  
Không bị chứng hôi miệng,  
Mùi thơm hoa Ưu-bát,  
Thường từ miệng phát ra.  
Nếu như đến nhà Tăng,  
Muốn nghe kinh Pháp Hoa.  
Nghe giây lát hoan hỷ.  
Nay ta nói phước đó,  
Sau sinh trong trời, người,  
Được voi, ngựa, xe tốt.  
Kiệu, cang bằng châu báu,  
Cùng ở cung điện trời.  
Nếu ở trong pháp hội,  
Khuyên người ngời nghe kinh,  
Nhân vì phước đó được  
Tòa Thích, Phạm, Chuyển luân.  
Hướng chỉ nhất tâm nghe,  
Giải thích nói nghĩa lý.  
Rồi như pháp tu hành,  
Phước đó không lường hết.

### Phẩm 19: PHÁP SƯ CÔNG ĐỨC

Bấy giờ, Phật bảo Thường Tinh Tấn Bồ-tát Ma-ha-tát rằng:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ thọ trì kinh Pháp Hoa này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giảng giải, hoặc sao chép thì nhân căn người đó sẽ được tám trăm công đức, nhĩ căn được một ngàn hai trăm công đức, tỷ căn được tám trăm công đức, thiệt căn được một ngàn hai trăm công đức, thân căn được tám trăm công đức, ý căn được một ngàn hai trăm công đức. Nhờ những công đức này trang nghiêm làm cho sáu căn đều được thanh tịnh.

Các thiện nam, thiện nữ đó, con mắt của cha mẹ sinh ra nhưng do thanh tịnh thấy được khắp tam thiên đại thiên thế giới trong ngoài nào núi, rừng, sông, biển, dưới đến địa ngục A-tỳ, trên đến trời Hữu đảnh, lại thấy được tất cả chúng sinh trong đó nghiệp nhân duyên và quả báo sinh ra nơi đâu đều thấy biết tất cả.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói kệ:

*Nếu người ở trong chúng,  
 Bằng tâm không sợ sệt,  
 Nói kinh Pháp Hoa này,  
 Hãy nghe công đức đó,  
 Mắt người đó sẽ được  
 Tám trăm công đức tốt.  
 Do công đức trang nghiêm,  
 Mắt trở nên thanh tịnh.  
 Mắt thịt cha mẹ sinh,  
 Thấy ba ngàn thế giới.  
 Trong ngoài núi Di-lâu,  
 Núi Tu-di, Thiết vi,  
 Và các núi rừng khác,  
 Nước sông ngòi, biển lớn,  
 Dưới đến ngục A-tỳ,  
 Trên đến trời Hữu đảnh,*

*Chúng sinh ở trong đó,  
Tất cả đều thấy rõ.*

Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu thiện nam, thiện nữ thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc sao chép, hoặc giảng giải thì nhĩ căn người đó được một ngàn hai trăm công đức. Bằng tai thanh tịnh đó nghe được khắp tam thiên đại thiên thế giới, dưới đến ngục Vô gián, trên đến trời Hữu đảnh.

Trong ngoài nghe được tất cả ngôn ngữ âm thanh như tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng trâu bò, tiếng khóc la, tiếng buồn than, tiếng ốc tù và, tiếng trống, tiếng chuông, tiếng chuông linh, tiếng cười, tiếng nói, tiếng nam, tiếng nữ, tiếng bé trai, tiếng bé gái, tiếng đúng luật, tiếng sai luật, tiếng khổ, tiếng vui, tiếng phàm phu, tiếng Hiền thánh, tiếng vui, tiếng không vui, tiếng Trời, tiếng Rồng, tiếng Dạ-xoa, tiếng Càn-thát-bà, tiếng A-tu-la, tiếng Ca-lâu-la, tiếng Khẩn-na-la, tiếng Ma-hầu-la-già, tiếng lửa, tiếng nước, tiếng gió, tiếng địa ngục, tiếng súc sinh, tiếng ngạ quỷ, tiếng Tỳ-kheo, tiếng Tỳ-kheo-ni, tiếng Thanh văn, tiếng Bích-chi-phật, tiếng Bồ-tát, tiếng Phật.

Nói tóm lại dầu chưa được Thiên nhĩ, chỉ bằng tai bình thường của cha mẹ sinh ra nhưng được thanh tịnh nên có thể nghe biết được và phân biệt tất cả âm thanh trong ngoài khắp tam thiên đại thiên thế giới mà không hư hỏng nhĩ căn.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói kệ:

*Tai cha mẹ sinh ra,  
Thanh tịnh không ô uế,  
Nên tai thường mà nghe,  
Khắp ba ngàn thế giới:  
Tiếng voi, ngựa, bò, xe,  
Tiếng chuông, trống, tù và,  
Tiếng cầm, sắt, không hầu,  
Tiếng ống tiêu, ống sáo,  
Tiếng ca hay thanh tịnh,  
Nghe mà không đắm say.*

Tiếng vô số giống người,  
Nghe được đều hiểu rõ.  
Lại nghe tiếng chư Thiên  
Tiếng ca rất mâu nhiệm.  
Lại nghe tiếng nam, nữ,  
Tiếng bé trai, bé gái,  
Trong núi sông hang hiểm,  
Tiếng Ca-lăng-tần-già,  
Các giống chim Cọng mạng,  
Đều nghe hiểu tiếng chúng.  
Các khổ đau địa ngục,  
Tiếng độc ác, tiếng khổ,  
Nga quý bị đói khát,  
Tiếng sục sạo kiếm ăn,  
Rồi đến A-tu-la,  
Ở bên bờ biển lớn,  
Lúc cùng nhau nói năn,  
Vang những lời to tiếng,  
Như vậy người nói pháp,  
An trụ ở nơi đây,  
Xa nghe các tiếng đó,  
Mà tai không hư hỏng.  
Trong mười phương thế giới,  
Cầm thú kêu gọi bầy,  
Người nói kinh Pháp Hoa,  
Ở đây đều nghe hết.  
Trên các trời Phạm thiên,  
Quang âm cùng Biến tịnh,  
Cho đến trời Hữu đảnh,  
Mọi ngôn ngữ âm thanh,  
Pháp sư ở nơi đây,  
Đều nghe hiểu tất cả.  
Hết thấy chúng Tỳ-kheo,



Và các Tỳ-kheo-ni,  
 Hoặc đọc tụng kinh điển,  
 Hoặc giảng cho người nghe,  
 Pháp sư ở nơi đây,  
 Đều nghe biết tất cả.  
 Lại có các Bồ-tát,  
 Đọc tụng kinh điển này,  
 Hoặc giảng cho người khác,  
 Soạn tập giải nghĩa kinh,  
 Tất cả âm thanh ấy,  
 Đều nghe được biết hết.  
 Chư Phật bậc Đại thánh,  
 Giáo hóa hàng chúng sinh,  
 Ở trong các đại hội,  
 Diễn thuyết pháp nhiệm mầu.  
 Người thọ trì Pháp Hoa,  
 Đều nghe biết tất cả.  
 Cõi tam thiên đại thiên,  
 Các âm thanh trong ngoài,  
 Dưới đến ngục A-tỳ,  
 Trên đến trời Hữu đảnh,  
 Đều nghe được âm thanh,  
 Mà nhĩ căn không hỏng.  
 Vì tai được thông nhạy,  
 Đều phân biệt biết hết.  
 Người trì kinh Pháp Hoa,  
 Dầu chưa được Thiên nhĩ,  
 Chỉ bằng tai bình thường  
 Công đức đã như vậy.

Lại nữa, Thường Tinh Tấn, nếu có thiện nam, thiện nữ thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giảng giải, hoặc sao chép thì tỳ căn người này được tám trăm công đức.

Bằng tỳ căn thanh tịnh đó có thể nghe khắp tam thiên đại thiên

thế giới trong ngoài đủ các thứ mùi như mùi hoa tu-mạn-na, mùi hoa xà-đề, mùi hoa lài, mùi hoa chiêm-bạc, mùi hoa ba-la-la, mùi hoa sen đỏ, mùi hoa sen xanh, mùi hoa sen trắng, mùi cây có hoa, mùi cây có quả, mùi hương chiêm-đàn, mùi hương trầm thủy, mùi hương đa-ma-la-bạt, mùi hương đa-già-la cho đến trăm ngàn thứ hòa lẫn hoặc hương bột, hương viên, hương xoa, người trì kinh này đều có thể phân biệt được.

Lại còn nghe biết rõ mùi chúng sinh như mùi voi, mùi ngựa, mùi bò, mùi dê... mùi nam, mùi nữ, mùi đồng nam, mùi đồng nữ, mùi cỏ cây lùm rừng hoặc gần hoặc xa, có bao nhiêu mùi đều nghe biết rõ không lầm lẫn.

Người trì kinh này dầu ở nơi đây cũng nghe được mùi trên các cõi trời như mùi cây Ba-lợi-chất-đa, mùi cây Câu-bệ-đà-la, cùng mùi hoa Mạn-đà-la, mùi hoa Ma-ha mạn-đà-la, mùi hoa Mạn-thù-sa, mùi hoa Ma-ha mạn-thù-sa, mùi các thứ hương bột Chiêm-đàn, trầm thủy cùng các loại tạp hoa. Các thứ hương trời như thế hòa hợp lại phát ra không thứ nào không nghe biết.

Lại nghe biết mùi nơi thân các vị trời như mùi của Thích Đề-hoàn Nhân lúc vui thú năm dục nơi Thắng điện, hoặc mùi lúc ở Diệu pháp đường nói pháp cho các trời Đao-lợi, hoặc mùi lúc dạo chơi trong vườn cùng mùi nơi thân của các vị trời nam, nữ khác, tất cả đều từ xa nghe biết. Cứ lần hồi như thế lên đến trời Phạm thế, trên đến mùi nơi thân các trời Hữu đảnh cũng đều nghe biết.

Còn nghe mùi chư Thiên đốt hương và mùi Thanh văn, mùi Bích-chi-phật, mùi Bồ-tát, mùi nơi thân chư Phật cũng đều xa nghe biết. Dầu nghe biết các thứ hương ấy nhưng tử căn không vì thế mà hư hỏng sai lầm. Nếu muốn phân biệt nói cho người khác thì ký ức cũng không sai.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này nói bài kệ:

*Người đó mũi thanh tịnh,  
Ở trong thế giới này,  
Nào vật thơm hoặc hôi,  
Các thứ đều nghe biết.  
Tu-mạn-na, Xà-đề,*

*Đa-ma-la, Chiên-đàn,  
Trâm thủy, quế các hương,  
Mùi các thứ hoa quả,  
Và mùi các chúng sinh,  
Như mùi nam, mùi nữ,  
Người nói pháp ở xa,  
Nghe mùi cũng biết chỗ.  
Đại Thế, Chuyển luân vương,  
Tiểu chuyển luân và con,  
Bầy tôi cùng cung nhân,  
Nghe mùi là biết chỗ.  
Châu báu đeo nơi thân,  
Cùng cửa báu dưới đất,  
Gái quý của luân vương,  
Nghe hương biết chỗ đó.  
Mọi người đồ trang sức,  
Y phục và chuỗi ngọc,  
Các thứ hương xoa mình,  
Nghe mùi biết là ai.  
Chư Thiên đi hoặc ngồi,  
Dạo chơi và thần biến,  
Người trì Pháp Hoa này,  
Nghe mùi tức biết ngay.  
Cây cối và hoa quả,  
Và mùi thơm tô du,  
Người trì kinh ở đây,  
Biết ngay ở chỗ nào.  
Núi non, nơi sâu hiểm,  
Cây Chiên-đàn nở hoa,  
Chúng sinh ở trong đó,  
Nghe mùi đều biết rõ.  
Núi Thiết vi, biển lớn,  
Các chúng sinh trên đất,*

Người trì kinh nghe mùi,  
 Đều biết ở tại đâu.  
 A-tu-la nam, nữ,  
 Và quyền thuộc của chúng,  
 Lúc tranh giành, đùa giỡn  
 Nghe mùi đều biết rõ.  
 Đồng vắng, chỗ hiểm trở,  
 Sư tử, voi, cọp, sói,  
 Bò rừng hay trâu nước,  
 Nghe mùi đều biết chỗ.  
 Nếu có người thai nghén,  
 Chưa rõ gái hay trai,  
 Không căn hoặc phi nhân,  
 Nghe mùi đều biết được.  
 Do vì sức nghe mùi,  
 Biết người mới có thai,  
 Đậu thai hay không đậu?  
 Để yên? Sinh con phước?  
 Do vì sức nghe mùi,  
 Biết tâm niệm nam, nữ:  
 Dục nhiễm hay sân, si?  
 Cũng biết người tu hành.  
 Vật tàng chứa dưới đất,  
 Vàng, bạc, các ngọc báu,  
 Đồ đồng dùng chứa đựng,  
 Nghe mùi đều biết được.  
 Các loại chuỗi ngọc quý,  
 Không ai biết giá trị,  
 Nghe mùi biết tánh chất,  
 Và xuất xứ ở đâu.  
 Các thứ hoa trên trời:  
 Mạn đà, Mạn-thù-sa,  
 Cây Ba-lợi-chất-đa,

Nghe mùi đều biết được.  
Vườn trời, cung điện báu,  
Các tòa sở nguy nga,  
Những thú vui trong đó,  
Nghe mùi đều biết được.  
Chư Thiên khi nghe pháp,  
Hoặc khi hưởng năm dục,  
Lúc qua, lại, nằm, ngồi,  
Nghe mùi đều biết được.  
Thiên nữ mặc Thiên y,  
Hoa hương trời trang điểm,  
Lúc thông thả dạo chơi,  
Nghe mùi đều biết được.  
Lần lượt cứ như thế,  
Lên đến trời Phạm thiên,  
Nhập thiên cùng xuất thiên,  
Nghe mùi đều biết được.  
Trời Quang âm, Biến tịnh,  
Cho đến trời Hữu đảnh,  
Việc sinh tử ra sao,  
Nghe mùi đều biết được.  
Các hàng Tỳ-kheo chúng,  
Thường tinh tấn tu pháp,  
Hoặc ngồi, hoặc kinh hành,  
Hay đọc tụng kinh điển.  
Hoặc ở dưới rừng cây,  
Chuyên cần tu thiền định,  
Người trì kinh nghe mùi,  
Biết đang ở tại đâu.  
Bồ-tát chí kiên cố,  
Ngồi thiền hay đọc tụng,  
Hoặc là đang thuyết pháp,  
Nghe mùi đều biết được.

*Khắp mọi nơi Thế Tôn,  
Được mọi người tôn kính,  
Thương chúng sinh, nói pháp,  
Nghe mùi đều biết được.  
Chúng sinh ở trước Phật,  
Nghe kinh đều hoan hỷ,  
Y theo pháp tu hành,  
Nghe mùi đều biết được.  
Tuy chưa được Bồ-tát  
Pháp sinh tử vô lậu,  
Nhưng người trì kinh này,  
Trước được tử căn đó.*

Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu có thiện nam, thiện nữ thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giảng giải, hoặc sao chép thì thiệt căn người đó được một ngàn hai trăm công đức, như những món hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc ngon, hoặc không ngon, cùng các vật đắng chát, ở trên lưỡi người đó đều biến thành vị cam lồ trên trời không thứ gì chẳng ngon.

Nếu dùng thiệt căn đó mà thuyết pháp trong đại chúng thì sẽ phát ra tiếng sâu xa mầu nhiệm, khiến lòng người nghe đều vui mừng hoan hỷ.

Lại nữa các Thiên tử, Thiên nữ, các trời Thích, Phạm nghe âm thanh diễn thuyết sâu xa mầu nhiệm này đều lần lượt đến nghe. Và các loài Rồng, Rồng nữ, Dạ-xoa, Dạ-xoa nữ, Càn-thát-bà, Càn-thát-bà nữ, A-tu-la, A-tu-la nữ, Ca-lâu-la, Ca-lâu-la nữ, Khẩn-na-la, Khẩn-na-la nữ, Ma-hầu-la-già, Ma-hầu-la-già nữ, cũng vì để nghe pháp mà đến gần gũi cung kính cúng dường.

Cho đến các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, quốc vương, vương tử, quần thần, quyến thuộc, Tiểu chuyển luân vương, Đại chuyển luân vương, bảy ngàn Thiên tử cùng quyến thuộc nội ngoại đều mang theo cung điện báu mà đến nghe pháp.

Vì Bồ-tát này thuyết pháp hay, nên được Bà-la-môn, cư sĩ, nhân dân trong nước trọn đời theo hầu hạ cúng dường. Lại các Thanh

văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát và chư Phật ưa thấy người đó, nên người đó ở đâu thì chư Phật đều hướng về phía người đó mà nói pháp, người đó đều thọ trì được tất cả Phật pháp lại có thể nói ra tiếng pháp sâu xa mâu nhiệm.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này nói bài kệ:

*Người đó lười thanh tịnh,  
Không thu nhận vị xấu,  
Khi uống ăn, thức ăn  
Đều biến thành cam lộ.  
Dùng ngôn ngữ thanh tịnh,  
Thuyết pháp cho đại chúng,  
Đem nhân duyên, thí dụ  
Dắt dẫn tâm chúng sinh,  
Người nghe đều hoan hỷ  
Cúng dâng phẩm vật tốt.  
Chư Thiên, Rồng, Dạ-xoa,  
Cho đến A-tu-la,  
Đều đem lòng cung kính,  
Cùng nhau đến nghe pháp.  
Người nói kinh pháp đó,  
Muốn dùng tiếng mâu nhiệm,  
Biến khắp cõi tam thiên,  
Tùy ý muốn liền được.  
Đại tiểu Chuyển luân vương,  
Bảy ngàn con quyến thuộc,  
Chấp tay lòng cung kính,  
Thường đến nghe thụ pháp.  
Chư Thiên, Rồng, Dạ-xoa,  
La-sát, Tỳ-xá-xà,  
Cũng đều tâm hoan hỷ,  
Thường ưa đến cúng dường.  
Phạm thiên vương, Ma vương,  
Tự tại, Đại tự tại,*

*Các chư Thiên như thế,  
Thường đến chỗ người đó.  
Chư Phật cùng đệ tử,  
Nghe người đó thuyết pháp  
Thường nghĩ nhớ bảo hộ,  
Có lúc còn hiện thân.*

Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu có thiện nam, thiện nữ thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giảng giải, hoặc sao chép thì thân căn người đó được tám trăm công đức. Thân thanh tịnh như lưu ly, trong sạch chúng sinh ưa thấy. Vì thân đó trong sạch nên chúng sinh trong cõi tam thiên đại thiên khi sinh, khi chết, trên dưới, tốt xấu, sinh chỗ lành, chỗ dữ... đều hiện rõ trong đó.

Và núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Di-lâu, núi Ma-ha di-lâu... các núi cùng chúng sinh ở trong đó đều hiện rõ trong thân, dưới đến địa ngục A-tỳ, trên đến trời Hữu đảnh, cảnh vật cùng chúng sinh đều hiện rõ trong thân. Nào Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát cùng chư Phật nói pháp cũng đều hiện sắc tượng ở trong thân.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này, nói bài kệ:

*Người trì kinh Pháp Hoa,  
Thân thể được thanh tịnh,  
Như lưu ly sạch kia,  
Chúng sinh đều ưa thấy.  
Lại như gương sáng sạch,  
Đều thấy các sắc tượng.  
Bồ-tát nơi tịnh thân,  
Thấy hết vật trong đời.  
Chỉ một mình thấy rõ,  
Người khác không thấy được.  
Trong thế giới tam thiên,  
Tất cả các chúng sinh:  
Trời, Người, A-tu-la,  
Địa ngục, quý, súc sinh,*



*Các sắc tượng như thế,  
 Đều hiện rõ trong thân.  
 Cung điện của chư Thiên,  
 Cho đến trời Hữu đảnh,  
 Núi Thiết vi, Di-lâu,  
 Núi Ma-ha di-lâu,  
 Nào nước các biển lớn,  
 Đều hiện ở trong thân.  
 Chư Phật cùng Thanh văn,  
 Phật tử và Bồ-tát,  
 Một mình hoặc tại chúng,  
 Nói pháp đều hiện rõ.  
 Tuy chưa được vô lậu,  
 Chứng pháp tánh diệu thân,  
 Do thân thường thanh tịnh,  
 Nên tất cả hiện rõ.*

Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Sau khi Như Lai diệt độ, nếu có thiện nam, thiện nữ thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giảng giải, hoặc sao chép thì ý căn sẽ được một ngàn hai trăm công đức ý căn thanh tịnh đó. Cho dầu nghe một bài kệ cũng hiểu thấu vô lượng, vô biên nghĩa. Hiểu nghĩa đó rồi có thể diễn giải một câu một bài kệ đến một tháng, bốn tháng cho đến một năm. Các pháp nói ra tùy theo nghĩa lý, nhưng đều không trái với thật tướng.

Nếu giảng giải kinh sách thế tục như việc trị thế, nghề nghiệp tư sinh, cũng đều thuận chánh pháp. Có thể hiểu hết hành vi, động tác và hý luận của tâm chúng sinh trong sáu đường, khắp tam thiên đại thiên thế giới. Tuy chưa được trí tuệ vô lậu nhưng ý căn thanh tịnh như vậy nên người đó có tư duy, tính toán, nói năng thì đều phù hợp Phật pháp, không có gì không chân thật và cũng hợp với những điều chư Phật đời trước đã nói trong kinh.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này nói bài kệ:

*Ý người đó thanh tịnh,  
 Sáng suốt không vấn đục.*

Do ý căn tốt này,  
 Biết pháp thượng, trung, hạ.  
 Cho đến nghe một kệ,  
 Hiểu được vô lượng nghĩa.  
 Thứ tự nói đúng pháp,  
 Tháng, bốn tháng, một năm,  
 Trong ngoài thế giới này,  
 Tất cả các chúng sinh,  
 Hoặc Trời, Rồng và Người,  
 Đến Dạ-xoa, Quỷ, Thần,  
 Ở khắp trong sáu đường,  
 Bao nhiêu điều nghĩ tưởng,  
 Phước báo trì Pháp Hoa,  
 Đồng thời đều biết hết.  
 Vô số Phật mười phương,  
 Tướng trang nghiêm trăm phước,  
 Vì chúng sinh nói pháp,  
 Đều nghe và thọ trì,  
 Tư duy vô lượng nghĩa,  
 Nói pháp cũng vô lượng.  
 Trước sau không quên lẫn,  
 Do thọ trì Pháp Hoa,  
 Biết hết các pháp tướng,  
 Theo nghĩa rõ thứ lớp.  
 Thông ngôn ngữ, danh tự,  
 Diễn giảng những hiểu biết.  
 Điều người đó nói ra,  
 Là pháp Phật đời trước.  
 Vì diễn nói pháp này,  
 Ở trong chúng không sợ.  
 Người trì kinh Pháp Hoa,  
 Ý căn tịnh như thế.  
 Tuy chưa được vô lậu,

*Có trước tướng như vậy.  
 Người đó trì kinh này,  
 An trụ bậc hy hữu,  
 Được tất cả chúng sinh,  
 Hoan hỷ và kính mến.  
 Dùng được ngàn vạn ức,  
 Lời lẽ hay khéo léo  
 Phân biệt mà nói pháp,  
 Nhờ trì kinh Pháp Hoa*

*\*\*  
 \**

### Phẩm 20: THƯỜNG BÁT KHINH BỒ-TÁT

Bấy giờ Phật bảo Đắc Đại Thế Bồ-tát Ma-ha-tát:

– Nay ông nên biết, nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào thọ trì kinh Pháp Hoa này thì mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đều được các công đức thanh tịnh, còn như có người nói lời thô ác mắng nhiếc chê bai thì mắc tội báo lớn như trước đã nói.

Đắc Đại Thế! Về thuở xa xưa quá vô lượng, vô biên, vô số kiếp chẳng thể nghĩ bàn có Phật hiệu Oai Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp tên là Ly suy, nước tên là Đại thành. Phật Oai Âm Vương thời ấy vì các Trời, Người, A-tu-la mà nói pháp. Vì người cầu Thanh văn thì nói pháp Tứ đế độ thoát sinh, già, bệnh, chết, được cứu cánh Niết-bàn. Vì người cầu Bích-chi-phật thì nói pháp mười hai nhân duyên. Vì các Bồ-tát nhân Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì nói sáu pháp Ba-la-mật đạt trí tuệ rốt ráo của Phật.

Đắc Đại Thế! Phật Oai Âm Vương đó sống lâu bốn mươi ức na-do-tha hằng hà sa kiếp. Chánh pháp tồn tại ở đời kiếp số như vi trần trong một cõi Diêm-phù-đề. Tượng pháp tồn tại ở đời kiếp số như vi trần trong bốn châu thiên hạ. Phật đó làm lợi ích chúng sinh, sau mới diệt độ. Sau khi chánh pháp và tượng pháp đã diệt, ở cõi nước đó lại

có Phật ra đời, cũng hiệu là Oai Âm Vương, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Cứ tuần tự như vậy có hai vạn ức Đức Phật ra đời đều đồng một danh hiệu.

Khi Đức Oai Âm Vương Như Lai đầu tiên diệt độ, rồi sau khi chánh pháp diệt, đến đời tượng pháp những Tỳ-kheo tăng thượng mạn có thế lực lớn.

Bấy giờ có Bồ-tát Tỳ-kheo tên là Thường Bất Khinh. Đắc Đại Thế, vì sao có tên là Thường Bất Khinh? Vì vị Tỳ-kheo này khi gặp bất cứ ai hoặc Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đều lễ bái khen ngợi mà nói: “Tôi kính trọng quý ngài lắm không dám khinh mạn. Vì sao vậy? Vì quý ngài đều tu hành đạo Bồ-tát và sẽ thành Phật.” Vị Tỳ-kheo này không chịu chuyên đọc tụng kinh điển chỉ đi lễ bái mà thôi. Cứ xa trông thấy có bốn chúng thì cố đến nơi lễ bái khen ngợi mà nói: “Tôi không dám khinh quý ngài. Quý ngài đều sẽ thành Phật.”

Trong bốn chúng có người tâm không thanh tịnh nổi giận buông lời ác mắng rằng:

–Tỳ-kheo không trí tuệ này từ đâu đến lại nói ta không khinh ngài rồi thọ ký cho chúng ta thành Phật? Chúng ta không cần lời thọ ký lếu láo như vậy!

Qua nhiều năm như vậy, thường bị mắng nhiếc cũng không giận, cứ nói: “Ngài sẽ thành Phật”. Khi nói những lời đó, người nghe kẻ thì dùng cây gậy, kẻ dùng gạch đá đánh ném xua đuổi. Vị Bồ-tát chạy tránh ra xa, nhưng vẫn lớn tiếng xưng: “Tôi không dám khinh quý ngài. Quý ngài đều sẽ thành Phật.” Bởi hay nói câu đó nên các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thuộc loại tăng thượng mạn gọi vị đó là Thường Bất Khinh.

Khi vị Tỳ-kheo đó khi sắp chết thì được nghe từ giữa hư không đủ hai mươi ngàn vạn ức bài kệ kinh Pháp Hoa của Phật Oai Âm Vương đã nói thỏ trước, nghe xong thọ trì liền được nhãn căn thanh tịnh, nhĩ, tỷ, thiệt thân và ý căn cũng được thanh tịnh như trên. Được sáu căn thanh tịnh rồi lại sống thêm hai trăm vạn ức na-do-tha tuổi,

rộng khắp vì người nói kinh Pháp Hoa đó.

Lúc đó các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thuộc loại tăng thượng mạn đã khinh tiện vị đó và gọi tên là Bất Khinh nay thấy vị đó được sức thần thông lớn, sức thiền định vô lậu lớn, nghe vị đó nói pháp đều tin theo.

Vị Bồ-tát đó lại giáo hóa ngàn vạn ức chúng khiến trụ vào Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Sau khi mạng chung được gặp hai ngàn ức Phật đều cùng hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh nói kinh Pháp Hoa này trong pháp hội đó. Do nhân duyên đó lại gặp hai ngàn Đức Phật đều cùng một hiệu là Vân Tụ Tại Đăng Vương và ở trong pháp hội của các Đức Phật đó mà thọ trì, đọc tụng, vì hàng bốn chúng nói kinh điển này cho nên được mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý các căn thường thanh tịnh, trong bốn chúng thuyết pháp không sợ hãi.

Đắc Đại Thế! Vị Thường Bất Khinh Bồ-tát Ma-ha-tát đó cúng dường bao nhiêu Đức Phật như vậy, cung kính, tôn trọng, ngợi khen và trồng các căn lành. Về sau lại gặp ngàn vạn ức Phật, cũng ở trong pháp hội các Đức Phật đó nói kinh điển này, công đức thành tựu sẽ được thành Phật.

Đắc Đại Thế! Ý ông nghĩ sao? Bồ-tát Thường Bất Khinh thuở đó đâu phải người nào lạ, chính là thân ta. Nếu đời trước ta không thọ trì đọc tụng kinh này, không vì người khác giảng nói kinh đó thì đâu có thể mau thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì ta đã ở nơi chư Phật thuở trước thọ trì đọc tụng kinh này, vì người khác nói, nên mau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đắc Đại Thế! Bốn chúng thuở đó gồm Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di do giận khinh ta nên trong hai trăm ức kiếp thường không gặp Phật, không nghe Pháp, không thấy Tăng, ngàn kiếp ở địa ngục A-tỳ chịu khổ não lớn. Hết tội đó rồi lại gặp Bồ-tát Thường Bất Khinh giáo hóa cho đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đắc Đại Thế! Ý ông nghĩ sao? Bốn chúng thường khinh tiện vị Bồ-tát thuở đó đâu phải người nào lạ, chính là các ông Bạt-đà-bà-la năm trăm Bồ-tát, các ông Sư Tử Nguyệt năm trăm Tỳ-kheo,

các ông Ni-tư-phật năm trăm Ưu-bà-tắc đều đã được không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác trong pháp hội này.

Đắc Đại Thế! Phải biết kinh Pháp Hoa này rất lợi ích cho các Bồ-tát Ma-ha-tát vì có thể làm cho đạt đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cho nên các Bồ-tát Ma-ha-tát, sau khi Phật diệt độ phải thường thọ trì, đọc tụng, diễn giải, sao chép kinh này.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này nói bài kệ:

*Quá khứ có Phật  
Hiệu Oai Âm Vương.  
Thần trí vô lượng,  
Dù đất tất cả.  
Trời, Người, Rồng, Thần  
Đều cùng cúng dường.  
Phật diệt độ rồi,  
Lúc pháp gần dứt,  
Có một Bồ-tát  
Tên Thường Bất Khinh.  
Bấy giờ bốn chúng  
Chấp mê các pháp,  
Bồ-tát Bất Khinh  
Qua chỗ của họ  
Nói với chúng rằng:  
Chẳng dám khinh ngài,  
Quý ngài tu đạo,  
Đều sẽ thành Phật.  
Mọi người nghe xong,  
Khinh chê mắng nhiếc.  
Bồ-tát Bất Khinh  
Đều nhẫn nhục chịu.  
Bồ-tát hết tội,  
Lúc gần lâm chung*

Được nghe kinh này,  
Sáu căn thanh tịnh.  
Nhờ sức thần thông,  
Tăng thêm thọ mạng.  
Lại vì mọi người,  
Rộng nói kinh này.  
Các chúng chấp pháp,  
Đều nhờ Bồ-tát,  
Giáo hóa thành tựu,  
Khiến trụ Phật đạo.  
Bất Khinh mạng chung,  
Gặp vô số Phật.  
Vì nói kinh này,  
Được vô lượng phước.  
Dần đủ công đức,  
Mau chứng Phật đạo.  
Thuở đó Bất Khinh,  
Là chính thân ta.  
Bốn bộ chúng ấy,  
Những người chấp pháp,  
Nghe Bất Khinh nói:  
Ngài sẽ thành Phật.  
Nhờ nhân duyên đó,  
Gặp vô số Phật.  
Chính pháp hội này,  
Năm trăm Bồ-tát,  
Và bốn bộ chúng,  
Thanh tín, sĩ nữ,  
Nay ở trước ta,  
Nghe Pháp Hoa đó.  
Ta ở đời trước,  
Khuyên những người này:  
Nghe kinh Pháp Hoa,

*Là pháp bậc nhất,  
 Mở bày dạy người,  
 Khiến trụ Niết-bàn.  
 Đời đời thọ trì,  
 Kinh điển như vậy.  
 Ước ước vạn kiếp,  
 Đến chẳng nghĩ bàn,  
 Chư Phật Thế Tôn,  
 Mới nói kinh này,  
 Nên kẻ tu hành,  
 Sau Phật diệt độ,  
 Nghe kinh pháp này,  
 Chớ sinh nghi hoặc.  
 Nên phải một lòng,  
 Rộng nói kinh này,  
 Đời đời gặp Phật,  
 Ất thành Phật đạo.*

\*\*  
 \*

## Phẩm 21: NHƯ LAI THẦN LỰC

Bấy giờ các Bồ-tát Ma-ha-tát số như vi trần trong ngàn thế giới từ dưới đất vọt lên, đều ở trước Phật nhất tâm chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan mà bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sau khi Phật diệt độ, chúng con ở nơi cõi nước Thế Tôn phân thân diệt độ sẽ rộng rãi nói kinh này. Vì sao vậy? Chúng con cũng tự muốn được pháp lớn thanh tịnh này để thọ trì, đọc tụng, giảng giải, sao chép mà cúng dường.

Lúc đó Thế Tôn ở trước Văn-thù-sư-lợi... vô lượng trăm ngàn vạn ức Bồ-tát Ma-ha-tát xưa ở nơi cõi Ta-bà và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân..., trước tất cả chúng, hiện sức thần thông lớn, hiện tướng lưỡi rộng dài đến



trời Phạm thế, tất cả lỗ chân lông phóng ra vô lượng, vô số tia sáng đủ màu sắc soi khắp cả cõi nước trong mười phương. Các Đức Phật ngồi trên tòa Sư tử cũng hiện tướng lưỡi rộng dài và phóng vô lượng tia sáng như vậy.

Lúc Phật Thích-ca Mâu-ni và các Đức Phật dưới cây báu hiện sức thần thông mãn trăm ngàn năm rồi sau mới thâu nhiếp tướng lưỡi lại, đồng thời đều háng giọng cùng gầy móng tay hai tiếng vang khắp đến cõi nước của chư Phật trong mười phương làm sáu điệu đều chấn động. Các chúng sinh trong đó như Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... nhờ thần lực của Phật đều thấy trong cõi Ta-bà này có vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức chư Phật ngồi trên tòa sư tử dưới những cây báu và thấy Phật Thích-ca Mâu-ni cùng Phật Đa Bảo ngồi trên tòa sư tử trong tháp báu.

Lại thấy vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức Bồ-tát và bốn chúng cung kính vây quanh Phật Thích-ca Mâu-ni. Thấy như vậy rồi tất cả đều rất hoan hỷ được điều chưa từng có.

Tức thì ở giữa hư không có tiếng chư Thiên xướng rằng:

–Qua khỏi đây vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ thế giới có nước tên Ta-bà, trong đó có Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni hiện nay vì các Bồ-tát Ma-ha-tát nói kinh Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm, các ông phải thâm tâm tùy hỷ và cũng phải lễ bái cúng dường Phật Thích-ca Mâu-ni.

Các chúng sinh đó nghe tiếng nói giữa hư không rồi chấp tay hướng về thế giới Ta-bà mà nói như thế này:

–Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật. Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật. Rồi dùng các thứ hoa hương, chuỗi ngọc, phướn lọng, các đồ trang sức trên thân, những vật báu châu ngọc đều từ xa rải xuống cõi Ta-bà.

Các thứ đó từ mười phương rải xuống như mây kéo, biến thành màn báu trùm khắp trên các Đức Phật. Bấy giờ mười phương cõi nước thông nhau không ngăn ngại như một cõi Phật vậy.

Bấy giờ Phật bảo các bậc thượng hạnh Bồ-tát trong đại chúng rằng:

–Thần lực của chư Phật vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn như vậy, nếu ta dùng thần lực đó trong vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ kiếp vì để chúc lụy mà nói công đức của kinh này cũng không hết được.

Nói tóm lại, tất cả pháp của Như Lai, tất cả thần lực tự tại của Như Lai, tất cả tạng bí yếu của Như Lai, tất cả việc sâu xa của Như Lai đều được hiển thị nói rõ trong kinh này. Cho nên sau khi Như Lai diệt độ, các ông phải một lòng thọ trì, đọc tụng, giảng giải, sao chép, đúng như kinh nói mà tu hành. Nếu nơi nào có quyển kinh, hoặc ở trong vườn, trong rừng, dưới cây, hoặc nơi phòng Tăng, hoặc ở nhà thế tục, hoặc ở nơi điện đường hay hang núi đồng vắng đều nên dựng tháp cúng dường.

Vì sao vậy? Phải biết rằng nơi đó chính là đạo tràng, chư Phật ở nơi đó mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chư Phật nơi đó mà chuyển pháp luân, chư Phật nơi đó mà nhập Niết-bàn.

Bấy giờ Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này mà nói bài kệ:

*Chư Phật bậc cứu thế,  
Trụ trong thân thông lớn,  
Vì đẹp lòng chúng sinh,  
Hiện vô lượng thần lực,  
Tướng lữ đến Phạm thiên,  
Thân phóng nhiều ánh sáng,  
Vì người cầu Phật đạo,  
Hiện việc ít có này.  
Tiếng hắng giọng của Phật,  
Cùng tiếng gảy móng tay,  
Nghe khắp mười phương cõi,  
Sáu thứ đều chấn động.  
Sau khi Phật diệt độ,  
Người trì được kinh này,  
Chư Phật đều hoan hỷ,  
Hiện vô lượng thần lực.  
Vì chúc lụy kinh này,*

Khen ngợi người thọ trì,  
Ở trong vô lượng kiếp,  
Vẫn không thể hết được.  
Công đức của người đó,  
Vô biên vô cùng tận,  
Như mười phương hư không,  
Không thể có biên giới.  
Người thọ trì kinh này,  
Tức là đã thấy ta,  
Và thấy Phật Đa Bảo,  
Cùng chư Phật phân thân.  
Lại thấy ta ngày nay,  
Giáo hóa các Bồ-tát.  
Người thọ trì kinh này,  
Khiến ta và phân thân,  
Phật Đa Bảo diệt độ,  
Tất cả đều hoan hỷ.  
Mười phương Phật hiện tại,  
Cùng quá khứ vị lai,  
Cũng thấy, cũng cúng dường,  
Cũng khiến được hoan hỷ.  
Chư Phật ngồi đạo tràng,  
Đã được pháp bí yếu.  
Người thọ trì kinh này,  
Không lâu cũng sẽ được.  
Người thọ trì kinh này,  
Nơi nghĩa của các pháp,  
Danh tự và ngôn từ,  
Nói mấy cũng không hết.  
Như gió giữa hư không,  
Tất cả không chướng ngại.  
Sau khi Như Lai diệt,  
Biết kinh của Phật nói,

*Nhân duyên và thứ lớp,  
 Tùy nghĩa như thật nói.  
 Như nhật nguyệt chiếu soi,  
 Trừ được các tâm tối.  
 Người đó đi trong đời,  
 Diệt tối tâm chúng sinh,  
 Dạy vô lượng Bồ-tát,  
 Rốt ráo trụ Nhất thừa.  
 Cho nên người có trí,  
 Nghe công đức lợi này,  
 Sau khi ta diệt độ,  
 Nên thọ trì kinh này.  
 Người đó trong Phật đạo,  
 Quyết định không nghi ngờ.*

\*\*\*

## Phẩm 22: CHỨC LỤY

Bấy giờ Phật Thích-ca Mâu-ni từ tòa thuyết pháp đứng dậy hiện sức thần thông lớn, dùng tay xoa đầu vô lượng Bồ-tát Ma-ha-tát mà nói rằng:

–Ta trong vô lượng trăm ngàn vạn ức kiếp a-tăng-kỳ đã tu tập pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác khó được này, nay đem phó chúc cho các ông. Các ông phải một lòng phổ biến giáo pháp này cho thêm nhiều thêm rộng.

Phật ba lần xoa đầu các Bồ-tát Ma-ha-tát như vậy rồi nói rằng:

–Ta trong vô lượng trăm ngàn vạn ức kiếp a-tăng-kỳ đã tu tập pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác khó được này, nay đem phó chúc cho các ông. Các ông phải thọ trì, đọc tụng, phổ biến rộng rãi giáo pháp này cho tất cả chúng sinh đều được nghe biết.

Vì sao vậy? Như Lai có lòng Từ bi lớn, không lẫn tiếc, cũng không sợ hãi, có thể cho chúng sinh trí tuệ của Phật, trí tuệ của Như Lai, trí tuệ tự nhiên. Như Lai là vị đại thí chủ của tất cả chúng sinh.

Các người cũng nên thọ học pháp của Như Lai, chớ nên sinh lòng lẩn tiếc. Ở đời vị lai nếu có thiện nam, thiện nữ nào tin trí tuệ của Như Lai thì các ông phải vì người đó mà diễn nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này khiến được nghe biết là vì muốn cho người đó được trí tuệ của Phật vậy.

Nếu có chúng sinh nào không tin thọ thì phải chỉ dạy cho họ những pháp sâu sắc khác của Như Lai để được lợi ích vui mừng. Được như vậy tức là các ông đã báo ân chư Phật.

Lúc đó các Bồ-tát Ma-ha-tát nghe Phật nói thế rồi, tất cả đều hoan hỷ, càng thêm cung kính, nghiêng mình cúi đầu chấp tay hướng Phật, đồng thanh bạch:

–Kính xin Thế Tôn chớ lo, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ như lời Thế Tôn đã dạy.

Các chúng Bồ-tát Ma-ha-tát đều lên tiếng ba phen như thế mà bạch:

–Kính xin Thế Tôn chớ lo, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ như lời Thế Tôn đã dạy.

Bấy giờ Phật Thích-ca Mâu-ni khiến các Đức Phật phân thân từ mười phương đến đều trở về bản độ mà nói:

–Chư Phật hãy tùy theo chỗ an. Tháp của Phật Đa Bảo có thể trở về như cũ.

Phật nói như vậy rồi, vô lượng chư Phật phân thân ở mười phương, ngồi trên tòa Sư tử dưới cây báu và Phật Đa Bảo cùng vô biên, vô số đại chúng Bồ-tát bậc thượng hạnh, Xá-lợi-phất... bốn chúng hành Thanh văn và tất cả Trời, Người, A-tu-la trên thế gian... nghe Phật nói đều rất hoan hỷ.

\*\*  
\*

### Phẩm 23: DƯỢC VƯƠNG BỒ-TÁT BẢN SỰ

Bấy giờ Bồ-tát Tú Vương Hoa bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Dược Vương du hành cõi Ta-bà như thế nào? Bạch Thế Tôn, Bồ-tát Dược Vương đó có bao nhiêu ngàn vạn ức na-do-tha hạnh khổ khó làm? Hay thay Thế Tôn, xin giảng nói cho một ít! Các Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... và các Bồ-tát cùng chúng Thanh văn từ các nước khác đến nghe đều sẽ vui mừng.

Bấy giờ Phật bảo Bồ-tát Tú Vương Hoa:

–Thuở quá khứ vô lượng hằng hà sa kiếp về trước, có Phật hiệu Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Phật đó có tám mươi ức Bồ-tát Ma-ha-tát, bảy mươi hai hằng hà sa chúng đại Thanh văn. Phật sống lâu bốn vạn hai ngàn kiếp. Bồ-tát cũng sống lâu bằng Phật. Nước đó không có người nữ, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A-tu-la... cũng như các khổ nạn. Đất bằng như bàn tay, lưu ly làm thành, cây báu trang nghiêm, màn báu phủ che thả rủ các phước báu đẹp, bình báu, lò hương khắp cùng cả nước, bảy thứ báu làm đài. Cứ mỗi cây có một đài, từ cây đến đài khoảng cách bằng một đường tên bay. Nơi các cây báu đó đều có Bồ-tát, Thanh văn ngồi ở dưới. Trên các đài báu đều có trăm ức chư Thiên trời kỹ nhạc trời ca tụng cúng dường Phật.

Bấy giờ Đức Phật đó nói kinh Pháp Hoa cho Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến cùng chúng Bồ-tát và chúng Thanh văn.

Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến đó thường tu tập khổ hạnh, trong pháp hội của Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức tinh tấn kinh hành, một lòng cầu thành Phật, mãn một vạn hai ngàn năm được pháp Hiện nhất thiết sắc thân Tam-muội.

Được pháp Tam-muội đó rồi lòng rất vui mừng, liền nghĩ: “Ta được pháp Hiện nhất thiết sắc thân Tam-muội này là do được nghe

kinh Pháp Hoa. Nay ta nên cúng dường Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức và kinh Pháp Hoa.”

Tức thì BỒ-tát nhập vào Tam-muội đó, ở giữa hư không rải hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la cùng bột Kiên hắc chiên-đàn đầy trong hư không như mây tỏa xuống. Lại rải hương Hải thử ngạn chiên-đàn để cúng dường Phật. Sáu thù hương này có giá trị bằng cõi Ta-bà.

Cúng dường như vậy xong, từ Tam-muội xuất định mà nghĩ: “Ta dù dùng thần lực cúng dường Phật cũng không bằng đem thân cúng dường.”

Liền uống các chất thơm như chiên-đàn, huân lục, đầu-lâu-bà, tất-lực-ca, trầm thủy, giao hương. Lại uống dầu thơm các thứ hoa chiêm-bạc... mãn một ngàn hai trăm năm, rồi lấy dầu thơm xoa thân mình, ở trước Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức dùng y báu cõi trời tự quán vào mình, rải các thứ dầu thơm dùng nguyện lực thần thông mà tự thiêu thân.

Ánh sáng chiếu khắp tám mươi ức hằng hà sa thế giới, trong đó chư Phật đồng thời khen rằng:

–Hay thay, hay thay! Thiện nam, đó là chân thật tinh tấn, là pháp chân thật cúng dường Như Lai. Nếu dùng hoa, hương, chuỗi ngọc, hương xông, hương bột, hương xoa, phướn, lọng bằng lụa tơ trời và hương Hải thử ngạn chiên-đàn, dùng các thức cúng dường như vậy cũng không bằng được. Giả sử có đem đất nước, thành trì, vợ con ra bố thí cũng không bằng được. Thiện nam, đó là thứ bố thí đứng đầu trong tất cả các thứ bố thí cao nhất là vì dùng pháp cúng dường chư Như Lai.

Chư Phật nói lời đó xong tất cả đều im lặng. Thân của BỒ-tát lửa cháy một ngàn hai trăm năm rồi sau mới tắt.

BỒ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến làm pháp cúng dường xong, sau khi mạng chung lại sinh vào nước của Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức nơi nhà vua Tịnh Đức. Bỗng nhiên ngồi kiết già hóa sinh nói với vua cha bài kệ:

*Đại vương nay nên biết:*

*Tôi kính hành chốn kia,*

*Tức thì được Nhất thiết  
Hiện chư thân Tam-muội.  
Siêng tu rất tinh tấn,  
Bỏ thân thể yêu quý,  
Cúng dường Đức Thế Tôn  
Để cầu Tuệ vô thượng.*

Nói kệ xong, rồi thưa vua cha:

–Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức hiện nay vẫn còn. Trước tôi cúng dường Phật xong được Giải nhất thiết chúng sinh ngũ ngôn Đà-la-ni, lại nghe kinh Pháp Hoa này tám trăm ngàn vạn ức na-do-tha các bài kệ Chân-ca-la, Tần-bà-la, A-sơ-bà...

Thưa đại vương! Tôi nay phải trở về cúng dường Đức Phật đó. Thưa xong liền ngồi đài bảy báu bay lên hư không cao bằng bảy cây đa la qua đến chỗ Phật đầu mặt lạy dưới chân, chấp tay nói bài kệ khen Phật:

*Dung nhan rất kỳ diệu,  
Ánh sáng chiếu mười phương.  
Con vừa mới cúng dường,  
Nay trở về gặp lại.*

Lúc đó Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến nói kệ xong bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn vẫn còn tại thế ư?

Bấy giờ Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức bảo Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến rằng:

–Thiện nam! Giờ nhập Niết-bàn của ta đã đến, giờ diệt tận đã đến. Ông nên sắp đặt giường tòa, trong đêm nay ta sẽ nhập Niết-bàn.

Phật lại bảo Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến rằng:

–Thiện nam! Ta đem Phật pháp phó chúc cho ông và cũng đem các Bồ-tát, đại đệ tử cùng pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng đem cõi tam thiên đại thiên bảy báu, các cây báu, đài báu và hàng chư Thiên cung cấp hầu hạ đều giao phó cho ông.

Sau khi ta diệt độ, có bao nhiêu xá-lợi cũng phó chúc cho ông.



Hãy lưu bố rộng rãi và xây dựng nhiều ngàn tháp.

Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức bảo Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến như vậy rồi nhập Niết-bàn vào khoảng cuối đêm.

Lúc đó Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến thấy Phật diệt độ, buồn cảm sâu khổ luyến mộ Phật bèn dùng Hải thủ ngọc chiên-đàn làm đàn hỏa cúng dường thân Phật rồi làm lễ trà-tỳ.

Sau khi lửa tắt, xá-lợi được thu đựng trong tám vạn bốn ngàn bình báu để xây tám vạn bốn ngàn tháp, cao ba thế giới, bài trí trang nghiêm, rử các phước lọng và treo các chuông linh báu.

Bấy giờ Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến lại tự nghĩ: “Ta dù cúng dường như vậy nhưng lòng chưa thỏa mãn. Nay ta nên cúng dường xá-lợi.” Rồi nói với các Bồ-tát đại đệ tử và Trời, Rồng, Dạ-xoa... tất cả đại chúng:

–Các vị phải một lòng ghi nhớ, tôi nay cúng dường xá-lợi Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức.

Nói xong liền ở trước tám vạn bốn ngàn tháp đốt cánh tay trăm phước trang nghiêm, mãn bảy vạn hai ngàn năm để cúng dường, khiến vô số chúng cầu Thanh văn, vô lượng vô số người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều vào trong pháp Hiện nhất thiết sắc thân Tam-muội.

Lúc đó các Bồ-tát, Trời, Người, A-tu-la... thấy vị Bồ-tát đó không có tay sâu khổ buồn thương mà nói:

–Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến là Thầy của chúng ta giáo hóa chúng ta mà nay đốt tay, thân không còn đầy đủ.

Lúc ấy Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến ở trong đại chúng phát lời thề rằng:

–Tôi bỏ hai tay ắt sẽ được thân sắc vàng của Phật. Nếu thật không ngoa thì xin hai tay tôi hoàn phục như cũ.

Nói lời thề xong, hai tay tự nhiên hoàn phục lại như cũ. Đó là do phước đức trí tuệ thuần hậu của Bồ-tát mà được như vậy. Đương khi đó thì trong cõi tam thiên đại thiên thế giới sáu thứ chấn động, trời mưa hoa báu, tất cả người, trời đều được việc chưa từng có.

Phật bảo Bồ-tát Tú Vương Hoa:

– Ý ông nghĩ sao? Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến đâu phải là người nào lạ, chính nay là Bồ-tát Dược Vương đó. Người ấy xả thân bố thí số nhiều vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha như vậy.

Tú Vương Hoa! Nếu có người phát tâm muốn được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì có thể đốt một ngón tay cho đến một ngón chân để cúng dường tháp Phật còn hơn đem đất đai thành trì vợ con và núi rừng sông hồ các vật châu báu của cõi tam thiên đại thiên mà cúng dường.

Nếu lại có người đem bảy báu đầy cõi tam thiên đại thiên mà cúng dường Phật cùng Đại Bồ-tát, Duyên giác và A-la-hán, công đức của người đó không bằng công đức người thọ trì kinh Pháp Hoa này. Cho đến chỉ thọ trì một bài kệ bốn câu, phước đức cũng rất nhiều.

Tú Vương Hoa! Ví như trong các dòng nước như sông, ngòi, kinh, rạch thì biển là lớn nhất. Kinh Pháp Hoa này trong các kinh rất sâu xa trọng đại của Như Lai nói cũng như vậy.

Lại trong các núi non như Thổ sơn, Hắc sơn, núi Tiểu thiết vi, núi Đại thiết vi cùng mười núi báu thì núi Tu-di là bậc nhất. Cũng vậy, trong các kinh kinh Pháp Hoa này là trên hết.

Lại như trong các vì tinh tú, mặt trăng là đứng đầu. Cũng vậy, trong ngàn vạn ức các kinh pháp, kinh Pháp Hoa là sáng chói rực rỡ nhất.

Lại như mặt trời có thể diệt trừ sự tối tăm, kinh này cũng vậy, có thể phá tất cả những gì u ám bất thiện nhất.

Lại như trong các tiểu vương, Chuyển luân vương là trên hết, kinh này cũng vậy, là tôn quý nhất trong các kinh.

Lại như Đế Thích là vua trong ba mươi ba cõi trời, kinh này cũng vậy, là vua trong các kinh.

Lại như trời Đại Phạm thiên vương là cha của tất cả chúng sinh, kinh này cũng vậy là cha của tất cả Hiền thánh như bậc Hữu học, Vô học cùng hàng phát tâm Bồ-tát.

Lại như trong tất cả phàm phu thì bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất lai, Vô sinh, Duyên giác là bậc nhất. Cũng vậy, trong các kinh pháp do Như Lai nói, hoặc Bồ-tát nói, hoặc Thanh văn nói, kinh này là hơn cả. Người thọ trì kinh này cũng vậy là hơn tất cả chúng sinh.

Trong tất cả Thanh văn và Duyên giác thì Bồ-tát là bậc nhất. Cũng vậy, trong tất cả các kinh pháp, kinh này là bậc nhất.

Như Phật là vua của các pháp, kinh này cũng vậy: là vua của các kinh.

Tú Vương Hoa! Kinh này có thể cứu tất cả chúng sinh; kinh này có thể làm cho tất cả chúng sinh xa lìa khổ não; kinh này có thể làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, làm thỏa mãn chỗ mong cầu, như ao nước trong mát có thể làm thỏa mãn người khát nước, như kẻ lạnh gặp lửa, như kẻ trần truồng được quần áo, như thương gia gặp mối, như con gặp mẹ, như qua sông gặp đò, như bệnh gặp thuốc, như tối được đèn, như kẻ nghèo gặp của báu, như dân gặp vua, như khách buôn được biển, như đước trừ tối. Cũng vậy kinh Pháp Hoa này có thể làm cho chúng sinh xa lìa tất cả khổ não bệnh tật đau đớn, có thể cởi mở tất cả những trói buộc của sinh tử.

Nếu người được nghe kinh Pháp Hoa này rồi, hoặc chép, hoặc bảo người chép, công đức đó dùng trí tuệ của Phật mà đo lường cũng không tới giới hạn được. Nếu chép quyển kinh này, dùng hoa, hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phướn, lọng, y phục, các thứ đèn như đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm như đèn dầu chiêm-bạc, đèn dầu tu-mạn-na, đèn dầu ba-la-la, đèn dầu bà-lợi-sư-ca, đèn dầu na-bà-ma lợi đem cúng dường, được công đức cũng vô lượng.

Tú Vương Hoa! Nếu có người nghe phẩm Dược Vương Bồ-tát Bản Sự này cũng được vô lượng, vô biên công đức. Nếu có người nữ nghe phẩm Dược Vương Bồ-tát Bản Sự này mà có thể thọ trì thì sau khi mãn báo thân nữ sẽ không còn thọ lại nữa.

Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nữ nghe kinh điển này, đúng như kinh nói mà tu hành thì sau khi chết ở đây sẽ sinh qua cõi An lạc nơi trụ xứ của Phật A-di-đà, có chúng Đại Bồ-tát vây quanh mà sinh trên tòa sen báu.

Nơi đây sẽ không còn bị tham dục quấy nhiễu, không bị sự nóng giận, ngu si quấy nhiễu, không bị tánh kiêu mạn ganh ghét xấu như quấy nhiễu, được thần thông Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát, được pháp nhẫn đó thì nhãn căn thanh tịnh. Do nhãn căn thanh tịnh mà thấy được bảy trăm vạn hai ngàn ức na-do-tha hằng hà sa chư Phật Như Lai.

Bấy giờ chư Phật đồng thanh khen rằng:

–Hay thay, hay thay, thiện nam! Ông có thể ở trong pháp hội của Phật Thích-ca Mâu-ni mà thọ trì đọc tụng tư duy kinh này, giảng nói cho người khác thì sẽ được công đức vô lượng, vô biên, lửa không đốt cháy, nước không thể cuốn trôi. Công đức của ông ngàn Phật cùng nói cũng không hết. Ông nay đã có thể phá tan giặc ma, tiêu diệt đội quân sinh tử loại trừ mọi quân địch.

Thiện nam! Trăm ngàn chư Phật dùng sức thần thông cùng bảo vệ ông. Tất cả trời, người trên thế gian không ai bằng được như ông. Chỉ trừ Như Lai, bao nhiêu thiên định, trí tuệ của Thanh văn, Duyên giác, cho đến Bồ-tát không ai bằng ông được.

Tú Vương Hoa! Vị Bồ-tát đó thành tựu các công đức trí tuệ như vậy đó.

Nếu có người nghe phẩm Dược Vương Bồ-tát Bản Sự này mà có thể tùy hỷ khen ngợi thì người đó, trong đời hiện tại miệng thường thoảng mùi thơm hoa sen xanh, chân lông trong châu thân thường thoảng mùi thơm Ngưu đầu chiên-đàn, được các công đức như trên đã nói.

Tú Vương Hoa! Vì vậy ta đem phẩm Dược Vương Bồ-tát Bản Sự này chúc lụy cho người. Năm trăm năm sau khi ta diệt độ phải lưu bố rộng rãi trong cõi Diêm-phù-đề chớ để tuyệt mất. Chớ để cho hàng ác ma, dân ma, các Trời, Rồng, Dạ-xoa, Cưu-bàn-trà... được tự tiện quấy nhiễu.

Tú Vương Hoa! Ông phải dùng sức thần thông bảo vệ kinh này. Vì sao vậy? Vì kinh này là vị thuốc hay cho người bệnh trong cõi Diêm-phù-đề. Nếu người có bệnh được nghe kinh này bệnh liền tiêu diệt không già không chết.

Tú Vương Hoa! Nếu ông thấy có người thọ trì kinh này phải

dùng hoa sen xanh đựng đầy hương bột rải lên mà cúng dường người đó. Rải xong nghĩ rằng: “Người này chẳng bao lâu quyết sẽ lấy cỏ trải ngồi nơi đạo tràng, phá các quân ma, thổi pháp loa, đánh trống pháp, độ thoát tất cả chúng sinh ra khỏi biển sinh, già, bệnh, chết.” Cho nên người cầu Phật đạo thấy có người thọ trì kinh điển này phải sinh lòng cung kính như vậy.

Khi Phật nói phẩm Dược Vương Bồ-tát Bản Sự, có tám vạn bốn ngàn Bồ-tát được pháp Giải nhất thiết chúng sinh ngữ ngôn Đà-la-ni.

Đa Bảo Như Lai trong tháp báu khen Bồ-tát Tú Vương Hoa:

–Hay thay, hay thay! Tú Vương Hoa, ông thành tựu công đức không thể nghĩ bàn, nên mới có thể hỏi Phật Thích-ca Mâu-ni việc như vậy, nhờ đó mà làm cho tất cả chúng sinh được lợi ích vô lượng.



## KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

### QUYỂN 7

#### Phẩm 24: DIỆU ÂM BỒ-TÁT

Bấy giờ Phật Thích-ca Mâu-ni từ nhục kế tướng Đại nhân phóng ra ánh sáng và phóng ánh sáng nơi tướng lông trắng giữa chân mày chiếu khắp tám trăm vạn ức na-do-tha hằng hà sa các cõi Phật ở phương Đông.

Qua khỏi số đó có thế giới tên là Tịnh quang trang nghiêm. Nước đó có Phật hiệu Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, được vô lượng, vô biên đại chúng Bồ-tát cung kính vây quanh, đang vì chúng nói pháp. Ánh sáng lông trắng của Phật Thích-ca Mâu-ni chiếu khắp cõi nước đó.

Lúc đó, trong nước Nhất thiết tịnh quang trang nghiêm có một vị Bồ-tát tên là Diệu Âm, từ lâu đã trồng các công đức, cúng dường gần gũi vô lượng trăm ngàn vạn ức chư Phật, thành tựu trí tuệ rất sâu, được pháp Diệu tràng tướng Tam-muội, Pháp hoa Tam-muội, Tịnh đức Tam-muội, Tú vương hý Tam-muội, Vô duyên Tam-muội, Trí ấn Tam-muội, Giải nhất thiết chúng sinh ngữ ngôn Tam-muội, Tập nhất thiết công đức Tam-muội, Thanh tịnh Tam-muội, Thần thông du hý Tam-muội, Tuệ cự Tam-muội, Trang nghiêm vương Tam-muội, Tịnh quang minh Tam-muội, Tịnh tạng Tam-muội, Bất cộng Tam-muội, Nhật triền Tam-muội... được trăm ngàn vạn ức hằng hà sa các Đại Tam-muội như vậy.

Ánh hào quang của Phật Thích-ca Mâu-ni chiếu đến thân, vị Bồ-tát đó liền bạch Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí rằng:

– Bạch Thế Tôn! Con phải qua cõi Ta-bà để lễ bái gần gũi Phật Thích-ca Mâu-ni, và để yết kiến Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương

tử, Bồ-tát Dược Vương, Bồ-tát Dũng Thí, Bồ-tát Tú Vương Hoa, Bồ-tát Thượng Hành Ý, Bồ-tát Trang Nghiêm Vương, Bồ-tát Dược Thượng.

Khi đó Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí bảo Bồ-tát Diệu Âm:

–Ông chớ nên khinh nước Ta-bà mà nghĩ là thấp kém. Thiện nam, cõi Ta-bà kia cao thấp không bằng phẳng, nào núi đất đá đầy dẫy như nhớp xấu ác. Thân Phật thấp nhỏ, các chúng Bồ-tát thân hình cũng nhỏ, trong khi thân của người cao đến bốn vạn hai ngàn do-tuần, thân của ta sáu trăm tám mươi vạn do-tuần. Thân của người đoan chính đệ nhất, trăm ngàn vạn phước sáng rỡ tốt đẹp. Cho nên ông qua đó chớ khinh nước kia, hoặc đối với Phật, Bồ-tát cùng cõi nước ấy mà nghĩ cho là thấp kém.

Bồ-tát Diệu Âm bạch Phật ấy:

–Bạch Thế Tôn! Con nay qua cõi Ta-bà đều do thần lực của Như Lai, do công đức trí tuệ trang nghiêm của Như Lai.

Khi đó Bồ-tát Diệu Âm chẳng rời khỏi tòa, thân bất động mà nhập vào Tam-muội, dùng sức Tam-muội ở nơi núi Kỳ-xà-quật cách pháp tòa chẳng bao xa hóa làm tám vạn bốn ngàn các hoa sen báu như vàng Diêm-phù-đàn làm cộng, bạc làm lá, kim cang làm nhụy, chân-thúc-ca bảo làm đài.

Bấy giờ Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử thấy hoa sen bèn bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Đây là do nhân duyên gì mà hiện điềm tốt này, có ngần ấy trăm ngàn hoa sen cộng bằng vàng Diêm-phù-đàn, lá bằng bạc, nhụy bằng kim cang, đài bằng chân-thúc-ca bảo vậy?

Bấy giờ Phật Thích-ca Mâu-ni bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Đó là Diệu Âm Bồ-tát Ma-ha-tát từ cõi nước của Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí muốn cùng tám vạn bốn ngàn Bồ-tát vây quanh mà đến cõi Ta-bà này để cúng dường gần gũi lễ bái ta và cũng muốn cúng dường nghe kinh Pháp Hoa.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát đó trồng căn lành gì, tu công đức gì mà được sức thần thông lớn như vậy? Tu Tam-muội gì? Xin Phật vì

chúng con nói danh tự của Tam-muội đó. Chúng con cũng muốn siêng năng tu hành pháp đó. Tu hành pháp môn Tam-muội này mới thấy được sắc tướng lớn nhỏ oai nghi tấn chỉ của Bồ-tát đó. Cúi xin Thế Tôn dùng sức thần thông khi vị Bồ-tát đó đến cho chúng con được thấy.

Bấy giờ Phật Thích-ca Mâu-ni bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Đức Phật Đa Bảo đã diệt độ từ lâu, nay sẽ vì các ông mà hiện bày thân tướng của Bồ-tát đó.

Tức thì Phật Đa Bảo bảo Bồ-tát đó:

–Thiện nam hãy đến đây! Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử muốn thấy thân của ông.

Bấy giờ Bồ-tát Diệu Âm ẩn thân nơi cõi nước kia, cùng tám vạn bốn ngàn Bồ-tát cùng qua cõi Ta-bà. Trong các nước đi qua, sáu thứ đều chấn động, mưa hoa sen bảy báu, trăm ngàn thứ nhạc trời reo vang, mắt của vị Bồ-tát đó như cánh hoa sen xanh to rộng. Giả sử hợp trăm ngàn vạn mặt trăng thì diện mạo của vị Bồ-tát còn đẹp đẽ hơn thế nữa. Thân vàng ròng, trang nghiêm vô lượng công đức, oai đức hùng mạnh, ánh sáng chiếu rực rỡ, các tướng đầy đủ như thân Na-la-diên bền chắc.

Vị Bồ-tát này vào trong đài bảy báu bay lên hư không cách đất bằng bảy cây đa-la. Các chúng Bồ-tát cung kính vây quanh mà cùng đến núi Kỳ-xà-quật ở cõi Ta-bà này. Đến nơi rồi liền xuống đài bảy báu, dùng chuỗi ngọc giá trị trăm ngàn đem đến chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni, đầu mặt làm lễ dưới chân rồi dâng chuỗi ngọc lên mà bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí vấn an Thế Tôn ít bệnh, ít khổ, đi đứng nhẹ nhàng an lạc chăng? Bốn đại điều hòa chăng? Chúng sinh dễ độ chăng? Không có người nhiều tham dục, nóng giận, ngu si, ganh ghét, bồng sển, kiêu mạn chăng? Không có kẻ bất hiếu với cha mẹ, bất kính đối với kẻ tu hành, tà kiến tâm chẳng lành không nhiếp hộ năm căn chăng?

Bạch Thế Tôn! Chúng sinh có hàng phục được các ma oán chăng? Đức Đa Bảo Như Lai diệt độ từ lâu ở trong tháp bảy báu có đến nghe pháp chăng? Lại hỏi thăm Đức Đa Bảo Như Lai an ổn, ít



khổ não, có thể ở lâu được chăng? Thế Tôn, nay con muốn thấy thân Đức Phật Đa Bảo, cúi xin Thế Tôn chỉ bày cho con được thấy.

Bấy giờ Phật Thích-ca Mâu-ni nói với Phật Đa Bảo:

–Bồ-tát Diệu Âm này muốn được yết kiến Phật.

Phật Đa Bảo liền nói với Bồ-tát Diệu Âm:

–Hay thay, hay thay! Ông có thể vì cúng dường Phật Thích-ca Mâu-ni và nghe kinh Pháp Hoa đồng thời ra mắt Văn-thù-sư-lợi mà qua đến cõi này.

Bấy giờ Bồ-tát Hoa Đức bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Diệu Âm trông căn lành gì, tu công đức gì mà có sức thần thông như vậy?

Phật bảo Bồ-tát Hoa Đức:

–Thuở quá khứ có Phật hiệu Vân Lôì Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, cõi nước tên là Hiện Nhất thiết thế gian, kiếp tên Hỷ kiến. Bồ-tát Diệu Âm ở trong một vạn hai ngàn năm dùng mười vạn thứ kỹ nhạc cúng dường Phật Vân Lôì Âm Vương cùng dâng lên tám vạn bốn ngàn cái bát bảy báu. Do nhân duyên quả báo đó nay sinh tại nước của Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí và có thần lực như vậy.

Hoa Đức! Ý ông nghĩ sao? Thuở đó nơi Đức Phật Vân Lôì Âm Vương, Bồ-tát Diệu Âm cúng dường kỹ nhạc cùng dâng bát báu lên đó, đâu phải người nào khác, chính là Diệu Âm Bồ-tát Ma-ha-tát ngày nay vậy.

Hoa Đức! Bồ-tát Diệu Âm này đã từng cúng dường an gũì vô lượng chư Phật, từ lâu trồng cội công đức, lại gặp hằng sa trăm ngàn vạn ức na-do-tha chư Phật.

Hoa Đức! Ông chỉ thấy thân hình Bồ-tát Diệu Âm tại nơi đây nhưng Bồ-tát đó hiện đủ các thứ thân hình, khắp nơi nơi vì chúng sinh giảng nói kinh điển này.

Hoặc hiện thân Phạm vương, hoặc hiện thân Đế Thích, hoặc hiện thân Tự tại thiên, hoặc hiện thân Đại tự tại thiên, hoặc hiện thân Thiên đại tướng quân, hoặc hiện thân Tỳ-sa-môn Thiên vương, hoặc hiện thân Chuyển luân thánh vương, hoặc hiện thân

các tiểu vương, hoặc hiện thân trưởng giả, hoặc hiện thân cư sĩ, hoặc hiện thân tế quan, hoặc hiện thân Bà-la-môn, hoặc hiện thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hoặc hiện thân tế quan nữ, hoặc hiện thân Bà-la-môn nữ, hoặc hiện thân đồng nam đồng nữ, hoặc hiện thân Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... mà nói kinh này.

Bao nhiêu địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và những chỗ nguy nan đều có thể cứu giúp, cho đến trong hậu cung của nhà vua cũng có thể biến thành thân người nữ để nói kinh này.

Hoa Đức! Bồ-tát Diệu Âm này hay cứu hộ các chúng sinh trong cõi Ta-bà. Bồ-tát Diệu Âm này biến hóa hiện thân như vậy trong cõi Ta-bà vì chúng sinh mà nói kinh Pháp Hoa mà thần thông biến hóa không hề bị tổn giảm.

Bồ-tát này dùng ngần ấy trí tuệ chiếu sáng cõi Ta-bà, khiến tất cả chúng sinh đều được hay biết và ở trong hằng hà sa cõi nước trong mười phương cũng làm như vậy.

Nếu với chúng sinh nên dùng thân Thanh văn để độ thì hiện thân Thanh văn mà nói pháp.

Nên dùng thân Duyên giác để độ thì hiện thân Duyên giác mà nói pháp.

Nên dùng thân Bồ-tát để độ thì hiện thân Bồ-tát mà nói pháp.

Nên dùng thân Phật để độ thì hiện thân Phật mà nói pháp.

Tùy theo chỗ nên độ khác nhau mà hiện thân khác nhau như vậy, cho đến nên dùng tướng diệt độ để độ thì thị hiện tướng diệt độ.

Hoa Đức! Việc Diệu Âm Bồ-tát Ma-ha-tát thành tựu sức đại thần thông trí tuệ là như vậy.

Bấy giờ Bồ-tát Hoa Đức bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Diệu Âm trông sâu căn lành. Thế Tôn, Bồ-tát đó trụ Tam-muội gì mà có thể ở các nơi hiện thân độ được chúng sinh như vậy?

Phật bảo Bồ-tát Hoa Đức:

–Thiện nam! Tam-muội đó tên là Hiện nhất thiết sắc thân. Bồ-tát Diệu Âm trụ trong Tam-muội đó có thể làm lợi ích vô lượng chúng sinh như vậy.

Lúc nói phẩm Diệu Âm Bồ-tát này, các Bồ-tát cùng đi với Bồ-tát Diệu Âm tám vạn bốn ngàn người đều được Hiện nhất thiết sắc thân Tam-muội. Vô lượng Bồ-tát trong cõi Ta-bà này cũng được Tam-muội và Đà-la-ni đó.

Khi Diệu Âm Bồ-tát Ma-ha-tát cúng dường Phật Thích-ca Mâu-ni và tháp Phật Đa Bảo xong trở về bản độ, trong các nước đi qua sáu thứ đều chấn động, mưa hoa sen báu, trăm ngàn vạn ức kỹ nhạc nghe vang, về đến bản quốc cùng tám vạn bốn ngàn Bồ-tát vây quanh đến chỗ Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí mà bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con đến cõi Ta-bà làm lợi ích chúng sinh, yết kiến Phật Thích-ca Mâu-ni và ra mắt tháp Phật Đa Bảo lễ bái cúng dường, rồi ra mắt Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử, Bồ-tát Dược Vương, Bồ-tát Đắc Cần Tinh Tấn Lực, Bồ-tát Dũng Thí và cũng làm cho tám vạn bốn ngàn Bồ-tát này được Hiện nhất thiết sắc thân Tam-muội.

Lúc nói phẩm Diệu Âm Bồ-tát lai vãng này, bốn vạn hai ngàn Thiên tử được Vô sinh pháp nhẫn. Bồ-tát Hoa Đức được Pháp hoa Tam-muội.

\*\*  
\*

### Phẩm 25: QUÁN THẾ ÂM BỒ-TÁT PHỔ MÔN

Bấy giờ Bồ-tát Vô Tận Ý liền từ chỗ ngồi đứng dậy trích vai áo bên hữu chấp tay hướng Phật mà bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Quán Thế Âm do nhân duyên gì mà có tên là Quán Thế Âm?

Phật bảo Bồ-tát Vô Tận Ý:

–Thiện nam! Nếu có vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh bị các khổ não, nghe Bồ-tát Quán Thế Âm này nhất tâm xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-tát, tức thì được Bồ-tát quán sát âm thanh mà tất cả đều được giải thoát.

Nếu có người trì niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm này thì dù vào trong lửa lớn cũng không bị đốt là do sức oai thần của Bồ-tát vậy.

Nếu bị nước lớn cuốn trôi, xưng danh hiệu Bồ-tát này liền gặp chỗ cạn.

Nếu có trăm ngàn vạn ức chúng sinh đi vào biển cả để tìm của báu như vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, ngọc trai... giả sử bị gió lớn thổi ghe thuyền trôi dạt vào nước quỷ La-sát, trong số đó dù chỉ một người xưng danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm thì các người đó đều thoát khỏi nạn quỷ La-sát. Do nhân duyên đó mà có tên là Quán Thế Âm.

Nếu lại có người sắp sửa bị hại, xưng danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm thì đao gậy người kia liền gãy khúc mà được thoát nạn.

Nếu có quỷ Dạ-xoa cùng La-sát đầy cõi tam thiên đại thiên muốn đến hại người, nghe người đó xưng danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm thì các quỷ dữ kia còn không dám giương mắt dữ mà nhìn hướng là làm hại.

Dù cho có người hoặc có tội, hoặc không tội, thân bị gông cùm xiềng xích, xưng danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm thì liền gãy đứt mà được giải thoát.

Nếu có oán tặc đầy cõi tam thiên, có một lái buôn dắt các thương gia đem nhiều của báu đi qua đường nguy hiểm, trong đó có một người xưng lên rằng:

–Các thiện nam! Chớ nên sợ hãi, các người phải nhất tâm xưng danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm. Vị Bồ-tát này hay đem pháp vô úy thí cho chúng sinh. Nếu các người xưng danh hiệu sẽ được thoát khỏi giặc cướp này.”

Các thương gia nghe rồi đều đồng thanh niệm Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát. Nhờ xưng niệm danh hiệu mà được thoát khỏi.

Vô Tận Ý! Bồ-tát Quán Thế Âm có sức oai thần vôi vôi như vậy.

Nếu có chúng sinh nhiều lòng dâm dục, thường cung kính niệm Bồ-tát Quán Thế Âm sẽ được ly dục. Nếu nhiều nóng giận, thường cung kính niệm Bồ-tát Quán Thế Âm, sẽ hết nóng giận.

Nếu nhiều ngu si, thường cung kính niệm Bồ-tát Quán Thế Âm sẽ hết ngu si.

Vô Tận Ý, Bồ-tát Quán Thế Âm có các sức oai thần lớn, được nhiều lợi ích nên chúng sinh thường phải tâm niệm.

Nếu có người nữ, giả sử muốn cầu con trai, lễ bái cúng dường Bồ-tát Quán Thế Âm, liền sinh được con trai phước đức trí tuệ, giả sử muốn cầu con gái sẽ sinh được con gái đoan trang xinh đẹp, do trước đã trồng cội phước đức nên được mọi người kính yêu.

Vô Tận Ý! Bồ-tát Quán Thế Âm có năng lực như vậy. Nếu có chúng sinh cung kính lễ bái Bồ-tát Quán Thế Âm, sẽ không mất phước đức. Cho nên chúng sinh đều nên thọ trì danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm.

Vô Tận Ý! Nếu có người thọ trì danh tự của sáu mươi hai ức hằng hà sa Bồ-tát, lại trọn đời cúng dường nào thức ăn uống, y phục, giường nằm, thuốc thang, ý ông nghĩ sao? Công đức của thiện nam, thiện nữ đó có nhiều chăng?

Vô Tận Ý thưa:

–Nhiều lắm thưa Thế Tôn!

Phật nói:

–Nếu lại có người thọ trì danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm cho dù một lần lễ bái cúng dường thì phước của hai người đó bằng nhau không khác. Trong trăm ngàn vạn ức kiếp phúc không hết được.

Vô Tận Ý! Thọ trì danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm được vô lượng, vô biên phước đức và lợi ích như vậy.

Bồ-tát Vô Tận Ý bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Quán Thế Âm bằng cách nào du hành trong cõi Ta-bà này? Sức phương tiện như thế nào?

Phật bảo Bồ-tát Vô Tận Ý:

–Thiện nam! Nếu có chúng sinh trong cõi nước nào nên dùng thân Phật để độ thì Bồ-tát Quán Thế Âm liền hiện thân Phật mà nói pháp.

Nên dùng thân Duyên giác để độ thì hiện thân Duyên giác mà nói pháp.

Nên dùng thân Thanh văn để độ thì hiện thân Thanh văn mà nói pháp.

Nên dùng thân Phạm vương để độ thì hiện thân Phạm vương để nói pháp.

Nên dùng thân Đế Thích để độ thì hiện thân Đế Thích mà nói pháp.

Nên dùng thân Tự tại thiên để độ thì hiện thân Tự tại thiên mà nói pháp.

Nên dùng thân Đại tự tại thiên để độ thì hiện thân Đại tự tại thiên mà nói pháp.

Nên dùng thân Thiên đại tướng quân để độ thì hiện thân Thiên đại tướng quân mà nói pháp.

Nên dùng thân Tỳ-sa-môn để độ thì hiện thân Tỳ-sa-môn mà nói pháp.

Nên dùng thân tiểu vương để độ thì hiện thân tiểu vương mà nói pháp.

Nên dùng thân trưởng giả để độ thì hiện thân trưởng giả mà nói pháp.

Nên dùng thân cư sĩ để độ thì hiện thân cư sĩ mà nói pháp.

Nên dùng thân tể quan để độ thì hiện thân tể quan mà nói pháp.

Nên dùng thân Bà-la-môn để độ thì hiện thân Bà-la-môn mà nói pháp.

Nên dùng thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di để độ thì hiện thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di mà nói pháp.

Nên dùng thân nữ trưởng giả, nữ cư sĩ, nữ tể quan, nữ Bà-la-môn để độ thì hiện thân phụ nữ mà nói pháp.

Nên dùng thân đồng nam, đồng nữ để độ thì hiện thân đồng nam, đồng nữ mà nói pháp.

Nên dùng thân Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... để độ thì liền hiện thân như vậy mà nói pháp.

Nên dùng thân thần Cháp Kim Cang để độ thì hiện thân thần Cháp Kim Cang mà nói pháp.

Vô Tận Ý! Bồ-tát Quán Thế Âm đó thành tựu công đức như vậy, dùng các loại thân hình du hành trong các cõi nước để độ thoát chúng sinh. Cho nên các người phải nhất tâm cúng dường Bồ-tát Quán Thế Âm.

Bồ-tát Quán Thế Âm đó trong những lúc hoạn nạn ngặt nghèo sợ hãi thường ban cho pháp vô úy, cho nên cõi Ta-bà này đều gọi tên Bồ-tát là Thí Vô Úy.

Bồ-tát Vô Tận Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay con phải cúng dường Bồ-tát Quán Thế Âm.

Nói rồi liền cởi chuỗi ngọc đeo cổ giá trị bằng trăm ngàn trao cho Bồ-tát Quán Thế Âm mà nói rằng:

–Xin nhân giả nhận chuỗi châu báu pháp thí này.

Khi ấy Bồ-tát Quán Thế Âm không chịu nhận. Vô Tận Ý lại bạch Bồ-tát Quán Thế Âm rằng:

–Xin nhân giả vì thương chúng tôi mà nhận chuỗi ngọc này.

Bấy giờ Phật bảo Bồ-tát Quán Thế Âm:

–Hãy thương Bồ-tát Vô Tận Ý này và bốn chúng cùng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... mà nhận chuỗi ngọc ấy.

Khi ấy Bồ-tát Quán Thế Âm vì thương bốn chúng và Trời, Rồng, Nhân phi nhân... nhận chuỗi ngọc đó chia làm hai phần, một phần dâng lên Phật Thích-ca Mâu-ni, một phần dâng cúng tháp Phật Đa Bảo.

Vô Tận Ý! Bồ-tát Quán Thế Âm có thần lực tự tại du hành nơi cõi Ta-bà như vậy.

Bấy giờ Bồ-tát Vô Tận Ý dùng bài kệ hỏi Phật:

*Thế Tôn đử tướng tốt,*

*Con nay xin hỏi lại:*

*Phật tử nhân duyên gì,*

Tên là Quán Thế Âm?  
 Đấng đầy đủ tướng tốt,  
 Kệ đáp Vô Tận Ý:  
 Người nghe hạnh Quán Âm,  
 Ứng hiện khắp nơi chốn.  
 Thệ rộng sâu như biển,  
 Nhiều kiếp khó nghĩ bàn.  
 Hầu hạ nhiều ngàn Phật,  
 Phát nguyện thanh tịnh lớn.  
 Ta vì người lược nói,  
 Nghe tên và được gặp.  
 Tâm niệm không luống qua  
 Hay diệt khổ các cõi.  
 Giả sử ý muốn hại,  
 Xô xuống hầm lửa lớn.  
 Do sức niệm Quán Âm,  
 Hầm lửa hóa thành ao.  
 Hoặc nổi trôi biển cả,  
 Bị nạn quý, cá, rồng.  
 Do sức niệm Quán Âm,  
 Sóng bổ chẳng đánh chìm.  
 Hoặc ở ngọn Tu-di,  
 Bị người xô đẩy xuống.  
 Do sức niệm Quán Âm,  
 Như mặt nhật giữa trời.  
 Hoặc bị kẻ ác đuổi,  
 Rơi xuống núi Kim cang.  
 Do sức niệm Quán Âm,  
 Một mảy lông chẳng tổn.  
 Hoặc gặp oán tặc vây,  
 Cầm đao cố làm hại.  
 Do sức niệm Quán Âm,  
 Điều liền sinh lòng lành.



Hoặc bị khổ nạn vua,  
Sắp đem đi hành hình.  
Do sức niệm Quán Âm,  
Gươm đao gãy từng đoạn.  
Hoặc tù giam xiềng xích,  
Tay chân bị cùm gông.  
Do sức niệm Quán Âm,  
Tháo cởi được giải thoát.  
Rửa nợ và thuốc độc,  
Có kẻ muốn hại thân.  
Do sức niệm Quán Âm,  
Trở ngược kẻ muốn hại.  
Hoặc gặp La-sát dữ,  
Rồng độc các loài quỷ.  
Do sức niệm Quán Âm,  
Đều không dám làm hại.  
Hoặc thú dữ vây quanh,  
Nanh vuốt nhọn đáng sợ.  
Do sức niệm Quán Âm,  
Vội vã bỏ chạy mất.  
Rắn độc cùng bò cạp,  
Hơi độc như khói hun.  
Do sức niệm Quán Âm,  
Nghe tiếng tự bỏ đi.  
Mây sấm nổ sét đánh,  
Mưa tuôn nước như xối.  
Do sức niệm Quán Âm,  
Tức thì tiêu tán hết.  
Chúng sinh bị ngặt nghèo,  
Vô lượng khổ bức bách.  
Quán Âm sức trí diệu,  
Hay cứu khổ thế gian.  
Đầy đủ sức thần thông,

Rộng tu trí phương tiện.  
 Các cõi nước mười phương,  
 Không cõi nào chẳng hiện.  
 Các loài trong đường dữ:  
 Địa ngục, quỷ, súc sinh,  
 Sinh, già, bệnh, chết khổ,  
 Dần dần khiến tuyệt dứt.  
 Chân quán, thanh tịnh quán  
 Trí tuệ quán rộng lớn,  
 Bi quán và Từ quán,  
 Thường nguyện thường chiêm ngưỡng.  
 Sáng thanh tịnh không như,  
 Tuệ nhật diệt tăm tối.  
 Hay trừ tai, khói lửa,  
 Khắp soi sáng thế gian.  
 Lòng bi răn như sấm,  
 Ý từ như mây lành.  
 Tuôn mưa pháp cam lồ,  
 Dứt trừ lửa phiền não.  
 Kiện cáo ra chỗ quan,  
 Trong quân trận hải hùng.  
 Do sức niệm Quán Âm,  
 Oán cừu đều lui mất.  
 Diệu Âm, Quán Thế Âm,  
 Phạm âm, Hải triều âm,  
 Hơn cả tiếng thế gian,  
 Cho nên thường phải niệm.  
 Niệm niệm chớ sinh nghi,  
 Quán Thế Âm tịnh Thánh,  
 Nơi khổ não chết chóc,  
 Hay làm chỗ nương cậy.  
 Đủ tất cả công đức,  
 Mắt hiền nhìn chúng sinh,

*Phước như biển vô lượng,  
Cho nên phải đánh lễ.*

Bấy giờ Bồ-tát Trì Địa liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có chúng sinh nào nghe phẩm Bồ-tát Quán Thế Âm hạnh nghiệp tự tại, sức thị hiện thần thông Phổ môn này, phải biết công đức người đó không ít.

Lúc Phật nói phẩm Phổ môn này, trong chúng có tám vạn bốn ngàn chúng sinh đều phát tâm cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không gì sánh bằng.

\*\*  
\*

### Phẩm 26: ĐÀ-LA-NI

Bấy giờ Bồ-tát Dược Vương liền từ chỗ ngồi đứng dậy trích vai áo bên phải chấp tay hướng Phật mà bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ thọ trì được kinh Pháp Hoa này, hoặc đọc tụng thông hiểu, hoặc sao chép quyển kinh sẽ được bao nhiêu phước?

Phật bảo Dược Vương:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ cúng dường tám trăm vạn ức na-do-tha hằng hà sa chư Phật, ý ông nghĩ sao? Người đó được phước có nhiều không?

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật nói:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ có thể thọ trì kinh này cho dù một bài kệ bốn câu, đọc tụng giải nghĩa, như thuyết tu hành thì công đức rất nhiều.

Khi ấy, Bồ-tát Dược Vương bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nay sẽ cho người nói kinh Pháp Hoa chú Đà-la-ni để mà bảo vệ. Rồi đọc chú rằng:

“An nhĩ, mạn nhĩ, ma nễ, ma ma nễ, chỉ lệ, già lê đệ, xa mế, xa

lý đa vĩ chuyên đế, mục đế, mục đa lý, ta lý, a vĩ ta lý, tang lý, ta lý xoa duệ, a xoa duệ, a kỳ nhị chuyên đế, xa lý, đà-la-ni, a lư già bà ta ky dá tỳ xoa nhị, nễ tỳ thế, a tiện đa la nễ lý thế, a đàn đá ba lệ thấu địa, âu cứu lệ, mâu cứu lệ, a la lệ, ba la lệ, thủ ca sai, a tam ma tam lý, Phật-đà tỳ cát lợi diệt đế, đạt ma ba lợi sai đế, tăng già niết cù sa nễ, bà xá bà xá thấu địa, mạn đá lã, mạn đá lã xoa dạ đa, bư lâu đá, bư lâu đá kiêu xá lược, ác xoa lã, ác xoa dã đa dã, a bà lư, a ma nhã na đa dạ.”

Thế Tôn! Thần chú Đà-la-ni này là của sáu mươi hai ức hằng hà sa chư Phật đã nói. Nếu có người xâm phạm vị Pháp sư này tức là đã xâm phạm chư Phật.

Khi ấy Phật Thích-ca Mâu-ni khen Bồ-tát Dược Vương:

–Hay thay, hay thay! Dược Vương, ông thương xót muốn ủng hộ vị Pháp sư đó nên nói chú Đà-la-ni này, được nhiều lợi ích cho chúng sinh.

Bấy giờ Bồ-tát Dũng Thí bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con cũng vì ủng hộ người đọc tụng thọ trì kinh Pháp Hoa mà nói chú Đà-la-ni. Nếu vị Pháp sư đó được chú Đà-la-ni này, hoặc Dạ-xoa, La-sát, hoặc Phú-đơn-na, hoặc Kiết giá, hoặc Cưu-bàn-trà, hoặc ngạ quỷ... rình tìm chỗ kém dở của Pháp sư là không thể được.” Rồi ở trước Phật nói chú rằng:

“Toa lệ, ma-ha toa lệ, úc chỉ, mục chỉ, a lê, a la bà đệ niết lệ đệ, niết lệ đa bà đệ, y trí nỉ, vi trí nỉ, chỉ tri nỉ, niết lệ trì nỉ, niết lệ trì bà đế.”

Thế Tôn! Thần chú Đà-la-ni này của hằng hà sa chư Phật nói, cũng đều tùy hỷ. Nếu có người xâm phạm vị Pháp sư này tức là đã xâm phạm chư Phật.

Bấy giờ, Tỳ-sa-môn Thiên vương, vị trời hộ đời, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con cũng vì nghĩ thương chúng sinh, ủng hộ vị Pháp sư đó mà nói Đà-la-ni này. Rồi nói chú rằng:

“A lê, na lê, nâu na lê, a na lư, na lý, câu na lý.”

Bạch Thế Tôn! Dùng thần chú này ủng hộ Pháp sư, con cũng tự phải ủng hộ người trì kinh này, làm cho trong khoảng một trăm

do-tuần không có các tai hoạ.

Bấy giờ Trì Quốc Thiên vương ở trong hội này cùng ngàn vạn ức na-do-tha chúng Càn-thát-bà cung kính vây quanh, đến trước Phật chấp tay bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con cũng dùng thần chú Đà-la-ni ủng hộ người trì kinh Pháp Hoa. Rồi nói chú rằng:

“A già nễ, già nễ, cù lợi, càn đà lợi, chiêm đà lợi, ma đẵng kỳ thường cầu lợi, phù lâu tá nĩ, ác đế.”

Thế Tôn! Thần chú Đà-la-ni này là của bốn mươi hai ức chư Phật nói. Nếu có người xâm phạm vị Pháp sư này tức là đã xâm phạm chư Phật.

Bấy giờ có những La-sát nữ, một tên là Lam Bà, hai tên là Tỳ Lam Bà, ba tên là Khúc Xỉ, bốn tên là Hoa Xỉ, năm tên là Hắc Xỉ, sáu tên là Đa Phát, bảy tên là Vô Yểm Túc, tám tên là Trì Anh Lạc, chín tên là Cao Đế, mười tên là Đoạt Nhất Thiết Chúng Sinh Tinh Khí. Mười La-sát nữ đó cùng quý tử mẫu, con và quyến thuộc đều đến chỗ Phật, đồng thanh bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng muốn ủng hộ người đọc tụng thọ trì kinh Pháp Hoa, trừ các khổ nạn cho người đó. Nếu có kẻ rình tìm chỗ khiếm khuyết của Pháp sư là không thể được. Rồi ở trước Phật mà nói chú rằng:

“Y đề, y đề vãn, y đề lý, a đề lý, y đề lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, lâu hê, lâu hê, lâu hê, lâu hê, đa hê, đa hê, đa hê, đầu hê, nâu hê.”

Thà trèo lên đầu chúng con chứ đừng não hại Pháp sư, hoặc Dạ-xoa, hoặc La-sát, hoặc ngạ quỷ, hoặc Phú-đơn-na, hoặc Kiết-giá, hoặc Tỳ-đà-la, hoặc Kiên-đà, hoặc Ô-ma-lặc-đà, hoặc A-bạt-ma-la, hoặc Dạ-xoa, Kiết-giá, hoặc Nhân Kiết-giá, hoặc quỷ làm bệnh nóng, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc đến bảy ngày, hoặc làm bệnh thường nóng luôn, hoặc hình nam, hoặc hình nữ, hoặc hình đồng nam, hoặc hình đồng nữ, cho đến trong chiêm bao cũng không não hại.

Rồi ở trước Phật nói bài kệ:

*Nếu không thuận chú ta,  
 Quấy rối người nói pháp,  
 Dầu vỡ làm bảy phần,  
 Như nhánh cây a-lê.  
 Như tội giết cha mẹ  
 Cũng như họa ép dầu.  
 Cân lường đối gạt người,  
 Tội Điều-đạt phá Tăng.  
 Kẻ xâm phạm Pháp sư,  
 Sẽ mắc họa như thế.*

Các La-sát nữ nói kệ xong, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng sẽ tự mình ủng hộ người thọ trì đọc tụng kinh này khiến được an ổn, lia các khổ hoạn, tiêu các thuốc độc.

Phật bảo các La-sát nữ:

–Hay thay, hay thay! Các người chỉ ủng hộ người thọ trì tên kinh Pháp Hoa thôi, phước đức cũng không lường được rồi huống chi còn ủng hộ người thọ trì cúng dường đầy đủ quyển kinh, hoa hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, phướn lọng, kỹ nhạc, thấp các thứ đèn như đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, đèn dầu hoa Tô mô na, đèn dầu hoa Chiêm-bạc, đèn dầu hoa Bà-sư-ca, đèn dầu hoa Ưu-bát-la, trăm ngàn thứ cúng dường như vậy.

Cao Đế, các người cùng quyến thuộc phải ủng hộ các Pháp sư như vậy.

Lúc nói phẩm Đà-la-ni này có sáu vạn tám ngàn người được Vô sinh pháp nhãn.

\*\*  
 \*

## Phẩm 27: DIỆU TRANG NGHIÊM VƯƠNG BẢN SỰ

Bấy giờ Phật bảo đại chúng rằng:

–Thuở xưa cách đây vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp số không thể nghĩ bàn, có Phật hiệu Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri. Nước tên là Quang Minh Trang Nghiêm, kiếp tên Hỷ kiến.

Trong pháp hội của Phật đó có một nhà vua tên Diệu Trang Nghiêm, phu nhân của vua đó tên là Tịnh Đức có hai người con, một tên Tịnh Tạng, hai tên Tịnh Nhãn. Hai người có sức thần thông lớn, phước đức trí tuệ, từ lâu tu tập đạo Bồ-tát như Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật, Trí tuệ ba-la-mật, Phương tiện ba-la-mật, Từ, Bi, Hỷ, Xả cho đến ba mươi bảy phẩm Trợ đạo pháp tất cả đều hiểu rõ thông suốt.

Lại được các pháp môn Tam-muội của Bồ-tát như Nhật tinh tú Tam-muội, Tịnh quang Tam-muội, Tịnh sắc Tam-muội, Tịnh chiếu minh Tam-muội, Trường trang nghiêm Tam-muội, Đại oai đức tạng Tam-muội và cũng thông suốt các pháp môn Tam-muội này.

Lúc đó, Đức Phật kia vì muốn dẫn dắt vua Diệu Trang Nghiêm và nghĩ thương chúng sinh nên nói kinh Pháp Hoa này.

Bấy giờ Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn hai người con đến chỗ của mẹ, chấp tay thưa mẹ rằng:

–Xin mẹ đến hãy đến nơi Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí, chúng con sẽ cùng đi theo gầy gũi lễ bái cúng dường. Vì sao vậy? Vì Đức Phật đó nói kinh Pháp Hoa cho tất cả trời và người, nên phải nghe và tin thọ.

Mẹ bảo con rằng:

–Cha con tin theo ngoại đạo, rất mê đắm pháp Bà-la-môn, các con nên qua thưa cha cùng đi.

Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn chấp tay thưa mẹ:

–Chúng con là Pháp vương tử mà lại sinh vào nhà tà kiến này!

Mẹ bảo con:

– Các con nên nghĩ thương cha các con, hãy vì cha con mà hiện thân thông biến hóa. Nếu cha con trông thấy được ắt lòng sẽ thanh tịnh có thể chịu nghe lời chúng ta mà qua chỗ Phật.

Lúc ấy hai người con vì thương cha, bay lên hư không cao bằng bảy cây đa-la hiện các thần thông biến hóa. Ở trên hư không, đi, đứng, ngồi, nằm, trên thân ra nước, dưới thân ra lửa, dưới thân ra nước, trên thân ra lửa, hoặc hiện thân lớn đầy trong hư không rồi lại hiện nhỏ, nhỏ lại hiện lớn, ẩn mất trong hư không, bỗng nhiên hiện trên đất, vào đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất, hiện các thần thông biến hóa như vậy khiến tâm vua thanh tịnh tin hiểu.

Bấy giờ, người cha thấy các con có sức thần thông như vậy, lòng vui mừng được việc chưa từng có, chấp tay hướng về các con mà nói rằng:

– Thầy của các con là ai? Các con là đệ tử của ai?

Hai người con thưa rằng:

– Đại vương! Đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí kia hiện nay đang ngồi trên pháp tọa dưới cây Bồ-đề bảy báu nói kinh Pháp Hoa rộng rãi cho tất cả trời, người trong thế gian. Đó là Thầy chúng con. Các con là đệ tử.

Người cha bảo các con:

– Ta nay cũng muốn ra mắt Thầy của các con. Ta nên cùng đi.

Khi đó hai người con từ trên không trung xuống, đến chỗ mẹ chấp tay thưa mẹ rằng:

– Phụ vương nay đã tin hiểu, có thể phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chúng con đã vì cha làm việc Phật sự rồi, xin mẹ bằng lòng cho chúng con xuất gia tu hành Phật đạo nơi Đức Phật kia.

Lúc đó hai người con muốn làm rõ lại ý mình, nói bài kệ thưa mẹ:

*Xin mẹ cho các con*

*Xuất gia làm Sa-môn.*



*Chư Phật rất khó gặp,  
 Chúng con theo Phật học,  
 Như hoa Ưu-đàm-bát,  
 Gặp Phật còn khó hơn,  
 Khởi các nạn cũng khó,  
 Xin cho con xuất gia.*

Người mẹ liền bảo:

– Mẹ cho các con xuất gia. Vì sao? Vì Phật khó gặp.

Bấy giờ hai người con thưa cha mẹ rằng:

– Hay thay cha mẹ, xin hãy qua chỗ Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí để gần gũi cúng dường! Vì sao vậy? Vì Phật khó gặp, như hoa Ưu-đàm-bát-la, như rùa một mắt gặp được bong cây nổi. Thế mà chúng ta nhờ phước đời trước sâu dày nên sinh ra đời gặp Phật. Xin cha mẹ cho chúng con được xuất gia. Vì sao vậy? Vì chư Phật khó gặp, thời cơ gặp được cũng khó.

Lúc đó nơi hậu cung của vua Diệu Trang Nghiêm có tám vạn bốn ngàn người đều có thể thọ trì kinh Pháp Hoa này. Bồ-tát Tịnh Nhãn từ lâu thông đạt Pháp hoa Tam-muội. Bồ-tát Tịnh Tạng từ vô lượng trăm ngàn vạn ức kiếp đã thông đạt pháp môn Ly chư ác thú Tam-muội, nên muốn làm cho tất cả chúng sinh thoát ly các đường ác.

Phu nhân nhà vua được pháp môn Chư Phật tập Tam-muội, có thể biết được tạng pháp bí mật của chư Phật. Hai người con dùng sức phương tiện khéo léo hóa độ vua cha như thế, khiến người cha sinh lòng tin hiểu yêu mến Phật pháp.

Bấy giờ, vua Diệu Trang Nghiêm cùng quần thần quyến thuộc, phu nhân Tịnh Đức cùng các thể nữ quyến thuộc nơi hậu cung, hai người con của vua, cùng bốn vạn hai ngàn người cùng nhau qua chỗ Đức Phật, đến nơi đầu mặt làm lễ dưới chân, đi quanh Phật ba vòng rồi đứng qua một bên.

Lúc đó Đức Phật vì nhà vua nói pháp, chỉ dạy làm việc lợi ích vua rất vui lòng.

Bấy giờ, vua Diệu Trang Nghiêm cùng phu nhân cỡi chuỗi

ngọc nơi cổ, giá trị trăm ngàn, rải trên Đức Phật. Chuỗi đó hóa ra một cái đài có bốn trụ ở giữa hư không, trên đài có giường báu trải trăm ngàn vạn Thiên y, trên có Phật ngồi kiết già phóng hào quang lớn.

Lúc đó, vua Diệu Trang Nghiêm nghĩ rằng: “Thân Phật tốt đẹp đặc thù ít có, thành tựu sắc thân vi diệu bậc nhất.”

Bấy giờ, Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí bảo bốn chúng:

–Các người trông thấy vua Diệu Trang Nghiêm chấp tay đứng trước ta đó không? Vị vua này ở trong pháp ta làm Tỳ-kheo siêng năng tu tập các pháp trợ đạo, sẽ được thành Phật hiệu Ta-la Thọ Vương, nước tên Đại quang, kiếp tên Đại cao vương. Phật Ta-la Thọ Vương kia có vô lượng chúng Bồ-tát và vô lượng Thanh văn, nước đó bằng phẳng. Công đức là như vậy.

Vua Diệu Trang Nghiêm liền giao nước cho em, rồi cùng phu nhân, hai con và các quyến thuộc xuất gia tu hành trong Phật pháp.

Vua xuất gia rồi trong tám vạn bốn ngàn năm thường siêng tinh tấn tu hành kinh Diệu Pháp Liên Hoa, sau khi trải qua thời gian này được pháp môn Nhất thiết tịnh công đức trang nghiêm Tam-muội. Rồi bay lên hư không cao bảy cây Đa-la mà bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hai người con của con đây đã làm Phật sự, dùng thần thông biến hóa thay đổi tâm tà của con làm cho con được an trụ trong Phật pháp, được thấy Thế Tôn. Hai người con này là Thiện tri thức của con, vì muốn phát khởi căn lành đời trước lợi ích cho con nên mới sinh vào nhà con.

Lúc đó Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí bảo vua Diệu Trang Nghiêm:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào trồng căn lành thì đời đời được gặp Thiện tri thức. Vị Thiện tri thức này hay làm Phật sự chỉ dạy lợi ích khiến được vào đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đại vương nên biết, vị Thiện tri thức đó là nhân duyên lớn, giáo hóa dìu dắt làm cho được thấy Phật, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đại vương! Có thấy hai người con này không? Hai người con

này đã từng cúng dường sáu mươi lăm trăm ngàn vạn ức na-do-tha hằng hà sa chư Phật, gầy gũi cung kính, thọ trì kinh Pháp Hoa nơi chư Phật, nghĩ thương chúng sinh tà tâm mà làm cho trụ trong chánh kiến.

Vua Diệu Trang Nghiêm liền từ không trung xuống bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Như Lai rất ít có. Do công đức trí tuệ mà nhục kế trên đỉnh chiếu sáng rực rỡ. Mắt Phật rộng dài mà sắc xanh biếc, tướng lông trắng giữa chân mày như ngọc kha nguyệt, răng trắng, bằng thẳng và khít thường bóng sáng, môi đỏ đẹp như quả tần-bà.

Lúc đó vua Diệu Trang Nghiêm khen ngợi Phật có vô lượng trăm ngàn vạn ức công đức như thế rồi, nhất tâm chấp tay trước Như Lai mà bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, bậc chưa từng có! Pháp của Như Lai thành tựu đầy đủ công đức vi diệu không thể nghĩ bàn, dạy dỗ tu hành rất hoàn thiện an ổn. Con từ hôm nay không còn làm theo tâm ý mình, không sinh lòng ác, kiêu mạn, nóng giận, tà kiến.

Nhà vua thưa Phật lời đó rồi lễ Phật mà lui ra.

Phật bảo đại chúng:

– Ý các ông nghĩ sao? Vua Diệu Trang Nghiêm đâu phải người nào lạ, chính là Bồ-tát Hoa Đức hiện đang ở trước Phật. Hai người con vì thương vua Diệu Trang Nghiêm và các quyến thuộc nên sinh vào trong cung vua, nay chính là Bồ-tát Dược Vương và Bồ-tát Dược Thượng đó.

Bồ-tát Dược Vương và Dược Thượng này thành tựu các công đức lớn như vậy, đã ở nơi vô lượng trăm ngàn vạn ức chư Phật trông các cõi công đức và thành tựu các công đức lành tốt không thể nghĩ bàn. Nếu có người biết danh tự của hai vị Bồ-tát này thì tất cả Trời, Người, nhân dân trên thế gian đều nên lễ bái.

Khi Phật nói phẩm Diệu Trang Nghiêm Vương Bản Sự này, có tám vạn bốn ngàn người xa lìa bụi trần ô nhiễm, đối với các pháp được Pháp nhãn thanh tịnh.

## Phẩm 28: PHỔ HIỀN BỒ-TÁT KHUYẾN PHÁT

Bấy giờ Bồ-tát Phổ Hiền dùng sức thần thông tự tại, oai đức danh văn, cùng vô lượng, vô biên số chúng Đại Bồ-tát không kể xiết từ phương Đông đến. Trong các nước đi ngang qua, tất cả đều rung động, mưa hoa sen báu, trời vô lượng trăm ngàn vạn ức các thứ kỳ nhạc.

Lại cùng vô số các đại chúng như Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... vây quanh, đều hiện sức thần thông oai đức đến cõi Ta-bà trong núi Kỳ-xà-quật, đầu mặt lễ Phật Thích-ca Mâu-ni, đi quanh bên phải bảy vòng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con ở cõi nước của Phật Bảo Oai Đức Thượng Vương, xa nghe cõi Ta-bà này đang nói kinh Pháp Hoa nên cùng vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức chúng Bồ-tát đồng đến để nghe thọ, cúi xin Thế Tôn giảng nói cho chúng con.

Nếu thiện nam, thiện nữ, sau khi Như Lai diệt độ, làm thế nào có thể có được kinh Pháp Hoa này?

Phật bảo Bồ-tát Phổ Hiền:

–Nếu thiện nam, thiện nữ thành tựu bốn pháp thì sau khi Như Lai diệt độ sẽ được kinh Pháp Hoa này.

1. Được chư Phật hộ niệm.
2. Trồng các cội công đức.
3. Vào trong chính định.
4. Phát tâm cứu tất cả chúng sinh.

Thiện nam, thiện nữ thành tựu bốn pháp như thế, sau khi Như Lai diệt độ, quyết được kinh này.

Lúc đó Bồ-tát Phổ Hiền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Năm trăm năm sau trong đời ác trước, nếu có người thọ trì kinh điển này, con sẽ bảo vệ cho khỏi các đau khổ hoạn nạn, khiến được an ổn, khiến không ai dễ rình tìm làm hại. Dù là ma, ma nam, ma nữ, ma dân, hoặc kẻ bị ma ám, dù là Dạ-

xoa, La-sát, Phú-đơn-na, hay Vi-đà-la..., những thứ hại người như thế cũng không dễ gì quấy rối được.

Người đó hoặc khi đi, đứng, đọc tụng kinh này, con sẽ cỡi voi chúa trắng sáu ngà cùng đại chúng Bồ-tát đến chỗ người đó mà tự hiện thân cúng dường bảo hộ an ủi tâm người đó và cũng để cúng dường kinh Pháp Hoa.

Người đó nếu ngồi tư duy kinh này thì con sẽ cỡi voi chúa trắng hiện ra trước người đó, nếu người đó có quên mất một câu hay một bài kệ, con sẽ dạy lại người đó, cùng đọc tụng làm cho thông thuộc.

Lúc bấy giờ, người thọ trì đọc tụng kinh Pháp Hoa được thấy thân con, lòng rất hoan hỷ càng thêm tinh tấn. Do thấy thân con nên liền được Tam-muội và Đà-la-ni tên là Triền Đà-la-ni, trăm ngàn vạn ức Triền Đà-la-ni, Pháp âm phương tiện Đà-la-ni, được các Đà-la-ni như vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu đời sau, sau năm trăm năm trong đời ác trước, có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, người tìm cầu, người thọ trì, người đọc tụng, người sao chép muốn tu tập kinh Pháp Hoa này thì trong hai mươi mốt ngày phải một lòng tinh tấn. Mãn hai mươi mốt ngày rồi con sẽ cỡi voi trắng sáu ngà cùng vô lượng Bồ-tát vây quanh, hiện thân hình mà tất cả chúng sinh ưa thấy ra trước người đó để vì người đó nói pháp chỉ dạy lợi ích hoan hỷ, và cũng ban cho chú Đà-la-ni.

Được chú Đà-la-ni này thì không có phi nhân nào có thể phá hoại được, cũng không bị nữ nhân quấy rối. Con cũng đích thân thường bảo hộ người đó. Cúi xin Đức Thế Tôn nghe con nói bài chú Đà-la-ni này. Rồi liền ở trước Phật nói bài chú rằng:

“A đàn địa, đàn đà bà địa, đàn đà bà đế, đàn đà cứu xá lệ, đàn đà tu đà lệ, tu đà lệ, tu đà la bà đế, Phật-đà ba chuyên nễ, tát bà đà la ni a bà đa ni, tát bà bà sa a bà đa ni, tu a bà đa ni, tăng già bà lý xoa ni, tăng già niết già đà ni, a tăng kỳ, tăng già bà già địa, đế lệ a đọa tăng già đầu lược a la đế ba la đế, tát bà tăng già địa, tam ma địa, già lan địa, tát bà đạt ma tu ba lợi sát đế, tát bà tát đỏa lâu đà kiêu xá lược, a nâu già địa, tân a tỳ kiết lợi địa đế.”

Bạch Thế Tôn! Nếu có Bồ-tát nào được nghe chú Đà-la-ni này, phải biết đó là sức thần thông của Phổ Hiền.

Nếu kinh Pháp Hoa lưu hành trong cõi Diêm-phù-đề mà có người thọ trì thì nên nghĩ rằng đó đều là sức oai thần của Phổ Hiền.

Nếu có người thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ hiểu đúng nghĩa kinh, và tu hành như kinh nói thì phải biết là người đó tu hạnh Phổ Hiền, trồng sâu cội lành nơi vô lượng, vô biên chư Phật, được chư Như Lai lấy tay xoa đầu. Nếu chỉ biên chép, người này mạng chung cũng được sinh lên trời Đao-lợi.

Bấy giờ, tám vạn bốn ngàn Thiên nữ trỗi các kỹ nhạc đến rước, người đó liền được đội mũo bảy báu vui hưởng hạnh phúc trong hàng thể nữ, huống chi là thọ trì đọc tụng ghi nhớ hiểu đúng nghĩa kinh và như thuyết tu hành.

Nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, giảng giải nghĩa kinh, người đó khi mạng chung được ngàn vị Phật đưa tay, khiến không sợ hãi, không đọa vào đường dữ, liền lên trời Đâu-suất sinh vào nơi có Bồ-tát Di-lặc. Bồ-tát Di-lặc có ba mươi hai tướng tốt, có chúng Đại Bồ-tát vây quanh và có trăm ngàn vạn ức Thiên nữ quyến thuộc. Có công đức lợi ích như thế cho nên người có trí phải nhất tâm tự mình chép hoặc bảo người chép, thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ đúng, như thuyết tu hành.

Bạch Thế Tôn! Con nay dùng sức thần thông bảo hộ kinh này, sau khi Như Lai diệt độ lưu bố rộng rãi trong cõi Diêm-phù-đề không để tuyệt mất.

Bấy giờ Phật Thích-ca Mâu-ni khen rằng:

–Hay thay, hay thay! Phổ Hiền, ông có thể hỗ trợ kinh này, làm cho nhiều chúng sinh an vui lợi ích. Ông đã thành tựu công đức không thể nghĩ bàn, lòng Từ bi sâu rộng, từ lâu xa đến nay phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác lại còn có thể thị hiện thần thông thực hành chí nguyện bảo hộ kinh này.

Ta sẽ dùng sức thần thông bảo hộ người nào thọ trì danh hiệu Phổ Hiền Bồ-tát.

Phổ Hiền! Nếu có người thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ đúng, tu tập, sao chép kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó như là đã thấy Phật

Thích-ca Mâu-ni, như từ miệng Phật mà nghe kinh điển này.

Phải biết là người đó cúng dường Phật Thích-ca Mâu-ni, phải biết là người đó được Phật khen ngợi, phải biết là người đó được Phật Thích-ca Mâu-ni lấy tay xoa đầu, phải biết là người đó được Phật Thích-ca Mâu-ni lấy y đắp cho.

Người như thế sẽ không còn tham đắm thú vui thế gian, không ưa thích kinh sách ngoại đạo, không thích gần gũi kẻ ngoại đạo và những kẻ ác, những kẻ đồ tể hàng thịt, kẻ chăn nuôi lợn, dê, gà, chó, kẻ săn bắn cùng hạng buôn bán phụ nữ.

Người đó tâm ý ngay thật, nghĩ nhớ chân chánh và có sức mạnh của phước đức. Người đó không bị ba thứ độc làm nhiều hại, cũng không bị tánh ganh ghét, ngã mạn, tà mạn, tăng thượng mạn làm nhiều hại. Người đó thiếu dục tri túc, có thể tu hạnh Phổ Hiền.

Phổ Hiền! Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau nếu có người nào thấy người thọ trì, đọc tụng kinh Pháp Hoa thì phải nghĩ rằng người này chẳng bao lâu sẽ đến đạo tràng, phá diệt chúng ma, thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển pháp luân, đánh trống pháp, thổi pháp loa, mưa pháp vũ, sẽ ngồi trên pháp tòa Sư tử giữa đại chúng trời và người.

Phổ Hiền! Nếu ở đời sau có người thọ trì, đọc tụng kinh điển này, người đó không còn đam mê y phục, giường nằm, thức ăn uống nuôi sống, sở nguyện điều gì đều không hư ảo, được phước báo đó ngay trong đời hiện tại.

Nếu có người khinh chê bảo rằng: “Người là đồ điên, làm những chuyện vô ích, chẳng được lợi gì.” Tội báo đó sẽ bị đời đời không có mắt.

Nếu có người khen ngợi cúng dường thì sẽ được quả báo ngay trong đời hiện tại.

Còn nếu như thấy người thọ trì kinh này mà nói xấu người ấy, cho dù thật hay không thật, người này sẽ mắc bệnh hủi lác ngay trong đời hiện tại.

Nếu khinh cười người thọ trì kinh này sẽ đời đời thừa răng thiếu răng, môi xấu, mũi xẹp, tay chân cong queo, mắt lé, thân thể hôi hám bẩn thỉu, ghẻ lở máu mủ, bụng ồng, hơi thở ngán cùng các

bệnh tật ngặt nghèo. Cho nên Phổ Hiền, nếu thấy người thọ trì kinh điển này phải từ xa đứng dậy nghênh đón, phải như kính Phật.

Lúc Phật nói phẩm Phổ Hiền Bồ-tát khuyến phát này có hàng hà sa vô lượng, vô biên Bồ-tát được trăm ngàn vạn ức pháp Triền Đà-la-ni, các Đại Bồ-tát như vi trần trong tam thiên đại thiên thế giới đầy đủ đạo hạnh Phổ Hiền.

Lúc Phật nói kinh này, Phổ Hiền cùng các Bồ-tát như Xá-lợi-phất... các hàng Thanh văn và Trời, Rồng, Nhân phi nhân... tất cả đại chúng đều rất vui mừng lãnh thọ lời Phật dạy rồi làm lễ lui ra.





SỐ 263

# KINH CHÁNH PHÁP HOA

(KINH HOA CHÁNH PHÁP)

*Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc Pháp Hộ,  
người nước Nguyệt Thị.*

## QUYỂN 1

### Phẩm 1: ÁNH SÁNG ĐIỀM LÀNH

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật du hóa tại thành Vương xá, núi Linh thú, cùng chúng đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm vị. Các ngài đều là những bậc không còn vướng mắc, phiền não đã dứt sạch, không còn dục trần, hoàn toàn tự tại, việc lợi mình đã xong, đã chấm dứt sinh tử, đoạn hẳn sự ràng buộc ở đời, vượt qua tất cả, đạt đến giải thoát, chứng đắc hoàn toàn tâm giải thoát và tuệ giải thoát.

Tên các vị ấy là Tôn giả Tri Bản Tế, Tôn giả Đại Ca-diếp, Tôn giả Thượng Thời Ca-diếp, Tôn giả Tượng Ca-diếp, Tôn giả Hồng Ca-diếp, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Ca-chiên-diên, Tôn giả A-na-luật, Tôn giả Kiếp-tân-na, Tôn giả Ngư Tử, Tôn giả Ly Việt, Tôn giả Thí Lợi Tư, Tôn giả Bạc-câu-lô, Tôn giả Câu-hy, Tôn giả Nan-đà, Tôn giả Thiện Ý, Tôn giả Mãn Nguyệt Tử, Tôn giả Tu-bồ-đề, Tôn giả A-nan, Tôn giả La-vân...

Tám mươi ngàn vị Bồ-tát toàn là những bậc không thoái

chuyển, vững tin nơi đạo Vô thượng chánh chân, được các pháp Tổng trì, được các tài hùng biện, thường khen ngợi việc chuyển vận bánh xe pháp không lui sụt, cúng dường vô lượng trăm ngàn chư Phật. Các vị Bồ-tát này đã gieo trồng công đức với vô lượng Đức Phật, thường được chư Phật tán dương.

Các vị thường hành Từ bi, thể nhập trí tuệ Như Lai, khéo quyền biến, trí tuệ thông suốt đạt đến vô cực, từ vô số kiếp học rộng nghe nhiều, danh tiếng vang khắp mười phương, cứu giúp vô lượng trăm ngàn chúng sinh, du hóa trong ba cõi giống như ánh sáng mặt trời chiếu rọi, biết rõ tất cả pháp như huyễn, như hóa, như ngựa hoang, như bóng nắng, như tiếng vang nên không trụ tâm cũng không có tâm sở hữu với chúng. Tuy hiện có thân thể bắt đầu và kết thúc nhưng không đến không đi; hiện có sắc tướng nhưng vốn không có hình tướng; hiện có sinh nhưng vĩnh viễn không khởi diệt.

Các vị dẫn dắt và làm lợi ích cho mọi người mà không đắm say ba cõi, phân biệt tuệ Không, Vô tướng, Vô nguyện, vượt khỏi ba pháp môn giải thoát, đạt đến tam đạt trí, niệm tướng trong hiện tại không đến cũng không đi, chỉ bày cho tất cả mọi người hiểu rõ pháp vốn không.

Tên của các vị ấy là Bồ-tát Bạc Thủ, Bồ-tát Quan Thế Âm, Bồ-tát Đại Thế Chí, Bồ-tát Thường Tinh Tấn, Bồ-tát Bất Trí Viễn, Bồ-tát Bảo Chưởng, Bồ-tát Ấn Thủ, Bồ-tát Dược Vương, Bồ-tát Diệu Dũng, Bồ-tát Bảo Nguyệt, Bồ-tát Nguyệt Quang, Bồ-tát Nguyệt Mãn, Bồ-tát Đại Độ, Bồ-tát Siêu Vô Lượng, Bồ-tát Việt Thế, Bồ-tát Giải Phục, Bồ-tát Bảo Sự, Bồ-tát Ân Thí, Bồ-tát Hùng Thí, Bồ-tát Thủy Thiên, Bồ-tát Đế Thiên, Bồ-tát Đại Đạo Sư, Bồ-tát Diệu Ý, Bồ-tát Từ Thị... có tám mươi ngàn vị Đại sĩ Bồ-tát Thượng thủ như thế.

Lúc ấy có trời Đế Thích cùng hai mươi ngàn Thiên tử; Nhật Thiên tử cùng vô số quyến thuộc; Nguyệt Thiên tử dùng ánh sáng quý chiếu sáng khắp nơi; Bảo Quang Thiên tử, Quang Diệu Thiên tử, Tứ đại Thiên vương cùng mười ngàn Thiên tử; Diễm Minh Đại phạm Tụ tại Thiên tử cùng ba mươi ngàn Thiên tử; Phạm Nhẫn Tích Thiên tử cùng ba mươi hai ngàn Thiên tử; Sức Càn Đại Phạm cùng vô số

Thiên tử; lại có Phạm thiên Diễm Quang cùng vô số đại chúng cùng đến chỗ Phật, đánh lễ xong rồi ngồi sang một bên.

Có tám vị Long vương cùng trăm ngàn vô số quyến thuộc, bốn vị Chân-đà-la vương gồm Thuận Pháp Chân-đà-la vương, Đại Pháp Chân-đà-la vương, Nhân Hòa Chân-đà-la vương, Trì Pháp Chân-đà-la vương và thần Hương Âm, mỗi vị đều có chúng đi theo cũng cùng đến chỗ Phật, đánh lễ xong rồi ngồi sang một bên.

Bốn vị Tịnh thân Thiên tử gồm Nhu Nhuyễn Thiên tử, Hòa Âm Thiên tử, Mỹ Nhuyễn Thiên tử, Duyệt Hương Thiên tử cũng cùng đến chỗ Phật, đánh lễ xong rồi ngồi sang một bên.

Bốn vị A-tu-la vương gồm Tối Thắng A-tu-la, Dục Cấm A-tu-la, Yển Cư A-tu-la, Hấp Khí A-tu-la cùng vô số trăm ngàn A-tu-la cũng đều đến chỗ Phật, đánh lễ xong rồi ngồi sang một bên.

Bốn vị Kim sí điều vương gồm Đại Thân vương, Đại Cự Túc vương, Đắc Thân Túc vương, Bất Khả Động vương cũng đến chỗ Phật, đánh lễ xong rồi ngồi sang một bên.

Quốc vương nước Ma-kiệt là A-xà-thế cùng mười người con và vô số tùy tùng cũng đến chỗ Phật, đánh lễ xong rồi ngồi sang một bên.

Các chúng Trời, Rồng, Thần, nhân dân... đều cung kính quy mạng ngồi hầu bên Thế Tôn.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn thuyết kinh cho bốn bộ chúng và hàng quyến thuộc của họ đang vây quanh. Ngài giảng giải cho các vị Bồ-tát kinh Đại thừa Phương đẳng, được truyền thừa bởi các nghiệp thanh tịnh của chư Phật. Nói kinh ấy xong, Đức Thế Tôn lên tòa Sư tử ngồi kiết già an nhiên nhập thiền định chánh thọ, tên là Lập vô lượng tụng, thân và tâm đều không lay động. Nơi Đức Phật an tọa liền hiện ra điềm lành, trời mưa các loại hoa Ý, hoa Đại ý, hoa Nhu nhuyễn âm, hoa Đại nhu nhuyễn âm... rải trên Đức Thế Tôn và bốn bộ chúng trong đại hội, khắp cõi Phật chấn động sáu cách.

Lúc ấy đại chúng hội Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Kiên-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lâu-la, Chân-đà-la, Ma-hư-lặc, Nhân phi nhân, các vị Quốc vương và Chuyển luân thánh vương... tất cả đều nhất tâm chiêm ngưỡng Thế

Tôn, thân tâm hoan hỷ và ngạc nhiên trước sự kiện chưa từng có này.

Khi đó, Đức Thế Tôn phóng ánh sáng giữa hai hàng lông mày, chiếu soi mười tám ngàn cõi Phật ở phương Đông, ánh sáng ấy chiếu khắp các cõi Phật, không có nơi nào mà không chiếu đến, dưới đến địa ngục Vô gián, trên đến cõi trời Ba mươi ba, làm cho tất cả chúng hội ở thế giới kia thấy hết chúng sinh trong sáu loài và chư Phật hiện tại của thế giới này.

Hội chúng ở thế giới này, đều thấy suốt mọi chúng sinh nơi thế giới kia cũng như vậy. Họ nghe chư Phật trong mười phương đang nói kinh pháp và thấy các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di... một mình ở nơi thanh vắng tu hành, thành tựu đạo quả, lại thấy các vị Bồ-tát tâm tịch tĩnh giải thoát xuất gia mong cầu giác ngộ. Lại thấy chư Phật ở các thế giới diệt độ, các Thánh đệ tử xây dựng bảo tháp để tôn thờ.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Di-lặc suy nghĩ: “Hôm nay Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, nhập Tam-muội chánh thọ, hiện ra cảnh thần biến, khiến cho nhiều người trong hội chúng được thấy việc chưa từng có. Trên trời, nhân gian, các nơi tôn thờ chư Phật đều hiện ra rất rõ ràng. Thế Tôn sắp làm việc gì mà hiện điềm lành này, từ xưa đến nay chưa từng thấy. Ta nên hỏi ai? Ai có thể giải đáp được nghi vấn này?”

Đức Di-lặc lại suy nghĩ: “Bồ-tát Bạc Thủ các việc đã làm xong, thông đạt tất cả các pháp, cúng dường vô số chư Phật thời quá khứ, đã từng thân cận Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Hôm nay những hiện tượng tốt đẹp hy hữu này ta nên hỏi ngài.”

Khi ấy cả bốn bộ chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, các Trời, Rồng, Thần, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lâu-la, Ma-hư-lặc..., tất cả đều mang tâm trạng phân vân chưa từng có khi thất cảnh biến hóa do ánh sáng thần túc muôn màu rực rỡ của Bạc Đại Thánh, người nào cũng có ý muốn thỉnh hỏi Đức Thế Tôn để giải tỏa lưới nghi ngờ.

Đức Di-lặc xét tâm tư của hội chúng nên hỏi Bồ-tát Bạc Thủ:

–Thưa Nhân giả! Hôm nay vì lý do gì mà có điềm lành ấy; Đức Thế Tôn phóng ánh sáng lớn chiếu soi mười tám ngàn cõi Phật ở phương Đông, làm cho cả hội chúng đều thấy, nghe được chư Phật thế giới đang thuyết kinh pháp?

Đức Di-lặc dùng kệ hỏi Bồ-tát Văn-thù:

*Bồ-tát Văn-thù,  
Nay vì duyên gì  
Vị Thầy dẫn đạo  
Phóng ánh sáng lớn  
Muôn màu rực rỡ  
Hiện giữa đôi mày  
Tương thân biến chiếu  
Soi khắp mười phương  
Trời mưa các hoa  
Rơi đầy khắp chốn  
Hoa Ý, Đại ý  
Hoa Nhu nhuyễn âm  
Vô số chủng loại  
Màu sắc diệu kỳ  
Chiên-đàn thơm ngát  
Đẹp ý muôn loài  
Khắp cả các nơi  
Nghiêm tịnh vời vợi  
Hôm nay bốn chúng  
Vui mừng hân hoan  
Cõi Phật nơi đây  
Mười phương thế giới  
Đều chấn động lên  
Đủ cả sáu cách  
Ánh quang minh ấy  
Chiếu khắp phương Đông  
Mười tám ngàn cõi  
Xuyên suốt rạng ngời*

*Thế giới chư Phật  
Màu sắc óng vàng  
Huy hoàng chói lọi  
Tỏa chiếu khắp nơi  
Muôn loài khắp chốn  
Tất cả nhờ ân  
Trên đến Sắc giới  
Vào ngục A-tỳ  
Các loài chúng sinh  
Vì duyên vô minh  
Đắm chìm sa đọa  
Luân chuyển sáu đường  
Người chúng hội này  
Thấy được nhân duyên  
Luân hồi các nẻo  
Nay hiện nghiêm tịnh  
Hiền minh, hung dữ  
Ở giữa các loài  
Tôi ở nơi đây  
Đều thấy rõ cả.  
Lại thấy chư Phật  
Cất tiếng oai hùng  
Diễn thuyết kinh pháp  
Mở bày pháp môn  
Trừ vô lượng ác  
Cho các chúng sinh  
Ca tụng Thánh giáo  
Bằng lời dịu êm  
Thanh âm thâm diệu  
Khiến người vui mừng  
Tất cả tự rời  
Cảnh giới đã có.  
Giảng thuyết thí dụ*

Vận dụng vô số  
Phân biệt rõ ràng  
Đối với pháp Phật,  
Tất cả chúng sinh  
Tạo bao khổ họa  
Phương tiện quyền xảo  
Trị già, bệnh, chết  
Vì chúng muôn loài  
Thuyết pháp tịch diệt.  
Tỳ-kheo nên biết,  
Mọi người nơi đây  
Khốn đốn bần cùng  
An hòa khoái lạc  
Tích lũy công đức  
Mới gặp Thánh tôn  
Chí cầu đạt được  
Duyên giác, Nhất thừa.  
Khiến cho tất cả  
Với đạo nghiệp này  
Thấy Phật thù thắng  
Và các sách kinh  
Hoặc có chí cầu  
Trí tuệ vô thượng  
Tất cả thế gian  
Thấy bao nhiêu hình  
Muôn loài chúng sinh  
Ca ngợi Phật đức.  
Nhân giả Văn-thù,  
Những điều đã nói  
Tôi nêu ra đây  
Nay đều nghe, thấy  
Ngoài ra vô số  
Ngàn muôn ức chúng

Qua lại nơi kia  
Tôi đều thấy rõ.  
Lại thấy cõi Phật  
Không thể tính đếm  
Và các Bồ-tát  
Như cát sông Hằng,  
Số ngàn trăm ức  
Không hề suy giảm  
Lập chí tinh tấn  
Phát triển đạo tâm.  
Có người phóng xả  
Của cải tài sản,  
Hành hạnh bố thí  
Vàng bạc châu báu,  
Ngọc quý ma-ni  
Xa cừ, mã não  
Tôi tớ ngựa xe  
Giường tòa, ghế đầu  
Các vật vô giá  
Chuỗi ngọc san hô  
Đầy đủ các thứ  
Đều đem ban cho  
Và để khuyến khích  
Phật đạo tối thượng.  
Tôi và các loài  
Nghe âm thanh ấy  
An trụ tán dương  
Xe lớn Chánh giác  
Dạo khắp ba cõi  
Mà không ngăn ngại.  
Người người mau chóng  
Đạt được nguyện tâm,  
Hoặc đem các xe



Mang ra bố thí  
Các hoa, kỹ nhạc  
Lan can trang nghiêm  
Ống tiêu, đàn sáo  
Âm tiết vui hay  
Bốn việc như thế  
Hoan hỷ ban cho.  
Làm bố thí này  
Tâm không bỏn sẻn  
Thê thiếp, cháu con  
Xe chở, xe kéo  
Hoặc chí phi thường  
Cho tay, chân, mạng  
Lòng không luyến tiếc  
Đều đem bố thí  
Quyết chí mong cầu  
Phật đạo Vô thượng.  
Bố thí xả thân  
Đem cho tất cả  
Đầu, mắt, phần thân  
Không chút thương tiếc,  
Mục đích bố thí  
Mong thành Phật đạo  
Chí nguyện thành tựu  
Tuệ giác Như Lai  
Bồ-tát Văn-thù,  
Tôi thấy vua chúa  
Cùng các quyền thuộc  
Ra đi xuất gia  
Hậu phi trong cung  
Quy nhậm thể nữ  
Dòng dõi an hòa  
Cùng đến lễ Phật.

Họ hàng thân hữu  
 Đều đến Đạo Sư  
 Thỉnh vấn kinh điển  
 Với Đấng Pháp Vương,  
 Bỏ y phục đời  
 Cạo sạch râu tóc  
 Khoác áo ca-sa  
 Dùng làm pháp phục.  
 Tôi thấy số đông  
 Các chúng Bồ-tát  
 Hiện làm Tỳ-kheo  
 Dừng chân đỉnh núi  
 Thanh vắng độc cư,  
 Thông suốt nghĩa Không  
 Có vị trì kinh  
 Đọc tụng tán thán.  
 Tôi lại trông thấy  
 Các chúng Bồ-tát  
 Tinh tấn dũng mãnh  
 Vào chốn núi sâu,  
 Tư duy chuyên nhất  
 Quán sát các tướng  
 Giảng thuyết phân biệt  
 Giải minh Phật thừa  
 Trừ bỏ ái dục  
 Vĩnh viễn không còn  
 Thường tự tu tập  
 Mong cầu chánh hạnh,  
 An trụ nơi đây  
 Không rời nhàn xứ  
 Khiến cho thành tựu  
 Được năm thần thông.  
 Lại thấy Bồ-tát

Chí khí vững vàng  
Hương về chư Phật  
Chấp tay cung kính.  
Tâm luôn hoan hỷ  
Ca ngợi Phật đức  
Dùng muôn ngàn kệ  
Tán thán Pháp vương.  
Lòng không sợ sệt  
Dũng chí điều hòa  
Rõ ràng phân biệt  
Sự nghiệp xuất gia  
Thưa hỏi giáo pháp  
Đấng Lương Túc Tôn  
Nghe rồi tiếp nhận  
Ghi nhớ giữ gìn,  
Trước tự tu tập  
Sau dạy mọi người.  
Nay tôi lại thấy  
Đệ tử chư Phật  
Vì khắp mọi loài  
Giảng pháp vi diệu,  
Hiện kết quả lành  
Đông vô số lễ  
Tâm tư hoan hỷ  
Quy y Chánh pháp  
Khuyến tấn khai hóa  
Vô số Bồ-tát  
Chiến thắng các ma  
Và quyến thuộc chúng  
Trỗi rên vang lên  
Tiếng trống Chánh pháp  
Lời Bạc Thiện Thệ.  
Tôi nay lại thấy

Chư Thiên, Thần, Nhân  
 Hết lòng tôn phụng  
 An trụ nơi kia,  
 Tâm không ỷ lại  
 Càng thêm lặng không  
 Thiên định kinh hành  
 Không có chấp trước  
 Giống như Sư tử  
 Hóa độ chúng sinh  
 Khiến phát đạo tâm  
 Chúng sinh ở đấy  
 Chắp tay cúng dường  
 Tâm thường vui vẻ  
 Vân tập tự tại,  
 Lại thấy Phật tử  
 Sống đời tinh tấn  
 Xả bỏ dục trần  
 Thường được an nhàn,  
 Bền chí kinh hành  
 Giữa rừng vắng vẻ  
 Tâm nguyện tiến tu  
 Siêng cầu Phật đạo.  
 Phòng hộ thân, khẩu  
 Thường hành thanh tịnh,  
 An trụ giới pháp  
 Không sợ sinh tử,  
 Chủ động tự tâm  
 Các hạnh đủ đầy  
 Vì giới cấm này  
 Thức tỉnh bất giác  
 Con Đấng Tối Thắng  
 Trụ vào sức nhẫn  
 Vì kẻ cống cao

Hạ thân khiêm nhường  
Hoặc người đánh đập  
Mắng chửi khinh khi  
Vì cầu tuệ giác  
Lặng im không tranh  
Tôi nay lại thấy  
Các chúng Bồ-tát  
Từ bỏ tất cả  
Trò chơi ca nhạc  
Cùng các thế lực  
Bà con bạn bè  
Giữ tâm kiên cố  
Lặng như hư không  
Trừ bỏ cấu uế  
Rối loạn thân tâm  
Chuyên nhất tâm ý  
Dứt hẳn ấm cái  
Thiền định tư duy  
Trăm ngàn ức năm  
Lập chí bố thí  
Để cầu Phật đạo  
Hoặc tự lìa xa  
Chỗ nhiều lợi dưỡng  
Trừ bỏ tham ganh  
Không còn nhớ nghĩ  
Cúng dường ẩm thực  
Cung cấp đầy đủ  
Cho vô số người  
Y dược trị bệnh  
Hiến dâng tất cả  
Y phục tốt đẹp  
Đều đem cúng dường  
Không có chứa để

Nhiều đến vô số  
Cúng Phật, Pháp, Tăng.  
Trên đó hóa làm  
Trăm ngàn muôn ức  
Vật báu trân kỳ  
Gỗ thơm Chiên-đàn  
Có nhiều sàng tọa  
Ngọc sáng kho tàng  
Hiện ra trước mắt  
Giá trị ngọc đá  
Thật là vô lượng  
Đều đem hiến cúng.  
Lại thấy vườn rừng  
Cây lá quả hoa  
Sum suê tươi tốt  
Đẹp lòng mọi người  
Sớm tối tu hành  
Đều đem hiến cúng.  
Dâng lên chư Phật  
Và các Thanh văn  
Để tặng trưởng tuệ  
Phẩm vật như thế  
Đủ đầy bao thứ  
Hân hoan cúng dường  
Tự tâm yêu thích  
Mà lập đạo hạnh,  
Bố thí như vậy  
Nguyện cầu tuệ giác.  
Hoặc thấy có người  
Tuyệt đối vắng lặng  
Xét các báo ứng  
Nhiều muôn ức triệu  
Huấn dụ vô số

Khiến họ ăn năn  
 Để xả các bấu  
 Chí cầu Phật đạo  
 Quán xét rõ ràng  
 Không bỏn sẻn pháp  
 Thành tựu tam sự<sup>(1)</sup>  
 Lặng như hư không  
 Lại thấy con Phật  
 Tâm vô sở trước  
 Trí tuệ bình đẳng  
 Âm thanh từ ái  
 Cầu đạo Vô thượng.  
 Tôi nay lại thấy  
 Chư Phật nhập diệt  
 An trụ khai hóa  
 Nơi chỗ hiện tại  
 Chúng Đại Bồ-tát  
 Cung kính phụng thờ  
 Xả-lợi tối thắng  
 Không thể tính đếm.  
 Lại thấy chùa Phật  
 Vô số ức ngàn  
 Như cát sông Hằng  
 Trong vô số cõi  
 Nguy nga tráng lệ  
 Các vật hóa hiện  
 Tối thắng vô cùng.  
 Bấy bấu tự nhiên

1. Tam sự 三事 còn gọi là tam lực, tam niệm lực gồm: 1. Đại thế nguyện lực: sức nhiếp hóa đưa chúng sinh đến quả vị Phật. 2. Tam-muội định lực: Năng lực thiền định của Phật. 3. Bản công đức lực: Sức công đức do tu tập trong vô số kiếp (Phật Quang Đại từ điển, Phật Quang Sơn xuất bản, q.1, tr.563, 1989).

Hiện ra thanh tịnh  
Đầy đủ hết thấy  
Hai mươi lăm vạn  
Cờ phướn, lọng che  
Mỗi thứ cả ngàn  
Chu vi rộng khắp  
Đều hai ngàn dặm  
Lọng kia tốt đẹp  
Tuyệt hảo trang nghiêm  
Tỏa các mùi hương  
Châu báu tự hiện  
Muôn hoa thơm ngát  
Kỹ nhạc hòa vang  
La-sát Quý thần  
Cung kính Thế Tôn  
Phật tử chánh tín  
Tha thiết biết bao  
Dùng để cúng dường  
Xá-lợi của Phật  
Những ngôi chùa tháp  
Tráng lệ nguy nga  
Rải khắp hương hoa  
Như cây Chú-đạt  
Mọi người tại đây  
Vô số ức ngàn  
Đều trông thấy cả  
Muôn màu muôn vẻ  
Vô cùng kinh ngạc  
Lan khắp mọi người  
Muốn thấy tối thượng  
Phóng ánh quang minh  
Hiếm có cõi người  
Ánh sáng bao trùm



Diệu kỳ sáng thế  
Ly cấu vô lậu  
Năng lực hiển bày  
Huy hoàng như đây  
Thị hiện cõi Phật  
Vô số muôn ngàn  
Điềm lành hôm nay  
Chưa bao giờ có  
Đủ loại như vậy  
Biến hóa vô cùng,  
Xin ngài Văn-thù  
Giải thích đầy đủ  
Tôi nay muốn nghe  
Và các Phật tử  
Trong bốn bộ chúng  
Thâm tâm vui mừng  
Mong chờ Nhân giả  
Và nhìn vào tôi  
Hôm nay nơi đây  
Vì nguyên do gì  
Phật phóng ánh sáng  
Từ đôi chân mày?  
Giải tỏa nghi ngờ  
Cho họ hoan hỷ.  
Vì sao Phật hiện  
Ánh quang vô lượng  
Biến hóa như thế?  
Hẳn có cảm ứng  
Chúng hội nơi đây  
Mong vì giải nói  
Chánh pháp vi diệu  
Đại Thánh chứng ngộ  
Nơi chốn đạo tràng

*Diễn bày Chánh pháp  
 Đạo Sư tối thượng  
 Do vì duyên gì?  
 Nguyên vì phân biệt  
 Các Bồ-tát đây  
 Vô số trăm ngàn  
 Và các chúng khác  
 Muốn thấy cõi Phật  
 Châu báu tịnh nghiêm  
 Chư Phật tự hiện  
 Mắt sáng vô lượng  
 Các chúng mới học  
 Đều không do dự  
 Con Đấng Tối Thắng  
 Cùng nhau thưa hỏi  
 Vui lòng mọi người  
 Thiên thân, La-sát  
 Bốn bộ chúng đây  
 Tất cả ngưỡng trông  
 Bồ-tát Văn-thù  
 Cúi xin nói rõ.*

Lúc ấy Bồ-tát Văn-thù nói với ngài Di-lặc và các vị Đại sĩ trong hội chúng cùng các thiện nam, tín nữ:

–Theo tôi suy xét thì nay Đức Như Lai sắp giảng nói chánh pháp vĩ đại, rưới cơn mưa pháp vĩ đại, đánh trống chánh pháp vĩ đại, thổi loa chánh pháp vĩ đại giảng pháp vô lượng. Trong vô lượng kiếp ở quá khứ khi tôi theo hầu chư Phật cũng đã thấy điềm lành này. Các Đức Như Lai cũng phóng ra ánh sáng như thế để báo trước sẽ giảng nói chánh pháp vĩ đại. Do đó, các vị nên biết, chư Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, vì muốn cho chúng sinh được nghe chánh pháp vĩ đại, nên hiện ra điềm lành này. Vì sao? Vì Đức Thế Tôn muốn làm cho khắp cả mọi loài tẩy sạch như nhớt trần tục, tin hiểu Phật pháp nên mới hiển bày sức thần thông lớn, hiện

tướng ánh sáng rộng lớn này.

Tôi nhớ trong vô lượng kiếp lâu xa không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được. Lúc ấy có Đức Như Lai hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đức Phật giảng thuyết kinh pháp, ban đầu, giữa và sau đều thiện, đều phân biệt rõ ràng nghĩa lý sâu xa vi diệu, tu hành phạm hạnh cứu cánh thanh tịnh. Đức Phật vì hàng Thanh văn mà giảng rõ về bốn thánh đế, để họ vượt qua các tai họa sinh, già, bệnh, chết, lo buồn, được vào vô vi Niết-bàn. Đức Phật vì chúng Đại sĩ Bồ-tát nêu rõ, phân biệt sáu pháp Ba-la-mật, làm cho họ được Tuệ giác vô thượng.

Này các thiện nam! Sau khi Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh diệt độ, lại có Đức Phật cũng hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh. Sau khi Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh này diệt độ, lại có Đức Phật cũng mang hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh. Như vậy, có tám mươi Đức Phật đều cùng một hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, đều cùng một họ. Tính ra như vậy có đến hai vạn Đức Như Lai, lời chư Phật dạy đều là tối thượng. Hai vạn Đức Như Lai ấy, vị ra đời đầu tiên hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, Đức Phật cuối cùng cũng có hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Các Ngài thuyết kinh phần đầu, giữa và sau đều thiện, phân biệt rõ ràng nghĩa lý sâu xa vi diệu, tu hành phạm hạnh. Chư Phật vì hàng Thanh văn giảng pháp Tứ đế, Thập nhị nhân duyên và các tai họa của sinh, già, bệnh, chết, lo sầu, khiến cho họ được diệt độ cứu cánh Niết-bàn. Chư Phật vì các Bồ-tát giảng pháp sáu pháp Ba-la-mật, khiến cho họ được tuệ giác và đạt đạo Vô thượng chánh chân.

Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh cuối cùng, khi chưa xuất gia có tám người con. Người thứ nhất tên Hữu Chí, thứ hai tên Thiện Ý, thứ ba tên Gia Khuyển, thứ tư tên Bảo Chí, thứ năm tên Trì Ý, thứ sáu tên Trừ Mạn, thứ bảy tên Hưởng Ý, thứ tám tên Pháp Ý. Tám vị Thái tử ấy là con của Như Lai, có đầy đủ năng lực để hưởng đạo chúng sinh. Lúc ấy mỗi người thống lãnh bốn cõi thiên hạ, đất đai trông trọt phì nhiêu, dùng chánh pháp cai trị nên đất nước không có

chiến tranh. Khi thấy vua cha bỏ nước đi xuất gia, tu tập và thành tựu quả vị Tối chánh giác, các người con cũng bỏ ngôi vua xuất gia theo. Họ đến chỗ Đức Thế Tôn và đều làm Sa-môn, quyết chí mong cầu đạo Vô thượng chánh chân. Tất cả cùng làm Pháp sư, thường tu phạm hạnh và đã từng gieo trồng các gốc phước đức nơi ngàn vạn ức Đức Phật.

A-dật-đa! Lúc bấy giờ Đức Nhật Nguyệt Đăng Minh vì khuyến phát các Bồ-tát hộ trì giáo pháp của Phật nên giảng kinh Đại thừa Phương đẳng cho hội chúng nghe. Nói kinh xong, Đức Phật ở giữa hội chúng lặng yên ngồi nhập định Vô lượng chánh thọ, thân và tâm đều không lay động.

Khi Thế Tôn nhập định, trời mưa xuống các loại hoa Ý, hoa Đại ý, hoa Nhu nhuyến, hoa Đại nhu nhuyến rải trên Đức Phật và tất cả chúng hội, khắp cõi đất đều chấn động đủ sáu cách, nhân dân trong nước đem hoa trời rải trên Đức Phật. Đệ tử bốn chúng, chư Thiên và các chúng khác vô cùng kinh ngạc, nghi ngờ việc chưa từng có. Đức Phật thiền định chưa bao lâu thì từ nơi khuôn mặt oai thần phước đức của Ngài phóng ra một luồng ánh sáng. Ánh sáng ấy chiếu soi mười tám ngàn cõi Phật ở phương Đông, không cõi nào mà không được chiếu sáng. Cảnh giới trong cõi nước của chư Phật đều tự nhiên hiện ra như những cõi của chư Phật hiện nay.

Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh khi ấy ở trong hội chúng giảng thuyết kinh pháp cho hai mươi ức Bồ-tát. Các vị Đại sĩ Bồ-tát này đều thấy ánh sáng chiếu khắp thế gian, trong số đó có vị Bồ-tát tên Siêu Quang có mười tám người đệ tử. Trong số ấy có một vị Bồ-tát ưa thích giải đãi, tên là Danh Văn. Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh chuyên tâm nhập định, sau khi xuất định, Ngài vì Bồ-tát Siêu Quang mà giảng kinh Đại thừa Chánh Pháp Hoa. Tất cả các Bồ-tát đều theo hộ trì Phật nói pháp. Ngài an tọa một nơi thuyết kinh ấy trong sáu mươi kiếp. Chúng hội thân không lay động, tâm cũng không vọng tưởng.

Đức Thế Tôn thuyết pháp cho hội chúng suốt sáu mươi kiếp, tất cả hội chúng nghe pháp thân không mệt mỏi, tâm không lo buồn. Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh trong sáu mươi kiếp vì các

Bồ-tát giảng giải kinh Phương đẳng Pháp Hoa, rồi ở trong đại chúng, các Phạm vương, Ma vương, Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Phạm chí, A-tu-la, Quỷ, Thần, chư Tỳ-kheo... bảo rằng: “Giữa đêm hôm nay, Như Lai sẽ nhập Vô dư Niết-bàn.” Đức Nhật Nguyệt Đăng Minh thọ ký cho Bồ-tát Thủ Tạng, Ngài bảo các Tỳ-kheo: “Sau khi ta diệt độ, Bồ-tát Thủ Tạng sẽ đạt đạo Vô thượng chánh chân, thành Phật hiệu là Vô Cấu Thể Như Lai Chí Chân Đăng Chánh Giác.”

Sau khi thọ ký xong, ngay giữa đêm hôm ấy Đức Phật nhập Niết-bàn. Tám người con của Đức Thế Tôn Nhật Nguyệt Đăng Minh đều tôn Bồ-tát Siêu Quang làm Thầy, vâng theo lời Thầy chỉ dạy nên đều vững tin nơi đạo Tuệ giác vô thượng, được gặp vô lượng, vô số Đức Phật để tôn thờ, hầu hạ, cúng dường nên đều được thành tựu Chánh giác, vị thành Phật cuối cùng hiệu là Pháp Sư.

Trong số mười tám đệ tử của Bồ-tát Siêu Quang, có một vị Bồ-tát đam mê danh lợi, mong cầu sự cúng dường không biết chán, tham đắm nhiều nơi ba bệnh, đối với kinh pháp không thông suốt mà hay quên mất, lại thích nơi nhàn hạ, không lo tu tập, vì thế người đệ tử này có tên là Danh Văn. Nhưng vị Bồ-tát này vốn nhờ công đức gieo trồng nơi vô lượng trăm ngàn vạn ức Đức Phật, do cầu nguyện nên được gặp chư Phật để cúng dường.

Đại sĩ Di-lặc! Pháp sư Tỳ-kheo Siêu Quang lúc ấy nay chính là tôi, còn Bồ-tát Danh Văn có tánh biếng lười nay chính là Đại sĩ. Do vậy các vị nên biết, thấy Thế Tôn hiện điềm lành phóng ánh sáng này, tôi nghĩ rằng: “Hôm nay Đức Thế Tôn sẽ tuyên thuyết kinh Phương Đẳng Chánh Pháp Hoa cho chúng ta.”

Lúc ấy Bồ-tát Văn-thù muốn lập lại nghĩa trên mà nói kệ:

*Ta nay nhớ lại  
Quá khứ lâu xa  
Trong vô số kiếp  
Không thể nghĩ bàn  
Có Đức Tối thắng  
Trí tuệ vô thượng  
Danh hiệu Ngài là*

*Nhật Nguyệt Đăng Minh*  
*Phật ấy giảng pháp*  
*Đạt thành vô lượng*  
*Hóa độ chúng sinh*  
*Không thể tính hết*  
*Dạy bảo phát tâm*  
*Vô số Bồ-tát*  
*Chẳng thể nghĩ bàn*  
*Trăm ngàn ức vị*  
*Lúc ấy Như Lai*  
*Có tám người con*  
*Tuổi đều thơ ấu*  
*Thấy Phật thành đạo*  
*Theo Ngài xuất gia*  
*Cùng làm Sa-môn*  
*Trừ bỏ ái dục*  
*Và mọi sở hữu*  
*Bậc Đại Đạo Sư*  
*Vì họ nói pháp*  
*Bản kinh được giảng*  
*Tên Vô Lượng Tụng*  
*Nhưng hiệu Tối Thượng*  
*Đúng nghĩa như thế*  
*Khai hóa mọi người*  
*Số ngàn muôn ức*  
*Phật tuyên thuyết xong*  
*Bản kinh ấy rồi*  
*Năng Nhân Chí Tôn*  
*Ngay trên pháp tòa*  
*Liên ngôi kiết già*  
*Nhập thiền Tam-muội*  
*Tên Vô lượng tụng*  
*Liên hiện điềm lành*

*Khi ấy trời mưa  
Hoa thơm Đại ý  
Lại hiện chớp sáng  
Sấm lớn vang rền  
Chư Thiên, Quỷ, Thần  
Ở nơi hư không  
Một lòng cung kính  
Đấng Nhân Trung Tôn  
Các quốc độ Phật  
Tức thời chấn động  
Từ nơi giữa mây  
Phóng ra hào quang  
Sáng chói rực rỡ  
Thật vô hạn lượng  
Mọi người ngạc nhiên  
Cho chưa từng có  
Ánh sáng chiếu khắp  
Cõi Phật phương Đông  
Một vạn tám ngàn  
Muôn ức thế giới.  
Chính ngay khi ấy  
Phật phân biệt rõ  
Chỉ cho chúng sinh  
Cội nguồn chung thủy  
Hoặc có cõi Phật  
Dựng các lọng báu  
Ánh sáng lưu ly  
Hoặc như pha lê  
Của Phật chiếu soi  
Rực rỡ oai thần  
Hiện bao nhiêu vẻ  
Tốt đẹp trang nghiêm  
Chư Thiên, Nhân dân*

Và Rông, Quý, Thần  
Chúng Càn-thát-bà  
Vui chưa từng có  
Một lòng thành kính  
Cùng nhau tôn phụng  
Các thế giới kia  
Đều tự nhiên hiện,  
Lại thấy chư Phật  
Đều rất tự tại  
Thù thắng trang nghiêm  
Sắc thân vàng tía  
Như ngọc lưu ly  
Ở giữa các báu  
Phật trong chúng hội  
Tuôn mưa giáo pháp  
Chúng Thanh văn kia  
Đông không kể xiết  
Tán thán vô cùng  
Đệ tử chánh tín  
Tất cả Đạo sư  
Mỗi một thế giới  
Của Phật sáng soi  
Thấy đều rực rỡ  
Thường hành tinh tấn  
Giữ giới không phạm  
Công đức nhẫn nhục  
Cũng như ngọc sáng,  
Lại thấy Bồ-tát  
Hiện nhiều vô số  
Dạo chốn tịch nhàn  
Núi rừng đồng vắng  
Nhập định tham thiền  
Thân tâm an tịnh



*Nếu có gia hại  
Không nổi hận sân  
Các chúng Bồ-tát  
Như cát sông Hằng  
Trụ trong ánh sáng  
Một cách sâu xa  
Nghĩ nhớ vô thường  
Không sống buông lung  
Vui thiên, nhẫn nhục  
Không xả nhất tâm  
Có thiện nam tử  
Trong tất cả thời  
Điều phục thân tâm  
Tuân hành Phật đạo  
Nội quán chân lý  
Tâm tư vắng lặng  
Phương tiện tùy duyên  
Khai hóa muôn loài  
Vô số cõi Phật  
Rộng thuyết pháp kinh  
Đức Phật Thế Tôn  
Cảm ứng như thế,  
Lại thấy Đại Thánh  
Như Bạc Thuyền sư  
Phát ra ánh sáng  
Che lấp trời trăng  
Tất cả chúng sinh  
Vô cùng hoan hỷ  
Trời người phụng hiến  
Và cùng hỏi nhau:  
Đó là điềm gì?  
Từ thiên định xuất  
Trong chẳng bao lâu*

Đạo Sư tán thán  
 Vị Bồ-tát kia  
 Tên là Siêu Quang  
 Là bậc Pháp sư  
 Theo Phật giải thoát  
 Mắt cửa thế gian  
 Ai cũng quay về  
 Phật vui tin tôi  
 Chỉ bày các tướng  
 Vì tôi phân biệt  
 Nói kinh pháp này  
 Phật thương chúng sinh  
 Vì thế giáo hóa  
 Kiến lập khuyến tấn  
 Cho chúng Bồ-tát.  
 Nghe Phật chỉ bày  
 Ca ngợi hân hoan  
 Khi ấy Thế Tôn  
 Nói kinh pháp lớn  
 Thuyết giảng đầy đủ  
 Trong sáu mươi kiếp  
 Rồi trên pháp tòa  
 Kiết già nhập định  
 Đức Phật tuyên thuyết  
 Giáo pháp thù thắng.  
 Các Đức Phật kia  
 Đều đã diệt độ  
 Vị Pháp sư đó  
 Bồ-tát Siêu Quang  
 Diễn pháp tối thắng  
 Thuyết giảng kinh điển  
 Làm cho các chúng  
 Đều sinh vui mừng

*Cúi xin Đại Thánh  
Phân biệt giải nói  
Từ trên cõi trời  
Đến chốn nhân gian  
Giảng thuyết kinh điển  
Luận bàn tự tại  
Dạy cho chúng hội  
Về kinh Pháp Hoa.  
Phật bảo Tỳ-kheo:  
Ta đã đến lúc  
Vào giữa đêm nay  
Vào nơi diệt độ  
Hãy siêng tu hành  
Giữ tâm kiên cố  
Ta đã giải nói  
Dạy bảo kinh pháp,  
Đại Thánh thần thông  
Khó được gặp gỡ  
Nơi vô số ức  
Na-do-tha kiếp  
Hãy luôn cúng dường.  
Vô lượng Phật tử  
Bị họa ưu sầu  
Khổ đau cùng cực  
Khi nghe Thế Tôn  
Chỉ bày chương cú  
Quán sát vô vi  
Thực hành lời dạy  
Thấy Đấng Nhân Tôn  
Vô số chúng sinh  
Nhiều không nhớ hết:  
Được Phật an ủi  
Tỳ-kheo chớ sợ*

Vì ta Nê-hoàn  
 Sau khi ta diệt  
 Sẽ không thấy lại.  
 Đệ nhị Bồ-tát  
 Tên là Thủ Tạng  
 Không còn lậu hoặc  
 Không còn tử sinh  
 Đạt đến cứu cánh  
 Tuệ giác vô thượng  
 Thành Đức Phật-đà  
 Hiệu là Ly Cấu  
 Cũng tại nơi đó  
 Vào lúc nửa đêm  
 Đức Phật nhập diệt  
 Ánh sáng không còn  
 Xá-lợi của Phật  
 Phân bố khắp nơi  
 Tháp miếu được xây  
 Số nhiều muôn ức  
 Các vị Tỳ-kheo  
 Và Tỳ-kheo-ni  
 Hết lòng mong cầu  
 Tuệ giác vô thượng  
 Số lượng vô số  
 Như cát sông Hằng  
 Thường hành tinh tấn  
 Theo pháp tu tập  
 Khi ấy Tỳ-kheo  
 Bồ-tát Siêu Quang  
 Làm bậc Pháp sư  
 Giữ gìn kinh pháp  
 Một thời gian ngắn  
 Diễn thuyết chánh pháp

Trọn vẹn thời gian  
Trong tám mươi kiếp.  
Mười tám vương tử  
Theo ngài xuất gia  
Đều được giáo hóa  
Vững tin chánh pháp,  
Các vương tử này  
Gặp vô số Phật  
Chí tâm cúng dường  
Chư Phật Thánh Tôn  
Kính phụng tôn thờ  
Diệu pháp vi diệu  
Đều được thành Phật  
Ở nơi các cõi  
Làm Đấng Tự Tại  
Thọ trì vô lượng  
Thứ tự thọ ký  
Khiến được Chánh giác.  
Ở nơi chư Phật  
Đều được giải thoát.  
Định Quang Thế Tôn  
Thành Phật cuối cùng  
Đại Thánh Nhật Nguyệt  
Bậc Thầy dẫn đạo  
Khai hóa Thánh chúng  
Trăm ngàn vô số  
An trụ giải thoát  
Có đủ uy đức  
Pháp sư Siêu Quang  
Tức chính là ta.  
Lúc ấy có vị  
Tánh thường giải đãi  
Tham cầu lợi dưỡng

*Thân cận bạn bè  
Tâm hay mong cầu  
Chỉ thích tiếng khen  
Hay thường giao du  
Các nhà dòng dõi  
Bỏ bê không học  
Chẳng đọc tụng kinh  
Lúc đó chẳng chịu  
Học tập tư duy  
Vì lý do ấy  
Mới có tên này,  
Nơi giáo pháp Phật  
Muốn được ngợi khen  
Tuy nhiên người này  
Đã tạo công đức  
Thời Phật quá khứ  
Dẫu có tỳ vết  
Được gặp vô số  
Chư Phật Thế Tôn  
Tích lũy công đức  
Với chư Đại Thánh  
Chuyên tu chánh hạnh  
Được tối thuận nhẫn  
Lại gặp Thích Tôn  
Tu hành như vậy  
Nên ở tương lai  
Vào đời cuối cùng  
Sẽ được thành đạo  
Vô thượng chánh chân  
Thành Đấng Phật-đà  
Hiệu là Từ Thị  
Giáo hóa chúng sinh  
Vô số ức ngàn*

Tâm thường dững mãinh  
Tự tại giải thoát  
An ổn diệt độ  
Việc Ngài giáo hóa  
Ở trong tương lai  
Sẽ là như vậy.  
Thuở ấy thân tôi  
Chính là Pháp sư  
Do thế cho nên  
Điềm lành như trên  
Đời trước đã thấy  
Cảnh như hiện nay  
Thế Tôn an trụ  
Biến hiện như thế  
Nay tôi thẩm quán  
Điềm lành hiện nay  
Đức Phật Thế Tôn  
Vua dòng họ Thích  
Mắt tuệ vô lượng  
Hiện điềm tối thắng  
Hôm nay muốn nói  
Kinh Chánh Pháp Hoa  
Tôi ở quá khứ  
Đã từng thấy nghe  
Biến hiện như vậy  
Đầy đủ tất cả  
Phương tiện quyền xảo  
Của chư Thế Tôn  
Nay Đấng Thích Tôn  
Kiến lập hưng khởi  
Giảng thuyết kinh pháp  
Giáo hóa tự nhiên  
Người có tâm đạo

*Chấp tay kính ngưỡng  
 Đạo Sư giúp đời  
 Nay sẽ phân biệt  
 Tuôn mưa chánh pháp  
 Giáo pháp vi diệu  
 Thấm nhuần tất cả  
 Che phủ mọi loài  
 Nếu có chư Thiên  
 Muốn được giải thoát  
 Lòng còn hồ nghi  
 Và còn do dự  
 Nếu có Bồ-tát  
 Ý tâm cầu đạo  
 Phật sẽ giải trừ  
 Được trí tuệ Phật.*

\*\*  
 \*

## Phẩm 2: THIỆN QUYỀN

Khi ấy Đức Thế Tôn xuất thiền, bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Phật đạo sâu xa vô tận, Tuệ giác vô thượng của Như Lai khó hiểu, khó biết, khó có thể vào. Tuy hàng Thanh văn, Duyên giác từ muôn ức kiếp lâu xa đã quy kính cúng dường, vô số kiếp đã tạo lập tội lành công đức, tôn trọng phụng trì pháp Phật, ân cần lao khổ, tinh tấn tu hành, còn không thể thấu hiểu diệu lý của đạo.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Như Lai quán sát nhân duyên sinh khởi hạnh nghiệp của chúng sinh nên dùng phương tiện quyền xảo một cách khéo léo, tùy nghi hướng dẫn điều phục họ, Như Lai dùng trí tuệ phân biệt tất cả pháp, vận dụng vô số phương tiện để cứu độ quần sinh, dùng sức trí tuệ lớn không sợ hãi, nhất tâm, giải thoát, Tam-muội không có hạn lượng. Giáo pháp mà Như Lai đã giảng nhiều không thể tính hết, nhưng Như Lai chỉ lược thuyết mà thôi. Pháp mà Như Lai đã chứng ngộ là pháp hy hữu, cao tột, khó thể suy lường. Như Lai đã thấu tỏ nguyên nhân của các pháp, tư ngộ



các pháp từ đâu mà đến, phân biệt hiện tượng của các pháp, tự biết rõ nguồn gốc của chúng.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên nên nói kệ:

*Bậc Thế Hùng khó lường  
 Trời, người ở cõi thế  
 Tất cả loài chúng sinh  
 Không ai hiểu Đạo Sư  
 Thanh tịnh nói giải thoát  
 Vắng lặng không sợ hãi  
 Hành tướng của các pháp  
 Không một ai biết được.  
 Vốn từ vô số Phật  
 Do nương tựa tu hành  
 Thế nhập nghĩa vi diệu  
 Hiện thế không phân biệt,  
 Trải qua vô số kiếp  
 Tu học theo hạnh Phật  
 Thành quả đến đạo tràng  
 Cũng như hành từ mẫn,  
 Khiến ta được tuệ này  
 Như chư Phật mười phương  
 Đầy đủ các tướng tốt  
 Vẻ đẹp cũng như vậy.  
 Pháp thân không phô bày  
 Cũng không còn ngôn ngữ  
 Quán sát toàn chúng sinh  
 Thế gian không ai sánh.  
 Nếu thuyết giảng kinh pháp  
 Có thể hiểu rõ được  
 Chỉ có chư Bồ-tát  
 Thường tin hiểu vui làm.  
 Giả sử các Phật*

Chúng đệ tử Ngài  
 Việc làm đã xong  
 An trụ giáo pháp,  
 Khéo hàng phục tâm  
 Dứt trừ phiền não  
 Vẫn chưa đạt được  
 Trí tuệ vô lượng.  
 Giả sử nơi đây  
 Cảnh giới chư Phật  
 Đều đem bảy báu  
 Tràn đầy khắp nơi,  
 Dùng để hiến cúng  
 Chư Phật chí tôn  
 Muốn rõ tuệ ấy  
 Trọn không hiểu nổi,  
 Giả sử mười phương  
 Thế giới chư Phật  
 Các bậc Minh triết  
 Đầy khắp cõi nước,  
 Và trong hiện tại  
 Các chúng Thanh văn  
 Đầy đủ tất cả  
 Cũng như hiện nay.  
 Hội chúng khi ấy  
 Cùng nhau suy lường  
 Trí tuệ Như Lai  
 Cũng không thể biết  
 Trí tuệ của Phật  
 Vô lượng, vô biên  
 Muốn biết giới hạn  
 Chẳng thể biết được.  
 Các bậc Duyên giác  
 Lộ hoặc không còn,

Thông đạt các căn  
Nhiếp trì tâm niệm.  
Giả sử mười phương  
Đầy chật cả người  
Nhiều như mía lau  
Cỏ sậy tre trúc,  
Hợp lại với nhau  
Cùng chung tư duy  
Muốn biết trí Phật  
Luận bàn các pháp,  
Trải vô số kiếp  
Suy niệm đo lường  
Cũng không thể biết  
Pháp nghĩa chân thật.  
Các vị Bồ-tát  
Mới phát tâm ý  
Nếu được cúng dường  
Vô số ức Phật,  
Giảng thuyết pháp kinh  
Phân biệt nghĩa lý  
Tràn đầy khắp cả  
Mười phương cõi nước.  
Số đó ví như  
Lúa mè rừng cây  
Khắp cùng thế giới  
Nhiều vô số kể,  
Kết hợp với nhau  
Mà cùng tư duy  
Tuệ giác Như Lai  
Thấy các pháp tánh  
Không thể nghĩ bàn  
Vô số ức kiếp  
Như cát sông Hằng

Không thể hạn lượng.  
 Tâm không thay đổi  
 Trí tuệ siêu việt  
 Muốn biết pháp ấy,  
 Vô số Bồ-tát  
 Đều không thoái chuyển  
 Chẳng phải cõi này  
 Trong vô lượng kiếp  
 Như cát sông Hằng  
 Nhất tâm chuyên ròng  
 Cùng nhau tư duy  
 Tất cả bọn họ  
 Cũng không kham nổi.  
 Trí tuệ chư Phật  
 Không thể nghĩ bàn  
 Đoạn hết các lậu  
 Không thể suy lường,  
 Chỉ có chư Phật  
 Mới hiểu hoàn toàn  
 Phân biệt mười phương  
 Thế giới chư Phật.  
 Nay Xá-lợi-phất!  
 Lời Như Lai dạy  
 Không có thiếu sót  
 Thấu rõ pháp kia,  
 Pháp lợi tối thắng  
 Thông tỏ hoàn toàn  
 Thuyết nghĩa Vô thượng  
 Sau thời gian dài.  
 Hôm nay Như Lai  
 Bảo chúng Thanh văn  
 Và Duyên giác thừa  
 Như chỗ đã lập,

*Thoát nguyện buộc ràng*  
*Hưởng được Niết-bàn*  
*Sẽ được khai hóa*  
*Tất cả được độ,*  
*Pháp Phật tối thắng*  
*Khéo dùng phương tiện*  
*Tuyên thuyết diễn bày*  
*Giáo hóa thế gian*  
*Ta thường độc hành*  
*Độ thoát tất cả*  
*Dùng thị hiện ấy*  
*Nói pháp chân thật.*

Khi ấy trong đại chúng có tất cả một ngàn hai trăm vị A-la-hán thuộc hàng Thanh văn đã chấm dứt các phiền não, biết rõ con đường tụ tập đưa đến giác ngộ, cùng với chúng đệ tử Hữu học Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thuộc chúng Thanh văn, mỗi vị đều suy nghĩ: “Tại sao hôm nay Đức Thế Tôn ân cần tán thán về phương tiện khéo léo, ca ngợi công hạnh và giáo pháp sâu xa vi diệu, của Phật mà ngay cả bậc có trí tuệ cao tột cũng không thể hiểu biết, huống gì những vị Thanh văn, Duyên giác. Nếu nay theo lời Đức Thế Tôn vừa dạy thì pháp ấy không đưa đến Niết-bàn. Tuy Thế Tôn thuyết kinh này nhưng chúng ta không rõ tận cùng ý nghĩa đó như thế nào?”

Tôn giả Xá-lợi-phất biết sự hoài nghi trong lòng bốn chúng và muốn phá lười nghi của mình nên thỉnh hỏi Đức Thế Tôn. Tôn giả sửa y phục, cung kính bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Hôm nay vì sao Thế Tôn ân cần tán dương phương tiện khéo léo của Ngài là pháp sâu xa vi diệu bậc nhất, đạo đức cao vời vợi không có giới hạn?

Tôn giả Xá-lợi-phất dùng kệ thỉnh hỏi:

*Thánh Tuệ cao tột*  
*Lâu xa mới dạy*  
*Giải thoát, thiên định*

Phụng trì vô số  
Khen công Đức Phật  
Không ai dám thưa  
Ca ngợi thật pháp  
Ai hiểu ý diệu  
Hiển bày Thánh pháp  
Tán thán hạnh Phật  
Tuệ không thể lường  
Xin Phật giảng pháp  
Nay chúng hoài nghi  
Nghe pháp dứt phiền  
Mong cầu giải thoát  
Nghe Phật ca ngợi  
Hạng cầu Duyên giác  
Tỳ-kheo nam nữ  
Trời, Rồng, Quỷ, Thần  
Kiền-đạp, Hữu-lặc  
Tất cả các loài  
Cũng đều phân vân  
Muốn thỉnh hỏi Phật  
Xin Phật giải thích  
Cho hàng Thanh văn  
Dạy tâm an trụ  
Được Phật ngợi khen  
Chỉ con bậc nhất  
Tâm nay mê mờ  
Không tự hiểu được  
Con đến Niết-bàn  
Lại nghe điều này  
Xin giảng phân biệt  
Diễn âm oai hùng  
Lời Phật tuyên bày  
Như Sư tử rống

*Chúng đệ tử Phật  
 Chắp tay kính lễ  
 Muốn nghe chánh pháp  
 Cúi mong phân biệt  
 Tám bộ Trời, Rồng  
 Quỷ, Thần, Chân-đà  
 Trăm ngàn vô số  
 Như cát sông Hằng  
 Ai cũng chắp tay  
 Cúng dường Thế Tôn  
 Đều cùng muốn hỏi  
 Với Đấng Tuệ Giác  
 Vua trời Đế Thích  
 Chuyển luân thánh vương  
 Ai cũng một lòng  
 Trăm ngàn muôn ức  
 Tất cả cung kính  
 Chắp tay đứng chờ  
 Mong muốn được nghe  
 Con đường hoàn hảo.*

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Thôi đi, thôi đi, không nên hỏi điều ấy! Vì sao? Vì nếu ta nói pháp ấy thì cả thế gian, chư Thiên và nhân loại đều sẽ kinh sợ.

Tôn giả Xá-lợi-phất lại thưa:

–Cúi xin Đức Thế Tôn hãy chỉ dạy cho chúng con ý nghĩa của thật pháp. Vì sao? Bởi vì ở trong chúng hội này có trăm ngàn vô số ức đầy đầy những loại chúng sinh, kể cả những sâu bọ, muỗi mòng, côn trùng nhỏ nhít... từ kiếp quá khứ đã từng gặp Phật biết gieo trồng các công đức, nghe lời Đức Thế Tôn dạy, tất cả sẽ hoan hỷ kính tin, thọ trì, phụng hành.

Tôn giả Xá-lợi-phất dùng bài kệ nói:

*Nguyện Đấng Nhân Vương  
 Thương ban lời dạy*

*Chúng xuất gia đây  
 Trăm ngàn muôn ức  
 Cung kính an trụ  
 Tin vào Tuệ giác  
 Tất cả các loài  
 Thấy đều hân hoan.*

Lúc đó Đức Thế Tôn ngăn Tôn giả Xá-lợi-phất ba lần như vậy, bảo Tôn giả chớ nên lập lại lời ấy, bởi nếu Như Lai nói pháp ấy thì cả thế gian, chư Thiên và nhân loại đều ôm lòng kiêu mạn hoài nghi, những vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni sẽ rơi vào khốn khổ lớn.

Đức Thế Tôn dùng kệ bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

*Thôi thôi đừng hỏi  
 Pháp của Như Lai  
 Sâu xa vi diệu  
 Những kẻ không hiểu  
 Giả sử ta nói  
 Dễ sinh nghi ngờ  
 Ám độn ngu si  
 Ôm lòng kiêu mạn.*

Tôn giả Xá-lợi-phất lại thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Cúi xin Đức Thế Tôn hãy thương xót chỉ dạy. Vô số chúng đây vào thời quá khứ lâu xa đã từng nghe chư Phật giảng dạy, vì thế hôm nay nếu được nghe và tư duy pháp âm bậc thánh chắc chắn họ có thể kính tin, được an ổn lâu dài, không còn nghi ngờ, kiêu mạn.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói bài kệ:

*Con, trưởng tử Phật  
 Nay muốn thỉnh cầu  
 Xin Lương Túc Tôn  
 Xót thương chỉ dạy  
 Trong chúng hội này  
 Vô số chúng sinh*



Đều sẽ kính tin  
 Lời dạy của Phật  
 Xưa trông cội đức  
 Dứt các lưới nghi  
 Suốt vô lượng kiếp  
 Từng được dạy bảo  
 Nay họ chấp tay  
 Đứng bên cung kính  
 Chắc chắn hân hoan  
 Với pháp nghĩa ấy  
 Những người như con  
 Một ngàn hai trăm  
 Và các chúng khác  
 Cầu Tuệ giác Phật  
 Nếu được thấy, nghe  
 Tin nơi giáo pháp  
 Tâm sẽ vui mừng  
 Phát khởi chí lớn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn thấy Xá-lợi-phất ân cần thưa thỉnh ba lần, mới bảo với Tôn giả:

–Nay ông đã tha thiết thưa thỉnh đến lần thứ ba, nên Như Lai không thể không nói. Vậy ông hãy lắng nghe, khéo tư duy và ghi nhớ. Ta sẽ giải nói.

Khi Đức Thế Tôn vừa nói xong lời ấy, năm ngàn vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di vì ôm lòng kiêu mạn lập tức đứng dậy, rời chỗ ngồi, đánh lễ Đức Thế Tôn và bỏ hội chúng mà lui ra. Vì sao? Vì những người đó không tin vào pháp phương tiện khéo léo, lại có tâm tăng thượng mạn, chưa được tự cho đã được, chưa chứng tự cho đã chứng. Họ góp nhặt những vật dụng như dù che, y phục, ngọa cụ... rồi tự đi ra. Đức Thế Tôn vẫn yên lặng không ngăn cản.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Những kẻ què quặt, lén bỏ hội chúng ra đi, bị âm thanh, mùi

vị buộc ràng nên rời khỏi nơi đạo tràng rộng lớn. Nay Xá-lợi-phất, những kẻ tăng thượng mạn ấy lui ra cũng tốt. Vì sao Như Lai tuyên thuyết pháp này? Ví như hoa Linh thụ thỉnh thoảng mới xuất hiện một lần, chư Phật tán thán pháp hy hữu này rất lâu mới có. Hội chúng phải tin vào lời pháp chân thật sâu xa của Như Lai, Như Lai tùy nghi thuyết pháp sâu xa vi diệu, không hư dối, bao nhiêu âm thanh lời lẽ diễn đạt về pháp, mỗi lời đều đặc thù, là điều mà con người không thể suy niệm được. Pháp ấy chưa ai nghĩ ra được, chỉ có Như Lai mới chứng biết. Vì sao? Bởi vì điều mà Như Lai ca ngợi, khai sáng cho đời chính là lý do trọng đại duy nhất. Mà tất cả chư Phật thị hiện ra đời. Chư Phật vì muốn khuyến cho chúng sinh đang vọng tưởng nên xuất hiện ở đời; muốn làm cho chúng sinh chấm dứt vọng tưởng vô minh, mong cầu Phật tuệ mà xuất hiện ở đời; muốn làm cho chúng sinh dứt bỏ vọng tưởng, đạt đến trí tuệ trân quý của Như Lai mà xuất hiện ở đời; muốn đem tuệ giác của Như Lai để giác ngộ chúng sinh vọng tưởng mà xuất hiện ở đời; muốn chỉ bày, làm cho chúng sinh tỉnh thức theo con đường bát chánh, dứt trừ vọng tưởng mà xuất hiện ở đời. Vì thế nên biết, sự xuất hiện của các Bậc Chánh giác đều vì một mục đích là đem trí tuệ siêu việt mà tạo nên sự nghiệp lớn. Trí tuệ ấy cũng như hư không, vì tâm đại bi mà xuất hiện ở đời, như chư Phật đã thực hành để hóa độ, làm lợi ích cho chúng sinh cũng lại như vậy. Như Lai thể hiện trí tuệ chân thật thuyết pháp giáo hóa các Bồ-tát, dùng Tuệ giác Phật phân tích, giảng thuyết làm cho họ tiến đến cỗ xe duy nhất là Phật thừa, không hề có cỗ xe thứ hai, huống chi là cỗ xe thứ ba. Chư Phật Thế Tôn trong mười phương thế giới, quá khứ, hiện tại và vị lai cũng đều vận dụng bao nhiêu lời lẽ giáo hóa phương tiện quyền xảo, âm thanh, ngôn từ khác nhau để khai hóa cho tất cả chúng sinh, thuyết pháp khiến họ đều phát tâm Đại thừa, cỗ xe đưa đến Chánh giác và tất cả trí tuệ sáng suốt của Phật.

Xá-lợi-phất! Những chúng sinh đây đều đã cúng dường chư Phật đời quá khứ, cũng từng nghe pháp, tùy theo bản hạnh của họ mà được Như Lai chỉ dạy. Như Lai thấy bản hạnh của chúng sinh không giống nhau, xem xét tâm họ ưa thích những gì, khéo dùng

phương tiện theo quả báo mà họ đã thọ để giảng pháp nghĩa, đều là pháp Đại thừa Chánh giác bình đẳng, đưa đến trí tuệ giác ngộ, đức hạnh toàn thiện, không có thừa thứ hai. Chư Phật trong mười phương thế giới đều như vậy, không có tam thừa.

Xá-lợi-phất! Nếu Như Lai nói về sự cấu uế của chúng sinh thì suốt trong một kiếp cũng không hết được. Nay ta xuất hiện nơi đời ngũ trược xấu ác, đó là:

1. Trần lao.
2. Hung bạo.
3. Tà kiến.
4. Thọ mạng ngắn ngủi.
5. Đang thời kiếp trước.

Vì những điều ấy nên chúng sinh có ít phước đức, tham lam, bôn sên, nhiều cấu uế..., Như Lai phải vận dụng phương tiện nói có ba thừa để khuyến hóa hàng Thanh văn và Duyên giác. Nếu ta dạy về Phật thừa thì tất cả họ đều sẽ không nghe, không hiểu, không thâm nhập được; sẽ có niệm sai lầm cho rằng chỉ có đạo Thanh văn và Duyên giác là cao tốt, sâu xa. Nếu những vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, đã chứng La-hán, tự cho là đã hoàn tất mà không có chí mong cầu Tuệ giác vô thượng, nhất định họ sẽ phỉ báng Phật thừa. Dù có suy niệm ấy, ta vẫn giáo hóa bình đẳng. Tuy nhiên sau khi Như Lai nhập diệt, những kẻ nhiều tăng thượng mạn mới biết được. Vì sao? Vì những vị Tỳ-kheo La-hán, nhưng đã chấm dứt các lậu hoặc không có chí mong cầu, nghe kinh điển này mà không tin nhận, khi Như Lai diệt độ, không còn hiện diện trước mặt họ nữa; nếu Đấng Đại Thánh diệt độ không thuyết pháp kinh này, khiến cho họ thọ trì và tụng đọc kinh phương đẳng, thì Đức Phật khác, (ban đầu) chắc chắn họ sẽ hồ nghi, nhưng sau đó họ sẽ trọn lòng tin lời của Như Lai nói là thành thật, chỉ có pháp Nhất thừa không có thừa thứ hai.

Đức Thế Tôn tụng lại nghĩa trên:

*Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni  
Tâm nhiều tăng thượng mạn  
Cận sự nam và nữ*

Năm ngàn người không tin  
 Không tự thấy tỳ vết  
 Sơ hở thiếu giới hạnh  
 Bị nhiều điều điên đảo  
 Nên khởi ý ngu si  
 Ngược cầu hạnh tạp nhiễm  
 Điều không phương tiện khéo  
 Chư Phật định tối thắng  
 Được nghe pháp có duyên  
 Cúng dường Bạc Tịnh Trí  
 Trụ uy giữa chúng nghiêm  
 Tất cả đều nhờ ân  
 Chí nghịch đều thấy ác  
 Xá-lợi-phát hãy nghe!  
 Phật, Bạc Nhân Trung Tôn  
 Biết đúng rõ các pháp  
 Giảng nói bao nhiêu điều  
 Khéo dùng phương tiện  
 Trăm ngàn muôn ức  
 Tùy tâm hạnh người  
 Để mà thuyết pháp  
 Các việc tội phước  
 Chúng sinh không đồng  
 Từ nơi kiếp trước  
 Theo sự báo ứng  
 Những chúng sinh đây  
 Tâm niệm mỗi khác  
 Tạo biết bao nhiêu  
 Kết sở ràng buộc  
 Thấy các nhân duyên  
 Trăm ngàn muôn ức  
 Tất cả phẩm loại  
 Tỳ vết như thế

*Đại Thánh Như Lai  
Thuyết kinh pháp này  
Lời dạy chí thành  
Không hề hư dối  
Từ xưa dẫn dụ  
Vô số bao nhiêu  
Những điều ta nói  
Đều vì phân biệt  
Có người không ưa  
Lời Bạc Chánh Giác  
Nơi vô số Phật  
Không tạo lập hạnh  
Ngu si sinh tử  
Bị nhiều khổ họa  
Cho nên vì họ  
Hiện nói Niết-bàn  
Đại Thánh chuyển pháp  
Vận dụng phương tiện  
Để khuyến hóa người  
Khiến vào Phật tuệ  
Theo lời Phật dạy  
Hưng thịnh thế gian.  
Ta trước chưa từng  
Vì họ thị hiện  
Vì sao ngu mê  
Gặp Bạc Đạo Sư  
Tự thấy nhàm chán  
Chính vì phân biệt  
Nay mới được nghe  
Diễn bày bình đẳng  
Vì thế mới nói  
Trí giác của Phật  
Trong pháp của ta*

*Những người mới học  
Phật dùng Thánh tuệ  
Phương tiện quyền biến  
Như Lai phân biệt  
Vì muốn khai hóa  
Cho các chúng sinh  
Nên dạy nghĩa ấy  
Muốn biết Phật đạo  
Thường luôn thanh tịnh  
Vui tin Thánh điển  
Thật là vi diệu  
Ở chỗ chư Phật  
Việc làm đã xong  
Vì những vị ấy  
Nói pháp Phương đẳng  
Chí tánh thuận hòa  
Đầy đủ các hạnh  
Gần gũi Thánh giác  
Rồi vì họ nói  
Đạt đức sâu rộng  
Họ ở vị lai  
Xót thương từ mẫn  
Tất cả nghe pháp  
Ca ngợi vui mừng  
Chúng ta thành Phật  
Cũng sẽ như vậy  
Nhờ nhân duyên ấy  
Đời đời đốn nghiêm  
Và luôn học tập  
Kính Phương đẳng này  
Ai vui thích nghe  
Thánh giáo tuyệt diệu  
Những người như thế*

Là đệ tử Phật  
Giả sử được nghe  
Một câu kệ Phật  
Đều thành Chánh giác  
Không có nghi ngờ  
Phật đạo có một  
Chưa từng có hai  
Huống gì trong đời  
Lại có ba thừa  
Trừ khi Như Lai  
Phương tiện tuyên thuyết  
Ta dùng Phật thừa  
Khai hóa thuyết pháp  
Muốn được giảng nói  
Tuệ Phật sâu xa  
Khéo dùng phương tiện  
Trí sáng của Phật  
Chỉ có Nhất thừa  
Đâu thể có hai  
Những người trí thấp  
Cần cầu thắng pháp  
Tuệ giác Như Lai  
Thường luôn như thế  
Đến được quả Phật  
Chẳng ai dám nghĩ  
Phật lực nhất tâm  
Mở cửa giải thoát  
An trụ chúng sinh  
Vào pháp Vô thượng  
Chư Phật tối thượng  
Không có tỳ vết  
Không ai sánh cùng  
Hiện trí bình đẳng

Chỉ dạy như vậy  
Pháp lành chúng sinh  
Vì vậy Thế Tôn  
Khuyến lập thừa ấy  
Nơi chốn an ổn  
Khuyên siêng kính ngưỡng  
Cảnh giới khắp nơi  
Tại đó tu hành  
Đoạn trừ tất cả  
Các pháp tham tàn  
Nên hiệu là Phật.  
Đấng đại dũng mãnh  
Nay đã tạo lập  
Vô số tướng hình  
Quyến thuộc bao quanh  
Diễn ánh sáng pháp  
Vô số chúng sinh  
Trăm ngàn muôn ức  
Vì họ giảng pháp  
Pháp ấn tự nhiên.  
Này Xá-lợi-phất!  
Ta thấy như vậy  
Hôm nay nơi đây  
Vì khắp quần sinh  
Hiện ba hai tướng  
Dung mạo diệu kỳ  
Thân tâm tự tại  
Không gì ngăn ngại.  
Ta đã quán niệm  
Theo chỗ nhớ nghĩ  
Nay cũng như xưa  
Ai có chí nguyện  
Đều được viên thành



Sâu xa vi diệu  
Phân biệt giảng nói  
Đồng đến Phật vị.  
Này Xá-lợi-phất!  
Lời Phật chí thành  
Mọi việc làm vì  
Giác ngộ chúng sinh.  
Giả sử ta nói  
Không thể hiểu rõ  
Không thể tiếp nhận  
Lời thiện chí thành,  
Như Lai suy nghĩ  
Những kẻ như đây  
Ở trong quá khứ  
Chưa từng tu tập,  
Hôm nay đến lúc  
Nguyện xưa đã thành  
Đoạn trừ ái dục  
Trừ mưa ám chướng  
Chúng sinh đắm dục  
Đọa vào đường ác  
Ở nơi uế nhiễm  
Các niệm xấu xa  
Và pháp vô minh  
Thường luôn tăng trưởng  
Những người phước mỏng  
Bị họa khổ não  
Và các tà kiến  
Bức bách buộc ràng  
Chấp có thế này  
Chấp không thế khác  
Nương theo đây đủ  
Sáu mươi hai kiến

Thường ở nơi đây  
Cố chấp không bỏ  
Thế lực mong manh  
Lòng luôn lo sợ,  
Chưa từng được nghe  
Phạm âm của Phật  
Thường phải đọa lạc  
Không lìa ba nẻo  
Trăm ức ngàn đời  
Chẳng hiểu giáo pháp  
Vì những người ấy  
Như Lai phương tiện  
Tuyệt diệu vô cùng  
Dạy họ diệt khổ  
Đoạn tận cội nguồn  
Phiền não tà kiến  
Của các chúng sinh  
Phật chỉ bày họ  
Khiến đến Niết-bàn,  
Vì vậy Như Lai  
Khai thị diệt độ  
Khiến tất cả pháp  
Đều được tịch tĩnh.  
Lại nữa quá khứ  
Đệ tử chư Phật  
Nên trong tương lai  
Thành Bạc Tối Thắng  
Ta nay vận dụng  
Phương tiện như thế  
Khiến họ đừng nghĩ  
Nên dạy Tam thừa  
Nhưng chỉ có một  
Không có hai, ba

Vì vậy Thế Tôn  
Lại nói Nhất thừa  
Có vô số người  
Khởi niệm hoang mang  
Suy nghĩ rối rắm  
Do dự nghi ngờ  
Lời Như Lai dạy  
Trọn không đổi khác  
Phật thừa duy nhất  
Chưa từng có hai  
Từ xưa đến nay  
Đạo sư cõi đời  
Vô lượng chư Phật  
Đã nhập Niết-bàn  
Thuộc thời quá khứ  
Vô số kiếp qua  
Tính toán suy lường  
Không thể hết được  
Tất cả Thế Tôn  
Tối thượng cõi người  
Giảng nói kinh pháp  
Vô lượng thanh tịnh  
Đã dùng vô số  
Báo ứng ví dụ  
Vận dụng phương tiện  
Muôn ức trăm ngàn  
Rộng vì chúng sinh  
Thị hiện Nhất thừa  
Cho nên thuyết đạo  
Độ người chưa độ  
Thường giảng cho người  
Trí tuệ bình đẳng  
Khai hóa muôn loài

Trăm ngàn muôn ức  
Phương tiện khác nhau  
Vô số Đức Phật  
Vì giảng phân biệt  
Chân lý cao tột  
Bản tánh thanh tịnh  
Mới tin hiểu được  
Hoặc tại trên trời  
Thế gian cũng vậy  
Có ai nghe kinh  
Nghe xong suy ngẫm  
Những chúng sinh đó  
Đạt được an ổn  
Thường hành bố thí  
Giới hạnh đầy đủ  
Nhẫn nhục không thiếu  
Thường hành bình đẳng  
Tinh tấn nhất tâm  
Tu thiện dững mãi  
Nơi kinh điển này  
Tuân giữ trí tuệ  
Hoặc là tạo lập  
Bao nhiêu phước đức  
Thì những người ấy  
Sẽ thành Phật đạo.  
Ta có diệt độ  
Nơi chỗ Như Lai  
Vào thời gian đó  
Tất cả chúng sinh  
Nhẫn nhục thiên định  
An lạc vô cùng  
Thì những người ấy  
Sẽ thành Phật đạo.

*Nếu ai cúng dường  
Xá-lợi chư Phật  
Bạc Thánh Tối Thắng  
Khi Phật diệt độ  
Xây nơi thờ Phật  
Vạn ức trăm ngàn  
Vàng ròng bạc trắng  
Lưu ly thủy tinh  
Hoặc dùng mã não  
Tạo dựng chùa tháp  
Xà cừ, hổ phách  
Và ngọc ma-ni  
Hoặc dùng bùn đất  
Tạo lập hình tượng  
Những người như thế  
Đều thành Phật đạo.  
Giả sử dùng đá  
Xây dựng chùa Phật  
Hoặc dùng Chiên-đàn  
Hay gỗ mật hương  
Tạo thành chùa tháp  
Lập tôn tượng Phật  
Chạm gỗ điêu khắc  
Vẽ hoa trang hoàng  
Hoặc người giữ giới  
Tha thiết chí thành  
Hoặc lại tạo dựng  
Chùa tháp cao đẹp  
Hoặc ở trong nhà  
Tụng đọc kinh điển  
Hay nơi hoang dã  
Hoặc chốn hang sâu  
Vì muôn ức người*

Rống tiếng sư tử  
 Hiện ở mười phương  
 Các chùa tháp Phật  
 Đồng tử ca múa  
 Nơi có Xá-lợi  
 Những người như thế  
 Sẽ thành Phật đạo.  
 Hoặc vì Như Lai  
 Dùng bấu tạo tượng  
 Ba mươi hai tướng  
 Thù thắng tốt đẹp  
 Giả sử có người  
 Tụng kinh nói nghĩa  
 Những người như thế  
 Sẽ thành Phật đạo.  
 Hoặc vì Như Lai  
 Tạo lập hình tượng  
 Dùng đến bảy báu  
 Đường đi tốt đẹp  
 Ánh sáng rạng ngời  
 Chiếu khắp chúng sinh  
 Những người như thế  
 Sẽ thành Phật đạo.  
 Hoặc lại dùng đồng  
 Ngọc bích vẽ khắc  
 Vì Đại Thánh Tôn  
 Tạo hình tuyệt diệu,  
 Hoặc đem văn kinh  
 Chép trên lụa trắng  
 Những người như thế  
 Sẽ thành Phật đạo.  
 Hoặc sửa chùa hư  
 Tô lại hình tượng

Công đức tín tâm  
Có trăm phước tướng  
Xuất gia học pháp  
Sao chép Phật kinh  
Những người như thế  
Sẽ thành Phật đạo.  
Giả sử mỗi người  
Làm việc kỳ lạ  
Bỏ hết tất cả  
Ca múa vui mừng  
Đồng tử Bồ-tát  
Thông đạt giải nghĩa  
Không nói lời đùa  
Cũng không dối trá  
Tất cả vì muốn  
Thể hiện lòng Từ  
Những người như thế  
Sẽ thành Phật đạo.  
Tức khiến độ được  
Muôn ức quần sanh  
Vô số Bồ-tát  
Thần thông Tam-muội  
Giả sử tất cả  
Thờ cúng Xá-lợi  
Tạo lập chùa tháp  
Vẽ họa hình tượng  
Đắp, sửa, trang hoàng  
Viết kinh lên vách  
Dâng cúng hoa hương  
Rải trên tháp tượng  
Lại đem kỹ nhạc  
Ca tụng Phật đức  
Đàn, trống, múa ca

Tiết tấu dịu hòa  
Ca ngợi vui mừng  
Tỏ lòng tôn kính  
Hoặc làm các việc  
Tu bổ cúng dường  
Đàn cầm, nã bạt  
Đàn bầu, tỳ bà  
Ống tiêu, ống sáo  
Vui xướng điệu âm  
Đều vì nhất tâm  
Không có phiền não  
Do duyên ấy nên  
Đều vui an tịnh  
Hoặc đem nước rưới  
Quét sạch chùa tháp  
Dùng nước sạch trong  
Nước mật, nước quả  
Tạ hương đất sét  
Trổi các nhạc khí  
Lắng lòng quy mạng  
Cúng Bạc Tối Thắng  
Đem bao nhiêu vật  
Dâng cúng xá-lợi  
Như Lai diệt độ  
Cung kính ít nhiều  
Giả sử một lần  
Đánh trống trổi nhạc  
Những người như thế  
Đều thành Phật đạo.  
Giả sử tịnh tâm  
Chiêm ngưỡng tượng vẽ  
Cầm một bông hoa  
Dâng lên tượng đắp



Tỏ lòng cung kính  
 Tin tưởng không nghi  
 Dần dần sẽ gặp  
 Vô số ức Phật.  
 Lại có những người  
 Chắp tay trước tháp  
 Dù chỉ một lần  
 Nhiều quanh hương về  
 Lễ bái Đại Thánh  
 Cúi đầu ca ngợi  
 Làm những việc ấy  
 Thân không cầu nhiễm  
 Sẽ dần dần gặp  
 Vô số ức Phật  
 Với chư Như Lai  
 Tạo nhiều nghĩa lợi.  
 Giả sử có người  
 Cúng dường Xá-lợi  
 Chỉ đọc lời rằng:  
 Nam-mô Phật-đà  
 Ai tâm loạn động  
 Nếu nói lời ấy  
 Những người như thế  
 Sẽ thành Phật đạo.  
 Nhân duyên diệt độ  
 Dứt trừ lửa độc  
 Những người như thế  
 Sẽ thành Phật đạo.  
 Ở trong hội chúng  
 Xây dựng niềm tin  
 Lúc ấy an trụ  
 Cứu giúp muôn loài  
 Giả sử có người

Nghe danh pháp này  
Những người như thế  
Sẽ thành Phật đạo.  
Vào thời tương lai  
Vô số ức Phật  
Không thể nghĩ bàn  
Không thể suy lường  
Chư Phật Tối Thượng  
Thầy của cõi đời  
Sẽ vì họ giảng  
Trí tuệ quyền biến  
Các bậc Đại nhân  
Dùng phương tiện khéo  
Sẽ được thành Phật.  
Đạo sư cõi đời  
Sở dĩ khai hóa  
Muôn ức chúng sinh  
Thiên định trí tuệ  
Vì trừ lậu nhiễm  
Được nghe pháp ấy  
Không có một ai  
Tất cả mọi loài  
Đâu không giác ngộ  
Pháp chư Đại Thánh  
Đều theo nguyện xưa  
Khi hành Phật đạo  
Giải thoát hoàn toàn  
Vô lượng pháp môn  
Ức ngàn vô số  
Đến lúc cuối cùng  
Mới vì thuyết giảng  
Các Đấng Chí Tôn  
Thường tuyên diệu pháp

Đó là gặp được  
Chánh giáo chư Phật  
Các pháp vốn tịnh  
Thường hành tự nhiên  
Các nghĩa lý này  
Là Phật khai hóa  
Chỉ Bạc Túc Tôn  
Mới phân biệt giảng  
Xướng dạy giáo pháp  
Nghĩa lý Nhất thừa  
Pháp làm định tâm  
Chỉ giữ Giới luật  
Thường ở thế gian  
Tán tụng diễn giảng  
Cùng nhau ngợi ca  
Phương tiện khéo léo  
Chư Phật Tối Thắng  
Ý chí quảng đại  
Là chỗ cúng dường  
Trời người hướng đến  
Chư Phật hiện tại  
Như cát sông Hằng  
Muốn lợi an ổn  
Cho khắp quần sinh  
Bạc Đẳng Chánh giác  
Cũng như chư Phật  
Điều Phật diễn nói  
Phương tiện quyền biến  
Dạy bao nhiêu điều  
Mở bày vào đạo  
Đều cùng tán thán  
Đạo Nhất thừa kia  
Nơi chốn vắng lặng

*Không có hai thừa  
Phật biết chúng sinh  
Công đức tu tập  
Từ đời quá khứ  
Nương theo chí tánh  
Tinh tấn chọn lựa  
Và xét cội nguồn  
Người chưa giải thoát  
Vì họ phân biệt  
Các Đấng Đạo Sư  
Dùng nhiều nhân duyên  
Lời lẽ dẫn dụ  
Chỉ vì thị hiện  
Soi xét chúng sinh  
Giúp họ an vui  
Dùng bao ngôn từ  
Để khai hóa họ  
Nay ta cũng thế  
Là vua cõi người  
Mở cho chúng sinh  
Pháp lợi, an ổn  
Dùng các âm thanh  
Trăm ngàn muôn ức  
Chỉ vì hiển bày  
Đạo lớn của Phật  
Như Lai thuyết pháp  
Dùng bao phương tiện  
Biết các chúng sinh  
Tâm họ ưa thích  
Bao nhiêu sắc tượng  
Khiến họ vui vẻ  
Duyên trí tuệ ấy  
Thuần theo đạo lực*

Ta là Pháp Vương  
Quản khắp thấy rõ  
Những kẻ ngu mê  
Lìa đức trí tuệ  
Đọa vào sinh tử  
Rơi hang hiểm sâu  
Không được giải thoát;  
Đời sau gian nan  
Bị ái dục ràng  
Rong ruổi tử sinh  
Bụi trần lao nhọc.  
Hôm nay tự tại  
Đại Thánh oai thần  
Biết chỗ mong cầu  
Các pháp chưa từng  
Đưa đến khổ họa  
Các loại quần manh  
Chìm trong sáu nẻo  
Chấp vào tà kiến  
Không thể thoát ra  
Khổ não đầy đầy  
Lạc vào đường hiểm.  
Ta phát đại Từ  
Thương kẻ ngu si  
Đến chỗ đạo tràng  
Ngồi nơi an ổn  
Trải cỏ làm tòa  
Trong suốt bảy ngày  
Tư duy suy nghĩ:  
“Phải tìm pháp gì  
Chấm dứt khổ đau  
Kiêu mạn cõi đời?”  
Quán sát đại thọ

Mất không hề chớp.  
Ta lại kinh hành  
Quanh đại thọ ấy  
Do tuệ thù thắng  
Được đạo hy hữu  
Chúng sinh luân chuyển  
Trong đại vô minh.  
Khi ấy Phạm thiên  
Biết được ý Phật  
Đế Thích, Tứ thiên  
Các trời Hộ thế  
Đại Tự Tại thiên  
Và Thiên chúng lành  
Vô số ức ngàn  
Cùng nhau biết vậy  
Tất cả chấp tay  
Cung kính đảnh lễ.  
Như Lai suy nghĩ:  
“Nên làm thế nào  
Nếu ta tán dương  
Đạo đức của Phật  
Những kẻ mê mờ  
Không chịu tin theo  
Những kẻ ngu si  
Sẽ sinh hủy báng  
Đã hủy báng rồi  
Rơi vào phi pháp  
Ta trước chưa từng  
Nói pháp kỳ diệu  
Thường vui việc khác  
Nên dạy ra sao?  
Ta xem việc làm  
Các Phật quá khứ

Lúc ấy các Ngài  
Khéo dùng phương tiện  
Nay ta cũng nên  
Đem Phật đạo ấy  
Phân làm ba thừa  
Mà khai hóa họ. ”  
Khi mới thành đạo  
Ta nghĩ như vậy  
Chư Phật Thế Tôn  
Ở khắp mười phương  
Đều tự hiện thân  
Các Bậc Thánh ấy  
Ca ngợi: Lành thay!  
Chúng ta ca ngợi  
Tán thán Năng Nhân  
Thầy của cõi đời  
Đó là chánh pháp  
Phải nên vâng giữ  
Phải nên tư duy  
Khéo dùng phương tiện  
Chư đại Thánh điển  
Cũng học cứu đời,  
Chúng ta là Phật  
Nói theo Như Lai  
Phân làm ba thừa  
Mà khai hóa chúng  
Vì kẻ trí nhỏ  
Hạ liệt yếu mềm  
Nghe chư Phật dạy  
Không thể tự tin,  
Do vậy chúng ta  
Mới tìm cách giúp  
Dùng quyền phương tiện

Vì họ thị hiện  
Tán thán ngợi khen  
Quả vị họ chứng  
Và lại khuyến khích  
Vô số Bồ-tát.  
Lúc ấy Như Lai  
Nghe tiếng ngợi ca  
Liên hiểu rõ ràng  
Lời của chư Phật  
Các Đấng Chí Tôn  
Tâm sinh hoan hỷ  
Đấng Đại Thần Thông  
Phân biệt danh sắc  
Lúc đó mọi người  
Sẽ tuân hành đạo  
Theo lời giảng dạy  
Của chư Đạo Sư.  
Tỳ-kheo, lúc ta  
Sinh ở cõi người  
Giữa chốn phàm phu  
Cũng tu pháp ấy  
Này Xá-lợi-phất!  
Khi hiểu điều ấy  
Ta liền đi đến  
Nước Ba-la-nại  
Tức thời tập hợp  
Các vị Tỳ-kheo  
Chúng hội muốn biết  
Pháp Phật khéo dùng  
Đúng thời Như Lai  
Chuyển bánh xe pháp  
Phát khởi tuyên dương  
Diệt độ Niết-bàn



Và quả La-hán  
Pháp âm tán thán  
Như Lai ca tụng  
Đức của Thánh chúng  
Ta ở giữa họ  
Thuyết kinh điển này  
Tất cả đều đến  
Nương tựa Thế Tôn  
Cùng nhau chấp tay  
Đứng thật cung kính  
Như Lai phương tiện  
Vì khắp muôn loài.  
Khi ấy Thế Tôn  
Suy nghĩ như vậy:  
“Nay đã đúng thời  
Ta thuyết tôn pháp”  
Sở dĩ Như Lai  
Xuất hiện thế gian  
Là để giảng nói  
Phật thừa tối thượng  
Vì kẻ ngu si  
Khởi bao vọng tưởng  
Nếu nói pháp ấy  
Ít kẻ tin theo  
Kiêu mạn cống cao  
Không chịu vâng nhận  
Nhưng mà pháp này  
Bồ-tát sẽ nghe  
Vui theo lời Phật  
Dũng mãnh tu trì  
Tất cả ràng buộc  
Đúng thời đoạn dứt.  
Hôm nay ta nói

Pháp lớn tối thượng  
Chính vì khuyên nhắc  
Vào tuệ giác Phật,  
Con của chư Phật  
Được gặp pháp này  
Nhân đây tin hiểu  
Thuận hành pháp luật  
Một ngàn hai trăm  
Chư vị La-hán  
Các lậu đã dứt  
Đều sẽ ở đây  
Thành tựu Phật đạo.  
Cũng như xưa kia  
Chư Phật Đại Thánh  
Cũng ở tương lai  
Là pháp tối thắng  
Ta cũng như vậy  
Trước bỏ vọng tưởng  
Sau đó mới đến  
Giảng pháp Phật thừa  
Thời gian rất lâu  
Thế gian mới có  
Bậc Trí cao vời  
Khai hiển Thánh đạo  
Mất tuệ giải thoát  
Đã hiện trong đời  
Tuyển chọn hy hữu,  
Phật giảng pháp ấy  
Trong ức trăm ngàn  
Vô lượng số kiếp  
Nay mới được gặp  
Như thời tượng pháp.  
Giả sử Bồ-tát

Được gặp kinh này  
Hoặc lại được nghe  
Phật đạo Tôn quý  
Như hoa Linh thụ  
Lâu lâu mới thấy,  
Khi thấy được hoa  
Ai cũng yêu thích  
Sắc hoa tuyệt diệu  
Vui đẹp khó có  
Trên trời dưới thế  
Bậc Thánh Vô thượng  
Pháp đại Tôn quý  
Thật là trân kỳ.  
Giả sử có người  
Thuyết giảng kinh này  
Một lần cất tiếng  
Hoan hỷ khuyên răn  
Là đã cúng dường  
Tất cả chư Phật  
Tâm của người ấy  
Không loạn, hoài nghi.  
Ta là Pháp vương  
Giáo hóa cùng khắp  
Trong pháp của ta  
Tất cả Thanh văn  
Ta đều khuyến khích  
Tuân theo Phật đạo.  
Này Xá-lợi-phất!  
Và các Thanh văn  
Hiện đang ở đây  
Đều đang im lặng,  
Các Bồ-tát kia  
Tâm trí dững mãi

Mật trì pháp này  
Chớ nên vọng nói.  
Vì sao ở đời  
Có năm vấn đực  
Hoặc có chúng sinh  
Tâm ác, chí thấp  
Tham dục ngu si  
Và thích phỉ báng  
Những hạng như thế  
Không thể đạt đạo;  
Nếu trong tương lai  
Được nghe pháp này  
Phật thừa duy nhất  
Của Như Lai dạy,  
Nếu lại có người  
Nghe pháp tối thắng  
Phỉ báng kinh này  
Liên đọa địa ngục.  
Chỉ có những ai  
Hổ thẹn, thanh tịnh  
Chí nguyện phát tâm  
Tuân theo Phật dạy  
Ngộ pháp Đại thừa  
Phước đức vô lượng,  
Chư Phật Thánh trí  
Liên hiện trước mắt  
Bậc Thầy thế gian  
Giảng pháp như vậy  
Phương tiện tùy nghi  
Muôn ức trăm ngàn  
Phân biệt vô số  
Lại không nhớ nghĩ  
Nếu ai không học

*Không thể hiểu thấu  
Vì thế biết rằng  
Rõ lời chân chánh  
Bậc Thánh ra đời  
Thuận tu tuệ sáng  
Đoạn các hoài nghi  
Dứt trừ do dự  
Hoan hỷ bền chí  
Đều sẽ thành Phật.*



## KINH CHÁNH PHÁP HOA

### QUYỂN 2

#### Phẩm 3: ỨNG THỜI

Lúc ấy Tôn giả Xá-lợi-phất nghe Đức Phật dạy pháp thoại ấy xong hoan hỷ phấn chấn, liền đứng dậy chấp tay bạch Đức Thế Tôn:

–Hôm nay con nghe Thế Tôn giảng nói pháp yếu này, trong lòng hoan hỷ, được việc chưa từng có. Vì sao? Vì ngày trước con thường theo Phật nghe thuyết pháp dạy về Bồ-tát thừa, thấy các vị Bồ-tát nghe theo lời Phật dạy đạt đến Chánh giác mà chúng con không thể dự vào nên cảm thấy tiếc nuối vô cùng, tâm bị thương tổn, tự cho rằng không thể lãnh hội nổi. Con đã đánh mất trí tuệ Như Lai; con một mình kinh hành dù ở chốn núi cao rừng rậm, hoặc ở dưới gốc cây nơi vắng vẻ, hay trong thất nhỏ an tịnh, tự thúc liễm thân tâm theo lời Phật dạy mà lòng càng thêm sâu khổ. Con tự cho rằng đã đạt được thành quả. Đức Thế Tôn đã vì con dạy bao nhiêu lời để chỉ dẫn mà con vẫn giữ ý chí Tiểu thừa, đó là lỗi của con chứ chẳng phải của Như Lai. Đức Thế Tôn đã diễn giảng cho con pháp của Bạc Đại Thánh với tâm bình đẳng, làm cho chúng con tán thán, tôn kính phụng trì, cho rằng đã lãnh thọ được lời dạy tối thượng của Đức Như Lai, cho đến đã thành tựu Tuệ giác vô thượng. Chúng con đã thuận theo mà mặc pháp phục, kiến lập hạnh nguyện không biết bao nhiêu lần.

Bạch Thế Tôn! Tuy vậy từ trước tới nay con thường tự trách mình, suốt ngày đêm suy nghĩ rằng con tuy từ pháp sinh ra mà không được tự tại, tất cả đều nhờ ân Phật mới được xa lìa các nẻo ác. Đến nay con mới được nghe pháp này.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói kệ ca ngợi:

*Được nghe Phật thừa*

*Nghĩa của một câu*

Vượt khỏi mê lầm  
Thật chưa từng có  
Pháp con nhận lãnh  
Chẳng thể nghĩ bàn  
Thấy Đấng Chí Tôn  
Lòng thêm hoan hỷ.  
Giả sử có người  
Xưa nay đã từng  
Nghe pháp an ổn  
Lấy đó làm vui  
Các bụi trần lao  
Ác nghiệp phiền não  
Tin vào pháp ấy  
Cũng đều dứt sạch.  
Con thường ngày đêm  
Lúc đi kinh hành  
Hoặc dưới gốc cây  
Ngồi tịnh nhất tâm  
Hoặc nơi rừng sâu  
Trong chốn núi cao  
Con ngồi trầm tư  
Suy nghĩ thế này:  
Than ôi, tự trách  
Lòng ác ngăn che  
Do pháp bình đẳng  
Mà được vô lậu  
Không từ ba cõi  
Kính thuận giáo pháp  
Xét lỗi quá khứ  
Dè răn tương lai,  
Thân Phật sắc vàng  
Ba mươi hai tướng  
Con đã trái xa

*Không tự trang nghiêm,  
Tám mươi vẻ đẹp  
Viên mãn thù thắng  
Gồm đủ các tướng  
Không cần trang sức,  
Căn lực giải thoát  
Tám loại thanh âm  
Nơi pháp bình đẳng  
Mà tự đánh mất,  
Pháp của chư Phật  
Có mười tám việc  
Pháp nghĩa như vậy  
Con đã đánh mất,  
Âm thanh con nghe  
Vang khắp mười phương  
Con được nghe thấy  
Phật thương cuộc đời  
Thường sống một mình  
Ngày đêm kinh hành  
Lại tự trách mình  
Lòng luôn tư duy  
Ngày đêm hồi tưởng  
Tự rất đần đo  
Suy đi nghĩ lại  
Mong độ tự thân  
Phải hỏi Thế Tôn  
Ý nghĩa thế này:  
Con sai chỗ nào  
Lại mất pháp lợi  
Với trí tuệ Phật  
Hiện tại trước mắt?  
Bất cứ lúc nào  
Ngày đêm ngẫm mãi*



*Con thấy Bồ-tát  
Đông nhiều vô số  
Thầy của cõi đời  
Tùy nghi hóa độ  
Các vị được nghe  
Lời dạy Thế Tôn  
Vì khắp muôn loài  
Diễn giảng pháp lực  
Về pháp khó lường  
Các lậu dứt trừ  
Đều được giác ngộ  
Trí tuệ nhiệm mầu  
Con thấy biết bao  
Các nơi tế tự  
Phạm chí ngoại đạo  
Các pháp tà ngụy  
Do những điều ấy  
Hiểu lời Phật dạy  
Thấy cửa giải thoát  
Nói pháp Niết-bàn  
Con hiểu tất cả  
Chỗ thấy và làm  
Đồng thời thấu triệt  
Pháp không, vô thường  
Do đó tự cho  
Đã được diệt độ  
Nay con mới biết  
Chưa thật Niết-bàn  
Được thấy chư Phật  
Thầy của trời, người  
Khi Bạc Tối Thắng  
Được chúng vây quanh  
Ba hai tướng tốt*

Hào quang sáng ngời  
Do đó hiểu rõ  
Niết-bàn Vô dư  
Con nghe Phật nói  
Trừ các khổ não  
Không cần âm thanh  
Mà được giải thoát  
Như điều con biết  
Chánh giác sư tử  
Chư Thiên loài người  
Đều theo phụng sự  
Phật dùng oai lực  
Luôn trụ như thế  
Lần đầu được nghe  
Đức Thế Tôn dạy  
Tưởng ma Ba-tuần  
Biến làm hình Phật  
Phật chẳng phải ma  
Đến gây nhiều hại  
Phật dùng nhân duyên  
Thuyết pháp dẫn dụ  
Vô số ức ngàn  
Hiện hiện vô vàn  
Khéo lập bờ kia  
Đến biển ý đạo  
Còn nghe pháp đó  
Trừ các hồ nghi  
Vô số muôn ngàn  
Có trăm ức Phật  
Con đều trông thấy  
Đã nhập Niết-bàn  
Như chư Phật kia  
Đã thuyết kinh pháp

*Khéo dùng phương tiện  
Tùy thuận giáo hóa  
Giả sử có người  
Hiện hạnh cứu cánh  
Chư Phật đương lai  
Muôn ức trăm ngàn  
Vận dụng phương tiện  
Khéo dạy mọi người  
Giảng nói kinh pháp  
Khuyên đến Niết-bàn  
Tùy căn cơ họ  
Dùng tuệ giáo hóa  
Phân biệt hoàn toàn  
Theo đúng trình tự  
Pháp của chư Phật  
Sẽ đem giảng giải  
Lập tức theo Phật  
Nghe chuyển pháp luân  
Đạo Sư Đại Hùng  
Dạy pháp chân nhã  
Con cũng như vậy  
Nương nhờ pháp ấy  
Các chúng ma kia  
Đều không dám khởi  
Lòng con không có  
Chướng ngại nghi tà  
Khởi tâm dịu êm  
Với đạo thậm thâm  
Nhờ âm thanh Phật  
Tâm con hoan hỷ  
Hôm nay được nghe  
Bao nỗi nghi ngờ  
Con đều dứt hẳn*

*Trụ nơi tuệ Thánh  
 Con sẽ thành Phật  
 Thoát lưới hoài nghi  
 Chư Thiên, loài người  
 Cùng các quyến thuộc  
 Hôm nay được thấy  
 Đạo nhân Như Lai  
 Giúp con giáo hóa  
 Cho khắp chúng sinh.*

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Hôm nay ta ở giữa hội chúng Trời, Người, Sa-môn, Phạm chí, A-tu-la. Ở cõi trời và cõi người tuyên bố ta biết Xá-lợi-phất xưa kia đã từng cúng dường ba mươi hai ngàn ức Đức Phật và được chư Phật giáo hóa sẽ thành đạo Vô thượng chánh chân. Chính ta thường đem giáo nghĩa Bồ-tát phương tiện dắt dẫn cho ông. Nhờ duyên này nên ông đã tu tập thành tựu trong giáo pháp của ta, được Như Lai kiến lập oai thần, cũng dạy cho ông chí nguyện Bồ-tát. Ông chưa được Niết-bàn mà tự cho là đã được Niết-bàn.

Xá-lợi-phất! Nếu ông muốn nhớ lại việc làm xưa kia của mình ở nơi vô số Đức Phật thì nên thọ trì kinh Chánh Pháp Hoa, được tất cả chư Phật hộ niệm này và vì tất cả chúng Thanh văn phân tích giải nói.

Xá-lợi-phất! Trong thời vị lai, vô lượng, vô biên không thể tính đếm kiếp, ông sẽ cúng dường trăm ngàn vạn ức Đức Phật, thọ trì giáo pháp chân chánh, kính giữ tu hành kinh Phương đẳng này, thành tựu đầy đủ các hạnh sẽ được thành Phật, hiệu là Liên Hoa Quang Như Lai, Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Vị Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư. Cõi nước ấy tên Ly cấu, bằng phẳng, an vui, ánh sáng chiếu rọi rõ, đời sống thanh tịnh, chỗ ở an ổn, thực phẩm dồi dào, dân chúng đông đảo, mọi người nam nữ trong nước đều được vui vẻ sung túc. Nước ấy dùng lưu ly, vàng ròng làm màn che, có những dải lụa giăng hai bên đường đi, có tám lớp cây bảy báu ở ngã tư đường, cành lá, hoa trái trên những cây ấy luôn xanh tươi, đẹp đẽ.

Đức Phật Liên Hoa Quang cũng đem pháp Tam thừa tiếp tục giáo hóa chúng sinh. Ngài thuyết pháp trọn một kiếp, những pháp Ngài dạy đều hướng dẫn chúng sinh đến với nguyện Đại thừa. Thời kỳ của Đức Phật Liên Hoa Quang tên là Đại bảo nghiêm. Vì sao gọi là Đại bảo nghiêm? Vì trong nước của Đức Phật ấy, chư vị Bồ-Tát số đông vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn, không có hạn lượng, chỉ có Như Lai mới có thể biết hết. Chư Đại sĩ Bồ-Tát ở cõi Phật ấy đều là bậc có trí tuệ sáng suốt, đức hạnh quý báu như hoa sen, không phải mới phát tâm mà đã lâu đời gieo trồng cội rễ công đức, tu hành phạm hạnh thanh tịnh lâu dài, gần gũi Như Lai, thường tu tập trí tuệ Phật, có đủ thần thông lớn, an trụ trong chánh pháp, đồng mãnh, tinh tấn. Chư vị Bồ-Tát luôn đầy đủ không suy giảm. Vì thế mà thời kỳ ấy có tên là Đại bảo nghiêm.

Đức Phật Liên Hoa Quang sẽ thọ mười hai trung kiếp, không kể thời gian làm vương tử. Nhân dân trong nước của Ngài tám kiếp. Đức Phật Liên Hoa Quang sau khi mãn mười hai trung kiếp, sẽ thọ ký cho Bồ-tát Kiên Mãn. Ngài bảo các vị Tỳ-kheo:

–Sau khi ta diệt độ Bồ-tát Kiên Mãn đây sẽ thành đạo Vô thượng chánh chân hiệu là Độ Liên Hoa Giới Như Lai Chánh Giác.

Xá-lợi-phất! Sau khi Đức Phật Liên Hoa Quang diệt độ, thời kỳ chánh pháp và tượng pháp trụ ở đời hai mươi trung kiếp. Cõi nước của Đức Phật sau cũng giống như cõi nước Đức Phật trước không sai khác. Đức Độ Liên Hoa Giới Như Lai cũng thọ hai mươi hai trung kiếp mới diệt độ. Sau khi Đức Phật ấy diệt độ, chánh pháp và tượng pháp của Ngài cũng trụ ở đời hai mươi hai trung kiếp.

Khi ấy Đức Thế Tôn dùng kệ rằng:

*Này Xá-lợi-phất!  
 Trong thời vị lai  
 Ông sẽ thành Phật  
 Như Lai Tối Thắng  
 Hiệu Liên Hoa Quang  
 Mắt tuệ bình đẳng  
 Truyền dạy hóa độ*

Vô số chúng sinh.  
Ông sẽ phụng sự  
Vô lượng Phật-đà  
Tinh tấn tu tập  
Bao hạnh viên mãn  
Khuyến hóa khắp cả  
Đầy đủ mười Lực  
Nên được thành tựu  
Quả Phật tối diệu,  
Không thể nghĩ bàn  
Kiếp thật vô lượng  
Kiếp ấy có hiệu  
Đại bảo trang nghiêm,  
Thế giới mang tên  
Là nước Ly cấu  
Cõi nước Phật ấy  
Vô cùng thanh tịnh,  
Dùng lưu ly biếc  
Rải khắp đất bằng  
Dây vàng lấp lánh  
Giăng bên đường đi  
Vô số loại cây  
Đều bằng bảy báu  
Hoa quả trên cây  
Đều bằng vàng ròng  
Bồ-tát cõi ấy  
Ý chí vững bền  
Thành tựu ngôn hạnh  
Thánh trí thông minh  
Khéo học Phật đạo  
Muôn ức trăm ngàn  
Hiện đều đã đạt  
Giáo pháp tối thắng

*Phật ấy diệt độ  
Không gì trở ngại  
Khi làm đồng tử  
Không có đắm say  
Lìa xa ái dục  
Bỏ đi xuất gia  
Thành tựu Tuệ giác  
Phật đạo Vô thượng.  
Bậc Tối Thắng ấy  
Luôn được tự tại  
Thọ mạng của Ngài  
Mười hai trung kiếp  
Giáo pháp sẽ trụ  
Ở đời tám kiếp  
Thọ mạng kiếp số  
Của Phật như vậy  
Đức Liên Hoa Quang  
Sau khi diệt độ  
Viên mãn tràn đầy  
Hai mươi trung kiếp  
Khi ấy pháp trụ  
Vô lượng vô số  
Thương xót trời, người  
Và khắp mọi loài  
Chánh pháp của Phật  
Sau khi kết thúc  
Tượng pháp sẽ trụ  
Hai mươi trung kiếp.  
Xá-lợi của Ngài  
Truyền rộng khắp nơi  
Trời, người, quỷ, thần  
Cúng dường tối thắng  
Đức độ Thế Tôn*

*Cũng sẽ như vậy.  
 Nay Xá-lợi-phất!  
 Hãy tự vui mừng  
 Cõi nước của ông  
 Trang nghiêm như vậy  
 Phước trí tôn quý  
 Không ai sánh bằng.*

Lúc ấy bốn bộ chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hư-lặc... nghe Đức Thế Tôn thọ ký cho Tôn giả Xá-lợi-phất sẽ thành đạo Vô thượng chánh chân, tâm họ vô cùng hoan hỷ, phấn chấn không thể diễn tả được. Mỗi người tự lấy y của mình dâng lên Đức Thế Tôn. Trời Đế Thích, Phạm thiên vương cùng vô số Thiên tử cũng đem y trời cúng dường Đức Thế Tôn rồi dùng các loại hoa hương cõi trời như hoa Ý, hoa Đại ý tung rải hiến cúng Đức Phật. Y và hoa của chư Thiên tung lên đầy khắp hư không và đứng yên ở đó. Nhạc trời tự nhiên hòa tấu, trên trời tự nhiên sấm sét vang rền và mưa hoa khắp nơi. Chư Thiên cùng cất tiếng ca ngợi:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay chúng con được nghe pháp từ xưa chưa từng có. Trước đây trong vườn Nai, tại nước Ba-la-nại, Thế Tôn đã lần đầu tiên chuyển bánh xe pháp bất khả thuyết. Hôm nay Thế Tôn lại giảng nói bánh xe chánh pháp Vô thượng.

Lúc ấy các vị Thiên tử dùng kệ tán thán:

*Bậc thế gian khó sánh  
 Nay chuyển bánh xe pháp  
 Vì mọi người giảng nói  
 Năm ấm sinh và diệt  
 Tuyên thuyết đệ nhất nghĩa  
 Trình tự mười hai duyên  
 Đấng Đạo Sư diễn nói  
 Ít người muốn tin hiểu.  
 Đấng Đại Thánh trên đời*



*Con nghe nhiều chánh pháp  
 Nhưng từ xưa đến nay  
 Chưa từng nghe pháp này,  
 Lời Bạc Đạo Sư dạy  
 Chúng con kính tỳ hỷ  
 Đại trí Xá-lợi-phất  
 Vừa được Phật thọ ký.  
 Chúng con xưa phát tâm  
 Cúng dường vô số Phật  
 Chúng con mong nhờ ân  
 Được làm Phật tối thượng,  
 Bao nhiêu điều phước lợi  
 Hạnh thanh tịnh đã làm  
 Phụng thờ Phật quá khứ  
 Nguyên đạt thành Phật đạo.*

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Đức Thế Tôn:

–Hôm nay con không còn thắc mắc, hoài nghi nữa. Nay con đối trước Thế Tôn, được Phật thọ ký cho con thành tựu đạo Vô thượng chánh chân.

Bạch Thế Tôn! Một ngàn hai trăm vị tỳ tại giải thoát này, xưa nay chẳng phải không ở trong học địa sao? Thế Tôn có dạy các vị ấy sẽ đạt được Phật quả như con không? Các vị Tỳ-kheo này tâm hạnh an định tuân giữ pháp luật, thoát ly sinh, già, bệnh, chết, cứu cánh Niết-bàn. Những vị Tỳ-kheo này đã cúng dường muôn ngàn vô số Đức Phật, học các pháp môn, lo sợ chấp ngã trong ba đời, hủy các tà kiến, lập hạnh diệt độ, tưởng rằng đã được Niết-bàn. Từ trước đến nay họ chưa từng được nghe giáo pháp này nên tâm rất phân vân, nghi ngờ. Lành thay, Đức Thế Tôn! Xin Ngài nói yếu nghĩa khiến cho chúng Tỳ-kheo đây được dứt bỏ lưới nghi. Nay cả bốn chúng đều ôm lòng buồn bã, xin Ngài giải thích khiến cho họ thoát khỏi tâm niệm hoài nghi, hối tiếc.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Như Lai vừa rồi đã chẳng nói giáo pháp ấy hay sao? Ta đã

đem bao nhiêu phương tiện quyền biến, tùy theo nhân duyên của mỗi người mà thị hiện. Tất cả pháp mà Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác giảng nói phân biệt đều vì đạo Vô thượng chánh chân. Những gì ta tán thán, các ông cần biết chính là vì đạo Bồ-tát. Xá-lợi-phất, nay Như Lai nói ví dụ để giải thích rõ thêm về ý nghĩa ấy. Những người có trí tuệ nhờ ví dụ này mà được hiểu rõ hơn.

Ví như tại một thôn xóm của nước kia có vị đại trưởng giả tuổi đã già suy, đứng ngồi khó khăn. Ông trưởng giả này vô cùng giàu có, có một ngôi nhà lớn kín cổng cao tường. Ngôi nhà đã quá cũ kỹ mà lại có trăm ngàn người ở trong đó. Nhà chỉ có một cửa duy nhất và người trông nom. Phòng ốc xiêu vẹo, cột kèo mục nát, mái hiên, cửa sổ... bị rong rêu bám đầy đặc. Bỗng nhiên một ngọn lửa lớn từ một phía nổi lên thiêu đốt ngôi nhà ấy.

Trưởng giả có mười người hay hai mươi người con. Ông muốn các con ra khỏi ngôi nhà ấy, nhưng các người con vẫn mê mãi vui chơi ăn uống. Cuối cùng thấy lửa bốc cháy họ đều chạy quanh, hỏi nhau mà không biết lối ra. Người cha suy nghĩ: “Nay ngôi nhà bị lửa dữ đốt cháy khắp nơi, ta phải tìm cách nào để cứu các con ta ra khỏi ngôi nhà ấy.”

Người cha biết ý thích của mỗi đứa con nên liền bày ra đủ các cỗ xe để dạo chơi như xe voi, xe ngựa, đặt ngay trước cửa để cho các con mau ra ngoài. Ông lại đánh trống và thổi lên các khúc âm nhạc tuyệt diệu, các trò vui chơi thú vị để giúp các con khỏi tai nạn lửa cháy và hứa sẽ ban cho chúng các thứ xe voi, xe ngựa, xe dê và xe kéo. Vị trưởng giả nói:

–Ta đã chuẩn bị đầy đủ và để ngoài cửa, các con hãy mau chạy ra khỏi nhà lửa. Các con sẽ được tha hồ vui chơi theo ý thích của mình.

Các người con nghe lời dạy của cha, hứa ban cho các loại xe voi, xe ngựa và âm nhạc nên ai cũng hăng hái tìm phương cách sử dụng cát, nước để dập lửa và xô đẩy nhau vội vã chạy ra khỏi nhà lửa. Trưởng giả thấy các con đã an ổn ra khỏi nhà lửa, ngồi nơi chỗ đất trống ở giữa ngã tư thì lòng ông khoan khoái, không còn lo sợ gì nữa.

Mỗi người con đều thưa cha:

– Xin cha ban cho con xe voi, xe ngựa và các loại nhạc cụ vui thích mà cha đã hứa.

Này Xá-lợi-phất! Vị đại trưởng giả kia đã ban cho mỗi người con một cỗ xe lớn bằng bảy báu như nhau. Cỗ xe ấy rất cao rộng, được trang hoàng bằng các thứ ngọc làm màn bao quanh và các vật báu quý hiếm vô cùng, những đường dây anh lạc kết hoa có hương thanh khiết. Xe lại được trải lụa và những đệm gối mềm mại, màu sắc đẹp đẽ. Những con vật kéo xe đều khỏe đẹp, trắng sạch như vàng tía chớp. Mui trần được bao phủ bằng loại gấm thật hiếm có. Mỗi người con đều được nhận một cỗ xe.

Trưởng giả nghĩ: “Ta sẽ ban cho các con đồng đều những loại đồ chơi tốt đẹp. Vì sao? Vì những đứa bé này đều là con của ta, ta yêu thương chúng đồng đều không thiên lệch. Vì thế nên ta ban cho các con những cỗ xe lớn như nhau.”

Này Xá-lợi-phất! Như Lai cũng vậy. Như Lai là cha của muôn loài, vật báu đầy ấp trong kho không thiếu. Như Lai đã đem pháp phương tiện để giáo hóa, khuyến dẫn chúng sinh phát triển trí tuệ hướng đến Đại thừa. Các người con của trưởng giả khi đã đạt được cỗ xe lớn đẹp, cho đó là được điều trân quý chưa từng có nên cưỡi xe dạo chơi khắp nơi. Ý của ông nghĩ sao? Trưởng giả ban cho các con những cỗ xe lớn quý báu như vậy, có đối trá không?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa Phật:

– Bạch Thế Tôn! Không có đối trá. Vị trưởng giả đó rất thành thật. Vì sao? Vì ông trưởng giả ấy muốn cứu giúp các con, không muốn cho chúng gặp tai nạn lửa thiêu đốt, tùy theo ý các con muốn mà hứa ban cho các con. Sau khi chúng đã thoát ra khỏi nhà lửa, ông đã ban cho mỗi đứa con một cỗ xe lớn đẹp. Vì thế ông trưởng giả không hề hư vọng. Cuối cùng các người con đều được như ý, vì trưởng giả đã dùng phương tiện khiến cho các người con của ông thoát khỏi tai họa. Huống chi ông còn biết mình giàu có vô lượng kho tàng châu báu, nên đồng đều ban cho các con những cỗ xe lớn, thật là không hư vọng vậy.

Đức Thế Tôn bảo:

–Lành thay, Xá-lợi-phất! Thật đúng như lời ông nói! Đức Như Lai là Bạc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, ánh sáng tỏa chiếu đến các chốn u tối ở khắp mười phương. Như Lai đã giải thoát và đoạn hẳn những gốc rễ của phiền não, sợ sệt, lo buồn. Như Lai với trí tuệ đã thấy rõ cành lá, hoa quả của chúng.

Như Lai là Bạc Pháp Vương có thần lực, là từ phụ của muôn loài, khéo vận dụng phương tiện, luôn nghĩ đến việc cứu độ chúng sinh, thực hành tâm đại Bi bình đẳng, đạo vô tận, thương xót ba cõi bị lửa dữ đốt cháy, mọi loài không thể ra khỏi nên Như Lai xuất hiện ở thế gian để cứu vớt chúng sinh vượt qua sinh, già, bệnh, chết và phiền não ràng buộc, không được như ý. Như Lai lại làm cho chúng sinh được thoát khỏi tham dục, sân giận và si mê, dụ dẫn nói pháp Tam thừa, khuyên họ tu tập dần dần, hướng dẫn họ tiến đến đạo Vô thượng chánh chân.

Như Lai xuất hiện ở thế gian thấy các chúng sinh bị vọng tưởng, tiền tài, danh vọng, đam mê không biết nhàm chán, từ ái dục đưa đến vô số khổ đau. Hiện tại họ tham cầu theo đuổi, nếu không được cứu giúp trong tương lai sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, bị gánh nặng thiêu đốt, nấu rang, đói khát, đau đớn không thể kể hết. Giả sử được sinh lên cõi trời hay ở tại nhân gian thì bị khổ vì ân ái mà chia lìa, không thể gặp được nhau mà ưu não khó lường nên đều muốn thoát khổ. Chúng sinh cứ ca múa, vui chơi mà không biết, kinh sợ nạn ấy nên không thể tự giác ngộ, không chịu tư duy về cội nguồn đau khổ, cũng chẳng mong cầu được cứu giúp mà vẫn ở mãi trong cảnh thiêu đốt ấy. Vì chúng trong ba cõi đang có nỗi họa đau khổ ấy nên ta phải nói pháp, an lập cho họ vào nơi vô cùng an ổn. Đó là chánh trí của vô lượng, không thể nghĩ bàn các Đức Phật. Chúng sinh đang tràn đầy dục lạc và mê hoặc.

Như Lai vì khuyên họ thể đạt đầy đủ thần thông và trí tuệ giải thoát nên khéo dùng phương tiện quyền biến để dạy họ trí tuệ của Phật, để họ được nghe thần lực vô sở úy của Phật, nhưng chúng sinh vẫn mù mờ không chịu tin nhận, vì bị các nhân duyên trói buộc nên không giải thoát khỏi tai họa lo sầu sinh, già, bệnh, chết, xưa nay chưa bao giờ thoát khỏi được sự thiêu đốt của ba cõi, không hiểu rõ

pháp để quay về thì làm sao lãnh hội được tuệ giác Phật-đà? Ví như vị trưởng giả có trí lực như sức mạnh dũng mãnh, vững vàng của nhiều lực sĩ mới cứu giúp các con ông khỏi tai họa nhà lửa, dùng phương tiện khuyên bảo khiến chúng thoát khỏi ra ngoài, sau đó mới ban cho mỗi đứa một cỗ xe lớn quý báu, tốt đẹp.

Cũng vậy, này Xá-lợi-phất! Đức Như Lai Chánh Giác dùng lực vô úy kiến lập các đức, khéo dùng phương tiện, tu tập trí tuệ dũng mãnh nên thấy ba cõi như ngôi nhà lửa. Vì muốn cứu giúp nạn khổ cho chúng sinh nên Như Lai thị hiện dạy đạo Thanh văn, Duyên giác và Bồ-tát, dùng ba thừa ấy khuyến hóa họ rời khỏi ái dục. Như Lai dạy cho chúng sinh dập tắt lửa ở nơi ba cõi, thoát khỏi sự trói buộc của dâm, nộ, si và các pháp sắc, thanh, hương, vị, xúc thấp hèn. Nếu ai tham đắm ngũ dục trong ba cõi sẽ bị lửa ngũ dục nung đốt, không dựa vào ba cõi sẽ được ba thừa, tinh tấn tu tập ba thừa ấy sẽ vượt khỏi ba cõi. Tất cả chư Phật đều dạy cần tinh tấn tu tập ba thừa nên vô số chúng sinh đều tập hợp đến với đạo.

Thế Tôn đã phương tiện dạy các hạnh ấy làm cho các ông vui thích tu tập Căn, Lực, Giác ý, Thiền định, Giải thoát, Tam-muội chánh thọ, đời sau sẽ đạt đến vô lượng pháp lạc, an vui tự tại, không còn bị bất cứ chướng ngại nào.

Xá-lợi-phất! Nếu chúng sinh nào chưa sinh lòng tin, Như Lai ra đời mang lại cho họ đức tin. Họ theo Phật, nghe giáo pháp và tin tấn phụng hành, cứu cánh của họ là muốn đạt đến Niết-bàn, gọi đó là Thanh văn thừa, mong cầu quả vị La-hán vượt khỏi ba cõi.

Ví như vị trưởng giả theo lời hứa ban xe để cho các người con mới thoát nạn. Nếu có người nào không gặp thầy dạy giáo pháp, tự mình xuất gia mong cầu đến nơi vắng lặng, thích sống đơn độc, giác ngộ lý duyên khởi, tinh tấn tu tập theo giáo pháp của Như Lai vị ấy được gọi là Duyên giác thừa. Cũng như khi những người con của vị trưởng giả đã rời khỏi nhà lửa, ông liền theo lời hứa ban cho cỗ xe ngựa.

Nếu có người nào mong cầu trí tuệ hoàn toàn, Tuệ giác của Phật, Thánh tuệ tự tại phát xuất từ tự tâm, trí tuệ vô sư, có tâm đại Từ bi muốn đem lại sự an ổn cho chư Thiên và loài người, muốn làm

lợi ích cho chư Thiên và loài người, muốn chúng sinh an trí trong pháp của Phật và được giải thoát nên người ấy tinh tấn phụng hành, mong cầu quả vị Phật, có sức trí tuệ vô sở úy thấy khắp tất cả, gọi là con đường của Như Lai. Các vị Đại sĩ Bồ-tát đi trên con đường này. Ví như ông trưởng giả khuyến dụ các con ra khỏi tai nạn lửa đốt, nên hứa cho xe voi để các con chạy ra khỏi nhà lửa. Người cha trông thấy con thoát khỏi nhà lửa an toàn, đến chỗ không sợ hãi, tự biết mình tài sản vô lượng nên ban cho các con những cỗ xe lớn đẹp bằng bảy báu bằng nhau không khác. Đức Như Lai Chánh Giác cũng lại như vậy, thấy vô số trăm ngàn muôn ức chúng sinh muốn cứu họ thoát khỏi ba nạn khổ đau kinh sợ, nên do bản nguyện của Phật mà mở cửa sinh tử, khiến cho chúng sinh thoát khỏi hiểm nạn khủng khiếp, được Niết-bàn an vui.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai lúc ấy từ ngôi nhà tam giới, dùng vô số tuệ lực vô sở úy, thấy các con của Như Lai bị khổ ách nên khuyến hóa khiến tất cả họ quay về với Phật thừa mà không để cho mỗi người tự ý Niết-bàn riêng lẻ. Như Lai đều khuyên dạy họ, đem Niết-bàn của Như Lai mà làm cho họ được Niết-bàn. Nếu có chúng sinh được thoát khỏi ba cõi, Như Lai đều dùng trí tuệ, giải thoát, thiền định của Như Lai để an ủi, ngợi khen, ban cho họ pháp nghĩa an lạc cùng một sắc thái và cùng một phẩm chất Phật đạo. Như vị trưởng giả kia lúc đầu hứa cho các con ba thứ xe, nhưng khi thấy các con đã thoát nạn mới ban cho mỗi người một loại xe lớn như nhau. Vị trưởng giả ấy thật không có lỗi dối trá. Mỗi người con được xe nhảy nhót vui mừng không xiết.

Như Lai cũng như vậy, ban đầu thị hiện tam thừa nhưng sau đó đều khuyến hóa, đưa tất cả vào Đại thừa, chẳng phải là dối trá vậy. Vì sao? Nên biết rằng Đức Như Lai Đẳng Giác có vô số kho tàng quý giá, sử dụng một cách tự tại, vì tất cả chúng sinh thị hiện pháp lớn, dạy chúng sinh các thần thông, bi mẫn, trí tuệ. Các ông nên biết, nên hiểu rõ ý nghĩa ấy, Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác khéo dùng phương tiện lực, dùng trí tuệ, lời nói chỉ để tuyên thuyết Nhất thừa, là Phật thừa mà thôi.

Đức Thế Tôn lặp lại ý nghĩa trên, nói kệ:

Ví như trưởng giả  
Có ngôi nhà lớn  
Đã quá cũ kỹ  
Nghiêng ngả, mục nát  
Nơi ngôi nhà chính  
Sắp sửa hư rã  
Cột kèo, rui mè?  
Đều đã mục gãy  
Bao nhiêu hiên cửa  
Cửa sổ, cửa lớn  
Lại các kho lẫm  
Bằng cây, đất nện  
Tường cao nghiêng đổ  
Vách phen suy sụp  
Liếp che mái lợp  
Quá cũ rã rời  
Hiện đang trong đó  
Có năm trăm người  
Cùng nhau tụ tập  
Ở trong nhà ấy  
Cỏ cây mọc đầy  
Dùng để mà nuôi  
Vô số gia súc  
Tất cả các cửa  
Đều luôn đóng kín  
Có lầu gác đẹp  
Và các hoa sen  
Vô số mùi hương  
Tỏa hương ngào ngạt  
Biết bao loài chim  
Cùng loại vẫy quanh  
Các loài trùng, rắn  
Dơi độc bay rúc

Khắp chốn, khắp nơi  
Có các trùng ác  
Nhiều loài thú dữ  
Chuột, rít, bò cạp  
Tên gọi khác nhau  
Kêu la rên siết  
Khắp nơi trên đất  
Hoặc trong chỗ kín  
Phân với nước tiểu  
Ô uest chảy tràn  
Sâu, giòi, gai góc  
Trong đó đầy đầy  
Sư tử, sói lang  
Cấn xé lẫn nhau  
Cùng nhau nhai gặm  
Thi thể người chết  
Người nào nghe thấy  
Không khỏi kinh sợ  
Vô số bầy chó  
Đua nhau vồ chụp  
Chúng chạy cuống cuồng  
Tranh giành bươi móc  
Nơi nơi chỗ chỗ  
Ngạ quỷ lúc đó  
Đều đến tranh ăn  
Đói khát rã rời  
Cùng nhau gặm nhấm  
Tiếng chúng cất lên  
Ngôi nhà rùng rợn  
Biến trạng như thế  
Có các quỷ thần  
Ôm lòng độc hại  
Ruồi nhặng, bọ chết



Cũng rất đông nhiều  
Có cả trăm loại  
Và các yêu tinh  
Rảo chạy bốn phía  
Sản sinh cho bú  
Đến giết lấy ăn  
Các loại dê, cừ  
Không thể chạy thoát  
Trở về chỗ ở  
Tuy các quý thần  
Đến giúp đỡ chúng  
Để khỏi bị hại  
Nhưng không cứu được  
Các quý thần ấy  
Cũng ăn chúng sinh  
Tuy đã no nê  
Tâm vẫn hung ác  
Phẩm loại không đồng  
Giọng giống khác nhau  
Có kẻ đã chết  
Chôn cất đã xong  
Hồn họ ra ngoài  
Dạo quanh ở đó  
Cư hoàn, hương âm  
Tánh tình tàn bạo  
Hai tay vươn ra  
Rảo chạy khắp nơi  
Không chú thuật nào  
Có thể trừ được  
Bây chớ bị chúng  
Túm lấy hai chân  
Đè bắt nằm xuống  
Để mà đánh đập

Trói hai chân chúng  
Lấy dây quán cổ  
Ngồi trên mà chơi  
Tâm ý khoái trá  
Các con voi đen  
Thân hình cao lớn  
Thế lực hùng mạnh  
Tự do ngang nhiên  
Thường ngày đói khát  
Tìm cầu uống ăn  
Vừa thấy cỏ rơm  
Vội vàng chạy đến  
Có trùng cỏ nhỏ  
Và chim mỏ sắt  
Ở giữa gò rộng  
Thấy tử thi người  
Quý ác hung hiểm  
Bứt tóc kêu la  
Các quý dẫy đầy  
Đói khát thúc bách  
Rình rập kiếm tìm  
Trông chừng bốn phía  
Qua các cửa sổ  
Không thể được an  
Các tà yêu mị  
Và các quý đói  
Chim dữ, cắt, thú  
Đều tìm ăn uống  
Ngôi nhà khủng khiếp  
Các thứ như vậy  
Có vườn cây lớn  
Vách phen sụp đổ  
Phòng ốc cửa nhà

Gãy ngã la liệt,  
Chỉ có một người  
Canh giữ ngôi nhà  
Người ấy trong đó  
Ở lại trông chừng.  
Một hôm ngôi nhà  
Bỗng nhiên nổi lửa  
Bốn phía xung quanh  
Lửa đều bốc cháy  
Vô số ngàn người  
Kêu la thất kinh  
Lửa càng cháy mạnh  
Ông trưởng giả kia  
Sợ thiêu con mình  
Cất tiếng kêu than  
Cột nhà đổ nhào  
Tường, vách rã sụp  
Các loại quý thân  
La hét gọi nhau  
Những loài chim dữ  
Muốn bay tránh lửa  
Vô số chim cú  
Lo sợ bàng hoàng  
Trăm ngàn yêu mị  
Kinh hãi ruổi chạy  
Chính mình trông thấy  
Lửa cháy phùn phụt  
Vô lượng quân manh  
Thành tro tan tành  
Chỉ vì phước mỏng  
Bị lửa đốt cháy  
Ai nấy hãi hùng  
Thấy lửa đốt cháy

Trông chẳng còn gì  
Máu thịt chảy đầy  
Khi đó nhà này  
Những loài hung mạnh  
Tất cả quý mị  
Giành nhau ăn nuốt  
Khói hôi ngùn ngụt  
Reo mừng khen ngon  
Kinh hoàng sảng chạy  
Vòng vo ngõ gác  
Rấn rít bò cạp  
Giòi bọ dấy đầy  
Quý mị tha hồ  
Chụp lấy ăn nuốt  
Lửa cháy trên đầu  
Vui vẻ dạo đi  
Đói khát tìm ăn  
Độc hại hỏa hoạn  
Trong ngôi nhà ấy  
Kinh sợ như vậy  
Bao nhiêu là người  
Chết nằm ngổn ngang  
Khi ấy chủ nhà  
Trưởng giả thế lực  
Thấy việc như thế  
Vội xếp các việc  
Nghe nạn lửa ấy  
Thương nghĩ các con  
Cử nhạc đờn ca  
Phủ dụ xe báu  
Những đứa ngu si  
Không hiểu không biết  
Tha hồ vui chơi

*Nô đùa trong đó  
Trưởng giả nghe thấy  
Vội vã trở vào  
Trẻ thơ không biết  
Chẳng nghĩ cách ra  
Nay các con ta  
Mê mờ bế tắc  
Tất cả ngu muội  
Không thấy, không nghe  
Vì ham chơi đùa  
Mà tự trói buộc  
Bản tánh các con  
Rất khó sửa đổi  
Phàm các chúng sinh  
Rất nhiều giống loài  
Gặp nạn lửa lớn  
Khổ não đớn đau  
Quý thân rắn dữ  
Trong lòng độc ác  
Vô số yêu mị  
Nhảy nhót vui mừng  
Hổ mang, chó sói  
Nhiều không kể xiết  
Đói khát tìm ăn  
Ăn uống no nê  
Các con của ta  
Sẽ chết trong đó  
Nếu không nạn lửa  
Cũng chẳng vui gì  
Oán kết hồ nghi  
Khổ đau như thế  
Huống gì xung quanh  
Lửa bốc hừng hực*

Các con ngu dại  
Tự ý ở trong  
Say sưa chơi giỡn  
Vui đùa không thôi  
Không chịu suy nghĩ  
Theo lời cha dạy  
Tự tâm không nhớ  
Tìm cách thoát mau  
Khi ấy trưởng giả  
Suy nghĩ thế này:  
“Các con ta sinh  
Dưỡng nuôi khổ nhọc  
Bỗng nhiên lửa nổi  
Thieu hủy đốt cháy  
Làm sao cứu con  
Thoát khỏi nạn lửa”.

Khi ấy ông nghĩ  
Tạo lập phương kế:  
“Nay các con ta  
Đắm say ca hát  
Họa hại đến nơi  
Vẫn cứ chơi đùa  
Khổ thay, ngu muội!  
Không thấy khổ đau  
Các thứ xấu xa  
Không hay nạn ấy  
Tâm ta lo lắng  
Các con mê chơi  
Nếu chúng nỗ lực  
Sẽ thoát lửa cháy”.

Liền tìm phương kế  
Ở ngoài ngôi nhà  
Sắp xếp kỹ nhạc

Bày đủ đồ chơi  
Của con ưa thích  
Ông đều ban cho  
Điều khiển âm tiết  
Cùng lúc trỗi lên  
Các con nghe xong  
Tham ưa âm nhạc  
Ai cũng vội vàng  
Hết sức cố gắng  
Tất cả chạy ra  
Khỏi ngôi nhà lửa  
Thoát khỏi khổ não  
Các con nhóm lại  
Một chỗ an vui  
Không còn sợ hãi  
Lúc đó trưởng giả  
Thấy các con ra  
Trong tâm nhẹ nhõm  
Ý được thư thái  
Bày hết đồ chơi  
Ngồi tòa Sư tử  
Bây giờ thân ông  
Đã được an nhiên  
Các nạn khổ kia  
Vĩnh viễn không còn,  
Nay các con ta  
Cần sức tinh tấn  
Mê nơi nhà lửa  
Phóng túng chơi đùa  
Như trước đã từng  
Ngủ nghỉ triền miên  
Nơi lửa cháy mạnh  
Người gặp nạn này

Bị mê che phủ  
Tâm tư tăm tối  
Hôm nay tất cả  
Đều được giải thoát  
Đến chốn an nhiên  
Theo nguyện mong ước,  
Cha nhìn các con  
Lòng thật an ổn.  
Lúc đó các con  
Đến thưa trưởng giả:  
Xin cha tôn quý  
Ban cho chúng con  
Như trước đã hứa  
Các loại xe quý  
Lúc trước gặp lửa  
Mê muội không biết  
Cha có dạy rằng:  
“Các con vâng lời  
Cha sẽ ban cho  
Ba loại xe quý  
Này đã đến lúc  
Xin thương cấp cho.”  
Khi đó trưởng giả  
Bảo mở kho tàng  
Vàng ròng quý báu  
Châu báu ngọc ngà  
Đồ quý thượng diệu  
Đặc biệt quý giá  
Hiếm có ở đời  
Làm những xe lớn  
Không ai sánh bằng  
Trang trí huy hoàng  
Chung quanh lan can



*Kết chuỗi anh lạc  
Mạng lưới lụa gấm  
Trông rất rực rỡ  
Vàng bạc đan nhau  
Bao phủ trên xe  
Treo các dải hoa  
Đều là hoa báu  
Bốn phía chung quanh  
Treo màn rủ xuống  
Lớp lớp trên xe  
Trải các tọa cụ  
Đủ thứ gấm lụa  
Nhiều không kể hết  
Lại thêm các loại  
Lụa mềm làm đệm  
Vô số vải quý  
Thảm chiếu trải xe  
Các vật trang trí  
Giá đáng ức ngàn  
Vô cùng hiếm có  
Vô lượng của tiền  
Voi sức rất mạnh  
Tươi trắng như hoa  
Thân voi cao lớn  
Uy nghi hùng dũng  
Cùng với bảo xa  
Để làm xe lớn  
Khi ấy trưởng giả  
Chuẩn bị xe xong  
Cho con rồi nghĩ:  
“Các người con này  
Đều là con ta  
Phải ban đồng đều”*

*Khi ấy các con  
Nhảy nhót vui mừng  
Khắp nơi khắp chốn  
Thích thú vui chơi  
Này Xá-lợi-phất!  
Như Lai cũng vậy  
Là Đấng cha lành  
Cứu độ quần sinh  
Tất cả muôn loài  
Đều là con Phật  
Tham dục ba cõi  
Tà kiến buộc ràng  
Ta thấy ba cõi  
Như nhà lửa kia  
Khổ não tràn đầy  
Lo buồn bất tận  
Đó là nói đến  
Tất cả đều bị  
Sinh, già, bệnh, chết  
Đau khổ khóc than  
Phật vì ba cõi  
Cứu giúp muôn loài  
Dạo chốn thanh nhàn  
Hoặc ngồi trong rừng  
Luôn luôn đúng lúc  
Cứu độ ba cõi  
Chúng bị đốt cháy  
Đều là con ta  
Thức tỉnh tất cả  
Khiến tự quay về  
Do ý thế này  
Thị hiện cách kia  
Tất cả chúng sinh*

*Ngu không tin nhận  
Đắm trước ái dục  
Mà tự buộc ràng  
Ta dùng phương tiện  
Làm đại lương y  
Phân biệt tam thừa  
Để dạy chúng sinh  
Ba cõi đều nghe  
Bao nhiêu xấu xa  
Tùy thời dạy họ  
Khuyên vượt thoát khỏi  
Các Bồ-tát đó  
Đến nương Phật được  
Tam đạt, lục thông  
Thành đại Thánh tuệ  
Có người thành tựu  
Theo Duyên giác thừa  
Được không thoái chuyển  
Chứng thành Phật đạo.  
Hiện tại những người  
Theo Phật giải thoát  
Nhờ thí dụ này  
Không còn hối hận  
Nhờ vậy thân cận  
Gần với Phật thừa  
Tin nhận tất cả  
Thành Bạc Tối Thắng  
Do đó xiển dương  
Đức tin bình đẳng  
Hàng phục dứt trừ  
Cho cả thế gian  
Trí tuệ chư Phật  
Đạo đức đặc thù*

Cúi đầu quy ngưỡng  
Đấng Thánh Trung Tôn  
Căn, Lực, Giải thoát  
Nhất tâm như vậy  
Tam-muội chánh định  
Muôn vạn ức ngàn  
Con của chư Phật  
Thường rất tôn trọng  
Nên gọi pháp này  
Đại thừa tôn diệu.  
Ngày đêm thệ nguyện  
Hàng phục ma quân  
Luôn luôn tinh tấn  
Kính mộ không rời  
Trong suốt nhiều năm  
Trải vô tận kiếp  
Độ thoát chúng sinh  
Vô số muôn ngàn.  
Ví dụ xe báu  
Là nơi nghỉ này  
Dùng đó dạo chơi  
Đến đạo tràng Phật,  
Vô số Phật tử  
Lúc đó vui mừng  
Có người lắng nghe  
An trụ tu tập.  
Này Xá-lợi-phất!  
Hiền giả nên biết  
Chỉ có một thừa  
Chớ không có hai  
Đến khắp mười phương  
Tìm cầu tất cả  
Biết Đức Như Lai

*Khéo dùng phương tiện,  
Khuyên tu dần dần  
Từ nhỏ đến lớn  
Trước hiện Thanh văn  
Chứng quả Duyên giác  
Đức khắp ba cõi  
Chỉ mới bỏ dục  
Sau đó chỉ dạy  
Đạo lớn Bồ-tát.  
Ân Phật thắm nhuần  
Ví như ruộng tốt  
Tùy theo giống trồng  
Kết quả khác nhau  
Người trồng khác loại  
Đất chẳng tăng giảm;  
Phật cũng như thế  
Vì cả mọi loài  
Thường dạy đạo lớn  
Người học gia giảm.  
Phật đối chúng kia  
Là cha muôn loài  
Phật thường quán thấy  
Chúng sinh khổ não  
Vô số ức kiếp  
Tự thiêu đốt thân,  
Ở trong ba cõi  
Nạn khổ kinh khủng  
Phật làm hướng đạo  
Khiến được Niết-bàn.  
Này các Hiền giả!  
Hôm nay nên biết  
Từ bỏ sinh tử  
Thoát nạn khổ đau*

Những vị Bồ-tát  
 Trụ nơi pháp này  
 Quyết tâm chí thành  
 Vâng theo dụ ấy  
 Tất cả đều nghe  
 Tuệ sáng của Phật  
 Chư Đại Đạo Sư  
 Thực hành phương tiện  
 Như chư Bồ-tát  
 Cần phải truyền bá  
 Ái dục xấu xa.  
 Ác độc đáng nhàm  
 Người tâm tâm tối  
 Mà thấy ô nhiễm  
 Cho nên Đạo Sư  
 Vì nói sự khổ  
 Dạy bốn Thánh đế  
 Phân biệt rõ ràng  
 Giả sử mọi người  
 Không rõ các khổ  
 Đấm trước trần lao  
 Chẳng muốn xa lìa  
 Vì những người này  
 Như Lai chỉ dạy  
 Nhân vì Tập đế  
 Đưa đến khổ đau  
 Ái dục đoạn trừ  
 Thường không đấm trước  
 Đã được Niết-bàn  
 Đối ba pháp này  
 Hiểu rõ không lầm  
 Thì được giải thoát  
 Hoặc tu tám đường

*Liên được thoát khổ.  
Này Xá-lợi-phất!  
Vượt thoát bao điều  
Thọ không sở hữu  
Cho là giải thoát  
Kỳ thật chẳng phải  
Giải thoát hoàn toàn  
Chưa phải diệt độ  
Liên gặp Đạo Sư  
Phật vì duyên gì  
Nói rằng các ông  
Chưa đạt giải thoát  
Chính sẽ thành Phật  
Sẽ được như ta  
Là vua các pháp?  
Truyền pháp an ổn  
Phật hiện nơi đời.  
Này Xá-lợi-phất!  
Pháp ấn của ta  
Là pháp tối hậu  
Khéo nói vi diệu  
Vì thương chư Thiên  
Và chúng thế gian  
Dầu ở nơi nào  
Một mình truyền bá  
Giả sử có người  
Giảng thuyết kinh này  
Hoặc ai khuyến trợ  
Khiến người hoan hỷ  
Nghe diệu pháp này  
Phải kính người ấy  
Cúng dường đầy đủ.  
Các Phật quá khứ*

Vâng giữ pháp này  
Đến không thoái chuyển.  
Nếu lại có người  
Vui tin kinh này  
Từ xưa đã gặp  
Chư Phật quá khứ  
Cũng đã vâng thuận  
Các Bậc Thánh Tôn  
Và từng được nghe  
Kính mộ kinh này  
Đều đã từng thấy  
Dung nghi của ta,  
Lại cũng được thấy  
Tỳ-kheo chúng Tăng,  
Thường lại trông thấy  
Chúng Bồ-Tát này  
Người tin kinh này  
Đức cũng như vậy.  
Tất cả đều thấy  
Chư vị Bồ-Tát  
Tin tưởng kinh này  
Thì cũng như vậy  
Kẻ nào ngu mê  
Chẳng dốc lòng tin  
Nếu nói kinh này  
Là được thần thông  
Những bậc Thanh văn  
Không sao đạt được  
Đến bậc Duyên giác  
Cũng chưa hiểu rõ.  
Hiện nay ta có  
Các chúng Thanh văn  
Như Xá-lợi-phất



Vững tin pháp này  
Hàng Thanh văn ấy  
Tin pháp lớn này  
Hiện tại chấm dứt  
Không vương các duyên.  
Nếu như có người  
Với kinh pháp này  
Sinh lòng hủy báng  
Đức Phật tối thượng  
Bọn người ngu tối  
Thường ôm ái dục  
Chưa từng hiểu rõ  
Pháp Bạc Vô Sinh.  
Vì kẻ huỷ báng  
Phật khéo phương tiện  
Hiện hữu thế gian  
Phật thường thấy rõ  
Người nghe Phật dạy  
Giảng tội phước đây  
Tâm không hoan hỷ  
Mặt mày nhăn nhó,  
Ta còn tại thế  
Hay diệt độ rồi  
Không giúp Tỳ-kheo  
Biên chép kinh này,  
Phật dạy tội ấy  
Mọi người hãy nghe:  
Nếu người phỉ báng  
Kinh pháp như đây  
Mất thân người rồi  
Đọa ngục Vô gián.  
Ở trong ngục này  
Đủ trong một kiếp

*Hay vô số kiếp  
Qua thời gian này  
Nếu tội đã hết  
Thường bị ngu si.  
Nếu được ra khỏi  
Nơi chốn địa ngục  
Sẽ lại đọa vào  
Súc sinh cầm thú,  
Làm chó, dã can  
Thân hình tiểu tụy  
Vào ở nhà người  
Thường bị làm hại.  
Nếu người oán ghét  
Kinh pháp Phật đây  
Sắc thường biến đổi  
Thân thể đen đúa,  
Vì tội đã làm  
Sắc mặt xanh xao  
Thân hình gầy yếu  
Không được tươi tắn,  
Vì các nhân ấy  
Sống nơi khốn khổ  
Bị ném ngói đá  
Khóc lóc kêu la,  
Người này thường bị  
Đánh đập nhốt trói  
Đói khát thiếu thốn  
Thân thể khô xấu  
Đọa vào súc sinh  
Lạc đà, la, lừa  
Thường mang chở nặng  
Lại bị đánh đập  
Trong lòng áo nã*

Chỉ nhớ cỏ nước  
Phỉ báng kinh này  
Bị tội như vậy.  
Tuy được làm người  
Toàn thân ghẻ lác  
Dung mạo xấu xí  
Thân hình hôi thối  
Nếu có đi vào  
Xóm, làng, huyện, ấp  
Bị trẻ khinh khi  
Giỡn chơi dẫm đạp.  
Kẻ ngu si ấy  
Sau khi chết đi  
Liên lại sinh vào  
Bần cùng hèn hạ  
Hay làm đĩa, giun  
Sống bằng máu mủ,  
Hoặc bị điếc ngọng  
Không được tự do.  
Nếu người phỉ báng  
Kinh này bị tội  
Thường nhiều tật bệnh  
Thân thể sinh giòi  
Bị nhiều trùng bọ  
Rúc rĩa ăn thịt  
Tâm thường uất ức  
Chẳng rời bệnh đau.  
Này Xá-lợi-phát!  
Kẻ nam tử kia  
Không tin kinh này  
Ngu si đần độn  
Thường sống bần sần  
Tánh thường tham lam

Sinh ra mù lòa  
Người đời quên lãng.  
Cố chấp chẳng tin  
Phật đạo Đại thừa  
Miệng thường hôi thối  
Thân thể tanh hôi  
Yêu quái, quý thân  
Thường sống với chúng  
Đối với mọi người  
Nói chẳng ai tin.  
Nếu người không ưa  
Nơi giáo pháp này  
Thường bị bần cùng  
Và luôn thiếu thốn,  
Thân chưa từng được  
Mặc y phục đẹp  
Nếu nhà có cửa  
Chẳng dám uống ăn;  
Hoặc làm điều chi  
Đều không toại ý,  
Giả sử muốn cầu  
Vật dụng an ổn  
Nếu mà có được  
Cũng bị mất ngay,  
Làm các hạnh ác  
Quả báo như vậy.  
Nếu mời thầy thuốc  
Ra toa bốc thuốc  
Khéo biết điều hòa  
Trị liệu đúng pháp  
Vẫn không hết bệnh,  
Bệnh càng nguy kịch  
Tật bệnh triển miên

Không được cứu chữa.  
Giả sử có ý  
Gây dựng việc gì  
Thì gặp khuấy phá  
Hành động đấu tranh,  
Lại bị hủy nhục  
Và bị tù tội  
Người phạm kinh này  
Sẽ bị họa ấy.  
Nếu người phỉ báng  
Về kinh pháp này  
Sẽ không thấy được  
Bậc Thầy cõi đời  
Là vua cõi người  
Giáo pháp của Phật  
Cuối cùng đọa vào  
Quý, Thân, Tu-la  
Thường gặp tai ương  
Điếc lác không nghe  
Ngu si mê muội  
Chẳng nghe chánh pháp.  
Nếu có người nào  
Phỉ báng kinh này  
Ở vào đời sau  
Trọn kiếp mù tối,  
Kết quả tội này  
Gặp nhiều tai ương  
Vô số thời kỳ  
Bao nhiêu là kiếp  
Như cát sông Hằng  
Thường sẽ cảm ngộ  
Miệng không thể nói  
Giáo pháp của Phật

Như sư tử hồng  
Chỗ đọa địa ngục  
Như chốn dạo chơi  
Đọa đầy nẻo ác  
Như ở nhà mình.  
Nếu hủy báng kinh  
Tội nhiều như thế  
Làm người nhiều bệnh  
Thường hay cảm ngóng  
Hoặc sống trong đời  
Sẽ bị tội đây,  
Hoặc giữa mọi người  
Nói dối hai lời  
Khi sắp qua đời  
Mạng sống chấm dứt  
Thân họ thường gặp  
Biết bao khổ đau  
Trăm ngàn muôn ức  
Vô số tai họa  
Dung mạo hắc ám  
Chẳng ai muốn nhìn  
Bị lở, phong hủi  
Tích chứa hôi thối  
Tự chấp bản ngã  
Nhan sắc đen đúa  
Ôm lòng ân hận  
Độc hại tăng thêm  
Dục tình hừng hẫy  
Không có tiết chế  
Lại ưa ngang ngược  
Khác gì súc sinh.  
Này Xá-lợi-phất!  
Hôm nay Thế Tôn

Dù nói hết kiếp  
Tội báo những người  
Phỉ báng không tin  
Kinh Pháp Hoa này,  
Muốn tính thời gian  
Kể sao cho xiết.  
Thấy được nghĩa này  
Phải nên xét kỹ  
Vì vậy Như Lai  
Bảo Xá-lợi-phát:  
Không đem pháp này  
Giảng bày phân tích  
Cho kẻ ngu si  
Vào thời tượng pháp.  
Có kẻ thông minh  
Nghe nhiều học rộng  
Chí khí kiên cường  
Thường tu các pháp,  
Hoặc người phát tâm  
Quyết cầu Phật đạo  
Những người như vậy  
Mới được truyền trao.  
Pháp chưa từng có  
Vì họ đã gặp  
Trăm ngàn ức Phật  
Trông nhiều vô số  
Công đức như ý  
Tâm tánh người này  
Sáng tỏ như trăng  
Xứng được truyền dạy.  
Kinh điển như thế  
Nếu người tinh tấn  
Thường sống Từ tâm

Suốt cả ngày đêm  
Bi tâm chói rạng  
Chẳng nghĩ tự thân  
Không tiếc thọ mạng  
Mới được nói cho.  
Quyển kinh pháp ấy  
Ai thường cung kính  
Không nghĩ xấu người  
Nội tâm chuyên nhất  
Xa kẻ phàm phu  
Thường ở chỗ vắng  
Hoặc ẩn núi cao  
Những người như vậy  
Mới được nghe pháp.  
Kết thân bè bạn  
Thương giúp lẫn nhau  
Và lánh biết xa  
Loại bạn xấu ác  
Nếu thấy như vậy  
Mới là con Phật  
Mới nên gặp gỡ  
Dạy kinh pháp này.  
Không phạm giới cấm  
Như ngọc báu sáng  
Chí luôn vâng theo  
Kinh điển Đại thừa  
Phải biết người ấy  
Là con của Phật.  
Siêng tu pháp này  
Tụng một phẩm kinh  
Nếu bị mắng chửi  
Và bị hủy nhục  
Vẫn đem lòng Từ



Thương xót chúng sinh  
Chỉ thành cung kính  
Phụng hành lời Phật  
Những người như thế  
Mới nói pháp này.  
Nếu giữa hội chúng  
Người tụng kinh này  
Tâm thường ứng hợp  
Lãnh hội không ít  
Cho đến vô số  
Thí dụ lời lẽ  
Vì khắp mọi người  
Thuyết kinh giáo này.  
Hôm nay Như Lai  
Giảng giải đạo phẩm  
Đến nơi cứu cánh  
Mọi người hoan hỷ.  
Nếu có Tỳ-kheo  
Muốn cầu giáo pháp  
Nếu thấy kinh này  
Phải vui kính nhận,  
Vị ấy phụng trì  
Kinh Đại thừa đây  
Tâm thường tinh cần  
Không thích việc khác  
Trì một bài tụng  
Chỉ không dời đổi  
Mới được thọ trì  
Kinh điển như vậy.  
Nếu như có người  
Ái mộ kinh này  
Nên sùng kính họ  
Như thân Như Lai.

*Hoặc người suy nghĩ  
Muốn học pháp này  
Nếu đã được nghe  
Cúi đầu lễ nhận,  
Người ấy chẳng còn  
Nghĩ tìm kinh khác  
Cũng chưa từng nghĩ  
Sách vở thế gian  
Thực hành Phật đạo  
Chí tại căn lực  
Đều xả bỏ hết  
Chuyên giảng kinh này,  
Này Xá-lợi-phất!  
Dẫu trong một kiếp  
Nêu vô số dụ  
Phân biệt giảng nói  
Nếu người phát nguyện  
Cầu tuệ giác Phật  
Hãy đem kinh này  
Tuyên dương rộng khắp.*



# KINH CHÁNH PHÁP HOA

## QUYỂN 3

### Phẩm 4: TIN ƯA

Lúc bấy giờ Tôn-giả Tu-bồ-đề, Ca-chiên-diên, Đại Ca-diếp, Đại Mục-kiền-liên... được nghe pháp lớn chưa từng có, vốn chưa từng nghe và thấy Đức Thế Tôn thọ ký cho Tôn-giả Xá-lợi-phất sẽ thành đạo Vô thượng chánh chân, vừa mừng vừa sợ, phấn chấn, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước chỗ Đức Thế Tôn, sửa y, để trần vai phải, quỳ gối, chắp tay chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn mà trong lòng hân hoan, sáng suốt, thân tâm cảm thấy khoan khoái, nhẹ nhàng, tâm trí chuyên nhất bạch Đức Thế Tôn:

–Kính bạch Đấng Đại Thánh! Chúng con đứng đầu chư Tăng, tuổi già suy yếu. Kính mong Thế Tôn cho chúng con được Niết-bàn. Tâm chí của chúng con vẫn mong cầu đạo Vô thượng chánh chân, nhưng sức tinh tấn của chúng con đã suy giảm, không thể kham nhận việc gì nữa. Như Lai trước đây giảng pháp, chúng con theo thứ tự ngồi an định trong chúng lắng nghe, không dám mỗi một hay nhằm chán. Lúc ấy Như Lai vì chúng con thuyết pháp. Chúng con đã được ở nơi Không, Vô tướng, Vô nguyện, cho đến các pháp của Phật, không tạo tác đối với tất cả pháp, ưa thích các việc làm của chư Bồ-tát, Như Lai đã nhiều lần khuyến khích giáo hóa chúng con nhưng chúng con đối với ba cõi chỉ muốn vượt qua, thường tự suy nghĩ cho rằng mình đã đạt được Niết-bàn. Nay tâm chúng con đã mỗi một. Lúc vừa nghe Thế Tôn chỉ dạy giáo nghĩa kỳ diệu chúng con đều chẳng có một ý niệm ham thích đối với Tuệ giác vô thượng. Thế mà nay Thế Tôn lại thọ ký cho hàng Thanh văn sẽ thành Chánh giác nên tâm chúng con rất bàng hoàng, kinh ngạc chưa từng có. Chúng con được lợi lành lớn, đã phải nỗ lực tu tập nên mới được nghe phẩm kinh như thế này. Chúng con theo chư Phật quá khứ thường được

nghe pháp ấy nên khi vừa được nghe, chúng con như người được vô lượng ngọc báu, thỏa mãn chí nguyện mong mỏi. Chúng con hiện nay ở tại thế gian mà tâm vô sở úy, tiếng trống, nhạc vi diệu tự nhiên trỗi lên, ngọn đèn vĩ đại chiếu rọi khắp nơi, rừng cây Chiên-đàn tỏa hương ngào ngạt.

Bạch Thế Tôn! Chúng con há có thể kham nhận được pháp lớn mà Thế Tôn đã nói hay sao? Đó là điều chúng con xin thưa thỉnh.

Lúc ấy các vị Thanh văn cùng nhau thưa với Đức Phật:

–Thuở xưa có người con bỏ cha trốn đi lưu lạc đến địa phương khác sáu mươi năm, rong ruổi bốn phương tìm cầu cơm áo, luôn bị nghèo cùng khốn khổ, chẳng có chút tài sản nào. Người cha có việc đến địa phương ấy. Ông có vô số vàng bạc châu báu, thủy tinh, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách chứa đầy trong kho, kẻ hầu hạ, xe cộ, voi ngựa nhiều vô số kể, quyến thuộc đông đảo, bảy báu đầy ắp, thu chi tiền bạc, trồng trọt cây bừa, khách thương buôn bán cũng rất đông đảo.

Người con nghèo đói phải đi khắp nơi làng mạc, thôn xóm, phố phường trong nước để xin ăn. Lúc ấy đang là mùa thu, ông trưởng giả giàu có đi vào thành xem xét các kho báu. Người cha, cùng con biệt ly đã lâu bỗng nhiên nhớ đến con, không biết con mình ở đâu. Ông tự nghĩ: “Ta có nhiều của cải đầy khắp gần xa mà lại chỉ có một mình. Nếu mai này ta chết đi thì của cải ấy sẽ tiêu tan. Ta chỉ mong được gặp lại con ta, tha hồ cho nó sự ăn mặc và giao tài sản cho nó, ta sẽ an vui không còn lo nghĩ.”

Khi ấy người con nghèo khổ lần hồi đến nhà ông trưởng giả, đứng trước cửa nhà nhìn vào, từ xa trông thấy người cha ngồi trên ngai sư tử được làm bằng vàng bạc và các vật quý báu, có các Bà-la-môn và mọi người kính cẩn vây quanh, có rèm báu kết ngọc và người cha ngồi trong đó để sai bảo, cất đặt công việc cho mọi người trong các bộ phận. Dưới đất được rải đầy các thứ hoa quý, trăm ngàn muôn ức vàng dùng làm đồ dùng ăn uống. Người con nghèo thấy ông trưởng giả tư thế oai nghiêm như vậy nên rất sợ hãi, không biết vị ấy là ai, cho rằng người này là vua hoặc ngang hàng với vua, do dự không dám tiến bước, nghĩ vậy nên bỏ chạy thật mau.

Người cha trông thấy con lòng rất vui mừng, sai người hầu cận chạy theo gọi người con ấy quay về. Người con kinh hãi lăn xuống đất, nói với người theo bắt:

–Tôi không có xúc phạm gì đến các người, tại sao lại bắt tôi?

Người hầu dẫn người con đem về cho trưởng giả. Trưởng giả bảo:

–Chớ nên sợ hãi như thế. Ta vì con mà gây dựng sự nghiệp với những kho tàng đầy ắp. Cha con biệt ly đã lâu không gặp, ta nay tuổi già suy yếu, cha con tình sâu nghĩa nặng mới đem con vào nhà này.

Người cha không nói điều này với ai. Vì sao? Vì người cha biết ý chí con mình nghèo hèn hạ tiện, không biết phước lực của cha. Một thời gian lâu sau, người con tâm ý thông hiểu, sắc mặt an hòa, biết được tên mình và quen dần với các vật quý giá, vị trưởng giả liền nói:

–Đây chính là con của ta.

Rồi ông dùng phương tiện bảo người con:

–Nay con muốn làm gì tùy ý.

Người con nghèo khổ rất kinh ngạc như được sự chữa từng có, liền đứng dậy đi đến xóm nghèo tìm kiếm cơm áo. Người cha hiểu con nên dùng phương tiện bảo anh ta:

–Con cứ tự nhiên đến với họ.

Sau khi người con đến, vị trưởng giả lại sai người đến bảo với anh ta:

–Người hãy đến ngôi nhà kia, ở đấy đang cần người đánh xe.

Vị trưởng giả cho anh ta voi, ngựa, sai tập làm quen dần với những việc tầm thường. Nếu có ai hỏi anh ta cũng đáp là làm người đánh xe. Người cha bảo con:

–Người phải điều khiển xe, ngựa và quản lý các vật báu trong nhà, tùy ý thích của người, ta sẽ ban phát cho. Người con muốn gì, người cha cũng chu cấp cho đầy đủ như lời đã nói. Khi ấy người con tập điều khiển ngựa, xe và quản lý rất kỹ lưỡng các châu báu và còn dạy dỗ cho những kẻ lớn nhỏ trong nhà. Người cha ở bên

cửa sổ từ xa trông thấy con mình làm việc giỏi dang, ông liền cởi chiếc áo cũ đã mặc, tắm gội sạch sẽ, tay phải kỳ cọ, mặc y phục đẹp đẽ, đeo chuỗi ngọc quý, toàn thân sạch sẽ, sáng sủa. Ông bảo với đứa con:

– Từ trước đến nay con đã xây dựng được cơ nghiệp gì không? Vì việc gì mà bỏ ta đi nơi khác đến nỗi bị khổ sở đói lạnh? Ta đã già yếu rồi, nay thật tình khuyên con rằng đã đến lúc con nên cưới vợ, vui chơi, ăn uống để nối dõi phước nhà. Sản nghiệp ta đã tạo nhiều không kể xiết, đầy đủ đồ quý báu, con có biết không? Ta mong ngóng con đã nhiều năm qua, mà con lại đi thân cận với bạn ác nay mới quay về. Con phải trừ bỏ những thói quen tật xấu ấy. Ta có viên ngọc dạ quang minh vô cùng quý giá sẽ đem cho con, kẻ hầu hạ, tôi tớ nam nữ lớn nhỏ tùy ý con muốn, tất cả đều giao cho con. Ta luôn thương nhớ con cũng như quốc vương may mắn gặp thái tử của họ.

Các vị Thanh văn cùng thưa Phật:

– Bạch Thế Tôn! Khi ấy người con nghèo khổ đã lìa xa gia đình hơn sáu mươi năm, trôi giạt khắp nơi, đến nhà trưởng giả mới gặp người thân, suy nghĩ trước và sau khi gặp cha, tâm đều nhớ hết những việc đã làm.

Khi ấy vị trưởng giả nằm trên giường bệnh, biết mình sắp chết mới bảo người con:

– Ta nay đã sức cùng lực kiệt. Con nên kế thừa sản nghiệp đồ sộ của ta. Tất cả tài sản kho tàng quý báu trong nhà, nếu con nhận lãnh, đem giúp đỡ những người nghèo thiếu, sử dụng tùy ý.

Người con nghe cha dạy xong vui mừng khôn xiết, nguyện sẽ thực hành không trái lời hứa. Người cha biết chí con nên thân hành dạy bảo, trước nghèo sau giàu càng thêm vui mừng, tôn kính thân thuộc, lễ bái các bậc Trưởng lão. Người cha ở trước vua, đại thần và mọi người tuyên bố:

– Xin các ngài biết cho, người này là con trai của tôi, do tôi sinh ra, tên đó họ đó. Con tôi đã bỏ tôi lưu lạc khắp nơi sáu mươi năm nay mới gặp nhau. Nó là con của tôi, tôi chính là cha nó. Bao nhiêu của cả, tài sản của tôi đều là của con tôi.

Người con nghe cha tuyên bố với mọi người lòng càng thêm vui

mừng, tự nghĩ: “Ta đời trước có phước báo gì mà được lãnh kho tàng quý báu này?”

Các vị Thanh văn lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ông trưởng giả giàu có ấy ví như Thế Tôn. Chúng Thanh văn Hữu học chúng con được gọi là con của Phật. Ngài cứu giúp chúng con thoát khỏi nỗi khổ trong ba cõi, như ông trưởng giả giàu có trở lại đưa đưa con thoát khỏi sự sống chết. Khi ấy, bạch Thế Tôn, Thế Tôn có vô số pháp bảo của bậc Thánh, dùng năm thần thông đoạn trừ màn ngăn che của năm ám. Chúng con luôn tinh tấn tu tập theo giáo pháp ấy, đạt đến Niết-bàn cho là ấn chứng vi diệu, tinh tấn mong cầu không giải đãi, muốn được giải thoát tâm ý vắng lặng, nhờ tự thân tư duy thành thực nên đạt được rất nhiều. Nhưng Thế Tôn biết tâm lý chúng con vốn nương vào pháp thực hành, siêng tu thiền định và thường tin ưa, vì thấy chúng con lười biếng, tâm chí hạ liệt, không phân biệt, không có chí nguyện đối với kho pháp bảo quý giá của Như Lai, nên Thế Tôn đã dùng phương tiện chỉ cho chúng con thấy rõ kho tàng tuệ giác ấy, nhờ nó mà trừ được đói khổ và được trao ấn chứng vi diệu.

Kính bạch Thế Tôn! Ngày nay chúng con tuổi đã già, như Tôn-giả Đại Ca-diếp đây được Như Lai ấn chứng rất sớm là sẽ đạt đến giải thoát. Thế Tôn lại vì chúng con mà thị hiện giáo nghĩa trí tuệ lớn của Bồ-tát. Chúng con phụng hành và đem chỉ dạy cho mọi người. Như Lai đã hiển bày đức lớn đều làm cho chúng con được thể nhập giáo nghĩa Như Lai. Vì sao? Vì Thế Tôn đã khéo dùng tất cả phương tiện biết chúng con ý chí thấp hèn, không hiểu nổi giáo pháp sâu xa nên dạy hạnh Thanh văn. Chúng con sợ hãi các pháp trong sinh, già, chết ba cõi và các pháp sắc, thanh, hương, vị, xúc thô hèn, chỉ muốn tự độ mà không cứu độ tất cả chúng sinh, xa lìa phương tiện quyền biến, trí tuệ, đại Từ bi, thiền định Tam-muội, chỉ biết nhân tâm mà không thấy được căn nguyên của tất cả chúng sinh. Ví như kẻ nghèo cùng mong cầu cơm áo, người cha ân cần muốn đem đến an lạc cho con, nhưng người con không hề hay biết. Thế Tôn dùng phương tiện tùy lúc thị hiện nên chúng con không nhận thấy, nay mới tự biết mình chính là con Phật.

Chúng con đã được Phật xót thương ban cho đại trí tuệ. Vì sao? Vì chúng con tuy là con Phật mà lại hạ tiện, khiếp nhược. Đến khi thấy tâm chúng con hoan hỷ kính tin Bồ-tát thừa nên Như Lai sau đó mới nói cho pháp lớn Đại thừa. Thế Tôn đã vì hai việc mà nói pháp ấy:

1. Vì chư Bồ-tát nên Như Lai hiện pháp cam lộ.
2. Vì hạng người thấp hèn, chí nguyện nhỏ nên Như Lai, khuyến khích, chuyển hóa họ đi vào giáo nghĩa vi diệu.

Ví như người con kia cùng cha biệt ly nhau đã lâu, trên đường từ xa trông thấy cha không biết là ai nên rất sợ hãi, dần dần về sau nhìn cách thể hiện uy nghi mới biết đó là cha mình. Phật cũng như vậy, chúng con không hiểu rõ pháp lớn của Bồ-tát, tuy là con của Như Lai, từ pháp sinh ra nhưng chỉ mong Niết-bàn, không có ý chí ngồi dưới gốc cây nơi đạo tràng hàng phục ma quân và độ thoát tất cả chúng sinh. Bọn chúng con tự cho rằng đã được giải thoát. Vì lý do đó nên ngày nay chúng con thấy, nghe mà chưa được thành tựu, không phải là bậc xuất gia, chưa trở thành bậc Sa-môn. Hôm nay Thế Tôn hiện các trí tuệ siêu tuyệt nên chúng con đã đạt được pháp trân bảo của Phật.

Đức Phật là cha, chúng con là con, cha con đồng một thể tánh, không có sai khác. Giống như vị trưởng giả khi sắp mạng chung, ở trước đại chúng tuyên bố cùng vua, quan, Bà-la-môn, trưởng giả và tất cả mọi người: “Hôm nay ta đem tất cả kho tàng châu báu để ban cho con ta.” Người con nghe xong vui mừng như được điều chưa từng có. Thế Tôn cũng như vậy, ban đầu dạy pháp Tiểu thừa tạm thời làm cho chúng con được an lạc, nhưng sau cùng Ngài vì bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, tất cả chư Thiên và loài người mà hiển bày giáo nghĩa căn bản. Thế Tôn khéo dùng phương tiện thuyết pháp tam thừa, không hề có hai thừa, huống gì có ba? Các vị Thanh văn này đều sẽ thành Phật. Chúng con vô cùng hân hoan không kể xiết.

Khi ấy Tôn-giả Đại Ca-diếp nói lại kệ rằng:

*Chúng con hôm nay  
Được nghe pháp âm*



*Ngạc nhiên vui mừng  
Được chưa từng có  
Vì thế cho nên  
Tâm rất hoan hỷ  
Lại biết Đạo Sư  
Thanh âm êm dịu  
Trân bảo tôn quý  
Chứa nhóm thật nhiều  
Tập hợp các báu  
Ban cho chúng con  
Chưa hề nghĩ đến  
Cũng chẳng mong cầu  
Được nghe pháp sâu  
Tâm rất phấn chấn.  
Ví như trưởng giả  
Có một người con  
Bé thơ không biết  
Ngu si mê muội  
Tự bỏ cha mình  
Đi đến nước khác  
Trôi nổi xứ lạ  
Gặp nhiều hiền nhân.  
Khi ấy trưởng giả  
Lo sầu nhớ con  
Về sau nghe biết  
Vội vã kiếm tìm  
Dạo khắp mười phương  
Lòng thường lo nghĩ  
Cha con cách biệt  
Đã sáu mươi năm  
Thăm hỏi mọi người  
Muốn được gặp con  
Liên đến xứ khác*

Vào thành lớn kia  
Dừng chân ở đó  
Xây dựng lâu đài  
Đầy đủ trang nghiêm  
Thọ lạc năm dục  
Vô số vàng ròng  
Và các châu báu  
Của cải quý giá  
Minh châu, ngọc bích  
Voi, ngựa, cộ xe  
Rất nhiều vô số  
Gia súc trâu, heo  
Gà, vịt, dê, lừa  
Thu chi lời lãi  
Buôn bán, cấy cấy  
Tôi tớ hầu hạ  
Nhiều không kể xiết  
Các sự tôn quý  
Có vạn ức người  
Lại được vua mến  
Oai như quốc vương  
Tất cả dân chúng  
Kính trọng hương về  
Quan quyền thân thích  
Ai cũng tôn trọng  
Ví nhiều duyên cớ  
Người đến tấp nập  
Tìm kiếm rất đông  
Không thể kể hết  
Giàu mạnh như vậy  
Mà luôn than khóc  
Ta đã già nua  
Chí lực suy yếu

Lòng thường suy nghĩ  
Muốn được gặp con  
Ngày đêm nghĩ nhớ  
Không lúc nào nguôi  
Hỏi nghe tin con  
Lòng thêm phiền muộn  
Con đại bỏ ta  
Hơn sáu mươi năm  
Kho tàng ta có  
Tài sản lớn nhiều  
Nếu ta chết đi  
Ai người giao phó  
Kế thừa cho ta  
Người con ngu si  
Nghèo cùng khốn khổ  
Thường tìm cơm áo  
Dạo khắp các nơi  
Ưu lo suy nghĩ  
Miệt mài khắp chốn  
Tìm cầu dè sẻn  
Phiêu bạt xa xôi  
Tự lo sinh sống  
Có khi được của  
Lúc chẳng có gì  
Khốn đốn tha hương  
Ưu tư lo lắng  
Bức xúc trong lòng  
Gian lao khổ sở  
Lần lượt trải qua  
Đi không dừng nghỉ  
Dần dần đi đến  
Chỗ ở của cha  
Quanh co lui tới

*Tìm kiếm áo cơm  
Từ từ tiến gần  
Đến ngôi nhà ấy  
Liên đến trước cửa  
Từ xa trông thấy  
Vị đại trưởng giả  
Ngôi ngai sư tử  
Đông người hầu hạ  
Quyến thuộc vây quanh  
Tiền của thu chi  
Và đem bố thí  
Có rất đông người  
Đi theo phục dịch  
Hoặc người tính toán  
Vàng bạc châu báu  
Ghi chép giấy tờ  
Phân phối từng ban  
Thu chi riêng biệt  
Tính toán ít nhiều.  
Khi ấy gã nghèo  
Thấy cảnh như vậy  
Đứng qua bên đường  
Quán sát họ làm  
Tự thân suy nghĩ  
Sao ta đến đây  
Đây chắc là vua  
Hoặc là thái tử  
Nếu không sao vậy  
Sẽ bắt trời ta  
Nếu như không đi  
Bị ép sai khiến  
Suy nghĩ như thế  
Người nghèo bỏ chạy*

Đời không trọng nghèo  
Chẳng ưa kẻ thiếu.  
Khi ấy trưởng giả  
Ngồi ngai sư tử  
Xa thấy con mình  
Thầm lặng vui mừng  
Sai ngay người hầu  
Đuổi theo giữ lại  
Gọi kẻ nghèo kia  
Đến đây ta gặp.  
Người hầu vâng lời  
Đuổi theo bảo rằng  
Buộc người phải về.  
Gã té xuống đất  
Kinh hãi nghĩ thầm  
Vô cớ bị hại  
Sao lại bị bắt  
Họ muốn gì đây.  
Trưởng giả giàu có  
Thấy con ngã lăn  
Thương xót con mình  
Vô cùng hạ liệt  
Cũng không tin rằng  
Ta là cha nó  
Lại vẫn nghi ngờ  
Không xét của cải.  
Người cha phủ dụ  
Nói với kẻ nghèo  
Ta có vàng ròng  
Cất chứa tại đây  
Sẽ cấp cho người  
Đủ thức ăn uống  
Giữ gìn trông coi

*Phục dịch các việc  
Châu báu ta có  
Bị hư cũ nhiều  
Bỏ nơi như nhớp  
Không ai sửa dùng  
Người hãy tùy tiện  
Lấy làm của riêng  
Của cải ta nhiều  
Không ai dùng hết.  
Người nghèo nghe bảo  
Những lời như thế  
Bèn vội tới nơi  
Vâng lệnh thi hành  
Theo lời trưởng giả  
Không dám trái lệnh  
Liền vào trong nhà  
Sửa sang các việc.  
Khi ấy trưởng giả  
Bên trong cửa sổ  
Quán sát người con  
Biết làm thế nào  
Tuy là con ta  
Mà quá hạ liệt  
Chỉ biết tính toán  
Điều khiển xe thôi.  
Ông từ trên lầu  
Đi xuống dưới đất  
Cởi áo như bản  
Thay đồ sang trọng  
Đi thẳng đến chỗ  
Làm việc của con  
Bảo con đứng dậy  
Cần làm việc gì*

Ta sẽ cho người  
Rất khó gặp người  
Nhân đức bố thí  
Xoa bóp chân ta  
Rượu nồng ngon ngọt  
Cấp cho thực phẩm  
Giường ghế đồ dùng  
Ngựa xe không thiếu  
Lúc đó ta sẽ  
Cưới vợ cho người.  
Trưởng giả thông tuệ  
Dần dà dạy bảo:  
Con nên nhận lãnh  
Các việc của ta  
Ví yêu mến người  
Tâm đừng nghi ngại  
Người con lần hồi  
Vào trong nhà cha  
Buôn bán cai quản  
Tính toán thu chi  
Không để thiếu hụt  
Ngày càng phát đạt  
Đi tới đi lui  
Răn dạy tôi tớ  
Các món bảo vật  
Ngọc sáng lưu ly  
Đều đem cất giữ  
Kho tàng trong nhà  
Tất cả các chỗ  
Đều biết tính toán  
Suy nghĩ biết rõ  
Lợi của tài sản  
Nhưng vì ngu si

Riêng giữ kho nhỏ  
Không bằng như cha  
Ở tại bên ngoài.  
Khi ấy gã nghèo  
Một mình suy nghĩ  
Người khác không có  
Kho báu như ta  
Người cha biết được  
Ý chí con mình  
Nó tự cho rằng  
Được giàu vô tận.  
Liên gọi con đến  
Tự thân dạy bảo  
Ta muốn giao phó  
Tài sản của ta  
Nên bảo người rằng  
Ta có tất cả  
Vô số tài sản  
Sinh hoạt buôn bán  
Tụ tập mọi người  
Trước mặt quốc vương  
Trưởng giả, Phạm chí  
Các bậc Hiền nhân  
Sai người công bố  
Lớn nhỏ gần xa  
Đây là con tôi  
Bỏ tôi trốn đi  
Đến nơi nước khác  
Tìm cầu ăn mặc  
Vô cùng nghèo khổ  
Nay mới trở về  
Cùng tôi xa cách  
Hơn sáu mươi năm



Nay đến nước này  
Mới được gặp lại  
Ở nơi thành ấy  
Mà quên mất tôi  
Nơi đây kiếm sống  
Tự nhiên đến đây  
Tài sản của tôi  
Không thiếu thứ gì  
Sản nghiệp hiện tại  
Rất là đầy đủ  
Tất cả đều đem  
Giao phó cho con  
Con sẽ giữ gìn  
Cơ nghiệp của cha.  
Người con vui mừng  
Việc chưa từng có  
Ta vốn nghèo nàn  
Của cải tự đến  
Người cha biết con  
Ý chí thấp hèn  
Được các kho báu  
Ngày nay an ổn  
Đấng Đại Đạo Sư  
Giáo hóa chúng con  
Chúng con thấp hèn  
Vui ưa pháp nhỏ  
Phật độ chúng con  
Khiến được an ổn  
Rồi Ngài thọ ký  
Sẽ thành Phật đạo  
An trụ nơi đây  
Lập hạnh rất nhiều  
Vô số Bồ-tát

Tuệ lực vô lượng  
Chỉ bày phân biệt  
Đạo lớn tối thượng  
Ca ngợi các duyên  
Muôn ngàn thí dụ  
Chúng con được nghe  
Là con Đức Phật  
Nên gắng phụng hành  
Đạo lớn tối thượng  
Nơi đáng kiến lập  
Cho người mất tuệ  
Sẽ ở thế gian  
Được thành Phật đạo  
Vì Đấng Thế Tôn  
Thực hành như thế  
Nuôi dưỡng ủng hộ  
Nơi giáo pháp này  
Phân tích giảng nói  
Tuệ nghĩa tối thắng  
Rồi sẽ cảm hóa  
Tất cả chúng sinh  
Chí nguyện chúng con  
Tâm nghèo suy nghĩ  
Nếu như được nghe  
Những lời Phật dạy  
Không chịu phát khởi  
Trí tuệ Như Lai  
Thấy Bạc Tối Thắng  
Tuyên nói nghĩa đạo  
Trong lòng tự nghĩ  
Đã được Niết-bàn  
Không có mong cầu  
Trí tuệ tối thượng

*Nhờ nghe Thế Tôn  
Chư Phật các cõi  
Được ý hy hữu  
Sinh tâm vui mừng  
Nơi pháp vắng lặng  
Tất cả vô lậu  
Đã được dứt trừ  
Sau được diệt độ.  
Do tư duy này  
Không thành Phật đạo  
Nỗ lực tu hành  
Siêng trừ kiêu mạn  
Giáo nghĩa chư Phật  
Vi diệu tối thượng  
Chưa từng khuyên giúp  
Chỉ trụ Niết-bàn  
Cho là cứu cánh  
Tối thắng trọn vẹn  
Được pháp vô vi  
Xả bỏ ấm, cái  
Ngày đêm tinh cần  
Tu pháp nghĩa không  
Thoát khỏi khổ đau  
Não phiền ba cõi  
Thế Tôn dạy bảo  
Dùng các nhân duyên  
Và các thí dụ  
Đầy đủ các pháp  
Diễn nói tối thắng  
Thân sinh trí tuệ  
Nếu như có người  
Mong thành Phật đạo  
Chúng con vì họ*

*Ban cho Pháp sự  
Họ đạt nhưng con  
Không thích bao giờ  
Đấng Đại Đạo Sư  
Khắp cõi thế gian  
Quán sát tất cả  
Những người như con  
Lo sợ các việc  
Làm cho lợi ích  
Ân cần khuyên bảo  
Khiến con tin ưa  
Phương tiện quyền biến  
Giống như người cha.  
Ví như trưởng giả  
Vô cùng giàu có  
Biết chí con mình  
Bần cùng hạ liệt  
Mới đem châu báu  
Ban phát cho con;  
Đấng Đại Đạo Sư  
Nói pháp hy hữu  
Phân biệt, chỉ bày  
Khéo dùng phương tiện  
Biết rằng chúng con  
Chí thích thấp hèn  
Điều phục tâm con  
Mới ban pháp lớn.  
Chúng con ngày nay  
Đạt được vô lượng  
Pháp chưa từng có  
Như nghèo được của  
Đức Phật giáo hóa  
Được đạo quý báu*

*Các lậu đoạn trừ  
Ngày đêm tu tập  
Giới cấm, thiền định  
Thọ trì giáo nghĩa  
Tuân lời Đạo Sư  
Nay con đã đạt  
Đạo lớn Thế Tôn.  
Quyến thuộc vây quanh  
Tu hành tinh tấn  
Nỗ lực ngày đêm  
Phạm hạnh thanh tịnh  
Nương Đấng Pháp Vương  
Tuệ giác sâu xa  
Mà được đầy đủ  
Quả đức Vô thượng  
Thành tựu vi diệu  
Các lậu không còn.  
Chúng con hôm nay  
Mới là Thanh văn  
Mới được nghe rõ  
Phật đạo tối thượng  
Được Phật hiển bày  
Pháp âm toàn giác  
Do đã được nghe  
Vượt khỏi sợ hãi.  
Hôm nay mới thành  
Bậc Vô Sở Trước  
Đem pháp ly thủ  
Giảng cho chư Thiên  
Thế nhân, ma vương  
Và cho Phạm thiên  
Tất cả quyến thuộc  
Các loại chúng sinh*

Khắp chúng hữu tình  
Tạo lập tịch nhiên  
Dứt bỏ sinh tử  
Vô số ức kiếp,  
Giáo pháp Phật giảng  
Rất khó được gặp  
Xét khắp thế gian  
Không thể sánh kịp.  
Ngày nay giác ngộ  
Hết tội, giải thoát  
Tu hành tinh tấn  
Phấn chấn vui mừng  
Chúng con quay về  
Đảnh lễ bậc Thánh  
Sở nguyện viên thành  
Như cát sông Hằng  
Thực phẩm, y phục  
Nhiều đến vô lượng  
Gường nằm, ngọa cụ  
Thuần khiết sạch sẽ  
Gỗ hương Chiên-đàn  
Lấy làm nhà cửa  
Đệm ngồi mềm mịn  
Để trải lên trên  
Nếu người tật bệnh  
Vô số thuốc thang  
Dem đến cúng dường  
An trụ độ tận  
Bố thí nhiều kiếp  
Những gì đã chứng  
Không bị mất đi  
Pháp Phật cao xa  
Vô lượng vô hạn

*Đủ thân tức lớn  
Kiến lập pháp lực  
Phật là Đại vương  
Kham nhận kiên cường  
Thường tu kiên cố  
An ủi khuyên dạy  
Luôn theo đúng thời  
Chưa từng buông bỏ  
Vọng tưởng phước hạnh  
Nơi tất cả đời  
Pháp Đấng Trung Tôn  
Đều có lực lớn,  
Như Lai tối thắng  
Thắp đèn sáng lớn  
Dạy rất nhiều người  
Biết hàng chúng sinh  
Tùy sức của họ  
Bao nhiêu chủng loại  
Điều họ ưa thích  
Trăm ngàn nhân duyên  
Tùy thuận mở bày,  
Như Lai đều biết  
Tánh hạnh chúng sinh  
Tâm niệm người khác  
Tất cả quần sinh  
Vì nhiều lỗi lầm  
Đưa đến đọa lạc  
Dem pháp thị hiện  
Đưa về tuệ giác.*

*\*\*  
\**

## Phẩm 5: CÂY THUỐC

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Đại Ca-diếp và các vị trưởng lão Thanh văn:

–Hay thay, hay thay, Đại Ca-diếp! Ông đã ca ngợi như thật về Như Lai. Đúng như lời ông nói, công Đức của Như Lai theo như thí dụ vừa rồi còn gấp bội hơn thế, vô lượng không thể nghĩ bàn, không thể đo lường bằng số kiếp giới hạn, tất cả mọi số tính toán đều không phù hợp với Như Lai. Trí tuệ của Như Lai vô cùng vô hạn, không ai có thể nghĩ hết những chỗ Như Lai đã trải qua và không thể tìm hết cội nguồn của nó. Như Lai thâm nhập hết tất cả các pháp nghĩa, quán sát biết tất cả tâm niệm của chúng sinh trong thế gian, thông suốt đến chỗ tận cùng, phân biệt tất cả. Như Lai làm cho mọi người hiểu rõ trí tuệ phương tiện, khuyến khích và an lập cho tất cả chúng sinh đến giải thoát và hiển bày trí tuệ rộng lớn khiến cho chúng sinh thâm nhập tuệ giác của Phật.

Ca-diếp! Ví như trong cõi tam thiên đại thiên, nơi ấy có các cây cỏ thuốc, tre lau, rừng cây lớn nhỏ, gốc rễ, cành, nhánh, hoa, trái, bao nhiêu giống loại màu sắc khác nhau đều sinh ra trên đất hoặc trên núi cao, hoặc giữa ghềnh đá, gò nông, suối, khe, hang... Khi ấy một trận mưa lớn nhuần thấm khắp các cỏ cây, vườn rừng, tùy theo giống loại của mỗi cây mà tất cả đều phát triển tươi tốt. Những ai không tin tưởng, kính ngưỡng Như Lai cũng đều được như thế. Nước mưa cùng một loại rơi khắp cõi Phật, tất cả đều được sinh trưởng trên đất ấy như nhau không khác.

Đức Như Lai Chánh Giác giảng nói pháp sâu xa cũng như trận mưa lớn. Đấng Đại Thánh xuất hiện ở thế gian là vì tất cả chư Thiên, Nhân dân, A-tu-luân, Quỷ, Thần, Rồng. Như Lai hiện ra oai thần rực rỡ tràn khắp cõi nước, ngay trong hiện tại trước chúng, xướng lên âm thanh lớn, dùng trí tuệ phân biệt giáo nghĩa, bằng tiếng oai hùng như sấm mà tuyên bố lời này:

–Ta là Đấng Như Lai sẽ làm cho chư Thiên, nhân dân trên trời hay khắp nhân gian, người chưa được độ sẽ được độ, người chưa giải thoát sẽ được giải thoát, người chưa an sẽ được an, người



chưa chứng Niết-bàn sẽ làm cho chứng Niết-bàn. Đời hiện tại và các đời sau Như Lai đều biết đúng như thật. Như Lai dùng trí tuệ toàn giác có thể thấy khắp tất cả, độ người đáng độ, giải thoát người đáng giải thoát, làm cho an những người chưa an. Ai chưa được Niết-bàn, Như Lai làm cho được Niết-bàn, khiến cho tất cả đến đây nghe Như Lai thuyết pháp.

Khi ấy hàng Trời, Người, A-tu-luân, Kiên-đạp-hòa, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc... tất cả vân tập đến chỗ Đức Thế Tôn đang giảng pháp nghĩa. Phật là Đấng chánh dẫn đạo, phân biệt rõ ràng con đường tuệ giác.

Đức Thế Tôn bảo Ca-diếp:

–Bấy giờ có vô số ngàn muôn ức loại chúng sinh đều đến chỗ Như Lai nghe pháp. Như Lai thấy rõ tất cả căn cơ của họ nên dùng sức đại tinh tấn mà thuyết pháp, dùng vô lượng lời lẽ phân biệt rõ ràng, dạy bảo khắp các chúng sinh, khiến cho họ không mất bản tâm, được an lành vui vẻ không có tai họa, hoặc được giải thoát ngay trong đời này, đời sau được sinh chỗ an lành tùy theo ý thích của họ, mỗi người đều được sinh một cách tự nhiên. Nếu có người quen tuân theo ái dục thì Như Lai vì họ thuyết kinh, hoặc khiến họ nghe nhận giáo pháp, xa lìa các nghiệp tham, chuyển dần theo con đường trí tuệ Như Lai. Nhờ theo bản lực vô lượng như trên với tâm kiên cố nên họ thành tựu pháp thân bình đẳng. Giống như cơn mưa lớn, khắp cõi nước Phật đều được thấm nhuần nuôi dưỡng, sinh trưởng bình đẳng không sai khác.

Đức Như Lai giảng nói pháp một vị cũng như vậy, đưa đến vị giải thoát, xa lìa ái dục, đạt đến Niết-bàn, đi vào trí tuệ toàn giác. Hoặc có người nghe và thọ trì, đọc tụng, vâng giữ giáo pháp Như Lai mà họ lại không tự tỉnh thức, không quán niệm. Vì sao?

Đó là do chủng loại và căn tánh khi xưa của những chúng sinh ấy. Theo chỗ nhớ nghĩ của họ, đã nghĩ, đang nghĩ có thể làm những việc gì; những việc đã làm, đang làm và sẽ làm. Theo các nhân duyên ấy mà sẽ đạt đến đâu và cần phải nói thế nào, chỉ có Như Lai mới thấy biết hết sự việc trên ở nơi nào và cõi nào. Như nước mưa bình đẳng thấm cỏ thuốc trong rừng; các loại cỏ thuốc

màu trắng, đen, xanh, đỏ, cao, vừa, thấp.

Đức Thế Tôn đối với các hạng chúng sinh đều hiện chỉ một vị, đưa họ vào vị giải thoát, cho đến Niết-bàn, độ những người chưa độ, đến Niết-bàn cứu cánh, làm cho họ đạt đến cùng một cõi, cùng một pháp vị, tâm không còn sợ hãi và được giải thoát. Như Lai giáo hóa làm cho chúng sinh được tin ưa. Ngài bảo bọc, nuôi dưỡng, che chở, khiến chúng sinh đạt đến trí tuệ thông suốt. Như Lai ca ngợi, phân tích rõ ràng, kiến lập giáo pháp của đấng Hiền thánh cũng như những điều vừa rồi Ca-diếp đã nói.

Đức Thế Tôn muốn lập lại nghĩa trên nên nói kệ:

*Ta xuất hiện thế gian  
 Làm vua pháp nhân hòa  
 Vì chúng sinh thuyết pháp  
 Theo chỗ họ tin ưa  
 Ý mạnh mẽ oai hùng  
 Kiên trì phân biệt nói  
 Nhiều chúng sinh thọ trì  
 Chẳng vội giảng cho họ  
 Trí tuệ Phật khó hiểu  
 Nếu người thiếu trí nghe  
 Sẽ sinh lòng hoài nghi  
 Liền bỏ mất lòng tin  
 Tùy theo cảnh giới nói  
 Theo sức chúng kham nhận  
 Lại dạy các pháp lợi  
 Vì chúng hiện chánh pháp  
 Ví như vầng mây đen  
 Nổi lên trên hư không  
 Mưa khắp thế giới Phật  
 Che phủ khắp đất đai  
 Phóng chớp sáng chói lòe  
 Hơi nước tỏa xung quanh  
 Tiếng sấm lớn vang rền*

*Muôn loài đều hoan hỷ  
Nhật nguyệt bị che khuất  
Trừ nóng được mát mẻ  
Vì trời sắp đổ mưa  
Mây giăng khắp bầu trời  
Trận mưa đó khắp cùng  
Tuôn xuống nhiều vô lượng  
Mưa chan hòa cõi Phật  
Khắp nơi đều ướt đầm  
Đúng thời mưa tuôn tràn  
Đại địa đều nhuận thấm  
Suối khe đang khô cạn  
Tất cả được tràn đầy  
Nhờ trận mưa thấm nhuận  
Các nguồn đều tràn dâng  
Nơi đồng trống hang sâu  
Cây cối trong rừng vắng  
Nảy mầm non xanh tốt  
Vô số cỏ thuốc sinh  
Tất cả các giống cây  
Lớn nhỏ đều tăng trưởng  
Cỏ thuốc mọc xanh tươi  
Cây cảnh nhiều hoa quả  
Tùy tánh loại của chúng  
Tất cả được thấm nhuận.  
Các cây đại thọ  
Rễ bám đất sâu  
Mọc nơi hiểm trở  
Và sống trong đó  
Như các tà đạo  
Tất cả ngu si  
Lớn thêm trói buộc  
Như voi bị xích*

Gai gốc, cỏ cây  
Lúa mạ, lau sậy  
Gốc thân, cành lá  
Và các hoa quả  
Cây trái sum suê  
Được nhiều lợi ích  
Đội ân mưa xuống  
Cỏ thuốc lớn dần  
Theo từng giống loại  
Do trận mưa đó  
Đều được thấm nhuần  
Đói khát no đủ  
Tùy theo giống trồng  
Mỗi loại mỗi khác  
Nhưng lúc mưa xuống  
Đều thuận một vị.  
Này Đại Ca-diếp!  
Phật cũng như vậy  
Hiện ra nơi đời  
Ví như trời mưa  
Rưới đều khắp cả  
Vì chúng thuyết pháp  
Đem hạnh chân thật  
Giáo hóa chúng sinh.  
Phật nói pháp ấy  
Khiến mọi người nghe  
Ở trước chư Thiên  
Nhân dân khắp chốn,  
Phật là Như Lai  
Đấng Lương Túc Tôn  
Khéo dùng phương tiện  
Giống như trận mưa  
Ta làm no đủ

Tất cả quân manh  
Những kẻ ngu si  
Thân hình khô gầy  
Trừ các khổ nạn  
Được an ổn lớn  
Thieu hết ái dục  
Đạt đến Niết-bàn  
Chư Thiên, nhân loại  
Đều nghe ta nói  
Tất cả nên đến  
Chỗ Phật Đại Thánh  
Ta là Như Lai  
Bậc không ai sánh  
Điều ngự giáo hóa  
Nên hiện trong đời  
Vì tất cả người  
Phân biệt thuyết kinh  
Hóa độ muôn ngàn  
Chúng sinh vô số  
Phật lại diễn bày  
Bao nhiêu giáo nghĩa  
Thường hành bình đẳng  
Không có bỉ thử  
Đạt đến giải thoát  
Diệt độ Niết-bàn  
Hoặc trước cửa nhà  
Thuyết pháp kinh điển  
Đó là tạo lập  
Kho tàng đạo đức  
Dầu cao dầu thấp  
Đều dạy như nhau  
Không có ghét yêu  
Dứt trừ ái dục

Ta chưa từng nói  
Những lời vô ích  
Chưa từng ghét ganh  
Các duyên phóng dật  
Dùng tất cả pháp  
Thuyết cho mọi loài  
Nếu như chúng sinh  
Nhiều không tính kể  
Vì giảng kinh lớn  
Không trái nhân duyên  
Đi chậm hay nhanh  
Hoặc đứng tại chỗ  
Hay là ngồi yên  
Vẫn luôn thiên định  
Ví như rồng chúa  
Mưa thấm nhuần nhiều  
Thấm ướt cùng khắp  
Tất cả thế gian  
Hiện khởi mây tuệ  
Tuôn xuống mưa pháp  
Xướng lên vi diệu  
Tùy bệnh cho thuốc  
Luôn vì chúng sinh  
Thuyết pháp Thánh hiền  
Khiến đều giữ giới  
Như trời che mát  
Những kẻ nói sai  
Các hạnh sai trái  
Muốn khiến gần pháp  
Điều phục dần dần  
Những kẻ hồ nghi  
Bỏ các tà kiến  
Khuyên dạy lợi ích

Thấy chốn an lạc  
Bỏ chỗ hạ liệt  
Xa lìa biếng nhác  
Tùy ý nguyện họ  
Mà khiến vào đạo  
Đúng thời chỉ dạy  
Khiến đều xả bỏ  
Tâm niệm sai quấy  
Thuận theo hạnh Phật  
Chữ Thế Tôn dạy  
Rưới mưa pháp kinh  
Làm cho đạt đến  
Phật đạo tôn quý  
Tùy sức chúng sinh  
Khiến được nghe nhận  
Bao nhiêu đạo tuệ  
Hóa lập pháp mầu  
Trời người theo đó  
Chí tánh an lạc  
Phạm vương, Đế Thích  
Chuyển luân thánh vương  
Cũng giống như đây  
Các thế giới nhỏ  
Các loại cỏ thuốc  
Mỗi loại khác nhau  
Nhỏ nhoi thấp gần  
Dược thảo như vậy  
Ca-diếp hãy nghe  
Ta sẽ nói hết,  
Dùng tuệ nhận biết  
Rõ pháp vô lậu  
Chứng được Niết-bàn  
Dạo chơi đến chốn

Ba minh, sáu thông  
Cũng lại như vậy.  
Trận mưa định ý  
Cỏ thuốc Tam-muội  
Hoặc có đi đến  
Ở chốn núi rừng  
Người này thành tựu  
Bậc Duyên giác thừa  
Người đó tu thiền  
Sống hạnh thanh tịnh  
Đó mới gọi là  
Cỏ thuốc bậc trung.  
Nếu như chí nguyện  
Cầu đức Thượng sĩ  
Ta sẽ ở đời  
Thành Đấng Đạo Sư  
Thường hành tinh tấn  
Thiền định nhất tâm  
Đó mới gọi là  
Cỏ thuốc bậc thượng.  
Giả sử có người  
Muốn tâm an trụ  
Cứu giúp Từ bi  
Sống nơi vắng lặng  
Chóng được thành đạo  
Làm Đấng Trung Tôn  
Gọi đó cây lớn.  
Là ví dụ này  
Có thể tuyên thuyết  
Pháp không thoái chuyển  
Kiến lập thần túc  
Thực hành căn lực  
Trưởng dưỡng duyên này



*Thuốc thang trừ bệnh  
Hùng sự độ thoát  
Vô số ức người  
Tùy thời thị hiện  
Trong Phật đạo ấy  
Đó chính gọi là  
Rừng cây lớn nhất.  
Ta vốn tùy thuận  
Khéo dùng phương tiện  
Tất cả chư Phật  
Cũng đều như thế  
Giảng pháp tối thắng  
Là pháp bình đẳng,  
Giống như mây lành  
Tuôn mưa khắp chốn  
Vô ngại thần thông  
Phật dùng dụ này  
Ví như cỏ thuốc  
Cùng mọc trên đất  
Để họ được thấy  
Nghĩa pháp vi diệu  
Như Lai đã lập  
Dùng phương tiện khéo  
Ví dụ phân tích  
Pháp sự toàn diện  
Cũng như trận mưa  
Tưới mọi cỏ thuốc.  
Phật dùng mưa pháp  
Rưới khắp thế gian  
Được nhiều an ổn  
Thành tựu khắp cả,  
Quán sát mỗi người  
Khả năng kham nhận*

Giáo pháp Phật dạy  
Đều cùng một vị.  
Ví như mưa rơi  
Núi, ghềnh, cây cỏ  
Và nơi khoảng giữa  
Không có khác nhau,  
Rưới ướt cây cối  
Khắp cả rừng già  
Mây dày bốn phía  
Đầy tất cả cõi.  
Giả sử thế gian  
Hành pháp từ mẫn  
Nên dùng kinh này  
Đầy khắp thiên hạ,  
Chỉ dạy cho đời  
Khiến đều an ổn  
Trời mưa cỏ thuốc  
Hoa trái sum suê,  
Các cỏ thuốc ấy  
Dần dần lớn lên  
Đó là La-hán  
Các lậu đã hết.  
Các hàng Duyên giác  
Ở nơi rừng rậm  
Pháp ta nói ra  
Không có trần cấu,  
Vô số Bồ-tát  
Trí tuệ thấu đạt  
Khắp cả ba cõi  
Tất cả thực hành,  
Ở trong chúng hội  
Diễn đạo lớn này  
Giống các cây kia

Ngày thêm lớn tốt,  
Tiến tu Thân tức  
Chuyên đạt Tứ thiên  
Hoặc nghe Không tuệ  
Tâm liền giải thoát,  
Phóng hào quang sáng  
Vô số ức ngàn  
Đó là cây lớn  
Mà lại thắm tươi.  
Hoặc các Thanh văn  
Chưa đạt Niết-bàn  
Thế Tôn vì họ  
Thuyết pháp cao tột,  
Hoặc đem phân biệt  
Thuyết giảng pháp này  
Giống như mây nổi  
Mưa xuống các cây,  
Dần dần thêm lớn  
Các cây cỏ thuốc  
Hoa của mọi người  
Nhiều không kể hết  
Giữa ngay lúc ấy  
Thuyết pháp nhân duyên  
Mà vì mọi người  
Hiện nơi Phật đạo  
Tạm dùng phương tiện  
Thuyết giảng giáo pháp  
Tất cả Đạo sư  
Cũng lại như vậy.  
Thuyết giáo pháp này  
Là pháp bậc nhất  
Các chúng Thanh văn  
Đều phải phụng trì

*Thực hành duyên đây  
Sẽ được hạnh Phật  
Các La-hán này  
Như thế không khác  
Thế Tôn diễn nghĩa  
Cứu cánh nơi đây  
Giáo hóa Tiểu thừa  
Đều được Phật đạo.*

Đức Phật lại bảo Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Như Lai giáo hóa, chỉ dạy bình đẳng không thiên lệch. Ví như ánh sáng mặt trời chiếu khắp thiên hạ, ánh sáng ấy không chọn lựa chỗ nào nên chiếu và chỗ nào không nên chiếu, dù là cao, thấp, sâu, cạn, xấu, đẹp, thơm, hôi... đều chiếu soi như nhau không khác.

Đức Phật cũng như thế, dùng ánh sáng trí tuệ chiếu soi tất cả chúng sinh trong năm đường sinh tử, Bồ-tát, Duyên giác, Thanh văn, trí tuệ ấy không tăng giảm, mỗi chúng sinh tùy theo sự giác ngộ của tâm mình mà tự đạt đạo. Vốn không có ba thừa, do hạnh nguyện mà đưa đến như vậy.

Tôn-giả Ca-diếp bạch Phật:

–Nếu không có ba thừa, làm sao có được bậc Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát?

Đức Phật dạy:

–Ví như người thợ gốm dùng đất dẻo làm đồ vật đựng, hoặc đựng mật cam lồ, hoặc đựng bơ sữa, dầu mè, hoặc đựng rượu ăn uống... Đất bùn tánh chất nó như nhau nhưng khi làm đồ vật khác nhau thì chỗ dùng cũng không giống nhau. Pháp giải thoát cũng như vậy, bình đẳng không sai khác. Tùy theo chỗ thực hành của mỗi người mà thượng, trung, hạ có khác nhau.

Tôn-giả Ca-diếp lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Giả sử khác nhau nhưng cứu cánh có giống nhau chăng?

Đức Phật dạy:

–Sẽ giống nhau nhưng chỉ có người giác ngộ mới hiểu rõ việc này.

Ví như có người sinh ra đã bị mù, không thấy được năm sắc, mặt trời, mặt trăng và mười phương. Người ấy cho rằng thiên hạ không có mặt trời, mặt trăng, năm sắc, tám phương và phương trên, phương dưới. Có người giải thích, người ấy vẫn không tin. Giả sử có vị lương y xem thấy nguyên nhân căn bệnh của người ấy: “Vì sao người ấy không thấy? Là do khi xưa vị ấy đã tạo tội nên nay mắt mù tối không thấy được ánh sáng, thân thể bị bệnh nặng. Thế nào gọi là bệnh nặng? Đó là bốn chứng bệnh phong, hàn, nhiệt, tích.”

Vị lương y thâm nghĩ: “Bệnh trạng của người này cho dù dùng các dược liệu cũng không thể chữa khỏi. Trên Tuyết sơn có loại thuốc có thể trị được bốn bệnh ấy. Một là Hiển, hai là Lương, ba là Minh, bốn là An; đó là tên của bốn vị thuốc.

Lúc ấy vị lương y vì thương xót người bệnh, bày ra phương cách liền vào núi Tuyết hái bốn loại thuốc đem hợp lại rồi ngâm, giã, dùng để trị cho người mù mắt kia được sáng trở lại. Vị lương y lại châm cứu, tiêu tức, bổ tả, làm cho người mù sáng mắt, trong ngoài đều thấy rõ. Người ấy thấy ánh sáng mặt trời, mặt trăng, năm sắc, mười phương, khi ấy ông ta mới thật tin liền tự trách mình: “Ta thật là mù lòa, đã không thấy nghe mà tự cho rằng mình đã thông đạt. Nay mắt thấy được mới tự biết rằng trước đây đã bị sự ngu si che phủ, nay đã thấy được xa gần, cao thấp, ta không còn lầm lẫn.”

Khi ấy có vị Tiên nhân sống nơi vắng vẻ, có năm phép thần thông, thấy nghe xuyên suốt khắp cả và thân có thể bay đi, tâm có thể biết ý nghĩ người khác, tự biết nguồn gốc sinh tử từ trước đến nay. Vị Tiên nhân bèn nói rõ cho người kia:

–Người chớ kiêu căng, tự cao cho rằng mình đã thấu đạt. Vì người ở trong nhà đóng cửa, không ra ngoài nên không biết mọi sự bên ngoài được. Người không biết người khác nghĩ tốt xấu về mình, cũng không thể thấy xa được năm dặm mười dặm. Các tiếng nói hay tiếng trống đánh cách xa hai mươi dặm còn không thể nghe, trong gần mười hai dặm tự thân người không thể đi bộ nổi, cũng không thể đạt được đến chỗ tự nhớ lại, thấy được lúc chưa sinh, còn ở trong

thai, cũng không thể biết được. Người thông đạt điều gì mà tự cho là thấy biết tất cả? Nay ta thấy người thật là kẻ ở trong tối cho là sáng, ở trong sáng cho là tối.

Người kia hỏi:

– Phải làm cách nào để được Thánh trí ấy? Xin ngài rủ lòng ban cho lời dạy bảo.

Vị Tiên nhân đáp:

– Người phải vào núi sâu sống một mình nơi thanh vắng, trừ hết các dục tình, lúc ấy mới đạt được.

Người ấy tuân lời vị Tiên nhân dạy, bỏ nhà vào chốn núi non, nhất tâm chuyên ròng không đắm say dục lạc, chứng được thần thông tự giác ngộ, quán sát những điều đã thấy không thể dùng ngôn từ để gọi được. Khi đã được năm phép thần thông, không có chỗ ngăn ngại mới tự biết sở kiến xưa kia của mình bị tối tăm che phủ.

Đức Phật dạy:

– Ta sẽ giải rõ ví dụ này. Con người sống trong năm đường ám, cái sinh tử, chẳng rõ bản vô thì gọi là si, từ si đưa đến hành, từ hành đưa đến thức, từ thức đưa đến danh sắc, từ danh sắc đưa đến lục nhập, từ lục nhập đưa đến xúc, từ xúc đưa đến thọ, từ thọ đưa đến ái, từ ái đưa đến thủ, từ thủ đưa đến hữu, từ hữu đưa đến sinh, từ sinh đưa đến lão, bệnh, tử, ưu não khổ hoạn. Các tội tích tụ cho nên gọi là mù tối. Chính vì thương xót những người này bị trôi lăn trong ba cõi không dừng nghỉ không thể tự cứu vớt, nên Thế Tôn quán sát nguồn tâm của chúng sinh thấy có người bệnh nặng có kẻ bệnh nhẹ; có người nhiều trần cấu, có kẻ ít trần cấu; có người dễ giải thoát, có kẻ khó giải thoát; có người thấy xa, có kẻ thấy gần phát tâm Bồ-tát đến không thoái chuyển, không còn sinh tử, đạt đến Phật quả, giống như người có mắt được làm Thần tiên. Vị lương y đó chính là Như Lai vậy.

Người không phát đại Bồ-đề tâm gọi là sống mù. Tham, dâm, sân hận, ngu si, sáu mươi hai tà kiến gọi là bốn bệnh. Không, Vô tướng, Vô nguyện, hướng đến cửa Niết-bàn gọi là bốn thứ thuốc. Thuốc làm cho khỏi bệnh thì không có si, hành, danh sắc, lục nhập,

xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão, bệnh, tử, ưu não khổ hoạn, tất cả đều được đoạn trừ. Chí không trụ thiện, cũng không trụ ác, như người mù hai mắt được sáng trở lại gọi là Thanh văn, Duyên giác đã đoạn sinh tử, vượt khỏi ba cõi, thoát khỏi năm đường, tự biết rõ đã thông đạt, không bị nhầm lẫn. Lúc muốn diệt độ, có Phật thị hiện ra trước, đem chánh pháp giảng dạy khiến họ phát tâm Bồ-tát, không ở nơi sinh tử, chẳng trụ Niết-bàn, hiểu rõ nghĩa không trong ba cõi; tất cả các pháp hiện hữu trong mười phương như huyễn như hóa, như giấc mộng, như ngựa hoang, như tiếng vang trong núi thẳm; tất cả đều không sở hữu, không có gì hy vọng, không thủ không xả, không tối, không sáng. Khi ấy họ mới thấy sâu xa, không có gì là không thông đạt, thấy được các pháp chưa từng thấy, hiểu biết rõ nguồn gốc sinh khởi của tất cả của chúng sinh.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói lại nghĩa trên:

*Ví như ánh mặt trời  
Tỏa chiếu khắp muôn nơi  
Ánh sáng không tăng giảm  
Cũng không chọn tốt xấu.  
Như Lai cũng như vậy  
Trí tuệ như trời, trăng  
Hóa cùng mười phương cõi  
Cũng không có giảm tăng.  
Như người thợ gốm kia  
Nhào nặn đất làm đồ  
Hoặc đựng mật cam lộ  
Hoặc đựng dầu ăn, sữa  
Vốn từ một chất đất  
Thành vật dụng khác nhau  
Nhưng chỗ dùng không khác  
Vì chỗ đựng đặt tên.  
Người vốn cũng như vậy  
Không ba cõi năm đường  
Theo hành nghiệp đọa sinh*

Luân hồi không tự biết.  
 Rõ “Không” gọi Bồ-tát,  
 Bạc trung là Duyên giác  
 Chấp không, tuệ chưa giải  
 Thì gọi là Thanh văn.  
 Ví như người mù mắt  
 Không thấy ánh trời trăng  
 Năm sắc và mười phương  
 Cho rằng đời không có  
 Lương y xét nguyên nhân  
 Thấy bốn bệnh che lấp  
 Tự mãn thương xót họ  
 Vào núi tìm thuốc thang  
 Hái thuốc hay diệu kỳ  
 Tên hiển, lương, minh, an  
 Ngâm, giã, hòa hợp lại  
 Để trị cho người mù  
 Gia giảm thêm châm cứu  
 Bệnh khỏi, mắt thấy sáng  
 Thấy trời, trăng, năm sắc  
 Mới biết mình tối ngu  
 Người không rõ tánh không  
 Đọa mãi đường sinh tử  
 Mười hai duyên buộc ràng  
 Không rõ nguyên nhân bệnh  
 Thế Tôn hiện ra đời  
 Quán sát gốc ba cõi  
 Tùy nhân sinh ra bệnh  
 Mà khai hóa tất cả  
 Rõ “Không” là Bồ-tát  
 Ý thấp là Duyên giác  
 Chấn sợ khổ sinh tử  
 Nên rơi vào Thanh văn



Tự cho đạo đức cao  
Không thể tự hiểu rõ  
Người thấy được cứu cánh  
Không có lo chướng ngại  
Giống như vị Tiên nhân  
Có đủ năm thân thông  
Thương xót bảo người kia  
Người chấp chặt ngăn che  
Không hiểu rộng sâu xa  
Nơi tối cho là sáng  
Ở trong không thấy ngoài  
Tuy sáng cũng là tối  
Vài mươi dặm có tiếng  
Tai không thể nghe được  
Hoặc người muốn ách hại  
Không biết ý họ nghĩ  
Muốn đến ngoài vài dặm  
Phải đi bộ mới đến  
Hoặc khi sinh lớn lên  
Không biết việc trong thai  
Rõ năm việc trong ngoài  
Lúc ấy mới thông đạt  
Sao lại sanh kiêu ngạo  
Tự cho mình hơn hết  
Người muốn được ngũ thông  
Phải ở nơi thanh vắng  
Chuyên tinh nghĩ nhớ đạo  
Khi liễu ngộ pháp này  
Phụng trì lời Phật dạy  
Bỏ nhà vào núi sâu  
Nhất tâm không nghĩ xấu  
Liên đạt đến Thân tiên  
Nếu đạt đến Thanh văn

Và được Duyên giác thừa  
 Tự cho tuệ đầy đủ  
 Bằng Niết-bàn chư Phật  
 Khi sắp muốn diệt độ  
 Phật liền đứng phía trước  
 Vì hiện pháp Bồ-tát  
 Tam đạt vô quái ngại  
 Tuệ giác đến vô cùng  
 Khéo tạm dùng phương tiện  
 Đạt Không, Vô tướng nguyện  
 Bồ-tát do đó sinh  
 Bốn Đẳng tâm, bốn ân  
 Đem khai hóa chúng sinh  
 Rõ tất cả như hóa  
 Như mộng, huyễn, sóng nắng  
 Như tiếng vang, thân chuỗi  
 Ba cõi không sở hữu  
 Không giữ cũng không bỏ  
 Không tối cũng không sáng  
 Không sinh tử Niết-bàn  
 Bình đẳng như hư không  
 Thấy cũng chẳng phải thấy  
 Mới thấy được tất cả  
 Cái nhìn ngay lúc ấy  
 Không phân biệt Tam thừa  
 Tất cả đều bình đẳng  
 Cứu giúp không hạn lượng.

\*\*  
 \*

### Phẩm 6: THỌ KÝ CHO HÀNG THANH VĂN

Lúc bấy giờ, khi nói kệ xong, Đức Thế Tôn bảo tất cả các vị Tỳ-kheo:

–Ta nay nói rõ, các vị Thanh văn kia cũng như Đại Ca-diếp đã từng cúng dường ba ngàn ức Đức Phật, nay sẽ phải cúng dường số lượng chư Phật như trước đây, tôn kính phụng thờ chư Phật Thế Tôn, nhận lãnh chánh pháp, vâng giữ tu tập. Sau khi cúng dường chư Phật ấy xong sẽ được thành Phật, cõi ấy tên là Hoàn minh, kiếp ấy tên là Hoằng đại. Đức Phật khi đó hiệu là Đại Quang Minh Như Chí Chân Đăng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiệu Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Chúng Hựu, trụ thế mười hai trung kiếp.

Sau khi Phật diệt độ, chánh pháp trụ ở đời hai mươi kiếp, tượng pháp cũng trụ đời hai mươi kiếp. Cõi nước của Phật ấy rất thanh tịnh, không có gạch ngói, gai góc, các thứ ô uế, núi non, hầm hố, vô cùng tịnh lạc, đất bằng lưu ly, cây bằng các thứ báu, dây bằng vàng ròng giăng mắc trên các hàng cây, có tám con đường giao nhau. Các cõi cây báu thường trở hoa báu, luôn sum suê tươi đẹp. Có vô số trăm ngàn muôn ức các vị Bồ-tát trong cõi ấy, số Thanh văn cũng thật vô lượng. Cõi ấy không có các việc ác và quan thuộc, các loài quỷ đều luôn tinh tấn theo hộ trì Phật pháp không hề trái phạm.

Lúc ấy Thế Tôn muốn lập lại nghĩa trên liền nói kệ:

*Ta thấy Tỳ-kheo  
 Bằng Tuệ nhãn Phật  
 Ca-diếp hiện nay  
 Sẽ được thành Phật.  
 Ở đời vị lai  
 Vô số ức kiếp  
 Cúng dường chư Phật  
 Bạc Thánh Trung Tôn  
 Viên mãn đầy đủ  
 Ba ngàn ức Phật*

Ma-ha Ca-diếp  
 Các lậu đã tận,  
 Tu tập trọn vẹn  
 Công hạnh ba phẩm  
 Sẽ được thành Phật.  
 Ông thân cận pháp  
 Cúng dường chư Phật  
 Tôn sư trời, người  
 Tích lũy hạnh lành  
 Sẽ thành Phật quả  
 Tối tôn, tối thượng  
 Bạc không sánh kịp  
 Là Đại Đạo Sư  
 Là bậc Đại Thánh.  
 Cõi nước Phật kia  
 Bạc nhất tối thắng  
 Thanh tịnh ly cấu  
 Bao nhiêu điềm lành  
 Tùy theo mong cầu  
 Đều được toại nguyện  
 Đất màu vàng tía  
 Vật báu trang nghiêm  
 Lại có các cây  
 Đều bằng trân bảo  
 Đường xá trang nghiêm  
 Thẳng phân tám nẻo  
 Trời, người tán hương  
 Khắp nơi thơm ngát  
 Cõi nước khi ấy  
 Sẽ được như vậy  
 Bao nhiêu loại hoa  
 Giăng mắc trang hoàng  
 Tất cả loài hoa

*Sắc màu vàng tía  
 Tỏa sáng ngân thanh  
 Dùng làm pháp tắc  
 Thường luôn vi diệu  
 Chưa ai từng thấy.  
 Các chúng Bồ-tát  
 Vô số ngàn muôn  
 Tâm chí an định  
 Có sức đại thần,  
 Các chúng Thánh trí  
 Theo kinh Đại thừa  
 Số không thể tính  
 Muôn ức trăm ngàn,  
 Tuyệt không các lậu  
 Bền chí vâng giữ  
 Có chúng Thanh văn  
 Pháp Phật tối thắng  
 Nếu dùng Thiên nhãn  
 Muốn tính suy lường  
 Số chúng đê tử  
 Quyết không thể được.  
 Phật ấy trụ đời  
 Mười hai trung kiếp  
 Chánh pháp sẽ trụ  
 Hai mươi trung kiếp;  
 Tượng pháp cũng trụ  
 Số kiếp như trên  
 Phật Đại Quang Minh  
 Công đức như thế.*

Lúc ấy các vị Hiền giả Đại Mục-kiền-liên, Tu-bồ-đề, Ma-ha Ca-chiên-diên,... đồng lòng đứng lên cúi đầu chiêm ngưỡng dung nhan rực rỡ của Đức Phật, mắt không lay động, thành kính lễ sát chân Đức Phật. Tất cả đều đọc kệ tán thán:

Bạc Đại Hùng vô nhiễm  
 Đấng Thích Vương đại Từ  
 Đã xót thương chúng con  
 Tuyên nói khen hạnh Phật.  
 Phật nay biết chúng con  
 Xin thương truyền thọ ký  
 Được gặp pháp cam lộ  
 Tắm gội trong pháp âm;  
 Ví như kẻ đói khát  
 Được thức ăn thượng vị  
 Nghèo túng đang van cầu  
 Bỗng có người cho ăn.  
 Chúng con đều hoan hỷ.  
 Chúng con chí thấp hèn  
 Trái thời bỏ mọi người  
 Nên không được thọ ký,  
 Không tin trí Đẳng giác  
 Nên Phật không truyền trao  
 Nay chúng con ở đây  
 Đều không còn đói khát,  
 Thấy Thế Tôn khuyến phát  
 Được nghe pháp chí tôn  
 Chỉ mong được thọ ký  
 Thì mới được đại an.  
 Nguyên Thế Tôn giải nghi  
 Lân mẫn đại Từ bi  
 Thương hạnh tâm kém hèn  
 Pháp cam lộ dạy chúng.

Khi ấy Đức Thế Tôn biết tâm niệm của các vị Thanh văn Trưởng lão, liền bảo chúng Tỳ-kheo:

–Các Tỳ-kheo nên biết! Vị đại Thanh văn Trưởng lão Tu-bồ-đề này sẽ theo hầu cận, cúng dường tám ngàn ba mươi ức trăm ngàn muôn Đức Phật, ở chỗ chư Phật tu tập phạm hạnh, tích lũy

đầy đủ trọn vẹn công đức, sau đó trong tương lai sẽ được thành Phật, được xưng tụng hiệu là Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu. Kiếp ấy tên là Bảo âm. Khắp nơi trong cõi nước của Đức Phật ấy đều có các loại cây báu tự trang nghiêm, không có cát sỏi, gạch đá, núi hầm, hang hố. Các hàng cây đều phát ra âm thanh từ bi, hòa nhã. Nhân dân trong nước ấy giàu có vô lượng, nhà cửa, phòng xá, lầu gác nhiều vô số. Số chúng Thanh văn cũng nhiều vô lượng không thể tính đếm cho hết được và đều là bậc đã chứng được Túc mạng thông. Bồ-tát trong nước ấy cũng đông trăm ngàn muôn ức, vô lượng không thể tính đếm. Đức Phật ấy sẽ trụ đời mười hai trung kiếp. Sau khi Đức Phật diệt độ, chánh pháp sẽ trụ đời hai mươi trung kiếp, tượng pháp cũng trụ hai mươi trung kiếp. Đức Phật sẽ an tọa trên hư không vì tất cả chúng sinh giảng nói kinh pháp, khai hóa cho vô số trăm ngàn Bồ-tát.

Khi đó Đức Thế Tôn nói kệ:

*Nay ta nói rõ  
 Các vị Tỳ-kheo  
 Đều nên lắng nghe  
 Lời Phật tuyên dạy.  
 Ông Tu-bồ-đề  
 Là đệ tử ta  
 Ở trong tương lai  
 Sẽ được thành Phật,  
 Gặp chư Thế Tôn  
 Tâm ý chí thành  
 Đầy đủ ba mươi  
 Muôn ngàn Đức Phật,  
 Sẽ ở thế gian  
 Huân tu đạo hạnh  
 Chí luôn mong cầu  
 Tuệ giác Như Lai.*

Ở thời vị lai  
 Công hạnh viên mãn  
 Nhan sắc diệu kỳ  
 Ba mươi hai tướng  
 Rực rỡ tươi đẹp  
 Sắc thân vàng tía  
 Kiếp ấy trong lành  
 Tâm luôn Từ mẫn,  
 Cõi nước an vui  
 Hiện lên điềm lành  
 Muôn dân trông thấy  
 Khả ý vui mừng  
 Đều cùng nhau đi  
 Đến chỗ Đức Phật  
 Chúng sinh được độ  
 Vô lượng vô số,  
 Các chúng Bồ-tát  
 Không thể tính kể  
 Tâm đều giải thoát  
 Không còn thoái chuyển.  
 Nghe pháp tối diệu  
 Các căn thông lợi  
 Đều sẽ thuận kính.  
 Cõi nước Phật ấy  
 Số chúng Thanh văn  
 Thật đông vô lượng  
 Muốn biết hạn số  
 Tuyệt không thể được  
 Lục thông, tam đạt  
 Có đại thần túc  
 Giải thoát vô ngại  
 Đã được an ổn  
 Sức thần thông đó



*Không thể nghĩ bàn  
 Nếu Phật giảng bày  
 Pháp bảo chư Phật  
 Trời, người đông đảo  
 Như cát rạch sông  
 Sẽ luôn chấp tay  
 Tự quy y Phật.  
 Phật ấy trụ đời  
 Mười hai trung kiếp  
 Chánh pháp sẽ trụ  
 Hai mươi trung kiếp,  
 Tượng pháp trụ thế  
 Số cũng như trên  
 Đấng Đại Hùng Sư  
 Việc đó như vậy.*

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo các vị Tỳ-kheo:

–Các Tỳ-kheo muốn biết chắc thật việc trong tương lai thì cần phải tin tưởng vào trí phân biệt bình đẳng của Như Lai. Đại Ca-chiên-diên, vị đệ tử Thanh văn này của ta, trong tương lai sẽ theo hầu hạ, cúng dường tám ngàn ức Đức Phật. Sau khi mỗi Đức Phật diệt độ sẽ xây dựng tháp cao bốn vạn thước, mỗi tháp dài rộng hai vạn thước, đều dùng các thứ báu vật như vàng bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, mã não, san hô, ngọc bích để tạo nên, dùng các thứ hương hoa, tạp hương, bột hương, gấm lụa, cờ lọng để cúng dường.

Sau khi ông đã cúng dường xong lại phải cúng dường hai mươi ức Đức Phật rồi sẽ thành Phật, có hiệu là Tử Ma Kim Sắc, Như Lai Đẳng Chánh giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Chúng Hựu. Cõi nước trang nghiêm, thanh tịnh, bằng phẳng, không có các điều xấu ác, danh tiếng đồn khắp, dùng lưu ly làm đất. Vô số các loại cây có các thứ báu vật như dây báu, gấm lụa màu vàng óng giăng mắc để trang hoàng. Hoa của các cây ấy luôn nở sum suê, tươi tốt đầy khắp nơi. Cõi Phật ấy không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh mà

chỉ có chư Thiên và loài người số đông vô lượng, lại có vô số trăm ngàn muôn ức Thanh văn và Bồ-tát để trang nghiêm cõi Phật. Đức Phật ấy sẽ trụ ở đời mười tiểu kiếp. Sau khi Phật diệt độ, chánh pháp sẽ trụ hai mươi trung kiếp, tượng pháp cũng trụ hai mươi trung kiếp.

Khi đó Đức Thế Tôn liền nói kệ:

*Các vị Tỳ-kheo  
 Đều nên lắng nghe  
 Thanh âm Phật ấy  
 Nhu nhuyễn tốt lành.  
 Ông Ca-chiên-diên  
 Đệ tử của ta  
 Sẽ cúng dường Phật  
 Vô số Đạo Sư  
 Tôn kính phụng thờ  
 Kính thành vô lượng  
 Trong vô số kiếp  
 Không thể tính đếm.  
 Chư Phật diệt độ  
 Xây dựng tháp thờ  
 Dùng hương và hoa  
 Cúng dường tháp Phật  
 Sau đó tương lai  
 Sẽ được thành Phật  
 Cõi nước trong lành  
 Không có dơ uế  
 Giáo hóa giảng dạy  
 Vô số chúng sinh  
 Mở bày hướng đạo  
 Cho khắp mọi người  
 Cõi ấy trang nghiêm  
 Mười phương tỏa sáng  
 Ông sẽ thành Phật*

*Dùng dụ giảng bày  
 Hiệu Tử Kim Sắc  
 Uy đức sáng ngời  
 Độ thoát chúng sinh  
 Trăm ngàn muôn ức  
 Vô số Bồ-tát  
 Và chúng Thanh văn  
 Đầy khắp cõi Phật  
 Số đông vô kể  
 Thường tu tinh tấn  
 Trong pháp của Phật  
 Đoạn trừ các ác  
 Diệt tận họa tai.*

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo với bốn bộ chúng trong hội:

–Nay Thế Tôn tuyên nói ông Đại Mục-kiền-liên, vị đệ tử Thanh văn của ta, sẽ phụng thờ, cúng dường tám ngàn Đức Phật, theo hầu vô số các Đức Thế Tôn. Sau khi chư Phật diệt độ, ông sẽ xây dựng tháp thờ xá-lợi, dùng bảy món báu như vàng bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, mã não, san hô, ngọc quý tạo thành. Các tháp ấy cao bốn vạn thước, dài rộng hai vạn thước. Ông lại dùng vô số các vật báu tốt đẹp, các loại hương hoa, tạp hương, bột hương, gấm lụa, cờ phướn lọng và tấu nhạc để cúng dường tháp Phật. Sau khi cúng dường các tháp ấy xong. Ông lại phải kính thờ, theo hầu cận, cúng dường hai trăm vạn ức Đức Phật.

Vào đời sau cùng, ông sẽ được thành Phật, có hiệu là Kim Hoa Chiên-đàn Hương Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Chúng Hựu. Nước ấy tên là Ý lạc, kiếp ấy tên là Lạc mãn.

Thế giới của Đức Phật ấy tươi đẹp, an ổn, thanh tịnh, trong sạch. Mặt đất toàn bằng ngọc lưu ly rực sáng, cây cối hoa quả đều bằng bảy báu hợp thành. Khắp nơi đều có các loại hoa bằng ngọc quý kết thành rất trang nghiêm. Cõi nước ấy bằng phẳng, tốt đẹp,

đầy đủ các thứ quý báu. Đức Phật sẽ lặng im an tọa, trú trong định Vô lượng nghĩa và vì tất cả Bồ-tát rộng giảng kinh pháp. Đức Phật ấy sẽ trụ đời hai mươi trung kiếp. Sau khi Phật diệt độ, chánh pháp sẽ trụ thế bốn mươi trung kiếp, thời kỳ tượng pháp cũng như vậy.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói kệ:

*Đại Mục-kiền-liên  
 Đệ tử của ta  
 Xả bỏ thân người  
 Cũng được tự tại,  
 Hai mươi vạn ức  
 Số kiếp như vậy  
 Điều sẽ cúng dường  
 Chư Phật, giáo pháp  
 Ở chỗ các Phật  
 Tu tập hạnh lành  
 Chí luôn mong cầu  
 Đạo của chư Phật  
 Theo hầu tôn kính  
 Chư Phật Thế Tôn  
 Phụng sự đầy đủ  
 Các Bạc Đạo Sư  
 Và sẽ vâng giữ  
 Truyền bá Thánh giáo  
 Trong bao nhiêu kiếp  
 Số ức trăm ngàn  
 Kính cẩn tuân hành  
 Không hề trái phạm.  
 Chư Phật Thế Tôn  
 Sau khi diệt độ  
 Ông dùng bảy báu  
 Xây tháp thờ Phật  
 Vì chư Như Lai  
 Kiến tạo, tu sửa*

*Dùng gỗ Chiên-đàn  
Để làm kèo cột  
Tán hương, tấu nhạc  
Mà cúng dường tháp.  
Ở đời cuối cùng  
Việc làm đã xong  
Ngôn thuyết an lành  
Được người kính ngưỡng  
Thương yêu chúng sinh  
Việc làm như thế  
Sẽ được thành Phật  
Hiệu Kim Chiên-đàn  
Phật ấy sẽ thọ  
Hai mươi trung kiếp  
Số kiếp an trụ  
Đức hạnh như thế  
Sẽ giảng pháp kinh  
Cho chư Bồ-tát  
Ở số kiếp ấy  
Phân biệt thật nghĩa  
Hàng Thanh văn lớn  
Muôn ức trăm ngàn  
Số đông vô lượng  
Như cát rạch sông  
Tam đạt, lục thông  
Có đại thần túc  
An trụ ở đời  
Mà được sức diệu  
Vô số Bồ-tát  
Đều không thoái chuyển  
Dững mãnh tin cần  
Có chí, trí tuệ  
Tu hành như trên*

Theo lời Phật dạy  
Số ấy vô lượng  
Không thể nghĩ bàn.  
Phật diệt độ rồi  
Đệ tử vô số  
Chánh pháp sẽ trụ  
Truyền khắp mười phương  
Hai thời chánh, tượng  
Bốn mươi trung kiếp  
Chánh pháp chưa hết  
Tượng pháp đã khai  
Hàng chúng Thanh văn  
Có thần thông lớn  
Phật đều khuyến lập  
Nương theo Đại thừa  
Không trái pháp chân  
Ở trong vị lai  
Thành Phật tự tại.



# KINH CHÁNH PHÁP HOA

## QUYỂN 4

### Phẩm 7: VĂNG CỔ

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Thời quá khứ xa xưa vô lượng vô biên kiếp đã qua, có Đức Phật hiệu là Đại Thông Chúng Tuệ Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự. Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu.

Thế giới đó tên Đại thực giá, kiếp tên Sở tại hình sắc. Đức Phật ấy thuyết pháp trải qua thời gian nhiều vô lượng. Ví như đất trong cõi tam thiên đại thiên thế giới, giả sử có người đem nghiền nát hết đất nơi cõi Phật ấy thành ra hạt bụi nhỏ, rồi lấy một hạt bụi đi qua một ngàn thế giới Phật ở phương Đông đặt một hạt bụi, lại qua một ngàn cõi nước cũng đặt một hạt bụi. Cứ như thế đặt hết những hạt bụi trong tam thiên đại thiên thế giới khắp cõi phương Đông vô lượng cõi Phật. Ý các ông nghĩ sao? Có thể nào tính đến hết giới hạn số lượng của các cõi Phật ấy không?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Bach Thế Tôn, không thể tính hết được!

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo! Số kiếp của Đức Phật ấy đã trải qua cũng như vậy, giống như có người đem tất cả bụi đặt ở các cõi Phật, không thể tính kể hạn lượng số bụi ở các cõi Phật kia, trăm ngàn muôn ức triệu số kiếp, phải biết từ khi Đức Phật đó diệt độ đến nay số kiếp càng lâu dài hơn, không thể nghĩ bàn, thật vô lượng, khó thể tính lường. Đức Đại Thông Chúng Tuệ thị hiện đạo lực, sau khi diệt độ số kiếp chánh pháp trụ thế cũng lại như vậy.

Đức Thế Tôn nói kệ:

Ta nhớ quá khứ  
 Vô số ức kiếp  
 Có đấng Như Lai  
 Phước trí tôn quý  
 Tên Đại Thông Tuệ  
 Hết sức nhân từ.  
 Khi ấy Thế Tôn  
 Đứng trên loài người  
 Ví như lấy cội  
 Thế giới Phật kia  
 Nghiền nát tan tành  
 Tất cả thành bụi  
 Giả sử có người  
 Dem từng hạt bụi  
 Qua ngàn cội Phật  
 Mới đặt một hạt  
 Lần lượt như thế  
 Khắp cội nước Phật  
 Người ấy đặt bụi  
 Đây khắp Phật quốc  
 Bao nhiêu cội đó  
 Tất cả khắp nơi  
 Thế giới vô hạn  
 Không thể tính đếm  
 Tất cả sở hữu  
 Cội nước đại Thánh  
 Các bụi đã có  
 Không thể hạn lượng  
 Đều đem nghiền nát  
 Khiến không còn thừa  
 Đại Thánh chí tôn  
 Diệt độ như đây  
 Phật ấy an trụ



*Diệt độ hoàn toàn  
 Số kiếp như thế  
 Vô lượng ức ngàn  
 Nếu muốn tính đếm  
 Không thể nghĩ bàn  
 Diệt độ đến nay  
 Bao nhiêu kiếp số.  
 Đấng Đạo Sư ấy  
 Lâu xa đến nay  
 Các chúng đệ tử  
 Và hạnh Bồ-tát  
 Trí tuệ Như Lai  
 Cao xa vời vợi  
 Nay Phật đều biết  
 Phật đó diệt độ.  
 Tỳ-kheo phải biết  
 Trí tuệ của Phật  
 Tỏa sáng vô cùng  
 Như nhau không khác  
 Phật biết rõ ráo  
 Vô lượng kiếp qua  
 Vi diệu vô cùng  
 Pháp nghĩa vô lậu.*

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Đức Đại Thông Chúng Tuệ Như Lai Chánh giác thọ bốn mươi bốn ức trăm ngàn kiếp. Đức Như Lai vì đạo Vô thượng chánh chân, đầu tiên ngồi dưới cội cây trong đạo tràng, lặng im trong một kiếp, cho đến hai kiếp nhưng chẳng được Chánh giác. Đức Như Lai ngồi yên đến mười kiếp thân và tâm không dao động, thân thể không mỏi mệt cũng không nhớ nghĩ, tư tưởng vắng lặng và hướng đến các pháp, nơi đạo tràng hàng phục ma quân và sắp thành Chánh giác.

Các vị Thiên tử ở cung trời Đao-lợi hóa làm tòa Sư tử lớn, cao bốn mươi dặm. Khi Phật ngồi trên tòa này an trụ trong thiền định,

các vị Thiên tử ở cõi Phạm thiên tuôn hoa trời xuống như mưa trong vòng bốn ngàn dặm, gió tự nhiên thổi lên đem các hoa thơm rải trên chỗ Phật. Đức Phật ngồi dưới gốc cây mãn mười trung kiếp, hoa trời rơi mãi khắp nơi mãn kiếp không dứt. Tứ Thiên vương và các vị Thiên tử thổi các kỹ nhạc âm thanh như sấm vang rền, thường đem hoa hương, kỹ nhạc cúng dường Đấng Đại Thánh chưa từng ngưng trễ.

Này các Tỳ-kheo! Đức Thế Tôn Đại Thông Chúng Tuệ cho đến mười kiếp thành tựu đạo Vô thượng chánh chân, thành Bạc Tối Chánh Giác cho đến lúc diệt độ, chư Thiên cúng dường không ngưng.

Lúc Phật còn là Thái tử chưa xuất gia, Ngài có mười sáu người con, tướng tốt đoan chánh, trí tuệ không ai sánh kịp, tướng mạo nhân hòa, nho nhã tuyệt đỉnh. Khi ấy mười sáu vị vương tử, mỗi vị đều có các đồ chơi tốt đẹp và ở nơi đó thưởng ngoạn vui vẻ không thể nói hết. Các loại vật dụng đều đầy đủ đàn cầm, kỹ nhạc cũng nhiều vô lượng.

Các vị vương tử nghe vua cha thành Phật Thế Tôn Vô Thượng Chánh Giác, lúc ấy tự nhiên có tiếng Pháp âm lớn, liền bỏ nước, bỏ ngôi Chuyển luân vương và muôn ức nhân dân, các trò vui chơi ca nhạc, có quyến thuộc vây quanh cùng vô số các bậc Thánh hiền, vua chúa đông trăm ngàn muôn ức không thể tính hết; tất cả các loài chúng sinh tụ hội rất đông đều đi theo và đến đạo tràng của Đức Phật để đầu, mong được đánh lễ, vâng thọ lời Phật dạy. Đến nơi, mọi người đều nghiêm trang cung kính, cúi đầu đánh lễ dưới chân Phật, đi quanh Đức Phật ba vòng rồi đứng qua một bên, dùng kệ tụng:

*Đại Thông Chúng Tuệ  
Bạc Tối tôn quý  
Tích lũy bình đẳng  
Vô lượng số ức,  
Dùng nghĩa thượng diệu  
Thương xót chúng sinh  
Hạnh nguyện đầy đủ  
Ở nơi Hiền thánh*

*Chuyên tu khổ hạnh  
Trọn mười trung kiếp  
Nhất tâm chuyên tinh  
Ở nơi thiên tọa  
Thân tâm thanh tịnh  
Mà không dao động  
Thiêu hủy khổ hoạn  
Như chặt rễ cây  
Nơi tâm phân biệt  
Và chí sâu cạn  
Chưa từng tiến thoái  
Cũng không tán loạn  
Không có tăng giảm  
Lặng lẽ ứng hợp  
Tịch định cứu cánh  
Không có các lậu  
Hiện tại cát tường  
Luôn được an ổn  
Do không chấp tướng  
Nên thành Phật đạo  
Các con thấy vậy  
Thêm trí vô úy  
Các việc như thế  
Tăng lớn đức nghĩa  
Không kể thân mạng  
Đều đoạn họa khổ  
Tích lũy nhẫn nhục  
Không tham an lạc  
Đạo tuệ sáng suốt  
Không còn khổ đau  
Ở nơi vắng lặng  
Phát khởi tinh tấn  
Kẻ không kính tin*

*Pháp âm chư Phật  
 Đêm dài tối tăm  
 Tội đọa đường ác  
 Khi mất thân người  
 Rơi vào nẻo xấu  
 Bị tất cả đời  
 Thấy đều hủy báng.  
 Hôm nay được gặp  
 Thánh phụ thế gian  
 Đạo ấy tối thượng  
 Không có các lậu,  
 Ở thế gian này  
 Mà được cứu độ  
 Và các quá khứ  
 Đại Thánh Đạo Sư.*

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo! Các vị đế vương và các vị thái tử ấy, các anh em thái tử đều là đồng tử, đã ca ngợi, tán thán Đức Đại Thông Chúng Tuệ Như Lai Chí Tôn Đẳng Chánh Giác. Sau khi dùng những lời êm dịu tuyên dương, ca tụng xong, các vị vương tử liền thỉnh cầu Đức Thế Tôn, xin Ngài thuyết kinh pháp, phân biệt làm cho an trụ, vì sự an ổn và thương xót lớn làm lợi ích cho các chúng sinh, chư Thiên và nhân loại. Lại nói kệ ca ngợi:

*Cúi xin Thế Tôn  
 Thuyết giảng kinh điển  
 Khai hóa chúng sinh  
 Phát khởi mọi người,  
 Chúng sinh ba cõi  
 Đều đang khát ngưỡng  
 Ngộ được ý đạo  
 Nhờ ân hóa độ.  
 Chư Phật đại Thánh Tôn  
 Trăm phước pháp trang nghiêm*

Đấng thành tựu cao tột  
 Trí tuệ thật tối thắng,  
 Vì chư Thiên giảng pháp  
 Và nhân loại thế gian  
 Độ thoát cho chúng con  
 Và các loài chúng sinh  
 Đúng thời hiện pháp sáng  
 Tuệ nghĩa của Đức Phật  
 Cũng vậy nay ở đây  
 Hiện bày đạo tối thượng  
 Khiến các loài quần sinh  
 Đều được hưởng pháp ấy  
 Thế Tôn biết tất cả  
 Các hạnh tuệ hoàn toàn  
 Nên vì phân biệt nói  
 Đức hạnh đời trước làm  
 Ngài đều biết chúng sinh  
 Tâm chúng ưa thích gì  
 Nên vì chuyển pháp luân  
 Tối thắng không ai sánh  
 Thoát khỏi ách chúng sinh  
 Đều đến nơi đại đạo.

Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

–Lúc ấy Đức Thế Tôn Đại Thông Chúng Tuệ Như Lai biến hóa trong thế giới mười phương năm trăm muôn ức các cõi Phật ở mỗi phương đều chấn động sáu cách, ánh sáng chiếu khắp tận cùng thế giới, soi chiếu tất cả cảnh giới của chư Phật, bao nhiêu thứ ánh sáng của trời, thần trong hư không, ánh sáng rực rỡ của mặt trời, mặt trăng cũng không sánh kịp, ánh sáng ấy vượt xa hơn ánh sáng cung điện, đèn đài của chư Thiên, ánh sáng ấy chiếu ngược rực rỡ lên cõi Phạm thiên.

Đức Phật biến hiện ánh sáng điềm lành bao phủ tất cả khiến cho các ánh sáng khác không trông thấy được. Ánh sáng ấy chiếu soi

rực rỡ khắp chốn thiên thượng, nhân gian. Các loại chúng sinh hoặc sống ở các cõi khác đều trông thấy nhau, mỗi người đều nói:

–Hôm nay trong đây tại sao bỗng sinh ra chúng sinh khác?

Khi ấy các cõi trời khắp nơi đều chấn động.

Lúc bấy giờ phương Đông vô lượng vô biên cõi Phật, trăm ngàn muôn ức cung điện Phạm thiên, tự nhiên ánh sáng chiếu rực rỡ. Các Phạm thiên vương tự nghĩ: “Vô số cung điện, đèn đài cõi trời đều sáng sủa, ánh sáng xuyên suốt nhau, vì nhân duyên gì mà hiện điềm tốt này?” Muôn ức trăm ngàn chúng Đại Phạm thiên trong năm trăm thế giới mỗi vị từ nơi cung điện của mình cùng đến hội họp với nhau để suy luận về sự thể đó. Trong chúng đó có vị Đại Phạm thiên tên Hộ Quần Sinh, vì các Phạm thiên mà nói kệ ca ngợi:

*Cung điện phòng xá  
Chúng ta hôm nay  
Chư hiền nên biết  
Ánh sáng lớn này  
Vượt thắng chư Thiên  
Ai cũng ưa thích  
Do nhân duyên gì  
Hiện điềm lành này?  
Hay thay đến đây  
Tìm ý nghĩa ấy  
Khi các Thiên tử  
Hôm nay tự đến  
Theo Thánh ý nào  
Hiện thân như thế  
Những điều thấy được  
Vốn chưa từng có.  
Thân cận chư Thiên  
Là vua cõi người  
Tướng các bậc Thánh  
Xuất hiện ở đời,  
Ánh sáng tối diệu*

*Chiếu cả mười phương  
Rung động tất cả  
Mới như thế này.*

Này các Tỳ-kheo! Khi ấy vô số ức Phạm thiên ở năm trăm thế giới từ phương Đông đều cùng nhau đến xa, thấy ở phương Tây Đức Đại Thông Chúng Tuệ Như Lai Chánh Giác ngồi trên tòa Sư tử dưới cội Bồ-đề nơi đạo tràng, có hàng chư Thiên, Long, Thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, Nhân phi nhân và mười sáu vị vương tử cùng quyến thuộc vây quanh. Khi thấy như vậy, tất cả cùng khuyến thỉnh mong Đức Thế Tôn thuyết kinh. Các vị Phạm thiên đến chỗ Đức Như Lai cúi đầu đảnh lễ sát đất, đi quanh Đức Phật vô số vòng. Họ cầm hoa sen lớn như núi Đại Tu-di rải lên cây Đức Phật ngồi, cây đó cao bốn mươi dặm. Cúng dường hoa xong, mỗi vị Phạm thiên đem cung điện dâng lên Đức Thế Tôn và thưa:

–Cúi xin Đức Phật xót thương nạp thọ hoa và cung điện chúng con cúng dường.

Các vị Phạm thiên dùng kệ ngợi khen:

*Đức Phật vô lượng  
Chưa từng được gặp  
Vì lòng thương tưởng  
Hiện ra nơi đời,  
Thế Tôn diễn pháp  
Như Sư tử rống  
Thường hay cứu hộ  
Mười phương chúng sinh.  
Chúng con trái qua  
Theo đến chỗ này  
Đã đi năm trăm  
Ngàn muôn ức cõi.  
Tính các cõi nước  
Bao nhiêu chủng loại  
Đều rời cung điện  
Đi đến Thánh Tôn.*

*Tất cả chúng con  
 Nhờ đức đời trước  
 Bao nhiêu tốt đẹp  
 Các cung điện báu,  
 Đều đem đến đây  
 Tôn kính dâng lên  
 Xin Đức Thế Tôn  
 Xót thương nạp thọ.*

Khi ấy các vị Đại Phạm thiên ca ngợi Đức Thế Tôn rồi, cả năm trăm vị đều bạch Đức Phật:

–Cúi xin Thế Tôn chuyển pháp luân diễn nói pháp Đại thánh, độ thoát chúng sinh, khiến cho họ được Niết-bàn.

Năm trăm vị Phạm thiên và trăm ngàn muôn ức hội chúng hợp lại cùng cất tiếng ca ngợi:

*Xin Thế Tôn thuyết kinh  
 Đấng phước trí phân biệt  
 Nên hiện sức Từ tâm  
 Độ chúng sinh khổ não.*

Lúc ấy thấy các vị Phạm thiên dâng lên cung điện Đức Phật lặng yên nhận lời. Bấy giờ các vị Phạm thiên ở năm trăm ngàn muôn ức cõi nước phương Đông nam mỗi vị đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa, rực rỡ từ xưa chưa từng có, nên tất cả đều cùng nhau hội họp lại. Trong chúng có một vị Đại Phạm thiên tên là Tối Từ Ai, vì các Phạm thiên mà nói kệ khen ngợi:

*Các Đại thiên nên biết  
 Đây là điềm lành xưa  
 Cung điện đều biến động  
 Có rất nhiều tướng tốt,  
 Nên có các Thiên tử  
 Người người họp tại đây  
 Là oai thần vị nào  
 Khiến cung điện chói sáng*



*Nay Phật hiện ra đời  
 Đấng Trung Tôn phước trí  
 Cho nên các cung điện  
 Hiện ánh sáng như thế  
 Chúng ta nên đến hỏi  
 Việc này đúng vậy chăng?  
 Từ xưa cho đến nay  
 Chưa từng thấy như vậy  
 Bốn phương có ánh sáng  
 Chiếu soi muôn ức cõi  
 Nay chắc là như vậy  
 Phật sẽ hiện đời này.*

Này các Tỳ-kheo! Khi ấy năm trăm ngàn muôn ức Phạm thiên, mỗi vị cùng nhau rời khỏi cung điện của mình, đem các loại hoa trời to như núi Tu-di đi đến hướng Tây bắc. Từ xa họ trông thấy Đức Như Lai Đại Thông Thánh Tuệ ngồi trên tòa Sư tử, dưới cội Bồ-đề nơi đạo tràng, đang thuyết pháp cho chư Thiên, Long, Thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc và các quyến thuộc vây quanh. Khi trông thấy như vậy, các vị Phạm thiên liền đến đánh lễ sát đất, đi quanh Đức Thế Tôn vô số vòng, tay cầm hoa lớn tung rải lên Đức Phật.

Các vị Đại Phạm thiên và hàng quyến thuộc dùng kệ ngợi khen:

*Lạy Đấng cao tột  
 Ngài là Đại Thánh  
 Bậc Thầy chư Thiên  
 Tiếng như chim loan,  
 Xương đao độ khắp  
 Chư Thiên, loài người  
 Xin cúi đầu lễ  
 Vì thương thế gian  
 Được chưa từng có  
 Ở đời khó gặp*

*Dung nghi chói sáng  
 Nay mới được gặp,  
 Vốn trong trăm đời  
 Tích đức giải không  
 Tám mươi ức Phật  
 Thọ kiếp như bụi.  
 Đấng Nhân trung tôn  
 Phân biệt không tuệ  
 Và thường giảng thuyết  
 Khéo dùng phương tiện  
 Chư Thiên quần thần  
 Chúng sinh thấy được  
 Đây đủ ức ngàn  
 Số đến tám mươi  
 Mất tuệ thấy suốt  
 Đến nơi cứu độ  
 Che chở tất cả  
 Trong pháp của Phật  
 Nên hiện ở đời  
 Thương xót chúng sinh  
 Chúng con nhờ phước  
 Rất khó được gặp.*

Muôn ngàn vô số các vị Phạm thiên khuyến thỉnh Đức Thế Tôn xin Ngài chuyển Pháp luân diễn nói kinh nghĩa để hóa độ khắp quần sinh, cứu thoát ba cõi, khiến cho họ được an ổn. Các vị Phạm thiên một lòng đồng tiếng ca ngợi:

*Đại nhân tối thượng  
 Xin chuyển pháp luân  
 Mong giảng kinh pháp  
 Vì khắp mọi loài  
 Độ thoát quần sinh  
 Tai họa khổ não*

*Khiến cho tất cả  
Giải thoát vui mừng,  
Ai mà nghe được  
Đều thành Phật đạo  
Chư Thiên, nhân dân  
Nhờ ân an ổn,  
Chúng A-tu-luân  
Sẽ được giảm bớt  
Ban cho nhẩn nhục  
An lạc thêm nhiều*

Khi ấy Đức Đại Thông Chúng Tuệ Như Lai lặng yên nhận lời.

Này các Tỳ-kheo! Lúc bấy giờ ở trăm ngàn muôn ức cõi nước Phật ở phương Nam, phương Tây, cung điện, cung điện của các vị Đại Phạm thiên đều có ánh sáng rực rỡ huy hoàng xuyên suốt khắp nơi. Khi ấy các vị Phạm thiên tự thấy cung điện mình uy nghiêm chói sáng, lấy làm lạ trước việc chưa từng có, liền cùng nhau tụ hội. Mỗi vị đều suy nghĩ: “Vì sao cung điện của chúng ta chói sáng như thế này?” Trong chúng đó có vị Đại Phạm thiên tên là Thiện Pháp nói kệ ca ngợi:

*Đại Thánh ra đời  
Chân thật không dối  
Tất cả cung điện  
Rực rỡ chói lòa,  
Có điềm lành này  
Hiện nơi thế gian  
Lành thay mong được  
Áo nghĩa như đây.  
Quá khứ vô số  
Ngàn muôn ức kiếp  
Chưa từng thấy được  
Hiện tượng thế này,  
Sẽ có Như Lai  
Xuất hiện ở đời*

*Khiến các Thiên tử  
Tự nhiên cùng đến.*

Này các Tỳ-kheo! Khi ấy năm trăm ngàn muôn ức các vị Phạm thiên từ cung điện của mình trông thấy các đóa hoa lớn như núi Tu-di, mỗi vị đều cầm theo hoa ấy để cúng dường, cùng đi đến phương Bắc. Họ thấy Đức Như Lai Đại Thông Chúng Tuệ ngồi trên tòa Sư tử dưới cội Bồ-đề, ở nơi đạo tràng giảng thuyết kinh pháp cho vô số chư Thiên, Long, Thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hư-lặc và quyến thuộc vây quanh. Tất cả cùng đến chỗ Phật cúi đầu đánh lễ sát đất và nhiễu quanh vô số vòng, rồi đem hoa lớn như núi Tu-di tung lên cúng dường và đem cung điện dâng lên Đức Thế Tôn, cúi xin Ngài thương xót nhận sự hiến cúng mà ở đó.

Các vị Phạm thiên một lòng đồng thanh nói kệ ngợi khen:

*Chư Phật ra đời  
Rất khó được gặp  
Số kiếp lâu xa  
Nay mới được gặp  
May mắn đến đây  
Đoạn trừ ái dục  
Sung mãn tròn đầy  
Cho cõi Tam thiên  
Chư Đại Đạo Sư  
No đủ kẻ đời  
Từ xưa đến nay  
Chưa từng thấy nghe  
Như hoa Linh thụ  
Khó được trông thấy  
Đạo tuệ khó gặp  
Lâu lâu mới có.  
Cung điện chúng con  
Vô lượng tốt đẹp  
Nhờ oai thần Phật  
Mà được thế này*

*Cúi xin thương xót  
Kính dâng nạp thọ  
Nguyện ở trong đây  
Hiển bày Đạo nhĩn.*

Các vị Phạm thiên khuyến thỉnh Đức Thế Tôn:

–Cúi mong Đức Thế Tôn thương tưởng chuyển pháp luân, giảng nói kinh điển làm cho tất cả chư Thiên, Thần, Sa-môn, Phạm chí được nhiều an lạc, lợi ích. Thiên thượng, thế gian đều được nhờ ân.

Lúc ấy các vị Phạm thiên cùng đồng thanh nói kệ ngợi khen:

*Cúi mong Thế Tôn  
Diễn rộng kinh điển  
Xót thương nên chuyển  
Đại Thánh pháp luân,  
Giảng pháp vô lượng  
Như sấm vang rền  
Cúi xin thương tưởng  
Thổi loa pháp lớn;  
Đem đại kinh điển  
Mưa pháp thế gian  
Khéo dùng phân biệt  
Dạy pháp diệu kỳ.  
Chúng con khuyến thỉnh  
Nguyện giảng đạo tuệ  
Khai hóa chúng sinh  
Trăm ngàn muôn ức.*

Phương Tây nam, phương Tây bắc và phương Đông bắc mỗi phương cũng đều như vậy. Vô số Phạm thiên không thể tính hết. Phương trên, phương dưới, mỗi phương cũng thấy các vị Phạm thiên đều tự thấy cung điện ánh sáng chói rực khắp nơi, lấy làm lạ trước việc chưa từng có. Ở mỗi phương năm trăm ngàn muôn ức các chúng Phạm thiên mỗi vị đều rời cung điện đi đến chỗ Phật, có vị Đại Phạm thiên tên Diệu Thức liền nói kệ ca ngợi:

Lành thay, xin chư Phật  
 Đấng Thánh Minh cứu thế  
 Vì chúng sinh ba cõi  
 Khai thị Chánh giác thừa!  
 Làm mất khắp thế gian  
 Thấy suốt mười phương cõi  
 Khai thông môn cam lộ  
 Độ thoát cho tất cả.  
 Thuở xưa vô lượng kiếp  
 Nhân Trung Tôn chưa hiện  
 Chúng sinh sống mờ tối  
 Khiến hiện ở mười phương  
 Thích địa ngục thêm nhiều  
 Uả vui chốn súc sinh  
 Đời sau đọa ngạ quỷ  
 Ưc số khó nghĩ bàn  
 Được thân trời mãi vui  
 Thọ chung đọa nẻo ác  
 Nếu được nghe Phật pháp  
 Đạt đến đạo bình đẳng  
 Chí hạnh theo Phật tuệ  
 Sẽ giúp khắp quần sinh  
 Đều về nơi an ổn,  
 Không mất tưởng thú vui  
 Thường không hành Phật đạo  
 Không ở trong chánh pháp  
 Trái thánh giáo vô lượng  
 Liền đọa nơi ác thú.  
 Nay gặp ánh sáng thế  
 Vì thiện nên vãng hội  
 Vượt tất cả chúng sinh  
 Mà thực hành từ ái  
 Liền thấy Đức Thế Tôn

*Rõ không, tuệ vô lậu  
 Chư Thiên và thế gian  
 Ở đây đều khuyến thỉnh  
 Cung điện đẹp vô lượng  
 Giống như đức oai thân  
 Ban khắp ngọc minh nguyệt  
 Mong Đấng Đại Đạo Sư  
 Nạp thọ con cúng dường  
 Xót thương nhận cung điện  
 Khiến con cùng chúng sinh  
 Đạt thành Vô thượng đạo.*

Này các Tỳ-kheo! Lúc đó năm trăm ngàn muôn ức chúng Đại Phạm thiên tán thán, ca ngợi Đức Phật xong liền thỉnh cầu Đức Phật chuyển đại pháp luân, khai hóa làm an ổn cho chúng sinh khắp mười phương, lại ca ngợi rằng:

*Cúi mong giảng nói  
 Vô thượng pháp luân  
 Xin đánh trống pháp  
 Dừng tiếng vi diệu  
 Độ thoát chúng sinh  
 Bao tai nạn khổ  
 Xót thương thị hiện  
 Đạo lớn Niết-bàn.  
 Chúng con khuyến thỉnh  
 Cúi xin thuyết pháp  
 Cứu giúp muôn loài  
 Và khắp thế gian,  
 Âm thanh êm dịu  
 Phát ra tiếng mâu  
 Trăm ngàn ức kiếp  
 Tích lũy đức hạnh.*

Lúc bấy giờ Đức Đại Thông Chúng Tuệ Như Lai thấy vô lượng,

vô số trăm ngàn muôn ức chúng sinh ở mười phương và mười sáu vị vương tử khuyến thỉnh thuyết pháp, tức thời ba lần chuyển đại pháp luân mười hai hành, khai hóa chỉ dạy Sa-môn, Phạm chí, chư Thiên, Long, Thần, các ma, Phạm thiên và tất cả nhân dân, vì họ mà nói về sự thật của khổ: Đây là Khổ đế, cho đến Tập đế và Đạo đế, do theo Đạo đế ấy mà chấm dứt khổ đau.

Sau đó Đức Phật giảng rõ, phân biệt đầy đủ pháp mười hai nhân duyên, từ si dẫn đến hành, từ hành dẫn đến thức, từ thức dẫn đến danh sắc, từ danh sắc dẫn đến lục nhập, từ lục nhập dẫn đến tập, từ tập dẫn đến thống, từ thống dẫn đến ái, từ ái dẫn đến thọ, từ thọ dẫn đến hữu, từ hữu dẫn đến sinh, từ sinh dẫn đến họa lớn già, bệnh, chết, ưu khổ...

Này các Tỳ-kheo! Đức Đại Thông Chúng Tuệ Như Lai nói kinh pháp đến lần thứ ba, trong khoảnh khắc phân biệt nghĩa ấy, khiến cho mười sáu ức trăm ngàn vị trong chúng được lậu tận, tâm ý giải thoát, đạt được trí Tam minh và Lục thông, vô số người đều được độ thoát. Phật thuyết pháp như vậy cho đến lần thứ ba, lần thứ tư, hằng hà sa chúng sinh nghe kinh, tất cả đều được lậu tận, tâm ý giải thoát. Từ đó các chúng Thanh văn nhiều không tính kể được.

Bấy giờ mười sáu vị Vương tử vì lòng tin nên đều xuất gia học đạo và làm Sa-di, thông minh trí tuệ, có nhiều phương tiện vì đã từng cúng dường trăm ngàn muôn ức Đức Phật, tạo lập các hạnh mong cầu Tuệ giác vô thượng, đều cùng nhau bạch Phật:

–Nay chúng Thanh văn trong đại hội, có vô số trăm ngàn muôn ức người đã thành tựu viên mãn và có đại thần túc. Cúi xin Thế Tôn vì chúng con diễn giảng đạo nghĩa Vô thượng chánh chân. Mong Thế Tôn dùng đại trí tuệ quán kiến chỉ bày cho chúng con việc ấy. Chúng con sẽ theo học đại Thánh giáo của Như Lai và cùng nhau khuyến tấn, quán sát cội nguồn của nó.

Đức Thế Tôn rõ biết tâm niệm của các vương tử, liền giảng thuyết kinh pháp cho quốc vương và hàng quyến thuộc, có tám mươi ức trăm ngàn người đều làm Sa-môn. Lúc ấy Đức Phật quán thấy nguồn tâm của các Sa-môn đó, trong hai vạn kiếp thuyết kinh Phương Đẳng Chánh Pháp Hoa Bồ-tát Sở Hạnh Nhất Thiết Phật



Hộ. Đức Phật giảng kinh đó xong, bốn bộ chúng đều tin nhận như nhau, mười sáu anh em vương tử là Sa-di nghe lời Phật dạy cùng nhau thọ trì, đọc tụng, giảng giải, được Phật thọ ký sẽ đạt đạo quả Vô thượng Chánh giác.

Phật thuyết kinh ấy xong, các bậc Thanh văn hoan hỷ, mười sáu vị Sa-di và trăm ngàn vô số các chúng Bồ-tát đều đạt được chí nguyện của mình.

Đức Phật thuyết pháp như vậy trong tám vạn kiếp chưa từng ngừng nghỉ. Đức Phật thuyết kinh ấy xong, liền vào tịnh thất nơi thanh vắng chuyên tinh thiền định bốn mươi vạn kiếp.

Bấy giờ mười sáu vương tử làm Sa-di hành đạo Bồ-tát vốn là con Phật, thấy Đức Thế Tôn độ cư nơi thanh vắng, mỗi vị đều lên pháp tòa giảng rộng pháp nghĩa kia, ở trong tám vạn bốn ngàn kiếp phân biệt thuyết kinh. Mỗi vị Bồ-tát hóa độ sáu mươi vạn hàng hà sa trăm ngàn muôn ức chúng sinh an trú trong đạo Vô thượng chánh chân, đều lập hạnh Đại thừa.

Đức Đại Thông Chúng Tuệ Như Lai qua tám mươi bốn vạn kiếp mới xuất thiên, đến pháp tòa, bảo tất cả chúng Tỳ-kheo:

–Mười sáu vương tử này đã thành tựu công đức vô lượng, rất là ít có, trí tuệ siêu việt hy hữu, đã từng cúng dường muôn ức chư Phật, các hạnh đầy đủ, thừa hưởng trí tuệ của Phật, vào đạo giác ngộ để chỉ dạy chúng sinh cũng thâm nhập Phật trí. Các chúng Tỳ-kheo đều phải cung kính cúi đầu, luôn luôn thân cận mười sáu vị Hiền nhân ấy mà không nên giải đãi. Vì chí nguyện mong cầu Thanh văn, Duyên giác thừa, họ đã được con đường Thanh văn, Duyên giác. Nếu ai tu tập hạnh Bồ-tát đã được thành tựu như vậy. Những ai mới phát tâm sẽ được thọ ký cho.

Này các Tỳ-kheo! Những ai nghe kinh pháp này có thể kính tin đều sẽ đạt được đạo Vô thượng chánh chân, thành tựu tuệ giác của Phật.

Này các Tỳ-kheo! Những ai vâng theo lời giáo huấn của Thế Tôn, luôn luôn tin hiểu chánh pháp mà thuyết giáo cho tất cả chúng sinh. Mười sáu vương tử kia đầy đủ Bồ-tát thừa, mỗi một vị khai hóa sáu mươi hàng hà sa người.

Họ sống nơi nào cũng thường được những người kia thân cận, cũng lại theo nghe giáo nghĩa chánh pháp. Nhờ vậy mà mỗi mỗi chúng sinh ấy được gặp bốn mươi ức trăm ngàn chư Phật như ta nay đang tuyên thuyết cho bốn chúng.

Các Tỳ-kheo có biết mười sáu vương tử khi ấy là ai chăng?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Thưa không, bạch Thế Tôn!

Đức Phật dạy:

–Mười sáu vương tử đó nay đều đã thành đạo Vô thượng chánh chân, hiện đang nói pháp trong cõi nước mười phương, cứu giúp vô số trăm ngàn muôn ức triệu chúng Thanh văn, các vị Bồ-tát không thể kể hết.

Hiện tại ở phương Đông, thế giới Thập lục có hai vị Phật hiệu Vô Nộ Sơn Cương Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác.

Hai vị Phật hiện ở phương Đông nam hiệu Sư Tử Hưởng và Sư Tử Tràng Như Lai.

Hai vị Phật hiện ở phương Nam hiệu Nhất Trụ và Thường Diệt Độ Như Lai.

Hai vị Phật hiện ở phương Tây nam hiệu Đế Tràng và Phạm Tràng Như Lai.

Hai vị Phật hiện ở phương Tây hiệu Vô Lượng Thọ và Siêu Độ Nhân Duyên Như Lai.

Hai vị Phật hiện ở phương Tây bắc hiệu Chiên-đàn Thần Thông và Sơn Tàng Niệm Như Lai.

Hai vị Phật hiện ở phương Bắc hiệu Nhạo Vũ và Vũ Âm Vương Như Lai.

Một vị Phật hiện ở phương Đông bắc hiệu Trừ Thế Cự.

Ta nay hiệu là Năng Nhân ở thế giới Kham nhẫn này thành Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, hợp lại là mười sáu Đức Thế Tôn.

Này các Tỳ-kheo! Lúc chúng ta còn làm mười sáu vị Sa-di ở trong đời Đức Phật kia, đã giảng thuyết kinh pháp cho chúng sinh nghe nhận. Mỗi Bồ-tát khai hóa cho vô lượng hằng hà sa trăm ngàn

muôn ức chúng sinh phát tâm hướng về đạo Vô thượng chánh chân. Những chúng sinh đó nay được thành tựu đạo Bồ-tát hoặc có người trụ bậc Thanh văn, dần dần được khuyên dạy sẽ tiến đến đạo lớn Vô thượng và dần dần sẽ thành tối Chánh giác. Vì sao? Trí tuệ của Như Lai không thể tính đếm và không có hạn lượng, chúng sinh không thể tin hiểu như thế này được.

Này các Tỳ-kheo! Vì sao như thế? Lúc còn làm Bồ-tát, ta đã khai hóa cho vô lượng trăm ngàn muôn ức hằng hà sa số chúng sinh, những người có trí nghe hiểu, tin nhận. Trong đời vị lai hoặc có người phát tâm làm đệ tử, theo học thành tựu quả Thanh văn, về sau lại không chịu nghe hiểu giáo nghĩa Bồ-tát, không biết trí tuệ Phật, không hành hạnh Bồ-tát. Tất cả đều tưởng rằng tâm chí đã an trụ trong giải thoát, cho là đã được diệt độ. Họ cần phải đến nơi thế giới Phật khác, sinh vào cõi nước Phật khác, tu tập thuận theo các hạnh đặc thù, phải cầu đạo tuệ, nghe nhận tin hiểu, khi ấy mới hiểu rõ được pháp của Như Lai chỉ có một Phật thừa mà không có hai thừa. Tất cả đều là Như Lai khéo dùng phương tiện thuyết Tam thừa mà thôi.

Khi Đức Như Lai Chánh giác diệt độ, nếu có người cúng dường dùng hạnh thanh tịnh, ưa thích, kính tin pháp vi diệu, đến với kinh điển này, nhất tâm thanh tịnh nơi đại thiên định. Nên biết rằng lúc bấy giờ người đó ở nơi Đức Như Lai nhóm họp tất cả chúng Bồ-tát và tất cả chúng Thanh văn tín thọ pháp này, khi ấy mới biết Phật đạo ở thế gian không có hai thừa đưa đến giải thoát hoàn toàn. Đó chỉ là do Đức Như Lai Chánh Giác khéo léo dùng phương tiện để nói mà thôi.

Những chúng sinh ưa hạnh Tiểu thừa hạ liệt thì đã tự đánh mất hạt giống Phật từ lâu, không hiểu rõ con người vốn bị dục vọng trói buộc. Khi Đức Như Lai diệt độ, nếu có chúng sinh nghe nói kinh, hoan hỷ kính tin, chúng sinh đó đã được ân đức chư Phật hộ niệm.

Ví như con đường vắng vẻ dài năm trăm dặm, xa thăm thẳm tuyệt nhiên không một bóng người, cũng không có làng xóm. Có một vị thầy dẫn đường thông minh sáng suốt liền tìm ngõ ngách và sự gần xa của con đường để chỉ cho đoàn người muốn vượt qua con

đường xa xăm ấy, nhưng tất cả đều mỗi một không thể tiến bước nữa. Họ luyến tiếc nghĩ rằng: “Chúng ta ở yên nơi đất thánh, đất nước thanh bình, có vua quan, thầy bạn, mẹ cha, nay phải lặn lội đến con đường xa xôi chẳng thể đi được nữa, thà rằng cùng nhau trở về để thoát khỏi nạn khổ này.” Vị thầy dẫn đường thương xót họ đã quyết tâm đi tìm châu báu, giữa đường lại hối tiếc muốn lui về nên phương tiện quyền biến ở nơi khoảng đất trống rộng lớn độ bốn ngàn hay tám ngàn dặm, dùng sức thần túc hóa làm một cái thành lớn mà bảo những người khách buôn:

–Các người chớ ôm lòng lo sợ muốn lui về, đã đến đại quốc rồi, chúng ta có thể nghỉ ngơi ở đây, tùy ý các người muốn tha hồ ăn uống, hoặc muốn tìm nhiều châu báu ở đây cũng được.

Này các Tỳ-kheo! Lúc đó những người khách buôn thấy trong thành nhân dân đông đúc, vô cùng vui vẻ, lấy làm lạ việc chưa từng có. Họ hết đau khổ, được vui vẻ, an ổn, không còn lo sợ họa thiếu thốn, đói khát, tự cho rằng đã được tột đỉnh an lạc.

Lúc ấy vị hướng dẫn biết mọi người được nghỉ ngơi một ngày không còn mỗi một, liền diệt hóa thành không còn dấu vết và bảo với mọi người:

–Các người nên mau tiến bước đến vùng đất có nhiều châu báu. Vì thấy các người đi đường mỗi một, tâm sợ sệt cho nên ta mới hóa ra thành ấy.

Này các Tỳ-kheo! Như Lai cũng như thế, vì các ông mà làm đạo sư nói kinh pháp. Vì thấy chúng sinh trôi lăn triền miên trong con đường sinh tử, tai họa gian nan, thiếu thốn nên hiện ba thừa, thiên định nhất tâm khiến được Niết-bàn. Như Lai vốn chỉ dạy có một thừa, chúng sinh nghe Như Lai giảng pháp không nhận đạo tuệ, hoặc họ nhầm chán cho rằng phải lâu ngày chịu gian lao khổ nhọc mới được thành tựu. Như Lai biết tâm niệm của họ mỗi một, giải đãi nên vì họ mà hiện quả Thanh văn, Duyên giác để đạt đến, giống như một vị thầy hướng đạo kia hóa thành lớn, nhân dân đông đảo. Khi đoàn người được nghỉ ngơi an ổn rồi thì thành lớn ấy tự biến mất. Vị thầy hướng đạo ấy vì các thương nhân mà nói thành huyền hóa, vị Đạo sư đó chính là Đức Như Lai. Đồng trống mênh mông ví cho năm

đường sinh tử. Những người khách buôn đó là chỉ cho các ông. Đi tìm châu báu là ý nói pháp hạnh, đạo tuệ của Bồ-tát. Giữa đường mỗi mệt muốn lui về nghĩa là Phật đạo khó được, phải trải qua nhiều kiếp tích lũy công Đức còn chưa có thể thành tựu được.

Đức Như Lai dụ dẫn để chúng Thanh văn, Duyên giác dễ tu tập nên hóa làm thành lớn gọi là Niết-bàn của bậc La-hán. Thành lớn biến mất, đó là dụ cho lúc sắp diệt độ. Đức Phật ngay lúc đó khuyến khích cho họ phát tâm hướng về đạo Vô thượng chánh chân, quả vị A-la-hán đó vẫn còn bị ngăn ngại, chẳng phải đã thật đạt đến đạo lớn. Nếu đến phương khác được thấy chư Phật, được quả vị không thoái chuyển, hoàn toàn giải thoát, đó mới gọi là chỗ cứu cánh nơi kho tàng châu báu lớn.

Này các Tỳ-kheo! Như Lai thuyết pháp cho các ông nghe vậy, cho đó là hoàn toàn đầy đủ, các ông không biết rằng chỗ tu tập của các ông vẫn chưa xong. Lại nữa, trí tuệ Như Lai thấy khắp tất cả tâm của người trong thế gian mà thị hiện Niết-bàn. Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác đã khéo dùng phương tiện mà nói có ba thừa.

Khi ấy Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên nên nói kệ:

*Xưa có Đạo Sư  
Đại Thông Chúng Tuệ  
Ngồi nơi đạo tràng  
Dưới cội cây Phật,  
Thiền định nhất tâm  
Đến mười trung kiếp  
Vốn chưa thành tựu  
Đạo nghĩa cứu cánh.  
Chư Thiên, Long thần  
Chúng A-tu-luân  
Phát lòng tinh tấn  
Cúng Bậc Tối Thắng,  
Hoa trời lớp lớp  
Tuôn xuống như mưa  
Rải trên Đức Phật*

Bậc Thầy cõi người,  
Ở trong hư không  
Trống trời vang dội  
Để dâng hiến cúng  
Đại Thánh thượng tôn.  
Tối thắng nơi ấy  
Tinh cần khổ hạnh  
Công hạnh dài lâu  
Thành đạo Vô thượng  
Thiền định tư duy  
Trong suốt mười kiếp  
Mới thành Phật quả  
Đại Thông Chúng Tuệ  
Chư Thiên, nhân dân  
Trăm ngàn muôn ức  
Tất cả chúng sinh  
Hoan hỷ phấn chấn.  
Đức Phật vốn có  
Mười sáu người con  
Đều theo vâng thọ  
Như Lai khai hóa,  
Các loại chúng sinh  
Trăm ngàn muôn ức  
Quyến thuộc vây quanh  
Đi đến chỗ Phật.  
Cúi đầu đảnh lễ  
Sư trưởng thánh tôn  
Ân cần khả thỉnh  
Xin giảng pháp kinh  
Sư tử dũng mãnh  
Pháp chưa từng nói  
Chúng con đông nhiều  
Và cả nhân dân

Khắp mười phương cõi  
Cả thế giới này  
Lâu vô lượng kiếp  
Đại Thánh mới hiện.  
Cung điện Phạm thiên  
Bỗng nhiên rực sáng  
Hiện các điềm lành  
Đều phân biệt nói.  
Thế giới phương Đông  
Trăm ngàn muôn ức  
Năm trăm cõi nước  
Tự nhiên chấn động.  
Các Phạm thiên ấy  
Ở cung điện mình  
Oai thần công đức  
Tối thượng cao vời  
Khi đó thấy được  
Tướng điềm lành kia  
Liên tìm đến Phật  
Đáng xót thương đời.  
Rồi đem hoa trời  
Rải cúng Đại nhân  
Đều dùng cung điện  
Dâng lên Thế Tôn,  
Ca nhạc đàn sáo  
Khen công Đức Phật  
Thỉnh Đấng Đạo Sư  
Chuyển vận pháp luân.  
Đấng Nhân Trung Tôn  
Lặng yên nhận lời  
Vì khắp chúng sinh  
Giải nói kinh pháp  
Phương Tây, phương Nam

Thế giới phương Bắc  
 Phương trên, phương dưới  
 Cùng khắp các nơi  
 Ước ngàn muôn chúng  
 Phạm thiên đều đến  
 Dâng vật bảo trân  
 Cúng dường Đức Phật,  
 Lại có phương dưới  
 Các cõi Phạm thiên  
 Khắp nơi cũng vậy  
 Giống nhau không khác  
 Đều đem cung điện  
 Dâng Bạc Đại Thánh  
 Ca ngợi Như Lai  
 Cùng nhau khuyến thỉnh  
 Xin chuyển pháp luân.  
 Đấng Đại Trí tuệ  
 Vô số ức kiếp  
 Rất khó được gặp  
 Nguyên thương thị hiện,  
 Căn lực từ xưa  
 Xót thương rộng mở  
 Cửa pháp cam lộ  
 Mắt pháp khắp nơi  
 Phân biệt nghĩa tuệ  
 Tuyên dương kinh pháp  
 Cho khắp mọi loài.  
 Khi ấy Thế Tôn  
 Chỉ bày Tứ đế  
 Giải đủ tất cả  
 Mười hai nhân duyên,  
 Thông tuệ hiển bày  
 Khiến được mắt sáng.



Phật thuyết sinh tử  
Là hoa khổ sầu  
Tất cả thế gian  
Đều từ sinh hữu  
Nên biết nhân này  
Đưa đến chìm đắm.  
Như Lai tuyên thuyết  
Pháp cứu cánh này  
Bao nhiêu chủng loại  
Vô số ức người  
Tám mươi muôn ức  
Tất cả chúng sinh  
Nghe lời Phật dạy  
Trụ Thanh văn thừa  
Huống gì phương khác  
Lập đệ nhất địa  
Khi ấy Thế Tôn  
Thuyết giảng nghĩa kinh  
Chúng sinh thanh tịnh  
Như hằng hà sa  
Tâm chí đều trụ  
Hạnh của Thanh văn  
Thánh chúng của Phật  
Số người như trên  
Tất cả cùng tính  
Không thể biết được,  
Các loài chúng sinh  
Mỗi mỗi như vậy  
Đều cùng như đây  
Lập Tuệ vô thượng.  
Bấy giờ mười sáu  
Vương tử của Phật  
Cùng đến thọ học

Một lòng như nhau  
Tất cả xuất gia  
Đều làm Sa-di  
Và đều hiểu rõ  
Kinh Phương Đẳng Phật.  
Họ sẽ thành quả  
Từ phụ ở đời  
Các ông như vậy  
Đều được Thắng trí  
Những chúng sinh đây  
Đều được như thế.  
Lại như Thế Tôn  
Là mắt của pháp  
Tối thắng chí thành  
Biết rõ nguồn tâm,  
Các con thơ bé  
Thường hành bình đẳng  
Mà vì chúng sinh  
Thuyết đạo Vô thượng.  
Trăm ngàn muôn ức  
Vô số thí dụ  
Thị hiện nhân duyên  
Và các quả báo  
Phân biệt các pháp  
Các tuệ suốt thông  
Công hạnh phải làm  
Như chư Bồ-tát.  
Lúc đó Đại Thánh  
Vì hiện chân đế  
Tuyên bố hiển dương  
Chánh Pháp Hoa này  
Thuyết giảng khắp nơi  
Kinh Đại Phương Đẳng

Muôn ngàn câu kệ  
Không thể nghĩ bàn  
Như cát sông Hằng  
Không thể hạn lượng.  
Khi ấy Phật thuyết  
Kinh pháp xong rồi  
Liên vào tịnh thất  
Tư duy thiền định  
Tám muôn bốn vạn  
Trong kiếp an nhiên  
Thế hùng Đạo Sư  
Thiền định như vậy  
Thời các Sa-di  
Trông thấy Đại Thánh  
Ở nơi tịnh thất  
Và không ra ngoài  
Khai hóa nhân dân  
Vô số ức ngàn  
Giác liễu thiền định  
Thanh tịnh vô lậu  
Trí tuệ đệ nhất.  
Nơi đại pháp tòa  
Mỗi vị tuyên dương  
Pháp kinh Đại Thánh  
An trụ thuyết giảng  
Lưu bố giáo hóa  
Như Phật không khác  
Chúng sinh được độ  
Như cát sông Hằng  
Không thể hạn lượng  
Ức ngàn vô số  
Đều nghe, tin nhận  
Họ được an trú

Mỗi mỗi chúng sinh  
Được Phật giáo hóa  
Số nhiều vô lượng.  
Bậc Tối thắng ấy  
Sau khi diệt độ  
Chúng Hữu học kia  
Thân cận, gần gũi  
Bốn mươi ức Phật  
Được nghe danh hiệu  
Liên đến cúng dường  
Đấng Lương Túc Tôn.  
Có bốn hành sự  
Ly cấu là quý  
Đều được Phật dạy  
Hiện ở mười phương  
Mười sáu đồng tử  
Đều là con Phật  
Ở khắp tám phương  
Trải rộng nghĩa đạo  
Với lời Phật nói  
Người nghe tin nhận  
Là các Thanh văn  
Đệ tử của Phật  
Dần dần dạy bảo  
Bao nhiêu sắc tượng  
Nay sẽ gần gũi  
Phát ý đại đạo.  
Bấy giờ chính ta  
Đã được giác ngộ  
Khiến cho tất cả  
Đều được nghe nhận,  
Nay các Hiền giả  
Là bậc Thanh văn

Ta dùng phương tiện  
Chỉ dạy mọi người.  
Đời trước của ta  
Báo ứng như vậy  
Đúng thời thuyết pháp  
Nhân duyên như vậy.  
Nếu không kham nhẫn  
Tu tập Phật đạo  
Tỳ-kheo nên biết  
Do ma khuấy nhiễu  
Tùy theo bản tánh  
Hung hăng phóng túng  
Chí chẳng phụng hành  
Không thích không tuệ,  
Vô số trăm đời  
Khát không gặp nước  
Lại phải ngu si  
Thường luôn lo sợ  
Vô số trượng phu  
Trăm ngàn muôn ức  
Cất bước cao xa  
Vượt qua đồng trống  
Lại thấy mênh mông  
Xa xăm gian khó  
Dặm đường xa xôi  
Năm trăm do-tuần  
Có một Đại nhân  
Bậc Hiền minh triết  
Đạo sư khai hóa  
Tâm không sợ hãi  
Vì đoàn khách buôn  
Chỉ dẫn con đường  
Hoang vắng xa xăm

Nhiều người ngại khó  
Vô số ước kể  
Mỗi mệt, nhọc nhằn.  
Họ đến Đạo sư  
Mà thưa thế này:  
Chúng tôi mỗi mệt  
Không thể tiến bước  
Hôm nay bọn tôi  
Chỉ muốn quay về.  
Đạo sư thông minh  
Bậc thầy phương tiện  
Ân cần dẫn dụ  
Dạy bảo vỗ về,  
Xót thương đường tối  
Muốn bỏ châu báu  
Mệt mỗi vô cùng  
Giữa đường thoái lui,  
Ta nay cần phải  
Hiện sức thần thông  
Tạo lập hóa làm  
Thành quách rộng lớn  
Tốt đẹp trang nghiêm  
Nhân dân vô số  
Và lập phòng ốc  
Vi diệu đẹp đẽ  
Lại biến hóa ra  
Sông ngòi rộng lớn  
Ao tắm vườn cây  
Sum suê hoa trái  
Dinh thự cung điện  
Cửa lớn tường cao  
Nam nữ đông đủ  
Nhiều trăm ngàn ước

*Dụ dỗ khuyến khích  
Khiến họ không sợ  
Ai cũng hân hoan  
Vui mừng không xiết  
Hôm nay được đến  
Nơi thành lớn này  
Vào chợ vui chơi  
Muốn gì cũng được  
Tâm rất vui mừng  
Như được diệt độ.  
Chúng ấy và ta  
Gian nan đã hết  
Vì được an ổn  
Cho nên vui mừng  
Hôm nay mọi người  
Tha hồ vui chơi  
Đã được an lạc  
Quán sát khắp nơi  
Tâm ý mọi người  
Rồi trịnh trọng bảo  
Tất cả đến đây  
Nghe lời ta nói:  
Ta dùng Thần túc  
Hóa làm thành lớn  
Ta nay quán sát  
Gai gốc khô cằn  
Mọi người sợ sệt  
Muốn lui trở về  
Ta dùng phương tiện  
Hóa hiện các thứ  
Hãy nên siêng năng  
Theo đường tiến bước.  
Này các Tỳ-kheo!*

Ta cũng như vậy  
Thấy vô số ức  
Trăm ngàn chúng sinh  
Chán họa khôn khổ  
Mê hoặc luân hồi,  
Ta dùng phương tiện  
Khai đạo dạy bày  
Vì Phật nghĩ thế  
Nghĩa lợi như vậy  
Nhàm chán Phật đạo  
Không được Niết-bàn  
Tất cả lời Phật  
Học rõ suốt thông,  
Các ông thành tựu  
Nay đắc La-hán  
Cho nên khuyến lập  
Nhận báo đức này  
Được gặp chư Hiền  
Đạt quả La-hán,  
Tất cả các ông  
Được lìa các khổ  
Tất cả chúng hội  
Mới diễn pháp này.  
Chư Phật Đại Thánh  
Khéo dùng phương tiện  
Giảng thuyết giáo pháp  
Đại tiên cứu hộ  
Có một Phật thừa  
Chưa từng có hai  
Vì các người nghĩ  
Nên phân biệt nói.  
Do đó giáo hóa  
Các Tỳ-kheo đây



*Nên phát tinh tấn  
Đệ nhất nhiệm mầu,  
Mọi người sẽ đạt  
Tất cả mãn tuệ  
Giáo pháp Bồ-tát  
Không có diệt độ,  
Ta thường mong cầu  
Thành các thông tuệ  
Đạt đến mười phương  
Pháp kinh Tối thắng,  
Dung mạo xinh đẹp  
Ba mươi hai tướng  
Sẽ thành Phật đạo  
Mới nên diệt độ  
Chư Đại Đạo Sư  
Thuyết pháp như thế  
Chớ khiến ngừng nghĩ  
Tự cho diệt độ.  
Vì được ngừng nghĩ  
Nói đạt vô vi  
Vì do duyên này  
Dẫn vào tuệ giác.*



## KINH CHÁNH PHÁP HOA

### QUYỂN 5

#### Phẩm 8: THỌ KÝ NĂM TRĂM ĐỆ TỬ

Khi ấy Hiền giả Bân-nậu-văn-đà-ni Tử nghe Phật Thế Tôn diễn bày quyền biến, chỉ rõ phương tiện, thọ ký cho Thanh văn sẽ được thành Phật, nhớ lại hạnh nguyện đã lập từ xưa, lại chiêm ngưỡng cảnh giới chư Phật Như Lai, được điều chưa từng có, vui mừng phấn chấn, không nghĩ đến việc ăn mặc, thân thể thoải mái an vui, chẳng thể tự kiềm chế, đối với chánh pháp buồn vui lẫn lộn, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lễ dưới chân Phật, chí thành cất tiếng:

–Thế Tôn thật khó sánh kịp, an trú chưa từng có, Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác đã dùng phương tiện thật là sâu xa, chẳng nói hết được. Các thế giới này, có biết bao chủng tánh. Thế Tôn đã dùng vô số phương tiện quyền biến, tùy theo trình độ mà hiển bày tuệ nghĩa, thuận theo chúng sinh để giáo hóa, phân biệt chánh pháp rõ ràng. Thế Tôn đã vì họ nói rõ cội nguồn giải thoát và dùng phương tiện độ thoát. Thánh tuệ của Thế Tôn biết hết căn tánh, chí nguyện việc làm từ xưa đến nay của chúng con nên mới nêu lên thí dụ, nói việc đời trước và sự phát tâm từ thuở ban đầu.

Khi ấy Mãn Nguyện Tử cúi đầu lễ ngang chân Phật, đứng sang một bên, hướng về Thế Tôn, chiêm ngưỡng dung nhan sáng ngời, mắt không hề chớp.

Phật dạy:

–Lành thay, đúng như ông đã nói! Như Lai thấy suốt tất cả con đường tu tập đưa đến giác ngộ, theo căn tánh sâu, cạn mà thọ ký cho họ, như chỉ bày cho hàng Thanh văn Tiểu thừa hạ liệt dứt trừ dâm, nộ, si để được nghỉ ngơi; dẫn dắt cho Bồ-tát có trí tuệ cao tốt. Giống như thuở xưa có một vị Đạo sư làm nhiều việc từ thiện, thương xót người nghèo khổ, áo cơm chẳng đủ, xin ăn không có, nghèo túng

không có của cải, bèn vì họ mà đánh trống rao khắp nước là ai muốn vào biển tìm châu báu. Mọi người đều tập trung, (Đạo sư) lại nói rằng ai không tiếc thân mạng, không thương cha mẹ, chẳng đoái hoài vợ con thì nên cùng nhau vào biển tìm châu báu. Dân chúng nghe vậy, phần nhiều bỏ về, chỉ những người nghèo, ăn xin, không áo che thân, không có của cải tự nuôi sống, muốn tìm châu báu thì còn do dự, chẳng thể tự quyết. Vị Đạo sư biết thế nên tập hợp tất cả lại bảo rằng, nếu muốn vào biển thì sẽ được cung cấp y phục, lương thực, chẳng để thiếu thốn. Những người nghèo vui mừng, liền nghe theo lời, cùng lúc lên thuyền, xem gió giương buồm, đi vào biển cả; chẳng gặp cá lớn, chẳng đụng đá ngầm; quý dữ La-sát cũng chẳng quấy nhiễu, đến được Long cung; liền theo Long vương xin ngọc báu Như ý: “Kẻ phàm tục nghèo khổ, chẳng tự kiếm sống thoải mái, xin được nhờ ân bố thí, để cứu tế khắp nơi.” Long vương liền ban cho theo nhu cầu; nếu ai muốn thì cứ đến lấy. Vị Đạo sư ra lệnh, nhưng người đi lấy thì ít, kẻ không đi lấy thì nhiều. Vì sao? Vì lòng họ còn sợ sệt là đến chỗ Long vương e không trở về được.

Khi ấy vị Đạo sư bảo các người đó rằng, các người tự do theo ý muốn. Bọn họ đều lấy được vàng bạc, lưu ly, thủy tinh, hổ phách, xa cừ, mã não; ai nấy đều lấy đầy thuyền. Đạo sư ra lệnh trở về Diêm-phù-lợi. Mọi người nghe theo lệnh, về đến chốn cũ. Gia đình làng xóm đem đồ ăn uống, kỹ nhạc, ngựa xe ra đón rước, cùng nhau vui chơi bảy ngày bảy đêm rồi mới trở về nhà. Mọi người hỏi được châu báu gì. Người nghèo ăn xin kém trí chỉ được bảy báu; những người bạn trí tuệ của Đạo sư được ngọc Như ý. Đạo sư lên lầu cao, tay cầm ngọc báu, hướng khắp bốn phương, bốn hướng và trên dưới (rồi nói): “Do phước đức của ngọc này sẽ khiến tuôn mưa bảy báu!” Đúng như lời nói lập tức mưa bảy báu tuôn xuống cùng khắp cả nước chỗ nào cũng tràn ngập. Ngoài ra những người bạn trí tuệ kia cũng phân bố đến các nước khác, khắp cùng bốn phương cũng tuôn mưa bảy báu. Kẻ nghèo kém trí lại than thở: “Ta cùng vào biển nhưng tiếc là không gặp thứ này”. Vị Đạo sư bảo họ: “Ta đã ra lệnh cho các người, nhưng các người không đến lấy, nay còn mong cầu gì nữa.” Mọi người vứt bỏ bảy báu, cùng tụ tập lại, trở lại biển để lấy ngọc

báu, đi đến hỏi Long vương cầu xin ngọc Như ý. Tất cả họ đều được ngọc, trở về Diêm-phù-lợi, cũng làm mưa bẩy báu.

Phật dạy:

–Phát đạo ý Vô thượng chánh chân muốn độ thoát tất cả, thí như vị Đạo sư đi vào biển cả. Thương xót những người nghèo túng nên đưa họ đi vào biển là nói vì tất cả chúng sinh mà giảng thuyết kinh pháp. Xem gió giương buồm đi vào biển cả là ý nói học quyền trí. Ba nạn trên biển nghĩa là Không, Vô tướng, Vô nguyện. Biển chỉ có sinh tử mà lại được ngọc Như ý. Nghĩa là đạt được Pháp thân vô cực của Như Lai. Những người đi theo lấy ngọc Như ý, đó là Thanh văn, Bồ-tát phát tâm rộng lớn, đã đạt quả Vô sinh. Người thấp kém nghèo hèn lượm bẩy báu đầy thuyền, nghĩa là đắc bẩy Giác ý. Trở về làng xóm, bà con ra nghênh đón, nghĩa là người ở mười phương đi đến thọ giáo. Lên lầu cao cầm ngọc hường về tám phương và trên dưới, nghĩa là đắc Phật đạo độ thoát mười phương. Những người trí tuệ phân đến các nước làm mưa bẩy báu, nghĩa là đi đến phương khác thành Bạc Tối Chánh Giác. Những người nghèo hối tiếc, cùng trở lại biển, nghĩa là chư Thanh văn nghe Phật dạy chỉ có một thừa không có hai thừa nên mới phát tâm cầu đạo Vô thượng chánh chân, sau sẽ thành Phật, đều có một hiệu.

Khi ấy, Đức Phật nói kệ tụng:

*Tỳ-kheo lắng nghe  
Dùng dụ giảng thuyết  
Như có Đạo sư  
Thương người trong nước  
Phần nhiều nghèo túng  
Luôn luôn chịu khổ  
Đánh trống lan truyền  
Ai muốn vào biển  
Mọi người tụ tập  
Lại bảo họ rằng  
Nếu chẳng tiếc mạng  
Chẳng thương mẹ cha*

Chẳng nhớ vợ con  
Nên cùng vào biển  
Trong biển có nạn  
Không được hối hận.  
Khi ấy người nghèo  
Cũng có ý muốn  
Sợ chẳng đến được  
Phân vân chẳng quyết  
Đạo sư rộng lượng  
Cấp cho cơm áo  
Khi vào biển cả  
Đều tìm bảy báu.  
Khi ấy Đạo sư  
Đến cung Long vương  
Bảo hết mọi người  
Tìm ngọc Như ý  
Bàn bè nghe lời  
Lượm ngọc Như ý  
Trở về chốn cũ  
Già trẻ nghênh đón.  
Khi ấy Đạo sư  
Lên trên lầu cao  
Hướng về tám phương  
Mưa trân báu khắp  
Bè bạn phân ra  
Đến các nước khác  
Cũng mưa bảy báu  
Khắp nơi nhờ ân.  
Kẻ lượm bảy báu  
Mới tự hối tiếc  
Là cùng vào biển  
Chẳng gặp loại này.  
Đạo sư bảo rằng

Trước ta đã bảo  
Chẳng chịu tự lấy  
Là lỗi các người  
Sao lại oán trách.  
Họ trở vào biển  
Tìm ngọc Như ý  
Tìm thì phải được.  
Bồ-tát phát tâm  
Đắc đạo Chánh chân  
Nhàm chán sinh tử  
Rơi vào Thanh văn  
Phụng hành theo Không,  
Vô tướng, Vô nguyện  
Được thoát ba cõi  
Đến cửa Niết-bàn  
Thấy Phật Thế Tôn  
Hàng phục chúng ma  
Đạt đến Vô thượng  
Đạo quả Chánh chân  
Khai hóa tất cả  
Xuất vạn ức âm  
Mười phương chúng sinh  
Đều được thọ giáo  
Trời, Rồng, Quỷ thần  
Đều đến kính lễ  
Phát tâm Bồ-tát  
Đắc “Vô tùng sinh”,  
Hoặc vì Thanh văn  
Đoạn ba cấu độc  
Thấy khắp mười phương  
Không gì chướng ngại.  
Các vị La-hán  
Bèn tự hối lỗi

*Tu hành thế nào  
 Để được như vậy  
 Đứng dạy bước đi  
 Đau buồn tự trách  
 Sau đó, Như Lai  
 Thị hiện ba thừa  
 Thiện quyền phương tiện  
 Tùy thuận dẫn dắt  
 Đạo không có hai  
 Huống chi ba thừa  
 Các vị Thanh văn  
 Bất giờ vui sướng  
 Tâm họ sáng tỏ  
 Mây tan trời hiện  
 Phật đều thọ ký  
 Sẽ đạt Phật quả  
 Cõi nước xứ sở  
 Đều có danh hiệu.*

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Các ông có thấy vị Thanh văn Mãn Nguyệt Tử này chăng? Ở trong chúng Tỳ-kheo, vị ấy là người giảng pháp giỏi nhất, làm sáng tỏ, ngợi khen công đức của chư Phật, diễn bày chánh pháp, tinh tấn khuyến trợ, nghe Phật thuyết pháp thì phúng tụng, thọ trì, tuyên thuyết, chỉ bày cặn kẽ cho người chưa nghe, không biếng lười bỏ bê; diễn rộng ý nghĩa, giải thông khúc mắc, ứng đáp cho bốn bộ chúng, chẳng hề mệt mỏi, làm sáng tỏ phạm hạnh, khiến tất cả đều hoan hỷ. Ngoài Như Lai và các Bồ-tát Đại sĩ ra, không ai có tài biện giải nghi vấn bằng Mãn Nguyệt Tử.

Này các Tỳ-kheo! Ý các ông nghĩ sao? Vị Mãn Nguyệt Tử này đâu phải chỉ vì ta mà làm Thanh văn để thọ giáo pháp. Chớ nghĩ như vậy, vị ấy đã từng hầu cận chín mươi ức Đức Phật, theo chư Thế Tôn nhận lãnh tinh hoa của chánh pháp, ở trong chúng hội thường tuyên thuyết nghĩa kinh, phân biệt không tuệ, tâm không chấp trước. Khi

thuyết kinh vị ấy không hề do dự; thấu suốt tất cả, chưa từng bị trở ngại, luôn luôn tận tâm, có sức thần thông như chư Phật Thế Tôn và chư Bồ-tát, suốt đời chỉ tu phạm hạnh. Chúng Thanh văn đều tin tưởng vị ấy, vị ấy bèn dùng phương tiện khéo léo mà cứu giúp làm lợi ích cho họ. Đối với vô số ức trăm ngàn loại chúng sinh, vị ấy đã khai hóa cho vô lượng, vô số người khiến họ đều phát tâm đạo Vô thượng chánh chân. Những nơi vị ấy đến đều là thường dân, chỉ bày đạo lớn, khiến họ tin Phật vững chắc. Vị ấy tu tập tất cả các các hạnh luôn dùng thân mình làm thanh tịnh cõi nước của chư Phật, việc làm thích hợp để khai hóa chúng sinh. Đối với các Bạc Chánh Giác đều thị hiện làm thị giả. Nay ở đời ta, vị ấy làm người giảng pháp giỏi nhất; mỗi khi thọ nhận chánh pháp, luận giảng khó người bì kịp. Trong hiền kiếp ở tương lai, khi ngàn Đức Phật ra đời vị ấy lại sẽ cúng dường các Đức Thế Tôn và cũng là người giảng pháp giỏi nhất, thường vì vô lượng vô biên các loài chúng sinh giảng giải soi sáng, khuyến hóa tất cả không hạn cuộc số người, khiến họ phát tâm đạo Vô thượng chánh chân. Khi đã tinh tấn tu tập đầy đủ đạo hạnh Bồ-tát, trong vô số kiếp về sau, vị ấy sẽ thành Phật, hiệu là Pháp Chiếu Diệu Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, sẽ ở ngay tại quốc độ này thành Bạc Đại Thánh.

Bấy giờ hằng hà sa tam thiên đại thiên thế giới tạo thành một cõi Phật, đất bằng bảy báu, bằng phẳng như lòng bàn tay, không có núi, gò, khe hang, gai góc, sỏi đá; lầu gác, tinh xá bao quanh dày đặc, toàn bằng bảy báu, xa trông đẹp đẽ giống như cung điện của chư Thiên; cõi trời nhìn thấy thế gian, thế gian trông thấy cõi trời; chư Thiên và người thế gian qua lại, giao tiếp. Cõi ấy không có chín mươi sáu loại và sáu mươi hai kiến kiêu mạn bủa vây; tất cả đều hóa sinh, chẳng phải do người nữ sinh; đều tinh tu phạm hạnh, ai cũng có oai đức, dùng đại thần túc bay đi trên không; chí luôn tinh tấn, việc làm hoàn bị, trí tuệ thông đạt, dung nhan màu vàng tía hiện rõ ba mươi hai tướng của bạc Đại nhân.

Cõi ấy nhân dân thường có hai thức ăn: Một là Pháp thực, hai là Thiền duyệt thực. Có vô số trăm ngàn vạn vạn các chúng Bồ-tát đều



đắc thần thông, phân biệt thấu đáo nghĩa lý khúc mắc. Thanh văn trong cõi ấy đều đạt Thánh hạnh, hành tám môn giải thoát, phương tiện uyển chuyển kỳ đặc, danh đức sáng ngời, đã đến được bờ kia.

Kiếp ấy tên Bảo minh, cõi nước tên Thiện tịnh. Phật thọ vô lượng kiếp, chánh pháp còn trụ lâu hơn. Sau khi Phật diệt độ, mọi người sẽ dựng tháp bằng bảy báu khắp cả nước. Chư Phật mười phương đều cùng nhau ca ngợi công đức của cõi nước ấy.

Đức Phật nói như thế xong, muốn giải nghĩa lại, liền nói bài tụng:

*Tỳ-kheo lắng nghe!  
 Với ý chỉ này  
 Như lời ta nói  
 Các trời, người đời  
 Hành quyền phương tiện  
 Khéo học rất ráo  
 Cần phải tôn sùng  
 Tu tập hạnh Phật.  
 Những chúng sinh kia  
 Yếu kém lười bỏ  
 Nên phải diễn nói  
 Tịch tịnh vi diệu  
 Thị hiện hai thừa  
 Thanh văn, Duyên giác  
 Mà thường trụ trong  
 Đại đạo Bồ-tát  
 Phương tiện khéo léo  
 Biết bao ức ngàn  
 Dùng để khai hóa  
 Vô số Bồ-tát  
 Và chúng Thanh văn,  
 Lại vì tuyên nói  
 Phật đạo cao tột  
 Thật là khó được*

Vô số quần sinh  
Mong được thuần hóa  
Đã được tu học  
Tu hành như thế  
Hạ liệt lười bỏ  
Rơi vào kiêu mạng  
Nhưng sẽ thối dần  
Đều thành Phật đạo  
Thân, miệng và tâm  
Thường theo việc làm  
Thanh văn như vậy  
Thế lực yếu kém  
Sợ, chán tất cả  
Đều là tai họa  
Nên lại sửa sang  
Tịnh cõi Phật mình,  
Hoặc lại thị hiện  
Thân có dục ái  
Giận dữ sân hận  
Tăm tối si mê  
Thấy các chúng sinh  
Mê hoặc tà kiến  
Bại hoại bỏ bê  
Lưới nghi trói buộc  
Thanh văn của ta  
Cũng làm như vậy  
Tùy nghi theo thời  
Hóa độ bọn họ  
Dùng phương tiện khéo  
Phát khởi tất cả  
Đều vì mọi người  
Tùy thuận rộng nói.  
Này các Tỳ-kheo,

Thanh văn của ta  
Việc làm đầy đủ  
Ở ngàn ức Phật  
Vì mong độ thoát  
Với chánh pháp Phật  
Thấu suốt thiền tư  
Để mà độ thế.  
Ở tại chỗ ta  
Là đệ tử lớn  
Nghe rộng hiểu nhiều  
Giảng pháp dững mãnh  
Làm vui chúng sinh  
Tâm chẳng mệt mỏi  
Hưng phát Phật sự  
Xây dựng đạo pháp  
Đạt đại thân thông  
An trụ cùng khắp  
Bậc thầy hoàn hảo  
Là ngọn đèn sáng  
Quán biết chúng sinh  
Thường thấy cội nguồn  
Để thuyết kinh điển  
Khiến đạt thanh tịnh  
Dẫn dụ chúng mê  
Ức trăm ngàn vạn  
Phân biệt chỉ bày  
Chánh pháp tối thượng  
Luôn trụ Đại thừa  
Vô thượng chánh chân  
Tự thấy quốc độ  
Thanh tịnh đẹp đẽ  
Ở đời tương lai  
Ức trăm ngàn Phật

*Khi ấy hầu cận  
Phụng kính như thế  
Sẽ luôn hộ trì  
Chánh pháp tối tôn,  
Cũng lại nghiêm tịnh  
Cõi Phật của mình  
Giảng thuyết kinh điển  
Ức trăm ngàn vạn  
Khéo léo phương tiện  
Luôn luôn dũng mãnh,  
Lại sẽ khai hóa  
Vô số chúng sinh  
Đều trụ đạo tuệ  
Không còn các lậu.  
Vị ấy phụng thờ  
Các Bậc Đại Thánh  
Sẽ thường giữ gìn  
Pháp các Phật ấy  
Sẽ thành Như Lai  
Đạo Sư tự tại  
Tên Pháp Quang Diệu  
Sáng tỏ mười phương.  
Cõi nước Phật ấy  
An lạc vô cùng  
Đất bằng bảy báu  
Khắp nơi thanh tịnh  
Tên kiếp bấy giờ  
Gọi là Bảo minh  
Thế giới tên là  
Thiện tịnh nghiêm sức  
Vô số ức ngàn  
Các chúng Bồ-tát  
Những bậc như vậy*

Đắc đại thân thông.  
Khi ấy cõi Phật  
Khắp chốn ngợi ca  
Thần thông quảng đại  
Thanh tịnh nhiệm mầu.  
Lại các Thanh văn  
Số đến ức ngàn  
Đều là đại Thánh  
Hiền thiện, dũng mãnh  
Thần túc cao vời  
Hành tám giải thoát  
Phân biệt giảng bày  
Đều được khai hóa.  
Cõi nước Phật ấy  
Tất cả chúng sinh  
Việc làm thanh tịnh  
Luôn tu phạm hạnh  
Đủ tuệ biện tài  
Vẹn toàn các đức  
Chúng sinh hiền lương  
Đầy đủ sung mãn  
Các bậc Hiền nhân  
Nhân dân đông đúc  
Chỉ ưa kinh điển  
Chẳng thích gì khác  
Cõi Phật cũng không  
Có các người nữ  
Không có đường ác  
Tai họa khổ đau.  
Sắc vàng rực rỡ  
Tự có nơi thân  
Ba mươi hai tướng  
Để tự trang nghiêm

*Ở cõi Phật ấy  
Không màng ăn mặc  
Muốn là có ngay  
Nên nói như vậy.*

Lúc bấy giờ một ngàn hai trăm vị Thanh văn, mỗi vị đều ngạc nhiên trước việc lạ chưa từng có, ai cũng vui mừng, tự nghĩ: “Thế Tôn thương xót những vị ấy nên họ đều được thọ ký, chắc hẳn sẽ thương chúng ta, khiến được như thế.”

Khi ấy Đức Thế Tôn biết tâm niệm của các vị Thanh văn, bảo với Hiền giả Đại Ca-diếp:

–Nay, chúng La-hán một ngàn hai trăm vị có mặt nơi đây, trừ A-nan và La-vân, còn nhóm Thanh văn Tri Bản Tế sẽ cúng dường sáu mươi hai ức Đức Phật; qua số lượng ấy rồi, năm trăm đệ tử đều sẽ thành Phật, hiệu là Phổ Quang Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu. Năm trăm vị La-hán của nhóm các ông Ưu-vi Ca-diếp, Tượng Ca-diếp, Giang Ca-diếp, Hải Ca-diếp, Hắc Diệu, Ưu-đà, A-nan-luật, Ly Việt, Kiếp-tân nậu, Bạc-câu-lô, Thuần nậu... đều sẽ lần lượt thành đạo Vô thượng chánh chân, là Bạc Tối Chánh Giác, đều cùng một hiệu.

Khi ấy, Thế Tôn nói bài tụng tán thán:

*Đệ tử của ta  
Tên là Bản Tế  
Sẽ thành Như Lai  
Đạo Sư của đời  
Vào đời tương lai  
Vô lượng số kiếp  
Hóa độ chúng sinh  
Vô số ức ngàn  
Thành Bạc Tối Thắng  
Hiệu là Phổ Quang.  
Cõi nước Phật ấy  
Tên là Thanh tịnh*

Vào đời tương lai  
Vô lượng số kiếp  
Thường gặp chư Phật  
Nhiều không thể tính  
Thần túc quang âm  
Mạnh mẽ chói sáng  
Âm thanh vang khắp  
Thế giới mười phương  
Ức ngàn chúng sinh  
Vây quanh lớp lớp  
Chỉ tuyên giảng pháp  
Phật đạo tối tôn.  
Chư vị Bồ-tát  
Luôn tu chánh hạnh  
Xe chở đẹp đẽ  
Cung điện nguy nga  
Nơi chốn dạo qua  
Không tưởng nhớ hết  
Được nghe thọ pháp  
Với Lương Túc Tôn  
Thường đến vây quanh  
Cõi Phật phương khác  
Chư Phật đại Thánh  
Cũng giống như trên  
Khi đã cúng dường  
Khắp các Thế Tôn  
Trong lòng hoan hỷ  
Nhiều nỗi vui mừng  
Các cõi nước ấy  
Đều cùng một loại  
Các Đại Thánh Hùng  
Có cùng một tên  
Cao tột trong đời

Đều hiệu Phổ Quang  
Đồng lòng như vậy  
Nỗ lực tinh tấn  
Thọ mạng an trú  
Vô hạn dài lâu  
Số kiếp đầy đủ  
Sáu vạn hai ngàn  
Sau khi diệt độ  
Chánh pháp vẫn còn  
Thánh điển để lại  
Số kiếp gấp ba  
Rồi đến tượng pháp  
Lại sẽ trụ đời  
Hơn cả chánh pháp  
Cũng gấp ba lần.  
Giả sử chánh pháp  
Sau khi diệt tận  
Đa số nam nữ  
Gặp họa khổ lớn  
Các Bạc Tối Thắng  
Đại Thánh luân ấy  
Hiệu là Phổ Quang,  
Các Đại Bồ-tát  
Họ đều sẽ làm  
Năm trăm Đạo sư  
Ai cũng như nhau  
Đều thành Phật đạo,  
Danh tiếng vang khắp  
Mười phương cõi Phật  
Có đủ oai thần  
Cùng với cảnh giới  
Công đức chánh pháp  
Cùng loại như trên



*Sẽ đều tu theo  
 Tuyên nói kinh này  
 Tất cả sở đắc  
 Đều sẽ như thế,  
 Hiện ở cõi trời  
 Và tại nhân gian  
 Như ta thuở xưa  
 Lòng từ rải khắp  
 Chiếu sáng mọi nơi.  
 Thượng sư cõi người  
 Với hạnh đã lập  
 Đều thuận tin theo  
 Đều được thọ ký  
 Thương xót chúng sinh  
 Số nhiều vô lượng  
 Nhất loạt bình đẳng  
 Như Phật hiện nay  
 Chánh chân ở đời  
 Thế Tôn phát khởi  
 Vì Ca-diếp nói  
 Ông nên trì niệm  
 Năm trăm hiệu Phật  
 Các chúng Thanh văn  
 Và các chúng khác  
 Đã là đệ tử  
 Đều được tự tại.*

Lúc bấy giờ, năm trăm vị Vô trước (La-hán) mắt thấy tai nghe Như Lai thọ ký, vô cùng vui mừng, đi đến chỗ Phật đầu sát đất, ăn năn tự trách:

–Bọn đệ tử thô lậu chúng con nhớ lại lúc trước, tự cho mình đã được chứng nhập Nê-hoàn, không có phương tiện khéo léo, chẳng biết rèn luyện để trở về chánh chân, vứt bỏ tuệ sáng, ý chí mệt mỏi; nay mới được trí tuệ Như Lai, sẽ thành Chánh giác.

Kính bạch Thế Tôn! Ví như có kẻ vào nhà một người có đức nhân từ, được người này lấy viên minh châu đặt trong búi tóc. Kẻ ấy say rượu, nằm ngủ, chẳng tự hay biết. Khi thức dậy quên viên minh châu, chẳng biết để đâu, y bèn đi đến nước khác, vì nghèo túng, đói khát nên phải xin ăn, cùng khổ mà không được gì. Y bèn nghĩ cách lần hồi quay về, được một bữa cơm ngon, trong lòng vui mừng; khi ấy mới nhớ lại khi trước ngủ trong nhà họ, có người cột cho viên minh châu, không biết nó rơi chỗ nào, liền chạy trở lại xin, tìm đến thấy vị trưởng giả hiền đức ấy. Vị trưởng giả liền gọi y đến bảo: “Người vì sao tự làm khổ nhọc mình, sao không chấm dứt việc đi xin ăn! Người muốn biết vì sao không? Vì khi xưa, ta vận y phục nghiêm chỉnh, đi khắp nơi chọn người cương nghị làm việc lợi ích, đi đến nơi này, lấy viên minh châu bỏ vào búi tóc của người, nay minh châu vẫn còn trong thân, sao chẳng hay biết? Tại sao lại đến ta xin nữa? Ta phải dùng phương tiện gì nữa để người nỗ lực thực hiện. Người nay xin của báu sẽ khó được là vì không tự xem xét việc có thể được hay không. Hãy mau mang viên minh châu đến chỗ cung rồng mà đổi, để có các cửa báu, tùy ý tiêu dùng.”

Xưa kia, Đức Thế Tôn lập hạnh tu tập, khi còn làm Bồ-tát, đã khai mở trí tuệ rộng lớn, nhưng chúng con chẳng hay chẳng biết. Nay chúng con đều đã trụ ở địa vị La-hán, tự cho là đã được giải thoát, ở chốn hiểm nạn cho là yên lành. Như vậy, hôm nay chúng con mới có thể có chí nguyện cầu trí tuệ Phật. Chúng con sẽ dùng pháp này để khai hóa người khác, dùng trí tuệ Như Lai để phân biệt đạo ý. Chư Tỳ-kheo cũng vậy, chớ cho đây là Nê-hoàn.

Thưa các vị Hiền giả! Chúng ta lại phải chính mình gieo trồng gốc phước đức. Xưa kia, Đức Như Lai đã dùng phương tiện khéo léo khai mở dẫn dắt; nay Ngài cũng nói lại kinh pháp như vậy. Với những ai tự chấp thủ là đã được giải thoát, nay đều được Đức Thế Tôn thọ ký cho đạo quả Vô thượng chánh chân.

Khi ấy năm trăm vị Thanh văn thuộc nhóm của Tôn giả Tri Bản Tế nói tụng khen ngợi:

*Chúng con nghe vậy  
Mới biết lỗi trước*

Đã được thọ ký  
Quả Phật Vô thượng.  
Đảnh lễ Thế Tôn  
Mặt trời chói sáng  
Xót thương giảng nói  
Rọi ánh sáng cho  
Giống như kẻ mê  
Chẳng thể phân biệt  
Cho nên chúng con  
Đều được giải thoát  
Hôm nay vui mừng  
Nghe pháp an trú  
Chí nguyện rộng khắp  
Thấu rõ mọi việc.  
Ví như một người  
Lang thang kiếm sống  
Bỗng được đi vào  
Nhà bậc nhân đức  
Nơi ấy trông ra  
Giàu có nhiều cửa.  
Khi ấy người giàu  
Dọn nhiều thức ăn  
Kẻ ấy ngủ say  
Chẳng ăn uống gì  
Chỉ lấy mình châu  
Cột vào búi tóc  
Người kia nằm ngủ  
Đến khi thức dậy  
Ngồi tại nhà ấy  
Sung sướng mừng vui.  
Gã ngu khờ đó  
Rong ruổi kiếm ăn.  
Khi vừa thức dậy

Đi đến thành xa  
Cầu xin ăn mặc  
Nhưng chẳng được gì  
Xin được bữa ngon  
Tự buộc kiếm sống  
Được người cho ăn  
Cho là sung sướng  
Minh châu trên tóc  
Mà tự bản khoãn:  
Viên minh châu ấy  
Nằm ở chỗ nào?  
Đeo mãi trên thân  
Mà chẳng hay biết.  
Nên khi gặp lại  
Trưởng giả nhân từ  
Điều ban bố được  
Là việc trượng phu  
Tức là chỉ bày  
Nói toàn lời thiện  
Chỉ rõ diệu bảo  
Giáo hóa độ thoát  
Người ấy vừa thấy  
Liên được an ổn  
Nhờ ân vật báu  
Đạt được như vậy  
Có của vô cùng  
Kho tàng đầy ắp  
Lại dùng năm dục  
Để tự vui chơi.  
Thế Tôn cũng vậy  
Nói thí dụ này  
Chúng con đời trước  
Đều phát chí nguyện,

Chẳng phải công hạnh  
Của Đức Như Lai  
Từ thuở xa xưa  
Đêm dài tinh tấn.  
Nhưng bạch Thế Tôn!  
Chúng con hạ liệt  
Chẳng thể hiểu biết  
Giáo hóa của Ngài  
Tâm không chí nguyện  
Chẳng chịu tiến lên  
Lại lấy Nê-hoàn  
Tự vui hoan hỷ,  
Theo lời Phật dạy  
Nên được tỏ thông.  
Nếu có kẻ chấp  
Không được diệt độ  
Được Phật Như Lai  
Khai mở tuệ sáng  
Mới thật diệt độ  
Giải thoát bậc nhất  
Ngọc minh châu này  
Thượng phẩm Ly cấu  
Hôm nay chúng con  
Nghe nghĩa vô cùng  
Do Phật khai dẫn  
Đều rất vui mừng  
Tất cả đồng được  
Biệt ký quả diệu.

\*\*  
\*

### Phẩm 9: THỌ KÝ CHO A-NAN VÀ LA-VÂN

Khi ấy Hiền giả A-nan tự nghĩ: “Ta có thể nhận được sự thọ ký như thế chăng?” Tâm nghĩ như thế, Hiền giả âm thầm mong ước, liền rời khỏi chỗ ngồi, đến cúi đầu lễ ngang chân Đức Phật, Hiền giả La-vân cũng đến trước Phật, cúi đầu lạy xuống ngang chân Thế Tôn. Hai vị cùng thưa với Đức Phật:

–Xin Thế Tôn vì chúng con mà giảng pháp cam lộ, Thế Tôn là cha lành, lẽ nào chẳng thấu suốt? Người chưa quay về đã được quay về, người chưa được cứu đã được cứu, người chưa được hộ trì đã được hộ trì; đối với chúng chư Thiên và A-tu-luân, Thế Tôn đã tạo dựng biết bao loại thần biến trang nghiêm. Chúng con A-nan, La-vân, người là con của Phật, người là thị giả giữ gìn kho báu chánh pháp. Cúi xin Thế Tôn cho chúng con hoàn thành sở nguyện, được thọ ký đắc đạo Vô thượng chánh chân.

Lại có các Thanh văn khác gồm hai ngàn người chưa đoạn hết phiền não, đều rời khỏi chỗ ngồi, vén y để trần vai phải, chấp tay, nhất tâm chiêm ngưỡng dung nhan Đức Phật mong được (thọ ký).

Đức Phật bảo A-nan:

–Về đời tương lai, ông sẽ thành Phật, hiệu là Hải Trì Giác Ngộ Lạc Thần Thông Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu. Ông trước phải cúng dường sáu mươi hai ức Đức Phật, cung phụng, hầu cận, giữ gìn chánh pháp, hộ trì kinh điển; sau đó, cuối cùng sẽ thành tựu quả vị Tối chánh giác. Lúc đó ông sẽ khai hóa cho hai mươi trăm ngàn vô số trời, người, khiến họ đều phát tâm đạo Vô thượng chánh chân. Quốc độ của Đức Phật đó thanh tịnh, không cấu uế, đất bằng lưu ly xanh biếc, tràng phan dựng khắp nơi để tự trang nghiêm, thế giới bằng phẳng, không có sỏi đá, núi gò, khe hang, đất đai mềm mại như tơ lụa cõi trời. Kiếp ấy tên là Nhu hòa, không có sấm chớp. Thọ mạng của Đức Phật ấy thật là vô lượng chẳng thể tính đếm, chẳng thể ví dụ, khó đạt được chỗ tận cùng. Các chúng đệ tử, người lãnh hội giáo pháp tới ức trăm ngàn vạn, không thể kể xiết, không thể suy lường. Khi A-

nan thành Phật, làm Bạc Đại Thánh, có hiệu là Hải Trì Giác Ngộ Lạc Thần Thông, thì nhân dân cõi Phật ấy có nhiều thần biến, vây quanh. Sau khi Như Lai diệt độ, chánh pháp sẽ trụ ở đời gấp bội (thọ mạng Phật), thời gian tượng pháp trụ ở đời lại gấp bội chánh pháp; vô lượng, vô ức trăm ngàn Đức Phật trong mười phương đều sẽ ca ngợi công đức của Đức Phật ấy.

Khi ấy, Thế Tôn nói kệ khen ngợi:

*Nay ta tuyên nói  
Cho chúng Tỳ-kheo  
Nhân giả A-nan  
Thân giữ pháp Phật,  
Vào đời tương lai  
Thành Bạc Tối Thắng  
Cúng dường chư Phật  
Sáu mươi hai ức  
Hiệu là Hải Trì  
Giác Lạc Thần Thông  
Do vì nghe rộng  
Nên thành đạo lớn.  
Cõi ấy thanh tịnh  
Hiện bày vi diệu  
Tự nhiên dựng lên  
Vô số tràng phan,  
Các chúng Bồ-tát  
Như cát sông ngòi  
Đều do Như Lai  
Giáo hóa thành tựu,  
Thấy đều tối thắng  
Thần túc vô biên.  
Danh Đức Phật ấy  
Vang khắp mười phương  
Muốn tính thọ mạng  
Không thể tính hết,*

*Giáo hóa thế gian  
 Bi mãn vô lượng.  
 Giả sử Phật ấy,  
 Sau khi diệt độ  
 Chánh pháp sẽ trụ  
 Gấp bội số ấy  
 Tượng pháp trụ đời  
 Lại bội hơn trên  
 Phật ấy tuyên thuyết  
 Giáo hóa như vậy,  
 Chúng sinh cõi ấy  
 Như cát sông Hằng  
 Khởi tin nhân quả  
 Trụ vững Phật đạo.*

Lúc bấy giờ, tám vạn Bồ-tát mới phát tâm, mỗi vị đều tự nghĩ: “Thật là lạ lùng, việc này chúng ta chưa từng nghe, xưa nay chưa từng có, Đâu có đề cập đến Bồ-tát chúng ta. A-nan là hàng Thanh văn kém trí mà lại được thọ ký sẽ đạt được đại đạo. Vì sao như thế?” Đức Thế Tôn biết tâm niệm của họ, bèn bảo:

–Các thiện nam và chúng Tỳ-kheo hãy lắng nghe, Phật pháp bình đẳng. Nay các thiện nam! A-nan vốn đã phát tâm Vô thượng chánh chân từ trước nơi Đức Siêu Không Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác và hiện tại nghe nhiều kinh điển, thường tu tinh tấn, hầu cận ta cũng ân cần chu đáo. Do nhân duyên ấy nên mau đắc đạo Vô thượng chánh chân thành Bạc Tối Chánh Giác. Hiền giả A-nan vì Phật Thế Tôn vâng giữ tạng pháp, tu hạnh Bồ-tát, xuất gia với ý nguyện cao nhã, vì các thiện nam, mà nhận sự phó thác.

Bấy giờ, A-nan theo hầu bên Đức Phật, được nghe pháp nghĩa rộng lớn vô lượng, được Phật thọ ký sẽ được thành Phật, cùng với quốc độ và hạnh nguyện xưa của mình, hoan hỷ vui mừng, ngay tức khắc nhớ lại vô số ức trăm ngàn vạn kinh điển của các Bạc Chánh Giác; lại thấy được các việc làm của mình trước đây trong quá khứ vô số kiếp, liền nói bài tụng ca ngợi:



*Tôi vốn được nghe  
 Vô lượng chư Phật  
 Điều nghi vì con  
 Khi nói kinh pháp,  
 Các đấng Tối Thắng  
 Nếu có diệt độ  
 Con đều nhớ đúng  
 Như điều đã nghe  
 Con sẽ thành Phật  
 Tâm chẳng nghi ngờ  
 Gần gũi như thế  
 Là khéo phương tiện  
 Để được an trụ  
 Địa vị thị giả  
 Chỉ vì đại đạo  
 Phụng trì chánh pháp.*

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo Hiền giả La-vân:

–La-vân hãy nghe! Vào đời tương lai, ông sẽ thành Phật, hiệu là Độ Thất Bảo Liên Hoa Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu. Ông sẽ cúng dường phụng sự các Đức Như Lai như số vi trần trong mười thế giới, sẽ vì chư Phật mà hiện làm trưởng tử; cũng như hiện nay làm con ta. Đức Độ Thất Bảo Liên Hoa Như Lai đó, cõi nước, thọ mạng, giáo hóa chúng sinh, có các thứ trang nghiêm cũng thanh tịnh như thế giới của Đức Hải Trì Giác Ngộ Lạc Thần Thông. La-vân sẽ làm trưởng tử của các Đức Phật ấy; rồi sau đó sẽ đắc đạo Vô thượng chánh chân, thành Bạc Tối Chánh Giác.

Khi ấy Phật nói bài tụng:

*La-vân đây là  
 Trưởng tử của ta  
 Bé thơ trong trắng  
 Nhu hòa vô cùng.*

Người con Phật này  
 Sẽ đạt đạo lớn  
 Thường dùng pháp thí  
 Ban vui nhiều người  
 Vô số ức Phật  
 Thấy đều thương mến  
 Dù muốn tính đếm  
 Không thể hạn lượng  
 Đều sẽ làm con  
 Chư Phật tối thắng  
 Rồi sẽ thành Phật  
 Giống chúng Tỳ-kheo.  
 Lại La-vân này  
 Việc làm ôn nhã  
 Lập nguyện thù thắng  
 Phụng trì chánh giới  
 Khen ngợi tuyên dương  
 Đạo sư của đời  
 Nay ta nói là  
 Con của Như Lai  
 Đức nhiều vô lượng  
 Số cả vạn ức  
 Dù có suy tính  
 Chẳng thể lường được,  
 La-vân này là  
 Trưởng tử của Phật  
 Nay đã thông đạt  
 Trụ Phật đạo vậy.

Lúc bấy giờ A-nan, La-vân cùng bạch Phật:

–Nay chúng con thấy hai ngàn vị Thanh văn học giới đệ tử, trong lòng hân hoan, chiêm ngưỡng tôn nhan, nghe Thế Tôn giảng dạy chánh pháp chẳng thể nghĩ bàn và đang mong đợi.

Thế Tôn bảo A-nan và La-vân:

–Hai ông có thấy hai Thanh văn học giới đệ tử kia chăng?

A-nan bạch Phật:

–Dạ, có thấy.

Phật bảo A-nan:

–Bọn họ sẽ cùng tu học pháp Đại thừa, sẽ cúng dường chư Như Lai như số vi trần trong năm trăm thế giới và giữ gìn chánh pháp. Rồi vào đời sau, cùng lúc tụ tập, rồi phân bố ra mười phương cõi khác nhau, đều đạt đạo Vô thượng chánh chân, thành Bạc Tối Chánh Giác, hiệu là Bảo Anh Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu, thọ mạng một kiếp, tuệ giác bình đẳng, chư Thanh văn nhiều, ít đồng nhau không khác, các chúng Bồ-tát cũng như thế. Sau khi diệt độ, thời gian chánh pháp trụ đời cũng không khác.

Khi ấy, Phật nói bài tụng:

*Các Thanh văn này  
Tất cả hai ngàn  
Nay đều đứng đậy  
Ở trước Thế Tôn  
Những Thánh trí này  
Phật đều thọ ký  
Vào đời tương lai  
Sẽ được thành Phật  
Thị hiện hiển bày  
Vô lượng thí dụ  
Gặp các Đức Phật  
Đều sẽ cúng dường  
Rồi sẽ đạt được  
Đạo cả Vô thượng  
Trong khi tu đạo  
Vẫn được tự tại  
Danh hạnh khác nhau  
Đi khắp mười phương*

Đề tu nhẫn nhục  
 Trong khoảng sát-na  
 Trở về một chỗ  
 Ngồi dưới tàng cây  
 Sẽ đạt Phật đạo  
 Thành tựu trí tuệ  
 Đề thành Chánh giác  
 Tất cả cùng hiệu  
 Gọi là Bảo Anh  
 Danh vang thế giới  
 Cõi nước chư Phật  
 Bằng phẳng đẹp đẽ  
 Các chúng Thanh văn  
 Thấy đều như nhau  
 Thần túc quang minh  
 Khắp cả cõi đời  
 Vòng quanh tất cả  
 Mười phương quốc độ  
 Phân biệt kinh pháp  
 Làm nơi nương tựa  
 Chánh pháp tồn tại  
 Như nhau không khác.

Khi ấy, các Thanh văn Hữu học nghe Phật thọ ký, vui mừng phấn chấn liền khen ngợi tán thán Đức Phật:

Con nghe Phật thọ ký  
 Như ánh sáng chiếu soi  
 Như được rưới cam lộ  
 Được bình an vô lượng.



# KINH CHÁNH PHÁP HOA

## QUYỂN 6

### Phẩm 10: DƯỢC VƯƠNG NHƯ LAI

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Đạo pháp chỉ có một chứ không có hai thừa, nghĩa là đạo Vô thượng chánh chân từ xưa tới nay không có hai chánh. Thí như các sông ngòi ở bốn phương chảy về biển hiệp thành một vị; như mặt trời tỏa chiếu soi sáng khắp nơi, chưa từng tăng giảm. Nếu thiện nam muốn đạt đến Chánh giác, liễu ngộ không có ba đường ác, không có quá khứ, vị lai, hiện tại, thì phải học và thọ trì kinh Chánh Pháp Hoa, phân biệt không tuệ, không có tưởng về sáu pháp Ba-la-mật, chẳng dùng hương, hoa, kỹ nhạc cúng dường mà là cúng dường vậy. Các ông phải liễu ngộ ba giải thoát, đến được trí tuệ vô cực của tam đạt trí mới là cúng dường. Vì sao? Bởi vì từ xưa, trong vô lượng kiếp lâu xa khó tính đếm, về trước bấy giờ có Đức Phật hiệu là Dược Vương Như Lai Chí Chân, Đẳng Chánh giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu; thế giới tên là Đại tịnh, kiếp tên là Tịnh trừ. Dược Vương Như Lai thọ hai mươi trung kiếp; các chúng Thanh văn có ba mươi sáu ức; Bồ-tát Đại sĩ có mười hai ức. Khi ấy có vị Chuyển luân thánh vương tên là Bảo Cái cai quản bốn khu vực. Vua có một ngàn người con tuấn tú, dũng mạnh, có bảy vị bề tôi Thánh đức hàng phục địch quân. Vua ấy cúng dường Đức Dược Vương Như Lai đủ suốt trong năm trung kiếp; vua cùng với quyến thuộc, tất cả đều hết lòng phụng kính Đức Phật Dược Vương. Sau năm trung kiếp vua bảo với một ngàn người con:

–Ta đã cúng dường hầu hạ Như Lai, các con cũng phải tuân theo nề nếp đó.

Khi ấy, các người con nghe lời vua cha dạy, lại cúng dường

Đức Dược Vương Như Lai trong năm kiếp, dâng cúng đồ thượng diệu, thích hợp an lành. Trong đó, có một thái tử tên là Thiện Cái ở nơi vắng vẻ một mình suy nghĩ: “Nay chúng ta cúng dường Đức Như Lai, nhưng có cách nào đặc thù hơn cách này chăng?”

Trên hư không có một vị trời nương oai thần của Phật nói với Thái tử:

–Thiện nam, nay muốn biết chăng? Có một pháp cúng dường tôn quý vô cùng.

Thái tử hỏi:

–Pháp cúng dường ấy gọi là gì?

Vị Trời đáp:

–Thái tử nên đến hỏi Đức Dược Vương Như Lai. Ngài sẽ giảng rõ cho Thái tử.

Thiện Cái liền đi đến chỗ Dược Vương, cúi đầu sát đất bạch với Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp cúng dường thuận hợp với kinh điển phải như thế nào?

Thế Tôn dạy:

–Pháp cúng dường thuận hợp với kinh điển thâm diệu uyên áo mà Như Lai đã nói là Khai hóa cho tất cả chúng sinh khó lãnh hội, khó hiểu biết ở thế gian, xuất gia xả lợi, có chí cầu kho báu của Bồ-tát, ở trong chốn vắng vẻ xa xôi, dùng ấn Tổng trì mà quán chiếu, nỗ lực tinh tấn không thoái chuyển, thể đạt Trí tuệ vô cực của sáu pháp Ba-la-mật, thiết tha nắm trọn đạo phẩm của Phật, chẳng khởi pháp nhãn, mở cánh cửa, đi sâu vào chánh điển; có tâm đại Từ bi đối với chúng sinh, hàng phục quân ma, lìa các kiến chấp, thấu hiểu, diễn đạt thông suốt mười hai nhân duyên, không chấp ngã, không chấp nhân, không chấp thọ, chẳng chấp mạng, có chí mong cầu các pháp Không, Vô nguyện, Vô tướng, chẳng duyên với các hành; ở nơi đạo tràng mà chuyển pháp luân, khuyên dạy các chúng Trời, Rồng, Kiền-đạp-hòa,... khiến không ai là không quy ngưỡng, khai mở kho chánh pháp, bảo hộ Hiền thánh, tuyên dương, hiển bày các hạnh Bồ-tát, giải thoát hoàn toàn các khổ, không chấp ngã, chẳng chấp thân; vì chúng sinh vi phạm cấm giới nên lập ra các phương tiện. Các ma

và dị đạo rơi vào kiến chấp điên đảo, tham đắm hữu vi, thường ôm lòng sợ sệt nên phải kêu than. Công đức của chư Phật khiến họ diệt sinh tử, được dứt trừ tai họa và được yên ổn giải thoát. Cần phải tán thán chư Phật trong quá khứ, vị lai và hiện tại như thế, và phải phân tích thấu đáo sắc tượng vi diệu, tổng trì tất cả cội nguồn các pháp và pháp nhãn; mở bày, tuyên thuyết, xiển dương các cảnh giới, tùy phương tiện mà cúng dường chánh pháp. Đó là cúng dường pháp. Đối với các kinh, tâm chí luôn trụ trong pháp nhãn, diễn bày kinh điển, theo đó lập đi lập lại nhiều lần, giảng giải pháp yếu, không có các tà kiến, không khởi niệm tin chấp vào quan điểm: “Không từ đâu sinh”, thể nhập lý nhân duyên, thấy rõ vô ngã, vô nhân nên không sân hận, không tranh cãi, không kiện tụng; thấy rõ lý vô ngã, vô thọ, y cứ vào nghĩa lý ngôn từ mà trí không vướng mắc vào sự hiểu biết, không buông thả, chế ngự tâm thức, trụ tâm vào pháp “vô sở trụ”; biết nghĩa lý mục đích, nhờ đó chỉ rõ nghĩa lý sai lầm, gạt lọc, làm lưu thông các pháp chướng ngại, chẳng gây cho người nghe thấy sự ỷ lại vào chân đế mà quay về đúng như pháp vô trước, vô nhập; đoạn trừ tâm niệm vướng mắc, ỷ lại diệt các ngu si; sinh, lão, bệnh, tử đều trừ sạch, luôn quán mười hai nhân duyên, gặp những kiến chấp sai lầm không rơi vào vòng điên đảo. Đó là sự cúng dường pháp của các thiện nam.

Vương tử Thiện Cái vừa nghe Đức Phật Dược Vương giảng về sự cúng dường pháp xong, ngay khi ấy đạt được pháp nhãn nhu thuận, liền cởi áo trên thân mình choàng lên thân Phật, rồi thưa với Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thánh ân chứng minh cho sự lập nguyện của con: Sau khi Như Lai diệt độ, con nguyện hộ trì chánh pháp, cúng dường làm hưng thành chánh pháp, hàng phục quân ma và sẽ tiếp nối giáo pháp trong tương lai.

Khi ấy Đức Phật biết tâm niệm của vương tử, vào đời tương lai sẽ là thành trì giữ gìn chánh pháp, nên bảo với chúng Tỷ-kheo:

–Vương tử Thiện Cái do trong đời Phật hiện tại, có lòng tin vững chắc, xuất gia hành đạo, luôn tinh tấn tu học, làm phát khởi cội nguồn của các công đức, chẳng bao lâu sẽ thành tựu năm phép thân

thông, có sức tổng trì và biện tài vô ngại. Sau khi Phật diệt độ, vị ấy sẽ đạt được đầy đủ sức thần thông tổng trì vô sở úy và ở trong mười trung kiếp, sẽ chuyển pháp luân, truyền bá kinh pháp mà Đức Như Lai Dược Vương đã dạy. Do Tỳ-kheo Thiện Cái hộ trì chánh pháp, giáo hóa suốt trong một đời, nên ngàn ức người đều phát tâm Vô thượng chánh chân, không thoái chuyển; vô lượng người trụ bậc Thanh văn, Duyên giác, vô số người được sinh Thiên. Các Tỳ-kheo muốn biết vua Bảo Cái lúc ấy là ai chăng? Đâu phải ai xa lạ, mà chính là Phật Bảo Diệm, Bạc Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hiện nay.

Ngàn người con của vua chính là ngàn Đức Phật xuất thế ở trong hiền kiếp này. Vị đầu tiên là Đức Như Lai Câu-lâu-tần, vị thành Phật sau cùng tên là Hân Lạc; còn Thái tử Thiện Cái chính là thân ta hiện nay. Do vậy các Tỳ-kheo nên biết rằng tất cả sự cúng dường không vượt qua sự cúng dường Pháp, vì chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều do đó mà thành. Nếu thiện nam, thiện nữ muốn được cúng dường mười phương chư Phật, thì nên thọ trì kinh Chánh Pháp Hoa, đọc tụng, tuyên thuyết, chỉ bày cho tất cả chúng sinh phân biệt rõ là chỉ có một thừa, không có ba thừa.

Khi ấy Phật nói bài tụng:

*Giả sử có người  
Muốn hiểu đại pháp  
Khai hóa tất cả  
Đều đạt chánh pháp,  
Thì nên thọ trì  
Kinh Pháp Hoa này  
Chỉ bày xa gần  
Cho người chưa nghe.  
Như các dòng sông  
Đều xuôi về biển  
Hợp thành một vị  
Chẳng có gì khác,  
Thanh văn, Duyên giác*



Và Bồ-tát đạo  
Tất cả quy về  
Vô thượng chánh chân.  
Ví như nhật nguyệt  
Chiếu khắp trần gian  
Trăm loại lúa, thuốc  
Gai gốc, cỏ cây,  
Pháp Phật cũng thế  
Dùng tuệ vô cực  
Chiếu soi tam giới  
Đều vào một nghĩa.  
Xưa có Đức Phật  
Hiệu là Dược Vương  
Và vị Thánh vương  
Tên là Bảo Cái  
Năm kiếp cúng dường  
Đức Phật Dược Vương  
Tất cả đồ dùng  
Không hề thiếu thốn.  
Rồi bảo ngàn con  
Khiến cúng dường Phật  
Ngàn con vâng lời  
Lòng đều mừng vui  
Cúng dường Đức Phật  
Cũng đủ năm kiếp  
Ăn uống giường nằm  
Phước lọng, kỹ nhạc.  
Thái tử Thiện Cái  
Nơi vắng, tự nghĩ:  
Có pháp cúng nào  
Hơn pháp cúng này?  
Trên không, trời bảo  
Cúng pháp hơn hết.

Chàng liền thưa hỏi:  
Cúng pháp là gì?  
Vị trời trả lời  
Nên đến hỏi Phật.  
Thái tử hỏi Phật  
Phật giảng đầy đủ  
Tặng pháp thâm diệu  
Cứ nghĩa khó hiểu:  
Không, Vô tướng, Nguyên  
Thế nhập chánh tuệ  
Đại từ, đại bi  
Hàng phục chúng ma  
Sáu mươi hai kiến  
Tự nhiên trừ được.  
Các việc vô thường  
Khổ, không, phi thân  
Vô ngã, vô nhân  
Vô thọ, vô mạng  
Thuận theo sẽ được  
Chẳng khởi pháp nhĩn  
Chuyển bất thoái luân  
Chiếu soi các pháp  
Mười hai nhân duyên  
Triển chuyển tương sinh  
Rõ pháp vốn không  
Không có thỉ, chung.  
Khi ấy Thiên Cái  
Đạt tâm nhĩn thuận  
Sau khi Phật diệt  
Giữ thành chánh pháp  
Tinh tấn không lười  
Chứng đắc ngũ thông  
Tổng trì biện tài

*Khai hóa tất cả  
 Cả ngàn ức người  
 Điều trụ đại đạo  
 Mười bốn vạn tỷ  
 Thanh văn, Duyên giác  
 Số người vô lượng  
 Được sinh cõi trời  
 Vì vậy ngợi khen  
 Cúng pháp là nhất  
 Giả sử có người  
 Muốn cúng dường pháp  
 Thì nên thọ trì  
 Kinh Chánh Pháp Hoa  
 Hiểu rõ Như Lai  
 Khéo dùng phương tiện  
 Không có hai thừa  
 Đều quy về một.*

Lúc bấy giờ, nhân có Đại sĩ Dược Vương và các vị Bồ-tát, Đức Phật bảo với tám vạn Bồ-tát:

–Hãy quán sát bốn bộ chúng này, có vô số ức Trời, Rồng, Quỷ, Thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Kiên-đạp-hòa, Ma-hưu-lặc, Nhân phi nhân, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, hiện tại mắt thấy tai nghe Như Lai nói kinh này. Tất cả người trong hội chúng dù nghe một câu kệ, một bài tụng, chỉ phát khởi một ý niệm hoan hỷ tán trợ, ta đều thọ ký cho bốn bộ chúng sẽ đắc đạo Vô thượng chánh chân.

Đức Phật bảo Bồ-tát Dược Vương:

–Nếu sau khi Như Lai diệt độ, người nào nghe một bài tụng bốn câu của kinh này, mà trong khoảnh khắc khởi tâm tán thán thì ta cũng thọ ký sẽ đắc đạo Vô thượng chánh chân. Phải biết người đó trong quá khứ đã từng hầu hạ trăm ngàn Đức Phật, đã theo trăm ngàn ức Đức Phật phát tâm lập nguyện. Những bậc như thế vì thương xót chúng sinh nên đời sau cũng theo kinh này mà thọ trì, đọc tụng,

dù một bài tụng, biên chép trên tre, lụa vẫn khắc ghi nhớ mãi không quên; hoặc nghe âm thanh đọc tụng cung kính quán sát liền biết là văn cú cao tột của Như Lai Thánh Tôn, hoặc dùng hương hoa, gắm lụa, tràng phan, phát tâm cúng dường quyển kinh ấy, chấp tay hướng về kinh, cúi đầu làm lễ thì người ấy được gọi là chỗ quy ngưỡng của thế gian.

Lại bảo Bồ-tát Dược Vương:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào có thể thọ trì một bài tụng, khuyến khích, hỗ trợ, hoan hỷ khi nghe tên kinh, hoặc được nghe tên kinh rồi học tập tìm hiểu, thì Đức Thế Tôn sẽ lần lượt thọ ký cho thiện nam, thiện nữ ấy tương lai sẽ thành Bạc Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Vì sao? Những ai vâng theo kinh này đọc tụng, sao chép, xem, nghe cúng dường tràng phan, hương hoa, lụa là và các thứ hương xông, thì phải biết các thiện nam, tín nữ ấy sẽ thành đạo Vô thượng chánh chân. Sau khi diệt độ, nếu gặp Như Lai, thì sẽ trải tình thương đến khắp chư Thiên và loài người, theo sở nguyện của mình mà tâm được tự tại, thường sinh vào cõi người mong muốn diễn nói kinh này. Người ấy vốn đã lập hạnh vi diệu. Do việc đã làm, sẽ sinh vào cõi Phật nghiêm tịnh, thường quán sát nhân duyên để giảng kinh pháp. Phải biết hạng người này thương xót chúng sinh, nên sau khi Phật diệt độ sẽ sinh vào chốn này. Nếu có người làm trái với lời dạy của Như Lai, thì thiện nam ấy sẽ khuyên bảo người ấy làm Phật sự theo và lời dạy của Thế Tôn.

Có người giảng thuyết lời dạy của Như Lai nhưng những điều giảng giải ấy, nếu chẳng thông suốt thì người ấy tiếp tục tìm hiểu. Giả sử có người tánh tình hung hiểm, thường ôm lòng độc hại, chỉ khởi niệm bôi nhọ vị ấy thì tội lỗi khó lường. Nếu trong một kiếp phỉ báng Như Lai, hủy báng vị ấy, thì tội lỗi bằng nhau không khác. Khi vị thiện nam giảng kinh này, nếu có trẻ con thọ trì kinh ấy nhưng có bạch y, Sa-môn dùng lời lẽ thô ác nói với chúng, đem điều bất như ý gán cho chúng, khiến chúng nghe lời nói ác cho là thật, rồi sai lầm loan truyền tiếng oán than, thì sẽ mang tội ác, giống như có ý hại Đức Như Lai.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng kinh này mà

không du hóa, giảng thuyết cho người khác thì sẽ có lỗi. Nếu có thọ trì kinh này thì phải dùng y phục, thức ăn ngon, hương hoa, đèn lửa, trân châu tốt đẹp mà cúng dường và tôn phụng các thiện nam, thiện nữ ấy là bậc đại bảo, xứng đáng được đảnh lễ. Vì sao? Chính vì có thể một lần được nghe kinh điển này. Nếu ai nghe kinh điển này mà cúng dường thì do đó sẽ có chí nguyện Vô thượng chánh chân.

Khi ấy Phật nói bài tụng:

*Nếu muốn trụ Phật đạo  
Chí ngưỡng mộ công đức  
Nên cúng dường những ai  
Đã thọ trì kinh này  
Nếu ưa pháp thông tuệ  
Tùy hỷ theo nghe pháp  
Nên thọ trì kinh này  
Và cúng dường người trì.  
Người nói kinh pháp này  
Thương xót các chúng sinh  
Lớn tiếng giữa cõi đời  
Đến giáo hóa muôn loài,  
Nếu ai trì kinh này  
Trọn đời luôn tinh tấn  
Tâm dũng mãnh tự đến  
Thương xót các chúng sinh  
Muốn sinh đâu tùy ý  
Rốt sau vào cõi đời  
Theo duyên ấy được gặp  
Kinh điển tối thượng này  
Và sẽ được cúng dường  
Hương hoa của trời, người  
Y phục và tàng lọng  
Thường cúng cho Pháp sư  
Luôn kính người ấy  
Như cung kính Phật*

Chấp tay làm lễ  
Thánh đạo tự nhiên  
Vào đời sau chót  
Gặp được kinh này.  
Phật diệt độ rồi  
Thọ trì đọc tụng  
Phải luôn cúng dường  
Như tôn phụng Phật  
Các loại đồ ăn  
Đầy đủ vị ngon  
Phòng ốc giường nằm  
Vô số y phục  
Một lần được nghe  
Cung phụng như thế  
Người ấy sẽ được  
Như Lai thọ ký  
Ta khiến vị ấy  
Sinh vào nhân gian  
Đến đời sau cùng  
Gặp được kinh này  
Giả sử người nghe  
Biên chép thọ trì  
Thì ngay khi ấy  
Phật hiện trước mặt  
Phỉ báng Như Lai  
Trọn cả một kiếp  
Trong lòng ôm hận  
Sắc mặt biến đổi  
Kẻ ấy liền gặp  
Vô số họa vương.  
Giả sử có người  
Thọ trì kinh này  
Rồi phân biệt nói

Vì người giảng giải  
Mà ai phỉ báng  
Thì bọn người này  
Tội còn nặng hơn  
Không thể kể xiết.  
Giả sử có người  
Hiện tiền khen Phật  
Hai tay chấp lại  
Trọn trong một kiếp  
Thanh tịnh chí thành  
Tôn vinh Phật đạo  
Ức trăm ngàn vạn  
Người nào tán tụng  
Ca ngợi Pháp sư  
Khởi tâm hoan hỷ  
Người ấy được phước  
Chẳng thể cùng tận,  
Do đã tán dương  
Đức bậc trí sáng  
Người ấy được phước  
Hơn hẳn người trên.  
Rồi có người đến  
Cúng dường người học  
Ở trong mười tám  
Ngàn muôn ức kiếp  
Người ấy cúng dường  
Món ăn trân quý  
Hương hoa cõi trời  
Nhẹ mềm đẹp đẽ  
Trong vô số kiếp  
Mười tám ngàn muôn  
Vui vẻ hòa nhã  
Chịu khổ hiến cúng

*Nếu có một lần  
Nghe được kinh này  
Được vui lợi ích  
Không gì sánh kịp.*

Phật bảo Bồ-tát Dược Vương:

–Ta đã có lần tuyên bố là kinh điển mà ta đã nói trước, sau nhiều vô lượng, kinh điển vừa nói và đang nói cũng rất nhiều, so với tất cả các pháp thế gian thì danh vị rõ ràng bao quát, cao cả đệ nhất; những người không tin, không ưa trong khắp thiên hạ, đối với Như Lai Chánh giác không hủy hoại được, chúng ở trong chỗ vắng, theo rình hại Pháp sư thọ trì kinh này, nhưng được oai lực của Như Lai hộ trì, nên chúng không thể phá hoại được, chính là nhờ đời trước đã từng được nghe kinh này. Đức Như Lai hiện còn, có người nghe kinh này, nhưng phần nhiều phỉ báng, huống là sau khi Như Lai diệt độ, khó mà gặp được. Nếu ai có chí nguyện mong cầu thì sẽ được che chở. Quán thấy thiện nam, tín nữ như thế. Các Đức Như Lai hiện tại ở thế giới khác đều chiếu cố. Do tự thân ghi nhớ những pháp đã được nghe nhờ sức tin tưởng, sức thiện căn, sức chí nguyện, nên họ được ở một chỗ trong nhà Như Lai, đó là do cùng loại phước đức nên được như thế.

Câu nước cam lộ của Như Lai, đặt trọn niềm tin vào tay Phật, đó chính là do hạnh nguyện đời trước mà đạt được. Sau khi Phật diệt độ, nếu có người tin tưởng kinh Chánh Pháp Hoa này mà thọ trì, sao chép, cúng dường, làm theo, vì người khác giảng thuyết thì phước đức cũng bằng như thế.

Phật bảo Bồ-tát Dược Vương:

–Nếu có người thường giảng dạy, sao chép, đọc kinh này thì ở chỗ người ấy, nên lập chùa thờ Phật, dùng nhiều châu báu xây dựng cho cao rộng, to lớn, không cần phải thờ xá-lợi Phật. Vì sao? Vì trong ấy đã chứa tất cả xá-lợi của Như Lai. Nơi nào có nói kinh pháp này thì nên phúng tụng, ca vịnh, sao chép; sao chép trên tre, lụa thành quyển kinh rồi, nên cung phụng như là chùa tháp Phật, hướng về làm lễ, cúng dường tất cả hương hoa, các loại hương thơm, hương xông, đờn cầm, đờn sắc, không hầu, tràng phan, lọng



gắm. Nếu có chúng sinh nào muốn có chùa Phật để cung kính lễ bái thì nên gần gũi kinh pháp Vô thượng này.

Lại bảo Dược Vương:

–Có nhiều Bồ-tát xuất gia hành đạo và phàm phu bạch y hành pháp Bồ-tát không thể gặp được kinh điển ấy để đọc tụng, sao chép, cúng dường; có vị hành hạnh Bồ-tát, hiểu rõ quyền nghi, giả sử được nghe cảnh giới Phật, pháp hạnh và việc làm của Bồ-tát mà tin tưởng ưa thích, thâm nhập pháp ấy, diễn đạt rõ ràng, liền nhận được sự cúng dường; ở trên tòa ngời, sắp đạt đến đạo Vô thượng chánh chân. Nếu có người gặp bậc Bồ-tát ấy, thâm nhập ý nghĩa này thì phước đức không thể kể xiết.

Ví như một người quá khát tìm nước, bỏ nơi đất bằng mà đào tìm nước nơi gò cao, ngày ngày ra công đào xới nhưng chỉ thấy đất khô; trải qua nhiều ngày tháng nhưng mạch nước ngầm vẫn xa xăm, nên không có nước. Lại vào thời gian khác, người ấy đào đất rất sâu mới thấy nước bùn, dơ bẩn không thể uống được. Người ấy phải làm sao? Người ấy không chán nản, đào xuống thêm nữa thì có nước. Khi ấy, người kia thấy hiện tượng tốt thì không còn hồ nghi, không còn do dự nữa, tự nhủ: “Ta bỏ công sức, trải qua ngày tháng, bây giờ mới gặp được nước.”

Cũng như vậy, này Dược Vương, nếu có Bồ-tát nghe kinh điển này mà không thọ trì, tụng đọc, học hỏi thì cách đạo Vô thượng chánh chân còn rất xa vậy. Những vị tu tập Bồ-tát hạnh ấy, nếu nghe kinh Chánh Pháp Hoa này mà đọc tụng, chuyên cần tu tập, tâm luôn ghi nhớ và theo đó thực hành, thì mới mau thành tựu quả vị Tối Chánh giác.

Tất cả Bồ-tát, nếu có vị nào không chịu thọ trì, đọc tụng, tu hành (kinh này) thì không thể đạt được đạo Vô thượng chánh chân, thành Bậc Tối Chánh Giác. Vì sao? Trước đây ta đã từng tuyên bố thế này: “Nếu có người không ưa thích kinh này thì còn cách các Đức Như Lai rất xa.” Kinh này là đầu mối của đạo pháp, là cội nguồn trí tuệ, thành tựu cho chư Bồ-tát. Nếu có Bồ-tát nghe kinh này kinh hãi sợ sệt và không ưa thích thì nên biết vị ấy là Bồ-tát sơ học. Nếu không kinh sợ thì đó là vị tu hạnh Bồ-tát đã lâu. Nếu

Thanh văn gặp được kinh pháp này mà kinh hãi sợ sệt thì kẻ ấy có tâm kiêu mạn, phóng túng.

Phật nói với Dược Vương:

–Sau khi Như Lai diệt độ, nếu có Bồ-tát Đại Sĩ muốn đem kinh này nói cho bốn bộ chúng, thì phải mặc áo Như Lai, ngồi tòa Sư tử của Thế Tôn, sau đó mới tuyên thuyết kinh này cho bốn bộ chúng. Thế nào là mặc áo Như Lai? Đó là tâm nhẫn nhục, nhu hòa, an ổn; như vậy gọi là mặc áo Như Lai. Các thiện nam phải tu tập tâm ấy. Thế nào là ngồi tòa Sư tử của Thế Tôn? Hiểu rõ tất cả pháp đều là Không tịch, an trú Vô tướng, Vô nguyện, đó gọi là ngồi tòa Sư tử của Thế Tôn.

Các thiện nam phải an trú vào chỗ ngồi như thế rồi mới đem kinh pháp này rộng nói phân biệt cho hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, Quỷ, Thần; tâm vị ấy đừng mãi không khiếp nhược, chí theo đạo lớn giảng bày cho bốn chúng. Vị thiện nam ấy, nếu ở thế giới tại phương khác, hóa làm người và quyến thuộc hay Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di truyền bá pháp này, nhưng nếu có người nghe mà không ưa thích thì ta liền làm cho họ vui vẻ, khiến họ ưa thích. Nếu ở chỗ vắng vẻ, đồng trống có Trời, Rồng, Kiên-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, ta sẽ sai hóa nhân nói kinh pháp cho họ. Tuy ta ở quốc độ khác, cũng tự hiện thân khiến mọi người trông thấy. Nếu người thọ trì kinh điển này mà chẳng nhớ hiểu nghĩa kinh, quên mất thứ tự thì ta sẽ khiến cho người tụng đọc, học hỏi, nương vào oai thần của ta mà thấu đạt được thứ tự, ý nghĩa.

Khi ấy Đức Thế Tôn liền nói kệ:

*Dứt bỏ hết khiếp nhược  
Nên lắng nghe kinh này  
Pháp này khó gặp được  
Người tin cũng khó gặp  
Như người muốn tìm nước  
Đào tìm ở gò cao  
Dù luôn luôn gắng sức*

Chỉ thấy đất khô thoi.  
Vị ấy thấy tự nghĩ  
Nước ấy còn rất xa.  
Tiếp tục đào sâu xuống  
Lại gặp đất khô cằn  
Sau đó đào càng sâu  
Dần thấy đất ướt hiện  
Khi đó lòng hết nghi  
Nay đã gần tới nước.  
Ai không nghe kinh này  
Chẳng thường luôn tu hành  
Người ấy cách xa đạo  
Cách tuệ Phật cũng thế,  
Kinh này rất cao vời  
Rõ các việc Thanh văn  
Nghe kinh tối cao này  
Nghe rồi suy nghĩ nghĩ  
Thì được gần đạo lớn.  
Người trí thành Thánh tuệ  
Giống như thấy đất ướt  
Mới biết là có nước  
Nên vào nhà của Phật  
Mặc áo của Như Lai  
Ngồi Thánh tòa Như Lai  
Người trí nói điều này  
Lòng từ là vào nhà  
Nhẫn, nhu hòa là áo  
Hiếu “Không”, tòa Sư tử  
Rồi nói không sợ sệt  
Bị dao, gươm, đá đánh  
Bị người khác nhục mạ  
Vì để nói pháp này  
Ta đều nhẫn lời ấy

Đạo trong ngàn ức cõi  
 Thân ta vẫn kiên trì  
 Số kiếp chẳng nghĩ bàn  
 Vì chúng sinh phân biệt  
 Sau khi Phật diệt độ  
 Vì chúng trừ oán kết  
 Khiến nhiều các hóa nhân  
 Để nói kinh điển này  
 Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni  
 Thiện tín nam và nữ  
 Nên cúng những vị ấy  
 Và những vị đến nghe  
 Đá, gậy đánh, mắng nhiếc  
 Ôm hận, nói lời ác  
 Nếu có điếm dữ này  
 Hóa nhân sẽ răn dạy.  
 Giả sử ở một mình  
 Phúng tụng và tu tập  
 Chẳng bị tiếng hung dữ  
 Đến thẳng chốn an tịnh  
 Tại đó người ấy tu  
 Ngày đêm chỉ một mình  
 Ta sai người đến cùng  
 Làm bạn, thuyết kinh này.  
 Người ấy biện tài  
 Không gì vướng mắc  
 Nhiều tài, thấu rõ  
 Thuận theo các pháp  
 Khiến người hân hoan  
 Ưc trăm ngàn vạn  
 Giống sự kiến lập  
 Của chư Phật thánh  
 Giả sử có người

*Chẳng nương pháp ấy  
 Thì gọi họ là  
 Các nghịch Bồ-tát  
 Người học, du hành  
 Hoặc ngồi tại chỗ  
 Được thấy chư Phật  
 Như cát sông Hằng.*

\*\*  
 \*

### Phẩm 11: THÁP BẢY BÁU

Lúc bấy giờ, trước Phật, có tháp bảy báu từ đất hiện lên, cao hai vạn dặm. Vừa hiện lên, nhiều Phật, rồi vọt lên trụ trên hư không. Tháp ấy màu sắc đẹp đẽ lạ thường, biến đổi ngàn màu; có năm loại hoa rải trên tháp ấy, rơi lả tả như tuyết. Giảng đường của tháp đẹp đẽ trang nghiêm, do vô số vật báu hợp lại tạo thành; trăm ngàn lan can, cửa sổ, cửa lớn, chẳng thể kể xiết; các loại tràng phan, tầng lọng treo rủ xuống; ngọc báu anh lạc, các thứ minh châu đầy khắp hư không giống các vì tinh tú; trong lư hương, bình báu đầy ắp các loại danh hương; mùi gỗ Chiên-đàn, tỏa ngát hương thơm cùng khắp. Dùng vàng bạc, lưu ly, thủy tinh, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não của các cõi Phật trong tam thiên đại thiên thế giới làm lọng báu; lọng ấy cao tận tầng trời thứ nhất. Chư Thiên cõi trời Đao-lợi và Tứ Thiên vương đều rải hương hoa cúng dường tháp bảy báu.

Trong tháp ấy, tự nhiên phát ra tiếng khen ngợi: “Lành thay, lành thay! Thế Tôn an trú, đúng như đã nói, đạo đức huyền diệu, cao vời không ai sánh bằng, trí tuệ bình đẳng giống như hư không, chân thật, không gì sai khác.”

Khi ấy bốn bộ chúng thấy tháp bảy báu ở trên hư không cao lớn vi diệu, ánh sáng chiếu rực, soi chiếu khắp nơi, đều khen: “Lành thay!” và mừng vui phấn chấn, đứng chấp tay, chiêm ngưỡng không chán.

Lúc đó có vị Bồ-tát tên là Đại Biện thấy chư Thiên, loài người,

trong lòng do dự, vừa lo, vừa mừng, muốn biết hiện tượng này là gì, nên liền đến trước Phật thưa hỏi:

–Kính bạch Thế Tôn! Nay vì duyên cớ gì mà tháp bảy báu cao rộng vô cùng, hiện ra trước Thế Tôn ai ai cũng thấy? Bảo tháp ấy còn tự nhiên phát ra lời khen ngợi. “Lành thay!” Do cảm ứng điều gì mà có hiện tượng này?

Thế Tôn bảo với Bồ-tát Đại Biện:

–Trong tháp báu này, có thân Như Lai nguyên vẹn hoàn toàn, không có khuyết hoại. Tại thế giới chư Phật ở phương Đông, cách đây không thể tính biết, có Đức Phật hiệu là Đa Bảo, tên nước là Bảo tịnh, khi còn hành đạo đã tự phát nguyện: “Ta sẽ quyết dùng kinh Chánh Pháp Hoa này để tu hành đạo, khiến các Bồ-tát đều được nghe. Sau đó mới ngồi dưới gốc cây Bồ-đề, chứng thành đạo Vô thượng chánh chân.” Do chí nguyện ấy của Phật cho nên kết quả đúng như lời nguyện, Ngài đã giảng thuyết kinh pháp khắp mười phương khai hóa tất cả chúng sinh đều được thành tựu đạo quả. Khi sắp diệt độ, Đức Phật đã dạy chư Thiên, người thế gian và chư Tỳ-kheo: “Sau khi ta diệt độ, phải phụng thờ thân Như Lai, bảo toàn thân ấy một cách hoàn hảo và an trí trong một ngôi đại tháp. Nếu ai thấy tháp ấy, thì biết là có Như Lai trong đó, công đức người ấy khó lường.”

Bấy giờ, Đức Phật đã lập lời nguyện rộng lớn thế này: “Ở mười phương thế giới, nơi nào có giảng kinh Pháp Hoa này, thì tháp bảy báu của ta sẽ hiện ra trước chỗ Phật nói kinh ấy, thân xá-lợi ở trong tháp bảy báu sẽ khen rằng: “Hay thay!”

Phật bảo Đại Biện:

–Tháp bảy báu ấy ở cõi phía dưới về phương Đông, cách đây vô lượng hằng hà sa cõi Phật, trụ giữa hư không, chưa từng xuất hiện. Đức Phật ấy nay thấy ta, Đức Năng Nhân Như Lai, Bạc Chánh Giác, khi tu hành đạo Bồ-tát, vì chúng sinh không tiếc thân mạng, tinh tấn không giải đãi, thực hành phương tiện khéo léo, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ, xin đầu cho đầu, xin mắt cho mắt, xin mũi cho mũi, xin tai cho tai, cho đến tay, chân, các bộ phận trong thân, vợ con, người hầu, bảy báu, xe cộ, voi ngựa, y phục,

quốc thành, tụ lạc, tùy ý người xin, không có tâm luyện tiếc, cho đến khi đắc Phật quả, nên hiện đến đây để thăm ta và muốn ta ngồi trên tòa vàng sư tử của Ngài để giảng kinh Chánh Pháp Hoa, khai hóa cho tất cả chúng sinh, khiến họ đều được thấm nhuần ân đức của Đức Phật Thích-ca liền theo đúng như nguyện của Đức Phật ấy, lên ngồi trên sư tử ở giảng đường, phân biệt, giảng thuyết kinh Chánh Pháp Hoa, rồi nói bài tụng:

*Ai nghe Phật Đa Bảo  
 Biết danh hiệu của Ngài  
 Trước sau chưa từng sợ  
 Lại không gặp nạn khổ,  
 Nếu nghe tên Dược Vương  
 Và nhớ danh hiệu Ngài  
 Các bệnh tự lành dứt  
 Liền biết được tức mạng.  
 Tất cả sự cúng dường  
 Kính pháp là hơn hết  
 Phân biệt không, vô tuệ  
 Tự đắc thành Phật quả,  
 Nói thông kinh Pháp Hoa  
 Để chỉ hàng thấp kém  
 Hiểu vốn không ba thừa  
 Chỉ một thừa Vô thượng.*

Phật bảo Đại Biện:

–Nay Đức Đa Bảo Như Lai Chí Chân, ở trong tháp ấy, xa nghe ta thuyết kinh Pháp Hoa này, cho nên xuất hiện, khen ngợi: “Lành thay!”

Bồ-tát Đại Biện lại thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cùng các vị trong pháp hội này nay muốn được chiêm ngưỡng thân tướng của Đức Phật Đa Bảo. Cúi xin Thế Tôn thương xót gia ân, dùng oai thần khiến cho người trong chúng hội đều được phát tâm đạo lớn.

Phật bảo Bồ-tát Đại Biện:

–Đức Phật Đa Bảo vốn cũng đã phát nguyện: “Tháp của ta đến phương nào để nghe kinh điển này, nếu chư Như Lai và bốn bộ chúng muốn thấy thân ta thì tùy theo ước muốn đó, tất cả mười phương Phật đều phải được thấy, đều cùng cúng dường hóa tượng này.” Nay Đại Biện muốn biết thân ta cũng phải cảm được mười phương chư Phật khiến cho hóa thân của Như Lai ở tất cả thế giới đang thuyết pháp đều về nơi đây.

Bấy giờ Bồ-tát Đại Biện lại thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn thương xót gia ân làm hiện rõ thánh đức của chư Phật trong tất cả mười phương quốc độ!

Đức Phật im lặng nhận lời, tức thời từ nơi lông trắng giữa đôi mày phóng ra hào quang vi diệu, chiếu khắp năm trăm hằng hà sa số, ức trăm ngàn quốc độ của chư Phật. Tất cả Thế Tôn đều hiện rõ ngay nơi quốc độ của các Ngài, ngồi dưới cội cây, trên tòa Sư tử trang nghiêm kỳ diệu và với vô số trăm ngàn Bồ-tát ngồi trên tọa cụ tốt đẹp, trang nghiêm bằng châu báu, đẹp đẽ lạ thường; dây lụa, tràng phan, bảo cái treo rủ xuống bốn phía tòa ngồi của chư Phật. Các Ngài đang vì chúng sinh giảng thuyết kinh pháp, âm thanh nhu hòa ai cũng thông hiểu. Trăm ngàn Bồ-tát mở lòng thọ nhận những điều đã nghe. Vô số trăm ngàn vạn ức hằng hà sa thế giới chư Phật ở bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc, phương trên và phương dưới cũng đều như thế, không đâu là không thấy.

Khi ấy chư Phật ở mười phương đều bảo với chư Bồ-tát:

–Các thiện nam! Các ông nên đi đến thế giới Kham nhẫn thăm viếng Đức Phật Như Lai Năng Nhân Chí Chân và chiêm ngưỡng hình tượng cùng tháp của Đa Bảo Thế Tôn.

Lúc bấy giờ, ở thế giới Kham nhẫn tất cả công đức lành huân tập và oai thần vi diệu, đặc thù đều tự nhiên hiện ra; các cây báu xuất hiện chung quanh; mặt đất biến thành lưu ly xanh biếc, dây bằng vàng ròng giăng dài, nối tiếp trang hoàng tám giao lộ mặt đất bằng phẳng; các quận, huyện, ấp, xóm làng, biển rộng, sông ngòi, khe suối đều không hiện ra mà tự nhiên chỉ thấy lò hương của chư Thiên đốt các loại danh hương và hoa trời rải khắp. Ở cõi Phật này, khi ấy chư Thiên và nhân dân được dời đến cõi Phật khác.



Các chúng hội hiện tại ở trong màn trang hoàng bằng bảy báu đan xen nhau. Các bức màn (bảy báu) đan xen này trang nghiêm đẹp đẽ lạ thường, chẳng thể tả xiết, khắp cùng cõi Phật này.

Khi ấy, tất cả chư Phật mười phương, mỗi vị đều có thị giả cùng nhau đi đến thế giới Kham nhẫn này. Các Ngài đều đến dưới những cây báu; các cây báu này cao hai vạn hai ngàn dặm, cành lá sum suê, hoa quả tươi tốt; dưới các cây ấy có giường sư tử cao hai vạn dặm, tòa ngồi đều làm bằng các loại châu báu. Như Lai ngồi trên tòa cũng giống như thế. Trong thế giới tam thiên đại thiên này, chỉ thấy chư Phật, hiện ra khắp nơi, nhưng chẳng phải là do Đức Như Lai Thích-ca Văn Chí Chân Đẳng Chánh Giác biến hiện ra mà tất cả đều từ các cõi Phật ở mười phương đến đây, hiển thị oai đức của đạo lớn tối thượng.

Lúc bấy giờ ở tám phương, mỗi phương có hai vạn ức quốc độ của các hóa thân Như Lai do Đức Thế Tôn Thích-ca Văn Phật biến hóa ra, đều không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh; chư Thiên và A-tu-luân được dời đến thế giới chư Phật ở phương khác, mặt đất bằng lưu ly xanh biếc của hai vạn ức cõi Phật đều hóa sinh ra cây bằng bảy báu; các cây báu ấy cao hai vạn, hai ngàn dặm, cành lá hoa quả sum suê tươi tốt; các tòa Sư tử cao hai vạn dặm. Các cõi Phật ấy đều bằng phẳng, không có sông biển, khe suối, cũng không có các núi như: núi Mục-lân, Đại Mục-lân, núi chúa Tu-di, núi Thiết vi, núi Đại Thiết vi; tất cả các nơi trong cõi Phật, mặt đất đều bằng phẳng, do bảy báu tạo thành, trang nghiêm đẹp đẽ. Tại các giao lộ báu, vui vẻ vô cùng, rải đầy các loại hoa, đốt các danh hương. Dưới các cây báu đều có chư Như Lai ngồi trên tòa Sư tử. Cũng giống như thế, lại riêng có hai vạn thế giới của Đức Phật Năng Nhân, mỗi thế giới trang nghiêm cho các phương, hiển bày thanh tịnh, đều vì chư Phật tạo thành các cõi Phật. Những cõi Phật ấy, cũng không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, các hàng Rồng, Quỷ, Thần và A-tu-luân; chư Thiên và nhân dân cũng được đến cõi Phật khác. Mặt đất của các cõi Phật này bằng lưu ly xanh biếc, dùng vàng ròng màu tía làm dây báu nối tiếp giữa các hàng cây ở tám giao lộ; các cây ấy cao lớn đẹp đẽ, tòa Sư tử cũng trang

nghiêm đẹp đẽ như trước đã nói; mặt đất bằng phẳng, không có núi, sông, biển..., hương hoa, các báu, ngọc ngà đan xen, ngọc minh nguyệt rủ xuống, cũng giống như trước; đường xá giao thông đi lại cũng như trên, không khác.

Lúc bấy giờ các Đức Như Lai, hóa thân của Đức Phật Thích-ca Văn, tại hằng hà sa côi Phật ở phương Đông đang thuyết giảng pháp cũng đều đến; ba ngàn ức Đức Phật Chánh giác ở mỗi phương trong mười phương thế giới cũng đều đến thế giới này. Các Đức Như Lai đều ngồi trên tòa Sư tử báu, mỗi vị đều lấy hoa sen báu trao cho các thị giả và bảo: “Các thiện nam! Các ông hãy đi đến núi Kỳ-xà-quật, chỗ của Đức Phật Năng Nhân, nói danh hiệu của ta, rồi ân cần thăm hỏi Thánh thể, sức lực, sự đi lại của Đức Phật có được khỏe mạnh, an lành chăng? Rồi đem những hoa này, rải cúng dường trên Đức Phật cùng các đệ tử Bồ-tát và chuyển lời của ta là đã khai hóa được nhiều.

Khi ấy Đức Như Lai Thích-ca Văn Chí Chân thấy các hóa thân Phật đều ngồi trên tòa Sư tử và các thị giả đã đến rải hoa cúng dường, liền rời khỏi chỗ ngồi, trụ trên hư không; bốn bộ chúng cũng đều đứng dậy chấp tay. Đức Phật dùng ngón tay mở cửa giảng đường của tháp bảy báu, ánh sáng tự nhiên xuyên suốt như ánh mặt trời. Giống như cửa thành lớn mà lấy chốt cửa đi thì trong ngoài thông suốt, Đức Phật Thích-ca Văn dùng hai ngón tay mở cửa giảng đường tháp bảy báu, hiển bày oai đức chẳng thể nói hết, cũng lại như thế. Như Lai mở cửa tháp bảy báu này, thân của Phật Đa Bảo Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác liền hiện ra, ngồi trên tòa Sư tử, màu da tươi nhuận như thường, không bị khô nám, sắc tướng đoan nghiêm, đẹp như tranh vẽ, miệng lại phát ra lời: “Lành thay, lành thay! Phật Thích-ca Văn thuyết kinh điển này, còn gì vui hơn. Ta vì muốn nghe kinh Pháp Hoa này nên tự xuất hiện.”

Khi ấy bốn bộ chúng thấy Như Lai Đa Bảo Chí Chân Đẳng Chánh Giác, biết là Ngài diệt độ, cách đây trăm ngàn ức kiếp không thể kể xiết, và nghe lời khen: “Lành thay!” thì vô cùng kinh ngạc, cho là từ trước chưa từng có, liền dùng hoa trời rải cúng Đức Phật Thích-ca Văn Phật và Đức Như Lai Đa Bảo. Đức Phật Đa Bảo liền

nhường nửa bảo tòa cho Đức Phật Thích-ca. Trong tháp bảy báu có tiếng vang ra: “Xin mời Phật Thích-ca ngồi vào tòa này!” Đức Phật Thích ca liền làm theo lời. Hai Đức Như Lai cùng ngồi một chỗ, trên tòa Sư tử trang trí bằng bảy báu, ở trên hư không.

Khi ấy trong bốn bộ chúng, mỗi người đều suy nghĩ: “Chư Phật chí chân, đạo đức cao viễn không ai có thể sánh bằng, vọi vọi khó lường, không thể kể xiết. Cúi xin Như Lai đoái thương cứu xét gia ân, dùng oai thần khiến chúng con đều được lên hư không.” Đức Phật biết tâm niệm đó, liền hiện thần lực, khiến bốn chúng tự nhiên vọt lên ở trên hư không.

Bấy giờ Đức Phật Thích-ca bảo với bốn chúng Tỳ-kheo...:

– Ở trong cõi Kham nhẫn này, ai có khả năng đảm nhận thuyết kinh điển này nay chính là lúc, cũng là cơ hội lớn. Nếu sau khi Như Lai hiện tại diệt độ, thì nên thọ trì, phụng tụng pháp này. Nay Như Lai cũng sắp diệt độ, Tỳ-kheo nên thôi cúng dường, phụng sự Như Lai mà phụng thờ, cung kính kinh này.

Khi ấy Phật nói kệ:

*Đại Thánh vô thượng  
Đã đến nơi đây  
Do Phật đã hiện  
Bảo tháp diệu kỳ  
Tỳ-kheo muốn biết  
Người xưa nghe pháp  
Ai biết việc này  
Mà chẳng tinh tấn  
Diệt độ đến nay  
Đã vô số kiếp  
Hôm nay lại muốn  
Nghe kinh điển này  
Cho nên đến đây  
Vì tuyên giáo pháp  
Được độ vô cùng  
Giáo pháp thiện lợi*

Ở đời quá khứ  
Tự phát thế này  
Nguyên của Đạo sư  
Chính là điều ấy  
Diệt độ đến nay  
Lâu xa cũng vậy  
Nay lại hiện ra  
Mười phương thế giới  
Tự tại đến đây  
Từ xa xôi đến  
Số ức trăm ngàn  
Như cát rạch sông  
Cũng vì kinh này  
Mà đến nơi này  
Đã diệt độ rồi  
Mà tự hiện ra  
Đạo chơi tất cả  
Ở các quốc độ  
Thấy tất cả ưa  
Hạnh của Thanh văn  
Nên muốn hộ trì  
Đối với chánh pháp  
Vì lý do gì  
Kinh trụ dài lâu?  
Bởi vì nhờ vào  
Đạo của chư Phật  
Ở trong vô số  
Thế giới chư Phật  
Chúng sinh tụ hội  
Đi đến cõi này  
Sửa sang nghiêm tịnh  
Nhờ sức thần túc  
Ai cũng tự nói

*Nghĩa rộng như thế  
Do đâu được nói  
Ở Pháp nhãn này  
Chư Phật ở đây  
Chẳng thể kể xiết  
Ngồi ở dưới cây  
Nơi chốn đạo tràng  
Thân tướng đoan nghiêm  
Muôn vàn cao cả  
Các Bạc Đạo Sư  
Ngồi tòa Sư tử  
Thanh tịnh trang nghiêm  
Sáng như mặt trời  
Như ánh đại quang  
Phá tan bóng tối  
Hương thơm dịu dịu  
Xông khắp mười phương  
Dâng lên cúng dường  
Thương xót cuộc đời  
Các Ngài độ thoát  
Tất cả chúng sinh  
Ân đức thấm nhuần  
Khắp cả nơi đây.  
Sau khi ta diệt độ  
Người trì kinh điển này  
Sẽ mau được thọ ký  
Sẽ gặp được Đạo Sư  
Sau khi Phật diệt độ  
Đức Từ phụ Đa Bảo  
Thấy được tòa Sư tử  
Trong tháp báu hiện lên  
Kế là thân của ta  
Ngàn ức đến nơi đây*

Chỉ vì Bạc Tối Thắng  
Giảng nói kinh điển này.  
Nếu nghe pháp này  
Thọ trì rất ráo  
Tức là phụng sự  
Quy mạng thân ta  
Và Đức Đa Bảo  
Như Lai tôn quý  
Phụng sự chư Phật  
Hiện tại mười phương  
Và trong tương lai  
Kính thờ chư Phật  
Trang nghiêm Thánh thể  
Đẹp đẽ vô cùng  
Đều vì cúng dường  
Đầy đủ vô hạn  
Vì người tuân theo  
Thọ trì kinh này  
Vì từng gặp ta  
Nghe ta thuyết giảng  
Cũng lại được thấy  
Thế Tôn trong tháp  
Và thấy vô số  
Các Bạc Đạo Sư  
Từ trăm ngàn ức  
Quốc độ đến đây.  
Thiện nam tử, khéo nghĩa  
Thương xót các chúng sinh  
Nơi đây thật khó gặp  
Chốn Đạo sư ưa thích,  
Vô số các kinh điển  
Giống như cát trong sông  
Phật tuy nói kinh ấy

Chưa phải là kỳ đặc.  
Người dùng tay đỡ nhắc  
Núi Tu-di kia lên  
Nhảy qua ngàn ức cõi  
Không đủ cho là khó,  
Dù có người phân biệt  
Nói trăm ngàn chứng cứ  
Nghe khắp các cõi Phật  
Không đủ cho là khó,  
Hoặc trụ cõi cao nhất  
Vì trời người giảng pháp  
Tuyên nói vô số kinh  
Cũng không là kỳ diệu  
Sau khi Phật diệt độ  
Mạt pháp năng thọ trì  
Tuyên nói kinh điển ấy  
Như vậy mới kỳ đặc,  
Hoặc chỉ dùng một tay  
Nắm trọn cả hư không  
Cho đến chỗ vô cùng  
Không đủ cho là khó  
Sau khi ta diệt độ  
Nếu quay về Thánh tượng  
Sao chép kinh điển này  
Mới gọi là kỳ đặc,  
Hoặc lấy mười phương cõi  
Để trên đầu móng chân  
Dem đi đâu tùy ý  
Lên để cõi Phạm thiên  
Việc này không phải khó  
Tinh tấn không gì lạ  
Không bằng ở đời sau  
Khoảnh khắc đọc kinh này

Giả sử gặp kiếp thiêu  
Mang củ đi trong lửa  
Nhưng vẫn không bị cháy  
Không đủ cho là lạ  
Sau khi ta diệt độ  
Nếu thọ trì kinh này  
Và vì người giảng nói  
Như vậy mới thù đặc  
Nếu có người thọ trì  
Tám vạn các Pháp tạng  
Nói đúng như đã nói  
Khai thị ngàn vạn người  
Tỳ-kheo ở thời ấy  
Khai hóa chư Thanh văn  
An trụ trong thân thông  
Cũng chưa lấy làm lạ  
Nếu trì kinh điển này  
Vui tin và ưa thích  
Luôn học hỏi, ngợi khen  
Như vậy mới thù thắng  
Dù kiến lập vô số  
Ức ngàn ngôi bảo tháp  
Nhờ Đại thánh lục thông  
Nhiều như cát sông Hằng.  
Sau khi Phật diệt độ  
Nếu ai trì kinh này  
Thì công đức người ấy  
Khó ai vượt qua được  
Trăm ngàn các thế giới  
Thuyết pháp không kể xiết,  
Nay ta cũng tuyên nói  
Phân biệt trí tuệ Phật  
Trong tất cả các kinh



Kinh này là hơn hết.  
 Người phụng trì kinh này  
 Là thí giả chư Phật  
 Thiện nam tử giảng thuyết  
 Trước Như Lai hiện tại  
 Đời sau trì kinh này  
 Hiền thánh mới kham nhận  
 Trì kinh này phút chốc  
 Tức là phụng kính Phật  
 Và tất cả Đạo Sư.  
 Kinh này khó gặp được  
 Tất cả mười phương Phật  
 Hiện ra để ngợi khen  
 Người dũng mãnh oai thần  
 Đã đạt được thần thông  
 Danh đức nhuần thấm khắp  
 Chư Phật đều mến thương  
 Chỉ vì trì kinh này  
 Nên đạt được tịch định.  
 Đạo Sư diệt độ rồi  
 Vì các trời, loài người  
 Hiện làm người dẫn đường  
 Tuyên bố kinh điển này  
 Ở vào đời vị lai  
 Khoảng khắc nói kinh này  
 Thì tất cả chúng sinh  
 Đều cúi đầu đánh lễ.

Lúc bấy giờ Đức Phật Năng Nhân nói với các chúng hội:

–Ta từ vô số kiếp khó thể tính đếm, cầu kinh Pháp Hoa chưa từng mệt mỏi. Khi làm quốc vương, ta tu sáu pháp Ba-la-mật, bố thí vàng bạc, pha lê, lưu ly, hổ phách, san hô, châu ngọc, xa cừ, mã não, đầu, mắt, da thịt, tay chân, các bộ phận cơ thể, vợ con, nam nữ, voi ngựa, xe cộ, chẳng tiếc thân mạng.

Lúc bấy giờ nhân dân sống lâu không thể tính đếm. Ta vì chánh pháp mà vứt bỏ ngôi vua, giao cho thái tử để đi cầu kinh điển lớn; đánh trống, khua mõ, tuyên bố cho khắp cả trong và ngoài nước được biết là ai có khả năng vì ta mà diễn nói đại kinh điển thì ta sẽ làm nô bộc để cung phụng và sai xử. Khi ấy có một vị Phạm chí đến bảo: “Ta có kinh điển lớn tên là Chánh Pháp Hoa. Nếu chịu làm nô bộc của ta, ta sẽ ban cho.”

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Ta nghe lời ấy rất vui mừng bèn theo phụng sự, hầu hạ vị Phạm chí ấy, cung cấp các thứ cần dùng như đồ ăn, thức uống; phục dịch quét dọn, lau chùi, đi hái rau quả, cất giữ lương thực, chưa từng mệt mỏi bỏ bê, hầu hạ cả ngàn năm mà không chán ngán.

Khi ấy Phật nói bài tụng:

*Đánh trống gõ chuông  
Tuyên bố xa gần  
Muốn cầu đại điển  
Kính Chánh Pháp Hoa  
Nếu ai ban cho  
Ta làm người hầu  
Đi theo phục dịch  
Cấp thứ cần dùng  
Cam lòng nghe theo  
Không dám lười trễ  
Đảm nhận cúng dường  
Không màng sức khỏe  
Chỉ muốn nghe được  
Kính Chánh Pháp Hoa  
Nguyện khắp mười phương  
Không phải vì mình  
Vua ấy tinh tấn  
Chưa từng nghỉ ngơi  
Cung phụng áo cơm  
Chẳng cầu ngon ngọt*

*Thương xót chúng sinh  
Những kẻ chưa độ  
Rồi vào khi ấy  
Được kinh Pháp Hoa.*

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Quốc vương khi ấy chính là ta, còn vị Phạm chí chính là Điều-đạt. Nay ta đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, đại Từ, đại Bi, thành tựu bốn tâm bình đẳng, đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, thân sắc màu vàng ròng, mười Lực, bốn pháp Vô sở úy, bốn sự không bảo hộ, mười tám pháp Bất cộng, oai thần tôn quý, độ thoát mười phương đều là nhờ sức ân đức của Điều-đạt. Vô số kiếp về sau, Điều-đạt sẽ thành Phật hiệu là Thiên Vương Như Lai Chí Chân, Đẳng Chánh giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Độ Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu. Thế giới tên là Thiên cù.

Khi ấy Phật Thiên Vương rộng nói kinh pháp, hằng hà sa chúng sinh chứng quả A-la-hán, vô số không thể kể xiết người cầu Duyên giác thừa, hằng hà sa vô lượng nhân dân đều phát tâm đạo Vô thượng chánh chân, không thoái chuyển. Đức Phật ấy thọ hai mươi trung kiếp. Sau khi diệt độ, chánh pháp trụ hai mươi trung kiếp; xá-lợi không phân chia, để nguyên một chỗ, dựng tháp bảy báu, cao sáu mươi dặm, rộng tám mươi dặm để thờ. Người trong khắp thiên hạ đều đem hương hoa kỹ nhạc đến cúng dường và ca tụng công đức, nhiều quanh bảo tháp làm lễ, số người chứng đắc quả A-la-hán không thể kể xiết; vô số người có chí cầu Duyên giác thừa; vô số chư Thiên, loài người không thể nghĩ bàn phát tâm đạo Vô thượng chánh chân, chí không thoái chuyển. Nếu thiện nam, thiện nữ được nghe kinh Chánh Pháp Hoa này mà trong tâm thông suốt, không còn hồ nghi, thì bít lấp ba đường, không đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, sẽ được sinh đến ở trước chư Phật mười phương, học hỏi, thọ trì chánh pháp; hoặc sinh về cõi trời nhân gian giàu có; hoặc tại trước Phật, tự nhiên hóa sinh trong hoa sen bảy báu.

Khi ấy, vị Bồ-tát tên là Trí Tích, ở phương dưới, theo hầu Đức

Thế Tôn Đa Bảo, thỉnh Phật Đa Bảo nên quay về bản quốc.

Đức Phật Năng Nhân liền bảo với Bồ-tát Trí Tích:

–Ta có vị Bồ-tát tên là Đoàn Thủ Đồng Chân, ông hãy đợi giây lát, cùng nhau gặp gỡ thăm hỏi vì xa vắng đã lâu và cùng giảng giải kinh điển, rồi sẽ về bản quốc.

Lúc đó Đoàn Thủ ngồi trên hoa sen bảy báu có ngàn cánh lớn như bánh xe và cùng với chư Bồ-tát khác cũng ngồi trên hoa sen báu, từ cung Long vương vọt lên khỏi biển lớn. Đoàn Thủ Đồng Chân rời khỏi hoa sen báu, dẫn lễ hai Đức Thế Tôn, xong rồi cùng Bồ-tát Trí Tích thăm hỏi nhau.

Bồ-tát Trí Tích hỏi Đoàn Thủ:

–Ngài đã vào biển sâu hóa độ được bao nhiêu?

Đáp:

–Số ấy vô lượng, không thể kể xiết, miệng chẳng nói hết, tâm không lường hết. Chẳng bao lâu nữa, sẽ tự ứng hiện.

Ngay lập tức một hoa sen từ biển vọt lên trụ trên hư không, có vô số Bồ-tát đều ngồi trên đó. Những Bồ-tát này đều do Đoàn Thủ đã hóa độ ở biển, đều phát tâm, chí cầu đạo Vô thượng chánh chân, cùng ở trên hư không giảng pháp Đại thừa. Những vị vốn phát tâm Thanh văn ở trên hư không nói hạnh Thanh văn nay đã hiểu biết Đại thừa.

Đoàn Thủ liền bảo với Trí Tích:

–Tại biển, tôi đã giáo hóa được như thế đó.

Bồ-tát Trí Tích dùng tụng để hỏi:

*Ngài trí tuệ vô cùng  
Ở biển, độ chúng sinh  
Chỉ vì bày chánh giáo  
Phân biệt nói pháp gì?*

Đoàn Thủ đáp:

–Tại biển, tôi chỉ diễn nói kinh Chánh Pháp Hoa.

Trí Tích lại hỏi:

–Pháp ấy sâu xa, cao cả nhiệm mầu khó đạt, có ai có khả năng giác ngộ tức thời không?

Đoàn Thủ đáp:

–Có con gái của Long vương mới tám tuổi, thông minh, trí tuệ siêu việt khác thường phát tâm cầu đại đạo, chí nguyện rộng lớn, tánh hạnh hòa nhã, cử chỉ khoan thai, có thể thành Phật.

Trí Tích nói:

–Tôi thấy Đức Năng Nhân là Bạc Đại Sư khi còn làm Bồ-tát cầu Phật đạo đã tích chứa công đức, tinh tấn không biếng lười, trải qua số kiếp không thể tính đếm được, mới đạt quả vị Phật. Tôi không tin vị nữ nhân ấy có thể thành Phật được.

Nói chưa dứt lời, bỗng nhiên vị nữ nhân ấy xuất hiện, cúi đầu làm lễ, nhiễu Phật ba vòng, đứng sang một bên, khen ngợi:

*Đạt công đức thù diệu  
Hiện ba mươi hai tướng  
Được chư Thiên cung kính  
Rộng, thân đều quy ngưỡng,  
Tất cả loài chúng sinh  
Không ai không tôn phụng  
Nay tôi muốn thành Phật  
Thuyết pháp cứu quần sinh.*

Khi ấy Xá-lợi-phất bảo với vị nữ nhân:

–Tuy Nhân giả đã phát tâm và có trí tuệ siêu việt nhưng không thể đắc quả Phật. Lại như thân nữ nhiều kiếp tinh tấn, chứa nhóm công đức cao vời còn không thành Phật được. Vì sao? Vì thân nữ không đạt được năm bậc: Một là Thiên đế, hai là Phạm thiên, ba là Thiên ma, bốn là Chuyển luân thánh vương, năm là Đại sĩ.

Khi ấy Long nữ liền lấy một viên ngọc như ý quý giá lập tức, dâng lên Đức Phật. Phật liền thọ nhận. Long nữ hỏi Xá-lợi-phất và Trí Tích:

–Tôi dùng viên ngọc ấy dâng cúng Thế Tôn, Thế Tôn nhận lấy có nhanh không?

Đáp:

–Rất nhanh!

Long nữ nói:

–Nay tôi đạt đạo Vô thượng chánh chân, thành Bạc Tối Chánh Giác còn nhanh hơn việc ấy.

Ngay khi ấy Long nữ ấy liền biến thành vị Bồ-tát nam tử và lập tức thành Phật, đầy đủ ba mươi hai tướng tốt và các vẻ đẹp. Chúng hội đều thấy rõ quốc độ, biết rõ danh hiệu, cho là việc lạ lùng chưa từng có; vô số Trời, Người, Rồng, Quỷ thần đều phát tâm đạo Vô thượng chánh chân; ba ngàn thế giới đều hiện ra sáu loại chấn động; ba vạn vị Đạo tích (Thanh văn) cũng đạt tâm không thoái chuyển, đều sẽ thành đạo Vô thượng chánh chân. Xá-lợi-phất và Bồ-tát Trí Tích im lặng tin nhận.

\*\*  
\*

## Phẩm 12: KHUYẾN THUYẾT

Lúc bấy giờ có Bồ-tát tên là Dược Vương, lại có Bồ-tát tên là Đại Biện cùng hai vạn Bồ-tát khác ở trước Đức Thế Tôn thưa:

–Cúi xin Đấng Đại Thánh hãy an nhiên tuyên giáo, chớ âu lo. Sau khi Thế Tôn diệt độ, chúng con sẽ cùng nhau phân bố, giảng thuyết kinh này để chỉ bày cho chúng sinh. Giả sử có người tánh tình ngang ngược tự chuyên không sửa đổi, đức mỏng vô phúc, tâm tánh tự đại, tham của cúng dường, không đủ căn lành xa lìa giải thoát, khó thể thành tựu thì bạch Thế Tôn, chúng con sẽ phát khởi sức nhẫn nhục, tại thế giới ấy, thọ trì kinh điển này, biên chép, đọc tụng, cúng dường phụng sự, mang theo bên mình. Ngoài ra, chúng con còn tuyên nói kinh này để báo ân an trụ.

Bấy giờ có năm trăm vị Tỳ-kheo Hữu học và Vô học trong chúng hội, bước tới bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng con xin đảm nhận tuyên bố kinh này. Lại nữa, bạch Thế Tôn chư vị Thanh văn Hữu học, Vô học của chư Như Lai ở thế giới khác, Ngài đã thọ ký thành đạo Vô thượng chánh chân. Tất cả đều chấp tay đánh lễ Thế Tôn.

Lại có tám ngàn Tỳ-kheo bạch Phật:

–Xin Thế Tôn an tâm, chớ lo ngại. Sau khi Ngài diệt độ, chúng

con sẽ giảng nói rộng rãi, truyền bá kinh này, cũng sẽ truyền bá ở thế giới khác. Vì sao? Vì ở thế giới Kham nhẫn này, con người nhiều kiêu mạn, cội đức nông cạn, tâm thường bị loạn động như bị lửa thiêu, mê hoặc trong ba cõi, chẳng thể tự an.

Lúc bấy giờ Tỳ-kheo-ni Đại Kính cùng sáu ngàn Tỳ-kheo-ni quỳ ngược nhìn Thế Tôn, không hề mệt mỏi và thưa với Đức Phật:

–Đấng Đạo Đức chí tôn, cao vời vô lượng, siêu tuyệt hư không, không ai sánh kịp!

Phật liền bảo:

–Kiều-đàm-di và các vị chớ ôm lòng lo âu, buồn rầu mà nhìn Thế Tôn như vậy. Các vị tưởng rằng Thế Tôn không đề cập đến, và không thấy thọ ký cho thành đạo Chánh giác chí chân Vô thượng ư? Tất cả chúng hội đều hòa đồng như nhau.

Khi ấy Đức Phật tuyên bố thọ ký cho mọi người sẽ đạt quả vị Vô thượng chánh chân, đều giống nhau không sai khác. Ngài bảo Kiều-đàm-di:

–Về sau, người sẽ gặp và cúng dường phụng sự ba vạn tám ngàn ức Đức Phật, sẽ là Bồ-tát thường làm Pháp sư. Và sáu ngàn Tỳ-kheo-ni Hữu học và Vô học này vì các loài chúng sinh cũng làm Bồ-tát Pháp sư. Tất cả lần lượt đầy đủ hạnh Bồ-tát rồi sẽ thành Phật hiệu là Nhất Thiết Chúng Sinh Hàm Kính Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Sau khi thành Phật, khai hóa nhân dân, tất cả đều lần lượt thọ ký cho nhau sẽ thành Phật, độ thoát vô số người không thể kể xiết.

Khi ấy vị Tỳ-kheo-ni, mẹ của La-vân và Tỳ-kheo-ni Trì Danh Văn tự nghĩ: “Nay Phật Thế Tôn không thương xót ta, chỉ riêng ta bị bỏ quên.”

Bấy giờ Đức Phật bảo với Tỳ-kheo-ni Danh Văn:

–Nay ta tuyên bố với chúng hội xa gần rằng, người sẽ tu tập ở chỗ mười vạn ức Đức Phật, thường làm Pháp sư, phụng trì hạnh Bồ-tát, tuân theo đầy đủ, sẽ đắc quả Phật, hiệu là Cụ Túc Bách Thiên Quang Tràng Phan Như Lai, Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu, thế giới của Phật ấy tên là Nhân

hiền. Bấy giờ hào quang oai thần của Phật ấy vô số trăm ngàn, thọ mạng vô hạn.

Tỳ-kheo-ni Đại Kính Quỷ và Tỳ-kheo-ni mẹ La-vân được điều chưa từng có, lo mừng lẫn lộn, liền nói kệ khen ngợi Phật:

*Thế Tôn đã khai thị  
Đấng Đạo Sư muôn loài  
Khai hóa ở thế gian  
Gồm cả trời và người  
Được trời, người cung phụng  
Nay đây được an ủi  
Bởi vì Đại Đạo Sư  
Làm chúng con thỏa chí.*

Tỳ-kheo-ni nói kệ xong, bạch với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng con vui tin theo pháp huấn của Phật, nhận lãnh đọc tụng và truyền cho người khác và đến thế giới khác.

Khi ấy Đức Thế Tôn xoay nhìn tám mươi ức vạn trăm ngàn vị Tổng trì Khai sĩ (Bồ-tát), những bậc chuyển pháp luân bất thoái. Chư Bồ-tát thấy Phật nhìn đến, liền chấp tay bạch Phật:

–Cúi xin Thế Tôn giao phó kinh điển ấy cho chúng con để chúng con được giảng thuyết, lưu bố và để hiểu biết rõ ân đức của Phật.

Các thiện nam ấy hân hoan ngược nhìn Thế Tôn và cũng xét lại mình, đời trước đã thực hành hạnh nguyện bình đẳng, nên ở trước Đức Phật, lớn tiếng thưa:

–Sau khi Như Lai diệt độ, nếu kinh pháp này ở khắp mười phương, chúng con sẽ biên chép, thọ trì, phụng tụng, tư duy nghĩa lý, phân biệt truyền bá, và chỉ bày khai hóa người khác cũng làm như vậy và bằng hữu chúng con ở các cõi khác cũng làm theo lời Phật dạy. Xin Đại Thánh gia ân, dẫn dắt chúng con khiến được thành tựu.

Lúc bấy giờ các vị Đại sĩ Bồ-tát đồng lòng hiệp ý, ở trước Phật, nói bài tụng:



*Cúi xin Thế Tôn  
An nhiên lặng lẽ  
Sau Phật diệt độ  
Xiển dương lời Phật,  
Mạt thế về sau  
Sợ có hoạn nạn  
Nên ban tuyên khắp  
Phân biệt kinh này.  
Nếu bị người đánh, mắng  
Dùng đá để ném, quăng  
Đại Thánh trong đời sau  
Gặp họa ác sẽ nhẫn  
Giảng giải khó lãnh hội  
Dua nịnh, si kiêu mạn  
Về sau ở núi rừng  
Không được nói có được.  
Kẻ vô trí ở núi  
Phải lấy gì giải đáp  
Một mình buông thả tâm  
Ôm lòng ác, không nhẫn  
Ưa ở chỗ tiếng ác  
Sẽ vì nói kinh pháp  
Lời giảng ra quyết trừ  
Giống như sáu thân thông  
Hung bạo ôm tâm độc  
Chỗ vắng hành ý này  
Một mình vào chỗ vắng  
Chẳng ưa sự mắng chửi  
Cho chúng con không nhẫn  
Đắm trước việc lợi dưỡng  
Gọi là người ngoại đạo  
Nói bố thí vì mình  
Đối với kinh tinh tấn*

Bởi do của cúng dường  
 Ở trong chúng giảng thuyết  
 Là vì danh dự thôi  
 Hoặc đến cung của vua  
 Đại thần và quan thuộc  
 Phạm chí cùng trưởng giả  
 Hoặc chỗ Tỳ-kheo khác  
 Hủy báng chúng con ác  
 Việc làm như tà đạo  
 Chúng con đều nhẫn được  
 Luôn phụng hầu đại Thánh  
 Khi ấy lìa lo âu  
 Nếu đã nhẫn nhục được  
 Thì đem lời Phật dạy  
 Khuyên răn giáo huấn họ  
 Kiếp loạn, Tỳ-kheo tranh  
 Hung bạo rất kinh sợ  
 Mắng chửi hết chúng con  
 Các Tỳ-kheo như quý  
 Ở đời hành cung kính  
 Đều nhẫn được khổ nạn  
 Lấy thuận hòa mềm mỏng  
 Vì để nói kinh này.  
 Chúng con không ham thân  
 Cũng chẳng tiếc thọ mạng  
 Sẽ phụng trì kinh này  
 Chí nguyện thành Phật đạo.  
 Thế Tôn biết đầy đủ  
 Tỳ-kheo hung ác ấy  
 Về sau đời mạt thế  
 Sẽ phân biệt hiểu rõ,  
 Nhan sắc thường không vui  
 Luôn luôn phạm lầm lỗi

*Du hành không đúng thời  
Y phục không tề chỉnh.  
Giả sử Phật diệt độ  
Sau, vào thời mạt thế  
Chúng con giữa chúng hội  
Dũng mãnh nói kinh này  
Nếu người cầu tịch diệt  
Hoặc có điều mong cầu  
Sẽ ban cho tại chỗ  
Không xa rời Phật trí  
Vì yêu thương cuộc đời  
Nên tu tâm Từ bi  
Thiếu dục, hành tri túc  
Đạt diệt độ vắng lặng  
Tất cả ánh sáng trần  
Mười phương đều tụ hội  
Lời chí thành chúng con  
Biểu hiện tâm chân thật.*



# KINH CHÁNH PHÁP HOA

## QUYỂN 7

### Phẩm 13: AN LẠC HẠNH

Khi ấy, Đại sĩ Đoàn Thủ bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Các vị Bồ-tát này đang kính ngưỡng Thế Tôn, là những vị mà sự khuyến hóa của các ngài khó ai bì kịp. Vậy lúc nào thì nên vì tất cả chúng sinh mà giảng thuyết kinh này?

Phật bảo Đoàn Thủ:

–Bồ-tát trước hết an trú trong hai pháp mới nên giảng nói kinh này: một là oai nghi, hai là lễ tiết. Thế nào gọi là Bồ-tát hiểu biết oai nghi? Nếu đem tâm nhẫn nhục nhu hòa mà hộ trì tâm ý sợ sệt không tự chủ, làm cho ý chí vững vàng như đất, không thấy có người. Tuy không thấy có người mà vẫn hành pháp, quán tưởng tịch nhiên, các pháp vốn không, cũng không tưởng niệm các pháp này là khuôn phép của các hạnh, thì gọi đó là oai nghi.

Thế nào gọi là lễ tiết? Nếu Bồ-tát không theo phụng sự cho quốc vương, thái tử, đại thần, quan lại, không giao tiếp với ngoại đạo, dị học, không ham chuộng học tập sách vở thế tục, ca ngợi âm nhạc, tập tục hôn phối, không gần gũi kẻ đồ tể, ngư phủ, chài lưới, thợ săn bắn chim muông, giặc cướp, không cùng ở nơi đông đảo ca nhạc, du hí, không làm việc cùng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ cầu quả Thanh văn, cũng không gần gũi lễ bái, thăm hỏi, không cùng ở chung, không cùng bè bạn kinh hành, đốt hương, rải hoa, thắp đèn, trừ khi cùng đi đến hội giảng kinh, chỉ được cùng ở trong hội giảng kinh, dù có nói điều gì cũng không tham đắm, thì như vậy gọi là lễ tiết.

Lại nữa, Đoàn Thủ! Bồ-tát Đại sĩ không luyến tiếc nhà cửa, tông tộc, thân thuộc, không mãi mê nghĩ tưởng đến nữ nhân khi nói kinh pháp cho họ, cũng không thường đến chỗ đông đảo trẻ con, nam

nữ và các người khác mà nói lời êm ái về điều không nên thuyết giảng, không vì định ý riêng tư mà nói kinh, không cùng đứng, cũng không cùng hẹn ước, cũng không một mình cùng một Tỳ-kheo-ni nào đi vào nhà, trừ khi nhớ nghĩ đến sự tinh tấn của Như Lai mà đi. Nếu vì nhân duyên nói kinh cho nữ nhân thì trong trường hợp này không làm ô nhiễm pháp vị, không làm cho họ không lãnh hội, mà chỉ rộng bàn về nghĩa lý, không cùng ở một chỗ với Sa-di, Tỳ-kheo-ni, trẻ em nam, nữ thường ưa ngồi chỗ yên tĩnh u nhã, thích nơi thanh vắng tịch liêu. Như vậy gọi là lễ tiết.

Lại nữa, Đoàn Thủ! Bồ-tát Đại sĩ quán tất cả pháp đều là rỗng không, nhưng nếu chấp chặt như thế là rơi vào điên đảo. Chỗ đứng của Thánh đế là thường trụ như pháp, chuyên giữ cho thân tâm không lay, không động, không thoái, không chuyển, xả bỏ, diệt tận, chẳng sinh chẳng có, không có tự nhiên, vô vi, vô số, không có cái gì có thể có, đạt đến vô sở hữu, loại bỏ ngôn từ, không trụ vô vi, không tưởng, chẳng tưởng, chế phục các tưởng. Giả sử Bồ-tát quán sát sâu xa tất cả pháp này, khẩn thiết tu hành những điều nên hành này thì thường trụ hai việc oai nghi, lễ tiết vậy.

Đức Thế Tôn muốn giải rõ lại ý nghĩa này nên nói bài tụng:

*Nếu Bồ-tát ưa thích  
Giảng nói kinh điển này  
Thì ở vào đời sau  
Dũng mãnh không khiếp sợ.  
Theo oai nghi lễ tiết  
Làm sáng hạnh thanh bạch  
Với quốc vương, thái tử  
Đại thần cùng quan thuộc  
Ngoại đạo và dị học  
Hạng sẵn bản, ác hại  
Hạn chế việc giao du  
Và không cùng qua lại.  
Tỳ-kheo cầu La-hán  
Ngoại trừ mặt Giới luật*

*Không gần người tự đại  
Lại xa kẻ phạm cấm,  
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni  
Bàn luận và chuyện vãn  
Xa lìa thanh tín nữ  
Không nói lời vô ích,  
Hiện tại muốn đạt pháp  
Phải nên dứt điều quấy  
Ưả ở nơi vắng lặng  
Gọi đó là oai nghi.  
Nếu kẻ không chịu đến  
Học hỏi về đạo pháp  
Vì kẻ ấy thuyết giảng  
Không sợ, không chấp trước,  
Chúng sinh bị bệnh hủi  
Hoặc bà con họ hàng  
Người mẹ, các sắc đẹp  
Đều phải nên xa lìa.  
Không cùng họ gần gũi  
Chỉ vun trồng cội đức  
Nên bỏ việc bán buôn  
Kiêu mạn, không cung kính,  
Từ bỏ các trú xứ  
Không để hại đến thân  
Biết bao loài chúng sinh  
Chớ nên ăn thịt chúng.  
Dứt trừ các tội lỗi  
Người vui giận oán hờn  
Tánh tình thường như vậy  
Cũng chẳng cùng luận đàm,  
Không gần kẻ giả dối  
Kẻ tánh tình tự chuyên  
Những người tánh như vậy*

Đều phải nên xa lánh.  
Người trí có cơ duyên  
Vì người nữ thuyết kinh  
Không được đi một mình  
Không dừng chốn vui chơi  
Nếu ra vào thôn xóm  
Thường thường đi khát thực  
Dẫn một bạn Tỳ-kheo  
Luôn luôn nhớ tưởng Phật.  
Nên Phật trước thị hiện  
Oai nghi lễ tiết ấy  
Ai phụng trì kinh này  
Phải siêng năng thực hiện  
Kẻ thượng, trung, hạ liệt  
Nếu không hành chánh pháp  
Tất cả đều chí thành  
Phải thường cúng dường luôn.  
Trượng phu vô tưởng niệm  
Kiên cố hành dũng mãnh  
Không biết tất cả pháp  
Cũng không thấy Niết-bàn  
Của tất cả Bồ-tát  
Đó gọi là oai nghi  
Cũng như hành lễ tiết  
Phải nên nghe xét kỹ.  
Nay sẽ giảng thuyết  
Giáo pháp vô vi  
Tất cả không khởi  
Cũng không chỗ sinh  
Kiến lập ý chí  
Quán chiếu nghĩa không  
Đấy là trí nhân  
Đã hành lễ tiết,

Người có sở niệm  
 Là tướng điên đảo  
 Lấy không làm có  
 Dùng hư làm thật  
 Tuy có chỗ khởi  
 Các pháp không sinh  
 Do tướng sai lầm  
 Mà sinh các hữu,  
 Tâm thường chuyên nhất  
 Khéo tu Tam-muội  
 Kiến lập hạnh tu  
 Như đánh Tu-di  
 An trú như thế  
 Quán khắp các pháp  
 Là tất cả pháp  
 Giống như hư không.  
 Ví như hư vô  
 Đều không bền vững  
 Không niệm nắm giữ  
 Không gì xả bỏ  
 Pháp không xứ sở  
 Không có thường danh  
 Ấy là kẻ trí  
 Đã hành lễ tiết.  
 Sau ta diệt độ  
 Nếu có Tỳ-kheo  
 Luôn thủ hộ được  
 Pháp tắc như thế  
 Không có khiếp nhược  
 Tâm không khởi tướng  
 Vì vô số người  
 Thuyết kinh điển này,  
 Bạc minh triết ấy



*Theo thời quán niệm  
 Nếu vào phòng ốc  
 Việc làm cũng vậy.  
 Quán sát các pháp  
 Tất cả đều tịnh  
 An nhiên nói nghĩa  
 Mà không dao động,  
 Quốc chủ đế vương  
 Cùng các thái tử  
 Các trưởng giả khác  
 Và các Phạm chí  
 Cùng chư quyến thuộc  
 Muốn nghe chánh pháp  
 Đều cúng dường cho  
 Tâm đều vô dục.*

Đức Phật lại bảo Đoàn Thủ:

–Sau khi Như Lai diệt độ, người muốn nói kinh này phải trụ trong sự an ổn. Đã trụ an ổn rồi thì lòng không dua nịnh, tâm không huyễn hoặc mới nói kinh pháp đã thuộc lòng, hoặc chép trên tre lụa, vì người giảng thuyết, không nói nhiều lời, cũng không nói thêm, không khinh mạn Tỳ-kheo khác. Làm vị Pháp sư không ca ngợi, cũng không chê bai, chưa từng nêu tên và nói lầm lỗi của Tỳ-kheo có tâm khác cầu quả Thanh văn. Chưa từng tự cao, nói lỗi người, cũng không phỉ báng, cũng không có tâm oán ghét người trái ý mình. Chưa từng chê bai hành giả tại gia là không có chí nguyện, không trái hạnh nguyện, cũng không khởi tưởng, đến đi an trú vững vàng oai nghi, tới lui cùng khắp. Nếu đến pháp hội, tự giữ thân mình, không mất oai nghi, rồi nói kinh pháp. Nếu có người hỏi thì không dựa vào mà phải xa lìa pháp Thanh văn. Có điều chỉ dạy thì làm sáng tỏ Phật tuệ.

Khi ấy Phật nói bài tụng:

*Người trí luôn luôn  
 An trú Phật đạo*

Trước ngôi an ổn  
Mới nói kinh pháp.  
Nếu phải trải tòa  
Trải loại mềm mại  
Biết bao nhiêu thứ  
Trang trí đẹp đẽ  
Thân thể thường mặc  
Y phục sạch sẽ  
Trong bốn chín ngày  
Tập đi kinh hành,  
Giống như mây đen  
Ở trên hư không  
Tập hợp đôn chứa  
Công đức rộng lớn.  
Ở nơi chỗ ngồi  
Kho tàng đầy đủ  
Tòa ngồi kiên cố  
Bằng phẳng đẹp đẽ  
Vô số tọa cụ  
Nệm lông mềm mại  
Đường bệ chững chạc  
Trông thật tôn nghiêm,  
An nhiên bước lên  
Pháp tòa cao rộng  
Trải tâm bình đẳng  
Vì tất cả người  
Quốc chủ đế vương  
Thái tử, đại thần  
Các chúng Tỳ-kheo  
Và Tỳ-kheo-ni  
Các thiện nam tử  
Cùng thiện nữ nhân  
Theo điều ưa nghe

Vì họ rộng giảng  
Trí tuệ vô cùng  
Lần lượt phân tích  
Giải các loại  
Ý nghĩa vi diệu  
Theo sau hầu hạ  
Thưa hỏi nghĩa lý  
Bậc Thánh triết ấy.  
Lại vì giải thoát  
Nên nhập thần túc  
Nhu hòa, nhẫn nhục  
Nếu người nào nghe  
Đều đắc Phật đạo  
Bậc Trí tuệ này  
Đều vì tất cả  
Tối lui dứt trừ  
Biếng lười mệt mỏi  
Vì chúng nói pháp  
Thường dùng tâm Từ  
Chưa từng khởi lên  
Ý tưởng mệt mỏi  
Ngày đêm ca tụng  
Pháp huấn tôn quý  
Phân biệt diễn thuyết  
Ức ngàn thí dụ  
Ai cũng phấn khởi  
Tâm của hội chúng  
Không có ai dám  
Khởi ý làm hại  
Nếu được cúng dường  
Các thức ăn uống  
Giường nằm chỗ nghỉ  
Y phục mền gối

Thuốc thang chữa bệnh  
 Thì không cầu nhiều  
 Không theo số đông  
 Cầu xin của cải  
 Bỏ hết phiền toái  
 Trụ ở tinh xá  
 Muốn khiến mọi người  
 Đều hiểu Phật đạo  
 Nếu tất cả người  
 Đến nghe kinh pháp  
 Ta sẽ hoan hỷ  
 Hộ cho đại an.  
 Sau Phật diệt độ  
 Nếu có Tỳ-kheo  
 Tuyên dương kinh pháp  
 Không có mong cầu  
 Không bị chướng ngại  
 Không gặp khổ hoạn  
 Luôn luôn tinh tấn  
 Xa lìa các bệnh  
 Không thể bị chúng  
 Gây sự sợ hãi  
 Không bị đánh đập  
 Không ý phỉ báng  
 Thân không mệt mỏi  
 Không có hoạn nạn  
 Vị ấy trụ nhẫn  
 Được sức như thế.  
 Bạc Minh trí ấy  
 Chỗ ở an ổn  
 Có chỗ bảo trì  
 Đúng lời Phật dạy  
 Nếu đã ngợi khen

*Trăm ức công đức  
Khen ngợi tất cả  
Không thể hết được.*

Đức Phật lại nói với Đoàn Thủ:

–Sau khi Như Lai diệt độ, nếu có Bồ-tát đối với kinh điển ấy hoài nghi không hiểu, nếu được thuyết giảng, giáo hóa mà không kiên nhẫn nghe, tánh không điều hòa và thấy Bồ-tát khác cầu Đại thừa, cho là làm việc hư vọng mà phỉ báng. Thấy Thanh văn, Duyên giác, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ, hoặc gặp Bồ-tát mà tâm do dự, không đến gặp gỡ ngay thì thiện nam ấy cách xa đạo Vô thượng chánh chân, không tiếp cận được với việc làm của Đấng Thiên Trung Thiên. Giả sử cuối cùng không nhờ phước lực thì không thành Bạc Tối Chánh Giác. Bồ-tát hành ba thừa giống như Sư tử ở trong rừng, nếu có sự do dự thì tự nhiên xa lìa, không ưa thích điều ưa thích, cũng không phải không ưa thích. Nếu đối với chúng sinh tu hành từ bi thì đối với Đấng Như Lai thấy như người cha vĩ đại, thấy các Bồ-tát nghĩ nhớ như Thế Tôn và với các tục gia chưa lìa trần cấu đều khoan hòa cung kính, giữ đúng lễ tiết, làm trong sáng ý nghĩa các pháp, không nghi ngờ, không ràng buộc, nghiêm trì tất cả pháp cẩn thận, chắc thật, vững vàng, thuận theo bình đẳng, không chấp trước kinh pháp. Có điều cực vui cũng không chạy theo, ở tại trú xứ ngày đêm cung kính hộ trì kinh này.

Này Đoàn Thủ! Đó là thực hành ba pháp. Khi nói, Bồ-tát quán rồi mới nói, tạo sự an ổn, không bị phiền não, cũng không nhiều hại. Người nói kinh này cùng với người học đều là bạn đạo có tâm bình đẳng của nhau. Hoặc giảng, hoặc nghe, tin tưởng, ưa thích kinh này, trì tụng, biên chép trên tre lụa, cúng dường, phụng sự thì phước đức không thể lường được.

Vì để cho chúng hội an trú Thế Tôn bèn nói bài tụng:

*Nếu người tậ đố  
Lòng nhiều khúć mắć  
Pháp sư thương yêu  
Không hề ghét bỏ*

Có bậc Minh trí  
Không tạo tham trước  
Muốn đọc kinh này  
Bắt chước làm theo  
Chưa từng phỉ báng  
Và nói dối người  
Cũng không rơi vào  
Lỗi nghi, tà kiến  
Tâm thường trong sáng  
Không bị đắm chìm  
Vì thương chúng sinh  
Nên đấng định này  
Vị an trụ ấy  
Cũng luôn nhẫn nhục  
Người ấy thường ngăn  
Tự cao tự đại  
Luôn luôn giảng tụng  
Kinh điển của Phật  
Chưa từng vì đó  
Sinh ra mệt mỏi  
Có Bồ-tát nào  
Ở mười phương cõi  
Thương yêu chúng sinh  
Ở đời khởi hạnh  
Tùy thuận cung kính  
Học tập Thánh tuệ  
Đều nên nhớ nghĩ  
Là Thế Tôn ta  
Nghĩ nhớ chư Phật  
Bi trí cao tột  
Nhớ các Bồ-tát  
Như nhớ mẹ cha  
Nếu có cầu đạo

*Thì không dục tình  
 Vứt bỏ ngã chấp  
 Và tâm tự đại  
 Giả sử nghe rõ  
 Tượng pháp như vậy  
 Các bậc Minh trí  
 Sẽ tự hộ trì  
 Việc làm an ổn  
 Thường được an định  
 Sẽ chứng quả Phật  
 Cứu vô số chúng.*

Đức Phật lại bảo Đoàn Thủ:

–Sau khi Như Lai diệt độ, nếu Bồ-tát Đại sĩ phụng hành kinh này, luận đúng thời tiết thì Tỳ-kheo (Bồ-tát) ấy phải thực hành từ bi, hướng đến các hàng bạch y, người xuất gia, Phạm chí, tất cả quần sinh, người hành đạo Bồ-tát, thường nghĩ đến các vị hành Đại thừa đời quá khứ mà khéo léo phương tiện diễn nói ý nghĩa chân đế. Nếu người nghe không biết, không hiểu, không vui, không tin, không thức tỉnh, không lĩnh hội được, thì tự thán rằng: “Ta phải đạt được đạo Vô thượng chánh chân, thành Bậc Tối Chánh Giác, đầy đủ sức oai thần, mới được tự tại!”

Đoàn Thủ nên biết! Ta thấy những việc này: Sau khi Phật diệt độ, Bồ-tát có bốn sự việc khi thuyết pháp không phiền bức. Bốn việc ấy là gì?

1. Được các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ cung kính.
2. Vua chúa, thái tử, đại thần, quan lại, nhân dân trong nước thấy đều cúng dường.
3. Trưởng giả, Phạm chí đều làm theo.
4. Vô số Thần minh, Thiên tử trên không nghe thuyết kinh và trời, rồng, quỷ thần thị vệ sau họ đều ủng hộ.

Đó là bốn việc. Hoặc khi vào huyện, ấp hay lúc trở về nhà, cả ngày lẫn đêm mọi người đều đến hỏi kinh pháp. Nếu vì sự giải thoát mà phân biệt chỗ quy hướng thì ai cũng hoan hỷ. Vì sao? Đoàn Thủ

nên biết, vì đều do Phật đã gia ân kiến lập kinh này. Phật quá khứ, vị lai và hiện tại đều do kinh này xuất sinh và cũng đều hộ trì kinh này. Nếu ở thế giới Kham nhẫn được nghe phẩm Chánh Pháp Hoa cùng nghe tên kinh này thì thật là khó.

Này Đoàn Thủ! Thí như Chuyển luân thánh vương có năng lực lớn, oai đức trùm khắp, cai trị thuần hòa. Các nước thù địch khác chưa chịu thần phục, không dám dòm ngó. Chuyển luân vương hưng binh đi chinh phạt nhưng chư hầu không phục, muốn chống trả lại nước lớn. Khi ấy, các tướng sĩ dũng mãnh ra sức đánh thắng, đối phương khuất phục. Nhà vua vui mừng, xét công ban thưởng, phong cho thành ấp, ban cho ruộng vườn, bảo báu, ngọc ngà, voi ngựa, xe cộ, nam nữ, nô tỳ. Người có công đức thù nhất, vua lấy viên minh châu trong búi tóc ban cho. Vì sao? Vì bề tôi làm cho đất nước cường thịnh, văn minh lâu dài. Như Lai Chánh Giác cũng lại như thế, là Đại Pháp Vương của chân lý tối cao, tự hàng phục tâm mình, dùng pháp giáo hóa, dùng đức trừ hại, dùng tuệ chiến đấu, hàng phục vô số chúng pháp vương khác; vô lượng trăm ngàn kinh điển ý nghĩa trọng yếu đều ban bố cho quần sinh, không hề che giấu; ra lệnh đắp thành bằng phẳng để nhìn thấy ma quân, có thể cùng quân ma chiến đấu, dùng pháp Hiền thánh phá dâm, nộ, si, hàng phục ma quân và đồng bọn, hết họa ba cõi, đạt đến diệt độ, việc làm nhanh chóng và rất dũng mãnh, rốt cùng không hoại diệt cũng không chắc thật, vì do các yếu tố hư nguy tạo thành thế gian này, như tất cả hiện tượng, nơi chốn đều là nhân duyên. Khắp các thế giới từ xưa đến nay không có ai tin kinh Pháp Hoa này, mà chưa từng diễn nói thông suốt. Sở dĩ nói được là do sự thông tuệ và lòng đại Bi, như viên minh châu trong búi tóc của bậc Đại thánh đế, vì là pháp quan trọng đệ nhất của Đức Thế Tôn, nương vào đó mà tiến bước tu hành nên Đức Như Lai cho nghe kinh điển thâm diệu này. Từ xưa đến nay, các pháp tu hành đã được nói ra thì kinh này là pháp tối thắng để tiêu trừ tất cả hoa duyên khởi. Giống như bậc Thánh đế trân trọng giữ gìn viên minh châu trong búi tóc, lâu lắm mới lấy ra ban cho người có công đặc biệt. Như Lai cũng thế, sớm tối trân trọng giữ gìn pháp vô cùng mâu nhiệm không tỳ vết, đến nay rất lâu, là pháp đứng đầu các pháp.



Hôm nay vì thương xót nên mới diễn bày rộng rãi.

Đức Thế Tôn muốn diễn bày lại ý nghĩa trọng yếu nên nói tụng:

Nay đây Như Lai  
 Hiện sức Từ bi  
 Vì thương chúng sinh  
 Mắc vòng đau khổ  
 Trong cảnh đại khờ  
 Nên phân biệt nói  
 Kinh điển tối tôn  
 Cầu pháp Bồ-tát  
 Hoặc người xuất gia  
 Hay hàng tại gia  
 Nếu nghe kinh này  
 Hiện khắp tất cả  
 Lòng sinh khiếp sợ  
 Chẳng được hủy báng  
 Ta lúc ban đầu  
 Khi đắc quả Phật  
 Cũng như Như Lai  
 Ở đây hôm nay  
 Nếu vừa được nghe  
 Kinh tôn quý ấy  
 Thì liền kiến lập  
 Vô số phương tiện  
 Như Chuyển luân vương  
 Thế lực mạnh mẽ  
 Chiến đấu hàng phục  
 Các quốc vương khác  
 Đắc thắng ban thưởng  
 Voi, ngựa, xe, kho  
 Lại thêm phong ấp  
 Thành quách đất đai

Hoặc được ban cho  
Xuyên báu tay chân  
Màu sắc vi diệu  
Vàng ròng quý báu  
Trân châu dạ quang  
Xa cừ, ngọc bích  
Đủ loại đặc thù  
Của lạ kỳ diệu  
Bao nhiêu tài vật  
Đều đem ban cho  
Khiến cho mọi người  
Mừng vui kinh ngạc  
Thấy việc lập công  
Lạ chưa từng có  
Sau cùng mở tóc  
Lấy minh châu cho  
Phật cũng như thế  
Nay là Pháp vương  
Với sức nhẫn nhục  
Tuệ âm vô cực  
Thường hành từ mẫn  
Khởi hạnh cứu giúp  
Dùng pháp giáo hóa  
Tất cả thế gian  
Thấy các chúng sinh  
Bị họa ưu não  
Giảng nói kinh pháp  
Số tới ức ngàn  
Hiểu rõ chúng sinh  
Hợp phương tiện nào  
Mà chúng ngày nay  
Cho là rốt ráo  
Khi ấy Pháp vương

*Bậc Thánh Tối Thượng  
Phân biệt kinh điển  
Trăm ngàn vạn ức  
Vì biết chúng sinh  
Trí chí mạnh mẽ  
Nên nói kinh này  
Như ngọc trong tóc  
Vào thời mặt thế  
Kinh này ở đâu  
Tất cả kinh khác  
Đều không sánh kịp  
Người trí nghe được  
Kính ngưỡng kinh này  
Chưa từng xem nhẹ  
Tri hành thâm sâu  
Bậc trí sáng nghe  
Pháp ta diễn nói  
Tượng pháp như vậy.  
Sau Phật diệt độ  
Sẽ nương vào đó  
Ai có chí cầu  
Đạo tôn quý này  
Đều được thọ ký  
Như Phật đã dạy  
Người ấy chưa từng  
Có tỳ vết dục  
Không có tật bệnh  
Và các họa tai  
Vào thời sau này  
Ở đời tương lai  
Sẽ thành đạt được  
Chân Tuệ vô thượng  
Thù thắng diệu kỳ*

Đầy đủ hết thấy  
Cả bốn bộ chúng  
Cũng được gặp gỡ  
Nếu có người nghe  
Trừ được các lậu  
Khen pháp vô vi  
Chấp tay hướng về  
Thân mình chói sáng  
Chiếu ánh hào quang  
Do phụng kinh này  
Đạt được như thế  
Đạt thành Chánh giác  
Rồi chuyển pháp luân  
Thì thấy rộng sâu  
Và thấy tối thắng  
Trong mộng nghe thấy  
Trăm tướng phước đức  
Màu sắc vàng ròng  
Kinh Phật đã nói  
Nếu được nghe rồi  
Nói cho chúng hội  
Cùng các thân tộc  
Thấy đều đầy đủ  
Lại được hộ trì  
Trừ bỏ tất cả  
Như tỉnh cơn mộng  
Thấy được như vậy  
Bỏ hết xa lìa  
Xuất gia hành đạo  
Đều được đi đến  
Đạo tràng của Phật  
Nơi ấy chính là  
Pháp tòa Sư tử

Vậy là cầu đạo  
Đạt được lợi ích  
Các thứ bả y báu  
Tập hợp tại đây  
Tu thì phụng sự  
Như Lai tối thắng  
Đã đắc Phật đạo  
Giữ lệ truyền bá  
Liên chuyển pháp luân  
Không có các lậu  
Vì hàng đệ tử  
Giảng nói kinh pháp  
Chẳng thể nghĩ bàn  
Trong ngàn ức kiếp  
Phân biệt giảng thuyết  
Giáo pháp vô lậu  
Giáo hóa vô số  
Vạn ức chúng sinh  
Trong mộng thấy được  
Hiện tượng như thế  
Đúng thời diệt độ  
Không còn sinh tử  
Đoàn Thử nên biết  
Người có tâm đạo  
Đã được giáo hóa  
Nhiều không kể xiết  
Vào thời mạt thế  
Cầu tôn pháp này  
Phân biệt rộng nói  
Diễn giải tự tại.

\*\*  
\*

### Phẩm 14: BỒ-TÁT TỪ ĐẤT VỌT LÊN

Khi ấy, ở thế giới khác, có tám hằng hà sa Bồ-tát Đại sĩ phục sức kỳ lạ, đi đến chỗ Phật, cúi đầu sát đất, quỳ thẳng, chấp tay bạch với Thế Tôn:

–Bọn thô lậu chúng con vội vàng đến thế giới Kham nhẫn này muốn nghe kinh này, thọ trì, phúng tụng, biên chép, tinh tấn cúng dường, phụng trì như pháp. Cúi xin Đại thánh rủ lòng thương xót chúng con, Sau khi Như Lai diệt độ, chúng con sẽ đem kinh Chánh Pháp Hoa này truyền bá khắp nơi.

Đức Thế Tôn bảo:

–Thôi đi, thiện nam! Các người không nên phát khởi ý nghĩ đó. Nay đây, ở thế giới Kham nhẫn này tự có tám hằng hà sa Đại sĩ và mỗi Đại sĩ đều có Bồ-tát Đại sĩ quyến thuộc nhiều đến sáu mươi ức hằng hà sa. Sau này vào thời mạt thế, họ đều sẽ thọ trì, tuyên nói rộng rãi (kinh này). Khi ấy, tại thế giới của Phật này, ở khắp nơi, vô số trăm ngàn ức chúng Bồ-tát tự nhiên vân tập, dung mạo đẹp đẽ khác thường, sắc thân vàng rực ba mươi hai tướng trang nghiêm thân thể, ở cõi dưới nhiếp hộ địa giới và nhân dân; đạo hạnh đều nương nhờ vào thế giới Kham nhẫn này, nên nghe tiếng Phật xiển dương kinh Pháp Hoa, từ cõi dưới vọt hiện lên. Mỗi vị Bồ-tát đều có sáu mươi ức hằng hà sa Bồ-tát tùy tùng, cùng một tâm niệm, một việc làm không sai khác; hoặc có vị có nửa phần hằng hà sa gồm trăm ngàn Bồ-tát đến, hoặc bốn mươi phần hằng hà sa, hoặc năm mươi phần hằng hà sa, hoặc trăm phần hằng hà sa, hoặc năm trăm phần hằng hà sa, hoặc ngàn phần hằng hà sa, hoặc trăm ngàn phần hằng hà sa, hoặc ức trăm ngàn phần hằng hà sa Bồ-tát đều là bạn bè cùng đến. Hoặc lại có vô số ức trăm ngàn Bồ-tát quyến thuộc đến, hoặc có hai trăm ngàn người tu hành đạo Bồ-tát, hoặc có trăm ngàn vị đều có quyến thuộc, hoặc có ngàn quyến thuộc, hoặc năm trăm quyến thuộc, hoặc bốn trăm quyến thuộc, hoặc ba trăm quyến thuộc, hoặc hai trăm quyến thuộc, hoặc một trăm quyến thuộc, hoặc năm mươi quyến thuộc, hoặc bốn mươi quyến thuộc, hoặc ba mươi quyến thuộc, hoặc hai mươi quyến thuộc, hoặc mười quyến thuộc, hoặc

năm quyển thuộc, hoặc bốn quyển thuộc, hoặc ba quyển thuộc, hoặc hai quyển thuộc, hoặc một quyển thuộc, hoặc đi đến một mình, số lượng nhiều không kể xiết, khó thí dụ được, từ đất hiện lên, hoặc từ trên xuống, hoặc bốn phương lại, tất cả đến thế giới Kham nhẫn này, trụ giữa hư không.

Chúng Bồ-tát thấy Thế Tôn đã diệt độ là Đa Bảo và Đức Đại Thánh Năng Nhân cùng ngồi trên tòa Sư tử, dưới cây bảy báu, liền cúi đầu đánh lễ hai Đấng Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, đi quanh bên phải ba vòng, lui đứng một bên; có các Bồ-tát dùng biết bao phẩm vật tốt đẹp kỳ lạ cúng dường, khen ngợi hai Đức Thế Tôn, xưng dương chư Phật từ vô thủy đến nay; giả sử đầy đủ cả năm mươi trung kiếp cũng không thể nói hết sự tu hành cần khổ của Đức Phật Thích-ca, các Đức Phật khác cũng như vậy. Bốn bộ chúng trong pháp hội không nói gì khác nên cũng im lặng.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn liền hiện thân tức như sắc tượng, khiến bốn bộ chúng đều được nhìn thấy; lại khiến nhớ biết thế giới Kham nhẫn này. Các vị Bồ-tát ở trên hư không, mỗi vị đều nhiếp hộ trăm ngàn cõi Phật. Các chúng Bồ-tát đều đầy khắp trăm ngàn cõi Phật. Lại nữa trong đại chúng ấy có bốn vị Bồ-tát được coi là Thượng thủ. Tên của họ là: Bồ-Tát Chủng Chủng Hạnh, Bồ-Tát Vô Lượng Hạnh, Bồ-Tát Thanh Tịnh Hạnh, Bồ-Tát Kiến Lập Hạnh. Đối với vô lượng Bồ-tát số nhiều như vi trần vân tập tại đại hội này, các ngài là trên hết. Khi ấy, bốn vị Đại sĩ Bồ-tát cùng với đại chúng nhiều không thể nghĩ bàn, cùng loạt đứng yên trước Đức Thế Tôn, chấp tay thưa:

–Đại Thánh Thế Tôn! Thánh thể khỏe mạnh chăng? Dứt hết các bệnh chăng? Sở hành an lạc chăng? Chúng sinh đều tuân hành tốt Giới luật chăng? Ở trong sự thoải mái, không phiền bức chăng? Muôn loài không bị rơi vào hầm hố nguy hiểm chăng?

Khi ấy bốn vị Đại sĩ Bồ-tát dùng kệ khen ngợi:

*Thế hùng chiếu ánh sáng  
Sở hành an ổn chăng?  
Cứu thoát người hiện tại  
Các hành không hoạn chăng?*

*Chúng sinh gây nhân lành  
Quyết hưởng quả thanh tịnh  
Không còn sinh diệt mới  
Vâng thọ mệnh Thế Tôn.*

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo đại chúng Bồ-tát trong hội:

–Các thiện nam! Sở hành của Phật an ổn, không tật bệnh, không hoạn nạn, mọi người đều tuân theo Giới luật, khéo học đạo giáo, không dám chán nản, muốn được nghiêm tịnh. Vì sao? Vì chúng sinh này vào thuở xa xưa giác ngộ như nhau, việc làm của họ là việc Thanh văn, tin ưa pháp của ta, nhập vào Phật tuệ. Lại nữa, họ đều là người học đạo ba thừa, trụ Thanh văn thừa, ta đều giáo hóa đưa vào trí tuệ lớn của Phật.

Khi ấy các Bồ-tát hoan hỷ nói bài tụng:

*Hay thay, Đức Thế Tôn  
Chúng con đều khuyến trợ  
Mới khiến một chúng sinh  
Hành tốt luật vi diệu  
Muốn được nghe Đại Thánh  
Dạy con điều thâm yếu  
Nghe rồi hoan hỷ tin  
Để vào pháp cúng dường.*

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen ngợi các Bồ-tát trong hội:

–Hay thay, hay thay! Các thiện nam, đúng như các ông nói. Điều Như Lai dạy đều tùy theo quyền nghi, không trái tôn chỉ.

Khi ấy Bồ-tát Di-lặc và tám ức hằng sa Bồ-tát cùng cất tiếng khen, tụng:

*Từ xưa đến nay  
Chưa từng nghe thấy  
Điều mới có này  
Chúng Đại Bồ-tát  
Từ đất vọt lên  
Trụ trước Thế Tôn*



*Cung phụng, nương tựa  
Số Bồ-tát kia  
Từ đâu mà đến?*

Di-lặc biết tâm niệm của tám ức hàng sa Bồ-tát, liền chấp tay dùng bài tụng hỏi Phật rằng:

*Chưa từng thấy Bồ-tát  
Vô số ức trăm ngàn  
Dù tính đến ức năm  
Không thể hết số lượng  
Đến chỗ Lương Túc Tôn  
Vì sao nhiều như thế?  
Từ đâu đến nơi đây?  
Thần thông, thân cao lớn  
Tất cả chí kiên cường  
Là Đại Thánh dưng mãi  
Doan chính đáng kính mộ  
Nay từ đâu đến đây?  
Thế Tôn thấy tất cả  
Chư Bồ-tát trí tuệ  
Cùng quyến thuộc vô số  
Ví như cát sông Hằng  
Số ấy hơn cát sông  
Đủ Phật pháp giáo hóa  
Bồ-tát và quyến thuộc  
Đều đạt đạo Chánh giác  
Hạng tinh anh như vậy  
Vân tập lễ Đại Thánh  
Đây đủ cả sáu mươi  
Trăm ngàn hằng hà sa  
Số này còn hơn nữa  
Quyến thuộc vô số kể  
Năm trăm hằng hà sa*

Hoặc bốn, hoặc ba trăm  
Hoặc hai trăm hàng sa  
Số đông cũng như thế  
Số kia số này  
Hơn năm hoặc mười lần  
Tất cả các quyển thuộc  
Đệ tử bậc Đại Thánh  
Chúng đó từ đâu tới?  
Đi đến chỗ Đạo Sư  
Hoặc bốn, hoặc ba, hai  
Hoặc một hàng hà sa  
Tất cả đều đi đến  
Bạn lũ đều khéo học  
Số nhiều không kể xiết  
Trừ số ở trên không  
Trong trăm ngàn ức kiếp  
Không thể nhóm tụ hết  
Nửa phần hàng hà sa  
Ba, hai mươi hoặc mười  
Đầy đủ chúng lập hạnh  
Chúng Bồ-tát minh triết  
Đều trụ ở trên không  
Số hạn không thể lường  
Hiện rõ không ngăn cách  
Ức kiếp hành thanh tịnh  
Và vô lượng bộ khác  
Cùng vô số quyển thuộc  
Ức ức lại hơn ức  
Hoặc có bộ nửa ức  
Hoặc hai mươi, hoặc mười  
Hoặc năm, bốn, ba, hai  
Các vị cùng quyển thuộc  
Không thể tính toán hết

Ai nấy tự tu hành  
Tịch tĩnh ưa mến đạo  
Lặng lẽ như hư không  
Một mình đến cũng nhiều  
Dù trải hàng sa kiếp  
Không ai tính đếm được  
Ở tịnh xá, tịnh thất  
Từ khắp phương đi đến  
Tất cả Thiên, Thần thánh  
Đều vì Thế Tôn đến  
Chư Bồ-tát dũng mãnh  
Từ đâu bỗng đến đây?  
Ai vì họ thuyết kinh?  
Ai kiến lập Phật đạo?  
Hiển bày giáo nghĩa gì?  
Kiến lập hạnh Phật gì?  
Tế hạnh đều đáng kính  
Từ khắp bốn phương lại  
Nhờ vào Thiên nhân thông  
Đại tuệ bỗng nhiên hiện  
Ở thế giới trống không  
Năng nhân khiến đầy đủ  
Các Bồ-tát nhân hiền  
Chư vị tự nhiên đến  
Từ khi sinh đến nay  
Chưa thấy việc như thế  
Xin nói quốc độ họ  
Đại Thánh nêu hết tên  
Từ mười phương đến đây  
Đều sẵn mười tám pháp  
Con chưa từng được thấy  
Các Bồ-tát như thế  
Con là đệ tử đầu

*Chưa nghe thấy điều này  
 Nay đây bao nhiêu chúng  
 Xin Năng Nhân nói rõ  
 Các Bồ-tát vô số  
 Trăm ngàn ức khó lường  
 Các ngàn ức vô lượng  
 Nguồn gốc ở nơi đâu?  
 Các Bồ-tát dũng mãnh  
 Ý chí chẳng thể lường  
 Các hạnh như thế đó  
 Xin Đại Hùng nói cho.*

Bấy giờ ở các thế giới phương khác, vô số trăm ngàn ức các Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác từ khắp mười phương đến chỗ Đức Phật Năng Nhân khuyến khích thuyết pháp. Các Ngài đều ngồi trên tòa Sư tử, dưới cây bửu báu. Các vị thị giả của chư Như Lai ấy thấy vô lượng Bồ-tát hàng hàng lớp lớp biến hóa ở trong đại hội, từ đất vọt lên, đều đứng lên hỏi Đức Phật của mình:

–Chư Bồ-tát Đại sĩ này từ đâu đến đây mà nhiều vô lượng vô biên như vậy?

Khi ấy các Đức Phật kia đều bảo thị giả:

–Thiện nam! Hãy đợi trong chốc lát có Bồ-tát tên là Di-lặc đã được Đức Như Lai Năng Nhân thọ ký sẽ đạt đạo Vô thượng chánh chân thành Bạc Tối Chánh Giác, tự hỏi Năng Nhân điều kỳ lạ ấy rồi, Đức Phật sẽ phân biệt rành rẽ ý nghĩa quy hướng. Tất cả hãy yên lặng, nhất tâm lắng nghe.

Bấy giờ Đức Phật bảo Đại sĩ Di-lặc:

–Hay thay, A-dật! Điều mà ông hỏi vi diệu vô cùng, sâu xa khó lường. Hãy lắng nghe, hãy lắng nghe, ta sắp nói đây! Tất cả Bồ-tát và chư vị trong pháp hội này đều có năng lực mạnh mẽ vững chắc đối với tâm Bồ-đề, sẽ thấu đạt tuệ kiến vô cùng sâu xa của Như Lai. Chư Đại Thánh ấy kiến lập cảnh giới vô lượng, thiền định, trí tuệ tự tại theo sở thích, không thể nào nêu ra hết để mà phân tích diễn nói, phương tiện giáo hóa cũng không hạn lượng.

Khi ấy Phật nói bài tụng:

*Các thiện nam tử  
Lắng nghe Phật đạo  
Nay ta sắp nói  
Trí tuệ an lạc  
Nếu người thấu rõ  
Lấy làm thích thú  
Trí tuệ Như Lai  
Không thể nghĩ bàn  
Đều phải vững ý  
Giữ tâm kiên cố  
Kiến lập ý chí  
Nhất tâm bình đẳng  
Đại Thánh khó gặp  
Thương xót thế gian  
Nay hãy nghe thọ  
Pháp chưa từng có  
Phật sẽ kiến lập  
Tất cả các ông  
Thấy đều không được  
Sinh tâm hồ nghi  
Lời Đạo Sư dạy  
Không có gì khác  
Trí tuệ bình đẳng  
An ổn không riêng  
An trú trị liệu  
Pháp rất sâu xa  
Tâm chẳng suy được  
Không thể hạn lượng  
Nay sẽ giảng nói  
Nhân duyên vô cùng  
Tất cả đều nghe  
Biết chỗ hướng đến.*

Thế Tôn nói tụng rồi, bảo ngài Di-lặc:

–Này A-dật! Ta nói cho tất cả biết vô lượng chúng Đại sĩ Bồ-tát không thể nghĩ bàn, từ dưới đất vọt lên mà trước chưa thấy có mặt ở thế giới Kham nhẫn này là do ta, khi mới đạt đạo quả Vô thượng chánh chân, thành Bạc Tối Chánh Giác, đã khuyến khích họ an trụ địa vị không thoái chuyển, khiến họ thành đạo lớn, truyền trao, giáo hóa an lập. Này thiện nam! Chúng Bồ-tát Đại sĩ ấy ở phương dưới và ở trong cõi đó, có sự cứu hộ, phúng tụng, tán dương kinh điển, tư duy thiền định, tinh chuyên quán sát chỗ hướng về, hân hoan vui vẻ, ưa hạnh vô vi. Các thiện nam! Tánh khí họ điềm đạm, không phân xa gần; ở cõi trời và người đời thường chuyên tu tập, chuyển pháp luân vô vi khó nghĩ bàn, ưa thần thông thâm sâu, lấy pháp lạc làm niềm vui, chí nguyện tinh tấn, cầu trí tuệ Phật.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói tụng:

*Nay đây vô số  
 Các chúng Bồ-tát  
 Chẳng thể nghĩ bàn  
 Không thể hạn lượng  
 Tạo hạnh vô số  
 Không thể tính đếm  
 Phát triển thần túc  
 Rộng mở trí tuệ  
 Ta đều khuyến dụ  
 Ở đạo Đại Thánh  
 Nay tất cả Phật  
 Đều thọ ký cho  
 Các Bồ-tát này  
 Là đệ tử Phật  
 Đều trụ nơi đây  
 Quốc độ của ta  
 Xả bỏ xa lìa  
 Các chỗ ở trước  
 Ở khắp mọi nơi  
 Vãng lạng giải thoát*

Các Phật tử này  
Thực hành vô vi  
Tinh tấn tu học  
Theo đạo cao cả  
Chư Thánh triết này  
Ở tại phương dưới  
Nay đến nơi đây  
Giữ gìn cõi nước  
Ngày đêm tinh tấn  
Không phóng túng, mạn  
Tích lũy đức hạnh  
Phân biệt Phật đạo  
Luôn siêng tu hành  
Kiến lập tuệ lực  
Thả đều vững chắc  
Không đo lường được  
Ý chí dũng mãnh  
Tư duy kinh pháp  
Đều là con ta  
Đã đạt thanh tịnh  
Khi ta mới thành  
Đạo quả giác ngộ  
Hoặc ở trong thành  
Cũng như tại rừng  
Cũng đều diễn giảng  
Pháp luân Vô thượng  
Khuyên họ lập chí  
Phật đạo tôn quý  
Điều Phật nói đây  
Chí thành vô lậu  
Nghe Phật khen ngợi  
Đều nên tín thọ  
Khai hóa phát khởi

*Các tinh hoa này  
Từ lâu đến nay  
Kiến lập chánh đạo.*

Bấy giờ Đại sĩ Di-lặc nghe Phật nói về số trăm ngàn ức chúng Đại Bồ-tát không thể tính biết ấy, tâm sinh ngạc nhiên, quái lạ chưa từng có. Liền bạch Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Khi Thế Tôn còn là Thái tử tại cung vua dòng họ Thích ở Ca-duy-la-vệ, vứt bỏ ngôi báu và thú vui thế nữ để xuất gia. Ngồi dưới cội cây tại đạo tràng, chứng đắc đạo Vô thượng chánh chân, thành Bạc Tối Chánh Giác, từ đó đến nay không lâu, mới bốn mươi năm, nhưng tại sao số vị được giáo hóa và độ thoát lại vô lượng? Lại mở mang cảnh giới chư Phật, khuyến hóa quá nhiều, thiết lập quyền tuệ không thể nghĩ bàn. Chúng Đại Bồ-tát trong pháp hội hôm nay đều do Như Lai khai dẫn, tầng tầng lớp lớp chúng nhiều vô lượng tu phạm hạnh đã lâu, trồng gốc phước đức, cúng dường vô số trăm ngàn chư Phật. Giả sử muốn tính đếm sự thành tựu đó phải trải qua vô số kiếp.

Di-lặc lại bạch tiếp:

–Con muốn nêu một thí dụ nhỏ: Ví như có một thanh niên tuổi hai mươi lăm, đầu tóc đen mượt, dung mạo tươi trẻ, trang phục đẹp đẽ, dáng hoàng sạch sẽ, lòng luôn lo lắng, thấy người trăm tuổi tự cho mình là cha, bảo rằng: “Thiện nam, hãy đến đây! Người là con của ta.” Người trăm tuổi kia cũng cho người hai mươi lăm tuổi là cha của mình. Người cha xem biết tự miệng nói là con của ta. Đức Thế Tôn cũng vậy, người thế tục không tin điều ấy mà làm cho họ tin. Phật cũng như thế, thành Phật chưa lâu mà nay có bao nhiêu trăm ngàn ức số (Bồ-tát) từng tu phạm hạnh, từ lâu xa đã nương theo đạo tuệ, giáo hóa vô lượng chúng, hiện tại thấu suốt thiên định, kiến lập phương tiện, thành đại thần thông, thông minh trí tuệ, an trụ Phật địa, tu tập Phật tuệ, kiến lập Phật lực, ở đời ít có. Xưa kia Thế Tôn cũng lại giáo hóa các hàng như thế, dẫn dắt kiến lập Bồ-tát địa, sẽ thành đạo Vô thượng chánh chân, đạt quả Chánh giác, hành mọi phương tiện, việc làm đã xong. Nay con ghi nhận, tin tưởng là đúng sự thật, tìm hiểu thấu suốt đã qua sự phán đoán, phân tích về ý nghĩa



này. Nhưng kính bạch Như Lai, Bồ-tát mới học lòng còn do dự, không biết rõ điều đó nên sau khi Như Lai diệt độ, nghe kinh điển này nhất định không tin. Và vì có sự do dự nên không tuân theo pháp này, cũng không ưa thích, sẽ gặt hái tội báo. Lành thay, Thế Tôn! Cúi xin nói rõ điều này cho những người có sự hồ nghi về kinh điển này, để ở tương lai vào thời mạt pháp, những vị học Đại thừa giả sử nghe kinh này khiến họ không ngờ vực.

Khi ấy Đại sĩ Di-lặc ở trước Thế Tôn nói tụng khen ngợi:

*Ví như có người  
Hiện sinh con già  
Năng Nhân chí thánh  
Sinh vào vương cung  
Vứt bỏ ngôi vua  
Mà được Phật đạo  
Vừa làm Đạo Sư  
Đồ chúng ít ỏi  
Chư vị nơi đây  
Là bậc không thoái  
Đã vô số kiếp  
Cứu độ chúng sinh  
Sức lực thần túc  
An trú bất động  
Tu học trí tuệ  
Thấy đều thâm nhập  
Nay đến nơi đây  
Khai thông tại chỗ  
Như sen trong nước  
Toàn không nhiễm trước  
Oai thần tột bực  
Chí vượt thế gian  
Tất cả chấp tay  
Nghiêm chỉnh đứng yên  
Các chúng Bồ-tát*

Hình dáng như vậy  
Là như thế nào  
Ai tin việc ấy?  
Cúi xin Đại Thánh  
Xót thương chỉ bày  
Phân biệt rành rẽ  
Ý nghĩa chân thật.  
Ví như có người  
Đang lúc tráng niên  
Tuổi hây còn nhỏ  
Tóc đẹp và đen  
Tuổi của người ấy  
Mới hai mươi lăm  
Mà có thể sinh  
Người già trăm tuổi  
Dưỡng nuôi, tắm rửa  
Tùy thời ăn mặc  
Cho là con ta  
Cứng quý hết mực  
Tất cả thế gian  
Không có ai tin  
Tuổi còn đang trẻ  
Sinh con lớn tuổi.  
Thế Tôn cũng vậy  
Nếu con không lầm  
Vô số Bồ-tát  
Tụ hội nơi đây  
Dũng mãnh, trí tuệ  
Không gì sợ sệt  
Vô số ức kiếp  
Sở học vững chắc  
Ý chí minh triết  
Thông đạt mục đích

Oai thần cao vội  
Hiện tướng đẹp đẽ  
Tâm ý dững mãnh  
Hiểu rõ pháp luật  
Là Thế Hùng Sư  
Người thấy thăm hỏi  
Nên ẩn núi cao  
Tịnh tu giải thoát  
Như cỡi hư không  
Không gì vướng mắc  
Thiên định tinh tấn  
Là bậc an trú  
Tâm chí mong cầu  
Đạt thành Phật đạo  
Nhưng mà người nào  
Sẽ tin lời này  
Nếu Đấng Đạo Sư  
Sau khi diệt độ  
Con đối điều này  
Không còn hồ nghi  
Hiện diện trước Phật  
Bồ-tát được nghe  
Ngay ở nơi này  
Sơ học hoang mang  
Để không Bồ-tát  
Đọa vào ác đạo  
Khuyên bảo thế nào  
Hóa độ bọn họ  
Cúi xin Thế Tôn  
Giảng giải rành mạch.

\*\*  
\*

### Phẩm 15: NHƯ LAI HIỆN THỌ

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn cất lời bảo khắp đại chúng Bồ-tát ba lần:

–Các thiện nam! Tất cả hãy tin lời dạy bảo chắc thật của Như Lai, chớ có do dự.

Khi ấy Đại sĩ Di-lặc và các vị khác trong hội chúng đều chấp tay bạch với Thế Tôn:

–Cúi xin Đại Thánh phân biệt giảng giải, Chúng con đều tin tưởng lời Như Lai dạy.

Chư Bồ-tát cũng thưa với Thế Tôn ba lần như vậy.

Khi ấy, Thế Tôn thấy các Bồ-tát nói lên ba lần để khuyến trợ, muốn Phật tuyên thuyết như vậy. Phật bảo các Bồ-tát:

–Hãy lắng nghe, hãy lắng nghe và suy nghĩ cho kỹ!

Tất cả cùng đáp:

–Xin vâng!

Phật bảo:

–Thiện nam! Như Lai kiến lập cảnh giới năng lực vô biên như thế. Các Trời, Rồng, Thần, A-tu-luân, người thế gian đều tự biết và suy nghĩ: “Thế Tôn Năng Nhân sinh vào dòng họ Thích, từ bỏ ngôi vua, đi đến bên dòng sông, ngồi dưới cây nơi đạo tràng, chứng đạt đạo Vô thượng chánh chân, thành Bạc Tối Chánh Giác. Nhưng từ lâu xa, trăm ngàn ức triệu vô số kiếp đến nay, ta đã đạt quả vị Chí Chân Đẳng Chánh Giác rồi. Ví như có năm trăm ngàn ức cội Phật, có số vi trần đầy trong các cội ấy, nếu có người lấy số bụi đó qua trăm ngàn ức triệu các cội Phật không thể tính đếm ở phương Đông, mỗi nơi đều bỏ một hạt. Cứ lần lượt mỗi cội đi qua lại bỏ một hạt như thế và cứ như thế lấy tất cả số vi trần trong năm trăm ngàn ức vô số cội Phật ấy rải hết các cội Phật, cho đến hết số bụi đó. Nay các thiện nam! Các ông nghĩ sao? Có ai có khả năng tính đếm số lượng các cội Phật này hay tư duy, trừ tính mà có thể biết được chăng?

Đại sĩ Di-lặc và các chúng Bồ-tát trong pháp hội đều bạch Phật:

–Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Không ai có thể tính đếm được. Vì sao? Vì thế giới chư Phật nhiều vô lượng, không thể nghĩ bàn, chẳng phải là điều mà tâm biết được. Giả sử tất cả Thanh văn, Duyên giác có trí tuệ Hiền thánh cũng không thể tư duy biết được số ấy. Chỉ có trí tuệ của Đại Thánh Thế Tôn mới có thể biết được mà thôi, ngoài ra không ai có thể biết được. Chính chúng con là các Bồ-tát ở địa vị không thoái chuyển còn không thể biết. Thế giới của chư Phật ở đây không suy lường, không có giới hạn.

Khi ấy Thế Tôn bảo với đại chúng:

–Các thiện nam! Nay ta sẽ nói. Như người kia lấy số vi trần trong năm trăm ngàn ức triệu không thể tính đếm các cõi Phật ở phương Đông, mỗi nơi đều bỏ một hạt. Cứ lần lượt mỗi cõi đi qua đều bỏ một hạt như thế. Và cứ như thế, lấy tất cả số vi trần trong các cõi của năm trăm ngàn ức vô số cõi Phật ấy, rải hết các cõi Phật, cho đến hết số vi trần ấy. Ta đã đạt đạo Vô thượng chánh chân, thành Bạc Tối Chánh Giác đến nay trải qua số kiếp hơn hẳn số kiếp như số vi trần ấy.

Các thiện nam! Các ông thấy ta giảng pháp ở thế giới Kham nhân này, lại thị hiện tại trăm ngàn ức triệu các cõi Phật phương khác, tất cả đều gọi ta là Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Đức Đỉnh Quang Như Lai vì biết bao bạn bè mà thị hiện diệt độ.

Các thiện nam! Ta dùng phương tiện quyền biến khéo léo diễn nói kinh điển, hiện vô số điềm tốt đẹp. Như Lai lại biết nguồn gốc qua lại, đi ở của tất cả chúng sinh, quán hết tâm chúng mà tùy duyên thị hiện, tất cả đều là danh xưng, không diệt độ mà nói là Nê-hoàn, tùy thuận tập tánh thiện ác của chúng sinh mà vì họ diễn giải biết bao nhiêu phương pháp.

Chư thiện nam! Ta quán thấy vô số loại tâm tánh khác nhau, việc làm bất đồng, cội đức cạn mỏng của chúng sinh phần nhiều bị phá hoại, không chịu tin nghe nên vì họ giảng nói. Nay các Tỳ-kheo! Nếu suy lường sau trước thì ta mới xuất gia, thành Đấng Bình Đẳng Giác đến nay chưa lâu, vừa mới đạt được đạo Vô thượng chánh chân, thành Bạc Tối Chánh Giác. Nhưng Như Lai đã thành Phật đến nay rất lâu mà phương tiện nói là thành Phật chưa lâu. Vì sao? Vì muốn

hóa độ chúng sinh vậy. Đối với chúng sinh có thể thuyết kinh, đều đã độ thoát, nơi chốn có thể giảng nói thì tự hiện thân vì tất cả mà mở đường chỉ lối và cũng vì hàng trời, người ưa tạo tội phước. Vì vậy cho nên những điều Như Lai diễn giảng đều chắc thật, chí thành, chẳng phải hư dối. Như Lai thấy hết tất cả ba cõi, tùy duyên hóa hiện, không sở hành, không xuất sinh, không xoay vần, không diệt độ, không thật có, không hiện hữu, cũng không có bản vô, không biết, không như thế, không thật hư, cũng không có ba cõi. Sở hành của Như Lai là không thấy có ba cõi. Như Lai quán khắp tất cả các pháp, tại bất cứ chỗ nào cũng không bỏ mất các pháp. Tất cả điều giảng dạy chí thành bất hư. Chúng sinh khổ não không thể kể xiết, tạo nên bao nhiêu chủng tánh sai khác, tư duy niệm tưởng khác nhau, ta muốn khiến cho chúng sinh gieo trồng cõi phước đức cho nên nói phân biệt biết bao nhiêu pháp.

Lại nữa, những điều Như Lai phải làm đều đã làm xong. Quả Phật hiện tại và sự đắc thành quả Đẳng giác đến nay đã quá lâu xa, thọ mạng vô cùng, thường trụ bất diệt. Như Lai không cần phải nói những điều đã nói lúc ban đầu về thời quá khứ trước đây khi hành pháp Bồ-tát để được thành tựu hạn lượng của thọ mạng.

Lại nữa, Như Lai đắc quả Phật đến nay thời gian lại nhiều gấp bội số trăm ngàn ức triệu như thí dụ trước. Rồi sau đó mới nhập Nê-hoàn. Vì sao? Vì giáo hóa chúng sinh mà thị hiện tu hành đến nay đã lâu xa, vì loài vô đức xa lìa phước đức, vì hạng bần cùng đăm trước ái dục, bị ràng buộc vào lưới kiến chấp mà tự che lấp mình, rong ruổi bất định. Như Lai vì họ mà thị hiện, làm phát khởi tư tưởng mong chóng thành đạt, không sinh lười biếng, lo âu khó đắc. Như Lai khéo léo phương tiện bảo các Tỳ-kheo: “Cần khổ tu hành mới đắc Phật quả, chân thật chẳng hư.” Vì các chúng sinh trải vô số trăm ngàn ức triệu kiếp mới thấy Như Lai, vì việc làm của họ vội vàng không đúng, luôn luôn sợ hãi không chịu chấm dứt, cho nên nói Phật pháp khó được nghe, Như Lai khó được gặp. Sự nghe thấy quá khó như vậy nên phát khởi tư tưởng khó gặp, buồn vui lẫn lộn, biết Phật là hy hữu, phát tâm dũng mãnh, ưa chỗ vắng lặng, tu hành tinh tấn. Do không thấy Phật nên sinh lòng khát ngưỡng, thấy Như Lai rồi,

hoan hỷ kính lễ, tạo các công đức, ai không diệt độ thì giáo hóa khiến diệt độ, khai hóa mọi người. Do vậy, Như Lai xuất hiện thuyết kinh, nói ra lời chắc thật không hư.

Ví như có vị thầy thuốc thông minh trí tuệ, tài giỏi khó sánh, rành chế phương dược, biết bệnh nặng nhẹ, trị liệu đúng thuốc. Ông có nhiều con, hoặc mười đứa cho đến trăm đứa. Ông ta đi xa, các con ở nhà không hiểu y lý, không rành phương dược, không biết thuốc độc, bị bệnh rất nặng, uống nhầm độc dược. Độc dược phát tác, choáng váng lẫn lộn. Cha từ xa về, con ở trong thành đầu óc rối loạn. Thấy các con bị bệnh, người cha xót thương. Con thấy cha về vui mừng tự nói: “Cha đã về, thật là tốt lành, an ổn. Chúng con vì nhầm tin lời người mà uống phải độc dược. Cúi xin cha cứu mạng chúng con.” Khi ấy, người cha thấy các con gặp tai nạn khổ não, lẫn lộn dưới đất, liền bảo người mang thuốc đến, màu thuốc rất đẹp, mùi vị thơm ngon. Người cha pha chế các thuốc, đưa cho các con và dặn: “Hãy mau uống thứ thuốc thượng hạng, mùi vị thơm ngon này. Nếu các con uống thuốc này vào thì độc kia tiêu diệt, bệnh được khỏi ngay, thân thể an ổn, khí lực kháng kiên.” Các người con không bị sự điên đảo làm rối loạn đầu óc thì thấy thuốc thơm, nếm biết mùi vị, liền uống vào, lập tức lành bệnh, độc dược tiêu trừ. Những người con tâm tánh bị bán loạn thì chẳng chịu uống thuốc. Những người con uống thuốc lành bệnh đều nói là do cha cho thuốc nên chúng ta được lành bệnh và được an ổn. Còn những người con bị tà tưởng, không chịu uống vì khi thấy màu thuốc không ưa hương vị. Người cha nghĩ: “Nay những người con của ta ngu si không biết tâm tánh điên đảo, không chịu uống thuốc, bệnh không thuyên giảm, e rằng sẽ chết. Nay ta nên dùng quyền biến để các con uống thuốc.” Nghĩ rồi, bèn bày phương tiện, muốn khiến con mau uống thuốc, liền bảo các con: “Ta nay tuổi già sức yếu sẽ chết nay mai, các con hãy gắng dậy. Nếu ta chết đi thì nên dùng thuốc này chữa lành nhiều bệnh. Các con nên ghi nhớ, uống thuốc đúng liều lượng. Giả sử chán bệnh, muốn được an ổn thì nên uống thuốc này.” Dặn dò các con xong, người cha bỏ đi đến nước khác, giả báo là chết.

Các con nghe cha chết rồi, buồn đau khóc lóc, lo sầu không thể

kể xiết: “Cha chúng ta trí tuệ thông minh, nhưng xem thường không uống thuốc nên nay đã chết, để anh em cô độc.” Họ nhớ nghĩ, âu lo, tự trách mình không làm theo lời cha dạy. Rồi họ bèn làm theo những việc cha dặn lại, xem kỹ màu sắc, hương vị của thuốc, tự mình trị liệu không dám khinh suất, liền uống thuốc vào để tiêu diệt mầm bệnh, bệnh liền thuyên giảm. Khi ấy, người cha thấy con uống thuốc, bệnh lành, liền trở về nhà.

Phật dạy:

–Này các thiện nam! Như vị thầy thuốc ấy khéo quyền phương tiện khiến các con hết bệnh thì có nên chê trách việc làm của vị ấy là không chính đáng chăng?

Các vị Bồ-tát bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Bạc An Trú, không!

Phật dạy:

–Ta từ vô số trăm ngàn ức kiếp không thể tính đếm, phát tâm cầu đạo Vô thượng chánh chân, cần khổ vô cùng, luôn luôn hành phương tiện, thị hiện giáo hóa khai ngộ quần sinh. Người cha thầy thuốc ấy chính là Như Lai vậy, còn các người con ấy chính là chúng sinh sinh tử trong năm đường. Người cha đi nơi khác không có mặt dự cho Như Lai chưa xuất hiện ở đời. Các con vào thành uống độc dược lẫn lóc dự cho chúng sinh bị ba độc buộc ràng, trôi lăn trong ba cõi, năm đường không thể tự cứu. Người cha trở về dự cho Như Lai hành hạnh đại Từ bi, thấy chúng sinh trong ba cõi lưu chuyển trong năm đường không thể tự ra khỏi, cho nên xuất hiện ở đời rộng nói kinh pháp, khai hóa chúng sinh. Uống thuốc lành bệnh dự cho phát tâm cầu đạo Vô thượng chánh chân, trụ quả bất thoái, vô sinh, hoặc đắc Thanh văn, Duyên giác không đạt cứu cánh. Xem màu sắc, hương vị của thuốc mà không uống dự cho sáu mươi hai quan điểm rơi vào tà kiến. Người cha già để thuốc lại, dặn con rồi bỏ đi dự cho Phật thấy chúng sinh nghi đạo giáo nên thị hiện diệt độ, lưu lại kinh pháp để giáo hóa đời sau. Bốn chúng đệ tử phúng tụng học hỏi, nghĩ công đức của Phật, phát tâm cầu đại đạo, hoặc đắc La-hán, hoặc đắc Duyên giác. Phật thấy như vậy lại xuất hiện ở thế gian. Tất cả thế gian đều là con của ta.



Các thiện nam! Như Lai hành quyền phương tiện chẳng phải là đối trá.

Khi ấy Đức Thế Tôn muốn giảng lại nghĩa trên liền nói bài tụng:

Trăm ngàn ức kiếp  
 Không thể nghĩ bàn  
 Muốn biết số lượng  
 Cũng không biết được  
 Chí tôn Đại Thánh  
 Đắc đạo đến nay  
 Thường giảng thuyết kinh  
 Chưa từng dừng nghỉ  
 Khuyến khích giúp đỡ  
 Vô số Bồ-tát  
 Đều được an trú  
 Đạo tuệ của Phật  
 Vô số ức kiếp  
 Khai đạo chúng sinh  
 Trăm ngàn ức kiếp  
 Không thể nghĩ bàn  
 Vì họ thị hiện  
 Có cảnh diệt độ  
 Để giáo hóa họ  
 Chỉ đường lợi ích  
 Dùng quyền phương tiện  
 Thị hiện diệt độ  
 Nên vì chúng sinh  
 Diễn nói kinh này  
 Ta đã an lập  
 Tất cả chúng sinh  
 Phân biệt cho họ  
 Rõ biết nghĩa ấy  
 Tâm họ điên đảo

*Nên không hiểu biết  
Muốn an lập họ  
Phật bèn tuyên thuyết  
Nếu gặp được Phật  
Sau Ngài diệt độ  
Dùng biết bao vật  
Mà để cúng dường  
Thấy ta diệt độ  
Âu sầu lo lắng  
Nếu thấy lại Phật  
Mừng vui phấn chấn  
Giả sử thẳng thắn  
Nói lời chí thành  
Này các chúng sinh  
Tạm bỏ thân này  
Rồi sau Như Lai  
Luôn tự thị hiện  
Dùng mọi âm thanh  
Diễn bày Phật đạo  
Người ở đời sau  
Phân biệt lời này  
Ta còn trong ấy  
Chẳng phải diệt độ  
Tỳ-kheo nên biết  
Phật quyền phương tiện  
Luôn luôn kham nhẫn  
Hiện ra trên đời  
Cùng với đồ chúng  
Quyến thuộc vây quanh  
Nhân đó tuyên dương  
Phật đạo tôn quý  
Chư hiền được nghe  
Phật hiện ở đời*

Làm Bạc Đạo Sư  
Vào cõi tịch diệt  
Quán thấy chúng sinh  
Sâu lo áo não  
Hoảng hốt không thấy  
Tướng hảo của Ngài  
Khát khao trông ngóng  
Muốn được thấy Phật  
Và sau đó thì  
Phân biệt kinh điển  
Không thể nghĩ bàn  
Trăm ngàn ức kiếp  
Ta thường kiến lập  
Phương thức như vậy.  
Phật thường đi đến  
Ở núi Linh Thứu  
Sàng tòa tự nhiên  
Số nhiều vô lượng  
Giả sử chúng sinh  
Thấy thế giới ấy  
Có nạn nước lửa  
Thiên hủy đất trời  
Thì ngay khi ấy  
Cõi Phật của ta  
Đủ thứ vi diệu  
Êm ả an lành  
Ca múa vui chơi  
Vô cùng an ổn  
Giảng đường tinh xá  
Phòng ốc gác lầu  
Đẹp đẽ trang nghiêm  
Đều bằng bảy báu  
Dược thảo cây cối

*Hoa quả tốt tươi  
Mưa hoa tự nhiên  
Hoa ấy nhiều màu  
Dùng rải cúng Phật  
Và chúng đệ tử  
Mọi người ở nhà  
Đều thấy chấn động  
Có kẻ ưa thích  
Phát khởi đạo tâm  
Cõi nước của ta  
Kiến lập thường nhiên  
Người khác có thấy  
Tai kiếp thiêu rụi  
Thì cõi nước ấy  
Lửa rất lạ thường  
Do quyền phương tiện  
Thị hiện như thế  
Như Lai khen ngợi  
Tôn pháp của Phật  
Vô lượng vô biên  
Hiện bày như thế  
Các loài chúng sinh  
Không chịu lắng nghe  
Chỉ thích tạo nên  
Tội khổ tai ương  
Giả sử nhân dân  
Nhu hòa trung thực  
Khi ấy Đức Phật  
Xuất hiện thế gian  
Gặp được Thế Tôn  
Giảng dạy kinh pháp  
Mới được sáng tỏ  
Nghĩa lý thanh tịnh*

Phật đến vì người  
Phân biệt răn dạy  
Nói những sự việc  
Tạo trong luân hồi  
Giả sử Như Lai  
Lâu mới xuất hiện  
Sau đó mới vì  
Thuyết giảng kinh này  
Trí lực của ta  
Quang minh tối thượng  
Tri kiến như thế  
Đâu phải mỏng bạc  
Việc làm đời trước  
Số kiếp vô lượng  
Là do lòng Từ  
Bình thản vô cầu  
Người có trí tuệ  
Không được hồ nghi  
Vứt bỏ do dự  
Chớ ôm nội kết  
Những điều sẽ nêu  
Chưa từng công bố  
Nay Phật bảo khắp  
Không nghĩa nào khác  
Như vị thầy thuốc  
Dùng phương tiện khéo  
Mở bày phân biệt  
Cho con phương thuốc  
Hiện suy già chết  
Nhưng thân thường tại  
Dùng tiếng vi diệu  
Vô thủy vô chung  
Dung nạp bạn hữu

Tùy nghi sử dụng  
 Ở đời thuyết pháp  
 Trị bệnh chúng sinh  
 Khai dẫn kẻ ngu  
 Khiến lìa tam tối  
 Thị hiện Niết-bàn  
 Thật không diệt độ  
 Cớ gì ân cần  
 Muốn được hiện rõ  
 Người thường mờ tối  
 Khiến tâm tin ưa  
 Do vì phóng dật  
 Đọa lạc ba đường  
 Tâm họ náo nức  
 Muốn được hiểu rõ  
 Lời của Như Lai  
 Thường thường biết thời  
 Vì các chúng sinh  
 Thực hành trí tuệ  
 Dùng phương tiện gì  
 Mà nói đạo pháp  
 Do đâu mà được  
 Kinh giáo của Phật.

Khi Đức Thế Tôn nói về thọ lượng ấy của Như Lai, vô số chúng sinh không thể nghĩ bàn đều đạt được ý nghĩa lợi ích của đạo giải thoát.



# KINH CHÁNH PHÁP HOA

## QUYỂN 8

### Phẩm 16: NGỰ PHƯỚC SỰ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Đại sĩ Di-lặc:

–Này A-dật nên biết! Nay khi Phật nói kinh Như Lai thọ hạn này, có sáu mươi tám ức triệu trăm ngàn hằng hà sa các Bồ-tát đạt được pháp nhãn bất khởi, hai ngàn hằng hà sa Bồ-tát Đại sĩ đều đắc tổng trì, số Bồ-tát Đại sĩ như số vi trần trong một cõi Phật đắc pháp tổng trì vô ngại biện tài; lại có ức trăm ngàn vô số Bồ-tát nhiều như vi trần của ngàn cõi Phật đắc tổng trì không thoái chuyển; lại có Bồ-tát Đại sĩ nhiều như số vi trần trong ngàn cõi Phật nghe kinh điển này, chuyển pháp luân không thoái chuyển; lại có Bồ-tát nhiều như số vi trần trong trung thiên cõi Phật chứng đắc bậc Đại Thánh vô cấu, phân biệt chuyển pháp luân; lại có số Bồ-tát nhiều như vi trần trong tiểu thiên cõi Phật nghe kinh điển này còn tám đời nữa sẽ thành đạo Vô thượng chánh chân; lại có số Bồ-tát Đại sĩ nhiều như số vi trần trong bốn châu thiên hạ nghe pháp này rồi đắc Nhất sinh bổ xứ, sẽ thành Chánh giác; lại có số chúng sinh nhiều như số vi trần tám cõi Phật nghe kinh điển này đều phát tâm cầu đạo Vô thượng chánh chân.

Phật vừa nói như thế, các Bồ-tát Đại sĩ liền được kiến lập. Ngay khi ấy, từ trên hư không các loại hoa trời như Ý hoa và Đại ý hoa rơi xuống lất phất như tuyết để rải cúng trên ức trăm ngàn Đức Phật ở vô số trăm ngàn thế giới vì thương tưởng mà đến đây ngồi trên tòa Sư tử dưới cây bầy báu và rải cúng Đức Đại Thánh Năng Nhân, cùng vô số chẳng thể tính đếm Đức Phật đã diệt độ và rải cúng thân Phật Đa Bảo; lại rải trên tất cả các Bồ-tát; đại địa chấn động. Lại có bốn loại chiên-đàn, tạp hương, mật hương, tất cả các thứ hương từ hư không rải xuống. Trong hư không phát tiếng sấm

lớn, tiếng vang sâu lắng êm ái tự nhiên vi diệu. Có biết bao ngàn vạn anh lạc, châu báu như ngọc minh nguyệt, ngọc như ý... đều từ trên không thòng xuống như tràng phan. Vô số hương trong hư không, tự nhiên mùi hương tỏa ra. Lại có vô số trăm ngàn bảo cái tự nhiên đưa đến; tất cả bảo cái đều che trên tất cả Đức Phật, lên đến cõi Phạm thiên. Các chúng Bồ-tát ở trong hư không cầm bảo cái đứng hầu hai bên ức trăm ngàn Đức Như Lai.

Khi ấy ngài Di-lặc khen ngợi bằng bài tụng:

*An trụ được nghe  
 Pháp chưa từng có  
 Trước nay chưa từng  
 Thấy ánh sáng này  
 Rộng lớn rất xa  
 Chẳng có giới hạn  
 Như điều vừa thấy  
 Không thể nghĩ bàn.  
 Ngày nay con đã  
 Được nghe kinh điển  
 Mà quán an trú  
 Đại Thánh Đạo Sư  
 Hiện phân biện thuyết  
 Kiến lập chúng sinh  
 Số trăm ngàn ức  
 Đặc biệt trong đời  
 Chuyển bất thoái luân  
 Trụ ở Phật đạo  
 Có người được lập  
 Nắm được bí mật  
 Có người được điều  
 Nghĩa lý vô hạn  
 Số trăm ngàn ức  
 Bí yếu tổng trì  
 Muốn có hạn lượng*



Và tư duy được  
Có chỗ kiến lập  
Siêu vượt độ sinh  
Có người hai đời  
Hoặc còn tám đời  
Sẽ đạt Phật đạo  
Độ được vô lượng  
Hoặc có Hữu học  
Còn vượt bốn đời  
Hoặc có người ba  
Hay chỉ còn hai  
Theo Đấng Đạo Sư  
Nghe kinh điển này  
Sẽ đạt Phật đạo  
Rõ đệ nhất nghĩa  
Có người kiến lập  
Nhất sinh bố xứ  
Thành bậc thông tuệ  
Dạo chơi các cõi  
Nghe ngộ kinh này  
Đại Thánh đã thuyết  
Có người chứng quả  
Không còn các lậu  
Giống như vi trần  
Trong tám cõi Phật  
Muốn biết số lượng  
Cũng giống như đây  
Hoặc có số ức  
Chúng sinh nghe kinh  
Nghe rồi đều phát  
Tâm đạo thù thắng  
Thế Tôn Vô Thượng  
Tạo được như thế

*Phân biệt diễn thuyết  
Kiến lập Chân đế  
Vô lượng các thân  
Chẳng tính kể được  
Ví như hư không  
Không có giới hạn  
Chư Thiên đã rải  
Vô số ức hoa  
Chẳng thể tính đếm  
Ngàn ức Thiên tử  
Đế Thích, Phạm thiên  
Như cát sông Hằng  
Đều đến nơi đây  
Vô số ngàn ức  
Tạp hương, diệu hương  
Mật hương, thượng hương  
Dồn lại cúng dường  
Để rải cúng Phật  
Rơi thành từng hàng  
Giống như chim bay  
Đến cúng dường khắp  
Chỗ Như Lai ngồi  
Ở trên hư không  
Tự nhiên sấm động  
Âm vang êm diệu  
Sâu lắng nhiệm mầu  
Trăm ngàn ức trời  
Đều cùng ca tụng  
Châu báu minh nguyệt  
Tự nhiên rủ xuống  
Các mùi hương thơm  
Tự nhiên xông tỏa  
Trăm ngàn ức vạn*

Bình báu bảy báu  
Đầy đầy hư không  
Như chim nhạn bay  
Cúng dường Đại Thánh  
Là Đấng oai thần  
Ức vạn bảo cái  
Bảy báu trang hoàng  
Chẳng thể tính đếm  
Rộng lớn bao quanh  
Các bậc Bồ-tát  
Thân hình cao lớn  
Lên đến Phạm thiên  
Đẹp đẽ vi diệu  
Trí tuệ thông minh  
Oai quang rực rỡ  
Tràng phan thêu đẹp  
Cúng dường lên Phật  
Ca ngợi Thánh chúng  
Ngàn ức bài tụng  
Trong lòng phấn chấn  
Quy kính an trú  
Nơi ấy nhìn xuống  
Khen chưa từng có  
Thấy biết bao nhiêu  
Đấng Đạo Sư khác  
Đều cùng thị hiện  
Giới hạn thọ mạng  
Chúng sinh này đây  
Thấy đều hoan hỷ  
Pháp âm Đạo sư  
Vang dội rộng khắp  
Cho đến mười phương  
Chỗ nào cũng rõ

*Thỏa lòng chúng sinh*

*Số trăm ngàn ức*

*Hiểu rõ ý đạo*

*Đầy đủ trang nghiêm.*

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo ngài Di-lặc:

–Người nào nghe kinh pháp Như Lai đã nói về hiện thọ mạng mà trong khoảnh khắc sinh tâm thích thú, tin tưởng thì công đức chẳng thể suy lường. Ví như thiện nam, thiện nữ muốn đắc đạo Vô thượng chánh chân thì phụng hành năm pháp Ba-la-mật là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm trong tám trăm ngàn ức kiếp chẳng bằng thiện nam, thiện nữ nghe hạn lượng thọ mạng của Như Lai ở đây trong khoảnh khắc phát tâm hoan hỷ tin tưởng ưa thích, chẳng hồ nghi về bao nhiêu phép tu hành đều quy về nhất đạo thì phải biết so với công đức tám trăm ngàn ức kiếp tu hành năm pháp Ba-la-mật gấp trăm, gấp ngàn, gấp vạn, gấp ức, gấp hơn vạn ức, phước ấy không thể lấy gì ví dụ được.

Phật dạy:

–Này A-dật! Thiện nam, thiện nữ nghe kinh pháp này, chỉ một khoảnh khắc phát tâm hoan hỷ tin theo thì an trụ vững chắc đạo Vô thượng Chánh chân, thành Bạc Tối Chánh Giác.

Khi ấy Đức Phật nói tụng:

*Nếu tất cả tuân theo*

*Hành năm Ba-la-mật*

*Chỉ mong cầu tuệ này*

*Lòng bảo tồn đạo cả*

*Đâu trăm ngàn ức kiếp*

*Tám kiếp đều đầy đủ*

*Luôn cúng dường chư Phật*

*Và các bậc Thanh văn*

*Cúng dường ngàn ức cai*

*Duyên giác và Bồ-tát*

*Dâng hiến đồ ăn uống*

*Y phục, giường, nệm*

Mền chiếu và phòng xá  
Đều dùng hương chiên-đàn  
Vườn cảnh luôn bằng phẳng  
Để làm nơi kinh hành  
Cúng dường biết bao thứ  
Vô số như thế rồi  
Ở trong trăm ức kiếp  
Để cầu đạo Vô thượng  
Lại hộ trì cấm giới  
Trong sáng không vi phạm  
Vì được trí tuệ Phật  
Vui tin đánh lễ Phật  
Lại nữa tu nhẫn nhục  
An trú chỗ điều nhu  
Chí cao không oán hận  
Nhẫn vô số mạng nhiếc  
Dù gặp kẻ hung bạo  
Ngã mạn và tự đại  
Đều có thể nhẫn được  
Vì để cầu Phật đạo  
Thường ân cần tinh tấn  
Khoan hòa tâm kiên cố  
Ý nghĩ tưởng việc khác  
Dạo đến ức cõi Phật  
Hoặc ở chỗ thanh vắng  
Muốn bỏ việc ngủ nghỉ  
Người ấy tu ức kiếp  
Thường tập đi kinh hành  
Muốn sánh không sánh bằng  
Ngàn ức kiếp thiên định  
Lại thêm tám ngàn ức  
Tu hành tâm chuyên nhất  
Chí nguyện đạt Phật đạo

Muốn được các thông tuệ  
Đủ định Ba-la-mật  
Nhất tâm thiên tịch nhiên  
Các phước đức đã tạo  
Tụ tập dồn cả lại  
Trong trăm ngàn ức kiếp  
Như trước đã khen ngợi  
Nếu nam tử nữ nhân  
Nghe tuổi thọ của Phật  
Nhất thời hoan hỷ tin  
Đức ấy là hơn hết  
Nên trừ bỏ do dự  
Các tư tưởng chấp trước  
Tin ưa nghĩa đại pháp  
Phước ấy cũng như thế  
Nếu Bồ-tát cầu đạo  
Tuân phụng qua ức kiếp  
Có nghe hay chẳng nghe  
Thọ mạng Phật vô lượng  
Nên cúi đầu đánh lễ  
Hạng người được như thế  
Đời sau, trong tương lai  
Độ thoát số ức người  
Như Thế Tôn Năng Nhân  
Đại nhân Thích sư tử  
Ngồi dưới cội Bồ-đề  
Mà rống tiếng sư tử  
Ta nay sở dĩ đến  
Được chúng sinh cung kính  
Ở tại đạo tràng Phật  
Nói thọ mạng cũng thế  
Người đầy đủ chí tánh  
Rộng nghe và thọ trì

*Pháp độ người đã nói  
Thì không có hoài nghi*

Phật lại bảo ngài A-dật:

–Người nào nghe nói kinh thọ mạng của Như Lai mà ở trong cõi người thọ trì, phân biệt, hiểu rõ thì người ấy được phước chẳng thể kể xiết, tức là hơn người trải bao nhiêu ức kiếp phụng hành năm pháp Ba-la-mật, hơn nữa sẽ thị hiện và phụng trì trí tuệ Phật.

Lại nữa, người nghe kinh này liền thọ trì biên chép trên tre, lụa, cúng dường, thờ phụng, rải hoa, đốt các loại hương như hương bột, hương tạp, dùng lọng lụa, tràng phan, đèn dầu mè, đèn dầu thơm, đèn đèn hồ cúng dường thì phước của người này hơn phước người kia vô số, sẽ đạt đến tuệ kiến của Như Lai.

Này A-dật! Còn như thiện nam kia nếu được nghe kinh Như Lai thọ hạn này mà sinh tâm chân thật hoan hỷ tin theo thì vì tâm tánh ấy quán tướng này nên biết vị ấy đã thấy Như Lai tại núi Linh thúu khi nói kinh này cùng các chúng Bồ-tát quyến thuộc, Thanh văn vây quanh; cũng thấy cõi Phật ở trong thế giới tam thiên đại thiên này, đất đai bằng phẳng mềm mại, màu lưu ly vàng tía, có tám lớp đường giao thông, bảy hàng cây báu, biết bao nhiêu ức nhà cửa phòng xá; các chúng Bồ-tát ở trong đó.

Này A-dật! Muốn biết tâm ý của vị kia có thường chất trực, an vui, tin tưởng thì căn cứ vào hiện tượng trên mà biết được hành tướng của tâm kia đã từng thấy pháp hội của Phật. Lại Đấng Như Lai thấy hết tâm tin tưởng ưa thích của người ấy. Sau khi Như Lai diệt độ, thiện nam, thiện nữ nào nghe kinh này chẳng phỉ báng mà hoan hỷ thọ trì thì được Như Lai ủng hộ. Thiện nam, thiện nữ ấy hơn người xây dựng tháp miếu thờ Phật, kiến lập tinh xá, giảng đường, hơn người chăm sóc, cấp dưỡng thuốc men, đồ cúng dường cho Tỳ-kheo tật bệnh. Vì sao? Vì người ấy cho việc kiến lập tháp miếu xây dựng chùa chiền bảy báu cao đến Phạm thiên để cúng dường hết tất cả xá-lợi là đầy đủ rồi. Chùa tháp thờ Phật mệnh mông vô hạn, khắp cùng mặt đất, treo các linh báu; miếu tàng trữ xá-lợi vô thượng, cúng dường hương hoa, hương tạp, hương bột tràng phan bảo cái, kỹ nhạc ca tụng và biết bao loại hương thơm

khác. Các loại châu ngọc của cõi trời, cõi người, hoa trời, hương trời, kỹ nhạc trời, tiếng sấm sét trên không, âm hưởng rền vang, chung khánh, trống lớn, không hầu, nhạc khí, tiêu, cầm sặc, náo bạt rất nhiều, âm thanh êm dịu, ca múa nhịp nhàng, điều hòa vui vẻ trải qua vô số trăm ngàn ức kiếp cúng dường hầu hạ, các pháp Ba-la-mật đều viên mãn.

Sau khi Phật diệt độ, người nào được nghe kinh này mà thọ trì, đọc tụng, hoặc phân biệt diễn nói thì phước đức vô lượng hơn hẳn người tu tập thọ trì lòng từ rộng khắp, tạo lập giảng đường, tinh xá, sấm giường nằm, đồ trái đẹp để mời chúng Tỳ-kheo vào ở trong đó; có vườn cảnh hoa quả, có bảo châu minh nguyệt, chỗ kinh hành, chỗ ngồi, cúng dường ăn uống, bệnh hoạn cấp thuốc thang, tất cả chuẩn bị sẵn sàng, đầy đủ; dưới chân giường nằm có biết bao loại báu vi diệu chói sáng đến trời Phạm thiên; phan lọng giao xen trang hoàng. Vì khuyến trợ phước nên dần dần được đầy đủ mà tội tiêu trừ, trong sáng; năm vóc tinh tấn, ở chỗ thanh vắng, tích lũy công đức, trong vô số trăm ngàn ức kiếp khen ngợi tên kinh, tất cả trang nghiêm, oai thần rạng rỡ, rộng khắp.

Khi ấy Thế Tôn nói tụng khen:

*Nếu dựng tháp bảy báu  
Lên đến cõi Phạm thiên  
Hoa hương và kỹ nhạc  
Phướn lọng để cúng dường  
Các giường nằm nệm trải,  
Dâng thức ăn uống ngon  
Bệnh tật cấp thuốc men  
Giường báu có nhiều loại  
Đều vi diệu trang nghiêm  
Lên đến cõi Phạm thiên  
Trang nghiêm khắp cõi Phật  
Khuyến trợ đều đầy đủ  
Chỗ vắng siêng lễ bái  
Chứa nhóm nhiều ức kiếp*



Mọi người đều ưa thích  
Bày tối thắng vi diệu  
Cúng dường đầy đủ hết  
Hoa tươi sạch, tràng phan  
Dùng để làm y phục  
Số nhiều như sấm vang  
Kỷ nhạc tiếng êm dịu  
Để cúng dường xá-lợi  
Thắp đèn bằng dầu hương  
Phân bố để chung quanh  
Chỗ người trì kinh này  
Ở đời loạn, giảng pháp  
Mà đầy đủ biện tài  
Cúng dường nhiều như thế  
Vô số ức phòng xá  
Đều làm bằng chiên-đàn  
Ba mươi hai giảng đường  
Cao tốt không gì hơn  
Đều trải các tòa ngói  
Ăn uống theo ý muốn  
Cúng dường thức ăn ngon  
Trăm ngàn ức như thế  
Vườn cảnh chỗ kinh hành  
Hoa rải khắp mặt đất  
Lọng che nhiều vô lượng  
Tranh vẽ biết bao nhiêu  
Dùng cúng dường Tăng chúng  
Người trì kinh điển này  
Hiện tại làm vậy rồi,  
Sau khi Như Lai diệt  
Nếu đọc tụng chép kinh  
Hoan hỷ và tin ưa  
Được phước nhiều vô lượng

Vượt hơn phước nói trên  
Nếu có người sao chép  
Tôn trí chỗ tinh khiết  
Và cúng dường quyển kinh  
Bằng hương hoa xông khắp  
Luôn luôn thắp đèn sáng  
Đốt đỉnh bằng dầu thơm  
Tỏa mùi, liền hoan hỷ  
Bày biện hoa như trên  
Người phụng trì kinh này  
Phải cúng dường như thế  
Được phước rất là nhiều  
Số lượng chẳng thể tính  
Giống như côi hư không  
Giới hạn không thể biết  
Mười phương rộng vô lượng  
Phước ấy cũng như thế  
Huống gì còn lại thêm  
Thường hành sự an ổn  
Bằng trì giới, thiền tư  
Ngồi yên nơi thanh vắng  
Không sân, chẳng ác khẩu  
Cung kính, quyết tư duy  
Tỳ-kheo-ni thường hành  
Khiêm cung chẳng tự đại  
Trí tuệ như trăng sáng  
Người trí hỏi chẳng sợ  
Theo thứ tự phân biệt  
Lòng mong mỗi thành Phật  
Nếu có người như thế  
Là trì kinh thù thắng  
Công đức của người ấy  
Chẳng thể suy lường được

Nếu thấy người như vậy  
Chính đó là Pháp sư  
Người trì kinh điển này  
Nên phụng kính cúng dường  
Giả sử có người  
Dùng hoa hương trời  
Dùng lọng báu trời  
Để mà che phủ  
Phải nên dùng đầu  
Lễ lạy người ấy  
Luôn tưởng nghĩ là  
Như Lai tối thắng  
Khi thấy người ấy  
Nghĩ như thế này  
Người này đang cầu  
Ngôi cội Bồ-đề  
Sẽ thành Chánh giác  
Nên cúng dường ngay  
Vì làm lợi ích  
Chư Thiên nhân gian  
Hoặc là đứng lại  
Hoặc là ngồi yên  
Hoặc đi kinh hành  
Hoặc nằm trên giường  
Hoặc mặc y phục  
Cũng giữ đức tánh  
Thường hay diễn giảng  
Kinh Như Lai này.  
Khi ấy có người  
Đối kinh điển này  
Dùng đủ mọi cách  
Chỉ chỗ nhiệm mầu  
Thế Tôn Đạo Sư

*Đã chí thành nói  
 Dùng vô số báu  
 Cúng dường người ấy.  
 Như ta đã khen  
 Có bao nơi chốn  
 Vị ấy đi qua  
 Chính là thân Phật,  
 Có ở nơi ấy  
 Như ngôi trên tòa  
 Rõ biết tại chỗ  
 Chốn đã đi qua.*

\*\*  
 \*

### Phẩm 17: KHUYẾN TRỢ

Bấy giờ Đại sĩ Di-lặc bạch Phật:

–Có người nghe kinh điển đã tuyên thuyết này được phước gì?  
 Rồi diễn lại bằng bài kệ:

*Nếu Đại Hùng diệt độ  
 Có người nghe kinh này  
 Hiểu biết liền khuyến trợ  
 Sẽ được những phước gì?*

Khi ấy Thế Tôn bảo Di-lặc:

–Sau khi Như Lai diệt độ, có người nghe kinh này, hoặc Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ, quyến thuộc trai gái lớn nhỏ, nghe rồi khuyến trợ, ở trong chúng hội vì người chuyển nói hoặc tại trong nhà, hoặc ở chỗ trống, hoặc nơi thanh vắng trong ấp, huyện, quận, làm những điều như đã được nghe trong kinh theo những điều đã tiếp thu được, dựa vào năng lực ấy giải nói cho người, hoặc ca ngợi, ngâm vịnh cho cha mẹ, tôn tộc nghe lời của Đại sĩ cũng tùy hỷ khen ngợi những điều có thể nghe biết, lần lượt truyền nhau. Nếu không gặp sắc mao oai dung của Pháp sư thì người hay học thay thế khuyến trợ, vì nhân duyên ấy, nên phát khởi phương tiện khiến cho

những sinh trong năm đường có năm sự ngăn che được nhìn thấy nhau. Họ đem điều nghe được khuyến hóa cho nhau nghe phước đức khuyến trợ mà ta đã nói, nghe công đức kinh pháp của Pháp sư thuyết kinh.

Này thiện nam, thiện nữ! Trải qua vô số ngàn năm, bốn châu thiên hạ, chúng sinh trong sáu đường chưa hết buộc ràng; đó là loài có sắc không sắc, có tướng, không tướng, chẳng có tướng cũng chẳng phải không tướng, có chân, không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, chư Thiên, loài người; trong đó có người muốn cầu công đức, tùy theo sự ưa thích của chúng sinh này, đem những thứ tốt nhất, quý nhất của mình, đầy cả cõi Diêm-phù-đề bố thí rộng rãi cho tất cả mọi người theo ý thích của họ như nhà cửa, vàng bạc, thủy tinh, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não, xe voi, xe ngựa, xe trâu do các báu tạo thành; trải qua vô số năm theo nhu cầu, đáp ứng đầy đủ; lại cung cấp thức ăn uống không thiếu vật gì. Giữa chừng, tự nghĩ: “(Bọn họ) tuổi già sức yếu, tâm ý mệt mỏi đâu có thể giáo hóa đưa vào Pháp luật của Như Lai được; ta phải dùng lời Phật dạy để dạy bảo chúng.” Nghĩ rồi, liền dùng giới luật để ngăn điều sai trái, hướng dẫn bằng giáo điển. Mọi người đồng thời tìm thấy dấu đạo, chẳng còn sinh tử, không đắm sở chứng, các lậu đã hết, đầy đủ thiền định, oai thần rạng rỡ, đắc tám giải thoát, nhất tâm bất loạn.

Này A-dật, ý ông thì sao? Khi ấy phước thí mà người kia đã kiến lập có thể tư duy suy lường được chăng?

Di-lặc đáp:

–Rất nhiều, chẳng thể tính đếm! Có vậy mới có thể an ủi vô lượng chúng sinh, cung cấp đầy đủ cho sự thiếu thốn của họ, huống là còn an lập họ không đắm vào quả chứng.

Phật bảo A-dật:

–Nay ta nói rõ cho ông biết rằng, có người siêu vượt luật nghi, như người kia thiết bày việc bố thí lớn, cung cấp cho chúng sinh trong bốn châu, an lập họ không đắm quả chứng, thì đối với người nghe một câu kinh, một câu kệ ở trong kinh này, rồi khuyến trợ, vui mừng, phước nhiều hơn người bố thí nói trên; công đức khuyến trợ một câu kinh, một bài tụng không thể kể xiết, hơn trăm, hơn ngàn,

hơn vạn, hơn ức, hơn ức vạn, hơn trăm ngàn ức vạn kiếp cũng không thể kể xiết, không thể thí dụ, huống là tự mắt thấy tai nghe và tùy hỷ kinh điển này thì phước đức khó bì kịp. Giả sử có người muốn nghe kinh này hoặc vào chốn tinh xá, hoặc vào huyện ấp, hoặc đứng hay ngồi, thoáng chốc được nghe kinh pháp này, hoặc được nghe lại, mà tức thời chuyên cần tinh tấn thì ngay đời hiện tại được phước đức, thường được vô số trân bảo tự nhiên, cung điện, tinh xá, giường chõng, tọa cụ, voi, ngựa, xe cộ, an nhàn vô cùng; động tác lúc thuyết kinh hoặc đứng hoặc ngồi, hoặc dừng nghỉ, Thiên vương đều đến ủng hộ, chẳng gặp hoạn nạn. Đế Thích, Phạm thiên, bốn Thiên vương, hộ vệ hai bên; Chuyển luân thánh vương hầu gần tòa Sư tử.

Nếu có thiện nam xướng lên rằng: “Có kinh tên là Chánh Pháp Hoa, xứng đáng tôn kính phụng thờ, hãy cùng nhau nghe và thọ trì!”, rồi cùng hỏi ý nhau, hoặc có người thỉnh về để búi bắm, lười biếng chẳng hành, nhưng nếu có người lắng nghe được trong chốc lát hiểu rõ tội phước, thiện ác báo ứng, liền được gốc đức, sẽ đạt tổng trì, đời đời cùng theo các Bồ-tát, thọ sinh bất cứ nơi nào cũng thông minh trí tuệ, trăm ngàn ức kiếp thân thường thơm sạch, không đọa đường ác, chẳng gặp giặc cướp, đao binh, không có tà tâm, sinh vào nhà hiền thiện, sắc diện sáng nhuận, ai thấy cũng hoan hỷ, cũng đều mến ưa, chẳng mù, chẳng điếc, mũi chẳng cong vẹo, cũng chẳng tẹt gãy, chẳng câm, chẳng ngọng, chẳng hơi, chẳng què, chẳng bị lậu, chẳng nghiện, chẳng ngu, chẳng si, chẳng lùn, chẳng cao, chẳng yếu, chẳng mạnh, chẳng trắng, chẳng đen, mặt chẳng vàng chẳng nhả; thân thể hoàn toàn đẹp đẽ, đoan chánh như hoa đào, ai cũng kính mến; tâm tánh hiền từ, miệng nói trôi chảy, mau đạt thiền định, giáo pháp Như Lai; muốn thấy chư Phật, liền như sở nguyện được thấy Thế Tôn Chánh Giác, nên học kinh này.

Phật dạy:

–Này A-dật! Nếu quán xét phước đức của người ấy thì với người chỉ một lần nghe danh mà khuyến trợ tùy hỷ còn được phước đức như thế, huống là người chuyên cần tinh tấn lắng nghe thọ trì, tư duy, cúng dường rồi lại vì người tuyên thuyết đầy đủ.

Bây giờ Thế Tôn nói tụng khen:

Sau này có người  
Nếu gặp kinh này  
Giả sử nói được  
Chỉ một bài tụng  
Lắng nghe hiểu nghĩa  
Tâm ưa khuyến trợ  
Công đức người ấy  
Chẳng thể hạn lượng  
Nếu có người nào  
Một mình bố thí  
Thường cho chúng sinh  
Của nhiều vô số  
Như Phật vừa rồi  
Đã dẫn thí dụ  
Khiến vô số kiếp  
Đều được no đủ  
Khi người ấy thấy  
Mặt họ biến đổi  
Đâu bạc răng rụng  
Già nua lụm khum  
Nghĩ chúng sinh này  
Chết sắp đến gần  
Ta muốn giáo hóa  
Khiến vào đạo pháp  
Cuối cùng người ấy  
Dùng pháp giáo hóa  
Phân biệt diễn nói  
Cảnh giới vô vi  
Tất cả năm đường  
Giống như cây chuối  
Khiến mau thành tựu  
Cảnh giới diệt độ  
Tất cả mọi người

Nghe kinh đều thọ  
Đã theo người này  
Gần gũi thưa hỏi  
Chế phục tâm mình  
Khiến đều vô lậu  
Chỉ trong khoảnh khắc  
Được chứng vô trước.  
Nếu nghe một kệ  
Thay nhau khuyến trợ  
Công đức đạt được  
Hơn bố thí kia  
Số nhiều vô lượng  
Công đức phân biệt  
Chỉ một bài tụng  
Khó kể khó lường  
Bồng dưng được nghe  
Giảng một bài tụng  
Công đức vô cùng  
Chẳng thể hạn lượng  
Người ấy được phước  
Vô số như thế.  
Huống là hiện tại  
Tự mình thưa hỏi  
Giả sử có người  
Đi đến chúng hội  
Một lần nghe kinh  
Vui mừng phấn chấn  
Từ các trăm ngàn  
Ức ngàn số kiếp  
Pháp ấy khó gặp  
Cũng khó hiểu rõ  
Nếu nay có người  
Được như người kia



*Khoảnh khắc được nghe  
Quyển kinh điển này  
Đã được nghe rồi  
Quả báo đạt được  
Sinh ở nơi nào  
Không có bệnh nặng  
Đời đời sinh ra  
Lưỡi không có tật  
Răng thì cứng chắc  
Chưa từng rụng gãy.  
Khi sinh an ổn  
Không các nguy hại  
Tà ma ngăn ngại  
Cha mẹ hiền lành  
Việc làm thuận lợi  
Mạng sống dài lâu  
Không bị đui mù  
Mắt cũng chẳng mờ  
Mũi tai đẹp đẽ  
Không có khuyết tật  
Môi lưỡi đỏ tươi  
Luôn luôn sạch sẽ  
Thường được mọi người  
Yêu mến kính trọng  
Hơi miệng thơm tho  
Không mùi xú ứ  
Thân thể luôn thơm  
Như hoa sen xanh  
Mùi thơm lan tỏa  
Không đâu chẳng nghe  
Nếu ở trong nhà  
Đi đến tinh xá  
Hoặc đến nơi nào*

Được nghe kinh này  
Trong khoảng chốc lát  
Hay được nghe lại  
Mừng vui tốt độ  
Liên lãnh thọ được  
Thân thể người ấy  
Sẽ được an ổn  
Xe ngựa đẹp đẽ  
Dùng để cung nghinh  
Hoặc lại cưỡi lên  
Xe voi hiền thiện  
Du hành trong xứ  
Bao nhiêu vật báu  
Thường được hiến dâng  
Anh lạc thượng diệu  
Số trăm ngàn người  
Đều cùng phát tâm  
Đi đến chỗ ấy  
Nơi có thuyết pháp  
Liên vì họ thuyết  
Giảng dạy thanh tịnh  
Vì pháp thanh tịnh  
Tạo dựng trong sáng  
Có được giường tòa  
Thiên đế, Phạm thiên  
Nhanh chóng ngự tọa  
Chuyển pháp luân vương  
Ở lâu trong chúng  
Phô diễn nghĩa kinh

\*\*  
\*

## Phẩm 18: KHEN PHÁP SƯ

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Đại sĩ Thường Ứng Thời:

–Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng, sao chép kinh điển này thì sẽ được mười công đức về nhãn căn, tám trăm danh xưng, một ngàn hai trăm về nhĩ căn, một ngàn hai trăm về tỷ căn, một ngàn hai trăm về thiệt căn, một ngàn hai trăm về thân hành, một ngàn hai trăm về ý tịnh; đó là vô số trăm ngàn công đức, có thể nghiêm tịnh công đức sáu căn.

Người ấy nếu được nhãn căn thanh tịnh thì dùng nhục nhãn thấy vật hiện có khắp cả tam thiên đại thiên thế giới; các vị ngọt trong trong cây rừng, dưới đến đại địa ngục Vô khả, trên đến cõi trời Ba mươi ba; thấy khắp tất cả và có thể nhiếp thủ hết nên gọi là nhục nhãn. Tất cả chúng sinh hiện có trong đó, đều thấy hết và biết rõ tội phước, chỗ hướng đến của họ.

Khi ấy Thế Tôn dùng kệ khen:

*Người thọ trì kinh này  
Dũng mãnh ở trong chúng  
Tuyên thuyết chẳng khiếp sợ  
Chỉ nghe danh đức này  
Tám trăm các danh xưng  
Mắt thanh tịnh trong sáng  
Nếu đã lia các cấu  
Mắt ấy thấy biết khắp  
Người kia dùng nhục nhãn  
Do từ cha mẹ sinh  
Thấy thế giới chư Phật  
Thấy khắp vượt Thần tiên  
Các núi, núi Tu-di  
Lại thấy cả Thiết vi  
Và các gò đồng khác  
Lại xem thấy biển lớn  
Yên lặng ngồi một chỗ*

*Chỗ nào cũng thấy hết  
 Dưới đến ngục Vô khả  
 Nhục nhãn được như thế.  
 Nếu chưa được Thiên nhãn  
 Cũng chẳng thấy biết rõ  
 Cảnh giới của nhục nhãn  
 Căn và thức nhẹ nhàng*

Phật lại bảo Bồ-tát Thường Ứng Thời:

–Thiện nam, thiện nữ nào nói kinh điển này, hoặc nói cho hàng Thanh văn thừa và chủng loại khác thì đạt được một ngàn hai trăm danh xưng về tai, nghe khắp tam thiên đại thiên thế giới, dưới đến đại địa ngục Vô khả, trên đến trời ba mươi ba, vượt hơn Thần tiên, đó là nghe tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng trâu, tiếng kỹ nhạc, tiếng xe, tiếng kêu khóc, tiếng sầu than, tiếng trống, tiếng chuông, tiếng ca, tiếng múa, tiếng cười giỡn, tiếng nam, tiếng nữ, tiếng đồng nam, tiếng đồng nữ, tiếng gió, tiếng kỳ diệu, tiếng chánh pháp, tiếng phi pháp, tiếng vui, tiếng khổ, tiếng sức lực, tiếng tánh tình, tiếng nhu, tiếng thô, tiếng Trời, tiếng Rồng, và các thứ tiếng Quỷ thần, Kiên-thát-bà, A-tu-la, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, tiếng lửa, tiếng nước, tiếng trong đất, tiếng Tỳ-kheo, tiếng Thanh văn, tiếng Bồ-tát, tiếng Như Lai; các loại âm thanh có trong tam thiên đại thiên thế giới, trong ngoài thông suốt, tất cả thanh tịnh; dùng nhục nhĩ căn nghe hết tiếng nói của chúng sinh; chưa đắc Thiên nhĩ mà nghe hết, hiểu rõ ngọn ngành các tiếng, cũng chẳng tư duy quán sát gốc gác của chúng sinh mà lại nghe hết, cũng chẳng tìm cầu tất cả âm thanh mà lại nghe rõ ràng êm xuôi như thế. Bồ-tát Đại sĩ Thường Ứng Thời chưa đắc Thiên nhĩ mà tai thường nghe được như vậy.

Phật nói như vậy xong, muốn giải thích lại ý nghĩa trên nên nói tụng:

*Nhĩ căn thanh tịnh  
 Trong sạch gồm thấu  
 Biết bao nhiều loại  
 Có ngàn hai trăm*

Ở trong thế giới  
Thấy đều nghe biết  
Nghe âm thanh ấy  
Không sót tiếng nào  
Tiếng của sáu loài  
Cũng đều nghe được  
Tiếng của các thừa  
Xe, trâu, voi, ngựa  
Vỗ tay đánh trống,  
Âm nhạc buồn vui  
Gõ nhịp chiêng bặt  
Cũng lại như thế  
Kỹ nhạc êm dịu  
Âm thanh tuyệt vời  
Tuy ở bên chúng  
Nhưng không nhiễm trước  
Nghe vô số điều  
Những người giảng thuyết  
Người ấy so sánh.  
Ưu thích phân biệt  
Nghe tiếng chư Thiên  
Thường nghe được tiếng  
Thiên nhĩ nghe được  
Tiếng nam tiếng nữ  
Êm ái ngọt ngào  
Các tiếng kêu khóc  
Việc làm của các.  
Đồng nam đồng nữ  
Tiếng chim loan buồn  
Tiếng quạ, chim thư  
Giao tinh, uyên ương  
Cùng chim anh vũ  
Nếu cất tiếng kêu.

Người ở sơn lâm  
Đều được nghe hết  
Loại âm thanh này  
Đớn đau khổ sở  
Kêu gào thảm thiết  
Tàn khốc đắng cay  
Ở trong địa ngục  
Mong muốn uống ăn  
Van xin cầu khẩn  
Bộc khởi mạnh mẽ  
Phát ra thành tiếng  
Các A-tu-la  
Sống ở tại biển  
Âm thanh thông suốt  
Mỗi tiếng khác nhau  
Khi ấy Pháp sư  
Trụ tại một chỗ  
Bất cứ tiếng nào  
Thấy đều nghe biết  
Tiếng kêu đói khát  
Của loài ngạ quỷ  
Mỗi tiếng phát ra  
Hoặc kêu hoặc rống  
Khi ấy Pháp sư  
Đứng im tại chỗ  
Cũng nghe biết được  
Bao nhiêu thứ tiếng  
Tiếng của chư Thiên  
Trên cõi trời Phạm  
Trên trời Quang âm  
Trời Thiện cứu cánh  
Và các âm thanh  
Kỳ đặc lạ khác

*Pháp sư đều nghe  
Biết hết tất cả  
Có người ở đời  
Bỏ tục xuất gia  
Làm chúng Tỳ-kheo  
Hành trì phúng tụng  
Phân biệt giảng thuyết  
Tâm trí người ấy  
Pháp sư nghe biết  
Kinh đã thuyết này  
Các chúng Bồ-tát  
Ở cảnh giới mình  
Có thể phúng tụng  
Vì người tuyên thuyết  
Kết tập ý nghĩa  
Để thành kinh điển  
Thấy đều nghe hết  
Bao nhiêu âm thanh  
Của Phật Thế Tôn  
Vì người thuyết pháp  
Vì các chúng sinh  
Thuyết kinh vô số  
Một mình dưới cây  
Đều nghe được hết  
Do Bồ-tát ấy  
Thường trì kinh này  
Vô số chúng sinh  
Trong quốc độ Phật  
Ở tam thiên giới  
Âm thanh vang vọng  
Hoặc ở trong nhà.  
Hoặc ở bên ngoài  
Lời nói thô tế*

Thấy đều thấu nhận  
 Nghe hết tất cả  
 Các loại âm thanh  
 Của loài chúng sinh  
 Cũng không chấp trước  
 Mọi nơi mọi người  
 Biểu lộ, sâu kín  
 Với tai thanh tịnh  
 Đều thấu rõ hết  
 Người này còn chưa  
 Đắc Thiên nhĩ thông  
 Vừa gặp nhân duyên  
 Liền nghe được ngay  
 Công đức Pháp sư  
 Khi ấy như thế  
 Do học kinh này  
 Nên được như vậy.

Phật lại bảo Bồ-tát Thường Ứng Thời:

–Nếu thiện nam, thiện nữ thọ trì phân biệt, diễn nói, đọc tụng, hoặc sao chép kinh này trên tre lụa thì được tám trăm công đức, các căn kiên cố, tử căn thanh tịnh. Vì vậy, các mùi hương trong tam thiên đại thiên thế giới, tử căn đều nghe được hết, như mùi hương êm dịu, hương tu mạn, hương sinh, hương truyền sức tu, hương hoa tư di, các loại hương hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen vàng, hoa sen trắng và bao nhiêu loại hương của cây cỏ hoa trái tỏa xông, như là hương tô hiệp, hương hoa, hương chiên-đàn, hương cây mật, hương cây mộc xanh, đủ các loại hương, trăm ngàn thứ hương đặc biệt có ở mọi nơi, hương các cây chất phác hương nam, nữ đồng nam, đồng nữ đều tự nghe; hương xoa nơi thân, hương của voi, ngựa, lục súc, chim bay, thú chạy, hương các thứ cây cỏ, hương của các loại hàm huyết ở trong rừng cây, hương của các yêu mị, hương chí thành, hương thiên thượng, hương tử đà mỹ, hương cây trú đạt, hương ý, hương đại ý, hương nhu nhuyến, hương



chư Thiên, hương Thiên cung, biết mùi hương thân Đế Thích phát ra từ đâu, ở nơi giảng đường khi đánh trống đờn ca, hay ở chỗ tu chỉnh thiết lập các pháp tắc quan trọng, hoặc khi thuyết pháp cho chư Thiên Đạo-lợi, các mùi hương tự nhiên từ đất phát ra, mùi hương của ngọc nữ trời Lợi-nghị ca hát nô đùa, mùi hương của đồng nam, đồng nữ. Do nhân duyên ấy, giả sử mùi hương sinh ra từ thân của các Thiên tử cõi Phạm thiên, chư đại Thiên tử cõi Đại phạm, mùi hương ấy có tên khác nhau, mùi hương của Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát Đại sĩ, Như Lai ở nơi du cư khai hóa, vị Pháp sư ấy ở tại một nơi cách đó rất xa, chẳng đến ngay đó, cũng chẳng gần bên, chẳng đi đến ngửi mà vẫn nghe được hết các mùi hương ấy, nhưng chẳng thích, chẳng cầu, cũng chẳng nhớ nghĩ, cũng chẳng xông hương, nhưng ngửi biết mùi, trụ tâm chuyên nhất, ở tại chúng hội mà phân biệt nói các mùi hương như vậy, tâm cũng chẳng đắm trước, không ưa thích mong cầu.

Khi ấy Thế Tôn nói tụng khen ngợi:

*Tỷ căn người ấy  
 Thanh tịnh như vậy  
 Biết bao loại hương  
 Nghe được rất nhiều  
 Khi ấy thế giới  
 Tất cả nơi chốn  
 Chỗ có thể sinh  
 Loại hương rất tốt  
 Lại có các hình  
 Như hương hoa trổng  
 Chiên-đàn các hương  
 Đủ loại khác nhau  
 Các hương báu ấy  
 Phẩm loại đều khác  
 Xông hương ngào ngạt  
 Các hương nhựa cây  
 Nam tử, nữ nhân*

Đồng tử, đồng nữ  
Người ấy tại chỗ  
Biết loại khác nhau  
Các hương hơn kém  
Sinh ở nhân gian  
Trông tại nơi nào  
Xanh nhạt lẫn lộn  
Lại biết trong nước  
Chuyển luân thánh vương  
Mềm mỏng nhân từ  
Dũng lực ra sao  
Và tên lựa là  
Ở trong nước ấy  
Các hương khác nhau  
Đều phân biệt được  
Của cải châu báu  
Nhiều đến bao nhiêu  
Tàng trữ cất giấu  
Ở nơi chốn nào  
Có ngọc nữ báu  
Và trân bảo khác.  
Khi ấy Bồ-tát  
Biết rõ mùi hương  
Anh lạc hiện có  
Đeo ở nơi thân  
Vòng ngọc trang sức  
Y phục đẹp đẽ  
Hoặc ngồi tại tòa.  
Hoặc nằm trên giường  
Dùng hương xoa thân  
Bồ-tát đều biết  
Ca giỡn vui chơi  
Tất cả thân tức

*Kẻ trí sáng suốt  
Mũi đều nghe được  
Hoặc có phụng trì  
Lời kinh này dạy  
Dùng loại hương thơm  
Và hương dầu mè  
Bao nhiêu chủng loại  
Hương hoa báu khác  
An trú tại chỗ  
Đều nghe biết được  
Xuất xứ nơi nào  
Có loại hương này  
Có thể phân biệt  
Cùng các loại hương  
Hiện có ở tại  
Trong chốn núi rừng  
Vô số chủng loại  
Hương hoa chiêm-đàn  
Và các loại hương  
Ở trong dân chúng  
Ở tại một nơi  
Biết được tất cả  
Hoặc loại ưa thích  
Của Chuyển luân vương  
Hoặc giấu chỗ kín  
Ở trong biển cả  
Hoặc giấu trong đất  
Chỗ sinh kiến trùng  
Người trí đều rành  
Các loại hương ấy  
Biết A-tu-la  
Trái gái, vợ con  
Và các thần dân*

Đều phân biệt biết  
Vua A-tu-la  
Ca múa vui chơi  
Mũi đều nghe được  
Quả báo như thế  
Hoặc ở đồng trống  
Hoặc ngã tư đường  
Có nhiều sư tử  
Cọp, sói, rồng, voi  
Trâu và quỳn thuộc  
Đủ các chủng loại  
Trâu đực trâu cái  
Đều có thể biết  
Hoặc có nữ nhân  
Tùy sự ưa thích  
Hoặc ưa con trai  
Hoặc thích con gái  
Khi đã mang thai  
Thân thể mệt mỏi  
Do hương biết được  
Nam, nữ trong bụng  
Lại tự biết rõ  
Thân từ đâu đến  
Và cũng hiểu rõ  
Ý nghĩa nhân duyên  
Gặp gỡ người này  
An ổn, khỏe, vui  
Sức khỏe đồng nam  
Phước sẽ có được  
Ước muốn nam, nữ  
Thấy đều biết hết  
Lại nghe riêng biệt  
Từng loại hương nguyện

Tùy theo ý thích  
Như vậy vô tận  
Lại nghe riêng biệt  
Hương thân vắng lặng  
Ở tại nơi nào  
Kho tàng trong đất  
Của cải châu báu.  
Đủ loại kim ngân  
San hô nhu nhuyến  
Hình như vàng tía  
Ở yên một chỗ  
Nghe đều biết hết  
Các chuỗi anh lạc  
Châu báu minh nguyệt  
Thế gian hiện có  
Người thường chẳng biết  
Dùng mũi nghe mùi  
Biết được tốt xấu  
Tối lui tiến dừng  
Biết rõ thiện ác  
Chư Thiên trên trời  
Hoa ý các hoa  
Hoa âm nhu nhuyến  
Có các loại hoa  
Nhóm tụ nhiều thứ  
Ở trong hư không  
Dùng sức của mũi  
Ở đây nghe hết  
Các Thiên nhân ấy  
Có các cung điện  
Các cung bậc thượng.  
Bậc hạ, bậc trung  
Đủ các phẩm loại.

Đứng như hình dáng  
Đứng ở nơi đây  
Dùng mũi nghe biết  
Cũng phân biệt được  
Cảnh vườn dạo chơi  
Pháp của chư Thiên  
Trong sáng vắng lặng  
Cũng lại thấu hiểu  
Cung điện tôn nghiêm  
Của các Thiên tử  
Kiến lập ở nơi  
Vui chơi du hí  
Đều nghe mùi hương  
Do hương phân biệt  
Các nhóm Thiên tử  
Trụ ở pháp nào  
Làm những việc gì  
Ngay tại chỗ ở  
Nghe hương đều biết.  
Ngọc nữ chư Thiên  
Chứa các hoa quả  
Các anh lạc báu  
Chung quanh để chơi.  
Khi ấy Bồ-tát  
Biết hết mùi hương  
Trời Ba mươi ba  
Đến trời đệ nhất  
Các trời Đại phạm  
Cung điện của họ  
Dùng mũi nghe mùi  
Đều có thể biết.  
Trụ rồi hoại diệt  
Có thể biết rõ

Các chỗ xa gần  
Cũng đều thông suốt,  
Chết rồi sinh lại  
Cuộc sống đời trước  
Dùng mũi nghe mùi  
Biết rõ gốc ngọn.  
Nếu có Bồ-tát  
Trì kinh điển này  
Hoặc có Tỳ-kheo  
Thuận theo thỉnh giáo  
Thường tu tinh tấn  
Chỗ vắng kinh hành  
Hoặc đã chí thành  
Phúng tụng giảng thuyết  
Thì Bồ-tát ấy  
Thấy đều biết hết.  
Cũng biết Thanh văn  
Những người tối thắng  
Thường ở dưới cây  
Đơn độc một mình  
Bạc sáng suốt ấy  
Nương mùi biết được,  
Có Tỳ-kheo nào  
Ở bất cứ đâu  
Có thể phân biệt  
Biết ngay chỗ ấy.  
Có Bồ-tát nào  
Vững tâm thiền định  
Thường tự ưa thích  
Phúng tụng giảng thuyết  
Lại vì người khác.  
Diễn giải giáo pháp.  
Khi ấy Bồ-tát

Nghe hương biết được  
 Đại nhân an trú  
 Ở nơi chốn nào,  
 Thương xót hành từ  
 Phân biệt thuyết pháp  
 Ngay tại chỗ ngồi  
 Đệ tử vây quanh.  
 Nghe hương biết rõ  
 Chỗ của Pháp vương  
 Giả sử chúng sinh  
 Được nghe kinh pháp,  
 Đã được thọ trì  
 Tâm ý phấn khởi.  
 Khi ấy Bồ-tát  
 Ở đây cũng thấy  
 Thế lực Bồ-tát  
 An trú chúng hội,  
 Ở tất cả nơi  
 Hiện tượng như thế  
 Còn chưa đạt được  
 Mũi của trời người,  
 Tự nhiên được vậy  
 Điều này ứng với  
 Mũi của chư Thiên  
 Không có các lậu.

Phật dạy:

–Này thiện nam! Nếu có người thọ trì, đọc tụng, sao chép kinh điển này thì sẽ đạt được một ngàn hai trăm công đức kỳ lạ về thiệt căn, thiệt căn phân biệt đầy đủ các mùi vị. Nếu có món ăn ngon, thì biến thành món ăn tự nhiên ở cõi trời. Nếu ăn món thô nhám mặn đắng thì sẽ hóa thành cỗ tiệc cõi trời, mùi vị tuyệt diệu. Nếu vào chúng hội giảng truyền pháp yếu thì mọi người hân hoan, kính ngưỡng kinh pháp. Nếu vào chỗ tranh chấp giận dữ, dùng ngôn ngữ



đạo đức mềm mỏng, biện luận phân giải rõ ràng mọi khúc mắc; với lòng thương yêu thông cảm, thì mọi người sẽ hoan hỷ hòa thuận, cảm hóa những âm thanh khác.

Người ấy do nghe kinh mà ngôn luận mỹ diệu, trời, người đi đến; Thích, Phạm, Tứ vương và trời Thanh tịnh, ngọc nữ chư Thiên mong được diện kiến; Thiên tử, Rồng, Thần và phu nhân của Rồng, Thần, A-tu-la và phu nhân của A-tu-la, Ca-lưu-la và phu nhân của Ca-lưu-la, Chân-đa-la và phu nhân của Chân-đa-la, Ma-hưu-lặc và phu nhân của Ma-hưu-lặc, Kiền-đạp-hòa và phu nhân của Kiền-đạp-hòa, nữ quỷ thần Duyệt-xoa, nữ quỷ thần Tỷ-da Phán Túc đều muốn đến chiêm ngưỡng, đánh lễ, thăm hỏi, thọ trì kinh giới và quy y; Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, thiện nữ, quốc vương, thái tử, đại thần, quan chức, người quyền quý giàu sang, Chuyển luân thánh đế uy phong lẫm liệt, bảy báu sung mãn; thái tử, quyến thuộc, vương phi, thể nữ và các Phạm chí, hiền nhân, cư sĩ ở châu thành, quận huyện, xóm làng, dinh thự đều muốn đi đến chiêm ngưỡng, mong trọn đời lễ bái quy y, cúng dường hầu cận, nghe thọ kinh pháp; lời dạy trong sáng hiền hòa như Thế Tôn Như Lai đã khen ngợi, đã tiếp xúc tư duy quan sát và đạt được cốt lõi sâu xa của trí tuệ Phật, tự nhiên nghe và được thấu đạt như thế; lại biết Đức Thế Tôn khi thuyết pháp xoay mặt về đâu.

Khi ấy Thế Tôn nói tụng khen ngợi:

*Thiệt căn người ấy  
Thật là mềm mại  
Phân biệt các vị  
Chọn lựa ngon dờ  
Ngon lành tự nhiên  
Như món ăn trời  
Bao nhiêu mùi vị,  
Lần lượt phát sinh  
Âm thanh thù diệu  
Ngôn ngữ hòa nhã  
Nghe thật kỳ lạ*

Hoan hỷ vui mừng  
 Ở trong chúng hội  
 Ai cũng khâm kính  
 Lại sẽ diễn nói  
 Âm thanh thâm áo  
 Có người nghe được  
 Kinh điển đã nói  
 Nhận thấy báo ứng  
 Vô cùng thanh tịnh  
 Liền sinh hoan hỷ  
 Hiểu rõ tôn kính  
 Cúng dường kinh điển  
 Chẳng thể kể xiết  
 Các trời, rồng, thần  
 Thân A-tu-la  
 Luôn luôn kính phục  
 Muốn được nhìn thấy  
 Lễ bái cung kính  
 Thưa hỏi kinh điển  
 Danh đức người ấy  
 Đạt đến như thế  
 Ở thế giới này  
 Trong khoảnh phát ý  
 Điều dùng âm thanh  
 Loạn báo khắp cả  
 Tiếng ấy nhu nhuyễn  
 Vi diệu thù đặc  
 Thâm thúy nho nhã  
 Lại có âm tiết  
 Các bậc hào quý  
 Chuyển luân thánh vương  
 Hoàng hậu vương nữ  
 Muốn được đến nơi

Để mà cúng dường  
 Thấy đều chấp tay  
 Từ đầu đến cuối  
 Lắng nghe kinh điển  
 Thiên thân các nơi  
 Hoàn toàn tôn trọng.  
 Các Kiên-đạp-hòa  
 Và các tùy tùng  
 Nữ quý Phấn Túc  
 Cùng các nam nữ  
 Thấy đều cung kính  
 Đều đến hầu hạ.  
 Vua trời Phạm thiên  
 Tự tại tôn quý  
 Trời đại thân diêu  
 Và các Thiên tử  
 Đế Thích, Phạm thiên  
 Tập thể Thiên tử  
 Vô số ngọc nữ  
 Đến chỗ vị ấy.  
 Thế gian có Phật  
 Đạo sư sáng suốt  
 Đệ tử Thanh văn  
 Nghe tiếng êm dịu  
 Hiện đến tại chỗ  
 Mặc nhiên hộ trì  
 Xét pháp đã giảng  
 Thấy đều vui mừng.

Phật dạy:

–Này thiện nam! Bồ-tát Đại sĩ nếu nghe kinh này rồi thọ trì, đọc tụng, sao chép thì đạt được tám trăm công đức về thân: Màu da tươi sáng, âm giọng hùng dũng, giống như lưu ly trong sáng không bẩn, phạm làm việc gì, mọi người đều khâm phục bắt chước, dung

mạo và cử chỉ đáng kính, hành xử tinh tế, không phân biệt ta người, chúng sinh trong thế giới tam thiên đại thiên đều cúi đầu đảnh lễ. Quần sinh tốt xấu, sắc tươi sắc héo, cõi tốt cõi xấu, Thiết vi, Đại thiết vi, núi nhỏ, núi lớn, chỗ có người ở, dưới đến trong đại địa ngục Vô khả, cho đến trời Ba mươi ba ở khắp cõi nước của Phật, tự dùng oai đức thấy khắp tất cả.

Tại thế giới này, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát Như Lai giảng thuyết kinh pháp ở bất cứ đâu dùng oai quang của mình, thấy đều thấy rõ. Vì sao? Vì thân thanh tịnh nên đạt đến như vậy.

Khi ấy Thế Tôn nói kệ khen:

*Thân của người ấy  
 Đã thanh tịnh rồi  
 Ví như lưu ly  
 Không có tỳ vết,  
 Được tất cả người  
 Nhìn thấy kính mến  
 Người ấy đã trì  
 Kinh vi diệu ấy.  
 Giống như gương sáng  
 Soi thấy mặt mình  
 Thấy cả vạn vật  
 Cũng giống như thế,  
 Tự thấy gốc ngọn  
 Và thấy người khác  
 Thân ấy thanh tịnh  
 Như núi Tu-di.  
 Ở thế giới này  
 Có bao chúng sinh  
 Chư Thiên, nhân dân  
 Thần A-tu-la  
 Địa ngục, ngạ quỷ  
 Và các súc sinh  
 Đều thấy thân hình*

Cùng với dung nhan  
 Cung điện phòng quán  
 Cửa hàng chư Thiên  
 Núi đất, núi đá  
 Và các Thiết vi  
 Tuyết sơn, Tu-di  
 Cùng các núi lớn  
 Thấy đều thấy hết.  
 Chúng ở nơi nào  
 Dùng đại oai thần  
 Xem thấy chư Phật  
 Tất cả Thanh văn  
 Và các đệ tử  
 Hoặc có Bồ-tát  
 Ở chỗ vắng lặng  
 Tuyên thuyết kinh pháp  
 Có thể biết hết.  
 Thân thanh tịnh ấy  
 Cũng lại như vậy  
 Thấy đều thấy hết  
 Tất cả thế gian,  
 Dùng thân thế tục  
 Biết rõ như thế  
 Người này còn chưa  
 Đạt thành Thánh đạo.

Phật dạy:

–Này thiện nam! Sau khi Như Lai diệt độ, nếu Bồ-tát Đại sĩ thọ trì, đọc tụng, giải nói kinh này thì sẽ được một ngàn hai trăm công đức thanh tịnh về ý căn.

Người ấy dùng ý căn thanh tịnh thấu suốt tất cả, chỉ nghe một bài tụng mà thấu suốt ý nghĩa rất ráo sâu rộng, rồi dùng sự hiểu biết sâu rộng đó, có thể giảng kinh pháp một tháng, bốn tháng, cho đến trải qua một năm, sự tích lũy, ghi nhớ chẳng quên. Các âm thanh trao

đổi giá cả trong việc mua bán của phàm tục, nhờ pháp đều thấy, phân biệt thứ lớp, chẳng mất đầu mối; biết tâm niệm thiện ác là đúng hay chẳng đúng của sáu loài chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, trong đó Sa-môn là Thánh hay chẳng phải là Thánh đều thấy hết, tâm ý thanh tịnh, chẳng cần tư duy, tự nhiên phân biệt giảng thuyết ý nghĩa của pháp, lời lẽ chí thành; có giảng nói cũng đều nương vào lời nói trong kinh điển tối thắng mà xưa kia Đức Như Lai đã dạy, đã phân tích rõ cả.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói tụng khen:

*Ý căn người ấy  
Thanh tịnh trong sạch  
Chiếu suốt tươi sáng  
Thấy rõ tâm niệm.  
Vì lý do đó  
Hiểu biết bao thứ  
Tỳ vết, ti tiện  
Tốt xấu trung bình,  
Nếu nghe một tụng  
Thường hay phụng trì  
Hiểu được vô số  
Nghĩa lý sâu xa,  
Nói một, bốn tháng  
Hoặc đến một năm  
Việc thiện và ác  
Hết sức chí thành.  
Ở thế giới này  
Khắp cả trong đó  
Nếu có chúng sinh  
Đủ các hạng loại  
Chư Thiên nhân dân  
Và A-tu-la  
Các loại thần khác  
Cùng các súc sinh*

Ở trong sáu đường  
Có các chúng sinh  
Bọn họ tư tưởng  
Biết bao tâm niệm  
Người trì kinh này  
Trong khoảng giây lát  
Đều thấy biết hết.  
Tâm ý khác nhau  
Chư Phật Đại Thánh  
Tướng trăm công đức  
Tất cả đều vì  
Thế gian thuyết pháp  
Khi đến chỗ giảng  
Tất cả đều nghe  
Lời giảng thanh tịnh,  
Tức thời thọ tụng  
Đời trước đã từng  
Học kinh điển này  
Từ lâu giảng giải,  
Tháo tung gút mắc  
Luôn luôn diễn giải  
Cốt lõi kinh điển  
Ở trong hội chúng  
Không hề sợ hãi.  
Người trì kinh này  
Các căn tươi sáng  
Hoàn toàn chẳng gặp  
Các họa tâm thần,  
Bạn bè giao du  
Đều là hiền lành  
Ý căn thông đạt  
Cũng giống như thế.  
Bồ-tát chưa từng

*Trụ ở chỗ nào  
Vì khắp chúng sinh  
Phân biệt thuyết kinh.  
Người thường thọ trì  
An trú chánh pháp  
Tùy nghi phương tiện  
Biết chỗ thích ứng.*





# KINH CHÁNH PHÁP HOA

## QUYỂN 9

### Phẩm 19: THƯỜNG BỊ KHINH MẠN

Khi ấy Phật bảo Bồ-tát Đắc Đại Thế:

–Vì vậy nên biết, có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ nào trì kinh điển này, giả sử bị bốn bộ chúng mạ lỵ mắng nhiếc, phát ra lời thô tục quở trách, cấm chỉ thì tội ấy chẳng thể lường, lại nếu có người nghe kinh này, rồi thọ trì đọc tụng, giảng giải rộng rãi ý nghĩa cho người khác thì đạt được phước thượng diệu. So sánh như thế, Phật đã khen ngợi nhĩ, nhĩ, tử, khẩu, thân, ý thanh tịnh, không chướng ngại.

Lại bảo với Đắc Đại Thế:

–Từ thời xa xưa, cách đây rất lâu, rất lâu không thể tính đếm, chẳng thể nghĩ bàn số kiếp, có Phật hiệu là Tịch Thú Âm Vương Như Lai Chí Chân, Đẳng Chánh giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu. Kiếp tên là Ly đại tài, thế giới tên Đại trụ.

Phật dạy:

–Này Đắc Đại Thế! Như Lai Tịch Thú Âm Vương giảng kinh hóa đạo cho khắp cõi trời, người, giảng bốn Thánh đế cho hàng Thanh văn thừa, làm cho họ vượt già bệnh chết, đến gần Nê-hoàn, giảng giải cội nguồn sinh khởi của mười hai nhân duyên, giảng sáu pháp Ba-la-mật cho các Bồ-tát, làm cho họ đạt đạo Vô thượng chánh chân, biểu hiện sở hành liên tục của trí tuệ Như Lai. Phật thọ bốn hàng ha sa trăm ngàn ức cai kiếp. Sau khi Phật diệt độ, Chánh pháp tồn tại trăm ngàn ức kiếp như số vi trần của một cõi Diêm-phù-đề; tượng pháp tồn tại trăm ngàn ức kiếp như số vi trần của bốn châu thiên hạ.

Lại nữa, này Đắc Đại Thế! Sau thời kỳ tượng pháp của Phật ấy diệt hết lại có Phật kế tiếp hiệu là Tịch Thú Âm Vương, rồi lần lượt có hai mươi ức ngàn Đức Như Lai Chí Chân, Đẳng Chánh giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư tiếp nối nhau. Khi ấy các Đức Phật này lần lượt diệt độ. Chánh pháp diệt rồi; tượng pháp tiếp theo cũng diệt hết; Tỳ-kheo ở thời ấy kiêu mạn tự đại, làm trái giáo pháp, có một Tỳ-kheo tên là Thường Bị Khinh Mạn học hạnh Bồ-tát.

Vì sao gọi là Thường Bị Khinh Mạn?

Vì vị Khai sĩ (Bồ-tát) ấy mỗi khi thấy Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ đều gọi họ và bảo rằng: “Chư Hiền, không được kiêu mạn tự cao. Vì sao? Vì ý chí của chư Hiền đương còn là Bồ-tát. Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác đã vì phương tiện, thuận theo đối tượng, giảng hạnh Bồ-tát cho các Tỳ-kheo.” Vị Khai sĩ ấy chẳng vâng theo lời khuyên bảo, chẳng chịu phúng tụng, hễ vừa thấy bốn chúng thì gọi họ, bảo rằng: “Tôi trọn đời chẳng dám khinh mạn quý ngài; quý ngài đang học hạnh Bồ-tát cao vời, sẽ đạt đến quả vị Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác.”

Phật dạy:

–Này Đắc Đại Thế! Khi ấy bốn chúng nghe lời này đều nổi giận mạ nhục mắng chửi: “Tỳ-kheo này chẳng thưa hỏi chúng ta, chẳng biết nhân tâm nhưng lại tự cao cho là biết nhân tâm và thọ ký cho chúng ta sẽ thành Vô thượng Chí chân Đẳng chánh giác. Những việc lạ thường, điều mà người ta không muốn mà vẫn cứ nói.”

Lại nữa, này Đắc Đại Thế! Như một người đi đường gặp cơn mưa lớn, nhờ oai thần của Phật che chở, thân không bị ướt vị, Tỳ-kheo ấy tuy bị nhục mạ nhưng tâm chẳng sân hận, sắc mặt chẳng đổi. Hoặc có người nghe lời nói ấy căm ghét chẳng ưa, dùng gói đá ném. Nhưng vị ấy từ xa vẫn tiếp tục cất tiếng bảo rằng: “Chớ làm điều khinh mạn, hãy tu tâm nhẫn nhục, phát tâm Bồ-đề.” Vì sao? Vì lúc bấy giờ, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ tự cao tự đại nghe thấy Đại sĩ nói là tâm tôi thường khiêm hạ chẳng dám khinh các ngài và tuy bị mạ nhục nhưng tâm vẫn bình thản, nên nhân đó bọn người của bốn chúng ấy đặt tên ngài là Thường Bị Khinh Mạn.

Vị Đại sĩ này khi lâm chung được nghe Đức Tịch Thú Âm Vương Như Lai giảng trăm ngàn ức sự việc về ý nghĩa thâm diệu của hai mươi bài tụng trong kinh Chánh Pháp Hoa này. Đại sĩ khi mạng chung vọt lên hư không lớn tiếng khen ngợi kinh điển này rằng: “Người nào thọ trì kinh này, trước hết sẽ được nhãn căn thanh tịnh; nhĩ, tỷ, khẩu, thân, ý cũng thanh tịnh; đã được thanh tịnh rồi thọ mạng liền tăng thêm hai mươi ức muôn, đạt được định ý, lại giảng thuyết kinh điển này cho mọi người. Bốn chúng khi trước nghe vị ấy nói mà hủy báng gọi Đại sĩ này là Thường Bị Khinh Mạn, cho là tự đại thì nay thấy thần lực vi diệu, tuệ lực biện tài, đạo lực khéo léo của Đại sĩ này đều đến quy phục, kính trọng thân cận để nghe kinh pháp. Những hạng người ấy vô số ức người nhiều không thể đếm, ngài đều làm cho an lập tâm đạo Vô thượng chánh chân.

Vị Đại sĩ ấy, sau khi mạng chung, gặp hai mươi trăm ngàn ức Đức Như Lai Chánh chân. Chư Thế Tôn ấy đã giảng thuyết kinh Chánh Pháp Hoa cho ngài; do phước đức ấy, dần dần tăng tiến lại gặp hai mươi trăm ngàn ức Đức Như Lai đều cùng một hiệu là Lô Minh Âm Vương và được theo nghe kinh điển này. Lại gặp hai mươi trăm ngàn ức Như Lai đều cùng một hiệu là Lô Âm Vương, cũng được nghe kinh Chánh Pháp Hoa, thọ trì, đọc tụng, tuyên thuyết cho bốn chúng. Sinh ra ở bất cứ đâu cũng thường tự nhiên được mắt thanh tịnh, tai thanh tịnh, mũi thanh tịnh, miệng thanh tịnh, thân thanh tịnh, ý thanh tịnh; nhìn nghe xuyên suốt, mũi thông, miệng lạ, thân thể nhẹ nhàng, ý thấy rõ tâm chúng sinh, diễn nói, phân biệt ý nghĩa của kinh điển này cho bốn chúng.

Phật dạy:

–Này Đắc Đại Thế! Đại sĩ Thường Bị Khinh Mạn cúng dường phụng sự biết bao số trăm ngàn ức Đức Như Lai rồi, lại gặp vô số trăm ngàn ức Đức Như Lai, cũng vẫn theo thọ trì kinh Chánh Pháp Hoa. Do căn bản phước đức này tự đạt đến đạo Vô thượng chánh chân, thành Tối Chánh giác.

Này Đắc Đại Thế! Bồ-tát muốn biết vị Đại sĩ Thường Bị Khinh Mạn ở thời của Tịch Thú Âm Vương Như Lai, nói kinh pháp cho bốn bộ chúng là ai chăng? Vị ấy chính là ta vậy. Giả sử lúc ấy

ta chẳng thọ kinh Chánh Pháp Hoa này, chẳng thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết cho mọi người thì chẳng có thể nhanh chóng đạt được đạo Vô thượng chánh chân, thành Tối chánh giác. Vì ta theo chư Phật Thế Tôn ở quá khứ nghe kinh điển này, thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết cho mọi người nên thành tựu Phật quả. Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ mà thuở ấy vị Đại sĩ kia đã nói là: “Tôi cung kính chẳng dám khinh các ngài; các ngài sẽ đạt được trí tuệ đạo đức của Đức Như Lai Đẳng Giác” và bốn chúng ấy đã khinh khi, mắng nhiếc, cười chê vị Đại sĩ kia, không tự hối cải nên trải qua hai mươi ngàn ức kiếp sinh ra đời thường chẳng gặp Phật, chẳng nghe kinh pháp; lại trải qua vạn kiếp đọa vào đại địa ngục Vô khả, bị khảo tra thiêu đốt đau đớn không thể diễn tả; hết tội rồi, ra khỏi địa ngục, do được vị Đại sĩ kia giáo hóa làm cho phát tâm cầu đạo Vô thượng chánh chân, đều đắc thần thông, trí tuệ vô ngại; nay đều có mặt nơi đây.

Phật dạy:

–Này Đắc Đại Thế! Ông muốn biết bốn chúng thuở ấy đã hủy nhục chê cười, sân nhuế, mạ lỵ vị Đại sĩ ấy là ai chẳng? Đó chính là năm trăm vị Bồ-tát nhóm của ông Bạt-đà-hòa, năm trăm vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni ở là nhóm của ông Sư Tử Nguyệt đang ở trong pháp hội này và năm trăm thiện nam, năm trăm thiện nữ ở trước ta đây, đều không thoái chuyển sẽ thành đạo Vô thượng chánh chân.

Phật dạy:

–Này Đắc Đại Thế! Nghĩa lý của kinh Chánh Pháp Hoa này rộng lớn, oai thần vô lượng, vô biên; tất cả các Bồ-tát Đại sĩ đều kính phụng. Sau khi Như Lai diệt độ, người thọ trì, đọc tụng kinh này được phước như thế và sẽ thành đạo Vô thượng chánh chân.

Khi ấy Thế Tôn nói tụng khen:

*Nay ta nhớ nghĩ  
Việc xưa đã qua  
Phật tên Tịch Thú  
Âm Vương Như Lai  
Oai thần vô lượng  
Trời, người cung kính*

*Giảng pháp cho các  
Nhân dân, chúng sinh  
Phật tối thắng ấy  
Sau khi diệt độ  
Chánh pháp của Ngài  
Vào thời cuối cùng  
Có một Tỳ-kheo  
Tu hạnh Bồ-tát  
Thời ấy đặt tên  
Thường Bị Khinh Mạn  
Thường thường đi đến  
Trong chúng Tỳ-kheo  
Và Tỳ-kheo-ni  
Thấy họ điên đảo  
Nên khuyến hóa cho  
Chí hạnh Phật đạo  
Tự nói tâm ta  
Chẳng dám kiêu mạn  
Bị người chê cười  
Mắng nhiếc nhục mạ  
Khi ấy vì họ  
Khiến nghe lời này  
Giả sử khi được  
Nghe kinh pháp này  
Thì được an trụ  
Dù làm việc gì  
Trí tuệ sáng soi  
Khi sắp lâm chung  
Được phân biệt nói  
Kinh Pháp Hoa này  
Báo ứng tức thời  
Tăng thêm tuổi thọ  
Thân ấy biến hiện*

Đều được tự tại  
 Ở trên hư không  
 Giảng thuyết kinh điển  
 Giáo hóa tất cả  
 Đều phát đạo tâm.  
 Bảy giờ Đại sĩ  
 Sau khi mạng chung  
 Được gặp chư Phật  
 Trăm ngàn ức muôn  
 Dần dần khai hóa  
 Thâm nhập kinh pháp  
 Vì được phân biệt  
 Giảng nói kinh này  
 Là người tối thắng  
 Đắc thành quả Phật  
 Chính là thân ta  
 Như Lai Năng Nhân  
 Còn các Tỳ-kheo  
 Và Tỳ-kheo-ni  
 Các thiện nam tử  
 Cùng thiện nữ nhân  
 Miệng ưa phỉ báng  
 Có mặt thuở ấy  
 Họ được khai hóa  
 Hiểu rõ kinh điển  
 Thường sẽ được gặp  
 Vô số ức Phật  
 Là năm trăm vị  
 Nhóm Bạt-đà-hòa  
 Các chúng Tỳ-kheo  
 Và Tỳ-kheo-ni  
 Thiện nam, tín nữ  
 Nay ở trước Phật

Thuở trước ta đã  
 Cho nghe kinh pháp  
 Đều được khai hóa  
 Khiến cho hiểu rõ  
 Nay đây thân ta  
 Sau khi diệt độ  
 Nên luôn thọ trì  
 Phụng thờ kinh này  
 Phải nên tư duy  
 Vô số ức ức  
 Chưa từng được nghe  
 Kinh pháp như thế  
 Giả sử có Phật  
 Số trăm ngàn ức  
 Mong nghe giảng thuyết  
 Kinh điển như thế  
 Vì vậy khi nghe  
 Kinh giống như vậy  
 Thánh Tôn tự tại  
 Xưng dương tán thán  
 Sau ta diệt độ  
 Có người diễn nói  
 Kinh Pháp Hoa này  
 Cần luôn phải nhớ

\*\*  
 \*

## Phẩm 20: NHƯ LAI THÂN TÚC HẠNH

Lúc bấy giờ trăm ngàn ức muôn các vị Bồ-tát nhiều như số vi trần của ba ngàn thế giới từ dưới đất vọt lên, tất cả đều đứng trước Đức Thế Tôn, chấp tay bạch Phật:

–Sau khi Như Lai diệt độ, chúng con sẽ truyền bá kinh này khắp quốc độ chư Phật và tại quốc độ của Thế Tôn, nơi Thế Tôn

diệt độ, ở ngay những nơi ấy giảng thuyết kinh này, nhiều người được lợi ích. Nếu có người thọ trì, đọc tụng, sao chép, diễn nói cho người khác kinh điển cốt yếu nhiệm mầu này thì phước đức chẳng thể lường.

Khi ấy, ở trước Bạc Thủ và vô số ức trăm ngàn muôn các Bồ-tát và Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ, các Trời, Rồng, Thần, Kiên-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc cùng Nhân phi nhân trong thế giới Kham nhẫn này, Như Lai dùng thần túc biến hóa các Như Lai Chí Chân đẳng Chánh giác. Do hiện điềm lành này mà tất cả đều đắc pháp nhẫn nhu thuận, đều khiến cho trăm ngàn ức số các Đại Bồ-tát sao chép kinh Chánh Pháp Hoa ở thế giới khác hóa hiện đều ngồi trên tòa Sư tử dưới các cây báu.

Bấy giờ Đức Thế Tôn Năng Nhân và tất cả Đức Như Lai Chánh giác này cùng hiện thần túc đầy đủ sung mãn, trong trăm ngàn năm mới xảy ra như thế. Ngay khi ấy, công đức trong trăm ngàn năm tự nhiên chiếu sáng phá tan mây đen, trong khoảng khảy móng tay, tự nhiên có âm thanh vang khắp, tất cả thế giới ở trong cõi Phật khắp mười phương đều chấn động sáu cách. Các Trời, Rồng, Thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, nhờ oai thần của Phật, ngay nơi chỗ ở của mình, ở vô số ngàn thế giới chư Phật, đều thấy cõi Phật Kham nhẫn này và vô số trăm ngàn ức muôn Như Lai trong mười phương đều ngồi trên tòa Sư tử dưới các cây báu. Đức Như Lai Năng Nhân và Thế Tôn Đa Bảo ở nơi giảng đường của tháp bảy báu tự nhiên nghiêm tịnh tòa Sư tử, oai quang rực rỡ vô cùng chẳng thể diễn tả; trăm ngàn ức muôn Bồ-tát Đại sĩ và bốn bộ chúng thấy sự biến hóa này, trong lòng ngạc nhiên, mừng vui vô lượng, được điều chưa từng có; bỗng nghe âm thanh trong không trung khen ngợi: “Này nhân giả! Muốn biết vô lượng, trăm ngàn ức cai thế giới chư Phật chẳng thể nghĩ bàn ấy, thì có một cõi Phật tên là Kham nhẫn, ở đó có Phật hiệu là Năng Nhân Như Lai vì các Bồ-tát Đại sĩ giảng kinh điển Phương đẳng tên là Chánh Pháp Hoa, tất cả chư Phật đều hộ niệm kinh ấy để cứu độ Bồ-tát Đại sĩ. Vì vậy nên chư Hiền, tâm phải chất trực thanh tịnh, cúi đầu quy mạng khen ngợi phụng sự, hầu cận, cúng dường Đấng Năng Nhân Chánh giác kia.



Khi ấy, chúng sinh tự nhiên nghe âm thanh trên không bảo rằng có Đức Phật Thế Tôn hiệu là Năng Nhân; vừa nghe danh xưng này, họ liền chấp tay, dùng bao nhiêu các loại hoa hương, y phục, tràng phan, tạp hương, đưa tay rải vào thế giới Kham nhẫn và dùng anh lạc, ngọc quý, các chân châu quý, bảo châu Như ý để cúng dường. Hoa hương, phướn lọng, anh lạc, ngọc quý, minh nguyệt bảo châu ấy tự nhiên rơi vào thế giới Kham nhẫn, lập tức kết tụ thành lọng hoa báu ở trên hư không che khắp trên chư Phật và Bồ-tát.

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo các Bồ-tát từ nơi khác đến và chúng Bồ-tát đứng trước Phật:

–Này các Tộc tánh tử! Công đức oai thần của Như Lai Chánh giác chẳng thể nghĩ bàn dù trong vô số ức triệu trăm ngàn cai kiếp nói ý nghĩa kinh này cũng không thể rớt ráo, tuy vô số biết bao kinh điển khác cũng không sánh kịp và chẳng thể hạn lượng được, muốn qua bờ bên kia cũng khó đạt được mục đích.

Này các Tộc tánh tử! Nói tóm lại, giả sử có người muốn hiểu rõ cốt lõi của kinh này, đó là oai thần của chư Phật, Pháp của chư Phật, cảnh giới của chư Phật, sự tinh tấn của chư Phật, sự độc cư của chư Phật, diệu lực của chư Phật mà kinh này đã thị hiện, thì này Tộc tánh tử, sau khi Phật diệt độ, nên ân cần cầu kinh điển này, thọ trì, sao chép, tinh tấn phụng hành, cúng dường phụng sự, vì người khác nói.

Giả sử có người mang kinh này giảng giải, khen ngợi, sao chép, tư duy, phụng trì, chép vào tre lụa hoặc để nơi tinh xá, trai đường nhà cửa, dưới cây trong rừng, hoặc bên dòng nước, thì phải tạo dựng tháp miếu. Vì sao? Vì đó chính là nơi chốn của Như Lai, xem như là đạo tràng, chỗ cây Phật ngồi, nên xem đó là nơi du hành của tất cả Đức Như Lai Chánh Giác, là chốn chuyển pháp luân của các Bạc Thánh giả Thế hùng; mười phương chư Phật diệt độ nơi ấy, như nhau không sai khác.

Khi ấy Thế Tôn nói tụng ngợi khen:

*Pháp thương yêu đời  
Chẳng thể nghĩ bàn  
Luôn luôn kiến lập*

Trí tuệ thân thông  
Cũng lại thị hiện  
Mắt sáng soi khắp  
Tất cả chúng sinh  
Đều được hoan hỷ  
Thiệt căn thân diệu  
Diễn tiếng Phạm thiên  
Trong sáng thánh thót  
Ức trăm ngàn muôn  
Chúng sanh muôn loài  
Khi thấy thân tức  
Lạ chưa từng có  
Đều vào Phật đạo  
Bậc Thánh Đạo Sư  
Phát ánh sáng lớn  
Chỉ trong khoảnh khắc  
Diễn âm thanh lớn  
Tức thời bảo khắp  
Tất cả cõi Phật  
Cùng khắp mười phương  
Thế giới chư Phật  
Biến hóa như thế  
Và biến động khác  
Đại Thánh đã hiện  
Điềm lành như thế  
Bấy giờ Như Lai  
Khiến đều hoan hỷ  
Sau Phật diệt độ  
Phụng trì kinh này  
An trú tuyên bày  
Các pháp công đức  
Trải vô số kiếp  
Chẳng thể nghĩ bàn

Trì quyển kinh này  
Hạn lượng phước đức.  
Đạo Sư khen ngợi  
Vô lượng biết bao  
Muốn tận giới hạn  
Chẳng thể đến cùng  
Giống như hư không  
Chẳng thể cùng tận  
Danh xưng chí đức  
Không thể tư duy  
Người trì kinh này  
Tịnh đức thường nhiên  
Thì được thấy Phật  
Đại Thánh Đạo Sư  
Và ta ở đời  
Đại thông diệt độ  
Thì tất cả chúng  
Bồ-tát nơi kia  
Và bốn bộ chúng  
Thấy trong hội này  
Có người từng gặp  
Kinh điển này rồi  
Trong pháp hội này  
Thì nay gặp lại.  
Sau Phật diệt độ  
Cũng tại nơi đây  
Và mười phương kia  
Thế giới chư Phật  
Nếu ai có thể  
Thọ trì kinh này  
Thì được gặp gỡ  
Chư Phật quá khứ  
Ở khắp mười phương

Nay Phật hiện tại  
 Mắt tự trông thấy  
 Cúng dường phụng sự  
 Thấy đều vui vẻ  
 Hướng về Thế Tôn  
 Ở nơi đạo tràng  
 Có thể tư duy  
 Nên mau thọ trì  
 Kinh điển này đây  
 Tự nhiên biện tài  
 Không gì trở ngại  
 Giả sử mạng sống  
 Chẳng thể lâu dài  
 Nên phân biệt hiểu  
 Ý nghĩa kinh này  
 Và nên thọ trì  
 Kinh điển này đây  
 Hiểu rõ các kinh  
 Lân lượt quy kính.  
 Đại Thánh Thế Tôn  
 Sau khi diệt độ  
 Giả sử có người  
 Chí thành tuyên thuyết  
 Phân biệt kinh này  
 Nghĩa lý mục đích  
 Thì giảng kỹ lưỡng  
 Ý nghĩa các kinh  
 Ánh sáng người ấy  
 Phân biệt sở giác  
 Như vầng nhật nguyệt  
 Chiếu khắp gần xa  
 Khắp cả thiên hạ  
 Chỗ nào cũng đến

*Khuyến hóa phát khởi  
 Vô số Bồ-tát  
 Cho nên các chúng  
 Bồ-tát trí tuệ  
 Được nghe kinh điển  
 Vô thượng như thế  
 Sau ta diệt độ  
 Phụng trì kinh này  
 Người ấy chẳng nghi  
 Đại đạo của Phật.*

\*\*  
 \*

### Phẩm 21: BỒ-TÁT DƯỢC VƯƠNG

Khi ấy Bồ-tát Tú Vương Hoa tới trước Phật, bạch:

–Bồ-tát Dược Vương vì duyên cơ gì du hóa ở thế giới Kham nhẫn chịu đựng vô số nạn khổ? Hay thay Thiên Tôn, xin vì Bồ-tát. Thanh văn ở khắp thế giới chư Phật trong mười phương đều vân tập nơi đây, nếu được nghe Phật tuyên nói công huân tu hành đời trước, từ khi mới phát đạo tâm của Dược Vương, thì sẽ khiến cho chúng hội hôm nay và đời sau được nghe và thọ trì, học theo đến rốt ráo, trời, người, rồng, quỷ, các tôn thần vương thảy đều vui mừng phát tâm đạo rộng lớn, tự đạt đến Chánh giác độ thoát tất cả.

Khi ấy Thế Tôn thấy Tú Vương Hoa phát tâm chí thành, vì tất cả mà thỉnh Phật nên khen ngợi:

–Hay thay! Ta sẽ vì chư Bồ-tát tương lai, khuyên răn đàn hậu học khiến họ được vào đạo trí mà trình bày. Hãy lắng nghe, hãy lắng nghe, hãy suy nghĩ cho kỹ!

–Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Chúng con mong muốn được nghe.  
 Phật dạy:

–Vào thời quá khứ hằng hà sa số kiếp, lúc ấy có Phật hiệu là Ly Cấu Nhật Nguyệt Quang Thủ Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời. Phật ấy sống lâu bốn vạn hai ngàn tuổi. Giáo

hóa chúng sinh, cứu độ nguy ách. Khi ấy Bồ-tát trong mười phương nhóm họp có tám mươi ức, các chúng Thanh văn tới bảy mươi hai hàng hà sa.

Lại nữa cõi Phật ấy không có người nữ và ba đường ác, không có A-tu-luân và tai họa của tám nạn; mặt đất bằng phẳng, màu lưu ly xanh biếc, các báu tạo thành, trang nghiêm thanh tịnh; các loại cây báu bao bọc chung quanh, trân kỳ giao lạc che phủ chung quanh, cắm các tràng phan; bình báu lò hương đốt các danh hương; dưới tất cả cây, đặt các giường báu, tọa cụ trang hoàng đẹp đẽ, không thể tả xiết; trên các tọa cụ có năm ngàn ức tòa ngời của chư Thiên; trỗi các âm nhạc, khen công Đức Phật để cúng dường.

Bấy giờ Đức Phật kia vì các chúng Bồ-tát và Thanh văn phân biệt giảng thuyết kinh Chánh Pháp Hoa. Khi ấy có Bồ-tát tên là Chúng Sinh Hỷ Kiến nghe Phật phổ diễn giảng giải nghĩa yếu, liền phụng trì Phật pháp, tu tập khổ hạnh, ngày đêm tinh tấn, trải qua một vạn hai ngàn năm kinh hành không ngồi; xong một vạn hai ngàn năm liền đạt được Tam-muội Phổ hiện; đạt được định này rồi, liền tư duy rằng: “Ta sở dĩ đạt được Tam-muội Phổ hiện là do kinh Chánh Pháp Hoa này”, bèn vui mừng phấn chấn tự nghĩ: “Ta nên cúng dường Đức Ly Cấu Nhật Nguyệt Quang Thủ Như Lai Chí Chân và phụng thờ kinh Chánh Pháp Hoa, liền nhập vào Tam-muội chánh thọ như thế, ở trên hư không, rải hoa trời, nhiều loại chiên-đàn để cúng dường. Ngay khi ấy, mùi thơm của các hoa hương này xông tỏa khắp thế giới chư Phật mười phương; người nào nghe được hương ấy đều đắc pháp nhãn; loài chúng sinh đồng tâm ngưỡng vọng.

Bồ-tát Chúng Sinh Hỷ kiến từ thiền định ý xuất, lại tư duy: “Tuy dùng nhiều thứ cúng dường Phật nhưng ta chẳng có thể báo đáp hết ân đức của bậc Chí Chân; dùng thân cúng dường mới là Vô thượng”, liền làm như ý nghĩ, dứt hẳn ngũ cốc, chỉ ăn các loại hương thơm và uống nước các loại hương hoa, làm cho trong ngoài thân đều thơm.

Uống các hương hoa như thế qua mười hai năm. Lại hòa các hương dùng thoa trên thân, dùng dầu thơm thấm y, rồi lập thế

nguyện dùng thân làm đèn cho tất cả, liền đốt thân mình cúng dường chư Phật. Vì tin thành nên ánh sáng ấy chiếu khắp tám mươi hằng hà sa thế giới chư Phật. Ngay khi ấy, chư Phật đồng thanh khen ngợi:

–Hay thay, hay thay, Tộc tánh tử! Tinh tấn như vậy mới thật là ít có trên đời. Đó là cúng dường Như Lai và kinh điển một cách chân chánh; đó là vì chúng sinh chịu khổ chẳng từ lao nhọc, siêu vượt sở hành của tất cả trời người; bố thí quốc thành, tài sản, vợ con cũng không sánh kịp. Trong các sự cúng dường, đây là hơn hết, là lâu dài, là không gì so sánh được. Dùng thân thí chính là Pháp thí.

Chư Phật Thế Tôn khen ngợi công đức như thế rồi, liền im lặng. Khi ấy, tự nhiên thân Bồ-tát, lửa cháy suốt một ngàn hai trăm năm chẳng tắt, vì nhất tâm nên không đau đớn. Sau đó, ngọn lửa mới tắt. Vì siêng năng tu hành tinh tấn, cúng dường Pháp nên sau khi mạng chung, Bồ-tát sinh lại thế giới ấy, nhằm quốc độ của Đấng Ly Cấu Nhật Nguyệt Quang Thủ Như Lai Chí Chân. Trong vương cung nước Ly Cấu Thi, Bồ-tát bỗng nhiên hóa sinh, ngồi xếp bằng, vì vua cha nói kệ:

*Tôn vương, xin biết bản nguyện con  
Kiên cường siêng tu đại tinh tấn  
Thân ái trọng dùng làm vật thí  
Kiến lập nên Tam-muội lớn này.*

Nói kệ xong, ngài thưa với cha mẹ:

–Đức Ly Cấu Nhật Nguyệt Quang Thủ Như Lai Chí Chân nay vẫn còn tại thế. Thuở xưa, con chí tâm cúng dường, nhờ đó mới đạt được pháp yếu của tất cả âm tổng trì, là điều cốt lõi trong sự học kinh điển Vô thượng Chánh Pháp Hoa; kinh gồm có tám mươi muôn trăm ngàn ức triệu cai bài kệ; nên nhất tâm tư duy tìm chỗ nào để tạo lập mô hình tượng Phật để trong tâm không sân giận, phần nộ là Bồ-tát thực hành Chánh Pháp Hoa này. Đời trước con đã tập bao nhiêu ngàn ức trăm ngàn muôn bài kệ, nghe và thọ trì từ Đức Như Lai.

Vua Ly Cấu Thi khen con:

–Hay thay, hay thay! Hãy cùng đi đến cúi mình kính cẩn cúng dường Đức Thánh Tôn.

Sau khi trình bày như vậy rồi; ngài cùng với phụ vương vọt lên không trung cách đất bảy nhẫn kinh hành trên hư không; chân không chạm đất, thân ngồi ngay thẳng trong trường làm bằng bảy báu, giao lạc, trân kỳ, đi đến chỗ Phật, chấp tay lễ Phật dùng tụng tán thán:

*Đấng Nhân Trung Tôn,  
Dung nhan vô nhiễm  
Hào quang rạng ngời  
Chiếu khắp mười phương  
Xưa con cúng dường  
Thế Tôn tối thắng  
Nay thọ lại thân  
Nên đến bái kiến.*

Bấy giờ Bồ-tát Đại sĩ Chúng Sinh Hỷ Kiến nói kệ này rồi, tới trước, bạch với Đức Như Lai Chí Chân Ly Cấu Nhật Nguyệt Quang Thủ:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn rủ lòng thương xót mười phương nên hiện vẫn còn giáo huấn, độ thoát chúng sinh khiến tất cả đều được nhờ ân.

Khi ấy Đức Như Lai Ly Cấu Nhật Nguyệt Quang Thủ bảo Bồ-tát Chúng Sinh Hỷ Kiến:

–Nay đã đến lúc ta sắp diệt độ. Ta đem giáo pháp này giao phó cho ông. Đến đây, sự giáo hóa của ta hoàn tất; đời loạn sắp đến, ta xả bỏ nó. Hãy vì ta trải tòa, nay ta diệt độ.

Lại bảo:

–Ta đem kinh điển này một lần nữa giao phó cho ông, khiến cho lưu bố cùng khắp, nhuận thấm mười phương, làm cho tất cả đều hưởng phước an lạc.

Bồ-tát Chúng Sinh Hỷ Kiến bạch:

–Con xin tuân nhận lời Ngài dạy.

Vào nửa đêm, Đức Phật diệt độ. Khi ấy Bồ-tát Chúng Sinh Hỷ



kiến thấy Phật diệt độ, dùng hương chiên-đàn và các loại hương quý khác trà tỳ thân Phật, nhật xá-lợi, dùng nước hương rửa, Bồ-tát thương cảm khóc lóc, lệ đổ như mưa; rồi làm tám vạn bốn ngàn bình báu đựng xá-lợi, dựng bảy ngôi tháp báu cao đến Phạm thiên, trang nghiêm bằng tràng phan bảo cái, treo các thứ linh báu, tâm tự nghĩ: “Ta đã cúng dường xá-lợi Thế Tôn; lại nên thờ phụng hơn trước”, bèn bảo với các vị Bồ-tát đại Thanh văn, các trời, rồng, thần và tất cả nhân dân:

–Này các Tộc tánh tử! Cùng nhau suy niệm, xá-lợi của Thế Tôn đều cúng dường khắp.

Khi ấy Phật bảo với Bồ-tát Tú Vương Hoa:

–Vào thời ấy, Bồ-tát Chúng Sinh Hỷ Kiến khuyến khích mọi người cung thờ xá-lợi, tám vạn bốn ngàn tháp; trước tháp, kiến lập hình tượng đức tướng trăm phước, đốt vô số đèn, thiêu hương, rải hoa, làm rạng rỡ đạo pháp, cúng dường phụng sự bảy vạn hai ngàn năm.

Cúng dường xong, ở giữa hội chúng, giáo hóa vô số ngàn các chúng Thanh văn, khai thị các Bồ-tát đều khiến đạt được Tam-muội Phổ hiện. Thấy chúng Bồ-tát đã an lập định rồi, Bồ-tát tự hiện thân mình với các căn khuyết tật. Các chúng Bồ-tát và các đệ tử, Trời, Rồng, Quỷ, Thần cất tiếng kêu khóc, lệ đổ như mưa:

–Các Tộc tánh tử! Bồ-tát Đại sĩ Chúng Sinh Hỷ kiến là Thầy của chúng ta, khai hóa chúng ta, hiện nay các căn khuyết giảm, không đủ. Vì vậy chúng ta xót thương không kềm chế được.

Lúc đó Bồ-tát Chúng Sinh Hỷ Kiến bảo với các Bồ-tát và đại đệ tử, các Trời, Rồng, Thần: “Ta đã lập thệ nguyện chí thành. Nếu như lời nói của ta là tùy thuận không hư dối thì cánh tay này của ta sẽ trở thành vàng tía và khiến tay của ta bình phục như cũ. Đại địa sẽ chấn động mạnh, trên không mưa xuống các loại hương hoa.”

Nói vừa dứt lời, đại địa liền chấn động mạnh, trời mưa các loại hoa, cùng lúc cánh tay ngài bình phục như cũ. Bồ-tát Chúng Sinh Hỷ Kiến muốn độ tất cả nên thị hiện sở hành của tuệ lực này, và thế lực phước đức công huân đã đạt được.

Phật bảo Bồ-tát Tú Vương Hoa:

–Ông muốn biết Bồ-tát Đại sĩ Chúng Sinh Hỷ Kiến khi ấy chẳng? Nay là Bồ-tát Dược Vương vậy.

Này Tộc tánh tử! Nếu Bồ-tát cần khổ chẳng thể kể xiết, tổn thân bỏ mạng không có hạn lượng, thường kiến lập chí nguyện Đại thừa, đại đạo Vô thượng, làm phát khởi đại công đức vô cực ở trước Như Lai chỉ đốt một ngón chân, thì công đức khó gì sánh bằng, huống là đốt thân dùng để cúng dường thì càng hơn cả bố thí quốc thành, thê tử, máu thịt. Dù dùng châu báu đầy cả cõi Phật để bố thí cúng dường chư Phật, Thánh chúng, phước đức tuy nhiều nhưng cũng không bằng người kia. Vì sao? Vì phước báo có lúc hết, không lợi ích cho chúng sinh.

Nếu Tộc tánh tử! Tộc tánh nữ thọ trì một bài tụng bốn câu của kinh Chánh Pháp Hoa, phân biệt phụng hành, vì người giải nói thì phước thí trên so với phước này không bằng một phần vạn, giống như vạn sông đều chảy về biển cả, kinh này cũng như thế, đứng đầu tất cả các pháp, giống như núi Tu-di, cao hơn các núi, như mặt trăng tròn đầy chiếu sáng giữa các sao. Ánh sáng đại tuệ chiếu sáng ba cõi là vua đạo Vô thượng, đứng đầu các pháp.

Giống như mặt trời xuất hiện chiếu khắp thiên hạ làm tiêu tan tăm tối, kinh này cũng vậy, trừ hết tất cả ngu si tăm tối, đưa vào đạo sáng.

Giống như trời Đế Thích ở cõi trời Đao-lợi làm vua của chư Thiên, kinh này cũng vậy, là kinh điển đứng đầu trong tất cả các pháp, bao quát mười phương, độ thoát tất cả.

Giống như Phạm thiên vương ở cung điện thứ bảy chế ngự chư Thiên, ai cũng phụng mạng, kinh này cũng vậy cứu khắp chúng sinh Hữu học, Vô học, giáo huấn dẫn dắt ba thừa, làm công việc của vua, cha.

Giống như bốn đạo quả cho đến Duyên giác đều siêu vượt cái học của tất cả phàm phu, kinh Chánh Pháp Hoa cũng lại như thế, đều siêu việt vượt tất cả thượng, trung, hạ thừa, đối với sự khai hóa chúng sinh không gì bằng.

Giống như sở hành cao viển của Bồ-tát vượt trên việc làm của Thanh văn, Duyên giác, che chở ba đời, kinh này cũng vậy, điều ngự

các pháp đều khiến thành tựu đạo Vô thượng chánh chân.

Giống như Thế Tôn là Pháp vương ba cõi mặc đạo phục trang nghiêm bằng ba mươi hai tướng, dẫn dắt chúng ngu si, kinh này cũng vậy, từ người đang học đạo Bồ-tát cho đến Như Lai, khai dẫn các Thanh văn, Duyên giác... đều khiến thành tựu đạo Vô thượng chánh chân.

Này Tộc tánh tử! Kinh điển này khiến sự hộ trì của ba cõi, độ thoát ách nạn nguy khốn cho tất cả chúng sinh, làm no đủ nạn đói nghèo của hữu tình: người lạnh được ấm, người nóng được mát; người trần trụi có y phục; dẫn dắt chúng sinh đều khiến vào đạo.

Giống như người dẫn đường bảo hộ châu báu, Bồ-tát cũng thế, nuôi dưỡng chúng sinh giống như mẹ hiền. Thí như người lái đò đưa người qua sông, Bồ-tát cũng thế, xoay vần ba cõi độ thoát tất cả trừ diệt tối tăm.

Giống như ngọn đuốc diệt trừ bóng tối, kinh này chuyển hóa sinh, già, chết.

Giống như vua Chuyển luân chế ngự bốn cõi, kinh này cũng thế, dùng Thánh đạo soi sáng ba cõi.

Giống như ánh sáng lớn làm tiêu sự tối tăm của cuộc đời, kinh này cũng vậy, đưa đến không thoái chuyển, vô sinh cho đến thành Phật đạo.

Phật bảo Bồ-tát Tú Vương Hoa:

– Kinh điển này độ thoát tất cả họa khổ, trừ sạch các cấu nhiễm của bệnh ba độc, cứu thoát các buộc ràng trong lao ngục sinh tử. Nếu người nghe kinh này mà hiểu ngay, có thể sao chép thì công đức của người ấy không thể kể xiết, huống là nghe, thọ trì, giữ gìn tụng đọc, dùng hoa hương, hương tạp, hương mịn, đèn đuốc, tràng phan để cúng dường? Nếu có người nghe và thọ trì phẩm Bồ-tát Dược Vương Vãng Cổ Học mà thọ trì suy nghĩ thì phước của người ấy hơn người cúng dường những vật kia, không thể kể xiết. Nếu có người nữ, nghe kinh pháp này mà thọ trì ngay thì ở trong đời này khi hết thọ mạng thân nữ, sau được thân nam.

Nếu có người nữ ở trong đời mạt thế ngũ trước, nghe kinh pháp này mà có thể phụng hành thì khi mạng chung liền được vào nước

An dưỡng, thấy Phật Vô Lượng Thọ cùng với các Bồ-tát quyến thuộc vây quanh, sinh trong hoa sen báu, ngồi tòa Sư tử, không còn dâm, nộ, si, trừ bỏ các ràng buộc, cũng không tham lam tật đố, chưa từng ôm hận; vừa sinh đến nước ấy, được năm thần thông, đạt không thoái chuyển, chẳng khởi pháp nhãn; đã đạt pháp nhãn rồi, liền được thấy bảy mươi hai ức triệu hàng hà sa các Đức Như Lai. Vừa thấy chư Phật, nhãn căn thanh tịnh; nhãn căn đã thanh tịnh được thấy tất cả mười phương chư Phật từ xa khen ngợi: “Hay thay, hay thay, Tộc tánh tử! Ông đã gặp đời Đức Phật Năng Nhân được nghe Phật nói kinh Chánh Pháp Hoa, thọ trì, phúng tụng, vì người khác nói, nhờ phước công đức này, lửa chẳng thiêu được, nước chẳng trôi được, đao tặc, oan gia, quan huyện chẳng xâm phạm; ngàn Phật ngợi khen chẳng thể hết được; công đức đạt được chẳng thể hạn lượng, với với như thế, duyên vào công đức này hàng phục các ma, trừ các oán địch, vượt thoát nạn sinh tử, xoay chuyển các họa.

Lại nữa, Tộc tánh tử! Dùng kinh pháp này hàng phục các ác nghịch, là sở kiến của hàng ngàn Phật kiến lập nên, ủng hộ cho người, trên trời và nhân gian không gì sánh bằng. Trừ Như Lai ra, về công đức, phước hựu, trí tuệ, định ý không có Thanh văn và Bồ-tát nào bằng được.

Phật bảo Bồ-tát Tú Vương Hoa:

–Nếu có người tu học nào thọ trì kinh này thì sự đạt đến sự thánh minh, thế lực, oai đức siêu việt như thế. Vì vậy, Nhân Giả, nếu có người giảng thuyết phẩm Dược Vương này, có người khen ngợi thì sau sinh làm người, trong miệng tự nhiên thơm mùi hoa sen, thân thơm mùi chiên-đàn. Nếu người nghe kinh này mà khen hay thì hiện tại công đức người ấy được đồn xa. Phật đã khen ngợi trước công huân của người ấy.

Phật bảo:

–Này Tú Vương Hoa! Ta đem kinh này phú chúc cho các ông chúng sinh, vui mừng thấy phẩm Vãng Cổ Pháp, cuối cùng của thời mạt thế ngũ trước lưu bố trong thiên hạ ở cõi Diêm-phù-lợi, không thể hoại diệt nửa chừng, ma Ba-tuần chẳng có thể được tiện lợi, và quyến thuộc ma, tà thần, quỷ my không thể hại được; Trời, Rồng,

La-sát, cứu hoàn, yểm quỹ không dám đổi đầu.

Lại nữa, Tú Vương Hoa! Phẩm Dược Vương này, oai đức đã an lập, đã lưu bố đến chỗ nào nếu có người bệnh tật mà nghe kinh pháp ấy thì tật bệnh tiêu trừ, không có các hoạn nạn; nhờ công đức ấy, sau đạt đến Chánh chân, không già bệnh chết. Nếu có Tỳ-kheo cuối thời mạt thế, tay cầm hoa sen xanh tràn đầy mùi thơm rải cúng Pháp sư, tâm tự nghĩ: “Giả sử có người cầu Bồ-tát thừa đến đạo tràng này, ta sẽ dâng bông này để làm tòa ngồi trái dưới cây Bồ-đề, hàng phục chúng ma, đầy đủ trống pháp, thổi loa pháp lớn, nường vào đây qua biển sinh tử”. Nếu ai học Đại thừa thấy các Tỳ-kheo cầm quyển kinh này thì phải xem công đức người ấy cũng như thế.

Khi Phật nói phẩm Dược Vương Bồ-tát vãng cổ này, tám vạn bốn ngàn Bồ-tát đều liền hiểu được tất cả âm phương tiện tổng trì.

Khi ấy, Đức Như Lai Chúng Bảo khen ngợi:

–Hay thay, hay thay, Bồ-tát Tú Vương Hoa! Ông có thể thưa hỏi hành nghiệp của kinh điển chẳng thể nghĩ bàn. Như Lai đã giảng thuyết, ông có vui thích không?

\*\*  
\*

## Phẩm 22: BỒ-TÁT DIỆU HỔNG

Khi ấy Thế Tôn Như Lai Năng Nhân, từ tướng Đại nhân trên đầu lông mi phát ra trăm ngàn hào quang chiếu đến một ngàn tám trăm vạn ức hằng hà sa các cõi Phật ở phương Đông, chỗ nào cũng rọi đến. Qua khỏi quốc độ của chư Phật ấy, có thế giới tên là Trang nghiêm chiếu minh; cõi ấy có Phật hiệu Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hiệu là Ly Cấu Tử Kim Tú Hoa Vương, cùng vô số các chúng Bồ-tát quyến thuộc vây quanh, đang tuyên dương giáo hóa. Hào quang mà Như Lai Năng Nhân đã phóng ra chiếu khắp cõi ấy.

Lại cõi Phật ấy có một vị Bồ-tát tên là Diệu Âm, từ Phật quá khứ đã gieo trồng các gốc đức, cúng dường vô số trăm ngàn triệu cai chư Phật Chánh Giác; đã từng gặp chư Phật thưa hỏi, thọ nhận kinh điển, được thành tựu Thánh tuệ, đã đắc các Tam-muội sâu xa như Tam-muội Định pháp hoa, Tam-muội Thi ly cấu, Tam-muội

Lạc tú vương, Tam-muội Vô trước quang, Tam-muội Tuệ ấn, Tam-muội Phổ hiểu chư âm, Tam-muội Đẳng tập chúng đức, Tam-muội Hỷ tín tịnh, Tam-muội Thần túc hý lạc, Tam-muội Tuệ quang, Tam-muội Nghiêm tịnh vương, Tam-muội Ly cấu quang, Tam-muội Ly cấu tạng, Tam-muội Vô duyên, Tam-muội Nhật chuyển, nói tóm lại đã chứng đắc tất cả ức trăm ngàn vạn hằng hà sa số các định Tam-muội. Hào quang của Phật ấy soi khắp, chiếu đến Bồ-tát Diệu Âm. Bồ-tát Diệu Âm nương luồng sáng ấy đi đến chỗ Phật, bạch:

–Con muốn đi đến thế giới Kham nhẫn yết kiến Đức Phật Năng Nhân và đảnh lễ, để tham vấn kinh điển và muốn kính thăm Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Dược Vương, Bồ-tát Diệu Dũng, Bồ-tát Tú Vương Hoa, Bồ-tát Tôn Ý Hành, Bồ-tát Tịnh Vương, Bồ-tát Siêu Dược... để luận giảng nghĩa kinh, lãnh thọ những điều còn kém, khiến cho tất cả nghe được đều phát đạo tâm.

Phật ấy bảo:

–Hãy đi đi, Tộc tánh tử! Tuy ông đến cõi ấy, chớ khởi tưởng phân biệt mà nghĩ là cõi ấy hạ liệt biếng trễ. Vì sao? Đây Tộc tánh tử! Thế giới Kham nhẫn ấy đất màu đen, núi non lởm chởm, đá cát dơ bẩn uế trước đầy đầy; khe suối núi hang không như ông tưởng. Thân Phật cõi ấy thấp nhỏ một trượng sáu, thân các Bồ-tát cao bảy tám xích, còn thân ông vốn cao bốn vạn hai ngàn do-tuần, còn thân ta cao tám vạn bốn ngàn do-tuần, đoan chánh tốt đẹp bậc nhất, oai quang thù diệu, dung nhan đẹp đẽ khó thể thí dụ, chứa trăm ngàn đức, ai nhìn cũng vui.

Lại nữa, ông đến đây thấy người cõi kia, cẩn thận chớ suy nghĩ khởi tưởng chẳng hay cho rằng Như Lai, Bồ-tát ở cõi Phật ấy chẳng bằng cõi này. Vì sao? Vì cõi Phật vốn không, tội phước của chúng sinh hiện hữu bất đồng.

Bồ-tát Diệu Âm lại bạch Phật:

–Con nương vào oai thần của Phật, Thánh lực và đạo đức cao vời của Như Lai để tự an lạc mà đi đến thế giới Kham nhẫn. Đạo nghiệp trí tuệ thanh tịnh của Như Lai sẽ luôn luôn làm cho con như pháp, không có điều gì sơ suất, chẳng dám khởi tưởng.

Khi ấy Bồ-tát Diệu Âm tâm tự nghĩ: “Ta chẳng rời khỏi chỗ ngồi, giống như nhập Tam-muội chánh thọ mà đến núi Linh thú ở thế giới Kham nhẫn, sẽ ở khoảng giữa pháp tòa của Như Lai, hóa làm tám vạn bốn ngàn ức loại hoa sen báu cộng vàng tía, lá trắng bạc, nghiêm sức đẹp đẽ, hào quang rực rỡ, chiếu sáng pháp hội” và ngay khi ấy liền làm đúng theo ý nghĩ. Văn-thù-sư-lợi hỏi Đức Phật Năng Nhân:

–Kính bạch Thế Tôn! Tám vạn bốn ngàn hoa sen báu cộng vàng tía, lá trắng bạc hóa hiện ở đây thanh tịnh đẹp đẽ là do ai biến hóa ra như thế?

Phật bảo Văn-thù:

–Có vị Bồ-tát tên là Diệu Âm từ cõi nước của Đức Phật Ly Cấu Tử Kim Tú Hoa Vương cùng với tám vạn bốn ngàn Bồ-tát đang đi đến thế giới Kham nhẫn này, muốn thấy thân ta để lễ bái tham vấn và muốn được nghe kinh Chánh Pháp Hoa, nên trước hết hiện điềm ấy.

Văn-thù-sư-lợi lại hỏi Phật:

–Vị ấy từ xưa đã chứa công đức gì, tạo hạnh thù diệu gì mà nay đạt được công năng to lớn kỳ đặc như thế? Đã trụ Tam-muội gì, tạo lập hạnh gì? Con mong ước muốn nghe về sở hành Tam-muội và thần túc biến hóa của vị ấy. Chúng con nghe rồi sẽ ghi nhận phụng hành để thấy nhan mạo sắc tướng của các Bồ-tát ấy như thế nào, cử động lui tới lợi ích ra sao? Rất mong Thế Tôn, xin Ngài hiện thần biến khiến các Bồ-tát ấy đến đây. Chúng hội muốn thấy họ.

Phật bảo Văn-thù:

–Ông nên thưa với Như Lai Chúng Bảo xin hiện thần biến, khiến các Bồ-tát ấy đều hiện thân tướng đến nơi đây, vì tất cả chúng hội đều muốn thấy.

Văn-thù-sư-lợi liền làm theo lời dạy, thưa với Như Lai Chúng Bảo đã diệt độ hiện thần biến.

Khi ấy Bồ-tát Diệu Âm bỗng nhiên biến mất khỏi quốc độ của mình, cùng với tám vạn bốn ngàn Bồ-tát làm chấn động các cõi Phật, rải hoa sen báu, đồng thời thổi phát trăm ngàn ức kỹ nhạc. Các

Bồ-tát đều tự hiện hình đến, mắt các ngài sáng đẹp màu xanh biếc, dung mạo tròn đầy như mặt trăng tròn sáng, thân chói màu vàng tía, vô số ức trăm ngàn công đức trang nghiêm thân Ngài, oai thần rạng rỡ, trí tuệ sáng ngời, tướng tốt lạ thường, gương mặt trong sáng, thân lực vô biên; thân ở trên màn lưới bằng bảy báu trong hư không, cách đất bốn trượng chín thước.

Bồ-tát Diệu Âm cùng các Bồ-tát quyến thuộc vây quanh, đi đến thế giới Kham nhẫn, tới núi Linh thú, màn lưới báu hạ xuống, tay cầm bình báu giá trị trăm ngàn, đến chỗ Phật Năng Nhân, cúi đầu lễ dưới chân Phật, dâng lên Như Lai Năng Nhân và bạch:

–Đức Phật Tử Kim Ly Cấu Tú Vương Hoa tha thiết thăm hỏi Như Lai đi đứng nhẹ nhàng, lui tới khỏe mạnh chẳng? Thế Tôn thuyết pháp có như thường chẳng? Tất cả chúng sinh lãnh thọ tăng tấn chẳng? Chúng diệt trừ hồ nghi và thuận pháp luật chẳng? Không còn nhiều người dâm, nộ, si làm việc tật đố xan tham chẳng? Có người luôn cung kính hiếu thuận cha mẹ, thọ nhận đạo pháp như pháp phụng hành chẳng? Có người theo tài kiến, luyến tiếc của cải các căn bất ổn, bị chúng ma hàng phục, lệ thuộc chẳng?

Lại nữa, các chúng sinh có nghe và lãnh thọ pháp mà Như Lai Chúng Bảo diệt độ đã thuyết chẳng? Nay các Bồ-tát đến nơi đây là do Như Lai ở cõi nước chúng con sai đến, muốn được bái kiến Đức Phật Đa Bảo đã diệt độ ở trong tháp bảy báu, thưa hỏi Thánh thể an khang chẳng, thuyết pháp như thế nào, chúng sinh có thọ nhận và thực hành đúng pháp chẳng? Như Lai Đa Bảo hiện cử trụ ra sao? Chúng con đến đây vì muốn được chiêm ngưỡng hình tượng của Như Lai Đa Bảo. Xin Phật hiện cho.

Khi ấy, Đức Phật Năng Nhân nói với Đức Như Lai Đa Bảo:

–Nay Bồ-tát Diệu Âm và các quyến thuộc muốn bái kiến hình tượng Thánh thể Thế Tôn.

Đức Như Lai Đa Bảo liền khen ngợi:

–Hay thay, hay thay, Tộc tánh tử! Ông có thể đến bái kiến Đức Phật Năng Nhân, thưa hỏi thọ lãnh kinh Chánh Pháp Hoa và lại sẽ gặp Văn-thù-sư-lợi để giải bày những điều chưa đạt.

Khi ấy, Bồ-tát Liên Hoa Thủ hỏi Bồ-tát Phật Diệu Âm vào đời



trước đã chứa cội đức gì mới đạt được thần biến vô cực ấy?

Phật Năng Nhân bảo Bồ-tát Liên Hoa Thủ:

– Vào đời quá khứ xa xưa có Phật, Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hiệu là Vân Lô Âm Vương giảng thuyết đạo kinh Lục Độ Vô Cực Bồ-tát Pháp Tạng. Cõi trời nhân gian đâu đâu cũng được an lạc. Khi ấy Bồ-tát Diệu Âm nghe điều giảng thuyết, mừng vui thông hiểu, trở trăm ngàn âm nhạc làm vui Phật ấy, dâng cúng Thế Tôn tám vạn bốn ngàn bát báu đẹp. Tinh tấn cúng dường Như Lai một vạn hai ngàn năm như vậy.

Lại nữa, Tộc tánh tử! Bồ-tát Diệu Âm vào đời trước, từ thời Đức Như Lai Vân Lô Âm Vương đã tu vô lượng pháp, trồng công đức này chưa từng có mỗi một bề bề, truyền thừa giáo chỉ của Như Lai, hóa độ người ngu mê chẳng biết chí chân, khiến họ đều tin ưa. Nên biết Bồ-tát Diệu Âm lúc bấy giờ là Bồ-tát Diệu Âm bây giờ vậy. Vì đời ấy bố thí bát báu và các âm thanh kỹ nhạc, lại cúng dường vô số chư Phật nên ở chỗ ngàn ức Đức Phật trồng các cội đức, tu hành các hạnh; đời trước đã gặp ức trăm ngàn cai hàng hà sa chư Phật Thế Tôn.

Này Liên Hoa Thủ! Sở hành của Bồ-tát Diệu Âm chẳng thể hạn lượng biến vô số hình tướng, vì các chúng sinh tuyên bố giảng nói kinh Chánh Pháp Hoa, hoặc hiện hình dạng sắc mạo Phạm thiên mà giáo hóa, hoặc hiện hình Thiên đế, hoặc hình tôn quý, giàu sang, hoặc hình tướng quân, dẫn dắt giáo hóa quân lính; hoặc các hình tướng có thế lực lớn như Thiên vương Tứ ý, Chuyển luân thánh vương, các tiểu vương; hoặc hình mạo của Sa-môn, Phạm chí nói kinh Chánh Pháp Hoa; hoặc hiện hình Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thanh tín sĩ, Thanh tín nữ, hình cung nhân, thể nữ, phu nhân của trưởng giả, các gái bần tiện và nam nữ lớn nhỏ khác để thuyết kinh Chánh Pháp Hoa giáo hóa họ; hoặc hiện hình dáng sắc mạo của A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, Nhân phi nhân để thuyết kinh Chánh Pháp Hoa giáo hóa họ; hoặc vào chốn địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và tám nạn để ủng hộ và cứu độ họ; hoặc hiện kẻ sĩ bậc thượng, trung, hạ tiến thoái trước sau, tùy theo hình thể nam, nữ nói kinh Chánh Pháp Hoa để khai hóa họ; hoặc hóa hình hoàng hậu vào trong

cung độ các quý nhân. Liên Hoa Thủ nên biết, Bồ-tát Diệu Âm sẽ hộ trì tất cả chúng sinh ở thế giới Kham nhẫn.

Lại nữa, này Tộc tánh tử! Bồ-tát Diệu Âm sẽ dùng biết bao phương tiện biến hóa để giáo hóa cõi Phật Kham nhẫn, diễn nói kinh Chánh Pháp Hoa mà thần túc oai đức chưa từng suy hao mà lại càng tăng trưởng; Thánh tuệ, đạo trí cũng lại như thế.

Lại nữa, này Tộc tánh tử! Hào quang, công huân, trí tuệ của Bồ-tát Diệu Âm chói sáng cùng khắp mười phương, tùy thời khai hóa, luân chuyển vô cùng, đều khiến đi vào pháp luật; các nguyện thượng, trung, hạ đều khiến thành tựu, vừa du hóa thế giới Kham nhẫn lại đến hàng hà sa cõi Phật ở phương khác, hiện thân Bồ-tát để thuyết pháp. Lại hiện hình tượng Thanh văn, Duyên giác để khai hóa, chỉ bày sự tu học bản hạnh, người nghe tự nhiên thành tựu chí nguyện, chẳng trái bản thể.

Nếu có chúng sinh tuân giữ luật của Như Lai thì dùng hình tượng Phật tùy theo đạo luật đó mà hiện hình tướng trao truyền rõ ràng đại đạo Vô thượng chánh chân; nếu ai mong được Nê-hoàn thì hiện thân đã diệt độ, nhân đó tùy nghi khai hóa đạo tuệ. Thế lực và thánh trí của Bồ-tát Diệu Âm chẳng thể so lường, siêu tuyệt sáng chói; công đức cũng như thế, không lấy gì dụ được.

Khi ấy, Bồ-tát Liên Hoa Thủ đến trước bạch Phật:

–Bồ-tát Diệu Âm tích chứa công đức to lớn như thế. Kính bạch Thế Tôn, vị ấy đã trụ trong tam muội gì để khai hóa chúng sinh không có hạn lượng?

Đức Phật Năng Nhân bảo Bồ-tát Liên Hoa Thủ:

–Tộc tánh tử hãy lắng nghe! Có pháp Tam-muội tên là Hiện nhập chúng tượng. Bồ-tát Diệu Âm đã trụ trong Tam-muội này để khai hóa, làm lợi ích cho vô lượng chúng sinh khiến họ đi vào nghĩa đạo.

Khi Phật nói phẩm Chương Cú Bồ-tát Diệu Âm này, các Bồ-tát cùng đi với Bồ-tát Diệu Âm ngay lúc đó liền chứng đắc Hiện nhập chúng tượng Tam-muội chánh định, sự hành trì thù thắng. Khi ấy, tại thế giới Kham nhẫn một số vị Đại Bồ-tát cũng tu tập Tam-muội ấy. Những vị đắc được Tam-muội Hiện nhập chúng tượng liền đắc pháp

Tổng trì, cả ba đời đều được giải thoát.

Khi ấy Bồ-tát Diệu Âm cúng dường Đức Phật Năng Nhân Chí Chân, phụng sự xá-lợi trong tháp Đức Như Lai Đa Bảo xong, muốn trở về cõi nước của mình, liền tới trước đánh lễ Đức Như Lai Năng Nhân, rồi từ biệt chúng hội lui về, làm chấn động các cõi nước, mưa các hoa sen, đồng thời hòa trời trăm ngàn ức cai bài tụng thanh nhã, kỹ nhạc, cùng với tám vạn bốn ngàn các vị Bồ-tát quay về bản quốc. Ngài đến trước đánh lễ Đức Như Lai Tử Kim Ly Cấu Tú Hoa Vương, trình bày việc đến thế giới Kham nhẫn hưởng dẫn, làm lợi ích cho chúng sinh, bái kiến xá-lợi trong bảo tháp của Đức Như Lai Đa Bảo và thăm Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Dược Vương là những vị đã đạt được đạo lực tinh tấn vô cực, thăm Bồ-tát Diệu Dũng, làm cho tám vạn bốn ngàn Bồ-tát đều đắc chánh hạnh và đạt Hiện nhập chúng tượng Tam-muội. Bốn vạn hai ngàn vị Thiên tử cùng đi theo đến cõi ấy nghe kinh Chánh Pháp Hoa đều đạt được Vô sinh pháp nhẫn. Bồ-tát Liên Hoa Thủ đạt được định Chánh Pháp Hoa.



# KINH CHÁNH PHÁP HOA

## QUYỂN 10

### Phẩm 23: QUANG THẾ ÂM PHỔ MÔN

Khi ấy Bồ-tát Vô Tận Ý liền từ chỗ ngồi đứng dậy, để trần vai hữu, quỳ thẳng chấp tay, thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Vì sao gọi là Quang Thế Âm? Ý nghĩa như thế nào?

Phật bảo Vô Tận Ý:

–Vị Tộc tánh tử ấy, nếu có chúng sinh gặp trăm ngàn muôn ức khổ ách, hoạn nạn, khổ não vô cùng, vừa nghe danh hiệu Bồ-tát Quang Thế Âm thì liền được giải thoát, không còn các khổ, nên gọi là Quang Thế Âm.

Nếu có người tâm luôn trì danh hiệu ngài, giả sử gặp lửa lớn thiêu đốt núi rừng, thiêu cháy cỏ cây, rừng rậm, nhà cửa, thân ở trong lửa mà được nghe tên Quang Thế Âm, lửa liền tắt. Nếu vào sông nước lớn, dòng nước chảy xiết, trong lòng sợ hãi, mà xưng tên Bồ-tát Quang Thế Âm, nhất tâm hướng về thì do oai thần gia hộ khiến không bị chìm, làm cho an ổn. Nếu có trăm ngàn muôn ức chúng sinh sang hèn vào trong biển cả, ở trong biển thăm thẳm mênh mông không bờ bến, dò tìm vàng, bạc, các loại ngọc minh nguyệt, như ý, bảo châu, thủy tinh, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách; thuyền chở đầy châu báu, giả sử gió thổi thuyền ấy trôi dạt vào dòng xoáy hắc sơn, hoặc tấp vào cỏi quỷ, gặp cá kinh, có một người trong chúng nhất tâm thâm nghĩ công đức oai thần của Bồ-tát Quang Thế Âm rồi xưng danh hiệu ngài thì đều được giải thoát tất cả các hoạn nạn và chúng bạn cũng được cứu độ, không gặp các ách nạn tà ma quỷ quái. Vì thế nên gọi là Quang Thế Âm.

Phật dạy:

–Này Tộc tánh tử! Nếu thấy oán tặc muốn đến làm nguy hại, liền xưng danh hiệu Bồ-tát Quang Thế Âm và hướng về ngài thì dao gậy của giặc liền gãy từng đoạn, tay không đưa lên được, tâm họ tự nhiên hiền lành.

Này Tộc tánh tử! Giả sử các quỷ thần tà nghịch, yêu mị đầy cả thế giới tam thiên đại thiên này muốn đến quấy nhiễu người mà nhất tâm xưng danh Quang Thế Âm thì tự nhiên bị hàng phục, chẳng thể xâm phạm, tâm ác chẳng sinh, chẳng nhìn bằng con mắt tà vạy.

Nếu người phạm tội, hoặc không có tội mà bị người ác, quan huyện bắt, trói thân, cùm chân, hoặc bỏ trong lao ngục nhốt lại tra khảo tàn khốc mà nhất tâm hướng về xưng danh hiệu Quang Thế Âm thì nhanh chóng được giải thoát, mở cửa ngục đi ra, không ai có thể giữ lại, cho nên gọi là Quang Thế Âm.

Phật dạy:

–Này Tộc tánh tử! Cảnh giới Quang Thế Âm oai thần công đức sáng ngời khó có thể hạn lượng như vậy, nên gọi là Quang Thế Âm.

Phật bảo Vô Tận Ý:

–Này Tộc tánh tử! Giả sử bọn giặc cướp oán tặc đầy cả tam thiên đại thiên thế giới này cầm binh khí dao, gậy mác, mâu, kích muốn giết hại vạn dân, có một đoàn khách buôn đi ngang qua con đường có đạo tặc ấy mang theo bảo vật quý giá; vị dẫn đường sợ hãi thầm nghĩ: “Nơi này nhiều giặc, để không bị nguy hại và bị cướp đoạt tài bảo thì ta nên bày quyền kế thoát khỏi nạn này, chẳng gặp nguy hại”, bèn bảo các khách buôn

–Không nên sợ sệt, hãy cùng nhau nhất tâm đồng cất tiếng xưng niệm oai thần Bồ-tát Quang Thế Âm. Bồ-tát sẽ liền tới ủng hộ khiến chúng ta không còn sợ hãi. Hãy đồng tâm hướng về để thoát các nạn, không gặp oán. Đoàn tặc khách buôn nghe lời làm theo, đồng thanh xưng hiệu Quang Thế Âm, thân mạng hướng về nguyện xin thoát nạn sợ hãi này. Vừa xưng danh hiệu, giặc liền thoái lui không dám xúc phạm. Đoàn khách buôn thoát nạn, không còn sợ hãi. Cảnh giới oai đức của Bồ-tát Quang Thế Âm sáng ngời như thế, cho nên gọi là Quang Thế Âm.

Phật lại bảo Bồ-tát Vô Tận Ý:

–Nếu người tu học mà dâm, nộ, si còn mạnh, hãy hướng về lễ bái Bồ-tát Quang Thế Âm, thì dâm, nộ, si sẽ dừng; và quán vô thường, khổ, không, phi thân (vô ngã) thì nhất tâm đắc định.

Nếu có người nữ không có con, muốn cầu con trai, con gái, hãy hướng về Bồ-tát Quang Thế Âm, nhất tâm tinh tấn hướng về ngài thì liền được con trai hay con gái. Là con gái thì mãi mãi đoan chánh, tướng mạo vô song, ai thấy cũng vui; nếu là con trai thì có tướng oai phong, mọi người yêu mến, mong mọi muốn thấy, trông các cội đức, không gây nghiệp tội. Oai thần, công đức, trí tuệ, cảnh giới của Quang Thế Âm cao vời như thế, người nào nghe danh hiệu thì mục đích đạt được không bao giờ hư vọng, không bị tà hại, đạt đến quả đạo đức vô thượng, thường gặp chư Phật, Chân nhân, Bồ-tát, Chánh sĩ có đức cao, không gặp lại người nghịch. Nếu nghe danh hiệu mà chấp trì nhớ tưởng thì công đức vô lượng chẳng thể tính kể. Nếu có người cúng dường sáu mươi hai ức hằng hà sa các Bồ-tát thì các Bồ-tát ấy đều khiến hiện tại hành tâm Từ.

Nếu Tộc tánh tử, Tộc tánh nữ trọn đời cúng dường áo mền, ẩm thực, giường, ngoa cụ, thuốc thang chữa bệnh, tất cả đều đầy đủ thì phước ấy nhiều chăng?

Vô Tận Ý thưa:

–Bạch Thế Tôn, nhiều chẳng thể hạn lượng! Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy nhiều vô số ức chẳng thể thí dụ.

Phật dạy:

–Tuy cúng dường số Bồ-tát vô hạn ấy nhưng không bằng một lần hướng về Quang Thế Âm cúi đầu làm lễ, chấp trì danh hiệu, vì phước này hơn hẳn phước người kia, huống lại cúng dường, tuy cúng dường sáu mươi hai ức hằng hà sa số chư Bồ-tát so với sự chấp trì danh hiệu, kể hai phước này cả ức trăm ngàn kiếp cũng không thể hết được, nhưng rốt cuộc chẳng so sánh nhau được, cho nên gọi là Quang Thế Âm.

Khi ấy Bồ-tát Vô Tận Ý bạch Đức Phật:

–Quang Thế Âm vì nhân duyên gì dạo đi trong thế giới Kham nhẫn? Thuyết pháp như thế nào? Chí nguyện ra sao? Việc hành trì chánh pháp, phương tiện khéo léo cảnh giới thế nào?

Phật dạy:

–Này Tộc tánh tử! BỒ-tát Quang Thế Âm đã đi dạo trong thế giới, hoặc hiện thân Phật để ban bố tuyên dương giáo pháp, hoặc hiện dung mạo, hình tượng BỒ-tát để giảng kinh khai hóa, hoặc hiện thân Duyên giác, hoặc hiện thân Thanh văn, hoặc hiện thân vua trời Phạm thiên để giảng đạo kinh, hoặc hiện thân Kiền-đạp-hòa, muốn độ quý thần nên hiện thân hình quý thần; muốn độ bậc tôn quý hiện thân tướng tôn quý; hoặc lại thị hiện thân trời ở cõi Đại thần diệu, hoặc thân hình Chuyển luân thánh vương hóa độ bốn cõi, hoặc thân hình kỳ lạ, hoặc thân hình La-sát Phản tức, hoặc thân Tướng quân, hoặc hiện thân Sa-môn, Phạm chí, hoặc thân thần Kim cang, ẩn sĩ ở một mình, Tiên nhân, trẻ nít... BỒ-tát Quang Thế Âm dạo đi các cõi Phật đều hiện khắp biết bao nhiêu thân hình, tại chỗ biến hóa khai độ tất cả.

Vì vậy, này Tộc tánh tử! Tất cả chúng sinh đều nên cúng dường BỒ-tát Quang Thế Âm. Vị Tộc tánh tử ấy, nơi nào mà chung quanh có sự sợ hãi liền khiến không sợ hãi; đã được không sợ hãi rồi, khiến đều an ổn, ai nấy vui mừng. Vì vậy nên BỒ-tát dạo đi trong thế giới Kham nhẫn.

Khi ấy, BỒ-tát vô tận ý liền cởi trăm ngàn anh lạc báu nơi thân dâng lên BỒ-tát Quang Thế Âm, thưa:

–Cúi xin Chánh sĩ nhận pháp cúng dường này, là anh lạc báu đặc biệt đeo ở thân tôi.

BỒ-tát Quang Thế Âm không chịu nhận. Vô Tận Ý lại thưa:

–Đã đến lúc, xin ngài thương xót nhận cho, đừng từ chối.

Khi ấy BỒ-tát Quang Thế Âm tự nghĩ: “Ta không dùng vật báu ấy”.

Vô Tận Ý thưa:

–Xin hãy thương xót các Trời, Rồng, Thần, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc, Nhân phi nhân mà thọ nhận.

BỒ-tát Quang Thế Âm thọ nhận anh lạc báu, liền chia làm hai phần: một phần dâng cúng Đức Như Lai Năng Nhân, một phần đặt lên tháp báu để cúng dường Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác Đa Bảo.

Vị Tộc tánh tử ấy vì tất cả chúng sinh nên dùng thần túc biến hóa dạo đi trong thế giới Kham nhẫn, cứu tế khắp nơi.

Bấy giờ Bồ-tát Trì Địa liền từ chỗ ngồi đứng dậy, tới trước bạch Đức Phật:

–Giả sử có người nghe công đức tu hành của Bồ-tát Quang Thế Âm trọn không hư dối, thì đời đời an ổn đạt đến tuệ vô cực. Bồ-tát Quang Thế Âm ấy thần túc biến hóa đến khắp cửa đạo, oai thần hiển hiện không cùng tột.

Phật nói phẩm Phổ Môn Đạo xong có tám vạn bốn ngàn người trong hội khi ấy đạt đến Vô đẳng luân, liền phát tâm đạo Vô thượng chánh chân.

\*\*  
\*

#### Phẩm 24: TỔNG TRÌ

Khi ấy Bồ-tát Dược Vương liền từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ thẳng, chắp tay, bạch Đức Phật:

–Nếu Tộc tánh tử! Tộc tánh nữ nghe kinh Chánh Pháp Hoa này, thọ trì, tư duy, sao chép kinh quyển thì được phước như thế nào?

Phật dạy:

–Nếu Tộc tánh tử! Tộc tánh nữ thọ trì kinh này, tụng đọc, suy tư, sao chép kinh quyển, phước đức chẳng thể lường được, không lấy gì dụ được. Nếu Tộc tánh tử cúng dường tám mươi ức trăm ngàn vạn hằng hà sa các Đức Như Lai và nếu lại thọ trì tư duy sao chép kinh Chánh Pháp Hoa này và giảng thuyết cúng dường thì phước nào nhiều hơn? Theo ý ông thì sao? Nên nhất tâm phụng trì kinh điển hay là dùng y thực cúng dường chư Phật?

Bồ-tát Dược Vương bạch Phật:

–Nếu Tộc tánh tử! Tộc tánh nữ thọ trì những điều cốt yếu của kinh Chánh Pháp Hoa, giữ gìn sao chép một bài tụng bốn câu, giảng thuyết, tụng đọc, hoặc phụng hành thành tựu đầy đủ thì phước ấy rất nhiều, hơn sự cúng dường vô số hằng hà sa chư Phật Thế Tôn.

Phật dạy:

–Rất đúng, cúng dường pháp là hơn hết!



Bồ-tát Dược Vương bạch Phật:

–Con sẽ ủng hộ những người như thế. Các Tộc tánh tử, Tộc tánh nữ thọ trì kinh này thì đó là những Pháp sư, dùng nghĩa để hộ vệ khiến mãi mãi không bị họa hoạn.

Lại liền tụng chú rằng: “Suy tư kỳ dị, ý niệm vô ý, thực hành vĩnh cửu, tịnh tu đạm bạc. Ý chí thâm lặng giải thoát. Tế độ bình đẳng không tà vạy. Yên ổn hòa hợp khắp cả đồng đều. Diệt hết vô tận không gì hơn Huyền mặc đạm nhiên Tổng trì. Ánh sáng chiếu soi có chỗ nương tựa bên trong. Rốt ráo thanh tịnh, không sa đọa, không cao thấp, không quay vòng không giáp vòng. Mắt thanh tịnh không gì bằng. Giác ngộ rồi độ thoát. Quan sát các pháp hợp với âm thanh nói ra. Hiểu rõ thì dừng lại, dẹp bỏ mọi giới hạn, giảng nói bằng các âm thanh mà hiểu được ý nghĩa không cùng tận của văn tự, không thể lực nào hơn được.”

Bồ-tát Dược Vương bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Đó là câu chú mà sáu mươi hai hằng hà sa Đức Phật đã thuyết. Giả sử có ai phạm vào người trì chú này, hoặc lại chống đối hủy báng các vị Pháp sư chính là làm mất đạo giáo của chư Phật Thế Tôn.

Phật khen ngợi Bồ-tát Đại sĩ Dược Vương:

–Hay thay, hay thay! Nếu Tộc tánh tử nói câu chú ấy là vì chúng sinh thì nên thương tưởng ủng hộ chúng được nhiều an ổn.

Bấy giờ Bồ-tát Diệu Dũng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Con đây cũng vì chúng sinh nên muốn khiến được vĩnh viễn an ổn. Nếu có người phụng trì kinh điển này, con trao câu chú này sẽ giúp những Pháp sư ấy khiến không ai rình tìm được chỗ sơ hở. Các loại quỷ mị như quỷ thần ở hầm xí, quỷ ống khói, quỷ chán nản, quỷ đói, phản tức, tuy muốn quấy nhiễu, không được dễ dàng.

Bồ-tát Diệu Dũng chuyên tâm tư duy, rồi nói chú: “Ánh sáng lớn soi đến trần trề hân hoan, mãi mãi kết tụ nơi đây, không hội không hợp.”

Đó là câu chú mà hằng hà sa chư Phật đã nói và đều cùng khuyến trợ. Như thế, nếu chống lại các Pháp sư thì giống như làm

trái lời dạy của Như Lai, trở lại làm nguy hại mình.

Khi ấy Tỳ-sa-môn Thiên vương bạch Phật:

–Con cũng sẽ nói câu chú này để tăng thêm lòng Từ, vì chúng sinh nên ủng hộ Pháp sư: “Giàu có sinh hý lộng. Không hý lộng thì có vô lượng. Không giàu thì làm sao giàu.” Dùng nó ủng hộ các Pháp sư, trong vòng trăm do-tuần, không có gì dám xúc phạm, sự bảo vệ được thuận lợi.

Này các Tộc tánh tử! Được như thế thì những người đến học với Pháp sư mới có thể thọ trì. Vì vậy, sự ủng hộ thường được tốt đẹp.

Khi ấy Thiên vương Thuận Oán và ức trăm ngàn vạn hương âm và quỷ, quyến thuộc vây quanh ngồi trong pháp hội cùng đi đến trước, bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Con cũng sẽ nói câu chú này: “Không số lượng có số lượng sáng tối mang hương. Chúc dữ đại thể bằng lời thô bạo.”

Kính bạch Thế Tôn! Câu chú này do bốn ngàn hai trăm ức Đức Phật đã nói, vì vậy chú này ủng hộ cúng dường những người học kinh, khiến không ai rình tìm chỗ sơ hở.

Lúc bấy giờ có một quỷ my tên Hữu Kết Phục, lại có quỷ tên Ly Kết, lại có quỷ tên Thi Tích, lại có quỷ tên Thi Hoa, lại có quỷ tên Thi Hắc, lại có quỷ tên Bị Phát, lại có quỷ tên Vô Trước, lại có quỷ tên Trì Hoa, lại có quỷ tên Hà Sở, lại có quỷ tên Thủ Nhất Thiết Tinh cùng mẹ con các quỷ, đi đến chỗ Phật, đồng thanh bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con sẽ thường ủng hộ các bậc Pháp sư ấy, làm gia tăng sự an ổn, khiến không ai tìm được chỗ dở của Pháp sư.

Khi ấy, các quỷ my đồng cất tiếng đọc chú này ủng hộ Pháp sư: “Nay người rất mực không ngã, không chấp ngã, không thân không chỗ chung cùng. Đã khởi, đã sinh, đã thành mà trụ mà kiến lập thì cũng trụ ở nơi ta thán, cũng chẳng tiêu hết đại tật không được xâm hại.” Đồng loại quyến thuộc của chúng con ủng hộ Pháp sư khiến không bị xâm phạm, tiêu trừ quỷ thần vọng mị, ngã quỷ, quỷ ở chuồng xí, quỷ ống khói, cô đạo, phù chú, quỷ si cuồng điên

giả dạng đi đến, hoặc hình quỷ thần và hình phi nhân, hoặc hai ngày, ba ngày, hoặc đến bốn ngày, hoặc bị bệnh nhiệt luân, lại nằm ngủ thấy ác mộng, hoặc hiện hình các nam nữ lớn nhỏ. Chúng con sẽ ủng hộ khiến không có loài nào rình tìm được chỗ sơ hở.

Khi ấy các quỷ mỹ ở trước Phật cùng nói bài tụng:

*Xúc phạm đầu vỡ bẫy  
Giống như chẻ hoa rau  
Sẽ như tội giết mẹ  
Cùng giống họa hại cha  
Có ai phạm Pháp sư  
Đều sẽ bị tội này  
Đời đời chẳng được an  
Không gặp được chư Phật  
Tội phá hoại chùa Phật  
Tội quấy rối Thánh chúng  
Như trộn các dầu mè  
Dầu mè tụ một chỗ  
Phóng lửa thiêu đốt hết  
Tiêu rụi chẳng còn gì  
Có người phạm Pháp sư  
Sẽ bị tội như vậy  
Giống như dây núi lớn  
Nhóm tội cấu đồn lại  
Nếu ai phạm Pháp sư  
Sẽ bị trọng tội này.*

Các quỷ thần Quân Đầu... nói bài tụng ấy xong, liền bạch Phật:

–Chúng con đều ủng hộ các Pháp sư giống như thế, làm cho các vị thường an ổn, trừ bỏ oán địch, bảo vệ chung quanh để các vị không bị tổn hại. Nếu có người bỏ thuốc độc, thuốc độc không tác dụng.

Khi ấy Phật khen ngợi các quỷ mỹ đã nói chú:

–Hay thay, hay thay! Các người muốn hộ vệ các Pháp sư, nếu

nghe kinh này tuyên trì danh hiệu, đức chẳng thể lường, huống là tùy thời thọ trì giảng nói, sao chép đầy đủ quyển kinh. Nếu dùng đồ cúng dường như hoa hương, tràng phan, lọng, hương tạp, hương đảo, thấp đèn, treo tranh, thì chọn loại vừa ý, hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen vàng, hoa sen trắng, đựng dầu tô dùng thấp đèn, cúng dường kinh này siêng tu không biếng trễ, thì phước gấp trăm ngàn ức không có giới hạn. Các người nên hộ trì người học kinh tinh tấn như thế.

Khi Phật thuyết phẩm Tổng Trì này, sáu vạn tám ngàn người đạt được pháp Nhẫn vô sở tùng sinh.

\*\*  
\*

### Phẩm 25: TỊNH PHỤC TỊNH VƯƠNG

Phật dạy:

–Này Tộc tánh tử! Vào thuở quá khứ cách vô số kiếp, lâu xa khó lường, chẳng thể nghĩ bàn, bấy giờ có Phật hiệu là Tổng Thủy Lô Âm Tú Hoa Tuệ Vương Như Lai, Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, thế giới tên là Chiếu minh nghiêm sức, kiếp tên là Ái kiến.

Lại nữa, Tộc tánh tử! Vào đời Phật ấy, có vị vua tên là Tịnh Phục Tịnh. Bấy giờ, nhà vua có một chánh hậu tên là Ly Cấu Thi; hoàng hậu có hai người con, một tên là Ly Cấu Tạng, hai tên là Ly Cấu Mục; hai người con này đều đã đắc thần túc, cử động nhẹ nhàng có thể bay được; đầy đủ trí tuệ, công đức hoàn bị, quả Thánh cao vời, hành hạnh Bồ-tát, ngày đêm tinh tấn chưa từng biếng lười bỏ phế, hết lòng chuyên tinh tu sáu pháp Ba-la-mật, khéo dùng bốn Đẳng tâm: Từ, Bi, Hỷ, Xả, cứu tế vô cùng, đều tuân hành và thông đạt ba mươi bảy pháp đạo phẩm, thông suốt đạo nghĩa, việc làm đã xong; định Tam-muội Tấn đãi ly cấu, Tam-muội Độ túc nhật quang, Tam-muội Ly cấu hiển diệu, Tam-muội Tịnh trang nghiêm, Tam-muội Đại oai tạng đều được thông đạt; nhờ những định Tam-muội này mà vượt qua bờ kia.

Bấy giờ Đức Phật tập hợp bốn chúng, Thích Phạm, Tứ Thiên vương, chư Thiên, nhân dân ban tuyên nói phân biệt kinh Chánh Pháp Hoa. Khi ấy Phật thương tưởng tất cả chúng sinh xót thương quốc độ, muốn cho hóa độ tất cả chúng sinh đi vào đại đạo.

Lại nữa, Tộc tánh tử, hai vị thái tử ấy đi đến chỗ mẹ chấp tay thưa:

–Cúi xin mẹ rủ lòng nghĩ tưởng xót thương, chúng con một lòng muốn đến chỗ Phật, tham kiến thân Như Lai, cũng muốn lễ bái quy y. Vì sao? Nay Đức Như Lai vì tất cả chúng sinh cõi trời, cõi người rộng tuyên yếu điển là kinh Chánh Pháp Hoa, chúng con phải kính cẩn nghe Chánh Pháp Hoa.

Hoàng hậu Ly Cấu Thi bảo hai thái tử:

–Phụ vương các con, chí sùng ngoại đạo, tin ưa Phạm chí, thường ôm sân hận, vì vậy các con chẳng thể đi được.

Khi ấy hai thái tử lại đồng tâm chấp tay, thưa mẹ:

–Chúng con bạc số sinh nhằm nhà tà kiến vô nghĩa. Hơn nữa, chúng con vốn là con Đấng Pháp Vương sẽ dùng kinh đạo giáo hóa phàm tục uế trước bỏ nguy hướng chân; như vậy mới là Phật tử.

Khi ấy hoàng hậu Ly Cấu Thi bảo hai thái tử:

–Hay thay, hãy thực hiện đi, các con là con chí hiếu! Vì cha mẹ mà tu đại từ mẫn, hiển hiện thần túc. Cha các con thấy xong, trong lòng vui vẻ cởi mở, mới nghe các con, cùng đến chỗ Phật, đánh lễ thọ giáo.

Khi ấy hai thái tử liền nghe lời mẹ dạy, thân vọt lên đứng trên hư không, cách đất bảy nhẫn, nghĩ thương cha mẹ, hiện oai thần biến, ở trên hư không, hai người cùng lúc ngồi, nằm kinh hành, trên thân phóng lửa, dưới thân phun nước; trên thân phun nước, dưới thân phóng lửa, tỏa ánh sáng lớn chiếu khắp xa gần, hiện thân to lớn rồi lại thu nhỏ; từ hư không hạ xuống đi vào trong đất; hoặc vào trong nước, từ đất vọt lên, ở trên hư không giống như đạp đất. Hai thái tử ấy hiện bao nhiêu biến hóa, hiển hiện thần túc dùng để khai hóa cha mẹ. Khi ấy vua cha thấy hai con thần túc biến hóa oai đức như thế, mừng vui tột độ, tâm thiện phát sinh, cúi thân chấp tay hướng về hai con, nói:

–Thầy của các con là ai mà các con thọ nhận được việc ấy?

Khi ấy hai Thái tử tâu với vua cha:

–Đại vương muốn biết Thầy của chúng con chẳng? Đức Như Lai Chí Chân Tổng Thủy Lô Âm Tú Hoa Tuệ Vương là Thầy của chúng con, hiện nay đang ở dưới cây báu, ngồi trên pháp tòa vì bốn bộ chúng, chư Thiên, nhân dân quảng diễn tuyên bố kinh Chánh Pháp Hoa. Đức Phật Thế Tôn ấy chính là Thầy của chúng con.

Vua bảo hai con:

–Ta muốn đi đến chỗ Thầy của các con để đích thân kính cẩn nhận lãnh lời giáo huấn của Bạc Đại Thánh Vô Thượng Chánh Chân.

Khi ấy hai người con từ hư không hạ xuống đến chỗ mẹ, chấp tay thưa:

–Nhờ oai đức của mẹ nên cảm hóa được phụ vương; để vua cha tạo lập tâm Vô thượng chánh chân, nhờ đó mà thành tựu đạo nghiệp Thánh Tôn đã dạy. Xin mẹ thương tưởng cho chúng con đến chỗ Phật xuất gia tu đạo, được làm Sa-môn.

Khi ấy hai thái tử vì mẹ nói kệ:

*Xin mẹ cho chúng con  
 Xuất gia làm Sa-môn  
 Như Lai rất khó gặp  
 Thời gian dài chuyên học  
 Đều gọi là khó gặp  
 Giống như hoa Linh thụ  
 Càng khó gặp hơn kia  
 Nhân tịnh chẳng thể được.*

Khi ấy hoàng hậu Ly Cấu Thi dùng tụng bảo:

*Mẹ đồng ý các con  
 Lành thay, con chóng đi  
 Bạc Thánh rất khó gặp  
 Mẹ cũng cùng xuất gia.*

Bấy giờ, hai thái tử tán thán bằng bài pháp tụng ấy để báo đáp

cha mẹ xong, lại thưa với phụ vương và mẫu hậu:

–Cúi xin cha mẹ đồng nhất tâm cùng đi đến chỗ Phật Tổng Thủy Lô Âm Tú Hoa Tuệ Vương và cũng để kính yết lễ bái quy y Đức Thế Tôn. Vì sao? Cha mẹ nên biết, gặp Phật ra đời rất khó; giống như hoa linh thụy, cũng như minh châu như ý tối thượng, Phật cũng như vậy, chẳng thể gặp lại. Vì vậy chúng con sinh lại chốn này, tâm niệm xuất gia công đức đệ nhất. Vì thế cho nên, cha mẹ chẳng nên ngăn cản mà nên chấp thuận, và bảo rằng:

Tốt lắm! Cho phép các con được xuất gia tu học, vứt bỏ ái dục, xả nghiệp thế tục. Vì sao? Vì được gặp Như Lai, là phước may vô lượng. Mạng người khó được, đời có Phật khó gặp; xa lìa tám nạn, được nhân tịnh là khó, như chết sống lại.

Phụ vương và hoàng hậu đáp lời Thái tử:

–Được, nên biết đã đúng lúc!

Phật dạy:

–Này Tộc tánh tử! Bấy giờ trong cung của vua Tịnh Phục Tịnh có tám vạn bốn ngàn cung nhân thể nữ, do cội đức đời trước được lãnh thọ kinh Chánh Pháp Hoa này, nên vốn là bậc đạo khí. Thái tử Ly Cấu Mục đời trước vốn tu hành tích chứa công đức từ lâu xa vô hạn. Thái tử Ly Cấu Tạng vào thuở đời trước xa xưa trong vô số trăm ngàn ức kiếp đã từng tu hành chánh định Tam-muội Khí ư chúng sinh nhất thiết ác thú. Sao gọi là chánh định Tam-muội Khí ư chúng sinh nhất thiết ác thú? Chánh hậu của vua, bà Ly Cấu Thi, mẹ của hai thái tử, hiểu rõ tất cả các pháp của chư Phật trong mười phương, các pháp yếu của chư Phật, tạng bí mật và Thánh tuệ vô cực của chư Phật, dùng quyền phương tiện hiện làm thân nữ vậy.

Phật dạy:

–Này Tộc tánh tử! Khi ấy vua Tịnh Phục Tịnh thấy hai thái tử hiện thân tức giáo hóa dẫn vào pháp chí chân của Như Lai, đã đạt đến siêu việt, lần lượt nhiều người đều được độ thoát; tất cả hạng mù tối đều vào đạo sáng, liền tự phát tâm cùng với bốn vạn hai ngàn quyến thuộc, hoàng hậu Ly Cấu Thi cùng với bè bạn, thể nữ ở trong cung quần thần, bách quan theo hai thái tử đồng thời đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ sát chân, lui về chỗ ngồi, theo vị trí đã có sẵn.

Khi ấy Đức Phật thấy vua Tịnh Phục Tịnh cùng với đông đảo quyến thuộc tự đến quy y, Ngài dựa vào bản hạnh, quán nhân duyên xưa, mà nói pháp cho họ, theo bệnh cho thuốc, ai cũng hiểu rõ, tâm thiện phát sinh, mừng vui phấn chấn. Ngay khi đó, quốc vương cùng chánh hậu Ly Cấu Thi và hai thái tử, cung nhân, thể nữ, tất cả người trong cung bỏ nước, bỏ cung vua làm Sa-môn. Sau khi làm Sa-môn rồi, trải qua tám vạn bốn ngàn năm tất cả để vâng giữ tu tập đạo nghiệp, tư duy quán sát yếu nghĩa của kinh Chánh Pháp Hoa, tụng đọc, làm theo như lời Phật dạy, không hề sai trái.

Vua Tịnh Phục Tịnh cùng quyến thuộc cung kính tuân hành siêng tu kinh Chánh Pháp Hoa trong tám vạn bốn ngàn năm xong liền đạt các cội đức và Tam-muội chánh định nghiêm tịnh. Vừa đạt định này, Vua tức thời vọt lên hư không, cách đất bốn trượng chín thước, đứng trên hư không, từ xa bạch với Đức Như Lai Chí Chân Tổng Thủy Lô Âm Tú Hoa Tuệ Vương:

–Hai người con ấy chính là Thánh sư đã hóa đạo chúng con. Nhờ ân đức ấy, biểu hiện thần túc, hiển dương biến hóa, con nhờ chứng kiến sự hóa hiện thần biến ấy mà tâm được khai mở, bỏ tục vào đạo, làm theo lời Phật dạy, vượt qua ách uestrực, thuận theo pháp luật trụ vững vô cực, được phụng sự Như Lai, nhận lãnh kinh pháp, là bậc Chí thánh không còn thiện sư nào trên nữa. Hai người con ấy thị hiện làm con sinh vào nhà con, đều là do công đức sáng suốt đời trước, nương vào tâm nhân từ của Phật, chẳng phải là chỗ nghĩ bàn của kẻ phàm phu.

Phật bảo vua:

–Đúng vậy, đúng vậy, đại vương! Như lời đại vương đã nói, hai vị thái tử ấy, vì trước đã gieo trồng phước đức nên mới thị hiện, vì muốn khai hóa vua, quyến thuộc và tất cả chúng sinh.

Phật dạy:

–Nếu Tộc tánh tử và Tộc tánh nữ học kinh điển ấy thì sinh ra chỗ nào, xoay vần sau trước để gặp thầy giỏi tuyên nói lời dạy của Thế Tôn, được vững vàng nơi đạo Vô thượng chánh chân, khai hóa chỉ dẫn, độ thoát tất cả; đó là việc làm vô cực vi diệu, lần lượt dạy nhau, lần lượt thành tựu cho nhau, đạt đến chỗ Thánh đế vô cực,



gặp Phật là bậc Pháp Vương; do gặp Thầy giỏi nên được gặp Như Lai thọ nhận kinh pháp; nhờ ân khuyến trợ nên nay vua gặp được hai vị thái tử ấy. Các Tộc tánh tử ấy đời trước đã từng cúng dường phụng sự sáu mươi lăm ức trăm ngàn triệu vạn hằng hà sa Đức Như Lai Chí Chân và lại thọ trì kinh Chánh Pháp Hoa ấy, thương xót chúng sinh, chìm trong chín mươi sáu loại tà kiến chẳng có thể tự cứu, nên khai hóa họ khiến trụ chánh kiến, tu hành tinh tấn cầu đạo lớn của Phật.

Khi ấy Phật dạy:

–Này Tộc tánh tử! Vua Tịnh Phục Tịnh vào đời ấy khen ngợi các công đức, từ trên hư không hạ xuống liền đến trước Phật chấp tay bạch với Đức Phật: “Xin Phật nói rõ Đức Như Lai Chí Chân vào đời trước hành công đức gì mà Thánh tuệ cao vời, tướng giữa đôi mày phát ra ánh sáng chiếu vô số nước và con mắt sáng đẹp thấy khắp mười phương; tướng giữa đôi mày trắng như pha tuyết, mềm mại mịn đẹp rực rỡ nhuận sáng, bằng phẳng không vẹo, chỗ nào cũng chiếu sáng. Khuôn mặt Thế Tôn đầy đặn như mặt trời, đạo mục an trú như trăng mới mọc, tất cả chiêm ngưỡng không biết chán?”

Khi ấy quốc vương nói tụng:

*Công huân Ngài thù dị  
Nhiều ức trăm ngàn muôn  
Hư không còn thể dụ  
Tuệ Ngài chẳng thể lường.  
Phật dùng tụng đáp:  
Đời trước hành trung chánh  
Bình đẳng thí cho người  
Cho nên tướng giữa mày  
Chiếu khắp không hạn lượng  
Khai thị cho đèn tuệ  
Mắt sáng hơn trời trăng  
Mắt như trăng vừa mọc  
Thấy khắp mười phương cõi.*

Khi ấy vua khen ngợi rồi chấp tay bạch Phật:

–Thật chưa từng có, lời giáo huấn của Như Lai Chí Chân từ bi rộng lớn vô hạn, công đức đầy đủ chẳng thể nghĩ bàn, diễn bày đạo nghĩa, ban dạy pháp cấm, khiến không tội lỗi, hoạn nạn đường dài đều không còn nữa.

Kính bạch Thế Tôn! Như con hôm nay, tâm chẳng phóng dật, do được tự tại chẳng rơi đường tà, từ bỏ tự đại, không theo hư ngụy, cũng không ân hận, chẳng khởi tâm ác và các nghiệp tà hại. Việc nước rất nhiều nhùng con muốn xuất gia tu học, chẳng trở về cung; con muốn quy y và dâng phẩm vật cúng dường.

Phật dạy:

–Rất tốt!

Khi ấy, vua liền đứng dậy đánh lễ chân Phật. Chánh hậu của vua, bà Ly Cấu Thi cỡi trăm ngàn anh lạc báu đeo trên thân để rải trên Phật. Do oai thần của Phật hóa thành tấm màn bảy báu đan xen, trong tấm màn đẹp đẽ lạ thường ấy tự nhiên có giường, trái bằng vô số tọa cụ khác lạ, Như Lai ngồi trên đó. Khi ấy quốc vương tâm tự nghĩ: “Thật chưa từng có. Thế Tôn Chí đức ở trong tấm màn đan xen, trông thấy Như Lai thật đoan chánh, oai thần rực rỡ, màu sáng đệ nhất, dung mạo đầy đặn sạch đẹp không gì sánh bằng. Nguyên khiến cho tất cả đều nhờ phước này.

Bấy giờ Thế Tôn bảo bốn bộ chúng:

–Các ông có thấy vua Tịnh Phục Tịnh nhất tâm chấp tay đứng trước Phật chăng?

Đều đáp:

–Đã thấy.

Phật bảo:

–Này Tỳ-kheo! Vua ấy trong đời hiện tại này là học trò của ta hiện thân làm Tỳ-kheo. Vào đời tương lai sẽ được làm Phật hiệu là Chung Đế Vương Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Cõi nước của Phật ấy tên là Quang phổ, kiếp tên là Siêu vương. Vào thời Phật ấy, các chúng Bồ-tát chẳng thể tính đếm, các chúng Thanh văn cũng vô số. Thế giới của Phật ấy bằng phẳng như bàn tay, không có lỗi lõm, không có cát sỏi

đá. Khi được làm Phật, oai thần của vị ấy với vợ, to lớn vô cùng, sáng chói như thế.

Như Lai Năng Nhân bảo:

–Này Tộc tánh tử! Các vị muốn biết vua Tịnh Phục Tịnh phát đạo tâm lúc ấy chẳng? Đâu phải người nào lạ. Chớ tưởng như thế. Vì sao? Vì đó chính là Bồ-tát Liên Hoa Thủ hiện nay. Muốn biết hoàng hậu Ly Cấu lúc đó chẳng? Nay chính là Bồ-tát Quang Chiếu Nghiêm Sức; ngài thường nghĩ đến các Bồ-tát, thương xót chúng sinh nên sinh vào nước ấy khai hóa độ thoát họ. Muốn biết hai thái tử lúc ấy chẳng? Nay chính là Bồ-tát Dục Vương, Bồ-tát Siêu Dục. Lại nữa, này Tộc tánh tử, Bồ-tát Dục Vương Bồ-tát Siêu Dục, công đức cao vời vô hạn như thế đã ở chỗ vô số ức trăm ngàn vạn Đức Chư Như Lai vị trồng các cội đức. Hai vị Chánh sĩ Bồ-tát ấy, đạo đức hoàn bị, chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có ai nghe danh hai vị Chánh sĩ này thì nên luôn chấp trì, tất cả mọi người đều nên lễ kính. Học sĩ như thế, cõi trời, nhân gian đều quy ngưỡng.

Khi Phật nói về sở hành ở đời quá khứ, tám vạn bốn ngàn người xa lìa trần cấu, chứng Pháp nhãn tịnh.

\*\*  
\*

### Phẩm 26: PHỔ HIỀN

Khi ấy Bồ-tát Phổ Hiền và chư Bồ-tát vượt qua hàng hà sa các cõi Phật ở phương Đông đi đến, làm chấn động các cõi Phật, rải các hoa sen, thổi trăm ngàn muôn ức kỹ nhạc, ca ngợi công Đức Như Lai. Nương vào đại thần túc biến hóa vô cùng của vị Khai sĩ Bồ-tát ấy, thân của vị Đại Bồ-tát oai thần chói lợi, Thánh chỉ huyền diệu, chiếu khắp mười phương, cùng các Trời, Rồng, Thần, Kiên-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hư-lặc, Nhân phi nhân, tất cả đều dẫn theo quyến thuộc, đều hiển bày thần túc chẳng thể nghĩ bàn, đến núi Linh thú, đi tới chỗ Phật, đánh lễ sát chân, nhiễu Phật bảy vòng và bạch với Đức Phật:

–Chúng con từ cõi Phật Bảo Siêu Oai Vương Như Lai đến. Nhân nay Thế Tôn đang diễn kinh Chánh Pháp Hoa, cho nên chúng

con đến thế giới nhân này muốn được nghe và thọ trì, cùng vô số trăm ngàn các Bồ-tát cũng ưa nghe diễn bày đạo nghĩa. Hay thay, Thế Tôn! Cúi xin thương xót, đúng thời ban nói tuyên giảng kinh Chánh Pháp Hoa. Nếu là thân người nữ, tu hành pháp gì mà được phụng trì kinh này.

Phật liền bảo Bồ-tát Phổ Hiền:

–Này Tộc tánh tử! Người nữ có bốn Pháp sự nên được kinh này. Những gì là bốn?

1. Thường kiến lập, hộ trì sở kiến của chư Phật.
2. Tích lũy công đức, chẳng hề biếng trễ.
3. Có thể phân biệt giảng hóa chỗ quy tụ những điều cốt yếu một cách rõ ràng.

4. Ủng hộ khắp chúng sinh phát khởi điều chưa phát khởi.

Đó là bốn điều để được kinh này.

Khi ấy Bồ-tát Phổ Hiền bạch Phật:

–Sau này vào thời kỳ cuối của đời mạt pháp năm trước, nếu có Tỳ-kheo thọ trì kinh này, con sẽ luôn ủng hộ khiến vị ấy được an ổn, trừ các cuồng loạn, các độc không hoành hành, khiến không ai rình tìm chỗ sơ hở. Có người thọ kinh này đều được hộ vệ, khiến ma Ba-tuần không thể nhiễu loạn và khiến các thuộc hạ, các quỷ, thần, rồng, quỷ bên sông quỷ chuồng xí, trùng độc, phù chú không hoành hành được, cúi mình lánh đi; thường nhất tâm ủng hộ Pháp sư, khiến luôn an ổn. Nếu có Tỳ-kheo học kinh điển này, ngồi, đứng, kinh hành, tinh tấn tu tập, con sẽ cùng với các Bồ-tát quyến thuộc vây quanh, cỡi voi ngựa, xe cộ cùng đi đến chỗ vị Tỳ-kheo Pháp sư ấy để hộ trì kinh này. Người nào thọ trì tư duy kinh Chánh Pháp Hoa này, khiến không quên mất ý nghĩa một câu thì con sẽ cỡi xe đến chỗ vị học sĩ ấy, để vị ấy tự mắt trông thấy. Vì người học kinh thấy con sẽ vui mừng lại càng siêng học. Con sẽ giúp Pháp sư đạt được Tam-muội, lại đạt được pháp Tổng trì hồi chuyển, lại sẽ thành tựu bao nhiêu trăm ngàn ức Tổng trì châu toàn, hiểu rõ tất cả âm Tổng trì.

Kính bạch Thế Tôn! Vào thời kỳ sau cùng của thời mạt pháp trong đời năm trước trên năm mươi năm, nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni,

thanh tín sĩ, thanh tín nữ thọ kinh điển này, chỉ nói cho đồng học thọ trì, sao chép, mền mộ, vì người khác nói và vào thời sau cùng của đời mạt pháp hơn năm mươi năm nếu ai có thể thọ trì kinh Chánh Pháp Hoa này mà tâm vẫn hiểu nghĩa, tinh tấn không bỏ phế, đến hai mươi một ngày sự tu hành gần đầy đủ, đạt đến đến các hạnh; trong hai mươi một ngày chuyên cần, tâm gắn liền với pháp, tự hiện đức sáng rõ khả kính thì con cùng với các quyến thuộc lớn, nhỏ tùy từng nương sáu thần thông hiện đến chỗ Pháp sư khuyến trợ Pháp sư trong hai mươi một ngày chuyên tu pháp này, khiến tâm vị ấy khai mở, đạt được pháp tổng trì. Nhưng nếu Pháp sư không giáo hóa chúng sinh, hoặc không khuyến trợ, chẳng khai hóa, phi nhân được thuận tiện thì dù là Pháp sư cũng không được ủng hộ, không đạt an ổn. Vì vậy người học thường hành tinh tấn, con nương oai thần Phật hộ vệ Pháp sư. Nếu có Pháp sư giữ gìn chánh pháp của Phật siêng năng tinh tấn thì nên nghe Tổng trì này: “Vô ngã trừ ngã. Nhân ngã phương tiện. Tân nhân hòa trừ. Rất nhu nhuyễn. Câu nhu nhược thấy chư Phật. Nhân các Tổng trì thực hành các thuyết. Khéo hồi chuyển, tập hợp tất cả trừ các thú. Vô số các câu các số trong ba đời, vượt hữu vi, nêu các pháp hiểu rõ tiếng chúng sinh. Sư tử vui thú.”

Kính bạch Thế Tôn! Đó là câu Tổng trì. Nếu có Bồ-tát tai nghe câu Tổng trì này, lọt vào tai thì phải biết ấy là chỗ kiến lập công đức của Bồ-tát Phổ Hiền là kinh Chánh Pháp Hoa này. Nếu lưu bố khắp thiên hạ trong cõi Diêm-phù-lợi gặp kinh này mà tâm thường nhớ nghĩ, thì phải biết đó là do oai thần của Bồ-tát Phổ Hiền, khiến cho mọi người đến với kinh này. Những chúng sinh ấy ở chỗ vô số Đức Phật chứa các cội đức, Như Lai Chí Chân dùng tay xoa đầu. Nếu có người sao chép, bưng trên tay thì đó là tôn thờ thân Phật, kính mền đạo pháp, kính chép kinh này. Sao chép kinh rồi muốn hiểu nghĩa lý thì khi mạng chúng được sinh lên cõi trời Đao-lợi; vừa sinh lên cõi trời, liền có tám vạn bốn ngàn vương nữ cõi trời đánh đàn, ca tụng cúng dường và được làm Thiên tử, ngồi giữa vương nữ cùng chung vui. Nếu Tộc tánh tử chỉ sao chép kinh ấy mà công đức như thế, huống là tụng đọc tư duy ý nghĩa trong đó. Vì vậy, bạch Thế Tôn!

Người nào nhất tâm siêng tu kinh Chánh Pháp Hoa, sao chép, thọ trì kinh quyển, thường tư duy tất cả chẳng quên, thì nên lễ bái người ấy, vì sao chép kinh này nên được phước đức ấy, sẽ được thấy ngàn Đức Phật đưa tay, khi lâm chung cũng được diện kiến ngàn Đức Phật, đạo chơi chốn an lành, không đọa cõi ác. Sau khi mạng chung, được sinh lên cõi trời Đâu-suất.

Vừa sinh lên trời, có tám vạn bốn ngàn chúng ngọc nữ đến nơi, thổi các kỹ nhạc ca tụng phước đức, ở bên ngọc nữ cùng vui bằng chánh pháp vị Tộc tánh tử ấy sao chép kinh này công đức còn như thế, huống là tụng đọc, tuyên thuyết, tư duy ý nghĩa. Vì vậy, siêng năng tu tập đầy đủ, sao chép, tuyên truyền, tư duy phụng hành kinh Chánh Pháp Hoa chuyên cần nhất tâm, chí chưa từng loạn, vào lúc lâm chung, ngàn Phật đưa tay, diện kiến ngàn Phật, chẳng đọa cõi ác. Vào lúc mạng chung sẽ sinh đến cõi trời Đâu-suất ở chỗ Phật Di-lặc, thành Bồ-tát, có ba mươi hai tướng trang nghiêm thân, ức ngàn ngọc nữ quyến thuộc vây quanh. Vì vậy kẻ trí thường nên siêng tu, sao chép, diễn nói, tư duy kinh điển này.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu có người sao chép, tư duy, tụng đọc kinh này thì phước đức vô lượng, chẳng thể đo lường, cao vời như thế. Vì vậy người trí sao chép, thọ trì kinh này sẽ đạt được biết bao công đức. Vì thế, con kiến lập kinh này với dụng ý rộng lớn của con là siêng niệm đạo pháp lưu bố khắp nơi trong cõi Diêm-phù- lợi.

Bấy giờ Đức Như Lai Năng Nhân Chí Chân bảo Phổ Hiền:

–Hay thay, hay thay! Ông đã phát tâm thương tưởng đến nhiều chúng sinh, tinh tấn siêng năng hộ trì Bồ-tát ở tương lai, khuyến dẫn họ pháp chẳng nghĩ chẳng bàn này, tâm sẵn lòng thương bao la, trong khoảng phát tâm thâm nhiếp vô lượng hạnh; tay cầm quyển kinh, kiến lập ủng hộ. Nếu có người thọ trì, niệm danh hiệu Bồ-tát Phổ Hiền thì nên biết, người ấy thấy Đức Phật Năng Nhân, trước đó đã từng nghe pháp giống như vậy, cúng dường phụng sự, thấy Phật Năng Nhân tuyên giảng kinh đạo, khen rằng “Hay thay!” và được Như Lai xoa đầu thì nên biết là công đức của Phổ Hiền. Người ấy được oai lực của Phật hộ trì; Phật dùng y phục che chở cho; người đó

thọ nhận lời dạy của Như Lai, chẳng ưa sự nghiệp thế tục, chẳng ưa chơi đùa, cùng bọn ton hót, chẳng thích ca vũ, chẳng đi ra ngoài, chẳng vào chỗ sát sinh, nuôi heo gà vịt, chẳng theo nữ nhân làm việc tà quấy. Nếu nghe kinh này mà sao chép, thọ trì, phúng tụng, tuyên thuyết, tư duy, phụng hành pháp tự nhiên như thế, bên trong tinh chuyên, tự khởi phước lực thì tất cả chúng sinh nếu thấy cũng đều ái kính.

Nếu có Tỳ-kheo thọ trì kinh này thì chẳng bị dâm, nộ, si trói buộc, chẳng bị tham lam, tật đố, tự đại buộc ràng, chẳng ôm lòng kiêu mạn, ương bướng tự chuyên, ương ngạnh, tà kiến, tư lợi, mà tự biết đủ. Nếu có Pháp sư tu hành đạt đến bậc hiền và hơn năm mươi năm, vào khoảng cuối cùng của thời mạt pháp trong đời năm trước, nếu có Tỳ-kheo thọ trì kinh này, tư duy, hiểu nhớ thì nên biết các Tộc tánh tử ấy chắc chắn đến đạo tràng hàng phục ma quân, chuyển pháp luân, đánh trống pháp, thổi loa pháp, tuôn mưa pháp, ngồi trên pháp tòa Sư tử. Vào thời kỳ cuối cùng của thời mạt thế, thọ trì kinh này, công đức như thế.

Lại nữa, Tỳ-kheo chẳng dựa vào lợi dưỡng, chẳng tham y bát, thì những Pháp sư ấy tâm tánh chất trực, không dua nịnh, chẳng rơi vào si ám; hiện tại những vị ấy tự nhiên như thế. Nếu có Tỳ-kheo thọ trì kinh này, đời đời chẳng quên, sinh ra thông minh trí tuệ, chưa từng bị đui điếc, hiện tại an ổn, không có hoạn nạn. Nếu hủy báng kinh này, chê bai người học, thọ trì, lại còn phỉ báng thì người ấy hiện tại bị bệnh hủi, thấy người sao chép kinh này, chẳng phải là việc mình có thể làm, mà đùa cợt thì khi sinh ra ở chỗ nào, thân thể cũng khuyết tật, bị lửa thiêu đốt, thường bị tranh tụng, mặt mũi sinh ghẻ lở, chân tay cong queo, miệng mắt chẳng ngay thẳng, thân thể hôi hám, sinh ghẻ lở, thuốc men chẳng lành, khốn khổ khó nói. Nếu nói kinh này mà có người nghe thấy lại nói lỗi người nói thì tăng thêm ác bất thiện, điều nói ra không phải là lời thành thật, tin theo thì phạm tội ác, bị tai ương vô lượng, chỗ ở bất an.

Phật dạy:

– Vì vậy, này Phổ Hiền! Nếu thấy Tỳ-kheo thọ trì kinh này thì từ xa đứng lên cung kính nghênh đón, phụng sự như phụng sự Như

Lai. Quy mạng Phật hiện tại thế nào thì quy mạng Pháp sư ấy cũng như vậy không khác, mới đúng với lời Phật dạy.

Khi Phật nói phẩm Phổ Hiền này, có hàng hà sa số ức trăm ngàn vạn các chúng Bồ-tát đều chứng đắc Tổng trì.

\*\*  
\*

### Phẩm 27: CHÚC LUY

Bấy giờ Thế Tôn Năng Nhân từ pháp tòa đứng dậy, biến chư Bồ-tát cùng một sắc tướng và thị hiện thần túc nhắc toàn đại hội đặt trên bàn tay phải, tán thán:

–Này các Tộc tánh tử! Phật từ vô số ức trăm ngàn kiếp chẳng thể tính kể, tích lũy tu hành mới thành đạo Vô thượng chánh chân, đã đạt đến vô cực nên đặt chư Hiền yên trên bàn tay phải, giở lên và hạ xuống chỉ do nghĩ biết. Chư vị phải nhận lãnh kinh này, thọ trì, phúng tụng, tuyên đọc, nên vì chúng hội phân biệt diễn thuyết, khiến cho khắp quần sinh được nghe thấy.

Lại nữa, Tộc tánh tử! Tâm không chấp trước, không được giấu giếm kinh Chánh Pháp Hoa này, ý chí không sợ hãi, bố thí trí tuệ Phật, trí tuệ Như Lai, trí tuệ tự tại, đó là pháp thí giải thoát tối thượng. Nên học hạnh Phật, nên khiến cho mọi người được nghe dù tới hay chẳng tới đều đến được chỗ chẳng đến, nên siêng năng nghe thọ kinh điển quan trọng này; đối với người chẳng tin, nên khiến cho tin; nên khuyên quần sinh thâm nhập tôn pháp. Này các Tộc tánh tử! Người có thể làm như vậy thì nên biết, đó là sự kiến lập của Như Lai.

Khi ấy các Bồ-tát được Thế Tôn Năng Nhân khen ngợi đều vui mừng hơn hở, càng thêm kính trọng, cúi mình đứng một bên; chắp tay cúi đầu đánh lễ, hướng về Đức Phật Năng Nhân đồng thanh thưa:

–Xin làm theo lời dạy của Thế Tôn, không dám trái nghịch, thuận theo điều Phật đã nói một cách đầy đủ. Xin Thế Tôn chớ lo nghĩ.

Các Bồ-tát thưa bạch ba lần như vậy, rồi đi đến khắp nơi



trong mười phương ban tuyên Thánh chỉ.

Bấy giờ Đức Năng Nhân Chánh giác khiến tất cả chư Thế Tôn từ mười phương thế giới đến, đều tùy nghi trở về chỗ cũ. Khi ấy mười phương Phật đều đáp:

–Như Lai cũng nên tùy nghi trở về chốn cũ. Đức Thế Tôn Như Lai Chánh Giác Đa Bảo ở trong giảng đường của tháp bảy báu liền trở về chỗ cũ. Các Đức Như Lai cũng đều về chỗ cũ.

Khi Phật thuyết kinh này, chư Phật ở vô lượng cõi Phật khác trong mười phương đến đây, ngồi trên tòa Sư tử, dưới cây Bồ-đề, Như Lai Đa Bảo và các Bồ-tát, các vị học hạnh khác đang ở trước Phật vô số vô lượng chẳng thể tính kể, cùng với các Bồ-tát từ dưới đất vọt lên, và chúng đại Thanh văn, bốn bộ chúng, các Trời, Rồng, Thần, A-tu-luân, Kiên-đạp-hòa, Nhân dân ở thế gian nghe lời Phật dạy, ai cũng hoan hỷ.





SỐ 264

# KINH THIÊM PHẨM DIỆU PHÁP LIÊN HOA

*Hán dịch: Đời Tùy, Tam tạng Xà-na-quật-đa  
và Cấp-đa, nước Thiên Trúc.*

## QUYỂN 1

### Phẩm 1: TỰA

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở núi Kỳ-xà-quật, thành Vương xá, cùng đại chúng Tỳ-kheo một vạn hai ngàn vị đều là bậc A-la-hán, các lậu đã hết không còn phiền não, đạt được lợi mình, dứt hết ràng buộc, tâm được tự tại.

Tên các vị đó là: A-nhã Kiều-trần-như, Ma-ha Ca-diếp, Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, Già-da-ca-diếp, Ma-đề Ca-diếp, Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, Ma-ha Ca-chiên-diên, A-nậu-lâu-đà, Kiếp-tân-na, Kiều-phạm-ba-đề, Ly-bà-đa, Tất-lăng-già-bà-sa, Bạc-câu-la, Ma-ha Câu-hy-la, Nan-đà, Tôn-đà-na-lan-đà, Phú-nâu-la Di-đa-la-ni Tử, Tu-bồ-đề, A-nan, La-hầu-la. Đó là những bậc A-la-hán mà mọi người đều biết. Lại có hai ngàn bậc Hữu học và Vô học, Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề cùng với sáu ngàn vị thân cận, Tỳ-kheo-ni Gia-du-đà-la là mẹ của La-hầu-la cùng những người thân cận.

Có tám vạn Đại Bồ-tát, đều là bậc không thoái chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được pháp Đà-la-ni

nhạo thuyết biện tài, chuyển pháp luân không thoái chuyển, cúng dường vô lượng trăm ngàn chư Phật, ở nơi các Đức Phật trông các công đức, thường được chư Phật khen ngợi, dùng pháp từ để tu thân và hoàn toàn đi vào trí tuệ Phật, thấu đạt được trí lớn đến bờ bên kia. Danh tiếng vang khắp vô lượng thế giới, có thể độ vô số trăm ngàn chúng sinh.

Tên các vị Bồ-tát ấy là Văn-thù-sư-lợi, Quán Thế Âm, Đắc Đại Thế, Thường Tinh Tấn, Bất Hư Tức, Bảo Chưởng, Dục Vương, Dũng Thí, Bảo Nguyệt, Nguyệt Quang, Mãn Nguyệt, Đại Lực, Vô Lượng Lực, Việt Tam Giới, Bạt-đà-bà-la, Di-lặc, Bảo Tích, Đạo Sư có tám vạn Đại Bồ-tát như vậy.

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân cùng hai vạn Thiên tử thân cận. Lại có các Thiên tử: Minh Nguyệt, Phổ Hương, Bảo Quang. Tứ đại Thiên vương, một vạn Thiên tử quyến thuộc. Trời Tự tại và Đại tự tại cùng với ba vạn Thiên tử quyến thuộc. Chủ thế giới Ta-bà, Phạm thiên vương, Thi-khí Đại phạm, Quang Minh Đại phạm... đều cùng hai ngàn Thiên tử quyến thuộc.

Có tám vị Long vương: Nan-đà, Bạt-nan-đà, Bà-ca-la, Hòa-tu-kiết, Đức-xoa-ca, A-na-bà-đạt-đa, Ma-na-tư, Ưu-bát-la Long vương.... cùng với trăm ngàn quyến thuộc.

Có bốn vị Khẩn-na-la vương là Pháp, Diệu Pháp, Đại Pháp, Trì Pháp Khẩn-na-la vương, đều cùng trăm ngàn quyến thuộc.

Có bốn vị Càn-thát-bà vương là Nhạc, Nhạc Âm, Mỹ, Mỹ Âm, Càn-thác-bà vương đều cùng với trăm ngàn quyến thuộc.

Có bốn vị A-tu-la vương là Bà Trĩ, Khư-la-khiên-đà, Tỳ-ma-chất-đa-la, La-hầu A-tu-la vương đều cùng với trăm ngàn quyến thuộc.

Có bốn vị Ca-lâu-la vương là Đại Oai Đức, Đại Thân, Đại Mãn, Như Ý, Ca-lâu-la vương đều cùng với trăm ngàn quyến thuộc.

Vua A-xà-thế, con bà Vi-đề-hy, cùng trăm ngàn vị thân cận, đều đánh lễ dưới chân Phật rồi ngồi qua một bên.

Khi ấy, bốn chúng vây quanh cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán Đức Thế Tôn. Đức Phật đang giảng kinh Đại thừa tên là Vô Lượng Nghĩa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm cho các

Bồ-tát. Nói kinh này xong, Đức Phật ngồi kiết già nhập thiền định Vô lượng nghĩa xứ, thân tâm không động.

Lúc ấy, trời mưa các loại hoa: Mạn-đà-la, Ma-ha mạn-đà-la, Mạn-thù-sa, Ma-ha mạn-thù-sa, tung rải khắp trên Đức Phật và đại chúng. Khắp cả cõi Phật, chấn động sáu cách. Lúc ấy trong hội Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân.... cùng các vị Tiểu vương, Chuyển luân thánh vương đều cho là việc chưa từng có, nên vui mừng chấp tay chăm chú nhìn Phật.

Lúc ấy, Đức Phật phóng ánh sáng từ tướng bạch hào giữa đôi chân mày chiếu khắp cả một vạn tám ngàn thế giới ở phương Đông. Chiếu xuống tận địa ngục A-tỳ và lên đến trời Hữu đảnh. Ở trong thế giới này đều thấy sáu đường chúng sinh, lại thấy Phật hiện tại và được nghe kinh pháp của Phật dạy. Và thấy các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, những người tu hành đắc đạo, lại thấy các Đại Bồ-tát, bằng các nhân duyên tin hiểu và tướng mạo để hành đạo Bồ-tát. Và thấy các Đức Phật vào Niết-bàn, lại thấy sau khi Đức Phật Niết-bàn, thân xá-lợi và xây dựng tháp bảy báu.

Bấy giờ Bồ-tát Di-lặc suy nghĩ: “Hôm nay Đức Thế Tôn hiện tướng thần biến, vì sao có điềm lành này? Đức Thế Tôn đang nhập thiền định, đây là việc hiếm có không thể nghĩ bàn, vậy nên hỏi ai? Ai có thể đáp được?” Vị ấy lại suy nghĩ: “Ngài Văn-thù-sư-lợi là con Đấng Pháp Vương đã từng gần gũi cúng dường chư Phật quá khứ, đã từng trông thấy tướng hy hữu này. Ta nên hỏi vị ấy.”

Lúc đó, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ và Trời, Rồng, Quỷ thần... đều suy nghĩ: “Tướng ánh sáng thần thông của Phật, nên hỏi ai?”

Bấy giờ muốn giải quyết sự nghi của mình và xem xét tâm của bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ và Trời, Rồng, Quỷ thần... nên Bồ-tát Di-lặc hỏi Văn-thù-sư-lợi:

–Vì sao mà có tướng lành thần thông này? Phật phóng ánh sáng chiếu khắp một vạn tám ngàn cõi ở phương Đông, thấy sự trang nghiêm của các cõi Phật ấy.

Muốn tuyên lại sự việc trên, Bồ-tát Di-lặc nói kệ:

*Văn-thù-sư-lợi*  
*Vì sao Đạo Sư*  
*Từ tướng bạch hào*  
*Hào quang chiếu khắp?*  
*Mưa Mạn-đà-la*  
*Hoa Mạn-thù-sa*  
*Gió thơm Chiên-đàn*  
*Vui đẹp lòng người*  
*Vì lý do nào*  
*Đất đều nghiêm tịnh*  
*Cả thế giới này*  
*Chấn động sáu cách?*  
*Lúc này bốn chúng*  
*Đều rất hoan hỷ*  
*Thân tâm vui mừng*  
*Được chưa từng có.*  
*Ánh sáng bạch hào*  
*Chiếu đến phương Đông*  
*Vạn tám ngàn cõi*  
*Đều như sắc vàng,*  
*Từ ngục A-tỳ*  
*Đến trời Hữu đảnh*  
*Trong các thế giới*  
*Sáu nẻo chúng sinh,*  
*Sinh tử luân hồi*  
*Do nghiệp thiện, ác*  
*Nhận báo tốt, xấu*  
*Ở đây thấy rõ.*  
*Thấy các Đức Phật*  
*Thánh chúa Sư tử*  
*Diễn thuyết kinh điển*

*Vi diệu bậc nhất,  
Tiếng Ngài trong trẻo  
Giọng nói êm dịu  
Dạy hàng Bồ-tát  
Vô số ức muôn,  
Phạm âm cực hay  
Khiến người thích nghe  
Ở mỗi thế giới  
Giảng nói chánh pháp;  
Đủ các nhân duyên  
Làm rõ pháp Phật  
Khai ngộ chúng sinh.  
Nếu người bị khổ  
Chán già, bệnh, chết  
Thì nói Niết-bàn  
Dứt hết các khổ.  
Nếu người có phước  
Từng cúng dường Phật  
Cầu pháp tối thắng  
Thì nói Duyên giác.  
Nếu có Phật tử  
Tu đủ các hạnh  
Cầu Tuệ vô thượng  
Thì nói Tịnh đạo.  
Văn-thù-sư-lợi!  
Tôi ở nơi này  
Thấy nghe như thế  
Và ngàn ức việc,  
Rất nhiều như vậy  
Nay sẽ lược nêu.  
Tôi thấy cõi kia  
Hằng sa Bồ-tát  
Bằng các nhân duyên*

Để cầu Phật đạo  
 Hoặc hành bố thí  
 Vàng, bạc, san hô  
 Ngọc báu ma-ni  
 Xa cừ, mã nã  
 Kim cương trân bảo  
 Nô tỳ, xe cộ  
 Kiệu báu quý đẹp  
 Vui vẻ bố thí  
 Hồi hướng Phật đạo  
 Nguyên chứng Thừa này  
 Đứng đầu ba cõi  
 Được chư Phật khen.  
 Hoặc có Bồ-tát  
 Xe báu bốn ngựa  
 Lọng hoa bao quanh  
 Bố thí xe đẹp.  
 Lại thấy Bồ-tát  
 Bố thí vợ con  
 Và cả tay chân  
 Cầu đạo Vô thượng.  
 Lại thấy Bồ-tát  
 Vui vẻ bố thí  
 Đầu, mắt, thân thể  
 Cầu trí tuệ Phật.  
 Văn-thù-sư-lợi!  
 Ta thấy các vua  
 Đi đến chỗ Phật  
 Hỏi đạo Vô thượng.  
 Liên bỏ ngôi báu  
 Cung điện vương phi  
 Cạo bỏ râu tóc  
 Mà mặc pháp phục.



Hoặc thấy Bồ-tát  
Làm vị Tỳ-kheo  
Ở riêng chỗ vắng  
Ưa tụng kinh điển.  
Lại thấy Bồ-tát  
Tinh tấn dững mãnh  
Vào nơi núi sâu  
Tư duy Phật đạo.  
Thấy bậc Ly dục  
Ở nơi thanh vắng  
Vào sâu thiền định  
Được năm thần thông.  
Và thấy Bồ-tát  
An định chấp tay  
Dùng ngàn bài kệ  
Khen các Pháp vương.  
Lại thấy Bồ-tát  
Trí sâu, chí bền  
Hay hỏi chư Phật  
Nghe xong thọ trì.  
Và thấy Phật tử  
Định tuệ đầy đủ  
Dùng nhiều ví dụ  
Giảng pháp cho chúng,  
Ưa thích nói pháp  
Độ các Bồ-tát  
Dẹp phá ma quân  
Đánh trống pháp lớn.  
Hoặc thấy Bồ-tát  
Ngồi im tĩnh lặng  
Được trời, rồng kính  
Không lấy làm vui.  
Lại thấy Bồ-tát

Trong rừng phóng quang  
 Cứu khổ địa ngục  
 Khiến vào Phật đạo.  
 Và thấy Phật tử  
 Chưa từng ngủ nghỉ  
 Kinh hành trong rừng  
 Siêng cầu Phật đạo.  
 Bạc đủ giới đức  
 Oai nghi không thiếu  
 Sáng như ngọc báu  
 Để cầu Phật đạo.  
 Hoặc thấy Phật tử  
 Đủ sức nhẫn nhục  
 Bị tăng thượng mạn  
 Chửi mắng đánh đập  
 Đều nhẫn nhịn hết  
 Để cầu Phật đạo.  
 Lại thấy Bồ-tát  
 Xa lìa chơi đùa,  
 Cùng quyến thuộc si,  
 Gần gũi bậc Trí  
 Nhất tâm trừ loạn  
 Chánh niệm trong rừng  
 Ưc ngàn vạn năm  
 Để cầu Phật đạo.  
 Hoặc thấy Bồ-tát  
 Thức ăn thượng hạng,  
 Trăm món thuốc thang  
 Cúng Phật và Tăng;  
 Y phục tốt đẹp  
 Giá đến ngàn vạn,  
 Y phục vô giá  
 Cúng Phật và Tăng;

Ngàn vạn ức thứ  
 Nhà báu Chiên-đàn  
 Đồ nằm tốt đẹp  
 Cúng Phật và Tăng;  
 Vườn rừng thanh tịnh  
 Hoa trái sum suê  
 Suối chảy ao tắm  
 Cúng Phật và tăng;  
 Cúng dường như thế  
 Đủ thứ tốt đẹp  
 Vui mừng không chán  
 Cầu đạo Vô thượng.  
 Hoặc có Bồ-tát  
 Nói pháp tịch diệt  
 Dạy dỗ nhiều cách  
 Vô số chúng sinh.  
 Lại thấy Bồ-tát  
 Không có hai tướng  
 Cũng như hư không.  
 Lại thấy Phật tử  
 Tâm không lệ thuộc  
 Dùng diệu tuệ này  
 Cầu đạo Vô thượng.  
 Văn-thù-sư-lợi!  
 Lại thấy Bồ-tát  
 Sau Phật diệt độ  
 Cúng dường xá-lợi,  
 Hoặc thấy Phật tử  
 Xây dựng các tháp  
 Vô số hằng sa  
 Trang nghiêm cõi nước,  
 Tháp báu cao đẹp  
 Năm ngàn do-tuần

Ngang dọc bằng nhau  
 Hai ngàn do-tuần,  
 Mỗi một tháp Phật  
 Có ngàn tràng phan  
 Chuỗi ngọc giao nhau  
 Linh báu hòa vang  
 Các Trời, Rồng, Thần  
 Nhân, Phi nhân  
 Hương hoa âm nhạc  
 Thường đem cúng dường.  
 Văn-thù-sư-lợi!  
 Các Phật tử kia  
 Cúng dường Xá-lợi  
 Trang hoàng tháp Phật  
 Cõi nước tịnh nhiên  
 Tốt đẹp tuyệt vời  
 Như Thiên thọ vương  
 Nở hoa tươi đẹp.  
 Phật phóng ánh sáng  
 Tôi cùng chúng hội  
 Thấy cõi nước kia  
 Đủ thứ tốt đẹp,  
 Thần lực của Phật  
 Trí tuệ hiếm có  
 Phóng hào quang sáng  
 Chiếu khắp các cõi,  
 Chúng tôi thấy vậy  
 Hết sức thán phục.  
 Phật tử Văn-thù!  
 Xin giải nghi ngờ  
 Bốn chúng trông chờ  
 Nhìn ngài và tôi.  
 Vì sao Thế Tôn

*Phóng ánh sáng kia?  
 Văn-thù hãy đáp  
 Giải nghi chúng mừng.  
 Vì lợi ích gì?  
 Phóng ánh sáng đó  
 Phật ngồi đạo tràng  
 Chứng pháp vi diệu  
 Do muốn nói pháp  
 Và sẽ thọ ký  
 Thị hiện cõi Phật  
 Các báu nghiêm sạch  
 Và thấy chư Phật  
 Việc không phải nhỏ  
 Văn-thù phải biết  
 Bốn chúng, Rồng, Thần  
 Chăm chú nhìn ngài  
 Sẽ nói điều gì?*

Khi ấy Văn-thù-sư-lợi nói với Đại Bồ-tát Di-lặc và các Đại sĩ:

–Này các thiện nam! Như tôi suy nghĩ: “Hôm nay Đức Phật muốn nói pháp lớn, mưa pháp vũ lớn, thổi pháp loa lớn, đánh pháp cổ lớn, diễn pháp nghĩa lớn.”

Các thiện nam! Ta từng thấy điềm lành này ở các Đức Phật trong quá khứ, Đức Phật kia phóng ánh sáng rồi mới nói pháp lớn, vì vậy nên biết, nay Đức Phật hiện hào quang cũng như vậy. Muốn cho chúng sinh đều được nghe, thấy, biết diệu pháp mà tất cả trong đời khó tin, nên hiện điềm lành này.

Các Phật tử vào quá khứ vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn vô số kiếp có Đức Phật, hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, diễn nói chánh pháp, đầu, giữa, cuối đều hoàn hảo, nghĩa lý rất sâu xa, lời lẽ thông suốt, thuần nhất không tạp, đầy đủ sự phạm hạnh thanh bạch. Phật vì người cầu Thanh văn mà nói pháp Tứ đế, vượt

qua sinh, già, bệnh, chết, đạt đến Niết-bàn, vì người cầu Bích-chi-phật mà nói pháp mười hai nhân duyên, vì các Bồ-tát mà nói sáu pháp Ba-la-mật để chứng được Chánh đẳng Chánh giác, thành tựu Nhất thiết chủng trí.

Kế đến, có Đức Phật hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, lại có Đức Phật cũng hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, như vậy có hai vạn Đức Phật đồng một hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh và đồng một họ, họ Phả-la-đọa.

Di-lặc nên biết, Đức Phật đầu tiên cho đến Đức Phật sau cùng đều đồng một hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, đầy đủ mười hiệu. Những pháp Đức Phật nói ra đầu, giữa, sau đều hoàn hảo.

Lúc Đức Phật cuối cùng chưa xuất gia có tám vị vương tử, tên là: Hữu Ý, Thiện Ý, Vô Lượng Ý, Bảo Ý, Tăng Ý, Trừ Nghi Ý, Hưởng Ý, Pháp Ý. Tám vị vương tử này có oai đức tự tại, thống lãnh bốn châu thiên hạ. Nghe vua cha xuất gia chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên các vương tử đó rời bỏ ngôi vị để vương, cũng theo cha xuất gia, phát tâm Đại thừa, thường tu phạm hạnh, đều làm Pháp sư, đã trồng các căn lành nơi ngàn vạn Đức Phật.

Khi ấy, trời mưa các hoa Mạn-đà-la, Ma-ha mạn-đà-la, Mạn-thù-sa, Ma-ha mạn-thù-sa để tung rải trên Đức Phật và đại chúng; khắp cõi Đức Phật chấn động sáu cách.

Lúc đó, trong chúng hội có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, cùng các vị tiểu vương, Chuyển luân thánh vương. Đại chúng này thấy được điều chưa từng có, vui mừng chấp tay, chiêm ngưỡng Phật.

Bấy giờ, Đức Như Lai phóng ánh sáng từ tướng bạch hào giữa đôi chân mày chiếu khắp cả một vạn tám ngàn cõi Phật ở phương Đông trùm hết tất cả như hiện nay đang thấy ở các cõi Phật này.

Di-lặc nên biết, khi ấy trong hội, có hai mươi ức Bồ-tát rất muốn được nghe pháp. Các vị Bồ-tát này trông thấy ánh sáng chiếu khắp cõi Phật, được điều chưa từng có, đều muốn biết vì nhân duyên gì mà phóng ánh sáng này?

Khi ấy, có Bồ-tát hiệu Diệu Quang có tám trăm người đệ tử. Bảy giờ Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh từ trong chánh định, vì Bồ-tát Diệu Quang mà nói kinh Đại thừa tên là Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm, trải qua sáu mươi tiểu kiếp không rời khỏi chỗ ngồi.

Lúc này, trong hội những người nghe pháp cũng đều ngồi một chỗ đến sáu mươi tiểu kiếp, thân tâm không động, nghe Đức Phật nói pháp cho là như trong khoảng bữa ăn.

Bảy giờ trong chúng không có người nào thân tâm mỏi mệt. Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh trong sáu mươi tiểu kiếp nói kinh đó rồi, liền ở trong chúng Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Người, A-tu-la tuyên bố thế này: “Vào giữa đêm nay, Như Lai sẽ nhập Niết-bàn.”

Khi ấy, có Bồ-tát hiệu Đức Tạng được Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh thọ ký và bảo các Tỳ-kheo:

–Bồ-tát Đức Tạng này thứ đến sẽ thành Phật, hiệu Tịnh Thân Như Lai, Ứng Cúng Chánh Đăng Chánh Giác, thọ ký xong vào giữa đêm ấy, Phật nhập Niết-bàn.

Sau khi Phật diệt độ, Bồ-tát Diệu Quang trì kinh “Diệu Pháp Liên Hoa” đủ tám mươi tiểu kiếp và giảng giải cho người. Tám người con của Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh đều là đệ tử của ngài Diệu Quang, được Diệu Quang giáo hóa trở thành những bậc kiên cố hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Sau khi cúng dường vô lượng trăm ngàn muôn ức Đức Phật, các vị vương tử này đều thành Phật đạo. Vị thành Phật cuối cùng hiệu là Nhiên Đăng. Trong tám trăm vị đệ tử, có một người tên Cầu Danh. Vị này tham ưa danh lợi, tuy có đọc tụng rất nhiều kinh điển nhưng không thông hiểu, phần nhiều quên mất, vì thế nên gọi là Cầu Danh. Vị này do có trồng các căn lành nên gặp được vô lượng trăm ngàn muôn ức Đức Phật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Di-lặc nên biết, lúc đó Bồ-tát Diệu Quang đâu phải là người nào khác mà chính là tôi, còn Bồ-tát Cầu Danh kia là ông. Thấy điềm lành này cùng với xưa không khác, nên tôi suy nghĩ: “Hôm nay

Như Lai sẽ nói kinh Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm.”

Bấy giờ, giữa đại chúng Văn-thù-sư-lợi muốn tuyên lại nghĩa này nên nói kệ:

*Ta nhớ thuở quá khứ  
 Vô lượng, vô số kiếp  
 Có Phật Nhân Trung Tôn  
 Hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh.  
 Đức Thế Tôn nói pháp  
 Độ vô lượng chúng sinh  
 Vô số ức Bồ-tát  
 Khiến vào trí tuệ Phật.  
 Khi Phật chưa xuất gia  
 Có sinh tám vương tử  
 Thấy Đại Thánh xuất gia  
 Cùng theo tu phạm hạnh,  
 Phật nói kinh Đại thừa  
 Tên là Vô Lượng Nghĩa  
 Ở trong hàng Đại chúng  
 Phân biệt nói rõ ràng.  
 Phật nói kinh này xong  
 Ngay tại pháp tòa ấy  
 Kiết già nhập chánh định  
 Tên Vô lượng nghĩa xứ,  
 Trời mưa hoa Mạn-đà  
 Trống trời tự nhiên vang  
 Các Trời, Rồng, Quỷ, Thần  
 Cúng dường Đức Thế Tôn.  
 Tất cả các cõi Phật  
 Điều chấn động sáu cách  
 Tướng bạch hào phóng quang  
 Hiện các việc hiếm có;  
 Ánh sáng chiếu phương Đông*



Vạn tám ngàn cõi Phật  
Hiện nghiệp báo sinh tử  
Của tất cả chúng sinh.  
Lại thấy các cõi Phật  
Dùng các báu trang nghiêm  
Màu lưu ly, pha lê  
Đều do Phật soi sáng,  
Và thấy các Trời, Người  
Chúng Rồng, Thần, Dạ-xoa  
Càn-thát, Khẩn-na-la  
Đều cúng dường Đức Phật.  
Lại thấy các Như Lai  
Tự nhiên thành Phật đạo  
Sắc thân như núi vàng  
Đoan nghiêm rất đẹp đẽ  
Như lưu ly sáng trong  
Hiện ra tượng hoàng kim  
Thế Tôn trong đại chúng  
Diễn bày nghĩa thâm diệu.  
Mỗi mỗi các cõi Phật  
Vô số chúng Thanh văn  
Nhờ ánh sáng Phật chiếu  
Thấy hết đại chúng kia.  
Hoặc có các Tỳ-kheo  
Ở trong núi rừng sâu  
Tinh tấn trì tịnh giới  
Giống như giữ ngọc sáng.  
Lại thấy các Bồ-tát  
Hành bố thí, nhẫn nhục  
Số nhiều như hằng sa  
Nhờ ánh sáng Phật soi.  
Lại thấy hàng Bồ-tát  
Vào sâu các thiên định

Thân, tâm đều không động  
 Để cầu đạo Vô thượng.  
 Lại thấy các Bồ-tát  
 Biết tướng pháp tịch diệt  
 Trong mỗi cõi nước ấy  
 Nói pháp cầu Phật đạo.  
 Bấy giờ bốn bộ chúng  
 Thấy Phật Nhật Nguyệt Đăng  
 Hiện sức thần thông lớn  
 Tâm họ đều vui mừng  
 Mỗi người tự hỏi nhau  
 Vì sao có việc này?  
 Đấng trời, người tôn kính  
 Vừa từ chánh định ra  
 Khen Bồ-tát Diệu Quang:  
 Ông là mắt của đời  
 Mọi người đều tin theo  
 Khéo phụng trì tạng pháp,  
 Như lời của ta nói  
 Chỉ ông mới biết rõ.  
 Thế Tôn đã ngợi khen  
 Khiến Diệu Quang vui mừng  
 Nói kinh Pháp Hoa này  
 Suốt sáu mươi tiểu kiếp  
 Không rời khỏi chỗ ngồi  
 Giảng Diệu pháp tối thượng.  
 Ngài Pháp sư Diệu Quang  
 Điều thọ trì đầy đủ  
 Phật nói kinh Pháp Hoa  
 Khiến chúng sinh vui mừng  
 Ngay ở trong ngày đó  
 Dạy bảo chúng trời, người  
 Nghĩa thật tướng các pháp

Đã nói cho các ông,  
Vào trong giữa đêm nay  
Ta sẽ nhập Niết-bàn  
Ông nhất tâm tinh tấn  
Phải xa lìa buông lung  
Chư Phật rất khó gặp  
Ức kiếp mới gặp được.  
Đệ tử của Thế Tôn  
Nghe Phật sắp Niết-bàn  
Đều rất là sầu thảm  
Sao Phật sớm diệt độ?  
Thánh chủ vua các pháp  
An ủi vô lượng chúng  
Nếu khi ta diệt độ  
Các ông chớ lo sợ,  
Bồ-tát Đức Tạng này  
Tâm đã được thông đạt  
Nói thật tướng vô lậu  
Sau đó sẽ thành Phật  
Danh hiệu là Tịnh Thân  
Cũng độ vô lượng chúng.  
Đêm ấy Phật diệt độ  
Như củi hết, lửa tắt  
Phân chia xá-lợi Phật  
Xây dựng vô lượng tháp,  
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni  
Nhiều như cát sông Hằng  
Ngày đêm thêm tinh tấn  
Để cầu đạo Vô thượng.  
Pháp sư Diệu Quang ấy  
Giữ gìn tạng pháp Phật  
Trong tám mươi tiểu kiếp  
Rộng giảng kinh Pháp Hoa.

Tám vị vương tử đó  
 Được Diệu Quang dạy bảo  
 Vững nơi đạo Vô thượng  
 Thường thấy vô số Phật,  
 Cúng dường các Thế Tôn  
 Tùy thuận tu đại đạo  
 Tuần tự đều thành Phật  
 Thứ lớp thọ ký nhau;  
 Vị thành Phật cuối cùng  
 Hiệu là Phật Nhiên Đăng.  
 Đạo Sư của chư Tiên  
 Độ thoát vô lượng chúng  
 Khi ấy ngài Diệu Quang  
 Có một người đệ tử  
 Tâm thường hay biếng nhác  
 Tham đắm nơi danh lợi  
 Cầu danh lợi không chán  
 Thường đến nhà giàu sang  
 Lơ là việc tu tập  
 Bỏ quên không thông thuộc,  
 Bởi vì lý do ấy  
 Nên gọi là Cầu Danh.  
 Cũng làm các việc lành  
 Được thấy vô số Phật  
 Cúng dường các Thế Tôn  
 Tùy thuận tu đại đạo,  
 Đủ sáu Ba-la-mật  
 Nay gặp Đức Thích-ca  
 Sau đó sẽ thành Phật  
 Hiệu là Phật Di-lặc.  
 Độ khắp các chúng sinh  
 Số đông không thể lường  
 Sau Phật ấy diệt độ

Người biếng nhác là ngài;  
 Còn Pháp sư Diệu Quang  
 Nay chính là ta đây.  
 Ta thấy Phật Đấng Minh  
 Điềm lành nay như xưa  
 Cho nên nay biết Phật  
 Sẽ nói kinh Pháp Hoa.  
 Tướng lành như điềm xưa  
 Là phương tiện của Phật  
 Nay Phật phóng ánh sáng  
 Làm rõ nghĩa thật tướng.  
 Các ông nay nên biết  
 Chắp tay chăm chú chờ  
 Phật sắp tuôn mưa pháp  
 Thấm nhuần người cầu đạo  
 Những người cầu ba thừa  
 Nếu có điều nào nghi  
 Phật sẽ giải thích cho  
 Thông suốt hết tất cả.

\*\*  
 \*

## Phẩm 2: PHƯƠNG TIỆN

Bấy giờ, ra khỏi Tam-muội một cách an lạc, Đức Thế Tôn bảo Xá-lợi-phất:

–Trí tuệ của chư Phật rất sâu xa, môn trí tuệ đó khó hiểu khó vào, tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật đều không thể biết. Vì sao?

Phật đã từng thân cận trăm ngàn muôn ức vô số Đức Phật, hoàn toàn tu vô lượng đạo pháp của Đức Phật, tinh tấn dũng mãnh, tiếng khen vang khắp, thành tựu pháp sâu xa chưa từng có, tùy theo trường hợp để giảng ý thú khó hiểu.

Xá-lợi-phất! Từ khi ta thành Phật cho đến nay, bằng nhân duyên, thí dụ rộng nói ngôn giáo, dùng vô số phương tiện để dìu dắt

chúng sinh khiến ra khỏi các sự chấp trước. Vì sao? Đức Như Lai đã đầy đủ phương tiện, tri kiến và Ba-la-mật.

Xá-lợi-phất! Tri kiến của Như Lai rộng lớn sâu xa, vô lượng vô ngại lực, vô sở úy, thiền định giải thoát Tam-muội đã sâu xa không có giới hạn, thành tựu tất cả pháp chưa từng có.

Xá-lợi-phất! Như Lai có thể thuyết pháp bằng nhiều cách khéo léo, dùng lời lẽ êm dịu, làm vui lòng mọi người.

Xá-lợi-phất! Tóm lại Đức Phật đã thành tựu vô lượng, vô biên pháp chưa từng có.

Thôi đi Xá-lợi-phất, không cần phải nói nữa! Vì sao? Pháp khó hiểu hy hữu đệ nhất của Phật đã thành tựu thì chỉ có Phật với Phật mới có thể thông suốt hoàn toàn, thật tướng các pháp đó là tướng như vậy, tánh như vậy, thể như vậy, lực như vậy, tác như vậy, nhân như vậy, duyên như vậy, quả như vậy, báo như vậy, các pháp trước, sau rốt ráo đều như vậy.

Bấy giờ, muốn tuyên lại ý nghĩa trên, Thế Tôn nói kệ:

*Bậc Thế Hùng khó lường  
Chư Thiên và loài người  
Và các loại chúng sinh  
Không thể biết được Phật.  
Phật lực, Vô sở úy  
Giải thoát, các Tam-muội  
Và các pháp của Phật  
Không ai đo lường được.  
Đã từ vô số Phật  
Hành đầy đủ các đạo  
Pháp nhiệm mầu rất sâu  
Khó thấy, khó hiểu rõ;  
Ở trong vô lượng kiếp  
Đã tu đạo này rồi  
Đắc quả nơi đạo tràng  
Ta đều biết tất cả.  
Phước báo lớn như thế*

Đủ thứ tánh, tướng, nghĩa  
Ta cùng Phật mười phương  
Mới biết hết việc này,  
Pháp ấy không nói được  
Không thể dùng ngôn ngữ  
Các loài chúng sinh khác  
Không loài nào hiểu được.  
Trừ các chúng Bồ-tát  
Có sức tin kiên cố  
Các hàng đệ tử Phật  
Từng cúng dường Thế Tôn,  
Đã diệt hết các lậu  
Thân này là tối hậu  
Những hạng người như thế  
Sức họ không hiểu nổi.  
Giả sử khắp thế gian  
Giống như Xá-lợi-phất  
Cùng suy tính, đo lường  
Cũng không lường trí Phật.  
Giả sử khắp mười phương  
Đều như Xá-lợi-phất  
Và các đệ tử khác  
Khắp các cõi mười phương  
Cũng đầy mười phương cõi  
Cùng tư duy so lường  
Vẫn không thể biết được.  
Bích-chi-phật trí sáng  
Thân vô lậu sau cùng  
Khắp mười phương các cõi  
Số đông như rừng tre,  
Họ đều cùng nhất tâm  
Trong vô lượng ức kiếp  
Suy xét thật trí Phật

Chẳng biết được chút nào.  
 Bồ-tát mới phát tâm  
 Cúng dường vô số Phật  
 Thông đạt các nghĩa thú,  
 Lại khéo thuyết giảng pháp  
 Như lúa, mè, tre, lau  
 Đây các cõi mười phương  
 Nhất tâm dùng diệu trí  
 Trãi qua hằng sa kiếp  
 Đều cùng nhau suy lường  
 Chẳng biết được trí Phật.  
 Bồ-tát không thoái chuyển  
 Nhiều như cát sông Hằng  
 Nhất tâm cùng suy lường  
 Vẫn chẳng thể biết được.  
 Lại bảo Xá-lợi-phất  
 Pháp nhiệm mầu sâu sa  
 Vô lậu khó nghĩ bàn  
 Nay ta được đầy đủ,  
 Chỉ ta biết tướng này  
 Mười phương Phật cũng vậy  
 Xá-lợi-phất nên biết  
 Lời chư Phật không khác.  
 Pháp của Đức Phật nói  
 Phải nên hết lòng tin  
 Pháp Phật về sau này  
 Cần phải nói chân thật.  
 Bảo các chúng Thanh văn  
 Cùng hàng cầu Duyên giác  
 Ta khiến cho thoát khổ  
 Mau chứng được Niết-bàn.  
 Phật dùng sức phương tiện  
 Dạy giáo pháp ba thừa



*Dẫn chúng sinh ra khỏi  
Những nơi họ chấp trước.*

Khi đó, trong đại chúng hàng Thanh văn lậu tận A-la-hán, A-nhã Kiều-trần-như cùng với một ngàn hai trăm người và hàng phát tâm Thanh văn, Bích-chi-phật, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đều nghĩ: “Hôm nay, Đức Thế Tôn vì sao lại ân cần khen ngợi phương tiện và nói rằng: Pháp của Phật chứng, thâm sâu khó hiểu, những lời nói ra ý thú khó biết, tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật không thể đạt được. Phật nói một nghĩa giải thoát, chúng ta cũng nhờ pháp này đạt đến Niết-bàn mà lại không biết nghĩa đó để đạt đến”.

Lúc ấy, Xá-lợi-phất biết lòng nghi của bốn chúng, chính mình cũng chưa rõ liền bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Vì lý do gì mà Ngài ân cần khen ngợi pháp phương tiện đệ nhất sâu xa, vi diệu, khó hiểu của chư Phật. Con từ xưa đến nay theo Phật chưa từng nghe nói như vậy, nay cả bốn chúng đều có lòng nghi, cúi xin Thế Tôn nói rõ việc này. Vì sao Ngài lại ân cần khen ngợi pháp vi diệu sâu xa khó hiểu.

Bấy giờ muốn tuyên lại nghĩa trên, Xá-lợi-phất nói kệ:

*Bậc Tuệ Nhật Đại Thánh  
Lâu mới nói pháp này  
Pháp tự mình chứng được  
Lực, Vô úy, Tam-muội,  
Các Thiên định, Giải thoát  
Không thể nghĩ bàn được  
Pháp chứng nơi đạo tràng  
Không ai có thể hỏi.  
Con cũng khó nghĩ được  
Không ai biết để hỏi  
Không hỏi mà tự nói  
Khen ngợi đạo đã làm,  
Trí tuệ rất thâm sâu  
Chư Phật đã chứng được*

Hàng La-hán vô lậu  
 Và người cầu Niết-bàn  
 Nay rơi vào lưới nghi  
 Vì sao Phật nói vậy?  
 Hạng người cầu Duyên giác  
 Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni  
 Các Trời, Rồng, Quỷ, Thần  
 Cùng các Càn-thát-bà  
 Nhìn nhau lòng do dự  
 Chiêm ngưỡng Đấng Thế Tôn,  
 Việc này là thế nào?  
 Xin Phật giảng nói cho!  
 Phật bảo con hạng nhất  
 Ở trong chúng Thanh văn  
 Ngay cả chính trí con  
 Nghi ngờ không hiểu được  
 Vì pháp ấy rất ráo  
 Là đạo của Phật làm  
 Con từ miệng Phật sinh  
 Chắp tay nhìn chờ đợi,  
 Xin ban tiếng nhiệm mầu  
 Đúng thời nói như thật  
 Các Trời, Rồng, Quỷ, Thần  
 Nhiều như cát sông Hằng,  
 Hàng Bồ-tát cầu Phật  
 Số nhiều đến tám vạn  
 Lại có vạn ức nước  
 Vua Chuyển luân vương đến  
 Chắp tay lòng cung kính  
 Mong nghe đạo đầy đủ.

Khi ấy, Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thôi thôi, chẳng nên nói nữa, nếu ta nói việc này thì tất cả trời, người, thế gian sẽ sợ hãi nghi ngờ.

Xá-lợi-Phất thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Xin Thế Tôn giảng nói, xin Thế Tôn giảng nói! Vì sao? Vì trong hội này vô số trăm ngàn vạn ức chúng sinh đã từng gặp các Đức Phật, các căn lanh lợi, trí tuệ sáng suốt, được nghe Phật dạy có thể tin kính.

Bấy giờ, Xá-lợi-phất muốn tuyên lại nghĩa trên, nói kệ:

*Đấng Pháp Vương Vô thượng  
Nguyện xin nói chớ lo  
Vô lượng chúng hội này  
Có người tin kính được.*

Phật lại ngăn Xá-lợi-phất:

–Nếu ta nói việc này khắp cả Trời, Người, A-tu-la trong thế gian sẽ lo sợ nghi ngờ; Tỳ-kheo tăng thượng mạn sẽ rơi vào hố sâu.

Rồi Thế Tôn nói kệ:

*Thôi thôi đừng nói nữa  
Pháp của ta khó hiểu,  
Những kẻ tăng thượng mạn  
Nghe chắc không kính tin.*

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Xin Thế Tôn thuyết giảng cho! Xin Thế Tôn thuyết giảng cho! Trong hội chúng này những người như con có đến trăm ngàn vạn ức, nhiều đời đã từng được Phật giáo hóa, những người này chắc sẽ sinh kính tin an ổn lâu dài được nhiều lợi ích.

Xá-lợi-phất dùng kệ nói lại nghĩa trên:

*Đấng Lương Túc Vô Thượng  
Xin nói pháp đệ nhất,  
Con là trưởng tử Phật  
Xin giảng nói rõ ràng.  
Vô lượng chúng hội này  
Rất kính tin pháp ấy  
Nhiều đời Phật đã từng  
Giáo hóa chúng như vậy,*

*Cùng nhất tâm chấp tay  
Lắng nghe lời Phật dạy  
Chúng con ngàn hai trăm  
Và những người cầu Phật  
Xin vì đại chúng này  
Xót thương giảng nói rõ  
Chúng con nghe pháp ấy  
Sinh tâm rất vui mừng.*

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Ông đã ân cần ba phen thưa hỏi, ta không thể không nói. Nay ông hãy ghi nhớ rõ, khéo suy nghĩ, ta sẽ nói giảng nói cho ông.

Khi Phật nói lời này, trong hội chúng có năm ngàn Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ Phật thoái lui. Vì sao? Vì hạng người ấy gốc tội sâu nặng và tăng thượng mạn, chưa đắc nói đắc, chưa chứng nói chứng, những người có lỗi như thế không còn ở lại đây, Đức Phật im lặng không ngăn cản. Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Trong chúng của ta đây, giờ không còn cành lá, chỉ toàn hạt chắc, những kẻ tăng thượng mạn như thế ra đi cũng tốt. Ông nên lắng nghe ta sẽ nói cho.

Xá-lợi-phất thưa:

– Bạch Đức Thế Tôn, con muốn được nghe!

Phật bảo:

– Xá-lợi-phất! Pháp thâm diệu này chư Phật Như Lai đúng thời mới nói, như hoa Linh thụ đúng thời mới trở một lần.

Xá-lợi-phất! Các ông nên tin lời Phật nói không hư dối. Xá-lợi-phất, chư Phật tùy nghi thuyết pháp, ý thú khó hiểu. Vì sao? Vì ta dùng vô số phương tiện, các thứ nhân duyên, thí dụ, ngôn từ diễn nói các pháp, pháp ấy không thể do suy lường mà hiểu được. Vì sao? chư Phật vì một việc lớn nên xuất hiện ở đời.

Xá-lợi-phất thưa:

– Bạch Thế Tôn! Sao gọi là chư Phật vì một việc lớn nên xuất hiện ở đời?

Xá-lợi-phất! Chư Phật vì muốn mở bày tri kiến giác ngộ làm cho chúng sinh được thanh tịnh mà hiện ra ở đời, muốn chỉ bày tri kiến giác ngộ cho chúng sinh mà xuất hiện ở đời. Muốn cho chúng sinh tỏ ngộ tri kiến giác ngộ mà xuất hiện ở đời. Muốn cho chúng sinh nhập được tri kiến giác ngộ mà xuất hiện ở đời.

Xá-lợi-phất! Đó là chư Phật vì một việc lớn nên xuất hiện ở đời. Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Chư Phật chỉ giáo hóa hàng Bồ-tát, những điều đã làm chỉ vì một việc khai thị tri kiến giác ngộ cho chúng sinh.

Xá-lợi-phất! Như Lai chỉ vì chúng sinh nói pháp Nhất thừa, không có hai hoặc ba thừa. Xá-lợi-phất! Tất cả pháp của chư Phật mười phương cũng vậy. Xá-lợi-phất! Chư Phật quá khứ dùng vô lượng, vô số phương tiện, nhân duyên, thí dụ, lời lẽ để diễn nói pháp cho chúng sinh, pháp đó đều là một Phật thừa, các chúng sinh ấy theo Phật, nghe pháp hoàn toàn chứng được Nhất thiết chủng trí. Xá-lợi-phất! Chư Phật vị lai ra đời cũng dùng vô lượng, vô số phương tiện, nhân duyên, thí dụ, ngôn từ, vì chúng sinh diễn nói các pháp. Các pháp ấy đều là một Phật thừa. Các chúng sinh theo Phật nghe Pháp hoàn toàn chứng được Nhất thiết chủng trí.

Xá-lợi-phất! Hiện tại trong vô lượng trăm ngàn vạn ức cõi Phật khắp mười phương, các Đức Phật Như Lai cũng làm nhiều điều lợi ích an vui chúng sinh. Chư Phật cũng dùng vô lượng, vô số phương tiện, dùng các nhân duyên, lời lẽ, thí dụ để nói các pháp cho chúng sinh. Các pháp ấy đều là Phật thừa. Các chúng sinh được nghe pháp từ Phật hoàn toàn chứng được Nhất thiết chủng trí.

Xá-lợi-phất! Chư Phật ấy chỉ giáo hóa Bồ-tát, vì muốn đem tri kiến giác ngộ chỉ dạy cho chúng sinh; vì muốn chúng sinh tỏ ngộ tri kiến giác ngộ; vì muốn chúng sinh nhập vào tri kiến giác ngộ.

Xá-lợi-phất! Nay ta cũng như vậy, vì biết chúng sinh có các điều ưa muốn, tâm mê chấp nên ta tùy theo căn cơ của họ dùng các nhân duyên, lời lẽ, thí dụ cùng sức phương tiện để nói pháp.

Xá-lợi-phất! Khắp thế giới mười phương còn không có hai thừa, huống nữa là ba.

Xá-lợi-phất! Chư Phật xuất hiện trong đời ác năm trước. Đó là

kiếp trước, phiền não trước, chúng sinh trước, kiến trước, mạng trước.

Xá-lợi-phất! Vào kiếp loạn trước, tâm chúng sinh xấu xa, bỗn sển, tham lam, ganh ghét tạo các căn chướng lành nên chư Phật dùng sức phương tiện nơi một Phật thừa, phân biệt nói ba.

Xá-lợi-phất! Đệ tử của ta nếu tự cho mình là A-la-hán, là Bích-chi-Phật mà không nghe, không biết việc của chư Phật Như Lai, chỉ giáo hóa Bồ-tát thì người ấy chẳng phải đệ tử Phật, chẳng phải A-la-hán, chẳng phải Bích-chi-phật.

Xá-lợi-phất! Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni tự cho mình chứng đắc quả A-la-hán, là thân cuối cùng hoàn toàn giải thoát, lại không quyết chí cầu Vô thượng Bồ-đề; nên biết hạng người ấy đều là tăng thượng mạn. Vì sao? Vì Tỳ-kheo nào thực chứng đắc A-la-hán mà không tin pháp này thì điều ấy không thể có, chỉ trừ sau khi Phật diệt độ, lúc ấy không có Phật. Vì sao? Vì sau khi Phật diệt độ rất khó có được người có thể thọ trì, đọc tụng, hiểu nghĩa những kinh như thế, nếu gặp Đức Phật khác, ở trong pháp này liền được hiểu rõ.

Xá-lợi-phất! Các ông nên nhất tâm tin hiểu, thọ trì lời Phật dạy. Lời chư Phật không hư dối, không có thừa nào khác, chỉ có một Phật thừa. Khi ấy, Đức Thế Tôn dùng kệ nói lại nghĩa trên:

*Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni  
 Có tâm tăng thượng mạn  
 Cận sự nam ngã mạn  
 Cận sự nữ chẳng tin,  
 Hàng bốn chúng như vậy  
 Gần có năm ngàn người  
 Không thấy được lỗi mình  
 Giữ giới còn khiếm khuyết  
 Che giấu các lỗi lầm  
 Hạng tiểu trí cận bã  
 Trong hội này đi ra,  
 Vì oai đức của Phật  
 Hạng ấy kém phước đức*

*Không kham nhận pháp này.  
Chúng đây không cành lá  
Chỉ toàn những hạt chắc.  
Xá-lợi-phất lắng nghe  
Pháp chư Phật chứng đắc  
Vô lượng sức phương tiện  
Thuyết giảng cho chúng sinh,  
Tâm của họ suy nghĩ  
Các việc đã được làm  
Bao nhiêu tánh ham muốn  
Nghiệp thiện ác đời trước  
Phật rõ biết tất cả.  
Dùng nhân duyên thí dụ  
Lời lẽ sức phương tiện  
Khiến tất cả vui mừng  
Hoặc là nói Khế kinh  
Cô khởi cùng Bản sự  
Bản sinh, Vị tăng hữu  
Cũng nói những Nhân duyên  
Thí dụ và Trùng tụng  
Cùng Ưu-ba-đề-xá  
Độn căn ưa pháp nhỏ  
Tham đắm trong sinh tử  
Nơi vô lượng Đức Phật  
Chẳng tu đạo thâm diệu  
Bị phiền não dày vò  
Cho nên nói Niết-bàn.  
Ta bày phương tiện này  
Khiến được vào tuệ Phật  
Chưa từng nói các ông  
Sẽ được thành Phật đạo.  
Sở dĩ chưa từng nói  
Vì chưa được đúng thời*

Nay thật là đúng lúc  
Quyết định nói Đại thừa.  
Chín bộ pháp của ta  
Tùy thuận chúng sinh nói  
Vào Đại thừa làm gốc  
Nên mới nói kinh này.  
Có Phật tử tâm tịnh  
Nhu hòa, tánh lành lợi  
Nơi vô lượng chư Phật  
Mà tu đạo thâm diệu,  
Vì các hàng Phật tử  
Nói kinh Đại thừa này  
Ta thọ ký người ấy  
Đời sau thành Phật đạo.  
Nhờ chí tâm niệm Phật  
Tu trì giới thanh tịnh  
Những người nghe thành Phật  
Rất hơn hở vui mừng,  
Phật biết tâm ấy rồi  
Nên nói kinh Đại thừa  
Thanh văn, hoặc Bồ-tát  
Được nghe pháp ta nói  
Dẫu chỉ một bài kệ  
Chắc chắn sẽ thành Phật.  
Trong cõi Phật mười phương  
Chỉ có pháp Nhất thừa  
Không hai, cũng không ba,  
Trừ Phật phương tiện nói.  
Chỉ mượn vào văn tự  
Để dẫn dắt chúng sinh  
Nên nói trí tuệ Phật  
Phật xuất hiện ở đời  
Chỉ có một Phật thừa,



Hai thừa kia chẳng thật  
Quyết không dùng Tiểu thừa  
Để cứu độ chúng sinh.  
Phật an trụ Đại thừa  
Như pháp mình chứng đắc  
Định, tuệ, lực trang nghiêm  
Dùng hóa độ chúng sinh  
Tự chứng đạo Vô thượng  
Pháp Đại thừa bình đẳng.  
Đem Tiểu thừa hóa độ  
Cho đến chỉ một người  
Thì ta đọa xan tham  
Việc ấy không thể làm,  
Người tin, quy y Phật  
Như Lai không đối gạt  
Không ganh ghét, tham lam  
Dứt sạch pháp bất thiện,  
Chỉ Phật trong mười phương  
Là không còn sợ hãi.  
Ta dùng tướng trang nghiêm  
Chiếu sáng khắp thế gian  
Được chúng sinh tôn kính  
Vì nói ẩn thật tướng.  
Xá-lợi-phất nên biết,  
Ta vốn lập thế nguyện  
Muốn tất cả chúng sinh  
Được như ta không khác  
Như nguyện ta thuở xưa  
Ngày nay được viên mãn  
Giáo hóa các chúng sinh  
Đều nhập vào Phật đạo.  
Nếu ta gặp chúng sinh  
Hết lòng dạy Phật đạo,

Kẻ vô trí rối loạn  
 Mê lầm không tiếp nhận,  
 Ta biết chúng sinh đó  
 Chưa từng tu pháp lành  
 Lệ thuộc vào năm dục  
 Si ái sinh khổ não,  
 Bởi nhân duyên các dục  
 Rơi vào ba đường ác  
 Luân hồi trong sáu nẻo  
 Chịu đủ các khổ độc.  
 Thân hèn thọ vào thai  
 Đời đời thường tăng trưởng  
 Người bạc phước thiếu đức  
 Bị các khổ dày vò,  
 Vào rừng rậm tà kiến  
 Hoặc chấp có, chấp không  
 Nướng theo các chấp này  
 Đầy đủ sáu mươi hai  
 Pháp tà kiến hư vọng  
 Chấp chặt không xả bỏ  
 Ngã mạn và kiêu căng  
 Dua nịnh, tâm không thật.  
 Trong ngàn vạn ức kiếp  
 Không nghe danh hiệu Phật  
 Cũng chẳng nghe chánh pháp  
 Người như thế khó độ.  
 Cho nên Xá-lợi-phất  
 Vì họ ta phương tiện  
 Nói các đạo dứt khổ  
 Chỉ dạy pháp Niết-bàn,  
 Tuy ta nói Niết-bàn  
 Không phải diệt chân thật.  
 Pháp từ xưa đến nay

Tướng thường tự vắng lặng  
Phật tử hành đạo rồi  
Đời sau được thành Phật  
Ta có sức phương tiện  
Khai mở pháp ba thừa  
Tất cả các Thế Tôn  
Đều nói đạo Nhất thừa.  
Nay trong đại chúng đây  
Phải dứt trừ nghi ngờ  
Lời chư Phật không khác  
Chỉ một, không hai thừa.  
Vô số kiếp quá khứ  
Vô lượng Phật diệt độ  
Trăm ngàn vạn ức Phật  
Số nhiều không thể lường,  
Các Thế Tôn như vậy  
Dùng nhân duyên, thí dụ  
Vô số sức phương tiện  
Diễn nói tướng các pháp.  
Các Đức Thế Tôn ấy  
Đều nói pháp Nhất thừa  
Độ vô lượng chúng sinh  
Khiến nhập vào Phật đạo.  
Lại các Đại Thánh Chủ  
Biết rõ tâm ưa muốn  
Trời, người, các chúng sinh  
Trong tất cả thế gian,  
Liên dùng phương tiện khác  
Hiện bày Đệ nhất nghĩa  
Nếu có các chúng sinh  
Gặp chư Phật quá khứ  
Hoặc nghe pháp, bố thí,  
Hoặc trì giới, nhẫn nhục

Tin tấn, thiên và trí  
 Tu tập các phước tuệ  
 Những người như thế đó  
 Đều đã thành Phật đạo.  
 Sau khi Phật diệt độ  
 Nếu có các chúng sinh  
 Tâm hiền hòa, thuần thực  
 Đều đã thành Phật đạo.  
 Sau khi Phật diệt độ  
 Người cúng dường xá-lợi  
 Xây dựng muôn ức tháp  
 Dùng vàng bạc, pha lê,  
 Xa cừ cùng mã não  
 Ngọc mai khô, lưu ly  
 Để trang hoàng các tháp  
 Rất quang đấng, tráng lệ  
 Hoặc có tạo tháp đá  
 Chiên-đàn và trầm thủy  
 Gỗ mật cùng gỗ khác  
 Gạch, ngói và bùn đất,  
 Hoặc ở trong đồng trống  
 Dồn đất thành tháp Phật  
 Cho đến đồng tử giỡn  
 Nhóm cát thành tháp Phật  
 Các người làm việc ấy  
 Đều đã thành Phật đạo.  
 Nếu có người vì Phật  
 Tạo lập các hình tượng  
 Chạm trở thành các tượng  
 Đều đã thành Phật đạo.  
 Hoặc dùng bảy thứ báu  
 Thau, đồng đỏ, đồng trắng  
 Bạch lapis cùng thiết chì

Sắt, gỗ cùng với bùn,  
Hoặc dùng keo, sơn, vôi  
Trang hoàng làm tượng Phật  
Những người làm việc đó  
Đều đã thành Phật đạo.  
Hoặc vẽ thành tượng Phật  
Tượng trang nghiêm trăm phước  
Tự làm hoặc bảo người  
Đều đã thành Phật đạo.  
Cho đến đồng tử giỡn  
Dùng cỏ cây và bút  
Hoặc chỉ dùng móng tay  
Mà vẽ thành tượng Phật,  
Những người như thế ấy  
Dần dần chứa công đức  
Đầy đủ tâm đại Bi  
Đều đã thành Phật đạo  
Chỉ dạy các Bồ-tát  
Độ thoát vô lượng chúng  
Người đối với tháp Phật  
Hoặc tượng báu tượng vẽ,  
Dùng hương, hoa, cờ, lọng  
Tâm cung kính cúng dường  
Hoặc bảo người thổi nhạc  
Đánh trống, thổi tù và  
Tiêu, địch, đàn, không hầu  
Tỳ bà, chiên, chập chĩa  
Âm nhạc hay như vậy  
Đều đem cúng dường hết,  
Hoặc với tâm hoan hỷ  
Ca ngâm khen Đức Phật  
Cho đến một tiếng nhỏ  
Đều đã thành Phật đạo.

Người nào tâm tán loạn  
 Dầu chỉ dùng một bông  
 Để cúng dường tượng vẽ  
 Sẽ gặp vô số Phật,  
 Hoặc có người lễ bái  
 Hoặc chỉ có chấp tay  
 Cho đến giờ một tay  
 Hoặc chỉ hơi cúi đầu,  
 Dùng để cúng dường tượng  
 Sẽ gặp vô lượng Phật  
 Tự thành đạo Vô thượng.  
 Độ khắp vô số chúng  
 Nhập Vô dư Niết-bàn  
 Như củi hết, lửa tắt,  
 Người nào tâm tán loạn  
 Vào trong tháp của Phật  
 Chỉ xưng Nam-mô Phật  
 Điều đã thành Phật đạo.  
 Chư Phật trong quá khứ  
 Hiện tại hoặc diệt độ  
 Có người nghe pháp này  
 Điều đã thành Phật đạo.  
 Các Thế Tôn vị lai  
 Số nhiều không thể lường  
 Các Đức Như Lai ấy  
 Cũng phương tiện nói pháp  
 Tất cả các Như Lai  
 Dùng vô lượng phương tiện  
 Độ thoát các chúng sinh,  
 Nhập Phật trí vô lậu  
 Nếu có người nghe pháp  
 Không ai chẳng thành Phật.  
 Chư Phật vốn thế nguyện

*Ta tu hành Phật đạo  
Muốn tất cả chúng sinh  
Cũng đồng được đạo này,  
Chư Phật đời vị lai  
Đều nói trăm ngàn ức  
Vô số các pháp môn  
Kỳ thật chỉ nhất thừa.  
Chư Phật Lương Túc Tôn  
Biết pháp thường vô tánh  
Giác ngộ theo duyên khởi  
Cho nên nói Nhất thừa  
Pháp trụ pháp vị này  
Tướng thế gian sinh diệt  
Đã chứng nơi đạo tràng  
Đức Phật phương tiện nói  
Được trời, người cúng dường.  
Mười phương Phật hiện tiền  
Số nhiều như hằng sa  
Xuất hiện ở thế gian  
Vì an ổn chúng sinh  
Cũng nói pháp như vậy  
Biết tịch diệt đệ nhất  
Nên dùng sức phương tiện  
Dầu bày nhiều con đường  
Kỳ thật vì Phật thừa,  
Biết việc làm tâm niệm  
Của tất cả chúng sinh  
Nghiệp tích chứa quá khứ  
Tham muốn hoặc tinh tấn  
Độn căn hoặc lợi căn,  
Nên dùng các nhân duyên  
Thí dụ cùng lời lẽ  
Tùy có phương tiện nói*

Nay ta cũng như vậy  
Vì an ổn chúng sinh  
Nên dùng các pháp môn  
Tuyên dương về Phật đạo.  
Ta dùng sức trí tuệ  
Biết tánh dục chúng sinh  
Phương tiện nói các pháp  
Làm cho họ vui mừng.  
Xá-lợi-phất nên biết  
Ta dùng mắt Phật xem  
Thấy sáu đường chúng sinh  
Nghèo cùng không phước tuệ,  
Vào đường hiểm sinh tử  
Khổ nối luôn không dứt  
Chìm đắm nơi năm dục,  
Như trâu mao mấn đuôi  
Do tham ái ngăn che  
Đui mù không thấy biết  
Không cầu uy lực Phật,  
Và cùng pháp dứt khổ  
Vào sâu các tà kiến  
Bỏ khổ lại lấy khổ  
Phật vì chúng sinh này  
Mà khởi tâm đại Bi  
Xưa ta ngồi đạo tràng  
Xem cây và kinh hành  
Trong hai mươi một ngày  
Suy nghĩ việc như vậy  
Trí tuệ ta chứng đạt  
Vi diệu tối thắng nhất  
Chúng sinh nhiều độn căn  
Tham vui si làm mù  
Các hạng người như thế



Làm sao có thể độ?  
Bấy giờ các Phạm vương  
Và các trời Đế Thích  
Bốn Thiên vương hộ thế  
Và trời Đại tự tại  
Cùng với trăm ngàn vạn  
Quyến thuộc chúng trời khác  
Chấp tay cung kính lễ  
Thỉnh ta chuyển pháp luân.  
Ta liền tự suy nghĩ:  
Nếu chỉ khen Phật thừa  
Chúng sinh chìm trong khổ  
Không thể tin pháp đó,  
Vì phá pháp, không tin  
Rơi vào ba đường ác  
Ta thà không nói pháp  
Mau nhập vào Niết-bàn!  
Nhớ nghĩ Phật quá khứ  
Đã dùng sức phương tiện  
Đạo mà ta đã chứng  
Cũng nên nói ba thừa.  
Lúc suy nghĩ như thế  
Mười phương Phật hiện ra  
Phạm âm an ủi ta  
Hay thay Đức Thích-ca  
Bậc Đạo Sư đệ nhất.  
Chứng đắc pháp Vô thượng.  
Tất cả các Đức Phật  
Đều dùng sức phương tiện,  
Chúng ta cũng chứng đắc  
Pháp vi diệu bậc nhất,  
Vì các loại chúng sinh  
Phân ra nói ba thừa.

Trí kém ưa pháp nhỏ  
Không tin mình thành Phật  
Cho nên dùng phương tiện  
Phân biệt nói các quả,  
Tuy nói pháp ba thừa  
Chỉ dạy hàng Bồ-tát  
Xá-lợi-phất nên biết,  
Ta nghe Thánh Sư Tử  
Tiếng vi diệu thanh tịnh  
Xưng “ Nam-mô chư Phật ”.  
Lại suy nghĩ như vậy  
Ta ra đời ác trước,  
Như chư Phật đã nói  
Ta cũng tùy thuận làm  
Suy nghĩ việc đó rồi  
Liên đến Ba-la-nại  
Tướng các pháp tịch diệt  
Không thể dùng ngôn ngữ  
Mà chỉ dùng phương tiện  
Dạy cho năm Tỳ-kheo  
Gọi là Chuyển pháp luân.  
Liên có tiếng Niết-bàn  
Và bậc A-la-hán  
Tên Pháp, Tăng sai khác  
Từ số kiếp lâu xa  
Chỉ khen pháp Niết-bàn,  
Chặt đứt khổ sinh tử  
Ta thường nói như vậy.  
Xá-lợi-phất nên biết  
Ta thấy các Phật tử  
Chí nguyện cầu Phật đạo  
Vô lượng ngàn vạn ức,  
Đều dùng tâm cung kính

Và đi đến chỗ Phật  
Từng nghe từ Đức Phật  
Dùng phương tiện nói pháp.  
Ta liền tự suy nghĩ:  
“Như Lai mà ra đời  
Nhằm nói trí tuệ Phật  
Nay chính đã đúng lúc.”  
Xá-lợi-phất nên biết  
Người độn căn trí kém  
Kẻ chấp tướng kiêu mạn  
Không thể tin pháp ấy;  
Ta nay vui không sợ  
Ở trong hàng Bồ-tát  
Thẳng tiến bỏ phương tiện  
Chỉ nói đạo Vô thượng.  
Bồ-tát nghe pháp đó  
Đều đã trừ lưới nghi  
Ngàn hai trăm La-hán  
Cũng đều sẽ thành Phật.  
Như nghi thức chư Phật  
Ba đời đã nói pháp  
Nay, ta cũng như vậy  
Nói pháp không phân biệt.  
Chư Phật hiện thế gian  
Lâu xa rất khó gặp  
Giả sử Phật ra đời  
Nói pháp này đã khó,  
Vô lượng, vô số kiếp  
Nghe được pháp cũng khó  
Người nghe được pháp đó  
Cũng lại còn khó hơn.  
Thí như hoa Ưu-đàm  
Mọi người đều ưa thích

Hiếm có trong trời, người  
Lâu lắm mới xuất hiện,  
Người nghe pháp mừng khen  
Cho đến chỉ một lời  
Tức là đã cúng dường  
Tất cả Phật ba đời.  
Người đó rất hiếm có  
Hơn cả hoa Ưu-đàm,  
Các ông chớ có nghi  
Ta là Đấng Pháp Vương  
Bảo khắp các đại chúng  
Chỉ dùng đạo Nhất thừa  
Giáo hóa hàng Bồ-tát  
Không có hàng Thanh văn.  
Xá-lợi-phất các ông  
Thanh văn và Bồ-tát  
Nên hiểu Diệu pháp này  
Bí yếu của chư Phật;  
Bởi đời ác năm trước  
Tham đắm nơi các dục,  
Các chúng sinh như vậy  
Không thể cầu Phật đạo.  
Người ác ở đời sau  
Nghe Phật nói Nhất thừa  
Mê lầm không tin nhận  
Phá pháp đọa đường dữ;  
Người hổ thẹn thanh tịnh  
Quyết chí cầu Phật đạo  
Nên vì các người ấy  
Khen ngợi đạo Nhất thừa.  
Xá-lợi-phất nên biết  
Pháp chư Phật như vậy  
Dùng vạn ức phương tiện

*Tùy căn cơ nói pháp,  
Người không có tu học  
Chẳng thể hiểu việc này  
Các ông biết chư Phật  
Là bậc Thầy trong đời,  
Dùng phương tiện thích hợp  
Nên không còn nghi ngờ  
Tâm hết sức vui mừng  
Biết mình sẽ thành Phật.*



# KINH THIÊM PHẨM DIỆU PHÁP LIÊN HOA

## QUYỂN 2

### Phẩm 3: THÍ DỤ

Bấy giờ, Xá-lợi-phất vô cùng hoan hỷ liền đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng tôn nhan Đức Phật thưa:

Hôm nay con được nghe pháp âm này của Thế Tôn, rất vui mừng được pháp chưa từng có. Vì sao? Xưa con đã từng theo Phật nghe pháp như vậy, thấy các Bồ-tát được thọ ký sẽ thành Phật mà chúng con thì chẳng được dự vào việc đó nên buồn bã vì mất vô lượng tri kiến của Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Con thường ở một mình dưới gốc cây trong rừng núi, khi ngồi, lúc đi đều suy nghĩ: “Chúng con đồng vào pháp tánh, sao Như Lai chỉ dùng pháp Tiểu thừa để tế độ.” Đây là lỗi của chúng con không phải là lỗi của Thế Tôn. Vì sao? Vì chúng con chờ nghe Phật nói pháp nhân duyên để thành tựu quả Vô thượng Bồ-đề là chắc chắn phải dùng Đại thừa để được giải thoát, mà chúng con không hiểu rõ Đức Phật chỉ phương tiện tùy cơ nghi nói pháp. Cho nên, vừa mới nghe Phật nói pháp, chúng con liền tin theo, tư duy và nhận lấy sự chứng đắc đó.

Bạch Thế Tôn! Từ xưa đến nay con luôn tự trách mình. Hôm nay, con được nghe Phật nói pháp chưa từng có, chưa từng được nghe, liền dứt sạch các sự nghi ngờ, thân tâm rất thư thái, an ổn. Đến nay con mới biết mình thật sự là Phật tử, từ miệng Phật sinh, từ pháp hóa sinh, được pháp phần của Phật.

Lúc ấy để làm rõ lại nghĩa trên, Xá-lợi-phất nói kệ:

*Con nghe tiếng pháp này  
Được điều chưa từng có  
Lòng vô cùng vui mừng*

Lưới nghi đều dứt trừ,  
Xưa nay nhờ Phật dạy  
Không mất pháp Đại thừa  
Tiếng Phật rất hiếm có  
Trừ khổ não chúng sinh.  
Con đã dứt các lậu  
Nghe pháp hết buồn khổ  
Con ở nơi hang núi  
Hoặc dưới cây trong rừng,  
Khi ngồi, lúc kinh hành  
Thường suy nghĩ việc này:  
“Than ôi, thật đáng trách  
Sao lại tự khinh mình  
Chúng ta cũng Phật tử  
Đông vào pháp vô lậu,  
Chẳng được ở vị lai  
Diễn nói đạo Vô thượng  
Sắc vàng ba hai tướng  
Mười Lực, các Giải thoát  
Cùng chung trong một pháp  
Mà chẳng được việc này  
Tám mươi tướng tốt đẹp  
Mười tám pháp Bất cộng  
Các công đức như vậy  
Mà ta đều đã mất.”  
Lúc kinh hành một mình  
Thấy Phật giữa đại chúng  
Tiếng khen khắp mười phương  
Lợi ích khắp chúng sinh,  
Tự nghĩ mất lợi này  
Con tự khinh đối mình  
Con thường suốt ngày đêm  
Luôn suy nghĩ việc ấy.

Muốn thưa hỏi Thế Tôn  
 Là mất hay không mất  
 Con thường thấy Thế Tôn  
 Khen ngợi các Bồ-tát,  
 Vì thế nên ngày đêm  
 Suy lường việc như vậy.  
 Hôm nay nghe Phật dạy  
 Tùy cơ nghi nói pháp  
 Vô lậu khó nghĩ bàn  
 Khiến chúng đến đạo tràng,  
 Con xưa chấp tà kiến  
 Làm thầy các Phạm chí  
 Thế Tôn biết tâm con  
 Trừ tà nói Niết-bàn  
 Con trừ hết tà kiến  
 Chứng đắc nơi pháp không.  
 Bấy giờ lòng tự bảo  
 Đã đến được diệt độ,  
 Mà nay mới tự biết  
 Chẳng phải thật diệt độ.  
 Khi nào chứng quả Phật  
 Đủ ba mươi hai tướng  
 Chúng Trời, Người, Dạ-xoa  
 Rồng, Thần đều cung kính  
 Lúc ấy mới được nói  
 Hoàn toàn đã đoạn tận.  
 Phật ở trong đại chúng  
 Nói con sẽ thành Phật  
 Nghe tiếng pháp như vậy,  
 Nghi ngờ đều dứt trừ  
 Khi mới nghe Phật nói  
 Trong lòng rất sợ nghi  
 Phải chăng ma giả Phật



Làm náo loạn lòng ta?  
Phật dùng các loại duyên  
Thí dụ khéo diễn bày  
Tâm con an như biển  
Con nghe lưới nghi dứt.  
Phật nói đời quá khứ  
Vô lượng Phật diệt độ  
An trụ trong phương tiện  
Cũng đều nói pháp này,  
Phật hiện tại, vị lai  
Số nhiều đến vô lượng  
Cũng dùng các phương tiện  
Để diễn nói pháp này.  
Như Thế Tôn ngày nay  
Đản sinh đến xuất gia  
Thành đạo, chuyển pháp luân  
Cũng dùng phương tiện nói.  
Phật nói đạo chân thật  
Ba-tuần không nói được  
Vì thế con biết chắc  
Không phải ma giả Phật.  
Con bị sa lưới nghi  
Cho là ma làm ra,  
Nghe tiếng Phật dịu êm  
Sâu sa rất nhiệm mầu,  
Nói thông pháp thanh tịnh  
Lòng con rất vui mừng,  
Nghi ngờ dứt trừ hết  
An trú trong thật trí.  
Con chắc chắn thành Phật  
Được trời, người cung kính  
Chuyển pháp luân Vô thượng  
Giáo hóa các Bồ-tát.

Lúc ấy, Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Ta ở trong đại chúng Trời, Người, Sa-môn, Bà-la-môn mà nói: Từ xưa, ta đã từng ở chỗ hai vạn ức Đức Phật, vì đạo Vô thượng thường giáo hóa ông. Ông cũng đã theo ta thọ học từ lâu, ta dùng phương tiện dẫn dắt ông vào trong pháp ta.

Xá-lợi-phất! Thuở xưa ta dạy ông chí nguyện Phật đạo, ông đã quên hết rồi tự nói đã được diệt độ. Hôm nay, ta muốn làm cho ông nhớ lại bản nguyện và đạo đã thực hành mà nói cho các Thanh văn kinh Đại thừa Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm này.

Này Xá-lợi-phất! Đến vô lượng, vô biên không nghĩ bàn kiếp vào đời vị lai, sau khi cúng dường ngàn ấy ngàn vạn ức Phật, phụng giữ chánh pháp và tu hành đầy đủ đạo Bồ-tát, ông sẽ thành Phật hiệu là Hoa Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn; nước tên Ly cấu, cõi đó bằng phẳng thanh tịnh, đẹp đẽ, an ổn giàu vui, trời, người đông đảo, lưu ly làm đất, có tám đường giao thông dây bằng vàng ròng để giảng bên đường, hai bên đường có hàng cây bằng bảy báu luôn luôn có hoa quả. Đức Như Lai Hoa Quang cũng dùng ba thừa hóa độ chúng sinh.

Xá-lợi-phất! Tuy lúc Đức Phật ấy ra đời không phải đời xấu ác nhưng vì bản nguyện nên nói pháp ba thừa. Kiếp đó tên Đại bảo trang nghiêm. Vì sao gọi là Đại bảo trang nghiêm? Vì nước này dùng Bồ-tát để làm quý báu lớn. Các Bồ-tát nhiều vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn, tính đếm thí dụ đều không được, ngoài sức trí tuệ của Phật ra, không ai có thể biết được, khi muốn đi thì có hoa đỡ chân.

Các Bồ-tát ấy đều không phải hàng mới phát tâm mà đã trồng gốc công đức từ lâu. Ở chỗ vô lượng trăm ngàn vạn ức Đức Phật tu hành phạm hạnh thanh tịnh thường được chư Phật khen ngợi, tu hành trí tuệ Phật đầy đủ sức thần thông lớn, biết rõ hoàn toàn tất cả các pháp môn, ngay thật không dối, chí niệm vững chắc. Bạc Bồ-tát như thế khắp đầy trong nước ấy.

Xá-lợi-phất! Đức Phật Hoa Quang thọ mười hai tiểu kiếp, trừ lúc còn làm vương tử chưa thành Phật. Nhân dân nước đó thọ tám tiểu kiếp. Sau mười hai tiểu kiếp Như Lai Hoa Quang thọ ký đạo Vô thượng Bồ-đề cho Bồ-tát Kiên Mãn bảo các Tỳ-kheo:

–Bồ-tát Kiên Mãn sau này sẽ thành Phật hiệu là Hoa Túc An Hành, Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác. Cõi nước Phật này cũng như vậy; chánh pháp tồn tại ở đời ba mươi hai tiểu kiếp; tượng pháp cũng tồn tại ba mươi hai tiểu kiếp.

Bấy giờ, để lập lại nghĩa này, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Đời sau Xá-lợi-phất  
Thành Đấng Phật trí khắp  
Hiệu gọi là Hoa Quang  
Sẽ độ vô lượng chúng.  
Cúng dường vô số Phật  
Đầy đủ hạnh Bồ-tát  
Mười lực, các công đức  
Chứng đắc đạo Vô thượng.  
Qua vô lượng kiếp rồi  
Kiếp Đại bảo trang nghiêm  
Thế giới tên Ly cầu  
Trong sạch không vết nhơ,  
Dùng lưu ly làm đất  
Dây vàng giăng đường sá  
Cây báu báu đủ màu  
Luôn có hoa quả quý,  
Các Bồ-tát nước này  
Chí niệm luôn bền vững  
Thần thông Ba-la-mật  
Đều đã được đầy đủ.  
Ở vô số cõi Phật  
Khéo học đạo Bồ-tát,  
Các Bồ-tát như vậy  
Phật Hoa Quang hóa độ*

Khi Phật còn vương tử  
 Bỏ nước, xả vinh hoa  
 Vào đời sống sau cùng  
 Xuất gia thành Phật đạo.  
 Phật Hoa Quang ở đời  
 Thọ mười hai tiểu kiếp.  
 Dân chúng trong nước Ngài  
 Tuổi thọ tám tiểu kiếp  
 Sau khi Phật diệt độ  
 Chánh pháp trụ ở đời  
 Ba mươi hai tiểu kiếp  
 Hóa độ các chúng sinh.  
 Chánh pháp diệt hết rồi  
 Tượng pháp ba mươi hai  
 Xá-lợi lưu truyền khắp  
 Trời người đều cúng dường.  
 Phật Hoa Quang hoằng hóa  
 Sự việc đều như thế  
 Đấng Thánh Lương Túc Tôn  
 Hơn hết không ai bằng  
 Phật ấy tức thân ông  
 Hãy nên tự vui mừng.

Bấy giờ, bốn bộ chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và đại chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già... thấy Xá-lợi-phất ở trước Phật được nhận lời thọ ký sẽ thành đạo Vô thượng Bồ-đề đều vô cùng vui mừng, mọi người tự cõi y trên của mình để cúng dường Phật. Thích Đề-hoàn Nhân, Phạm thiên vương cùng vô số Thiên tử... cùng đem y đẹp cõi trời, hoa trời Mạn-đà-la, Ma-ha mạn-đà-la cúng dường Đức Phật, y trời tung lên liền trụ giữa hư không mà tự quay tròn, trăm ngàn vạn loại nhạc trời đồng thời trỗi lên giữa hư không, rưới các loại hoa trời nói lời rằng: “Đức Phật xưa ở thành Ba-la-nại, ban đầu chuyển pháp luân, hôm nay lại chuyển pháp

luân lớn bậc nhất.” Lúc ấy để lặp lại nghĩa này các Thiên tử nói kệ:

*Xưa ở Ba-la-nại  
 Chuyển pháp luân bốn Đế  
 Phân biệt nói các pháp  
 Sinh diệt của năm chúng  
 Nay lại chuyển pháp luân  
 Vô thượng rất thù thắng  
 Pháp sâu xa nhiệm mầu  
 Ít có người tin được.  
 Chúng con từ xưa nay,  
 Thường nghe Thế Tôn dạy  
 Chưa từng nghe chánh pháp  
 Thâm diệu như thế này  
 Thế Tôn nói pháp đó  
 Chúng con đều tùy hỷ  
 Đại trí Xá-lợi-phất  
 Được Đức Phật thọ ký  
 Chúng con cũng như thế  
 Chắc chắn được thành Phật,  
 Trong tất cả thế gian  
 Tôn quý không ai bằng  
 Phật đạo chẳng nghĩ bàn  
 Phương tiện tùy nghi nói,  
 Việc phước ta đã làm  
 Đời này hoặc đời trước  
 Và công đức gặp Phật  
 Đều hồi hướng Phật đạo.*

Bấy giờ, Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Con không còn nghi ngờ, đích thân ở trước Phật được nhận lãnh lời thọ ký thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Còn một ngàn hai trăm vị tâm tự tại này, thuở xưa khi ở trong địa vị Hữu học Phật thường dạy: “Giáo pháp của ta có năng

lực thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết hoàn toàn đạt đến Niết-bàn.” Các vị Hữu học, Vô học này cũng đều tự mình xa lìa chấp ngã, cùng chấp có, chấp không... cho là đã chứng Niết-bàn, hôm nay ở trước Đức Thế Tôn được nghe điều chưa từng nghe, đều sa vào sai lầm.

Lành thay, bạch Đức Thế Tôn! Xin Ngài vì bốn chúng nói nhân duyên ấy, khiến chúng con xa lìa nghi ngờ.

Bấy giờ Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Chẳng phải trước ta đã nói “Chư Phật Thế Tôn dùng các nhân duyên, thí dụ, lời lẽ, phương tiện để thuyết pháp đều vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.” Các điều đã nói đó đều vì giáo hóa hàng Bồ-tát. Nhưng, này Xá-lợi-phất! Ta sẽ dùng thí dụ để nói rõ nghĩa đó, các người có trí nhờ thí dụ này sẽ được hiểu.

Này Xá-lợi-phất! Như trong xóm làng, thành ấp, cõi nước, có đại trưởng giả già nua, của cải vô lượng, có nhiều ruộng vườn nhà cửa và tôi tớ. Nhà ông rộng lớn nhưng chỉ có một cửa trong nhà ấy có nhiều người cùng sống chung, một trăm, hai trăm cho đến năm trăm người, lầu gác đã mục, vách tường sụp đổ, cột nhà hư nát, trính xuyên nghiêng ngã cùng lúc, lửa bùng bùng lên bốn phía, đốt cháy nhà cửa.

Các người con của trưởng giả hoặc mười hai, mười đến ba mươi người ở trong nhà đó. Trưởng giả thấy lửa lớn từ bốn phía bốc cháy lo sợ suy nghĩ: “Ta có thể bằng cửa ngõ nhà cháy này bình yên đi ra nhưng các con ở trong nhà lửa ham vui chơi đùa, không hay biết, không lo sợ, lửa đến bức thân đau khổ vô cùng, mà tâm chúng chẳng nhàm chán, không muốn đi ra.”

Này Xá-lợi-phất! Trưởng giả lại suy nghĩ: “Thân và tay của ta có sức mạnh có thể dùng vạt áo hoặc dùng ván cứng đưa chúng ra khỏi nhà.”

Ông lại nghĩ: “Nhà này chỉ có một cửa lại nhỏ hẹp, các con thơ ấu chưa có nhận thức chỉ ham chơi đùa hoặc bị ngã, lửa lớn sẽ đốt cháy. Vì chúng nó ta nói việc đáng sợ. Nhà này đã bị cháy nên phải ra khỏi mau, nếu không sẽ bị lửa đốt.” Nghĩ rồi ông bảo các con:

–Hãy ra mau, cha rất thương yêu các con. Dùng lời hay để dụ dỗ mà các con ham vui chơi giỡn không chịu nghe theo, chẳng sợ sệt, không muốn ra, lại không biết thế nào là lửa, thế nào là nhà, thế nào là mất, cứ rảo chạy khắp nơi nhìn cha mà thôi.

Bấy giờ trưởng giả suy nghĩ: “Nhà này đã bị lửa lớn đốt cháy, ta và các con nếu không ra mau chắc sẽ bị cháy, ta sẽ dùng phương tiện khiến các con thoát khỏi sự tổn hại này.”

Cha biết rõ trước đây các con đều ưa thích các vật quý báu kỳ lạ, nếu có chắc sẽ vui thích liền bảo:

–Những thứ quý báu kỳ lạ này sẽ là của các con, nếu các con không lấy sau này sẽ hối tiếc. Các loại xe dê, xe nai, xe trâu đang để ở ngoài cửa, có thể dùng để dạo chơi. Các con hãy mau ra khỏi nhà lửa này, tùy ý muốn cha sẽ cho các con.

Bấy giờ, nghe cha nói đồ chơi quý báu vừa ý, các con đều mạnh mẽ xô đẩy lẫn nhau, cùng nhau tranh giành để chạy ra khỏi nhà lửa.

Khi ấy trưởng giả thấy các con đều được an ổn ra khỏi nhà lửa, ngồi ở chỗ đất trống nơi ngã tư đường không còn lo sợ, tâm ông thư thái rất đổi vui mừng.

Bây giờ các con thưa với cha:

–Lúc nãy cha đã hứa cho các con đồ chơi quý báu đẹp đẽ như xe dê, xe nai, xe trâu. Xin cha cho chúng con!

Này Xá-lợi-phát! Khi ấy trưởng giả cho các con mỗi người một xe lớn, xe ấy cao rộng, trang hoàng các thứ báu, lan can bao quanh bốn phía treo linh, lại dùng màn lọng giăng ở trên, dùng các thứ báu tốt đẹp hiếm có để trang hoàng, dây báu đan nhau rủ các chuỗi hoa, trải nhiều lớp nệm chiếu mềm mại, gối đỏ để ở trên kéo bằng trâu trắng, màu da sáng, hình dáng xinh đẹp, có sức rất mạnh, bước đi vững chắc, nhanh như gió, lại có rất nhiều tô tở theo hầu hạ.

Vì sao? Vì trưởng giả đó của cải rất nhiều, các kho đều chứa đầy. Ông nghĩ: “Tài sản của ta không kể hết, ta không nên đem xe nhỏ, xấu mà cho các con. Những trẻ thơ này đều là con ta, ta yêu chúng không thiên vị, ta có rất nhiều xe lớn bằng bảy báu như thế nên bình đẳng mà cho chúng không phân biệt.”

Vì sao? Dù ta đem xe này cho cả nước còn không thiếu huống là cho các con, lúc ấy các con đều có xe lớn được điều chưa từng có chẳng phải là điều chúng mong cầu.

–Này Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ thế nào? Trưởng giả đó đồng đem xe báu lớn cho các con có đổi gặt không?

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn, không! Trưởng giả kia chỉ muốn các con thoát khỏi nạn lửa, vì để bảo vệ thân mạng của chúng nên chẳng có lỗi đổi gặt. Vì sao? Thân thể được an toàn lại còn được đồ chơi quý báu, tốt đẹp huống là dùng phương tiện để cứu giúp chúng ra khỏi nhà lửa.

Bạch Thế Tôn! Dù trưởng giả không cho một xe nhỏ nào cũng không có đổi gặt. Vì sao? Vì trưởng giả đã nghĩ như vậy: “Ta dùng phương tiện khiến chúng ra khỏi nhà lửa”, do nhân duyên này nên không có đổi gặt, huống là trưởng giả tự biết mình của cải rất nhiều, muốn làm lợi ích cho các con nên đồng cho xe lớn.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Lành thay, lành thay, như lời ông vừa nói! Xá-lợi-phất! Như Lai cũng như thế. Phật là cha của tất cả thế gian, các sự sợ hãi, lo lắng, buồn rầu, vô minh tăm tối ngăn che đều dứt sạch, thành tựu vô lượng, tri kiến, tri lực, vô sở úy, có sức thần thông lớn cùng sức trí tuệ, đầy đủ các phương tiện Trí tuệ ba-la-mật, sức đại Từ, đại Bi thường không mỏi mệt, thường làm việc lành để lợi ích tất cả, mà sinh vào nhà lửa ba cõi cũ mục này, để cứu chúng sinh ra khỏi nhà lửa ba độc, sinh, già, bệnh, chết, lo buồn, khổ não, ngu si tối tăm, giáo hóa khiến cho chúng sinh được Vô thượng Bồ-đề. Thấy các chúng sinh bị những sự sinh, già, bệnh, chết, đau buồn, khổ não thiêu đốt cũng vì năm món dục tài lợi mà chịu những điều khổ đau. Lại vì tham đắm tìm cầu, nên hiện tại chịu các khổ, đời sau chịu cảnh khổ ở địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Nếu như sinh lên cõi trời, người thì cũng nghèo cùng khổ, bị khổ vì xa lìa người yêu thương, gặp gỡ người oán ghét. Những sự khổ như thế mà chúng sinh vui vẻ dạo chơi, lặn hụp trong đó, không hay không biết, không kinh, không sợ cũng không nhằm chán để cầu giải thoát, ở



trong nhà lửa ba cõi này rảo chạy khắp nơi, tuy bị khổ lớn nhưng không chút lo sợ.

Xá-lợi-phất! Thấy điều này, Phật nghĩ: “Ta là cha của chúng sinh nên ta phải cứu chúng ra khỏi những nạn khổ, ban niềm vui vô lượng vô biến trí tuệ của Phật để chúng được dạo chơi.”

Xá-lợi-phất! Như Lai lại nghĩ: “Nếu ta chỉ dùng năng lực thần thông và trí tuệ, bỏ đi phương tiện vì chúng sinh khen ngợi tri kiến trí lực, vô sở úy của Như Lai, chắc chắn chúng sinh không thể nhờ đó mà giải thoát được.” Vì sao? Vì các chúng sinh đó chưa thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết lo buồn khổ não bị thiêu đốt trong nhà lửa ba cõi, làm sao có thể hiểu được trí tuệ của Phật.

Xá-lợi-phất! Như ông trưởng giả kia dầu thân và tay có sức mạnh nhưng chẳng dùng đến chỉ dùng phương tiện ân cần cứu các con thoát khỏi nạn nhà lửa, rồi sau đều cho xe lớn quý báu.

Như Lai cũng thế tuy có năng lực vô sở úy nhưng không dùng đến, chỉ dùng phương tiện trí tuệ cứu vớt chúng sinh ra khỏi nhà lửa ba cõi vì chúng sinh nên nói ba thừa. Thanh văn, Duyên giác và Phật thừa, rồi dạy: “Các ông không nên ưa thích ở trong nhà lửa ba cõi, chớ tham đắm các thứ sắc, thanh, hương, vị, xúc, thô xấu, nếu tham mê liền sinh ái nhiễm thì sẽ bị thiêu đốt. Các ông hãy mau ra khỏi ba cõi sẽ được ba thừa Thanh văn, Duyên giác và Phật thừa.”

Nay ta bảo đảm việc này cho các ông hoàn toàn không dối gạt, các ông chỉ siêng năng tinh tấn tu hành. Như Lai đem phương tiện dẫn dụ chúng sinh, lại bảo: “Các ông nên biết pháp ba thừa đó đều là pháp mà bậc Thánh khen ngợi, là pháp tự tại không bị trói buộc, không bị lệ thuộc, đi bằng ba thừa này dùng các Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo, Thiền định, giải thoát Tam-muội vô lậu... để tự an vui thì được vô lượng sự an ổn khoái lạc.”

Xá-lợi-phất! Chúng sinh nào trong có tánh trí, được nghe pháp của Phật Thế Tôn và tin nhận ân cần tinh tấn, muốn mau ra khỏi ba cõi tự cầu chứng Niết-bàn, gọi là Thanh văn thừa, như các người con kia vì cầu xe dê mà ra khỏi nhà lửa.

Chúng sinh nào được nghe pháp của Phật Thế Tôn và tin nhận ân cần tinh tấn, cầu trí tuệ tự nhiên, ưa thích độc cư yên tĩnh hoàn

toàn thấu rõ nhân duyên của các pháp, gọi là Duyên giác thừa như các người con vì cầu xe nai nên đã ra khỏi nhà lửa.

Chúng sinh nào được nghe pháp của Phật Thế Tôn và tin nhận, siêng tu tinh tấn cầu Nhất thiết trí, Phật trí, Tự nhiên trí, Vô sư trí, Tri kiến, Lực vô sở úy của Như Lai vì từ mẫn làm cho vô lượng chúng sinh an lạc, lợi ích trời, người, độ thoát tất cả gọi là Bồ-tát Đại thừa vì cầu được thừa này nên gọi là Đại, như các người con cầu xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.

Xá-lợi-phất! Như ông trưởng giả kia thấy các con được an ổn ra khỏi nhà lửa đến chỗ không còn sợ hãi. Trưởng giả tự nghĩ: “Ta của cải rất nhiều nên bình đẳng đem xe lớn cho các con”. Đức Như Lai cũng vậy, là cha của tất cả chúng sinh nếu thấy vô lượng, ngàn ức chúng sinh, nhờ cửa Phật mà thoát khỏi khổ, đường hiểm đáng sợ của ba cõi được an vui của Niết-bàn.

Bấy giờ Như Lai nghĩ: “Ta có vô lượng, vô biên trí tuệ, lực vô sở úy... tằng pháp của chư Phật, các chúng sinh này đều là con của Ta, nên Ta phải bình đẳng ban cho pháp Đại thừa, không để có người được diệt độ riêng, đều đem pháp diệt độ của Như Lai mà cho họ được diệt độ.”

Những chúng sinh đã thoát khỏi ba cõi, Phật đều cho những thứ vui thiền định, giải thoát... của các Đức Phật, các loại đó đều là một tướng, một loại được các bậc Thánh khen ngợi, được phát sinh thanh tịnh vi diệu an lạc bậc nhất.

Xá-lợi-phất! Như ông trưởng giả ban đầu dùng ba loại xe dẫn dụ các con, sau rồi chỉ cho xe lớn vật báu trang nghiêm an ổn bậc nhất nhưng trưởng giả kia không hề có lỗi đối gạt. Như Lai cũng như thế. không có đối gạt, lúc đầu nói ba thừa dẫn dắt chúng sinh, sau đó chỉ dùng Đại thừa để độ thoát họ.

Vì sao? Như Lai có vô lượng tằng pháp trí tuệ, lực vô sở úy, có thể ban pháp Đại thừa cho tất cả chúng sinh, nhưng họ không có khả năng nhận hết.

Xá-lợi-phất! Vì nhân duyên đó nên biết Như Lai dùng sức phương tiện từ một Phật thừa phân biệt nói thành ba. Muốn thuyết minh lại nghĩa trên, Đức Phật nói kệ:

Ví như trưởng giả  
Có một nhà lớn,  
Nhà đó đã cũ  
Mà lại hư nát.  
Nhà cao nguy hiểm  
Gốc cột gãy mục  
Trính xuyên xiêu vẹo  
Nền móng rã nát,  
Vách tường sụp đổ  
Đất bủn rớt xuống,  
Mái lợp rách nát  
Cột kèo xiêu vẹo  
Bốn phía cong vạy  
Khắp nơi nhơ bẩn.  
Có năm trăm người  
Sống ở trong đó  
Xi, hiêu, điêu, thúu,  
Quạ, thước, cừ, cáp,  
Rắn độc, phúc yết,  
Ngô công, do diên,  
Thủ cung trăm chân,  
Dứu, ly, hê thử,  
Các độc trùng dữ  
Chen chạy tán loạn.  
Phân giải hôi thúi  
Nước dơ chảy tràn  
Các trùng khương lương  
Bu đầy trên đó  
Cáo, sói, dã can  
Liếm nhai, dày đập  
Cấn xé thây chết  
Xương thịt ngổn ngang,  
Do đây bày chó

Đưa nhau chụp lấy  
 Ốm đói sợ sệt  
 Tìm ăn khắp nơi  
 Giành giựt, cấu xé  
 Gầm gừ, gào sủa  
 Nhà đó đáng sợ  
 Hiện trạng như thế.  
 Khắp nơi đều có  
 Ly, mị, võng, lượng  
 Dạ-xoa, quỷ dữ  
 Ăn nuốt thịt người,  
 Loài trùng độc dữ  
 Cầm thú hung ác  
 Ấp bú sản sinh  
 Điều tự giữ mình,  
 Dạ-xoa đua đến  
 Giành bắt để ăn  
 Ăn no nề rồi  
 Tâm dữ thêm hăng,  
 Tiếng chúng đánh nhau  
 Thật đáng lo sợ  
 Quỷ Cưu-bàn-trà  
 Ngồi xồm trên đất,  
 Có khi hồng đất  
 Một thước hai thước  
 Qua lại, dạo đi  
 Cùng nhau chơi giỡn,  
 Nắm hai chân chó  
 Đánh la thất thanh  
 Lấy chân đạp cổ  
 Hiếp chó để vui  
 Lại có các quỷ  
 Thân nó cao lớn

Trần truồng đen xấu  
Thường ở trong đó  
La tiếng hung dữ  
Kêu tìm thức ăn  
Lại có các quý  
Cổ nhỏ như kim  
Lại có giống quý  
Đầu như đầu trâu  
Hoặc ăn thịt người  
Hoặc ăn thịt chó  
Đầu tóc rối tung  
Độc ác hung hiểm  
Đói khát dày vò  
Kêu la rong chạy  
Dạ-xoa quý đói  
Các chim thú dữ  
Đói rảo bốn bề  
Rình xem cửa sổ,  
Các nạn như thế  
Vô cùng ghê sợ!  
Nhà cũ mục đổ  
Thuộc về một người  
Người ấy mới ra  
Chưa được bao lâu  
Sau đó nhà ấy  
Bỗng nhiên phát hỏa  
Một lúc bốn phía  
Ngọn lửa hừng hực  
Rường cột trính xuyên  
Tiếng tách nổ vang  
Gãy nát rơi xuống,  
Vách tường sụp đổ  
Các loại quý thần

Cất tiếng kêu to.  
 Loài chim điều thúu  
 Quỷ Cừu-bàn-trà  
 Kinh sợ hoảng hốt  
 Không tự ra được.  
 Thú dữ trùng độc  
 Chui núp lỗ hang,  
 Quỷ Tỳ-xá-xà  
 Cũng ở trong đó.  
 Vì kém phước đức  
 Bị lửa thiêu đốt  
 Tàn hại lẫn nhau  
 Uống máu ăn thịt.  
 Các loài chôn cáo  
 Đều đã chết trước  
 Các thú dữ lớn  
 Giành giựt ăn nuốt.  
 Khói tanh ngùn ngụt  
 Phủ khắp bốn phía  
 Ngô công, do diên  
 Các loài rắn độc  
 Bị lửa đốt cháy  
 Tranh chạy khỏi hang  
 Quỷ Cừu-bàn-trà  
 Liền bắt mà ăn.  
 Lại các ngựa quý  
 Lửa cháy trên đầu  
 Đói khát nóng bức  
 Hoảng hốt chạy quanh  
 Nhà lửa như thế  
 Thật đáng ghê sợ!  
 Lửa cháy độc hại  
 Rất nhiều hoạn nạn

Khi ấy chủ nhà  
Đứng ở ngoài cửa  
Nghe có người nói  
Các con của ông  
Trước vì ham chơi  
Vào trong nhà này  
Nhỏ dại không biết  
Chỉ ham vui chơi.  
Trưởng giả nghe xong  
Lo sợ vào nhà  
Tìm cách cứu con  
Khỏi bị lửa đốt,  
Dụ dỗ các con  
Nói các hoạn nạn  
Quý dữ trùng độc  
Lửa cháy lan tràn  
Các khổ thứ lớp  
Liên tục không dứt  
Độc xà, ngoan phúc  
Các quý Dạ-xoa  
Quý Cưu-bàn-trà  
Dã can chôn chớ  
Điêu, thứu, xi, hiêu  
Các loài trăm chân  
Đói khát dày vò  
Thật đáng ghê sợ!  
Chỗ nạn khổ này  
Lại còn lửa lớn  
Các con không biết  
Tuy nghe cha dạy  
Nhưng vẫn ham vui  
Chơi đùa mãi miết.  
Bấy giờ trưởng giả

*Suy nghĩ như vậy:  
“Các con như thế  
Ta thêm sầu não  
Trong nhà lửa này  
Có gì vui đâu  
Mà sao các con  
Ham mê vui chơi  
Không nghe lời ta  
Sẽ bị lửa đốt.”  
Ông lại suy nghĩ  
Tìm ra cách khác,  
Bảo với các con  
Cha có rất nhiều  
Đồ chơi quý báu  
Xe báu tốt đẹp  
Xe dê, xe nai  
Xe trâu to lớn  
Đang để ngoài cửa;  
Các con ra mau  
Cha sắm xe này  
Để cho các con  
Tùy theo sở thích  
Dùng để dạo chơi.  
Các con nghe nói  
Những xe như thế  
Liên cùng tranh giành  
Đua nhau chạy ra,  
Thoát khỏi khổ nạn.  
Trưởng giả thấy con  
Ra khỏi nhà lửa  
Ở ngã tư đường  
Ngồi tòa Sư tử.  
Ông vui mừng, nói*



*Cha rất sung sướng  
Các con của ta  
Sinh, dưỡng rất khó  
Nhỏ dại không biết  
Vào nhà nguy hiểm  
Rất nhiều trùng độc  
Ly, mị đáng sợ  
Lửa cháy hừng hực  
Bốn phía phục lên,  
Mà các con ta  
Ham vui chơi đùa.  
Ta đã cứu chúng  
Khiến được thoát nạn  
Vì thế con ơi  
Ta rất vui mừng!  
Khi ấy các con  
Biết cha an tâm  
Đều đến chỗ cha  
Cùng thưa với cha:  
Xin cho chúng con  
Ba loại xe báu  
Như cha đã hứa  
Các con ra mau  
Sẽ cho ba xe  
Tùy các con muốn.  
Bây giờ đúng lúc  
Xin cho chúng con!  
Trưởng giả giàu có  
Kho báu rất nhiều  
Vàng bạc, lưu ly.  
Xa cừ, mã nã  
Lấy các vật báu  
Làm các xe lớn*

Trang trí đẹp đẽ.  
Lan can bao quanh  
Bốn phía treo linh  
Dây vàng đan xen  
Châu báu kết lưới  
Giăng phủ phía trên,  
Hoa vàng chuỗi ngọc  
Rủ xuống khắp nơi  
Màu sắc rực rỡ  
Bao bọc quanh xe  
Tơ lụa mềm mại  
Dùng làm nệm chiếu  
Vải quý hảo hạng  
Trị giá ngàn ức  
Bóng láng trắng sạch  
Để trải trên nệm,  
Có trâu trắng lớn  
Mập, khoẻ, sức mạnh  
Thân hình đẹp đẽ  
Kéo xe báu ấy,  
Rất đông tôi tớ  
Đi theo hầu hạ  
Dem xe đẹp này  
Cho đều các con.  
Khi ấy các con  
Vui mừng hớn hở  
Ngồi trên xe báu  
Dạo chơi khắp nơi,  
Nô đùa vui vẻ  
Tự do thoải mái.  
Này Xá-lợi-phất!  
Ta cũng như thế  
Bậc Thánh tôn quý

Cha lành trong đời,  
Tất cả chúng sinh  
Đều là con ta  
Say mê thế lạc  
Không có trí tuệ,  
Ba cõi bất an  
Giống như nhà lửa,  
Nạn khổ đầy đây  
Thật đáng ghê sợ  
Thường có sinh, già  
Bệnh, chết, sầu lo  
Các lửa như thế  
Cháy luôn không tắt.  
Như Lai đã lia  
Nhà lửa ba cõi  
Thong thả vắng lặng  
Ở yên trong rừng.  
Trong ba cõi này  
Đều của ta cả  
Chúng sinh trong đó  
Cũng là con ta  
Ở trong cõi này  
Rất nhiều hoạn nạn,  
Chỉ có mình ta  
Mới cứu được họ  
Tuy có dạy bảo  
Vẫn không tin nhận  
Đối với dục nhiễm  
Tham đắm sâu dày  
Dùng phương tiện này,  
Để nói ba thừa  
Khiến các chúng sinh  
Biết khổ ba cõi

Giảng dạy chỉ bày  
Đạo xuất thế gian.  
Các người con ấy  
Nếu tâm chắc chắn  
Đầy đủ ba minh  
Và sáu thần thông  
Chứng quả Duyên giác  
Bồ-tát không thoái.  
Này Xá-lợi-phất!  
Ta vì chúng sinh  
Dùng thí dụ này  
Nói một Phật thừa;  
Các ông có thể  
Tin nhận lời này,  
Tất cả đều sẽ  
Thành tựu Phật đạo.  
Phật thừa vi diệu  
Thanh tịnh bậc nhất,  
Trong các thế gian  
Không pháp nào hơn,  
Chư Phật vui thích  
Tất cả chúng sinh  
Đều nên khen ngợi  
Cúng dường lễ bái  
Vô lượng ngàn ức  
Các lực, giải thoát  
Thiền định, trí tuệ  
Và các pháp khác.  
Được thừa như vậy  
Làm cho các ông  
Ngày đêm kiếp số  
Thường được dạo chơi,  
Cùng các Bồ-tát

Và chúng Thanh văn  
Theo thừa báu này  
Thẳng đến đạo tràng  
Vì nhân duyên này  
Tìm khắp mười phương  
Không thừa nào khác  
Ngoài Phật phương tiện.  
Này Xá-lợi-phất!  
Tất cả các ông  
Đều là con ta  
Ta chính là cha,  
Các ông nhiều kiếp  
Bị khổ thiêu đốt  
Ta đều cứu giúp  
Ra khỏi ba cõi,  
Tuy trước ta nói  
Các ông diệt độ  
Chỉ hết sinh tử  
Thật sự chưa diệt.  
Hôm nay nên làm  
Chỉ có trí Phật  
Có Bồ-tát nào  
Ở trong chúng này,  
Chăm chú lắng nghe  
Pháp thật của Phật  
Chư Phật Thế Tôn  
Tuy dùng phương tiện  
Hóa độ chúng sinh,  
Đều là Bồ-tát  
Nếu người trí nhỏ  
Tham đắm ái dục  
Vì những người này  
Phật nói Khổ đế

Chúng sinh vui mừng  
Chưa từng có được  
Phật nói Khổ đế  
Chân thật không khác  
Có chúng sinh nào  
Không biết gốc khổ  
Đắm trong nhân khổ  
Không thể rời bỏ,  
Vì những người này  
Phương tiện nói đạo.  
Nguyên nhân các khổ,  
Tham dục là gốc  
Nếu trừ tham dục  
Khổ không chỗ nương  
Các khổ dứt hết  
Là Đế thứ ba.  
Vì chứng Diệt đế  
Nên tu Đạo đế  
Lìa khổ trói buộc  
Gọi là giải thoát.  
Phải làm thế nào  
Để được giải thoát  
Chỉ lìa hư vọng,  
Mà gọi giải thoát  
Thật sự chưa được  
Giải thoát tất cả.  
Phật nói người ấy  
Chưa thật diệt độ  
Người này chưa được  
Vô thượng Bồ-đề.  
Ý ta không muốn  
Khiến đến diệt độ,  
Ta là Pháp Vương

Tự tại với pháp  
An ổn chúng sinh  
Nên hiện ở đời.  
Này Xá-lợi-phất!  
Pháp ấn của ta  
Vì lợi thế gian  
Cho nên ta nói  
Nơi ông đi qua  
Chớ tuyên truyền sai  
Nếu có người nghe  
Tùy hỷ kính nhận  
Phải biết người này  
Bậc không thoái chuyển  
Người nào tin tưởng  
Nhận kinh pháp này  
Người ấy đã từng  
Gặp Phật quá khứ  
Cung kính cúng dường  
Từng nghe pháp này.  
Người nào có thể  
Tin lời ông nói,  
Tức là thấy ta  
Cũng là thấy ông  
Và chúng Tỳ-kheo  
Cùng các Bồ-tát;  
Vì người trí sâu  
Nói kinh Pháp Hoa  
Người trí cạn nghe  
Mê mờ không hiểu,  
Tất cả Thanh văn  
Và Bích-chi-phật  
Đối với kinh này  
Không đủ sức hiểu.

*Này Xá-lợi-phất!  
Người có lòng tin  
Hiểu được kinh này  
Huống là Thanh văn,  
Những Thanh văn này  
Đã tin lời Phật  
Tùy thuận kinh này  
Vượt ngoài trí họ.  
Lại Xá-lợi-phất!  
Những người kiêu mạn  
Biếng nhác chấp ngã  
Chớ nói kinh này  
Phàm phu biết cạn,  
Đắm trong năm dục  
Nghe pháp không hiểu  
Cũng không nên nói,  
Người nào không tin  
Hủy báng kinh này  
Liền mất tất cả  
Giống Phật ở đời.  
Người nào nhẫn mặt  
Ôm mối nghi ngờ  
Hãy nghe ta nói  
Tội báo người này,  
Hoặc Phật ở đời  
Hoặc sau diệt độ  
Người ấy chê bai  
Đối kinh điển này  
Thấy người đọc tụng  
Biên chép thọ trì  
Khinh chê, ganh ghét  
Oán kết, giận hờn,  
Tội báo người này*



Ông hãy lắng nghe.  
Người này chết rồi  
Đọa ngục A-tỳ  
Hết trọn một kiếp  
Lần lượt như vậy  
Đến vô số kiếp  
Được khỏi địa ngục  
Lại đọa súc sinh  
Làm chó chồn cáo,  
Thân thể ốm gầy  
Đen đũi ghẻ lác  
Bị người xua đuổi  
Lại còn bị người  
Gớm nhờm ghét bỏ  
Luôn bị đói khát  
Xương thịt khô gầy  
Sống chịu khổ sở  
Chết bị ném đá  
Mất hẳn giống Phật  
Chịu tội báo này  
Hoặc làm lạc đà  
Hoặc làm loài lừa  
Luôn phải chở nặng  
Lại bị đánh đập  
Chỉ nhớ nước cỏ  
Không biết gì khác  
Phỉ báng kinh này  
Chịu tội như vậy  
Nếu làm chồn cáo  
Đi vào xóm làng  
Thân thể ghẻ lác  
Bị chột một mắt  
Bị các trẻ nhỏ

Đánh đập liệng ném  
Chịu nhiều khổ sở  
Có khi gần chết  
Đến khi chết rồi  
Bị làm thân rắn  
Thân hình dài lớn  
Năm trăm do-tuần  
Điếc lác không chân  
Trườn bò bằng bụng  
Bị các trùng nhỏ  
Rúc rĩa ăn thịt  
Ngày đêm chịu khổ  
Không chút ngừng nghỉ  
Phỉ báng kinh này  
Chịu tội như thế  
Nếu được làm người  
Các căn ám độn  
Lùn, xấu, què quặt  
Đui điếc, lưng gù  
Nói ra lời gì  
Chẳng ai tin tưởng  
Hơi miệng hôi thối  
Bị quý dựa nhập  
Nghèo cùng hèn hạ  
Bị người sai khiến  
Nhiều bệnh gây gò  
Không nơi nương tựa.  
Tuy ở gần người  
Chẳng ai để ý  
Biết được điều gì  
Liền lại quên mất,  
Nếu làm nghề thuốc  
Trị bệnh đúng cách

Người càng bệnh thêm  
Có khi đến chết.  
Nếu mình bị bệnh  
Không ai chữa được,  
Dù uống thuốc hay  
Bệnh càng thêm nặng;  
Bị người lừa gạt  
Chiếm đoạt trộm lấy  
Các tội như vậy  
Tự mang vạ lấy.  
Người tội như đây  
Mãi chẳng gặp Phật  
Vua trong hàng Thánh  
Thuyết pháp giáo hóa  
Người tội như đây  
Thường sinh cõi nạn  
Tai điếc, tâm loạn  
Chẳng được nghe pháp.  
Trong vô số kiếp  
Như cát sông Hằng  
Câm điếc bẩm sinh  
Các căn không đủ,  
Thường đọa địa ngục  
Như ở trong vườn  
Các cõi ác khác  
Như nhà của mình  
Lạc đà, heo, chó  
Là nơi thường đi  
Vì chê kinh này  
Mắc tội như thế!  
Nếu được làm người  
Đui, điếc, câm, ngọng  
Nghèo cùng, ốm yếu

Để tự trang sức  
Bệnh thủng khô gầy  
Ghẻ lác ung thư  
Các bệnh như thế  
Dùng làm áo mặc;  
Thân thường hôi hám  
Nhờ nhớt chẳng sạch  
Chấp trước ngã kiến,  
Giận dữ tăng thêm  
Dâm dục mạnh mẽ  
Chẳng chữa cam thú  
Phỉ báng kinh này  
Chịu tội như thế!  
Này Xá-lợi-phát!  
Người chê kinh này  
Nếu kể tội lỗi  
Cùng kiếp không hết,  
Do nhân duyên đó  
Ta bảo các ông  
Đừng nói kinh này  
Cho người vô trí.  
Người nào lợi căn  
Trí tuệ sáng suốt  
Học rộng nhớ dai  
Mong cầu Phật đạo,  
Hạng người như thế  
Mới nói cho họ.  
Người đã từng gặp  
Trăm ngàn ức Phật  
Trông các căn lành  
Tâm rất bền vững  
Hạng người như thế,  
Mới nói cho họ.

Người nào tinh tấn  
Thường tu tâm Từ  
Không tiếc thân mạng  
Mới nói cho họ.

Người nào cung kính  
Không có tà kiến  
Lìa các phàm ngu,  
Ở riêng trong rừng  
Hạng người như vậy  
Mới nói cho họ.

Lại Xá-lợi-phất!  
Thấy có người nào  
Rời bỏ bạn ác  
Gần gũi bạn lành  
Hạng người như vậy  
Mới nói cho họ.

Thấy Phật tử nào  
Giữ giới thanh tịnh  
Như ngọc trong sáng,  
Cầu kinh Đại thừa  
Hạng người như thế  
Mới nói cho họ.

Người nào không sân  
Ngay thẳng nhu hòa  
Thương yêu tất cả,  
Cung kính chư Phật  
Hạng người như vậy  
Mới nói cho họ.

Lại có Phật tử  
Ở trong đại chúng  
Dùng tâm thanh tịnh,  
Các loại nhân duyên  
Lời lẽ thí dụ

Nói pháp thông suốt  
 Hạng người như thế  
 Mới nói cho họ.  
 Có Tỳ-kheo nào  
 Vì Nhất thiết trí  
 Cầu pháp khắp nơi,  
 Chắp tay kính nhận  
 Vui mừng giữ gìn  
 Kinh điển Đại thừa  
 Cho đến không nhận  
 Một kệ kinh khác,  
 Hạng người như thế  
 Mới nói cho họ.  
 Người nào thành tâm  
 Cầu xá-lợi Phật  
 Như cầu kinh này  
 Được rồi kính nhận,  
 Người ấy lại không  
 Cầu kinh nào khác  
 Cũng chưa từng nghĩ  
 Sách vở ngoại đạo  
 Hạng người như thế  
 Mới nói cho họ.  
 Nay Xá-lợi-phất!  
 Ta nói việc này  
 Người cầu Phật đạo  
 Cùng kiếp không hết,  
 Hạng người như thế  
 Mới tin hiểu được  
 Ông nên vì họ  
 Nói kinh Pháp Hoa.

### Phẩm 4: TÍN GIẢI

Bấy giờ các vị Tuệ mạng Tu-bồ-đề, Đại Ca-chiên-diên, Đại Ca-diếp, Đại Mục-kiền-liên, được từ nơi Phật nghe pháp chưa từng có. Đức Thế Tôn thọ ký cho Xá-lợi-phất sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên phát tâm hy hữu rất vui mừng, rời chỗ ngồi đứng dậy sửa y phục, bày vai bên phải, quỳ gối bên phải, chắp tay cúi mình, nhất tâm cung kính, chiêm ngưỡng tôn nhan Đức Phật, thưa:

–Chúng con đứng đầu trong hàng Tăng, đều đã già nua, tự cho mình đã chứng Niết-bàn, không còn làm gì nữa nên không cần phải cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Từ xưa Thế Tôn nói pháp đã lâu, chúng con ngồi nơi tòa, thân thể mỗi mệt chỉ nhớ nghĩ Không, Vô tướng, Vô tác, đối với các pháp du hí thần thông, làm thanh tịnh cõi Phật, độ thoát chúng sinh của Bồ-tát, chúng con không ưa thích.

Vì sao? Thế Tôn khiến chúng con ra khỏi ba cõi được chứng Niết-bàn nhưng vì tuổi đã già nua, cho nên đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà Phật giáo hóa cho Bồ-tát, chúng con không ưa thích chút nào.

Hôm nay được nghe Phật thọ ký cho hàng Thanh văn sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chúng con vô cùng vui mừng được điều chưa từng có không ngờ bỗng nhiên được nghe pháp hiếm có, tự cảm thấy hạnh phúc được lợi hoàn hảo lớn, vô số châu báu không cầu tự nhiên có

Bạch Thế Tôn! Chúng con xin nói ví dụ để làm rõ ý nghĩa này. Ví như có một người tuổi còn thơ ấu, bỏ cha trốn đi, ở lâu nơi nước khác, hoặc mười, hai mươi đến năm mươi năm, tuổi đã lớn lại thêm nghèo khổ, dong ruổi khắp nơi để tìm ăn mặc, lần lần tình cờ về đến nước mình.

Người cha từ trước đến nay tìm con không gặp, mới ở lại trong thành nọ. Nhà ông giàu có, của cải rất nhiều, các kho báu vàng bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, pha lê, ngọc... đều đầy dẫy, tôi tớ phục vụ,

người hầu hạ rất đông, xe voi, xe ngựa, xe trâu, xe dê nhiều vô số, lợi tức buôn bán đến khắp các nước, khách buôn bán rất đông.

Lúc ấy, người con nghèo khổ đi đến các xóm làng, phố phường lần hồi đến thành người cha ở. Người cha luôn nhớ con, xa con đã hơn năm mươi năm mà chưa từng nói với ai điều này, chỉ luôn thương nhớ và rất lo lắng. Ông nghĩ mình đã già nua, có nhiều của cải, các kho vàng bạc, châu báu đầy dẫy nhưng không có con nối dòng, một mai chết đi của cải tản thất không có người để giao phó. Vì vậy, lúc nào cũng lo nghĩ đến con. Ông lại nghĩ: “Phải chi ta tìm được con để giao phó của cải, thanh thản vui vẻ thì không còn lo âu.”

Bạch Thế Tôn! Lúc ấy cùng tử đi làm thuê, lần hồi tình cờ đến nhà người cha, đứng ở bên cửa, trông thấy cha mình, ngồi giường Sư tử, có ghế báu đỡ chân, các Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, cung kính bao quanh, đeo chuỗi anh lạc, trân châu giá trị ngàn vạn để trang sức, người tôi tớ hầu hạ, tay cầm phát trần trắng, đứng hầu hai bên, màn báu che trên, lọng hoa rủ xuống, nước thơm rưới đất, rải hoa đẹp, trưng bày vật báu, phát ra, thu vào, lấy, cho... có các sự trang sức, oai đức tôn trọng như vậy. Cùng tử thấy cha có thế lực lớn, liền kinh sợ, hối hận sao mình lại đến đây. Thầm nghĩ: “Ông này chắc là vua, hoặc cũng bằng vua, không phải là chỗ để bỏ sức làm thuê kiếm tiền, chẳng bằng đến xóm nghèo, có chỗ để ra sức làm mướn đổi lấy cơm áo. Nếu đứng đây lâu, bị thấy ta sẽ bị bắt buộc làm việc.” Nghĩ xong bỏ chạy thật nhanh.

Lúc đó ngồi trên tòa Sư tử, nhìn thấy liền biết con mình, ông trưởng giả rất vui mừng, suy nghĩ: “Kho tàng tài sản của ta đã có người giao phó. Ta luôn nhớ nghĩ đến con, làm sao để gặp nó, bỗng nhiên nó tự đến, thật vừa ý ta, tuy tuổi đã già nua nhưng ta vẫn còn tham tiếc.” Liền sai người hầu đuổi theo bắt lại.

Bấy giờ, người hầu chạy mau bắt lại, cùng tử kinh sợ lớn tiếng kêu oan:

–Tôi không xúc phạm ai sao lại bị bắt?

Người hầu càng giữ chặt lôi nhanh dẫn về.

Khi đó cùng tử tự nghĩ: “Mình không có tội mà bị bắt phen này



chắc chết” lại càng hãi hùng bất tỉnh ngã xuống đất.

Người cha trông thấy, bảo người hầu:

–Chẳng cần người này nữa, thôi khỏi bắt đem về, hãy đem nước lạnh rưới cho nó tỉnh lại, đừng nói gì với nó.

Vì sao? Cha biết con mình ý chí thấp hèn, tự biết mình cao quý làm cho con khiếp sợ, biết chắc là con nên tìm cách không nói cho người khác biết đó là con mình, rồi sai người hầu nói: “Ta thả người đi đâu thì tùy ý”. Cùng tử vui mừng được điều chưa từng có, liền đứng dậy đi đến xóm nghèo để tìm cơm áo.

Lúc ấy, muốn dụ dỗ con mình, trưởng giả bày cách bí mật sai hai người thân thể tiều tụy, không có oai đức:

–Các người hãy đến đó, từ từ nói với cùng tử “Có chỗ làm này trả giá rất cao”. Nếu nó chịu thì đưa nó về đây làm, hễ nó hỏi làm việc gì, hãy nói là “thuê hốt phân, hai chúng tôi cũng làm chung với anh”. Hai người liền đi tìm cùng tử gặp rồi trình bày sự việc trên. Cùng tử hỏi giá cả xong đến hốt phân.

Người cha thấy con rất thương xót nhưng vẫn còn nghi ngờ.

Một ngày nọ, đứng nơi cửa sổ nhìn thấy thân con ốm yếu tiều tụy, phân đất bụi bặm dơ dáy, ông liền cởi chuỗi ngọc, áo tốt mịn màng, các thứ trang sức ... mặc vào áo thô rách, nhơ nhớp, dính đầy bụi đất, tay cầm đồ hốt phân, bộ dạng đáng ghê sợ, bảo những người làm: “Các ông hãy siêng năng, đừng lười biếng”. Tìm cách để đến gần con, ông bảo:

–Này anh! Hãy làm luôn ở đây, đừng đi nơi khác ta sẽ trả thêm tiền cho anh, mọi thứ cần dùng như thau gạo, bột, muối, dấm... anh đừng ngại, có người tớ già sẽ cung cấp đầy đủ, cứ yên tâm. Ta như cha của anh, đừng lo lắng. Vì sao? Vì tuổi ta đã già lớn mà anh thì còn trẻ mạnh, khi làm việc anh luôn không giả dối, lười biếng, giận hờn, nói lời oán trách, ta thấy anh không có những tánh xấu như các người làm khác, anh như con của ta.

Trưởng giả liền đặt tên cho cùng tử ấy là “con”. Tuy có vui mừng về điều này nhưng cùng tử vẫn tự cho mình là người làm thuê thấp hèn. Vì vậy trong hai mươi năm trưởng giả thường sai anh ta làm việc hốt phân. Sau đó cùng tử mới dần dần tin tưởng ra vào

không còn ngại ngùng, nhưng vẫn ở nguyên chỗ cũ.

Bạch Thế Tôn! Khi ấy vì bị bệnh, tự biết mình không bao lâu sẽ chết, trưởng giả bảo cùng tử:

–Ta có kho báu vàng bạc đầy đầy, số lượng trong ấy bao nhiêu, thu chi thế nào con phải biết hết. Lòng ta như thế, con hãy thuận theo ý ta. Vì sao? Nay ta cũng giống như con, nên cố để ý đừng cho sót mất.

Cùng tử nghe lời, lãnh biết các vật vàng bạc châu báu và các kho tàng nhưng không hề có ý lấy một thứ gì đáng giá bằng bữa ăn. Anh ta vẫn còn ở chỗ cũ, tâm chí thấp hèn vẫn chưa bỏ được.

Ít lâu sau, trưởng giả biết ý con dần dần thông suốt, đã có chí lớn và tự chê tâm ngày trước, lúc gần chết, ông gọi con đến và mời đầy đủ bà con thân thuộc, quốc vương, quan đại thần, Sát-đế-lợi, cư sĩ ông nói:

–Xin các vị biết cho, đây là con tôi, do tôi sinh ra, ở trong thành nọ, bỏ tôi trốn đi, nổi trôi khổ sở hơn năm mươi năm, nó tên như vậy, ta tên như vậy. Xưa ta ở thành này lo lắng tìm kiếm, bỗng nhiên ở nơi đây gặp nó. Nó thật sự là con của ta, ta thật sự là cha nó. Tất cả của cải của ta đều thuộc con ta, sự phát ra thu vào con ta đều đã biết hết.

Bạch Thế Tôn! Bấy giờ nghe cha nói như vậy, cùng tử rất vui mừng được điều chưa từng có, suy nghĩ: “Ta vốn chẳng mong cầu mà của tự nhiên đến.”

Bạch Thế Tôn! Trưởng giả giàu có ấy là Đức Như Lai, chúng con đều giống như con Phật, Như Lai thường nói chúng con là con.

Bạch Thế Tôn! Vì ba khổ, chúng con chịu các phiền não thiêu đốt trong sinh tử, mê lầm chẳng biết, ưa thích các pháp nhỏ. Hôm nay Thế Tôn làm cho chúng con dẹp trừ những phân dơ, các pháp hý luận. Chúng con ở trong đó cố gắng tinh tấn đạt đến Niết-bàn, cái giá trị của một ngày đã được đây rồi, rất vui mừng tự cho là đủ, liền nói: “Trong pháp của Phật nhờ chuyên cần tinh tấn nên đạt được rất nhiều”. Nhưng trước kia biết chúng con ưa thích sự thấp kém, ham mê pháp nhỏ nên Thế Tôn liền bỏ hết không vì phân biệt, nói: “Các ông sẽ có phần trong kho báu tri kiến của Như Lai.”

Thế Tôn dùng sức phương tiện nói trí tuệ của Như Lai, chúng con theo Phật được Niết-bàn giá trị của một ngày, cho là đã đầy đủ. Đối với pháp Đại thừa không có chí mong cầu. Chúng con lại nương tựa vào trí tuệ Như Lai, đối với pháp mà Phật đã mở bày, diễn nói cho hàng Bồ-tát, chúng con cũng chẳng có chí mong cầu. Vì sao? Vì biết chúng con thích pháp nhỏ. Phật dùng diệu lực của phương tiện thuận theo chúng con mà nói pháp, nhưng chúng con không biết mình thật sự là Phật tử. Hôm nay, chúng con mới biết đối với trí tuệ Phật, Thế Tôn không có lẩn tiếc. Vì sao? Vì chúng con vốn thật sự là Phật tử mà chỉ thích pháp nhỏ nếu chúng con ưa thích pháp lớn, Phật sẽ nói pháp Đại thừa cho chúng con.

Trong kinh này chỉ nói pháp Nhất thừa mà lúc xưa trước mặt các Bồ-tát, Phật chê trách Thanh văn ham pháp nhỏ, nhưng thật sự, Phật dùng pháp Đại thừa để giáo hóa. Vì thế chúng con nói: “Vốn không mong cầu nhưng pháp báu lớn của Pháp Vương tự nhiên đến, những điều đáng được của Phật tử, chúng con đã đạt được.”

Bấy giờ, để nói lại nghĩa trên ngài Đại Ca-diếp nói kệ:

*Ngày nay chúng con  
 Nghe lời Phật dạy  
 Vô cùng vui mừng  
 Được chưa từng có,  
 Phật nói Thanh văn  
 Sẽ được thành Phật  
 Kho báu Vô thượng  
 Không cầu tự đến.  
 Giống như trẻ con  
 Thơ ngây không biết,  
 Bỏ cha trốn đi  
 Đến nước xa khác,  
 Trôi nổi khắp nơi  
 Hơn năm mươi năm  
 Cha nó buồn nhớ  
 Tìm kiếm khắp nơi.*

*Kiểm lâu mỗi mệt  
Dừng lại một thành,  
Xây dựng nhà cửa  
Tự vui năm dục  
Nhà ông giàu có  
Rất nhiều vàng bạc  
Xa cừ, mã nã  
Trân châu, lưu ly  
Voi, ngựa, bò, dê  
Kiệu cáng, xe cộ  
Ruộng đất, tôi tớ  
Nhân dân rất đông,  
Xuất nhập lời lãi  
Khắp đến nước khác,  
Khách hàng buôn bán  
Nơi nào cũng có  
Đông trăm ngàn ức  
Vây quanh cung kính.  
Thường được vua chúa  
Yêu mến quan tâm  
Các vị quan lại,  
Đều rất tôn trọng  
Vì các sự duyên  
Lui tới rất đông.  
Giàu có như vậy  
Có thế lực lớn  
Nhưng đã già nua  
Càng buồn nhớ con  
Sớm chiều lo âu,  
Ta gần chết rồi  
Con đại bỏ ta  
Hơn năm mươi năm  
Kho tàng của cải*

Phải làm sao đây?  
Bấy giờ cùng tử  
Vì tìm cơm áo  
Ấp này áp nọ  
Nước này nước kia,  
Có khi tìm được  
Khi tìm chẳng được  
Đói khát tiêu tụy  
Thân sinh ghẻ lác,  
Dần dần trải qua  
Đến thành cha ở  
Lần hồi tình cờ  
Tới trước nhà cha.  
Lúc ấy trưởng giả  
Đang ở trong nhà  
Giăng màn báu lớn  
Ngôi tòa Sư tử  
Quyến thuộc vây quanh,  
Nhiều người hầu hạ  
Hoặc người tính toán  
Vàng bạc của báu  
Phát thu tài sản  
Ghi chép sổ sách.  
Cùng tử thấy cha  
Giàu có oai nghiêm,  
Cho là bậc vua  
Hoặc bằng như vua,  
Kinh sợ quái lạ  
Sao lại đến đây.  
Lại tự suy nghĩ  
Nếu đứng đây lâu  
Ta sẽ bị bắt  
Ép buộc làm việc.

Suy nghĩ thế rồi  
Liên chạy thật nhanh,  
Hỏi thăm xóm nghèo  
Muốn đến làm thuê.  
Bấy giờ trưởng giả  
Ngồi tòa Sư tử  
Trông thấy con mình  
Âm thầm nhận biết  
Liên sai người hầu,  
Đuổi theo bắt lại.  
Cùng tử hoảng sợ  
Té xỉu xuống đất  
Người này bắt mình,  
Chắc mình bị giết  
Sao vì cơm áo  
Khiến ta đến đây.  
Trưởng giả biết con  
Ngu si thấp hèn  
Chẳng tin lời mình  
Chính là cha nó.  
Ông liền tìm cách  
Lại sai người khác  
Mất chốt lùn xấu,  
Không có oai đức  
Các người bảo nó  
“Đến đây làm thuê  
Hốt dọn phân dơ  
Trả cho nhiều tiền.”  
Cùng tử nghe xong  
Vui mừng đi theo  
Để hốt phân dơ  
Dọn dẹp nhà cửa.  
Trưởng giả trong nhà

Thường thấy con mình,  
Nghĩ con ngu dại  
Thích làm việc hèn.  
Lúc đó trưởng giả  
Mặc áo thô rách,  
Cầm đồ hốt phân  
Đến chỗ con làm  
Tìm cách găn gũi  
Bảo con gắng làm  
Sẽ trả tiền thêm  
Cho dầu xoa chân  
Thức ăn đầy đủ  
Nệm chiếu dày ấm,  
Dặn dò cẩn kẽ  
Anh hãy ráng làm  
Lại dịu dàng bảo  
Anh như con ta.  
Trưởng giả có trí  
Khiến dần ra vào  
Qua hai mươi năm,  
Làm lụng việc nhà  
Cho biết vàng bạc,  
Trân châu, pha lê  
Phát thu của cải  
Đều cho biết hết.  
Vẫn ở ngoài cửa  
Ngủ nơi am tranh  
Tự an phận nghèo  
“Chẳng phải của mình”.  
Cha biết lòng con  
Dần dần tiến bộ,  
Muốn cho của cải  
Liên mời dòng họ

Quốc vương, đại thần  
Sát-lợi, Cư sĩ,  
Giữa những người ấy  
Nói là con tôi  
Bỏ tôi đi xa  
Hơn năm mươi năm  
Tự nhiên nó về  
Hai mươi năm nay.  
Xưa ở thành nọ  
Mất đứa con này,  
Ta tìm khắp nơi  
Rồi đến nơi đây  
Những gì ta có,  
Nhà cửa, người làm  
Đều giao cho nó  
Tùy ý sử dụng.  
Con biết phận nghèo  
Ý chí thấp hèn  
Đang ở nhà cha,  
Được nhiều của báu  
Cùng với nhà cửa  
Tất cả tài sản,  
Vô cùng vui mừng  
Được chưa từng có.  
Phật cũng biết con  
Ưa thích pháp nhỏ,  
Chưa từng nói lời  
“Các ông thành Phật”,  
Mà nói chúng con  
Được pháp vô lậu  
Thành tựu pháp nhỏ.  
Phật vì đệ tử  
Thanh văn chúng con,



*Nói đạo Vô thượng  
Tu tập pháp này  
Sẽ được thành Phật  
Vâng lời Phật dạy  
Vì các Bồ-tát,  
Con dùng nhân duyên  
Các loại thí dụ  
Ngần ấy lời lẽ  
Nói đạo Vô thượng.  
Các vị Phật tử  
Nghe con nói pháp  
Ngày đêm suy gẫm  
Tinh tấn tu tập  
Bấy giờ chư Phật  
Liên thọ ký cho  
“Các ông đời sau  
Sẽ được thành Phật.”  
Tặng pháp bí mật  
Của tất cả Phật  
Chỉ thật sự nói  
Cho các Bồ-tát  
Không nói pháp này  
Cho hàng Thanh văn;  
Như đứa cùng tử  
Được gân cha nó  
Tuy biết của cải  
Nhưng không muốn nhận.  
Chúng con tuy nói  
Kho báu pháp Phật,  
Không có chí nguyện  
Cũng lại như vậy.  
Con diệt nội kết  
Tự cho là đủ,*

Chỉ được điều này  
Không biết gì khác.  
Chúng con dù nghe  
Pháp tịnh cõi Phật  
Giáo hóa chúng sinh,  
Cũng chẳng ưa thích.  
Vì sao như vậy?  
Tất cả các pháp  
Đều là rỗng lặng  
Không sinh, không diệt  
Không lớn, không nhỏ  
Vô lậu, vô vi.  
Suy nghĩ vậy rồi  
Không hề ưa thích  
Chúng con từ lâu  
Không có chí nguyện  
Không tham không thích  
Trí tuệ của Phật  
Đối với pháp mình  
Cho đã hoàn hảo.  
Chúng con từ lâu  
Tu tập pháp không  
Thoát khỏi hoạn nạn  
Khổ não ba cõi  
Thân cuối cùng trụ  
Hữu dư Niết-bàn  
Lời Phật dạy bảo  
Chắc chắn đắc đạo,  
Tức là có thể  
Báo đáp ân Phật,  
Chúng con tuy nói  
Cho các Phật tử  
Để cầu Phật đạo

Mà đối pháp này  
Không hề mong muốn.  
Đạo Sư buông bỏ  
Biết rõ lòng con  
Trước không khuyên gắng,  
Chỉ nói lợi ích.  
Như trưởng giả giàu  
Biết con thấp hèn  
Tìm cách khéo léo  
Dụ dỗ con mình  
Sau đó giao phó  
Tất cả tài sản.  
Đức Phật cũng vậy  
Làm việc hiếm có  
Biết thích pháp nhỏ  
Dùng lực phương tiện,  
Điều phục tâm con  
Rồi dạy trí lớn  
Chúng con ngày nay  
Được chưa từng có.  
Trước đây không mong  
Giờ tự nhiên được  
Như cùng tử ấy  
Được nhiều của báu.  
Bạch Đức Thế Tôn,  
Con được đạo quả  
Nơi pháp vô lậu,  
Được mắt thanh tịnh  
Chúng con lâu nay  
Giữ giới Phật chế  
Cho đến hôm nay  
Mới được phước báo  
Trong pháp của Phật

Tu hành phạm hạnh  
Được quả Vô lậu  
Quả lớn Vô thượng.  
Hôm nay chúng con  
Thật là Thanh văn  
Đem giáo pháp Phật,  
Giáo hóa chúng sinh  
Hôm nay chúng con  
Thật A-la-hán.  
Đối với thế gian  
Trời, Người, Ma, Phạm  
Khắp ở trong đó  
Xứng đáng nhận cúng,  
Thế Tôn ân lớn  
Đem việc hiếm có  
Từ bi giáo hóa  
Lợi ích chúng con  
Vô lượng ức kiếp  
Ai có báo được,  
Hầu hạ hết mình  
Cúi đầu kính lễ  
Cúng dường tất cả  
Cũng không đáp được.  
Dùng đầu đội Phật  
Hai vai công vác  
Hằng hà sa kiếp  
Tận tâm cung kính,  
Dâng thức ăn ngon  
Vô số y báu  
Và các đồ nằm,  
Các loại thuốc thang  
Ngư dầu, Chiên-đàn  
Và các ngọc báu

*Dùng xây tháp miếu  
Y báu trái đất..  
Các việc như trên  
Dem cúng dường Phật  
Hằng hà sa kiếp  
Cũng không đáp được  
Chư Phật hiếm có  
Vô lượng, vô biên  
Không thể nghĩ bàn  
Năng lực thần thông  
Vô lậu, vô vi  
Vua trong các pháp,  
Vị hạng thấp hèn  
Nhấn việc lớn này  
Hiện tướng phạm phu  
Tùy nghi nói pháp.  
Chư Phật tự tại  
Đối với các pháp  
Biết điều ưa muốn  
Ý chí khả năng  
Của các chúng sinh,  
Tùy họ đảm nhận  
Dùng nhiều ví dụ  
Để diễn nói pháp.  
Tùy các chúng sinh  
Căn lành đời trước  
Biết đã thành thực,  
Hay chưa thành thực  
Suy lường phân biệt  
Biết rõ các việc  
Nơi đạo Nhất thừa  
Tùy nghi nói ba.*



# KINH THIÊM PHẨM DIỆU PHÁP LIÊN HOA

## QUYỂN 3

### Phẩm 5: DƯỢC THẢO DỤ

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Đại Ca-diếp và các đại đệ tử:

–Lành thay, lành thay! Ca-diếp, ông đã nói hoàn hảo về công đức chân thật của Như Lai, thật đúng như lời ông nói! Như Lai còn có vô lượng, vô biên, vô số công đức, nếu các vị nói trong vô lượng ức kiếp cũng không hết được. Đại Ca-diếp nên biết! Như Lai là vua của các pháp, nói ra điều gì cũng đều không hư dối. Đối với các pháp Như Lai dùng phương tiện để thuyết giảng và pháp được tuyên thuyết hoàn toàn đạt đến bậc Nhất thiết trí. Như Lai xét thấy chỗ quay về của các pháp, cũng biết ý nghĩa và hành động của tất cả chúng sinh một cách vô ngại lại biết rõ tường tận các pháp, khai thị trí tuệ cho tất cả chúng sinh.

Đại Ca-diếp! Ví như trong cõi tam thiên đại thiên, nơi núi sông, hang khe, ruộng đất sinh ra cây cối, lùm rừng và cỏ thuốc với nhiều giống loại tên gọi, màu sắc khác nhau. Mây kín giăng đầy bữa khắp cõi tam thiên đại thiên, đồng thời mưa xuống khắp nơi thấm nhuần cây cối, lùm rừng, cỏ thuốc, rễ nhỏ thân nhỏ, nhánh nhỏ, cành nhỏ, lá nhỏ. Rễ vừa, thân vừa, nhánh vừa, cành vừa, lá vừa. Rễ lớn, thân lớn, nhánh lớn, cành lớn, lá lớn. Các giống cây lớn nhỏ, tùy hạng cao, vừa, thấp mà hấp thụ đầy đủ. Một trận mưa xuống tùy theo loại cây hợp với tánh của các giống loại, nên được phát triển đơm hoa kết trái, tuy các giống cây đều từ đất mọc lên, cùng được thấm nhuần một trận mưa mà các cây cỏ mỗi thứ đều khác nhau.

Ca-diếp nên biết! Như Lai cũng vậy, xuất hiện ở thế gian như mây lớn nổi lên vang ra âm thanh khắp cả thế giới. Trời, Người, A-

tu-la cũng như mây ấy che khắp tam thiên đại thiên thế giới, giữa đại chúng tuyên bố thế này: Ta là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đối với người chưa được độ thì làm cho được độ, người chưa hiểu biết thì làm cho hiểu biết, người chưa an ổn thì làm cho an ổn, người chưa chứng Niết-bàn làm cho chứng Niết-bàn biết như thật đời nay, đời sau. Ta là người biết tất cả, thấy tất cả, người biết đường, người mở đường, người chỉ đường, tất cả các chúng Trời, Người, A-tu-la nên đến đây để nghe pháp.

Bấy giờ vô số ngàn vạn ức các loại chúng sinh đều đến chỗ Như Lai nghe pháp. Lúc này Như Lai quán sát căn tánh nhanh chậm, siêng năng, biếng nhác của chúng sinh nên tùy theo khả năng họ mà thuyết pháp đủ cách, làm cho ai cũng hoan hỷ vui thích vì được lợi ích hoàn toàn. Chúng sinh nghe pháp rồi đời này được an vui, đời sau sinh về cõi lành, nhờ biết đạo nên được an lạc và được nghe pháp, nghe rồi thoát được mọi sự trở ngại, ở trong Phật pháp, tùy theo khả năng dần dần đều được vào đạo. Như mây lớn kia mưa xuống rưới khắp tất cả cỏ cây, lùm rừng và cỏ thuốc, theo từng loại cây đều được thấm nhuần đầy đủ, được sinh trưởng, Như Lai thuyết pháp cùng một tướng, một vị, nghĩa là tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt rốt ráo cho đến Nhất thiết chủng trí. Chúng sinh nào nghe pháp của Như Lai mà ghi nhớ, đọc tụng, thực hành thì sẽ được công đức mà họ không tự biết. Vì sao?

Vì chỉ có Như Lai biết chúng sinh này thể tướng, chủng tánh như thế nào, nhớ việc gì, nghĩ việc gì, tu việc gì, nhớ như thế nào, nghĩ như thế nào, tu như thế nào, dùng pháp gì để nhớ, dùng pháp gì để nghĩ, dùng pháp gì để tu, dùng pháp gì được pháp gì và biết chúng sinh ở các cõi: chỉ có Như Lai thấy biết đúng như thật, rõ ràng vô ngại như cây cỏ, lùm rừng, cỏ thuốc... kia, không tự biết tánh cao, vừa, thấp mà Như Lai thì biết pháp một tướng một vị. Nghĩa là tướng giải thoát tướng xa lìa, tướng thường vắng lặng, rốt ráo Niết-bàn, tất cả đều trở về không, biết pháp ấy rồi Như Lai quán sát tâm tánh chúng sinh muốn nâng đỡ họ nên không thể

giảng thuyết ngay Nhất thiết chủng trí.

Đại Ca-diếp! Thật hiếm có biết được Như Lai tùy theo căn cơ thuyết pháp, tin được, nhận được. Vì sao? Vì chư Phật tùy nghi nói pháp khó hiểu, khó biết. Bấy giờ muốn lập lại nghĩa trên Thế Tôn mới nói kệ:

*Pháp Vương phá hữu  
 Xuất hiện ở đời  
 Tùy ý chúng sinh  
 Thuyết pháp nhiều cách.  
 Như Lai tôn trọng  
 Trí tuệ sâu xa  
 Từ lâu yên lặng  
 Không làm vội vã.  
 Người có trí nghe  
 Liên được tìm hiểu  
 Không trí nghi ngờ  
 Thì bị mất hẳn.  
 Vì vậy Ca-diếp!  
 Tùy sức mà nói  
 Tất cả các duyên  
 Khiến họ thấy đúng.  
 Ca-diếp nên biết!  
 Ví như mây lớn  
 Nổi trong không gian  
 Che khắp tất cả,  
 Chứa nước thấm mát  
 Điện chớp sáng lòe  
 Sấm nổ rền vang  
 Vạn vật mừng vui.  
 Mặt trời bị khuất  
 Mặt đất mát mẻ  
 Mây sa xuống gần  
 Như nắm lấy được,*



Mưa kia đồng đều  
Rưới xuống bốn phương  
Trút nước vô lượng  
Thấm đầy mặt đất.  
Núi sông hang khe  
Từ chỗ thâm sâu  
Mọc ra cây cối  
Các cây lớn nhỏ  
Trăm thứ giống lúa  
Và mía với nho  
Trận mưa thấm cho  
Đầy đủ tất cả.  
Đất khô thấm đều  
Cây cỏ cùng tốt  
Mây lớn tuôn mưa  
Nước cùng một vị,  
Lùm rừng cây cối  
Tùy loại hấp thụ  
Tất cả cỏ cây  
Cao, thấp, vừa chừng  
Tùy theo lớn nhỏ  
Đều được phát triển.  
Rễ, thân, nhánh, lá  
Hoa trái tươi sắc  
Trận mưa tưới hết  
Nên tươi tất cả,  
Đúng như tánh chất  
Tánh phân lớn nhỏ  
Thấm nhuần là một  
Đều được tươi tốt.  
Như Lai cũng vậy  
Xuất hiện ở đời,  
Như vầng mây lớn

Che khắp tất cả.  
 Xuất hiện ở đời  
 Vì các chúng sinh  
 Phân biệt giảng nói  
 Thật tướng các pháp.  
 Đại Thánh Thế Tôn  
 Ở giữa trời, người  
 Và tất cả chúng  
 Tuyên bố thế này  
 Ta là Như Lai  
 Bạc Lương Túc Tôn  
 Xuất hiện ở đời,  
 Giống như mưa lớn  
 Mưa thấm tất cả  
 Những chúng sinh khô  
 Đều được lia khô,  
 Được vui an ổn  
 Vui của thế gian  
 Là vui Niết-bàn.  
 Chư Thiên, nhân loại  
 Chú ý lắng nghe  
 Hãy nên đến đây  
 Gần đức Vô thượng,  
 Ta là Thế Tôn  
 Không ai sánh bằng,  
 An vui chúng sinh  
 Nên hiện ở đời.  
 Vì đại chúng nói  
 Về pháp cam lồ  
 Pháp kia một vị  
 Giải thoát Niết-bàn,  
 Dùng một diệu âm  
 Diễn thuyết nghĩa trên

Thường vì đại chúng  
Tạo các nhân duyên,  
Ta xem tất cả  
Đều rất bình đẳng  
Không có khác nhau  
Và tâm yêu ghét,  
Ta không tham đắm  
Cũng không giới hạn  
Thường vì tất cả  
Bình đẳng nói pháp  
Không vì một người,  
Cả chúng cũng vậy  
Thường thuyết giảng pháp,  
Không việc gì khác  
Ngồi đứng đến đi  
Không hề mỏi mệt.  
Đi khắp thế gian  
Như mưa thấm nhuần  
Sang hèn cao thấp,  
Giữ giới phá giới  
Oai nghi đầy đủ,  
Hay không đầy đủ  
Chánh kiến, tà kiến  
Lợi căn, độn căn  
Rưới xuống mưa pháp  
Mà không mỏi mệt.  
Tất cả chúng sinh  
Được nghe pháp ta  
Tùy sức lãnh thọ  
Trụ nơi các bậc,  
Hoặc ở trời người  
Chuyển luân thánh vương  
Phạm, Thích các vua

Là cỏ thuốc nhỏ.  
 Rõ pháp vô lậu  
 Chứng được Niết-bàn  
 Khởi sáu thần thông,  
 Và được ba minh  
 Riêng ở núi rừng  
 Thường hành thiền định,  
 Chứng bậc Duyên giác  
 Cỏ thuốc bậc trung.  
 Cầu bậc Thế Tôn  
 Ta sẽ thành Phật  
 Hành tinh tấn định  
 Cỏ thuốc bậc thượng.  
 Có hàng Phật tử  
 Chuyên tâm Phật đạo  
 Thường hành từ bi,  
 Tự biết làm Phật  
 Quyết định không nghi  
 Gọi là cây nhỏ.  
 An trụ thần thông  
 Chuyển pháp không thoái  
 Độ vô lượng ức  
 Trăm ngàn chúng sinh,  
 Bồ-tát như thế  
 Gọi là cây lớn.  
 Phật nói bình đẳng  
 Như mưa một vị,  
 Tùy tánh chúng sinh  
 Lãnh thọ không đồng;  
 Như cây cỏ kia  
 Đượm nhuần đều khác.  
 Phật dùng thí dụ  
 Phương tiện chỉ bày

Các lời lẽ hay  
Diễn nói một pháp,  
Nơi trí tuệ Phật  
Một giọt trong biển.  
Ta rưới mưa pháp  
Đầy khắp thế gian,  
Pháp chỉ một vị  
Tùy sức tu hành,  
Như lùm rừng kia  
Cây cối thảo mộc,  
Tùy giống lớn nhỏ  
Trở nên tươi tốt.  
Pháp của chư Phật  
Thường dùng một vị,  
Làm cho thế gian  
Đều được đầy đủ.  
Lần lượt tu hành  
Đều được đạo quả  
Thanh văn, Duyên giác  
Ở chốn núi rừng  
Trú thân cuối cùng,  
Nghe pháp được quả  
Gọi là cỏ thuốc  
Được phát triển nhanh.  
Nếu các Bồ-tát  
Trí tuệ vững bền  
Thấu đạt ba cõi,  
Cầu Tối thượng thừa  
Gọi là cây nhỏ  
Được phát triển nhanh.  
Có vị trú thiên  
Được sức thần thông  
Nghe các pháp không

Lòng sinh vui mừng.  
 Phóng nhiều hào quang  
 Độ các chúng sinh  
 Gọi là cây lớn  
 Được phát triển nhanh.  
 Như vậy Ca-diếp!  
 Đức Phật nói pháp  
 Ví như mây lớn,  
 Nước mưa một vị  
 Thấm nơi hoa người  
 Đều được kết trái.  
 Ca-diếp nên biết!  
 Dùng các nhân duyên  
 Các thứ thí dụ  
 Chỉ bày Phật đạo  
 Là ta phương tiện.  
 Chư Phật cũng thế  
 Nay vì các ông  
 Nói pháp chân thật  
 Các chúng Thanh văn  
 Đều chưa diệt độ,  
 Các ông tu hành  
 Là đạo Bồ-tát  
 Lần lần tu học  
 Sẽ được thành Phật.

Lại nữa Ca-diếp! Đối với các chúng sinh, Như Lai giáo hóa một cách bình đẳng. Nay Ca-diếp! Ví như ánh sáng mặt trời, mặt trăng soi sáng khắp thế gian, hoặc làm thiện ác, hoặc ở chỗ cao thấp, hoặc thơm hôi ánh sáng tỏa chiếu bình đẳng khắp nơi. Như vậy Ca-diếp! Như Lai đã dùng ánh sáng của Nhất thiết chủng trí, đối với hữu tình sinh trong năm đường, tùy theo tin hiểu của họ đối với ba thừa; Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, mà thuyết pháp bình đẳng trí tuệ của Như Lai cũng không tăng giảm do tích tụ phước trí mà sinh ra.

Này Ca-diếp! Không có ba thừa, do sự tu hành của chúng sinh sai khai mà phân làm ba.

Tuệ mạng Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu không có ba thừa vì sao hiện tại chia ra thành Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát?

Phật dạy:

–Ví như đồ gốm đều do đất sét tạo thành, trong những thứ ấy, hoặc đựng đường, ván, sữa, sữa cao, phân dờ đất sét cũng không có sự khác nhau, nhưng tùy theo vật được đựng trong đó, cho nên đặt ra nhiều tên gọi sai khác. Như thế Ca-diếp! Ở đây chỉ có một thừa, đó gọi là Đại thừa, chẳng có hai, hoặc ba thừa nào khác.

Tuệ mạng Đại Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh tin hiểu khác nhau cho rằng: Muốn ra khỏi ba cõi chỉ có một Niết-bàn, hay là hai, hoặc ba?

Phật dạy:

–Nếu giác ngộ thể tánh các pháp đồng với Niết-bàn thì chỉ có một, không hai, cũng không ba. Này Ca-diếp! Do nghĩa lý này, ta nêu ra ví dụ, nhờ ví dụ mà người có trí sẽ hiểu nghĩa của lời ta nói.

Này Ca-diếp! Ví như người mù bẩm sinh, liền nói không có các sắc xấu đẹp, cũng không thể thấy những loại sắc đẹp xấu, không có mặt trời, mặt trăng và các vì sao, cũng không thể thấy mặt trời, mặt trăng và các vì sao. Lại có người mắt sáng lại nói là có các loại sắc đẹp xấu, cũng có thể thấy các loại sắc đẹp xấu, có mặt trời, mặt trăng và các vì sao, cũng có thể thấy các tinh tú đó. Người mù tuy nghe người kia nói nhưng không tin nhận. Khi ấy có vị lương y biết rõ các bệnh, thấy người mù liền suy nghĩ: “Người kia trước làm các việc ác nay bị mắc bệnh, bệnh của người đó có bốn loại.”

Vị lương y muốn chữa lành bệnh ông ta, lại suy nghĩ mọi cách những thứ thuốc đã lưu hành ở đời thì không thể chữa trị bệnh ấy, chỉ có bốn loại thuốc ở núi Tuyết: Một là tùy theo màu sắc mùi vị; hai là chữa lành các bệnh; ba là diệt trừ các độc hại; bốn là tùy chỗ ở để được an vui.

Khi đó vị lương y khởi lòng thương người mù, liền suy nghĩ, dùng mọi phương tiện đến núi Tuyết, đến rồi tìm kiếm khắp nơi được bốn loại thuốc hoặc dùng răng để nhai nghiền, dùng cối đá để xay lại hòa với những thuốc khác để nấu, hoặc dùng những thuốc tươi để làm, hoặc châm cứu để thông huyết, hoặc sao hoặc trộn với những thứ thuốc khác hoặc hòa vào thức ăn. Khi ấy, người mù dùng mọi cách thích hợp uống thuốc liền được sáng mắt. Mắt sáng người ấy đều thấy các màu sắc trong ngoài, xa gần, mặt trời, mặt trăng và các vì sao. Ông ta than:

–Ôi, ta thật là ngu si trước đây nghe nói mà không tin, hôm nay mới thấy rõ tất cả. Ta hết mù mắt đã sáng lại, ta là hơn hết.

Khi đó có vị Tiên nhân chứng được năm thần thông, dùng Thiên nhãn, Thiên nhĩ biết được tâm ông ta. Tuy ông mắt sáng còn không biết gì? Cớ sao lại sinh ngã mạn cũng chưa có trí tuệ giỏi. Vị ấy lại nói:

–Khi ông ở trong nhà thì không thấy không biết các sắc ở bên ngoài, tâm thiện ác của chúng sinh. Cách năm do-tuần ông cũng không nghe không biết những âm thanh của tiếng trống tù và..., cách một câu-lô-xá nếu không cất chân thì không thể đến. Lúc lớn lên khi nghiệp gá vào thai mẹ, ông cũng không nhớ làm sao ông có trí tuệ được, sao ông lại nói ta thấy tất cả. Này người kia, tối cho là sáng, sáng cho là tối.

Người kia nói với Tiên nhân:

–Bằng cách nào và hành động gì để được trí này? Và được lòng tin năng lực đối với các vị, tôi sẽ được công đức này.

Vị Tiên nhân nói:

–Muốn như vậy ông nên sống nơi hang núi vắng vẻ, tư duy về pháp, đoạn trừ phiền não thì sẽ được thần thông đầy đủ công đức.

Khi người kia nghe lời dạy liền xuất gia ở chỗ vắng vẻ, nhất tâm chuyên chú, dứt được khát ái ở đời, chứng năm thần thông, chứng thần thông rồi suy nghĩ: “Trước đây ta tạo biệt nghiệp, do nhân này nên không chứng một công đức gì, bây giờ tùy theo ý niệm thì biết được ngay nghiệp quá khứ. Ngày xưa ta ít trí tuệ, ở trong tăm tối.”



Này Ca-diếp! Ta dùng ví dụ này là muốn làm rõ nghĩa, đối với nghĩa này thì nên thấy biết.

Này Ca-diếp! Người mù kia tức là chúng sinh đang lưu chuyển trong sáu đường, không hiểu biết chánh pháp, phiền não tối tăm thì luôn tăng trưởng và còn bị vô minh làm cho tối tăm, tích chứa các nghiệp, do nghiệp làm duyên, danh sắc cho đến tích tập các khổ lớn nên đang sống trong vô minh như vậy. Chúng sinh lưu chuyển trong ấy, chỉ có Như Lai vượt ra ba cõi, phát sinh Từ bi như cha thương đứa con một, thương yêu chúng sinh trong ba cõi thấy chúng sinh trôi nổi trong các nghiệp, không biết như thật để thoát khỏi sinh tử. Bằng mắt Phật trí, Phật thấy rõ những chúng sinh này, đời trước làm thiện, ít sân nhiều dục, ít dục nhiều sân, hoặc có trí ít, hoặc trí hoàn hảo, hoặc được thanh tịnh hoàn toàn, hoặc có tà kiến, những chúng sinh ấy Phật đều dùng phương tiện khéo léo nói ra ba thừa.

Như vị Tiên nhân chứng được năm phép thần thông có mắt thanh tịnh tức là Bồ-tát. Tâm Bồ-đề phát sinh được Vô sinh nhẫn chứng quả Vô thượng. Vị lương y kia chính là Như Lai, nên biết như vậy. Người mù kia chính là chúng sinh ngu si, nên thấy như vậy. Tất cả các bệnh tức là sáu mươi hai tà kiến của tham, sân, si, nên biết như vậy. Bốn loại thuốc là Không, Vô tướng, Vô nguyện, Niết-bàn nên biết như vậy. Tùy bệnh cho thuốc, bệnh kia mới lành; tức là Không, Vô tướng, Vô nguyện, Giải thoát. Chánh niệm tu tập thì vô minh diệt, vô minh diệt nên hành diệt, cho đến các khổ lớn đều diệt. Suy nghĩ như vậy, không ở trong thiện không ở trong ác. Người mù sáng mắt tức là Thanh văn, Duyên giác, nên biết như vậy. Cắt đứt phiền não, trói buộc trong sinh tử, để giải thoát phiền não ra khỏi sáu đường và ba cõi. Do nghĩa này nên hàng Thanh văn suy nghĩ: “Không còn pháp nào khác để tu chứng nữa, ta đã đạt đến Niết-bàn.”

Bấy giờ Như Lai thuyết pháp cho họ, đối với pháp mà ông chưa rõ hết thì chỗ nào mà có Niết-bàn rốt ráo chư Phật dùng tâm Bồ-đề giáo hóa làm cho họ phát tâm Bồ-đề, không ở trong sinh tử cũng không trú Niết-bàn. Đã hiểu ba cõi mười phương vắng lặng, giống

như biến hóa mộng ảo, sóng năng, tiếng vang. Xét thấy các pháp không sinh, diệt, không trói, mở, không tối, sáng. Thấy các pháp thậm thâm, cái thấy ấy cũng không có sự thấy, mà thường thấy tâm tin hiểu của chúng sinh khác nhau khắp trong ba cõi. Bây giờ muốn lập lại nghĩa trên Thế Tôn nói kệ:

*Như ánh sáng trời, trăng  
Chiếu khắp ba ngàn  
Đối với thiện và ác  
Ánh sáng không tăng giảm;  
Trí tuệ của Như Lai  
Bình đẳng như trời, trăng  
Giáo hóa các chúng sinh  
Không thêm cũng không bớt.  
Như thợ làm đồ gốm  
Nhồi đất bùn làm ra,  
Các đồ vật chứa đựng  
Đường cát, nước, sữa ván,  
Hoặc đựng đồ bất tịnh  
Hoặc đựng các sữa cao,  
Chỉ lấy một thứ bùn  
Mà làm ra vật dụng.  
Tùy vật chứa trong nó  
Nhân đó mà gọi tên,  
Các chúng sinh cũng vậy  
Tùy sở thích khác nhau.  
Phật nói thừa sai khác  
Chắc chắn chỉ Phật thừa,  
Vô trí nên luân hồi  
Không biết nẻo giải thoát.  
Có người biết pháp không  
Xa lìa ngã và pháp  
Vì vậy biết chư Phật  
Sự chứng đắc chân chánh,*

An trú trong bậc trí  
Gọi là bậc Duyên giác.  
Đã giáo hóa trí không  
Gọi đó là Thanh văn.  
Người giác ngộ các pháp  
Gọi là Chánh Biến Tri.  
Như người mù bẩm sinh  
Không thấy trời, trăng, sao  
Nên họ nói thế này  
Không có các loại sắc  
Lương y sinh lòng Từ  
Thương xót người mù kia  
Liên lên đến núi Tuyết,  
Lên xuống đi khắp nơi  
Tìm được các vị thuốc,  
Tùy theo sự tác dụng  
Làm ra bốn loại thuốc  
Hòa hợp mà trị bệnh,  
Hoặc dùng răng nhai nhỏ  
Hoặc dùng cối nghiền nát  
Hoặc dùng kim châm cứu  
Để trị bệnh người mù.  
Người ấy được sáng mắt  
Thấy ánh sáng trời, trăng  
Liên suy nghĩ như vậy  
Thuở xưa vì không trí  
Làm chúng sinh lưu chuyển  
Người mù không trí lớn  
Là duyên sinh đời này,  
Không trí chịu đường khổ  
Không trí ngu trong đời.  
Bậc Thiết Trí như vậy,  
Như Lai đại lương y

Phát sinh lòng Từ mẫu  
 Dùng các phương tiện khéo  
 Giảng thuyết pháp tịch tĩnh.  
 Trí giác Phật vô lượng  
 Diễn nói thừa Tối thắng  
 Rộng nói pháp bậc trung  
 Hướng dẫn bậc trung trí,  
 Vì họ sợ sinh tử  
 Nên khen Bồ-đề khác  
 Ra khỏi ba cõi rồi,  
 Thanh văn tự biết mình  
 Cho rằng mình chứng được  
 Niết-bàn và an ổn  
 Sẽ giác ngộ các pháp  
 Cõi Niết-bàn bất tử.  
 Đức Thế Tôn vì họ  
 Phát khởi lòng Từ bi  
 Bảo các ông ngu si  
 Chớ cho mình là trí.  
 Như có một ngôi nhà  
 Khi ông ở trong đó  
 Không biết gì bên ngoài  
 Ông là kẻ tiểu trí  
 Nếu ông ở trong đó  
 Biết ngoài làm hay chưa?  
 Ông chưa biết như vậy  
 Hướng chi ông trí kém  
 Cách năm Du-xà-na  
 Có phát ra âm thanh  
 Ông cũng không nghe được.  
 Hướng gì là xa hơn  
 Người khác đối với ông  
 Dù có thương hay ghét

Ông không thể biết được.  
Sao lại sinh kiêu mạn  
Xa một câu-lô-xá  
Không đi không đến được  
Sự việc lúc nhập thai  
Ông cũng không còn nhớ  
Nếu được năm thân thông  
Mới gọi Nhất thiết trí  
Ông ngu si không biết  
Cho mình là người trí  
Ông muốn được trí Phật  
Phát sinh từ thân thông.  
Nếu ở nơi vắng lặng  
Thần thông liền xuất hiện  
Tư duy pháp thanh tịnh  
Thì sẽ được thân thông,  
Học rồi đến chỗ vắng  
Tư duy vào thiền định  
Chứng được năm thân thông  
Công đức mau đầy đủ.  
Hàng Thanh văn như vậy  
Tưởng đã được Niết-bàn,  
Chư Phật nói với họ  
Đây Niết-bàn tạm thời,  
Thế Tôn dùng phương tiện  
Để nói con đường này  
Nếu là Nhất thiết trí  
Không thể chứng Niết-bàn,  
Ba đời trí vô tận  
Hành lục độ thanh tịnh  
Vô tướng, tác, vô nguyên  
Vắng lặng đều xả bỏ  
Và dùng tâm Bồ-đề

Rõ pháp hướng Niết-bàn  
Bốn pháp trú bốn nhiếp  
Thấy đều được diễn nói  
Để giáo hóa chúng sinh,  
Đức Phật thuyết pháp này,  
Nếu biết tánh các pháp  
Như huyễn và như mộng  
Không lõi như cây chuối  
Cùng tiếng vang không khác  
Và biết tự tánh nó  
Thông suốt cả ba cõi  
Không trói cũng không mở.  
Biết rằng khi diệt độ  
Các pháp bình đẳng không  
Thế tánh không có khác,  
Không thấy được điều này  
Một pháp cũng không rõ  
Bậc Đại trí thấy được  
Pháp thân không có khác,  
Không có pháp ba thừa  
Chỉ một Phật thừa thôi  
Các pháp đều bình đẳng  
Và luôn luôn bình đẳng,  
Bằng trí tuệ biết rồi  
An vui trong Niết-bàn.

\*\*  
\*

## Phẩm 6: THỌ KÝ

Bấy giờ, sau khi nói kệ, Đức Phật tuyên bố giữa đại chúng:

–Đại Ca-diếp đệ tử của ta, ở đời vị lai sẽ phụng thờ ba trăm muôn ức các Đức Phật Thế Tôn, cúng dường cung kính, tôn trọng, ngợi khen, rộng nói pháp lớn vô lượng của các Đức Phật, đến thân sau cùng thành Phật tên là Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Nước tên Quang đức, kiếp tên Đại trang nghiêm, Đức Phật sống mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp, cõi nước trang nghiêm không có những dơ bẩn, đá sỏi, gai góc và những đại tiểu tiện dơ uest, đất đai bằng phẳng, không có cao thấp, hầm hố, gò mô, đất bằng lưu ly, cây báu thẳng hàng vàng ròng làm dây để giăng bên đường, rải các kho báu khắp nơi sạch sẽ. Bồ-tát trong nước ấy nhiều vô lượng, vô số ngàn ức, hàng Thanh văn cũng vô số, không có các việc ma, tuy có ma và dân ma nhưng đều hộ trì Phật pháp.

Khi ấy, muốn tuyên lại nghĩa trên, Đức Phật nói kệ:

*Này các Tỳ-kheo!  
Ta dùng mắt Phật  
Thấy Ca-diếp này,  
Vào đời vị lai  
Qua vô số kiếp  
Sẽ được làm Phật.  
Vào đời vị lai  
Cúng dường thờ phụng  
Ba trăm vạn ức  
Chư Phật Thế Tôn,  
Vì cầu trí Phật  
Tịnh tu phạm hạnh  
Cúng dường tối thượng*

Bạc Lương Túc Tôn  
Tu tập tất cả  
Trí tuệ vô thượng  
Ở thân sau cùng  
Sẽ được làm Phật.  
Cõi ấy thanh tịnh  
Lưu ly làm đất  
Nhiều loại cây báu  
Thẳng hàng bên đường,  
Dây vàng ven đường  
Ai thấy đều vui  
Đường thoảng hương thơm  
Rải các hoa đẹp  
Đủ món kỳ diệu,  
Dùng để trang hoàng,  
Cõi ấy bằng phẳng  
Không có gò hãm,  
Các chúng Bồ-tát  
Không thể kể hết,  
Tâm họ hòa dịu  
Đạt thần thông lớn  
Phụng trì chư Phật  
Kinh điển Đại thừa.  
Các chúng Thanh văn  
Thân cuối vô lậu  
Con của Pháp Vương  
Không thể kể hết,  
Và dùng Thiên nhãn  
Không thể đếm biết  
Phật ấy sống đến  
Hai mươi tiểu kiếp,  
Chánh pháp trụ đời  
Hai mươi tiểu kiếp,



*Tượng pháp cũng trụ  
Hai mươi tiểu kiếp.  
Đức Phật Quang Minh  
Việc là như thế.*

Khi ấy các vị Bồ-tát Đại Mục-kiền-liên, Tu-bồ-đề, Đại Ca-chiên-diên... thấy đều run sợ, một lòng chấp tay, mắt nhìn chăm chú, chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn đồng thanh nói kệ:

*Thế Tôn đại hùng mãnh  
Pháp vương của dòng Thích  
Vì thương cảm chúng con  
Mà phát ra tiếng Phật,  
Nếu biết thân tâm con  
Được làm người thọ ký  
Như dùng cam lồ rưới  
Trừ nóng được mát mẻ.  
Như từ chốn đói khát  
Bỗng đến gặp tiệc vua,  
Tâm lo sợ hoài nghi  
Chưa dám tự ăn liền,  
Nếu được vua cho phép  
Sau đó mới dám ăn.  
Chúng con cũng như vậy  
Thường nghĩ lỗi Tiểu thừa,  
Chẳng biết làm thế nào  
Được trí tuệ vô thượng.  
Tuy được nghe Phật nói  
Chúng con được làm Phật  
Tâm còn mối lo sợ  
Như người chưa dám ăn,  
Nếu được Phật thọ ký  
Mới chắc được yên vui.  
Thế Tôn, Bạc Đại Hùng  
Thường muốn an thế gian*

*Xin thọ ký chúng con  
Như đối cần bảo ăn.*

Bấy giờ, biết tâm niệm của các vị đại đệ tử, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Ông Tu-bồ-đề đây! Đến đời vị lai phụng thờ, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán ba trăm vạn ức na-do-tha Đức Phật, thường tu tập phạm hạnh, đủ đạo Bồ-đề vào thân cuối cùng thành Phật hiệu Danh Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Kiếp tên Hữu bảo, nước tên Bảo sinh, cõi đó bằng phẳng, đất bằng pha lê cây báu trang nghiêm, không có gò, hầm cát, sỏi, gai chông và những đại tiện dơ uế, hoa báu trải đất, khắp nơi sạch sẽ, nhân dân nước đó đều ở lâu đài tốt đẹp. Hàng đệ tử Thanh văn nhiều vô lượng, vô biên, không thể tính đếm, ví dụ được. Các chúng Bồ-tát đông vô số ngàn muôn ức na-do-tha. Đức Phật sống hai mươi tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp. Đức Phật ấy thường ở trên hư không, thuyết pháp cho đại chúng, độ thoát vô lượng Bồ-tát và Thanh văn. Khi ấy muốn lập lại nghĩa trên Đức Phật nói kệ:

*Này các Tỳ-kheo!  
Ta bảo các ông  
Đều nên nhất tâm  
Lắng nghe ta nói.  
Đại đệ tử ta  
Là Tu-bồ-đề  
Sẽ được thành Phật,  
Hiệu là Danh Tướng  
Cúng dường vô số  
Muôn ức Đức Phật  
Theo hạnh Phật làm,  
Dần đủ đạo lớn  
Thân cuối sẽ được*

Ba hai tướng tốt  
Trang nghiêm đẹp đẽ.  
Cũng như núi báu  
Cõi nước Phật ấy  
Sạch sẽ thứ nhất  
Chúng sinh nào thấy  
Đều cũng ưa muốn.  
Phật ở cõi ấy  
Độ vô lượng chúng,  
Trong hội pháp Phật  
Bồ-tát rất đông  
Đều bậc lợi căn  
Chuyển pháp không thoái.  
Nước ấy thường do  
Bồ-tát trang nghiêm  
Các chúng Thanh văn  
Nhiều vô số kể  
Đều chứng ba minh  
Đủ sáu thần thông  
Trụ tám giải thoát  
Có đại oai đức.  
Phật đó nói pháp  
Hiện ra vô số  
Thần thông biến hóa  
Không thể nghĩ bàn  
Các hàng trời, người  
Số như hằng sa  
Đều cùng chấp tay  
Nghe nhận lời Phật.  
Phật ấy sẽ sống  
Hai mươi tiểu kiếp,  
Chánh pháp trụ đời  
Hai mươi tiểu kiếp,

*Tượng pháp cũng trụ  
Hai mươi tiểu kiếp.*

Khi ấy, Đức Thế Tôn, bảo các Tỳ-kheo:

–Ta nói với các ông, ông Đại Ca-chiên-diên này vào đời vị lai, dùng các món cúng dường để dâng cúng, phụng thờ cung kính, tôn trọng tám ngàn ức Phật. Sau khi các Đức Phật diệt độ, đều dựng tháp miếu cao một ngàn do-tuần, dài rộng bằng nhau năm trăm do-tuần. Tháp miếu làm bằng bảy báu như: vàng, bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, trân châu và mai khô. Dùng các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu và tràng phan để cúng dường tháp miếu. Sau thời kỳ ấy lại cúng dường hai vạn ức Phật cũng như cúng dường các Đức Phật trước. Việc dâng cúng xong, đủ đạo Bồ-tát được thành Phật hiệu Diêm-phù-na-đề Kim Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự, Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Cõi nước đó bằng phẳng, đất bằng pha lê, cây báu trang nghiêm vàng ròng làm dây để giăng bên đường, hoa đẹp rải trên đất, khắp nơi sạch sẽ, người thấy vui mừng, không có bốn đường dữ: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A-tu-la, hàng trời, người rất đông, chúng Thanh văn và các bậc Bồ-tát nhiều vô lượng muôn ức trang nghiêm nước đó. Đức Phật sống mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp.

Khi ấy muốn tuyên lại nghĩa trên Đức Thế Tôn nói kệ:

*Này các Tỳ-kheo!  
Nhất tâm lắng nghe  
Như lời ta nói  
Chân thật không khác,  
Ông Ca-chiên-diên  
Sẽ dùng các món  
Vật cúng tốt đẹp  
Cúng dường chư Phật,  
Sau Phật diệt độ*

Dựng tháp bảy báu  
 Cũng dùng hoa hương  
 Cúng dường xá-lợi.  
 Thân cuối của ông  
 Được trí tuệ Phật  
 Thành Bạc Chánh Giác  
 Cõi nước thanh tịnh  
 Độ thoát vô lượng  
 Vạn ức chúng sinh  
 Đều được cúng dường  
 Của khắp mười phương.  
 Ánh sáng của Phật  
 Không ai hơn cả  
 Phật này hiệu là  
 Diêm-phù Kim Quang,  
 Bồ-tát, Thanh văn  
 Dứt hết luân hồi,  
 Vô lượng vô số  
 Trang nghiêm cõi đó.

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo đại chúng:

–Ta nói với các ông, ông Mục-kiền-liên sẽ dùng đủ các vật cúng dường, cung kính tôn trọng tám ngàn chư Phật. Sau khi Phật diệt độ, đều dựng tháp miếu cao một ngàn do-tuần, dài rộng bằng nhau năm trăm do-tuần, làm bằng bảy báu: Lưu ly, xà cừ, mã não, trân châu, mai khô cúng dường tháp Phật bằng các loại hoa, anh lạc, hương xoa, hương bột, hương đốt, dù lọng, tràng phan. Sau đó lại cúng dường hai trăm vạn ức Đức Phật cũng như trước, được thành Phật hiệu là Đa-ma-la-bạt Chiên-đàn Hương, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự, Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp tên Hỷ mãn, nước tên Ý lạc, cõi nước bằng phẳng, đất bằng pha lê, cây báu trang nghiêm, rải hoa trân châu khắp nơi sạch

sẽ, người nào được thấy đều rất hoan hỷ. Trời, người rất đông, Bồ-tát, Thanh văn vô số. Đức Phật ấy sống hai mươi bốn tiểu kiếp, Chánh pháp trụ hai mươi tiểu kiếp. Khi ấy muốn lập lại nghĩa trên Thế Tôn nói kệ:

*Đệ tử của ta  
 Ông Mục-kiên-liên  
 Xả bỏ thân này,  
 Được gặp tám ngàn  
 Hai trăm vạn ức  
 Chư Phật Thế Tôn.  
 Vì cầu Phật đạo  
 Cúng dường cung kính,  
 Các Đức Phật kia  
 Thường tu phạm hạnh,  
 Trong vô lượng kiếp  
 Phụng trì pháp Phật.  
 Chư Phật diệt độ  
 Xây tháp bảy báu  
 Cao rộng bằng vàng  
 Hoa hương kỹ nhạc,  
 Để dâng cúng dường  
 Tháp miếu chư Phật  
 Dần dần đầy đủ  
 Đạo hạnh Bồ-tát.  
 Nơi nước Ý-lạc  
 Mà được thành Phật  
 Hiệu Đa-ma-la  
 Bạt Chiên-đàn Hương.  
 Phật đó sống lâu  
 Hai mươi bốn kiếp,  
 Thường vì trời người  
 Diễn nói đạo Phật.  
 Thanh văn vô số*

*Như cát sông Hằng,  
 Ba minh, sáu thông  
 Có oai đức lớn.  
 Bồ-tát vô lượng  
 Bên lòng tinh tấn  
 Nơi trí tuệ Phật  
 Đều không thoái lui.  
 Sau Phật diệt độ  
 Chánh pháp sẽ trụ  
 Bốn mươi tiểu kiếp;  
 Tượng pháp cũng vậy.  
 Các đệ tử ta  
 Oai đức đầy đủ  
 Số đó năm trăm,  
 Ta đều thọ ký  
 Ở đời vị lai  
 Đều được thành Phật.  
 Ta cùng các ông  
 Đời trước kết duyên,  
 Hôm nay ta nói  
 Các ông lắng nghe.*

\*\*  
 \*

### Phẩm 7: HÓA THÀNH DỤ

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Cách đây vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp, không thể nghĩ bàn, có Đức Phật hiệu là Đại Thông Trí Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Nước ấy tên Hảo thành, kiếp tên Đại tướng.

Này các Tỳ-kheo! Đức Phật đó đã diệt độ rất lâu ví như có bao nhiêu đất trong tam thiên đại thiên thế giới, có người lấy tất cả đất

đó nghiền nát thành mạt, đi qua ngàn cõi nước ở phương Đông, chấm một giọt bằng hạt bụi. Lại đi qua ngàn cõi nước khác chấm một giọt nữa, lần lượt như thế chấm hết số mạt đã nghiền. Ý ông nghĩ sao? Các cõi nước đó nếu thầy toán hoặc đệ tử của thầy toán có thể tính được toàn bộ số đó không?

–Bạch Thế Tôn, không thể tính được!

Này các Tỳ-kheo! Những cõi nước người đó đã đi qua, hoặc chấm, không chấm đều nghiền nát thành bụi, một hạt bụi là một kiếp. Đức Phật kia đã diệt độ đến nay lâu hơn số bụi trên vô lượng, vô biên, vô số kiếp. Ta dùng năng lực thấy biết của Như Lai xem thử lâu xa đó giống như ngày nay.

Khi ấy muốn tuyên lại nghĩa trên, Thế Tôn nói kệ:

*Ta nhớ đời quá khứ  
 Vô lượng, vô biên kiếp,  
 Có Phật Lương Túc Tôn  
 Hiệu Đại Thông Trí Thắng.  
 Như người dùng sức nghiền  
 Hết tất cả loại đất  
 Trong tam thiên đại thiên  
 Đều dùng làm thành mạt,  
 Đi qua ngàn cõi nước  
 Mới chấm một giọt mạt.  
 Như thế lần lượt chấm  
 Hết các mạt bụi này,  
 Các cõi nước như thế  
 Hoặc chấm, hoặc không chấm  
 Lại nghiền hết thành bụi  
 Một bụi làm một kiếp  
 Kiếp số lâu xa kia  
 Nhiều hơn số bụi này  
 Phật diệt độ đến nay  
 Vô lượng kiếp như thế  
 Trí vô ngại của Phật*



*Biết Phật kia diệt độ  
 Và Thanh văn, Bồ-tát  
 Như nay thấy diệt độ  
 Các Tỳ-kheo nên biết  
 Trí Phật tịnh vi diệu  
 Vô lậu và vô ngại  
 Thấu đạt vô lượng kiếp.*

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Phật Đại Thông Trí Thắng sống lâu năm trăm bốn mươi vạn ức na-do-tha kiếp, chỉ ngồi đạo tràng phá các quân ma, sắp được Chánh đẳng Chánh giác mà vẫn chưa chứng đắc được pháp của chư Phật. Cứ như thế ngồi kiết già thân tâm không lay động, trải qua một tiểu kiếp cho đến mười tiểu kiếp, mà chánh pháp vẫn chẳng hiện ra.

Khi ấy, các vị trời Đạo-lợi vì Đức Phật kia, trải tòa Sư tử cao một do-tuần, ở dưới cội Bồ-đề. Đức Phật ngồi tòa này thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Khi Phật vừa ngồi tòa, các vị Phạm thiên vương rưới hoa trời khắp trăm do-tuần, gió thơm thổi đến xua tan các hoa héo rồi rưới các hoa mới, mãi hoài không dứt trọn mười tiểu kiếp để cúng dường Phật, cho đến Phật diệt độ thường rưới các hoa này. Các trời Tứ Thiên vương thường hay đánh trống trời để cúng dường chư Phật, còn các vị trời khác cũng trở kỹ nhạc trời, mãi hết mười tiểu kiếp, đến khi Phật diệt độ đều cũng lại như vậy.

Này các Tỳ-kheo! Đức Phật Đại Thông Trí Thắng qua hơn mười tiểu kiếp mới chứng được chánh pháp của chư Phật, để thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi Phật chưa xuất gia có mười sáu người con. Người con cả tên Trí Tích, các người con đó đều có đủ thứ đồ chơi tốt đẹp khác nhau, nghe cha chứng Vô thượng Bồ-đề, đều bỏ các vật quý báu đi đến chỗ Phật. Các người mẹ khóc lóc tiễn đưa. Ông nội là Chuyển luân thánh vương cùng một trăm vị đại thần và một trăm ngàn vạn ức nhân dân đều cùng nhau theo đến đạo tràng, muốn gặp Đức Đại Thông Trí Thắng để cúng dường, cung kính tôn trọng, ngợi khen.

Đến nơi, đánh lễ dưới chân, nhiễu quanh Đức Phật, nhất tâm chấp tay chiêm ngưỡng tôn nhan nói kệ:

*Thế Tôn oai đức lớn  
 Vì muốn độ chúng sinh,  
 Trong vô lượng ức kiếp  
 Mới chứng được quả Phật.  
 Các nguyện đã đầy đủ  
 Vui thay Đấng Vô thượng!  
 Thế Tôn bậc hiếm có  
 Một lần ngồi mười kiếp,  
 Thân thể và tay chân  
 An tịnh không lay động,  
 Tâm Phật thường lặng lẽ  
 Chưa từng có tán loạn,  
 Được vắng lặng hoàn toàn  
 An trú pháp vô lậu.  
 Đời nay gặp Thế Tôn  
 An ổn thành Phật đạo.  
 Chúng con được lợi ích  
 Vui mừng hoan hỷ lớn,  
 Chúng sinh thường đau khổ  
 Mờ mịt không Đạo sư,  
 Không biết đường dứt khổ  
 Không biết cầu giải thoát,  
 Ngày càng thêm nẻo ác  
 Các chúng trời càng ít,  
 Từ tối vào nơi tối  
 Không nghe được tên Phật,  
 Nay Phật chứng tối thượng  
 Đạo vô lậu an ổn,  
 Chúng con cùng trời, người  
 Vì cầu lợi tối thượng,*

*Cho nên cùng đánh lễ  
Quy mạng Đức Thế Tôn.*

Khi nói kệ tán thán Đức Phật xong, mười sáu vị vương tử cung thỉnh Thế Tôn chuyển pháp luân, đồng thanh cùng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn nói pháp đem lại sự an ổn, thương yêu và lợi ích cho tất cả trời người, lại nói kệ:

*Đức Phật không ai bằng  
Trăm phước tự trang nghiêm,  
Được trí tuệ vô thượng  
Vì thế gian nói pháp,  
Độ thoát cho chúng con  
Và chúng sinh muôn loài,  
Hiển bày phân biệt rõ  
Để được trí tuệ Phật.  
Nếu chúng con thành Phật  
Chúng sinh cũng như thế,  
Phật biết tâm chúng sinh  
Thường hay nhớ nghĩ gì,  
Cũng biết việc chúng làm  
Lại biết sức trí tuệ,  
Ưa muốn hay tu phước  
Nghệp đã tạo đời trước,  
Thế Tôn đều biết rõ  
Nên chuyển pháp Vô thượng.*

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Khi Đức Phật Đại Thông Trí Thắng đặc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, năm trăm vạn ức cõi nước chư Phật trong mười phương đều chấn động sáu cách. Những chỗ tối tăm giữa các thế giới, ánh sáng mặt trời mặt trăng không chiếu đến thì cũng đều được sáng rực rỡ, những chúng sinh trong đó đều được thấy nhau, cùng nói: “Ở đây tại sao bỗng sinh ra chúng sinh?” Lại trong các cõi đó cung điện của chư Thiên và Phạm thiên rung động sáu cách, ánh sáng lớn tỏa khắp thế giới, sáng hơn ánh sáng của trời.

Bấy giờ, phương Đông ánh sáng cung điện Phạm thiên của năm trăm vạn ức cõi nước, chiếu sáng rực hơn ánh sáng thường ngày. Các vị Phạm thiên suy nghĩ: “Hiện nay ánh sáng đang phát ra ở cung điện từ xưa chưa từng có, vì nhân duyên nào mà hiện tượng này”. Khi đó các vị Phạm thiên cùng gặp nhau, bàn luận; trong chúng có một vị Đại Phạm thiên tên Cứu Nhất Trí vì chúng Phạm thiên nói kệ:

*Cung điện của chúng ta  
Ánh sáng chưa từng có!  
Đây là nhân duyên gì?  
Phải nên cùng nhau tìm,  
Là trời đức lớn sinh,  
Hay là Phật ra đời,  
Mà có ánh sáng này  
Chiếu khắp cả mười phương?*

Bấy giờ các vị Phạm thiên cùng với cung điện của mình, từ năm trăm vạn ức cõi nước, mỗi vị đều dùng tám vải đựng các thứ hoa trời cùng đến phương Tây đi theo tướng sáng ấy, gặp Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa Sư tử, nơi đạo tràng bên cõi Bồ-đề. Hàng Trời, Rồng, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... cung kính vây quanh Đức Phật. Thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân, ngay khi ấy các vị Phạm thiên đầu mặt đánh lễ Phật, nhiễu quanh trăm ngàn vòng, dùng hoa trời rải cúng dường Phật, hoa rải cao như núi Tu-di để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Cây Bồ-đề cao mười do-tuần, cúng dường hoa xong, mỗi vị đem cung điện dâng lên Đức Phật thưa rằng:

–Xin Thế Tôn từ mẫn để chúng con được lợi ích, mà nhận cung điện dâng cúng này.

Khi ấy ở trước Đức Phật, các vị Phạm thiên vương nói kệ:

*Thế Tôn rất hiếm có  
Khó có thể gặp được,  
Đủ vô lượng công đức  
Cứu giúp khắp tất cả.*

*Bậc thầy của trời người  
Thương yêu hết muôn loài,  
Trong tất cả mười phương  
Hoàn toàn được lợi ích.  
Chúng con đã đến từ  
Năm trăm vạn ức cõi,  
Bỏ hỷ lạc thiên đình  
Để cúng dường chư Phật.  
Nhờ phước của chúng con  
Được cung điện tốt đẹp,  
Nay đem dâng Thế Tôn  
Nguyện xin được nạp thọ.*

Nói kệ xong, các vị Phạm thiên vương lại nói:

–Nguyện xin Thế Tôn chuyển pháp luân độ thoát chúng sinh, mở đường Niết-bàn.

Khi ấy, các vị Phạm thiên vương đồng thanh nói kệ:

*Đức Phật Lương Túc Tôn  
Nguyện xin diễn nói pháp,  
Dùng sức Từ bi lớn  
Giải thoát khổ chúng sinh.*

Đức Đại Thông Trí Thắng yên lặng chấp nhận. Lại nữa, các Tỳ-kheo! Ở phương Đông nam, các vị Phạm thiên vương từ năm trăm vạn ức cõi nước, đều thấy cung điện của mình ánh sáng rực rỡ từ xưa chưa từng có, rất vui mừng hơn hở, cùng gặp nhau bàn việc này. Trong chúng có vị Phạm thiên vương tên Đại Bi vì các Phạm thiên nói kệ:

*Đây là nhân duyên gì?  
Mà hiện ra tướng này,  
Cung điện của chúng ta  
Ánh sáng chưa từng có  
Là trời đức lớn sinh  
Hay là Phật ra đời?*

*Chưa từng thấy tướng này  
 Nên cùng nhau đi tìm,  
 Qua ngàn vạn ức cõi  
 Lần theo ánh sáng này  
 Phần nhiều Phật ra đời  
 Giải thoát khổ chúng sinh.*

Bấy giờ năm trăm vạn ức vị Phạm thiên vương cùng với cung điện, đều lấy tấm vải đựng các thứ hoa trời, cùng đến phương Tây bắc theo tướng sáng đó, gặp Đức Phật Đại Thông Trí Thắng ngồi tòa Sư tử, nơi đạo tràng bên cõi Bồ-đề, hàng Trời, Rồng, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... cung kính vây quanh Đức Phật. Thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân, ngay khi ấy các vị Phạm thiên vương đánh lễ Phật nhiều quanh trăm ngàn vòng, dùng hoa trời rải cúng dường Phật, hoa rải cao như núi Tu-di để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Dâng cúng hoa xong mỗi vị đem cung điện dâng lên Đức Phật thưa:

–Xin Thế Tôn từ mẫn để chúng con được lợi ích mà nhận cung điện dâng cúng này.

Khi ấy ở trước Đức Phật các vị Phạm thiên vương đồng thanh nói kệ:

*Thánh chúa vua trong trời  
 Tiếng Ca-lăng-tân-già  
 Thương yêu khắp chúng sinh.  
 Chúng con cung kính lễ  
 Thế Tôn rất hiếm có,  
 Lâu xa hiện một lần,  
 Một trăm tám mươi kiếp  
 Trái qua không có Phật.  
 Ba đường dữ đầy dẫy  
 Chúng chừ Thiên giảm dần.  
 Nay Phật hiện ra đời  
 Làm mất sáng chúng sinh,*

*Chỗ thế gian nương tựa  
Cứu vớt hết tất cả.  
Là cha của muôn loài  
Thương yêu làm lợi ích,  
Nhờ phước lành đời trước  
Nay được gặp Thế Tôn.*

Sau khi nói kệ ca tụng Phật xong, các vị Phạm thiên vương cùng nhau thưa:

– Xin Thế Tôn thương chúng con, chuyển pháp luân hóa độ chúng sinh.

Khi ấy các vị Phạm thiên vương nhất tâm đồng thanh nói kệ:

*Như Lai chuyển pháp luân  
Chỉ bày các pháp tướng  
Cứu tất cả chúng sinh  
Hết khổ được vui lớn.  
Chúng sinh nghe pháp này  
Chứng đạo hoặc sinh Thiên,  
Các đường ác giảm dần  
Cõi thiện được tăng thêm.*

Bấy giờ, Đức Phật Đại Thông Trí Thắng yên lặng nhận lời. Này các Tỳ-kheo! Ở phương Nam, các Đại Phạm thiên từ năm trăm vạn ức cõi nước đều thấy cung điện của mình, ánh sáng rực rỡ xưa chưa từng có, vui mừng hớn hởi, cùng gặp nhau bàn việc này. Do nhân duyên gì cung điện chúng ta có ánh sáng ấy.

Bấy giờ, trong chúng có Đại Phạm thiên vương tên Diệu Pháp vì các Phạm chúng nói kệ:

*Cung điện của chúng ta  
Ánh sáng rất rực rỡ,  
Đây phải là nguyên nhân  
Cần tìm hiểu tướng đó;  
Trải qua trăm ngàn kiếp  
Chưa hề thấy tướng này*

*Là trời đức lớn sinh  
Hay là Phật ra đời?*

Bấy giờ, năm trăm vạn ức vị Phạm thiên vương cùng với cung điện đều lấy tấm vải đựng các thứ hoa trời cùng đến phương Bắc theo tướng sáng đó, gặp Đức Phật Đại Thông Trí Thắng ngồi tòa Sư tử nơi đạo tràng bên cội Bồ-đề. Hàng Trời, Rồng, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... cung kính vây quanh Phật. Thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân. Ngay khi ấy, các vị Phạm thiên vương đánh lễ Phật, nhiễu quanh trăm ngàn vòng, dùng hoa trời rải cúng dường Phật. Hoa rải cao như núi Tu-di để cúng dường cây Bồ-đề của Phật, dâng cúng hoa xong, mỗi vị đem cung điện dâng lên Đức Phật thưa:

–Xin Thế Tôn từ mẫn để chúng con được lợi ích mà nhận cung điện dâng cúng này.

Khi ấy ở trước Đức Phật, các vị Phạm thiên đồng thanh nói kệ:

*Thế Tôn rất khó gặp  
Bậc phá tan phiền não  
Qua trăm ba mươi kiếp  
Nay mới thấy một lần,  
Hàng chúng sinh đói khát  
Được mưa pháp đầy đủ.  
Từ xưa chưa từng có,  
Đáng trí tuệ vô lượng  
Như hoa Ưu-đàm-bát  
Ngày nay mới gặp được.  
Các cung điện chúng con  
Nhờ ánh sáng nên đẹp,  
Thế Tôn, đại Từ bi  
Nguyện xin được nạp thọ.*

Bấy giờ các Phạm Thiên vương khen ngợi Phật xong, cùng nhau thưa:

–Xin Thế Tôn chuyển bánh xe pháp, khiến cho tất cả Trời,



Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn trong thế gian đều được an vui giải thoát. Các vị Phạm thiên vương nhất tâm đồng thanh nói kệ:

*Cúi xin Bạc Thiên Nhân  
Chuyển pháp luân Vô thượng  
Đánh vang trống pháp lớn,  
Và thổi kèn pháp lớn,  
Rưới mưa pháp khắp nơi,  
Cứu vô lượng chúng sinh,  
Chúng con xin thỉnh cầu  
Diễn nói pháp sâu xa.*

Khi ấy, Đức Phật Đại Thông Trí Thắng yên lặng nhận lời, phương Tây nam và phương dưới cũng vậy.

Bấy giờ, ở phương trên, các vị Phạm thiên vương từ năm trăm vạn ức cõi nước đều thấy cung điện của mình, ánh sáng rực rỡ xưa chưa từng có, rất vui mừng hớn hở cùng gặp nhau bàn việc này. Do nhân duyên gì, cung điện của ta có ánh sáng này, trong chúng có vị Phạm thiên vương tên Thi-khí vì Phạm chúng nói kệ:

*Nay nhờ duyên nhân gì  
Cung điện của chúng ta  
Ánh sáng chiếu rực rỡ  
Huy hoàng rất khác thường?  
Tường tốt đẹp như thế  
Xưa chưa từng nghe thấy,  
Là trời đức lớn sinh  
Hay là Phật ra đời?*

Bấy giờ, năm trăm vạn ức vị Phạm thiên vương cùng với cung điện đều lấy tấm vải đựng các thứ hoa trời cùng đến phương dưới theo tướng sáng đó, gặp Đức Phật Đại Thông Trí Thắng ngôi tòa Sư tử, nơi đạo tràng bên cội Bồ-đề, hàng Trời, Rồng, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... cung kính vây quanh Phật, thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân, ngay khi ấy các vị Phạm thiên vương đánh lễ Đức Phật, đi quanh trăm

ngàn vòng, dùng hoa trời rải cúng dường Phật, hoa rải cao như núi Tu-di để cúng dường cây Bồ-đề của Phật, dâng cúng hoa xong, mỗi vị đem cung điện dâng lên Đức Phật thưa:

– Xin Thế Tôn từ mẫn để chúng con được lợi ích mà nhận cung điện này.

Khi ấy ở trước Đức Phật, các vị Phạm thiên vương đồng thanh nói kệ:

*Lành thay, thấy chư Phật  
Đấng Thánh Tôn cứu đời,  
Vớt chúng sinh đau khổ  
Thoát khỏi ngục tam giới.  
Trí sáng Thầy trời người  
Thương yêu hết muôn loài,  
Thường mở cửa bất tử  
Cứu độ khắp chúng sinh.  
Trải qua vô lượng kiếp  
Thế gian không có Phật,  
Thế Tôn chưa xuất hiện  
Mười phương thường tối tăm,  
Ba đường ác phát triển  
A-tu-la phồn thịnh  
Chúng chư Thiên giảm dần,  
Đường ác nhận thêm nhiều.  
Không được nghe Phật pháp  
Nên làm việc bất thiện.  
Sắc lực và trí tuệ  
Tất cả đều giảm sút,  
Do nhân duyên tội nghiệp  
Mất an lạc hạnh phúc,  
Sống theo pháp tà kiến  
Chẳng rõ pháp chánh kiến  
Không nhờ Phật giáo hóa  
Sẽ đọa vào đường ác.*

*Phật là mắt của đời*  
*Lâu xa mới xuất hiện,*  
*Thương yêu các chúng sinh*  
*Nên hiện ra ở đời,*  
*Siêu việt thành Chánh giác*  
*Chúng con rất vui mừng,*  
*Và tất cả chúng khác*  
*Hân hoan chưa từng có.*  
*Cung điện của chúng con*  
*Nhờ hào quang nên đẹp,*  
*Nay đem dâng Thế Tôn*  
*Cúi xin Ngài nạp thọ.*  
*Nguyện đem công đức này*  
*Hướng về khắp tất cả,*  
*Chúng con và chúng sinh*  
*Đều trọn thành Phật đạo.*

Khi nói kệ tán thán Đức Phật xong, năm trăm vạn ức vị Phạm thiên vương cùng bạch Phật:

–Cúi xin Thế Tôn chuyển pháp luân cho chúng con được an ổn, giải thoát.

Khi ấy Phạm thiên vương, nhất tâm đồng thanh nói kệ:

*Thế Tôn chuyển pháp luân*  
*Đánh trống pháp cam lồ,*  
*Độ chúng sinh khổ não*  
*Khai mở đường Niết-bàn.*  
*Cúi xin nhận lời con*  
*Dùng âm thanh vi diệu,*  
*Thương yêu mà diễn giảng*  
*Pháp tu vô lượng kiếp.*

Bấy giờ, Đức Phật Đại Thông Trí Thắng nhận lời thỉnh của các vị Phạm thiên vương khắp mười phương và mười sáu vị vương tử. Liên chuyển bánh xe pháp bằng ba cách với mười hai phương thức:

Đây là Khổ, đây là Khổ tập, đây là Khổ diệt, đây là Con đường dẫn đến sự khổ diệt... mà hàng Sa-môn, Bà-la-môn hoặc chư Thiên, Ma vương, Phạm vương và những ai còn ở trong thế gian đều không chuyển được. Lại được nói rộng ra thành mười hai nhân duyên: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử, ưu bi khổ não. Vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì lão tử, ưu bi khổ não diệt. Khi Phật ở giữa đại chúng trời, người nói pháp này thì sáu trăm vạn ức triệu người, do không chấp vào các pháp nên đối với các lậu tâm, được giải thoát. Bốn thiền, bốn định, ba minh, tám giải thoát, những pháp thâm sâu như vậy họ đều có đủ. Khi nói pháp lần thứ hai, thứ ba, thứ tư, có ngàn vạn ức triệu hàng ha sa chúng sinh, cũng do không chấp vào các pháp, nên đối với các lậu, tâm được giải thoát. Từ đây về sau, chúng Thanh văn nhiều vô lượng, vô biên không thể tính hết được.

Bấy giờ mười sáu vương tử đều là đồng tử xuất gia làm Sa-di các căn thông minh, trí tuệ sáng suốt, đã từng cúng dường trăm ngàn vạn ức chư Phật thực hành phạm hạnh, cầu đạo Vô thượng Bồ-đề, cùng nhau bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Vô lượng ngàn vạn ức Đại đức Thanh văn này đã thành thực cả rồi. Thế Tôn cũng nói pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho chúng con, chúng con nghe rồi cùng nhau tu học. Bạch Thế Tôn! Tâm trí của chúng con muốn được tri kiến của Như Lai, tâm chí ấy xin Phật chứng biết cho.

Bấy giờ trong số những người đi theo Chuyển luân thánh vương có tám vạn ức người, thấy mười sáu vị vương tử xuất gia cũng cầu xin xuất gia, vua chấp nhận. Đức Phật Đại Thông Trí Thắng nhận lời thỉnh cầu của các vị Sa-di, trải qua hai vạn kiếp ở trong bốn chúng nói kinh Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm. Mười sáu vị Sa-di vì Tuệ giác vô

thượng đều cùng tiếp nhận, thọ trì, đọc tụng thông suốt. Khi nói kinh này, mười sáu vị Sa-di và Bồ-tát tin tưởng tiếp nhận, trong chúng Thanh văn cũng có vị tin hiểu nhưng có ngàn vạn ức người khác đều sinh tâm nghi ngờ. Đức Phật thuyết kinh suốt tám ngàn kiếp chưa bao giờ dừng nghỉ.

Nói kinh này xong, Đức Phật vào tịnh thất, an trú trong thiền định đến tám vạn bốn ngàn kiếp. Khi ấy mười sáu vị Sa-di Bồ-tát biết Đức Phật vào thất thiền định, mỗi vị đều lên pháp tòa cùng trong thời gian tám vạn bốn ngàn kiếp ấy, giảng thuyết rõ ràng kinh Diệu Pháp cho bốn bộ chúng. Mỗi vị đều hóa độ sáu trăm vạn ức triệu hàng sa chúng sinh, trình bày thuyết phục, khuyến khích, tán thưởng, làm cho ai cũng phát tâm Tuệ giác vô thượng.

Đã qua tám vạn bốn ngàn kiếp, Đức Đại Thông Trí Thắng xuất định đi đến an tọa nơi pháp tòa tuyên bố với đại chúng:

–Mười sáu vị Sa-di Bồ-tát này thật là hiếm có, các căn thông minh trí tuệ thông suốt, đã từng cúng dường vô lượng ngàn vạn ức chư Phật, các vị Sa-di thường thực hành phạm hạnh, lãnh thọ trí tuệ của Phật, chỉ dạy chúng sinh vào tuệ giác Phật. Các ông hãy luôn gần gũi cúng dường mười sáu vị ấy. Vì sao? Vì bất cứ Thanh văn, Duyên giác hay Bồ-tát, người nào tin tưởng kinh pháp do mười sáu vị Sa-di đó tuyên thuyết tiếp nhận giữ gìn không hủy bỏ, thì những người ấy sẽ được trí tuệ của Như Lai Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Mười sáu vị Bồ-tát thường thích nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này. Mỗi vị đã giáo hóa sáu trăm vạn ức triệu hàng hà sa chúng sinh, đời đời cùng sinh ra với Bồ-tát, được nghe pháp và đều tin hiểu. Do nhân duyên này, số chúng sinh ấy được gặp bốn vạn ức Đức Phật Thế Tôn đến nay vẫn chưa chấm dứt.

Này các Tỳ-kheo! Mười sáu vị Sa-di đệ tử của Đức Phật kia đều chứng Vô thượng Bồ-đề hiện đang nói pháp ở khắp mười phương, có vô lượng trăm ngàn vạn ức Bồ-tát Thanh văn để làm quyến thuộc.

Hai vị thành Phật ở phương Đông: Vị thứ nhất tên A-súc ở

nước Hoan hỷ, vị thứ hai tên Tu-di Đảnh.

Hai vị thành Phật ở phương Đông nam: vị thứ nhất tên Hư Không Trụ, vị thứ hai tên Thường Diệt.

Hai vị thành Phật ở phương Tây nam: Vị thứ nhất tên Đế Tướng, vị thứ hai tên Phạm Tướng.

Hai vị thành Phật ở phương Tây: Vị thứ nhất tên là A-di-đà, vị thứ hai tên là Độ Nhất Thiết Thế Gian Khổ Não.

Hai vị thành Phật ở phương Tây bắc: Vị thứ nhất tên Đa-ma-la-bạt Chiên-đàn Hương Thần Thông, vị thứ hai tên Tu-di Tướng.

Hai vị thành Phật ở phương Bắc: Vị thứ nhất Vân Tự Tại, vị thứ hai tên Vân Tự Tại Vương.

Ở phương Đông bắc, một vị thành Phật tên Hoại Nhất Thiết Thế Gian Bồ Úy; vị Phật thứ mười sáu ở cõi Ta-bà chính là ta, Thích-ca Mâu-ni thành đạo Vô thượng Bồ-đề.

Này các Tỳ-kheo! Khi chúng ta còn làm Sa-di, mỗi vị giáo hóa vô lượng vạn ức hằng hà sa chúng sinh theo ta nghe pháp để chứng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cho đến nay những người vẫn còn địa vị Thanh văn. Ta thường giáo hóa đạo Vô thượng Bồ-đề cho họ, khiến cho những người ấy dùng chánh pháp này dần dần đi vào Phật đạo. Vì sao? Vì trí tuệ của Như Lai khó tin khó hiểu, vô lượng hằng hà sa chúng sinh đã được giáo hóa lúc đó chính là Tỳ-kheo các ông và đệ tử Thanh văn.

Sau khi ta diệt độ, lại có đệ tử không nghe kinh này, không hay không biết thực hành hạnh của Bồ-tát, từ nơi thành quả của mình mà tưởng đã diệt độ, sẽ nhập Niết-bàn. Ta ở nước khác làm Phật lại có tên khác. Những người kia tuy sinh ý tưởng diệt độ sẽ nhập Niết-bàn mà ở cõi kia lại cầu trí tuệ của Phật, được nghe kinh này, chỉ do Phật thừa mà được diệt độ không có thừa nào khác trừ khi Như Lai phương tiện thuyết pháp.

Này các Tỳ-kheo! Đức Phật tự biết thời diệt độ sắp đến, chúng tăng thanh tịnh, tin hiểu chắc chắn thấu triệt pháp không sâu vào thiền định. Như Lai triệu tập Bồ-tát và Thanh văn để nói kinh này, Tỳ-kheo nên biết thế gian không có hai thừa mà được diệt độ, chỉ có một Phật thừa diệt độ thôi. Như Lai dùng phương tiện đi sâu vào căn

tánh của chúng sinh, biết được tâm ý của họ ưa thích pháp nhỏ, đắm sâu năm dục mà nói Niết-bàn cho họ. Những người đó nếu nghe được liền tin nhận.

Ví như đường nguy hiểm có nhiều nạn dữ dài năm trăm do-tuần, chốn hoang vắng ghê rợn, nhiều người muốn được qua con đường này đến chỗ châu báu, có một vị hướng dẫn thông minh, sáng suốt, lại biết rõ chỗ thông nghẽn của con đường hiểm, muốn dẫn đoàn người đi qua chỗ hiểm này. Giữa đường mọi người chán nản muốn lui về, họ thưa với người hướng dẫn:

–Chúng tôi quá mệt lại thêm ghê sợ, không thể đi tiếp được nữa, đường trước còn xa chúng tôi muốn lui về.

Vị hướng dẫn có lắm phương tiện: “Những người này thật đáng thương, sao đành bỏ châu báu mà muốn lui về.” Nghĩ rồi liền dùng sức phương tiện hóa làm thành quách cao ba trăm do-tuần ở giữa con đường hiểm, bảo mọi người:

–Các người đừng sợ, chớ lui về ở trong thành lớn này có thể nghỉ ngơi, tùy ý sử dụng vào trong ấy sẽ được an ổn. Nếu các người muốn đến chỗ châu báu phía trước thì cũng có thể đi được.

Khi đó, đoàn người mỗi mệt vô cùng vui mừng, khen ngợi việc chưa từng có. Chúng ta thoát khỏi con đường nguy hiểm, vui mừng được an ổn. Những người này vào trong hóa thành liền khởi tưởng được vượt qua, đã an ổn hoàn toàn.

Vị hướng dẫn khi biết mọi người đã nghỉ ngơi hết mỗi mệt, liền hủy bỏ thành do biến hóa, bảo mọi người:

–Chỗ châu báu gần đây, các người hãy đi đến, thành quách kia do ta biến hóa ra để nghỉ ngơi mà thôi.

Này các Tỳ-kheo! Như Lai cũng như vậy, làm Bạc Đạo Sư cho các ông, biết rõ các đường dữ, sống chết, phiền não, dài xa, nguy hiểm phải rời bỏ, nên vượt qua. Các chúng sinh chỉ nghe một Phật thừa thì không muốn gặp Phật, không muốn gần gũi liền nghĩ: “Đường giác ngộ xa quá, phải chịu khổ lâu ngày mới có thể đạt được.” Phật biết tâm chúng sinh, khiếp nhược thấp kém, nên dùng sức phương tiện nói Niết-bàn thứ hai ở giữa đường để nghỉ ngơi. Khi chúng sinh trụ được vào địa vị thứ hai này thì Như Lai lại nói:

“Việc làm của các ông chưa hoàn tất, quả vị của các ông gần với trí tuệ của Phật. Phải quán sát suy lường Niết-bàn đã chứng chẳng phải chân thật, chỉ là sức phương tiện của Như Lai, ở nơi một Phật thừa nói rõ thành ba.” Như vị hướng dẫn hóa làm thành quách để nghỉ ngơi, đã biết nghỉ ngơi rồi liền bảo: “Chỗ châu báu gần đây, thành quách không thật do ta biến hóa ra.”

Lúc đó, muốn tuyên lại nghĩa trên Đức Thế Tôn nói kệ:

*Đại Thông Trí Thắng Phật  
Mười kiếp ngồi đạo tràng,  
Phật pháp chưa chứng đắc  
Không được thành Phật đạo.  
Các Trời, Thần, Long vương  
Cùng chúng A-tu-la  
Thường mưa xuống hoa trời  
Để cúng dường Đức Phật.  
Chư Thiên đánh trống trời  
Trổi các loại âm nhạc,  
Gió thơm thổi hoa héo  
Lại mưa hoa tốt mới,  
Hơn mười tiểu kiếp rồi  
Mới được thành Phật đạo.  
Chư Thiên và người đời  
Tâm đều được hân hoan,  
Mười sáu người con Phật  
Đều cùng với quyến thuộc  
Ngàn vạn ức vây quanh  
Cùng nhau đến chỗ Phật.  
Đầu mặt lễ chân Phật  
Thỉnh Phật chuyển pháp luân,  
Thánh Sư tử mưa pháp  
Lợi con và tất cả.  
Thế Tôn rất khó gặp  
Lâu xa hiện một lần,*



Vì giác ngộ quần sinh  
Làm chấn động tất cả.  
Các thế giới phương Đông  
Năm trăm vạn ức nước,  
Phạm cung được sáng chói  
Từ xưa chưa từng có.  
Phạm thiên thấy tướng này  
Tìm đến chỗ của Phật,  
Rải hoa để cúng dường  
Và dâng lên cung điện  
Thỉnh Phật chuyển pháp luân.  
Dùng kệ tán thán Phật  
Phật biết chưa đến giờ,  
Ngồi im lặng chấp nhận.  
Ba phương cùng bốn phía  
Trên dưới cũng như vậy,  
Rải hoa dâng cung điện  
Thỉnh Phật chuyển pháp luân.  
Thế Tôn thật khó gặp  
Với Từ bi nguyện lớn,  
Rộng mở cửa cam lồ  
Chuyển pháp luân vô thượng.  
Thế Tôn trí vô lượng  
Nhận lời của mọi người,  
Mà nói đủ các pháp:  
Bốn đế, mười hai duyên  
Vô minh đến già chết  
Đều từ duyên mà có,  
Những hoạn nạn như vậy  
Các ông phải nên biết.  
Lúc tuyên nói pháp này  
Sáu trăm vạn ức số  
Dứt sạch hết khổ não

Đều thành A-la-hán.  
 Thời thuyết pháp thứ hai,  
 Hàng vạn hằng sa chúng  
 Không chấp vào các pháp  
 Đều được A-la-hán.  
 Sau đó chứng đắc đạo  
 Số nhiều không thể lường,  
 Tính toán vạn ức kiếp  
 Cũng không thể kể hết.  
 Lúc mười sáu vương tử  
 Xuất gia làm Sa-di,  
 Đều cùng thỉnh Phật kia  
 Dẫn thuyết pháp Đại thừa.  
 Chúng con và quyến thuộc  
 Đều sẽ thành Phật đạo,  
 Nguyên được như Thế Tôn  
 Tuệ nhãn sạch thứ nhất.  
 Phật biết lòng đồng tử  
 Việc làm của đời trước,  
 Dùng vô lượng nhân duyên  
 Đầy đủ các thí dụ,  
 Nói sáu Ba-la-mật  
 Và các việc thần thông,  
 Phân biệt pháp chân thật.  
 Việc làm của Bồ-tát  
 Thuyết giảng kinh Pháp Hoa.  
 Nói kệ hằng hà sa  
 Phật kia nói kinh rồi,  
 Vào tịnh thất nhập định  
 Nhất tâm ngồi một chỗ,  
 Tám vạn bốn ngàn kiếp  
 Các vị Sa-di này  
 Biết Phật chưa xuất định,

Vì vô lượng ức chúng  
Nói trí Phật vô thượng,  
Mỗi lần ngồi pháp tòa  
Diễn thuyết kinh Đại thừa,  
Sau khi Phật nhập định  
Tuyên dương giảng giáo pháp,  
Mỗi mỗi vị Sa-di  
Đã độ các chúng sinh,  
Có sáu trăm vạn ức  
Hằng hà sa các chúng.  
Sau khi Phật diệt độ  
Các người nghe pháp đó,  
Ở khắp nơi cõi Phật  
Thường cùng sinh với Thầy.  
Mười sáu Sa-di đó  
Đầy đủ hạnh Phật đạo,  
Nay hiện ở mười phương  
Đều đã thành Chánh giác.  
Bấy giờ người nghe pháp  
Ở nơi chỗ Đức Phật,  
Có người trụ Thanh văn  
Dẫn dạy thành Phật đạo.  
Ta ở số mười sáu  
Từng vì các ông nói,  
Cho nên dùng phương tiện  
Dẫn vào nơi tuệ Phật.  
Do nhân duyên xưa kia  
Nên nay nói Pháp Hoa,  
Khiến được vào Phật đạo  
Cẩn thận chớ kinh sợ.  
Ví như đường hiểm dữ  
Xa vắng nhiều thú dữ,  
Lại không có cỏ nước

Chốn mọi người lo sợ,  
Vô số ngàn vạn chúng  
Muốn qua đường hiểm này,  
Đường đó rất hoang vắng  
Dài năm trăm do-tuần.  
Có một người hướng dẫn  
Biết nhiều có trí tuệ  
Sáng suốt lòng quyết định,  
Nơi hiểm vượt các nạn  
Mọi người đều mệt mỏi  
Nói với người hướng dẫn:  
Chúng tôi nay mệt mỏi  
Nơi đây muốn trở về.  
Người hướng dẫn nghĩ rằng:  
Những người này đáng thương  
Tại sao muốn trở về  
Bỏ mất trân bảo lớn?  
Liên nghĩ đến phương tiện  
Thị hiện sức thần thông  
Hóa làm thành quách lớn,  
Nhà cửa rất sang trọng  
Có vườn cây bao quanh,  
Suối chảy và hồ tắm  
Cửa lớn lầu gác cao,  
Đầy đủ các nam nữ  
Biến hóa thế đó rồi  
An ủi chúng chớ sợ:  
Các người vào thành này  
Tùy ý được an lạc.  
Mọi người vào thành rồi  
Tâm được hoan hỷ lớn,  
Đều sinh tưởng an ổn  
Tự cho được thoát rồi.

Người dẫn đường bảo rằng:  
Biết mọi người đã nghĩ  
Các ông nên đi nữa  
Đây là hóa thành thôi  
Thấy các người mệt mỏi  
Giữa đường muốn lui về  
Cho nên dùng phương tiện  
Quyền biến hóa thành này.  
Các người hãy tinh tấn  
Sẽ cũng đến bảo sở,  
Ta cũng lại như vậy  
Đạo Sư của tất cả  
Thấy các người cầu đạo,  
Giữa đường mà lui bỏ  
Không thể vượt sinh tử  
Các đường hiểm, phiền não,  
Cho nên dùng phương tiện  
Vì nghĩ nói Niết-bàn  
Nói các người diệt khổ  
Chỗ làm đều đã xong,  
Đã biết đến Niết-bàn  
Đều đắc A-la-hán  
Rồi mới họp đại chúng  
Phân biệt nói ba thừa,  
Chỉ có một Phật thừa  
Chỗ nghĩ nên nói hai,  
Nay vì ông nói thật  
Ông đắc chưa phải diệt,  
Vì Nhất thiết trí Phật  
Nên dùng mãnh tinh tấn  
Chứng được trí Nhất thiết,  
Mười lực các Phật pháp,  
Ba mươi hai tướng tốt

*Mới là chân thật diệt.  
Chư Phật là Đạo Sư  
Vì nghĩ nói Niết-bàn,  
Đã biết nghĩ nơi rồi  
Đến vào nơi tuệ Phật.*



# KINH THIÊM PHẨM DIỆU PHÁP LIÊN HOA

## QUYỂN 4

### Phẩm 8: THỌ KÝ NĂM TRĂM ĐỆ TỬ

Bấy giờ Tôn giả Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử được nghe trí tuệ phương tiện tùy nghi nói pháp của Đức Thế Tôn, lại nghe Phật thọ ký cho các đại đệ tử thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nghe những việc nhân duyên đời trước, nghe chư Phật có sức thần thông, tự tại lớn nên tâm vui mừng thanh tịnh chưa từng có, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy sát chân rồi đứng qua một bên chăm chú chiêm ngưỡng tôn nhan Đức Phật suy nghĩ: “Thế Tôn thật kỳ diệu, việc làm hiếm có, thuận theo bao nhiêu chủng tánh của thế gian, dùng trí tuệ phương tiện để thuyết pháp cứu vớt chúng sinh ra khỏi tham đắm. Công đức của Phật chúng con không thể dùng lời nói để diễn tả được, chỉ có Đức Thế Tôn mới biết chí nguyện trong thâm tâm của chúng con.”

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông có thấy Tôn giả Phú-lâu-na không? Ta thường khen Tôn giả là bậc nhất trong hạng người thuyết pháp, đầy đủ các công đức, siêng năng, cần mẫn hộ trì giúp thêm việc tuyên dương chánh pháp của ta, có năng lực chỉ dạy, giáo hóa làm an vui cho bốn chúng, giải thích trọn vẹn chánh pháp của Phật đem lại nhiều lợi ích cho những người đồng phạm hạnh. Ngoài Đức Như Lai ra không ai có thể biết được tài biện luận của ông ấy. Các ông chớ cho rằng Phú-lâu-na chỉ tuyên dương chánh pháp của ta, mà ở nơi chín mươi ức Đức Phật quá khứ, trong những vị thuyết pháp thời ấy, Tôn giả cũng là người thuyết pháp bậc nhất, lại là vị thông suốt rõ ràng về pháp không của chư Phật đã nói, được bốn trí vô ngại thường hay nói pháp thanh tịnh, chính xác không có nghi lầm, đầy đủ sức thần thông của Bồ-tát, tùy theo tuổi thọ mà thực hành phạm hạnh. Người ở thời Đức Phật kia

đều cho rằng Tôn giả thật là Thanh văn, nhưng Phú-lâu-na dùng phương tiện này làm lợi ích cho vô lượng trăm ngàn chúng sinh, hóa độ vô số người làm cho họ đứng trong Tuệ giác vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ông vì muốn nghiêm tịnh cõi Phật nên thường làm Phật sự giáo hóa chúng sinh.

Này các Tỳ-kheo! Thời kỳ bảy Đức Phật, Phú-lâu-na cũng là bậc nhất trong những người thuyết pháp. Nay Hiền giả cũng đứng đầu trong những người thuyết pháp của ta. Trong hiền kiếp đương lai, Hiền giả cũng là người như vậy, đều hộ trì tuyên dương chánh pháp của Phật. Trong đời vị lai đều hộ trì việc tuyên dương chánh pháp của vô lượng, vô biên Đức Phật, giáo hóa làm lợi ích cho vô số chúng sinh, làm cho họ đứng trong Tuệ giác vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, để làm cõi Phật thanh tịnh nên thường siêng năng giáo hóa chúng sinh dần dần đầy đủ đạo hạnh Bồ-tát.

Qua vô lượng, vô số kiếp, ở trong cõi này thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác hiệu là Pháp Minh Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự, Trượng Phu, Thiên Nhân Sư Phật, Thế Tôn.

Đức Phật ấy lấy hàng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới làm thành cõi Phật, đất bằng bảy báu bằng phẳng như bàn tay, không có núi gò, khe, suối, rãnh, hang, lầu đài bằng bảy báu đầy trong cõi ấy. Cung điện của chư Thiên gần với hư không, người trời giao tiếp hai bên đều thấy được nhau không có đường ác, cũng không có người nữ, tất cả chúng sinh đều do hóa sinh, không có dâm dục, được thần thông lớn, thân phát ra ánh sáng, bay đi tự tại, tâm trí vững chắc, trí tuệ tinh tấn, tất cả thân sắc vàng ba mươi hai tướng để trang nghiêm. Chúng sinh trong nước đó thường dùng hai loại thức ăn: Một là Pháp hỷ thực, hai là Thiên duyệt thực. Có vô lượng, vô số ngàn vạn ức chúng Bồ-tát được thần thông lớn và bốn trí vô ngại, có khả năng hoàn hảo để giáo hóa các loại chúng sinh. Chúng Thanh văn trong cõi ấy không thể tính đếm được, đều đạt đầy đủ sáu thông, ba minh, tám giải thoát, cõi Phật kia thành tựu vô lượng công đức trang nghiêm như vậy, kiếp tên Bảo minh, nước



tên Thiện tịnh, Phật kia sống lâu vô lượng, vô số kiếp, chánh pháp trụ ở đời rất lâu. Sau khi Phật diệt độ, dựng tháp bảy báu khắp cả nước ấy.

Bấy giờ muốn lập lại nghĩa trên Đức Thế Tôn nói kệ:

*Các Tỳ-kheo lắng nghe!  
Đạo của Phật tử làm  
Học đủ các phương tiện  
Không thể nghĩ bàn được.  
Biết chúng ưa pháp nhỏ  
Mà sợ nơi trí lớn  
Cho nên các Bồ-tát  
Làm Thanh văn, Duyên giác,  
Dùng vô số phương tiện  
Giáo hóa cứu muôn loài  
Tự nói là Thanh văn  
Cách Phật đạo rất xa.  
Độ thoát vô lượng chúng  
Hoàn toàn được thành tựu  
Tuy biếng nhác thích nhỏ  
Nhưng dần sẽ thành Phật.  
Trong ẩn hạnh Bồ-tát  
Ngoài hiện tướng Thanh văn  
Ít muốn chán sinh tử  
Tự làm tịnh cõi Phật.  
Chỉ bày có ba độ  
Lại hiện tướng tà kiến  
Đệ tử ta như vậy  
Phương tiện độ chúng sinh.  
Nếu ta nói đầy đủ  
Các sự việc hiện hóa  
Chúng sinh nếu có nghe  
Liên sinh tâm nghi ngờ.  
Hiền giả Phú-lâu-na*

Xưa ở ngàn ức Phật  
 Siêng tu tập đạo hạnh  
 Hộ trì diễn chánh pháp.  
 Cầu trí Tuệ vô thượng  
 Mà ở chỗ chư Phật  
 Đứng đầu các đệ tử  
 Học rộng có trí tuệ.  
 Nói pháp không sợ sệt  
 Hay làm chúng vui mừng  
 Chưa từng có mệt mỏi  
 Để giúp làm Phật sự.  
 Đạt được thần thông lớn  
 Đủ bốn trí vô ngại  
 Biết căn tánh mọi người  
 Thường nói pháp thanh tịnh.  
 Diễn xướng nghĩa như vậy  
 Giáo hóa ngàn ức chúng  
 An trú pháp Đại thừa  
 Tự thanh tịnh cõi Phật.  
 Đời vị lai cúng dường  
 Vô lượng, vô số Phật  
 Hỗ trợ thuyết chánh pháp  
 Cũng làm tịnh cõi Phật.  
 Thường dùng các phương tiện  
 Nói pháp không sợ hãi  
 Độ chúng không thể lường  
 Đều thành Nhất thiết trí.  
 Cúng dường các Như Lai  
 Giữ gìn tạng pháp báu  
 Sau đó được thành Phật  
 Hiệu gọi là Pháp Minh.  
 Nước đó tên Thiện tịnh  
 Do bảy báu làm thành

Kiếp tên là Bảo minh  
 Chúng Bồ-tát rất nhiều.  
 Số lượng không thể lường  
 Đều được thân thông lớn  
 Sức oai đức đầy đủ  
 Khắp đầy cả nước đó.  
 Thanh văn cũng vô số  
 Ba minh, tám giải thoát  
 Được bốn trí vô ngại  
 Các bậc này làm Tăng.  
 Chúng sinh trong cõi đó  
 Dâm dục đều đã đoạn  
 Chỉ do biến hóa sinh  
 Thân đầy đủ tướng tốt.  
 Pháp hỷ làm thức ăn  
 Không tưởng món ăn khác  
 Không có các người nữ  
 Đường ác dữ cũng không.  
 Tỳ-kheo Phú-lâu-na  
 Khi công đức viên mãn  
 Sẽ được tịnh độ này  
 Chúng Thánh hiền rất đông.  
 Vô lượng việc như thế  
 Ta nay chỉ lược nói.

Bấy giờ một ngàn hai trăm vị A-la-hán tâm đã tự tại suy nghĩ: “Chúng ta được sự vui mừng chưa từng có, nếu Thế Tôn thọ ký cho chúng ta như những đại đệ tử khác thì thật thích thú.” Phật biết tâm niệm của những vị này, bảo Tôn giả Đại Ca-diếp:

– Một ngàn hai trăm vị A-la-hán này, hôm nay ta sẽ lần lượt thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Trong chúng này, đệ tử lớn của ta là Tỳ-kheo Kiều-trần-như sẽ cúng dường sáu vạn hai ngàn ức Phật, sau đó mới thành Phật hiệu Phổ Minh Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô

Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Năm trăm vị A-la-hán khác như Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp. Già-da-ca-diếp, Na-đề Ca-diếp, Ca-lưu-đà-di, A-nậu-lâu-đà, Ly-bà-đa, Kiếp-tân-na, Bạc-câu-la, Châu-đà-sa, Già-đà... đều sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cùng một hiệu là Phổ Minh. Khi ấy muốn lập lại nghĩa trên Thế Tôn nói kệ:

*Tỳ-kheo Kiều-trần-như  
Sẽ gặp vô lượng Phật  
Qua a-tăng-kỳ kiếp  
Mới thành Đẳng chánh giác.  
Thường phóng ánh sáng lớn  
Đầy đủ các thần thông  
Danh tiếng khắp mười phương  
Chúng sinh đều tôn kính.  
Thường thuyết pháp Nhất thừa  
Nên hiệu là Phổ Minh  
Cõi đó rất thanh tịnh  
Bồ-tát rất dũng mãnh.  
Đều ở lầu gác đẹp  
Du hóa khắp mười phương  
Dùng vật cúng tối thượng  
Dâng lên các Đức Phật.  
Việc cúng dường đã xong  
Tâm được niềm vui lớn  
Bằng thần thông như thế  
Trở về nước mình ngay.  
Phật sống sáu vạn kiếp  
Chánh pháp trụ gấp đôi  
Tượng pháp cũng như thế  
Pháp diệt trừ người lo.  
Năm trăm Tỳ-kheo này  
Lần lượt sẽ thành Phật  
Đồng hiệu là Phổ Minh*

*Tuần tự mà thọ ký.  
 Sau khi ta diệt độ  
 Người nào được thành Phật  
 Thế gian người ấy độ  
 Cũng như ta ngày nay.  
 Có cõi nước thanh tịnh  
 Và các lực thần thông  
 Chúng Bồ-tát, Thanh văn  
 Chánh pháp và tượng pháp.  
 Kiếp sống nhiều hay ít  
 Đều như trên đã nói  
 Ca-diếp ông đã biết  
 Năm trăm vị tự tại.  
 Các chúng Thanh văn khác  
 Cũng sẽ được như vậy  
 Ai không có ở đây  
 Ông nên nói cho họ.*

Bấy giờ, năm trăm vị A-la-hán được Phật thọ ký vui mừng hớn hở, từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lay sát chân Phật, ăn năn hối lỗi, tự trách mình:

–Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con thường nghĩ tự cho mình đã hoàn toàn diệt độ, như người vô trí, hôm nay mới biết. Vì sao? Lẽ ra chúng con phải đáng được trí tuệ của Như Lai thế nhưng mới được trí nhỏ mà tự cho là đủ.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người say rượu đến nhà bạn nằm, người bạn có việc quan phải đi, lấy châu báu vô giá cột vào vạt áo của anh ấy rồi đi. Người say không biết gì, khi tỉnh dậy, đến nước khác vì cơm áo mà phải gắng sức tìm cầu thật là khốn khổ, được chút ít mà cho là đủ. Sau đó tình cờ người bạn gặp lại nói: “Lạ thay này bạn, sao vì cơm áo mà đến nông nổi này. Ngày trước tôi muốn anh được an vui tha hồ hưởng năm dục lạc nên ngày đó đã cột châu báu vào vạt áo của anh, nay vẫn còn mà anh không biết, lại phải cực khổ để tìm cầu sự sống, thật là đại đột. Anh nên đem ngọc báu này

đổi lấy đồ cần dùng sẽ được sung sướng, không còn thiếu thốn.” Đức Phật cũng vậy, lúc còn làm Bồ-tát giáo hóa, làm cho chúng con phát tâm Nhất thiết trí mà chúng con bỏ quên không hay không biết, mới chúng A-la-hán mà cho diệt độ, cũng như khổ nhọc kiếm sống được chút ít mà cho là đủ, trong khi đó tâm nguyện Nhất thiết trí vẫn còn chưa mất. Hôm nay Đức Thế Tôn thức tỉnh cho chúng con nên nói: “Này các Tỳ-kheo! Quả vị chứng đắc của các ông chưa phải là diệt độ hoàn toàn, từ lâu ta đã dạy cho các ông gieo trồng thiện căn của Phật nên dùng phương tiện thị hiện tướng Niết-bàn mà các ông đã cho thật sự được Niết-bàn.”

Bạch Đức Thế Tôn! Ngày nay chúng con mới biết mình thật là Bồ-tát được thọ ký sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do đó chúng con rất vui mừng chưa từng có. Bây giờ, muốn lặp lại nghĩa trên A-nhã Kiều-trần-như và các vị A-la-hán nói kệ:

*Âm thanh của Thế Tôn  
An ủi thọ ký cho  
Chúng con rất vui mừng  
Lẽ Phật trí vô lượng.  
Hôm nay trước Thế Tôn  
Tự sám hối lỗi lầm  
Trong Phật bảo vô lượng  
Được chút phần Niết-bàn,  
Như người ngu không trí  
Liên tục cho là đủ.  
Ví như người nghèo cùng  
Đi đến nhà bạn thân  
Nhà ấy rất giàu có  
Bày đủ các tiệc ngon  
Dem châu báu vô giá  
Cột vào trong vạt áo  
Im lặng rồi bỏ đi  
Người say ngủ không biết.  
Khi ông ta thức dậy*

*Lang thang đến nước khác  
Tự tìm cầu ăn mặc  
Đời sống thật khó khăn,  
Được ít cho là đủ  
Không muốn gì hơn nữa  
Chẳng biết bên trong áo  
Có ngọc báu vô giá.  
Người bạn cho ngọc quý  
Về sau gặp bạn nghèo  
Đã quở trách ông ấy  
Chỉ châu trong vạt áo.  
Người nghèo thấy của rồi  
Trong lòng rất vui sướng  
Giàu có nhiều của cải  
Hưởng đầy đủ dục lạc.  
Chúng con cũng như vậy  
Đức Thế Tôn từ lâu  
Luôn thương yêu dạy bảo  
Gieo trồng nguyện Vô thượng.  
Chúng con vì không trí  
Nên không hay không biết  
Được chút phần Niết-bàn  
Tưởng đủ không cầu nữa.  
Phật thức tỉnh chúng con  
Dạy chẳng thật diệt độ  
Chứng Tuệ giác vô thượng  
Mới thật là diệt độ.  
Con được nghe từ Phật  
Lời thọ ký trang trọng  
Và tuần tự thọ ký  
Thâm tâm rất vui mừng.*

\*\*  
\*

### Phẩm 9: THỌ KÝ BẠCH HỮU HỌC, VÔ HỌC

Bấy giờ, Tôn giả A-nan và La-hầu-la suy nghĩ: “Chúng ta nếu được Phật thọ ký cho thì không gì vui bằng”, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt đều lễ sát chân Phật cùng thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con ở đây cũng đáng có phần, chỉ có Thế Tôn là chỗ nương tựa cho chúng con. Hơn nữa, tất cả thế gian, Trời, Người, A-tu-la đều biết đến chúng con. Tôn giả A-nan thường không làm thị giả và giữ gìn kho tàng chánh pháp của Như Lai. La-hầu-la là con của Phật, nếu được Phật thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho thì ước nguyện của chúng con được thỏa mãn mà niềm hy vọng của đại chúng cũng thành tựu. Bấy giờ, hai ngàn vị đệ tử Thanh văn Hữu học, Vô học, từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo vai phải đến trước Phật chấp tay nhất tâm chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn như lời nguyện của Tôn giả A-nan và La-hầu-la, rồi đứng qua một bên.

Khi ấy, Phật bảo A-nan:

–Vào đời vị lai ông sẽ thành Phật hiệu Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự, Trượng Phu, Thiên Nhân Sư Phật Thế Tôn. Ông sẽ cúng dường và giữ gìn kho tàng chánh pháp của sáu mươi hai ức Đức Phật. Sau đó chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, giáo hóa hai mươi ngàn vạn ức hàng hà sa các Bồ-tát làm cho họ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nước tên Thường lập thẳng phan, cõi đó sạch sẽ, đất bằng lưu ly, kiếp tên Diệu âm biến mãn. Đức Phật sống vô lượng ngàn muôn ức a-tăng-kỳ kiếp. Nếu có người tính kể trong ngàn vạn ức vô lượng a-tăng-kỳ kiếp cũng không biết được. Chánh pháp trụ ở đời gấp đôi tuổi thọ, tượng pháp trụ đời gấp đôi chánh pháp.

Này A-nan! Đức Phật Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương được vô lượng ngàn muôn ức hàng hà sa các Đức Như Lai trong mười phương cùng khen ngợi công đức của Ngài.



Khi ấy muốn lập lại nghĩa này Thế Tôn nói kệ:

*Ta tuyên bố giữa chúng  
A-nan người trì pháp  
Sẽ cúng dường chư Phật  
Về sau thành Chánh giác.  
Hiệu là Sơn Hải Tuệ  
Tự Tại Thông Vương Phật  
Cõi nước đó trong sạch  
Tên thường Lập thắng phan.  
Giáo hóa các Bồ-tát  
Số nhiều như hằng sa  
Phật có oai đức lớn  
Danh tiếng khắp mười phương.  
Sống lâu vô lượng kiếp  
Vì thương yêu chúng sinh  
Chánh pháp gấp tuổi thọ  
Tượng pháp hơn chánh pháp.  
Có vô số chúng sinh  
Nhiều như cát sông Hằng  
Ở trong pháp Phật ấy  
Gieo nhân duyên Phật đạo.*

Bấy giờ, trong hội có tám ngàn vị Bồ-tát mới phát tâm đều suy nghĩ: “Chúng ta còn chưa nghe các Đại Bồ-tát được thọ ký. Vì lý do gì mà các Thanh văn lại được thọ ký như vậy.”

Khi ấy Đức Thế Tôn biết tâm niệm của các Bồ-tát Ngài bảo:

–Này thiện nam! Ta cùng với A-nan và các Thanh văn đã từng ở nơi Đức Phật Không Vương, đồng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. A-nan thường ưa học rộng còn ta luôn siêng năng tinh tấn, cho nên ta đã thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. A-nan giữ gìn chánh pháp giúp ta, cũng sẽ giữ gìn kho tàng chánh pháp của các Đức Phật tương lai, giáo hóa hoàn hảo các chúng Bồ-tát. Do bản nguyện như vậy cho nên A-nan được thọ ký, ở trước Đức Phật, được nghe Phật thọ ký cùng cõi nước trang

nghiêm, điều nguyện cầu đã mãn.

Tôn giả A-nan rất vui sướng được điều chưa từng có. Ngay khi ấy, Tôn giả nghĩ đến kho tàng chánh pháp của vô lượng ngàn muôn ức các Đức Phật thưở quá khứ một cách thông suốt không ngần ngại như hiện đang được nghe và biết rõ bản nguyện của mình bèn nói kệ:

*Thế Tôn rất hiếm có  
 Khiến con nhớ quá khứ  
 Vô lượng pháp chư Phật  
 Như ngày nay được nghe.  
 Con không còn nghi ngờ  
 An trụ trong Phật đạo  
 Phương tiện làm thị giả  
 Giữ gìn pháp chư Phật.*

Bấy giờ Phật bảo La-hầu-la:

– Ở đời vị lai ông sẽ thành Phật hiệu Đạo Thất Bảo Hoa Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư Phật Thế Tôn, sẽ cúng dường các Đức Như Lai nhiều như số vi trần trong mười phương cõi Phật, thường làm trưởng tử của các Đức Phật cũng như ngày nay. Cõi nước Phật ấy trang nghiêm, số kiếp dài lâu giáo hóa đệ tử, chánh pháp, tượng pháp đều giống như Đức Như Lai Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương. Ông cũng làm trưởng tử của Phật này. Qua thời gian ấy sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy muốn lặp lại nghĩa trên Thế Tôn nói kệ:

*Khi ta làm Thái tử  
 La-hầu làm trưởng tử  
 Nay ta thành đạo  
 La-hầu làm Pháp tử.  
 Ở trong đời vị lai  
 Gặp vô lượng Đức Phật  
 Cũng đều làm trưởng tử*

*Nhất tâm cầu Phật đạo.  
 Mật hạnh của La-hầu  
 Chỉ ta có thể biết  
 Hiện làm trưởng tử ta  
 Để giáo hóa chúng sinh.  
 Công đức nhiều vô lượng  
 Không thể tính đếm được  
 An trụ trong Phật pháp  
 Để cầu đạo Vô thượng.*

Bấy giờ, Thế Tôn thấy hai ngàn vị Hữu học và Vô học, tâm ý hòa dịu vắng lặng thanh tịnh nhất tâm chiêm ngưỡng Phật. Phật bảo A-nan:

–Ông thấy hai ngàn vị Hữu học, Vô học này không?

–Dạ thưa có!

–Này A-nan! Những vị này sẽ cúng dường các Đức Như Lai nhiều như số vi trần trong năm mươi thế giới, cung kính, tôn trọng, giữ gìn kho tàng chánh pháp của các Đức Phật ấy. Sau cùng, các vị ấy đều thành Phật ở các cõi nước khắp mười phương, đồng một hiệu là Bảo Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, sống lâu một kiếp, cõi nước trang nghiêm, Thanh văn, Bồ-tát, chánh pháp, tượng pháp đều giống nhau.

Khi ấy muốn tuyên lại nghĩa này Đức Thế Tôn nói kệ:

*Hai ngàn vị Thanh văn  
 Hôm nay ở trước ta  
 Được thọ ký tất cả  
 Vị lai sẽ thành Phật.  
 Cúng dường các Đức Phật  
 Như số bụi nói trên  
 Giữ gìn kho tàng pháp  
 Sau sẽ thành Chánh giác.  
 Cõi nước khắp mười phương*

*Đều cùng một danh hiệu  
 Đồng ngôi một đạo tràng  
 Chứng Tuệ giác vô thượng.  
 Hiệu gọi là Bảo Tướng  
 Cõi nước và đệ tử  
 Chánh pháp cùng tượng pháp  
 Giống nhau không có khác.  
 Đều dùng sức thần thông  
 Giáo hóa chúng mười phương  
 Danh tiếng vang khắp nơi  
 Dần dần nhập Niết-bàn.*

Khi nghe Phật thọ ký hai ngàn vị Hữu học, Vô học hoan hỷ phấn chấn nói kệ:

*Thế Tôn đèn tuệ sáng  
 Con nghe tiếng thọ ký  
 Tâm vui mừng tràn đầy  
 Như được rưới cam lồ.*

\*\*  
\*

### Phẩm 10: PHÁP SỬ

Khi ấy, Thế Tôn nhân nói với Bồ-tát Dược Vương, bảo tám vạn Đại sĩ:

–Này Dược Vương! Ông thấy trong đại chúng này có vô lượng hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-na-già, Nhân phi nhân, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hàng cầu Thanh văn, cầu Bích-chi-phật, cầu Phật đạo đủ hạng như vậy, đều ở trước ta nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa, dù chỉ nghe một bài, một câu cho đến một niệm tùy hỷ, ta đều thọ ký cho chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, này Dược Vương! Sau khi Như Lai diệt độ nếu có người nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa dù chỉ nghe một bài, một câu cho đến một niệm tùy hỷ ta cũng thọ ký cho chứng Vô thượng

Chánh đẳng Chánh giác. Nếu có người thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép kinh này dù chỉ một bài, đối với kinh này cung kính như Phật, cúng dường đủ các hương hoa, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, dù lọng, tràng phan, y phục, âm nhạc, cho đến chấp tay cung kính.

Dược Vương nên biết! Những người này đã từng cúng dường mười vạn ức. Phật và hoàn thành nguyện lớn, vì thương yêu chúng sinh mà sinh trong loài người.

Dược Vương! Nếu ai hỏi người nào vị lai sẽ làm Phật thì nên nói cho họ biết những người này vị lai chắc chắn làm Phật. Vì sao? Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh Pháp Hoa dù chỉ một câu, ghi nhận, đọc tụng, giảng nói, biên chép cúng dường kinh này bằng các loại chuỗi ngọc, vòng hoa, hương bột, hương xoa, hương đốt, dù, lọng tràng phan, y phục, âm nhạc, cho đến chấp tay cung kính thì người này tất cả thế gian nên chiêm ngưỡng, tôn thờ, đem các thứ hiến cúng Như Lai mà dâng cúng cho họ. Hãy nên biết, người này là vị Đại Bồ-tát sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì thương yêu chúng sinh mà sinh ra trong loài người để diễn nói kinh Pháp Hoa rộng rãi rõ ràng, huống nữa ghi nhận toàn bộ kinh và các thứ cúng dường.

Dược Vương nên biết! Người này đã bỏ nghiệp báo thanh tịnh. Sau khi ta diệt độ vì thương chúng sinh mà xuất hiện ở đời ác đẽ rộng nói kinh này. Lại nữa, sau khi ta diệt độ nếu có thiện nam, thiện nữ nào riêng nói cho một người nghe kinh Pháp Hoa dù chỉ một câu phải nên biết người ấy là sứ giả của Như Lai, được Như Lai giao phó sự nghiệp của Ngài, huống nữa giữa đại chúng giảng thuyết kinh này cho mọi người.

Này Dược Vương! Nếu có người ác với tâm bất thiện trong một kiếp, hủy báng, mắng giết Phật thì tội ấy còn nhẹ. Nếu có người dùng lời nói ác hủy báng người tại gia hay xuất gia, đọc tụng kinh Pháp Hoa thì tội người đó rất nặng.

Này Dược Vương! Nếu có người đọc tụng kinh Pháp Hoa, ông nên biết người ấy dùng trang phục của Như Lai mà trang sức cho mình, người ấy được Như Lai dùng vai mang vác. Người ấy đi đến

đâu đều được mọi người hướng theo làm lễ, một lòng chấp tay, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen dùng hoa hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, dù lọng, tràng phan, y phục, thức ăn ngon, trỗi âm nhạc, các vật cúng thượng hạng của chư Thiên đều đem dâng cúng cho người đó. Vì sao? Vì người ấy hoan hỷ thuyết pháp nên chỉ nghe trong chốc lát cũng chứng trọn vẹn Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy muốn tuyên lại nghĩa trên, Thế Tôn nói kệ:

*Nếu muốn vào Phật đạo  
Thành tựu trí tự nhiên  
Thường phải siêng cúng dường  
Người trì kinh Pháp Hoa.  
Nếu ai muốn mau được  
Trí tuệ Nhất thiết chủng  
Nếu thọ trì kinh này  
Cúng dường người trì kinh.  
Nếu người hay thọ trì  
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa  
Người ấy sứ giả Phật  
Thương yêu các chúng sinh.  
Những người hay thọ trì  
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa  
Rời bỏ cõi thanh tịnh  
Thương chúng sinh cõi này.  
Nên biết người như vậy  
Tự tại mà thọ sinh  
Ở nơi cõi ác này  
Giảng thuyết pháp Vô thượng.  
Nên dùng hương hoa trời  
Y phục báu chư Thiên  
Những vật báu tốt đẹp  
Dâng cúng người thuyết pháp.  
Đời ác ta diệt độ*

Nếu người trì kinh này  
Phải chấp tay làm lễ  
Như cúng dường Thế Tôn.  
Thức ăn ngon hảo hạng  
Và các thứ y phục  
Cúng dường Phật tử đó  
Chỉ nghe trong chốc lát.  
Nếu người ở đời sau  
Hay thọ trì kinh này  
Ta bảo vào trong chúng  
Làm việc của Như Lai.  
Nếu ở trong một kiếp  
Thường với tâm bất thiện  
Giận dữ mà mắng Phật  
Mắc vô lượng tội nặng.  
Thấy có người đọc tụng  
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa  
Chỉ dùng một lời mắng  
Tội này hơn tội kia.  
Có người cầu Phật đạo  
Mà ở trong một kiếp  
Chấp tay ở trước ta  
Dùng vô số kệ khen.  
Do duyên tán thán Phật  
Được công đức vô lượng  
Nếu khen người trì kinh  
Phước đức càng hơn trước.  
Trong tám vạn ức kiếp  
Dùng năm thứ vi diệu  
Sắc, thanh, hương, vị, xúc  
Cúng dường người trì kinh.  
Dâng cúng như vậy xong  
Chỉ nghe trong chốc lát

*Tự cảm nhận niềm vui  
Ta nay được lợi lớn.  
Dược Vương! Ta bảo ông  
Các kinh ta đã nói  
Trong số những kinh này  
Pháp Hoa là bậc nhất.*

Bấy giờ, Phật bảo Đại Bồ-tát Dược Vương:

– Vô lượng ngàn vạn ức kinh điển, ta đã nói, đang nói và sẽ nói mà ở trong đó kinh Pháp Hoa này rất là khó tin, khó hiểu. Dược Vương, kinh này là tạng bí yếu của các kinh, không thể tùy tiện giao phó cho người được, chư Phật Thế Tôn bảo hộ từ xưa đến nay chưa từng thuyết giảng. Đối với kinh điển này hiện tại Như Lai còn bị nhiều oán ghét, huống là sau khi diệt độ.

Dược Vương nên biết! Sau khi Như Lai diệt độ, người nào đối với kinh điển này, ghi chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường thuyết giảng cho người, Như Lai liền lấy y mặc cho họ, lại được các Đức Phật hiện trú ở phương khác hộ niệm cho. Người đó có khả năng tin tưởng vĩ đại, chí nguyện và các thiện căn, nên biết người đó cùng Như Lai ở chung, được Đức Như Lai dùng tay xoa đầu.

Dược Vương! Bất cứ chỗ nào, nếu diễn nói, đọc tụng, giảng giải, ghi chép hoặc có quyển kinh này đều phải xây tháp bảy báu, cao rộng tráng lệ, chẳng cần tôn trí xá-lợi. Vì sao? Vì trong đó đã có toàn thân Như Lai, tháp này cần phải dùng tất cả các thứ hoa hương, chuỗi ngọc, lọng lụa, cờ phướn, âm nhạc, ca tụng để cúng dường cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Nếu có người thấy được tháp này lễ bái cúng dường phải biết rõ người này đều gần Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Dược Vương! Có nhiều người tại gia, xuất gia, hành đạo Bồ-tát mà không thấy, nghe, đọc tụng, biên chép, thọ trì kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó chưa khéo tu đạo Bồ-tát. Nếu có người thấy, nghe, đọc kinh này mới là khéo tu đạo của Bồ-tát. Chúng sinh nào cầu Phật đạo nếu thấy, nghe được kinh Pháp Hoa này, nghe rồi tin hiểu thọ trì, phải biết người này được gần Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.



Dược Vương! Ví như có người bị khát cần nước uống ở nơi vùng cao, khoan đào tìm nước, do thấy đất khô nên biết bước còn xa, gia công đào không ngừng, dần thấy đến lớp đất ướt, rồi lần lượt đến bùn, người ấy chắc chắn biết rằng đã gần có nước. Bồ-tát cũng như vậy, nếu chưa nghe chưa có thể tu tập kinh Pháp Hoa này, nên biết người ấy cách Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác còn xa. Nếu được nghe hiểu tư duy tu tập kinh này thì biết rằng gần Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì tất cả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của Bồ-tát đều thuận kinh này. Kinh này mở môn phương tiện bày hướng chân thật. Tạng kinh Pháp Hoa này rất là sâu kín xa thẳm, không có người nào đến được, nay Phật muốn giáo hóa để thành tựu hàng Bồ-tát mà chỉ bày cho.

Dược Vương! Nếu có Bồ-tát nghe kinh Pháp Hoa này mà nghi ngờ, sợ sệt, nên biết đó là Bồ-tát mới phát tâm. Nếu hàng Thanh văn nghe kinh này mà nghi ngờ sợ sệt, nên biết đó là hạng tăng thượng mạn.

Dược Vương! Nếu có thiện nam, thiện nữ sau khi Như Lai diệt độ, muốn vì bốn chúng nói kinh Pháp Hoa này nên nói như thế nào? thiện nam, thiện nữ đó nên vào nhà Như Lai, mặc áo Như Lai, ngồi tòa Như Lai khi ấy mới diễn thuyết kinh này cho bốn chúng. Nhà Như Lai chính là tâm Từ bi lớn đối với tất cả chúng sinh; y Như Lai chính là tâm nhu hòa, nhẫn nhục, tòa Như Lai chính là tất cả pháp không, an trụ như vậy rồi, sau đó bằng tâm không biếng nhác vì các Bồ-tát và bốn chúng thuyết giảng kinh Pháp Hoa này.

Dược Vương! Ta ở thế giới khác sai hóa nhân vì họ mà làm đến chúng nghe pháp, cũng sai hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đến nghe người đó nói pháp. Các hàng hóa nhân này nghe pháp tin nhận thuận theo mà không trái nghịch. Nếu người nói pháp ở chỗ vắng vẻ, ta liền sai nhiều Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la,... đến nghe người đó thuyết pháp. Ta dù ở thế giới khác nhưng lúc nào cũng luôn khiến người nói pháp thấy được thân ta. Nếu đối với kinh này mà quên mất một câu ngấn, ta sẽ nói lại làm cho được đầy đủ.

Khi ấy muốn tuyên lại nghĩa này Đức Thế Tôn nói kệ:

Muốn bỏ tánh lười biếng  
 Phải nên nghe kinh này  
 Kinh này khó được nghe  
 Người tin nhận cũng khó.  
 Như người khát cần nước  
 Khoan đào ở vùng cao  
 Vẫn thấy đất khô cứng  
 Biết cách nước còn xa  
 Lăn thấy đất ướt bùn  
 Chắc chắn biết gần nước.  
 Được Vương! Ông nên biết  
 Những hạng người như vậy  
 Không nghe kinh Pháp Hoa  
 Cách trí Phật rất xa,  
 Nghe kinh vi diệu này  
 Không còn pháp Thanh văn  
 Là vua trong các kinh  
 Nghe rồi suy nghĩ kỹ,  
 Phải nên biết người này  
 Gần đến trí tuệ Phật.  
 Nếu không nói kinh này  
 Nếu vào nhà Như Lai  
 Mặc áo của Như Lai  
 Và ngồi tòa Như Lai  
 Giữa chúng không sợ hãi  
 Giảng thuyết rõ kinh này  
 Ở nhà đại Từ bi  
 Có nhu hòa nhẫn nhục  
 Các pháp không lâu dài  
 Ở nơi ấy nói pháp.  
 Nếu lúc nói kinh này  
 Bị người miệng ác mắng  
 Dao gậy ngói đá đánh

*Nhớ Phật nên phải nhớ.  
Ta ngàn vạn ức nước  
Hiện thân sạch vững chắc  
Nhiều vô lượng ức kiếp  
Vì chúng sinh nói pháp.  
Sau khi ta diệt độ  
Người giảng thuyết kinh này  
Ta sai hóa bốn chúng  
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni  
Và nam, nữ tịnh tín  
Cúng dường nơi Pháp sư.  
Bậc dẫn đường chúng sinh  
Nhóm chúng để nghe pháp  
Nếu người muốn làm hại  
Dao gậy và gạch ngói,  
Liên sai người biến hóa  
Hộ vệ cho Pháp sư.  
Nếu Pháp sư nói pháp  
Một mình nơi vắng vẻ  
Lặng lẽ không người nghe  
Đọc giảng kinh điển này,  
Thời ta liền thị hiện  
Thân thanh tịnh sáng chói.  
Nếu quên mất câu nào  
Nhắc lại cho thông suốt.  
Nếu người đủ phước đức  
Hoặc nói cho bốn chúng  
Đọc tụng kinh chỗ vắng  
Đều được thấy thân ta.  
Nếu ở nơi không người  
Ta thời sai Long vương  
Dạ-xoa, Quỷ thần thấy  
Làm chúng đến nghe pháp.*

*Người đó thuyết giảng pháp  
 Lưu loát không ngần ngại  
 Chư Phật hộ niệm cho  
 Khiến đại chúng vui vẻ.  
 Nếu gần gũi Pháp sư  
 Mau được đạo Bồ-tát  
 Tùy thuận học Thầy này  
 Được thấy hàng sa Phật.*

\*\*  
 \*

## Phẩm 11: HIỆN BẢO THÁP

Bấy giờ, trước Đức Phật có tháp bảy báu, cao năm trăm do-tuần, chu vi hai trăm năm mươi do-tuần từ dưới đất nhô lên đứng giữa hư không, tháp ấy trang hoàng đủ các thứ báu, có năm ngàn phòng nhỏ dọc theo hành lang và ngàn vạn vô số cờ phướn để trang hoàng, chuỗi ngọc báu rủ xuống, treo ngàn vạn ức linh báu, bốn phía đều thoang thoảng mùi hương chiên-đàn, tỏa khắp thế giới. Các cờ phướn dù lọng bằng bảy báu vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não và mai khôi cao đến cung trời Tứ Thiên vương. Trời Đao-lợi rưới hoa Mạn-đà-la để cúng dường tháp báu. Có ngàn vạn ức chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, A-tu-la, Ca-lâu-la, Nhân phi nhân đều dùng tất cả hương hoa, chuỗi ngọc, cờ phướn, dù lọng, âm nhạc để cúng dường cung kính; tôn trọng ngợi khen tháp báu. Khi ấy trong tháp báu vang ra âm thanh lớn, khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Đức Thích-ca Thế Tôn có thể dùng tuệ lớn bình đẳng giảng nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa cho đại chúng Bồ-tát được chư Phật giữ gìn. Đúng thế, đúng thế! Đức Thích-ca Mâu-ni Thế Tôn như lời Ngài nói đều chân thật!

Khi ấy bốn chúng thấy tháp báu lớn đứng trong hư không, lại nghe trong tháp vang ra tiếng nói đều được pháp hỷ kỳ lạ chưa từng có, từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính đứng qua một bên. Bấy giờ, có Đại Bồ-tát Đại Nhạo Thuyết biết được những nghi ngờ của

Trời, Người, A-tu-la trong thế gian nên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà có tháp báu từ dưới đất nhô lên, lại ở trong tháp vang ra âm thanh như vậy?

Phật bảo Bồ-tát Đại Nhạo Thuyết:

–Trong tháp báu này có toàn thân Như Lai. Về quá khứ ở phương Đông, cách đây vô lượng ngàn muôn ức vô số cõi nước có quốc độ tên Bảo tịnh trong nước ấy có Phật hiệu Đa Bảo. Phật ấy khi còn hành Bồ-tát đạo đã phát lời nguyện lớn: “Nếu ta được thành Phật, sau khi ta diệt độ cõi nước mười phương khắp nơi nào có nói kinh Pháp Hoa thì bảo tháp của Như Lai sẽ xuất hiện nơi ấy để nghe kinh làm chứng, khen ngợi: Lành thay!”

Đức Phật thành đạo rồi, ở giữa đại chúng trời người tuyên bố: “Sau khi ta diệt độ, muốn cúng dường toàn thân của ta nên dựng tháp lớn”.

Đức Phật, dùng nguyện lực thần thông, khắp mười phương thế giới, nếu chỗ nào có người nói kinh Pháp Hoa thì tháp báu hiện ra trước, toàn thân Phật ở trong tháp khen ngợi: “Lành thay, lành thay!”

Này đại Nhạo Thuyết! Hôm nay tháp của Đức Đa Bảo Như Lai vì nghe kinh Pháp Hoa mà từ dưới đất nhô lên khen ngợi: “Lành thay, lành thay!”

Khi ấy Bồ-tát Đại Nhạo Thuyết nhờ thần lực Như Lai mà bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con nguyện muốn được thấy thân Phật Đa Bảo.

Phật bảo Bồ-tát Đại Nhạo Thuyết:

–Đức Phật Đa Bảo có thế nguyện rất vĩ đại: “Nếu bảo tháp ta vì nghe kinh Pháp Hoa mà hiện ra trước các Đức Phật, có Phật nào muốn đem thân ta chỉ bày cho bốn chúng, thì phân thân của các Đức Phật kia đang nói pháp ở các thế giới khắp mười phương đều phải nhóm lại thành một chỗ thời sau đó thân ta mới hiện ra.”

–Này Đại Nhạo Thuyết! Các vị Phật của ta phân thân đang nói pháp ở khắp thế giới mười phương hôm nay sẽ nhóm lại.

Bồ-tát Đại Nhạo Thuyết bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng nguyện muốn được thấy các vị Phật của Đức Thế Tôn phân thân để đảnh lễ cúng dường.

Khi ấy Phật phóng luồng ánh sáng của tướng lông trắng giữa chân mày liền thấy ở phương Đông có năm trăm muôn ức hằng hà sa côi chư Phật. Các côi nước ấy đều dùng pha lê làm đất, cây báu, y báu dùng để trang nghiêm vô số ngàn vạn ức Bồ-tát đầy trong ấy, khắp nơi giăng màn báu, lưới báu che lên. Đức Phật côi ấy dùng âm thanh vi diệu để thuyết pháp và thấy vô lượng ngàn vạn ức Bồ-tát đầy khắp trong côi nước thuyết pháp cho chúng sinh. Ở phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía trên dưới tướng lông trắng của Phật cũng chiếu đến như vậy. Khi ấy các Phật ở mười phương bảo chúng Bồ-tát:

–Này thiện nam! Hôm nay ta phải đến thế giới Ta-bà chỗ của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni để cúng dường tháp báu của Đức Đa Bảo Như Lai.

Bấy giờ thế giới Ta-bà biến thành thanh tịnh, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm vàng ròng làm dây để phân ranh giới làm tám đường, không có các thôn xóm, làng mạc, phố phường, biển cả, sông ngòi, núi khe, rừng rậm, đốt các hương báu, hoa Mạn-đà-la rải khắp mặt đất, dùng lưới và trướng báu giăng lên và treo các linh báu, chỉ giữ lại chúng hội này, còn trời, người đều dời đến côi khác. Khi ấy các Đức Phật, mỗi vị đem theo một vị Bồ-tát làm thị giả cùng qua thế giới Ta-bà đến bên cây báu cao năm trăm do-tuần, nhánh lá hoa trái đều trang nghiêm. Dưới mỗi cây báu đều có tòa Sư tử cao năm do-tuần và được trang hoàng bằng các loại báu.

Khi ấy các Đức Phật đều ngồi kiết già trên tòa này, cứ như thế lần lượt ở khắp cả tam thiên đại thiên thế giới mà phân thân của Phật Thích-ca Mâu-ni trong một phương vẫn chưa hết. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni muốn dung nạp các vị Phật đã phân thân ở tám phương nên đã biến thành hai trăm ức na-do-tha côi Phật đều sạch sẽ không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và A-tu-la lại dời các trời người đến ở quốc độ khác. Côi nước Ngài biến hóa cũng đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm cao năm trăm do-tuần, nhánh lá, bông trái đều

tươi tốt, dưới cây đều có tòa báu Sư tử, cao năm do-tuần và được trang hoàng bằng các loại báu, những cõi nước đó không có biển cả, sông ngòi và các núi lớn. Mục-chân-lân-đà, Đại-mục-chân-lân-đà, Thiết vi, Đại thiết vi, Tu-di thông thành một cõi nước Phật, đất báu bằng phẳng, các vật báu xen lẫn nhau làm thành màn che khắp lên trên, treo các cờ lọng, đốt các hương báu, hoa trời rải khắp trên đất.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni vì các Đức Phật sắp đến ngồi nơi tòa, nên ở tám phương lại biến thành hai trăm vạn ức na-do-tha cõi nước đều làm cho thanh tịnh, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và A-tu-la, lại đời trời người đến ở chỗ khác. Những cõi nước biến hóa ra đó đều đất bằng lưu ly, châu báu trang nghiêm cao năm trăm do-tuần, nhánh lá, hoa, trái tốt tươi, dưới cây đều có tòa Sư tử bằng báu cao năm do-tuần và được trang hoàng bằng các báu, cũng không có biển cả sông ngòi và các núi lớn như: Mục-chân-lân-đà, Đại mục-chân-lân-đà, Thiết vi, Đại thiết vi, Tu-di... thông thành một cõi nước Phật, đất báu bằng phẳng, các vật báu xen lẫn nhau làm thành màn che khắp lên trên, treo các cờ lọng, đốt hương báu, hoa trời rải khắp trên đất.

Bấy giờ, ở phương Đông các Đức Phật của Đức Thích-ca phân thân ra nói pháp trong năm ngàn muôn ức na-do-tha cõi nước đều đến nhóm họp ở cõi này, tuần tự như thế các Đức Phật trong mười phương đều đến tụ tập ngồi ở tám phương. Mỗi một phương các Đức Phật ngồi khắp trong bốn trăm vạn ức na-do-tha cõi nước, các Đức Phật Như Lai khắp đầy trong đó.

Khi ấy các Đức Phật đều ngồi tòa Sư tử dưới cây báu, rồi sai thị giả mang hoa báu đến thăm hỏi Đức Thích-ca Mâu-ni và dặn:

–Này thiện nam! Ông hãy đến núi Kỳ-xà-quật nơi Đức Thích-ca Mâu-ni theo như lời của ta mà thưa: “Như Lai ít bệnh, ít khổ, sức khỏe có tốt không? Chúng Bồ-tát, Thanh văn có an ổn không?” Rồi đem hoa báu này tung lên cúng dường Đức Phật mà thưa: “Đức Phật kia muốn mở tháp báu này”. Tất cả Đức Phật đều sai thị giả đến làm như vậy.

Bấy giờ Đức Thích-ca Mâu-ni thấy các Đức Phật phân thân của mình đã đến tụ họp và an tọa nơi tòa Sư tử; đều nghe các vị

Phật cùng muốn mở tháp báu. Phật liền từ chỗ ngồi đứng dậy trụ trên hư không, tất cả bốn chúng đứng dậy chấp tay, nhất tâm chiêm ngưỡng Phật. Đức Phật dùng tay phải mở cửa tháp bảy báu, vang ra âm thanh lớn như tháo khoá chốt mở cửa thành lớn. Khi ấy tất cả chúng hội đều thấy đức Đa Bảo Như Lai an tọa trên tòa Sư tử trong tháp báu, toàn thân nguyên vẹn như nhập thiền định, lại nghe Đức Đa Bảo nói:

–Lành thay, lành thay! Đức Thích-ca Mâu-ni thích giảng kinh Pháp Hoa; ta vì muốn nghe kinh này mà đến đây.

Tất cả bốn chúng đều thấy Đức Phật đã diệt độ từ vô lượng ngàn ức kiếp trong quá khứ nói lời như thế, mọi người đều khen việc chưa từng có, dùng hoa trời tung lên Đức Phật Đa Bảo và Đức Thích-ca Mâu-ni.

Bấy giờ, Đức Đa Bảo ở trong tháp báu chia nửa tòa cho Đức Thích-ca Mâu-ni và nói rằng: “Phật Thích-ca Mâu-ni hãy ngồi lên tòa này”. Tức thì Phật Thích-ca Mâu-ni vào trong tháp báu ngồi kiết già trên nửa tòa đó.

Đại chúng thấy hai Đức Như Lai ngồi kiết già trên tòa Sư tử trong tháp báu, đều suy nghĩ: “Chỗ Phật ngồi cao quá, nguyện xin Đức Như Lai dùng thần lực khiến cho chúng con đều được ở trên hư không.” Bấy giờ, bằng năng lực thần thông vĩ đại, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni tiếp đưa đại chúng lên hư không và bằng âm thanh lớn bảo khắp bốn chúng:

–Trong cõi Ta-bà này ai có thể giảng nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa? Nay đã đúng thời, chẳng bao lâu nữa Như Lai sẽ vào Niết-bàn. Phật muốn đem kinh Pháp Hoa này phó chúc cho những người hiện diện.

Khi ấy muốn tuyên lại nghĩa trên, Thế Tôn nói kệ:

*Thánh chúa Thế Tôn*

*Tuy diệt độ lâu*

*Ở trong bảo tháp*

*Vì pháp mà đến.*

*Các ông vì sao*



*Không siêng học pháp?  
Phật này diệt độ  
Đã vô số kiếp,  
Khắp nơi nghe pháp  
Do pháp khó gặp  
Bản nguyện Phật kia  
Sau khi diệt độ  
Ở khắp mọi nơi  
Thường vì nghe pháp.  
Ta lại phân thân  
Vô lượng chư Phật  
Nhiều như hằng sa  
Muốn đến nghe pháp.  
Và thấy Đức Phật  
Đa Bảo diệt độ  
Xả bỏ cõi tịnh  
Và chúng đệ tử  
Trời, Người, Long, Thần  
Các việc cúng dường  
Muốn pháp trụ lâu  
Cho nên đến nay  
Vì chỗ Phật ngồi.  
Nên dùng thần lực  
Dời vô số chúng  
Thanh tịnh cõi nước,  
Mỗi mỗi chư Phật  
Đến dưới cây báu  
Trông như hoa sen  
Làm đẹp hồ sạch.  
Dưới mỗi cây báu  
Có tòa Sư tử  
Phật ngồi trên tòa  
Ánh sáng rực rỡ*

Như giữa đêm tối  
Đốt ngọn đèn lớn.  
Thân thoảng hương thơm  
Khắp mười phương cõi  
Chúng sinh xông hương  
Vui mừng không xiết.  
Ví như gió lớn  
Thổi nhánh cây nhỏ  
Dùng các phương tiện  
Để pháp trụ lâu.  
Bảo với đại chúng  
Khi ta diệt độ  
Người nào hộ trì  
Đọc giảng kinh này  
Nay ở trước Phật  
Tự nói lời nguyện.  
Phật Đa Bảo kia  
Tuy diệt độ lâu  
Vì thế nguyện lớn  
Gầm tiếng Sư tử.  
Đức Phật Đa Bảo  
Cùng với thân ta  
Và các Hóa thân  
Biết được ý này.  
Các đệ tử Phật  
Người nào hộ pháp  
Nên phát đại nguyện  
Khiến pháp trụ lâu,  
Người ấy có thể  
Hộ trì kinh này  
Thì đã cúng dường  
Ta và Đa Bảo.  
Đức Phật Đa Bảo

Ở trong tháp báu  
Du hóa mười phương  
Vì nghe kinh này,  
Cũng lại cúng dường  
Hóa thân chư Phật,  
Ánh sáng rực rỡ  
Khắp các thế giới.  
Người nói kinh này  
Tức là thấy ta  
Cùng Phật Đa Bảo  
Và Phật hóa thân.  
Này thiện nam nữ!  
Hãy suy nghĩ kỹ  
Việc này là khó  
Nên phát nguyện lớn.  
Các kinh điển khác  
Số như hằng sa  
Dù đã nói hết  
Chưa phải là khó.  
Đem núi Tu-di  
Ném qua phương khác  
Cách vô số cõi  
Cũng chưa là khó.  
Nếu dùng ngón chân  
Hất cõi đại thiên  
Văng xa cõi nước  
Cũng chưa là khó.  
Tận trời Hữu đảnh  
Vì chúng thuyết pháp  
Vô lượng kinh khác  
Cũng chưa là khó.  
Sau Phật diệt độ  
Ở trong đời ác

Nói được kinh này  
Thì mới là khó.  
Giả sử có người  
Tay nắm hư không  
Dạo đi khắp nơi  
Chưa phải là khó.  
Khi ta diệt độ  
Tự chép ấn hành  
Hoặc bảo người khác  
Đây mới là khó.  
Dem cả địa cầu  
Đặt trên móng chân  
Bay đến Phạm thiên  
Cũng chưa là khó.  
Sau Phật diệt độ  
Ở trong đời ác  
Đọc tụng kinh này  
Đây mới là khó.  
Gánh vác cỏ khô  
Vào trong kiếp thiêu  
Mà không bị cháy  
Cũng chưa là khó.  
Sau ta diệt độ  
Nếu trì kinh này  
Nói cho một người  
Đây mới là khó.  
Nếu trì tạng pháp  
Hết tám vạn tư  
Vì người diễn thuyết  
Mười hai bộ kinh  
Làm cho người nghe  
Được sáu thần thông  
Tuy được như vậy

*Cũng là chưa khó.  
Khi ta diệt độ  
Lắng nghe tiếp nhận  
Hỏi thấu nghĩa kinh  
Đây mới là khó.  
Có người thuyết pháp  
Làm cho ngàn vạn  
Vô lượng, vô số  
Hằng sa chúng sinh  
Được A-la-hán  
Đủ sáu thần thông  
Tuy được lợi ích  
Chưa phải là khó.  
Sau ta diệt độ  
Nếu ai phụng trì  
Theo kinh điển này  
Thì mới là khó.  
Ta vì Phật đạo  
Trong vô lượng cõi  
Từ xưa đến nay  
Giảng thuyết các kinh,  
Trong số kinh đó  
Kinh này số một,  
Có người thọ trì  
Giữ được thân ta.  
Các thiện nam tử!  
Khi ta diệt độ  
Người nào thọ trì  
Đọc tụng kinh này  
Đang ở trước Phật,  
Hãy phát lời thề.  
Kinh này khó giữ  
Người nào tạm giữ*

Ta rất vui mừng  
 Chư Phật cũng vậy.  
 Những ai như thế,  
 Được Phật khen ngợi  
 Là người dũng mãnh,  
 Là người tinh tấn,  
 Là người trì giới,  
 Tu hành Đâu-đà,  
 Mau chóng chứng được  
 Đạo quả Vô thượng  
 Người trong đời sau  
 Đọc tụng kinh này  
 Phật tử chân chánh  
 Là bậc thuần thiện.  
 Khi Phật diệt độ  
 Người hiểu kinh này  
 Là mắt thế gian  
 Và của trời người,  
 Trong đời khiếp sợ  
 Nói kinh chốc lát  
 Tất cả trời, người  
 Đều nên cúng dường.

Khi ấy Phật bảo Bồ-tát và bốn chúng trời người:

–Ta ở trong vô lượng kiếp về quá khứ cầu kinh Pháp Hoa không biếng nhác, ở trong nhiều kiếp thường làm Pháp vương phát nguyện cầu Vô thượng Bồ-đề, tâm không thoái chuyển vì muốn đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, chuyên cần hành trì bố thí, tâm không luyến tiếc; bố thí voi ngựa, bảy báu, quốc thành vợ con, kẻ hầu hạ, đầu, mắt, tuỷ, não, thân thể, tay chân không tiếc thân mạng. Thuở ấy dân chúng sống lâu vô lượng, quốc vương vì cầu chánh pháp nên bỏ ngôi vua, giao việc cai trị cho thái tử, đánh trống truyền lệnh cầu chánh pháp khắp nơi: “Nếu ai có thể nói được pháp Đại thừa cho ta thì ta sẽ trọn đời cung cấp hầu hạ.”

Khi ấy có vị Tiên nhân đến tâu vua:

– Tôi có pháp Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa, nếu đại vương không trái ý tôi, tôi sẽ giảng thuyết.

Vua nghe lời nói này vui mừng, hớn hở theo vị Tiên nhân cung cấp hầu hạ, hái trái, gánh nước, bửa củi, nấu ăn cho đến lấy thân làm giường nằm, mà thân tâm không mệt mỏi. Quốc vương phụng sự như vậy đến cả ngàn năm vì cầu chánh pháp mà siêng năng hầu hạ không thiếu sót.

Bấy giờ, muốn tuyên lại nghĩa trên nên Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ta nhớ đời quá khứ  
 Vì cầu pháp Đại thừa  
 Tuy làm vua ở đời  
 Không tham đắm năm dục.  
 Đánh chuông trống bốn phương  
 Ai có pháp Đại thừa  
 Nếu giảng nói cho ta  
 Thì ta sẽ hầu hạ.  
 Khi ấy có vị Tiên  
 Đến tâu với vua rằng  
 Tôi có pháp vi diệu  
 Thế gian rất hiếm có,  
 Nếu người nào tu hành  
 Ta sẽ giảng thuyết cho.  
 Khi vua nghe Tiên nói  
 Lòng rất đổi vui mừng  
 Liên theo vị Tiên ấy  
 Cung cấp việc phải làm.  
 Đốn củi và hái trái  
 Tùy thời mà cung kính,  
 Vì cầu pháp Đại thừa  
 Thân tâm không mỏi mệt.  
 Khắp vì các chúng sinh  
 Chuyên cần cầu pháp lớn*

*Cũng không vì thân mình  
Mà vui thích dục lạc.  
Nên dù làm quốc vương  
Vẫn siêng cầu đạo pháp,  
Mong đạt được Phật đạo  
Hôm nay nói cho ông.*

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Quốc vương ấy chính là thân ta, vị Tiên nhân lúc ấy, nay là Đề-bà-đạt-đa. Nhờ Thiện tri thức Đề-bà-đạt-đa làm cho ta đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật Từ, Bi, Hỷ, Xả, ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, thân sắc vàng tía, mười Trí lực, bốn pháp Vô úy, bốn Nhiếp pháp, mười tám pháp Bất cộng, đạo lực thần thông, thành bậc Chánh giác, độ khắp chúng sinh, tất cả công đức ấy đều nhờ Thiện tri thức Đề-bà-đạt-đa cả.

Đức Phật bảo với bốn chúng:

–Qua vô lượng kiếp về sau, Đề-bà-đạt-đa sẽ được thành Phật hiệu Thiên Vương Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư Phật Thế Tôn. Cõi nước tên Thiên đạo, Phật Thiên Vương sống ở đời hai mươi trung kiếp, thuyết giảng Diệu pháp cho khắp chúng sinh, hằng hà sa chúng sinh chứng quả A-la-hán, vô lượng chúng sinh phát tâm Duyên giác, hằng hà sa chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề, được pháp Vô sinh pháp nhẫn không thoái chuyển.

Sau khi Phật Thiên Vương nhập Niết-bàn, chánh pháp trụ đời hai mươi trung kiếp, dựng tháp bảy báu thờ xá-lợi Phật, tháp cao sáu mươi do-tuần, chu vi bốn mươi do-tuần. Trời người đều dùng các thứ hoa, hương xoa, hương đốt, hương bột, y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, dù lọng, âm nhạc để ca ngợi, đánh lễ cúng dường tháp bảy báu ấy. Vô lượng chúng sinh được A-la-hán, vô lượng chúng sinh giác ngộ Bích-chi-phật. Vô lượng chúng sinh phát tâm Bồ-đề đến bậc không thoái chuyển.

Phật bảo các Tỳ-kheo:



– Trong đời vị lai nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa này, nghe rồi tâm cung kính không còn nghi ngờ thì sẽ không rơi vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, được sinh ở trước các Đức Phật trong mười phương, nơi người ấy sinh ra thường được nghe kinh Pháp Hoa. Nếu được sinh vào trời người, hưởng được an vui tột bậc. Nếu sinh ở trước Phật thì từ hoa sen hóa sinh.

Khi ấy ở phương dưới, Bồ-tát theo hầu Phật Đa Bảo tên là Trí Tích bạch với Phật Đa Bảo:

– Xin Như Lai nên trở về chỗ ở.

Đức Thích-ca Mâu-ni bảo Bồ-tát Trí Tích:

– Này thiện nam! Hãy đợi trong chốc lát, ở đây có Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hãy gặp nhau để bàn luận về nghĩa vi diệu này, rồi mới trở về chỗ ở.

Bấy giờ Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ngồi hoa sen ngàn cánh lớn như bánh xe, các Bồ-tát ấy đến cùng ngồi hoa sen từ nơi cung rồng Ta-kiệt-la trong biển lớn tự nhiên vọt lên, trụ giữa hư không đến núi Linh thú từ nơi hoa sen bước xuống đến cung kính đánh lễ sát chân hai vị Thế Tôn, làm lễ xong đến chỗ Bồ-tát Trí Tích ân cần thăm hỏi ngồi qua một bên.

Bồ-tát Trí Tích hỏi Bồ-tát Văn-thù:

– Nhân giả qua đến cung rồng đã hóa độ được bao nhiêu chúng sinh?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Số đó vô lượng không thể tính kể, chẳng phải dùng miệng để nói, chẳng thể dùng tâm để lường được, nhân giả hãy đợi trong chốc lát sẽ chứng biết.

Bồ-tát Văn-thù chưa nói dứt lời, vô số Bồ-tát ngồi hoa sen báu từ biển vọt lên đến núi Linh thú trụ giữa hư không. Các vị Bồ-tát này đều do Bồ-tát Văn-thù hóa độ, đầy đủ đạo hạnh Bồ-tát đều cùng nói sáu pháp Ba-la-mật. Những người trước kia là Thanh văn ở trong hư không nói hạnh Thanh văn thì hôm nay đều tu hành nghĩa không của Đại thừa.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Bồ-tát Trí Tích:

– Sự giáo hóa của tôi ở trong biển là như vậy.

Khi ấy Bồ-tát Trí Tích dùng kệ khen ngợi:

*Bạc trí đức mạnh mẽ  
Hóa độ vô lượng chúng,  
Ở trong hội chúng này  
Và ta đều đã thấy.  
Diễn nói nghĩa thật tướng  
Mở bày pháp nhất thừa,  
Độ khắp các chúng sinh  
Mau chóng thành Phật đạo.*

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Ta ở trong biển chỉ thường thuyết giảng kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

Bồ-tát Trí Tích hỏi Bồ-tát Văn-thù:

– Kinh này sâu xa rất vi diệu, quý báu nhất trong các kinh ở đời rất hiếm có. Nếu có chúng sinh siêng năng tinh tấn tu hành kinh này mau thành Phật không?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Có con gái vua rồng Ta-kiệt-la mới tám tuổi có trí tuệ sáng suốt biết được hoàn toàn hạnh nghiệp, căn tánh của chúng sinh được pháp Tổng trì, thuyết giảng tạng bí mật thâm sâu của chư Phật, đều có thể thọ trì, thâm nhập vào Thiền định hiểu rõ các pháp, trong một sát-na phát tâm Bồ-đề đều chứng đắc quả vị không thoái chuyển, biện tài vô ngại, thương yêu chúng sinh như con một đầy đủ công đức, tâm nghĩ, miệng giảng pháp nhiệm mầu rộng khắp, Từ bi nhân ái, tánh tình hòa nhã, cô ấy có thể chứng được quả Bồ-đề.

Bồ-tát Trí Tích nói:

– Tôi thấy Đức Phật Thích-ca ở trong vô lượng kiếp làm những việc khó làm, tích lũy công đức, cầu đạo Bồ-đề chưa từng dừng nghĩ, quán sát tam thiên đại thiên thế giới dù chỉ bằng một hạt cải cũng là nơi Bồ-tát xả bỏ mạng để cứu độ chúng sinh, sau đó mới thành đạo Bồ-đề. Tôi chẳng tin Long nữ chỉ trong chốc lát mà chứng thành Chánh giác.

Luận bàn chưa xong bỗng nhiên Long nữ này hiện ra trước cúi đầu đảnh lễ Đức Phật đứng qua một bên nói kệ khen ngợi:

*Thông suốt tướng tội phước  
Chiếu khắp cả mười phương,  
Pháp thân tịnh vi diệu  
Đầy đủ ba hai tướng,  
Dùng tám mươi vẻ đẹp  
Đế trang nghiêm Pháp thân,  
Trời, Người và Long, Thần  
Tất cả đều cung kính.  
Hết thấy các chúng sinh  
Ai cũng đều tôn kính,  
Lại nghe chứng đạo quả  
Chỉ Phật mới biết được,  
Tôi nói pháp Đại thừa  
Giải thoát khổ chúng sinh.*

Bấy giờ Xá-lợi-phất bảo Long nữ:

–Người nói chẳng bao lâu chúng đạo Vô thượng việc ấy khó tin. Vì sao? Vì thân người nữ dơ uế chẳng phải pháp khí, làm sao có thể được Vô thượng Bồ-đề? Phật đạo cao xa, phải trải qua vô lượng kiếp chuyên cần khổ nhọc tích chứa công hạnh tu tập các pháp Ba-la-mật, sau đó mới thành được. Lại nữa thân nữ còn có năm điều chướng ngại không được làm vị Phạm thiên, Đế Thích, Ma vương, Chuyển luân thánh vương và không được làm Phật. Làm sao nói thân nữ mau được thành Phật?

Khi ấy, Long nữ có một viên ngọc quý, giá trị bằng tam thiên đại thiên thế giới dâng lên Đức Phật, Ngài liền nhận. Long nữ nói với Bồ-tát Trí Tích và Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Con dâng cúng ngọc quý, Thế Tôn đã nhận việc này có mau không?

Đáp:

–Rất mau!

Long nữ thưa:

–Các vị dùng thần lực xem việc thành Phật của con còn mau hơn việc ấy.

Ngay lúc đó cả hội đều thấy Long nữ bỗng nhiên biến thành nam tử, đủ hạnh Bồ-tát bay qua cõi Vô cấu ở phương Nam, ngời hoa sen báu thành bậc Chánh giác, đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, diễn thuyết chánh pháp cho tất cả chúng sinh trong mười phương. Khi ấy cõi Ta-bà hàng Bồ-tát, Thanh văn, Trời, Rồng, tám bộ chúng và Phi nhân từ xa thấy Long nữ thành Phật và nói pháp cho hàng trời, người trong chúng hội đó, tâm họ vui mừng từ xa cung kính đảnh lễ. Vô lượng chúng sinh nghe pháp đều ngộ, được quả vị không thoái chuyển, vô lượng chúng sinh được thọ ký thành Phật. Cõi nước Vô cấu chấn động sáu cách. Ở cõi Ta-bà ba ngàn chúng sinh an trú nơi quả vị không thoái chuyển. Ba ngàn chúng sinh phát tâm Bồ-đề và được thọ ký. Bồ-tát Trí Tích, Tôn giả Xá-lợi-phất và tất cả chúng hội im lặng tin nhận.

\*\*  
\*

## Phẩm 12: KHUYẾN TRÌ

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Dược Vương và Đại Bồ-tát Đại Nhạo Thuyết cùng với hai vạn Bồ-tát quyến thuộc đều đến trước phát lời nguyện:

–Kính xin Thế Tôn đừng lo lắng. Sau khi Đức Phật diệt độ chúng con sẽ phụng trì đọc tụng, diễn nói kinh điển. Vào đời ác sau này chúng sinh căn lành kém cỏi, nhiều kẻ tăng thượng mạn, tham lợi dưỡng cúng dường tăng thêm bất thiện, xa lìa đạo giải thoát, mặc dù khó giáo hóa nhưng chúng con sẽ phát khởi sức nhẫn lớn để đọc tụng, thọ trì, giảng nói, biên chép hiến cúng đầy đủ kinh này chẳng tiếc thân mạng.

Bấy giờ trong chúng có năm trăm vị A-la-hán được thọ ký đồng thanh bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn chúng con đều phát nguyện. Ở các cõi khác cũng giảng thuyết kinh này.

Lại có hàng Hữu học, Vô học tám ngàn người đã được thọ ký

cũng từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay hướng về Phật liên phát nguyện:

– Bạch Thế Tôn chúng con sẽ ở cõi khác giảng thuyết kinh này. Vì sao? Vì người trong cõi Ta-bà có nhiều điều xấu ác, có tăng thượng mạn, công đức mỏng manh, giận hờn, dua nịnh, tâm không chân thật.

Lúc ấy dì của Phật là Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề cùng với sáu ngàn người Tỳ-kheo-ni Hữu học, Vô học từ chỗ ngồi đứng dậy nhất tâm chấp tay chăm chú chiêm ngưỡng tôn nhan của Phật. Đức Thế Tôn bảo Kiều-đàm-di:

– Cớ sao nhìn Như Lai với vẻ ưu tư như vậy? Và nghĩ rằng: “Như Lai đã không nhắc đến tên Hiền giả để thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác sao?”

Này Kiều-đàm-di! Trước đây Như Lai đã nói tổng quát tất cả hàng Thanh văn đều được thọ ký. Hôm nay, Hiền giả muốn biết việc thọ ký ấy thì trong đời tương lai trong pháp hội của sáu vạn tám ngàn ức Đức Phật, Hiền giả sẽ làm vị Đại Pháp sư và sáu ngàn Tỳ-kheo-ni Hữu học và Vô học đều làm Pháp sư như vậy. Dần dần đủ đạo hạnh Bồ-tát, Hiền giả sẽ làm Phật hiệu là Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, ThiệThận Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Này Kiều-đàm-di! Đức Phật Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến và sáu ngàn Bồ-tát sẽ tuần tự thọ ký thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, thân mẫu La-hầu-la là Tỳ-kheo-ni Gia-thâu-đà-la nghĩ: “Trong sự thọ ký này sao lại không nói đến tên ta”.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo-ni Gia-thâu-đà-la:

– Vào đời sau trong pháp hội của năm trăm vạn ức chư Phật, Hiền giả sẽ tu hạnh Bồ-tát, làm vị Đại Pháp sư dần dần đầy đủ Phật đạo ở trong cõi ThiệThận quốc thành Phật hiệu là Cụ Túc Thiên Vạn Quang Tướng Như Lai. Đức Phật đó sống lâu vô lượng a-tăng-kỳ kiếp.

Khi ấy, Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề và Tỳ-kheo-ni Gia-

thâu-đà-la cùng với quyến thuộc đều rất vui mừng được điều chưa từng có, ở trước Phật nói kệ:

*Thế Tôn Đạo Sư,  
An ổn trời người.  
Chúng con được nghe,  
Thọ ký an vui.*

Nói kệ xong các Tỳ-kheo-ni bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng có thể ở cõi nước khác thuyết giảng kinh này.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhìn thấy tám mươi vạn ức na-do-tha các Đại Bồ-tát, những vị đó đều là bậc không thoái chuyển, có thể chuyển pháp luân không thoái được các pháp Tổng trì. Họ từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật nhất tâm chấp tay suy nghĩ: “Nếu Đức Thế Tôn khuyên bảo chúng ta giảng thuyết, giữ gìn kinh này thì chúng ta sẽ đúng như lời Đức Thế Tôn mà giảng thuyết kinh ấy.” Lại suy nghĩ: “Hôm nay Đức Thế Tôn im lặng mà chẳng dạy bảo, chúng ta phải làm sao?”

Khi ấy các vị Bồ-tát thuận theo ý của Phật và muốn hoàn thành bản nguyện của mình nên ở trước Phật rống lên tiếng rống Sư tử phát nguyện:

–Bạch Thế Tôn! Sau khi Như Lai diệt độ chúng con đi khắp thế giới mười phương, khiến cho chúng sinh biên chép kinh này thọ trì, đọc tụng, giảng nói ý nghĩa của kinh đúng như pháp tu hành, nhớ nghĩ đúng đắn như thế đều nhờ uy lực của Phật. Nguyện xin Thế Tôn dù ở phương xa vẫn chiếu cố che chở cho chúng con.

Khi ấy, muốn tuyên lại nghĩa trên các Bồ-tát đồng thanh nói kệ:

*Cúi xin Phật chớ lo  
Sau khi Phật diệt độ  
Trong đời ác ghê sợ  
Chúng con sẽ giảng thuyết.  
Có những người vô trí  
Dùng lời ác mắng chửi*

Và dao gậy đánh đập  
Chúng con đều nhân nhục.  
Tỳ-kheo trong đời ác  
Trí tà tâm dua nịnh  
Chừa chứng cho là chứng  
Tâm ngã mạn đầy dẫy.  
Hoặc ở A-lan-nhã,  
Chỗ vắng mặc áo lượm,  
Tự cho hành chân đạo  
Khinh rẻ người thế gian.  
Vì tham đắm lợi dưỡng,  
Nói pháp cho bạch y,  
Được người đời cung kính,  
Như sáu thông La-hán.  
Người này lòng thật ác,  
Thường nghĩ việc thế tục,  
Giả danh A-lan-nhã  
Uả nói lỗi chúng con.  
Mà nói như thế này:  
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni,  
Vì tham đắm lợi dưỡng,  
Luận thuyết nghĩa ngoại đạo.  
Tự tạo kinh điển này,  
Lừa dối người thế gian,  
Vì muốn cầu danh tiếng  
Mà phân biệt kinh này.  
Thường ở trong đại chúng  
Mà hủy phá chúng con,  
Đến quốc vương, đại thần  
Bà-la-môn, Cư sĩ.  
Và chúng Tỳ-kheo khác,  
Chê bai mắng xấu con  
Cho là người tà kiến,

*Luận thuyết nghĩa ngoại đạo.  
Chúng con cung kính Phật  
Đều nhẫn nhục tất cả  
Bị người ấy khinh rằng,  
Các người đều là Phật.  
Bị khinh khi như vậy  
Con đều sẽ nhận chịu,  
Ở trong đời ác trước  
Có nhiều việc đáng sợ.  
Ác quỷ nhập vào thân  
Mắng chửi hủy nhục con,  
Chúng con kính tôn Phật  
Nên mặc áo nhẫn nhục.  
Vì để nói kinh này  
Nhẫn các việc khó khăn,  
Con không tiếc thân mạng  
Chỉ mến đạo Vô thượng.  
Chúng con ở đời sau  
Giữ gìn lời Phật dạy,  
Thế Tôn tự nên biết,  
Ác Tỳ-kheo đời trước,  
Không biết Phật phương tiện  
Tùy nghi để thuyết pháp,  
Mà nhúu mà nói ác  
Luôn luôn bị xua đuổi,  
Xa lìa nơi chùa tháp  
Các điều ác như vậy.  
Nhớ lời Phật dạy bảo  
Đều nhẫn nhục tất cả,  
Các xóm làng thành ấp  
Có ai cầu pháp Phật  
Con đều đến nơi đó  
Thuyết pháp Phật đã dạy.*



*Con, sứ giả của Phật,  
Giữa chúng không sợ hãi.  
Con sẽ khéo nói pháp  
Xin Phật an lòng cho,  
Con ở trước Thế Tôn  
Chư Phật trong mười phương,  
Phát lời nguyện như vậy  
Xin Phật hiểu lòng con.*



# KINH THIÊM PHẨM DIỆU PHÁP LIÊN HOA

## QUYỂN 5

### Phẩm 13: HẠNH AN LẠC

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những Bồ-tát này thật là hiếm có, vì kính thuận Phật nên phát thệ nguyện lớn vào đời ác sau này sẽ hộ trì, đọc tụng, giảng nói kinh Pháp Hoa này.

Bạch Thế Tôn! Vào đời ác sau này, Đại Bồ-tát làm thế nào để nói kinh này?

Đức Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Vào đời ác sau này, Đại Bồ-tát nào muốn nói kinh này thì phải an trụ bốn pháp. Đó là an trụ Hành xứ, Thân cận xứ của Bồ-tát mới có khả năng diễn nói kinh này cho chúng sinh.

Này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Hành xứ của Đại Bồ-tát?

Nếu Đại Bồ-tát an trụ tâm nhẫn nhục, nhu hòa, tùy thuận, không thô bạo, tâm không kinh sợ, đối với pháp không phân biệt điều gì mà quán các pháp đúng như thật tướng, chẳng vin theo, chẳng phân biệt. Đó gọi là Hành xứ của Đại Bồ-tát.

Thế nào gọi là Thân cận xứ của Đại Bồ-tát?

Đại Bồ-tát không nên gần gũi vua chúa, không nên thân cận các ngoại đạo, Phạm chí, Ni-kiền Tử... và không nên thân cận những người trước tác, ca vịnh sách thế tục, người theo phái Lộ-già-da-đà và nghịch Lộ-già-da-đà, cũng không nên gần gũi những kẻ chơi bời, hung dữ, đâm nhau, chém nhau cùng bọn Na-la, những chỗ ăn chơi, cũng không nên gần gũi hạng Chiên-đà-la, những hạng người ác luật nghi, sống bằng nghề nuôi heo, dê, gà, chó, săn bắn, bắt cá. Nếu những người ấy đến Bồ-tát nên tùy nghi nói pháp chẳng mong cầu điều gì. Bồ-tát cũng không được thân cận, quan hệ với các Ưu-bà-

tắc, Ưu-bà-di, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni cầu hạnh Thanh văn. Nếu ở trong phòng, hoặc nơi kinh hành, hoặc trong giảng đường, Bồ-tát cũng không được sống chung với những người như vậy. Nếu khi họ đến, Bồ-tát tùy nghi nói pháp mà không mong cầu điều gì. Trước thân người nữ, Đại Bồ-tát không được sinh tướng dục tướng và không nên ngắm nhìn mà nói pháp. Nếu vào nhà người, Bồ-tát không được nói chuyện riêng với thiếu nữ, thanh nữ, góa phụ, cũng không được kết thân với năm loại người chẳng phải nam. Không nên một mình đi vào nhà người, nếu có công việc một mình đi vào nhà người thì Bồ-tát cần phải nhất tâm niệm Phật.

Nếu nói pháp cho người nữ thì không được cười để lộ răng, không được hở ngực, lưng, cho đến vì pháp còn không được kết thân huống chi là các việc khác. Bồ-tát không được nuôi thiếu niên, đệ tử Sa-di nhỏ tuổi, cũng không ưa sống chung với huynh đệ, phải thường ưa thích tọa thiền nơi thanh vắng thu nhiếp tâm mình. Văn-thù-sư-lợi! Đó là chỗ Thân cận thứ nhất của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Đại Bồ-tát quán tất cả pháp là không, đúng như thật tướng, không điên đảo, không động, không thoái, không chuyển như hư không, không thực có biên giới, chấm dứt tất cả đường ngôn ngữ, chẳng sinh, chẳng xuất, chẳng khởi, vô sinh, vô tướng, thật không có sở hữu, vô số, vô biên, vô ngại, vô chướng, chỉ có nhân duyên mà có, từ điên đảo sinh nên nói thường lạc. Quán tướng của pháp như vậy, đó gọi là chỗ Thân cận thứ hai của Đại Bồ-tát.

Khi ấy muốn tuyên lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Đời ác sau này  
 Nếu có Bồ-tát  
 Tâm không lo sợ  
 Muốn nói kinh này  
 Nên trụ Hành xứ  
 Cùng Thân cận xứ.  
 Thường tránh xa vua  
 Và các vương tử  
 Đại thân quan quyền,*

Người tánh hung dữ  
 Hạng Chiên-đà-la  
 Ngoại đạo Phạm chí,  
 Cũng không gân gũ  
 Hàng tăng thượng mạn  
 Chấp chặt Tiểu thừa;  
 Người học ba tạng  
 Tỳ-kheo phá giới  
 Danh tự La-hán,  
 Cùng Tỳ-kheo-ni  
 Ưa thích vui chơi  
 Say đắm năm dục,  
 Muốn cầu diệt độ  
 Các Ưu-bà-di  
 Đều chớ gân họ.  
 Nếu những người này  
 Với tâm ý tốt,  
 Đến chỗ Bồ-tát  
 Vì nghe Phật dạy,  
 Bồ-tát nên đem  
 Tâm không sợ hãi  
 Không chút mong cầu  
 Nói pháp cho họ.  
 Thanh nữ, góa phụ,  
 Nam, chẳng phải nam  
 Bồ-tát chớ gân,  
 Làm người thân cận.  
 Cũng chớ gân gũ  
 Dao phủ đồ tể,  
 Săn bắn, bắt cá  
 Vì lợi giết hại,  
 Bán thịt để sống  
 Hạng buôn nữ sắc

Những người như vậy  
Chớ nên gần gũi.  
Kẻ dữ đâm chém  
Những chỗ ăn chơi,  
Con gái bán hương  
Chớ thân cận họ.  
Đừng ở chỗ vắng  
Vì nữ nói pháp,  
Nếu lúc nói pháp  
Không được đùa giỡn,  
Vào làng khát thực  
Cùng một Tỳ-kheo  
Nếu đi một mình  
Phải luôn niệm Phật,  
Thì đây gọi là  
Hành xứ, Cận xứ.  
Dùng hai xứ này  
An lạc nói pháp,  
Không còn thực hành  
Pháp thượng, trung, hạ,  
Hữu vi, vô vi  
Pháp thật, không thật  
Cũng không phân biệt  
Là nam hay nữ,  
Chẳng đắc các pháp  
Chẳng biết, chẳng thấy,  
Chính đây gọi là  
Hành xứ Bồ-tát.  
Tất cả các pháp  
Không, không thật có,  
Không có thường trụ  
Cũng không sinh diệt,  
Người trí lấy đó

Làm chỗ thân cận,  
 Phân biệt điên đảo  
 Vì pháp có, không  
 Thật, hay chẳng thật,  
 Sinh, hay chẳng sinh,  
 Ở nơi thanh vắng  
 Thu nhiếp tâm mình,  
 An trụ bất động  
 Như núi Tu-di.  
 Quán tất cả pháp  
 Thấy đều rỗng không,  
 Giống như hư không  
 Không có bền chắc,  
 Chẳng sinh, chẳng xuất  
 Chẳng động, chẳng chuyển,  
 Thường trụ một tướng  
 Gọi là Cận xứ.  
 Ta diệt độ rồi  
 Nếu có Tỳ-kheo  
 Vào Hành xứ này  
 Cùng Thân cận xứ,  
 Thì khi nói kinh  
 Không còn khiếp sợ.  
 Có lúc Bồ-tát  
 Vào trong tịnh thất,  
 Nhớ lại thật đúng  
 Theo nghĩa quán pháp,  
 Xuất ra khỏi định  
 Vì các quốc vương  
 Vương tử, đại thần  
 Hàng Bà-la-môn  
 Chỉ dạy diển bày  
 Kinh Pháp Hoa này

*Tâm vẫn an ổn  
 Không có khiếp sợ.  
 Văn-thù-sư-lợi,  
 Đó là Bồ-tát  
 An trụ pháp đầu  
 Đời sau khéo nói  
 Kinh Pháp Hoa này.*

Này Văn-thù-sư-lợi! Sau khi Như Lai diệt độ, trong đời mạt pháp Bồ-tát muốn nói kinh này phải nên trụ nơi hạnh an lạc. Nếu khi đọc kinh, hoặc giảng thuyết thì không được nói lỗi của người và kinh, cũng không khinh chê các Pháp sư khác, không nói việc tốt, xấu, hay, dở của người khác, cũng không nêu danh, khen, chê việc làm tốt xấu của hàng Thanh văn, cũng không oán hận, hiềm khích họ. Vì khéo tu tâm an lạc như vậy nên không làm trái ý người nghe pháp. Nếu có vấn nạn thì không được dùng pháp Tiểu thừa đáp, nên lấy pháp Đại thừa giảng nói làm cho họ được Nhất thiết chủng trí.

Khi ấy, muốn tuyên lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Bồ-tát thường vui  
 An ổn nói pháp,  
 Ở chỗ thanh tịnh  
 Thiết lập tòa ngồi;  
 Tắm rửa sạch sẽ  
 Dùng dầu thoa thân,  
 Mặc áo sạch đẹp  
 Trong ngoài thanh tịnh,  
 An tọa pháp tòa  
 Đáp theo câu hỏi,  
 Dùng nghĩa vi diệu  
 Vui vẻ giảng nói.  
 Cho các Tỳ-kheo  
 Cùng Tỳ-kheo-ni,  
 Hàng Ưu-bà-tắc*

Và Ưu-bà-di  
Quốc vương, vương tử,  
Quần thần, sĩ, dân  
Nếu có nạn vấn  
Tùy nghĩa mà đáp,  
Bằng dụ, nhân duyên  
Diễn giảng rõ ràng.  
Dùng phương tiện này  
Khiến họ phát tâm,  
Ngày càng tăng tiến  
Vào nơi Phật đạo  
Trừ ý biếng nhác  
Cùng tâm uể oải  
Lìa các ưu não;  
Tâm từ nói pháp  
Thường luôn giảng thuyết  
Dạy đạo Vô thượng  
Dùng các nhân duyên,  
Vô lượng thí dụ  
Chỉ bày chúng sinh  
Khiến đều an vui.  
Quần áo, giường, ghế  
Vật thực, thuốc thang  
Với những vật ấy,  
Lòng chẳng mong cầu  
Chỉ nhất tâm nghĩ  
Vì việc nói pháp  
Nguyện thành Phật đạo  
Khiến chúng cũng vậy,  
Đây là lợi lớn  
An lạc cúng dường.  
Ta diệt độ rồi  
Nếu có Tỳ-kheo



*Khéo giảng nói kinh  
 Diệu Pháp Liên Hoa,  
 Tâm không sân, ghét  
 Không phiền não, chướng  
 Cũng không ưu, buồn  
 Mắng nhiếc người khác,  
 Lại không sợ sệt  
 Không dùng dao gậy  
 Không đánh đũa người  
 Vì an trụ nhẫn,  
 Người trí khéo tu  
 Tâm mình như vậy  
 Thường trụ an lạc  
 Như ta đã dạy.  
 Công đức người ấy  
 Qua vạn ức kiếp,  
 Tính kể thí dụ  
 Nói không thể hết.*

Này Văn-thù-sư-lợi! Sau này vào giai đoạn cuối cùng, khi giáo pháp sắp hoại diệt, Đại Bồ-tát nào thọ trì, đọc tụng kinh này thì không nên có tâm ganh ghét, dối trá, cũng không được khinh chê, gièm pha, vạch tìm chỗ hay dở của người học Phật đạo. Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, người cầu Thanh văn, cầu Bích-chi-phật, cầu đạo Bồ-đề, thì Đại Bồ-tát không được gây phiền nhiễu làm cho họ hoang mang bằng cách dùng lời nói: “Các ông cách đạo quá xa, không bao giờ đạt được Nhất thiết chủng trí.” Vì sao? Vì các ông là người buông lung, biếng nhác đối với đạo.

Bồ-tát không nên hý luận, tranh cãi các pháp, nên khởi tâm đại Bi đối với tất cả chúng sinh; đối với các Đức Như Lai nên xem như Đấng cha lành, đối với các Bồ-tát xem như Bạc Đạo Sư, thường phải nhất tâm cung kính lễ bái các Đại Bồ-tát ở khắp mười phương, bình đẳng nói pháp cho tất cả chúng sinh, vì tùy thuận pháp nên không nói nhiều cũng không nói ít cho đến đối với người

rất ưa thích pháp cũng không được nói nhiều.

Này Văn-thù-sư-lợi! Sau này vào giai đoạn cuối cùng, khi giáo pháp sắp hoại diệt, Đại Bồ-tát thành tựu hạnh an lạc thứ ba này nên khi nói pháp không ai có thể làm náo loạn, được bạn bè tốt cùng đọc tụng kinh này, cũng được đại chúng đến lắng nghe, nghe rồi ghi nhớ, nhớ rồi có thể đọc tụng, tụng rồi có thể giảng nói, nói rồi có thể biên chép, hoặc sai người biên chép cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán dương kinh này.

Đức Thế Tôn muốn thuyết lại nghĩa trên liền nói kệ:

*Nếu muốn nói kinh này  
Phải bỏ tâm sân, ghét,  
Cùng đối trá, kiêu mạn  
Thường tu hạnh ngay thẳng,  
Không khinh khi người khác  
Không hý luận về pháp,  
Không khiến người nghi ngờ  
Rằng họ không thành Phật.  
Phật tử này nói pháp  
Thường nhu hòa nhẫn nhục,  
Từ bi thương chúng sinh  
Không có tâm biếng nhác,  
Mười phương Đại Bồ-tát  
Thương chúng sinh hành đạo  
Phải sinh tâm cung kính  
Xem như Thầy của mình.  
Đối với các Đức Phật  
Tưởng như Đấng cha lành  
Phá tan tâm kiêu mạn  
Thuyết pháp không chướng ngại.  
Pháp thứ ba như vậy  
Người trí nên giữ gìn  
Nhất tâm an lạc hạnh  
Vô lượng chúng sinh kính.*

Văn-thù-sư-lợi! Đại Bồ-tát sau này vào đời cuối cùng, lúc giáo pháp sắp diệt, người nào thọ trì kinh Pháp Hoa này, có tâm đại Từ đối với hàng tại gia và xuất gia, có tâm đại Bi đối với hàng không phải Bồ-tát, nên nghĩ thế này: “Những người như thế thì mất lợi lớn Đức Phật phương tiện tùy nghi nói pháp mà không nghe, không biết, không rõ, không hỏi, không tin, không hiểu người đó tuy không hỏi, không tin, không hiểu kinh này. Khi chứng Vô thượng Bồ-đề, bất luận người đó ở chỗ nào, ta cũng dùng thần lực, trí tuệ và sức thần thông dẫn dắt họ trụ vào pháp này.”

Văn-thù-sư-lợi! Sau khi Như Lai diệt độ, Đại Bồ-tát nào thành tựu pháp thứ tư này, lúc nói pháp không nhầm lẫn, thường dạy các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, vua chúa, thái tử, quan lớn, nhân dân, Bà-la-môn, Cư sĩ đều cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chư Thiên ở hư không vì nghe kinh này nên theo hầu. Nếu ở trong tụ lạc, thành ấp, rừng hoang chỗ vắng có người đến gần hỏi thì chư Thiên vì pháp này thường hộ vệ người đó suốt ngày đêm, khiến người nghe rồi đều vui mừng. Vì sao? Vì kinh này được thần lực chư Phật ba đời giữ gìn.

Văn-thù-sư-lợi! Kinh Pháp Hoa này ở trong vô lượng cõi cho đến danh tự cũng khó được nghe, huống chi được thấy, thọ trì, đọc tụng.

Văn-thù-sư-lợi! Ví như vua Chuyển luân có uy lực lớn, muốn thâm phục các nước nhỏ bằng thế lực của mình, mà các vua nhỏ không tuân lệnh. Bấy giờ, vua Chuyển luân đem các binh chinh phạt, vua thấy binh chúng có công đánh giặc nên rất vui mừng, theo công ban thưởng, hoặc ban cho ruộng nhà, tụ lạc, thành ấp, cho y phục và vật trang sức nơi thân, hoặc cho các thứ trân bảo vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, voi, ngựa, xe cộ, nô tỳ, nhân dân, chỉ viên ngọc minh châu trong búi tóc không cho. Vì sao? Vì riêng trên đỉnh vua mới có một viên ngọc này, nếu đem cho đi thì các quyền thuộc vua rất kinh hoàng.

Văn-thù-sư-lợi! Như Lai cũng như vậy, nhờ năng lực thiên định, trí tuệ nên được quốc độ chánh pháp, làm vua trong ba cõi, mà các ma vương không chịu khuất phục nên các tướng Hiền thánh của

Như Lai cùng ma đánh nhau, người nào có công, tâm cũng rất vui mừng. Phật ở trong bốn chúng nói các kinh làm cho họ vui mừng, liền ban những tài sản về các pháp thiền định, giải thoát, căn lực vô lậu; lại ban cho thành Niết-bàn, nói đã diệt độ để dẫn dắt tâm họ, làm cho đều hoan hỷ nhưng không nói kinh Pháp Hoa này.

Văn-thù-sư-lợi! Như vua Chuyển luân thấy người có công lao lớn trong các binh chủng nên rất vui mừng, đem ngọc minh châu này khó tin từ lâu ở trong búi tóc không tùy tiện cho người, mà đem cho họ. Như Lai cũng vậy, là Bạc Đại Pháp Vương trong ba cõi, đem pháp nhiệm mầu giáo hóa chúng sinh, thấy các Hiền thánh cùng ma năm ấm, ma phiền não, ma chết đánh nhau có công lao lớn, diệt trừ ba độc, phá lưới ma ra khỏi ba cõi. Bấy giờ, Như Lai rất vui mừng, đối với kinh Pháp Hoa này khiến cho chúng sinh đạt Nhất thiết trí, mà tất cả thế gian phần nhiều thù oán khó tin được, trước đây chưa nói mà nay mới nói.

Văn-thù-sư-lợi! Kinh Pháp Hoa này là lời dạy bậc nhất của Như Lai, vi diệu nhất trong các lời dạy, sau cùng mới ban cho; như vua Chuyển luân có uy lực lớn, từ lâu đã gìn giữ viên ngọc minh châu nay mới đem ban cho.

Văn-thù-sư-lợi! Kinh Pháp Hoa này là kho tàng pháp bí mật của các Đức Như Lai, là trên hết trong các kinh, gìn giữ từ lâu, không tùy tiện nói ra, bắt đầu từ hôm nay mới giảng dạy cho các ông.

Bấy giờ, muốn nói lại nghĩa trên Đức Thế Tôn nói kệ:

*Thường hành nhẫn nhục  
Thương xót tất cả,  
Mới diễn nói được  
Kinh Phật khen ngợi.  
Vào đời sau cùng  
Người trì kinh này,  
Tại gia, xuất gia  
Chẳng phải Bồ-tát,  
Nên sinh Từ bi*

*Những người không nghe,  
Chẳng tin kinh này  
Thì mất lợi lớn.  
Ta thành Phật đạo  
Dùng các phương tiện,  
Nói về pháp này;  
Khiến trụ trong pháp  
Như vua Chuyển luân  
Sức lực mạnh mẽ  
Tướng chiến có công  
Ban thưởng các vật,  
Voi, ngựa, xe cộ  
Đủ thứ trang sức  
Cùng với ruộng nhà  
Thôn xóm, thành ấp;  
Hoặc cho y phục  
Những vật quý báu,  
Nô tỳ, của cải  
Vui vẻ ban cho.  
Người có sức mạnh  
Làm được việc khó,  
Vua cho ngọc quý  
Từ trong búi tóc.  
Như Lai cũng vậy  
Là vua các pháp,  
Có sức nhẫn lớn  
Kho báu trí tuệ  
Dem đại Từ bi  
Như pháp độ đời.  
Thấy các chúng sinh  
Chịu nhiều khổ não,  
Muốn cầu giải thoát  
Đánh nhau với ma,*

*Phật vì chúng sinh  
Nói đủ các pháp  
Dùng nhiều phương tiện  
Giảng nói các kinh.  
Đã biết chúng sinh  
Có sức mạnh rồi,  
Đời sau mới nói  
Kinh Pháp Hoa này.  
Như vua lấy ngọc  
Trong búi tóc cho,  
Kinh này tôn quý  
Trên hết các kinh,  
Ta thường giữ gìn  
Không tùy tiện dạy.  
Nay chính đúng lúc  
Nói cho các ông,  
Ta diệt độ rồi  
Người cầu Phật đạo,  
Muốn được an ổn  
Giảng nói kinh này  
Phải nên gần gũi  
Bốn pháp như vậy.  
Người đọc kinh này  
Thường không sầu não,  
Bệnh tật, đau khổ  
Nhan sắc đẹp đẽ,  
Không bị bận cùng  
Thấp hèn, xấu xí  
Chúng sinh thích nhìn  
Như mến Hiền thánh  
Đồng tử cõi trời  
Làm kẻ sai khiến  
Không bị dao gậy*

*Độc dữ làm hại  
Nếu người muốn mắng  
Miệng không nói được,  
Tự do đi lại  
Như Sư tử chúa  
Trí tuệ sáng suốt  
Như mặt trời chiếu,  
Dù ở trong mộng  
Thấy việc nhiệm mầu  
Thấy các Như Lai  
Ngồi tòa Sư tử  
Cùng chúng Tỳ-kheo  
Vây quanh nghe pháp.  
Lại thấy Rồng, Thần  
Cùng A-tu-la  
Như cát sông Hằng  
Cung kính chấp tay,  
Tự thấy chính mình  
Được nghe thuyết pháp.  
Lại thấy chư Phật  
Thân màu hoàng kim,  
Phóng vô lượng quang  
Chiếu khắp tất cả  
Dùng tiếng Phạm âm  
Diễn nói các pháp.  
Phật vì bốn chúng  
Nói pháp Vô thượng  
Thấy mình trong đó  
Chấp tay khen Phật  
Nghe pháp vui mừng.  
Nhờ cúng dường Phật  
Được Đà-la-ni,  
Chứng trí không thoái*

Phật biết tâm họ  
 Vào sâu Phật đạo,  
 Liên thọ ký cho  
 Thành Tối Chánh giác.  
 Thiện nam tử này!  
 Ở đời vị lai  
 Được vô lượng trí,  
 Đạo lớn của Phật  
 Cõi nước nghiêm tịnh  
 Rộng lớn vô biên,  
 Cũng có bốn chúng  
 Chắp tay nghe pháp,  
 Lại thấy thân mình  
 Ở trong núi rừng,  
 Tu tập pháp lành  
 Chứng các thật tướng  
 Vào sâu thiền định  
 Thấy Phật mười phương.  
 Thân Phật màu hoàng kim  
 Tướng trăm phước trang nghiêm,  
 Vì người nên nói pháp  
 Thường có mộng lành đó.  
 Lại mộng làm quốc vương  
 Bỏ cung điện quyến thuộc  
 Cùng năm dục thượng hạng,  
 Đi đến nơi đạo tràng  
 Ở dưới cội Bồ-đề  
 Ngồi trên tòa Sư tử  
 Cầu đạo qua bảy ngày  
 Được trí của chư Phật.  
 Chứng đạo Vô thượng rồi  
 Bắt đầu chuyển pháp luân,  
 Nói pháp cho bốn chúng



*Qua ngàn vạn ức kiếp,  
Nói diệu pháp vô lậu  
Độ vô lượng chúng sinh,  
Sau mới nhập Niết-bàn  
Như đèn tắt, khói hết,  
Nếu trong đời ác sau  
Nói pháp đệ nhất này  
Người đó được lợi lớn  
Các công đức như trên.*

\*\*  
\*

#### Phẩm 14: TỪ ĐẤT VỌT LÊN

Bấy giờ, các vị Đại Bồ-tát đông hơn số cát sông Hằng từ cõi nước phương khác đến, ở trong đại chúng chấp tay làm lễ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cho phép chúng con sau khi Phật diệt độ, ở thế giới Ta-bà nỗ lực siêng năng hộ trì người đọc tụng, biên chép, cúng dường sẽ ở lại đây rộng giảng kinh điển này.

Khi đó, Đức Phật bảo các chúng Đại Bồ-tát:

–Thôi đi thiện nam! Chẳng cần các ông hộ trì kinh này. Vì sao? Vì ở thế giới Ta-bà đã có sáu vạn hằng hà sa các Đại Bồ-tát. Mỗi Bồ-tát đều có sáu vạn hằng hà sa quyến thuộc, những người này có thể sau khi Như Lai diệt độ, giữ gìn đọc tụng giảng nói kinh này.

Lúc Phật nói lời đó rồi tam thiên đại thiên cõi nước ở thế giới Ta-bà, mặt đất đều chấn động. ở trong đó có vô lượng ngàn vạn ức Đại Bồ-tát cùng lúc vọt lên. Thân các vị ấy đều có sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng tốt cùng vô lượng ánh sáng. Trước đây các vị ấy đều ở dưới cõi Ta-bà, cõi ấy trụ giữa hư không. Các vị Bồ-tát nghe tiếng nói của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni từ dưới cõi Ta-bà đến. Mỗi vị Bồ-tát đều là bậc Thượng thủ trong chúng, đều đem theo sáu vạn hằng hà sa quyến thuộc, có vị đem năm vạn, bốn vạn, ba vạn, hai vạn, một vạn hằng hà sa quyến thuộc, có vị chỉ đem một hằng hà sa, nửa hằng hà sa, một phần tư hằng hà sa cho đến một phần trong ngàn vạn ức

na-do-tha quyển thuộc, có vị đem ngàn vạn ức na-do-tha quyển thuộc, có vị đem ức vạn quyển thuộc, có vị đem ngàn vạn trăm vạn cho đến một vạn quyển thuộc, huống chi đem một ngàn, một trăm cho đến mười quyển thuộc.

Có vị đem năm, bốn, ba, hai, một đệ tử, huống chi có vị chỉ một mình ưa hạnh viễn ly. Các vị này nhiều vô lượng, vô biên, dùng toán số ví dụ cũng không thể biết được. Các vị Bồ-tát này từ đất vọt lên đều đến chỗ tháp đẹp bảy báu trụ giữa hư không của Đức Phật Đa Bảo Như Lai và Đức Phật Thích-ca Mâu-ni. Đến rồi hướng về hai vị Thế Tôn cúi đầu làm lễ dưới chân và đến chỗ các Đức Phật ngồi trên tòa Sư tử dưới cội cây báu, cũng đều làm lễ, nhiễu quanh bên phải ba vòng chấp tay cung kính, dùng các pháp tán thán của Bồ-tát mà ngợi khen Phật rồi đứng qua một bên, ưa muốn chiêm ngưỡng hai Đấng Thế Tôn.

Từ lúc các Đại Bồ-tát này từ dưới đất vọt lên, dùng các pháp khen ngợi của Bồ-tát mà khen ngợi Phật, trong thời gian ấy trải qua năm mươi tiểu kiếp. Lúc này, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni ngồi im lặng và bốn chúng cũng đều im lặng suốt năm mươi tiểu kiếp. Do thần lực của Phật khiến các đại chúng xem như nửa ngày. Bấy giờ bốn chúng cũng nhờ thần lực của Phật nên thấy hàng Bồ-tát đầy khắp vô lượng trăm ngàn vạn ức cõi nước hư không. Trong chúng Bồ-tát ấy có bốn vị Đạo sư:

1. Thượng Hạnh.
2. Vô Biên Hạnh.
3. Tịnh Hạnh.
4. An Lập Hạnh.

Bốn vị Bồ-tát này đều là bậc Thầy thượng thủ dẫn đường tối thắng nhất ở trong đại chúng. Ở trước đại chúng họ đều chấp tay, nhìn Phật Thích-ca Mâu-ni và thăm hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn có ít bệnh, ít não, an vui chăng? Những người đáng độ giáo hóa dễ chăng? Chẳng làm Thế Tôn sinh mệt mỏi chăng?

Lúc ấy, bốn vị Bồ-tát nói kệ:

*Thế Tôn an vui  
Ít bệnh, ít ão  
Giáo hóa chúng sinh  
Không có mỗi mệt.  
Các hàng chúng sinh  
Thọ giáo dễ chăng?  
Chẳng làm Thế Tôn  
Sinh mỗi mệt chăng?*

Bấy giờ, ở giữa hàng đại chúng Bồ-tát, Đức Thế Tôn nói:

–Đúng vậy, này thiện nam! Như Lai an vui, ít bệnh, ít ão, hóa độ hàng chúng sinh dễ dàng không có mệt mỗi. Vì sao? Vì các chúng sinh từ nhiều đời đến nay thường được ta dạy bảo, cũng từng ở nơi chư Phật quá khứ cúng dường, tôn trọng trồng các căn lành. Các chúng sinh này vừa mới thấy ta, nghe ta nói pháp liền tin thọ trì vào trong trí tuệ của Như Lai, trừ người trước đây đã tu tập học hạnh Tiểu thừa, những người như vậy; nay ta cũng khiến được nghe kinh này vào trong trí tuệ của Phật.

Lúc ấy, các vị Bồ-tát nói kệ:

*Hay thay, hay thay  
Đại Hùng Thế Tôn!  
Các hàng chúng sinh  
Đều dễ hóa độ.  
Hay hỏi chư Phật  
Trí tuệ sâu xa  
Chúng con tùy hỷ  
Nghe rồi vâng làm.*

Khi ấy, Đức Thế Tôn khen ngợi các vị Đại Bồ-tát Thượng thủ:

–Lành thay, lành thay, này thiện nam! Các ông có thể đối với Như Lai mà phát tâm tùy hỷ.

Bồ-tát Di-lặc và tám ngàn hàng ha sa chúng Bồ-tát, đều nghĩ: “Chúng ta từ xưa đến nay chẳng thấy, chẳng nghe, các chúng Đại Bồ-tát như vậy từ đất vọt lên đứng trước Thế Tôn, chấp tay cúng dường, thăm hỏi Như Lai.” Bấy giờ, biết tâm niệm của tám ngàn

hàng sa các Bồ-tát và muốn giải quyết sự nghi ngờ của mình, Đại Bồ-tát Di-lặc chấp tay hướng về Phật, dùng kệ hỏi:

Vô lượng ngàn vạn ức  
 Các đại chúng Bồ-tát  
 Từ xưa chưa từng thấy  
 Xin Thế Tôn giảng nói.  
 Họ từ chỗ nào đến  
 Do duyên gì vân tập?  
 Thân lớn đại thần thông  
 Trí tuệ chẳng nghĩ bàn,  
 Chí niệm rất bền vững  
 Có sức nhẫn nhục lớn  
 Cảnh chúng sinh ưa thấy  
 Là từ chốn nào đến?  
 Mỗi mỗi hàng Bồ-tát  
 Dem theo các quyến thuộc  
 Số ấy không thể lường  
 Nhiều như cát sông Hằng  
 Hoặc có Đại Bồ-tát  
 Dem sáu vạn hàng sa  
 Các đại chúng như thế  
 Nhất tâm cầu Phật đạo.  
 Các Đại sư như vậy  
 Có sáu vạn hàng sa  
 Đều đến cúng dường Phật  
 Cùng hộ trì kinh này.  
 Dem năm vạn hàng sa  
 Số này hơn số kia  
 Bốn vạn hoặc ba vạn  
 Hai vạn đến một vạn,  
 Một ngàn hay một trăm  
 Cho đến một hàng sa  
 Nửa hoặc ba bốn phần

Một phần trong ức vạn,  
Ngàn vạn na-do-tha  
Vạn ức các đệ tử  
Cho đến trong nửa ức  
Lại nhiều hơn số trên.  
Trăm vạn đến một vạn  
Một ngàn hoặc một trăm  
Năm mươi cùng một mươi  
Cho đến ba, hai, một,  
Một mình không quyến thuộc  
Ưu thích ở chỗ vắng  
Đều đến chỗ Thế Tôn  
Số này nhiều hơn trên.  
Các đại chúng như thế  
Nếu người phát thể đếm  
Trải qua hàng sa kiếp  
Còn không thể biết được,  
Các vị oai đức lớn  
Chúng Bồ-tát tinh tấn  
Ai thuyết pháp cho chúng  
Giáo hóa được thành tựu  
Theo vị nào phát tâm  
Khen ngợi Phật pháp nào  
Tu hành thọ kinh gì?  
Tu tập Phật đạo nào?  
Các Bồ-tát như thế  
Thần thông trí lực lớn  
Đất bốn phương rúng nứt  
Đều từ đó vọt lên.  
Thế Tôn, con từ xưa  
Chưa từng thấy điều này  
Xin nói từ đâu đến  
Danh hiệu cõi nước kia;

*Con thường qua các nước  
 Chưa từng thấy chúng này,  
 Con ở trong chúng đây  
 Không biết được một người.  
 Bỗng nhiên từ đất lên  
 Xin nói rõ lý do  
 Nay trong đại chúng đây  
 Vô lượng trăm ngàn ức,  
 Các chúng Bồ-tát này  
 Đều muốn biết việc đây  
 Gốc ngọn và nhân duyên,  
 Của chúng Bồ-tát kia  
 Thế Tôn đức vô lượng  
 Xin giải rõ tâm nghi.*

Lúc ấy, các Hóa thân của Phật Thích-ca Mâu-ni từ vô lượng ngàn vạn ức cõi nước phương khác đến, đang ngồi kiết già trên tòa Sư tử dưới các cây báu khắp trong bốn phương. Thị giả của các Đức Phật ấy cũng thấy đại chúng Bồ-tát từ dưới đất vọt lên trụ giữa hư không. Ở khắp bốn phương trong tam thiên đại thiên thế giới, các thị giả liền bạch các Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ đại chúng Bồ-tát này từ chỗ nào đến.

Lúc ấy, chư Phật bảo các thị giả:

– Nay các thiện nam! Hãy đợi chốc lát, có Đại Bồ-tát Di-lặc, được Phật Thích-ca Mâu-ni thọ ký, kế đến sẽ thành Phật, đã thưa hỏi việc này, nay Đức Phật sẽ giải đáp, các ông nhân đó được nghe.

Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni bảo Bồ-tát Di-lặc:

– Lành thay, lành thay! Ông có thể hỏi việc lớn như vậy. Các ông phải cùng nhau nhất tâm, mặc áo giáp tinh tấn, phát sinh tâm vững chắc, nay Như Lai muốn hiển bày trí tuệ, diệu lực thần thông tự tại của Phật, sức mạnh hùng tráng sư tử của chư Phật và uy lực dũng mãnh của chư Phật.

Muốn tuyên lại nghĩa trên, Thế Tôn nói kệ:

*Ta sẽ nói việc này  
 Phải tinh tấn nhất tâm,  
 Chớ sinh tâm nghi ngờ  
 Trí Phật khó luận bàn,  
 Ông phải có sức tin  
 Khéo ghi nhận rõ ràng,  
 Xưa chưa từng nghe pháp  
 Nay đều, sẽ được nghe.  
 Ta an ủi các ông  
 Chớ nên hoài nghi sợ  
 Lời Phật nói chân thật  
 Trí tuệ không thể lường.  
 Phật chứng pháp đệ nhất  
 Thâm sâu khó phân biệt  
 Ta sẽ nói như vậy  
 Các ông nhất tâm nghe.*

Nói kệ rồi, Thế Tôn bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Nay ta ở trong đại chúng này, giải đáp cho các ông và Bồ-tát Di-lặc, vô lượng, vô biên, vô số a-tăng-kỳ các vị Đại Bồ-tát này, từ dưới đất vọt lên, xưa các ông chưa từng thấy, ta ở trong cõi Ta-bà đã chứng đạo quả Vô thượng Bồ-đề, chỉ dạy Bồ-tát ấy điều phục tâm và phát khởi tâm Bồ-đề, các Bồ-tát đó, ở trong thế giới dưới Ta-bà, trụ giữa hư không, đọc tụng kinh điển thông suốt, suy nghĩ rõ ràng, ghi nhớ chân chánh.

Di-lặc! Các thiện nam này, không thích ở chỗ đông người, náo nhiệt, thường thích ở chỗ thanh vắng, siêng tu tinh tấn, chưa từng nghĩ ngợi, cũng không ở chung với các chư Thiên và loài người, thường thích trí tuệ sâu xa không chướng ngại, thích pháp của chư Phật, nhất tâm tinh tấn cầu trí tuệ vô thượng.

Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên nói kệ:

*Di-lặc ông nên biết  
 Các Đại Bồ-tát này  
 Đã từng vô số kiếp*

Tu tập trí tuệ Phật,  
 Đều nhờ ta giáo hóa  
 Khiến phát đạo tâm lớn.  
 Các ông là con ta  
 Ở trong thế gian này  
 Thường tu hạnh Đầu-đà  
 Rất thích chỗ thanh vắng,  
 Xa lánh nơi ồn náo  
 Không ưa nói nhiều chuyện  
 Những người con như vậy  
 Học tập đạo pháp ta.  
 Ngày đêm thường tinh tấn  
 Vì muốn cầu Phật đạo,  
 Đứng ở giữa hư không  
 Dưới thế giới Ta-bà,  
 Sức chí niệm vững chắc  
 Thường siêng cầu trí tuệ  
 Nói đủ các diệu pháp  
 Tâm không còn lo sợ.  
 Ta ở thành Già-da  
 Ngồi dưới cội Bồ-đề,  
 Thành tựu Chánh đẳng giác  
 Chuyển pháp luân vô thượng,  
 Mới giáo hóa cho họ  
 Khiến phát được đạo tâm,  
 Nay đều trụ không thoái.  
 Tất cả sẽ thành Phật.  
 Nay ta nói lời thật  
 Các ông một lòng tin,  
 Đã từ vô số kiếp  
 Ta giáo hóa chúng này.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Di-lặc và vô số các Bồ-tát sinh tâm nghi ngờ, việc lạ chưa từng có, rồi suy nghĩ: “Thế Tôn làm sao chỉ trong



một thời gian ngắn mà có thể giáo hóa vô số, vô biên a-tăng-kỳ các Đại Bồ-tát như vậy, làm cho trụ trong đạo quả Vô thượng Bồ-đề.”

Họ liền thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai từ khi còn là Thái tử, ra khỏi cung điện dòng họ Thích, cách thành Già-da không xa, ngồi ở đạo tràng, thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề, từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm. Bạch Thế Tôn! Làm sao trong thời gian ngắn đó Phật có thể dùng thần lực công đức giáo hóa vô lượng chúng Đại Bồ-tát thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề và làm được Phật sự lớn như vậy?

Bạch Thế Tôn! Đối với chúng Đại Bồ-tát này, giả sử có người đếm một ngàn vạn ức kiếp, đếm mãi cũng không thể hết, cũng không cùng tận, các vị Bồ-tát đó đã từ lâu ở nơi vô lượng, vô biên cõi nước của chư Phật, trồng các căn lành, thành tựu đạo Bồ-tát thường tu tập phạm hạnh.

Bạch Thế Tôn! Việc này như vậy, người đời khó tin. Ví như có người hai mươi lăm tuổi, tóc đen xinh đẹp, chỉ người trăm tuổi bảo đây là con ta, người trăm tuổi đó cũng chỉ người trẻ tuổi nói đây là cha ta đã sinh ra và nuôi dưỡng ta. Việc này khó tin! Phật cũng như vậy, từ khi thành đạo đến nay thật chưa bao lâu, cũng như các Bồ-tát trong đại chúng này, đã ở trong vô lượng ngàn vạn ức kiếp, vì muốn thành Phật đạo, nên nỗ lực tinh tấn, thường xuất nhập, trụ trăm ngàn vạn ức Tam-muội được thần thông vi diệu, tu tập phạm hạnh từ lâu, lần lượt khéo tu tập các pháp lành, rất giỏi hỏi đáp, là báu vật quý trong loài người, ở thế gian rất là hiếm có. Mà Thế Tôn lại bảo: “Khi ta được Phật đạo, bắt đầu khiến cho phát tâm rồi giáo hóa, chỉ đường cho họ hướng đến đạo quả Vô thượng Bồ-đề.”

Bạch Thế Tôn! Thế Tôn thành Phật chưa bao lâu, mà đã làm các việc công đức vĩ đại như vậy. Tuy chúng con vẫn tin vào sự tùy cơ nghi của Ngài và lời Phật nói ra chưa từng hư dối, những điều Phật biết đều đã thông đạt, nhưng các Bồ-tát mới phát tâm, sau khi Phật diệt độ, nếu được nghe lời này có thể không tin nhận, nên sinh

ra nhân duyên nghiệp tội phá pháp. Nguyên xin Thế Tôn giải thích trừ mối nghi ngờ cho chúng con và các thiện nam trong đời vị lai, nghe việc này rồi cũng không còn sinh nghi ngờ.

Bấy giờ, Bồ-tát Di-lặc muốn tuyên lại nghĩa trên nói kệ:

*Xưa Phật dòng họ Thích  
 Xuất gia gần Già-da  
 Ngồi dưới cội Bồ-đề  
 Cách nay còn chưa xa.  
 Các Phật tử ở đây  
 Số đông không thể lường,  
 Từ lâu tu Phật đạo  
 Trụ trí lực thần thông,  
 Siêng học đạo Bồ-tát  
 Không nhiễm pháp thế gian,  
 Như hoa sen trong nước  
 Từ dưới đất vọt lên,  
 Đều sinh tâm cung kính  
 Đứng ở trước Thế Tôn.  
 Việc này khó nghĩ bàn  
 Làm sao có thể tin?  
 Phật chứng đạo chưa lâu  
 Giáo hóa được nhiều người!  
 Xin trừ nghi cho chúng  
 Như thật nói rõ ràng,  
 Ví như người còn trẻ  
 Tuổi mới vừa hai lăm  
 Chỉ người đã trăm tuổi  
 Tóc bạc và mặt nhăn  
 Là con của tôi sinh;  
 Con cũng nói là cha  
 Cha trẻ mà con già  
 Thế gian không tin được!  
 Thế Tôn cũng như vậy,*

Chứng đạo không bao lâu  
Các chúng Bồ-tát đây  
Chí vững không khiếp nhược,  
Đã từ vô số kiếp  
Tu hành đạo Bồ-tát.  
Khéo hỏi đáp điều khó  
Tâm họ không lo sợ  
Tánh nhẫn nhục quyết định,  
Xinh đẹp có đủ đức  
Mười phương Phật khen ngợi,  
Khéo giảng nói rõ ràng  
Không thích chỗ đông người  
Thường vui trong thiền định,  
Chỉ vì cầu Phật đạo  
Trụ ở hư không dưới.  
Chúng con nghe từ Phật  
Việc này không nghi ngại,  
Xin Phật vì đời sau  
Giảng nói cho hiểu rõ.  
Nếu có người không tin  
Sinh nghi ngờ kinh này,  
Sẽ bị đọa đường ác  
Nay xin Phật nói rõ.  
Vô lượng Bồ-tát này  
Sao trong thời gian ngắn  
Được giáo hóa phát tâm  
Chứng quả vị không thoái?

\*\*  
\*

### Phẩm 15: THỌ LƯỢNG CỦA ĐỨC PHẬT

Bấy giờ, Đức Phật bảo các Đại Bồ-tát và tất cả đại chúng:

–Này thiện nam! Các ông phải tin hiểu lời nói chân thật của Như Lai! Lại bảo các đại chúng các ông nên tin hiểu lời nói chân thật của Như Lai!

Khi ấy, Bồ-tát Di-lặc Thượng thủ trong đại chúng này chấp tay thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn chỉ dạy, chúng con sẽ tin nhận lời Phật dạy!

Bạch như vậy ba lần, rồi lại nói:

–Xin Thế Tôn chỉ dạy chúng con sẽ tin nhận lời Phật dạy!

Lúc ấy Thế Tôn biết các Bồ-tát đã thưa thỉnh ba lần không ngừng nên bảo:

–Các ông hãy lắng nghe diệu lực thần thông bí mật của Như Lai, tất cả Trời, Người và A-tu-la trong thế gian đều cho rằng: “Đức Phật Thích-ca Mâu-ni rời bỏ cung điện dòng họ Thích cách thành Già-da không xa, ngồi nơi đạo tràng, chứng được quả Vô thượng Bồ-đề.” Nhưng này thiện nam! Ta thật sự thành Phật đến nay đã vô lượng, vô biên, trăm ngàn vạn ức vô số a-tăng-kỳ tam thiên đại thiên thế giới. Giả sử có người đem cả thế giới ấy nghiền thành hạt bụi, đi về hướng Đông qua năm trăm ngàn vạn ức na-do-tha, vô số cõi nước mới thả xuống một hạt bụi. Lăn lượt như vậy, đi về hướng Đông bỏ hết số bụi ấy. Này thiện nam! Ý các ông nghĩ sao? Các thế giới ấy có thể nào suy nghĩ, tính đếm mà biết được số lượng chăng?

Bồ-tát Di-lặc và đại chúng cùng thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các thế giới ấy vô lượng, vô biên chẳng phải tính đến mà biết được, cũng chẳng phải nhờ năng lực của tâm ý, tất cả hàng Thanh văn, Bích-chi-phật dùng trí tuệ vô lậu cũng không thể suy nghĩ được giới hạn số lượng của nó. Chúng con tuy là trụ trong quả vị không thoái chuyển, nhưng đối với việc này cũng không thể hiểu rõ.

Bạch Thế Tôn! Các thế giới ấy nhiều vô lượng, vô biên như vậy.

Bấy giờ, Đức Phật bảo chúng Đại Bồ-tát:

–Này thiện nam! Nay ta sẽ nói rõ cho các ông biết. Những thế giới này, hoặc dù có đặt hạt bụi hay không đặt hạt bụi, số đó đều đem nghiền hết số thế giới ấy thành bụi, mỗi hạt bụi là một kiếp. Từ khi ta thành Phật đến nay còn nhiều hơn số này nữa đến trăm ngàn vạn ức na-do-tha, vô số kiếp. Ta thường ở thế giới Ta-bà này thuyết pháp, giáo hóa, cùng ở trong trăm ngàn vạn ức na-do-tha vô số cõi nước khác, dẫn dắt và làm lợi ích cho chúng sinh. Này thiện nam, ở trong khoảng thời gian ấy, ta nói về Phật Nhiên Đăng... lại nói vị ấy sẽ nhập Niết-bàn, những việc như vậy ta đều dùng phương tiện phân biệt mà nói. Này thiện nam! Nếu có chúng sinh đến chỗ ta, ta liền dùng Phật nhãn quán sát các căn lợi độn và niềm tin của người đó tùy theo căn cơ thích hợp mà hóa độ. Tại mỗi quốc độ, Như Lai tự nói danh hiệu khác nhau, tuổi tác lớn nhỏ khác nhau, lại nói sẽ nhập Niết-bàn, dùng các phương tiện nói pháp vi diệu, có thể khiến cho chúng sinh phát tâm vui mừng.

Các thiện nam! Như Lai thấy các chúng sinh ưa thích pháp Tiểu thừa, đức mỏng tội dày, vì những người ấy mà nói rằng: “Ta lúc nhỏ xuất gia chứng được đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Nhưng thật sự ta thành Phật đến nay rất lâu xa, chỉ dùng phương tiện giáo hóa chúng sinh, làm cho họ được vào Phật đạo.”

Các thiện nam! Kinh điển của Như Lai thuyết giảng đều vì độ thoát chúng sinh. Hoặc nói thân mình, hoặc nói thân người khác, hoặc chỉ thân mình, hoặc chỉ thân người khác, hoặc chỉ việc mình hoặc chỉ việc người khác, các lời nói ấy đều thật chẳng dối. Vì sao? Vì Như Lai như thật thấy biết tướng của ba cõi, không có sinh tử, hoặc ẩn hoặc hiện, cũng không ở đời và diệt độ. Chẳng thật chẳng hư, chẳng giống chẳng khác, không phải như ba cõi thấy về ba cõi đâu. Những việc như vậy, Như Lai đã thấy rõ không sai lầm, vì các chúng sinh có các tánh, các dục, các hạnh, các nhớ tưởng phân biệt khác nhau, muốn họ sinh các căn lành nên đem nhiều nhân duyên, thí dụ, lời lẽ giảng nói các pháp, chưa từng ngừng bỏ làm các Phật

sự. Như ta thành Phật đến nay rất lâu xa, sống lâu vô lượng, vô số kiếp, thường trụ chẳng diệt.

Các thiện nam! Do ta xưa tu hành đạo Bồ-tát được tuổi thọ sống lâu đến nay vẫn chưa hết, số còn lại hơn cả số trên. Nhưng nay chẳng phải thật diệt độ mà nói sẽ diệt độ. Như Lai dùng phương tiện giáo hóa chúng sinh. Vì sao? Vì nếu Phật sống lâu ở đời, thì người đức mỏng, không trồng căn lành, kẻ bần cùng hạ tiện, tham đắm năm món dục, sa vào lưới vọng tà kiến, nếu thấy Như Lai ở đời mãi không nhập diệt thì kiêu mạn, buông lung, biếng nhác, không thể có tâm cung kính nhớ tưởng, khó gặp Phật. Cho nên Như Lai phương tiện nói các Tỳ-kheo phải biết, chư Phật xuất hiện ở đời rất khó gặp. Vì sao? Vì những người phước đức mỏng, trải qua vô lượng trăm ngàn vạn ức kiếp, hoặc được gặp Phật, hoặc không gặp Phật, do việc này nên ta nói như vậy: “Này các Tỳ-kheo! Rất khó gặp được Như Lai”. Các chúng sinh ấy nghe như vậy rồi, chắc sẽ sinh tư tưởng khó gặp được Phật, tâm thường luyến mộ khát ngưỡng đối với Phật, nên gieo trồng căn lành. Vì thế, Như Lai tuy không diệt độ thật mà nói diệt độ.

Lại nữa, này thiện nam! Pháp của chư Phật Như Lai đều như vậy, vì độ chúng sinh đều nói thật không dối. Ví như vị thầy thuốc trí tuệ sáng suốt, luyện phương thuốc hay trị được nhiều bệnh, người đó nhiều con cháu, hoặc mười người, hai mươi người, cho đến số trăm, do có việc đi xa đến nước khác, sau đó các con uống nhầm thuốc độc, thuốc thấm vào phát sinh mê loạn, lăn lộn trên đất. Khi ấy, người cha từ nước xa trở về, thấy các con mình uống thuốc độc, hoặc người bị mất trí, hoặc người còn trí. Thấy cha từ xa về, họ đều vui mừng, quỳ lạy thăm hỏi cha an ổn trở về, chúng con ngu si uống lầm thuốc độc, xin cha cứu vớt ban cho mạng sống. Cha thấy các con khổ não như vậy, dựa theo bài thuốc tìm thảo dược tốt, đầy đủ mùi thơm vị ngon, đâm nghiền hòa chung đưa cho con uống, lại nói như vậy, loại thuốc hay này đầy đủ sắc hương vị thơm, các con nên uống, mau trừ khổ não, không còn bệnh hoạn.

Trong những người con, có người không mất trí, thấy thuốc hay này sắc hương vị tốt liền lấy uống, nên hết bệnh ngay và người mất

trí thấy cha mình về, tuy có vui mừng thăm hỏi, cầu xin trị bệnh, nhưng cha cho thuốc không chịu uống. Vì sao? Vì hơi độc ngấm nhiều, mất hẳn trí nhớ, thuốc hay vị ngon này mà cho đắng không chịu uống. Người cha suy nghĩ: “Những người con này thật đáng thương, bị trúng độc làm tâm điên đảo, tuy thấy ta, vui mừng cầu xin cứu chữa, nhưng không chịu uống thuốc hay này, nay ta nên bày cách khiến uống thuốc này.” Liền nói: “Các con nên biết, nay cha già yếu giờ chết sắp đến, thuốc hay này để ở đây, các con nên lấy uống chớ lo không hết bệnh.”

Nói như vậy rồi, đi đến nước khác, ông ta sai người về nói lại, cha của các người đã chết, khi đó những người con nghe tin cha mất, tâm rất buồn rầu liền suy nghĩ: “Nếu cha còn sống thương xót chúng ta che chở cứu giúp, nay bỏ ta chết ở nước khác, chỉ còn một mình ta cô cút không còn chỗ cậy nhờ.” Thường nhớ nghĩ buồn rầu, tâm liền tỉnh ngộ, mới biết thuốc hay này mùi vị thơm ngon, bèn lấy uống, bệnh độc tiêu trừ. Người cha nghe các con đã được lành mạnh, liền trở về nhà để gặp chúng. Nay các thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Có người nào nói vị lương y này mắc tội nói dối chăng?

– Không phải, bạch Thế Tôn!

Phật bảo:

– Ta cũng như vậy, thành Phật đến nay đã vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức vô số a-tăng-kỳ kiếp, vì chúng sinh dùng sức phương tiện nói sẽ diệt độ, cũng không thể như pháp ấy mà nói ta đã có lỗi hư dối.

Bấy giờ, muốn tuyên rõ sự việc trên, Thế Tôn nói kệ:

*Ta thành Phật đến nay  
Trải qua vô số kiếp  
Vô lượng trăm ngàn vạn  
A-tăng-kỳ ức năm,  
Thường nói pháp giáo hóa  
Vô số ức chúng sinh  
Khiến đi vào Phật đạo  
Đến nay vô lượng kiếp.*

Vì độ thoát chúng sinh  
 Phương tiện hiện Niết-bàn  
 Kỳ thật không diệt độ  
 Thường ở đây nói pháp.  
 Ta thường trụ ở đây  
 Dùng diệu lực thần thông,  
 Khiến chúng sinh điên đảo  
 Dù gần nhưng không thấy.  
 Họ thấy ta diệt độ  
 Cúng dường xá-lợi Phật,  
 Đều tỏ lòng luyến mộ  
 Và sinh tâm khát ngưỡng.  
 Chúng sinh đã tin phục  
 Ý nhu hòa ngay thẳng,  
 Nhất tâm muốn thấy Phật  
 Chẳng tiếc thân mạng mình.  
 Lúc ta cùng chúng Tăng  
 Ra khỏi núi Linh thú  
 Ta nói với chúng sinh  
 Thường ở đây không diệt.  
 Nhờ dùng sức phương tiện  
 Hiện diệt nhưng không diệt,  
 Nước khác có chúng sinh  
 Tâm cung kính tin nghe.  
 Ta ở trong nước đó  
 Giảng nói pháp Vô thượng  
 Các ông không chịu nghe  
 Cho rằng ta diệt độ.  
 Ta thấy các chúng sinh  
 Chìm đắm trong khổ não  
 Cho nên không hiện thân  
 Khiến chúng sinh khát ngưỡng,  
 Do tâm họ luyến mộ



Mới xuất hiện nói pháp  
 Sức thần thông như vậy  
 Trong a-tăng-kỳ kiếp.  
 Thường ở núi Linh thứu  
 Và các trụ xứ khác  
 Chúng sinh ở kiếp tận  
 Lúc lửa dữ thiêu đốt.  
 Cõi ta đây an ổn  
 Trời người luôn đông đủ  
 Vườn rừng các giảng đường  
 Trang nghiêm đủ các báu  
 Cây báu nhiều hoa trái  
 Chỗ chúng sinh vui chơi  
 Chư Thiên đánh trống trời  
 Thường thổi các âm nhạc;  
 Rưới hoa Mạn-đà-la  
 Cúng ta và đại chúng  
 Tịnh độ ta không hoại  
 Chúng sinh thấy thiêu đốt,  
 Lo sợ các khổ não  
 Những việc nhiều như vậy  
 Là tội các chúng sinh  
 Do nhân duyên nghiệp ác  
 Qua a-tăng-kỳ kiếp  
 Không nghe tên Tam bảo.  
 Người nhu hòa ngay thẳng  
 Nhờ tu các công đức  
 Thì thấy được thân ta  
 Giảng pháp ở nơi đây.  
 Có khi vì chúng này  
 Nói Phật sống vô lượng  
 Lâu lắm mới gặp được  
 Nói Phật rất khó gặp,

Trí lực ta như vậy  
Tuệ sáng chiếu vô lượng  
Sống lâu vô số kiếp  
Tu hành lâu mới chứng  
Các ông người có trí  
Chớ sinh tâm nghi ngờ  
Nên đoạn hết không còn.  
Lời Phật không hư dối  
Như lương y phương tiện  
Trị bệnh cuồng cho con  
Đang sống mà nói chết  
Không nói ông hư dối  
Ta là cha trong đời  
Cứu chúng sinh khổ não  
Vì phạm phu điên đảo  
Đang sống mà nói diệt  
Nếu thường được thấy ta  
Thì sinh tâm kiêu mạn  
Buông lung tham đắm dục  
Đọa vào trong đường ác  
Ta thường biết chúng sinh  
Hành đạo, chẳng hành đạo  
Tùy nói đáng được độ  
Mà nói các pháp môn.  
Tự mình nghĩ thế này  
“Lấy gì khiến chúng sinh  
Chứng đắc đạo Vô thượng  
Mau thành tựu thân Phật.”

\*\*  
\*

## Phẩm 16: PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC

Bấy giờ, sau khi tất cả chúng trong đại hội đã được nghe nói về kiếp số tuổi thọ dài lâu của Phật, vô lượng, vô biên, vô số chúng sinh được lợi ích lớn, như vậy, Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Này A-dật-đa! Lúc ta nói tuổi thọ của Như Lai dài lâu, có sáu trăm tám mươi vạn ức na-do-tha hàng hà sa số chúng sinh, chứng pháp Nhân vô sinh, lại có gấp bội ngàn Đại Bồ-tát được môn Văn trì Đà-la-ni.

Lại có vô số Đại Bồ-tát nhiều như số trong một thế giới được Nhạo thuyết biện tài vô ngại.

Lại có vô số Đại Bồ-tát nhiều như số bụi trong một thế giới được trăm ngàn vạn ức vô lượng Triền Đà-la-ni.

Lại có vô số Đại Bồ-tát nhiều như số bụi trong tam thiên đại thiên thế giới chuyển được pháp luân không thoái.

Lại có vô số Đại Bồ-tát nhiều như số bụi trong hai ngàn quốc độ chuyển được pháp luân thanh tịnh.

Lại có vô số Đại Bồ-tát nhiều như số bụi trong tiểu thiên quốc độ, còn tám đời nữa sẽ được Vô thượng Bồ-đề.

Lại có vô số Đại Bồ-tát nhiều như số bụi gấp bốn lần của bốn châu thiên hạ, bốn đời sẽ được Vô thượng Bồ-đề.

Lại có vô số Đại Bồ-tát nhiều như số hạt bụi gấp ba lần của bốn châu thiên hạ, ba đời sẽ được Vô thượng Bồ-đề.

Lại có vô số Đại Bồ-tát nhiều như số hạt bụi gấp hai lần của bốn châu thiên hạ, hai đời sẽ được Vô thượng Bồ-đề.

Lại có vô số Đại Bồ-tát nhiều như số bụi gấp bốn châu thiên hạ, một đời sẽ được Vô thượng Bồ-đề.

Lại có vô số chúng sinh nhiều như số bụi tám thế giới đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Lúc Đức Phật nói các Đại Bồ-tát ấy được pháp lợi lớn, thì giữa hư không mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la rải trên vô lượng trăm ngàn vạn ức Đức Phật ngồi tòa Sư tử dưới cội cây báu và rải trên Đức Phật Thích-ca Mâu-ni cùng Đức Phật Đa Bảo

đã diệt độ từ lâu, đang ngồi tòa Sư tử trong tháp bảy báu, cũng rải trên tất cả các vị Bồ-tát và bốn bộ chúng.

Lại nữa, hương bột Chiên-đàn trầm thủy... tung ở giữa hư không, trống trời tự kêu tiếng hay vang xa. Lại mưa ngàn thứ y trời, rủ xuống các chuỗi ngọc, chuỗi ngọc trân châu, chuỗi ngọc ma-ni, chuỗi châu như ý, ở khắp chín phương, các lò hương báu đốt hương vô giá, tự nhiên vây quanh cúng dường đại chúng. Trên mỗi Đức Phật có các Bồ-tát cầm phướn lọng, theo thứ lớp mà lên đến trời Phạm thiên.

Các vị Bồ-tát ấy dùng âm thanh vi diệu, có vô lượng bài tụng khen ngợi các Đức Phật. Bấy giờ, từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y bày vai phải, Bồ-tát Di-lặc chấp tay hướng về phía Phật nói kệ:

*Phật nói pháp hiếm có  
 Từ xưa chưa từng nghe,  
 Thế Tôn thần lực lớn  
 Sống lâu không thể lường.  
 Vô số các Phật tử  
 Nghe Thế Tôn phân biệt,  
 Nói được pháp lợi ấy  
 Hoan hỷ tràn khắp thân.  
 Có người trụ bất thoái  
 Hoặc được Đà-la-ni,  
 Hoặc Vô ngại nhạo thuyết  
 Vạn ức Thiên tống trì.  
 Hoặc vô số Bồ-tát  
 Như số bụi đại thiên,  
 Mỗi vị đều chuyển được  
 Pháp luân không thoái chuyển.  
 Lại có số Bồ-tát  
 Như vi trần trung thiên,  
 Mỗi vị đều chuyển được  
 Các pháp luân thanh tịnh.  
 Có Bồ-tát nhiều như*

Vi trần tiểu thiên giới,  
 Còn dư tám đời nữa  
 Sẽ được thành Phật đạo.  
 Lại có số Bồ-tát  
 Nhiều gấp bốn, ba, hai,  
 Vi trần của bốn châu  
 Theo số đời thành Phật.  
 Lại có số Bồ-tát  
 Như vi trần bốn châu,  
 Còn dư có một đời  
 Sẽ thành Nhất thiết trí.  
 Hàng chúng sinh như thế  
 Nghe Phật sống dài lâu,  
 Được vô lượng vô lậu  
 Phước báo rất thanh tịnh.  
 Có chúng sinh nhiều như  
 Vi trần tám thế giới,  
 Nghe Phật nói thọ mạng  
 Đều phát tâm Vô thượng.  
 Thế Tôn nói vô lượng  
 Pháp chẳng thể nghĩ bàn,  
 Có được nhiều lợi ích  
 Như hư không vô biên.  
 Mưa hoa Mạn-đà-la  
 Ma-ha mạn-đà-la,  
 Thích, Phạm như hằng sa  
 Vô số cõi Phật đến.  
 Mưa Chiên-đàn, trầm thủy  
 Xen nhau mà rơi xuống,  
 Như chim bay không trung  
 Rải cúng dường chư Phật.  
 Trống trời giữa hư không  
 Phát âm thanh vi diệu

Ngàn vạn thứ áo trời  
 Xoay chuyển mà rơi xuống.  
 Các lò hương báu đẹp  
 Đốt hương quý vô giá,  
 Tự nhiên xông khắp nơi  
 Cúng dường các Thế Tôn.  
 Chúng Đại Bồ-tát ấy  
 Chăm phước lọng báu báu,  
 Vạn ức thứ cao đẹp  
 Thứ lớp đến Phạm thiên;  
 Trước mỗi mỗi Đức Phật  
 Treo cờ báu phước đẹp,  
 Cũng dùng ngàn vạn kệ  
 Ca vịnh khen Như Lai.  
 Các sự việc như thế  
 Từ xưa chưa từng có,  
 Nghe Phật sống vô tận  
 Tất cả đều vui mừng;  
 Mười phương nghe tiếng Phật  
 Lợi ích khắp chúng sinh,  
 Tất cả đủ căn lành  
 Trợ giúp tâm vô thượng.

Bấy giờ, Phật bảo Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Này A-dật-đa! Chúng sinh nào nghe Phật sống lâu như vậy cho đến có thể sinh một niệm tin đúng thì được công đức không có hạn lượng. Trong tám mươi ức kiếp, thiện nam, thiện nữ nào vì đạo Vô thượng Bồ-đề mà tu năm pháp Ba-la-mật: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Thiền định ba-la-mật trừ Trí tuệ ba-la-mật, đem công đức này sánh với công đức trước thì không bằng một phần trong trăm phần, phần ngàn, trăm ngàn vạn ức phần, cho đến tính đếm thí dụ cũng chẳng biết được. Thiện nam nào có công đức như thế mà thoái thất nơi đạo Vô thượng Bồ-đề thì việc ấy không xảy ra.

Bấy giờ, muốn lập lại nghĩa trên, Thế Tôn nói kệ:

Người nào cầu tuệ Phật  
Trong tám mươi vạn ức,  
Na-do-tha số kiếp  
Tu năm Ba-la-mật.  
Ở trong các kiếp ấy  
Bố thí cúng dường Phật,  
Và Duyên giác đệ tử  
Cùng các chúng Bồ-tát  
Thức ăn quý sang trọng  
Y phục và ngọa cụ  
Tinh xá bằng chiên-đàn  
Và vườn rừng xinh đẹp,  
Bố thí các vật ấy  
Tất cả đều tốt đẹp,  
Tận cùng các số kiếp  
Để hồi hướng Phật đạo.  
Nếu giữ gìn cấm giới  
Thanh tịnh không thiếu sót,  
Mong cầu đạo Vô thượng  
Được chư Phật khen ngợi.  
Ai thực hành nhẫn nhục  
Đứng trên đất nhu hòa,  
Dầu bị người ác hại  
Tâm họ không lay động,  
Những người đắc pháp ấy  
Bị bọn tăng thượng mạn  
Khinh chê và quấy nhiễu  
Như thế đều nhẫn được.  
Hoặc siêng năng tinh tấn  
Chí niệm thường bền vững,  
Trong vô lượng ức kiếp  
Nhất tâm không biếng nhác;  
Ở trong vô số kiếp

An trú nơi vắng vẻ  
Ngồi thiền hoặc kinh hành  
Trừ ngủ thường nhiếp tâm;  
Do các nhân duyên ấy  
Phát sinh các thiền định,  
Tám mươi ức vạn kiếp  
Tâm an trú không loạn;  
Đem phước thiền định này  
Mong cầu đạo Vô thượng  
Ta được Nhất thiết trí  
Tận cùng các thiền định.  
Người này trong trăm ngàn  
Vạn ức các số kiếp,  
Tu hành các công đức  
Như trên đã giảng giải.  
Có thiện nam, tín nữ  
Nghe ta nói tuổi thọ,  
Cho đến một niệm tin  
Phước đây hơn người trước,  
Nếu người nào không còn  
Tất cả các nghi ngờ  
Thân tâm tin chốc lát  
Phước ấy nhiều như thế.  
Nếu có các Bồ-tát  
Vô lượng kiếp hành đạo,  
Nghe ta nói tuổi thọ  
Thì có thể tin nhận,  
Các hạng người như thế  
Đảnh lễ thọ kinh ấy.  
Nguyện đời sau tu tập  
Sống lâu độ chúng sinh,  
Như Thế Tôn ngày nay  
Vua trong dòng họ Thích,



*Đạo tràng Sư tử hống  
 Nói pháp không sợ hãi,  
 Chúng ta đời vị lai  
 Được mọi người tôn kính.  
 Lúc ngồi ở đạo tràng  
 Nói tuổi thọ cũng vậy,  
 Nếu có người trong tâm  
 Trong sạch và ngay thẳng,  
 Học rộng và nhớ hết  
 Theo nghĩa giải lời Phật,  
 Những người như thế ấy  
 Trong đây không có nghi.*

Lại nữa, này A-dật-đa! Người nào nghe Phật sống lâu mà chấp nhận lời nói đó thì người này được công đức không có hạn lượng, có thể phát sinh Tuệ vô thượng của Như Lai huống chi là người nghe nhiều kinh này hoặc dạy bảo cho người nghe, hoặc tự mình thọ trì, hoặc dạy người thọ trì, hoặc tự chép, hoặc dạy người chép, hoặc mang hương hoa, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng lụa, dầu thơm, đèn, nến cúng dường quyển kinh thì công đức của người ấy vô lượng, vô biên, có thể sánh với Nhất thiết chủng trí.

Này A-dật-đa! Thiện nam, thiện nữ nào nghe ta nói tuổi thọ dài lâu, hết lòng tin chắc thì được thấy Đức Phật luôn luôn thuyết pháp ở trong núi Linh thú, có chúng Đại Bồ-tát và hàng Thanh văn vây quanh. Lại thấy thế giới Ta-bà này, đất bằng lưu ly tự nhiên bằng phẳng vàng Diêm-phù-đề làm ranh giới tám con đường, cây báu giăng thành hàng, các lâu đài đều làm bằng châu báu, chúng Bồ-tát đều ở trong đó. Người nào quán được như vậy, phải biết đó là tướng tin hiểu rất sâu xa.

Lại nữa, sau khi Như Lai diệt độ người nào nghe kinh này không chê bai mà có tâm tùy hỷ thì biết người này có tướng tin hiểu sâu xa huống chi là đọc tụng, thọ trì kinh này. Người ấy trước là đầu đội Đức Như Lai.

Này A-dật-đa! Thiện nam, thiện nữ này không cần vì ta mà

tạo dựng chùa tháp và làm nhà cho chúng Tăng, hoặc dùng bốn sự cúng dường để cúng dường chúng Tăng. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy thọ trì, đọc tụng kinh điển này là để tạo dựng tháp Phật và xây nhà cúng dường chúng Tăng thờ xá-lợi của Phật xây tháp bảy báu, cao rộng nhỏ dần lên đến cõi trời Phạm thiên, treo các phướn, lọng và các linh báu, hoa hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, các trống, âm nhạc, ống tiêu, ống địch, đàn không hầu, các thứ ca múa dùng âm thanh vi diệu để ca ngâm khen ngợi Đức Phật thì ở trong vô lượng ngàn vạn ức kiếp đã làm việc cúng dường ấy rồi.

Này A-dật-đa! Sau khi ta diệt độ, người nào nghe kinh này có khả năng thọ trì, hoặc tự mình chép, hoặc bảo người chép thì đã xây dựng nhà cho chúng Tăng, dùng gỗ Chiên-đàn để làm giảng đường, có ba mươi hai cơ sở, cao tám cây Đa-la, cao rộng trang nghiêm, đẹp đẽ, có trăm ngàn Tỳ-kheo ở trong đó, vườn rừng ao tắm, chỗ kinh hành, hang ngồi thiền, y phục thức ăn uống, giường, nệm, thuốc thang, tất cả đồ dùng đều đầy đủ ở trong đó, giảng đường của chúng Tăng có đến vô số, vô lượng trăm ngàn vạn ức dùng để cúng dường Phật và Tăng hiện tiền. Cho nên ta nói: “Sau khi Như Lai diệt độ, người nào thọ trì, đọc tụng vì người khác nói, hoặc tự mình chép hoặc bảo người khác chép, cúng dường quyển kinh thì không cần xây dựng chùa tháp và tạo lập nhà Tăng, cúng dường chúng Tăng. Huống chi có người thọ trì kinh này, mà còn tu hành Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ thì công đức ấy thù thắng vô lượng, vô biên. Ví như Đông, Tây, Nam, Bắc bốn phía, trên dưới vô lượng, vô biên, công đức của người đó cũng vô lượng, vô biên, mau đến bậc Nhất thiết chủng trí. Nếu có người thọ trì, đọc tụng kinh này, nói cho người khác, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, lại có thể xây dựng chùa tháp cùng tạo lập nhà Tăng cúng dường khen ngợi chúng Thanh văn, cũng dùng trăm ngàn vạn ức pháp khen ngợi mà khen ngợi công đức của Bồ-tát.

Lại nói cho người khác bằng các thứ nhân duyên theo nghĩa giải nói kinh Pháp Hoa này, cho người khác, lại có thể thanh tịnh trì giới, ở chung cùng nhu hòa, nhẫn nhục không sân, chí niệm bền

vững, thường quý ngời thiên được các định thâm sâu, tinh tấn mạnh mẽ, nắm vững các pháp lành, lợi căn trí tuệ, trả lời đúng câu hỏi thông minh.

A-dật-đa! Sau khi ta diệt độ nếu các thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng kinh điển này và có các công đức lành như thế, phải biết người ấy đã đến đạo tràng gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ngời dưới gốc cây đạo.

A-dật-đa! Chỗ nào thiện nam cùng thiện nữ đó hoặc ngời, hoặc đứng hoặc kinh hành, nơi đó nên xây tháp, tất cả trời, người đều cúng dường như tháp của Phật.

Bấy giờ, muốn tuyên lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Sau khi ta diệt độ  
 Hay phụng trì kinh này  
 Người đó phước vô lượng  
 Như trên đã nói rõ.  
 Đó thời là đầy đủ  
 Tất cả các cúng dường,  
 Vì xá-lợi xây tháp  
 Bấy báu để trang nghiêm;  
 Nơi thờ rất cao rộng  
 Nhỏ dần đến Phạm thiên,  
 Linh báu ngàn muôn ức  
 Gió thổi vang tiếng hay.  
 Lại trong vô lượng kiếp  
 Mà cúng dường tháp đó  
 Hương hoa; các chuỗi ngọc  
 Y trời và âm nhạc;  
 Tháp đèn dầu bơ thơm  
 Thường chiếu sáng chung quanh  
 Lúc đời ác mạt pháp  
 Người hay trì kinh này  
 Thời là đã đầy đủ  
 Các cúng dường như trên.*

Nếu hay trì kinh này  
 Thời như Phật hiện tại,  
 Dùng Ngũ đầu chiêm-đàn  
 Dựng nhà Tăng cúng dường  
 Nhà ba mươi hai tòa  
 Cao tám cây Đa-la,  
 Thức ăn, y phục tốt  
 Giường nằm đều đầy đủ,  
 Trăm ngàn chúng nương ở  
 Vườn rừng các ao tắm,  
 Chỗ kinh hành, ngồi thiền  
 Các món đều nghiêm tốt,  
 Nếu có lòng tin chắc  
 Thọ trì, đọc tụng, biên  
 Nếu lại bảo người chép  
 Và cúng dường quyển kinh  
 Rải hoa hương, hương bột  
 Dùng Tu-mạn, Chiêm-bạc  
 A-đề, Mục-da-đa  
 Dùng dầu thơm để đốt,  
 Người cúng dường như thế  
 Được công đức vô lượng  
 Như hư không vô biên  
 Phước đó cũng như trên.  
 Huống chi trì kinh này  
 Gồm Bố thí, Trì giới  
 Nhẫn nhục ưa thiền định  
 Chảnh sân, chảnh ác khẩu,  
 Cung kính nơi tháp miếu  
 Khiêm hạ các Tỳ-kheo,  
 Xa lìa tâm tự cao  
 Thường nghĩ suy trí tuệ,  
 Có gan hỏi chảnh sân

Tùy thuận mà giải nói  
Nếu làm được hạnh đó  
Công đức không thể lường.  
Nếu thấy Pháp sư này  
Thành tựu công đức ấy  
Phải dùng hoa trời rải  
Áo trời trùm thân kia,  
Đầu mặt lạy dưới chân  
Sinh lòng tưởng chư Phật.  
Lại nên nghĩ thế này  
Chẳng lâu đến đạo tràng  
Được vô lậu vô vi  
Lợi ích khắp trời người  
Chỗ ở của vị kia  
Kính hành hoặc ngồi nằm,  
Cho đến nói một kệ  
Trong đây nên xây tháp  
Trang hoàng cho tốt đẹp,  
Bằng các loại cúng dường  
Phật tử dâng nơi này  
Là được Phật thọ dụng,  
Thường thường ở trong đó  
Kính hành và ngồi nằm.



# KINH THIÊM PHẨM DIỆU PHÁP LIÊN HOA

## QUYỂN 6

### Phẩm 17: TÙY HỖ CÔNG ĐỨC

Bấy giờ Đại Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe kinh Pháp Hoa này mà tùy hỷ thì được bao nhiêu công đức?

Rồi nói kệ rằng:

*Sau khi Phật diệt độ  
Người nào nghe kinh này  
Nếu sinh tâm tùy hỷ  
Được bao nhiêu công đức?*

Khi ấy, Phật bảo Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Này A-dật-đa! Sau khi Như Lai diệt độ, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào và những người có trí khác, hoặc lớn tuổi, trẻ tuổi khi nghe kinh này mà tùy hỷ, từ đạo tràng đi đến nơi khác, hoặc nơi nhà Tăng, hoặc chỗ vắng vẻ, hoặc thành ấp, đường sá, xóm làng, ruộng vườn như điều đã nghe tùy theo khả năng mà nói cho cha mẹ, bà con thân thuộc và bạn bè. Những người này nghe xong mà tùy hỷ nói lại cho người khác, người khác nghe xong tùy hỷ nói lại cho người khác nữa, tuần tự như thế đến người thứ năm mươi.

–Này A-dật-đa! Công đức tùy hỷ của người thứ năm mươi, ta nói ông hãy lắng nghe! Nếu bốn trăm vạn ức a-tăng-kỳ thế giới, có sáu đường chúng sinh trong bốn loài: noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh, hoặc có thân hình, không có thân hình, có tướng, không có tướng, chẳng phải có tướng, chẳng phải không có tướng, có loài không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, có vô số chúng sinh như vậy, nếu có người nào cầu phước tùy theo sự mong muốn đem

những vật ưa thích mà cung cấp đến mỗi chúng sinh như vàng bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, san hô, hổ phách, các thứ ngọc quý và voi, ngựa, xe cộ, lầu đài, cung điện bằng bảy báu đầy cả cõi Diêm-phù-đề. Vị đại thí chủ bố thí như vậy suốt tám mươi năm và suy nghĩ: “Ta đã cho chúng sinh những thứ họ ưa thích, tùy theo ý muốn, nhưng chúng sinh này đều đã già yếu, tuổi quá tám mươi, tóc bạc da nhăn, mạng sống còn không lâu. Ta nên đem chánh pháp của Phật mà dạy bảo họ.” Vị ấy liền tập hợp chúng sinh này lại để diễn thuyết chánh pháp, chỉ dạy làm cho lợi ích, vui mừng, đồng thời mọi người đều được đạo quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, dứt trừ tất cả các lậu hoặc đối với các thiền định sâu xa đều được tự tại, đủ tám giải thoát. Ý ông nghĩ sao? Công đức của đại thí chủ đó có nhiều không?

Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Công đức của đại thí chủ ấy có nhiều vô lượng, vô biên, nếu vị thí chủ kia chỉ bố thí cho tất cả chúng sinh những vật ưa thích thì công đức vô lượng huống chi làm cho họ chứng quả A-la-hán.

Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Ta nói rõ cho ông. Như có người đem tất cả những vật ưa thích bố thí cho chúng sinh ở trong sáu nẻo nhiều đến bốn trăm vạn ức a-tăng-kỳ thế giới khiến cho họ được quả A-la-hán thì công đức của người đó không bằng công đức tùy hỷ của người thứ năm mươi chỉ nghe một bài kệ trong kinh Pháp Hoa, không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, một phần trăm ngàn vạn ức cho đến dùng tính toán ví dụ không thể biết được.

Này A-dật-đa! Công đức do tùy hỷ tuân tự đến người thứ năm mươi nghe kinh Pháp Hoa đã vô lượng, vô biên, vô số như vậy, huống chi là người đầu tiên trong hội chúng mà tùy hỷ thì phước ấy còn hơn vô lượng, vô biên, vô số, không thể so sánh được.

Này A-dật-đa! Người nào vì kinh này mà đến Tăng phường hoặc ngôi, đứng, nghe và lãnh hội chỉ trong chốc lát, nhờ công đức này sinh vào nơi khác, được voi, ngựa, xe cộ, kiệu, cang, châu báu rất hảo hạng và ở cung trời.

Người nào ngồi ở trong chỗ giảng pháp sau có người đến lại khuyến khích họ ngồi nghe hoặc chia chỗ ngồi cho họ thì công đức của người đó thân sau được ngồi chỗ trời Đế Thích hoặc ở chỗ Phạm vương hoặc chỗ Chuyển luân thánh vương.

Này A-dật-đa! Người nào nói với người khác: “Có kinh Pháp Hoa nên cùng nhau đến nghe.” Nghe lời nói họ đến nghe trong chốc lát. Công đức của người đó qua thân sau cùng được sinh một chỗ với Bồ-tát Đà-la-ni, có trí tuệ thông minh, trăm ngàn vạn kiếp đều không bị câm ngọng, hơi miệng không hôi, lưỡi không bệnh hoạn, miệng không bị bệnh, răng không đen, không vàng, không thưa, không thiếu rụng, không lệch, không cong, môi không thừa ra, không ngấn vào, không thô rít, không mụn ghẻ, không khiếm khuyết, không cong vẹo, không dày, không lớn, không thâm đen, không có những tướng xấu. Mũi chẳng bị xẹp, chẳng bị cong gãy, sắc mặt chẳng đen, chẳng óm dài, chẳng gãy, không có tất cả các tướng xấu, môi, lưỡi, răng, nướu tất cả đều đẹp đẽ, mũi thon cao thẳng, khuôn mặt tròn trịa, lông mày dài, cong, trán rộng bằng phẳng, tướng người đầy đủ, đời đời sinh ở đâu đều được gặp Phật, nghe pháp tin nhận lời dạy.

Này A-dật-đa! Ông hãy xem khuyên một người đến nghe kinh mà công đức lớn như vậy huống chi là nhất tâm lắng nghe, nói, đọc tụng ở trong đại chúng vì người phân biệt đúng như lời dạy mà tu hành.

Khi đó, để nói lại nghĩa trên Đức Thế Tôn nói kệ:

*Có người trong chúng hội  
Nghe được kinh điển này,  
Dầu chỉ một bài kệ  
Tùy hỷ dạy người khác,  
Tuần tự dạy cho nhau  
Đến người thứ năm mươi,  
Người cuối cùng được phước  
Ta sẽ nói rõ ra.  
Như có đại thí chủ*



Cung cấp vô lượng chúng,  
Trải qua tám mươi năm  
Tùy ý muốn người xin,  
Thấy tướng họ già nua  
Tóc bạc và da nhăn,  
Răng rụng, thân khô gầy  
Nghĩ họ sống không lâu  
Ta nên dạy bảo họ  
Khiến được chứng quả đạo.  
Liên dùng phương tiện nói  
Pháp Niết-bàn chân thật,  
Đời sống không bền chắc  
Như bọt, bóng, sóng, nắng.  
Các ông đều nên biết  
Mau sinh lòng nhàm chán  
Những người nghe pháp này  
Đều chứng quả La-hán  
Đầy đủ sáu thân thông  
Ba minh, tám giải thoát,  
Người năm mươi cuối cùng  
Nghe một kệ tùy hỷ  
Phước người này hơn kia  
Không thể ví dụ được.  
Tuần tự nghe như thế  
Phước ấy đã vô lượng  
Huống nữa trong pháp hội  
Người ban đầu nghe pháp,  
Nếu khuyên được một người  
Nghe được kinh Pháp Hoa,  
Nói kinh này nhiệm mầu  
Ngàn vạn kiếp khó gặp  
Liên vâng lời đến nghe  
Dầu chỉ trong chốc lát

*Phước báo của người ấy  
Ta sẽ nói rõ ra.  
Đời đời miệng không bệnh  
Răng không thưa vàng, đen,  
Môi không dày bị khuyết  
Không có các tướng xấu,  
Lưỡi không khô, đen, ngắn  
Mũi cao, thon và thẳng  
Trán rộng và bằng phẳng,  
Mắt, mặt đều xinh đẹp  
Người thấy đều ưa thích  
Miệng nói ra không hôi,  
Miệng thường tỏa mùi thơm  
Hương của hoa Ưu-bát  
Nếu đến nơi nhà Tăng  
Muốn nghe kinh Pháp Hoa  
Chốc lát nghe tùy hỷ,  
Phước đức của người ấy  
Sau sinh trong trời, người  
Được voi, ngựa, xe tốt  
Kiệu, cang bằng châu báu  
Cùng ở cung điện trời.  
Nếu ở nơi giảng pháp  
Khuyên người ngồi nghe kinh,  
Nhân vì phước này được  
Tòa Thích, Phạm, Chuyển luân  
Hướng chỉ nhất tâm nghe  
Giải thích ý nghĩa kinh,  
Đúng như pháp tu hành  
Phước đức không lường được.*

## Phẩm 18: CÔNG ĐỨC CỦA PHÁP SƯ

Bấy giờ, Phật bảo Đại Bồ-tát Thường Tinh Tấn:

–Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì kinh Pháp Hoa hoặc đọc tụng, giảng nói, biên chép thì người ấy sẽ được tám trăm công đức nơi mắt, một ngàn hai trăm công đức nơi tai, tám trăm công đức nơi mũi, một ngàn hai trăm công đức nơi lưỡi, tám trăm công đức nơi thân, một ngàn hai trăm công đức nơi ý, dùng các công đức này để trang nghiêm, sáu căn đều được thanh tịnh.

Thiện nam, thiện nữ ấy, con mắt do cha mẹ sinh ra được thanh tịnh, thấy khắp tam thiên đại thiên thế giới, trong, ngoài, núi rừng, sông, biển, dưới đến địa ngục A-tỳ, trên đến cõi trời Hữu đảnh, thấy tất cả chúng sinh ở trong đó, nghiệp, nhân duyên, quả báo, chỗ sinh ra đều thấy biết hết.

Khi ấy, để nói lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Người nào trong đại chúng  
Bằng tâm không sợ hãi  
Nói kinh Pháp Hoa này  
Ông nghe công đức đó  
Người ấy được tám trăm  
Đức thù thắng nơi mắt  
Dùng để làm trang nghiêm  
Mắt ấy rất thanh tịnh  
Mắt cha mẹ sinh ra  
Thấy được ba ngàn cõi  
Trong, ngoài, núi Di-lâu  
Núi Tu-di, Thiết vi  
Và các núi rừng khác  
Biển lớn nước sông ngòi  
Dưới đến ngục A-tỳ  
Trên đến trời Hữu đảnh  
Đều thấy được tất cả*

*Chúng sinh ở trong đó  
Tuy chưa được Thiên nhân  
Nhãn lực thường như thế.*

Lại nữa, này Thường Tinh Tấn! Thiên nam, thiên nữ nào thọ trì kinh này hoặc đọc tụng, biên chép, giải nói thì được một ngàn hai trăm công đức nơi tai, bằng tai thanh tịnh đó nghe khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, dưới đến địa ngục A-tỳ, trên đến cõi trời Hữu đảnh, trong ngoài, các thứ lời lẽ, âm thanh như: tiếng voi, ngựa, xe, bò, tiếng khóc lóc, buồn than, tiếng loa, trống, chuông, linh, tiếng cười nói, tiếng nam, nữ, đồng tử, đồng nữ, tiếng pháp, phi pháp, tiếng khổ, vui, tiếng phàm phu, Thánh nhân, tiếng vui thích, không vui thích, tiếng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, tiếng lửa, nước, gió, tiếng địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, tiếng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thanh văn, Bích-chi-Phật, Bồ-tát, Phật.

Nói tóm lại, trong tam thiên đại thiên thế giới, trong, ngoài tất cả các tiếng, dầu chưa được Thiên nhĩ chỉ bằng tai thường của cha mẹ sinh ra được thanh tịnh đều nghe biết hết, phân biệt các tiếng như thế mà tai không bị hư.

Khi ấy để nói lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Tai cha mẹ sinh ra  
Sạch sẽ không cấu bẩn,  
Bằng tai thường nghe được  
Tiếng của ba ngàn cõi,  
Như voi, ngựa, bò, xe  
Chuông, linh, loa và trống,  
Đàn cầm, đàn không hầu  
Ống tiêu và ống địch,  
Tiếng hát hay, trong trẻo  
Nghe mà không ham mê,  
Tiếng của nhiều loại người  
Đều nghe hiểu tất cả.  
Nghe tiếng các cõi trời*

Xướng ca rất mâu nhiệm,  
Và nghe tiếng nam, nữ  
Tiếng bé trai, bé gái,  
Trong núi sông, hang sâu  
Tiếng Ca-lăng-tần-dà  
Các loại chim Mạng mạng,  
Đều nghe tiếng của nó  
Đau khổ nơi địa ngục  
Đều nghe rõ tất cả.  
Ngạ quỷ bị đói khát  
Tiếng tìm cầu ăn uống,  
Các loài A-tu-la  
Ở ngoài bờ biển lớn,  
Lúc cùng nhau nói chuyện  
Vang ra âm thanh lớn,  
Như vậy người thuyết pháp  
Ở trong thế gian này,  
Nghe các tiếng rất xa  
Mà tai không bị hư.  
Khắp thế giới mười phương  
Cầm thú kêu gọi nhau  
Người nói kinh Pháp Hoa  
Ở đây đều nghe hết,  
Trên các trời, Phạm thiên  
Quang âm và Biến tịnh,  
Cho đến trời Hữu đảnh  
Âm thanh của lời nói  
Pháp sư ở nơi đây  
Đều được nghe tất cả.  
Trong chúng hội Tỳ-kheo  
Và các Tỳ-kheo-ni,  
Nếu đọc tụng kinh này  
Hay nói cho người khác

Pháp sư ở nơi đây  
 Đều nghe được tất cả.  
 Lại có các Bồ-tát  
 Đọc tụng kinh điển này,  
 Hoặc vì người khác nói  
 Soạn tập giải nghĩa kinh,  
 Các thứ tiếng như thế  
 Đều nghe được tất cả.  
 Chư Phật, Đấng Đại Thánh  
 Giáo hóa các chúng sinh  
 Ở trong các hội lớn  
 Diễn nói pháp nhiệm mầu,  
 Người trì Pháp Hoa này  
 Đều nghe được tất cả.  
 Cõi tam thiên đại thiên  
 Các thứ tiếng trong, ngoài,  
 Dưới đến ngục A-tỳ  
 Trên đến trời Hữu danh,  
 Đều nghe các tiếng đó  
 Mà tai không bị hư.  
 Vì tai ấy rất tốt  
 Biết phân biệt tất cả,  
 Người trì kinh Pháp Hoa  
 Dầu chưa được Thiên nhĩ,  
 Dùng tai cha mẹ sinh  
 Công đức đã như thế.

Lại nữa, này Thường Tinh Tấn! Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì kinh này hoặc đọc tụng, giải nói, biên chép thì được tám trăm công đức nơi mũi, đều nhờ bằng mũi thanh tịnh này, nghe được các mùi hương trên, dưới, trong, ngoài, khắp cả ba ngàn cõi đại thiên thế giới, như hương của hoa Tu-mạn-na, Xà-đề, Mạt-lợi, Chiêm-bạc, Ba-la-la, Sen đỏ, xanh, trắng, mùi hương cây có hoa, có trái, mùi hương thơm Chiên-đàn, Trầm thủy, Đa-ma-la-bạt, Đa-dà-la và trăm ngàn

mùi hương hòa lẫn nhau hoặc là bột viên, hương xoa, người trì kinh ở tại đây, vẫn phân biệt tất cả.

Lại còn biết rõ các mùi của chúng sinh như voi, ngựa, dê, bò ..., mùi trai, gái, đồng tử, đồng nữ và mùi cỏ cây rừng rậm hoặc gân, xa, có bao nhiêu thứ mùi đều nghe được cả, phân biệt không nhầm. Người trì kinh này tuy ở tại chỗ nhưng nghe được mùi trên các cõi trời, mùi cây Ba-lợi-chất-đa-la, Câu-bệ-đà-la, mùi bông Mạn-đà-la, Đại Mạn-đà-la, Mạn-thù-sa, Đại Mạn-thù-sa, Chiên-đàn, trầm thủy, các thứ hương bột, hương các loài hoa, mùi hương tổng hợp các loại hương ở trên trời đều nghe rõ cả.

Lại nghe mùi thơm nơi thân của các vị trời, Thích Đề-hoàn Nhân ở trên tầng điện, vui chơi trong năm dục hoặc mùi ở trên Diệu pháp đường vì các vị trời Dao-lợi nói pháp, lúc dạo chơi trong vườn và nơi thân của các vị trời nam, nữ khác, tất cả đều nghe đến tuần tự như thế cho đến trời Phạm thiên, cho đến mùi nơi thân của trời Hữu đảnh cũng đều nghe biết.

Và nghe mùi hương do các vị trời đốt lên và mùi hương của Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát và chư Phật đều được nghe đến và biết họ ở đâu. Tuy nghe biết những mùi hương ấy, nhưng nơi mũi không bị hư, không nhầm lẫn, nếu muốn phân biệt nói cho người khác thì nhớ lại không lầm.

Khi ấy, để nói lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Người này mũi thanh tịnh  
Ở trong thế giới này,  
Dù vật thơm hay hôi  
Đều nghe biết rõ cả.  
Tu-mạn-na, Xà-đề  
Đa-ma-la, Chiên-đàn  
Trầm thủy và mùi quế  
Mùi các thứ hoa trái,  
Và biết mùi chúng sinh  
Nam tử và nữ nhân,  
Người nói pháp ở xa*

Nghe mùi biết ở đâu.  
 Đại lực Chuyển luân vương,  
 Tiểu Chuyển luân và con  
 Quần thần, các cung nhân  
 Nghe mùi biết ở đâu.  
 Châu báu mang nơi thân  
 Và kho báu trong đất,  
 Báu nữ của Luân vương  
 Nghe mùi biết ở đâu.  
 Đồ trang sức trên người  
 Y phục và chuỗi ngọc  
 Các loại hương xoa thân  
 Nghe mùi biết thân ấy.  
 Các trời đi hay ngồi  
 Dạo chơi hay biến hóa  
 Người trì kinh Pháp Hoa  
 Nghe mùi đều biết hết.  
 Các cây hoa, trái, hột  
 Và mùi thơm dầu bơ  
 Người trì kinh Pháp Hoa  
 Đều biết ở chỗ nào.  
 Trong núi sâu nơi vắng  
 Cây Chiên-đàn nở hoa,  
 Chúng sinh ở trong đó  
 Nghe mùi đều biết hết.  
 Núi Thiết vi, biển lớn  
 Các chúng sinh trong đất,  
 Người trì kinh nghe mùi  
 Đều biết họ ở đâu.  
 Trai, gái A-tu-la  
 Và quyến thuộc của chúng,  
 Khi đấu tranh, dạo chơi  
 Nghe mùi biết ở đâu.



*Đông hoang, chỗ nguy hiểm  
Sư tử, voi, hùm, sói,  
Bò rừng các loại trâu  
Nghe mùi đều biết hết.  
Nếu có người mang thai  
Chưa rõ trai hay gái,  
Không cần chẳng phải người  
Nghe mùi đều biết rõ.  
Nhờ được sức nghe mùi  
Biết người mới mang thai,  
Được thành hay chẳng thành  
An vui sinh con phước.  
Do vì sức nghe mùi  
Biết tâm niệm gái, trai  
Tâm nhiễm dục sân si,  
Cũng biết người tu thiện  
Và các loại trong đất  
Vàng, bạc, các châu báu  
Chứa đầy trong bình đồng  
Nghe mùi đều biết được.  
Các loại chuỗi ngọc báu  
Không thể biết giá cả  
Nghe mùi biết mắc rẻ  
Biết rõ nơi sản xuất.  
Các thứ hoa trên trời  
Mạn-đà, Mạn-thù-sa  
Cây Ba-lợi-chất-đa  
Nghe mùi đều biết được.  
Các cung điện trên trời  
Thượng, trung, hạ khác nhau,  
Các hoa báu trang nghiêm  
Nghe mùi đều biết được.  
Thắng điện, vườn, rừng, trời*

Lâu đại Diệu pháp đường,  
 Vui chơi ở trong đó  
 Nghe mùi đều biết được.  
 Chư Thiên hoặc nghe pháp  
 Hay lúc hưởng năm dục,  
 Qua lại, đi, ngồi, nằm  
 Nghe mùi đều biết được.  
 Y phục Thiên nữ mặc  
 Trang sức hương hoa đẹp,  
 Lúc dạo chơi đùa giỡn  
 Nghe mùi đều biết được.  
 Tuần tự lên như thế  
 Cho đến trời Phạm thiên,  
 Người nhập thiên, xuất thiên  
 Nghe mùi đều biết được.  
 Trời Quang âm, Biến tịnh,  
 Cho đến trời Hữu đảnh  
 Mới sinh hay bỏ thân  
 Nghe mùi đều biết được.  
 Tất cả các Tỳ-kheo  
 Đối pháp thường tinh tấn,  
 Hoặc ngồi hoặc kinh thành  
 Và đọc tụng kinh điển,  
 Hoặc ở dưới rừng cây  
 Ngồi thiền suốt không nghỉ,  
 Người trì kinh nghe mùi  
 Đều biết họ ở đâu.  
 Bồ-tát chí bền chắc  
 Ngồi thiền hoặc đọc tụng,  
 Hoặc vì người nói pháp  
 Nghe mùi đều biết rõ.  
 Thế Tôn ở các phương  
 Được mọi người cung kính,

*Thương chúng mà nói pháp  
 Nghe mùi đều biết rõ.  
 Chúng sinh ở trước Phật  
 Nghe kinh đều vui mừng,  
 Tu hành đúng như pháp  
 Nghe mùi đều biết rõ.  
 Chưa được mũi pháp sinh  
 Vô lậu của Bồ-tát,  
 Nhưng nhờ trì kinh này  
 Trước được tướng mũi ấy.*

Lại nữa, này Thường Tinh Tấn! Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì kinh này hoặc đọc tụng, giải nói, biên chép thì được một ngàn hai trăm công đức nơi lữđi.

Những thứ tốt, xấu, ngon, dở và các vật đắng chát ở trên lưỡi của người đó đều biến thành vị ngon như vị cam lồ trên trời, đối với họ món gì cũng ngon.

Nếu dùng lưỡi ở trong đại chúng nói pháp, diễn ra tiếng nhiệm mầu có thể vào tâm họ, đều làm cho họ được hoan hỷ, an lạc.

Lại nữa các vị Thiên tử, Thiên nữ cõi trời Thích, Phạm nghe âm thanh vi diệu này những lời diễn thuyết theo trình tự của ngôn ngữ nên đều đến nghe. Và các loại Rồng, Rồng nữ, Dạ-xoa, Dạ-xoa nữ, Càn-thát-bà, Càn-thát-bà nữ, A-tu-la, A-tu-la nữ, Ca-lâu-la, Ca-lâu-la nữ, Khẩn-na-la, Khẩn-na-la nữ, Ma-hầu-la-dà, Ma-hầu-la-dà nữ, vì để nghe pháp đều đến gần gũi cung kính cúng dường.

Và Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, quốc vương, vương tử, quần thần, quyến thuộc, Tiểu Chuyển luân vương, bảy báu, ngàn người con và quyến thuộc trong, ngoài, cõi cung điện cũng đến nghe pháp.

Vì Bồ-tát này thuyết pháp rất hay nên các Bà-la-môn, cư sĩ, nhân dân trong nước theo hầu cúng dường suốt đời.

Lại nữa, hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát, chư Phật thường thích gặp người ấy, họ ở hướng nào chư Phật đều hướng về nơi ấy để thuyết pháp và người ấy thọ trì tất cả Phật pháp, lại còn có

thể nói ra tiếng pháp nhiệm mầu vi diệu.

Khi đó để nói lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Người đó lười thanh tịnh  
 Không bị nếm vị dở,  
 Ăn bất cứ món gì  
 Cũng đều thành cam lồ.  
 Bằng tiếng hay thanh tịnh  
 Nói pháp giữa đại chúng,  
 Dùng thí dụ nhân duyên  
 Dẫn dắt tâm chúng sinh,  
 Người nghe đều hoan hỷ  
 Sấm đờ cúng thượng hạng,  
 Các Trời, Rồng, Dạ-xoa  
 Và loài A-tu-la  
 Đều một lòng cung kính  
 Cùng nhau đến nghe pháp.  
 Người nói kinh pháp đó  
 Muốn dùng tiếng nhiệm mầu  
 Đến khắp ba ngàn cõi  
 Tùy ý liền đưa đến.  
 Vua, Đại, Tiểu Chuyển luân  
 Và ngàn con, quyến thuộc,  
 Chắp tay lòng cung kính  
 Thường đến nghe nhận pháp  
 Hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa  
 La-sát, Tỳ-xá-xà  
 Cũng đều rất vui mừng  
 Thường ưa đến cúng dường.  
 Phạm thiên vương, Ma vương  
 Tự tại, Đại tự tại  
 Các chúng Trời như thế  
 Thường đến chỗ người ấy.*

*Chư Phật và đệ tử  
Nghe người ấy nói pháp,  
Thường ghi nhớ giữ gìn  
Hoặc hiện thân trước họ.*

Lại nữa, này Thường Tinh Tấn! Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì hoặc đọc tụng, giảng nói, biên chép kinh này thì được tám trăm công đức nơi thân. Được thân thanh tịnh như lưu ly trong suốt, mọi người đều thích nhìn. Vì thân người ấy thanh tịnh nên chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, khi sinh, lúc chết, trên dưới, tốt xấu, sinh vào cõi lành, cõi ác..., đều hiện trong đó, núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Di-lâu, núi Đại di-lâu và các chúng sinh ở các núi ấy cũng đều hiện trong đó, dưới đến địa ngục A-tỳ, trên đến trời Hữu đánh có những cảnh vật và chúng sinh gì đều hiện trong thân người ấy, nếu có hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát và chư Phật nói pháp cũng đều hiện hình tượng trong thân người ấy.

Bấy giờ, để lặp lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Người nào trì Pháp Hoa  
Thân họ rất thanh tịnh,  
Như lưu ly trong suốt  
Chúng sinh đều thích nhìn.  
Lại như gương sáng sạch  
Đều thấy các hình ảnh,  
Thân Bồ-tát thanh tịnh  
Thấy hết vật trong đời.  
Chỉ riêng mình biết rõ  
Người khác không thấy được,  
Tất cả các chúng sinh  
Trong thế giới ba ngàn.  
Trời, người, A-tu-la  
Địa ngục, quỷ, súc sinh,  
Các hình ảnh như thế  
Đều hiện rõ trong thân.  
Các cung điện cõi trời*

Cho đến trời Hữu đảnh  
 Núi Thiết vi, Di-lâu  
 Và núi Đại di-lâu  
 Tất cả các biển lớn  
 Đều hiện ở trong thân.  
 Chư Phật và Thanh văn  
 Đệ tử Phật Bồ-tát,  
 Hoặc một mình giữa chúng  
 Nói pháp đều hiện rõ.  
 Tuy chưa được diệu thân  
 Pháp tánh sạch lậu hoặc,  
 Dùng thân thường thanh tịnh  
 Hiện tất cả trong đó.

Lại nữa, này Thường Tinh Tấn! Sau khi Như Lai diệt độ, thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép kinh này thì được một ngàn hai trăm công đức nơi ý. Bằng ý căn thanh tịnh này, chỉ nghe một bài kệ, một câu kinh mà thấu rõ được vô lượng, vô biên nghĩa lý. Hiểu nghĩa ấy rồi, có thể diễn nói một câu, một bài kệ đến một tháng, bốn tháng hoặc một năm. Các pháp nói ra tùy theo ý nghĩa trên đều không trái với thật tướng. Nếu nói sách vở thế gian, lời lẽ giúp đời, nghề nghiệp sinh sống đều thuận theo chánh pháp. Sự suy nghĩ, sự tạo tác và lý luận của tâm chúng sinh trong sáu đường, khắp tam thiên đại thiên thế giới đều biết rõ hết. Tuy chưa đạt được trí tuệ vô lậu nhưng nhờ ý căn thanh tịnh như vậy nên sự tư duy, tính toán và nói năng của người ấy đều là Phật pháp, đều là chân thật, cũng là lời trong kinh chư Phật thuở trước đã nói.

Lúc ấy, để lặp lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

Ý người đó thanh tịnh  
 Sáng suốt không như đục,  
 Bằng ý vi diệu này  
 Biết pháp thượng, trung, hạ.  
 Chỉ nghe một bài kệ

Thông đạt vô số nghĩa,  
 Tuân tự nói như pháp  
 Tháng, bốn tháng, cả năm.  
 Tất cả các chúng sinh  
 Trong ngoài thế giới này  
 Hoặc Trời, Rồng và Người  
 Các Dạ-xoa, Quỷ thần,  
 Sống ở trong sáu cõi  
 Suy nghĩ của các loài,  
 Phước báo trì Pháp Hoa  
 Một lúc đều biết hết.  
 Vô số Phật mười phương  
 Tướng trăm phước trang nghiêm,  
 Nói pháp cho chúng sinh  
 Đều nghe được thọ trì.  
 Tư duy vô số nghĩa  
 Nói pháp cũng vô lượng,  
 Trước sau không quên nhằm  
 Nhờ trì kinh Pháp Hoa  
 Nên biết tướng các pháp  
 Theo nghĩa biết thứ tự,  
 Rõ danh tự, ngôn ngữ  
 Diễn nói theo hiểu biết.  
 Người này nói điều gì  
 Đều là pháp chư Phật.  
 Nhờ nói kinh pháp này  
 Ở trong chúng không sợ.  
 Người trì kinh Pháp Hoa  
 Ý thanh tịnh như thế,  
 Chưa đạt ý vô lậu  
 Nhưng có tướng như thế.  
 Người ấy trì kinh này  
 Trú quả vị hiếm có,

*Được tất cả chúng sinh  
Vui mừng và kính mến.  
Hay dùng ngàn vạn loại  
Lời lẽ rất tuyệt diệu,  
Phân biệt mà nói pháp  
Nhờ trì kinh Pháp Hoa.*

\*\*  
\*

### Phẩm 19: BỒ-TÁT THƯỜNG BẤT KHINH

Bấy giờ Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Đắc Đại Thế:

–Ông nên biết Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào trì kinh Pháp Hoa được công đức nơi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý thanh tịnh như trước đã nói, nếu có người nào dùng lời ác mắng nhiếc, chê bai thì bị tội báo lớn cũng như trước đã nói.

Này Đắc Đại Thế! Cách đây vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn vô số kiếp về trước, có Đức Phật hiệu là Oai Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiệu Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, kiếp tên Ly suy, nước tên Đại thành. Đức Phật Oai Âm Vương trong đời ấy nói pháp cho hàng Trời, Người, A-tu-la, vì người cầu đạo quả Thanh văn mà nói pháp bốn Đế thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết, hoàn toàn đạt tới Niết-bàn; vì người cầu quả Bích-chi-phật mà nói pháp mười hai nhân duyên; vì hàng Bồ-tát nương nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà nói sáu pháp Ba-la-mật làm cho hoàn toàn đạt trí tuệ Phật.

Này Đắc Đại Thế! Phật Oai Âm Vương thọ bốn trăm ngàn ức na-do-tha hằng hà sa kiếp, chánh pháp tồn tại ở đời số kiếp nhiều như vi trần trong cõi Diêm-phù-đề, tượng pháp tồn tại ở đời số kiếp nhiều như vi trần trong bốn châu thiên hạ. Sau khi làm lợi ích cho chúng sinh, Đức Phật ấy vào Niết-bàn. Sau khi chánh pháp, tượng pháp diệt rồi, trong nước ấy lại có Phật ra đời cũng hiệu là Oai Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiệu



Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Lần lượt có đến hai vạn ức Phật đều cùng một hiệu.

Sau khi Đức Như Lai Oai Âm Vương đầu tiên vào Niết bàn, khi chánh pháp diệt hết, trong đời tượng pháp các Tỳ-kheo tăng thượng mạn có nhiều thế lực. Bấy giờ, có một vị Tỳ-kheo Bồ-tát tên Thường Bất Khinh.

Này Đắc Đại Thế! Vì sao gọi là Thường Bất Khinh? Vì vị Tỳ-kheo này hễ gặp bất cứ người nào dù là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc hay Ưu-bà-di, vị ấy đều lễ bái khen ngợi và nói: “Tôi rất cung kính chẳng dám khinh thường các vị. Vì sao? Vì các vị ai cũng thực hành đạo Bồ-tát sẽ được thành Phật.”

Nhưng Tỳ-kheo ấy chẳng siêng năng đọc tụng kinh điển mà chỉ toàn đi lễ lạy thậm chí khi nhìn thấy bốn chúng từ xa, vị ấy cũng cố đến để lễ lạy khen ngợi cho bằng được, nói: “Tôi không dám khinh thường các vị, các vị đều sẽ thành Phật.” Trong bốn chúng có người rất bực bội, nói lời ác mắng nhiếc vị ấy: “Ông Tỳ-kheo mất trí này từ đâu đến mà nói tôi không dám khinh các vị, rồi thọ ký cho chúng ta sẽ thành Phật, chúng ta đừng nghe lời thọ ký tùy tiện như thế!”

Trải qua nhiều năm như vậy, tuy thường bị mắng nhiếc nhưng Tỳ-kheo ấy chẳng hề bực tức vẫn cứ nói: “Các vị sẽ thành Phật”. Lúc nói lời đó bị mọi người đánh đập, ném đá, vị ấy chạy ra xa để tránh nhưng vẫn nói to lên: “Tôi không dám khinh thường các vị, các vị sẽ thành Phật.” Vị ấy luôn nói những lời như thế, cho nên các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Tăng thượng mạn đều đặt cho vị ấy tên là Thường Bất Khinh.

Lúc sắp chết, từ nơi hư không, vị Tỳ-kheo ấy nghe đầy đủ hai mươi ngàn vạn ức bài kệ kinh Pháp Hoa của Đức Phật Oai Âm Vương đã nói thưở trước, nghe xong thọ trì liền thanh tịnh được các căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý như trên. Được thanh tịnh các căn rồi, vị ấy được tăng thêm hai triệu ức na-do-tha tuổi và nói kinh Pháp Hoa này cho tất cả mọi người.

Bấy giờ bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di

tăng thượng mạn trước đây khinh khi, gọi Tỳ-kheo ấy là Thường Bất Khinh, nay thấy vị này đạt năng lực thần thông lớn, năng lực biện tài nhạy thuyết, sức tịch tĩnh lớn và nghe vị ấy thuyết pháp, họ đều kính phục và tin theo.

Bồ-tát Thường Bất Khinh lại giáo hóa mười triệu ức chúng sinh đều khiến cho họ trụ vào Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Sau khi qua đời, Bồ-tát Thường Bất Khinh được gặp hai ngàn ức Đức Phật đều có danh hiệu là Nhật Nguyệt Đăng Minh, ở trong chánh pháp của các Đức Phật ấy nói kinh Pháp Hoa này. Vì nhân duyên đó, Bồ-tát lại được gặp hai ngàn ức Đức Phật đều có tôn hiệu là Vân Tụ Tại Đăng Vương, ở trong pháp của chư Phật ấy, thọ trì, đọc tụng, nói kinh điển này cho bốn chúng, đạt được các căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý đều thanh tịnh, ở giữa đại chúng nói pháp không hề sợ hãi.

Này Đắc Đại Thế! Đại Bồ-tát Thường Bất Khinh cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen ngàn ấy Đức Phật như thế, vun trồng các căn lành, sau đó lại gặp mười triệu ức Đức Phật, cũng ở trong pháp chư Phật ấy mà nói kinh điển này, đến khi công đức thành tựu sẽ được thành Phật.

Này Đắc Đại Thế! Ý ông nghĩ sao? Bồ-tát Thường Bất Khinh lúc ấy chẳng phải ai khác chính là thân ta. Nếu ở đời trước ta không đọc tụng, thọ trì và diễn nói cho người khác kinh điển này thì ta chẳng thể nhanh chóng đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thuở trước, ta ở chỗ chư Phật thọ trì, đọc tụng và diễn nói cho người khác kinh này nên ta mau được thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Đắc Đại Thế! Bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di lúc ấy vì giận dữ khinh thường ta nên hai trăm ức kiếp thường chẳng được gặp Phật, nghe pháp, không gặp chúng Tăng, một ngàn kiếp bị đọa địa ngục A-tỳ, chịu nhiều đau khổ. Hết tội này rồi họ mới gặp Bồ-tát Thường Bất Khinh giáo hóa đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Đắc Đại Thế! Ý ông nghĩ sao? Bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-

kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di lúc ấy thường khinh khi vị Bồ-tát đó chẳng phải ai khác, chính là các ông Bạt-đà-bà-la... năm trăm Bồ-tát, các ông Sư tử Nguyệt... năm trăm Tỳ-kheo, các ông Ni-tử-phật năm trăm Ưu-bà-tắc đang ở trong hội này đều đạt bậc không thoái chuyển đối với đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Đắc Đại Thế! Nên biết kinh pháp này vô cùng lợi ích cho các vị Đại Bồ-tát, có thể làm cho các vị đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì thế sau khi Như Lai diệt độ, các Đại Bồ-tát thường xuyên đọc tụng, giảng nói, biên chép kinh này.

Bấy giờ, để tuyên lại nghĩa trên Đức Thế Tôn nói kệ:

*Quá khứ có Phật  
Hiệu Oai Âm Vương,  
Thần, trí không lường  
Dù đất tất cả  
Trời, Người, Rồng, Thần  
Đều cúng dường Phật.  
Sau Phật diệt độ  
Khi pháp sắp dứt  
Có vị Bồ-tát  
Tên Thường Bất Khinh.  
Bấy giờ bốn chúng  
Chấp giữ các pháp.  
Bồ-tát Bất Khinh  
Đến chỗ của họ,  
Nói với họ rằng:  
“Tôi chẳng khinh ngài  
Các ngài tu hành  
Đều sẽ thành Phật.”  
Mọi người nghe rồi  
Khinh khi, mắng nhiếc,  
Bồ-tát Bất Khinh  
Đều chịu đựng cả.  
Nghịệp tội hết rồi*

Đến lúc sắp chết  
 Ngài nghe kinh này  
 Sáu căn thanh tịnh,  
 Nhờ sức thần thông  
 Tuổi thọ tăng thêm,  
 Diển nói kinh này  
 Cho khắp mọi người.  
 Những người chấp pháp  
 Đều nhờ Bồ-tát  
 Giáo hóa thành tựu  
 Khiến trụ Phật đạo.  
 Bất Khinh qua đời  
 Gặp vô số Phật,  
 Vì nói kinh này  
 Được phước không lường.  
 Dẫn đủ công đức  
 Mau thành Phật đạo.  
 Bất Khinh thuở ấy  
 Chính là thân ta,  
 Còn bốn bộ chúng  
 Những người chấp pháp,  
 Nghe Bất Khinh nói  
 Ngài sẽ thành Phật  
 Vì nhân duyên đó  
 Gặp vô số Phật.  
 Chính các Bồ-tát  
 Chúng năm trăm người  
 Cùng các Tỳ-kheo  
 Cận sự nam, nữ,  
 Đang ở trước ta  
 Nghe pháp trong hội.  
 Ta ở đời trước  
 Khuyên những người ấy

Nghe nhận kinh này  
 Là pháp bậc nhất.  
 Mở bày, dạy người  
 Khiến trụ Niết-bàn,  
 Đời đời thọ trì  
 Kinh điển như vậy.  
 Ước ước vạn kiếp  
 Đến không thể bàn  
 Lâu mới được nghe  
 Kinh Pháp Hoa này.  
 Ước ước vạn kiếp  
 Đến không thể bàn,  
 Chư Phật Thế Tôn  
 Mới nói kinh này.  
 Vì vậy hành giả  
 Sau Phật diệt độ,  
 Nghe kinh điển này,  
 Chớ có nghi ngờ!  
 Cần phải nhất tâm  
 Diễn nói kinh này  
 Đời đời gặp Phật  
 Mau thành Phật đạo.

\*\*  
 \*

## Phẩm 20: THẦN LỰC CỦA NHƯ LAI

Bấy giờ, các vị Đại Bồ-tát như số vi trần trong ngàn thế giới từ dưới đất vọt lên, đều chấp tay ở trước Phật nhất tâm chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn, và bạch:

–Bạch Thế Tôn! Sau khi Phật diệt độ ở các cõi nước nơi mà phân thân của Thế Tôn diệt độ chúng con sẽ diễn nói kinh này. Vì sao? Vì chúng con cũng tự muốn được pháp lớn này để thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép và cúng dường.

Lúc ấy ở trước ngài Văn-thù-sư-lợi và vô lượng trăm ngàn vạn ức Đại Bồ-tát trụ lâu ở thế giới Ta-bà, cùng tất cả chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân..., Đức Thế Tôn hiện năng lực thần thông lớn, bày tướng lưỡi rộng, dài lên đến trời Phạm thiên, từ tất cả lỗ chân lông đều phóng ra vô số tia sáng đủ màu sắc chiếu soi đến thế giới ở khắp mười phương. Các Đức Phật ngồi trên tòa Sư tử nơi gốc cây báu cũng đều hiện tướng lưỡi rộng, dài, phóng vô số hào quang như vậy.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni và chư Phật dưới cây báu hiện năng lực thần thông, trải qua hàng trăm ngàn năm, sau đó mới thu tướng lưỡi lại đồng thời tăng hăng và khảy móng tay, hai tiếng ấy vang đến thế giới chư Phật ở khắp mười phương, làm cho đất chấn động sáu cách. Nhờ năng lực thần thông của Đức Phật, các chúng sinh Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân đều nhìn thấy được vô lượng, vô biên trăm ngàn ức Đức Phật ngồi trên tòa Sư tử dưới cây báu ở thế giới Ta-bà, thấy Đức Phật Thích-ca Mâu-ni và Đức Đa Bảo Như Lai ngồi nơi tòa Sư tử ở trong tháp báu và thấy cả vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức vị Đại Bồ-tát cùng với bốn chúng cung kính vây quanh Đức Phật Thích-ca Mâu-ni. Thấy như vậy rồi các chúng sinh ấy vô cùng vui mừng, được điều chưa từng có.

Tức thời, các vị trời ở giữa hư không nói lớn:

–Cách đây vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức vô số thế giới, có thế giới tên Ta-bà, trong thế giới ấy có Đức Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni đang nói kinh Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp, Phật Sở Hộ Niệm cho hàng Bồ-tát, các ông phải hết lòng tùy hỷ và lễ lạy cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni.

Nghe tiếng nói giữa hư không rồi, các chúng sinh chấp tay hướng về thế giới Ta-bà nói:

–Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật!

Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật!

Họ dùng vô số hoa hương, chuỗi ngọc, phướn lọng, đồ trang sức và các vật quý báu... đều cũng từ xa rải vào thế giới Ta-bà. Những

vật được rải vào ấy, từ mười phương giống như mây tụ lại, biến thành màn báu che khắp trên các Đức Phật ở đây.

Lúc này, các cõi nước ở khắp mười phương đều thông suốt không trở ngại giống như một cõi Phật.

Bấy giờ Đức Phật bảo hàng Bồ-tát thượng hạnh:

–Thần lực của chư Phật vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn. Nếu ta dùng thần lực như vậy vì để phú chúc mà nói công đức của kinh này thì nói đến vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức vô số kiếp cũng không thể nói hết.

Nói tóm lại, tất cả các pháp, các năng lực thần thông tự tại, các tạng pháp bí mật, các việc sâu xa của Như Lai đều được tuyên bày, nói rõ trong kinh này. Thế nên, sau khi Như Lai diệt độ, các ông phải nhất tâm thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép theo đúng như lời dạy mà tu hành.

Ở trong cõi nước nơi có quyển kinh hoặc ở trong vườn, trong rừng, dưới cây báu, trong nhà Tăng, nơi nhà cư sĩ hoặc trong cung điện hoặc ở hang núi, đồng hoang... mà có người thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép kinh này theo đúng như lời dạy mà tu hành thì ở trong đó nên dựng pháp để cúng dường. Vì sao? Phải biết chỗ đó chính là đạo tràng. Ở nơi ấy, chư Phật chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển pháp luân và vào Niết-bàn.

Bấy giờ để tuyên lại nghĩa này, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Chư Phật, Đấng cứu đời  
Trụ trong thần thông lớn,  
Để vui lòng chúng sinh  
Hiện vô số thân thông.  
Tương lữ đến Phạm thiên  
Phóng vô số hào quang,  
Vì người cầu Phật đạo  
Hiện việc hiếm có này.  
Tiếng tăng háng của Phật  
Và tiếng khảy móng tay,  
Vang các nước mười phương*

Đất chấn động sáu cách.  
 Sau khi Phật diệt độ  
 Người thọ trì kinh này,  
 Chư Phật đều hoan hỷ  
 Hiện vô lượng thần thông,  
 Vì phú chúc kinh này,  
 Nên khen người thọ trì,  
 Ở trong vô số kiếp  
 Nói cũng không thể hết.  
 Công đức của người này  
 Vô biên không cùng tận,  
 Như hư không mười phương  
 Không biết được biên giới.  
 Người thọ trì kinh này  
 Tức đã thấy Như Lai,  
 Cũng thấy Phật Đa Bảo  
 Các phân thân của Phật.  
 Lại thấy ta hôm nay  
 Giáo hóa các Bồ-tát,  
 Người thọ trì kinh này  
 Khiến ta, các phân thân  
 Phật Đa Bảo diệt độ  
 Tất cả đều hoan hỷ  
 Được gặp và cúng dường  
 Mười phương Phật hiện tại,  
 Quá khứ và vị lai  
 Khiến các Ngài hoan hỷ.  
 Chư Phật ngồi đạo tràng  
 Đã được pháp bí mật,  
 Người thọ trì kinh này  
 Chẳng lâu cũng sẽ được.  
 Vui nói không cùng tận  
 Danh tự và ngôn từ,



Ý nghĩa của các pháp  
 Như gió trong hư không  
 Không có gì trở ngại.  
 Sau khi Phật diệt độ  
 Theo nghĩa nói như thật,  
 Nhân duyên và thứ tự  
 Kinh chư Phật đã nói.  
 Như ánh sáng nhật nguyệt  
 Dứt trừ mọi tối tăm,  
 Người này ở trong đời  
 Diệt tối của chúng sinh,  
 Dạy vô số Bồ-tát  
 Hoàn toàn trụ Phật thừa.  
 Vì vậy người có trí  
 Nghe lợi ích công đức,  
 Sau khi Phật Niết-bàn  
 Nên thọ trì kinh này,  
 Người ấy thành Phật đạo  
 Chắc chắn không nghi ngờ.

\*\*  
 \*

### Phẩm 21: ĐÀ-LA-NI

Bấy giờ, Bồ-tát Dược Vương liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục bày vai bên phải chấp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng thông suốt và biên chép kinh Pháp Hoa thì được bao nhiêu phước đức?

Đức Phật dạy:

–Này Dược Vương, ý ông nghĩ sao? Thiện nam, thiện nữ nào cúng dường tám triệu ức na-do-tha hằng hà sa các Đức Phật thì người ấy được phước đức nhiều không?

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

–Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng, giảng nói dù chỉ một bài kệ, bốn câu kinh Pháp Hoa theo như lời dạy mà tu hành thì người ấy được công đức rất nhiều.

Lúc ấy Bồ-tát Dược Vương bạch Phật

–Bạch Thế Tôn! Con sẽ cho người nói kinh Pháp Hoa chú Đà-la-ni để hộ vệ đó.

Liên nói chú:

“Đát điệt tha (1) an nhĩ (2) mạn nhĩ (3) mặt nê (4) ma ma nê (5) chất đê (6) chiết rị đê (7) nhiếp mê (8) nhiếp mị đa tử (9) xa an đê (10) mục ngật đê (11) mục ngật đê diêm mê tảm mê (12) ưu tử phiên mê (13) tảm ma tảm mê (14) xã di (15) khế di (16) át khế di (17) át kỳ nãi (18) xa a đê nhiếp mị (19) đa la nị (20) a lô ca bà di (21) bát la để tỳ lợi nị (22) tử tử lô (23) ưu tiện đa la nễ tử sắt xỉ (24) át diên đới ba rị đế (25) úc cứu lê (26) mục cứu lê (27) át ra đê (28) bát ra đê (29) thừa ca y (30) át tảm ma tảm mê (31) bột địa kỷ hô kiết đê (32) đạt ma bát ly khí đê (33) tăng già niết cụ sát nễ (34) bạt da bạt da thâm đạt nê (35) mạn trất rị (36) mạn đát ra khế dạ đê (37) hộ lộ đới kiêu xá rị di (38) ác xoa dạ (39) á xoa bạt nại đa dạ (40) bạt lô ưu mạn nhĩ nại đa dạ (41).”

–Bạch Thế Tôn! Thần chú Đà-la-ni này là của sáu mươi hai ức hằng hà sa các Đức Phật nói. Cho nên, người nào làm hại đến vị Pháp sư này tức là đã xâm phạm đến các Đức Phật ấy.

Lúc này, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni khen ngợi Bồ-tát Dược Vương:

–Lành thay, lành thay! Nay Dược Vương! Vì thương nghĩ và để ủng hộ Pháp sư mà ông nói Đà-la-ni này, làm nhiều điều lợi ích cho chúng sinh.

Bấy giờ, Bồ-tát Dũng Thí bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con cũng xin nói Đà-la-ni để ủng hộ người đọc tụng, thọ trì kinh Pháp Hoa. Nếu vị Pháp sư được chú Đà-la-ni này rồi thì Dạ-xoa, La-sát, Phú-đơn-na, Kiết-giá, Cưu-bàn-trà hoặc

ngạ quỷ... muốn rình tìm chỗ dở của Pháp sư đều không thấy được.

Bồ-tát liền ở trước Đức Phật, nói thần chú:

“Đát điệt tha(1) thiệp bà lê (2) mạt ha thiệp bà lê (3) Úc hùng (4) mục hùng (5) át đệ (6) át đồ bà đế (7) niết rị trí di (8) niết trí trí da bạt đế (9) nhất chí nhĩ (10) tử chí nhĩ (11) chất chí nhĩ (12) niết rị triết nhĩ (13) niết rị tra bạt nhĩ (14).”

–Bạch Thế Tôn! Thần chú Đà-la-ni này là cả hằng hà sa Đức Phật đã nói và tùy hỷ, vì vậy người nào làm hại Pháp sư này tức là đã xâm phạm đến các Đức Phật ấy.

Bấy giờ, vua trời Hộ Thế Tỳ-sa-môn thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì thương nghĩ chúng sinh, con cũng xin nói Đà-la-ni để ủng hộ vị Pháp sư này.

Liền nói thần chú:

“Đát điệt tha (1) át trai (2) nại trai (3) nột nại trai (4) án na trừ (5) na trĩ quán nại trĩ (6).”

–Bạch Thế Tôn! Con dùng thần chú này để ủng hộ Pháp sư và cũng để ủng hộ người thọ trì kinh này, làm cho họ trong khoảng một trăm do-tuần không bị các tai nạn.

Lúc ấy, trong hội chúng có Thiên vương Trì Quốc cùng với ngàn vạn ức na-do-tha Càn-thát-bà cung kính đến trước Đức Phật chấp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con cũng xin nói thần chú Đà-la-ni để ủng hộ người trì kinh Pháp Hoa.

Liền nói thần chú:

“Đát điệt tha (1) ác dương (2) nễ yết nễ cu rị (3) kiến đà rị (4) bàn đồ rị (5) ma đăng đế (6) tử yết tứ (7) tăng cú lê (8) bộ lưu tát rị (9).”

–Bạch Thế Tôn! Thần chú Đà-la-ni này là của bốn mươi hai ức các Đức Phật nói. Vì thế, nếu ai làm hại Pháp sư này tức đã xâm phạm đến các Đức Phật ấy.

Bấy giờ, có các La-sát nữ, tên là Lam Bà, Tỳ Lam Bà, Khúc Xỉ, Hoa Xỉ, Hắc Xỉ, Đa Phát, Vô Yểm Túc, Từ Anh Lạc, Cao Đế và Đoạt Nhất Thiết Chúng Sinh Tinh Khí, mười La-sát này cùng với

con cái, quyến thuộc của họ và mẹ con loài quỷ đều đến chỗ Đức Phật, đồng thanh thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng muốn ủng hộ người đọc tụng, thọ trì kinh Pháp Hoa, trừ các hoạn nạn cho họ, giả sử có người muốn rình tìm chỗ dở của Pháp sư, đều không thấy được.

Họ liền nói thần chú:

“Đát diệt tha, nhất để mê, nhĩ mê hộ lô ê, tát đơi ê.”

Thà trèo lên đầu chúng con, chớ đừng làm tổn hại Pháp sư. Hoặc Dạ-xoa, La-sát, Nga quỷ, hoặc Phú-đơn-na, Kiết-giá, Tỳ-đà-la, hoặc Kiến-đà, Ô-ma-lặc-đà, A-bạt-ma-la, hoặc Dạ-xoa kiết-giá, Nhân kiết-giá... gây bệnh nóng một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày cho đến bảy ngày, hoặc bệnh nóng luôn, hoặc hiện ra hình nam, nữ, đồng nam, đồng nữ... Ngay cả trong mộng cũng không làm tổn hại đến Pháp sư.

Họ liền nói kệ:

*Ai không thuận thần chú  
Làm hại người thuyết pháp,  
Đầu vỡ làm bảy phần  
Như nhánh cây A-lê,  
Như tội giết cha mẹ  
Sẽ bị họa ép dầu  
Đong lường đối gạt người  
Tội Điều-đạt phá Tăng  
Người làm hại Pháp sư  
Sẽ bị tội như thế.*

Nói kệ xong các La-sát thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con sẽ đích thân ủng hộ người thọ trì, đọc tụng, tu hành kinh này, khiến cho họ được an ổn tránh khỏi các hoạn nạn và tiêu trừ các thuốc độc.

Đức Phật dạy các La-sát:

–Lành thay, lành thay! Các người chỉ ủng hộ người thọ trì tên kinh Pháp Hoa, phước đức đã không thể đo lường, huống là ủng hộ người thọ trì đầy đủ và cúng dường quyển kinh Pháp Hoa bằng

hương hoa, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, phướn lọng, âm nhạc, thấp các loại đèn như: đèn nến, đèn dầu, đèn các loại dầu thơm, đèn dầu hoa Tô-ma-na, hoa Chiêm-bặc, hoa Ba-sư-ca, hoa Ưu-bát-la... cúng dường trăm ngàn loại phẩm vật như thế.

Này Cao Đế! Các người và quyến thuộc nên ủng hộ vị Pháp sư như vậy.

Khi Đức Phật nói phẩm thần chú Đà-la-ni này, sáu vạn tám ngàn người đạt pháp Nhẫn vô sinh.

\*\*  
\*

## Phẩm 22: BẢN SỰ CỦA BỒ-TÁT DƯỢC VƯƠNG

Bấy giờ, Bồ-tát Tú Vương Hoa bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Dược Vương du hóa ở thế giới Ta-bà như thế nào? Bồ-tát này thực hành bao nhiêu trăm ngàn vạn ức na-do-tha khổ hạnh khó làm?

Lành thay, bạch Đức Thế Tôn! Kính xin giảng giải sơ lược để hàng Trời, Rồng, Thần, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, hàng Bồ-tát từ nước khác đến và chúng Thanh văn này nghe được đều vui mừng.

Đức Phật dạy:

–Thử quá khứ cách đây vô lượng hàng hà sa kiếp có Đức Phật hiệu là Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh biến Tri, Minh hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đức Phật ấy có tám mươi ức Đại Bồ-tát, bảy mươi hai hàng hà sa đại Thanh văn.

Phật thọ bốn mươi hai ngàn kiếp, Bồ-tát cũng vậy. Nước đó không có người nữ, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. A-tu-la và các nạn khổ. Đất bằng lưu ly phẳng như bàn tay, cây báu đẹp đẽ, màn báu che ở trên, phướn, hoa quý rũ xuống, đốt hương trong bình báu xông thơm khắp cả nước, dưới mỗi cây có một đài bảy báu, cây ấy cách đài khoảng một lần tên. Dưới mỗi cây báu đều có Bồ-tát và

Thanh văn an tọa. Trên mỗi đài báu đều có trăm ức chư Thiên trời nhạc trời khen ngợi cúng dường Đức Phật.

Bấy giờ, Đức Phật ấy đang nói kinh Pháp Hoa cho Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến, hàng Bồ-tát và chúng Thanh văn. Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến ưa thích tu tập khổ hạnh trong giáo pháp của Phật Nhật Nguyệt Tinh Minh Đức, tinh tấn kinh hành, dốc lòng cầu quả vị Phật. Trải qua mười hai ngàn năm được Tam-muội Hiện nhất thiết sắc thân. Được tam-muội này rồi, Bồ-tát vô cùng vui mừng, suy nghĩ: “Ta đã được Tam-muội Hiện nhất thiết sắc thân đều nhờ năng lực nghe kinh Pháp Hoa.” Ta sẽ cúng dường Đức Phật Nhật Nguyệt Tinh Minh Đức và kinh này. Lập tức Bồ-tát vào Tam-muội, ở giữa hư không, rải hoa Mạn-đà-la, Đại mạn-đà-la, bột Kiên hắc Chiên-đàn như mây đầy trong hư không và hương Hải thử ngạn Chiên-đàn, sáu thù hương này có giá trị bằng thế giới Ta-bà để cúng dường Đức Phật.

Cúng dường xong, ra khỏi Tam-muội, Bồ-tát lại suy nghĩ: “Tuy ta dùng năng lực thần thông để cúng dường Đức Phật, cũng không bằng đem thân cúng dường.”

Bồ-tát liền uống các loại nước thơm như: Chiên-đàn, Huân lục, Đâu-lâu-bà, Tất-lực-ca, Trầm thủy giao, Chiêm-bạc, các loại nước hoa thơm... Trải qua một ngàn hai trăm năm, rồi dùng dầu thơm thân, quần y báu cõi trời, rải các loại dầu thơm, dùng nguyện lực thần thông đến trước Đức Phật Nhật Nguyệt Tinh Minh Đức để tự thiêu thân, ánh sáng chiếu khắp tám mươi ức hằng hà sa thế giới chư Phật trong các thế giới ấy đồng thời khen ngợi: “Lành thay, lành thay! Đây thiện nam! Đây là chân thật tinh tấn, đây gọi là pháp chân thật để cúng dường Như Lai. Nếu có dùng vô số phẩm vật như: hoa, hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phướn lọng bằng lụa cõi trời và hương Hải thử ngạn chiên-đàn... để cúng dường đều không thể bằng được. Giả sử có đem nước, thành, vợ con để bố thí cũng không thể sánh được.”

Này thiện nam! Đó là pháp bố thí bậc nhất, là tối tôn tối thượng trong các pháp bố thí, vì dùng pháp để cúng dường các Đức Như Lai.

Nói xong, chư Phật đều im lặng. Lửa nơi thân của Bồ-tát cháy, trải qua hai ngàn một trăm năm mới tắt. Cúng dường pháp như thế xong, sau khi qua đời, Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến lại sinh trong nước của Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức. Ở trong cung của vua Tịnh Đức, bỗng nhiên Bồ-tát hóa sinh ra trong tư thế ngồi kiết già, liền nói kệ với vua cha:

*Xin vua cha biết cho  
Con kinh hành nơi ấy,  
Liền chứng đắc tất cả  
Tam-muội “Hiện các thân”,  
Tu tập rất siêng năng  
Xả bỏ thân đáng yêu.*

Nói kệ xong, thưa:

–Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức vẫn còn ở đời, lúc trước con đã cúng dường Đức Phật xong mới được chứng đắc Đà-la-ni “Hiểu tất cả ngôn ngữ của chúng sinh”, lại được nghe tám trăm ngàn vạn ức na-do-tha, chân-ca-la, tần-bà-la, a-súc-bà... bài kệ kinh Pháp Hoa. Hôm nay con trở lại cúng dường Đức Phật ấy.

Thưa xong, liền ngồi nơi tòa bảy báu, bay lên hư không cao bằng bảy cây Đa-la, đến chỗ Đức Phật, Bồ-tát đánh lễ dưới chân, chắp tay nói kệ khen Phật:

*Dung nhan Phật thù thắng  
Ánh sáng chiếu mười phương,  
Con đã từng cúng dường  
Nay lại được gần gũi.*

Bảy giờ, nói kệ xong, Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn vẫn còn ở đời ư?

Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức, bảo Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến:

–Này thiện nam! Đã đến lúc ta nhập Niết-bàn, đã đến lúc diệt độ, ông nên sửa soạn chỗ nằm, đêm nay ta sẽ vào Niết-bàn.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Ta đem Phật pháp dặn dò lại cho ông cùng các hàng Bồ-tát, chúng đại đệ tử và pháp Vô thượng Bồ-đề. Lại đem chư Thiên cung cấp hầu hạ, bảy báu, các cây báu, đài báu trong tam thiên đại thiên thế giới giao phó hết cho ông. Sau khi ta diệt độ, có xá-lợi cũng phó chúc cho ông. Ông nên tạo dựng ngàn ấy ngàn tháp để lưu truyền, thiết lập cúng dường. Nói như thế xong vào khoảng cuối đêm Đức Phật nhập Niết-bàn.

Bấy giờ, thấy Đức Như Lai nhập diệt, Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến rất buồn rầu thương tiếc, liền dùng Hải tử ngọc chiêm-đàn để cúng dường trà-tỳ thân Phật. Sau khi lửa tắt, Bồ-tát thu nhặt xá-lợi đựng trong tám mươi bốn ngàn bình báu, tôn trí nơi tám mươi bốn ngàn tháp, cao bằng ba thế giới, trang trí các phước lọng rũ xuống, treo các linh báu để cúng dường.

Bấy giờ Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến tự nghĩ: “Dù ta đã cúng dường Đức Phật như thế nhưng thấy chưa đủ, hôm nay ta lại cúng dường xá-lợi”, liền bảo hàng Bồ-tát, chúng đại đệ tử cùng Trời, Rồng, Dạ-xoa,... tất cả đại chúng.

–Các ông phải nhất tâm ghi nhớ, hôm nay ta cúng dường xá-lợi Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức.

Nói xong liền ở trước tám mươi bốn ngàn tháp, Bồ-tát đốt cánh tay trăm phước trang nghiêm suốt bảy vạn hai ngàn năm để cúng dường, làm cho vô số chúng cầu quả Thanh văn và vô số người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều được an trú trong Tam-muội Hiện nhất thiết sắc thân.

Bấy giờ, các hàng Bồ-tát, Trời, Người, A-tu-la... thấy Bồ-tát không còn tay, nên buồn rầu khóc lóc nói: “Bồ-tát này là Thầy giáo hóa chúng ta, nay đã đốt tay làm cho thân không được đầy đủ.”

Lúc ấy, ở trong đại chúng, Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến phát nguyện: “Con đã bỏ hai tay chắc chắn sẽ được thân vàng ròng của Phật, nếu sự thật này không sai thì hai tay con trở lại như cũ.”

Phát nguyện xong nhờ phước đức, trí tuệ sâu dày nên hai tay của Bồ-tát tự nhiên trở lại như cũ. Ngay lúc ấy, tam thiên đại thiên



thế giới chấn động sáu cách, chư Thiên rưới hoa báu, tất cả hàng trời, người được điều chưa từng có.

Phật bảo Bồ-tát Tú Vương Hoa:

– Ý ông nghĩ sao? Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến chẳng phải ai khác, nay chính là Bồ-tát Dược Vương. Bồ-tát ấy đã bỏ thân bố thí trong vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp như thế.

Này Tú Vương Hoa! Có người nào muốn chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, dù chỉ đốt một ngón tay cho đến một ngón chân để cúng dường tháp Phật hơn đem nước, thành, vợ con, tất cả núi rừng, sông hồ, vật quý báu trong tam thiên đại thiên thế giới để cúng dường.

Có người nào dùng bảy báu đầy trong tam thiên đại thiên thế giới để cúng dường Phật và bậc Đại Bồ-tát, Bích-chi-phật, A-la-hán công đức của người đó không bằng người thọ trì một bài kệ của kinh Pháp Hoa vì phước của họ rất nhiều.

Này Tú Vương Hoa! Ví như trong các dòng nước sông ngòi, kênh rạch thì biển là lớn nhất. Cũng vậy trong các kinh chư Như Lai đã nói thì kinh Pháp Hoa này là sâu xa bậc nhất. Như các núi Hắc sơn Tiểu Thiết vi, Đại thiết vi và mười núi báu thì núi Tu-di là lớn nhất.

Cũng vậy trong các kinh thì kinh Pháp Hoa là tối tôn, tối thượng. Như trong các vì sao, mặt trăng là hơn hết. Cũng vậy trong ngàn vạn ức các kinh pháp thì kinh Pháp Hoa là chiếu sáng bậc nhất. Như mặt trời xua tan bóng tối, cũng vậy kinh này phá trừ tất cả sự tối tăm bất thiện. Như trong các vua nhỏ thì vua Chuyển luân là trên hết, cũng vậy trong các kinh đứng đầu, kinh này là tối thượng. Như Đế Thích là vua trong ba mươi ba cõi trời, cũng vậy, kinh này là vua trong các kinh. Như vua trời Đại phạm là cha của tất cả chúng sinh, cũng vậy, kinh này là cha của tất cả Hiền thánh, Hữu học, Vô học và hàng phát tâm Bồ-tát.

Như trong tất cả phàm phu thì bậc Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật là bậc nhất; cũng vậy, trong các kinh, pháp mà tất cả chư Như Lai, hàng Bồ-tát, Thanh văn đã nói thì

kinh này là tối thắng; cũng vậy, có người nào thọ trì kinh này thì người ấy cũng là bậc nhất trong tất cả chúng sinh. Trong tất cả hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát là bậc nhất; cũng vậy trong tất cả các kinh pháp, kinh này là tối thượng. Như Đức Phật là vua trong các pháp, cũng vậy, kinh này là vua trong các kinh.

Này Tú Vương Hoa! Kinh này cứu giúp tất cả chúng sinh, làm cho họ xa lìa các khổ, được nhiều lợi ích và những mong cầu đều được đầy đủ, như ao nước mát mẻ làm thỏa mãn tất cả những người khát nước; như người lạnh được lửa, như người trần truồng được y phục, người buôn gặp chủ, con gặp mẹ, qua sông gặp thuyền, bệnh được thuốc, tối được đèn, nghèo được của báu, dân gặp vua, như khách buôn gặp biển, như đước trừ tối tăm.

Cũng vậy, kinh này làm cho chúng sinh xa lìa tất cả bệnh, khổ, hiểu rõ tất cả sự trói buộc của sinh tử. Có người nào được nghe kinh Pháp Hoa này tự mình hoặc khuyên người khác biên chép thì công đức của người ấy nhiều hay ít cũng không thể biết được giới hạn dù dùng trí tuệ của Phật để tính toán. Nếu chép kinh này rồi dùng hoa, hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phướn, lọng, y phục, các thứ đèn như nến, dầu, dầu thơm, Chiêm-bặc, Tu-mạn-na, Ba-la-la, Bà-lợi-sư-ca và Na-bà-na-lợi... để cúng dường cũng được vô lượng công đức như thế.

Này Tú Vương Hoa! Có người nào nghe phẩm Bản sự của Bồ-tát Dược Vương cũng được công đức vô lượng, vô biên. Có người nữ nào nghe, thọ trì phẩm này thì được vĩnh viễn chấm dứt thân nữ. Sau khi Đức Như Lai diệt độ, sau năm trăm năm, có người nữ nào nghe kinh này như lời dạy mà tu hành thì người này khi chết được sinh vào thế giới an lạc trụ xứ của Đức Phật A-di-đà, có hàng Đại Bồ-tát vây quanh, từ trong tòa hoa sen báu mà hóa sinh ra, không bị tham dục, sân hận, ngu si, kiêu mạn, ganh ghét và các phiền não, làm hại, chứng đắc thần thông Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát. Dược nhẫn này rồi mắt người ấy thanh tịnh nên thấy được bảy trăm vạn hai ngàn ức na-do-tha, hằng hà sa chư Phật.

Lúc này, từ xa chư Phật đồng thanh khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Trong pháp của Đức

Phật Thích-ca Mâu-ni ông nên thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ kinh này vì người khác diễn nói thì được phước đức vô lượng, vô biên, lửa không thể đốt cháy, nước không thể cuốn trôi một ngàn Đức Phật cùng nói công đức của ông cũng không thể hết. Hôm nay, ông đã phá trừ các giấc ma, diệt hết quân sinh tử, xua tan các oán thù khác.

Này thiện nam! Trăm ngàn chư Phật đều dùng thần lực để hộ vệ ông, tất cả trời, người trong thế gian và trí tuệ thiên định của hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, cho đến Bồ-tát cũng không ai bằng ông, chỉ trừ Đức Như Lai.

Này Tú Vương Hoa! Bồ-tát này thành tựu các năng lực công đức, trí tuệ như vậy. Người nào nghe phẩm Bản sự của Bồ-tát Dược Vương có thể tùy hỷ khen ngợi thì đời này trong miệng người ấy thường tỏa ra hương thơm hoa sen thơm, trong lỗ chân lông thường tỏa ra hương thơm Ngưu đầu chiên-đàn, được công đức như đã nói ở trên.

Này Tú Vương Hoa! Ta đem phẩm Bản sự của Bồ-tát Dược Vương này phú chúc cho ông. Sau khi ta diệt độ, sau năm trăm năm ông nên truyền bá khắp cõi Diêm-phù-đề, đừng để chấm dứt và không cho hàng ác ma, dân ma, hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... quấy phá.

Này Tú Vương Hoa! Ông nên dùng năng lực thần thông để giữ gìn kinh này. Vì sao? Vì kinh này là vị thuốc hay cho người bệnh ở cõi Diêm-phù-đề. Có người bệnh nào được nghe kinh này thì được lành bệnh, không già, không chết.

Này Tú Vương Hoa! Nếu thấy có người nào thọ trì kinh này, ông nên dùng hoa sen xanh đựng đầy hương bột rải trên người ấy, rải xong liền nghĩ: “Không bao lâu nữa, chắc chắn người này sẽ trải cỏ ngò nơi đạo tràng, phá các quân ma, thổi loa pháp, đánh trống pháp lớn, cứu độ tất cả các chúng sinh ra khỏi biển sinh, già, bệnh, chết.” Thế nên người cầu quả Phật, thấy người nào thọ trì kinh điển này thì phải cung kính như thế.

Lúc Đức Phật nói phẩm Bản Sự Của Bồ-tát Dược Vương, có tám vạn bốn ngàn Bồ-tát chứng đắc Đà-la-ni Hiểu tất cả ngôn ngữ

của chúng sinh. Trong tháp báu Đức Đa Bảo Như Lai khen Bồ-tát Tú Vương Hoa:

–Lành thay, lành thay! Này Tú Vương Hoa! Ông đã thành tựu công đức không thể nghĩ bàn mới có thể thưa hỏi Đức Phật Thích-ca Mâu-ni việc như vậy làm để lợi ích vô lượng cho tất cả chúng sinh.



# KINH THIÊM PHẨM DIỆU PHÁP LIÊN HOA

## QUYỂN 7

### Phẩm 23: BỒ-TÁT DIỆU ÂM

Bấy giờ, từ trên nhục kế tướng Đại nhân, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni phóng ra ánh sáng chiếu khắp trăm ngàn vạn ức triệu hằng hà sa các thế giới ở phương Đông. Trải qua vô số cõi ấy có thế giới Tịnh quang trang nghiêm, có Phật hiệu là Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn đang thuyết pháp cho vô lượng, vô số chúng Bồ-tát vây quanh. Ánh sáng bạch hào của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni chiếu khắp cõi ấy.

Khi đó, trong nước Tịnh quang trang nghiêm, có Bồ-tát Diệu Âm đã từ lâu trồng các công đức, cúng dường, gần gũi vô lượng trăm ngàn vạn ức chư Phật, đã thành tựu trí tuệ sâu xa, chứng các Tam-muội như: Tràng tướng, Pháp hoa, Tịnh đức, Trí vương hý, Vô duyên, Trí ấn, Hiểu tất cả ngôn ngữ của chúng sinh, Tích tập tất cả các công đức, Thanh tịnh thần thông tự tại, Tuệ cự trang nghiêm vương, Tịnh quang minh, Tịnh tạng, Bất cộng nhứt toàn; đắc trăm ngàn vạn ức hằng hà sa các Tam-muội lớn như vậy. Được ánh sáng của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni chiếu đến thân mình, Bồ-tát Diệu Âm liền bạch Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí:

– Bạch Thế Tôn! Con sẽ đến thế giới Ta-bà lễ bái, cúng dường, gần gũi Đức Phật Thích-ca Mâu-ni và gặp các Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử, Dược Vương, Dũng Thí, Thường Hành Ý, Trang Nghiêm Vương, Tú Vương Hoa, Dược Thượng.

Bấy giờ, Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí bảo Bồ-tát Diệu Âm:

– Ông đến thế giới Ta-bà chớ có khinh thường coi là thấp kém.

Này thiện nam! Thế giới Ta-bà này rất nhiều sự ô uế, các núi, đá, đất, cao, thấp chẳng bằng phẳng, thân Phật thấp nhỏ, thân các Bồ-tát cũng thấp nhỏ mà thân ông thì cao lớn bốn vạn hai ngàn do-tuần, thân ta sáu trăm tám mươi vạn do-tuần. Thân ông đầy đủ phước đức có ánh sáng vi diệu đặc biệt. Do vậy, ông đến cõi Ta-bà chớ có khinh chê, xem thường Phật, Bồ-tát và quốc độ.

Bồ-tát Diệu Âm bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con đến thế giới Ta-bà là nhờ diệu lực thần thông tự tại, công đức, trí tuệ trang nghiêm của Như Lai.

Bồ-tát Diệu Âm chẳng rời chỗ ngồi, thân không dao động, nhập vào Tam-muội. Cách pháp tòa không xa, tại núi Kỳ-xà-quật, nhờ lực Tam-muội, Bồ-tát Diệu Âm hóa ra tám vạn bốn ngàn hoa sen báu, cọng bằng vàng ròng, cánh bằng bạc, tua bằng kim cương, đài bằng ngọc chân-thúc-ca.

Bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử thấy hoa sen này liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà xuất hiện điềm lành có ngàn vạn hoa sen, cọng bằng vàng ròng, cánh bằng bạc, tua bằng kim cương, đài bằng ngọc chân-thúc-ca?

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Đại Bồ-tát Diệu Âm từ cõi Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí cùng tám vạn bốn ngàn đồ chúng muốn đến thế giới Ta-bà thân cận, lễ bái ta và cũng muốn cúng dường nghe kinh Pháp Hoa.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy đã trồng thiện căn gì, tu công đức gì, hành Tam-muội gì mà được năng lực thần thông vĩ đại như vậy? Xin Thế Tôn nói danh hiệu những Tam-muội ấy cho chúng con, chúng con cũng muốn nghe và hành trì, thực hành Tam-muội đó mới có thể thấy được sắc tướng lớn nhỏ, oai nghi đi lại của Bồ-tát ấy. Cầu xin Thế Tôn dùng sức thần thông để con được thấy khi Bồ-tát ấy đến.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đức Như Lai Đa Bảo đã diệt độ từ lâu, nay sẽ vì các ông mà

làm cho thấy thân tướng của Bồ-tát đó.

Đức Phật Đa Bảo bảo Bồ-tát ấy:

–Này thiện nam, hãy đến đây! Văn-thù-sư-lợi muốn thấy thân ông.

Bồ-tát Diệu Âm cùng tám vạn bốn ngàn Bồ-tát ẩn mất ở cõi mình, hưởng đến thế giới Ta-bà, đi qua các cõi đều chấn động sáu cách, trời mưa hoa sen bảy báu, trăm ngàn nhạc trời không đánh tự kêu, Bồ-tát này mắt như cánh hoa sen xanh rộng lớn, giả sử hòa hợp trăm ngàn vạn mặt trăng cũng không đẹp bằng diện mạo đoan chính của Bồ-tát; thân bằng vàng ròng, trang nghiêm bằng vô lượng trăm ngàn công đức, oai đức rạng rỡ, hào quang chiếu sáng, đầy đủ các tướng như thân Na-la-diên bền chắc.

Bồ-tát ấy lên đài bảy báu, bay lên hư không cách đất bảy cây đa-la cùng các chúng Bồ-tát cung kính theo sau đến núi Kỳ-xà-quật ở thế giới Ta-bà. Đến nơi, Bồ-tát xuống đài bảy báu, lấy chuỗi ngọc vô giá đem đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, đầu mặt đánh lễ dưới chân, dâng xâu chuỗi ngọc, thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn! Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí thăm hỏi Thế Tôn ít bệnh, ít não, an lạc không? Tứ đại điều hòa không? Việc đời có thể kham nhẫn không? Chúng sinh dễ độ, ít tham dục, sân hận, ngu si, ganh ghét, kiêu mạn, không bất hiếu cha mẹ, chẳng kính Sa-môn, không tà kiến, không có tâm bất thiện, giữ gìn năm giác quan không?

Bạch Thế Tôn! Chúng sinh có thể thu phục các ma oán không? Từ lâu Đức Như Lai Đa Bảo đã diệt độ ở trong tháp bảy báu, Thế Tôn có đến nghe pháp không? Lại thăm hỏi Đức Như Lai Đa Bảo an ổn, ít bệnh, có ở lại lâu không? Nay con muốn thấy thân Phật Đa Bảo, cúi xin Thế Tôn chỉ bày cho con được thấy.

Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni nói với Phật Đa bảo:

–Bồ-tát Diệu Âm muốn được diện kiến.

Phật Đa Bảo nói với Diệu Âm:

–Lành thay, lành thay! Vì cúng dường Phật Thích-ca Mâu-ni, nghe kinh Pháp Hoa và gặp Văn-thù-sư-lợi nên ông đến nơi này.

Khi ấy, Bồ-tát Hoa Đức bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Diệu Âm trông căn lành gì, tu công đức gì mà có sức thần thông như vậy?

Phật bảo Bồ-tát Hoa Đức:

– Quá khứ có Phật tên là Lôì Âm Vương, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, nước tên là Hiện nhất thiết thế gian, kiếp tên là Hỷ kiến. Bồ-tát Diệu Âm ở trong một vạn hai ngàn năm, dùng mười vạn thứ kỹ nhạc cúng dường Đức Phật Vân Lôì Âm Vương và dâng tám vạn bốn ngàn cái bát báu báu. Do nhân duyên đó nay được quả báo sinh tại nước Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí, có sức thần thông lớn như thế.

Này Hoa Đức! Ý ông nghĩ sao? Bồ-tát Diệu Âm cúng dường âm nhạc và dâng bát báu đến Đức Phật Vân Lôì Âm Vương thuở đó, đâu phải người nào xa lạ, nay chính là Đại Bồ-tát Diệu Âm.

Này Hoa Đức! Bồ-tát Diệu Âm nay đã từng thân cận cúng dường rất nhiều chư Phật, từ lâu đã trồng cội công đức, lại gặp hàng hà sa trăm ngàn vạn ức na-do-tha Đức Phật.

Này Hoa Đức! Ông chỉ thấy thân Bồ-tát Diệu Âm ở đây, thực ra Bồ-tát hiện ra các thân hình khắp nơi để nói kinh điển này cho chúng sinh. Như hiện ra thân Phạm vương, Đế Thích, Tự tại thiên, Đại tự tại thiên, Thiên đại Tướng quân, Tỳ-sa-môn, Thiên vương, Chuyển luân vương, các Tiểu vương, Trưởng giả, Cư sĩ, Tể quan, Bà-la-môn, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, thân phụ nữ của trưởng giả, Cư sĩ, Tể quan, Bà-la-môn, Đồng nam, Đồng nữ, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... mà nói kinh này; có thể cứu giúp các loài ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và những chỗ hiểm nạn, cho đến biến làm thân nữ ở trong hậu cung của vua để nói kinh này.

Này Hoa Đức! Bồ-tát Diệu Âm này hay cứu độ các chúng sinh trong cõi Ta-bà nên hiện hóa nhiều loại thân hình như thế để nói kinh này cho các chúng sinh nhưng trí tuệ, thần thông biến hóa không bị tổn giảm. Bồ-tát này dùng ngần ấy số lượng trí tuệ soi sáng cõi Ta-bà, khiến cho tất cả chúng sinh đều được hiểu biết thì đối với hàng hà sa thế giới khắp cả mười phương, cũng dùng trí tuệ



như vậy. Đối với chúng sinh đáng dùng thân Thanh văn để độ thoát, thì hiện thân Thanh văn để nói pháp, hoặc cần dùng thân Bích-chi-phật để cứu độ thì hiện thân Bích-chi-phật để nói pháp, hoặc cần dùng thân Bồ-tát để độ thoát thì hiện thân Bồ-tát để nói pháp, hoặc cần dùng thân Phật để độ thoát thì hiện thân hình Phật để nói pháp. Như vậy, đối với các hạng người đáng độ mà hiện thân hình như thế, cho đến cần phải dùng sự diệt độ để được độ thoát thì hiện sự diệt độ.

Này Hoa Đức! Đại Bồ-tát Diệu Âm thành tựu sức trí tuệ đại thần thông như thế.

Bấy giờ, Bồ-tát Hoa Đức bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Diệu Âm sâu trồng căn lành, trụ Tam-muội gì mà có thể biến hiện thân mình để độ thoát chúng sinh khắp nơi?

Phật bảo Bồ-tát Hoa Đức:

– Này thiện nam! Tam-muội đó tên là Hiện nhất thiết sắc thân. Bồ-tát Diệu Âm trụ trong Tam-muội này có thể làm lợi ích vô lượng chúng sinh như thế.

Lúc Đức Phật nói phẩm Bồ-tát Diệu Âm này thì tám vạn bốn ngàn người cùng với Bồ-tát Diệu Âm đến đây đều được Tam-muội Hiện nhất thiết sắc thân, vô lượng Bồ-tát trong cõi Ta-bà đều được Tam-muội này và Đà-la-ni.

Sau khi cúng dường Phật Thích-ca và tháp Phật Đa Bảo xong, Đại Bồ-tát Diệu Âm trở về cõi mình. Các nước mà Bồ-tát đi qua đều chấn động sáu cách, trời mưa hoa sen báu, trời trăm ngàn vạn ức loại âm nhạc. Đến cõi mình rồi, Bồ-tát cùng tám vạn bốn ngàn Bồ-tát đi theo đồng đến chỗ Đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí, thưa:

– Bạch Thế Tôn! Con đến cõi Ta-bà làm lợi ích chúng sinh, lễ bái cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, tháp Phật Đa Bảo, gặp Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Dược Vương, Đức Cần Tinh Tấn Lực và Dũng Thí, cũng làm cho tám vạn bốn ngàn vị Bồ-tát này được Tam-muội Hiện nhất thiết sắc thân.

Sau khi Đức Phật nói phẩm Bồ-tát Diệu Âm Lai Vãng này

xong, bốn vạn hai ngàn Thiên tử được Vô sinh pháp nhãn, Bồ-tát Hoa Đức cũng được Pháp hoa Tam-muội.

\*\*  
\*

### Phẩm 24: PHỔ MÔN, BỒ-TÁT QUÁN THẾ ÂM

Bấy giờ, Bồ-tát Vô Tận Ý từ chỗ ngồi đứng dậy trịch áo bày vai bên phải, chấp tay hướng về Đức Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Quán Thế Âm vì nhân duyên gì mà tên là Quán Thế Âm?

Phật bảo Bồ-tát Vô Tận Ý:

–Này thiện nam! Nếu có vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh chịu các khổ não, nghe danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm này nhất tâm gọi tên Bồ-tát Quán Thế Âm, tức thì Bồ-tát Quán Thế Âm quán xét âm thanh ấy làm cho được giải thoát.

Nếu có người trì danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm, dù vào lửa lớn cũng không bị cháy, là nhờ thần lực của Bồ-tát. Nếu bị nước lớn cuốn trôi, gọi danh hiệu Bồ-tát này liền được đến nơi cạn. Nếu có trăm ngàn vạn ức chúng sinh vì tìm vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu và các thứ ngọc quý mà vào biển lớn. Giả sử có gió lớn thổi ghe thuyền ấy trôi dạt đến nước quỷ La-sát, trong đó dù chỉ một người gọi danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm, thì các người kia đều được thoát nạn quỷ La-sát, vì nhân duyên đó mà gọi tên là Quán Thế Âm.

Nếu có người sắp bị giết hại, gọi tên Bồ-tát Quán Thế Âm tức thì dao gậy ấy gãy ra từng đoạn, mà được thoát khỏi. Nếu quỷ Dạ-xoa và quỷ La-sát đầy trong cõi tam thiên đại thiên muốn đến hại người, nghe gọi tên Bồ-tát Quán Thế Âm, thì các quỷ dữ không thể dùng mắt dữ để nhìn, huống gì làm hại. Giả sử có người bị tội hay không bị tội, gông cùm xiềng xích trói buộc nơi thân, gọi tên Bồ-tát Quán Thế Âm, tất cả đều gãy nát, liền được giải thoát. Giả sử có vị thương chủ dẫn các người buôn đem nhiều của quý, qua đoạn đường hiểm trong đó có người nói lớn rằng:

–Này các thiện nam! Đừng nên lo sợ, các vị hãy nhất tâm xưng

niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm, vị Bồ-tát ấy hay đem lại sự không sợ hãi cứu giúp chúng sinh. Nếu các ông niệm danh hiệu: “Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát” thì được thoát khỏi nạn tặc này.

Nhờ nghe như vậy, những người buôn đồng thanh niệm danh hiệu Bồ-tát, liền được giải thoát.

Này Vô Tận Ý! Đại Bồ-tát Quán Thế Âm có sức oai thần rộng lớn như thế.

Nếu có chúng sinh nào nhiều lòng dâm dục, thường niệm, cung kính Bồ-tát Quán Thế Âm liền được lìa dục. Nếu có người nào nhiều lòng giận hờn, thường cung kính niệm Bồ-tát Quán Thế Âm liền khỏi giận hờn. Nếu có người ngu si nào thường cung kính niệm Bồ-tát Quán Thế Âm, liền khỏi ngu si.

Này Vô Tận Ý! Bồ-tát Quán Thế Âm có sức oai thần lớn như thế, làm nhiều lợi ích cho nên chúng sinh tâm thường nhớ nghĩ.

Nếu có người nữ, muốn cầu con trai, lễ bái cúng dường Bồ-tát Quán Thế Âm, liền sinh con trai, phước đức trí tuệ. Giả sử muốn cầu con gái, liền sinh con gái có tướng xinh đẹp, được mọi người kính mến, vì trước đã trồng cội phước đức.

Vô Tận Ý! Bồ-tát Quán Thế Âm có sức thần thông như thế. Chúng sinh nào cung kính lễ lạy Bồ-tát Quán Thế Âm thì phước đức chẳng tổn giảm, cho nên chúng sinh đều phải thọ trì danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm.

Vô Tận Ý! Nếu có người thọ trì danh hiệu của sáu mươi hai ức hàng hà sa Bồ-tát, lại trọn đời cúng dường các thức ăn uống, áo quần, giường nằm, thuốc thang... ý ông nghĩ sao? Công đức của người thiện nam, thiện nữ đó có nhiều không?

Vô Tận Ý thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Phật dạy:

–Nếu có người thọ trì danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm cho đến lễ lạy, cúng dường chỉ trong chốc lát thì phước đức của hai người đó bằng nhau không khác, trải qua trăm ngàn muôn ức kiếp không thể cùng tận.

Bồ-tát Vô Tận Ý! Thọ trì danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm được vô lượng, vô biên phước đức lợi ích như vậy.

Vô Tận Ý Bồ-tát bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Quán Thế Âm giáo hóa ở thế giới Ta-bà như thế nào? Thuyết pháp cho chúng sinh như thế nào? Và dùng sức phương tiện như thế nào?

Phật bảo Bồ-tát Vô Tận Ý:

–Thiện nam! Nếu chúng sinh trong quốc độ nào cần thân Phật để độ thoát thì Bồ-tát Quán Thế Âm liền hiện thân Phật để nói pháp.

Người cần dùng thân Duyên giác để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Duyên giác để nói pháp.

Người cần dùng thân Bích-chi-phật để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Bích-chi-phật để nói pháp.

Người cần dùng thân Thanh văn để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Thanh văn để nói pháp.

Người cần dùng thân Phạm vương để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Phạm vương để nói pháp.

Người cần dùng thân Đế Thích để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Đế Thích để nói pháp.

Người cần dùng thân Tự tại thiên để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Tự tại thiên để nói pháp.

Người cần dùng thân Đại Tự tại thiên để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Đại Tự tại thiên để nói pháp.

Người cần dùng thân Thiên đại Tướng quân để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Thiên đại Tướng quân để nói pháp.

Người cần dùng thân Tỳ-sa-môn để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Tỳ-sa-môn để nói pháp.

Người cần dùng thân Tiểu vương để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Tiểu vương để nói pháp.

Người cần dùng thân Trưởng giả để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Trưởng giả để nói pháp.

Người cần dùng thân Cư sĩ để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Cư sĩ để nói pháp.

Người cần dùng thân Tể quan để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Tể quan để nói pháp.

Người cần dùng thân Bà-la-môn để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Bà-la-môn để nói pháp.

Người cần dùng thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di để nói pháp.

Người cần dùng thân phụ nữ của Trưởng giả, Cư sĩ, Tể quan, Bà-la-môn để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân phụ nữ của Trưởng giả, Cư sĩ, Tể quan, Bà-la-môn để nói pháp.

Người cần dùng thân Đồng nam, Đồng nữ để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Đồng nam, Đồng nữ để nói pháp.

Người cần dùng thân Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân tất cả để nói pháp.

Người cần dùng thân Chấp kim cang để độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Chấp kim cang để nói pháp.

Vô Tận Ý! Bồ-tát Quán Thế Âm thành tựu các công đức như thế, bằng nhiều thân hình đến các cõi nước để độ thoát chúng sinh cho nên các ông phải một lòng cúng dường Bồ-tát Quán Thế Âm.

Đại Bồ-tát Quán Thế Âm này bố thí sự không sợ, sợ hãi. Ở nơi tai nạn sợ sệt, Bồ-tát hay ban cho sự không sợ, cho nên cõi Ta-bà này đều gọi ngài là Bạc cho sự không sợ.

Bồ-tát Vô Tận Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Lúc này con muốn cúng dường Bồ-tát Quán Thế Âm.

Vô Tận Ý liền cởi chuỗi ngọc quý báu giá trị trăm ngàn lượng vàng ở nơi cổ đem trao cho Bồ-tát Quán Thế Âm và nói:

–Thưa Bồ-tát, xin nhận lấy chuỗi ngọc quý báu này.

Khi ấy, Bồ-tát Quán Thế Âm chẳng chịu nhận chuỗi. Vô Tận Ý lại thưa:

–Xin Bồ-tát thương chúng con mà nhận chuỗi ngọc này.

Bấy giờ, Phật bảo Bồ-tát Quán Thế Âm:

–Ông hãy lân mẫn Bồ-tát Vô Tận Ý và bốn chúng cùng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... mà nhận chuỗi ngọc.

Tức thời Bồ-tát Quán Thế Âm lân mẫn bốn chúng Trời, Rồng, Nhân phi nhân... nhận chuỗi ngọc đó chia làm hai phần. Một phần dâng lên Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, một phần dâng cúng tháp Phật Đa Bảo.

Này Vô Tận Ý! Bồ-tát Quán Thế Âm có sức thần thông tự tại như thế, hành hóa khắp cõi Ta-bà.

Lúc đó, Bồ-tát Trang Nghiêm Tràng hỏi Bồ-tát Vô Tận Ý:

–Này Phật tử! Vì nhân duyên gì mà gọi là Quán Thế Âm?

Bồ-tát Vô Tận Ý liền quán xét hết hạnh nguyện như biển trong quá khứ của Bồ-tát Quán Thế Âm, rồi nói với Bồ-tát Trang Nghiêm Tràng:

–Này Phật tử! Hãy lắng nghe việc làm của Bồ-tát Quán Thế Âm. Rồi nói kệ:

*Thế Tôn đử tướng tốt  
Con hỏi sự việc kia  
Phật tử, do duyên gì  
Tên là Quán Thế Âm?  
Đấng đầy đử tướng tốt  
Kệ đáp Vô Tận Ý  
Ông nghe hạnh Quán Âm,  
Ứng hiện khắp các nơi;  
Thệ rộng sâu như biển  
Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn  
Hầu nhiều ngàn Đức Phật  
Phát nguyện thanh tịnh lớn.  
Ta lược nói cho ông  
Nghe tên cùng thấy thân,  
Tâm niệm không uống phí  
Diệt trừ khổ các cõi.  
Nếu bị ai gây hại*

Xô xuống hầm lửa lớn,  
 Do sức niệm Quan Âm  
 Hầm lửa thành ao mát.  
 Hoặc trôi ngoài biển lớn  
 Bị nạn quỷ, cá, rồng  
 Do sức niệm Quan Âm  
 Sóng lớn chẳng nhận chìm.  
 Hoặc trên đỉnh Tu-di  
 Bị người đẩy rớt xuống  
 Do sức niệm Quan Âm  
 Như mặt trời trên không.  
 Hoặc bị người ác rượt  
 Rớt xuống núi Kim cang  
 Do sức niệm Quan Âm  
 Chẳng tổn đến mảy lông.  
 Hoặc gặp oán tặc vây  
 Đều cầm dao làm hại  
 Do sức niệm Quan Âm  
 Chúng liền sinh lòng lành.  
 Hoặc bị khổ nạn vua  
 Sắp bị hành hình chết  
 Do sức niệm Quan Âm  
 Dao liền gãy từng đoạn.  
 Hoặc tù cấm xiềng xích  
 Tay chân bị gông cùm  
 Do sức niệm Quan Âm  
 Tháo rã được giải thoát.  
 Dùng thuốc độc bùa chú  
 Muốn làm hại thân người  
 Do sức niệm Quan Âm  
 Trở lại người gây ra.  
 Hoặc gặp La-sát dữ  
 Các loài quỷ rồng độc

Do sức niệm Quan Âm  
 Tất cả không dám hại.  
 Hoặc thú dữ vây quanh  
 Nhanh vượt nhọn đáng sợ  
 Do sức niệm Quan Âm  
 Vội vàng chạy mất cả.  
 Rắn độc cùng bò cạp  
 Hơi độc khói lửa đốt  
 Do sức niệm Quan Âm  
 Nghe tiếng tự bỏ đi.  
 Mây sấm nổ, sét đánh  
 Tuôn đá, xối mưa lớn  
 Do sức niệm Quan Âm  
 Tức khắc liền tiêu tan.  
 Chúng sinh bị khổ ách  
 Trăm ngàn khổ bức thân  
 Quan Âm sức trí diệu  
 Hay cứu khổ thế gian.  
 Đây đủ sức thần thông  
 Rộng tu trí phương tiện  
 Các cõi nước mười phương  
 Không cõi nào không hiện.  
 Các loài trong đường dữ  
 Địa ngục, quỷ, súc sinh  
 Khổ sinh, già, bệnh, chết  
 Dần dần đều tiêu hết  
 Quán chân, quán thanh tịnh  
 Quán trí tuệ rộng lớn  
 Quán Từ và quán Bi  
 Luôn nguyện cầu chiêm ngưỡng  
 Hào quang tịnh trong sạch  
 Ánh sáng phá tối tăm  
 Hay tiêu nạn khói lửa



Chiếu sáng khắp thế gian.  
 Lòng Bi vang như sấm  
 Ý Từ như mây lành  
 Tuôn mưa pháp cam lồ  
 Tiêu trừ lửa phiền não.  
 Thưa kiện đến chỗ quan  
 Sợ hãi trong quân trận  
 Do sức niệm Quan Âm  
 Oán thù đều lui tan.  
 Diệu Âm, Quán Thế Âm  
 Phạm âm, Hải triều Âm.  
 Tiếng siêu việt hơn đời  
 Cho nên thường phải niệm.  
 Niệm niệm chớ sinh nghi  
 Bạch Tịnh thánh Quán Âm  
 Chỗ khổ não bệnh chết  
 Hay làm việc cứu giúp.  
 Đây đủ các công đức  
 Mất từ nhìn chúng sinh,  
 Biển phước lớn không cùng  
 Cho nên phải đảnh lễ.

Lúc đó, Bồ-tát Trì Địa từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh nào nghe được năng lực thần thông thị hiện toàn diện, đạo nghiệp tự tại của Bồ-tát Quán Thế Âm này, nên biết công đức người đó chẳng ít.

Lúc Phật nói phẩm Phổ Môn này, trong chúng có tám vạn bốn ngàn chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

\*\*  
\*

## Phẩm 25: BẢN SỰ CỦA VUA DIỆU TRANG NGHIÊM

Bấy giờ, Đức Phật dạy đại chúng:

– Vào thời quá khứ, cách đây vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp có Đức Phật ra đời hiệu Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri; nước tên là Quang minh trang nghiêm, kiếp tên Hỷ kiến. Trong pháp hội của Đức Phật ấy có một vị vua tên Diệu Trang Nghiêm, vợ của vua tên Tịnh Đức, có hai người con, một Tịnh Tạng, hai Tịnh Nhân. Hai người con này có thần lực, phước đức, trí tuệ rất lớn, từ lâu đã hành đạo Bồ-tát như là Bồ thí ba-la-mật, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, Phương tiện, Từ, Bi, Hỷ, Xả, cho đến ba mươi bảy phẩm Trợ đạo đều hiểu rõ thông suốt, lại chứng đắc thông đạt những Tam-muội thanh tịnh của Bồ-tát như: Nhật minh tú, Tịnh quang, Tịnh sắc, Tịnh chiếu minh, Trường trang nghiêm, Đại oai đức.

Đức Phật muốn giáo hóa cho vua Diệu Trang Nghiêm cùng thương tưởng chúng sinh nên nói kinh Pháp Hoa này. Hai người con Tịnh Nhân và Tịnh Tạng đến gặp mẹ, chấp tay thưa:

– Xin mẹ đến nơi của Đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí và chúng con cũng sẽ đi theo để thân cận cúng dường, lễ bái. Vì sao? Vì Đức Phật này đang thuyết kinh Pháp Hoa giữa đại chúng trời và người, chúng ta nên nghe và lãnh thọ.

Mẹ nói với các con:

– Cha các con tin theo ngoại đạo, lệ thuộc hẳn vào pháp Bà-la-môn, các con nên đến thưa với cha cùng đi.

Tịnh Tạng, Tịnh Nhân chấp tay thưa với mẹ:

– Chúng con là đệ tử Phật lại sinh vào nhà tà kiến.

Người mẹ bảo:

– Các con nên thương cha mà hiện thân thông, nếu cha các con thấy được thì tâm liền thanh tịnh và cho phép chúng ta đi đến gặp Phật.

Lúc ấy, hai người con thương cha liền bay lên giữa hư không, cách đất bảy cây Đa-la hiện ra các phép thần thông, ở trong không

trung đi đứng nằm ngồi, trên thân tuôn nước, dưới thân phun lửa, hoặc trên thân phun lửa, dưới thân phun nước, hoặc hiện thân lớn chật cả hư không, hoặc hiện ra thân nhỏ, nhỏ rồi lại lớn, mất trên hư không thành linh bỗng nhiên hiện ra trên đất vào đất như vào nước, hoặc đi trên nước như đi trên đất. Hiện ra các loại thần thông như vậy khiến cho vua cha tin hiểu chân chánh.

Thấy thần thông của con như vậy, vua cha rất vui mừng, được điều chưa từng có, chấp tay hướng về các con nói:

–Thầy của các con là ai? Con là đệ tử của ai?

Hai người con thưa:

–Tâu phụ vương, vị ấy là Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí đang an tọa trên pháp tòa dưới gốc cây Bồ-đề bảy báu, giảng thuyết kinh Pháp Hoa cho tất cả chúng trời, người trong thế gian; đó là Thầy của chúng con, chúng con là đệ tử.

Cha nói với các con:

–Nay ta cũng muốn gặp Thầy của các con, chúng ta nên cùng đi.

Bấy giờ, hai người con từ trên không trung hạ xuống đi đến chỗ mẹ, chấp tay thưa:

–Cha các con nay đã tin hiểu, đã phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chúng con đã vì cha mà làm Phật sự. Xin mẹ cho chúng con đến chỗ Đức Phật để xuất gia tu học. Muốn trình lại ý trên, hai người con nói kệ:

*Mong mẹ cho chúng con  
 Xuất gia làm Sa-môn,  
 Các Phật gặp rất khó  
 Chúng con theo học Phật.  
 Hoa Ưu-đàm khó thấy  
 Gặp Phật lại khó hơn,  
 Thoát các nạn cũng khó  
 Xin cho con xuất gia.*

Mẹ liền nói:

–Ta cho con xuất gia. Vì sao? Vì rất khó gặp Phật.

Lúc đó hai người con thưa với mẹ:

–Lành thay thưa cha mẹ! Bây giờ, chúng con xin đến gặp Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí để gần gũi cúng dường. Vì sao? Vì rất khó gặp Phật, như hoa Ưu-đàm-bát-la, như con rùa một mắt gặp bông cây nổi. Chúng con nhờ phước đức sâu dày đời trước, nên đời này gặp Phật pháp. Vì vậy, cha mẹ nên cho con xuất gia. Tại sao? Chư Phật khó gặp, thời kỳ gặp Phật lại khó hơn.

Lúc ấy, nơi hậu cung của vua Diệu Trang Nghiêm có tám vạn bốn ngàn người đều phát tâm thọ trì kinh Pháp Hoa. Bồ-tát Tịnh Nhãn đối với Pháp Hoa Tam-muội đã thông đạt từ lâu. Bồ-tát Tịnh Tạng trong vô lượng trăm ngàn muôn ức kiếp, thông đạt Tam-muội, lìa các cõi ác, muốn cho hết thấy chúng sinh xa rời các cõi ác. Phu nhân của vua được Tam-muội tu tập của chư Phật, có thể biết được tạng bí mật của chư Phật. Hai người con dùng sức phương tiện khéo giáo hóa cha mình, khiến cho tin hiểu rõ, an vui nơi Phật pháp. Lúc ấy, vua Diệu Trang Nghiêm cùng đầy đủ quần thần, quyến thuộc, thể nữ nơi hậu cung và hai con của vua cùng với bốn vạn hai ngàn người cùng lúc đến chỗ của Phật.

Đến nơi, họ lạy dưới chân Phật, đi quanh Phật ba vòng, đứng sang một bên.

Bấy giờ, Đức Phật thuyết pháp làm cho vua được lợi ích vui mừng. Vua Diệu Trang Nghiêm cùng phu nhân mở chuỗi ngọc trên châu nơi cổ giá trị đến trăm ngàn lượng vàng, rải trên đất Phật, hóa thành đài báu bốn trụ lơ lững giữa hư không. Trong đài có tòa báu lớn, được trải bằng trăm ngàn vạn áo trời, trên đó có Đức Phật ngồi kiết già, phóng hào quang rực rỡ.

Bấy giờ, vua Diệu Trang Nghiêm lại nghĩ thân Phật trang nghiêm, thanh tịnh hiếm có, thành tựu sắc thân vi diệu thứ nhất.

Khi ấy, Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí nói với đại chúng:

–Các ông có thấy vua Diệu Trang Nghiêm chấp tay đứng trước ta không? Ở trong pháp ta, vị vua này làm Tỳ-kheo siêng năng tu tập pháp trợ Phật đạo, rồi sẽ thành Phật hiệu Ta-la Thọ Vương, nước tên Đại quang, kiếp tên Đại cao vương. Đức Phật Ta-la Thọ Vương có vô

lượng chúng Bồ-tát và Thanh văn, nước ấy bằng phẳng, công đức như vậy.

Khi ấy, nhà vua đem đất nước giao lại cho em. Vua cùng phu nhân, hai con và các quyến thuộc xuất gia học đạo ở trong Phật pháp.

Sau khi xuất gia, trong tám vạn bốn ngàn năm, vua luôn tinh tấn tu hành kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Qua thời gian đó, vua được Tam-muội Nhưt thiết tịnh trang nghiêm công đức liền bay lên hư không cao bằng bảy cây Đa-la, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay hai con của con đã làm Phật sự, dùng sức thần thông biến hóa, chuyển đổi tâm tà của con, làm cho con được đứng vững ở trong Phật pháp, được gặp Thế Tôn. Hai người con này là Thiện tri thức của con, vì muốn phát khởi căn lành đời trước và giúp ích cho con nên sinh trong nhà con.

Bấy giờ, Đức Phật Vân Lôì Âm Tú Vương Hoa Trí nói với vua Diệu Trang Nghiêm:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Nếu có người thiện nam, tín nữ nào trồng căn lành thì đời đời gặp được Thiện tri thức, những vị Thiện tri thức đó hay làm Phật sự, chỉ dạy làm cho lợi ích, hoan hỷ, khiến đi đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đại vương nên biết, Thiện tri thức là nhân duyên lớn đìu dắt làm cho thấy Phật, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đại vương! Ông có thấy hai người con không? Hai người này đã từng gần gũi cúng dường sáu mươi lăm trăm ngàn muôn ức na-do-tha hằng hà sa các Đức Phật; gần gũi, cung kính, thọ trì kinh Pháp Hoa ở chỗ chư Phật; thương tưởng chúng sinh tà kiến khiến vào trong chánh kiến.

Vua Diệu Trang Nghiêm từ trên hư không hạ xuống tán thán Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai là bậc hiếm có đầy đủ công đức trí tuệ, nhục kế trên đầu phóng ra ánh sáng rực rỡ, mắt dài rộng màu sắc xanh biếc, tướng lông trắng giữa chặn mày như ngọc kha nguyệt, răng trắng đều khít thường có ánh sáng, môi sắc đỏ đẹp như trái tần-bà.

Sau khi khen ngợi Đức Phật có vô lượng trăm ngàn vạn ức công đức như thế, vua Diệu Trang Nghiêm ở trước Đức Phật một lòng chấp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn là bậc hiếm có, thành tựu đầy đủ các pháp của Như Lai, công đức vi diệu không thể nghĩ bàn, dạy bảo, hành động an ổn hoàn hảo; con từ nay không còn hành động theo ý mình, không sinh tà kiến, kiêu mạn, giận dữ, các ác.

Nói lời ấy rồi vua lễ Phật lui ra.

Phật bảo đại chúng:

–Các ông nghĩ sao? Vua Diệu Trang Nghiêm đâu phải người nào lạ, nay chính là Bồ-tát Hoa Đức; còn phu nhân Tịnh Đức nay chính là Bồ-tát Quang Chiếu Trang Nghiêm Tướng đang ở trước Đức Phật, vì thương xót vua Diệu Trang Nghiêm cùng các quyến thuộc nên sinh vào nhà này. Hai vị thái tử kia, nay là Bồ-tát Dục Vương, Dục Thượng. Dục Vương, Dục Thượng thành tựu các công đức lớn như vậy là nhờ đã ở chỗ vô lượng trăm ngàn muôn ức chư Phật, trồng các cội công đức, thành tựu các công đức hoàn hảo chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có người nào biết tên của hai vị Bồ-tát này thì hết thấy chư Thiên và loài người cũng nên lễ bái người ấy.

Lúc Phật nói phẩm Diệu Trang Nghiêm Vương Bản Sự có tám vạn bốn ngàn người xa lìa trần cấu, ở trong Phật pháp được pháp nhãn tịnh.

\*\*  
\*

## Phẩm 26: BỒ-TÁT PHỔ HIỀN KHUYẾN PHÁT

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền dùng thần thông tự tại, uy đức vang xa, cùng với vô lượng, vô biên, vô số các vị Bồ-tát từ phương Đông đi đến; đi qua các nước đều có chấn động, trời mưa hoa sen báu, trời vô lượng trăm ngàn vạn ức các thứ âm nhạc; tháp tùng với đoàn còn có vô số đại chúng Trời rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ca-lâu-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... mỗi người hiện ra oai đức thần thông, đến thế giới Ta-bà, tại núi Kỳ-

xà-quật, đầu mặt lạy Đức Thích-ca Mâu-ni, đi quanh bên phải bảy vòng rồi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con ở trong nước Phật Bảo Oai Đức Thượng Vương, nghe ở thế giới Ta-bà thuyết kinh Pháp Hoa nên cùng vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức chúng Bồ-tát đều đến nghe nhận. Cúi xin Thế Tôn vì chúng con mà dạy bảo: “Sau khi Như Lai diệt độ, thiện nam và thiện nữ làm thế nào để được kinh Pháp Hoa?”

Phật dạy Bồ-tát Phổ Hiền:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ nào sau khi Như Lai diệt độ, hoàn thành bốn pháp thì sẽ được kinh Pháp Hoa này. Một là được chư Phật hộ niệm; hai là trồng các cội công đức; ba là nhập vào chánh định tuệ; bốn là phát tâm cứu hết tất cả chúng sinh. Người thiện nam, tín nữ nào thành tựu bốn pháp như vậy, sau khi Như Lai diệt độ thì được kinh Pháp Hoa.

Lúc ấy, Bồ-tát Phổ Hiền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Năm trăm năm sau trong đời ác trước, nếu có người nào thọ trì kinh Pháp Hoa này, con sẽ hộ trì, trừ các hoạn nạn cho họ khiến được an ổn, không để một ai tìm cách gây hại họ được; như là ma, hoặc là con của ma, hoặc ma nữ, hoặc ma dân, hoặc người bị ma dựa, hoặc Dạ-xoa, hoặc La-sát, hoặc Cửu-bàn-trà, hoặc Tỳ-xá-xà, hoặc Kết-giá, hoặc Phú-đơn-na, hoặc Vi-đà-la... làm hại đến người ấy đều không thể được. Người ấy khi đi hay đứng tụng kinh này thì lúc ấy con cõi voi chúa trắng sáu ngà cùng đại chúng Bồ-tát đến nơi người ấy mà hiện thân cúng dường, che chở, làm cho tâm họ được an ổn, cũng để cúng dường kinh Pháp Hoa này.

Nếu người nào ngồi tư duy kinh này, khi ấy con lại cõi voi chúa trắng hiện ra trước mặt họ; nếu người ấy đối với kinh Pháp Hoa này có quên mất một câu, một bài kệ con sẽ dạy họ và cùng nhau tụng khiến người này được thông suốt. Bây giờ, người thọ trì, đọc tụng kinh Pháp Hoa này được thấy thân con sẽ rất vui mừng, càng thêm tinh tấn. Nhờ thấy thân con, họ liền được Tam-muội và Đà-la-ni như Thiên Đà-la-ni, trăm ngàn vạn ức Thiên Đà-la-ni, Pháp âm phương tiện Đà-la-ni, được các Đà-la-ni như vậy.

Bạch Thế Tôn! Sau khi Như Lai diệt độ năm trăm năm sau, trong đời ác trước, nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di tìm cầu thọ trì, đọc tụng, biên chép, tu tập kinh Pháp Hoa này thì trong hai mươi một ngày nên nhất tâm tinh tấn, mãn hai mươi một ngày đó rồi con sẽ cõi voi chúa trắng sáu ngà cùng với vô lượng Bồ-tát vây quanh, dùng thân mà tất cả chúng sinh ưa nhìn hiện trước người đó để nói pháp, chỉ dạy lợi ích, an vui; cũng cho thần chú Đà-la-ni, được Đà-la-ni rồi không có phi nhân nào phá hoại được, cũng không bị người nữ làm mê loạn, chính con cũng hộ người ấy. Cúi xin Thế Tôn cho con nói chú Đà-la-ni.

Rồi liền nói ở trước Phật:

“Đa diệt tha, a đàn đồ, đàn đồ bạt đế, đàn đồ bạt la đa nhĩ đàn đồ củ xá lê đàn đồ tô đà lê tô đà-la-ni a bạt la đát nhĩ a la đát nhĩ tăng già bá lê y yết tăng già nhĩ già đa nê đạt la ma bả lê y yết la bà sa đa bà hộ lô đa kiểu xá na gia a nỗ giả đê tư già tử chỉ lê trì đê.”

Bạch Thế Tôn! Nếu có Bồ-tát nghe được thần chú này thì nên biết đó là thần lực của Phổ Hiền. Nếu có người nào trong cõi Diêm-phù-đề thọ trì kinh Pháp Hoa, đó cũng là oai thần lực của Phổ Hiền. Nếu có người nào thọ trì đọc tụng, nghi nhớ đúng, hiểu được ý nghĩa và tu hành đúng lời dạy, nên biết người này đang thực hành hạnh Phổ Hiền, ở chỗ vô lượng, vô biên chư Phật trông sâu căn lành, được Như Lai lấy tay xoa đầu. Nếu chỉ biên chép, người này sau khi qua đời sẽ sinh lên cõi trời Đao-lợi, được tám vạn bốn ngàn Thiên nữ trở các âm nhạc đón tiếp, được đội mũ bảy báu, vui chơi hưởng lạc cùng các thể nữ; huống chi là người thọ trì đọc tụng, ghi nhớ nghĩa lý như vậy, tu hành đúng lời dạy. Nếu người nào thọ trì, đọc tụng, hiểu rõ nghĩa lý, sau khi qua đời sẽ được ngàn Đức Phật nắm tay khiến cho không sợ hãi, không rơi vào đường ác, sinh lên chỗ Bồ-tát Di-lặc ở cõi trời Đâu-suất. Bồ-tát Di-lặc có ba mươi hai tướng tốt, chúng Đại Bồ-tát vây quanh có trăm ngàn vạn ức quyến thuộc Thiên nữ sống ở trong đó, Ngài có những công đức, lợi ích như vậy. Do đó người trí phải nên một lòng tự chép hoặc bảo người chép, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ đúng lời dạy mà tu hành.



Bạch Thế Tôn! Sau khi Như Lai diệt độ, con dùng thần thông bảo hộ kinh này khiến cho lưu truyền rộng rãi không để tuyệt mất trong cõi Diêm-phù-đề.

Lúc ấy, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Nay Phổ Hiền! Ông có thể hỗ trợ kinh này, làm cho chúng sinh được nhiều an lạc lợi ích, ông đã thành tựu công đức không thể nghĩ bàn, Từ bi rộng lớn. Từ xưa đến nay ông phát tâm Vô thượng Bồ-đề nên mới có nguyện bảo vệ kinh này bằng thần thông. Ta sẽ đem sức thần thông che chở người thọ trì danh hiệu Bồ-tát Phổ Hiền.

Này Phổ Hiền! Nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ, tu tập, biên chép kinh này thì nên biết người này người ấy gặp được Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, được nghe kinh này từ miệng Đức Phật nói, nên biết người này đã cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, Phật khen ngợi người này, người này được Phật lấy tay xoa đầu, được y của Phật che cho. Người như thế thì không còn tham đắm dục lạc thế gian, không ưa thích kinh sách ngoại đạo, lại không gần gũi người trước tác sách ngoại đạo cùng kẻ hành nghề xấu ác như đồ tể, nuôi heo, dê, gà, chó hoặc kẻ săn bắn, hoặc kẻ buôn bán nữ sắc. Người này tâm ý ngay thẳng, ghi nhớ đúng, có năng lực phước đức. Người này không bị ba độc làm hại, cũng không bị ganh ghét, ngã mạn, tà mạn, tăng thượng mạn gây hại, ít muốn biết đủ, có khả năng tu hạnh Phổ Hiền.

Này Phổ Hiền! Sau khi Như Lai diệt độ năm trăm năm, nếu có người nào thấy ai đọc tụng, thọ trì kinh Pháp Hoa thì nên nghĩ người ấy không bao lâu sẽ đến đạo tràng phá các ma quân, được Vô thượng Bồ-đề, chuyển pháp luân, đánh trống pháp, thổi kèn pháp, rưới mưa pháp và ngồi trên pháp tòa Sư tử giữa chúng trời, người.

Này Phổ Hiền! Đời sau nếu ai thọ trì, đọc tụng kinh này thì không còn tham đắm. Y phục, ngoại cụ, vật thực, tài sản, mong cầu đều được toại nguyện, đời hiện tại người ấy cũng được phước báo.

Nếu có người khinh chê, hủy báng người ấy: “Ông là kẻ điên cuồng, làm việc vô ích, không có kết quả.” Người hủy báng như vậy

sẽ bị quả báo mù lòa đời đời. Nếu có người nào cúng dường, tán thán khen ngợi thì đời này sẽ hưởng phước báo. Nếu thấy người thọ trì kinh này mà nêu bày tội lỗi thật, hoặc không thật của họ thì hiện tại người ấy sẽ mắc bệnh hủi. Nếu ai khinh chê cười nhạo thì đời đời răng bị thưa thiếu, môi xấu, mũi tẹt, tay chân cong queo, mắt lé, thân thể dơ bẩn ghẻ lở máu mủ, bụng bệnh thủng, hơi ngán và các bệnh nặng. Do vậy, Phổ Hiền! Nếu thấy người nào thọ trì kinh này thì phải đứng dậy cung kính như đối với Phật.

Khi Phật nói phẩm Phổ Hiền Khuyến Phát này, có hằng hà sa vô lượng, vô biên Bồ-tát được trăm ngàn ức Thiên Đà-la-ni và vô số Bồ-tát nhiều như số vi trần trong tam thiên đại thiên thế giới được đầy đủ đạo hạnh Phổ Hiền.

\*\*  
\*

### Phẩm 27: CHÚC LUY

Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni từ chỗ ngồi đứng dậy hiện sức thần thông lớn, dùng tay phải xoa đầu của vô lượng Đại Bồ-tát, rồi dạy lời này:

– Trong vô lượng trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ kiếp, ta đã tu tập pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác khó được này. Nay ta đem giao phó cho các ông, các ông phải một lòng truyền bá pháp này rộng khắp, làm cho phát triển.

Phật ba lần xoa đầu các Bồ-tát như thế rồi nói:

– Trong trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ kiếp, ta đã tu tập pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác khó được này. Nay ta đem giao phó cho các ông, các ông phải thọ trì đọc tụng, thuyết giảng pháp này cho tất cả chúng sinh đều được nghe biết.

Vì sao? Vì Như Lai có lòng Từ bi lớn không có bỏn sẻn, không có sợ sệt, có thể làm cho chúng sinh được trí tuệ của Phật, trí tuệ Như Lai, trí tuệ tự nhiên. Như Lai là vị đại thí chủ của chúng sinh. Các ông nên học theo pháp của Như Lai, chớ bỏn sẻn. Vào đời vị lai, nếu có thiện nam, thiện nữ nào tin tưởng trí tuệ của Như Lai, thì các ông nên giảng nói kinh Pháp Hoa này khiến họ đều nghe biết, đều

được trí tuệ của Phật. Nếu có chúng sinh nào không tin và thọ trì thì nên đem giáo pháp thâm diệu khác của Như Lai dạy bảo cho họ, khiến được lợi ích, hoan hỷ. Các ông nếu làm được như thế là đã báo đáp hồng ân của chư Phật.

Nghe Phật dạy như vậy, các Đại Bồ-tát đều rất vui mừng, bày tỏ lòng tin kính, nghiêng mình cúi đầu, chấp tay hướng về Đức Phật đồng thanh thưa:

–Như lời Thế Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, cúi mong Thế Tôn chớ có lo!

Các chúng Đại Bồ-tát đều lên tiếng thưa ba lần như vậy:

–Như lời Thế Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, cúi mong Thế Tôn chớ lo!

Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni muốn phân thân của các Đức Phật trong mười phương đều trở về chỗ cũ nên nói thế này:

–Các Phật đều ở chỗ mình, tháp của Phật Đa Bảo trở về chỗ cũ.

Phật nói dứt lời, vô lượng phân thân của các Đức Phật ngồi trên tòa Sư tử dưới cây báu cùng Phật Đa Bảo và vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp đại chúng Bồ-tát, bậc thượng hạnh, Xá-lợi-phất, bốn chúng Thanh văn và hàng Trời, Người, A-tu-la, nghe Phật nói kinh này đều rất vui mừng.





**LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH**  
**TẬP 34**

**BỘ PHÁP HOA**  
**I**

---

Tổng giám tu: **Thích Tịnh Hạnh**

Ban thực hiện:

- Nguyên Hồng
- Nguyên Huệ
- Ban chứng nghĩa
- Ban biên tập
- Ban nhuận văn
- Tổng biên tập
- Các tổ vi tính v.v...

*(Danh sách – mời tham khảo tổng mục lục Sơn Pháp Bảo Đại Đại tạng kinh).*



**NƠI XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH  
LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH**

~~~卍~~~

**I. Địa chỉ liên lạc:**

*Xin gửi về hộp thư:*

**\* GIẢNG ĐƯỜNG LINH SƠN**

P.O. BOX 8-264, Taipei – Taiwan, 100, R.O.C

*Hoặc địa chỉ:*

**\* THÍCH TỊNH HẠNH**

7F. 21, Sec.1, Chung – Hsiao, W.Road, Taipei-Taiwan, 100, R.O.C

TEL: 886-2-2381-4434 / 2361-3015 / 2361-3016;

FAX: 886-2-2314-1049

E-Mail:[linhson@linhson.org.tw](mailto:linhson@linhson.org.tw)

Web site: [www.linhson.org.tw](http://www.linhson.org.tw)

**II. Địa chỉ ủng hộ dịch Kinh hoặc thỉnh Kinh:**

*Ủng hộ dịch và in Đại Tạng Kinh hoặc thỉnh Kinh, dùng ngân phiếu hay chuyển  
băng, xin gửi về địa chỉ dưới đây:*

**\* Dùng CHECK hoặc MONEY ORDER,**

*Xin đề: LI KUANG LIEN, gửi theo hộp thư:*

P.O. BOX 8-264, Taipei – Taiwan, 100, R.O.C

**\* Nếu gửi ngân khoản xin đề: CITIBANK, N.A.,**

NO.117,2F, SEC.3, MIN-SHENG E. ROAD, TAIPEI-TAIWAN, R.O.C

ACCOUNT NUMBER: **51362724**

BENEFICIARY: **LI KUANG LIEN**

**\* Nếu Quý vị nào muốn trực tiếp gửi vào ngân khoản tại Hoa Kỳ**  
xin đề:

**LI KUANG LIEN**

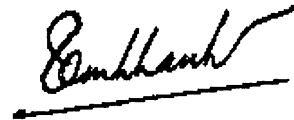
BANK OF AMERICA N. BRANCH: 2177

N. ACCOUNT: **21774-09981**

- Mỗi một ngân phiếu, ngân hàng sẽ trừ chi phí thủ tục là 10.00 USD
- Xin Quý vị đề rõ ngân phiếu tên người lãnh là: LI KUANG LIEN
- Trên ngân phiếu xin Quý vị viết cẩn thận, ngân hàng không chấp nhận ngân phiếu đã bị bôi xóa.

**\* Xin Quý vị chú ý:**

Nếu số ngân khoản trong ngân hàng đã chuyển tiền rồi, xin Quý vị đem giấy làm thủ tục ở ngân hàng có đề số tiền gửi tên người và địa chỉ, đánh Fax hoặc E-mail đến địa chỉ liên lạc trên, để nhận được giấy cảm tạ hoặc biên nhận, cũng như để tiện ghi vào sổ công đức và liên lạc, chứ ngân hàng không cho biết chi tiết.



**Sa môn THÍCH TỊNH HẠNH**







靈山法寶大藏經